

Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại !

V.I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

15

V.I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

TẬP
15

Tháng Hai - tháng Sáu 1907

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2005

Những tác phẩm của V. I. Lê-nin trong tập này in theo bản dịch
của Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội

© Nhà xuất bản Tiến bộ, 1979

$\pi \frac{10102 - 120}{016(01) - 79} 905 - 79$

0101020000

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Khẳng định chủ nghĩa Mác – Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động là vấn đề có tính nguyên tắc đối với cách mạng Việt Nam; là bước phát triển về nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta trong công cuộc đổi mới, quyết tâm xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Những thành tựu mọi mặt do công cuộc đổi mới đất nước mang lại trong những năm qua thật đáng trân trọng và khích lệ, đồng thời đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lê-nin để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Với tinh thần đó, việc tìm hiểu, nghiên cứu có hệ thống và vận dụng sáng tạo những tư tưởng, những tinh hoa của chủ nghĩa Mác - Lê-nin là vô cùng quan trọng và cấp thiết đối với chúng ta hiện nay.

Đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu lý luận của đông đảo bạn đọc, đặc biệt là của các nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, giảng viên và sinh viên các trường đại học, nhân dịp kỷ niệm 135 năm ngày sinh của Vladimira Ilích Lê-nin (22-4-1870 – 22-4-2005), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản Bộ sách quý **V. I. Lê-nin - Toàn tập** gồm 55 tập và 2 tập Tra cứu.

Bộ sách *V. I. Lê-nin - Toàn tập* ra mắt bạn đọc lần này được xuất bản theo đúng nguyên bản của Bộ *V. I. Lê-nin - Toàn tập*,

tiếng Việt, do Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, hợp tác với Nhà xuất bản Tiến bộ, Mátxcơva, xuất bản vào những năm 70-80 thế kỷ XX.

* *
*

Tập 15 của bộ sách **V. I. Lênin - Toàn tập** bao gồm những tác phẩm viết vào thời gian tháng Hai - tháng Sáu 1907.

Nội dung chính của tập 15 gồm các bài báo và các tài liệu có liên quan đến sự kiện quan trọng nhất trong sinh hoạt đảng ở thời kỳ này - Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Nội dung những tác phẩm chính trong tập này được phân tích khá toàn diện trong phần *Lời tựa* in ở đầu sách, do Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin (Liên Xô) viết cho lần xuất bản bằng tiếng Việt.

Phần Phụ lục và các Bản chỉ dẫn (với những số trang tương ứng của phần nội dung trong tập) ở cuối sách được trình bày hết sức khoa học và chuẩn xác; đây là phần tra cứu rất bổ ích, góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề trong nội dung tác phẩm, giúp bạn đọc hiểu sâu sắc hơn tư tưởng của V. I. Lê-nin.

Chú thích cuối trang bằng dấu (*) là của V. I. Lê-nin; Chú thích bằng chữ số Ả-rập ⁽¹⁾ là của Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô (trước đây).

Hy vọng Bộ sách sẽ là tài liệu nghiên cứu và tham khảo bổ ích cho bạn đọc.

Tháng 9 năm 2005
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỜI TỰA

Tập mười lăm trong V. I. Lê-nin Toàn tập gồm những tác phẩm viết vào thời gian tháng Hai - tháng Sáu 1907. Nội dung chủ yếu của tập này gồm các bài báo và các tài liệu có liên quan đến sự kiện quan trọng nhất trong sinh hoạt đảng ở thời kỳ này — Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Trong lịch sử cuộc cách mạng 1905 - 1907, nét nổi bật của thời kỳ này là thoái trào chung của cách mạng vẫn tiếp tục, là sự tấn công của các thế lực phản động, và là những cuộc đàn áp nhân dân cách mạng, nhất là đàn áp giai cấp công nhân và đội tiên phong của nó — những người bôn-sê-vích. Đặt ra các tòa án quân sự dã chiến, tăng cường đàn áp, Nga hoàng đồng thời cũng đi theo con đường "dùng "hiến pháp" quân chủ để đàn áp và bóp nghẹt tự do của nhân dân" (V. I. Lê-nin, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, t. 13, tr. 31), tuyên truyền và gieo rắc những ảo tưởng lập hiến với sự trợ giúp của chủ nghĩa tự do phản cách mạng. Song giai cấp vô sản vừa rút lui vừa chiến đấu. Công nhân các tỉnh công nghiệp tiến tiến ở Nga, dưới sự lãnh đạo của những người bôn-sê-vích, đã chuẩn bị lực lượng, tìm cách ngừng rút lui để lại chuyển sang tiến công. Mùa xuân 1907, đấu tranh bãi công của công nhân đã tăng lên so với năm 1906. Trong quý hai năm 1907, có 271 nghìn công nhân tham gia bãi công chính trị (quý hai năm 1906 có 257 nghìn công nhân tham gia bãi công chính trị). Về sau, khi đánh giá cao trào bãi công mùa xuân 1907, Lê-nin đã viết: "Con số thống kê

chỉ cho chúng ta thấy rằng, vấn đề đây không phải là "những sự mong đợi của những người lãng mạn", mà là những sự gián đoạn, những sự đình chỉ rút lui có thực. Nếu không có những sự đình chỉ đó, thì sự kiện ngày 3 tháng Sáu 1907 — một sự kiện hoàn toàn không thể tránh khỏi xét về mặt lịch sử, bởi vì những cuộc rút lui vẫn là những cuộc rút lui — sẽ có thể nổ ra sớm hơn, có thể là sớm hơn đến một năm hay thậm chí còn sớm hơn trên một năm nữa" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1971, t. 16, tr. 546).

Tâm trạng nông dân cũng vẫn tiếp tục mang tính chất cách mạng. Đạo luật ruộng đất của Xtô-lư-pin là một mưu toan mở cái nắp van cuối cùng nhằm ngăn ngừa cách mạng, duy trì chính quyền, chế độ sở hữu và đặc quyền, đặc lợi của bọn địa chủ - chủ nô, tạo ra cho chế độ chuyên chế một chỗ dựa là tầng lớp cu-lắc. Thực ra đạo luật đó chỉ đẩy nhanh sự tiến triển của chủ nghĩa tư bản trong nước theo "con đường kiểu Phổ" và tước đoạt ruộng đất của đại bộ phận nông dân bằng bạo lực, làm cho các mâu thuẫn trở nên thêm gay gắt và đấu tranh giai cấp ở nông thôn tăng lên. Tâm trạng cách mạng của nông dân được phản ánh trong cuộc bầu cử vào Đu-ma nhà nước II. Nông dân chỉ bầu vào Đu-ma 7,5% đại biểu là phái hữu; tuyệt đại đa số các đại biểu được nông dân bầu (67,95%) là tả hơn những người dân chủ - lập hiến.

Đu-ma II, xét theo thành phần thì tả hơn so với Đu-ma I, mặc dầu đây là thời kỳ thoái trào cách mạng và có những cuộc đàn áp mang tính chất quân phiệt - cảnh sát. Thời gian hoạt động của Đu-ma này trùng đúng vào lúc làn sóng bãi công dâng lên cao nhất vào năm 1907. Một tuần sau khi Đu-ma khai mạc, trong bài "Việc sắp giải tán Đu-ma và những vấn đề sách lược" Lê-nin đã viết rằng, đối với chính phủ Nga hoàng, việc triệu tập Đu-ma là một sự cần thiết bất đắc dĩ. Đồng thời với việc tăng cường đàn áp, chính phủ mưu toan một lần nữa lập ra Đu-ma nhằm thỏa hiệp với giai cấp tư sản về việc cùng đấu tranh chống cách mạng.

Cuộc đấu tranh giai cấp ở thành thị và nông thôn trở nên gay gắt do cuộc khủng hoảng kinh tế vẫn tiếp diễn, do có nạn thất nghiệp ở thành thị và nạn đói ở nông thôn; sự giác ngộ chính trị của tất cả các giai cấp tăng lên, biểu hiện ở sự mạnh lên của các đảng cực đoan — một mặt là đảng của bọn Trăm đen - phản cách mạng ra mặt, mặt khác là đảng của những người dân chủ - xã hội và các đảng của phái dân túy, — cũng như ở sự yếu đi của đảng thuộc phái giữa, nghĩa là Đảng dân chủ - lập hiến, một đảng tư sản - tự do chủ nghĩa, đảng này đã bộc lộ hoàn toàn rõ ràng ý đồ của mình là muốn chấm dứt cách mạng bằng cách câu kết với Nga hoàng, — đó là tình hình và sự phân bố lực lượng giai cấp trong nước.

Việc phân tích những điều kiện khách quan đã xác nhận kết luận của Lê-nin và của những người bên-sê-vích cho rằng cuộc khủng hoảng diễn ra trong thời gian đó ở Nga không phải là cuộc khủng hoảng hiến pháp, mà là cuộc khủng hoảng có tính chất cách mạng dẫn đến cuộc đấu tranh trực tiếp của quần chúng chống lại chế độ chuyên chế. Những luận điểm của những người bên-sê-vích cho rằng cuộc cách mạng dân chủ - tư sản chưa kết thúc, những nhiệm vụ của nó chưa được giải quyết và với những điều kiện khách quan như trong thực tại thì không thể nói đến việc kết thúc cách mạng, — những luận điểm ấy có một ý nghĩa hết sức quan trọng. Lúc đó không thể nói một cách hoàn toàn chắc chắn rằng thế lực phản cách mạng đã thắng lợi hoàn toàn, mà vẫn có thể hy vọng sẽ có một cao trào mới của phong trào cách mạng của công nhân và nông dân.

Những vấn đề sách lược do cuộc cách mạng 1905 -1907 đưa lên hàng đầu trong đảng, đến mùa xuân 1907 vẫn tiếp tục có ý nghĩa quan trọng hàng đầu. Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của đảng (10 - 25 tháng Tư (23 tháng Tư - 8 tháng Năm) 1906), trong đó những người men-sê-vích đã giành thắng lợi, không thông qua nghị quyết về việc đánh giá tình hình và nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng, nghĩa là không đề ra cho đảng một đường lối sách lược. Mà nếu không có một sự hiểu

biết đúng đắn những nhiệm vụ chủ yếu của giai cấp vô sản và đảng của nó thì không thể có được một chính sách kiên định, có tính nguyên tắc nào cả. Đường lối cơ hội chủ nghĩa của Ban chấp hành trung ương men-sê-vich được bầu ra tại Đại hội IV của đảng tỏ ra mâu thuẫn với ý chí của đa số trong đảng, đặc biệt là của các tổ chức đảng ở các trung tâm công nghiệp lớn; không có một biện pháp nào của Ban chấp hành trung ương trước những sự kiện cực kỳ quan trọng ở trong nước, không có một khẩu hiệu nào của nó được sự ủng hộ của đa số các tổ chức đảng. Về hình thức thì chỉ có một đảng duy nhất, nhưng thực tế lúc đó có hai đảng, hai tổ chức thực sự riêng biệt, hai nhóm phái này đề ra hai sách lược cho từng vấn đề quan trọng. Ban chấp hành trung ương men-sê-vich đã làm yếu và thu hẹp các khẩu hiệu đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản, tìm cách khẹp kín cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng trong khuôn khổ những khẩu hiệu đã bị cắt xén, làm cho chính sách của giai cấp vô sản thích ứng với chính sách của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Sự phá sản của Ban chấp hành trung ương trước hết và trên hết là sự phá sản của chính sách cơ hội chủ nghĩa, — Lê-nin đã nói như vậy tại Đại hội V của đảng.

Trong những điều kiện phức tạp đó, một nhiệm vụ lịch sử hết sức quan trọng được đề ra cho những người men-sê-vich: đánh giá đúng đắn, theo quan điểm mác-xít, tình hình và những xu hướng chủ yếu của sự tiến triển kinh tế - xã hội và chính trị trong nước, vạch rõ sự phân chia các giai cấp và các đảng về mặt chính trị, và xác định rõ trong tình hình phân nhóm lực lượng xã hội như thế thì nhiệm vụ nào là nhiệm vụ cơ bản của giai cấp vô sản và đảng của nó. Kế hoạch chiến lược của đảng và sách lược của nó, cuộc đấu tranh của đảng giành bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong phong trào giải phóng mang tính chất dân chủ chung, đều tùy thuộc vào sự phân tích đó.

Trong bài "Bàn về vấn đề cách mạng toàn dân", bài này được viết vào những ngày trước Đại hội V của đảng và có một ý nghĩa quan trọng về lý luận và thực tiễn, Lê-nin chỉ rõ rằng muốn cách

mạng thắng lợi thì phải có sự tham gia tự giác của đa số dân cư vào cuộc đấu tranh, đồng thời Người kịch liệt phản đối việc lấy khái niệm cách mạng toàn dân đem áp dụng một cách phản mác-xít làm công thức chung và tiêu chuẩn của sách lược. "Khái niệm "cách mạng toàn dân" — Người viết — đòi hỏi người mác-xít phải phân tích chính xác những lợi ích khác nhau của các giai cấp khác nhau liên hợp lại với nhau trong khuôn khổ những nhiệm vụ chung nhất định nào đó. Dù sao khái niệm ấy cũng không thể dùng để làm lu mờ, che lấp việc nghiên cứu cuộc đấu tranh giai cấp trong tiến trình của cuộc cách mạng này hay cuộc cách mạng khác" (tập này, tr. 327). Trong hoàn cảnh mà cái hố sâu ngăn cách giữa những lợi ích của các giai cấp và các đảng khác nhau đã bộc lộ trong tiến trình đấu tranh giai cấp, Lê-nin yêu cầu phải phân tích chính xác những lợi ích đó, phải thay thế các yêu sách kinh tế và chính trị chung chung và không rõ ràng bằng những yêu sách cụ thể và rõ ràng. Người đề ra cho Đảng dân chủ - xã hội nhiệm vụ là trong khi kiên quyết bảo vệ những lợi ích giai cấp, xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản, phải đi tiên phong trong toàn bộ phong trào dân chủ đấu tranh đòi thực hiện các yêu cầu của cuộc cách mạng dân chủ, chống lại chế độ chuyên chế của bọn Trăm đen và giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa phản cách mạng.

Hoàn cảnh trong nước và trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đòi hỏi phải triệu tập ngay đại hội đảng. Đại hội phải xác định đường lối của đảng, củng cố đảng về mặt tổ chức; trong điều kiện các thế lực phản động đang tiến dần tới chỗ nắm địa vị thống trị, cần phải tập hợp lực lượng và chuẩn bị cho đảng bước vào những cuộc chiến đấu mới.

Việc chuẩn bị Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga diễn ra trong cuộc đấu tranh không điều hòa với một bộ phận cơ hội chủ nghĩa trong đảng, tức những người men-sê-vich, để giành thắng lợi cho chủ nghĩa men-sê-vich. Khi một đại hội mới được quyết định triệu tập theo yêu cầu của đa số các tổ chức lớn nhất, bất chấp sự chống đối kịch liệt của phái

men-sê-vích, thì cả hai phái của một đảng thống nhất trên hình thức — phái bên-sê-vích và phái men-sê-vích — đều đưa ra mỗi phái một cương lĩnh riêng của mình.

Lê-nin đã giáng một đòn chí tử vào sách lược thỏa hiệp của những người men-sê-vích, tức những kẻ đưa ra "Cương lĩnh sách lược cho đại hội sắp tới" và các dự thảo nghị quyết "Về thái độ đối với Đu-ma nhà nước", "Về các tổ chức có tính chất quần chúng của công nhân và về đại hội công nhân". Những văn kiện này là một bước thụt lùi so với những dự thảo nghị quyết của ngay chính những người men-sê-vích đưa ra trước Đại hội IV của đảng. Chúng làm cho toàn bộ công tác của đảng thích ứng với hoạt động hợp pháp của Đu-ma, luận chứng cho chủ nghĩa thủ tiêu sau này.

Trong cương lĩnh hành động bên-sê-vích — "Dự thảo các nghị quyết cho Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", tức là những bài mở đầu tập mười lăm, cũng như trong các tác phẩm viết trong quá trình chuẩn bị đại hội: "Cương lĩnh hành động của phái dân chủ - xã hội cách mạng", "Không nên viết nghị quyết như thế nào", "Những chiến sĩ trí thức phản đối sự thống trị của giới trí thức", "Cương lĩnh sách lược của những người men-sê-vích", "Sự bối rối cấu kính (Về vấn đề đại hội công nhân)" và những tác phẩm khác — Lê-nin đã đánh giá một cách sâu sắc tình hình hiện nay của cách mạng dân chủ - tư sản và các quan hệ qua lại của tất cả các giai cấp và các đảng trong cách mạng, xác định những nhiệm vụ cơ bản của giai cấp vô sản và của đảng trong thời kỳ đó, làm sáng tỏ những cơ sở có tính chất nguyên tắc của những bất đồng về chính kiến giữa bộ phận cách mạng và bộ phận cơ hội chủ nghĩa trong đảng. Những tác phẩm này đã tổng kết cuộc đấu tranh mà Lê-nin và những người bên-sê-vích đã tiến hành không mệt mỏi chống chủ nghĩa cơ hội và sách lược theo đuôi của những người men-sê-vích, vì một chính sách kiên định có tính chất giai cấp của giai cấp vô sản trong suốt cả thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất. Những tác phẩm đó là mẫu mực về đấu tranh không điều hòa vì những nguyên tắc của

Đảng dân chủ - xã hội cách mạng. Trong những tác phẩm đó Lê-nin đã giải thích và luận chứng những luận điểm cơ bản trong cương lĩnh của những người bên-sê-vích, đồng thời phê phán kịch liệt sách lược men-sê-vích, một sách lược xuất phát từ lập trường cơ hội chủ nghĩa của họ về một trong những vấn đề trung tâm — về thái độ đối với các đảng tư sản và trước hết là đối với Đảng dân chủ - lập hiến, một đảng quân chủ - tự do chủ nghĩa.

Những sự bất đồng trong nội bộ Đảng dân chủ - xã hội Nga về vấn đề thái độ đối với các đảng tư sản có liên quan tới sự đánh giá khác nhau của những người bên-sê-vích và những người men-sê-vích về tính chất và triển vọng của cuộc cách mạng ở Nga, những sự bất đồng ấy đã trở nên sâu sắc hơn ngay từ nửa đầu năm 1905; các kế hoạch chiến lược khác nhau và hai sách lược khác nhau của hai bộ phận trong đảng đều bắt nguồn từ sự đánh giá khác nhau đó. Ngay từ đầu cuộc cách mạng, những người bên-sê-vích đã thấy rõ ý đồ của bọn dân chủ - lập hiến muốn chấm dứt cách mạng bằng những nhượng bộ mà cả bọn Trăm đen lẫn chế độ chuyên chế đều chấp nhận được. Trong nghị quyết "Về thái độ đối với phái tự do", Đại hội III của đảng chỉ thị cho các đảng viên phải giải thích cho công nhân thấy rõ tính chất phản cách mạng và chống giai cấp vô sản của phái tư sản tự do chủ nghĩa, nhấn mạnh sự cần thiết phải đấu tranh với các mưu toan của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa muốn giành bá quyền lãnh đạo trong phong trào cách mạng. Dự thảo nghị quyết của những người bên-sê-vích về thái độ đối với các đảng tư sản do V. I. Lê-nin thảo để đưa ra trước Đại hội IV, đã xác định vai trò của giai cấp công nhân là người lãnh đạo cuộc cách mạng dân chủ - tư sản ở Nga và yêu cầu phải thẳng tay vạch mặt đảng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, kẻ đã thi hành chính sách thỏa hiệp với chế độ Nga hoàng.

Tại Đại hội IV của đảng, những người men-sê-vích đã không chịu thừa nhận một sự thật hiển nhiên là phái tự do câu kết với chế độ chuyên chế. Trong bài "Cương lĩnh hành động của phái dân chủ - xã hội cách mạng", Lê-nin viết: "Có thể nói là mới

ngày hôm qua đây Plê-kha-nốp và những người cùng phe với ông ta thuộc cánh hữu trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga vẫn còn tuyên bố rằng tư tưởng đó của phái bên-sê-vích, tư tưởng mà chúng tôi đã kiên trì bảo vệ trong suốt năm 1906 (và thậm chí trước đó, từ năm 1905, từ khi xuất bản cuốn "Hai sách lược"), là một ước đoán nửa vời vòng, xuất phát từ quan điểm phủ định vai trò của giai cấp tư sản, hay ít ra thì cũng là một sự đề phòng không hợp thời, v.v..

Hôm nay thì *mọi người* đều thấy là chúng tôi đúng" (tr. 99).

Trong nhiều bài của tập này, Lê-nin vạch trần những khẩu hiệu cải lương của những người men-sê-vích và đặc biệt là sự ủng hộ của họ đối với khẩu hiệu của Đảng dân chủ - lập hiến đòi lập "nội các Đu-ma" hay "nội các có trách nhiệm", coi đó là những mưu toan định đưa cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế vào quỹ đạo của chủ nghĩa cải lương. Về sách lược của những người men-sê-vích, Lê-nin đã viết: "Nếu làm điều đó thì có nghĩa là hành động hoàn toàn theo lối Béc-stanh" (tr. 126).

Trong các bài "Buổi khai mạc của Đu-ma nhà nước II", "Đu-ma II và những nhiệm vụ của giai cấp vô sản", "Việc sắp giải tán Đu-ma và những vấn đề sách lược", "Miệng phật, tâm xà", "Cơ sở của sự thông đồng", "Đu-ma và việc phê chuẩn ngân sách", "Chim cu ca gọi gà trống...", "Đu-ma và phái tự do Nga", v.v., Lê-nin đã vạch rõ ý nghĩa và mục đích thực sự của chính sách của chế độ chuyên chế Nga hoàng và của các đảng phản động, sự phản bội của bọn dân chủ - lập hiến và những thủ đoạn mà chế độ chuyên chế Trăm đen và giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa đã hưởng ứng lẫn nhau thực hiện trong Đu-ma nhằm bóp chết cách mạng. Trong các bài này Lê-nin đã phân tích những biến đổi diễn ra trong sự phân chia các giai cấp và các đảng về mặt chính trị kể từ thời gian Đu-ma nhà nước I, đã chỉ rõ sự tiến triển của tất cả các giai cấp và các đảng trong cuộc cách mạng Nga, xác định vai trò của bọn dân chủ - lập hiến, những kẻ đã từ chỗ nghiêng ngả giữa thế lực phản động và cuộc đấu tranh của nhân dân chuyển hẳn sang chỗ hoàn toàn cầm tù cuộc

đấu tranh của nhân dân và công khai, trở trên tìm cách chấm dứt cách mạng, câu kết với thế lực phản động.

Lê-nin vạch ra ranh giới rõ rệt giữa đảng của những người quân chủ - tự do chủ nghĩa với đảng của những người thuộc phái lao động. Trong bài "Bọn dân chủ - lập hiến và phái lao động", khi so sánh các bản dự thảo ruộng đất của bọn dân chủ - lập hiến và của phái lao động, Lê-nin đã chỉ rõ rằng bọn dân chủ - lập hiến là đảng tự do chủ nghĩa muốn chấm dứt cách mạng bằng con đường điều hòa giữa địa chủ với nông dân, có hại cho nông dân, trong khi các đảng lao động (những người thuộc phái lao động, những người lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng), nghĩa là phái dân chủ tiểu tư sản ở thành thị và đặc biệt là phái dân chủ tiểu tư sản nông dân đều muốn tiếp tục phát triển cuộc cách mạng. Lê-nin đưa ra luận điểm cho rằng cuộc cách mạng dân chủ - tư sản ở Nga chỉ có thể giành được thắng lợi trong trường hợp giai cấp vô sản lôi kéo được nông dân theo mình để vừa chống lại chế độ cũ vừa chống lại phái tự do chủ nghĩa phản cách mạng; luận điểm này xác định những cơ sở của toàn bộ sách lược bên-sê-vích, nó đã được Người nhắc lại nhiều lần và được củng cố thêm bằng kinh nghiệm của cuộc cách mạng 1905 - 1907.

Lê-nin kịch liệt phê phán tính thiếu kiên quyết và hay dao động của các đảng dân túy, vạch trần thái độ không tưởng và "tính xã hội chủ nghĩa giả hiệu" của các đảng này. Trong các bài "Sách lược của giai cấp tiểu tư sản", "Tư cách tầm thường đương đương tự đắc hay là những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng dân chủ - lập hiến hóa", "Đu-ma thiếu máu hay là giai cấp tiểu tư sản thiếu máu", v.v., Lê-nin chỉ rõ rằng điểm yếu nhất của chính sách tiểu tư sản của các đảng này là không biết và không có khả năng thoát khỏi sự lãnh đạo về tư tưởng và chính trị của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, rằng nhiệm vụ chủ yếu của Đảng dân chủ - xã hội là phải kiên quyết phá vỡ sự lãnh đạo ấy của phái tự do đối với những người dân chủ, kiên quyết giải phóng quần chúng tiểu tư sản khỏi ảnh hưởng của Đảng dân chủ - lập hiến

và làm cho họ chịu sự tác động và ảnh hưởng của Đảng dân chủ - xã hội.

Cuộc đấu tranh liên tục của những người bên-sê-vích chống lại sự lãnh đạo của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa nhằm giải phóng nông dân khỏi ảnh hưởng của giai cấp đó, nhằm liên minh giai cấp công nhân với nông dân trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, đã được phản ánh trong sách lược của "khối tả" trong cuộc bầu cử vào Đu-ma nhà nước II và ngay trong Đu-ma. Tư tưởng "khối tả" do những người bên-sê-vích đưa ra có ý nghĩa hiện thực trong cuộc đấu tranh giành lại một bộ phận các tầng lớp tiểu tư sản thành thị chịu ảnh hưởng của Đảng dân chủ - lập hiến. Trong các bài "Cuộc bầu cử vào Đu-ma và sách lược của Đảng dân chủ - xã hội Nga", "Sách lược của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong thời gian vận động bầu cử", khi phân tích kết quả cuộc bầu cử vào Đu-ma nhà nước II và nhận định lực lượng chính trị của các giai cấp khác nhau ở Nga trên cơ sở những số liệu, Lê-nin kết luận rằng chính sách của những người men-sê-vích, mục đích của các khối liên minh của họ với những người dân chủ - lập hiến không phải là loại trừ "nguy cơ Trăm đen", như họ đã từng tuyên bố mà là từ chối chính sách độc lập của giai cấp công nhân và bắt chính sách ấy phải phục tùng phái tự do. Bất chấp bọn men-sê-vích, "khối tả" thu được thắng lợi trong 22 thành phố lớn nhất; trong cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua "khối tả" thu được 25% số phiếu của cử tri, đã thu hút được về phía mình một bộ phận các tầng lớp tiểu tư sản ở thành thị, tách họ khỏi ảnh hưởng của phái dân chủ - lập hiến. Thành công của "khối tả" lẽ ra còn lớn hơn nhiều nếu những người men-sê-vích không đóng vai trò những kẻ phá hoại ngầm và không cản trở thắng lợi của các đảng cánh tả ở Pê-téc-bua. Lê-nin vạch trần bọn men-sê-vích là những kẻ không ngần ngại gây chia rẽ trong tổ chức dân chủ - xã hội ở Pê-téc-bua để liên minh với phái dân chủ - lập hiến.

Sau này, khi xác định thực chất sách lược của khối tả, Lê-nin đã viết: ""Ép buộc" quần chúng dân chủ đông đảo nhất trong

nước (nông dân và những tầng lớp tương tự như giai cấp tiểu tư sản không làm nông nghiệp) "phải lựa chọn giữa những người dân chủ - lập hiến và những người mác-xít"; tiến hành đường lối "hoạt động chung" của công nhân và phái dân chủ nông dân vừa chống lại chế độ cũ vừa chống lại giai cấp tư sản tự do, phản cách mạng và ngả nghiêng; đó là cơ sở và thực chất của sách lược "liên minh phái tả", một sách lược được cả tiến trình các sự biến năm 1905 (phong trào công nhân và nông dân) lẫn những cuộc bỏ phiếu của các nhóm "lao động" và công nhân trong hai khóa Đu-ma đầu tiên chứng thực..." (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1973, t. 17, tr. 600).

Sự tham gia của những người bên-sê-vích vào Đu-ma nhà nước II là bước đầu hoạt động nghị trường của đảng kiểu mới. Lê-nin cho rằng hoạt động nghị trường của đảng phải phục tùng hoạt động ngoài nghị trường và là một trong những giai đoạn của cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản để giành chính quyền.

Trong dự thảo nghị quyết trình bày trước Đại hội V của đảng "Về sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước", Lê-nin đã nêu lên những nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội trong Đu-ma: giải thích cho nhân dân thấy rõ sự vô dụng hoàn toàn của Đu-ma, với tính cách là phương tiện để thực hiện yêu cầu của giai cấp vô sản và giai cấp tiểu tư sản cách mạng, đặc biệt là của nông dân, thấy rõ là trong điều kiện chế độ chuyên chế Nga hoàng, không thể nào dùng con đường nghị viện mà đạt được tự do chính trị, giải thích rõ sự cần thiết phải đấu tranh để lập Quốc hội lập hiến trên cơ sở đầu phiếu phổ thông, trực tiếp, bình đẳng và bỏ phiếu kín, bằng con đường khởi nghĩa vũ trang và thành lập chính phủ cách mạng lâm thời. Sách lược đó có nghĩa là phải lợi dụng Đu-ma theo tinh thần cách mạng làm diễn đàn để tuyên truyền những yêu cầu xã hội chủ nghĩa và dân chủ của giai cấp vô sản, nhằm giáo dục sự giác ngộ giai cấp cho nhân dân, và thường xuyên tác động đến các đại biểu nông dân.

Những người dân chủ - xã hội — Lê-nin nêu lên những nhiệm vụ của đảng trong Đu-ma — phải tổ chức một đảng đoàn độc lập; những hành động chung với các đảng dân chủ tiểu tư sản trong Đu-ma phải loại trừ bất kỳ một khả năng nào xa rời cương lĩnh của đảng vô sản và sách lược cách mạng, những hành động đó chỉ được phục vụ những mục tiêu của cuộc tấn công chung nhằm chống lại cả các thế lực phản động lẫn giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa phân bội. Lê-nin đã viết trong bài "Buổi khai mạc của Đu-ma nhà nước II": "Chúng ta phải tách khỏi tất cả các tầng lớp tiểu tư sản, nhưng không phải để thu mình trong cái cảnh có vẻ đơn độc kiêu hãnh (như vậy có nghĩa là trên thực tế giúp bọn tư sản tự do chủ nghĩa, theo đuôi chúng) mà là để thoát khỏi mọi sự dao động, mọi sự lừng chừng và biết cách *dấn dấn* giai cấp nông dân dân chủ *theo mình*" (tập này, tr. 24 - 25).

Sách lược đó của những người bôn-sê-vích nhằm phục vụ cho sự liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân và việc thành lập trong Đu-ma một khối liên minh cách mạng của những người đại diện của họ, đã được chứng minh là sách lược mác-xít duy nhất đúng trong cuộc đấu tranh với các thế lực phản động. Ngay trong điều kiện hiện nay, việc nghiên cứu kinh nghiệm sách lược nghị trường của những người bôn-sê-vích trong thời kỳ ấy, cũng vẫn có một ý nghĩa to lớn đối với các đảng cộng sản và công nhân tất cả các nước.

Lê-nin chăm chú theo dõi hoạt động của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma ngay từ những bước đi đầu tiên của nó và có ý kiến nhận xét đối với từng hoạt động của nó. Người đề ra mục tiêu của đảng là thành lập một đảng đoàn nghị viện, khác về căn bản với các đảng đoàn nghị viện của các đảng ở Tây Âu thuộc Quốc tế II, các đảng đoàn này đã bóp méo chức năng đại diện giai cấp công nhân trong nghị viện và đáng bị lên án là "thói ngu ngốc nghị trường". Lê-nin cố gắng rất nhiều để những đại diện của giai cấp công nhân Nga trong nghị viện khỏi trở thành những cái loa của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, để họ trực tiếp và công khai nói lên chính sách độc lập của giai cấp vô sản trong Đu-ma,

đồng thời phục tùng những nghị quyết của đảng, thích ứng với toàn bộ hoạt động tuyên truyền và cổ động của đảng, kết hợp hoạt động hợp pháp trong Đu-ma với công tác tuyên truyền và tổ chức không hợp pháp trong quần chúng. Điều đó tức là vạch ra một đường lối hành động mới, cách mạng và mác-xít cho những đại diện giai cấp vô sản trong các cơ quan nghị viện, và đường lối đó đã trở thành mẫu mực cho toàn bộ phong trào công nhân quốc tế. Những đại diện của giai cấp công nhân trong nghị viện phải đặt mình vào sự nghiệp phục vụ giai cấp công nhân vì mục đích của cách mạng. Một loạt bài trong tập này: "Bước quan trọng đầu tiên", "Phái men-sê-vích có quyền thi hành chính sách ủng hộ bọn dân chủ - lập hiến hay không?", "Câu trả lời L. Mác-tốp", "Đảng đoàn Đảng dân chủ - xã hội và ngày 3 tháng Tư trong Đu-ma", v.v., những lời phát biểu của Lê-nin tại Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã phân tích các tham luận của các đại biểu dân chủ - xã hội trong Đu-ma, phê phán những khuyết điểm của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, một đảng đoàn gồm đa số là những người men-sê-vích và, cũng như Ban chấp hành trung ương men-sê-vích, không phản ánh một thực trạng nào trong đảng, một quan điểm nào của toàn đảng. Thắng tay phê phán các đại biểu men-sê-vích trong Đu-ma nhà nước, Lê-nin gọi chính sách của họ là chính sách theo kiểu dân chủ - lập hiến, là ý đồ muốn biến Đảng dân chủ - xã hội thành một tổ chức phụ thuộc phái tự do và Người yêu cầu những người bôn-sê-vích là thành viên của đảng đoàn phải kiên quyết thi hành chính sách cách mạng.

Lê-nin trực tiếp lãnh đạo bộ phận bôn-sê-vích trong đảng đoàn, chỉ đạo công tác của bộ phận này, viết cho nó hàng loạt văn kiện. Trong tập này có in bản dự thảo lời kêu gọi nhân dân "Về bản tuyên bố của Xtô-lư-pin", bài này chắc hẳn là sự trả lời của đảng đoàn dân chủ - xã hội đối với bản tuyên bố của chính phủ do P. A. Xtô-lư-pin đọc tại Đu-ma. Văn kiện này đã vạch rõ sự bất lực của Đu-ma và ý nghĩa của cuộc cách mạng 1905 - 1907 như là một cuộc cách mạng nhân dân. Trong dự thảo lời kêu

gọi này, Lê-nin viết: "Nếu nước Nga đã giành được dù chỉ là những quyền tự do nhỏ trong một thời gian ngắn, nếu nước Nga có được một cơ quan đại diện nhân dân dù trong một thời gian không lâu, thì tất cả những cái đó chỉ là do cuộc đấu tranh của nhân dân mà có, chỉ do cuộc đấu tranh quên mình của giai cấp công nhân, nông dân, binh lính và thủy thủ để giành tự do, mà có" (tr. 33).

Lê-nin đã thảo ra cho bộ phận bên-sê-vích trong đảng đoàn "Dự thảo diễn văn về vấn đề ruộng đất đọc tại Đu-ma nhà nước II". Trong văn kiện này Người đã tổng kết quan điểm của bốn đảng chủ yếu về vấn đề ruộng đất, vấn đề này là cơ sở của cuộc cách mạng tư sản ở Nga và quy định đặc điểm dân tộc của cuộc cách mạng ấy.

Từ cuối mùa hè 1906, khi ở Phần-lan, ở Cu-ốc-ca-la, tại biệt thự "Va-da", Lê-nin đã chỉ đạo công tác của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua. Nhiều cán bộ đảng, nhiều công nhân các nhà máy ở Pê-téc-bua, nhiều ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua và Ban chấp hành trung ương của đảng, nhiều đại biểu bên-sê-vích trong Đu-ma nhà nước II đã đến gặp Người. Báo chí và bưu kiện được gửi tới cho Lê-nin, rời từ chỗ Người, nhiều tài liệu khác nhau lại được chuyển đi. Tại đây, Lê-nin đã lãnh đạo việc xuất bản báo "Người vô sản" — cơ quan ngôn luận có tác dụng lãnh đạo của những người bên-sê-vích, các báo hợp pháp ra hàng ngày "Tia sáng mới" và "Tiếng vang của chúng ta"; Người đã viết các dự thảo nghị quyết, các bài cho các báo và các văn tập bên-sê-vích. Các bài của Lê-nin trên báo chí hợp pháp và bất hợp pháp đều đáp ứng tất cả các vấn đề quan trọng sống còn trong hoạt động của đảng, vạch trần chủ nghĩa cơ hội của bọn men-sê-vích, đã đóng một vai trò to lớn trong việc giúp đảng đề ra chiến lược và sách lược đúng đắn.

Các bài "Những kẻ gây ra phân liệt nói về sự phân liệt tương lai", "Việc cải tổ và việc thủ tiêu sự phân liệt ở Pê-téc-bua" cho thấy cuộc đấu tranh của Lê-nin để thực hiện sự đoàn kết về tư

tưởng của đảng bộ Pê-téc-bua trên cơ sở những nguyên tắc của chủ nghĩa bên-sê-vích. Trong đảng bộ Pê-téc-bua mà thời kỳ ấy đa số thuộc về phái bên-sê-vích, đã diễn ra cuộc đấu tranh cực kỳ gay gắt chống những người men-sê-vích. Từ thời gian hội nghị ngày 6 (19) tháng Giêng 1907 trở đi, đảng bộ Pê-téc-bua đã bị phân liệt vì bọn men-sê-vích, mãi đến hội nghị ngày 25 tháng Ba (7 tháng Tư) 1907 tình trạng phân liệt mới được xóa bỏ. Trong "Báo cáo về vấn đề chia rẽ ở Pê-téc-bua và về vấn đề thành lập tòa án đảng nhân sự chia rẽ đó, đọc trước Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", Lê-nin đã bác trần chính sách phản bội của Ban chấp hành trung ương men-sê-vích, coi đó là chính sách của Ban chấp hành trung ương không phải của một đảng thống nhất, mà chỉ là của bộ phận men-sê-vích của đảng, đồng thời đánh giá hành động của bọn men-sê-vích là hành động của những kẻ thù chính trị. Trong khi gọi sự phân liệt là tội lớn nhất đối với đảng, Lê-nin đã lên án bọn men-sê-vích là phản bội đảng ngay sát trước cuộc bầu cử. Lê-nin viết rằng nghĩa vụ của mỗi đảng viên sau khi xảy ra sự phân liệt là phải đấu tranh nhằm lôi kéo quần chúng ra khỏi sự lãnh đạo của những kẻ đã tách ra, gây trong quần chúng lòng căm thù và thái độ khinh bỉ đối với những kẻ không còn là đảng viên của một đảng thống nhất nữa. Lê-nin viết: "Đối với những kẻ thù chính trị *như thế*, tôi đã tiến hành lúc đó — và trong trường hợp nếu sự phân liệt tái diễn hoặc phát triển *thì tôi bao giờ cũng vẫn sẽ tiến hành* — một cuộc đấu tranh *có tính huỷ diệt*" (tr. 354).

Trong các bài "Những chiến sĩ trí thức phản đối sự thống trị của giới trí thức", "Sự bối rối cái kính (Về vấn đề đại hội công nhân)" Lê-nin lại trở lại phê phán chủ trương mở "đại hội công nhân" lừng danh, cái chủ trương đã đặt nền móng cho chủ nghĩa thủ tiêu. Lê-nin coi chủ trương mở "đại hội công nhân" và việc cổ động cho đại hội đó là chủ nghĩa công đoàn vô chính phủ và cơ hội chủ nghĩa nhằm tiêu diệt đảng vô sản, nhằm làm cho đảng hòa vào giới tiểu tư sản. Lê-nin nêu lên ba nguyên nhân cơ bản của trào lưu "đại hội công nhân": sự mệt mỏi của hạng trí thức

thiến cận đối với cách mạng, lòng mong muốn vứt bỏ những luận điểm cơ bản trong cương lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng — đấu tranh cho một nền cộng hòa dân chủ, cho chuyên chính vô sản; chủ nghĩa cơ hội của những phần tử trí thức đang mưu toan bắt phong trào của giai cấp vô sản phải phục tùng chính sách và hệ tư tưởng của giai cấp tư sản; thái độ thiếu phê phán đối với những truyền thống vĩ đại của tháng Mười 1905, khi mà cuộc cách mạng Nga đã lập ra những tổ chức quần chúng của giai cấp vô sản là những cơ quan khởi nghĩa và là những cơ quan mạnh mẽ của chính quyền cách mạng. Lê-nin nói rằng sự phát triển lịch sử nhất định không phải là kế tục một cách sơ lược các xô-viết đại biểu công nhân ở các địa phương cho đến khi có đại hội công nhân toàn Nga, mà là biến các cơ quan mạnh mẽ ấy của chính quyền cách mạng thành các cơ quan trung ương của chính quyền cách mạng đã thắng lợi, thành chính phủ cách mạng lâm thời.

Công tác to lớn mà những người bôn-sê-vích tiến hành liên tục và thường xuyên hàng ngày dưới sự lãnh đạo của Lê-nin nhằm vạch mặt bọn men-sê-vích, Ban chấp hành trung ương men-sê-vích, được thể hiện trong thành phần và kết quả công việc của Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, khai mạc vào ngày 30 tháng Tư (13 tháng Năm) 1907 ở Luân-đôn. Công tác chuẩn bị đại hội được bắt đầu vào tháng Tám 1906, sau khi đa số các đảng bộ lớn nhất, — trong đó có Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va và Đảng dân chủ — xã hội khu Lát-vi-a là hai đảng đã gia nhập đảng tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất), — đã bác bỏ chính sách cơ hội chủ nghĩa của Ban chấp hành trung ương men-sê-vích được bầu ra tại Đại hội IV của đảng và tán thành triệu tập đại hội.

Đại hội đã phơi bày rõ ràng hai đường lối, hai sách lược trong cách mạng: đường lối cách mạng - vô sản của phái bôn-sê-vích và đường lối cải lương - tư sản của phái men-sê-vích. Nhờ đoàn kết được các tổ chức dân chủ - xã hội của các dân tộc chung quanh cương lĩnh của mình, những người bôn-sê-vích đã bảo đảm được

thắng lợi cho đường lối cách mạng. Các văn kiện của đại hội, cũng như bài "Thái độ đối với các đảng tư sản" là bài tổng kết công tác của đại hội được in trong tập này cho thấy rõ cuộc đấu tranh của Lê-nin và những người bôn-sê-vích nhằm đoàn kết phong trào dân chủ - xã hội cách mạng ở Nga trên cơ sở cương lĩnh của phái bôn-sê-vích chống lại chủ nghĩa cơ hội của phái men-sê-vích, phái Bun và Tư-rốt-xki.

Đại hội đã tổng kết những thắng lợi của phái bôn-sê-vích đối với phái men-sê-vích trong thời kỳ cách mạng 1905-1907 và đã củng cố thắng lợi của chủ nghĩa bôn-sê-vích trong phong trào công nhân Nga. Sách lược bôn-sê-vích được chấp thuận làm sách lược duy nhất của toàn đảng. Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã lên án đường lối của phái men-sê-vích là đường lối thoả hiệp, đồng thời hoan nghênh đường lối của phái bôn-sê-vích, coi đó là đường lối cách mạng mác-xít. Qua đây đại hội đã khẳng định một lần nữa điều đã được toàn bộ tiến trình của cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất xác nhận là đúng đắn.

Trong tập này có các diễn văn của Lê-nin tại đại hội về những vấn đề quan trọng nhất: về việc đưa vào chương trình nghị sự của đại hội những vấn đề có tính chất nguyên tắc về những cơ sở sách lược của đảng trong cách mạng tư sản, về báo cáo hoạt động của Ban chấp hành trung ương, về báo cáo hoạt động của đảng đoàn trong Đu-ma và về các vấn đề khác; những lời phát biểu chống lại phái men-sê-vích, phái Bun, Tư-rốt-xki, đồng thời bảo vệ sách lược cách mạng. Lê-nin đã đọc báo cáo và lời kết thúc về vấn đề cơ bản của chương trình nghị sự của đại hội — về thái độ đối với các đảng tư sản. Vấn đề này được đưa vào chương trình nghị sự sau cuộc đấu tranh kiên trì, được sự ủng hộ của những người dân chủ - xã hội Ba-lan và Lát-vi-a, và vấn đề này "đứng đầu không những của tất cả các vấn đề có tính nguyên tắc của đại hội, mà còn của tất cả các công việc nói chung" (tr. 438).

Trong báo cáo về thái độ đối với các đảng tư sản, Lê-nin đã vạch rõ lịch sử cuộc đấu tranh giữa những người bôn-sê-vích

và những người men-sê-vích về vấn đề thái độ đối với các đảng phi vô sản, những sự bất đồng căn bản của họ trong việc đánh giá cách mạng, những động lực của cách mạng, Người đã phê phán kịch liệt những bản dự thảo nghị quyết của những người men-sê-vích đưa ra trước đại hội, coi đây là các nghị quyết của những người tự do chủ nghĩa, trong đó không có chút xíu nào là chủ nghĩa Mác cả. Trong khi bảo vệ và phát triển dự thảo nghị quyết môn-sê-vích của đại hội, Lê-nin đã đánh giá tất cả các đảng phi vô sản ở Nga và nêu ra sách lược môn-sê-vích đối với các đảng ấy.

Lê-nin coi việc đấu tranh không khoan nhượng chống các đảng phản động, các đảng của bọn địa chủ và giai cấp tư sản lớn là cần thiết. Đối với Đảng dân chủ - lập hiến — đảng của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa — Lê-nin kiên quyết chủ trương rằng trong cuộc đấu tranh với đảng này phải kiên quyết vạch mặt chủ nghĩa dân chủ giả dối và những ảo tưởng về hiến pháp của chúng, không để cho bọn dân chủ - lập hiến lôi kéo giới tiểu tư sản dân chủ đi theo chúng. Đối với các đảng dân túy, hay các đảng lao động, Lê-nin kiên trì sách lược giải phóng họ khỏi ảnh hưởng của bọn dân chủ - lập hiến, và cho rằng có khả năng thực hiện hành động chung với các đảng này; tuy nhiên những hành động chung ấy phải loại trừ mọi khả năng dẫn tới bất kỳ sự xa rời nào đối với cương lĩnh và sách lược của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng, đồng thời chỉ nhằm phục vụ những mục đích cùng tấn công, vừa chống các thế lực phản động, vừa chống giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa phản bội.

Theo sự xác định của Lê-nin thì ở trong đảng, thời kỳ từ cuối năm 1904 đến cuối năm 1905 là thời kỳ chuẩn bị có ý nghĩa lịch sử cho những vấn đề tranh chấp và đánh giá toàn diện những vấn đề đó. Một năm rưỡi cách mạng (cuối năm 1905 - giữa năm 1907) là thời kỳ kiểm nghiệm những vấn đề tranh cãi đó trong lĩnh vực chính trị thực tiễn. "Qua kinh nghiệm thực tế, sự kiểm nghiệm ấy chứng tỏ rằng chính sách ủng hộ phái tự do đã bị hoàn toàn thất bại, sự kiểm nghiệm ấy đã đưa đến chỗ thừa nhận chính

sách cách mạng duy nhất của giai cấp vô sản trong cách mạng tư sản là: đoàn kết với nông dân dân chủ chống phái tự do phản bội, đấu tranh để tiến hành cách mạng đến cùng" (tr. 460).

Trong diễn văn về bản báo cáo của đảng đoàn dân chủ - xã hội và trong diễn văn về bản báo cáo của Ban chấp hành trung ương, Lê-nin đã vạch trần lập trường đầu hàng của bọn men-sê-vích, kết tội chúng là làm tay sai cho giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, gọi hành vi của những người men-sê-vích trong Đu-ma là thứ chính trị hoạt đầu thâm hại.

Đại hội đã thông qua các nghị quyết môn-sê-vích về các vấn đề thái độ đối với các đảng tư sản, về Đu-ma nhà nước, về báo cáo của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, về "đại hội công nhân", về các công đoàn, sửa đổi một số điểm trong điều lệ đảng theo tinh thần môn-sê-vích. Cuộc đấu tranh của Lê-nin chống phái men-sê-vích, trước đại hội và trong thời gian đại hội, đã bảo đảm được thắng lợi cho đường lối cách mạng trong đại hội, là mẫu mực về chính sách có tính nguyên tắc, là tấm gương đấu tranh kiên quyết để bảo vệ chính sách có tính chất giai cấp và độc lập của giai cấp vô sản. Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) đã xác nhận tính đúng đắn của đường lối môn-sê-vích trong cách mạng, xác nhận sự ủng hộ của đa số công nhân giác ngộ đối với đường lối này.

Cuộc đấu tranh chống những người men-sê-vích bước vào một giai đoạn mới. Vào thời gian cuối đại hội, một hội nghị đã được tiến hành, trong đó những người môn-sê-vích đã lập được cơ quan lãnh đạo — Trung ương môn-sê-vích — đứng đầu là Lê-nin. Trung ương môn-sê-vích phải bảo đảm thực hiện đường lối cách mạng triệt để theo tinh thần các nghị quyết của đại hội.

Sau khi Đại hội V của đảng bế mạc, Lê-nin đã tham gia công tác của Đại hội II của Đảng dân chủ - xã hội khu Lát-vi-a họp tại Luân-đôn từ 21 đến 25 tháng Năm (3 - 7 tháng Sáu) 1907. Trong phiên họp buổi chiều ngày 24 tháng Năm (6 tháng Sáu), Lê-nin đã đọc báo cáo về nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong tình hình hiện tại của cuộc cách mạng dân chủ - tư sản. Nghị quyết "Về

những nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong tình hình hiện nay của cuộc cách mạng dân chủ - tư sản" (xem tập này, tr. 435 - 436) do Lê-nin đề nghị và được đưa vào biên bản đại hội không cần thảo luận, đã được đăng trên báo "Zihna", số 78, ngày 7 tháng Bảy 1907. Nghị quyết này được công bố lần đầu tiên bằng tiếng Nga.

Tập mười lăm này có in bài "Lời tựa cho bản dịch ra tiếng Nga quyển: "Những bức thư của I. Ph. Béc-cơ, I. Đít-xơ-ghen, Ph. Ăng-ghen, C. Mác, v.v. gửi Ph. A. Doóc-ghê và những người khác"", do P. Đau-ghê xuất bản năm 1907. Việc xuất bản cuốn sách này có một ý nghĩa to lớn: các độc giả Nga lần đầu tiên có thể làm quen với một số bức thư quan trọng của Mác và Ăng-ghen. Trong "Lời tựa", Lê-nin trích những đoạn thư đặc biệt quan trọng về mặt đề ra sách lược của đảng vô sản. Đồng thời Lê-nin đã ngăn ngừa việc áp dụng những lời khuyên của Mác và Ăng-ghen mà không nghiên cứu những điều kiện lịch sử cụ thể và những đặc điểm của phong trào công nhân trong các nước khác nhau; Người yêu cầu phải hiểu rõ phương pháp của chủ nghĩa Mác, nhấn mạnh rằng chủ nghĩa Mác không phải là giáo điều cứng nhắc, mà là kim chỉ nam cho hành động.

Nghiên cứu tường tận nhận định của Mác và Ăng-ghen về hai trào lưu trong phong trào xã hội chủ nghĩa — trào lưu biệt phái trong phong trào xã hội chủ nghĩa ở Anh - Mỹ và trào lưu cải lương trong phong trào xã hội chủ nghĩa ở Đức — Lê-nin nhấn mạnh rằng Mác và Ăng-ghen trong suốt hàng chục năm đã liên tục và kiên quyết đấu tranh chống cả hai trào lưu này, trong đó hai ông đặc biệt chú ý đến cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội trong Đảng dân chủ - xã hội Đức và hết sức theo dõi tệ phi-li-xtanh và thói nhỏ nhen tầm thường của giới trí thức trong phong trào xã hội chủ nghĩa. Lê-nin nhắc nhở đảng lưu ý rằng trong lúc mà trong nội bộ phong trào công nhân quốc tế xuất hiện những triệu chứng nghiêm trọng về sự bất mãn sâu sắc và sự dao động, khi sự cực đoan của chủ nghĩa cơ hội và "thói ngu ngốc nghị trường" đã gây ra sự cực đoan ngược lại của chủ

nghĩa công đoàn cách mạng thì việc nghiên cứu phương hướng chung của "những sự uốn nắn" của Mác và Ăng-ghen đối với phong trào xã hội chủ nghĩa ở Anh - Mỹ và ở Đức có một tầm quan trọng đặc biệt. Lê-nin đã vận dụng lời phê phán của Mác và Ăng-ghen đối với chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa cải lương, dùng nó để chống lại những người men-sê-vích, hiện thân của chủ nghĩa cơ hội trong Đảng dân chủ - xã hội Nga. Di sản của Mác và Ăng-ghen nhất định phải là vũ khí không thể thiếu được để đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân Nga, chống sự giả dối của bọn phi-li-xtanh tư sản và việc làm ngu muội quần chúng.

Tập mười lăm trong Toàn tập của V. I. Lê-nin là tập cuối cùng in những tác phẩm liên quan đến thời kỳ cách mạng dân chủ - tư sản Nga lần thứ nhất 1905 - 1907. Sau cuộc chính biến ngày 3 tháng Sáu đã bắt đầu một thời kỳ mới, một trong những thời kỳ gay go nhất đối với đảng — thời kỳ phản động Xtô-lư-pin.

*Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin
trực thuộc Ban chấp hành trung ương
Đảng cộng sản Liên-xô*

DỰ THẢO CÁC NGHỊ QUYẾT CHO
ĐẠI HỘI V CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN
DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA¹

*Viết ngày 15 - 18 tháng Hai
(28 tháng Hai - 3 tháng Ba)
1907*

*Đăng ngày 4 tháng Ba 1907
trên báo "Người vô sản", số 14*

Theo đúng bản đăng trên báo

1. VỀ TÌNH HÌNH HIỆN NAY CỦA CÁCH MẠNG DÂN CHỦ

Nhận thấy,

1) cuộc khủng hoảng kinh tế hiện nay của nước Nga chưa có dấu hiệu gì chứng tỏ sắp kết thúc và trong cả quá trình kéo dài của nó, nó vẫn tiếp tục sinh ra, như trước đây, nạn thất nghiệp trên quy mô lớn ở thành thị, nạn đói ở thôn quê;

2) do đó cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, giữa địa chủ và nông dân, cũng như giữa giai cấp tư sản nông dân bị chính phủ mua chuộc và nông dân nghèo, càng trở nên gay gắt;

3) lịch sử chính trị của nước Nga trong năm qua, kể từ Đu-ma I² cho đến những cuộc bầu cử mới, đã chứng tỏ sự phát triển nhanh chóng ý thức giác ngộ của tất cả các giai cấp, thể hiện trong việc các đảng cực đoan được tăng cường hết sức mạnh mẽ, trong sự suy sụp của những ảo tưởng lập hiến, trong sự suy yếu của phái "giữa" tức là của Đảng tư sản - tự do chủ nghĩa của bọn dân chủ - lập hiến³, một đảng đang tìm cách chấm dứt cách mạng bằng những sự nhượng bộ có thể chấp nhận được đối với bọn địa chủ Trăm đen và chế độ chuyên chế;

4) chính sách của Đảng dân chủ - lập hiến nhằm thực hiện mục đích đó, dẫn đến chỗ làm cho lực lượng sản xuất trong xã hội tư sản được giải phóng rất ít, đến chỗ làm cho các nhu cầu cơ bản của giai cấp vô sản và của quần chúng nông dân hoàn toàn không được thỏa mãn và đến chỗ cần thiết phải thường xuyên đàn áp số quần chúng ấy bằng bạo lực; —

nhận thấy như vậy, hội nghị thừa nhận rằng:

1) cuộc khủng hoảng chính trị đang phát triển trước mắt chúng ta không phải là một cuộc khủng hoảng hiến pháp, mà là một cuộc khủng hoảng cách mạng, nó dẫn tới cuộc đấu tranh trực tiếp của quần chúng vô sản và nông dân chống lại chế độ chuyên chế;

2) do đó chỉ có thể coi và sử dụng đợt vận động bầu cử Đuma sắp tới như một trong những khâu của cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân để giành chính quyền;

3) là đảng của giai cấp tiên tiến, Đảng dân chủ - xã hội tuyệt đối trong thời gian hiện nay không được ủng hộ chính sách của bọn dân chủ - lập hiến nói chung và của nội các dân chủ - lập hiến nói riêng. Đảng dân chủ - xã hội phải hết sức cố gắng vạch cho quần chúng thấy tính chất phản bội của chính sách đó; giải thích cho họ thấy những nhiệm vụ cách mạng đang đứng trước họ; chứng minh để họ thấy rằng chỉ có nhờ vào sự giác ngộ cao và tính tổ chức vững chắc của quần chúng thì những sự nhượng bộ có thể có của chế độ chuyên chế mới có thể biến từ chỗ là công cụ lừa bịp và đầu độc thành công cụ tiếp tục phát triển cách mạng hơn nữa.

2. VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI CÁC ĐẢNG TƯ SẢN

Nhận thấy,

1) hiện nay Đảng dân chủ - xã hội đang đứng trước nhiệm vụ đặc biệt bức thiết là xác định nội dung giai cấp của các đảng phi vô sản, là tính đến mối quan hệ qua lại giữa các giai cấp trong thời gian hiện nay và căn cứ vào điều đó mà xác định thái độ của mình đối với các đảng khác;

2) bao giờ Đảng dân chủ - xã hội cũng công nhận sự cần thiết phải ủng hộ mọi phong trào đối lập và cách mạng nhằm chống lại chế độ xã hội và chính trị đang tồn tại ở Nga;

3) Đảng dân chủ - xã hội có nghĩa vụ làm tất cả để giai cấp

vô sản thực hiện được vai trò lãnh đạo trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản;

nhận thấy như vậy, hội nghị thừa nhận rằng:

1) các đảng Trăm đen (Liên minh nhân dân Nga⁴, phái quân chủ, Hội đồng liên hiệp quý tộc⁵, v.v.) càng ngày càng kiên quyết và rõ ràng tỏ ra là tổ chức giai cấp của bọn địa chủ chủ nô, càng ngày càng láo xược cướp lại những thành quả cách mạng mà nhân dân đã giành được, do đó làm cho cuộc đấu tranh cách mạng không tránh khỏi gay gắt thêm; Đảng dân chủ - xã hội phải vạch trần mối liên hệ hết sức mật thiết của những đảng ấy với Nga hoàng và với lợi ích của bọn đại địa chủ chủ nô, giải thích sự cần thiết phải đấu tranh không khoan nhượng để hoàn toàn thủ tiêu những tàn dư đó của tình trạng man rợ;

2) những đảng như Liên minh ngày 17 tháng Mười⁶, Đảng công thương⁷, một phần Đảng canh tân hòa bình⁸ v.v., — đều là những tổ chức giai cấp của một bộ phận địa chủ và đặc biệt của giai cấp đại tư sản công thương, họ chưa ký kết được một hiệp nghị dứt khoát về việc chia quyền bính với bọn quan lại Nga hoàng trên cơ sở của một hiến pháp có quy định mức thuế bầu cử và phản dân chủ nhất, nhưng đã hoàn toàn đứng về phe phản cách mạng và ra mặt ủng hộ chính phủ⁹; Đảng dân chủ - xã hội [lợi dụng những sự xung đột giữa các đảng ấy với chế độ chuyên chế Trăm đen nhằm mục đích phát triển cách mạng] phải [đồng thời] tiến hành đấu tranh hết sức thẳng tay với những đảng ấy;

3) những đảng của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa và cái đảng chủ yếu trong số đó — tức là bọn dân chủ - lập hiến — ngày nay rõ ràng đã quay lưng lại với cách mạng và theo đuổi mục đích chấm dứt cách mạng bằng cách cấu kết với bọn phản cách mạng; cơ sở kinh tế của những đảng ấy là một bộ phận địa

* Phương án do thiếu số đưa ra: "...là những tổ chức đã hoàn toàn đi theo phản cách mạng, ra mặt ủng hộ chính phủ và đề ra nhiệm vụ cho mình thực hiện chế độ hiến pháp có quy định mức thuế bầu cử và phản dân chủ nhất".

chủ hạng trung và tư sản hạng trung, đặc biệt nữa là tầng lớp trí thức tư sản, trong khi đó thì một bộ phận của giai cấp tiểu tư sản dân chủ ở thành thị và nông thôn vẫn còn đi theo các đảng ấy chỉ vì tập quán và chỉ vì bị phá vỡ tự do trực tiếp lừa bịp; lý tưởng của những đảng ấy không vượt ra ngoài giới hạn một xã hội tư sản được tổ chức chính quy, được chế độ quân chủ, cảnh sát, chế độ hai viện, quân đội thường trực, v.v., bảo vệ chống lại những sự xâm phạm của giai cấp vô sản; để giáo dục chính trị cho nhân dân, Đảng dân chủ - xã hội phải lợi dụng sự hoạt động của những đảng ấy, đem chủ nghĩa dân chủ triệt để của giai cấp vô sản đối lập lại với những luận điệu dân chủ giả hiệu của chúng, vạch trần những ảo tưởng lập hiến mà chúng đang đưa ra, và thẳng tay đấu tranh chống lại bá quyền lãnh đạo của chúng đối với giai cấp tiểu tư sản dân chủ;

4) những đảng dân túy hoặc lao động (bọn lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân⁹, Nhóm lao động¹⁰, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng¹¹) ít nhiều đều gần như đại diện cho lợi ích và quan điểm của đông đảo quần chúng nông dân và tiểu tư sản thành thị, dao động giữa việc phục tùng bá quyền lãnh đạo của phái tự do và việc kiên quyết đấu tranh chống chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ và nhà nước nông nô; những đảng này nguy trang cho những nhiệm vụ thực chất là dân chủ tư sản của họ bằng một hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa ít nhiều mơ hồ; Đảng dân chủ - xã hội phải thường xuyên bóc trần tính chất xã hội chủ nghĩa giả hiệu của những đảng ấy và đấu tranh với ý đồ của những đảng ấy muốn làm lu mờ tính chất đối lập giai cấp giữa người vô sản và người tiểu chủ, — và mặt khác phải ra sức kéo họ ra khỏi ảnh hưởng và sự lãnh đạo của phái tự do, bắt những đảng ấy phải chọn giữa chính sách của bọn dân chủ - lập hiến và chính sách của giai cấp vô sản cách mạng và do đó buộc họ phải đứng về phía Đảng dân chủ - xã hội để chống lại bọn Trăm đen và bọn dân chủ - lập hiến;

5) những hành động chung xuất phát từ đó phải loại trừ mọi khả năng xa rời cương lĩnh và sách lược dân chủ - xã hội, đồng

thời chỉ nhằm phục vụ những mục đích tổng tấn công cùng một lúc vào thế lực phản động và vào giai cấp tư sản tự do phản bội.

Chú thích. Những chữ trong ngoặc vuông là những chữ mà phái thiểu số đưa ra phương án nói trên xóa bỏ đi.

3. VỀ SÁCH LƯỢC CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI TRONG ĐU-MA NHÀ NƯỚC

1) Sách lược tẩy chay Đu-ma nhà nước giúp cho quần chúng nhân dân đánh giá đúng đắn tình trạng không có quyền lực và vai trò phụ thuộc của cơ quan đó, sách lược ấy đã được chứng thực hoàn toàn trong tấn hài kịch về hoạt động lập pháp của Đu-ma nhà nước I và trong việc giải tán Đu-ma đó;

2) nhưng hành động phản cách mạng của giai cấp tư sản và sách lược thỏa hiệp của phái tự do Nga đã cản trở thẳng lợi trực tiếp của chính sách tẩy chay và đã buộc giai cấp vô sản phải đứng trên cơ sở cuộc vận động bầu cử Đu-ma mà tiến hành đấu tranh với bọn địa chủ và bọn tư sản phản cách mạng;

3) Đảng dân chủ - xã hội phải tiến hành cuộc đấu tranh đó ngoài Đu-ma và trong Đu-ma để phát triển sự giác ngộ giai cấp của giai cấp vô sản, để củng cố và mở rộng tổ chức của giai cấp vô sản, để tiếp tục bóc trần cho toàn thể nhân dân thấy những ảo tưởng lập hiến, và để phát triển cách mạng;

4) trong đợt vận động bầu cử Đu-ma sắp tới, nhiệm vụ chính trị trực tiếp của Đảng dân chủ - xã hội là, thứ nhất, phải giải thích cho nhân dân thấy tính chất hoàn toàn vô ích của Đu-ma, với tính cách là công cụ để thực hiện các yêu sách của giai cấp vô sản và của giai cấp tiểu tư sản cách mạng, đặc biệt là của nông dân; thứ hai là, giải thích cho nhân dân thấy không thể dùng con đường nghị viện để thực hiện tự do chính trị được chừng nào chính quyền thực tế còn nằm trong tay chính phủ Nga hoàng, phải giải thích tính tất yếu của một cuộc khởi nghĩa vũ trang, của một chính phủ cách mạng lâm thời và của một Quốc hội

lập hiến trên cơ sở đầu phiếu phổ thông, trực tiếp, bình đẳng và bỏ phiếu kín;

5) để thực hiện được những nhiệm vụ xã hội chủ nghĩa chủ yếu của mình, cũng như những nhiệm vụ chính trị trực tiếp, Đảng dân chủ - xã hội với tư cách là một đảng có tính giai cấp của giai cấp vô sản, phải tuyệt đối tỏ ra là một đảng độc lập, phải thành lập đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma và vô luận trong trường hợp nào cũng không được hoà hợp khẩu hiệu cũng như sách lược của mình với bất kỳ đảng đối lập hoặc đảng cách mạng nào;

6) về chính ngay hoạt động của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng trong Đu-ma, cần phải giải thích những vấn đề sau đây mà toàn bộ diễn biến của đời sống chính trị hiện đang đề ra trước mắt:

1) trước tiên phải nêu lên vai trò phê phán, tuyên truyền, cổ động và tổ chức của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, coi như một trong những tổ chức của đảng ta. Những dự luật do đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma đưa ra, đặc biệt về những vấn đề như cải thiện điều kiện sinh hoạt và đảm bảo tự do đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, lật đổ ách áp bức nông nô của địa chủ ở nông thôn, giúp đỡ nông dân đang bị đói, đấu tranh chống nạn thất nghiệp, cứu anh em lính thủy và binh lính ra khỏi tình trạng khổ sai của trại lính, v.v. — những dự thảo đạo luật đó chính là nhằm những mục đích trên chứ không phải nhằm những mục đích "lập pháp" trực tiếp;

2) vì chính phủ Nga hoàng, không nghi ngờ gì cả, sẽ không rời khỏi vị trí của mình cho tới khi nhân dân cách mạng giành được thắng lợi quyết định, và vì thế sự xung đột giữa Đu-ma và chính phủ là không thể tránh khỏi, bất kể sách lược của Đu-ma là như thế nào, trừ trường hợp Đu-ma phản bội quyền lợi của nhân dân để làm lợi cho bọn Trăm đen, cho nên đảng đoàn dân chủ - xã hội và Đảng dân chủ - xã hội sẽ chỉ hoàn toàn căn cứ vào tiến trình của cuộc khủng hoảng cách mạng đang phát triển bên ngoài Đu-ma do các điều kiện khách quan gây ra, mà không được

gây ra những sự xung đột không đúng lúc, cũng như không được ngăn ngừa hoặc trì hoãn sự xung đột một cách giả tạo bằng cách hạ thấp những khẩu hiệu của mình, vì điều đó chỉ khiến cho Đảng dân chủ - xã hội mất uy tín trước quần chúng và tách khỏi cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản;

3) vạch rõ bản chất tư sản của tất cả các đảng phi vô sản và đưa ra những dự luật của mình để đối lập với dự luật của những đảng ấy, đồng thời Đảng dân chủ - xã hội cũng phải thường xuyên đấu tranh chống bá quyền lãnh đạo của bọn dân chủ - lập hiến trong phong trào giải phóng, buộc phải dân chủ tiểu tư sản phải lựa chọn giữa chủ nghĩa dân chủ giả dối của bọn dân chủ - lập hiến và chủ nghĩa dân chủ triệt để của giai cấp vô sản.

4. VỀ TÌNH TRẠNG BẬN CÙNG VỀ KINH TẾ CỦA QUẦN CHÚNG VÀ CUỘC ĐẤU TRANH KINH TẾ NGÀY CÀNG TRỞ NÊN GAY GẮT

Nhận thấy,

1) một loạt sự kiện đã chứng tỏ rằng sự bận cùng về kinh tế và cuộc đấu tranh kinh tế của giai cấp vô sản trở nên hết sức gay gắt (việc giãn thợ ở Ba-lan¹²; phong trào của công nhân ở Pê-téc-bua và ở I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ nhằm đấu tranh chống tình trạng sinh hoạt đất đỏ; phong trào bãi công rộng rãi ở khu công nghiệp Mát-xcơ-va; những lời kêu gọi khẩn cấp của các cơ quan công đoàn kêu gọi chuẩn bị cho một cuộc đấu tranh gay gắt, v.v.);

2) theo mọi dấu hiệu thì những biểu hiện khác nhau đó của cuộc đấu tranh kinh tế đang được tập trung tới mức làm cho người ta có cơ sở để dự đoán là sẽ có cuộc đấu tranh kinh tế rộng khắp của quần chúng lôi cuốn các tầng lớp vô sản đông đảo hơn trước rất nhiều;

3) toàn bộ lịch sử cách mạng Nga chứng tỏ rằng tất cả các cao trào mạnh mẽ của phong trào cách mạng đều chỉ có thể

xuất hiện trên cơ sở các phong trào kinh tế như thế của quần chúng; —

nhận thấy như vậy, hội nghị thừa nhận rằng:

1) tất cả các tổ chức đảng phải hết sức chú ý đến hiện tượng đó; thu thập đầy đủ tài liệu hơn nữa và đưa vấn đề này vào chương trình nghị sự của Đại hội V của đảng;

2) cần tập trung thật nhiều lực lượng của đảng vào công tác tuyên truyền kinh tế trong quần chúng;

3) cần tính đến chính phong trào kinh tế ấy, coi như nguồn gốc căn bản và cơ sở hết sức quan trọng của toàn bộ cuộc khủng hoảng cách mạng đang diễn ra ở nước Nga.

5. VỀ CÁC TỔ CHỨC CÔNG NHÂN KHÔNG ĐẢNG PHÁI VÀ TRÀO LƯU CÔNG ĐOÀN CHỦ NGHĨA VÔ CHÍNH PHỦ TRONG GIAI CẤP VÔ SẢN

Nhận thấy,

1) nhân việc đồng chí Ác-xen-rốt tuyên truyền cho đại hội công nhân không đảng phái¹³, trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có xu hướng (La-rin, Sê-glô, E-lơ, I-va-nốp-xki, Mi-rốp, tạp chí "Giải phóng lao động" xuất bản ở Ô-đét-xa¹⁴) muốn thủ tiêu Đảng công nhân dân chủ - xã hội và thay thế đảng ấy bằng một tổ chức chính trị không đảng phái của giai cấp vô sản;

2) đồng thời với việc này, một cuộc vận động theo xu hướng công đoàn chủ nghĩa vô chính phủ ở ngoài đảng và trực tiếp chống lại đảng, đang được tiến hành trong giai cấp vô sản, tung ra cũng vẫn cái khẩu hiệu về đại hội công nhân không đảng phái và các tổ chức không đảng phái. ("Sự nghiệp liên minh" và tập đoàn của họ ở Mát-xcơ-va, giới báo chí vô chính phủ chủ nghĩa ở Ô-đét-xa, v.v.);

3) mặc dù đã có nghị quyết của Hội nghị toàn Nga hồi tháng

Mười một của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga¹⁵, vẫn thấy có một số hoạt động phá hoại tổ chức trong đảng ta nhằm thành lập những tổ chức không đảng phái;

4) mặt khác, trong thời kỳ cao trào cách mạng đang lên nhiều hay ít, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga không bao giờ từ chối việc sử dụng những tổ chức không đảng phái nào đó, như các xô-viết đại biểu công nhân, để tăng cường ảnh hưởng của Đảng dân chủ - xã hội trong giai cấp công nhân và để củng cố phong trào công nhân dân chủ - xã hội (xem các bản nghị quyết tháng Chín của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua và của Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va về đại hội công nhân, đăng trên báo "Người vô sản", số 3 và số 4¹⁶);

5) trên cơ sở cao trào bắt đầu lên, có khả năng tổ chức hoặc sử dụng các tổ chức đại biểu không đảng phái của giai cấp công nhân để phát triển Đảng dân chủ - xã hội, thí dụ như: các xô-viết đại biểu công nhân, các xô-viết đại biểu toàn quyền của công nhân, v. v., đồng thời các tổ chức của Đảng dân chủ - xã hội phải chú ý là nếu công tác của Đảng dân chủ - xã hội trong quần chúng vô sản được tiến hành một cách đúng đắn, vững chắc và rộng rãi thì thực tế những tổ chức như vậy có thể trở thành thừa; —

nhận thấy như vậy, hội nghị thừa nhận rằng:

1) cần phải hết sức kiên quyết đấu tranh về nguyên tắc với phong trào công đoàn chủ nghĩa vô chính phủ trong giai cấp vô sản và những tư tưởng của Ác-xen-rốt và La-rin trong Đảng dân chủ - xã hội;

2) cần phải hết sức kiên quyết đấu tranh với mọi mưu toan phá hoại tổ chức và mị dân hòng làm suy yếu tổ chức đảng từ trong nội bộ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hoặc hòng lợi dụng tổ chức đảng để thay thế Đảng dân chủ - xã hội bằng những tổ chức chính trị không đảng phái của giai cấp vô sản;

3) trong trường hợp cần thiết, các tổ chức của Đảng dân chủ - xã hội có thể tham gia các xô-viết đại biểu toàn quyền của công nhân, các xô-viết đại biểu công nhân, các đại hội đại biểu công

nhân, cũng như có thể thành lập những tổ chức như thế với điều kiện là đảng phải tổ chức chặt chẽ công tác đó nhằm mục đích phát triển và củng cố Đảng công nhân dân chủ - xã hội;

4) để mở rộng và củng cố ảnh hưởng của Đảng dân chủ - xã hội đối với đông đảo quần chúng vô sản, một mặt cần phải tăng cường công tác tổ chức công đoàn và công tác tuyên truyền cổ động dân chủ - xã hội trong công đoàn, mặt khác cần lôi kéo các tầng lớp ngày càng đông đảo của giai cấp công nhân tham gia mọi tổ chức của đảng.

**SÁCH LƯỢC CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN
DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA TRONG
THỜI GIAN VẬN ĐỘNG BẦU CỬ
TRẢ LỜI PHÒNG VẤN CỦA CỘNG TÁC VIÊN
BÁO "L'HUMANITÉ"¹⁷
NGÀY 17 THÁNG HAI (2 THÁNG BA) 1907**

Đại hội vừa qua của Đảng dân chủ - xã hội Nga họp ở Xtốc-khôn hồi tháng Tư 1906¹⁸, đã quyết định phái dân chủ - xã hội không được ký một hiệp nghị tuyển cử nào với các đảng tư sản. Nguyên tắc đó đã được thực hiện ngay lập tức trong các kỳ bầu cử vào Đu-ma I ở Xi-bi-ri và ở Cáp-ca-dơ. Nguyên tắc ấy liệu có thích hợp cả đối với Đu-ma II không? Phái bôn-sê-vích trả lời có, còn phái men-sê-vích lại trả lời không. Để giải quyết vấn đề này, phái bôn-sê-vích đòi triệu tập đại hội bất thường. Đầu tháng Mười một chỉ mới có một cuộc hội nghị với sự tham gia của đại biểu tất cả các tổ chức của đảng. Phái men-sê-vích đã cùng với phái Bun¹⁹ ủng hộ lời đề nghị ký kết hiệp nghị với bọn dân chủ - lập hiến trong kỳ bầu cử sắp tới. Cùng với những người Lát-vi-a²⁰ và Ba-lan²¹, phái bôn-sê-vích đã lên án việc ký kết ấy. Đề nghị của phái thứ nhất được 18 phiếu tán thành, đề nghị của phái thứ hai được 14 phiếu. Hội nghị quyết định là các tổ chức địa phương phải độc lập biểu thị thái độ trên vấn đề này. Phái bôn-sê-vích chủ tâm tuyên bố với phái men-sê-vích rằng "ở Pê-téc-bua cũng phải như ở những nơi khác".

Cần phải biết hai điều: một mặt, phái men-sê-vích, trái với cái tên gọi đó, chiếm đa số trong Ban chấp hành trung ương đảng, nói một cách khác: phái men-sê-vích lãnh đạo chính sách chung của đảng; mặt khác, phái bôn-sê-vích chiếm đa số trong các ban chấp hành tỉnh ở Pê-téc-bua và Mát-xcơ-va. Bị hai thủ đồ chống lại mình, — đó là tình trạng gay go và khổ nhục đối với Ban

chấp hành trung ương. Do đó, Ban chấp hành trung ương mưu toan thực hiện chính sách men-sê-vích ở Pê-téc-bua và ở Mát-xcơ-va bằng bất cứ giá nào. Đối với những cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua, Ban chấp hành trung ương liều vi phạm nguyên tắc tự trị của địa phương, gây ra chia rẽ mỗi khi có dịp ²².

Tổ chức Pê-téc-bua vẫn chưa mở hội nghị tỉnh như Hội nghị toàn Nga hồi tháng Mười một đã quy định. Từ lâu, báo chí tự do đã thảo luận sôi nổi vấn đề sách lược bầu cử. Họ sợ phái xã hội chủ nghĩa sẽ hành động độc lập đối với họ và sẽ tổ chức quần chúng xung quanh lá cờ cách mạng không có sự tham gia của họ và để chống lại họ. Họ công kích phái bôn-sê-vích, một mực gọi những người này là "những người bè phái, những người giáo điều, những người theo phái Blăng-ki, những người vô chính phủ, v. v.", nhưng họ lại muốn tiến hành cuộc vận động cùng với các đảng cách mạng khác, muốn thành lập một danh sách bầu cử chung với những đảng ấy. Họ nắm những tờ báo lớn nhất ở Pê-téc-bua: họ dễ bắt người ta phải nghe theo ý kiến của họ. Còn phái bôn-sê-vích thì chỉ có cơ quan bất hợp pháp của mình là tờ "Người vô sản", xuất bản ở nước ngoài và mỗi tháng chỉ ra hai kỳ thôi.

Bằng cách bí mật và thông qua đường dây liên lạc bí mật, Ban chấp hành trung ương của phái men-sê-vích đã báo cho bọn dân chủ - lập hiến biết là sách lược của những người dân chủ - xã hội phụ thuộc vào chính Ban chấp hành trung ương ấy chứ không phải phụ thuộc vào Ban chấp hành tỉnh của phái bôn-sê-vích. Việc này đã được vạch ra trong hội nghị thông tin hồi đầu tháng Giêng gồm các đại biểu của phái dân chủ - lập hiến, phái lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân, phái lao động, phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng và phái dân chủ - xã hội ²³. Tất cả đều tán thành lập bản danh sách chung. Tất cả, trừ đại biểu của Ban chấp hành tỉnh, sau buổi họp đã tuyên bố là vài ngày sau Ban chấp hành mới có quyết định. Do đó đại biểu Ban

chấp hành trung ương xen vào: "Tốt nhất, không phải toàn bộ tổ chức sẽ ký kết hiệp nghị, mà riêng từng khu sẽ ký (ở Pê-téc-bua có 12 khu như thế). — Nhưng đây là lần đầu tiên tôi được nghe lời đề nghị như vậy! — đại biểu Ban chấp hành tỉnh trả lời. — Đây có phải là kế hoạch của Ban chấp hành trung ương không? — Đại biểu Ban chấp hành trung ương trả lời: Không, đây là ý kiến của tôi".

Người thông minh có thể nghe thoáng qua cũng hiểu. Bọn dân chủ - lập hiến đã hiểu. Tờ "Ngôn luận" (cơ quan ngôn luận chính thức của Đảng dân chủ - lập hiến) ²⁴, tờ "Đồng chí" (cơ quan ngôn luận của những người dân chủ - lập hiến cánh tả, như kiểu những người xã hội chủ nghĩa Min-lơ-răng) ²⁵, tờ "Đất nước" (cơ quan ngôn luận của Đảng cải cách dân chủ) ²⁶ — những báo đó đã tuyên bố rằng phái men-sê-vích là bộ phận thông minh, kiểu mẫu, bộ phận biết điều trong Đảng dân chủ - xã hội. Phái bôn-sê-vích là đại biểu của sự dã man. Bọn họ can trở không cho chủ nghĩa xã hội trở nên văn minh và có tính chất nghị viện! Nhưng trước mặt Mi-li-u-cốp, thủ lĩnh của bọn dân chủ - lập hiến, người ta đã báo cho họ biết là phái bôn-sê-vích sẽ hành động riêng rẽ độc lập với họ.

Ngày 6 tháng Giêng, ở Pê-téc-bua đã họp hội nghị để bàn về sách lược bầu cử. Hội nghị gồm 39 người bôn-sê-vích và 31 người men-sê-vích. Phái men-sê-vích thoạt đầu còn tranh cãi về việc phân chia đại biểu; song họ cũng không dám hy vọng có thể chiếm đa số; nhưng đó là một cái cớ để họ bỏ hội nghị. Cớ thứ hai: họ đòi — chiếu theo đề nghị của Ban chấp hành trung ương ngày 4 tháng Giêng — để giải quyết vấn đề sách lược bầu cử, tổ chức phải chia ra thành hai bộ phận: phải triệu tập một hội nghị riêng cho thành phố Pê-téc-bua và một hội nghị riêng khác cho ngoại ô Pê-téc-bua. Đối với những ai đã biết tổ chức dân chủ - xã hội Pê-téc-bua là tổ chức một phần dựa vào nguyên tắc nơi cư trú, một phần dựa vào nguyên tắc thành phần dân tộc (khu Lát-vi-a, khu E-xtô-ni-a) hoặc dựa vào

nguyên tắc nghề nghiệp (khu vực quân đội, khu vực công nhân đường sắt) — thì điều đó không những có nghĩa là vi phạm nguyên tắc tự trị của các tổ chức mà về một vài phương diện nói chung còn mất hết lẽ phải. Vì vậy hội nghị đã phản đối lời đề nghị đó vì đề nghị ấy hoàn toàn không phù hợp với nguyên tắc của hội nghị và hơn nữa còn mang tính chất mệnh lệnh.

Ba mươi một đại biểu đã bỏ hội nghị, và Ban chấp hành trung ương tuyên bố thiếu số không cần phải phục tùng quyết định của đa số. Đó không những là một sự thách thức, mà còn là một lời tuyên bố chia rẽ của Ban chấp hành trung ương không hơn không kém.

Còn số ba mươi một người kia đã thành lập ban chấp hành riêng của mình và đã tham gia các cuộc thương thuyết giữa phái dân chủ - lập hiến với khối tả gồm phái lao động, phái lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân và phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng, song việc một nhân vật mới bước lên vũ đài đã phá hoại những cuộc thương thuyết đó. Ngày 4 tháng Giêng, tờ "Thời mới" ²⁷ đã đăng bài của một người thuộc phái thán Mươi là Xtô-lư-pin, em của bộ trưởng. Y viết: "Nếu phái dân chủ - lập hiến dùng cảm xúc đứt hẳn với các nhóm cách mạng và hoàn toàn theo lập trường lập hiến, thì đảng của họ đã được hợp pháp hóa rồi". Qua mấy ngày sau (15 tháng Giêng), Mi-li-u-cốp đến gặp bộ trưởng Xtô-lư-pin, và sau cuộc yết kiến một hôm, tất cả các báo dân chủ - lập hiến đưa tin phái dân chủ - lập hiến đã đình chỉ thương thuyết với phái tả. Song trò chơi ấy không mang lại lợi ích gì cho phái dân chủ - lập hiến cả, họ chỉ bị ê mặt một cách nghiêm trọng. Họ không thể chấp nhận được những điều kiện của Xtô-lư-pin.

Còn nói về phái men-sê-vích thì bọn này cũng bị ê mặt không kém phần nghiêm trọng và cũng vô ích như vậy. Lúc đầu, mặc dù Mi-li-u-cốp đến gặp Xtô-lư-pin, họ vẫn tiếp tục các cuộc thương thuyết với phái dân chủ - lập hiến và các nhóm tả.

Cuộc hội nghị, trong đó đã xảy ra sự chia rẽ và trong đó họ đã không thể thỏa thuận với nhau về việc phân phối ghế đại biểu, chỉ đến 18 tháng Giêng mới họp ²⁸. Sau nữa, cũng trong khoảng thời gian ấy, tờ "Ngôn luận" lại viết rằng để gạt phái bôn-sê-vích ra, phái dân chủ - lập hiến nhượng bộ phái men-sê-vích một ghế mà họ đã hứa nhượng cho đoàn tuyển cử công nhân, đồng thời phái men-sê-vích hoàn toàn không phản đối phương pháp đặc biệt đó trong việc mua bán phiếu của công nhân. Thế vẫn chưa đủ! Ban chấp hành trung ương vẫn tiếp tục thương thuyết với phái dân chủ - lập hiến, điều đó có nghĩa là đồng ý với những điều kiện của họ. Chính hành động ấy đã gây phẫn nộ trong công nhân! Chính sự việc này đã buộc tôi phải viết cuốn "*Sự giả dối của 31 người men-sê-vích*"¹⁾, vì cuốn sách này mà họ muốn đưa tôi ra tòa án của đảng.

Sau cuộc Hội nghị ngày 6 tháng Giêng — là cuộc hội nghị đã xảy ra chia rẽ — phái bôn-sê-vích tuyên bố: "Nếu phái tả, kể cả phái men-sê-vích, liên hiệp với phái dân chủ - lập hiến thì chúng tôi sẽ đấu tranh một mình. Nếu những cuộc thương thuyết của họ kết thúc thất bại thì về phần chúng tôi, chúng tôi sẽ đưa ra cho họ những điều kiện liên hiệp, và nếu chấp nhận những điều kiện đó tức là họ sẽ thừa nhận nguyên tắc bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản".

Những cuộc thương thuyết của phái tả với phái dân chủ - lập hiến thất bại (Hội nghị ngày 18 tháng Giêng); đó là thắng lợi đầu tiên của chúng tôi. Chúng tôi đưa ra điều kiện lập khối tả, khối này sẽ không được thương thuyết với Đảng dân chủ - lập hiến; những điều kiện đó được tất cả mọi người chấp nhận ngày 25 tháng Giêng, trừ phái men-sê-vích. Đó là thắng lợi thứ hai. Trong số sáu ghế ở Pê-téc-bua, chúng tôi đề nghị: hai ghế cho đoàn tuyển cử công nhân, hai ghế cho phái dân chủ - xã hội, hai ghế cho các đảng khác. Và rõ ràng là đoàn tuyển cử công nhân sẽ bỏ phiếu cho hai đảng viên dân chủ - xã hội. Chỉ còn 15 ngày nữa là đến cuộc bầu cử, thế mà hiện nay đã xảy ra điều mà phái

dân chủ - lập hiến hoàn toàn không ngờ; ngoài danh sách của bọn Trăm đen, danh sách của phái thặng Mười và danh sách

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr. 403 - 418.

của bọn dân chủ - lập hiến, còn xuất hiện danh sách của khối tả không có bọn dân chủ - lập hiến và bọn men-sê-vích.

Trong các cuộc hội nghị trước kia của họ với các đảng phái tả, phái dân chủ - lập hiến đề nghị cho phái tả 2 ghế trong khi ấy phái tả đòi 3 ghế; khi phái dân chủ - lập hiến thấy hình thành khối tả của chúng tôi chống lại chúng, thì chúng hoảng hốt lên và chỉ đưa 3 đại biểu của đảng mình vào danh sách của mình. Còn 3 ghế còn lại họ đề nghị — một ghế cho giáo sư Cô-va-lép-xki (thuộc Đảng cải cách dân chủ), một ghế cho giám mục Pê-tơ-rốp (một phân tử dân chủ cơ đốc giáo, một tên mị dân rất nổi tiếng), một ghế cho công nhân. Và chẳng, chúng phải có sự nhượng bộ sau cùng đó chỉ là để ngăn ngừa làn sóng phần nộ trong nhân dân.

Phái dân chủ - lập hiến đã thu được thắng lợi trong cuộc bầu cử, song phải nhấn mạnh rằng, khối tả đã giành được 25% tổng số phiếu ở Pê-téc-bua và giành được thắng lợi ở khu Vư-boóc-gơ. Ở nhiều khu, phái dân chủ - lập hiến chỉ thắng với đa số rất ít. Trong 5 khu, chỉ cần giành thêm 1 600 phiếu là đủ đảm bảo được thắng lợi cho khối tả; ở khu Cô-lôm-na chỉ thiếu có 99 phiếu. Như vậy là ở Pê-téc-bua phái men-sê-vích đã cản trở các đảng phái tả giành thắng lợi. Nói chung lại, dù sao phái tả cách mạng trong Đu-ma mới cũng mạnh hơn rất nhiều so với trong Đu-ma trước.

Chúng tôi đã rút được kinh nghiệm hết sức bổ ích. Trước hết, chúng tôi thấy công nhân Pê-téc-bua vẫn kiên quyết theo phái bôn-sê-vích là phái quyết tâm bảo vệ sự độc lập của tổ chức mình chống những mưu đồ xâm phạm của Ban chấp hành trung ương. Sau nữa, giờ đây chúng tôi biết nên nghĩ như thế

nào về nguy cơ Trăm đen, về cái lý lẽ được đưa ra để bào chữa cho sự liên hiệp với phái dân chủ - lập hiến trong giai đoạn đầu của cuộc bầu cử. Đó không phải cái gì khác, mà chỉ là điều bịa ra để đánh lừa các đảng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ phái dân chủ - lập hiến khỏi nguy cơ từ phía tả. Vì "đối với phái dân chủ - lập hiến thì nguy cơ thực sự là ở phía tả", như có lần báo "Ngôn luận" đã buộc phải thừa nhận. Trong suốt cả mấy tuần, các báo dân chủ - lập hiến đã nhắc đi nhắc lại với chúng tôi câu: "Ai bỏ phiếu cho phái tả, kẻ đó sẽ tạo khả năng cho phái hữu thắng". Khẩu hiệu này là phương tiện để họ gieo nghi ngờ cho những người thiếu kiên định. Bằng cuộc vận động táo bạo của họ, họ đã đạt được thắng lợi là khối tả ở Mát-xcơ-va được số phiếu ít hơn (13%) so với ở Pê-téc-bua, vì ở Mát-xcơ-va chúng tôi không có một tờ báo nào cả. Song bọn họ không ngăn cản được việc bóc trần cái chân lý không thể bác bỏ được là nguy cơ Trăm đen là một sự đối trá và một cái cớ mà thôi. Ở Mát-xcơ-va, cũng như ở Pê-téc-bua, đều có 4 bản danh sách; ở Mát-xcơ-va, cũng như ở Pê-téc-bua, khối liên minh của bọn Trăm đen với phái thặng Mười đều không mang lại thắng lợi cho phái hữu. Chúng tôi có những số liệu để trong trường hợp cần thiết, chúng tôi có thể dẫn chúng.

Như vậy là phái men-sê-vích được tự do đứng về phía phái dân chủ - lập hiến và phục vụ chúng. Chúng tôi sẽ không làm theo họ. Nhân dân sẽ không theo họ. Hành động của phái dân chủ - lập hiến đưa đến chỗ là quân chúng càng ngày càng trở nên tả. Nếu Mi-li-u-cốp tưởng rằng cứ nói đến "chính sách phiêu lưu" của chúng tôi và gọi lá cờ của chúng tôi là cái "giẻ rách đỏ", là y có thể làm chúng tôi mất những người ủng hộ, — thì chúng tôi chỉ có thể mời y cứ tiếp tục nói những lời quàng xiên như thế, những lời đó rất có lợi cho chúng tôi. Phái men-sê-vích có khuynh hướng theo bọn dân chủ - lập hiến sẽ hành động tốt hơn nếu họ suy nghĩ về một sự thật là trong thành phố Pê-téc-bua, ở những xưởng nào mà trước kia công nhân theo phái bôn-

sê-vích, thì ngày nay những người được bầu là những người bôn-sê-vích, ở những xưởng nào mà trước kia công nhân theo phái men-sê-vích và là nơi mà phái men-sê-vích tuyên truyền nhiều hơn cả... *thì những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng lại thắng!* Chính bản thân phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng phải rất ngạc nhiên về số phiếu mà họ giành được. Họ ắt phải cảm ơn hành động cơ hội chủ nghĩa của phái men-sê-vích biết bao! Còn về phần chúng tôi thì những kết quả ấy chỉ có thể củng cố thêm ý kiến của chúng tôi cho rằng hiện nay hơn bao giờ hết, nhiệm vụ của chúng tôi và điều đảm bảo thắng lợi của chúng tôi là sự cộng tác không phải với bọn tư sản tự do chủ nghĩa là bọn muốn chấm dứt cách mạng, mà là sự cộng tác với nông dân dân chủ chống hành động bỉ ổi và phản bội của giai cấp tư sản, là giai cấp càng ngày càng trở nên phản cách mạng. Chính sách tốt nhất, bao giờ cũng vẫn là chính sách cách mạng công khai, là cuộc đấu tranh quyết liệt, hoàn toàn có tính chất độc lập, dưới ngọn cờ vô sản, cuộc đấu tranh ấy dần dần sẽ tập hợp xung quanh chúng tôi vô số quần chúng nông dân dân chủ cùng với những người công nhân - vô sản.

Đăng ngày 4 tháng Tư 1907 trên báo "L'Humanité", số 1082

In lần đầu bằng tiếng Nga năm 1929 - 1930 trong V. I. Lê-nin Toàn tập, các lần xuất bản 2-3, t. XI

Theo đúng bản đăng trên báo Dịch từ tiếng Pháp

BUỔI KHAI MẠC CỦA ĐU-MA NHÀ NƯỚC II ²⁹

Xanh Pê-téc-bua. 20 tháng Hai 1907.

Hôm nay Đu-ma II khai mạc ³⁰. Điều kiện triệu tập, điều kiện bên ngoài và bên trong của các cuộc bầu cử, điều kiện làm việc của Đu-ma II, tất cả những cái đó đã thay đổi so với Đu-ma I. Chờ đợi các sự biến tái diễn một cách đơn giản, hiển nhiên là một sai lầm. Nhưng mặt khác, trong tất cả những sự biến đổi diễn ra trong năm chính trị vừa qua, một năm đầy dẫy biết bao những điều bất vận, ta thấy nổi lên một nét cơ bản chứng tỏ rằng, nói chung, phong trào đã tiến lên một trình độ cao hơn, tuy đi theo một con đường khúc khuỷu, nhưng luôn luôn hướng lên và hướng lên phía trước.

Có thể diễn tả vắn tắt nét cơ bản ấy như sau: tầng lớp trên trở nên hữu, còn tầng lớp dưới trở nên tả, những sự cực đoan về chính trị trở nên gay gắt. Và không những về chính trị, mà trước hết còn cả về kinh tế - xã hội nữa. Đặc điểm của những sự kiện gần đây, trước khi Đu-ma II họp là: trong khi sinh hoạt chính trị bề ngoài tưởng chừng như đình trệ thì ý thức giác ngộ của quần chúng tăng lên một cách lặng lẽ, khó thấy nhưng sâu sắc, không những trong giai cấp công nhân mà cả trong các tầng lớp nông dân hết sức rộng rãi.

Trong năm qua, hiến chế quân sự ít thay đổi. Nhưng sự chuyển biến về chính trị của các giai cấp lại rất mạnh. Ta hãy lấy bọn Trăm đen mà xét. Thoạt đầu, trước hết đó chỉ là một nhóm cảnh sát ăn cướp, có một bộ phận nhỏ thường dân hoàn toàn ngu muội, bị mê hoặc và đôi khi say rượu đi theo. Ngày nay đứng đầu các

đảng Trăm đen là Hội đồng liên hiệp quý tộc. Bọn địa chủ chủ nô đã đoàn kết lại và trong cách mạng đã hoàn toàn "có ý thức về mình". Các đảng Trăm đen trở thành tổ chức giai cấp của những kẻ phải sống chết bảo vệ những tài sản đang bị cuộc cách mạng hiện đại hết sức đe dọa: địa sản cực lớn, — cái tàn dư ấy của thời đại nông nô, — đặc quyền của đảng cấp lớp trên, khả năng quản lý công việc quốc gia thông qua những liên hệ cá nhân với bọn gian thần, v. v..

Hãy lấy bọn dân chủ - lập hiến mà xét. Trong số các đảng rõ ràng và công khai mang tính chất tư sản thì đảng này, không nghi ngờ gì cả, được coi là "tiến bộ" nhất. Và đảng ấy đã trở nên hữu biết bao! Hiện nay không còn có sự dao động giữa thế lực phản động và cuộc đấu tranh của nhân dân như năm vừa qua nữa. Chỉ có sự công khai căm thù cuộc đấu tranh đó của nhân dân, chỉ có ý định công khai, — được tuyên bố trắng trợn, — muốn chấm dứt cách mạng, ngồi lại một cách bình thản để thương lượng với thế lực phản động, bắt tay xây dựng cho bọn địa chủ kiểu tư bản chủ nghĩa và cho bọn chủ xưởng cái "tổ ấm" hiến pháp quân chủ, một hiến pháp hẹp hòi, mang tính chất giai cấp vụ lợi và thẳng tay hà khắc với tất cả quần chúng nhân dân.

Giờ đây không còn có thể mắc lại cái sai lầm mà nhiều người đã mắc khi họ cho rằng phái dân chủ - lập hiến đã từ lập trường đứng giữa chuyển sang phía tả, rằng cái đường phân chia giữa các đảng tự do và các đảng phản động ở về phía hữu của họ. Phái dân chủ - lập hiến là phái đứng giữa và phái đứng giữa đó ngày càng công khai câu kết với phía hữu. Sự tập hợp lại của các giai cấp về mặt chính trị biểu hiện ở chỗ bọn địa chủ kinh doanh theo kiểu tư bản chủ nghĩa và đông đảo tầng lớp tư sản trở thành chỗ dựa của bọn dân chủ - lập hiến. Còn các tầng lớp dân chủ, tiểu tư sản thì rõ ràng tách khỏi bọn dân chủ - lập hiến, và chỉ vì tập quán, thói quen và đôi khi vì bị lừa bịp hoàn toàn nên mới đi theo bọn chúng.

Ở nông thôn, cuộc đấu tranh chủ yếu của cách mạng hiện nay thể hiện một cách gay gắt hơn và rõ ràng hơn: đấu tranh chống

chế độ nông nô, chống chế độ chiếm hữu ruộng đất của bọn địa chủ. Tính chất phi dân chủ của bọn dân chủ - lập hiến đập vào mắt người nông dân mạnh hơn là đập vào mắt người tiểu tư sản thành thị. Người nông dân tách khỏi bọn dân chủ - lập hiến một cách kiên quyết hơn. Các đại biểu cử tri nông dân, hầu như hơn ai hết, đã đẩy bọn dân chủ - lập hiến ra khỏi các buổi họp bầu cử ở tỉnh.

Ở thành thị, đối kháng giữa nông dân và địa chủ — đối với cách mạng tư sản thì đó là đối kháng sâu xa nhất và điển hình nhất giữa tự do nhân dân và chế độ nông nô — không phải đứng hàng đầu. Ở thành thị, giai cấp vô sản đã nhận thức được sự đối lập quyền lợi khác sâu xa hơn nhiều, sự đối lập ấy đã đẻ ra phong trào xã hội chủ nghĩa. Nói chung, nhìn trong toàn nước Nga mà nói, đoàn tuyển cử công nhân đã bỏ phiếu rất nhiều cho phái dân chủ - xã hội, ít bỏ cho phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bỏ một số phiếu hoàn toàn không đáng kể cho các đảng khác. Nhưng cả trong phái dân chủ tiểu tư sản thành thị, không nghi ngờ gì cả là đã có sự chuyển hướng của tầng lớp dưới sang tả, tách khỏi bọn dân chủ - lập hiến. Theo số liệu của thống kê viên dân chủ - lập hiến, ngài Xmiéc-nốp, đăng trên tờ "Ngôn luận" thì ở 22 thành phố với 153 000 cử tri đã bầu theo bốn danh sách, phái quân chủ được 17 000 phiếu, phái thán Mươi được 34 000, *khởi tả* — 41 000, phái dân chủ - lập hiến — 74 000 phiếu. Ngay trong chiến dịch tuyển cử đầu tiên, mặc dù báo chí hàng ngày của Đảng dân chủ - lập hiến, tổ chức hợp pháp của Đảng dân chủ - lập hiến, có lực lượng hết sức lớn, mặc dù bọn dân chủ - lập hiến tung ra luận điệu dối trá về nguy cơ thắng lợi của bọn Trăm đen, mặc dù phái tả phải hoạt động bí mật, bọn dân chủ - lập hiến vẫn bị mất một số phiếu rất lớn; điều đó chứng tỏ rõ ràng rằng các nhân viên bán hàng, tiểu công chức, tiểu quan lại và những người thuê nhà nghèo khổ đã có chuyển biến. Bọn dân chủ - lập hiến sẽ không đứng vững trước một chiến dịch như thế nữa. Phái dân chủ thành thị đã tách khỏi chúng và đi theo phái lao động và phái dân chủ - xã hội.

Toàn bộ giai cấp vô sản đã được động viên, đông đảo quần chúng tiểu tư sản dân chủ, đặc biệt là nông dân, đang được động viên để chống lại Hội đồng liên hiệp quý tộc Trăm đen, chống lại bọn tư sản tự do chủ nghĩa đã hoàn toàn chùn bước và tách khỏi cách mạng.

Việc tập hợp lại các giai cấp về mặt chính trị diễn ra sâu sắc, rộng rãi, mạnh mẽ đến nỗi không có sự áp bức của tòa án quân sự dã chiến nào, không có những lời giải thích nào của Pháp viện tối cao³¹, không có một quý kế nào của bọn phản động, không có những luận điệu lừa bịp nào của bọn dân chủ - lập hiến đầy dẫy trong tất cả các báo chí hàng ngày, không có gì có thể cản trở được việc phản ánh sự tập hợp lại đó trong Đu-ma. Đu-ma II đã chỉ rõ sự gay gắt thêm của cuộc đấu tranh sâu sắc, có tính chất quần chúng, vững mạnh về mặt tổ chức, có ý thức giữa các giai cấp khác nhau.

Nhiệm vụ trước mắt là phải hiểu được sự thực cơ bản đó, biết liên kết chặt chẽ hơn nữa các bộ phận khác nhau trong Đu-ma với chỗ dựa mạnh mẽ đó ở bên dưới. Không nên trông lên tầng lớp trên, trông lên chính phủ, mà nên nhìn xuống các tầng lớp dưới, nhìn vào nhân dân. Không nên chú ý đến những điều vụn vặt của kỹ thuật trong Đu-ma. Người dân chủ không được có những ý nghĩa đê tiện của bọn dân chủ - lập hiến là lẩn tránh, im hơi lặng tiếng, không để cho Đu-ma bị giải tán, không làm phật ý Xtô-lư-pin và đồng bọn. Người dân chủ phải hướng tất cả sự chú ý, tất cả sức mạnh tinh thần để củng cố sợi dây chuyền giữa cái bánh xe to lớn đã bắt đầu quay mạnh ở dưới với cái bánh xe nhỏ bên trên.

Đảng dân chủ - xã hội — đảng của giai cấp tiên phong — ngày nay hơn bao giờ hết, phải chủ động mà vươn thẳng người lên, lên tiếng một cách độc lập, kiên quyết và mạnh dạn. Vì những nhiệm vụ xã hội chủ nghĩa và thuần túy giai cấp của giai cấp vô sản mà đảng phải tỏ ra là đội tiên phong của toàn bộ phong trào dân chủ. Chúng ta phải tách khỏi tất cả các tầng lớp tiểu tư sản, nhưng không phải để thu mình trong cái cảnh có vẻ đơn độc

kiêu hãnh (như vậy có nghĩa là trên thực tế giúp bọn tư sản tự do chủ nghĩa, theo đuôi chúng) mà là để thoát khỏi mọi sự dao động, mọi sự lừng chừng và biết cách *dẫn dắt* giai cấp nông dân dân chủ *theo mình*.

Phải tách những phần tử dân chủ còn lại khỏi bá quyền lãnh đạo của phái tự do, dắt họ theo mình, dạy cho họ biết dựa vào nhân dân, đoàn kết với các tầng lớp dưới, giương cao ngọn cờ *của mình* trước toàn thể giai cấp công nhân, trước toàn thể quần chúng nông dân bị phá sản và nghèo đói, đó là nhiệm vụ đầu tiên của Đảng dân chủ - xã hội khi tham gia Đu-ma II.

"Tia sáng mới", số 1, ngày 20
tháng Hai 1907

Theo đúng bản đăng trên báo
"Tia sáng mới"

ĐU-MA II VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN³²

Các đồng chí công nhân!

Ngày khai mạc Đu-ma nhà nước II đã đến. Giai cấp vô sản giác ngộ không hề tin rằng có thể giành được tự do cho nhân dân, ruộng đất cho nông dân bằng cách cử người đến cầu xin nhà vua đang chỉ huy bọn hung đồ thuộc phái Trăm đen. Giai cấp vô sản giác ngộ đã từng tẩy chay Đu-ma để ngăn ngừa quân chúng nông dân tối tăm, những người đã tin vào Đu-ma. Và kinh nghiệm về Đu-ma I, sự nhạo báng của chính phủ đối với những đề nghị của Đu-ma và việc Đu-ma đó bị giải tán đã chứng tỏ rằng giai cấp vô sản giác ngộ đã đúng, — đã chứng tỏ rằng không thể giành được tự do bằng con đường hòa bình, trên cơ sở những đạo luật do nhà vua ban hành và được bọn Trăm đen bảo vệ.

Đảng dân chủ - xã hội khuyến khích nhân dân đừng gửi đại biểu cầu xin đến Đu-ma II, mà phải gửi những chiến sĩ đến. Sự tin tưởng của nhân dân vào con đường hòa bình đã bị sụp đổ. Có thể thấy điều đó qua việc đảng của bọn tự do chủ nghĩa vẫn thường tuyên truyền con đường hòa bình, tức bọn dân chủ - lập hiến, đã bị thất bại thảm hại trong cuộc bầu cử. Đảng ấy của bọn địa chủ thuộc phái tự do và của bọn luật sư tư sản — một đảng tìm cách dung hòa chế độ chuyên chế Trăm đen với nền tự do nhân dân — đã bị yếu đi trong Đu-ma II. Bọn Trăm đen được tăng cường, chúng giành được vài chục ghế đại biểu. Song được tăng cường nhiều hơn nữa là phái tả, tức là những người ít nhiều đều kiên quyết và triệt để tán thành đấu tranh cách mạng, chứ không phải tán thành con đường hòa bình.

РАБОЧИИ

Газета Охтенск. и Самсон. подрайоновъ Выборгскаго райо

№ 2.

пятница, 23 Февраля 1907г.

Цѣна

Товарищи - рабочие!

День созыва второй Госуд. Думы настал. Сознательный пролетариат никогда не вѣрилъ въ то, чтобы можно было добиться воли народу, земли крестьянству путемъ послышки ходатаевъ къ царю, управляющему шайкой черносотенныхъ насильниковъ. Сознательный пролетариатъ бойкотировалъ Думу, чтобы предупредить темныхъ крестьянскихъ массъ, которая вѣрила въ Думу. И опытъ съ первой Думой, издѣвка правительства надъ ея предложеніями, ея разгонъ показали, что сознательный пролетариатъ былъ правъ, — показали, что мирнымъ путемъ, на почвѣ законовъ, царемъ изданныхъ и черносотенцами оберегаемыхъ, нельзя добиться свободы.

Во вторую Думу социалдемократія соѣдинила народу послать не ходатаевъ, а борцовъ. Вѣра въ мирный путь подорвана у народа. Это видно изъ того, что партия либераловъ, проповѣдующая мирный путь, кадеты, потерпѣла крушение на выборахъ. Эта партия либеральныхъ помѣщиковъ и буржуазныхъ адвокатовъ, пытающаяся примирить черносотенное самодержавіе съ народной свободой, входитъ во вторую Думу ослабленной. Усилились черносотенцы, которые провели нѣсколько десятковъ депутатовъ. Но еще гораздо более усилились лѣвые, т. е. тѣ, кто более или менее рѣшительно и послѣдовательно стоятъ не за мирный путь, а за революционную борьбу.

Вторая Дума — лѣвѣе первой Думы. Во второй Думѣ гораздо больше социалдемократовъ и больше революционныхъ демократовъ (с.-р. и часть трудовиковъ). Первая Дума была Думой надеждъ на мирный путь. Вторая Дума — Дума острой борьбы между черносотеннымъ и демократическимъ правительствами и представителями царскимъ правительствомъ, сознательно добивающихся свободы ради борьбы за социализмъ, — массы крестьянства, стихійно поднимающагося противъ крѣпостниковъ помѣщиковъ.

Выборы новой Думы показали, что не смотря на всѣ преслѣдованія и запреты растеть и крѣпнеть революционное сознание въ широкихъ народныхъ массахъ. Близится новая революционная волна, новый революционный бой народа за свободу.

Этотъ бой будетъ данъ не въ Думѣ. Этотъ бой рѣшить возстаніе пролетариата, крестьянства и сознательной части войска. Этотъ бой надвигается на насъ всѣмъ ходомъ событій, всѣмъ ходомъ столкновений лѣвой части Думы съ правительствомъ и кадетами.

Будьте же готовы, рабочие, къ серьезнымъ тѣмъ. Не тратьте своихъ силъ понапрасу не надо ускорять развязки: пусть цар черносотенные слуги нападаютъ первые и дѣтся нападать на народъ, разгонять Думу, избирательный законъ, начинать и силой, чтобы развязаться съ новой Думой.

Пусть насильники начинаютъ. Пролетарии стойко, твердо, выдержанно и более и более широкая масса народа — кому, отчаянному бою за свободу. Товарищи! Мы пережили первая великая революція. 9-ое января 1905г., октя стачку, декабрьское возстаніе. Мы будемъ собирать новые силы для новаго еще болѣе рѣшительнаго выступленія когда рѣся костерь лѣвой Думы во всероссийскій! Нужно всѣ силы собрать и сосредоточить грядущаго рѣшительнаго сраженія.

Помните, товарищи, что вторая Дума бѣжно ведетъ къ борьбѣ, къ возстанію. Третья Дума будетъ съ своими силами на пустяки.

Да здравствуетъ всенародное возстаніе!

Да здравствуетъ революція!

Да здравствуетъ международная революционная социалдемократія!

Н. Ленин

ПИСЬМА РАБОЧИХЪ.

Заводъ Крейтона.

(Оковчаніе.)

Къ сожалѣнію, филитровка въ кузнечной. ской хозяйнѣ удалась. Литература тутъ иговор особенно латная, и пропаганда вѣшаетъ куз кланчѣ «старый хрычъ». Организованныхъ и мастерской только одинъ человекъ. Мастеръ, вилецъ извѣстнаго провокатора Ушакова, вполнѣ вѣдаетъ свою фамилію собственнымъ поведеніемъ.

Передъ выборами по городской курии черныя и кадетскія прокламаціи и бюллетени въ шестъ количествѣ получаютъ въ котормни квадратными, которые, принося ихъ на заводъ, подъ молотомъ и затѣмъ выбиваютъ на подлинно: «Кадетская бюллетень послѣ до казни».

Trang đầu tờ báo "Người công nhân", số 2, ngày 23 tháng Hai 1907 với bài xã luận của V. I. Lê-nin

Ảnh thu nhỏ

Du-ma II tả hơn Du-ma I. Trong Du-ma II có nhiều đại biểu dân chủ - xã hội hơn và có nhiều đại biểu dân chủ cách mạng hơn (phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng và một bộ phận phái lao động). Du-ma I là Du-ma của niềm hy vọng vào con đường hòa bình. Du-ma II là Du-ma của cuộc đấu tranh gay gắt giữa chính phủ Nga hoàng của bọn Trăm đen với các đại biểu của quần chúng: quần chúng vô sản đang đấu tranh một cách có ý thức để giành tự do nhằm mục đích đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội, của quần chúng nông dân đang đứng lên một cách tự phát chống lại bọn địa chủ chủ nô.

Cuộc bầu cử vào Du-ma mới đã chứng tỏ rằng mặc dù tất cả những sự truy nã và cấm đoán, sự giặc ngộ cách mạng của đồng đảo quần chúng nhân dân vẫn phát triển và vững mạnh lên. Làn sóng cách mạng mới, trận chiến đấu cách mạng mới của nhân dân vì tự do đang tới gần.

Trận đó sẽ diễn ra không phải trong Du-ma. Trận đó do cuộc khởi nghĩa của giai cấp vô sản, của nông dân và của bộ phận quân đội giặc ngộ quyết định. Trận đó đang tiến đến gần do toàn bộ tiến trình của sự biến, toàn bộ tiến trình xung đột giữa bộ phận tả trong Du-ma với chính phủ và bọn dân chủ - lập hiến.

Các đồng chí công nhân, hãy sẵn sàng đón những sự biến quan trọng. Dùng vung phí sức của mình một cách vô ích. Chúng ta không nên thúc đẩy sự kết thúc: hãy để nhà vua và bọn đầy tớ Trăm đen của nhà vua tiến công trước. Chúng phải tấn công vào nhân dân, giải tán Du-ma, bãi bỏ luật bầu cử, bắt đầu hàng loạt những hành động bạo lực để rảnh tay với Du-ma mới.

Cứ để bọn hung bạo bắt đầu khởi sự. Giai cấp vô sản phải bình tĩnh, cương quyết và kiên định chuẩn bị những lớp quần chúng nhân dân ngày càng đông đảo cho cuộc đấu tranh vĩ đại và quyết liệt để giành tự do. Các đồng chí công nhân! Chúng ta đã trải qua những trận cách mạng vĩ đại đầu tiên, ngày 9 tháng Giêng 1905³³, cuộc bãi công tháng Mười³⁴, cuộc khởi nghĩa tháng Chạp³⁵. Chúng ta sẽ lại tập hợp lực lượng mới cho một hành động mới, mãnh liệt hơn, kiên quyết hơn, khi ngọn lửa

của Đu-ma tả đã bốc thành đám cháy trong toàn nước Nga. Phải tập hợp và tập trung tất cả lực lượng cho cuộc chiến đấu quyết định sắp tới.

Các đồng chí nên nhớ rằng Đu-ma II nhất định sẽ dẫn đến đấu tranh, đến khởi nghĩa. Đừng vung phí lực lượng của mình vào những việc nhỏ nhặt.

Cuộc khởi nghĩa toàn dân vì tự do muôn năm !

Cách mạng muôn năm!

Phong trào dân chủ - xã hội cách mạng thế giới muôn năm !

*Viết ngày 20 tháng Hai
(5 tháng Ba) 1907*

*Đăng ngày 23 tháng Hai 1907
trên báo "Người công nhân", số 2
Ký tên: N. Lê-nin*

Theo đúng bản đăng trên báo

VỀ BẢN TUYÊN BỐ CỦA XTÔ-LƯ-PIN

DỰ THẢO LỜI HIỆU TRIỆU ³⁶

Các đại biểu trong Đu-ma nhà nước, thuộc Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tuyên bố với nhân dân và đề nghị Đu-ma tuyên bố với nhân dân những điểm sau đây:

Thông qua thủ tướng của mình là ngài Xtô-lư-pin, chính phủ đã tuyên bố với các đại biểu nhân dân rằng chính phủ có ý định vẫn thi hành chính sách mà sau khi giải tán Đu-ma I nó đã thi hành. Chính phủ không muốn tính đến ý chí của các đại biểu nhân dân. Nó đòi các đại biểu nhân dân phải nghe theo chính sách của nó, giúp nó phát triển, cải tiến, áp dụng một cách chặt chẽ hơn và đầy đủ hơn cái chính sách của chính phủ ấy.

Chính sách của chính phủ là thế nào?

Nó có nghĩa là bảo vệ lợi ích của một nhóm đại địa chủ, hoàng thân quốc thích và quan lại cao cấp, là bảo vệ quyền của bọn chúng được bóc lột và áp bức nhân dân. Không đưa lại ruộng đất, cũng không đưa lại tự do! — đó là lời chính phủ tuyên bố với nhân dân qua mồm của Xtô-lư-pin.

Nông dân không được hy vọng ở chính phủ điều gì hết, ngoài việc chính phủ bảo vệ bọn địa chủ và việc chính phủ đấu tranh một cách thẳng tay và điên cuồng chống lại ý nguyện của nông dân muốn có ánh sáng, có tự do, muốn đời sống của mình được cải thiện, muốn chuyển giao ruộng đất vào tay nông dân, muốn được thoát khỏi cảnh nô lệ nặng nề, khỏi cảnh sống khổ sai, khỏi cảnh chết dần chết mòn vì đói. Nông dân phải chờ đợi ở chính phủ việc tiếp tục những hành động bạo lực đã cướp mất của nông dân hàng nghìn và hàng vạn những người ưu tú bị tù đày

và bị giết chết về tội dám cả gan đấu tranh chống lại chế độ chuyên quyền của quan lại và sự áp bức của địa chủ. Mua chuộc một thiểu số không đáng kể bọn phú hào và bọn cu-lắc bằng những của bố thí nhỏ nhặt, giúp chúng bóc lột đến cùng nông thôn đã bị phá sản để thưởng chúng về cái công đã đến giúp chính phủ chuyên chế, — đó là chính sách mà Xtô-lư-pin và nội các của hắn định thực hiện.

Công nhân không được chờ đợi ở chính phủ ấy điều gì cả ngoài bạo lực và áp bức. Công nhân vẫn bị bó tay như trước trong cuộc đấu tranh của họ để cải thiện đời sống của mình. Các hội liên hiệp công nhân vẫn sẽ bị cấm như trước, các báo chí công nhân vẫn sẽ bị truy nã như trước. Bọn chủ xưởng kéch sù vẫn sẽ được sự giúp đỡ và ủng hộ của chính phủ như trước trong mọi biện pháp của chúng nhằm áp bức công nhân. Điều công nhân phải chờ đợi ở chính phủ không phải là sự giúp đỡ thoát khỏi cảnh thiếu thốn nặng nề vì nạn thất nghiệp, mà là sự tăng cường và làm gay gắt thêm tình trạng thiếu thốn đó. Sự giúp đỡ của chính phủ đối với giai cấp công nhân, — đó là các đạo luật được đặt ra tại các cuộc hội nghị của bọn chủ xưởng và bọn quan lại cảnh sát. Công nhân Nga từ lâu đã đánh giá cái chính sách "quan tâm" ấy của chính phủ đối với giai cấp công nhân.

Những binh lính và thủy thủ đã đổ máu trong cuộc chiến tranh với Nhật do chính phủ gây ra vì những lợi ích cướp bóc của một nhóm quý tộc, — lại đã đổ máu trên đất nước trong cuộc đấu tranh để cải thiện sinh hoạt của mình, để thoát khỏi cảnh khổ sai trong trại lính, để làm sao cho ngay cả người lính cũng có thể cảm thấy mình là con người, chứ không phải súc vật, — những binh lính và thủy thủ không thể mong đợi gì ở chính phủ ngoài những hành vi bạo lực và áp bức như trước, ngoài sự đối xử hà khắc và mẩu bánh mì khô cứng để thưởng cái công của họ đã bình định và trấn áp những người anh em của họ — những công nhân và nông dân đang giành tự do và giành ruộng đất cho nông dân.

Lời tuyên bố của chính phủ đã chứng tỏ một cách rõ ràng rằng chính phủ không muốn hòa bình mà muốn chiến tranh với nhân dân. Có một điều mà lời tuyên bố đó không nói đến, cái điều mà các đại biểu do nhân dân cử đến Đu-ma và trung thành với lợi ích của nhân dân, phải nói cho nhân dân: chính phủ không nói rõ rằng lời tuyên bố của chính phủ nhất thiết và tất nhiên có nghĩa là quyết định giải tán Đu-ma II, thậm chí không để Đu-ma có khả năng nói lên ý chí của nhân dân, nói lên cảnh thiếu thốn của nông dân, công nhân, binh lính, của tất cả những người lao động, nói lên tất cả những điều mà nhân dân, trong giấy ủy nhiệm của mình, đã uỷ nhiệm cho các đại biểu nói lên khi bầu họ vào Đu-ma.

Đảng công nhân dân chủ - xã hội bao giờ cũng nói với nhân dân là Đu-ma bất lực không thể đem lại tự do và ruộng đất cho nhân dân. Những đại biểu trong Đu-ma hiện đang bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân và nông dân, sẵn sàng hiến dâng tất cả sức lực của mình để phục vụ những lợi ích đó, sẵn sàng giúp đỡ nhân dân bằng cách tuyên bố sự thật trước Đu-ma, bằng cách giải thích cho tất cả hàng triệu nhân dân sống rải rác khắp mọi nơi trong nước Nga thấy chính phủ đang thi hành chính sách phản dân tai hại như thế nào, đang chằng cạm bẫy như thế nào để chống lại nhân dân, đang cự tuyệt không thi hành những đạo luật nào và những biện pháp nào đối với nhân dân.

Nhưng không có nhân dân thì đại biểu của Đu-ma và toàn bộ Đu-ma cũng không có nghĩa gì cả, tuy họ có khả năng giúp đỡ nhân dân. Nếu nước Nga đã giành được dù chỉ là những quyền tự do nhỏ trong một thời gian ngắn, nếu nước Nga có được một cơ quan đại diện nhân dân dù trong một thời gian không lâu, thì tất cả những cái đó chỉ là do cuộc đấu tranh của nhân dân mà có, chỉ do cuộc đấu tranh quên mình của giai cấp công nhân, nông dân, binh lính và thủy thủ để giành tự do, mà có.

Một lần nữa chính phủ đã tuyên chiến với nhân dân. Nó đã đi theo con đường đang dẫn đến chỗ giải tán Đu-ma II, đến chỗ

bãi bỏ quyền bầu cử hiện nay, đến chỗ trở lại cái trật tự cũ của chế độ chuyên chế cũ của nước Nga.

Các đại biểu của giai cấp công nhân xin nói rõ điều đó cho toàn thể nhân dân biết.

Viết giữa ngày 20 và 28 tháng

Hai (5 và 13 tháng Ba) 1907

In lần đầu năm 1931 trong

Văn tập Lê-nin, t. XVI

Theo đúng bản thảo

BƯỚC QUAN TRỌNG ĐẦU TIÊN

Xanh Pê-téc-bua. 21 tháng Hai 1907.

Hôm qua chúng tôi tỏ ý hy vọng rằng phái men-sê-vích sau khi đã nói trên báo "Đời sống Nga" ³⁷ những lời lẽ hay ho về tính độc lập của phong trào dân chủ - xã hội, sẽ có một chính sách đúng đắn.

Tối hôm kia có cuộc họp của phái dân chủ - lập hiến, nó đã đập tan tất cả những hy vọng trên...

Sự việc xảy ra như sau:

Tối ngày 19 tháng Hai có cuộc họp của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Có ý kiến đề nghị tham gia cuộc họp riêng do phái dân chủ - lập hiến triệu tập. Một bộ phận đại biểu kịch liệt phản đối. Họ nói rằng thật là một điều nhục nhã, nếu đại biểu của giai cấp công nhân lại đến họp với bọn tư sản thuộc phái tự do là bọn đang mặc cả với Xtô-lư-pin, rằng phái dân chủ - xã hội không được thực hiện chính sách dân chủ - lập hiến, mà phải thực hiện chính sách vô sản, không được dẫn người nông dân đi theo tên chúa đất thuộc phái tự do, không được giúp vào việc thành lập khối "tả" *dân chủ - lập hiến*. Phái men-sê-vích đã thông qua quyết định của mình.

Tối ngày 19 tháng Hai, tại nhà Đôn-gô-ru-cốp đã có cuộc họp của gần 300 đại biểu Đu-ma thuộc phái "đổi lập": phái dân chủ - lập hiến, *phái dân chủ - dân tộc* (bọn tư sản dân tộc chủ nghĩa Trăm đen của Ba-lan) ³⁸, tất cả phái tả, phái lao động, phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng và... phái dân chủ - xã hội. Một

bộ phận đại biểu dân chủ - xã hội không đến họp với bọn dân chủ - lập hiến.

Sự việc gì đã xảy ra tại cuộc họp ở nhà tên dân chủ - lập hiến?

Trong cuộc họp ở nhà tên dân chủ - lập hiến, tất cả phái tả, tất cả phái dân chủ, phái tiểu tư sản (phái dân túy, phái lao động, phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng) và tất cả những người dân chủ - xã hội có khuynh hướng dân chủ - lập hiến *đã ký vào những đề nghị của bọn dân chủ - lập hiến*. Theo báo "Đồng chí", phái men-sê-vich có nói thêm một cách chính thức rằng quyết định của họ chưa dứt khoát — còn phải hỏi đảng đoàn nữa. Theo báo "Ngôn luận" (cơ quan ngôn luận trung ương của phái dân chủ - lập hiến) thì *không có ai* nói thêm điều gì cả.

Như vậy là những người dân chủ - xã hội, với tư cách là những tên nô lệ trung thành của phái tự do, đã chấp nhận toàn bộ kế hoạch của chúng, đã nhường đa số ghế trong đoàn chủ tịch (hai ghế trong số ba ghế) cho bọn dân chủ - lập hiến, đã đồng ý nhường ghế thứ ba cho phái lao động *là phái bị trói buộc bằng cách đó với bọn dân chủ - lập hiến*, đã đồng ý không giải thích cho nhân dân rõ việc bầu cử đoàn chủ tịch có ý nghĩa chính trị như thế nào, tại sao mỗi người công dân giác ngộ *bắt buộc* phải giải quyết vấn đề này căn cứ theo thái độ của đảng, chứ không phải căn cứ theo những sự mặc cả riêng ở hậu trường.

Liệu có thể bào chữa cho hành động đó bằng cái lý do sợ rằng một đoàn chủ tịch Trăm đen sẽ được bầu ra trong Đu-ma không? Không thể được. Hôm qua, trong bài của đồng chí P. Oóc-lốp-xki, chúng tôi đã nêu rõ là phái Trăm đen *không thể* thắng được *dù số phiếu có được phân phối như thế nào* đi nữa giữa bọn dân chủ - lập hiến và phái tả.

Không phải nguy cơ bọn Trăm đen sẽ giành được thắng lợi mà nguyện vọng muốn làm đầy tớ cho phái tự do là cái *trên thực tế* quyết định chính sách của phái men-sê-vich.

Phái dân chủ - xã hội buộc phải thi hành chính sách nào?

Hoặc không tham dự bỏ phiếu, với tư cách là những người xã hội chủ nghĩa lánh xa bọn tự do chủ nghĩa phản bội tự do

và bóc lột nhân dân, hoặc lãnh đạo giai cấp tiểu tư sản dân chủ — là giai cấp có khả năng đấu tranh — chống lại cả phái Trăm đen lẫn phái tự do.

Chính sách thứ nhất có tính chất bắt buộc đối với những người xã hội chủ nghĩa khi xét theo giác độ của cuộc đấu tranh cho dân chủ, những sự khác nhau cơ bản giữa *tất cả* các đảng tự sản không còn nữa. Ở châu Âu tình hình thường là như thế. Ở đây không có cách mạng. Tất cả các đảng tự sản đã mất khả năng đấu tranh cho dân chủ và chỉ đấu tranh cho lợi ích nhỏ mọn, ích kỷ của bọn chủ *hoặc tiểu chủ*. Trong hoàn cảnh như vậy, Đảng dân chủ - xã hội *một mình* bảo vệ lợi ích của nền dân chủ, đồng thời không ngừng phát triển các quan điểm xã hội chủ nghĩa của mình trước quần chúng.

Chính sách thứ hai có tính chất bắt buộc khi hầy còn những điều kiện cho cuộc cách mạng dân chủ - tư sản, khi ngoài giai cấp công nhân ra còn có những tầng lớp tư sản hoặc tiểu tư sản nào đó có khả năng đấu tranh cho một nền dân chủ cần thiết cho giai cấp vô sản.

Hiện nay ở nước Nga, chính sách thứ hai là bắt buộc. Không một phút nào được quên nhiệm vụ của mình phải tiến hành tuyên truyền, cổ động xã hội chủ nghĩa, tổ chức những người vô sản thành giai cấp, Đảng dân chủ - xã hội đôi khi còn phải, *đi cùng* với giai cấp tiểu tư sản dân chủ, *đánh* cả bọn Trăm đen lẫn *phái tự do*.

Vì phái tự do (phái dân chủ - lập hiến, phái dân chủ - dân tộc (?), Đảng cải cách dân chủ v. v. và v. v.) đã hoàn toàn từ bỏ cách mạng và thoả hiệp với chế độ chuyên chế, chống lại tự do của nhân dân mà chúng vẫn thường nhắc đến bằng giọng lưỡi lừa phỉnh. Hiện nay, thậm chí còn phát hiện ra là trong năm vừa qua bọn dân chủ - lập hiến *đã giúp chính phủ* nhận viện trợ của Pháp *hai tỷ* để chi phí cho các tòa án quân sự dã chiến và cho việc bắn giết, vì tên Clê-măng-xô tuyên bố thắng với bọn dân chủ - lập hiến: số tiền cho vay sẽ không có, nếu Đảng dân chủ - lập hiến công khai phản đối việc đi vay. Bọn dân chủ - lập

hiến không dám chống lại việc đi vay đó vì sợ mất địa vị *đảng cầm quyền* ngày mai của mình! Nước Nga không những bị những khẩu liên thanh của Tơ-rê-pốp bắn, mà còn bị những triệu đồng của bọn dân chủ - lập hiến và bọn Pháp bắn nữa.

Đối với những người dân chủ - xã hội cách mạng thì ủng hộ bá quyền lãnh đạo của bọn dân chủ - lập hiến là điều không thể dung thứ được. Song nếu họ chỉ chống lại việc tham gia cuộc họp của bọn dân chủ - lập hiến ngày 19 tháng Hai, thì vẫn chưa đủ. Họ phải dứt khoát và tuyệt đối đòi đảng đoàn chấm dứt cái chính sách kiểu dân chủ - lập hiến và thi hành chính sách độc lập của giai cấp vô sản một cách trực tiếp và công khai trong Đu-ma.

Trong vấn đề đoàn chủ tịch, những người dân chủ - xã hội đáng lẽ phải tuyên bố: chúng tôi không muốn có đoàn chủ tịch của chúng tôi. Chúng tôi ủng hộ *toàn bộ* danh sách của phái tả hoặc của phái lao động *chống lại bọn dân chủ - lập hiến*, tức là ủng hộ tất cả ba ứng cử viên vào đoàn chủ tịch chống lại những ứng cử viên dân chủ - lập hiến, và sẽ không tham dự bỏ phiếu, nếu phái lao động, bất chấp sự ngăn ngừa của chúng tôi, vẫn theo đuôi bọn dân chủ - lập hiến. Dù sao cũng phải đưa ứng cử viên trong phái tả ra, mặc dù thậm chí không hy vọng là người ấy trúng cử; trong cuộc bỏ phiếu lần đầu, số phiếu bỏ cho người đó sẽ chứng tỏ phái dân chủ - xã hội có thể dựa vào những lực lượng nào trong trường hợp phải đấu tranh với bọn dân chủ - lập hiến. Và nếu lúc đó thấy là ứng cử viên đó được nhiều phiếu hơn ứng cử viên dân chủ - lập hiến, mặc dù số phiếu đó ít hơn đa số tuyệt đối cần thiết để trúng cử — thì cuộc bỏ phiếu ấy chứng minh một cách rõ ràng cho nhân dân rằng Đu-ma không phải của bọn dân chủ - lập hiến, rằng *không phải tất cả* trong Đu-ma đều là dân chủ - lập hiến.

Cuộc bầu cử vào đoàn chủ tịch không phải là việc nhỏ. Đó là bước đầu, sau nó sẽ có những bước khác. Số phận đã được quyết định.

Hoặc là chính sách kiểu dân chủ - lập hiến, và nếu thế thì thực tế phái dân chủ - xã hội bị biến thành vật phụ thuộc của phái tự do.

Hoặc là chính sách của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng và lúc đó chúng ta sẽ bắt đầu bằng việc công khai giương cao ngọn cờ *của mình*, chứ không phải bằng việc khúm núm trước bọn dân chủ - lập hiến. Lúc đó chúng ta sẽ không đến với bọn dân chủ - lập hiến. Lúc đó chúng ta sẽ kêu gọi phái dân chủ tiểu tư sản và đặc biệt là phái dân chủ nông dân đấu tranh chống lại cả bọn Trăm đen lẫn phái tự do.

"Tia sáng mới", số 2, ngày
21 tháng Hai 1907

Theo đúng bản đăng trên báo
"Tia sáng mới"

PHÁI MEN-SÊ-VÍCH CÓ QUYỀN THI HÀNH CHÍNH SÁCH ỦNG HỘ BỌN DÂN CHỦ - LẬP HIẾN HAY KHÔNG?

Cái gì quyết định chính sách của Đảng dân chủ - xã hội?

Về thực chất, nó là do những lợi ích giai cấp của giai cấp vô sản quyết định. Về mặt chính thức thì nó là do những nghị quyết của các đại hội đảng quyết định.

Những nghị quyết đó của chúng ta là những nghị quyết nào? Trước hết là những nghị quyết của Đại hội thống nhất (Đại hội X-tốc-khôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Thứ hai, là những nghị quyết của Hội nghị tháng Mười một toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được Ban chấp hành trung ương thông qua.

Nghị quyết của Đại hội X-tốc-khôn về Đu-ma nhà nước *chỉ thị* cho chúng ta những gì?

...(điểm 1, a) "phấn đấu *mở rộng và làm gay gắt thêm* những cuộc xung đột ấy (cụ thể là những cuộc xung đột giữa chính phủ và Đu-ma, *cũng như ngay trong nội bộ Đu-ma*) đến mức tạo khả năng làm cho những cuộc xung đột ấy trở thành điểm xuất phát của phong trào quần chúng rộng rãi hướng tới...", v.v..

Phái men-sê-vích có thực hiện chỉ thị đó của đại hội không? trong vấn đề đoàn chủ tịch họ có mở rộng và làm gay gắt thêm cuộc xung đột giữa cánh tả trong Đu-ma với bọn dân chủ - lập hiến không?

Không, phái men-sê-vích vi phạm nghị quyết của đại hội.

Thứ nữa, cũng chính trong nghị quyết này đại hội đã chỉ thị: "...hướng sự can thiệp đó của mình sao cho những cuộc xung đột đang ngày càng trở nên gay gắt hơn đó: (a) *vạch trần trước quần chúng* tính không triệt để của tất cả các đảng tư sản là những đảng đảm nhận trong Đu-ma vai trò những người thể hiện ý chí của nhân dân, và (b) đưa *quần chúng rộng rãi (vô sản, nông dân và tiểu tư sản thành thị)* đến chỗ nhận thức được tính vô dụng *hoàn toàn* của Đu-ma", v. v..

Như vậy những người men-sê-vích có thể, — mà hoàn toàn không có gì là nguy hiểm và thậm chí không đi ra ngoài cơ sở cực kỳ hợp pháp, — và những người men-sê-vích nhất thiết phải vạch trần trước *quần chúng*, tức là *một cách công khai trong Đu-ma*, rằng đoàn chủ tịch của *bọn dân chủ - lập hiến* là đoàn chủ tịch của một đảng đã rời bỏ cách mạng.

Nghị quyết của Hội nghị tháng Mười một toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được Ban chấp hành trung ương phê chuẩn và được 18 đại biểu của phái men-sê-vích thông qua, đã chỉ thị cho đảng những gì?

"Trong cuộc vận động bầu cử của mình, với tư cách là đảng độc lập mang tính chất giai cấp của giai cấp vô sản, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đặt *mục đích* cho mình... 2) giải thích cho quần chúng thấy rõ *tính không tương* của *mọi* hy vọng vào kết cục *hòa bình* của cuộc đấu tranh giành chính quyền.

...4) động viên *tính tích cực* chính trị của *quần chúng* và, bằng cách tổ chức *lực lượng cách mạng* ở bên ngoài Đu-ma và *bên trong Đu-ma*, tạo điều kiện để biến Đu-ma thành chỗ dựa của cách mạng..."

Từ tháng Mười một năm 1906, phái men-sê-vích ngã mạnh sang phía hữu đến mức vi phạm ngay tức khắc nghị quyết của chính mình. Họ *phá hoại* "lực lượng cách mạng" trong Đu-ma thông qua cái biện pháp thứ nhất của họ, đồng thời họ *củng cố* trong quần chúng niềm hy vọng vào kết cục hòa bình, vì đoàn chủ tịch của phái dân chủ - lập hiến do toàn thể Đu-ma bầu ra

không có sự phản kháng của phía tả là một điều *xác nhận* của Đảng dân chủ - xã hội một cách chính thức và mang tính chất toàn dân về chính bản thân những hy vọng mà đảng này thừa nhận là "không tưởng".

Bọn dân chủ - lập hiến đã công khai và hoàn toàn quay lưng lại với cách mạng. "Lực lượng cách mạng", đó là phái tả, phái lao động, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng (giai cấp tư sản cách mạng) và những người dân chủ - xã hội. Để giúp đỡ tổ chức, chứ không phải giúp đỡ phá hoại "lực lượng cách mạng", chúng ta *nhất thiết phải* nói với quần chúng: những người dân chủ - xã hội đang ủng hộ đoàn chủ tịch của phái tả và phái lao động chống lại bọn dân chủ - lập hiến. Nếu đoàn chủ tịch của phái lao động được trúng cử nhưng lại tỏ ra không xứng đáng với hy vọng của người theo phái dân chủ, thì chúng ta sẽ lấy việc đó để vạch mặt giai cấp tiểu tư sản dân chủ trước quần chúng và sẽ củng cố lòng tin chắc rằng giai cấp vô sản là giai cấp dân chủ triệt để duy nhất.

Ban chấp hành trung ương đảng đã nói gì với toàn đảng và toàn dân khi bắt đầu cuộc vận động bầu cử? Trong *cương lĩnh bầu cử* chính thức của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga viết:

"...Thưa đồng bào, cần phải bầu vào Đu-ma những người *không những chỉ* muốn tự do cho nước Nga, mà còn phấn đấu *giúp đỡ cuộc cách mạng nhân dân* để giành lấy tự do đó... Đu-ma I không làm được điều đó. Đa số trong Đu-ma I do Đảng "tự do nhân dân" lãnh đạo đã hy vọng giành được tự do và ruộng đất *nhờ những cuộc thương lượng hòa bình* với chính phủ... Và vì thế cần phải bầu vào Đu-ma không phải những người cầu khẩn hèn mọn... Thưa đồng bào, hãy bầu những người chiến sĩ cách mạng là những người sẽ cùng với đồng bào tiếp tục sự nghiệp vĩ đại đã được bắt đầu hồi tháng Giêng, tháng Mười và tháng Chạp năm ngoái".

Đó là những lời lẽ tốt đẹp, vĩ đại và thích đáng biết bao của giai cấp vô sản! Nhưng thật đáng tiếc, đối với những người men-sê-vích, đó lại là những lời nói *trống rỗng*.

Trong cương lĩnh bầu cử *của đảng* thì *lên án* cái đa số dân chủ - lập hiến trong Đu-ma I và chính sách dân chủ - lập hiến của Đu-ma I, thế mà hiện nay người ta lại đang giúp đỡ xây dựng lại *một cách giả tạo* bá quyền lãnh đạo của phái dân chủ - lập hiến trong Đu-ma tả.

"Tia sáng mới", số 3, ngày
22 tháng Hai 1907

Theo đúng bản đảng trên báo
"Tia sáng mới"

CUỘC BẦU CỬ VÀO ĐU-MA VÀ SÁCH LƯỢC CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA ³⁹

Kết quả cuộc bầu cử vào Đu-ma đã nói rõ tình hình các giai cấp và lực lượng của các giai cấp đó.

Quyền bầu cử ở Nga là *không trực tiếp* và *không bình đẳng*. Trước hết, nông dân cứ mười hộ thì được bầu một đại biểu; những đại biểu này lại bầu ra các đại biểu của nông dân, những đại biểu của nông dân lại bầu ra những đại biểu cử tri của nông dân và cuối cùng thì những đại biểu cử tri cùng với những đại biểu cử tri của các đảng cấp khác, mới bầu đại biểu vào Đu-ma. Một thể lệ bầu cử tương tự cũng được thi hành đối với các đoàn tuyển cử của những người chiếm hữu ruộng đất, của thành thị và của công nhân; đồng thời số lượng đại biểu cử tri của từng đoàn tuyển cử là do luật pháp quy định ra nhằm phục vụ và làm lợi cho các giai cấp trên, cho địa chủ và giai cấp tư sản. Hơn nữa, không những các đảng cách mạng mà cả các đảng đối lập cũng bị cảnh sát khủng bố hết sức dã man, hết sức phi pháp; sau nữa là tình trạng hoàn toàn không có tự do báo chí và hội họp, là những sự bắt bớ, trục xuất một cách tùy tiện, là những tòa án quân sự dã chiến đang hoạt động trên gần nửa nước Nga và gắn liền với những tòa án đó là tình trạng giới nghiêm.

Song, trong những điều kiện như vậy, làm sao mà Đu-ma mới lại có thể có tính chất đối lập và cách mạng hơn nhiều so với Đu-ma I?

Để trả lời câu hỏi đó, trước hết chúng ta phải xem xét các số liệu công bố trên tờ "Ngôn luận", cơ quan ngôn luận của bọn dân chủ - lập hiến, về tình hình phân bố đại biểu cử tri giữa các đảng, một sự phân bố có liên quan với thành phần chính trị - đảng phái

của Đu-ma II; các số liệu đó bao gồm khoảng $\frac{9}{10}$ tất cả những đại biểu cử tri phần châu Âu của nước Nga (trừ Ba-lan, Cáp-ca-dơ, Xi-bi-ri, v. v.). Chúng ta hãy xét năm nhóm chính trị chủ yếu, vì không có những số liệu tỉ mỉ hơn về màu sắc chính trị của các đại biểu cử tri. Nhóm thứ nhất là *phái hữu*. Nhóm này gồm bọn gọi là "Trăm đen" (phái quân chủ, Liên minh nhân dân Nga, v. v.) là bọn ủng hộ việc trở lại chế độ chuyên chế thuần túy, chúng kêu gọi thẳng tay dùng quân sự khủng bố những người cách mạng, ám sát, — giống như vụ giết đại biểu Đu-ma Ghéc-txen-stanh — tổ chức các cuộc "hành hung người Do-thái", v. v.. Sau nữa nhóm này gồm bọn gọi là "*phái thẳng Mười*" (tên đảng của bọn đại công nghiệp ở Nga), là bọn ngay sau khi có đạo dụ của Nga hoàng ngày 17 tháng Mười 1905 ⁴⁰, đã đi theo bọn phản cách mạng và hiện nay đang ra sức ủng hộ chính phủ. Trong các cuộc bầu cử, đảng ấy thường liên minh với bọn quân chủ.

Nhóm thứ hai là những người *không đảng phái*. Sau đây chúng ta sẽ thấy có nhiều đại biểu cử tri và đại biểu Đu-ma, đặc biệt là đại biểu của nông dân, đã nguy trang bằng danh hiệu đó để tránh bị khủng bố vì những tư tưởng cách mạng của mình.

Nhóm thứ ba là *phái tự do*. Đứng đầu các đảng tự do là Đảng dân chủ - lập hiến hoặc Đảng "tự do nhân dân". Đó là đảng của phái giữa trong cuộc cách mạng Nga; đảng đó đứng giữa địa chủ và nông dân. Giai cấp tư sản định điều hòa cả hai giai cấp. Việc đánh giá đảng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa — Đảng dân chủ - lập hiến — là điểm bất đồng quan trọng nhất giữa hai xu hướng trong nội bộ Đảng dân chủ - xã hội Nga.

Bọn "Trăm đen" Ba-lan trong Đu-ma cũng theo phái tự do Nga không phải vì chính kiến, mà vì những lý do cơ hội chủ nghĩa. Bọn đó là Đảng "dân chủ - dân tộc" ở Ba-lan, đảng này đã dùng mọi thủ đoạn, thậm chí cả thủ đoạn tố cáo, gián thọt và ám sát, để tiến hành đấu tranh chống giai cấp vô sản cách mạng.

Nhóm thứ tư là *phái tiến bộ*. Đây không phải là tên một đảng nhưng là — cũng như chữ "không đảng phái" — một ký

hiệu quy ước không nói lên cái gì cả, mục đích trước hết là dùng làm nguy trang để tránh những sự truy nã của cảnh sát.

Cuối cùng, nhóm thứ năm là *phái tá*. Nhóm đó gồm các Đảng dân chủ - xã hội và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân (phái lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân gần giống Đảng xã hội chủ nghĩa cấp tiến ở Pháp⁴¹) và phái gọi là "*phái lao động*" — đây là một tổ chức hoàn toàn chưa thành hình của phái dân chủ nông dân*. Theo tính chất giai cấp của mình, phái lao động, phái lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân và phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng, là những phái dân chủ tiểu tư sản và dân chủ nông dân. Thịnh thoảng trong thời gian vận động bầu cử, những đại biểu cử tri của từng nhóm cách mạng cố nấp sau một tên chung là phái "tá" để tránh những sự truy nã của cảnh sát một cách chắc chắn hơn.

Những số liệu của tờ "Ngôn luận" lập tức chứng minh tính chất đúng đắn trong những lời kết luận của chúng tôi về thành phần xã hội của các đảng. (Xem các biểu đồ, tr. 47 - 48. BT)

Qua các biểu đồ đã dẫn ra trên đây ta thấy các thành phố lớn lập thành một nhóm riêng biệt: Pê-téc-bua bầu 6 đại biểu, Mát-xơ-va — 4, Vác-sa-va và Ta-sken mỗi thành phố bầu 2, còn các thành phố khác mỗi thành phố bầu 1, cả thảy 17 thành phố bầu được 27 đại biểu. Các đại biểu khác của Đu-ma được tất cả bốn đoàn tuyển cử cùng bầu ra tại các cuộc hội nghị đại biểu cử tri của các tỉnh; nhưng ngoài ra ở mỗi tỉnh, các đại biểu cử tri của nông dân lại bầu ra 1 đại biểu của đoàn tuyển cử nông dân. Như vậy kết quả là có 3 nhóm đại biểu: đại biểu do các cuộc hội nghị bầu cử ở tỉnh bầu ra, đại biểu do đoàn tuyển cử nông dân bầu ra và đại biểu của các thành phố lớn.

* Trên báo chí Đức, phái này nhiều khi được gọi là "nhóm công nhân", làm như vậy có vẻ để chỉ ra rằng nó có họ hàng với giai cấp công nhân. Thực ra, ở nước Nga, giữa phái này và giai cấp công nhân thì ngay cả sự giống nhau về danh từ như vậy cũng không có. Cho nên tốt nhất nên để danh từ "phái lao động", không cần dịch ra, để qua danh từ đó chỉ phái dân chủ tiểu tư sản, tức là phái dân chủ nông dân.

Số lượng đại biểu cử tri

C á c đ ả n g p h á i	51 tỉnh trong phần châu Âu c ủa n ướ c N g a										Các thành phố lớn	
	Chủ đất		Thành thị		Nông dân		Công nhân		T ố n g c ộ n g		Số đại biểu cử tri	%
	Số đại biểu cử tri	%	Số đại biểu cử tri	%	Số đại biểu cử tri	%	Số đại biểu cử tri	%	Số đại biểu cử tri	%		
Phái hữu.....	1 224	70,9	182	13,9	764	33,8	—	—	2 170	40,0	346	20,7
Không đảng phái.....	81	4,7	27	2,1	248	11,0	2	1,4	358	6,6	—	—
Phái tự do.....	154	8,9	504	38,7	103	4,6	—	—	761	14,0	940	56,4
Phái tiến bộ.....	185	10,7	280	21,5	561	24,9	3	2,1	1 029	18,9	55	3,3
Phái tả.....	82	4,8	311	23,8	582	25,7	140	96,5	1 115	20,5	327	19,6
<i>Tổng cộng:</i>	1 726	100,0	1 304	100,0	2 258	100,0	145	100,0	5 433	100,0	1 668	100,0

Số lượng đại biểu Du-ma

C á c đ ả n g p h á i	51 tỉnh trong phần châu Âu c ủa n ướ c N g a						Ba-lan	Cáp-ca-dơ	Xi-bi-ri và các tỉnh miền Đông	Trong toàn đế quốc Nga				
	của các tỉnh		của đoàn tuyển cử nông dân		của các thành phố lớn									
	Số đại biểu	%	Số đại biểu	%	Số đại biểu	%	Số đại biểu	%	Số đại biểu	%	Số đại biểu	%		
Phái hữu.....	85	25,7	4	7,5	5	18,5	1	2,7	2	7,1	—	—	97	19,8
Không đảng phái..	18	5,4	3	5,7	—	—	—	—	—	—	1	7,1	22	4,5
Phái tự do.....	82	24,8	10	18,9	17	63,0	32	86,5	9	32,2	6	42,9	156	31,8
Phái tiến bộ.....	20	6,0	10	18,9	—	—	3	8,1	2	7,1	—	—	35	7,1
Phái tả.....	126	38,1	26	49,0	5	18,5	1	2,7	15	53,6	7	50,0	180	36,8
<i>Tổng cộng:</i>	331	100,0	53	100,0	27	100,0	37	100,0	28	100,0	14	100,0	490	100,0

Chỉ có trên cơ sở tính toán thì mới xác định được, giữa các nhóm đảng phái riêng biệt, một số khoảng mười hai đại biểu cử tri là thuộc khối tiến bộ hay khối tả; nói chung, dù sao tạm thời những số liệu đó cũng cung cấp tài liệu đầy đủ nhất và chắc chắn nhất để hiểu được cơ cấu giai cấp của các đảng phái khác nhau ở Nga.

Thậm chí ở tỉnh và dĩ nhiên, trước hết là ở các thành thị lớn, *đoàn tuyển cử công nhân* hầu hết đã bỏ phiếu cho phái tả, cụ thể là 96,5%. Trong số 140 đại biểu cử tri phái tả của đoàn tuyển cử công nhân có 84 đảng viên dân chủ - xã hội, 52 người phái tả không chính thức thuộc đảng nào (phần lớn cũng đều là những đảng viên dân chủ - xã hội) và 4 đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Như vậy là mặc dầu có những lời khẳng định giả dối của phái tự do, là phái muốn hình dung Đảng dân chủ - xã hội Nga là đảng của trí thức cách mạng, — nhưng đảng đó vẫn là đảng *công nhân* thật sự. Ở Pê-téc-bua — cả trong thành phố và tỉnh — trong số 24 đại biểu cử tri của đoàn tuyển cử công nhân thì có 20 đảng viên dân chủ - xã hội và 4 đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng; ở Mát-xcơ-va — cả thành phố và tỉnh — chỉ có đại biểu thuộc Đảng dân chủ - xã hội, tức là có 35 người, v.v..

Trong đoàn tuyển cử *nông dân* người ta thấy ngay có sự không cân xứng rõ rệt về tỷ lệ: trong số đại biểu cử tri của nông dân thì 33,8% thuộc phái hữu, trong khi đó thì trong số *đại biểu Đu-ma* đã được chính những đại biểu cử tri của đoàn tuyển cử nông dân bầu ra, chỉ có 7,5% thuộc phái hữu. Rõ ràng là các đại biểu cử tri của nông dân chỉ *gọi* mình là phái hữu để tránh những sự khủng bố của chính phủ thôi. Báo chí Nga đã nêu lên hơn 100 trường hợp thuộc loại hiện tượng này, và bây giờ thì cơ quan thống kê bầu cử hoàn toàn xác minh điều đó.

Để xét về đoàn tuyển cử nông dân, không thể dựa vào tên gọi mà các đại biểu cử tri tự đặt cho mình, mà hoàn toàn chỉ có thể căn cứ theo chỗ *các đại biểu* của họ tự liệt mình vào đảng nào. Chúng ta thấy, *sau đoàn tuyển cử công nhân* thì đoàn tuyển

củ nông dân là nhóm tá nhất. Nông dân chỉ bầu 7,5% đại biểu là phái hữu và 67,95% đại biểu đều tá hơn phái tự do! Ở Nga, nông dân phần lớn có tinh thần cách mạng, — đó là bài học của các cuộc bầu cử vào Đu-ma II. Đây là một sự kiện có tính chất rất quan trọng, vì nó chứng tỏ rằng cuộc cách mạng ở Nga vẫn còn xa mới đạt mục đích. Chừng nào các yêu sách của nông dân chưa được thỏa mãn, chừng nào người nông dân chưa yên lòng, thì cách mạng còn phải được tiếp tục. Nhưng dĩ nhiên tinh thần cách mạng của nông dân không giống tí gì với Đảng dân chủ - xã hội: người nông dân là người cách mạng dân chủ - tư sản và hoàn toàn không phải là người xã hội chủ nghĩa. Người nông dân đấu tranh không phải nhằm chuyển tất cả các tư liệu sản xuất vào trong tay xã hội, mà là để nông dân tịch thu ruộng đất của địa chủ.

Ý thức cách mạng dân chủ - tư sản của nông dân được biểu hiện một cách điển hình về mặt chính trị - đảng phái trong các đảng lao động, xã hội chủ nghĩa - cách mạng và lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân. Trong số 53 đại biểu Đu-ma của đoàn tuyển cử nông dân thì 24 đại biểu thuộc phái những người dân chủ nông dân như vậy (10 người phái tả, 10 người phái lao động, 4 người phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng), và sau nữa, một điều không nghi ngờ gì cả là trong số 10 người phái tiến bộ và 3 người không đảng phái, là những người do nông dân bầu thì đa số thuộc phái lao động. Chúng tôi nói: không nghi ngờ gì cả, vì sau Đu-ma I phái lao động bị thẳng tay truy nã, và nông dân thì trở nên rất thận trọng nên không gọi mình là phái lao động nữa, tuy thực tế trong Đu-ma họ bỏ phiếu cùng với phái lao động. Chẳng hạn bản dự luật hết sức quan trọng của phái lao động trong Đu-ma I là dự luật ruộng đất thường được gọi là "dự thảo của 104 người" (nội dung chủ yếu của bản dự thảo đó là quốc hữu hóa ngay lập tức ruộng đất của địa chủ và trong tương lai thì quốc hữu hóa các ruộng được chia của nông dân, cũng như sử dụng binh quân ruộng đất). Bản dự thảo đó là sản phẩm xuất sắc của tư tưởng chính trị của quần chúng nông dân

về một trong những vấn đề quan trọng nhất trong đời sống của nông dân. Dự thảo đó chỉ có chữ ký của 70 người "phái lao động" và 25 nông dân, là những người tự xưng là không đảng phái hoặc nói chung, không trả lời gì về đảng tịch của mình!

Như vậy, Nhóm "lao động" ở Nga dĩ nhiên là đảng dân chủ nông dân ở nông thôn. Đó là những đảng cách mạng, nhưng không phải với ý nghĩa xã hội chủ nghĩa, mà là với ý nghĩa dân chủ - tư sản.

Về đoàn tuyển cử thành thị thì cần phải phân biệt các thành phố lớn và các thành phố nhỏ. Ở các thành phố nhỏ những mâu thuẫn chính trị giữa các giai cấp không được thể hiện mạnh mẽ lắm, không có nhiều quân chúng vô sản (họ lập thành đoàn tuyển cử riêng biệt của công nhân), ở những thành phố đó phái hữu bị yếu hơn. Ở các thành phố lớn hoàn toàn không có các đại biểu cử tri không đảng phái, ở đó số lượng những người "tiến bộ" không xác định thì hoàn toàn không đáng kể; song ở đó phái hữu mạnh hơn, còn phái tả yếu hơn. Lý do cũng đơn giản: giai cấp vô sản ở các thành phố lớn hợp thành đoàn tuyển cử riêng biệt của công nhân, đoàn tuyển cử này không được đưa vào biểu đồ của chúng tôi về số đại biểu cử tri*. Giai cấp tiểu tư sản ở đây lại ít hơn nhiều so với các thành phố nhỏ. Đại công nghiệp chiếm ưu thế, một phần do phái hữu đại diện, một phần do phái tự do đại diện.

Các số liệu về thành phần đại biểu cử tri chúng tôi một cách rõ ràng cơ sở của các đảng thuộc phái tự do (do đó chủ yếu

* Không có số liệu về mặt này. Vì thế, trong biểu đồ không có các con số đại biểu cử tri của đoàn tuyển cử công nhân. Chúng tôi chỉ có các số liệu chính xác về 37 đại biểu cử tri của công nhân. Tất cả các đại biểu đó đều thuộc phái tả. Theo luật lệ thì trong phần nước Nga thuộc châu Âu tổng số tất cả các đại biểu cử tri của công nhân có 208. Trong số đó chúng tôi chỉ có những số liệu chính xác hơn về 145; con số đó cộng với 37 đại biểu cử tri thuộc đoàn tuyển cử công nhân ở các thành phố lớn nói trên là 182 người, tức là $\frac{9}{10}$ tổng số đại biểu cử tri của công nhân.

là phái dân chủ - lập hiến) là giai cấp tư sản thành thị và trước hết là tư sản đại công nghiệp. Giai cấp tư sản này cảm thấy hoảng sợ trước tính chủ động và sức mạnh của giai cấp vô sản, nên nó chuyển về phía hữu một cách đặc biệt rõ rệt nếu đem so sánh các thành phố lớn và nhỏ. Ở các thành phố nhỏ đoàn tuyển cử thành thị (tức là đoàn tuyển cử tư sản) có nhiều phần tử tả hơn.

Những sự bất đồng ý kiến cơ bản của những người dân chủ - xã hội Nga có liên hệ mật thiết với vấn đề này. Một cánh (những người gọi là "men-sê-vích") cho rằng phái dân chủ - lập hiến và phái tự do là tư sản thành thị tiến bộ đối lập với tiểu tư sản lạc hậu nông thôn (tức là phái lao động). Do đó họ cho rằng giai cấp tư sản là động lực của cách mạng và họ nêu ra chính sách ủng hộ phái dân chủ - lập hiến. Cánh khác (những người gọi là "bôn-sê-vích") cho rằng phái tự do là đại biểu của đại công nghiệp, vì sự giai cấp vô sản nên phái này tìm cách chấm dứt cách mạng một cách thật nhanh chóng, thỏa hiệp với bọn phản động. Cánh này cho rằng phái lao động là phái dân chủ tiểu tư sản cách mạng, và giữ ý kiến cho rằng phái lao động có khuynh hướng giữ lập trường cấp tiến trong vấn đề ruộng đất hết sức quan trọng đối với nông dân, — chủ trương tịch thu ruộng đất của đại địa chủ. Sách lược của phái bôn-sê-vích xuất phát từ chỗ đó. Họ bác bỏ việc ủng hộ giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa phản bội, tức là bọn dân chủ - lập hiến và cố kéo giai cấp tiểu tư sản dân chủ thoát khỏi ảnh hưởng của phái tự do; họ muốn tách người nông dân và tiểu tư sản thành thị khỏi phái tự do và dắt họ đi theo giai cấp vô sản, là đội tiên phong, để đấu tranh cách mạng. Xét về nội dung xã hội - kinh tế thì cách mạng Nga là cách mạng tư sản, song động lực của nó lại không phải là bọn tư sản tự do chủ nghĩa mà là giai cấp vô sản và nông dân dân chủ. Cách mạng chỉ có thể thắng lợi thông qua chuyên chính cách mạng - dân chủ của vô sản và nông dân.

Nếu chúng ta muốn hiểu rõ khối liên minh giữa phái tự do và tiểu tư sản thành thị có vững chắc không, thì chúng ta hãy đặc biệt chú ý đến bảng thống kê *số phiếu* bỏ cho các khối đảng

phái ở các thành phố lớn. Theo các số liệu của nhà thống kê Xmiéc-nốp thì tại 22 thành phố lớn, phái quân chủ được 17 000 phiếu, phái thặng Mười — 34 500 phiếu, phái dân chủ - lập hiến — 74 000 phiếu và khối tả — 41 000*.

Trong thời gian bầu cử vào Đu-ma II đã nổ ra cuộc đấu tranh gay gắt giữa hai cánh trong Đảng dân chủ - xã hội, giữa phái men-sê-vích và phái bôn-sê-vích, trong vấn đề liên minh với bọn dân chủ - lập hiến hay là chống lại bọn dân chủ - lập hiến và liên minh với phái lao động. Ở Mát-xơ-va, những người theo phái bôn-sê-vích mạnh hơn. Ở đó đã thành lập khối tả và phái men-sê-vích đã gia nhập khối đó. Ở Pê-téc-bua, phái bôn-sê-vích cũng mạnh hơn, và ở đây trong thời gian bầu cử cũng hình thành khối tả, nhưng phái men-sê-vích không gia nhập khối đó và đã rút ra khỏi tổ chức. Một sự phân liệt đã xuất hiện, sự phân liệt ấy ngày nay vẫn tiếp diễn. Phái men-sê-vích vin cơ là có mối nguy cơ do bọn Trăm đen gây ra, tức là họ sợ rằng do việc phân tán số phiếu giữa phái tả và phái tự do mà bọn Trăm đen sẽ thắng trong các cuộc bầu cử. Phái bôn-sê-vích tuyên bố rằng mối nguy cơ đó là điều bịa đặt của phái tự do, mục đích của chúng là chỉ muốn lôi kéo phái dân chủ tiểu tư sản và vô sản vào cánh với phái tự do tư sản. Các số liệu đã chứng minh rằng tổng số phiếu của phái tả và của phái dân chủ - lập hiến nhiều hơn hai lần số phiếu của phái thặng Mười và của phái quân chủ gộp lại**.

* "Khối tả" có nghĩa là khối liên minh tuyển cử của những người dân chủ - xã hội với các đảng dân chủ tiểu tư sản (trước hết với "phái lao động", chữ đó được hiểu theo một nghĩa hết sức rộng và phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng được coi là cánh tả của nhóm đó). Khối đó nhằm chống cả phái hữu lẫn phái tự do.

** Theo sự tính toán của ngài Xmiéc-nốp thì ở 16 thành phố, nơi đã có 72 000 cử tri đi bầu và không phải có 4, mà là 2 (hoặc 3) danh sách tranh cử, phái đối lập đã được 58,7% và phái hữu được 21%. Ở đây con số đầu cũng lớn hơn hai lần so với con số thứ hai. Ở đây mối nguy cơ Trăm đen cũng là một điều dọa dẫm giả dối của phái tự do là phái nói nhiều về mối nguy cơ do phái hữu, tuy thật ra họ lại sợ "nguy cơ do phái tả" (danh từ đó chúng tôi lấy ở báo "Ngôn luận" của phái dân chủ - lập hiến).

Do đó việc phân số phiếu của phái đối lập ra không thể giúp cho phái hữu thắng.

Các số liệu đó — nó bao gồm hơn 200 000 cử tri ở thành thị — cũng như các số liệu về thành phần chung của Đu-ma II đã chứng minh rằng ý nghĩa chính trị thật sự của các khối liên minh giữa phái dân chủ - xã hội và phái dân chủ - lập hiến hoàn toàn không phải ở chỗ trừ bỏ mối nguy cơ "Trăm đen" (ý kiến này, dù có hoàn toàn chân thành đi nữa thì cũng hoàn toàn sai lầm), mà là ở chỗ thủ tiêu chính sách độc lập của giai cấp công nhân và làm cho giai cấp ấy phải phục tùng bá quyền lãnh đạo của phái tự do.

Thực chất của cuộc tranh luận giữa hai cánh trong Đảng dân chủ - xã hội Nga là ở việc giải quyết xem nên thừa nhận bá quyền lãnh đạo của phái tự do hay là tìm cách giành lấy bá quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân trong cuộc cách mạng tư sản.

Trong lần liên hiệp thứ nhất giữa phái dân chủ - xã hội và phái lao động để chống lại phái dân chủ - lập hiến, ở 22 thành phố, với những khó khăn chưa từng thấy trong việc cổ động, phái tả đã giành được 41 000 phiếu, tức là đã trội hơn phái thàng Mười và được hơn một nửa số phiếu của phái tự do; đối với những người bôn-sê-vích thì sự việc ấy chứng minh rằng phái tiểu tư sản dân chủ ở thành thị sở dĩ đi theo phái dân chủ - lập hiến, phần lớn do tập quán và vì có những mảnh khóc của phái tự do, hơn là vì những tầng lớp ấy thù địch với cách mạng.

Bây giờ chúng ta nói đến đoàn tuyển cử cuối cùng, tức là đoàn tuyển cử của bọn chiếm hữu ruộng đất. Ở đây ta thấy rằng phái hữu chiếm ưu thế rõ rệt: 70,9% số đại biểu cử tri là phái hữu. Việc bọn đại địa chủ căm ghét cách mạng và quay sang phía phản cách mạng dưới ảnh hưởng của cuộc đấu tranh của nông dân giành ruộng đất, là điều hoàn toàn không tránh khỏi.

Bây giờ nếu chúng ta so sánh thành phần các nhóm tuyển cử tại các cuộc hội nghị bầu cử ở tỉnh, với thành phần của Đu-ma

đứng về phương diện màu sắc chính trị của các đại biểu được trúng cử tại các cuộc hội nghị đó, thì chúng ta sẽ thấy danh từ phái tiến bộ phần lớn chỉ là cái tên ngụy trang cho phái tả. Trong số đại biểu cử tri thì 20,5% là phái tả và 18,9% là phái tiến bộ. Trong số đại biểu Đu-ma thì 38% thuộc phái tả! Chỉ có 25,7% đại biểu là phái hữu, song phái hữu chiếm đến 40% số đại biểu cử tri; nhưng nếu chúng ta không tính đến số đại biểu cử tri phái hữu do nông dân bầu ra (chúng tôi đã chứng minh rằng chỉ có bọn tay sai của chính phủ Nga, là bọn đã xuyên tạc những tin tức về các cuộc bầu cử, mới có thể coi họ là phái hữu), thì chúng ta sẽ có $2\ 170 - 764 = 1\ 406$ đại biểu cử tri thuộc phái hữu, tức là 25,8%. Như vậy là cả hai kết quả đều hoàn toàn trùng nhau. Rõ ràng là số đại biểu cử tri của phái tự do, khi thì nấp dưới cái tên "không đảng phái", khi thì dưới cái tên "phái tiến bộ", còn nông dân thì thậm chí còn mạo xưng là "phái hữu" nữa.

Đem so sánh với những nơi không phải Nga trong nước Nga, như Ba-lan và Cáp-ca-dơ, thì lại được thêm một sự chứng minh nữa là ở Nga, giai cấp tư sản không phải là động lực thực sự của cách mạng tư sản. Ở Ba-lan hoàn toàn không có phong trào cách mạng của nông dân, không có một sự đối lập nào của tư sản thành thị, hầu như không có phái tự do. Chống lại giai cấp vô sản cách mạng là khối liên minh phản động của giai cấp đại tư sản và giai cấp tiểu tư sản. Vì vậy ở những nơi ấy phái dân chủ - dân tộc đã thắng. Ở Cáp-ca-dơ phong trào cách mạng của nông dân rất mạnh, ở đó lực lượng của phái tự do cũng gần giống như ở Nga, nhưng ở đây phái tả là đảng mạnh nhất: tỷ lệ phần trăm của phái tả trong Đu-ma (53,6%) cũng gần giống như tỷ lệ phần trăm của số đại biểu Đu-ma do đoàn tuyển cử nông dân bầu ra (49%). Chỉ có công nhân và nông dân cách mạng - dân chủ mới có thể hoàn thành cuộc cách mạng tư sản. Ở nước Ba-lan tiên tiến, phát triển cao về phương diện tư bản chủ nghĩa, không còn tồn tại vấn đề ruộng đất theo nghĩa như ở Nga, hoàn toàn không có cuộc đấu tranh cách mạng của nông dân nhằm tịch

thu ruộng đất của địa chủ. Vì vậy, ở Ba-lan ngoài giai cấp vô sản ra thì cách mạng không còn có một điểm tựa vững chắc nào cả. Ở đó những mâu thuẫn giai cấp cũng gần giống kiểu Tây Âu. Ở Cáp-ca-dơ ta lại thấy hiện tượng ngược lại.

Ở đây chúng tôi xin lưu ý thêm rằng, theo sự tính toán của báo "Ngôn luận" thì 180 đại biểu phái tả được phân ra giữa các đảng như sau: 68 thuộc phái tả, 9 thuộc phái lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân (cánh hữu của phái lao động), 28 thuộc phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng và 46 thuộc phái dân chủ - xã hội... Thật ra đến nay số đại biểu thuộc phái dân chủ - xã hội đã lên tới 65. Phái tự do cố hết sức giảm bớt số đại biểu dân chủ - xã hội.

Xét về thành phần giai cấp thì có thể quy những nhóm ấy thành hai tầng lớp: giai cấp tiểu tư sản dân chủ thành thị, và đặc biệt là tiểu tư sản dân chủ ở nông thôn, được 134 đại biểu, giai cấp vô sản được 46 đại biểu.

Nói chung, chúng ta thấy ở Nga sự phân chia giai cấp của các đảng được thể hiện hết sức rõ. Bọn địa chủ thuộc phái Trăm đen, phái quân chủ và phái thánng Mười. Phái thánng Mười và phái tự do đại diện cho đại công nghiệp. Xét về phương pháp kinh doanh thì ở Nga bọn địa chủ được chia thành bọn địa chủ hầy còn kinh doanh bằng súc vật và công cụ của nông dân (ở đây người nông dân làm nô lệ cho địa chủ), và bọn địa chủ đã áp dụng những hình thức tư bản chủ nghĩa hiện đại trong việc kinh doanh. Trong số địa chủ này nhiều tên thuộc phái tự do. Phái tự do và phái lao động đại diện cho tiểu tư sản thành thị. Phái lao động và đặc biệt là cánh tả của phái đó, tức những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, thì đại diện cho tiểu tư sản nông dân. Phái dân chủ - xã hội đại diện cho giai cấp vô sản. Trong hoàn cảnh lạc hậu rõ rệt của sự phát triển tư bản chủ nghĩa ở Nga, sở dĩ sự phân chia đảng phái theo cơ cấu giai cấp trong xã hội thể hiện nổi bật như vậy thì đó chỉ là do tình thần cách mạng sôi nổi của thời đại, khi mà các đảng phái hình thành nhanh hơn

nhiều, khi mà sự giác ngộ giai cấp phát triển và hình thành hết sức nhanh so với những thời đại đình đốn hoặc những thời đại mà người ta gọi là tiến bộ hòa bình.

Đăng ngày 27 tháng Ba 1907

trong tạp chí "Die Neue Zeit",

số 26, I. Band, 1906-1907.

Ký tên: A. Linitsch

In lần đầu bằng tiếng Nga vào

năm 1922 trong N. Lê-nin (V.

U-li-a-nốp) Toàn tập, t.VIII

Theo đúng bản đăng trong tạp chí

Dịch từ tiếng Đức

SÁCH LƯỢC CỦA GIAI CẤP TIỂU TƯ SẢN

Ngày 21 tháng Hai tờ "Đồng chí" có đăng những đoạn trích trong các nghị quyết đã được thông qua tại đại hội bất thường gần đây nhất của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng⁴². Các nghị quyết nói về vấn đề sách lược trong Đu-ma.

Về các bản nghị quyết đó có thể và phải nói rất nhiều. Chúng tôi không thể dừng lại ở đây để nói về những sai lầm căn bản trong các nghị quyết xã hội chủ nghĩa - cách mạng đó, những sai lầm vốn có trong tất cả các nghị quyết xã hội chủ nghĩa - cách mạng nói chung: về việc thiếu sự phân tích trên quan điểm giai cấp đối với các đảng khác nhau. Không thể có được một sách lược đáng được gọi là sách lược, nếu không có sự phân tích ấy. Nếu so sánh các nghị quyết xã hội chủ nghĩa - cách mạng với lập trường của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng (các nghị quyết được thảo ra tại cuộc hội nghị đại biểu của một số tổ chức bôn-sê-vích họp ngày 15 - 18 tháng Hai; những nghị quyết đó sẽ được công bố một ngày gần đây)¹⁾ thì chúng ta sẽ còn có dịp trở lại ý kiến đó, không phải chỉ một lần mà thôi.

Chúng tôi cũng không dừng lại để nói về việc bọn xã hội chủ

* Hôm nay tờ "Ngôn luận ngày nay"⁴³ (ngày 22 tháng Hai), trên trang 3 chỉ ra rất đúng thành phần cuộc hội nghị này và đã đăng lại *một phần* của một trong *sáu* nghị quyết đã được thông qua. Độc giả cần phải biết rằng ngay cả trong việc in lại phần đó cũng có những chỗ sai.

1) Xem tập này, tr. 1 - 12.

nghĩa - cách mạng hơi quá nhấn mạnh cái chân lý sơ đẳng là những người cách mạng hoàn toàn không muốn "tạo nên những sự xung đột bề ngoài (?) không cơ bản", không muốn "đẩy nhanh việc giải tán Đu-ma", v. v.. Đó chỉ là cái phụ.

Xét về những nhiệm vụ bức thiết trong thời kỳ hiện tại mà nói thì mấu chốt của chính sách xã hội chủ nghĩa - cách mạng là nghị quyết sau đây:

"4. Đại hội nhận thấy rằng việc phân định rõ rệt giữa các đảng trong nội bộ Đu-ma trong điều kiện mỗi một nhóm hành động riêng biệt và có sự đấu tranh gay gắt giữa các phái, có thể hoàn toàn làm tê liệt hoạt động của phái đa số đối lập và do đó làm cho bản thân tư tưởng về chế độ đại biểu nhân dân mất tín nhiệm trước con mắt các giai cấp lao động. Do đó đại hội nhận thấy cần làm thế nào để các đại biểu của đảng dốc hết sức vào việc tổ chức hành động hết sức thường xuyên và ăn khớp giữa tất cả các phái xã hội chủ nghĩa và các phái cực tả; đặc biệt trong vấn đề đấu tranh với phái hữu trong Đu-ma và với chính phủ để giành các quyền tự do và các quyền lợi chính trị của nhân dân, phải cố gắng có một số hành động hết sức ăn khớp của bộ phận xã hội chủ nghĩa - cách mạng trong Đu-ma và bộ phận đối lập, nhưng đồng thời tất cả những hành động ăn khớp đó, lâu dài cũng như cực bộ, phải dựa trên những nguyên tắc hoàn toàn không mâu thuẫn với các nguyên tắc cơ bản của cương lĩnh và sách lược của đảng".

Những nguyên tắc căn bản của sách lược tiểu tư sản đã được trình bày thật là tuyệt diệu! Sự vạch mặt tính chất ngả nghiêng hoàn toàn của sách lược ấy thật là tuyệt diệu!

"Những hoạt động ăn khớp lâu dài (!) và cực bộ", "hết sức thường xuyên (!) và ăn khớp...". Những chữ ấy mới rõng tuếch làm sao, khi mà không có ngay cả đến ý định giải thích *sự cộng đồng lợi ích* nào của *những giai cấp* nào, là cơ sở của toàn bộ sự "ăn khớp" ấy! Chúng tôi, những người dân chủ - xã hội cách mạng, thừa nhận hành động chung giữa đảng của giai cấp vô sản với các đảng của giai cấp tiểu tư sản dân chủ để chống lại bọn Trăm đen và chống bọn dân chủ - lập hiến, với tinh cách là những đảng của phái tự do phản bội. Bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng không hiểu cơ sở giai cấp đó của cách mạng Nga, đến nỗi,

một mặt, họ đã bàn đến sự ăn khớp *nói chung* giữa các phái xã hội chủ nghĩa và các phái cực tả, tức là sự xóa nhòa những mâu thuẫn giữa người vô sản và người sản xuất nhỏ; - và mặt khác, họ đã bàn đến sự nhất trí giữa bộ phận xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bộ phận *đổi lập* trong Đu-ma chống lại bọn Trăm đen.

Không, thưa các ngài, chúng tôi sẽ không nói với các ngài về sự liên hiệp thường xuyên cũng như về sự nhất trí hành động nói chung. Trước hết các ngài hãy đồng ý với chúng tôi trong chính sách đấu tranh với cả bọn Trăm đen lẫn bọn dân chủ - lập hiến mà đồng ý *thực sự* kia, đó là tối hậu thư của chúng tôi. Đó là đường lối chính sách của chúng tôi trong cách mạng dân chủ. Trong cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua cũng như *về bất cứ vấn đề nào* của cuộc cách mạng hiện tại, chúng tôi đều sẽ tuyên bố: giai cấp vô sản sẽ chiến đấu không chút dao động chống cả bọn Trăm đen lẫn bọn dân chủ - lập hiến. Chừng nào người tiểu tư sản còn dao động, còn đi theo bọn dân chủ - lập hiến thì chúng tôi còn phải thẳng tay đấu tranh với phái tiểu tư sản. Các ngài đã từ bỏ bọn dân chủ - lập hiến của các ngài chưa? Có đồng ý chống lại bọn dân chủ - lập hiến không? Nếu đồng ý và nếu sự đồng ý ấy không phải trên giấy tờ mà được chứng minh bằng việc làm, thế thì lúc đó và chỉ lúc đó phái dân chủ - xã hội mới cùng với các ngài chiến đấu trong một hành động *dân chủ*.

Song có lẽ phần đầu của bản nghị quyết kể trên là hay hơn cả. Các ngài thử nghĩ xem: "việc phân định rõ rệt giữa các đảng trong nội bộ Đu-ma", "sự đấu tranh gay gắt giữa các phái" có thể làm cho" bản thân tư tưởng về chế độ đại biểu nhân dân mất

* Ngày 22 tháng Hai tờ "Ngôn luận" đã dành riêng một bài xã luận để nói về các nghị quyết xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Sau khi trích dẫn *đúng* cái đoạn nói về sự tai hại của việc "phân định rõ rệt giữa các đảng", cơ quan ngôn luận của phái tư sản tự do đã viết: "Như vậy là *điểm xuất phát của sách lược mới* đã được xác định *một cách hoàn toàn đúng*". Đúng thế! sách lược xã hội chủ nghĩa - cách mạng là *đúng*, xét theo quan điểm lợi ích của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa nói chung và xét về mặt chúng câu kết với bọn phản động nói riêng!

tín nhiệm trước con mắt các giai cấp lao động". Đây là những ngài "Plê-kha-nốp" xã hội chủ nghĩa — cách mạng hiểu theo nghĩa mà "Va-xi-li-ép" gán cho chữ đó!¹⁾

Không, thưa các ngài, nguyên tắc đấu tranh giai cấp là cơ sở của tất cả những học thuyết và của toàn bộ chính sách của Đảng dân chủ - xã hội. Những người vô sản, nông dân và những người tiểu thị dân không phải là những đứa trẻ để cho tư tưởng về chế độ đại biểu nhân dân bị lu mờ đi trước con mắt của họ vì có những sự tranh cãi gay gắt và đấu tranh quyết liệt giữa các giai cấp. Chúng ta không được ve vãn họ mà ngược lại, phải *từ trên diễn đàn của Đu-ma dạy* họ biết cách phân biệt rõ ràng các đảng, hiểu rõ cơ sở *giai cấp* của những đảng ấy mà bọn tư sản đã khôn khéo làm cho lu mờ đi.

Toàn bộ *tội lỗi* của chính sách men-sê-vích trong Đu-ma là ở chỗ họ không muốn hoặc không biết từ trên diễn đàn của Đu-ma nói cho nhân dân biết tất cả sự thật về tính chất giai cấp của các đảng, về những sự mặc cả bí mật giữa bọn Mi-li-u-cốp với bọn Xtô-lư-pin⁴⁾, về sự khác nhau căn bản trong mục đích dân chủ giữa nông dân và phái tự do cũng như sự khác nhau căn bản trong mục đích xã hội chủ nghĩa giữa nông dân và vô sản.

Nhưng không phải tất cả đều phụ thuộc vào chính sách của bọn men-sê-vích là chính sách bắt đầu bằng việc lạng lẽ cúi đầu làm theo chỉ thị của bọn dân chủ - lập hiến.

Đây là một sự hoàn toàn không hiểu về cơ sở giai cấp của phái tự do "đổi lập" là phái bí mật đem bán tự do và dân chủ cho bọn Xtô-lư-pin và đồng bọn, — đó là cơ sở sách lược cơ hội chủ nghĩa của những người tiểu tư sản (như phái lao động, phái lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân, phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng) và của cánh tiểu tư sản trong đảng công nhân, tức của bọn men-sê-vích.

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr. 306, 309.

Đấu tranh với bọn Trăm đen là một thủ đoạn để đánh lạc hướng và để viện cố một cách phong nhã. *Thực ra*, sách lược tiểu tư sản đó đã được áp dụng trong tình huống *hoàn toàn không thể có* sự thắng lợi của bọn Trăm đen như đã xảy ra, chẳng hạn, trong các cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua và trong cuộc bầu cử chủ tịch Đu-ma. Cả phái lao động (phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng chỉ có tính chất độc lập giả hiệu; thực ra họ gắn liền với phái lao động và chỉ là cánh tả của phái kia, điều này đã được chứng minh trong cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua cũng như qua việc phân định hiện nay giữa các đảng trong Đu-ma II) — cả phái lao động lẫn phái men-sê-vích đều ủng hộ bá quyền lãnh đạo của bọn dân chủ - lập hiến, đó là thực chất của sách lược tiểu tư sản. Không những ở Nga mà cả ở khắp nơi ở châu Âu, phái tự do từ rất lâu đã dẫn dắt giai cấp tiểu tư sản dân chủ — một giai cấp quá phân tán, quá kém giác ngộ, quá kém cương quyết, nên không thể hành động độc lập được; và quá nặng đầu óc nghiệp chủ, nên không đi theo giai cấp vô sản được. Cái nhược điểm chính trong chính sách tiểu tư sản là tình trạng thiếu bản lĩnh và không có khả năng thoát khỏi bá quyền lãnh đạo về tư tưởng và chính trị của bọn tư sản tự do chủ nghĩa. Giai cấp tiểu tư sản theo đuôi phái dân chủ - lập hiến không phải vì ngẫu nhiên mà vì những đặc điểm kinh tế cơ bản của mọi xã hội tư bản chủ nghĩa. Do đó nhiệm vụ cơ bản của Đảng dân chủ - xã hội, nhiệm vụ mà phái men-sê-vích hoàn toàn không hiểu được, là phải kiên trì đả phá bá quyền lãnh đạo của phái tự do đối với phái dân chủ, kiên trì giải phóng quần chúng tiểu tư sản khỏi ảnh hưởng của bọn dân chủ - lập hiến và làm cho họ chịu sự tác động và ảnh hưởng của Đảng dân chủ - xã hội.

Phái lao động đề nghị chúng ta "luôn luôn hành động một cách có phối hợp". Rất cảm ơn ! Phải chăng để đánh bạn với hạng người chạy theo bọn dân chủ - lập hiến như anh nghiện rượu chạy theo cốc rượu? với những hạng người bao nhiêu tháng nay vẫn xin liên hiệp với bọn dân chủ - lập hiến trong cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua, hạng người cứ đi như cừu dự cuộc hội

nhị của bọn dân chủ - lập hiến ngày 19 tháng Hai, và bỏ phiếu cho bọn dân chủ - lập hiến là bọn đang bán nền dân chủ?¹⁾ Xin hết sức cảm ơn !

Viết ngày 22 tháng Hai (7 tháng Ba) 1907

Đăng ngày 23 tháng Hai 1907 trên báo "Tia sáng mới", số 4

Theo đúng bản đăng trên báo

1) Xem tập này, tr. 35 - 39.

NHỮNG KẺ GÂY RA PHÂN LIỆT NÓI VỀ SỰ PHÂN LIỆT TƯƠNG LAI

Tờ "Đời sống Nga" la ó một cách lộ bịch về thái độ của báo "Tia sáng mới" đối với đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. (Bài "Thậm chí cả ở đây!", số 45.)

La ó như thế là lộ bịch, vì tờ "Đời sống Nga" đã tìm đường lẩn tránh chứ không tìm cách trả lời về thực chất việc chúng tôi phê phán hành vi của đảng đoàn.

Chúng tôi đã nói rằng đảng đoàn của chúng tôi vô luận thế nào cũng không được bỏ phiếu cho ứng cử viên dân chủ - lập hiến vào chức chủ tịch.

Chúng tôi đã nói rằng đảng đoàn của chúng tôi với tư cách là một đảng đoàn, vô luận thế nào cũng không được đến họp hội nghị riêng với bọn dân chủ - lập hiến và phái dân chủ - dân tộc.

Và cuối cùng, chúng tôi đã nói rằng hành động của đảng đoàn có thể dẫn tới sự phân liệt, vì đường lối của hành động ấy trái với tinh thần và lời văn của những nghị quyết của Đại hội đảng ở Xtốc-khôn.

Cuối cùng, chúng tôi đã kêu gọi bộ phận bên-sê-vích trong đảng đoàn của chúng tôi hãy hết sức thẳng tay đấu tranh với chủ nghĩa cơ hội của đa số trong đảng đoàn và kiên trì bảo vệ lập trường dân chủ - xã hội cách mạng trong đảng đoàn.

Về vấn đề này chúng tôi đã viết rất nhiều; chúng tôi đã viết một loạt bài về hành động của đảng đoàn trong vấn đề đoàn chủ tịch, các bài đó đã phân tích sự việc một cách toàn diện.

Về phía tờ "Đời sống Nga" không hề thấy có sự phản đối nào về thực chất; không hề thấy một ý định thật sự muốn bảo vệ đường lối sách lược của phái men-sê-vích là những người thực tế đang lãnh đạo đảng đoàn trong Đu-ma.

Chúng tôi có quyền hy vọng — và đã hy vọng — tờ "Đời sống Nga" sẽ thử chứng minh rằng đường lối sách lược của nó hoàn toàn phù hợp với các nghị quyết của Đại hội Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp ở Xtốc-khôn, rằng chính đường lối ấy mới là đường lối làm cho đảng đoàn của chúng ta giữ bá quyền lãnh đạo đối với toàn bộ phái tả trong Đu-ma.

Nhưng chúng tôi chẳng thấy điều đó xảy ra. Đáng lẽ phải như thế, nhưng chỉ thấy vô số những câu nói thảm hại, những tiếng la ó lộ bịch rằng báo "Tia sáng mới" đã kích đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, rằng báo "Tia sáng mới" đang đẩy bộ phận bên-sê-vích trong đảng đoàn tới tình trạng phân liệt tức khắc.

Đáng lẽ là câu trả lời vấn đề về thực chất thì lại chỉ thấy câu thách thức giả dối: "Hãy để cho "Tia sáng mới" phát biểu rõ ràng hơn. Hãy để cho họ nói dứt khoát đi, và hãy để họ nhớ câu răn của kinh thánh là: "làm việc gì thì làm cho nhanh"".

Các đồng chí! Các đồng chí quả thật tuyệt vời về sự trơ trên của mình. Những lời la ó của các đồng chí về sự phân liệt do phái bên-sê-vích gây ra thật là những lời trung thực và thành thật tuyệt trần.

Tổ chức đảng ở Pê-téc-bua là tổ chức đảng duy nhất trong đó hiện có sự phân liệt và sự phân liệt ở trong tình trạng vô cùng trầm trọng. Ai đã làm cho nó bị phân liệt? — Phái men-sê-vích đã làm cho nó bị phân liệt. Họ làm điều ấy trái với ý chí của những người công nhân có tổ chức để làm vừa lòng bọn dân chủ - lập hiến, khi họ viện đến nguy cơ Trăm đen mà nguy cơ đó thì không có ở Pê-téc-bua. Mặc dầu thế, cho tới nay phái men-sê-vích vẫn ngoan cố không muốn phục hồi sự toàn vẹn của tổ chức Pê-téc-bua, vẫn ngoan cố ra sức mở rộng và khoét sâu sự phân liệt đó.

Phái bên-sê-vích hết sức đấu tranh chống chủ trương thỏa hiệp với bọn dân chủ - lập hiến tại các cuộc bầu cử. Song trong cuộc hội nghị đảng họp hồi tháng Mười một đã thừa nhận là có thể có những sự thỏa hiệp. Tại hội nghị ấy, phái bên-sê-vích đã đảm bảo phục tùng những quyết nghị của các tổ chức địa phương, và đã thực hiện nghĩa vụ của mình đối với đảng một cách "nghiêm túc và kiên quyết" ở bất cứ nơi nào các tổ chức địa phương cho là cần phải có những hiệp nghị tuyển cử với phái dân chủ - lập hiến. Phái men-sê-vích cũng hứa làm như vậy, nhưng sau khi thấy rõ những người công nhân có tổ chức ở Pê-téc-bua không đồng ý theo họ để bọn dân chủ - lập hiến lãnh đạo, thì họ làm cho tổ chức bị phân liệt.

Thế mà bây giờ người ta lại la ó về sự phân liệt! Còn như lời thách thức mà tờ "Đời sống Nga" đưa ra cho chúng tôi, thì chúng tôi hoàn toàn không lúng túng trong việc trả lời sự thách thức ấy. Chẳng cần phải nói thì những ý kiến của chúng tôi cũng đã rõ; tất cả những ai có mắt đều thấy điều đó.

Đối với chúng tôi thì sự thống nhất của đảng là vô cùng quý. Song sự trong sáng về nguyên tắc của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng đối với chúng tôi còn quý hơn. Chúng tôi đã và đang phục tùng ý chí của đa số của Đại hội đảng ở Xtóc-khôn. Chúng tôi thấy cần phải thực hiện tất cả các quyết nghị của đại hội đó. Nhưng chúng tôi đòi những quyết nghị đó phải được các cơ quan lãnh đạo trung ương của đảng thực hiện. Và những sự dao động cơ hội chủ nghĩa của phái men-sê-vích, tất cả những ý đồ của họ định từ bỏ đường lối do đại hội vạch ra để làm vừa lòng bọn dân chủ - lập hiến, đã và sẽ bị chúng tôi thẳng tay phê phán và kiên quyết phản đối. Đó là quyền của chúng tôi. Đó là nhiệm vụ của chúng tôi. Chúng tôi không khi nào từ bỏ quyền đó, chúng tôi không khi nào trốn tránh nghĩa vụ đó. Còn như nếu xảy ra phân liệt thì sự phân liệt đó chỉ có nghĩa là phái men-sê-vích chà đạp lên những nghị quyết do chính họ đã thông qua tại Đại hội Xtóc-khôn. Không thể có và sẽ không có một sự phân liệt nào khác. Và sự phân liệt đó sẽ chỉ nói lên một điều:

phái men-sê-vích hoàn toàn biến thành tên chư hầu của bọn dân chủ - lập hiến.

"Lá cờ đỏ của giai cấp vô sản đã bị lung lay trong tay đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma", — đó là những lời chúng tôi đã viết cách đây ba hôm. — Bọn dân chủ - lập hiến đòi lá cờ đỏ phải hạ xuống trước mặt chúng. Đến ngày nào đó mà sự nhục nhã không thể tưởng tượng được ấy xảy ra theo ý nguyện của phái men-sê-vích, đến ngày đó cũng sẽ xảy ra sự phân liệt, vì đến ngày ấy phái men-sê-vích sẽ không còn là một bộ phận của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga nữa.

"Tia sáng mới", số 5, ngày 24
tháng Hai 1907

Theo đúng bản đăng trên báo
"Tia sáng mới"

VỀ SÁCH LƯỢC CỦA CHỦ NGHĨA CƠ HỘI

Plê-kha-nốp đã chấm dứt sự im lặng của mình, sự im lặng này là sách lược lý duy nhất của ông ta sau lời đề nghị lừng danh về khẩu hiệu chung của phái dân chủ - xã hội và của phái dân chủ - lập hiến là "Đu-ma toàn quyền". Trên báo "Đời sống Nga", Plê-kha-nốp lại mưu toan đẩy đảng ta theo bọn dân chủ - lập hiến, mưu toan ép đảng ta phải chấp nhận khẩu hiệu ủng hộ cái "nội các có trách nhiệm", là khẩu hiệu đã bị đảng gạt bỏ trong thời kỳ Đu-ma I⁴⁵.

Chúng ta hãy phân tích lập luận của Plê-kha-nốp.

Trước hết phải chỉ ra rằng, khi tích cực đấu tranh với phái bôn-sê-vích, Plê-kha-nốp *hoàn toàn xuyên tạc* quan điểm của họ. Cụ thể là ông ta gán một cách hoàn toàn rõ ràng cho chúng tôi là có ý muốn "xông thẳng vào", có ý định và nguyện vọng muốn nghênh chiến "ngay lập tức".

Để chứng minh cho độc giả thấy Plê-kha-nốp sai đến mức nào, chúng tôi sẽ trích dẫn trong một xuất bản phẩm chính thức của phái bôn-sê-vích ra *ngày 11 tháng Hai*: "... Cuộc đấu tranh... là không tránh khỏi. Song chính vì cuộc đấu tranh là không tránh khỏi nên chúng ta không việc gì phải cưỡng bức, thôi thúc, thúc đẩy nó. Mặc cho bọn Cru-sê-van và Xtô-lư-pin chăm lo làm việc ấy. Sự quan tâm của chúng ta là phải *vạch trần* sự thật một cách hoàn toàn rõ ràng, thẳng thắn, thẳng tay và công khai ra trước giai cấp vô sản và nông dân, làm cho họ thấy ý nghĩa của cơn bão táp đang đến, giúp họ nghênh địch... một cách có tổ chức và bình tĩnh... "Các ngài tư sản, các ngài hãy sẵn sàng đi!" — đó là lời Ăng-ghe-n nói với tư bản Đức hồi 1894.

Chúng ta sẽ nói... "Các ngài Cru-sê-van, các ngài hãy sẵn sàng đi!"... Vì vậy không cần có *những lời kêu gọi* quá sớm nào cả¹⁾.

Chẳng phải ngài Plê-kha-nốp đáng kính đã làm nhiệm vụ của "nhà phê bình" một cách dễ dàng, đó sao? *Không cần có những lời kêu gọi quá sớm nào cả* — đó là lời mà các tổ chức bôn-sê-vích tuyên bố từ một tuần rưỡi trước khi Đu-ma được triệu tập. Trong một bài đăng ngày 23 tháng Hai, Plê-kha-nốp khẳng khẳng nhắc lại là những người bôn-sê-vích muốn nghênh chiến "*ngay lập tức*", muốn "xông thẳng vào".

Dĩ nhiên, đây là một phương pháp đơn giản nhất, rẻ tiền nhất và dễ dàng nhất để *đả kích* những người bôn-sê-vích — gán cho họ cái *ý kiến phi lý* rồi sau đó làm âm lên và chửi bới ("sự sốt sắng vô lý", "sự ngờ nghệch", "tệ hơn sự phản bội", v. v. và v. v.). Nhưng ngài Plê-kha-nốp không nên quên rằng không thể vu cho những người bôn-sê-vích như đối với người chết được, ông ta quên rằng phái bôn-sê-vích *chỉ cần đối chiếu* với tài liệu chính thức là sẽ chứng minh được cho tất cả mọi người thấy những lời của Plê-kha-nốp là sai đến chừng nào. Và Plê-kha-nốp sẽ thấy xấu hổ. Rồi lúc đó Plê-kha-nốp sẽ hiểu rằng ông ta không thể nhắc lại, mà không bị trừng phạt, những lời lẽ chửi bới phái bôn-sê-vích mà từ trước tới nay *chỉ* có tờ "Thời mới" dùng để chửi những người cách mạng.

Chúng ta hãy chuyển sang nói về thực chất của vấn đề do Plê-kha-nốp đưa ra, vấn đề đảng công nhân ủng hộ khẩu hiệu: "nội các có trách nhiệm". Plê-kha-nốp đã bảo vệ khẩu hiệu đó như sau:

"Một trong hai điều. Hoặc là các lực lượng cách mạng đang lớn lên nhanh chóng, *ngay* từ bây giờ đã mạnh hơn lực lượng của chính phủ, trong trường hợp đó, yêu sách về nội các có trách nhiệm có thể và phải là tín hiệu cho trận chiến đấu quyết định với thế lực phản động.

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr. 498.

Hoặc là lực lượng cách mạng *vẫn chưa* mạnh hơn sức kháng cự của nhà nước, nếu vậy thì cuộc chiến đấu quyết định vẫn là *chưa* đúng lúc; song cả trong trường hợp đó yêu sách ấy phải được ủng hộ với tính cách là thủ đoạn giáo dục tuyệt diệu để phát triển ý thức chính trị của nhân dân và do đó chuẩn bị cho nhân dân tiến tới trận chiến đấu thắng lợi trong tương lai.

Như vậy là cả trong trường hợp này lẫn trường hợp kia, các đại biểu dân chủ - xã hội *không thể không biến yêu sách nói trên thành yêu sách của mình* vì lợi ích của nhân dân, vì lợi ích của cách mạng".

Lập luận đó rất bổ ích. Trước hết chúng ta hãy xét phần đầu của nó. Cũng như Plê-kha-nốp, chúng ta giả định rằng lực lượng cách mạng đã mạnh hơn lực lượng của chính phủ. Nếu đúng như vậy thì thứ nhất, yêu sách về nội các có trách nhiệm là không cần thiết; thứ hai là có hại; thứ ba là sẽ không được phải tự do ủng hộ.

(1) Yêu sách đó sẽ không cần thiết vì "cái tín hiệu cho trận chiến đấu quyết định" đó dấu sao cũng là tín hiệu *gián tiếp* chứ không phải trực tiếp. "Tín hiệu" đó không biểu thị được tư tưởng cụ thể về trận chiến đấu thật sự *quyết định* với thế lực phản động, mà ngược lại, nó biểu thị tư tưởng về sự nhượng bộ mà bản thân thế lực phản động có thể tự nguyện thực hiện. Chúng tôi không phủ nhận rằng trong những điều kiện đặc biệt, nói chung có thể ra hiệu không phải cho trận chiến đấu quyết định mà là cho một cuộc vật lộn nhỏ sơ bộ, thậm chí cho cuộc biểu tình thị uy có vẻ là một cuộc chiến đấu. Nhưng đây là vấn đề khác. Còn với những tiên đề mà Plê-kha-nốp *đưa ra* (lực lượng *cách mạng* đã mạnh hơn và v.v.) thì tính chất không cần thiết của tín hiệu gián tiếp, là rõ ràng.

(2) "Lực lượng cách mạng đã mạnh hơn lực lượng phản động..." Thế là thế nào? Cái đó có bao gồm *tính chất giác ngộ* của lực lượng cách mạng không? Chắc rằng Plê-kha-nốp sẽ đồng ý là có bao gồm. Chưa giác ngộ được những nhiệm vụ cách mạng thì nhân dân không thể có đủ sức mạnh để thắng thế lực phản động trong trận quyết định được. Bây giờ ta nói tiếp: yêu sách mà chúng ta đang phân tích, có biểu hiện *đúng đắn* nhiệm

vụ của cách mạng trong cuộc đấu tranh với thế lực phản động không? Không, nó không biểu hiện vì thứ nhất nội các có trách nhiệm đó hoàn toàn không phải là sự chuyển giao chính quyền vào tay nhân dân, thậm chí cũng không phải là sự chuyển giao chính quyền cho phái tự do, mà thực chất đó là sự câu kết hoặc mưu toan muốn câu kết giữa thế lực phản động và phái tự do; thứ hai là, ngay cả việc *thật sự* chuyển giao *chính quyền* cho phái tự do cũng *không có khả năng*— do điều kiện khách quan— thực hiện được những yêu sách cơ bản của cách mạng. Ý kiến này đã được diễn đạt rõ ràng trong đoạn Plê-kha-nốp trích trong bài của "Văn tập thứ nhất", và Plê-kha-nốp thậm chí cũng không có ý định phân tích ý kiến đó về thực chất.

Bây giờ thử hỏi cái khẩu hiệu phản ánh các yêu sách cách mạng một cách *không đúng* (lực lượng cách mạng *đã* mạnh hơn— điều kiện của Plê-kha-nốp!— lực lượng của chính phủ) có ý nghĩa gì cho trận chiến đấu *quyết định* (điều kiện của Plê-kha-nốp) với thế lực phản động? Rõ ràng là *hoàn toàn có hại*. Khẩu hiệu đó có nghĩa là *làm lu mờ* ý thức của quần chúng đang xông vào trận chiến đấu quyết định. Đưa ra khẩu hiệu như vậy chẳng khác nào kêu gọi đi vào trận chiến đấu *quyết định* và đồng thời lại chỉ ra một *mục tiêu* chiến đấu *chẳng giải quyết được gì*, như vậy chẳng khác gì kêu gọi người ta: hãy bắn vào con bò, nhưng hãy nhắm vào con quạ.

Không bao giờ có thể xác định hoàn toàn chính xác, *trước* khi bước vào trận chiến đấu, rằng trong hai địch thủ, lực lượng của ai "đã mạnh hơn" lực lượng của đối phương. Chỉ có những kẻ thông thái rỏm mới mơ tưởng điều đó. Trong khái niệm "lực lượng *mạnh hơn* lực lượng của đối phương" có kể cả *ý thức rõ ràng* về nhiệm vụ của những người đang chiến đấu. Plê-kha-nốp đã *trực tiếp làm hại* cách mạng, khi đưa ra "tính quyết định" của cuộc chiến đấu nhưng đồng thời lại *làm lu mờ* ý thức đó. Như thế thật là "tệ hơn sự phản bội", ngài phê bình đáng kính ạ! "Lực lượng" có đủ để chiến thắng thế lực phản động, còn "lãnh tụ" thì kêu gọi quân đội đấu tranh để *câu kết* với thế lực phản

động... Plê-kha-nốp đã ví mình một cách hài hước với viên tướng La-mã đã xử tử người con về tội xuất trận quá sớm. Câu hài hước thật tuyệt. Vâng, nếu tôi là "người con" trong lúc xảy ra trận *quyết định*, lúc mà "lực lượng cách mạng *đã mạnh hơn* lực lượng của chính phủ", thì tôi không hề do dự mà *xử bắn* (hoặc đâm, theo kiểu La-mã) ông "*cụ thân sinh*" đã đề ra khẩu hiệu câu kết với phái phản động, và thản nhiên để cho các ngài Môm-sen tương lai sẽ phân tích xem hành động của tôi là hành động ám sát hay xử tử tên phản bội hay là tội đại nghịch.

(3) Trong thời kỳ Đu-ma I, khi chúng tôi phản đối khẩu hiệu: "nội các có trách nhiệm", thì chúng tôi chỉ nói đến hai lý do đã kể. Còn bây giờ phải thêm lý do thứ ba: nếu như yêu sách về nội các có trách nhiệm *có thể* trở thành, *một cách trực tiếp hay gián tiếp*, tín hiệu cho cuộc chiến đấu quyết định của "cách mạng" chống thể lực phản động, thì *bản thân phái tự do* sẽ bác bỏ yêu sách đó.

Tại sao bây giờ lại phải thêm lý do này? Là vì phái tự do (kể cả phái dân chủ - lập hiến) sau Đu-ma I đã chuyển mạnh về phía hữu và *kiên quyết* chống lại cách mạng. Là vì Gô-lô-vin — được những người dân chủ — xã hội xấu ủng hộ vì đã có lập trường của phái tự do — đã đọc bài diễn văn đầu tiên không phải theo lập trường phái tự do, phái dân chủ - lập hiến, mà là theo lập trường *phái thánh Mười*.

Nếu như Plê-kha-nốp lạc hậu với tình hình nước Nga đến nỗi không biết điều đó thì tất nhiên bài của ông ta đáng được châm chọc. Nhưng, không kể đến những sai lầm cụ thể của ông ta, thì về thực chất những lý lẽ của ông ta vẫn căn bản là sai.

Chúng ta hãy chuyển sang trường hợp thứ hai. Lực lượng cách mạng *vẫn chưa* mạnh hơn lực lượng phản động, trận quyết định *vẫn là chưa* đúng lúc. Nếu thế thì ý nghĩa của khẩu hiệu ấy là ở ảnh hưởng của nó đối với sự phát triển ý thức chính trị của nhân dân, — Plê-kha-nốp nói như thế. Nói thế là đúng. Nhưng nếu vậy thì — cả ở đây, Plê-kha-nốp cũng nghìn lần sai — khẩu hiệu đó sẽ *làm đổi truy*, chứ không phải giáo dục ý thức cho

nhân dân; nó *làm lu mờ*, chứ không phải cách mạng hóa ý thức nhân dân; *đầu độc* chứ không phải giáo dục. Điều đó rõ ràng đến nỗi chúng ta có thể không cần phát triển thêm ý kiến đó, — ít ra là cho đến cuộc hội đàm sau này với ngài Plê-kha-nốp rất đáng kính.

Kết quả là: nói như thế nào cũng đều không ổn. Lực lượng cách mạng đã lớn mạnh hay chưa lớn mạnh, nhưng khẩu hiệu của Plê-kha-nốp vô luận thế nào cũng không thể coi là đã "lớn kịp" với ý thức của giai cấp vô sản dân chủ - xã hội. Khẩu hiệu đó đem hy sinh *lợi ích căn bản* của nền dân chủ và toàn bộ cuộc cách mạng của chúng ta — giáo dục quần chúng về nhiệm vụ của cuộc đấu tranh thực tế *của nhân dân* cho một chính quyền *thực tế* — đem chúng hy sinh cho những khẩu hiệu, nhiệm vụ và lợi ích tạm thời, ngẫu nhiên, chi tiết, mơ hồ *của phái tự do*.

Mà thực chất của *chủ nghĩa cơ hội* trong sách lược chính là ở chỗ đem hy sinh những nhiệm vụ căn bản của giai cấp vô sản cho những nhiệm vụ nửa vời và mơ hồ của chủ nghĩa tự do.

Cuối cùng, xin nói thêm vài lời. Trong bài của mình, Plê-kha-nốp đã thử châm biếm chúng tôi về chủ trương tấy chay. Chúng tôi sẽ nói chuyện tường tận với ông ta về việc này khi nào ông ta vui lòng bỏ lối châm biếm mà chuyển sang luận chiến thật sự. Còn tạm thời chúng tôi chỉ nêu một điểm. Người con của viên tướng La-mã vẫn thắng trong trận đánh quá sớm của mình, còn những người bôn-sê-vích, cho đến nay, chỉ thấy toàn thất bại, — đấy là Plê-kha-nốp nói pha trò như vậy.

Đồng chí có trí nhớ kém lắm, đồng chí Plê-kha-nốp ạ. Hãy nhớ lại cái Đu-ma *của Bu-lư-ghin*⁴⁶ xem nào. Hãy thử nhớ lại xem Pác-vu-xơ và báo "Tia lửa" mới⁴⁷, *được đồng chí ủng hộ*, lúc đó đã *chống lại* sự tấy chay như thế nào. Lúc đó những người bôn-sê-vích chủ trương tấy chay.

Quá trình phát triển cách mạng đã mang lại *thắng lợi hoàn toàn* cho chủ nghĩa bôn-sê-vích, mà trong những ngày tháng Mười - tháng Mười một thì phái men-sê-vích chỉ khác chủ nghĩa bôn-sê-vích ở những sự say mê của Tơ-rốt-xki.

Đồng chí Plê-kha-nốp đáng kính ạ, *trước đây cũng thế và sau này cũng thế*. Khi cách mạng thoái trào thì những kẻ thông thái rởm đóng vai "tướng La-mã", sau sự việc bèn bước ra khán đài với những lời than vãn của mình. Khi cách mạng lên, — thì tình hình lại *diễn ra như những người dân chủ - xã hội cách mạng* mong muốn, dù cho người ta có ví họ như thế nào đi nữa với những "chàng thanh niên nôn nóng".

Viết ngày 23 tháng Hai (8 tháng Ba) 1907

Đăng ngày 24 tháng Hai 1907
trên báo "Tia sáng mới", số 5
Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản đăng trên báo

NHỮNG NGƯỜI BỌN-SÊ-VÍCH VÀ GIAI CẤP TIỂU TƯ SẢN

Dưới đầu đề này tờ "Lực lượng mới" ⁴⁸ đã đăng một bài báo tạo cơ hội tốt cho việc giải thích một số vấn đề.

Tờ báo đó không hài lòng với lối chia "cũ rích" của chúng tôi chia giai cấp tư sản thành tiểu tư sản, tư sản cách mạng và tư sản tự do chủ nghĩa. Cơ quan ngôn luận của phái lao động nhắc lại lý lẽ thông thường của phái men-sê-vích và nói rằng chắc chắn là nhiều người tiểu tư sản đã bỏ phiếu cho bọn dân chủ - lập hiến.

Đúng, nhiều người tiểu tư sản đã bỏ phiếu cho bọn dân chủ - lập hiến. Đó là sự thật. Nhưng không thể xét về tính chất giai cấp của một đảng mà chỉ căn cứ vào một điểm là những phần tử này hay những phần tử nọ chẳng hạn đã bỏ phiếu cho đảng đó trong *một lúc nào đó*. Chắc chắn là có nhiều người tiểu tư sản bỏ phiếu cho những người dân chủ - xã hội Đức, có nhiều công nhân bỏ phiếu cho phái "giữa" ở Đức. Nhưng tờ "Lực lượng mới" chắc cũng hiểu rằng từ đó không thể kết luận lối chia "cũ rích" các giai cấp lao động thành giai cấp tiểu tư sản và giai cấp vô sản là sai lầm.

Toàn bộ lịch sử của Đảng dân chủ - lập hiến nói chung và đặc biệt, kỳ bầu cử vừa qua đã chứng tỏ rõ ràng rằng cơ sở *giai cấp* của đảng này là bọn địa chủ kinh doanh tư bản chủ nghĩa, bọn tư sản loại trung và tầng lớp trí thức tư sản. Quần chúng nhân dân, tức là đông đảo các tầng lớp tiểu thị dân thành thị và sau đó là nông dân, xa lạ với đảng đó là đảng sợ mọi sự chủ động của quần chúng, đấu tranh với sự chủ động ấy, bảo vệ việc

chুক্ত lại ruộng đất, đấu tranh với các ban nông nghiệp địa phương trên cơ sở "bốn nguyên tắc bầu cử"⁴⁹ và v. v.. Chỉ vì thế mà trong lần bầu cử vừa qua, giai cấp tiểu tư sản đã hết sức nhanh chóng *tách khỏi* bọn dân chủ - lập hiến. Như mọi người đều biết, nông dân hoàn toàn không bỏ phiếu cho bọn dân chủ - lập hiến và hơn ai hết đã góp phần làm cho bọn dân chủ - lập hiến thất bại trong các cuộc hội nghị tuyển cử ở tỉnh. Như chúng tôi đã nêu trên báo "Tia sáng mới", số I¹⁾, tiểu tư sản thành thị lập tức bỏ 41 000 phiếu cho khối tả ở thành thị, — mà bọn dân chủ - lập hiến thì được 74 000 phiếu, mặc dầu phái tả không có báo hàng ngày và v.v..

Bọn dân chủ - lập hiến là đảng của bọn tư sản tự do chủ nghĩa. Địa vị kinh tế của giai cấp đó đã buộc nó phải *sợ* sự thắng lợi của nông dân và sự đoàn kết của công nhân. Do đó bọn dân chủ - lập hiến nhất định, chứ hoàn toàn không phải ngẫu nhiên, có xu hướng muốn quay về phía hữu, về phía câu kết với bọn phản động, càng nhanh chóng khi mà quần chúng nhân dân càng nhanh chóng trở nên tả. Không phải sự ngẫu nhiên, mà là sự tất yếu về kinh tế đã gây ra tình hình là sau khi Đu-ma bị giải tán thì giai cấp vô sản, nông dân và tầng lớp tiểu tư sản nghèo ở thành thị đã chuyển rất mạnh sang tả, đã cách mạng hóa, còn bọn dân chủ - lập hiến thì chuyển rất mạnh sang hữu. Chỉ có những kẻ tầm thường và bọn phi-li-xtanh trong chính trị mới có thể tiếc điều đó, mưu toan thay đổi hoặc ngăn chặn quá trình đó.

Nhiệm vụ của chúng tôi, của Đảng dân chủ - xã hội lại khác: xúc tiến quá trình giải phóng quần chúng khỏi bá quyền lãnh đạo của bọn dân chủ - lập hiến. Bá quyền lãnh đạo đó được duy trì là nhờ tập quán, nhờ những mối liên hệ cũ và nhờ ảnh hưởng của bọn tự do chủ nghĩa, nhờ bá quyền lãnh đạo kinh tế của chúng đối với người tiểu tư sản, nhờ vai trò trí thức tư sản, vai trò giới quan lại tự do chủ nghĩa của chúng và v. v.. Quần chúng càng hiểu rõ lợi ích *của mình* thì họ càng mau chóng hiểu sự thù địch của

1) Xem tập này, tr. 23.

phái tự do đối với phong trào quần chúng và về mặt chính trị họ càng mau chóng tách khỏi phái tự do để lập ra các tổ chức, các hội, các đảng, v. v. dân chủ, cách mạng này nọ của mình. Đặc biệt nông dân — ở Nga nông dân chiếm tám hoặc chín phần mười trong toàn bộ giai cấp tiểu tư sản — đấu tranh trước hết để giành ruộng đất. Bọn địa chủ tự do chủ nghĩa (mà ở Nga vẫn còn loại địa chủ đó: đoàn tuyển cử địa chủ trong kỳ bầu cử vừa qua đã bỏ 24,4% số phiếu cho những người dân chủ - lập hiến và những người tả hơn) trong cuộc đấu tranh đó lại *chống lại* nông dân, còn bọn quan lại tự do chủ nghĩa, trí thức tư sản thì rất gần gũi với bọn địa chủ tự do chủ nghĩa. Đó là lý do tại sao nông dân thoát khỏi ảnh hưởng của bọn dân chủ - lập hiến một cách kiên quyết hơn nhiều và nhanh chóng hơn nhiều so với giai cấp tiểu tư sản thành thị. Thắng lợi của nông dân trong cuộc đấu tranh vì ruộng đất là cơ sở kinh tế thật sự cho thắng lợi của cuộc cách mạng tư sản ở Nga. Phái tự do (trong đó có cả bọn dân chủ - lập hiến) *chống lại* thắng lợi của nông dân; chúng chủ trương chুক্ত lại, tức là biến người nông dân một phần thành người đại nông, một phần thành người cố nông bên cạnh tên địa chủ *kiểu Phổ*. Đó là lý do tại sao ở nước Nga, cách mạng dân chủ - tư sản *không thể* thắng được nếu không giải phóng nông dân khỏi bá quyền lãnh đạo chính trị của phái tự do. Thắng lợi của nông dân *sẽ thủ tiêu* quyền chiếm hữu ruộng đất của địa chủ và tạo điều kiện cho lực lượng sản xuất được hoàn toàn tự do phát triển trên cơ sở thuần túy tư bản chủ nghĩa. Thắng lợi của phái tự do sẽ *duy trì* chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ, chỉ gột rửa qua loa chế độ ấy khỏi những nét của chế độ nông nô và dẫn đến sự phát triển *rất không* nhanh chóng, *rất không* tự do của chủ nghĩa tư bản, sự phát triển theo kiểu, có thể nói là Phổ chứ không phải Mỹ.

Từ "Lực lượng mới" không hiểu cơ sở kinh tế, cơ sở giai cấp đó của cuộc cách mạng Nga khi nó nói: về mặt các yêu cầu kinh tế - xã hội thì giai cấp tiểu tư sản gần gũi phái tự do, còn về mặt yêu cầu chính trị thì gần gũi những người vô sản, mà

"trọng tâm cách mạng" thì lại chuyển sang "chính trị". Tất cả nghị luận đó của tờ "Lực lượng mới" là một sự lẫn lộn hoàn toàn. Người tiểu tư sản kể cả người nông dân, dĩ nhiên gần gũi phái tự do hơn là gần người vô sản, gần gũi hơn với tư cách là *người chủ*, với tư cách là người sản xuất nhỏ. Cho nên hợp nhất người tiểu tư sản và người vô sản vào trong một đảng (điều này phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng mong muốn) là điều khó tưởng tượng được về mặt chính trị và hoàn toàn phản động xét theo quan điểm của chủ nghĩa xã hội. Nhưng trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản hiện nay ở nước Nga thì cuộc đấu tranh ngày nay diễn ra hoàn toàn không phải do mâu thuẫn đối kháng giữa chủ và công nhân (trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa sẽ như vậy), mà là do mâu thuẫn đối kháng giữa nông dân và địa chủ: "trọng tâm cách mạng" ngã về cuộc đấu tranh *kinh tế* đó, chứ hoàn toàn không phải ngã về cuộc đấu tranh "chính trị".

Nhưng nếu cách mạng của chúng ta, xét về nội dung kinh tế của nó mà nói, là cách mạng tư sản (điều này không còn nghi ngờ gì nữa), thì từ đó không thể rút ra kết luận về vai trò lãnh đạo của giai cấp tư sản trong cuộc cách mạng của chúng ta, không thể kết luận giai cấp tư sản là động lực của cuộc cách mạng đó. Kết luận như vậy, một kết luận thường thấy ở Plê-kha-nốp và phái men-sê-vích, có nghĩa là tầm thường hóa chủ nghĩa Mác, là nhạo báng chủ nghĩa Mác. Trong cách mạng tư sản thì tên địa chủ tự do chủ nghĩa cùng với tên chủ xưởng, thương nhân, luật sư, v.v., — hay giai cấp vô sản cùng với quần chúng nông dân, — đều có thể trở thành người lãnh đạo. Tính chất của cuộc cách mạng cả trong hai trường hợp vẫn là tính chất tư sản, nhưng trong trường hợp thứ nhất và trong trường hợp thứ hai, phạm vi cách mạng, điều kiện thuận lợi mà cách mạng tạo ra cho giai cấp vô sản, cho chủ nghĩa xã hội (*tức là trước hết để nhanh chóng phát triển lực lượng sản xuất lại hoàn toàn khác nhau*).

Do đó những người bên-sê-vích đề ra sách lược *cơ bản* của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa trong cuộc cách mạng tư sản: lôi cuốn giai cấp tiểu tư sản dân chủ, đặc biệt là tiểu tư sản nông

dân, tách họ khỏi phái tự do, làm tê liệt tính chất bấp bênh của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, phát triển cuộc đấu tranh của *quần chúng* nhằm hoàn toàn *thủ tiêu* tất cả những vết tích của chế độ nông nô, kể cả của chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ.

Vấn đề đoàn chủ tịch của Đu-ma là vấn đề riêng biệt trong sách lược chung của Đảng dân chủ - xã hội trong cuộc cách mạng tư sản. Phái dân chủ - xã hội phải *giành lấy* những người thuộc phái lao động từ tay bọn dân chủ - lập hiến hoặc bằng cách bỏ phiếu cho người thuộc phái lao động, hoặc bỏ phiếu trắng để tỏ thái độ và có giải thích việc bỏ phiếu trắng của mình. Bây giờ báo "Lực lượng mới" đã công nhận rằng việc đi dự hội nghị với bọn dân chủ - lập hiến là một *sai lầm* của phái tả. Đó là sự thú nhận quý giá. Song báo "Lực lượng mới" đã lầm to vì cho rằng "đây là sai lầm về tính toán thực tiễn, chứ không phải sai lầm về nguyên tắc". Như chúng tôi đã chỉ rõ, ý kiến này xuất phát từ chỗ không hiểu các cơ sở, các nguyên tắc, sách lược của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa trong cuộc cách mạng tư sản.

Chỉ có đứng trên quan điểm đó mới có thể trả lời đúng đắn những vấn đề riêng biệt đã làm cho tờ "Lực lượng mới" phải như thế.

Làm thế nào để "đảm bảo rằng những người tiểu tư sản mà tờ "Tia sáng mới" đã công nhận là bạn đồng minh sẽ không bỏ phái tả và chạy về phía bọn dân chủ - lập hiến?" Chính vì không thể đảm bảo được điều đó nên chúng tôi *chống lại* mọi sự thoả thuận thường xuyên với phái lao động. Đường lối của chúng tôi là "đi riêng, và *cùng nhau đánh*" cả bọn Trăm đen, cả bọn dân chủ - lập hiến. Chúng tôi đã làm đúng như vậy trong kỳ bầu cử ở Xanh Pê-téc-bua và sau này bao giờ cũng sẽ làm như vậy.

Tờ "Lực lượng mới" phản đối lại rằng có thể tách một bộ phận những người tiểu tư sản khỏi bọn dân chủ - lập hiến. Có thể chứ, như chúng tôi đã tách một bộ phận tờ "Đồng chí" dân chủ - lập hiến trong kỳ bầu cử ở Xanh Pê-téc-bua⁵⁰. Để làm

được điều này cần phải kiên định đi theo con đường của mình, con đường cách mạng, không cần xem bà Ma-ri-a A-lếch-xép-na dân chủ - lập hiến nói những gì.

Công tác lập pháp "nhất định phải được trao vào tay phái dân chủ - lập hiến". Không thể được. Là lãnh tụ của phái "giữa" tự do chủ nghĩa trong Đu-ma, phái dân chủ - lập hiến mạnh hơn bọn Trăm đen mà không cần chúng tôi ủng hộ. Vì thế chúng tôi phải đưa ra những dự luật của mình, không phải theo kiểu phái tự do, không phải theo kiểu tiểu tư sản, mà là dân chủ - xã hội được viết không phải bằng ngôn ngữ bàn giấy mà bằng ngôn ngữ cách mạng, và đưa những dự luật ấy ra biểu quyết. Cứ mặc cho bọn Trăm đen và bọn dân chủ - lập hiến bác bỏ những dự luật đó. Khi đó chúng tôi sẽ chuyển sang thẳng tay phê phán dự án của bọn dân chủ - lập hiến và sẽ không ngừng đưa ra các điểm sửa đổi. Chờ sửa đổi xong, chúng tôi sẽ bỏ phiếu trắng khi thông qua toàn bộ dự án của bọn dân chủ - lập hiến, đồng thời để cho bọn dân chủ - lập hiến đả bọn Trăm đen, và sẽ không chịu trách nhiệm trước nhân dân về tính chất nghèo nàn và tầm thường của cái dân chủ giả hiệu của bọn dân chủ - lập hiến.

"Tia sáng mới", số 6, ngày 25
tháng Hai 1907

Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản đăng trên báo
"Tia sáng mới"

CÂU TRẢ LỜI L. MÁC-TỐP⁵¹

Cũng trên số báo "Đời sống Nga" ấy đã đăng bài văn châm biếm của đồng chí L. Mác-tốp, trong đó đồng chí ấy trở lại bài xã luận số 2¹⁾ của chúng ta và, coi thường sự giải thích của tiểu ban thuộc đảng đoàn về vấn đề này, đồng chí ấy tùy tiện phán xét.

Bằng hành động kỳ quặc đó, đồng chí Mác-tốp muốn đạt được cái gì? Nếu đồng chí ấy muốn thách thức chúng ta đấu tranh về phương diện ấy — về phương diện công kích cá nhân và nghi ngờ — thì thật là một sai lầm nghiêm trọng. Chúng ta không đi theo đồng chí ấy. Trong chúng ta đang còn quá nhiều những bất đồng *cơ bản* — vì những bất đồng đó, chúng ta phải tiến hành đấu tranh *về mặt nguyên tắc* cả trong đảng đoàn, cả trên báo chí lẫn trong đảng — cho nên chúng ta không thể cho phép mình lao vào con đường tranh cãi cá nhân. Thượng lộ bình an, đồng chí nhé, hãy cứ đi một mình theo con đường đó, chúng tôi không phải là những người bạn đường với đồng chí. Chúng tôi sẵn sàng nhường đồng chí cái vinh dự nói lời cuối cùng, "xa hơn" thế nữa thì "không còn chỗ" mà đi.

"Tia sáng mới", số 7, ngày 27
tháng Hai 1907

Theo đúng bản đăng trên báo
"Tia sáng mới"

1) Xem tập này, tr. 35 - 39.

VIỆC SẮP GIẢI TÁN ĐU-MA VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ SÁCH LƯỢC

Pê-téc-bua, 27 tháng Hai 1907.

Các báo đều đầy dẫy những tin tức, tin đồn và phỏng đoán về việc sắp giải tán Đu-ma.

Điều này có chắc chắn không? Nếu xét tình hình thực tế khách quan thì phải đi đến kết luận là: không những chắc chắn mà còn hơn thế nữa. Đối với chính phủ thì triệu tập Đu-ma là một điều bất đắc dĩ. Trong khi tiến hành những vụ trấn áp hết sức gay gắt, chính phủ đã phải thử triệu tập một lần nữa cơ quan đại biểu nhân dân để thỏa thuận với giai cấp tư sản. Rõ ràng là việc làm thử đó không thành. Các tòa án quân sự đã chiến và tất cả mọi thứ hay ho khác của hiến pháp Xtô-lư-pin hết sức giúp cho việc cố động cách mạng trong số quần chúng trước đây chưa được động đến và đã đem lại một Đu-ma tả từ trong lòng quần chúng nông dân. So với thời kỳ Đu-ma I thì bọn dân chủ - lập hiến, tức đảng của phái giữa trong cách mạng Nga, đã yếu đi. Rõ ràng là bọn dân chủ - lập hiến đã trở nên hữu hơn, nhưng với một Đu-ma như vậy và trong một lúc như vậy, chính phủ hoàn toàn không thể câu kết với bọn chúng. Bọn dân chủ - lập hiến có thể hợp nhất với phái thán Mươi và bọn chúng đang kiên trì tiến tới chỗ đó: chỉ cần nêu danh ngài Xtô-ru-vê và ngài Gô-lô-vin là đủ rõ. Nhưng đặc điểm của tình hình đó chính là ở chỗ, trong Đu-ma bọn dân chủ - lập hiến và phái thán Mươi không phải là đa số. Toàn bộ phái "giữa" đã bị đập tan một cách không thể cứu vãn được qua cuộc đấu tranh gay gắt của các phái cực đoan: phái quân chủ ở phía hữu và bộ phận

tả trong Đu-ma. Bộ phận này chiếm tới hai phần năm. Vai trò của nó trong Đu-ma rất lớn. Ảnh hưởng của nó trong quần chúng nhân dân rất sâu rộng. Sự liên hệ ngày càng tăng của nó với quần chúng đó không thể bị bất cứ biện pháp nửa chừng nào làm gián đoạn. Đối với chính phủ thì việc giải tán Đu-ma là cần thiết: vì nếu không dùng bạo lực, chính phủ không thể thoát khỏi tình hình hiện nay. "Tính hợp pháp" của tình hình hiện nay chỉ làm trầm trọng thêm cuộc khủng hoảng, vì sức mạnh thật sự của cuộc khủng hoảng đó trong quần chúng nhân dân không thể không lớn hơn biểu hiện "hợp pháp" (tức là thông qua hàng chục và hàng trăm cái sàng cảnh sát) của cuộc khủng hoảng đó.

Việc giải tán Đu-ma thật quá rõ ràng, việc đó không tránh khỏi chính là vì thật ra chúng ta đang trải qua hoàn toàn không phải một cuộc khủng hoảng hiến pháp mà là một cuộc khủng hoảng cách mạng. Và chính vì thế mà nếu rúc đầu dưới cánh, nếu định không nói đến những hậu quả không tránh khỏi của tình hình chính trị đó, nếu định dùng những câu, những lời nói suông làm lu mờ cái rõ ràng, làm yếu cái nổi bật, làm mờ tối cái hiển nhiên thì sẽ là một chính sách tai hại nhất, lối bịch nhất và thảm hại nhất.

Bọn dân chủ - lập hiến tiến hành loại chính sách đó. Hôm nay ngài I-dơ-gô-ép đã viết trên tờ "Ngôn luận" như sau: "Bảo toàn Đu-ma — đó là một việc *hầu như* chúng ta không thể làm nổi". Hầu như đúng. "Sau 3 - 4 tháng, khi mà Đu-ma gây được uy tín trong nước bằng công tác lập pháp của mình thì tình hình có thể trở nên khác". Điều này không những là đúng, mà còn là hiển nhiên. Mà điều hiển nhiên thì cả chính phủ cũng thấy được.

Song ngài I-dơ-gô-ép lại sợ cái sự thật không tô điểm và bắt đầu vùng vẫy: "Nhưng liệu Đu-ma có được 3 - 4 tháng đó không? Thật là một cái vòng luẩn quẩn không lối thoát. Lối thoát không phải ở cái đường phố "có tổ chức" hoặc "không có tổ chức", lối thoát sẽ có trong trường hợp nếu chính quyền thuộc về tay những người có tinh thần yêu nước thật sự...".

Ồ, tất nhiên rồi ! Tự mình làm mình luẩn quẩn bằng những lời rỗng tuếch, tự mình đưa mình vào chỗ bế tắc của những lời ngọt ngào rồi bây giờ lại khóc lóc, than vãn, chán nản... Thật đúng là điển hình của anh chàng phi-li-xtanh hoang mang, lấm nước mắt và bất lực !

Độc giả đừng nghĩ rằng những lời lẽ đó của I-dơ-gô-ép là những lời nói ngông tình cờ của một tác giả dân chủ - lập hiến tình cờ. Không. Đây là tóm tắt của chính sách đã được Đảng dân chủ - lập hiến, đảng *câm đầu* — đảng đã đưa lọt vị chủ tịch của mình vào — chính thức *vạch ra*. Cũng trên tờ "Ngôn luận" chúng ta thấy có đoạn viết: "Sau những cuộc tranh luận kéo dài trong cuộc họp buổi tối của đảng đoàn nghị viện của Đảng tự do nhân dân ngày 25 tháng Hai, về vấn đề thái độ đối với bản tuyên bố của chính phủ, đã quyết nghị như sau: giữ thái độ im lặng đối với bản tuyên bố đó, không tỏ ra tín nhiệm, cũng không tỏ ra không tín nhiệm, và chuyển sang xét các vấn đề trước mắt. Nếu như vì mục đích khiêu khích mà các đảng phái hữu sẽ đưa ra công thức tỏ lòng tín nhiệm nội các, thì quyết nghị bỏ phiếu chống lại công thức đó. Còn trong trường hợp nếu phái tả cực đoan (dân chủ - xã hội) đề nghị tỏ sự không tín nhiệm thì Đảng tự do nhân dân quyết định đưa công thức của mình đề nghị chuyển sang các vấn đề trước mắt. Hơn nữa, có hy vọng là về vấn đề đó sẽ đạt được sự thỏa thuận từ trước của toàn bộ phái đối lập, mà những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, những người lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân và phái lao động thì đang muốn làm việc đó". Chúng tôi xin thêm rằng đảng đoàn dân chủ - xã hội của chúng tôi trong Đu-ma, theo lời tờ "Đời sống Nga", đã quyết định "hành động hoàn toàn độc lập", — chúng tôi nhiệt liệt hoan nghênh quyết định đó.

Nhưng chính sách của bọn dân chủ - lập hiến quả thật là một điều có một không hai. Nói: "Tôi không tín nhiệm" là không thận trọng. Phải bảo toàn Đu-ma. Nói: "Tôi không biểu thị tín nhiệm", thì như vậy có thể được. Nhưng phải chăng đây không phải là những "con người trong vỏ ốc" về mặt chính trị hay sao?

phải chăng đây không phải là những anh chàng phi-li-xtanh, khi đứng trước trận giông tố đang không tránh khỏi nổ ra thì lại đem mũ ngủ che mắt lại và khẳng định: chúng tôi cẩn thận... chúng tôi giữ gìn... Các anh giữ gìn cái mũ phi-li-xtanh của mình chứ không có gì khác cả, các ngài kỵ sĩ kính mến của nền "tự do nhân dân" ạ!

Và còn gì lỗi bịch hơn việc gọi công thức của phái hữu về sự tín nhiệm nội các là "sự khiêu khích"? Đó là quyền hết sức chính đáng của mỗi đại biểu Đu-ma, là câu trả lời hết sức tự nhiên của người đại biểu nhân dân cho câu hỏi của nội các: cương lĩnh của tôi là như thế, Đu-ma có muốn cùng với tôi làm việc theo tinh thần đó không? Chỉ có sự hoang mang hoàn toàn của bọn dân chủ - lập hiến mới có thể giải thích được việc họ đã viết những điều vô nghĩa đó. Không, các ngài ạ, chiếc mũ ngủ không chống nổi với bọn phản cách mạng đâu. Quyền giải tán Đu-ma là quyền hết sức "hợp pháp" căn cứ theo cái hiến pháp đã được phái tự do thảm hại tâng bốc một cách ngu ngốc và đã được chúng đem ra thuyết phục nhân dân một cách phản bội để cho nhân dân tin tưởng. Không thể tránh khỏi cái việc nội các sẽ hỏi Đu-ma có muốn thực hiện cương lĩnh như thế không. Và câu trả lời: "tôi không biểu thị tín nhiệm" đảng nào cũng là lý do "hợp hiến" tuyệt diệu và hoàn toàn đầy đủ để giải tán Đu-ma. Thậm chí không cần đến sự giúp đỡ của các ngài Cô-va-lép-xki cũng có thể kiếm ra hàng chục "tiên lệ hợp hiến" để giải tán nghị viện vì đã cự tuyệt chính phủ trong những vấn đề ít quan trọng hơn nhiều so với... so với... so với vấn đề các tòa án quân sự đã chiến và các cuộc chinh phạt.

Từ đó rút ra kết luận gì? Kết luận là nếu chơi trò hiến pháp trong lúc không có hiến pháp, thì thật ngu ngốc. Thật là ngu ngốc nếu nhắm mắt và lờ đi không nói rằng ngay cả cái "hậu như hiến pháp" Nga hiện nay cũng đến ngày tận số rồi, rằng *nhất định* luật tuyển cử sẽ bị bãi bỏ và trở lại chế độ chuyên chế hoàn toàn.

Làm thế nào đây? Aussprechen was ist — nói cái gì có thật. Chính phủ hoàn toàn buộc phải giải tán Đu-ma. Chính phủ mong

sao cho Đu-ma giải tán một cách im lặng, đồng thời ngoan ngoãn đóng tẩn hài kịch lập hiến và không để cho nhân dân thấy *tính tất yếu* của cuộc đảo chính. Và bọn dân chủ - lập hiến hèn nhát với cái công thức có một không hai, vô song, có tính chất "lịch sử" của mình: "Giữ thái độ *im lặng*", không nói "tôi không tin nhiệm" mà là nói "tôi không biểu thị tin nhiệm", — với cái công thức ấy, bọn chúng chỉ giúp cho chính phủ làm một cuộc đảo chính *lặng lẽ*.

Những người thật sự ủng hộ tự do, những người đại diện thật sự của nhân dân phải hành động khác. Họ phải hiểu rằng việc Đu-ma tiếp tục tồn tại hoàn toàn không phụ thuộc vào tính lịch thiệp, tính cẩn thận, tính thận trọng, tính ngoại giao, tính tế nhị, tính dè dặt và những đức tính khác kiểu Môn-tsa-lin⁵². *Từ trên diễn đàn của Đu-ma*, họ phải công khai nói một cách đơn giản và thẳng thắn cho nhân dân biết *tất cả sự thật*, đặc biệt là cho biết tại sao việc giải tán Đu-ma không tránh khỏi, tại sao không tránh khỏi cuộc đảo chính và trở lại chế độ chuyên chế thuần túy. Chính phủ *cần phải* im lặng về điều đó. Nhân dân *cần phải* biết điều đó. Những người đại biểu của nhân dân — lúc này họ còn là đại biểu của nhân dân! — phải nói điều đó từ trên diễn đàn của Đu-ma.

Tình hình hoàn toàn rõ ràng. Không còn sự lựa chọn nào khác: hoặc là chủ nghĩa Môn-tsa-lin nhục nhã, nghĩa là ngoan ngoãn cúi đầu, hoặc là tuyên bố với nhân dân một cách bình tĩnh nhưng cương quyết rằng bọn Trăm đen đã bắt đầu thực hiện cuộc đảo chính.

Chỉ có cuộc đấu tranh của nhân dân mới có thể cản trở việc đó. Và nhân dân phải biết tất cả sự thật.

Chúng ta hy vọng rằng những người dân chủ - xã hội trong Đu-ma sẽ nói sự thật đó với nhân dân.

"Người vô sản", số 14, ngày 4 tháng Ba 1907

Theo đúng bản đăng trên báo "Người vô sản"

BỌN DÂN CHỦ - LẬP HIẾN VÀ PHÁI LAO ĐỘNG⁵³

Trên báo "Đời sống Nga", số 49, đồng chí Đ. Côn-txốp nhắc lại nghị luận thông thường của phái men-sê-vích nhằm bảo vệ chính sách ủng hộ bọn dân chủ - lập hiến. Song đồng chí ấy làm việc đó một cách thẳng tuột và ngây ngô đến nỗi hoàn toàn chỉ còn biết cảm ơn đồng chí ấy về chỗ đã đưa lý luận sai lầm đến chỗ vô lý.

"Những người dân chủ - xã hội có nhiều điểm gần giống với ai nhiều hơn, — đồng chí ấy hỏi trong bài "Phái dân chủ - lập hiến và nền dân chủ - tư sản", — với phái dân chủ thành thị hay với phái dân chủ nông thôn? Phái dân chủ - xã hội có thể hy vọng được ai ủng hộ nhiều hơn trong cuộc đấu tranh của mình chống tất cả những thiên kiến văn hóa, tôn giáo, dân tộc, v.v.? Ai có nhiều khả năng ủng hộ tất cả những biện pháp nhằm tự do phát triển lực lượng sản xuất hơn cả? Chỉ cần đặt ra những câu hỏi đó, những câu hỏi căn bản đối với chính sách của Đảng dân chủ - xã hội, là câu trả lời sẽ tự nó đã rõ. Tất cả những điều nói trong "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" về vai trò cách mạng của giai cấp tư sản ở thế kỷ XX vẫn đúng như hồi thế kỷ XIX, vẫn đúng đối với nước Nga như đã đúng đối với nước Anh trước đây, v. v.. Còn như phái dân chủ nông thôn thì tuy có phong thái cách mạng, nhưng trong rất nhiều trường hợp nó sẽ bảo vệ hình thức sản xuất và hình thức xã hội cũ kỹ đã lỗi thời... Khi những người bôn-sê-vích nói đến phái dân chủ - lập hiến thì họ quên nói đến phái dân chủ thành thị đứng sau lưng phái dân chủ - lập hiến và ngược lại, theo họ thì toàn bộ giai cấp nông dân được thể hiện trong nhóm nghị sĩ xã hội chủ nghĩa - cách mạng và nghị sĩ thuộc phái lao động. Như vậy có nghĩa là thấy cây mà không thấy rừng, thấy chế độ đại biểu nghị viện mà không thấy lợi ích xã hội của đồng đảo quần chúng nhân dân".

Chúng tôi thành thật hoan nghênh bước chuyển này của phái men-sê-vích nhằm làm sáng tỏ những điều cơ bản có *tính nguyên tắc* trong những ý kiến bất đồng của chúng tôi về sách lược. Cũng đã đến lúc từ lâu rồi.

Như vậy phái dân chủ - lập hiến là *giai cấp tư sản tiến bộ ở thành thị*, còn phái lao động là *giai cấp tư sản lạc hậu ở nông thôn*, "chủ nghĩa Mác" của các anh là như vậy.

Nhưng nếu thế thì tại sao các anh không nói công khai và thẳng thắn điều đó trước toàn đảng? Tại sao trong dự thảo nghị quyết cho đại hội đảng, các anh không tuyên bố một cách hoàn toàn rõ ràng rằng vì "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" mà Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga *phải* ủng hộ phái dân chủ - lập hiến *chống lại* phái lao động?

Chúng tôi rất vui mừng nếu các anh tuyên bố như vậy. Từ lâu chúng tôi kêu gọi các anh làm việc ấy, ngay từ trước kỳ Đại hội thống nhất, lúc đó trong dự thảo nghị quyết của mình về thái độ đối với các đảng tư sản, chúng tôi *đã xác định* nội dung giai cấp của bọn dân chủ - lập hiến cũng như của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đồng thời đã yêu cầu các anh có *sự xác định của mình*.

Các anh đã trả lời yêu cầu của chúng tôi như thế nào?

Các anh từ chối yêu cầu đó. Trong bản dự thảo nghị quyết của các anh cho Đại hội thống nhất không hề thấy có ý định đưa ra ý kiến cho rằng phái dân chủ - lập hiến là phái dân chủ tiến bộ ở thành thị, còn phái lao động (Hội liên hiệp nông dân⁵⁴, phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng, v.v.) — là phái dân chủ lạc hậu ở nông thôn. Trong nghị quyết *của các anh* ở Đại hội thống nhất về thái độ đối với các đảng tư sản chỉ thấy nhắc lại một cách đáng nực cười với toàn bộ sự lúng túng của các anh về nghị quyết Am-xtéc-đam⁵⁵.

Bây giờ chúng tôi *nhắc lại* lời kêu gọi của chúng tôi. Chúng tôi lại đưa ra vấn đề xác định theo quan điểm mác-xít cơ sở giai cấp của các đảng tư sản ở Nga. Chúng tôi đã đăng bản dự thảo nghị quyết về vấn đề đó.

Và chúng tôi tin chắc rằng các anh *lại không nhận lời kêu gọi ấy*. Chúng tôi tin chắc rằng trong dự thảo của cái nghị quyết men-sê-vích chính thức, các anh sẽ không dám viết rằng phái dân chủ - lập hiến là giai cấp tư sản tiến bộ ở thành thị, rằng *so với phái lao động* thì phái đó góp phần nhiều hơn cho chính sách tự do phát triển lực lượng sản xuất, v. v. và v. v..

Vấn đề là như thế này.

Trong cuộc cách mạng tư sản hiện nay ở Nga, vấn đề kinh tế chủ yếu là vấn đề đấu tranh của nông dân giành ruộng đất. Cuộc đấu tranh ấy tất nhiên nổ ra do tình trạng tuyệt vọng của nông dân, do tình trạng đầy dẫy những tàn tích của chế độ nông nô ở nông thôn nước Nga, v. v.. Cuộc đấu tranh đó đẩy quần chúng nông dân đến chỗ phải triệt để dân chủ hóa các quan hệ chính trị (vì không có cơ cấu dân chủ của nhà nước thì nông dân không thể thắng nổi bọn địa chủ - chủ nô) và tiêu diệt chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ.

Đó là lý do tại sao trong cương lĩnh của mình, những người dân chủ - xã hội đã đề ra *việc tịch thu* ruộng đất của địa chủ. Chỉ có bọn cơ hội cực đoan trong Đảng dân chủ - xã hội mới không đồng tình với cương lĩnh đó, mới chủ trương thay chữ "tịch thu" bằng chữ "nhượng lại", nhưng lại *không dám công khai đưa ra dự thảo như thế*.

Bọn dân chủ - lập hiến là đảng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, của bọn địa chủ tự do chủ nghĩa, của bọn trí thức tư sản. Nếu Đ. Côn-txốp còn nghi ngờ về nước sơn địa chủ của bọn dân chủ - lập hiến thì chúng tôi xin nêu để đồng chí ấy thấy hai sự việc: 1) thành phần phái dân chủ - lập hiến trong Đu-ma I. Cứ thử hỏi Bô-rô-đin mà xem, đồng chí Côn-txốp ạ, khi đó đồng chí sẽ thấy có biết bao nhiêu tên địa chủ trong phái ấy; 2) về thực chất, bản dự thảo ruộng đất của bọn dân chủ - lập hiến là kế hoạch *của bọn địa chủ tư bản chủ nghĩa*. Cả việc chuộc lại ruộng đất, cả việc biến người nông dân thành cố nông, cả việc thành lập các tiểu ban ruộng đất địa phương gồm thành phần địa chủ và nông dân ngang nhau có các chủ tịch do chính phủ cử, tất cả

những điều đó chứng minh hết sức rõ ràng rằng chính sách của bọn dân chủ - lập hiến trong vấn đề ruộng đất là chính sách *duy trì* chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ bằng cách *gọt rũa* chế độ đó khỏi một số nét của chế độ nông nô, bằng cách làm phá sản người nông dân qua việc chuộc lại, và bằng cách nô dịch người nông dân thông qua bọn quan lại. Và như vậy ý nghĩa kinh tế của chính sách ruộng đất của bọn dân chủ - lập hiến chung quy lại là *làm chậm* sự phát triển lực lượng sản xuất.

Ngược lại, việc tịch thu ruộng đất của địa chủ và sự thắng lợi hoàn toàn của phái dân chủ nông dân có nghĩa là tốc độ phát triển *tối đa* có thể đạt được của lực lượng sản xuất dưới chế độ tư bản.

Trong dự thảo các nghị quyết của chúng tôi trình lên Đại hội V đã *trực tiếp* nói lên sự đánh giá *đó* về ý nghĩa *kinh tế* của chính sách của bọn dân chủ - lập hiến. Một lần nữa xin nhắc lại: xin đồng chí hãy trực tiếp đặt cái lý luận "mác-xít" của mình, đồng chí Đ. Côn-txốp ạ!

Việc so sánh các dự thảo nghị quyết về ruộng đất của bọn dân chủ - lập hiến và của phái lao động và việc so sánh thái độ của họ đối với các vấn đề dân chủ về chính trị (đạo luật về hội họp trong Đu-ma I, thái độ đối với các kiểu tổ chức của các ban nông nghiệp địa phương, cương lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến và của Nhóm lao động trong Đu-ma I, v. v. và v. v.), tất cả những điều đó đã chứng tỏ rằng bọn dân chủ - lập hiến là đảng của phái tự do, đảng đó có xu hướng và buộc phải có xu hướng muốn *chấm dứt* cuộc cách mạng bằng cách điều hòa sự nghiệp tự do với chính quyền cũ (làm thiệt hại cho tự do), điều hòa bọn địa chủ với nông dân (làm thiệt hại cho nông dân). Còn các đảng lao động (lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân, phái lao động và phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng), đó là phái dân chủ tiểu tư sản ở thành thị và đặc biệt ở nông thôn (tức là phái dân chủ tiểu tư sản nông dân), *buộc phải* có xu hướng muốn tiếp tục phát triển cách mạng.

Thắng lợi của cách mạng ở Nga chỉ có thể có được nếu giai cấp vô sản lôi kéo được nông dân dân chủ để chống lại cả chế độ cũ lẫn phái tự do.

Luận điểm đó — luận điểm xác định *những nguyên lý cơ bản* của toàn bộ sách lược bôn-sê-vích — đã được chứng thực một cách tuyệt diệu qua toàn bộ kinh nghiệm của Đu-ma I và của thời kỳ sau Đu-ma. Chỉ có hướng các cuộc tranh luận của chúng ta vào những điều *cơ bản* đó, chúng ta mới biến chúng từ việc cãi vã thành việc giải quyết các vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng tư sản ở Nga.

Vì vậy chúng tôi hoan nghênh sự thành thật và thẳng thắn của đồng chí Côn-txốp, đồng thời nhắc lại lời kêu gọi của chúng tôi: phái men-sê-vích hãy thử thể hiện, nói lên một cách rõ ràng và không mập mờ những ý kiến *như thế* về bọn dân chủ - lập hiến và phái lao động đi.

"*Dư luận công nhân*", số 1,
ngày 1 tháng Ba 1907
Ký tên: N. L—n

Theo đúng bản đăng trên báo
"*Dư luận công nhân*"

CƯƠNG LĨNH HÀNH ĐỘNG CỦA PHÁI DÂN CHỦ - XÃ HỘI CÁCH MẠNG

I

Như mọi người đều biết, vài tuần nữa đại hội đảng sẽ được triệu tập. Phải hết sức tích cực bắt tay vào việc chuẩn bị đại hội, vào việc thảo luận những vấn đề sách lược cơ bản mà đảng phải giải quyết tại đại hội này.

Ban chấp hành trung ương đảng ta đã vạch một chương trình nghị sự của đại hội và chương trình đó đã được đăng trên các báo. Những điểm trung tâm của chương trình nghị sự đó là: 1) "Những nhiệm vụ chính trị trước mắt" và 2) "Đu-ma nhà nước". Về điểm thứ hai thì sự cần thiết của nó cũng đã rõ và không thể tranh cãi gì nữa. Theo ý kiến chúng tôi thì điểm thứ nhất cũng là cần thiết, nhưng với một cách diễn đạt hơi khác, hay nói đúng hơn là với một nội dung hơi sửa đổi đi một tí.

Để toàn đảng có thể bắt đầu thảo luận ngay những nhiệm vụ của đại hội và những vấn đề sách lược sẽ được đưa ra đại hội quyết định, cuộc hội nghị của đại biểu hai tổ chức ở hai thủ đô của đảng ta và của ban biên tập báo "Người vô sản" đã thảo ra những dự án nghị quyết ngay trước khi Đu-ma II được triệu tập, những dự thảo đó được in dưới đây ¹⁾. Chúng tôi định trình bày khái quát xem hội nghị đã quan niệm *như thế nào* về nhiệm vụ của mình, *tại sao* hội nghị lại đề lên hàng đầu các dự thảo nghị quyết về chính những vấn đề này chẳng hạn, và trong các nghị quyết ấy hội nghị đã vạch ra *những ý kiến chủ yếu nào*.

Vấn đề thứ nhất: "Những nhiệm vụ chính trị trước mắt".

1) Xem tập này, tr. 1-12.

Theo ý kiến chúng tôi thì không thể đặt vấn đề *như thế* trước đại hội của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong thời đại mà chúng ta đang trải qua. Thời đại hiện nay là thời đại cách mạng. Tất cả những người dân chủ - xã hội, không kể là thuộc nhóm nào, đều đồng ý về điểm đó. Chỉ cần nhìn qua phần *nguyên tắc* của bản nghị quyết do phái men-sê-vích và phái Bun thông qua tại Hội nghị toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hồi tháng Mười một 1906, cũng có thể thấy rõ tính chất đúng đắn trong lời khẳng định đó của chúng ta.

Mà trong thời đại cách mạng thì *không thể* chỉ có xác định những nhiệm vụ chính trị *trước mắt*, vì hai nguyên nhân. Thứ nhất, ở những thời đại như vậy thì các nhiệm vụ *cơ bản* của phong trào dân chủ - xã hội được đề lên hàng đầu, đòi hỏi phải phân tích tỉ mỉ những nhiệm vụ ấy, không như những thời đại xây dựng "hòa bình" và có tính chất lập hiến nhỏ hẹp. Thứ hai, trong thời đại như vậy, *không thể* xác định được những nhiệm vụ chính trị *trước mắt* vì cách mạng có đặc điểm là có thể có và nhất định có những sự thay đổi đột ngột, những bước ngoặt nhanh chóng, những tình huống bất ngờ, những sự bùng nổ mạnh. Chỉ cần vạch rõ rằng Đu-ma tả có khả năng và chắc chắn sẽ bị giải tán và luật bầu cử sẽ bị thay đổi theo tinh thần Trăm đen, là có thể hiểu được điều ấy.

Tỷ dụ, những người Áo sẽ có lợi nếu xác định nhiệm vụ "trước mắt" của mình là đấu tranh cho quyền đầu phiếu phổ thông, khi mà tất cả những dấu hiệu đều chỉ rõ rằng cái thời đại phát triển lập hiến ít nhiều hòa bình, có hệ thống và liên tục vẫn đang tiếp diễn. Còn ở nước ta thì há chẳng phải là ngay cả phái men-sê-vích, trong bản nghị quyết kể trên, cũng đã nói là không thể có con đường *hòa bình*, và cần phải bầu những chiến sĩ vào Đu-ma, chứ không phải bầu những kẻ đi cầu xin, hay sao? Há chẳng phải họ thừa nhận là cần phải đấu tranh cho Quốc hội lập hiến, hay sao? Ta hãy hình dung một nước châu Âu với chế độ lập hiến đã hình thành và vững mạnh trong một thời gian nào đó, một nước trong đó có thể nói đến khẩu hiệu:

"Quốc hội lập hiến", đến sự đối lập của "kẻ đi cầu xin" với "chiến sĩ" trong Đu-ma, — thì ta sẽ hiểu được rằng trong những điều kiện như vậy, *không thể* xác định được những nhiệm vụ "trước mắt" như ngày nay ở phương Tây người ta vẫn xác định. Hoạt động của phái dân chủ - xã hội và của phái dân chủ - tư sản cách mạng trong Đu-ma càng có kết quả bao nhiêu thì cuộc đấu tranh ngoài Đu-ma, cuộc đấu tranh đặt ra cho chúng ta những nhiệm vụ trước mắt hoàn toàn đặc biệt, càng sẽ chắc chắn bùng nổ bấy nhiêu.

Không. Tại đại hội đảng, chúng ta phải thảo luận về những nhiệm vụ *cơ bản* nhiều hơn là về những nhiệm vụ trước mắt của giai cấp vô sản trong thời kỳ hiện nay của cuộc cách mạng tư sản. Nếu không, chúng ta sẽ rơi vào tình trạng của những người bất lực và hoang mang trước bất kỳ bước ngoặt nào của sự biến (như đã nhiều lần xảy ra hồi năm 1906). Dù sao chúng ta cũng không thể xác định được nhiệm vụ "trước mắt", cũng như không một ai có thể đoán trước được rằng Đu-ma II và luật bầu cử ngày 11 tháng Chạp 1905⁵⁶, sẽ đứng vững được một tuần, một tháng hay nửa năm. Và trong toàn đảng ta vẫn chưa có được quan niệm thống nhất về những nhiệm vụ cơ bản của giai cấp vô sản dân chủ - xã hội trong cuộc cách mạng của chúng ta. Mà không có quan niệm ấy thì không thể có được một chính sách kiên định có tính chất nguyên tắc nào cả; bất kỳ một mưu toan nào nhằm xác định những nhiệm vụ "trước mắt" cũng đều không thu được kết quả.

Đại hội thống nhất đã không thông qua nghị quyết về việc đánh giá thời cuộc và về nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng, mặc dầu cả hai xu hướng trong Đảng dân chủ - xã hội *đã* đưa ra những dự thảo tương ứng, — mặc dầu vấn đề đánh giá thời cuộc đã được đưa vào chương trình nghị sự và đã được *thảo luận* tại đại hội. Như vậy, *tất cả* mọi người đều thừa nhận những vấn đề ấy là quan trọng, nhưng đa số trong Đại hội Xtốc-khôn cho rằng *lúc đó* những vấn đề ấy chưa thật rõ ràng. Cần phải tiếp tục phân tích lại những vấn đề ấy. Chúng

ta cần phải xét xem, thứ nhất, đứng trên giác độ những khuynh hướng chủ yếu của sự phát triển kinh tế xã hội và chính trị mà nói thì thời kỳ cách mạng mà chúng ta đang trải qua, là như thế nào; thứ hai, sự tập hợp về mặt chính trị của các giai cấp (và của các đảng) ở nước Nga hiện đại, là như thế nào; thứ ba, trong thời kỳ *như vậy*, với sự tập hợp về mặt chính trị *như thế* của các lực lượng xã hội, thì những nhiệm vụ cơ bản của Đảng công nhân dân chủ - xã hội phải như thế nào.

Dĩ nhiên, chúng ta không nhắm mắt trước sự việc một số người men-sê-vích (mà có thể cả Ban chấp hành trung ương nữa) khi nói đến vấn đề những nhiệm vụ chính trị trước mắt thì chỉ đơn thuần coi đó là vấn đề ủng hộ yêu cầu đòi có một nội các Đu-ma, tức một nội các dân chủ - lập hiến.

Với tinh thần quả đoán đặc biệt của mình — dĩ nhiên là rất đáng khen — trong việc đẩy phái men-sê-vích sang phía hữu, Plê-kha-nốp đã tỏ thái độ bảo vệ yêu cầu đó trên tờ "Đời sống Nga" (số ra ngày 23 tháng Hai).

Chúng tôi nghĩ đây là vấn đề quan trọng, nhưng là vấn đề *phụ*, những người mác-xít không thể đặt vấn đề đó một cách riêng rẽ mà không đánh giá tình hình hiện tại của cuộc cách mạng của chúng ta, mà không đánh giá nội dung giai cấp của Đảng dân chủ - lập hiến và toàn bộ vai trò chính trị của đảng ấy trong thời gian hiện nay. Nếu quy vấn đề ấy thành vấn đề chính trị thuần túy, thành "nguyên tắc" trách nhiệm của nội các trước quốc hội trong chế độ lập hiến nói chung, thì như vậy có nghĩa là hoàn toàn từ bỏ quan điểm đấu tranh giai cấp và chuyển sang quan điểm của phái tự do.

Đó là lý do tại sao hội nghị của chúng ta gắn liền vấn đề nội các dân chủ - lập hiến với việc đánh giá tình hình hiện nay của cách mạng.

Trong một nghị quyết liên quan đến vấn đề đó, trước hết, trong phần lập luận, chúng tôi bắt đầu từ vấn đề mà tất cả những người mác-xít công nhận là vấn đề cơ bản, tức là từ vấn đề khủng hoảng kinh tế và đời sống kinh tế của quần chúng. Hội nghị đã

thừa nhận luận điểm: cuộc khủng hoảng "chưa có dấu hiệu gì chúng tỏ sẽ kết thúc nhanh chóng". Có lẽ luận điểm đó quá cần thận. Nhưng dĩ nhiên đối với Đảng dân chủ - xã hội thì điều quan trọng là xác định những sự việc không thể chối cãi được, nêu lên những nét cơ bản, đồng thời giao việc nghiên cứu vấn đề một cách khoa học cho sách báo đảng.

Căn cứ vào cuộc khủng hoảng, chúng tôi nhận thấy rằng (điều thứ hai trong phân các lý do) cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản ngày càng gay gắt thêm (sự việc hiển nhiên, và mọi người đều biết những biểu hiện của sự gay gắt đó) và sau nữa là cuộc đấu tranh về mặt xã hội ở nông thôn cũng ngày càng gay gắt thêm. Ở nông thôn không có những sự biến rõ ràng, đập ngay vào mắt, như giãn thợ, nhưng ngay những biện pháp của chính phủ, như các đạo luật ruộng đất hồi tháng Mười một⁵⁷ ("mua chuộc giai cấp tư sản nông dân"), cũng đã chứng tỏ rằng cuộc đấu tranh trở nên gay gắt, rằng bọn địa chủ buộc phải ra sức chia rẽ nông dân nhằm mục đích làm yếu cuộc tấn công của toàn thể nông dân.

Chúng tôi không biết những cố gắng ấy rốt cuộc sẽ đưa đến đâu. Tất cả những cuộc cách mạng tư sản "chưa được hoàn thành" (cách nói của Mác) đều "kết thúc" bằng sự chuyển biến của tầng lớp nông dân khá giả về phía chế độ hiện có⁵⁸. Dầu sao Đảng dân chủ - xã hội cũng phải làm tất cả những gì có thể làm được để phát triển ý thức của các tầng lớp nông dân đông đảo nhất, để giải thích cho họ về cuộc đấu tranh giai cấp đang diễn ra ở nông thôn.

Tiếp đó, trong điểm thứ ba có nêu lên một sự kiện chủ yếu trong lịch sử chính trị của nước Nga qua một năm là: các giai cấp bên trên "trở nên hữu" và các giai cấp bên dưới "trở nên tả". Chúng tôi nghĩ rằng, đặc biệt trong các thời đại cách mạng, Đảng dân chủ - xã hội, tại các cuộc đại hội của mình, phải *tổng kết* những thời kỳ phát triển xã hội, *áp dụng* những phương pháp nghiên cứu mác-xít của mình vào việc nghiên cứu những thời kỳ đó, *dạy* các giai cấp khác nhìn lại quá khứ và có một thái

độ *nguyên tắc* đối với những sự kiện chính trị, chứ không phải đứng trên quan điểm vì lợi ích chốc lát hoặc vì thắng lợi trong vài ngày như giai cấp tư sản vẫn làm, giai cấp này thật ra coi khinh mọi lý luận và sợ mọi sự phân tích giai cấp về giai đoạn lịch sử hiện nay.

Sự tăng cường ở hai đầu có nghĩa là sự suy yếu của phái giữa. Phái giữa là phái dân chủ - lập hiến chứ không phải là phái thán Mười như một số người dân chủ - xã hội (kể cả Mác-tốp) đã tưởng lầm. Nhiệm vụ lịch sử - *khách quan* của đảng này là gì? Những người mác-xít phải trả lời câu hỏi đó, nếu họ muốn sẽ vẫn trung thành với học thuyết của mình. Bản nghị quyết đã trả lời: "*chấm dứt* cuộc cách mạng bằng những sự nhượng bộ *có thể chấp nhận được* (vì phái dân chủ - lập hiến chủ trương thỏa thuận tự nguyện) đối với bọn địa chủ Trăm đen và chế độ chuyên chế". Trong tác phẩm nổi tiếng của C. Cau-xky: "Cách mạng xã hội" đã giải thích rõ ràng cái cách khác với cách mạng ở chỗ nó duy trì chính quyền của giai cấp bọn áp bức là bọn vẫn trấn áp cuộc khởi nghĩa của những người bị áp bức bằng những sự nhượng bộ *có thể chấp nhận được* đối với bọn áp bức, mà không *thủ tiêu* chính quyền của chúng.

Nhiệm vụ khách quan của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản chính là như sau: duy trì chế độ quân chủ và giai cấp địa chủ bằng những sự nhượng bộ "hợp lý".

Nhiệm vụ ấy có thể thực hiện được không? Điều này còn phụ thuộc vào hoàn cảnh. Người mác-xít không thể coi nhiệm vụ ấy là tuyệt đối không thể thực hiện được. Nhưng cách mạng tư sản mà kết thúc *như vậy* thì có nghĩa là: 1) lực lượng sản xuất của xã hội tư sản chỉ có thể có được một sự tự do phát triển hết sức ít (trong trường hợp cách mạng thủ tiêu chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ thì sự tiến bộ về kinh tế của nước Nga sẽ hết sức nhanh hơn so với việc cải tạo chế độ ấy theo kế hoạch của bọn dân chủ - lập hiến); 2) những nhu cầu chủ yếu của quần chúng nhân dân không được thỏa mãn và 3) việc dùng *bạo lực* để đàn áp quần chúng là cần thiết. Không dùng

bạo lực để đàn áp quần chúng thì sự phát triển "hòa bình" trong khuôn khổ hiến pháp, theo kiểu dân chủ - lập hiến, *không thể thực hiện được*. Chúng ta phải nhớ kỹ điều này và làm cho quần chúng hiểu rõ. "Hòa bình xã hội" kiểu dân chủ - lập hiến là hòa bình cho bọn địa chủ và chủ xưởng, là "hòa bình" đàn áp khởi nghĩa của nông dân và công nhân.

Sự đàn áp của tòa án quân sự dã chiến của Xtô-lư-pin và những "cải cách" dân chủ - lập hiến, đó là hai tay của cùng một tên áp bức.

II

Đã được tám ngày kể từ khi đăng bài báo thứ nhất của chúng tôi nói về đề tài đó, và đời sống chính trị đã đưa lại hàng loạt những sự kiện to lớn chứng thực những điều chúng tôi nói lúc đó, và qua "sự kiện" đã xảy ra (hay đang xảy ra?) đã làm sáng tỏ những vấn đề bức thiết được đề cập đến lúc đó.

Việc bọn dân chủ - lập hiến quay về phía hữu đã lộ rõ trong Đu-ma. Việc Rô-đi-tsép ủng hộ Xtô-lư-pin bằng cách tuyên truyền là phải ôn hòa, thận trọng, hợp pháp, trấn tĩnh, không xúi giục nhân dân, — rồi sự ủng hộ, sự ủng hộ nổi tiếng và "bằng mọi cách" của Xtô-lư-pin đối với Rô-đi-tsép, tất cả những điều đó đã trở thành sự thật⁵⁹.

Sự kiện đó đã chứng minh một cách hùng hồn rằng sự phân tích của chúng tôi về tình hình chính trị hiện tại là đúng đắn, sự phân tích đó chúng tôi đã làm *trước* khi khai mạc Đu-ma II, trong dự thảo các nghị quyết được vạch ra ngày 15 - 18 tháng Hai. Chúng tôi đã không theo lời đề nghị của Ban chấp hành trung ương và không thảo luận "những nhiệm vụ chính trị trước mắt", chúng tôi đã chỉ rõ tính chất vô căn cứ hoàn toàn của lời đề nghị ấy trong thời đại cách mạng, chúng tôi đã thay thế vấn đề chính sách tạm thời bằng vấn đề những điều cơ bản của chính sách xã hội chủ nghĩa trong cuộc cách mạng tư sản.

Và, một tuần phát triển của cách mạng đã hoàn toàn chứng thực dự kiến của chúng tôi.

Lần trước, chúng tôi đã phân tích phân luận cứ trong bản dự thảo nghị quyết của chúng ta. Điểm trung tâm trong phần đó là việc nêu lên rằng đảng đã bị suy yếu của phái "giữa", tức là Đảng tư sản - tự do chủ nghĩa của bọn dân chủ - lập hiến, đang tìm cách chấm dứt cách mạng bằng những sự nhượng bộ có thể chấp nhận được đối với bọn địa chủ Trăm đen và đối với chế độ chuyên chế.

Có thể nói là mỗi ngày hôm qua đây Plê-kha-nốp và những người cùng phe với ông ta thuộc cánh hữu trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga vẫn còn tuyên bố rằng tư tưởng đó của phái bên-sê-vích, tư tưởng mà chúng tôi đã kiên trì bảo vệ trong suốt năm 1906 (và thậm chí trước đó, từ năm 1905, từ khi xuất bản cuốn "Hai sách lược"¹⁾), là một ức đoán nửa vời vòng, xuất phát từ quan điểm phủ định vai trò của giai cấp tư sản, hay ít ra thì cũng là một sự đề phòng không hợp thời, v. v..

Hôm nay thì *mọi người* đều thấy là chúng tôi đúng. "Ý muốn" của bọn dân chủ - lập hiến *bắt đầu* được thực hiện, và thậm chí tờ "Đồng chí", là tờ báo căm ghét chủ nghĩa bên-sê-vích hầu như nhiều hơn ai hết vì chủ nghĩa này thắng tay vạch mặt bọn dân chủ - lập hiến, cũng phải nói như sau về những tin đồn*

* Khi những dòng này được viết xong thì chúng tôi đọc thấy trên bài xã luận của tờ "Ngôn luận", số ra ngày 13 tháng Ba, có câu: "Đến khi nào người ta sẽ công bố những tài liệu chính xác về các cuộc hội đàm nổi tiếng giữa bọn dân chủ - lập hiến và chính phủ hồi tháng Sáu năm ngoái, thì toàn quốc sẽ thấy rằng nếu những người dân chủ - lập hiến có bị trách nhiệm gì vì những cuộc hội đàm "sau lưng nhân dân" đó, thì phải chăng đó chỉ có thể là tính không nhân nhượng mà tờ "Nước Nga" đã nói đến". Vâng, vấn đề là ở chỗ "đến khi nào người ta sẽ công bố"! Còn hiện nay thì mặc dù đã có những lời kêu gọi, nhưng bọn dân chủ - lập hiến vẫn chưa công bố những "tài liệu chính xác" cả về những cuộc hội đàm hồi tháng Sáu 1906, cả về những cuộc hội đàm hồi tháng

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 11, tr. 1 - 168.

về các cuộc hội đàm giữa bọn dân chủ - lập hiến và chính phủ Trăm đen là những tin đồn mà tờ "Ngôn luận" tìm cách bác bỏ: "không có lửa thì sao có khói".

Chúng tôi chỉ còn cách là hoan nghênh việc mở lại như vậy "tuần lễ bôn-sê-vích" trên tờ "Đồng chí". Chúng tôi chỉ còn cách là nêu lên rằng *lịch sử đã xác minh tất cả những lời dè dặt trước và những khẩu hiệu của chúng tôi*, lịch sử đã bóc trần tất cả sự nhẹ dạ (ít ra cũng là sự nhẹ dạ) của những người "dân chủ" và đáng tiếc là thậm chí của cả một số những người dân chủ - xã hội đã bỏ qua sự phê phán của chúng tôi về bọn dân chủ - lập hiến.

Trong thời kỳ còn Đu-ma I, ai là người đã nói rằng bọn dân chủ - lập hiến lén lút thương lượng với chính phủ? Đó là những người bôn-sê-vích. Và về sau đã vỡ nhẽ ra rằng một nhân vật như Tơ-rê-pốp cũng ủng hộ nội các dân chủ - lập hiến.

Ai là người tích cực hơn cả trong chiến dịch vạch trần việc Mi-li-u-cốp đến gặp Xtô-lư-pin ngày 15 tháng Giêng trong giai đoạn sôi nổi của cuộc đấu tranh bầu cử (cái gọi là đấu tranh) giữa đảng gọi là tự do nhân dân với chính phủ? Đó là những người bôn-sê-vích.

Trong những cuộc hội nghị trước kỳ bầu cử ở Pê-téc-bua và trong những ngày đầu của Đu-ma II (hãy xem báo "Tia sáng mới") ai là người đã nhắc nhở rằng số tiền đi vay năm 1906, gồm hai tỷ phrăng, thực tế đã lọt vào tay bọn Đu-ba-xốp và đồng bọn với sự giúp đỡ gián tiếp của phái dân chủ - lập hiến là phái đã khước từ lời đề nghị chính thức của Clê-măng-xô yêu cầu công khai, lấy danh nghĩa đảng, phản đối việc đi vay đó? Đó là những người bôn-sê-vích.

Ngay trước khi có Đu-ma II, ai là người đã đặt vấn đề vạch trần "*tính chất phản bội*" trong chính sách của bọn dân chủ - lập hiến" thành nhiệm vụ chủ yếu của chính sách dân chủ

Giêng 1907 (ngày 15 tháng Giêng là ngày Mi-li-u-cốp gặp Xtô-lư-pin), cũng như về những cuộc hội đàm hồi tháng Ba 1907. Và việc tiến hành hội đàm *sau lưng nhân dân* vẫn là một *sự thật*.

triệt để (tức là dân chủ vô sản)? Đó là những người bôn-sê-vích.

Một luồng gió hết sức nhẹ đã thổi bạt, giống như thổi một sợi lông tơ, tất cả những lời bàn tán về việc ủng hộ cái yêu sách về nội các Đu-ma hay nội các có trách nhiệm, hoặc cái yêu sách đòi cơ quan hành chính phải phục tùng cơ quan lập pháp, v.v.. Những ước mơ của Plê-kha-nốp muốn biến khẩu hiệu đó thành dấu hiệu cho một cuộc chiến đấu quyết định hoặc thành một phương tiện giáo dục quần chúng, — những ước mơ đó đã trở thành những ước mơ của anh chàng phi-li-xtanh hảo tâm. Có lẽ ngày nay không còn ai dám thật sự ủng hộ những khẩu hiệu như thế nữa. Cuộc sống đã chứng tỏ — hay đúng hơn, đã bắt đầu chứng tỏ — rằng trên thực tế ở đây hoàn toàn không phải là nói đến việc thực hiện "nguyên tắc lập hiến" một cách đầy đủ hơn và triệt để hơn, mà chính là nói về *sự câu kết giữa bọn dân chủ - lập hiến và bọn phản động*. Cuộc sống đã chứng tỏ rằng lẽ phải thuộc về những người nào đã thấy và vạch ra rằng cái bề ngoài tự do của nguyên tắc chung dường như tiến bộ, chỉ che giấu những lợi ích giai cấp — hẹp hòi của anh chàng tự do hốt hoảng là kẻ đã dùng những lời lẽ tốt đẹp để gọi những điều dè tiện và bẩn thỉu.

Như vậy là tính chất đúng đắn của những lời kết luận trong bản nghị quyết thứ nhất của chúng tôi đã được chứng thực một cách nhanh chóng hơn chúng tôi có thể mong đợi, và lại hùng hồn hơn: không phải bằng lô-gích mà bằng lịch sử; không phải bằng lời nói mà bằng việc làm; không phải bằng những quyết nghị của những người dân chủ - xã hội, mà bằng những sự kiện cách mạng.

Kết luận thứ nhất: "cuộc khủng hoảng chính trị đang phát triển trước mắt chúng ta không phải là một cuộc khủng hoảng hiến pháp, mà là một cuộc khủng hoảng cách mạng, nó sẽ dẫn tới cuộc đấu tranh trực tiếp của quần chúng vô sản và nông dân chống lại chế độ chuyên chế".

Kết luận thứ hai trực tiếp rút ra từ kết luận thứ nhất: "vì vậy cần phải xem và lợi dụng cuộc vận động bầu cử Đu-ma sắp

tới chỉ với tư cách là một trong những khâu phụ của cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân để giành chính quyền".

Bản chất của sự khác nhau giữa khủng hoảng hiến pháp với khủng hoảng cách mạng là gì? Là khủng hoảng hiến pháp có thể được giải quyết trên cơ sở những đạo luật cơ bản và trật tự sẵn có của nhà nước, còn khủng hoảng cách mạng thì đòi hỏi phải phá hủy những đạo luật đó và những trật tự nông nô. Cho tới nay toàn thế phong trào dân chủ - xã hội Nga, không phân biệt phe phái, đều thừa nhận ý kiến nêu ra trong những kết luận của chúng ta.

Chỉ có thời gian gần đây, trong phái men-sê-vích mới nổi lên ngày càng rõ xu hướng ngả theo quan điểm trực tiếp đối lập, xu hướng từ bỏ mọi tư tưởng đấu tranh cách mạng, và dừng lại trong khuôn khổ của một "hiến pháp" hiện có và hành động dựa trên cơ sở hiến pháp đó. Sau đây là những điểm đáng chú ý trong dự thảo nghị quyết về thái độ đối với Đu-ma nhà nước do "các đồng chí Đan, Côn-txốp, Mác-tư-nốp, Mác-tốp, Nê-gô-rép, v.v. cùng với sự tham gia của một nhóm cán bộ thực tiễn" đã thảo ra và được đăng trên số 47 báo "Đời sống Nga" (cũng đã được in thành truyền đơn riêng):

"...2) trong quan hệ so sánh các lực lượng xã hội hiện nay (?), nhiệm vụ đấu tranh trực tiếp để giành chính quyền, nhiệm vụ này được nâng lên vị trí trung tâm trong cách mạng Nga, quy lại (?) chủ yếu là vấn đề (?) đấu tranh cho (?) chế độ đại biểu nhân dân;

...3) cuộc bầu cử vào Đu-ma II bầu được một số đáng kể những người triệt để (?) ủng hộ cách mạng, đã chứng tỏ rằng quần chúng nhân dân đang nhận thức rõ tính tất yếu của cuộc đấu tranh đó (?) để giành chính quyền..."

Dù những điều đó có được trình bày một cách mơ hồ và rối rắm đến chừng nào đi nữa, nhưng một chiều hướng đã lộ ra rõ ràng: đáng lẽ là cuộc đấu tranh cách mạng của vô sản và

* 24 tháng Hai 1907.

nông dân để giành chính quyền thì lại quy những nhiệm vụ của đảng công nhân thành cuộc đấu tranh có tính chất *tự do chủ nghĩa* cho chế độ đại biểu nhân dân *hiện tồn* hoặc trên cơ sở của chế độ đó. Chỉ còn cách chờ đợi xem thật sự có phải tất cả phái men-sê-vích hiện nay, hoặc tại Đại hội V của đảng, đều thừa nhận cách đặt vấn đề như vậy không.

Dẫu sao thì việc bọn dân chủ - lập hiến quay sang phía hữu và việc Xtô-lư-pin "bằng mọi cách" tán thành chúng, sắp tới cũng sẽ buộc cánh hữu của đảng ta phải đặt thẳng vấn đề ra: hoặc tiếp tục chính sách ủng hộ bọn dân chủ - lập hiến và như vậy là hoàn toàn đi vào con đường cơ hội chủ nghĩa, hoặc hoàn toàn từ bỏ chính sách ủng hộ bọn dân chủ - lập hiến và chấp nhận chính sách độc lập xã hội chủ nghĩa của vô sản và đấu tranh để kéo giai cấp tiểu tư sản dân chủ thoát khỏi ảnh hưởng và bá quyền lãnh đạo của bọn dân chủ - lập hiến.

Kết luận thứ ba trong nghị quyết của chúng tôi là: "Đảng dân chủ - xã hội, với tư cách là đảng của giai cấp tiên phong, hiện nay tuyệt đối không thể ủng hộ chính sách của bọn dân chủ - lập hiến nói chung và nội các dân chủ - lập hiến nói riêng. Đảng dân chủ - xã hội phải dốc hết sức ra để vạch cho quần chúng thấy tính chất phản bội của chính sách ấy; giải thích để họ thấy những nhiệm vụ cách mạng đang đặt ra trước mắt họ; chứng minh để họ thấy rằng chỉ trong điều kiện quần chúng có tinh thần giác ngộ cao và tính tổ chức vững chắc thì những nhượng bộ có thể có của chế độ chuyên chế mới có thể từ chỗ là công cụ lừa gạt và hủ hóa biến thành công cụ phát triển cách mạng hơn nữa".

Nói chung, chúng tôi không phủ nhận khả năng có những sự nhượng bộ cục bộ và không từ chối việc lợi dụng những nhượng bộ ấy. Về vấn đề này, văn bản nghị quyết không để lại một sự nghi ngờ nào cả. Cũng có thể là về phương diện này hay phương diện khác, nội các dân chủ - lập hiến sẽ thuộc loại "những sự nhượng bộ của chế độ chuyên chế". Nhưng đảng của giai cấp công nhân, tuy không từ chối việc nhận "số nợ trả dần" (cách nói của Ăng-ghe-n) ⁶⁰, song tuyệt đối không được quên mặt khác

của sự việc, mặt khác này đặc biệt quan trọng và đặc biệt hay bị pháỉ tự do và bọn cơ hội chủ nghĩa bỏ qua, đó là: vai trò của "những sự nhượng bộ" với tính cách là *công cụ lừa dối và hủ hóa*.

Người dân chủ - xã hội, nếu không muốn biến thành anh chàng cải lương tư sản, thì không thể quên được mặt đó. Phái men-sê-vích đã quên điều này một cách không thể tha thứ được khi nói trong bản nghị quyết nói trên: "...Đảng dân chủ - xã hội sẽ ủng hộ *tất cả những cố gắng* của Đu-ma nhằm chi phối quyền hành pháp..." Những cố gắng của Đu-ma nhà nước đó có nghĩa là những cố gắng của đa số trong Đu-ma. Như kinh nghiệm cho biết, đa số trong Đu-ma có thể gồm pháỉ hữu và pháỉ dân chủ - lập hiến *chống lại* pháỉ tả. "Những cố gắng" của đa số đó có thể *chi phối* "quyền hành pháp" *bằng cách* làm cho tình cảnh của nhân dân xấu đi hoặc là lừa dối nhân dân một cách rõ ràng.

Chúng tôi hy vọng rằng ở đây pháỉ men-sê-vích chỉ nhằm lẫn nhất thời mà thôi: họ sẽ không ủng hộ *tất cả* những cố gắng của đa số trong Đu-ma hiện nay theo hướng đã nói ở trên. Nhưng dĩ nhiên một điều đáng chú ý là những lãnh tụ xuất sắc của pháỉ men-sê-vích lại *có thể* thừa nhận công thức ấy.

Việc bọn dân chủ - lập hiến ngã về phía hữu thực tế đã buộc *tất cả* những người dân chủ - xã hội, không phân biệt phe pháỉ, phải chấp nhận chính sách khước từ việc ủng hộ bọn dân chủ - lập hiến, chính sách vạch trần sự phản bội của chúng, chính sách của một đảng độc lập và cách mạng triệt để của giai cấp công nhân.

"Người vô sản", số 14 và 15, ngày
4 và 25 tháng Ba 1907

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người vô sản"

KHÔNG NÊN VIẾT NGHỊ QUYẾT NHƯ THẾ NÀO⁶¹

Viết ngày 19 tháng Ba (1 tháng
Tư) 1907; "Thay cho lời bạt" –
giữa ngày 19 và 25 tháng Ba
(1 và 7 tháng Tư) 1907

In vào tháng Tư 1907
trong Văn tập II "Những vấn đề
sách lược". Xanh Pê-téc-bua,
Nhà xuất bản "Đu-ma mới"
Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản in trong văn tập

Không thể không cảm ơn các đồng chí men-sê-vích về việc đăng bản dự thảo nghị quyết thứ nhất (do các đồng chí Đan, Côn-txốp, Mác-tư-nốp, Mác-tốp, Nê-gô-rép và những đồng chí khác vạch ra với sự tham gia của một nhóm cán bộ thực tiễn) trên báo "Đời sống Nga", số 47 (ngày 24 tháng Hai). (Cũng đã được in thành truyền đơn riêng.) Để chuẩn bị nghiêm túc cho đại hội đảng, cần công bố trước những dự thảo nghị quyết và phân tích những dự thảo ấy một cách cặn kẽ.

Nghị quyết nói về thái độ đối với Đu-ma nhà nước.

Điểm thứ nhất:

"hiện nay, sau bảy tháng thống trị của chế độ chuyên chính hung tợn nhất mà không gặp sự phản kháng có tổ chức của quần chúng nhân dân bị khủng bố, thì hoạt động của Đu-ma nhà nước, trong khi thức tỉnh quần chúng để họ chú ý tới đời sống chính trị trong nước, có thể và ắt phải góp phần động viên quần chúng và phát triển tính tích cực chính trị của quần chúng".

Qua đó người ta muốn nói gì? Muốn nói rằng có Đu-ma tốt hơn là không có Đu-ma ư? Hay là muốn nói cần "bảo toàn Đu-ma"? Rõ ràng ý của tác giả chính là như vậy. Song ý đó không được diễn đạt rõ. Chỉ có ám chỉ về điều đó thôi. Không thể viết nghị quyết bằng những lời ám chỉ.

Điểm thứ hai:

"trong quan hệ so sánh các lực lượng xã hội hiện nay, nhiệm vụ đấu tranh trực tiếp để giành chính quyền, nhiệm vụ này được nâng lên (có lẽ in nhầm, đáng lẽ là: đề lên) vị trí trung tâm trong cách mạng Nga, quy lại chủ yếu là vấn đề đấu tranh cho chế độ đại biểu nhân dân".

Không phải vô cớ mà điểm này đã xứng đáng được tờ "Ngôn luận" ca tụng (bài xã luận ngày 27 tháng Hai: "đối với Đảng dân chủ - xã hội Nga thì đây là bước tiến lớn"... "kết quả của sự giác ngộ chính trị"). Đây quả thật là một điểm quá gở hết chỗ nói.

Làm thế nào mà nhiệm vụ đấu tranh giành chính quyền lại có thể quy thành *vấn đề* "đấu tranh cho chế độ đại biểu"?! Thế nào là "đấu tranh cho chế độ đại biểu nhân dân"? "Quan hệ so sánh các lực lượng xã hội hiện nay" là như thế nào?? Trong điểm trước chỉ thấy nói rằng "bảy tháng thống trị của chế độ chuyên chính hung tợn nhất mà không gặp sự phản kháng có tổ chức của quần chúng nhân dân bị khủng bố". Phải chăng tình trạng không có sự phản kháng có tổ chức của quần chúng trong suốt bảy tháng trong điều kiện quần chúng ngã về phía tả một cách rõ ràng và rộng rãi như đã thể hiện vào thời gian cuối bảy tháng đó tại cuộc bầu cử — phải chăng tình trạng đó đã nói lên một điều gì đó về "quan hệ so sánh các lực lượng xã hội"??

Đây là một sự mập mờ hầu như không thể tưởng tượng được trong quan điểm chính trị.

So sánh các lực lượng xã hội đã thay đổi rõ rệt trong nửa năm cuối đây theo ý nghĩa là "phái giữa", phái tự do đã bị yếu; các phái cực đoan: phái Trăm đen và phái "tả" đã vững mạnh và đã tăng cường. Cuộc bầu cử vào Đu-ma II đã chứng minh điều ấy một cách không chối cãi được. Nghĩa là do các mâu thuẫn chính trị (và cả những mâu thuẫn kinh tế: *giãn thợ, nạn đói, v.v.*) trở nên gay gắt hơn mà so sánh các lực lượng xã hội trở nên *cách mạng hơn*. Không hiểu điều kỳ diệu nào đã làm cho phái men-sê-vích của chúng ta có thể đi đến một kết luận ngược lại, buộc họ thu hẹp những nhiệm vụ cách mạng ("đấu tranh giành chính quyền"), hạ những nhiệm vụ đó xuống thành những nhiệm vụ của phái tự do ("đấu tranh cho chế độ đại biểu nhân dân")?

"Chế độ chuyên chính hung tợn" và Đu-ma tả, rõ ràng là từ đó sẽ đi đến một kết luận *ngược lại*: nhiệm vụ của phái tự do — đấu tranh trên cơ sở chế độ đại biểu nhân dân hoặc nhằm duy trì chế độ ấy — là một sự không tưởng tiêu tư sản, vì do những

điều kiện khách quan, nhiệm vụ ấy *không thể hoàn thành được* nếu không "đấu tranh trực tiếp để giành chính quyền".

Tư tưởng chính trị của phái men-sê-vích tiến lên giống như con tôm.

Kết luận từ điểm thứ hai: phái men-sê-vích đã từ bỏ lập trường dân chủ - xã hội cách mạng chuyển sang lập trường của phái tự do. Tính "mơ hồ" cuối cùng của điểm thứ hai ("đấu tranh cho chế độ đại biểu nhân dân") *trên thực tế* biểu hiện tư tưởng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa đã che giấu nỗi "sợ hãi" của mình đối với cách mạng, bằng cách nói đến "sự sợ hãi của quần chúng nhân dân", và dưới chiêu bài ấy vội vã từ chối cuộc đấu tranh cách mạng ("đấu tranh trực tiếp để giành chính quyền") để chạy theo cuộc đấu tranh gọi là hợp pháp ("đấu tranh cho chế độ đại biểu nhân dân"). Chắc hẳn, sắp tới Xtô-lư-pin sẽ dạy cho phái men-sê-vích biết thế nào là "đấu tranh cho chế độ đại biểu nhân dân" "trong quan hệ so sánh các lực lượng xã hội hiện nay" !

Điểm thứ ba:

"Cuộc bầu cử vào Đu-ma II bầu được một số đáng kể những người triệt để ủng hộ cách mạng, đã chứng tỏ rằng quần chúng nhân dân đang nhận thức rõ tính tất yếu của cuộc đấu tranh đó để giành chính quyền".

Thế là thế nào? Sao lại như thế? Trong điểm thứ hai, do tình hình so sánh các lực lượng xã hội hiện nay mà rút ra kết luận là phải thay thế cuộc đấu tranh giành chính quyền bằng cuộc đấu tranh cho chế độ đại biểu, còn bây giờ thì từ kết quả bầu cử lại kết luận rằng quần chúng đang nhận thức rõ tính tất yếu của cuộc đấu tranh "đó" để giành chính quyền !

Thưa các đồng chí, đây là một sự lộn xộn. Nên sửa lại đại thể như sau: điểm thứ hai: "Cuộc bầu cử vào Đu-ma II đã chứng tỏ rằng quần chúng nhân dân đang nhận thức rõ tính tất yếu của cuộc đấu tranh trực tiếp để giành chính quyền". Điểm thứ ba: "Vì vậy xu hướng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa muốn hạn chế hoạt động chính trị của mình trong cuộc đấu tranh trên cơ sở chế độ đại biểu nhân dân hiện nay, biểu thị rằng về mặt tư

tưởng, phái tự do ở nước ta là vô cùng ngu xuẩn, còn về mặt thực tiễn thì xu hướng đó biểu thị nguyện vọng của phái tự do (mà trong giai đoạn hiện nay thì không thể thực hiện được) muốn chấm dứt cuộc cách mạng bằng cách câu kết với thế lực phản động". Thêm vào đó, nếu những người mác-xít của chúng ta tìm cách xác định trong điểm thứ nhất xem những nguyên nhân kinh tế nào đã làm cho hai thái cực chính trị trong nhân dân trở nên gay gắt, — thì như vậy còn có thể có được một cái gì đó có mạch lạc.

Sau nữa, thế nào là "những người triệt để ủng hộ cách mạng"?? Rõ ràng ở đây muốn nói đến phái dân chủ tiểu tư sản, chủ yếu là phái dân chủ nông dân, tức là phái lao động (theo nghĩa rộng, kể cả phái lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân và xã hội chủ nghĩa - cách mạng), vì sự khác nhau giữa Đu-ma II và Đu-ma I chính là như vậy. Nhưng, thứ nhất, đây lại là điều hiểu ngầm, mà nghị quyết không viết bằng những sự hiểu ngầm. Còn thứ hai là, thưa các đồng chí, *điều đó là không đúng!* Vì các đồng chí gọi phái lao động là "những người triệt để ủng hộ cách mạng" thì chúng tôi phải nghiêm chỉnh kết tội các đồng chí là mắc bệnh *nói xằng theo kiểu bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng*. Người triệt để (với nghĩa chặt chẽ của chữ đó) ủng hộ cách mạng tư sản *chỉ* có thể là giai cấp vô sản, vì ở giai cấp những người sản xuất nhỏ, những tiểu chủ, *nhất định có những sự dao động* giữa xu hướng nghiệp chủ và xu hướng cách mạng, — thí dụ ở những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng trong cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua đã có sự dao động giữa xu hướng muốn bán mình cho bọn dân chủ - lập hiến với xu hướng muốn chiến đấu chống phái dân chủ - lập hiến.

Vì vậy có lẽ các đồng chí sẽ đồng ý với chúng tôi rằng cần phải nói một cách thận trọng hơn, — đại khái với tinh thần như trong bản nghị quyết bôn-sê-vích (xem "Tia sáng mới", ngày 27 tháng Hai):

"...những đảng lao động... ít nhiều đều gần như đại diện cho lợi ích và quan điểm của đông đảo quần chúng nông dân và tiểu tư sản thành thị, *dao động* giữa việc phục tùng bá quyền lãnh đạo

của phái tự do" (các cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua, cuộc bầu đại biểu dân chủ - lập hiến làm chủ tịch Đu-ma) "và việc kiên quyết đấu tranh chống chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ và nhà nước nông nô..."¹⁾.

Nhân tiện không thể không nêu lên rằng trong bản nghị quyết đó đồng chí Côn-txốp (cùng với những người men-sê-vích khác) coi phái lao động là những người triệt để ủng hộ cách mạng, còn trên báo "Đời sống Nga", số 49 thì cũng đồng chí Côn-txốp đó lại coi phái lao động là phái dân chủ nông thôn, là phái — *khác với phái dân chủ thành thị* (tức là khác với phái dân chủ - lập hiến) — "trong rất nhiều trường hợp sẽ bảo vệ những hình thức sản xuất và xã hội cũ lỗi thời". Như vậy là tự mình mâu thuẫn với mình, các đồng chí ạ!

Điểm thứ tư:

"sự có mặt của những người triệt để ủng hộ cách mạng đó trong thành phần Đu-ma đầy mạnh và củng cố lòng tin tưởng của quần chúng nhân dân đối với tổ chức ấy, do đó tạo cho tổ chức ấy có khả năng trở thành trung tâm thật sự trong cuộc đấu tranh của toàn dân giành tự do và chính quyền".

Chẳng phải bàn, thật là một lời kết luận "làm cho người ta có cảm tình". Nhưng lô-gích thì lại không vững. Phái men-sê-vích đã lấy điểm đó để kết thúc toàn bộ phần luận cứ của nghị quyết. Trong bản nghị quyết họ không hề nói thêm một lời nào nữa *về vấn đề này*. Cho nên lời kết luận không đứng vững.

Nếu "những người triệt để ủng hộ cách mạng" không phải là đa số trong Đu-ma, mà chỉ là "một số đáng kể" (như trong điểm thứ ba đã nói, và đã nói một cách hoàn toàn đúng) thì rõ ràng là vẫn còn có cả những kẻ chống lại cách mạng và những người *không triệt để* ủng hộ cách mạng. Như vậy, có "*khả năng*" là Đu-ma xét trong toàn bộ "sẽ trở thành trung tâm thật sự" của chính sách dân chủ *không triệt để*, chứ hoàn toàn không phải của "cuộc đấu tranh của toàn dân giành tự do và chính quyền".

1) Xem tập này, tr. 6.

Trong trường hợp như vậy thì sẽ xảy ra một trong hai điều: (1) Hoặc là sự tín nhiệm của quần chúng nhân dân đối với tổ chức đó sẽ không được đẩy mạnh và củng cố, mà bị sút kém và yếu đi. (2) Hoặc là ý thức chính trị của quần chúng nhân dân bị hư hỏng vì lý do là chính sách của những kẻ không triệt để ủng hộ cách mạng sẽ được quần chúng coi là chính sách dân chủ triệt để.

Do đó hoàn toàn rõ ràng là từ những tiền đề *do phái men-sê-vích đưa ra nhất định* sẽ nảy ra một kết luận mà không biết vì sao họ đã bỏ qua: đảng của giai cấp vô sản, với tư cách là người triệt để ủng hộ cách mạng, phải thường xuyên phấn đấu để những người ủng hộ cách mạng một cách không hoàn toàn triệt để (thí dụ như phái lao động) đi theo giai cấp công nhân *chống lại* những người không triệt để ủng hộ cách mạng và đặc biệt chống lại những người *rõ ràng* chủ trương *chấm dứt* cách mạng (chẳng hạn phái dân chủ - lập hiến).

Do phái men-sê-vích không đưa ra kết luận đó nên họ đã rơi vào tình trạng không nhất quán. Thành thử ra, *do chỗ* trong Đu-ma có một số đảng kể "những người triệt để ủng hộ cách mạng" cho nên cần bỏ phiếu... tán thành người rõ ràng chủ trương chấm dứt cách mạng!

Thật là không ổn tí nào cả, các đồng chí ạ!

Phần kết luận của bản nghị quyết vừa được phân tích có nói (chúng tôi lấy từng điểm một) như sau:

"Vạch trần những quan niệm có tính chất ảo tưởng coi Đu-ma nhà nước như một cơ quan thật sự có tính chất lập pháp, Đảng dân chủ - xã hội giải thích cho quần chúng nhân dân thấy, một mặt, tính cách thật sự của Đu-ma, thực tế là một cơ quan tư vấn về pháp luật, và mặt khác, khả năng và sự cần thiết phải sử dụng cơ quan đó, dù nó không hoàn thiện như thế nào đi nữa, để tiếp tục đấu tranh cho chính quyền nhân dân; đảng tham gia vào công việc lập pháp của Đu-ma, căn cứ vào những nguyên tắc sau đây..."

Đây là biểu hiện *yếu ớt* của cái tư tưởng đã được biểu hiện một cách *manh hơn* trong nghị quyết của Đại hội IV (Đại hội

thống nhất) ở những đoạn nói về việc "biến" Đu-ma thành "công cụ của cách mạng", về việc làm cho quần chúng nhận thức "tính chất vô dụng hoàn toàn của Đu-ma", v.v..

"..I a) Đảng dân chủ - xã hội phê phán, theo quan điểm lợi ích của giai cấp vô sản thành thị và nông thôn và của phái dân chủ triệt để, những lời đề nghị và những bản dự luật của tất cả những đảng không phải vô sản, đưa ra những yêu sách và đề nghị của mình để đối lập với những đề nghị và dự luật nói trên, đồng thời trong công tác đó sẽ gắn liền những nhiệm vụ chính trị trước mắt với những nhu cầu kinh tế - xã hội của quần chúng vô sản và những đòi hỏi của phong trào công nhân dưới mọi hình thức của phong trào đó.

Chú thích. Khi tình hình đòi hỏi, Đảng dân chủ - xã hội sẽ ủng hộ những dự luật nào — coi đó là điều ít tai hại hơn — trong số những dự luật của các đảng khác mà khi các dự luật ấy đã được thực hiện thì có thể trở thành công cụ trong tay quần chúng nhân dân để tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng giành quyền tự do dân chủ thật sự..."

Trong lời chú thích đó biểu hiện tư tưởng cho rằng cần phải có sự tham gia của Đảng dân chủ - xã hội trong công việc *cải cách của giai cấp tư sản* trên cơ sở Đu-ma. Thưa các đồng chí, như vậy có sớm chăng? Phải chăng bản thân các đồng chí đã nói về tính chất ảo tưởng của cái quan niệm coi Đu-ma là cơ quan thật sự có tính chất lập pháp? Các đồng chí muốn ủng hộ những dự luật tư sản *nào* mà *khi đã được thực hiện*, thì có thể đem lại ích lợi trong cuộc đấu tranh sau này.

Các đồng chí hãy suy nghĩ về điều kiện đó: "khi đã được thực hiện". Mục đích ủng hộ của các đồng chí là giúp cho việc thực hiện cái "điều ít tai hại hơn". Nhưng không phải Đu-ma thực hiện, mà là Đu-ma cộng với Hội đồng nhà nước⁶², cộng với chính quyền tối cao, thực hiện! Nghĩa là *không có gì để đảm bảo rằng bằng sự ủng hộ của mình*, các đồng chí sẽ giúp cho việc thực hiện cái "điều ít tai hại hơn". Mà ủng hộ cái "điều ít tai hại hơn", biểu quyết tán thành nó thì như vậy là không nghi ngờ gì cả, các đồng chí khoác *cho mình*, cho đảng vô sản một phần trách nhiệm đối với chính sách cải lương nửa vời tư sản, đối với công việc lập pháp về thực chất là *đáng buồn cười* — và

bản thân các đồng chí cũng thừa nhận là đáng buồn cười – của Đu-ma!

Vì lý do gì vậy mà phải thực hiện "sự ủng hộ" đầy mạo hiểm đó? Vì sự ủng hộ đó có thể *trực tiếp* dẫn tới nguy cơ làm suy yếu sự giác ngộ *cách mạng* của quần chúng, mà bản thân các đồng chí cũng trông mong vào, còn ích lợi *thực tiễn* của nó lại là "ảo tưởng"!

Các đồng chí viết nghị quyết không phải về công tác cải lương *nói chung* (nếu như vậy thì chỉ nên nói là Đảng dân chủ - xã hội không từ chối công việc đó) mà là về *Đu-ma II*. Các đồng chí đã nói rằng trong Đu-ma *ấy* có một số đáng kể "những người triệt để ủng hộ cách mạng". Tức là các đồng chí muốn nói đến thành phần đảng phái *đã được xác định* của Đu-ma. Đó là sự thật. Các đồng chí đều biết rằng trong Đu-ma này không những chỉ có "những người *triệt để* ủng hộ cách mạng", mà còn có cả "những người không triệt để chủ trương cải cách", không những chỉ có phái tả và phái lao động, mà còn có cả phái dân chủ - lập hiến, mà phái dân chủ - lập hiến thì *bản thân nó* mạnh hơn những người phái hữu (phái dân chủ - lập hiến và những người theo chúng, trong đó có cả phái dân chủ - dân tộc, có gần 150 so với 100 người phái hữu). Với một tình hình như thế ở Đu-ma, mà muốn thực hiện cái "điều ít tai hại hơn" thì các đồng chí *không cần phải* ủng hộ cái điều tai hại ấy, các đồng chí chỉ cần *không biểu quyết* khi phái phản động đấu tranh với "những người không triệt để chủ trương cải cách". Mà như vậy thì kết quả thực tiễn (nghĩa là thực hiện những dự luật) vẫn như thế, còn về phương diện tư tưởng - chính trị thì không nghi ngờ gì cả, các đồng chí sẽ giữ được tính hoàn chỉnh, tính trong sạch, tính triệt để và tính kiên định trong lập trường của mình, với tư cách là đảng của giai cấp vô sản cách mạng.

Phải chăng người dân chủ - xã hội cách mạng lại có thể coi nhẹ tình hình đó?

* Xin độc giả luôn luôn lưu ý đến sự cần thiết phải sửa đổi chữ đó như tôi đã làm ở trên.

Phái men-sê-vích đáng lẽ phải nhìn xuống thì họ lại trông lên. Họ hướng nhiều hơn vào khả năng thực hiện cái "điều ít tai hại hơn" bằng sự câu kết giữa "những người không triệt để chủ trương cải cách" với bọn phản động (vì ý nghĩa thật sự của việc thực hiện những dự luật chính là như vậy) nhiều hơn là hướng vào việc phát triển ý thức và khả năng chiến đấu của "những người triệt để ủng hộ cách mạng", mà theo lời của phái men-sê-vích trong Đu-ma có "một số đáng kể" những người như vậy. Bản thân phái men-sê-vích chỉ quan tâm và *muốn làm cho nhân dân quen quan tâm* đến sự liên hiệp giữa bọn dân chủ - lập hiến với chế độ chuyên chế (thực hiện cái "điều ít tai hại hơn", thực hiện cải cách), chứ không phải quan tâm đến việc làm cho "những người triệt để ủng hộ cách mạng" nhiều hay ít, hướng về *quần chúng*. Đó không phải là chính sách vô sản, mà là chính sách tự do chủ nghĩa. Điều đó có nghĩa là trên lời nói nêu lên tính chất ảo tưởng của những quyền lập pháp của Đu-ma, còn trên thực tế thì lại củng cố trong nhân dân lòng tin vào những sự cải cách lập pháp thông qua Đu-ma và làm giảm lòng tin vào cuộc đấu tranh cách mạng.

Các đồng chí men-sê-vích, hãy triệt để và trung thực hơn! Nếu như các đồng chí tin rằng cách mạng đã kết thúc, nếu như vì sự tin chắc ấy của các đồng chí (có thể có căn cứ khoa học chăng?) mà sinh ra không tin vào cách mạng thì như vậy không cần gì phải nói đến cách mạng, như vậy nên quy những nhiệm vụ trực tiếp *của mình* thành cuộc đấu tranh cho cải cách.

Còn nếu như các đồng chí tin những điều các đồng chí nói, nếu các đồng chí thật sự coi "số đáng kể" đại biểu Đu-ma II là "những người triệt để ủng hộ cách mạng", thì như vậy các đồng chí phải đặt lên *hàng đầu* không phải sự ủng hộ (sự ủng hộ vô dụng về thực tiễn và có hại về tư tưởng) cải cách, mà đặt lên hàng đầu việc giáo dục ý thức cách mạng của những người đó, việc thông qua áp lực của giai cấp vô sản mà củng cố cho họ tính tổ chức và lòng kiên quyết cách mạng.

Nếu không thì các đồng chí sẽ rơi vào tình trạng hết sức

không lô-gích và lộn xộn: vì sự phát triển *cách mạng*, đảng công nhân *không có một lời nào* để xác định những nhiệm vụ của mình đối với "những người triệt để ủng hộ cách mạng" nhiều hay ít, trong khi đó thì lại giành một chú thích đặc biệt cho nhiệm vụ ủng hộ cái "điều ít tai hại hơn", tức ủng hộ những người không triệt để chủ trương *cải cách!*

Phải sửa lại "chú thích" đại để như sau: "Vì trong Đu-ma có một số lớn những người ít nhiều triệt để ủng hộ cách mạng, nên những người dân chủ - xã hội trong Đu-ma trong khi thảo luận những dự luật mà những kẻ không triệt để chủ trương cải cách muốn thực hiện, phải chú ý chủ yếu đến việc phê phán tính chất nửa chừng và không đáng tin cậy của những bản dự luật ấy, đến sự liên hiệp — sự liên hiệp này thể hiện trong những dự luật đó — giữa phái tự do với phái phản động, đến việc giải thích cho những người ít nhiều triệt để theo cách mạng thấy tính tất yếu của cuộc đấu tranh cách mạng kiên quyết và thẳng tay. Khi tiến hành biểu quyết những dự luật nào có hại ít hơn, những người dân chủ - xã hội không biểu quyết, mà cứ để cho một mình phái tự do "thắng" phái phản động trên giấy tờ và chịu trách nhiệm trước nhân dân về việc thực hiện những cải cách "tự do" dưới chế độ chuyên chế".

"... b) Đảng dân chủ - xã hội lợi dụng việc thảo luận về những dự luật khác nhau cũng như về ngân sách nhà nước để vạch ra không chỉ những mặt tiêu cực của chế độ hiện tại, mà còn vạch ra tất cả những mâu thuẫn giai cấp của xã hội tư sản..."

Ý đồ rất hay! Để vạch ra được những mâu thuẫn giai cấp của xã hội tư sản, cần phải chỉ rõ sự liên hệ giữa các đảng với các giai cấp. Phải đấu tranh chống luận điệu của phái "đổi lập" "thống nhất" "không đảng phái" trong Đu-ma và thẳng tay *vạch ra* tính chất hẹp hòi giai cấp của chính những người, chẳng hạn như bọn dân chủ - lập hiến là những kẻ *hơn ai hết* có tham vọng muốn làm *lu mờ* "những mâu thuẫn giai cấp" bằng cái chiêu bài gọi là "tự do nhân dân".

Chúng tôi mong rằng phái men-sê-vích không những chỉ nói đến việc vạch ra những mâu thuẫn giai cấp của xã hội tư sản (chứ "*không chỉ*" vạch ra những điều bỉ ổi của chế độ chuyên chế), mà còn *thực hiện điều ấy...*

"...c) Trong vấn đề ngân sách, Đảng dân chủ - xã hội phải dựa theo nguyên tắc: "không đưa một xu nào cho chính phủ không có trách nhiệm"..."

Nguyên tắc đó thật tuyệt diệu, nó sẽ là hoàn mỹ nếu thay những từ "không có trách nhiệm" bằng những từ *khác* không phải nói lên trách nhiệm của chính phủ đối với Đu-ma (trong điều kiện "hiến pháp" hiện nay thì đó là một ảo tưởng), mà nói lên "trách nhiệm" của nó đối với chính quyền tối cao (đây không phải ảo tưởng, mà là *hiện thực* vì chính quyền thật sự không phải thuộc về nhân dân, và bản thân phái men-sê-vích nói rằng cuộc "đấu tranh giành chính quyền" đang chín muồi).

Phải nói là: "không đưa một xu nào cho chính phủ, chừng nào mà toàn bộ chính quyền chưa nằm trong tay nhân dân".

"II. Đảng dân chủ - xã hội sử dụng quyền chất vấn để vạch trần trước nhân dân tính chất thật sự của chính phủ hiện đang tồn tại, và sự mâu thuẫn hoàn toàn giữa tất cả những hành động của chính phủ ấy với lợi ích của nhân dân; để nêu rõ tình cảnh của giai cấp công nhân ở thành thị và nông thôn, nêu rõ những điều kiện của cuộc đấu tranh của giai cấp đó nhằm cải thiện địa vị chính trị và kinh tế của mình; để nêu rõ vai trò của chính phủ và tay sai của nó, cũng như của các giai cấp hữu sản và những chính đảng đại diện cho chúng, đối với giai cấp công nhân..."

Đó là một điểm rất hay. Chỉ tiếc một điều là từ trước tới nay (19 tháng Ba) những người dân chủ - xã hội của chúng ta trong Đu-ma ít sử dụng quyền chất vấn đó.

"...III. Dựa trên cơ sở công tác ấy, duy trì quan hệ hết sức chặt chẽ với quần chúng công nhân và trong hoạt động lập pháp của mình, cố tìm cách trở thành người đại biểu cho phong trào có tổ chức của quần chúng công nhân, như vậy là Đảng dân chủ - xã hội giúp cho việc tổ chức quần chúng công nhân cũng như quần chúng nhân dân nói chung, để ủng hộ Đu-ma trong cuộc đấu tranh của nó chống chế

độ cũ và tạo những điều kiện để trong hoạt động của mình, Đu-ma có thể vượt khỏi phạm vi những đạo luật chủ yếu vẫn gò bó Đu-ma..."

Thứ nhất, không nên nói hoạt động "lập pháp" của những người dân chủ - xã hội. Phải nói là: "hoạt động trong Đu-ma".

Thứ hai là, cái khẩu hiệu "ủng hộ Đu-ma trong cuộc đấu tranh của nó chống chế độ cũ" hoàn toàn không phù hợp với những tiền đề trong nghị quyết và về thực chất là không đúng.

Trong phần luận cứ của nghị quyết có nói về cuộc đấu tranh cách mạng *giành chính quyền* và về sự có mặt trong Đu-ma "một số đáng kể những người triệt để ủng hộ cách mạng".

Tại sao ở đây phạm trù cách mạng hoàn toàn rõ ràng "đấu tranh giành chính quyền" lại được thay thế bằng "cuộc đấu tranh với chế độ cũ" mơ hồ, tức là bằng câu nói trực tiếp bao hàm cả cuộc đấu tranh *có tính chất cải lương*? Phải chăng nên sửa lại những luận cứ theo tinh thần là thay thế cuộc đấu tranh "ảo tưởng" giành chính quyền bằng "nhiệm vụ đấu tranh cho những sự cải cách"?

Tại sao ở đây lại nói đến sự ủng hộ "Đu-ma", chứ không phải nói đến việc *quần chúng* ủng hộ "những người triệt để ủng hộ cách mạng"? Thành ra phái men-sê-vích kêu gọi quần chúng ủng hộ những người *không triệt để* chủ trương cải cách!! Các đồng chí ạ, như thế là không ổn.

Cuối cùng, những lời nói về sự ủng hộ "Đu-ma" trong cuộc đấu tranh của nó với chế độ cũ, *thực ra* đã gây ra những tư tưởng *hết sức không đúng*. Ủng hộ "Đu-ma" có nghĩa là ủng hộ *đa số* trong Đu-ma. Mà đa số lại là bọn *dân chủ - lập hiến* cộng với phái lao động. Như vậy là các đồng chí implicite, nghĩa là tuy không nói thẳng ra, nhưng đã *đánh giá* phái dân chủ - lập hiến là: họ "đấu tranh với chế độ cũ".

Sự đánh giá ấy là không đúng và không đầy đủ. Những điều đó người ta không nói theo cách nói ám chỉ nửa vời. Phải nói những điều ấy thẳng ra và rõ ràng. Phái dân chủ - lập hiến *không* "đấu tranh với chế độ cũ", mà tìm cách *cải cách*, làm cho *chế độ hết sức cũ* ấy mới lại, và ngay cả giờ đây cũng đã hoàn toàn rõ

ràng và công khai theo đuổi việc *thỏa hiệp* với chính quyền cũ.

Nếu bỏ qua điều này trong nghị quyết, lẩn tránh nó, thì có nghĩa là rời bỏ quan điểm vô sản để chạy sang quan điểm của phái tự do.

"...IV. Khi thông qua hoạt động ấy của mình để thúc đẩy sự phát triển của phong trào nhân dân nhằm giành Quốc hội lập hiến, Đảng dân chủ - xã hội sẽ ủng hộ — coi đó là một giai đoạn trong cuộc đấu tranh của nhân dân — tất cả những cố gắng của Đu-ma nhà nước nhằm chi phối quyền hành pháp, do đó dọn cơ sở để chuyển toàn bộ chính quyền nhà nước vào tay nhân dân..."

Đó là điểm quan trọng nhất trong nghị quyết, điểm đó chứa đựng cái khẩu hiệu lừng tiếng: nội các "Đu-ma" hoặc nội các "có trách nhiệm". Nên phân tích điểm đó cả về phương diện lập luận và sau đó cả về thực chất.

Điểm đó đã được lập luận một cách hết sức kỳ quặc. Phái men-sê-vích không thể không biết rằng vấn đề ấy là một trong những vấn đề quan trọng nhất. Sau nữa, họ không thể không biết rằng khẩu hiệu đó *đã* có lần *được* Ban chấp hành trung ương đảng ta *đưa ra*, chính trong thời kỳ còn Đu-ma I, rằng lúc ấy *đảng đã không chấp nhận khẩu hiệu ấy*. Điều đó đúng đến nỗi ngay cả đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma I, là đảng đoàn *chỉ* gồm có, như mọi người đều biết, những người men-sê-vích và có lãnh tụ là một đảng viên men-sê-vích xuất sắc như đồng chí Gioóc-đa-ni-a, ngay cả đảng đoàn ấy cũng không thừa nhận khẩu hiệu "nội các có trách nhiệm", và *chưa có một lần nào* đưa ra khẩu hiệu đó trong một bài diễn văn nào tại Đu-ma cả!

Đối với một thái độ quan tâm đặc biệt đến vấn đề, thì có lẽ điều đó đã là quá đủ. Đáng lẽ như thế thì chúng ta lại thấy một điểm được thảo ra hết sức cầu thả trong một bản nghị quyết về đại thể chưa được suy nghĩ đầy đủ.

Đáng lẽ là khẩu hiệu *rõ ràng* về "nội các có trách nhiệm" (như Plê-kha-nốp viết trên tờ "Đời sống Nga") hay khẩu hiệu "nội các gồm đa số trong Đu-ma" (nghị quyết của Ban chấp hành trung ương trong thời kỳ Đu-ma I) thì tại sao lại chọn một công thức

mới, mơ hồ hơn rất nhiều? Phải chăng đó chỉ là một sự lặp lại thành chính cái khẩu hiệu "nội các có trách nhiệm" hay đó là một cái gì khác? Chúng ta hãy phân tích những vấn đề ấy.

Làm thế nào mà Đu-ma có thể chỉ phối quyền hành chính? Hoặc là một cách hợp pháp, trên cơ sở bản hiến pháp quân chủ hiện có (hay được sửa đổi đôi chút), hoặc là một cách bất hợp pháp, "vượt khỏi phạm vi những đạo luật chủ yếu vẫn gò bó Đu-ma", lật đổ chính quyền cũ, trở thành một quốc hội cách mạng, thành chính phủ lâm thời, v. v.. Khả năng thứ nhất chính là cái mà người ta thông thường vẫn gọi là: nội các "Đu-ma" hay nội các "có trách nhiệm". Khả năng thứ hai là sự tham gia tích cực của "Đu-ma" (tức là của đa số trong Đu-ma) vào cuộc đấu tranh cách mạng trực tiếp để giành chính quyền. Không thể có con đường nào khác để quyền hành chính "phục tùng" Đu-ma, và ở đây không cần đặt vấn đề riêng xem những con đường hết sức khác nhau có thể kết hợp với nhau như thế nào; trước mắt chúng ta không phải là vấn đề thuần túy học thuật xét xem những tình huống nào nói chung là có thể có được, mà là vấn đề chính trị - thực tiễn xét xem Đảng dân chủ - xã hội cụ thể phải ủng hộ cái gì và không được ủng hộ cái gì.

Do đó kết luận đã rõ ràng. Công thức mới hình như cố ý được nghĩ ra để *che giấu* thực chất của vấn đề đang tranh luận, để *che giấu* ý nguyện chân thật của đại hội, mà nghị quyết của đại hội thì phải thể hiện ý nguyện đó. Khẩu hiệu "nội các có trách nhiệm" đã và đang gây ra những sự tranh cãi gay gắt trong Đảng dân chủ - xã hội. Còn việc ủng hộ những biện pháp cách mạng của Đu-ma thì trước đây và hiện nay không những không gây ra những sự bất đồng ý kiến gay gắt, mà có lẽ thậm chí còn không gây ra một sự bất đồng ý kiến nào trong Đảng dân chủ - xã hội. Sau tất cả những điều ấy thì có thể nói gì về những người đã đưa ra bản nghị quyết *xóa nhòa* những sự bất đồng ý kiến bằng cách hợp nhất điều đáng tranh cãi với điều không còn phải tranh cãi dưới một công thức chung mơ hồ? Có thể nói gì về những người đề nghị nhấn mạnh nghị quyết đại hội bằng những lời lẽ không

quyết định điều gì cả, đồng thời tạo khả năng cho một số người này hiểu những lời lẽ ấy như là những biện pháp cách mạng của Đu-ma đã "vượt khỏi phạm vi" v. v., còn một số người khác thì cho đó là sự thỏa thuận giữa Mi-li-u-cốp và Xtô-lư-pin về việc phá vỡ dân chủ - lập hiến tham gia nội các?

Về những người có những hành động như vậy thì điều nhẹ nhất có thể nói về họ cũng sẽ là như sau: họ thụt lùi, đồng thời quảng lớp màn thưa lên cương lĩnh trước đây đã rõ ràng, trước đây đã được thể hiện công khai, cương lĩnh ủng hộ nội các dân chủ - lập hiến.

Vì vậy sau này chúng ta sẽ gạt bỏ cái công thức rắc rối và làm cho vấn đề trở nên quá ư rắc rối ấy đi. Chúng ta sẽ chỉ nói về *thực chất* của vấn đề, về việc ủng hộ yêu sách nội các "có trách nhiệm" (hay là nội các dân chủ - lập hiến, cũng thế thôi).

Nghị quyết lấy lý do gì để nói đến sự cần thiết phải ủng hộ yêu sách về nội các Đu-ma hay nội các có trách nhiệm? Lấy lý do đó là một "giai đoạn trong cuộc đấu tranh của nhân dân nhằm giành Quốc hội lập hiến", là "cơ sở để chuyển toàn bộ chính quyền vào tay nhân dân". Đây là *tất cả* lý do. Để đáp lại lý do đó chúng tôi xin tóm tắt ngắn gọn những lý lẽ của chúng tôi chống lại việc Đảng dân chủ - xã hội ủng hộ yêu sách về nội các Đu-ma.

1) Đối với người mác-xít thì hoàn toàn không thể hạn chế ở việc đối lập một cách trừu tượng - pháp lý nội các "có trách nhiệm" với nội các "không có trách nhiệm", nội các "Đu-ma" với nội các chuyên chế, v. v. như Plê-kha-nốp đã viết trên báo "Đời sống Nga" và như phái men-sê-vích vẫn luôn luôn làm khi họ phân tích vấn đề đó. Đó là một lối nghị luận duy tâm - tự do chủ nghĩa chứ không phải là duy vật - vô sản.

Phải phân tích ý nghĩa giai cấp của biện pháp đang được thảo luận. Ai làm điều đó người ấy sẽ hiểu rằng nội dung của biện pháp đó là sự câu kết hoặc mưu toan câu kết giữa chế độ chuyên chế với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa để chấm dứt cách mạng. Ý nghĩa kinh tế - khách quan của nội các Đu-ma chính là như vậy. Vì vậy phái bôn-sê-vích hoàn toàn có quyền và có cơ sở để

nói: nội các Đu-ma hay nội các có trách nhiệm, trên thực tế, đó là nội các dân chủ - lập hiến. Phái men-sê-vích đã nổi giận và la ó rằng đó là xuyên tạc, đổi trắng thay đen, v.v.. Nhưng họ nổi giận vì họ không muốn *hiểu* lý lẽ của những người bôn-sê-vích là những người đã *vạch rõ* cơ sở giai cấp của hư cấu pháp lý (nội các Đu-ma sẽ "chịu trách nhiệm" trước nhà vua nhiều hơn là trước Đu-ma, trước bọn địa chủ tự do chủ nghĩa nhiều hơn là trước nhân dân!). Và dù đồng chí Mác-tốp có nổi giận như thế nào đi nữa, dù đồng chí ấy có kêu la lên rằng bây giờ ngay cả Đu-ma cũng không mang tính chất dân chủ - lập hiến, — thì đồng chí ấy cũng không hề làm yếu được chút nào cái kết luận bất di bất dịch này: về *thực chất của vấn đề*, ở đây *chính là* người ta muốn nói đến nội các dân chủ - lập hiến, vì *mấu chốt* chính là ở cái đảng tư sản tự do chủ nghĩa này. Thành phần hỗn hợp có thể có của nội các Đu-ma (phái dân chủ - lập hiến cộng với phái thán Mười, cộng với phái "không đảng phái", cộng với cả phái "lao động" tồi tàn hay cái gọi là phái "tả" nữa, v. v.) cũng không hề thay đổi được thực chất đó của vấn đề. Bỏ qua không nói đến thực chất đó của vấn đề — như phái men-sê-vích và Plê-kha-nốp vẫn làm — thì có nghĩa là không nói đến chủ nghĩa Mác.

Về thực chất, thì ủng hộ yêu sách về nội các Đu-ma hay nội các "có trách nhiệm" có nghĩa là ủng hộ chính sách dân chủ - lập hiến nói chung và ủng hộ nội các dân chủ - lập hiến nói riêng (như đã nói ngay trong dự thảo thứ nhất của nghị quyết bôn-sê-vích chuẩn bị cho Đại hội V). Người nào không dám thừa nhận điều ấy thì như vậy người đó đã thừa nhận lập trường của mình là yếu ớt, những luận cứ biện hộ cho việc Đảng dân chủ - xã hội ủng hộ phái dân chủ - lập hiến nói chung là yếu ớt.

Trước đây chúng tôi luôn luôn và bây giờ vẫn cho rằng Đảng dân chủ - xã hội không thể ủng hộ sự câu kết giữa bọn chuyên chế với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, một sự câu kết nhằm chấm dứt cách mạng.

2) Phái men-sê-vích luôn luôn cho rằng nội các Đu-ma là

một bước đi tới cải thiện, là một nhân tố làm dễ dàng cho cuộc đấu tranh sau này của cách mạng, và bản nghị quyết vừa được phân tích đã thể hiện rõ tư tưởng đó. Song ở đây phái men-sê-vích đã mắc phải sai lầm là rơi vào tính phiến diện. Người mác-xít không thể đảm bảo rằng cuộc cách mạng tư sản hiện tại ở Nga sẽ thắng lợi hoàn toàn: như vậy có nghĩa là rơi vào chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa không tưởng dân chủ - tư sản. Nhiệm vụ của chúng ta là cố gắng giành thắng lợi hoàn toàn cho cách mạng, nhưng chúng ta không có quyền quên rằng trước đây đã có và bây giờ có thể có những cuộc cách mạng tư sản chưa hoàn thành, nửa chừng.

Còn phái men-sê-vích lập luận trong nghị quyết của mình rằng nội các Đu-ma là giai đoạn *bắt buộc* trong cuộc đấu tranh để triệu tập Quốc hội lập hiến, v.v. và v.v.. *Như vậy hoàn toàn không đúng*. Người mác-xít *không có quyền* xem xét nội các Đu-ma *chỉ* về phương diện đó mà không tính đến khả năng khách quan có thể có hai loại hình phát triển kinh tế của nước Nga. Cuộc cách mạng dân chủ - tư sản ở Nga là không tránh khỏi. Nhưng nó có thể xảy ra trong điều kiện duy trì nền kinh tế địa chủ và trong điều kiện dần dần chuyển biến nền kinh tế đó thành nền kinh tế gioong-ke - tư bản (cuộc cải cách ruộng đất của Xtô-lư-pin và của phái tự do), nó cũng có thể xảy ra trong điều kiện thủ tiêu nền kinh tế địa chủ và trao ruộng đất cho nông dân (cách mạng nông dân được cương lĩnh ruộng đất của Đảng dân chủ - xã hội ủng hộ).

Người mác-xít buộc phải xét nội các dân chủ - lập hiến không phải về một mặt, mà về hai mặt: giai đoạn có thể có của cuộc *đấu tranh* để triệu tập Quốc hội lập hiến và giai đoạn có thể có của việc *thủ tiêu cuộc cách mạng tư sản*. Theo ý đồ của phái dân chủ - lập hiến và của Xtô-lư-pin, nội các Đu-ma *phải* đóng vai trò thứ hai; theo tình hình khách quan, thì nội các ấy *có thể* đóng vai trò thứ hai và *thứ nhất*.

* Chúng tôi đưa ra một giả định *tốt nhất* cho Plê-kha-nốp và phái men-sê-vích, cụ thể là: phái dân chủ - lập hiến sẽ đưa ra yêu sách về

Vì quên khả năng (và sự nguy hiểm) là cách mạng tư sản có thể bị phá vỡ do hạn chế và chấm dứt, nên phái men-sê-vích đã xa rời quan điểm đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản để chuyển sang quan điểm của phái tự do là phái tô son điểm phấn cho chế độ quân chủ, cho việc chuộc lại, cho chế độ hai viện, và cho việc chấm dứt cách mạng, v.v. và v.v..

3) Khi chuyển từ mặt kinh tế - giai cấp sang mặt pháp quyền - nhà nước của vấn đề, thì phải nói rằng phái men-sê-vích coi nội các Đu-ma là một bước tiến tới chế độ nghị viện, là một cuộc cải cách nhằm hoàn thiện chế độ hiến pháp và làm dễ dàng cho việc giai cấp vô sản sử dụng chế độ đó để tiến hành cuộc đấu tranh giai cấp của mình. Nhưng đây vẫn lại là quan điểm một chiều chỉ thấy những "hiện tượng tốt lành". Trong việc cử các bộ trưởng trong phái đa số ở Đu-ma (phái dân chủ - lập hiến tại Đu-ma I cố đạt được chính điều đó) không thấy có khía cạnh rất quan trọng của cuộc cải cách, không thấy có việc thừa nhận về mặt pháp lý sự thay đổi chung nào đó trong hiến pháp. Đó là một hành động cá biệt và thậm chí còn có tính chất cá nhân nữa. Nó dựa trên những sự câu kết, những cuộc thương lượng, những điều kiện ở hậu phương. Không phải ngẫu nhiên mà *bây giờ* (tháng Ba 1907!) tờ "Ngôn luận" lại thừa nhận rằng hồi tháng Sáu 1906 đã có những cuộc hội đàm của phái dân chủ - lập hiến với chính phủ, những cuộc hội đàm đó *chưa* (!) thể công bố được. Ngay cả tờ "Đồng chí", tờ báo phụ họa với bọn dân chủ - lập hiến, cũng thừa nhận trò chơi ú tim ấy là không thể dung thứ được. Cho nên không lấy gì làm lạ là Pô-bê-đô-nốt-txép (theo tin của các báo) đã có thể đề nghị một biện pháp như sau: chỉ định các bộ trưởng thuộc phái tự do, phái dân chủ - lập hiến rồi sau đó giải tán Đu-ma và thay nội các! Đó không phải là thủ tiêu cải

nội các Đu-ma. Chắc chắn hơn là *điều đó sẽ không xảy ra*. Khi ấy Plê-kha-nốp (và phái men-sê-vích) sẽ đáng buồn cười vì ông ta "ủng hộ" cái khẩu hiệu không được phái tự do đưa ra cũng như trước kia Plê-kha-nốp thật đáng buồn cười về cái "Đu-ma toàn quyền".

cách, thay đổi pháp luật, đó là "hành động hợp hiến pháp", hoàn toàn hợp pháp của nhà vua. Do ủng hộ những chủ trương của phái dân chủ - lập hiến nhằm lập nội các Đu-ma, nên *trên thực tế* phái men-sê-vích — trái với ý nguyện và ý thức của mình — đã ủng hộ những cuộc thương lượng ở hậu trường và những sự câu kết sau lưng nhân dân.

Đồng thời phái men-sê-vích đã không đòi một điều "cam kết" nào và cũng không thể đòi điều đó ở bọn dân chủ - lập hiến. Phái men-sê-vích đã *hiến* sự ủng hộ của mình cho bọn dân chủ - lập hiến, cho chúng vay mượn sự ủng hộ ấy, đồng thời làm lu mờ và hư hỏng ý thức của giai cấp công nhân.

4) Chúng ta hãy thực hiện một sự nhượng bộ nữa đối với phái men-sê-vích. Chúng ta hãy giả định một trường hợp tốt nhất có thể xảy ra, cụ thể là: việc chỉ định các bộ trưởng Đu-ma sẽ không phải chỉ là một việc có tính chất cá nhân, không phải chỉ là một sự lừa dối nhân dân và một sự câu kết bề ngoài, mà là bước đầu của cuộc cải cách hiến pháp thật sự, nhằm *thật sự cải thiện* điều kiện đấu tranh của giai cấp vô sản.

Thậm chí trong trường hợp ấy cũng không thể nào biện hộ cho việc Đảng dân chủ - xã hội đề ra khẩu hiệu ủng hộ yêu sách đòi thành lập nội các Đu-ma.

Có phải các ngài nói rằng đây là giai đoạn tiến tới cái tốt hơn, đây là cơ sở để tiếp tục đấu tranh không? Cứ cho là như vậy. Chẳng phải quyền đầu phiếu phổ thông *nhưng không trực tiếp, chắc chắn* cũng là giai đoạn tiến tới cái tốt hơn sao? Tại sao lại không tuyên bố rằng Đảng dân chủ - xã hội ủng hộ yêu sách về quyền đầu phiếu phổ thông *nhưng không trực tiếp*, coi đó là một "giai đoạn" trong cuộc đấu tranh cho "công thức 4 điều", coi đó là "cơ sở để chuyển sang" công thức đó, tại sao lại không tuyên bố như vậy? Như thế chúng ta không những sẽ được bọn dân chủ - lập hiến tán thành, mà cả phái Pê-đê-rác⁶³ và một bộ phận phái tháng Mười tán thành! Giai đoạn "chung toàn quốc" để tiến tới cuộc đấu tranh của nhân dân nhằm triệu tập Quốc hội lập hiến, — đó là ý nghĩa của việc Đảng dân chủ - xã hội ủng

hộ quyền đầu phiếu phổ thông, *nhưng không trực tiếp và không bỏ phiếu kín!*

Hoàn toàn không có sự khác nhau nào về nguyên tắc giữa việc ủng hộ yêu sách về nội các Đu-ma và việc ủng hộ yêu sách về quyền đầu phiếu phổ thông, nhưng không trực tiếp và không bỏ phiếu kín.

Biện hộ cho việc đưa ra khẩu hiệu "nội các có trách nhiệm", bằng cách nói rằng đây là giai đoạn tiến tới cái tốt hơn, v. v., thì như vậy có nghĩa là không hiểu đạo lý cơ bản trong vấn đề thái độ của Đảng dân chủ - xã hội đối với chủ nghĩa cải lương tư sản.

Mọi cuộc cải cách được coi là cải cách (chứ không phải một biện pháp phản động và bảo thủ) chỉ vì cuộc cải cách ấy đánh dấu một bước tiến nhất định, một "giai đoạn" tiến tới cái tốt hơn. Nhưng *mọi* cuộc cải cách trong xã hội tư bản đều có tính chất *hai mặt*. Cải cách là một sự nhượng bộ của các giai cấp cầm quyền để kìm hãm, làm yếu và dập tắt cuộc đấu tranh cách mạng, để phân tán lực lượng và nghị lực của các giai cấp cách mạng, để làm lu mờ ý thức của họ, v. v..

Vì vậy Đảng dân chủ - xã hội cách mạng tuy hoàn toàn không từ chối việc sử dụng những cuộc cải cách nhằm mục đích phát triển đấu tranh giai cấp cách mạng (Phri-đrich Ăng-ghe-n đã nói: "chúng ta chấp nhận việc trả nợ theo nhiều kỳ hạn", wir nehmen auch Abschlagszahlung⁶⁴), song tuyệt đối không đem những khẩu hiệu cải lương - tư sản có tính chất nửa chừng "làm thành của mình".*

Nếu làm điều đó thì có nghĩa là hành động hoàn toàn theo lối Béc-stanh (Plê-kha-nốp *sẽ phải* khôi phục lại uy tín của Béc-stanh để bảo vệ chính sách hiện nay của mình! Không phải ngẫu nhiên mà cơ quan ngôn luận của Béc-stanh là tờ "Sozialistische

* Plê-kha-nốp viết trên báo "Đời sống Nga": "...vì lợi ích của nhân dân, vì lợi ích của cách mạng.., *những đại biểu dân chủ - xã hội không thể không coi yêu sách nói trên ("nội các có trách nhiệm") là của mình*".

Monatshefte"⁶⁵ đã hết lời ca tụng Plê-kha-nốp!), có nghĩa là biến Đảng dân chủ - xã hội "thành *Đảng cải cách xã hội chủ nghĩa - dân chủ*" (câu nổi tiếng của Béc-stanh trong cuốn sách nổi tiếng của ông ta: "Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội").

Đảng dân chủ - xã hội coi và sử dụng những cuộc cải cách như *sản phẩm phụ* trong cuộc đấu tranh giai cấp mang tính chất cách mạng của giai cấp vô sản.

Và ở đây chúng ta nói đến luận cứ cuối cùng của chúng ta chống lại khẩu hiệu đang được phân tích:

5) Đảng dân chủ - xã hội *trên thực tế* có thể xúc tiến bằng cách nào việc thực hiện mọi cải cách nói chung, những cuộc cải cách hiến pháp ở Nga nói riêng và đặc biệt là việc thực hiện nội các Đu-ma và những kết quả của nội các ấy có lợi cho giai cấp vô sản? Phải chăng bằng cách Đảng dân chủ - xã hội "làm thành của mình" những khẩu hiệu của bọn cải lương tư sản, hay là bằng cách nó sẽ kiên quyết không "làm thành của mình" những khẩu hiệu như vậy, mà vẫn triệt để tiếp tục cuộc đấu tranh giai cấp mang tính chất cách mạng của giai cấp vô sản dưới lá cờ của những khẩu hiệu đầy đủ và không bị cắt xén? Trả lời câu hỏi đó không phải là khó.

Nếu "làm thành của mình" những khẩu hiệu bao giờ cũng có tính chất nửa chừng, bao giờ cũng bị cắt xén, bao giờ cũng có tính hai mặt của chủ nghĩa cải lương tư sản, thì như thế là chúng ta trên thực tế sẽ không làm tăng, mà làm giảm tính chắc chắn, tính khả năng và tính gần gũi của việc thực hiện những cuộc cải cách. Vì lực lượng thực tế đẻ ra những cuộc cải cách ấy lại là lực lượng của giai cấp vô sản cách mạng, là sức mạnh của tinh thần giác ngộ, của tinh thần đoàn kết, của tinh thần kiên quyết bất khuất của giai cấp vô sản trong đấu tranh.

Nếu đưa vào quân chúng những khẩu hiệu cải lương - tư sản thì chúng ta sẽ làm yếu và làm tê liệt những phẩm chất *đó* của phong trào *quần chúng*. Luận điệu ngụy biện tư sản thông thường cho rằng: nếu nhượng bộ một điều gì đó trong số những yêu sách và khẩu hiệu cách mạng của mình (chẳng hạn như đề ra

"nội các Đu-ma" chứ không phải "chuyên chế của nhân dân" và Quốc hội lập hiến, coi đó là một "giai đoạn", v.v.), thì chúng ta sẽ *tăng cường* khả năng *thực hiện* cái biện pháp đã bị làm yếu đi đó, vì cứ theo người ta nói thì biện pháp ấy sẽ được giai cấp vô sản và một bộ phận nào đó trong giai cấp tư sản ủng hộ.

Phong trào dân chủ - xã hội cách mạng quốc tế cho đó là luận điệu nguy hiểm tư sản. Ngược lại, như vậy là chúng ta làm giảm khả năng thực hiện cải cách, vì trong khi chạy theo sự đồng tình của giai cấp tư sản — mà giai cấp này thì bao giờ cũng chỉ nhượng bộ một cách miễn cưỡng — chúng ta làm suy yếu ý thức cách mạng của quần chúng, chúng ta làm hư hỏng, làm lu mờ ý thức ấy. Chúng ta chiều theo giai cấp tư sản, chiều theo sự câu kết của *giai cấp này* với phái quân chủ, do đó chúng ta sẽ mang lại tai hại cho sự phát triển của cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng. Kết quả bao giờ cũng là với sách lược ấy thì cải cách sẽ hoặc là con số không, hoặc là sự lừa dối hoàn toàn. Cuộc đấu tranh cách mạng độc lập của giai cấp vô sản là giai cấp *không hạ thấp* những khẩu hiệu của mình sẽ là điểm tựa duy nhất *chắc chắn* cho các cuộc cải cách, là điều đảm bảo quan trọng duy nhất khiến những cuộc cải cách ấy không phải là ảo tưởng và được sử dụng vì lợi ích của nhân dân.

Từ tháng Sáu 1906 phái men-sê-vích tung vào trong quần chúng khẩu hiệu ủng hộ yêu sách về nội các Đu-ma. Như vậy là họ làm yếu và làm lu mờ ý thức cách mạng của quần chúng, hạ thấp quy mô cổ động, làm giảm khả năng thực hiện cải cách ấy và khả năng sử dụng cải cách ấy.

Cần tăng cường công tác cổ động cách mạng trong quần chúng, phổ biến rộng hơn nữa, phát triển rõ hơn nữa những khẩu hiệu đầy đủ, không bị cắt xén của chúng ta; *bằng cách đó*, trong trường hợp tốt, chúng ta sẽ đi gần tới thắng lợi hoàn toàn của cách mạng, còn trong trường hợp xấu, chúng ta sẽ giành được những sự nhượng bộ nửa chừng nào đó (đại loại như nội các Đu-ma, quyền đầu phiếu phổ thông không trực tiếp, v. v.) và đảm bảo cho mình có khả năng biến những sự nhượng bộ ấy

thành công cụ của cách mạng. Những cuộc cải cách là sản phẩm *phụ* của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản cách mạng. Coi việc nhận lấy sản phẩm phụ ấy là sự nghiệp "của mình", có nghĩa là rơi vào chủ nghĩa cải lương tư sản - tự do chủ nghĩa.

* *
*

Điểm cuối cùng trong bản nghị quyết :

"V. Coi hoạt động trong Đu-ma là một trong những hình thức đấu tranh giai cấp, đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma giữ gìn sự độc lập hoàn toàn, đồng thời trong từng trường hợp riêng biệt sẽ tiến hành liên hiệp để hành động tấn công với các đảng và các nhóm nào trong giai đoạn đó cùng có những nhiệm vụ như nhiệm vụ của giai cấp vô sản; sẽ liên hiệp để hành động phòng thủ, nhằm bảo vệ bản thân cơ quan đại diện nhân dân và bảo vệ quyền hạn của cơ quan ấy, với những đảng nào muốn đấu tranh với chế độ cũ vì thắng lợi của chế độ tự do chính trị".

Ở đây phần thứ nhất (cho đến chữ "độc lập hoàn toàn") hay chừng nào thì phần thứ hai lại dở và thật sự phi lý chừng ấy.

Sự phân biệt đáng buồn cười giữa những hành động "tấn công" với hành động "phòng thủ" là thế nào? Phải chăng phái men-sê-vích của chúng ta đã nhớ lại giọng lưỡi của tờ "Tin tức nước Nga" ⁶⁶ vào những năm 90 của thế kỷ trước, khi mà phái tự do chúng mình rằng chủ nghĩa tự do ở Nga "bảo vệ", còn thế lực phản động là "tấn công"? Hãy thử nghĩ xem: đáng lẽ chia theo kiểu "cũ" những hành động chính trị ra thành những hành động cách mạng và cải lương, hành động cách mạng và phản cách mạng, hành động nghị trường và ngoài nghị trường, thì những người mác-xít ấy đưa ra cho chúng ta một cách phân loại mới; những hành động "phòng thủ" thì "bảo vệ" cái hiện có; còn những hành động "tấn công" thì tiến xa hơn! Các đồng chí men-sê-vích, hãy nể Trời một tí! Phải mất hết mọi sự nhạy cảm về đấu tranh giai cấp mang tính chất cách mạng đến mức độ như thế nào mới không nhận thấy cái mùi vị *tầm thường* trong sự phân biệt như thế về hành động "phòng thủ" và "tấn công"!

Và như một vật trong tấm gương lõm, trong cái công thức yếu ớt ấy đã phản ánh một cách thật buồn cười cái chân lý *cay đắng* (đối với phái men-sê-vích), mà phái men-sê-vích không muốn công khai thừa nhận! Những người men-sê-vích quen nói về các đảng nói chung, đồng thời lại không dám gọi tên chính xác và phân biệt rõ những đảng ấy, họ quen choàng một tấm màn thưa của cái tên chung: "các đảng dân chủ - đối lập" lên cả bọn dân chủ - lập hiến, lẫn phái tả. Bây giờ thì họ đã cảm thấy đang có sự thay đổi. Họ cảm thấy rằng về thực chất thì *phái tự do* bây giờ chỉ có thể *bảo vệ* (bằng cách quỳ gối, như trước đây tờ "Tin tức nước Nga" đã "bảo vệ" hội đồng địa phương vào những năm 80 của thế kỷ XIX) Đu-ma hiện nay và bảo vệ, xin thứ lỗi cho cách nói, "hiến pháp" hiện nay của chúng ta. Những người men-sê-vích cảm thấy rằng những người tư sản tự do chủ nghĩa không thể và không muốn *tiến xa hơn nữa* (trở thành "tấn công" — những danh từ ấy mới đề tiện làm sao!). Và sự nhận thức không rõ rệt đó của phái men-sê-vích về sự thật, đã được phản ánh trong cái công thức buồn cười và hết sức rối rắm ấy. Căn cứ vào ý nghĩa từng chữ của công thức ấy thì có thể rút ra kết luận rằng người dân chủ - xã hội *một lúc nào đó* có thể tiến hành liên hiệp để hành động, mà "nhiệm vụ của những hành động này" lại *không* phù hợp với nhiệm vụ của giai cấp vô sản!

Cái hòa âm kết thúc đó trong bản nghị quyết của phái men-sê-vích, cái thái độ sợ sệt đáng buồn cười không dám nói lên *sự thật* một cách thẳng thắn và rõ ràng ấy, — sự thật đó chính là người tư sản tự do chủ nghĩa, bọn dân chủ - lập hiến đã hoàn toàn thôi giúp đỡ cách mạng rồi, — tất cả những cái ấy đã phản ánh một cách tuyệt vời toàn bộ tinh thần của toàn bộ bản nghị quyết mà chúng tôi đã phân tích.

THAY CHO LỜI BẠT

Khi những dòng trên đây được viết xong thì tôi nhận được những bản nghị quyết của Hội nghị tháng Hai (1907) của "Liên

minh khu E-xtô-ni-a" thuộc Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga⁶⁷.

Tại hội nghị này các đồng chí men-sê-vích M. và A. đã phát biểu (chắc là với tư cách là đại biểu của Ban chấp hành trung ương). Khi thảo luận vấn đề Đu-ma nhà nước, có lẽ họ đã *đưa ra chính bản nghị quyết* mà tôi đã phân tích ở trên. Và điều hết sức bổ ích là nên xem các đồng chí dân chủ - xã hội E-xtô-ni-a đã đưa *những điểm thay đổi nào* vào bản nghị quyết ấy. Chúng tôi dẫn ra đây toàn bộ bản nghị quyết đã được hội nghị thông qua:

VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI ĐU-MA NHÀ NƯỚC

"Đu-ma nhà nước không có quyền lực và lực lượng nào cả để thỏa mãn những nhu cầu của nhân dân, vì toàn bộ chính quyền vẫn ở trong tay kẻ thù của nhân dân như trước, ở trong tay chế độ chuyên chế của Nga hoàng, trong tay bọn quan liêu, trong tay một nhóm địa chủ. Vì vậy Đảng dân chủ - xã hội phải thẳng tay đập tan những hy vọng ảo tưởng về lực lượng lập pháp của Đu-ma nhà nước hiện nay và phải giải thích cho nhân dân thấy rằng chỉ có Quốc hội lập hiến toàn quyền mang tính chất toàn dân, được chính nhân dân bầu ra một cách tự do sau khi đã thủ tiêu chế độ chuyên chế Nga hoàng — mới có thể thỏa mãn các yêu sách của nhân dân.

Còn để phát triển giác ngộ giai cấp của giai cấp vô sản, để giáo dục chính trị cho quần chúng nhân dân, để phát triển và tổ chức các lực lượng cách mạng, Đảng dân chủ - xã hội phải sử dụng cả cái Đu-ma nhà nước bất lực và yếu đuối này. Vì vậy Đảng dân chủ - xã hội tham gia hoạt động của Đu-ma nhà nước trên những cơ sở sau đây:

I. Xuất phát từ lợi ích của giai cấp vô sản thành thị và nông thôn và từ những nguyên tắc dân chủ triệt để, Đảng dân chủ - xã hội phê phán tất cả những đề nghị và những dự luật của chính phủ và của các đảng tư sản, phê phán ngân sách nhà nước và đưa những yêu sách và những dự luật của mình ra để đối lập lại các đề nghị và dự luật ấy, đồng thời thường xuyên xuất phát từ những yêu sách và nhu cầu của đồng đảo quần chúng nhân dân và qua hoạt động đó của mình mà vạch trần sự vô dụng của chế độ hiện tại và những mâu thuẫn giai cấp trong xã hội tư sản.

II. Đảng dân chủ - xã hội sử dụng quyền chất vấn để phơi trần thực chất và bản chất của chính phủ hiện nay và nêu rõ cho nhân dân

thấy rằng toàn bộ hoạt động của chính phủ là nhằm trực tiếp chống lại lợi ích của nhân dân, để giải thích tình cảnh mất quyền lợi của giai cấp công nhân và nói rõ vai trò của chính phủ, của các giai cấp thống trị và của các đảng dựa vào chúng trong quan hệ đối với giai cấp công nhân. Ngoài ra, Đảng dân chủ - xã hội phải đấu tranh chống đảng thỏa hiệp và phản bội của bọn dân chủ - lập hiến, vạch trần tính chất nửa chừng và chủ nghĩa dân chủ giả dối của chúng, để do đó giải phóng giai cấp tiểu tư sản cách mạng thoát khỏi bá quyền lãnh đạo và ảnh hưởng của chúng, buộc giai cấp tiểu tư sản phải đi theo giai cấp vô sản.

III. Là đảng của giai cấp vô sản, trong Đu-ma nhà nước Đảng dân chủ - xã hội bao giờ cũng phải hành động độc lập. Đảng dân chủ - xã hội không được ký với các đảng cách mạng và đối lập khác trong Đu-ma nhà nước bất kỳ hiệp nghị và hiệp định cố định nào hạn chế sự tự do hành động của Đảng dân chủ - xã hội. Trong từng trường hợp riêng biệt, khi nhiệm vụ và hành động của các đảng khác phù hợp với nhiệm vụ và hành động của Đảng dân chủ - xã hội, thì Đảng dân chủ - xã hội có thể và phải đàm phán với các đảng khác về những hành động ấy.

IV. Vì nhân dân không thể có những sự thỏa thuận nào với chính phủ nông nô hiện nay và chỉ có Quốc hội lập hiến toàn quyền mới có thể thỏa mãn những yêu sách và nhu cầu của nhân dân, nên hội nghị cho rằng nhiệm vụ của giai cấp vô sản không phải là đấu tranh để thành lập một nội các có trách nhiệm trước Đu-ma bất lực hiện nay. Giai cấp vô sản phải đấu tranh không phải cho nội các có trách nhiệm, mà là cho Quốc hội lập hiến.

V. Đấu tranh như vậy, đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước phải liên hệ hết sức chặt chẽ với quần chúng vô sản và nhân dân đông đảo bên ngoài Đu-ma và, bằng cách giúp đỡ tổ chức số quân chúng đó lại, xây dựng một đội quân cách mạng để lật đổ chế độ chuyên chế".

Không cần phải bình luận nữa. Trong bài của tôi, tôi đã cố gắng chứng minh rằng không nên viết nghị quyết như nghị quyết đã được phân tích. Trong nghị quyết của mình, những người dân chủ - xã hội cách mạng E-xtô-ni-a đã vạch ra cách sửa những bản nghị quyết không thỏa đáng.

NHẬN XÉT VỀ BẢN NGHỊ QUYẾT CỦA NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI E-XTÔ-NI-A⁶⁸

Phóng viên của chúng tôi cũng đã gửi đến *bản điều lệ của "Liên minh khu E-xtô-ni-a" thuộc Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*, đã được hội nghị đại biểu thông qua. Chúng tôi không đăng bản điều lệ đó vì lý do thiếu chỗ.

Chúng tôi xin đọc giả chú ý đến bản nghị quyết về Đu-ma. Qua bản nghị quyết ấy ta thấy rõ rằng cơ sở của nó là bản nghị quyết của phái men-sê-vích đã được đăng trên báo "Đời sống Nga", số 47: ảnh hưởng của những đảng viên men-sê-vích M. và A. thể hiện ở đây *và chỉ giới hạn ở đây*. Tất cả những điểm *trọng yếu* trong bản nghị quyết này đều được những người dân chủ - xã hội E-xtô-ni-a sửa lại theo tinh thần *rõ ràng bên-sê-vích* (đặc biệt đoạn nói về bọn dân chủ - lập hiến và về "nội các có trách nhiệm"). Thật là một mẫu mực tốt về "những điểm sửa đổi" các nghị quyết men-sê-vích!

"Người vô sản", số 15, ngày 25
tháng Ba 1907

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người vô sản"

MIỆNG PHẬT, TÂM XÀ⁶⁹

Những cuộc tranh luận về ruộng đất diễn ra tại Du-ma nhà nước rất bổ ích. Cần nghiên cứu tỉ mỉ những tham luận của các nhà lãnh đạo các đảng để rút ra ý nghĩa của những bài đó.

Không nghi ngờ gì cả, điểm chính của vấn đề ruộng đất là thái độ đối với quyền chiếm hữu ruộng đất của địa chủ. Nông dân đấu tranh chống lại quyền chiếm hữu này để có được ruộng đất. Thái độ của các đảng đối với cuộc đấu tranh này như thế nào?

Những người dân chủ - xã hội đã công khai và kiên quyết đưa ra cái yêu sách *chuyển nhượng ruộng đất mà không chuộc lại*. Trong bài diễn văn của mình, Txê-rê-tê-li, đại biểu Đảng dân chủ - xã hội, đã chứng minh hùng hồn về tính đối trá của việc bảo vệ những "quyền" chiếm hữu ruộng đất của địa chủ, đã giải thích nguồn gốc của quyền đó là sự cướp bóc, đã làm sáng tỏ tính chất giả dối không bờ bến trong những bài diễn văn về tính không thể tước bỏ được của quyền chiếm hữu tư nhân, đã bác bỏ ý kiến của ngài thủ tướng là người khi viện đến "chế độ nhà nước" thì đã hiểu đó không phải là *lợi ích của nhân dân mà là lợi ích của nhóm địa chủ gắn bó mật thiết với chính quyền nhà nước*.

Nếu bổ sung thêm vào đó việc đồng chí Txê-rê-tê-li ở cuối bài diễn văn đã đề nghị giao cho các ủy ban ruộng đất địa phương (tất nhiên là được bầu ra theo kiểu đầu phiếu phổ thông, trực tiếp, bình đẳng và bỏ phiếu kín) nghiên cứu vấn đề, thì các anh sẽ có một bức tranh đầy đủ và chính xác về lập trường của giai

cấp vô sản trong vấn đề ruộng đất. Các quyền của địa chủ đối với ruộng đất đều bị vứt bỏ. Biện pháp cải tạo được xác định một cách rõ ràng: các ủy ban địa phương, điều đó có nghĩa là lợi ích của nông dân có ưu thế hơn lợi ích của địa chủ. Chuyển nhượng ruộng đất mà không chuộc lại có nghĩa là bảo vệ hoàn toàn lợi ích của nông dân, là đấu tranh không thương tiếc chống lại tính tham lam của giai cấp địa chủ.

Hãy chuyển sang phái lao động. Ca-ra-va-ép đã không đặt nguyên tắc: "chuyển nhượng ruộng đất mà không chuộc lại" ra một cách rõ ràng và chính xác. Đại biểu nông dân đã đưa ra những yêu sách của nhân dân đối với địa chủ một cách ít cương quyết hơn đại biểu công nhân. Yêu sách đòi chuyển giao vấn đề cho các ủy ban địa phương đã không được đặt ra một cách thẳng thắn và không có một sự phản đối nào chống lại những mưu mô của phái tự do (những người dân chủ - lập hiến) nhằm chôn vùi vấn đề nóng hổi đó ở trong một tiểu ban rất xa nhân dân, rất xa mọi công luận, rất xa mọi sự phê phán tự do. Nhưng mặc dù tất cả những nhược điểm đó trong bài diễn văn của người theo phái lao động so với bài diễn văn của người dân chủ - xã hội, chúng ta cũng phải thừa nhận là người theo phái lao động đã bảo vệ sự nghiệp của nông dân chống lại địa chủ. Người theo phái lao động đã làm cho nhân dân hiểu rõ thực trạng thảm khốc của nông dân. Ông ta đã bác bỏ những kết luận của Êc-mô-lốp và của những người khác bảo vệ việc bọn địa chủ phủ nhận sự cần thiết phải mở rộng cơ sở canh tác của nông dân. Ông ta đã ấn định số đất đai tối thiểu cần thiết cho nông dân là 70 triệu đề-xi-a-ti-na và đã chỉ ra rằng ruộng đất của địa chủ, của các thái ấp, v.v., cần thiết để thỏa mãn nhu cầu của nông dân, vượt quá 70 triệu đề-xi-a-ti-na. Nói chung, bài diễn văn của người theo phái lao động, tôi nhắc lại, mặc dù có những thiếu sót mà chúng tôi đã nhấn mạnh, vẫn có ưu điểm là quay về phía nhân dân, là muốn tìm cách làm cho nhân dân hiểu rõ...

Hãy xem đến bài diễn văn của Cút-le, người dân chủ - lập hiến. Thật hoàn toàn khác hẳn. Người ta cảm thấy bị rơi

từ phe những người bảo vệ nông dân một cách triệt để (những người dân chủ - xã hội), hay đòi chút do dự (phái lao động) *chống lại* bọn địa chủ, sang *phe địa chủ* là những kẻ biết rằng không thể không "nhượng bộ" được, nhưng vẫn ra sức làm sao để phải nhượng bộ *ít nhất*.

Cút-le đã nói đến sự "đồng ý" của ông ta với phái lao động, đến mối "đồng tình" của ông ta với họ *chỉ* cốt để tô điểm cái ý muốn xấu xa nhằm chứng minh rằng cần thiết phải rút bớt, cắt bớt và xén bớt *ngay tức khắc* dự án của phái lao động. Bài diễn văn của Cút-le chứa đựng đủ thứ lập luận *chống lại* những người dân chủ - xã hội và phái lao động.

Để khỏi bị coi là nói không có căn cứ, chúng ta hãy nghiên cứu bài diễn văn của Cút-le từng điểm một.

Vào đề. Một lời cung kính ngấn đối với phái lao động. Người theo phái dân chủ - lập hiến tán thành tư tưởng cơ bản, nhiệt liệt đồng tình... *nhưng... nhưng...* dự án của Nhóm lao động "không đóng khung vào vấn đề *đơn giản* và rõ ràng là *giúp đỡ* nông dân thiếu ruộng đất. Bản dự án còn đi xa hơn nữa, nó định *cải tạo triệt để* tất cả những mối quan hệ pháp lý hiện có trong nông nghiệp" (tất cả những câu trích dẫn đều lấy ở tờ "Đồng chí").

Cho nên *trên lời nói* thì "đồng tình" với nông dân, *trên thực tế* thì *hạn chế* những yêu sách của nông dân. Trên lời nói thì ủng hộ nông dân, trên thực tế thì ủng hộ địa chủ.

Làm như thế, Cút-le cam đoan với Đu-ma rằng người theo phái lao động không chỉ hạn chế ở chỗ ấn định một mục tiêu *đơn giản và rõ ràng!* Bạn đọc cứ thử nghĩ xem: người theo phái lao động công khai nói *đến 70 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất*. Phải trao số ruộng đất đó từ tay địa chủ sang tay nông dân. Thật là không "rõ ràng", thật là không "đơn giản"!!

Muốn cho "rõ ràng" thì phải nói đến tiêu chuẩn lao động, tiêu chuẩn tiêu dùng, tiêu chuẩn chia đất hồi 1861. Và ngài Cút-le cứ nói, nói mãi. Ngài ta khiến cho người nghe phải mệt mỏi vì những lời lẽ thao thao bất tuyệt về tất cả những vấn đề vô bổ

để đi tới cái kết luận: "theo tôi... thiếu mất 30 triệu đê-xi-a-ti-na" để làm cho những mảnh ruộng đất của nông dân đạt tới cái tiêu chuẩn năm 1861, và lại tiêu chuẩn này thấp hơn tiêu chuẩn tiêu dùng. Và thế là hết. Thế là hết về vấn đề số ruộng đất cần thiết để thỏa mãn những nhu cầu.

Nhưng đó có phải là câu trả lời về *70 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất* không? Chắc chắn ngài chỉ quanh co thôi, ngài hiệp sĩ đáng kính của nền "tự do nhân dân" ạ, ngài chỉ lẩn tránh vấn đề thôi! Có giao cho nông dân 70 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất không? Có hay không?

Và để vạch rõ hơn nữa bản chất của những luận điệu lẩn tránh đó, chúng tôi sẽ lấy những kết luận của các tài liệu thống kê ruộng đất *mới nhất* chứng thực cho điều mà người theo phái lao động đã nói. Căn cứ vào cuộc điều tra năm 1905, người ta tính tất cả có 101,7 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất thuộc các tư nhân, trong số đó 15,8 triệu thuộc các hội và hội ái hữu; 3,2 triệu thuộc các chủ có dưới 20 đê-xi-a-ti-na; 3,3 triệu đê-xi-a-ti-na thuộc các chủ có từ 20 đến 50 đê-xi-a-ti-na; *79,4 triệu đê-xi-a-ti-na* thuộc các địa chủ có *hơn 50 đê-xi-a-ti-na*. Số địa chủ này là 133 898 người. Như thế có nghĩa là *trung bình* mỗi người có *594 đê-xi-a-ti-na*. Cứ cho rằng chúng ta để lại cho mỗi người đó 50 đê-xi-a-ti-na. Như thế mất 6,9 triệu đê-xi-a-ti-na. Trừ 6,9 triệu ở số 79,4 triệu đê-xi-a-ti-na, chúng ta sẽ có *72,5 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất rảnh rang, thuộc các trang trại địa chủ, không kể những ruộng đất của các thái ấp, ruộng đất công, ruộng đất của các nhà thờ, của các tu viện, v.v..*

Chúng ta thấy rằng ngay cả người theo phái lao động cũng không xác định hoàn toàn đúng đắn số lượng ruộng đất mà nông dân có thể và phải nhận được, mặc dù con số toàn bộ của ông ta đưa ra (70 triệu đê-xi-a-ti-na) gần đúng với sự thật.

Thưa các ngài dân chủ - lập hiến, như vậy các ngài hãy thử trả lời một cách rõ ràng và đơn giản: có nên hay không nên chuyển *70 triệu đê-xi-a-ti-na* ruộng đất đó từ tay địa chủ vào tay nông dân?

Đáng lẽ nên trả lời thẳng thắn thì ông nguyên bộ trưởng của chúng ta, ngày nay là một người giả nhân giả nghĩa tự do chủ nghĩa, lại rầy lên đành dạch và kêu lên một cách cảm động :

"Cái quyền đó (quyền có ruộng đất, theo dự án của Nhóm lao động) há chẳng phải là quyền vào trong một căn nhà mà mọi chỗ đều đã có người ở cả rồi sao?".

Đó há chẳng phải là tuyệt diệu sao? Người ta đã lẩn tránh vấn đề *70 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất*. Ngài địa chủ tự do chủ nghĩa trả lời nông dân: *căn nhà đã có người ở cả rồi*.

Sau khi đã nuốt trôi vấn đề *đáng ghét 70 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất* (những người nông dân ấy sao mà thô tục thế ! họ đã quấy rầy chúng tôi với 70 triệu!), Cút-le bắt đầu bác bỏ phái lao động về "sự thực hiện trên thực tế" việc quốc hữu hóa ruộng đất.

Tất cả những chuyện đó chỉ dùng để lẩn tránh vấn đề thôi, vì nếu 70 triệu đê-xi-a-ti-na vẫn là của địa chủ thì *chẳng còn gì để quốc hữu hóa cả!* Nhưng chính vì thế nên ngài Cút-le mới nói *để che giấu những ý nghĩ của ngài ta*.

Những luận điệu của ông ta dùng để bác bỏ việc quốc hữu hóa ruộng đất là gì?

"Tôi cho rằng có thể tưởng tượng ra những điều kiện chính trị trong đó dự án quốc hữu hóa ruộng đất có thể trở thành pháp luật, nhưng tôi không thể tưởng tượng ra, trong một tương lai gần đây, sẽ có những điều kiện chính trị, trong đó luật pháp ấy sẽ được áp dụng thật sự".

Thật là tiếng nói có trọng lượng và có tính thuyết phục. Viên quan lại tự do chủ nghĩa suốt đời "đã khom lưng quá nhiều" thì *không thể tưởng tượng* được những điều kiện chính trị trong đó quyền lập pháp lại thuộc về những đại biểu của nhân dân. Bởi vì thông thường — nhà tự do chủ nghĩa thân mến của chúng ta đã ngụ ý cho chúng ta hiểu như thế — thì nhóm địa chủ nắm quyền thống trị nhân dân.

Đúng là như vậy. Ở Nga sự việc diễn ra như vậy. Nhưng ở đây là vấn đề đấu tranh cho tự do của nhân dân. Người ta đang nghiên cứu đúng là vấn đề *làm thế nào thay đổi được những*

"điều kiện chính trị" và kinh tế của sự thống trị của địa chủ. Thế mà ngài lại *bác bỏ* rằng hiện giờ chính quyền nằm trong tay địa chủ và chúng ta phải khom lưng xuống thấp hơn nữa:

"Thật là không có căn cứ và không đúng nếu làm phức tạp nhiệm vụ đơn giản và có ích một cách không thể chối cãi được là giúp đỡ dân cư nông thôn...".

Họ thật không phải là những người biết điều! Thật không phải là những người biết điều!

Và ngài Cút-le giải thích tràng giang đại hải rằng chỉ nên "mở rộng quyền sử dụng ruộng đất của nông dân" mà thôi, chứ không nên tiến hành quốc hữu hóa, một việc "không thể thực hiện" được.

Khi nói đến vấn đề *mở rộng việc sở hữu ruộng đất* của nông dân (chứ không phải là *việc sử dụng ruộng đất*, ngài rất thân mến ạ!) lên 70 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất của *địa chủ* thì Cút-le đã đề cập đến vấn đề "quốc hữu hóa". Từ vấn đề "quốc hữu hóa" lại quay trở lại vấn đề "mở rộng"... Ngài ta tự nhủ: có lẽ họ sẽ quên chuyện *70 triệu đê-xi-a-ti-na!*

Ngài Cút-le công khai bảo vệ quyền sở hữu ruộng đất của tư nhân. Ngài tuyên bố rằng hủy bỏ quyền đó đi là một "sự bất công rất lớn".

"Vì không một ai đề nghị phá hủy quyền sở hữu nói chung, nên cần thiết phải hoàn toàn thừa nhận sự tồn tại của quyền sở hữu ruộng đất".

Một khi *ngay cả hiện nay* người ta cũng không thể bước lên hai bước, "nên cần thiết phải" từ bỏ ngay cả việc chỉ bước lên một bước! Đó là cái lô-gích của người theo phái tự do. Đó là cái lô-gích của tính tham lam của địa chủ.

Việc ngài Cút-le thừa nhận *sự cưỡng bức phải chuyển nhượng* ruộng đất tư nhân mới thoạt nhìn có thể được xem như là điểm duy nhất (trong bài diễn văn của ngài ta) bảo vệ lợi ích của nông dân chứ không phải bảo vệ lợi ích của địa chủ.

Nhưng ai tin vào *âm thanh* của những lời lẽ đó thì sẽ lầm to. Việc cưỡng bức phải chuyển nhượng ruộng đất của địa chủ có lợi cho nông dân khi nào và chỉ khi nào *địa chủ sẽ* thực sự *bị cưỡng bức* phải nhượng lại *cho nông dân* nhiều ruộng đất và phải nhượng lại với giá rẻ. Nhưng nếu *địa chủ cưỡng bức nông dân* phải trả giá đắt để lấy một mảnh đất thảm hại thì sao?

Những chữ: "cưỡng bức phải chuyển nhượng", hoàn toàn vô nghĩa vì không có gì *thực sự* bảo đảm rằng địa chủ lại sẽ không lừa lọc nông dân.

Ngài Cút-le không những không đề nghị *một* sự bảo đảm *nào* như thế cả, mà ngược lại, toàn bộ bài diễn văn, toàn bộ lập trường dân chủ - lập hiến của ngài ta đều *loại trừ những bảo đảm đó*. Những người dân chủ - lập hiến không muốn tiến hành một công việc gì ở ngoài Đu-ma cả. Họ chủ trương thành lập những ủy ban địa phương dưới một *hình thức* thực sự *phản dân chủ*: số đại biểu của nông dân và của địa chủ ngang nhau và chủ tịch là một đại biểu của chính phủ! Như thế có nghĩa là địa chủ sẽ ép buộc nông dân.

Hơn nữa, nếu ruộng đất sẽ do chính những ủy ban của *bọn địa chủ* đó đánh giá, và ngay từ giờ (xem phần cuối bài diễn văn của Cút-le) những người dân chủ - lập hiến bắt nông dân phải chịu một *nửa* số tiền mua ruộng đất (*nông dân cũng* sẽ phải trả nửa kia, nhưng trả dưới hình thức thuế má mà người ta sẽ tăng lên!) thì các anh sẽ tin chắc rằng các ngài dân chủ - lập hiến là những kẻ *miệng phật, tâm xà*.

Những người dân chủ - xã hội và những người thuộc phái lao động đều phát biểu ủng hộ nông dân trước Đu-ma. Phái hữu và những người dân chủ - lập hiến phát biểu ủng hộ địa chủ. Đó là một sự thật, và không một mưu mẹo nào, không một bài diễn văn nào có thể che giấu được điều đó.

"*Tiếng vang của chúng ta*", số 1,
ngày 25 tháng Ba 1907

Theo đúng bản đăng trên báo
"*Tiếng vang của chúng ta*"

CƠ SỞ CỦA SỰ THÔNG ĐỒNG

Pê-téc-bua, ngày 21 tháng Ba 1907.

Tình hình về căn bản đã thay đổi từ khi có bài xã luận của báo "Người vô sản", số 14 ¹⁾ cách đây ba tuần. Chính phủ và bọn dân chủ - lập hiến, bọn chuyên chế Trăm đen và giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa đã dịch lại gần nhau một bước và đang chuẩn bị liên kết nhau lại để cùng chung sức bóp chết cách mạng và, thay vào ruộng đất và tự do, chúng sẽ đưa cho nhân dân một thứ của bố thí thảm hại nhằm đẩy nhân dân vào tình trạng nửa đói nửa nô lệ. Ta hãy phân tích kỹ hơn về tình hình hiện tại.

Có hai vấn đề gay go khó giải quyết đối với bọn chuyên chế Trăm đen, đó là ngân sách và vấn đề ruộng đất. Ngân sách không được Đu-ma thông qua thì không có tin dụng. Nếu không dùng cách nào đó dù là tạm thời bịt cái nhọt đang loét trong vấn đề ruộng đất thì không thể hy vọng có một sự ổn định dù là ngắn ngủi. Chính phủ không dám giải tán Đu-ma nếu Đu-ma chưa thông qua ngân sách và luật ruộng đất. Chính phủ sợ giải tán Đu-ma nhưng đồng thời lại la ó về việc giải tán đó và sử dụng toàn bộ bộ máy Trăm đen của Liên minh nhân dân Nga để dọa những kẻ nhút nhát và làm cho những kẻ do dự phải đi đến nhượng bộ. Chính phủ muốn thử bắt Đu-ma nhượng bộ và bịt mồm Đu-ma bằng cách dọa giải tán. Rồi sau đó có thể thấy rõ họ sẽ đối xử như thế nào với cái quốc hội "tối cao" đã bị ô nhục, phi

1) Xem tập này, tr. 82 - 86.

báng và bôi nhọ. Do đó mà có những lời đề nghị chuẩn y ngân sách, cam đoan rằng bộ trưởng tài chính không có ý định đề nghị Đu-ma nhà nước xét vấn đề cho phép vay. Do đó mà có những lời lẽ đĩnh đạc của ngài Va-xin-tsi-cốp nói rằng chính phủ sẽ "bảo vệ sự bất khả xâm phạm của những giới hạn phân chia" "những lợi ích của các cá nhân riêng biệt, của các nhóm riêng biệt và của các tầng lớp riêng biệt", nhưng đồng thời chính phủ cũng "hiểu nghĩa vụ của mình là mở rộng sự bảo vệ đó tới mức độ mà những giới hạn đã được vạch ra phù hợp với lợi ích chung của nhà nước. *Khi những giới hạn ấy không phù hợp với những lợi ích ấy thì những giới hạn ấy cần được chuyển dịch*". Trong những câu nói đó, đặc biệt trong đoạn được chúng tôi nhấn mạnh có bao hàm một sự đồng ý ngầm với bọn dân chủ - lập hiến, một sự ám chỉ nhẹ nhàng rằng chủ trương "cưỡng bức phải chuyển nhượng" của bọn dân chủ - lập hiến là ít nhiều có thể chấp nhận được.

Bọn dân chủ - lập hiến đã đáp lại như thế nào những lời hứa trước khó hiểu đó? Ô! chúng cố sức biến cái khó hiểu thành cái có thể hiểu được, biến cái được che đậy bằng những lời ám chỉ và những điều nửa úp nửa mở, kín đáo thành cái công khai và cái đã được thỏa thuận dứt khoát. Và vì vậy đến lượt chúng, chúng hứa trước cho chính phủ được rất nhiều khoản hơn, chúng bộc lộ lòng mình, và do tính thận trọng vốn có của chúng, chúng tạm thời mới chỉ chìa tay một nửa và rút rề đôn lấy ngón tay trở mà ngài Xtô-lư-pin đã rộng lượng chìa ra cho chúng. Trên số ra ngày 18 tháng Ba, báo "Ngôn luận", cái cơ quan ngôn luận chủ yếu của bọn dân chủ - lập hiến, đã loan báo cho toàn thế giới biết rằng Đảng tự do nhân dân đang hoàn thành việc thảo ra dự luật ruộng đất mới, dự luật này sẽ làm cho đảng đó "được vũ trang tốt nhất để thảo luận *một cách thiết thực* về vấn đề ruộng đất", ngoài ra "trong cách đặt vấn đề mới thì người ta chú ý nhiều hơn đến cái được gọi là sự so sánh thực tế về lực lượng". Qua một ngày sau, tại phiên họp của Đu-ma, đại biểu Cút-le đã đọc một bài diễn văn thật sự "thiết thực" và qua bài đó đã phần nào

(tuy hoàn toàn không đầy đủ) hé mở bức màn thưa được dùng để che đậy một cách thận trọng "chủ nghĩa hiện thực" và "tính chất thiết thực" trong thành quả mới của sự nghiệp lập pháp của Đảng dân chủ - lập hiến. Trong chừng mực người ta có thể hiểu được, chủ nghĩa hiện thực thiết thực trong trường hợp này chung quy là ở chỗ, trước hết, đáng lẽ là "mức tiêu dùng" thì ở nhiều địa phương nông dân sẽ được ít ruộng hơn nhiều, — "trong chừng mực có thể có được", như lời ngài Cút-le đã nói một cách rất mập mờ. Rõ ràng là nhiều triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất của địa chủ ngay cả trong điều kiện "cưỡng bức phải chuyển nhượng" cũng vẫn có thể không bị chuyển nhượng. Điều đó chỉ có nghĩa là "chuyển dịch giới hạn" một chút, như ngài Va-xin-tsi-cốp đã nói. Đặc điểm thứ hai của "tính hiện thực" của dự luật mới được ngài Cút-le miêu tả với những lời như sau: "những ruộng nào được dành cho nông dân" phải "được chuyển cho nông dân sở hữu hoàn toàn", cho nên "trong tương lai những ruộng đất ấy bất kỳ trong điều kiện nào cũng sẽ không bị lấy lại trong tay họ", những ruộng đất ấy sẽ "được chuyển giao cho nông dân không phải để sử dụng tạm thời, mà là thường xuyên", đồng thời cần "chỉ hạn chế quyền chuyển nhượng và cầm cố". Tất cả những điều đó vẫn lại rất gần giống "cái ý định" của chính phủ — ý định này được bộc lộ ra qua lời của ngài Va-xin-tsi-cốp — muốn "ban những ân huệ sinh ra từ nguyên tắc của chế độ sở hữu cho cả những đất đai rộng lớn do nông dân chiếm hữu, từ trước tới nay đất đai này vẫn không được hưởng những ân huệ đó". Và cuối cùng, dấu hiệu "thiết thực" thứ ba của bản dự luật mới về ruộng đất của phái dân chủ - lập hiến đáng được đặc biệt chú ý: trước đây người ta dự định rằng việc chuộc lại ruộng đất là do quỹ công chịu, nhưng bây giờ thì "một phần chi phí nhất định trong việc tiến hành cuộc cải cách ruộng đất phải do bản thân nông dân chịu khoảng một nửa". Thử hỏi, như vậy có khác gì nông dân phải trả một nửa những khoản tiền chuộc như chính phủ đã quy định hồi 1906? Như vậy là sự nhất trí về nguyên tắc giữa dự luật về ruộng đất của bọn dân chủ - lập hiến với "những

dự định" của chính phủ đã thể hiện khá rõ ràng. Người ta càng không thể nghi ngờ được sự nhất trí đó khi thấy rằng tính cưỡng bức kiểu dân chủ - lập hiến trong việc chuyển nhượng ruộng đất, là giả dối: ai sẽ là người "cưỡng bức" trong các ủy ban ruộng đất kiểu dân chủ - lập hiến, một khi những ủy ban ấy một nửa sẽ gồm nông dân, một nửa sẽ gồm địa chủ, còn bọn quan lại thì sẽ đứng ra "điều hòa" quyền lợi của họ? Sự thông đồng thật là thuận lợi. Chẳng trách một nhà bình luận của báo "Ngôn luận", chuyên bình luận về công việc của Đu-ma, trên số ra ngày 20 tháng Ba đã nhận xét bài diễn văn của ngài Va-xin-tsi-cốp như sau: "với cách đặt vấn đề như vậy, ông ta đã bước sang địa hạt thiết thực". Mà đây chính là lời khen hết sức lớn ở cửa miệng dân chủ - lập hiến ngày nay!

Còn về ngân sách thì lập trường điều hòa của bọn dân chủ - lập hiến đối với chế độ chuyên chế Trăm đen đã lộ ra một cách khá rõ ràng trong bài xã luận cũng của số báo "Ngôn luận", ra ngày 20 tháng Ba. Bài xã luận ấy nói rằng cái tin đồn "Đảng tự do nhân dân đề nghị bác bỏ toàn bộ ngân sách", là một "sự giả dối rõ ràng", bài xã luận ấy tin chắc rằng "có khả năng là các đại biểu nhân dân sẽ thông qua ngân sách năm 1907, với một số sửa đổi nhất định" và cuối cùng — hãy nghe đây, các ngài! — bài xã luận ấy khẳng định rằng "nếu Đu-ma có được chứng cứ là ngài bộ trưởng tài chính sẵn sàng tán thành việc mở rộng quyền hạn của Đu-ma (tất nhiên trong phạm vi "những đạo luật cơ bản", — xin đọc cũng bài báo trên), thì Đu-ma có thể sẽ tín nhiệm chính phủ nhiều hơn", nhưng "nếu Đu-ma có lý do để tín nhiệm ngài bộ trưởng tài chính thì nó cũng có thể tán thành cái công thức *cho phép vay, cần bao nhiêu vay bấy nhiêu*" (do chúng tôi viết ngả). Đây là một chủ trương tuyệt diệu nhằm kết thúc một cách xứng đáng toàn bộ chuỗi dài những sự nhượng bộ ô nhục ấy, kết thúc toàn bộ chính sách bán lẻ quyền tự do của nhân dân, mà sở dĩ cần phải bán lẻ là để cuối cùng bán toàn bộ quyền tự do của nhân dân.

Ai chịu kiên nhẫn theo dõi tất cả những chi tiết của cuộc mặc

cả trợ trên giữa bọn Trăm đen với bọn tư sản tự do chủ nghĩa, trong chừng mực mà hiện nay những chi tiết ấy đã lộ rõ, — thì người đó sẽ không còn nghi ngờ gì nữa: các lực lượng phản cách mạng được tổ chức lại để giáng một đòn cuối cùng, trí mạng vào phong trào giải phóng vĩ đại, để đánh bại những chiến sĩ mạnh mẽ và dũng cảm, để lừa bịp và gạt bỏ những kẻ ngây thơ, e dè và không kiên quyết. Bọn dân chủ - lập hiến, bọn phái hữu, bọn Cô-lô Ba-lan⁷⁰ liên kết thành một khối để giáng cái đòn đó. Chính phủ dùng những lời la ó của bọn Trăm đen mà bản thân chính phủ xúi giục, đòi giải tán Đu-ma và thủ tiêu cái "hiến pháp bỉ ổi" để dọa bọn dân chủ - lập hiến và phái lao động. Bọn dân chủ - lập hiến lại dọa chính ngay cái phái lao động ấy bằng cách cũng vin vào chính những lời la ó ấy và ý đồ không có thật của Xtô-lư-pin muốn giải tán ngay Đu-ma. Bọn chuyên chế Trăm đen và bọn tư sản tự do chủ nghĩa cần đến tất cả những lời dọa dẫm ấy để mặc cả một cách có lợi hơn sau lưng nhân dân, để sau khi đã phân chia một cách ổn thỏa rồi, thì bóc lột nhân dân đó. Những người trong phái lao động thuộc tất cả các xu hướng, đừng để bị lừa! Hãy bảo vệ quyền lợi của nhân dân! Hãy ngăn cản sự thông đồng bán thiu giữa bọn dân chủ - lập hiến với chính phủ! Các đồng chí đảng viên dân chủ - xã hội! chúng tôi tin chắc rằng các đồng chí sẽ hiểu tình hình, sẽ dẫn đầu tất cả các phần tử cách mạng trong Đu-ma, sẽ mở mắt cho phái lao động thấy sự phản bội ô nhục của bọn tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa. Chúng tôi tin chắc rằng từ trên diễn đàn Đu-ma, các đồng chí sẽ nghiêm khắc và lớn tiếng vạch trần sự phản bội đó trước toàn thể nhân dân.

"Người vô sản", số 15,
ngày 25 tháng Ba 1907

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người vô sản"

DỰ THẢO DIỄN VĂN VỀ VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT ĐỌC TẠI ĐU-MA NHÀ NƯỚC II ⁷¹

Thưa các ngài! Nhiều diễn giả đã phát biểu trước Đu-ma để trình bày những quan điểm chủ yếu của các chính đảng khác nhau về vấn đề ruộng đất. Đã đến lúc cần phải rút ra một vài kết luận và trả lời rõ ràng và chính xác những vấn đề sau đây: thực chất của cuộc thảo luận là gì? cái khó khăn trong vấn đề ruộng đất là gì? những quan điểm cơ bản của các đảng chủ yếu mà những người đại diện đã trình bày trước Đu-ma là gì? về vấn đề ruộng đất, cái gì đã làm cho các đảng bất đồng ý kiến với nhau một cách kiên quyết và dứt khoát?

Đại diện của bốn đảng chính hay bốn xu hướng chính đã trình bày trước Đu-ma bốn quan điểm về vấn đề ruộng đất. Đại biểu Xvi-a-tô-pôn - Miéc-xki đã trình bày quan điểm của phái "hữu" bao gồm những người thánng Mười, những người quân chủ, v.v.. Đại biểu Cút-le đã trình bày quan điểm của những người dân chủ - lập hiến, hay của cái gọi là "Đảng tự do nhân dân". Đại biểu Ca-ra-va-ép thì trình bày quan điểm của phái lao động. Các đại biểu Di-min, Cô-lô-côn-ni-cốp, Ba-xkin và Ti-khvin-xki thì tán thành Ca-ra-va-ép về thực chất và bổ sung thêm. Cuối cùng, đồng chí Txê-rê-tê-li của tôi đã trình bày những quan điểm của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Vị đại diện chính phủ, bộ trưởng Va-xin-tsi-cốp, đã trình bày quan điểm của chính phủ, quan điểm này như tôi sẽ chứng minh dưới đây, nhằm đưng

hòa những quan điểm của phái "hữu" và những quan điểm của "Đảng dân chủ - lập hiến".

Vậy ta hãy xem xét những quan điểm cơ bản của bốn xu hướng chính trị đó về vấn đề ruộng đất. Tôi sẽ bắt đầu nói đến quan điểm của phái hữu đúng theo trình tự những bản tham luận của các nghị sĩ trước Đu-ma.

Quan điểm cơ bản của đại biểu Xvi-a-tô-pôn - Miéc-xki là quan điểm của tất cả những đảng gọi là "quân chủ" và của tất cả những người tháng Mười, quan điểm của tuyệt đại đa số địa chủ Nga. Đại biểu Xvi-a-tô-pôn - Miéc-xki đã diễn đạt một cách tuyệt diệu cái quan điểm đó bằng những chữ sau đây: "Như vậy, thưa các ngài, *hãy từ bỏ cái tư tưởng mở rộng diện tích canh tác của nông dân*, trừ những trường hợp đặc biệt là những lô đất thật sự quá nhỏ bé" (tôi trích dẫn theo bản tường thuật trên báo "Đồng chí", bản tường thuật này được coi là đầy đủ nhất, vì các bản tường thuật tốc ký vẫn chưa được công bố).

Nói thật là hay: nói một cách thẳng thắn, rõ ràng và đơn giản. *Hãy từ bỏ cái tư tưởng mở rộng những mảnh đất của nông dân*, đó chính là quan điểm của *tất cả* những đảng thuộc phái hữu, kể từ Liên minh nhân dân Nga cho đến những người tháng Mười. Và chúng ta biết rất rõ rằng đó chính là quan điểm của đông đảo địa chủ Nga và địa chủ thuộc các dân tộc khác ở trong nước Nga.

Tại sao địa chủ lại khuyên nông dân hãy từ bỏ cái tư tưởng mở rộng các cơ sở canh tác của mình? Đại biểu Xvi-a-tô-pôn - Miéc-xki giải thích rằng vì những trang trại của địa chủ được tổ chức tốt hơn, "văn minh" hơn những cơ sở canh tác của nông dân. Theo ông ta thì nông dân là những kẻ "kém cỏi, vô học và dốt đặc". Họ không thể nào không cần đến sự bảo hộ của địa chủ. Đại biểu Xvi-a-tô-pôn - Miéc-xki đã hóm hỉnh nói: "Giáo trưởng thế nào thì giáo xứ thế ấy". Như người ta thấy, ông ta tin chắc rằng địa chủ sẽ mãi mãi là *giáo trưởng*, còn nông dân sẽ mãi mãi là *những con cừu ngoan ngoãn*, sẽ mãi mãi chịu để cho người ta *xén lông*.

Thưa ngài Xvi-a-tô-pôn - Miéc-xki, chẳng lẽ lại mãi mãi sao? Thưa các ngài địa chủ, chẳng lẽ lại mãi mãi sao? Các ngài không lầm đấy chứ? Phải chăng vì nông dân quá "vô học và dốt đặc", nên cho đến nay họ vẫn là "những con cừu ngoan ngoãn"? Nhưng hiện nay tất cả chúng ta đều thấy rằng nông dân đã trở thành những con người *giác ngộ*. Các nghị sĩ của họ ở Đu-ma không ngoảnh mặt về phía phái "hữu" mà ngoảnh mặt về phái lao động và những người dân chủ - xã hội. Những bài diễn văn như bài của Xvi-a-tô-pôn - Miéc-xki giúp cho những người nông dân ngu dốt đó thấy được đâu là chân lý, giúp họ quyết định có nên thật sự giúp đỡ những đảng khuyên họ *từ bỏ cái tư tưởng* mở rộng các cơ sở canh tác của họ không?

Đó là lý do vì sao tôi hết lòng chào mừng bài diễn văn của đại biểu Xvi-a-tô-pôn - Miéc-xki và tất cả những bài diễn văn của diễn giả từ các ghế phía hữu sẽ phát biểu về vấn đề này. Hãy cứ tiếp tục theo tinh thần ấy đi, các ngài ạ! Các ngài giúp chúng tôi mở mắt ra rất nhiều, thậm chí giúp cả những nông dân ngu dốt nhất cũng sáng mắt ra!

Người ta nói: những trang trại của địa chủ văn minh hơn của nông dân... Nông dân không thể không cần đến sự bảo hộ của địa chủ!

Còn tôi thì tôi nói với các ngài rằng: toàn bộ lịch sử chế độ địa chủ chiếm hữu ruộng đất và kinh tế địa chủ, tất cả những tài liệu hiện nay về kinh tế địa chủ ở Nga chứng tỏ rằng trước kia và hiện giờ sự "*bảo hộ*" đó vẫn có nghĩa là sử dụng bạo lực một cách vô hạn độ để chống lại nông dân, là sự nhục mạ thường xuyên đối với nhân cách của nam nữ nông dân, có nghĩa là bóc lột (tiếng Nga thì có nghĩa là: cướp bóc) lao động của nông dân một cách vô sỉ nhất, trắng trợn nhất và chưa từng thấy bao giờ. Không những ở Tây Âu, mà ngay cả ở Thổ-nhĩ-kỳ cũng không thấy có sự áp bức và sự khốn cùng nào giống như sự áp bức nông dân Nga và sự khốn cùng của họ.

Đồng chí Txê-rê-tê-li của tôi đã nói tới cách người ta đem phân phối ruộng đất và dân cư ở trên ruộng đất đó cho bọn sủng

thần và quần thần như thế nào rồi. Tôi muốn lưu ý các ngài đến vấn đề *kinh tế* mà đại biểu Xvi-a-tô-pôn - Miéc-xki — người đã nói đến cái "văn minh" khét tiếng của bọn địa chủ — đề cập đến.

Vị đại biểu đó liệu có biết được rằng nông dân gọi *lao dịch* hay *công dịch* là gì không? khoa kinh tế học gọi *chế độ lao dịch* là gì không?

Kinh tế địa chủ lao dịch là di sản và là tàn tích trực tiếp của kinh tế *nông nô*, di sản của địa chủ. Thực chất của kinh tế nông nô là ở chỗ nào? Ở chỗ nông dân nhận của địa chủ một *phần ruộng được chia* để nuôi gia đình và họ phải lao động ba ngày (thậm chí có khi còn nhiều hơn thế nữa) trên ruộng đất của địa chủ. Đáng lẽ trả cho người lao động bằng tiền, như hiện nay ở mọi nơi trong các thành thị đều làm thì người ta lại trả cho anh ta *bằng ruộng đất*. Với mảnh đất nhận được của địa chủ, anh nông dân phải chặt vật lăm mới đủ sống. Và để có cái nuôi sống mình như thế, bản thân anh nông dân và cả gia đình anh ta phải dùng chính ngựa của nông dân, nông cụ hoặc "dụng cụ" của nông dân để cày cấy ruộng đất của địa chủ. Thực chất của kinh tế nông nô là như thế này: trả công lao động bằng một mảnh đất thậm hại chứ không phải bằng tiền; người nông dân buộc phải dùng dụng cụ và ngựa của mình để cày cấy ruộng đất của địa chủ dưới sự cưỡng bức của địa chủ. Trong một nền kinh tế như vậy, bản thân người nông dân tất phải trở thành *nông nô*, bởi vì nếu không có *sự cưỡng bức* thì không một ai sống trên một mảnh đất được chia lại đi lao động cho địa chủ cả. Và chế độ nông nô đối với nông dân là cái gì thì họ biết quá rõ, họ nhớ quá rõ.

Chế độ nông nô được *coi như* đã bị xóa bỏ. Nhưng trên thực tế ngay cả hiện nay địa chủ vẫn còn duy trì cái quyền đó (nhờ vào những ruộng đất mà chúng đã chiếm đoạt được) đến mức mà ngày nay địa chủ vẫn còn bắt nông dân phải chịu sự lệ thuộc nông nô *bằng cách bắt họ trả khoản thuê ruộng bằng lao dịch*. Trả bằng lao dịch, đó là chế độ nông nô hiện đại. Khi đồng chí Xê-rê-tê-li của tôi, trong bài diễn văn của đồng chí ấy đọc nhân có

bản tuyên bố của chính phủ, nói về tính chất nông nô của chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ và về toàn bộ tổ chức chính quyền nhà nước hiện nay ở Nga thì một tờ báo cú rập trước chính phủ — tên tờ báo ấy là "Thời mới" — đã kêu lên là nói láo. Không, đại biểu Đảng công nhân dân chủ - xã hội đã nói thật. Phải là đặc biệt ngu dốt hoặc là một tên bồi bút mới có thể không thấy rằng trả bằng lao dịch là một tàn tích trực tiếp của chế độ nông nô, rằng kinh tế của địa chủ được duy trì nhờ vào chế độ lao dịch.

Thực chất của cách trả bằng lao dịch là gì? Ruộng đất của địa chủ không phải được canh tác bằng dụng cụ của hãn và bằng những công nhân làm thuê, mà bằng dụng cụ của người nông dân *lệ thuộc* vào tên địa chủ láng giềng. Và người nông dân bắt buộc bị lệ thuộc vì địa chủ đã giữ lại cho chúng những ruộng đất phì nhiêu và đã bắt người nông dân nhận chỗ "xương xẩu", dồn anh ta vào mảnh đất thậm hại. Địa chủ chiếm đoạt nhiều ruộng đất đến nỗi nông dân không những không thể có ruộng đất để canh tác, mà thậm chí cũng không có được một "chỗ để thả một con gà mái".

Hồi năm 1861, các ủy ban địa chủ ở các tỉnh, và các địa chủ — những trọng tài hòa giải (gọi như thế có lẽ là vì họ đã để cho các địa chủ được yên lành)⁷², đã *giải phóng* cho nông dân như thế nào mà *một phần năm* ruộng đất của họ lại rơi vào tay địa chủ! Chúng đã *giải phóng* cho nông dân như thế nào mà họ đã phải trả giá mảnh đất còn lại sau trận cướp bóc đó *đắt hơn gấp ba lần!* Vì không một ai lại không biết rằng hồi năm 1861 trong khi "*chuộc lại*" người ta đã bắt nông dân phải trả *cao hơn* giá của ruộng đất nhiều. Không một ai lại không biết rằng người ta đã bắt nông dân phải *chuộc lại* không những đất đai của họ mà còn phải chuộc lại cả *quyền tự do của họ* nữa. Không một ai lại không biết rằng "ân huệ" của việc chuộc lại do *nhà nước* tiến hành đã khiến cho ngân khố tước đoạt được của nông dân một số tiền mua ruộng đất *nhiều hơn* (dưới hình thức tiền chuộc) *số tiền mà nhà nước đưa cho các địa chủ!* Đó là sự liên minh anh em giữa địa

chủ và quan lại "tự do chủ nghĩa" nhằm cướp bóc nông dân. Ngài Xvi-a-tô-pôn - Miéc-xki đã quên tất cả, nhưng nông dân thì *chắc chắn* họ lại không quên. Nếu ngài Xvi-a-tô-pôn - Miéc-xki không biết đến điều đó thì xin hãy đọc lại điều mà *cách đây ba mươi năm* giáo sư Gian-xôn đã viết trong cuốn sách của ông ta: "Thứ điều tra thống kê về những khoảnh đất chia cho nông dân và về những khoản tiền phải trả", và điều mà từ đó đến nay đã được nhắc lại nghìn lần trong tất cả những tài liệu thống kê kinh tế.

Năm 1861⁷³ người ta đã "giải phóng" nông dân *như thế nào* mà lập tức nông dân lại *bị mắc ngay vào tròng* của địa chủ. Vì địa chủ đã lấy ruộng đất nên nông dân thiếu ruộng đất đến mức hoặc là họ phải chịu chết đói hoặc là chịu bị lệ thuộc.

Và người nông dân "tự do" Nga ở thế kỷ XX luôn luôn bị lệ thuộc vào tên địa chủ láng giềng *giống hệt như* những kẻ "tiện dân" ("Sự thật nước Nga"⁷⁴ đã gọi nông dân như thế) ở thế kỷ XI đã bị lệ thuộc vào địa chủ và "đã bị ghi là thuộc quyền sở hữu" của địa chủ!

Các danh từ đã được thay đổi, các đạo luật đã được ban hành và đã biến đi, các thế kỷ đã trôi qua, nhưng thực chất vấn đề thì vẫn như cũ. Cách trả bằng lao dịch là sự lệ thuộc của người nông dân nông nô không hơn không kém, họ bắt buộc phải dùng dụng cụ của mình để cày cấy ruộng đất của tên địa chủ láng giềng của họ. Cách trả khoản thuê ruộng đất bằng lao dịch, đó vẫn là chế độ *nông nô* đổi mới, cải trang, trá hình.

Để giải thích ý nghĩ của tôi, tôi sẽ dẫn ra một trong những ví dụ đầy dẫy trong sách báo viết về kinh tế nông dân và kinh tế địa chủ. Có một cuốn sách rất dày của Cục nông nghiệp đề cập đến thời kỳ đầu những năm 90 của thế kỷ XIX và căn cứ vào những tài liệu của *các địa chủ có nhiều ruộng đất* viết về hệ thống trang trại của các địa chủ ở Nga ("Tài liệu thống kê và tin tức nông nghiệp do các nghiệp chủ cung cấp". Cục nông nghiệp xuất bản, tập V. Xanh Pê-téc-bua. 1892). Các bản tài liệu đó đã được X. A. Cô-rô-len-cô chỉnh lý, không nên nhầm với V. G. Cô-

rô-len-cô; X. A. Cô-rô-len-cô không phải là một nhà văn tiến bộ, mà là một quan lại phản động. Ở trang 118 trong cuốn sách do ông ta chỉnh lý, có đoạn như sau:

"Tại miền Nam huyện Ê-lê-txơ (tỉnh Ô-ri-ôn), ở những trang trại lớn, bên cạnh việc canh tác do những người lao động làm thuê hàng năm tiến hành, một phần lớn ruộng đất là do nông dân cày cấy để trả khoản thuê ruộng đất mà người ta đã cho nông dân thuê. *Những người nông nô cũ* (xin ngài Xvi-a-tô-pôn - Miéc-xki hãy nghe đây!) vẫn *tiếp tục* thuê ruộng đất của *những địa chủ cũ của họ* và để đền bù lại, họ phải cày cấy ruộng đất của những địa chủ cũ đó. Những làng mạc đó vẫn *tiếp tục* (hãy chú ý kỹ điểm này!) mang cái tên những làng làm *"diêu dịch"* của một tên địa chủ nào đó".

Điều đó đã được viết ra vào những năm 90 của thế kỷ vừa qua, tức là *ba mươi năm* sau cái công cuộc "giải phóng" nông dân khét tiếng. *Ba mươi năm* sau 1861 mà vẫn còn tồn tại cũng cái chế độ *"diêu dịch"* đó, cũng cái tình trạng cày cấy ruộng đất cho các địa chủ *cũ* bằng dụng cụ của nông dân!

Có thể người ta sẽ bác bẻ tôi rằng đó là một trường hợp duy nhất chăng? Nhưng tất cả những ai biết đến những trang trại của địa chủ tại vùng đất đen ở miền trung nước Nga, tất cả những ai biết đến dù là rất ít, sách báo kinh tế Nga, đều sẽ phải thừa nhận rằng đó không phải là một ngoại lệ, mà là *quy tắc chung*. Tại các tỉnh Nga chính cống, chính ở nơi nào có nhiều địa chủ Nga *thật sự* (không phải ngẫu nhiên mà tất cả những người Nga *thật sự* từ các ghê phía hữu lại tha thiết đến như thế!) thì ở nơi đó *chế độ lao dịch* hiện nay vẫn còn *chiếm ưu thế*.

Để làm ví dụ, tôi sẽ dẫn ra một cuốn sách khoa học nổi tiếng do nhiều nhà bác học viết ra: "Ảnh hưởng của mùa màng và của giá lúa mì". Cuốn sách đó xuất bản năm 1897. Cuốn sách đó đã chứng minh rằng trong trang trại của địa chủ, chế độ *lao dịch* còn chiếm ưu thế ở những tỉnh: U-pha, Xim-biéc-xcơ, Xa-ma-ra, Tam-bốp, Pen-da, Ô-ri-ôn, Cốc-xcơ, Ri-a-dan, Tu-la, Ca-dan, Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, Pơ-xcốp, Nốp-gô-rốt, Cô-xcơ-

rô-ma, Tve, Vla-di-mia và Tséc-ni-góp, tức là 17 tỉnh Nga.

Chế độ lao dịch còn chiếm ưu thế... cái đó nghĩa là gì?

Cái đó nghĩa là ruộng đất của địa chủ vẫn luôn luôn do dụng cụ và bàn tay của người nông dân bị phá sản, nghèo khổ, bị lệ thuộc cây cấy. Cái "văn minh" mà đại biểu Xvi-a-tô-pôn - Miéc-xki đã nói đến và tất cả những kẻ bảo vệ lợi ích của bọn địa chủ đang nói đến là như thế đó. Tất nhiên gia súc của địa chủ béo tốt hơn và súc vật của địa chủ sống trong chuồng của chúng thoải mái hơn là người nông dân sống trong túp lều của họ. Tất nhiên địa chủ có những mùa màng tươi tốt hơn, vì ngay từ năm 1861 các ủy ban địa chủ đã ra sức cắt xén ruộng đất phì nhiêu của nông dân để cấp cho địa chủ. Nhưng người ta chỉ có thể nói đến sự "văn minh" của những trang trại thuộc địa chủ Nga một cách mỉa mai mà thôi. Nói chung, những ruộng đất đó *tuyệt nhiên* không phải do địa chủ kinh doanh, chính nông dân là những người đã cày cấy những ruộng đất đó bằng con ngựa kiệt sức của họ, bằng những dụng cụ cũ kỹ và xấu xí của họ. Không một nước châu Âu nào — trừ nước Nga — mà ở những trang trại trung bình và lớn lại còn có cái chế độ nông nô đó, cái chế độ xây dựng trên sự lệ thuộc của người nông dân.

"Văn minh" của địa chủ chính là duy trì chế độ nông nô. Văn minh của địa chủ là sự cho vay cắt cổ đối với người nông dân bị khốn cùng mà người ta đem vật lông như một con chim câu và bị người ta nô dịch vì một đê-xi-a-ti-na đất đai, vì cánh đồng cỏ, vì nơi súc vật uống nước, vì khu rừng, vì pút bột mà người ta cho vay với mức lãi cắt cổ trong mùa đông khi mà người nông dân đói, vì một vài đồng xu mà người nông dân phải van nài xin để nuôi gia đình...

Thế mà các ngài ở đây ghé phía hữu lại nói đến chuyện người Do-thái bóc lột nông dân, đến lợi suất của người Do-thái! Nhưng ngay đến hàng nghìn thương nhân Do-thái cũng không tước đoạt người nông dân Nga nhiều như là bọn địa chủ rất mực Nga và rất mực chính thống! Không có một lợi suất nào của tên cho vay nặng lãi ti tiện nhất lại có thể so sánh được với lợi suất của tên địa chủ Nga là kẻ mùa đông đến thì cho nông dân thuê một đê-xi-a-

ti-na ruộng đất để bắt họ làm những công việc mùa hè hoặc bắt họ phải trả bằng tiền, bằng lao động, bằng trứng gà, bằng gà và bằng gì nữa có trời biết!

Người ta sẽ nói đó là chuyện đùa, nhưng câu chuyện đùa cay đắng đó lại hết sức thật. Đây là một ví dụ *có thật* về những thứ mà nông dân phải trả để thuê *một* đê-xi-a-ti-na đất (rút ở trong cuốn sách được nhiều người biết của Ca-ru-sép viết về việc cho thuê ruộng đất): muốn thuê một đê-xi-a-ti-na ruộng đất, nông dân phải cày cấy $1\frac{1}{2}$ đê-xi-a-ti-na, phải đem đến 10 quả trứng và một con gà mái, và vợ người nông dân phải đến lao động một ngày ở nhà địa chủ (xem tr. 348 trong cuốn sách của Ca-ru-sép).

Đây là cái gì? Là sự "văn minh" hay là sự bóc lột nông nô vô cùng trắng trợn?

Những ai muốn làm cho nước Nga và châu Âu nghĩ rằng nông dân ở ta đấu tranh chống lại văn minh thì đó là những kẻ vu khống, nói láo một cách đáng ghét. Không phải thế đâu! Nông dân Nga đấu tranh cho tự do, chống lại sự bóc lột *nông nô*. Chính trong những tỉnh *thật sự Nga*, nơi nào mà chế độ nông nô, lao dịch, những sự đối xử tàn tệ đối với người nông dân bị khốn cùng và nợ nần đều có tính chất *thật sự Nga*, nơi nào mà những thứ đó bám rễ sâu sắc và được duy trì hết sức vững chắc, thì ở đó phong trào nông dân phát triển rộng rãi nhất và vững vàng nhất, cuộc đấu tranh của nông dân chống địa chủ lại quyết liệt nhất!

Chế độ lao dịch được duy trì không phải là theo pháp luật — theo pháp luật thì nông dân được "tự do" chết đói! — mà do tình trạng nông dân bị *lệ thuộc về kinh tế*. Bất cứ một đạo luật nào, một sự cấm đoán nào, một sự "giám thị" nào hay một sự "bảo trợ" nào cũng tuyệt nhiên không tiêu diệt được các lao dịch và sự lệ thuộc. Muốn cho cái ung nhọt đó biến mất khỏi thân thể của nhân dân Nga thì chỉ có một cách: *xóa bỏ chế độ địa chủ chiếm hữu ruộng đất*, vì cho đến nay và trong đa số trường hợp nó vẫn là chế độ chiếm hữu *nông nô*, nguồn gốc và chỗ dựa của sự bóc lột *nông nô*.

Những cuộc đàm thoại đủ mọi loại nói đến "giúp đỡ" nông dân, "cải thiện" đời sống của nông dân, "viện trợ" cho nông dân để có được ruộng đất, và những lời lẽ tương tự khác làm cho địa chủ và các quan lại hết sức vui sướng, tất cả những cái đó chỉ là những sự lừa phỉnh, những mưu mẹo rẻ tiền, vì người ta lẩn tránh *vấn đề cơ bản*: duy trì hay không duy trì chế độ địa chủ chiếm hữu ruộng đất.

Đó là mấu chốt của vấn đề. Và tôi cần hết sức làm cho nông dân và các đại biểu của họ cảnh giác: không được phép bỏ qua *cái thực chất*. Không nên tin vào bất cứ một lời hứa hẹn nào hay một lời ngọt ngào nào nếu người ta không làm sáng tỏ *điều chủ yếu nhất*: ruộng đất sẽ vẫn ở trong tay địa chủ hay sẽ sang tay nông dân. *Nếu ruộng đất vẫn là của địa chủ thì sẽ vẫn còn các lao dịch và sự lệ thuộc*. Sự bần cùng và đói khổ triền miên đối với hàng triệu nông dân sẽ vẫn còn tồn tại. Đau khổ chịu đựng sự chết dần chết mòn vì đói khát, đó là ý nghĩa của việc duy trì chế độ địa chủ chiếm hữu ruộng đất đối với nông dân.

Để vạch rõ thực chất của vấn đề ruộng đất, cần phải nhắc lại những con số chính về sự phân bố ruộng đất chiếm hữu ở Nga. Những thống kê mới nhất về chế độ sở hữu ruộng đất ở Nga là những con số thuộc về *năm 1905*. Những thống kê đó đã được Ban thống kê trung ương tập hợp lại trong quá trình cuộc điều tra đặc biệt mà các kết quả đầy đủ vẫn còn chưa được công bố. Nhưng qua báo chí, người ta đã biết được những kết quả chính. Phần nước Nga thuộc châu Âu có tất cả gần 400 triệu đề-xi-a-ti-na ruộng đất. Trong số 395¹/₂ triệu — mà người ta có những số liệu sơ bộ — thì 155 triệu đề-xi-a-ti-na là của ngân khố, thái ấp, nhà thờ và các cơ quan nhà nước, 102 triệu đề-xi-a-ti-na là của các tư nhân và 138¹/₂ triệu đề-xi-a-ti-na là những phần ruộng đất được chia cho nông dân.

Thoạt nhìn người ta có thể cho rằng ngân khố chiếm nhiều ruộng đất nhất và như thế thì vấn đề hoàn toàn không phải là ở ruộng đất của địa chủ.

Nhưng chính đó là một sai lầm mà người ta thường mắc

phải và phải dứt khoát gạt bỏ nó đi. Đúng là ngân khố chiếm 138 triệu đề-xi-a-ti-na ruộng đất, nhưng *hầu như toàn bộ ruộng đất đó đều ở các tỉnh miền Bắc*: Ác-khan-ghen-xcơ, Vô-lô-gđa, Ô-lô-nê-txơ và hơn nữa ở những miền *không thích hợp với nông nghiệp*. Ruộng đất công mà chính phủ có thể đem chia cho nông dân, theo các con tính chính xác của các nhà thống kê (ví dụ, xem cuốn sách của Prô-cô-pô-vích: "Vấn đề ruộng đất trong các con số"), thì tổng số chỉ hơn 7 triệu đề-xi-a-ti-na một chút.

Như vậy người ta không thể quá chú trọng đến ruộng đất công. Cũng không nên nói đến việc di cư nông dân đến Xi-bi-ri nữa. Điều đó diễn giả của phái lao động đã giải thích đầy đủ trước Đu-ma rồi. Nếu các ngài địa chủ thật sự tin tưởng vào ích lợi của việc di cư đến Xi-bi-ri thì các ngài hãy cứ tự mình di cư đi ! Có lẽ nông dân sẽ tán thành như vậy... Còn việc đề nghị dùng Xi-bi-ri để chữa cho nông dân khỏi bị cùng khổ thì chắc chắn họ sẽ tiếp nhận nó bằng những lời chế giễu.

Còn ở các tỉnh trong nước Nga và đặc biệt là ở những tỉnh miền trung (miền đất đen), nơi mà nông dân bị đói khổ nhất, thì vấn đề *chính là ở đất đai của địa chủ* chứ không phải là ở cái gì khác. Đại biểu Xvi-a-tô-pôn - Miéc-xki đã nói không đúng về những "trường hợp đặc biệt đối với những mảnh đất quá nhỏ bé".

Ở miền trung nước Nga, các mảnh đất quá nhỏ bé không phải là một ngoại lệ mà là một thông lệ. Và nếu nông dân có quá ít ruộng đất thì chính là vì các ngài địa chủ đã tha hồ lấy quá nhiều. "Tình trạng những mảnh đất chia cho nông dân quá nhỏ bé", điều đó có nghĩa là các địa chủ đã chiếm đoạt phần ruộng đất lớn nhất.

"Tình trạng nông dân thiếu ruộng đất", điều đó có nghĩa là địa chủ có quá nhiều ruộng đất.

Như thế đấy các ngài ạ, các con số thật giản đơn và rõ ràng. Có 138¹/₂ triệu đề-xi-a-ti-na là những phần ruộng đất được chia cho nông dân. Có 102 triệu đề-xi-a-ti-na là ruộng đất của tư nhân. Trong số đó thì các địa chủ *lớn* chiếm tỷ lệ bao nhiêu?

79,5 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất là của những địa chủ có trên 50 đê-xi-a-ti-na một người.

Và số lượng ruộng đất to lớn đó là của bao nhiêu người? *Của non 135 000 địa chủ* (con số chính xác là 133 898).

Hãy suy nghĩ kỹ về những con số đó: trong số hơn một trăm triệu dân ở phần nước Nga thuộc *châu Âu* thì 135 000 người có gần 80 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất!!

Bên cạnh đó thì $12\frac{1}{4}$ triệu hộ nông dân có $138\frac{1}{2}$ triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất được chia.

Mỗi kẻ chiếm hữu quá nhiều ruộng đất, mỗi (nói một cách đơn giản) địa chủ có *594 đê-xi-a-ti-na*.

Mỗi hộ nông dân có *11,33 đê-xi-a-ti-na*.

Cái mà ngài Xvi-a-tô-pôn - Miéc-xki và các bạn hữu của ngài gọi những "trường hợp đặc biệt đối với những mảnh đất thật sự quá nhỏ bé" là như thế đó! Làm thế nào mà tình trạng những mảnh đất chia cho nông dân "quá nhỏ bé" lại không phải là một tình trạng chung được khi mà một nhóm 135 000 kẻ giàu, mỗi người chiếm 600 đê-xi-a-ti-na, còn hàng triệu nông dân thì mỗi cơ sở canh tác chỉ có 11 đê-xi-a-ti-na thôi? Với tình trạng địa chủ có quá nhiều ruộng đất như thế thì làm sao lại không có "tình trạng nông dân thiếu ruộng đất".

Ngài Xvi-a-tô-pôn - Miéc-xki khuyên chúng ta "từ bỏ cái tư tưởng" mở rộng các cơ sở canh tác của nông dân đi. Không, giai cấp công nhân không từ bỏ tư tưởng đó đâu. Nông dân cũng thế. Hàng triệu và hàng chục triệu người không thể từ bỏ tư tưởng đó, không thể ngừng cuộc đấu tranh để nhằm thực hiện mục đích của mình.

Những con số mà tôi đã dẫn ra nói rõ lý do của cuộc đấu tranh này. Các địa chủ, trung bình mỗi người có một trang trại rộng 600 đê-xi-a-ti-na, thì đấu tranh vì tài sản và thu nhập của chúng; chắc chắn là thu nhập đó hàng năm lên tới 500 triệu rúp. Và các địa chủ có rất nhiều ruộng đất thì lúc đó thường thường cũng lại là những quan lại cao cấp. Đồng chí Txê-rê-tê-li của tôi đã nói rất đúng là nhà nước ở ta bảo vệ lợi ích của một nhóm địa chủ

chứ không phải bảo vệ lợi ích của nhân dân. Không có gì đáng ngạc nhiên là các địa chủ và toàn bộ chính phủ đấu tranh quyết liệt chống lại những yêu sách của nông dân. Trong lịch sử nhân loại không có lấy một trường hợp nào mà các giai cấp thống trị và bọn đi áp bức lại hoàn toàn tự nguyện từ bỏ quyền thống trị và áp bức của chúng, từ bỏ những thu nhập khổng lồ mà chúng đã bóp nặn ở những người nông dân bị lệ thuộc và ở công nhân.

Còn nông dân thì đấu tranh để thoát khỏi bị lệ thuộc, thoát khỏi những lao dịch, thoát khỏi sự bóc lột nông nô. Nông dân đấu tranh để có thể sống một cuộc đời có đôi chút mang tính chất con người. Và giai cấp công nhân hoàn toàn ủng hộ nông dân chống lại địa chủ — và đó cũng là lợi ích của công nhân vì họ cũng phải chịu cái ách của địa chủ — nhằm thúc đẩy toàn bộ sự phát triển xã hội mà sự áp bức của chính quyền của địa chủ đang kìm hãm.

Thưa các ngài, để chỉ cho các ngài thấy nông dân có thể và phải chiếm được cái gì bằng cuộc đấu tranh của họ, tôi sẽ đưa ra vài con số.

Ngài Va-xin-tsi-cốp, bộ trưởng nông nghiệp, đã nói: "để làm sáng tỏ vấn đề, đã đến lúc phải dùng đến tài hùng biện không phải của nhiều từ mà của những con số, những sự việc và những điều có thật". Tôi hoàn toàn, hoàn toàn đồng ý với ngài bộ trưởng. Đúng, đúng, chính là như thế, các ngài ạ: thêm một ít con số về khuôn khổ các trang trại của các địa chủ và về kích thước của những ruộng đất được chia của nông dân. Tôi đã nói với các ngài, bằng những con số, rằng ruộng đất của địa chủ "thừa ra" bao nhiêu rồi. Và giờ đây tôi sẽ nói để các ngài thấy rằng con số những nhu cầu của nông dân về đất đai là bao nhiêu. Như tôi vừa mới nói, trung bình mỗi hộ nông dân có một mảnh ruộng đất được chia là $11\frac{1}{3}$ đê-xi-a-ti-na. Nhưng con số trung bình đó che giấu tình trạng nông dân thiếu ruộng đất, vì đa số những ruộng đất được chia của nông dân đều ở dưới mức trung bình, chỉ có một số rất nhỏ có diện tích nhiều hơn mức đó thôi.

Trong số $12\frac{1}{4}$ triệu hộ nông dân thì 2 triệu 860 000 hộ (tôi về tròn con số) có *mỗi hộ non 5 đê-xi-a-ti-na*. 3 triệu 320 000 hộ có *từ 5 đến 8 đê-xi-a-ti-na*. 4 triệu 810 000 hộ có *từ 8 đến 20 đê-xi-a-ti-na*. 1 triệu 100 000 hộ có *từ 20 đến 50 đê-xi-a-ti-na* và chỉ $1/4$ triệu hộ có *trên 50 đê-xi-a-ti-na* (những hộ này chắc chắn trung bình mỗi hộ không có trên 75 đê-xi-a-ti-na).

Hãy cứ cho là $79\frac{1}{2}$ triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất của địa chủ được đem dùng để mở rộng cơ sở canh tác của nông dân. Hãy cứ cho là nông dân — đúng như lời của mục sư Ti-khvin-xki, một người ủng hộ Hội liên hiệp nông dân — không muốn *tước đoạt gia sản* của địa chủ và để lại cho mỗi địa chủ *50 đê-xi-a-ti-na*. Thật ra như thế đối với những ngài địa chủ "văn minh" ở ta là quá nhiều, nhưng hãy cứ lấy con số đó để làm ví dụ. Trừ số ruộng đất để lại cho 135 000 địa chủ (mỗi địa chủ 50 đê-xi-a-ti-na) thì còn 72 (*bảy mươi hai*) triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất để chia cho nông dân. Nếu đem những vùng rừng rú tách khỏi con số này là không đúng (như một số tác giả đã làm, chẳng hạn như ngài Prô-cô-pô-vích, người mà tôi đã nhiều lần sử dụng các con số của ông ta) vì các khu rừng rú này cũng đem lại những thu nhập và không thể nào để những thu nhập đó nằm trong tay một nhóm địa chủ.

72 triệu đó cộng với những ruộng đất công trồng trọt được (lên đến 7,3 triệu đê-xi-a-ti-na), với *tất cả các thái ấp* (7,9 triệu đê-xi-a-ti-na), ruộng đất của các nhà thờ và các nhà tu (2,7 triệu đê-xi-a-ti-na) thì sẽ đạt được *90 triệu đê-xi-a-ti-na*^{*}. Như thế đủ để *mở rộng* các cơ sở canh tác của *tất cả* các hộ nông dân trong số những hộ nghèo nhất, đủ để đưa các cơ sở canh tác lên *ít ra là 16 đê-xi-a-ti-na một cơ sở*.

Thưa các ngài, các ngài có hiểu như thế là gì không?

Như thế là một bước tiến rất lớn, như thế sẽ giải thoát cho hàng triệu nông dân khỏi nạn đói, sẽ nâng mức sống của hàng

* Chi tiết về các con số (trong trường hợp cần tham khảo) ghi ở cuối cuốn vở thứ ba⁷⁵.

chục triệu công nhân và nông dân, sẽ khiến họ có thể sống một cuộc đời có đôi chút mang tính chất con người, như đời sống của những công dân văn minh ở một nước "văn minh" chứ không phải đời sống của cái bộ lạc đang trên đường diệt vong, mà nông dân Nga hiện nay là một bộ lạc như thế đó. Tất nhiên như thế sẽ chưa giải thoát được toàn thể những người lao động khỏi tất cả mọi sự cùng khổ và áp bức (muốn thế phải biến đổi xã hội tư bản chủ nghĩa thành xã hội xã hội chủ nghĩa), nhưng sẽ làm cho cuộc đấu tranh của họ để giành lấy một sự giải phóng như thế được dễ dàng hơn rất nhiều. *Hơn 6 triệu hộ nông dân, hơn một nửa tổng số nông dân, như tôi đã nói trên kia, có dưới 8 đê-xi-a-ti-na mỗi hộ*. Cơ sở canh tác của họ sẽ tăng lên *hơn gấp đôi, gần gấp ba*.

Điều đó có nghĩa là một nửa số nông dân, luôn luôn bị cùng quẫn, đói khổ, làm giảm giá cả lao động của công nhân các thành thị, các công xưởng và nhà máy, một nửa số nông dân *sẽ có thể cảm thấy mình là những con người!*

Làm thế nào mà ngài Xvi-a-tô-pôn - Miéc-xki hay các bạn hữu của ngài lại có thể thực sự khuyên hàng triệu công nhân và nông dân *từ bỏ đường nghĩ* đến cái giải pháp có thể có được đó, có thể thực hiện được và cận tiện đó, để thoát khỏi cái tình trạng không thể chịu đựng được và tuyệt vọng?

Nhưng còn là ít nếu hơn một nửa số hộ nông dân nghèo có thể tăng các cơ sở canh tác của mình *lên gấp gần ba lần* bằng cách bớt ruộng đất của các ngài địa chủ *quá lớn* ở ta. Trừ *sáu triệu* hộ nông hộ nghèo đó ra, còn có *gần năm* (đúng ra là 4,8) *triệu* hộ nông hộ có từ *8 đến 20 đê-xi-a-ti-na*. Trong số 5 triệu gia đình ấy, chắc chắn là ít ra cũng có ba triệu sống nghèo túng trên mảnh đất thảm hại của họ. *Ba triệu hộ* đó cũng có thể tăng các cơ sở canh tác của họ *lên 16 đê-xi-a-ti-na*, nghĩa là mở rộng các cơ sở canh tác thêm *một nửa*, và một số thậm chí thêm *gấp hai lần*.

Cộng lại, như thế là trong số $12\frac{1}{4}$ triệu hộ nông dân thì *9 triệu hộ* sẽ có thể cải thiện được *rất nhiều* hoàn cảnh của họ (*và hoàn cảnh của công nhân* vì nông dân *sẽ thôi không làm cho tiền*

công của công nhân bị giam sút!) bằng cách lấy bớt ruộng đất của các ngài địa chủ lớn có quá nhiều ruộng đất và quá quen thói bóc lột nông nô!

Những con số so sánh diện tích các trang trại lớn của địa chủ với mảnh đất nhỏ bé của nông dân đã nói rõ như vậy đây. Tôi rất e ngại những con số đó và những sự thật đó không làm hài lòng ngài Va-xin-tsi-cốp, bộ trưởng nông nghiệp, một con người rất ham chuộng những con số và những sự thật. Đúng là trong bài diễn văn của ngài, sau khi hy vọng sẽ câu viện đến những con số, ngài đã nói với chúng ta:

"... Và lại, điều đáng e ngại là những hy vọng mà nhiều người đã gắn liền với sự thực hiện những cải cách như thế (tức là những cải cách ruộng đất rộng rãi), nếu đem đối chiếu với những con số, thì sẽ không có cơ hội để được thực hiện đầy đủ..."

Thưa ngài bộ trưởng nông nghiệp, đó là những mối e ngại vô ích! Chính là có đem đối chiếu với những con số thì những hy vọng của nông dân muốn được giải thoát khỏi những lao dịch và sự bóc lột nông nô mới có thể có cơ hội để được thực hiện đầy đủ!! Và dù cho những con số đó có làm cho ngài Va-xin-tsi-cốp, bộ trưởng nông nghiệp, hay làm cho ngài Xvi-a-tô-pôn - Miéc-xki và những địa chủ khác rất khó chịu đi nữa thì cũng không thể bác bỏ được chúng đâu!

*
* *

Bây giờ tôi nói đến những luận điệu bác bẻ mà người ta có thể đưa ra để phản đối những yêu sách của nông dân. Và trong số những lời bác bẻ đó tôi thấy cần phải xem xét chủ yếu là những luận điệu của vị đại diện của cái đảng gọi là Đảng "tự do nhân dân", ngài Cút-le, điều này mới đầu dường như có vẻ kỳ lạ.

Nếu cần thiết phải làm như vậy, thì tuyệt nhiên không phải vì tôi có ý muốn luận chiến với ngài Cút-le. Hoàn toàn không phải như thế. Tôi sẽ rất sung sướng nếu những người tán thành cuộc đấu tranh của nông dân để đòi ruộng đất chỉ cần luận chiến

với phái "hữu" mà thôi. Nhưng ngài Cút-le, trong suốt bài diễn văn của mình, về thực chất, đã bác bẻ những yêu sách của nông dân mà những người dân chủ - xã hội và phái lao động đã trình bày, bác bẻ một cách trực tiếp (ví dụ: khi bác bẻ đề nghị của đồng chí Txê-rê-tê-li của tôi đưa ra với danh nghĩa toàn thể Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga) và một cách gián tiếp, khi chứng minh cho phái lao động thấy cần thiết phải hạn chế, rút bớt những yêu sách của họ.

Đại biểu Xvi-a-tô-pôn - Miéc-xki, thực ra không nghĩ đến việc thuyết phục ai cả, lại càng ít nghĩ đến việc thuyết phục nông dân hơn cả những người khác. Ông ta không muốn thuyết phục, mà muốn bày tỏ ý chí của mình hay nói cho đúng hơn là ý chí của địa chủ. Nói một cách đơn giản và thẳng thắn thì bài "diễn văn" của đại biểu Xvi-a-tô-pôn - Miéc-xki tóm tắt lại là như sau: không tăng thêm chút nào cả đối với những lô đất chia cho nông dân.

Đại biểu Cút-le, ngược lại, luôn luôn muốn thuyết phục và nhất là thuyết phục nông dân hãy từ bỏ những điều ở trong bản dự án của phái lao động mà ông ta đã tuyên bố là không thể thực hiện được và quá đáng và hãy từ bỏ những điều ở trong bản dự án của chúng tôi (bản dự án của Đảng dân chủ - xã hội) mà ông cho là không những không thực hiện được mà còn là "một sự bất công rất lớn", như lời ông đã nói về đề nghị của đại biểu Đảng dân chủ - xã hội.

Bây giờ tôi sẽ xem xét đến những lời bác bẻ của đại biểu Cút-le và những quan điểm chính về vấn đề ruộng đất và những dự án cải cách ruộng đất mà cái gọi là Đảng "tự do nhân dân" bênh vực.

Chúng tôi sẽ bắt đầu nói đến những điều mà đại biểu Cút-le, trong khi trả lời đồng chí của tôi trong đảng, đã gọi là "một sự bất công rất lớn". Đại biểu Đảng dân chủ - lập hiến đã nói: "Tôi cho rằng xóa bỏ chế độ chiếm hữu ruộng đất tư nhân sẽ là một sự bất công rất lớn khi mà những hình thức chiếm hữu khác, các động sản và bất động sản vẫn còn tồn tại!.. Và sau đây ông

ta lại nói: "...Nếu không một ai đề nghị xóa bỏ chế độ chiếm hữu nói chung, thì cần thiết phải cực lực thừa nhận sự tồn tại của chế độ chiếm hữu ruộng đất".

Đó là lập luận của đại biểu Cút-le; để "bác bỏ" ý kiến của đảng viên dân chủ - xã hội Txê-rê-tê-li, Cút-le đã tố cáo rằng "sở hữu khác (ngoài ruộng đất ra) đã có được một cách có lẽ còn ít vinh dự hơn nữa". Và tôi càng nghĩ đến lập luận đó của đại biểu Cút-le thì tôi lại càng thấy ông ta... kỳ cục, đó là tôi không muốn dùng lời nói độc ác. "...Thật là bất công nếu xóa bỏ chế độ chiếm hữu ruộng đất mà lại không thủ tiêu những hình thức chiếm hữu khác...".

Nhưng, xin phép các ngài, vậy thì xin các ngài hãy nhớ lại những lời của chính các ngài, những dự án của chính các ngài! Chính các ngài xuất phát từ cái sự thật là *một số* hình thức chiếm hữu ruộng đất của địa chủ là "bất công", bất công đến nỗi đòi hỏi phải có một đạo luật đặc biệt về các biện pháp và thủ đoạn để xóa bỏ chúng đi.

Như thế nghĩa là thế nào? Xóa bỏ *một hình thức* bất công mà không thủ tiêu những hình thức bất công khác, như thế có phải thật là một "sự bất công rất lớn" không?? Chính đó là điều lộ ra ở những lời lẽ của ngài Cút-le. Lần đầu tiên tôi thấy một người thuộc phái tự do, hơn nữa lại là một người thuộc phái tự do ôn hòa, biết điều và được đào tạo theo kiểu quan liêu tuyên bố cái nguyên tắc: "*tất cả hoặc là không có gì cả!*" Vì lập luận của ngài Cút-le hoàn toàn căn cứ vào nguyên tắc: "tất cả hoặc không có gì cả". Và với tư cách đảng viên dân chủ - xã hội cách mạng, tôi phải dứt khoát lên tiếng phản đối cái kiểu lập luận đó...

Các ngài hãy tưởng tượng xem, tôi phải hót hai đồng rác ở sân. Tôi chỉ có một cái xe. Mà một xe thì không thể chở quá một đồng được. Làm thế nào đây? Hoàn toàn từ chối không quét dọn cái sân của tôi vì cho rằng nếu không thể hót một lúc cả hai đồng rác mà lại chỉ hót một đồng thôi là một sự bất công rất lớn?

Tôi xin mạn phép nghĩ rằng ai *thật sự* muốn quét dọn *đến nơi đến chốn* cái sân, ai thật tình mong muốn sự sạch sẽ chứ

không phải sự bẩn thỉu, ánh sáng chứ không phải sự tối tăm, thì người đó sẽ lập luận một cách khác. Nếu thật sự không thể cùng một lúc hót đi cả hai đồng, vậy thì đầu tiên ta hãy hót đồng thứ nhất, ta có thể ngay một lúc chở cả đồng thứ nhất lên xe, sau đó ta đem xe đi đổ và sẽ trở về nhà hót đồng thứ hai. Chỉ có thể thôi, ngài Cút-le ạ! Chỉ có thể thôi!

Đầu tiên nhân dân Nga phải dùng xe hót hết tất cả những thứ rác rưởi gọi là chế độ chiếm hữu ruộng đất phong kiến nông nô đó đi, sau đó trở về cái sân đã sạch sẽ hơn trước và hót đồng thứ hai, đồng rác rưởi của sự bóc lột tư bản chủ nghĩa.

Thưa ngài Cút-le, chúng ta hãy đồng ý với nhau đi, nếu ngài thực sự thù ghét mọi thứ rác rưởi? Nếu ngài cho phép thì chúng ta lập lại những lời lẽ của chính ngài và sẽ viết vào nghị quyết của Đu-ma nhà nước: "thừa nhận cùng với đại biểu Cút-le rằng chế độ chiếm hữu tư bản chủ nghĩa cũng không hay ho gì hơn chế độ chiếm hữu ruộng đất phong kiến nông nô, Đu-ma nhà nước quyết nghị trước tiên hãy giải thoát nước Nga khỏi chế độ chiếm hữu ruộng đất phong kiến nông nô để rồi sau đó tấn công vào chế độ chiếm hữu tư bản chủ nghĩa".

Nếu ngài Cút-le không ủng hộ đề nghị của tôi, thì tôi tin tưởng một cách vững chắc rằng bằng cách đưa chúng ta từ chế độ chiếm hữu phong kiến nông nô đến chế độ chiếm hữu tư bản chủ nghĩa, Đảng "tự do nhân dân", như người ta nói, chỉ chơi cái trò gửi từ Pôn-ti đến Pi-lát⁷⁶, hay là nói đơn giản hơn, tìm cách thoái thác để lẩn tránh không muốn nêu vấn đề một cách rõ ràng. Chúng tôi không bao giờ nghe nói Đảng "tự do nhân dân" muốn đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội (vậy mà *cuộc đấu tranh chống chế độ chiếm hữu tư bản chủ nghĩa lại chính là cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội*). Nhưng về cái việc đảng đó muốn đấu tranh cho tự do, cho quyền lợi của nhân dân, thì chúng ta đã nghe nói rất nhiều... rất, rất nhiều. Vậy mà giờ đây, khi vấn đề đặt ra trước mắt không phải là thực hiện ngay tức khắc chủ nghĩa xã hội, mà chính là thực hiện ngay *sự giải phóng* và lại là sự giải phóng khỏi *chế độ nông nô*, thì bỗng nhiên ngài Cút-le lại đưa chúng ta đến vấn

đề chủ nghĩa xã hội! Ngài Cút-le tuyên bố rằng việc xóa bỏ chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ là chế độ dựa vào những lao dịch và sự nô dịch, sẽ là một "sự bất công rất lớn", ngài tuyên bố như thế vì cái lý do, *chỉ* vì cái lý do là ngài nhớ đến sự "bất công" của chế độ chiếm hữu tư bản chủ nghĩa... Ngài muốn nói gì thì nói, điều đó hơi kỳ cục.

Cho đến bây giờ, tôi vẫn nghĩ rằng ngài Cút-le không phải là một người xã hội chủ nghĩa. Bây giờ thì tôi chắc chắn rằng ngài hoàn toàn không phải là một người dân chủ, hoàn toàn không phải là một người tán thành tự do nhân dân, tự do nhân dân chân chính chứ không phải là tự do nhân dân trong ngoặc kép. Vì đối với những người trong giờ phút đấu tranh cho tự do mà lại đi tuyên bố rằng phá bỏ cái phá hủy, áp bức và bóp nghẹt tự do là một "sự bất công rất lớn", thì đối với những người ấy, chưa có ai trên đời này lại muốn gọi họ và coi họ là những người dân chủ...

Một lời bác bẻ khác của ngài Cút-le không phải nhằm người dân chủ - xã hội nữa mà nhằm người thuộc phái lao động. Ngài Cút-le nói: "Tôi cho rằng có thể tưởng tượng được những điều kiện chính trị trong đó dự án quốc hữu hóa ruộng đất (đây là nói đến dự án của Nhóm lao động mà ngài Cút-le đã trình bày không đúng, nhưng hiện nay chưa nói đến vấn đề đó) có thể thành luật pháp, nhưng tôi không thể tưởng tượng được rằng trong một tương lai gần đây sẽ có những điều kiện chính trị trong đó luật pháp này sẽ được thật sự thực hiện".

Lại một lần nữa, đó là một lập luận rất kỳ lạ, kỳ lạ hoàn toàn không phải xét theo quan điểm của chủ nghĩa xã hội (hoàn toàn không phải!), cũng không phải xét theo quan điểm "quyền có ruộng đất" hay xét theo quan điểm một nguyên tắc "lao động" khác, không phải thế, mà kỳ lạ xét theo quan điểm của chính cái "tự do nhân dân" mà đảng của ngài Cút-le đã nói đến rất nhiều.

Ngài Cút-le luôn luôn thuyết phục phái lao động rằng dự án của họ "không thực hiện được", họ uống công theo đuổi cái

mục tiêu "triệt để thay đổi những mối quan hệ hiện có trong nông nghiệp", v. v. và v. v.. Giờ đây chúng ta thấy rằng ngài Cút-le chỉ thấy "sự không thực hiện được" của dự án đó trong những *điều kiện chính trị* hiện nay hay của một tương lai gần đây, chứ không phải trong cái gì khác cả !!

Xin lỗi các ngài, đó là một sự mơ hồ, một sự lẫn lộn không thể tha thứ được về các khái niệm. Nếu chúng ta ở đây tự xưng là đại biểu của nhân dân, nếu chúng ta được coi là những thành viên của một cơ quan lập pháp thì chính là vì chúng ta nghiên cứu và đề nghị *cải thiện* những điều kiện xấu xa. Và trong khi chúng ta nghiên cứu vấn đề thay đổi như thế một trong những điều kiện xấu xa nhất, thì bỗng nhiên người ta lại bác bẻ chúng ta: "không thực hiện được... cả hiện nay... lẫn trong một tương lai gần đây... những điều kiện chính trị".

Phải chọn một trong hai điều, ngài Cút-le ạ : hoặc bản thân Đu-ma là một *điều kiện chính trị*, và thế thì sẽ là một điều xấu hổ đối với một người dân chủ, nếu người đó thích ứng với những sự hạn chế còn có thể xảy ra do những "điều kiện chính trị" khác. Hoặc Đu-ma không phải là một "điều kiện chính trị", mà chỉ là một văn phòng ghi nhận những điều phù hợp và không phù hợp với các nhà chức trách, và như thế thì đừng có tự coi mình là những đại biểu của nhân dân nữa.

Hoặc chúng ta là những đại biểu của nhân dân, và như vậy thì chúng ta phải nói điều mà nhân dân suy nghĩ và mong muốn, chứ không phải nói điều phù hợp với các nhà chức trách hoặc hơn nữa phù hợp với những "điều kiện chính trị" nào đó. Hoặc chúng ta là các quan lại, — như vậy thì có lẽ tôi sẽ sẵn sàng hiểu rằng điều mà người ta cho chúng ta thấy là không phù hợp với "cấp trên" thì chúng ta tuyên bố trước là "không thực hiện được".

"...Điều kiện *chính trị*!.. Điều đó có nghĩa là gì? Là tòa án quân sự dã chiến, tăng cường cảnh sát, độc tài, không có quyền hạn, Hội đồng nhà nước và những *cơ quan* đáng yêu khác của đế chế Nga. Ngài Cút-le muốn làm thế nào cho dự án ruộng đất

của mình có thể thực hiện được trước tòa án quân sự dã chiến, trước sự tăng cường cảnh sát và trước Hội đồng nhà nước chẳng? Tôi không lấy làm lạ nếu ngài Cút-le được đền bù lại... không phải bằng mối thiện cảm của nhân dân, không phải thế, mà... bằng huân chương tặng thưởng tinh thần nô lệ !

Ngài Cút-le *rất có thể tưởng tượng* những điều kiện chính trị trong đó dự án quốc hữu hóa ruộng đất sẽ có thể thành luật pháp... Đương nhiên là có thể ! Một con người tự xưng là dân chủ nhưng lại *không thể tưởng tượng* những điều kiện chính trị dân chủ... Nhưng nhiệm vụ của người dân chủ tự coi mình là một đại biểu của nhân dân không phải chỉ có "tưởng tượng *cho mình*" tất cả những điều tốt hay xấu, mà còn đưa ra trước *nhân dân* những dự án, những bản tuyên bố, những bản thuyết trình thật sự bình dân.

Mong ngài Cút-le đừng có nghĩ rằng tôi đề nghị với Đu-ma hãy vi phạm hay làm trái pháp luật... Hoàn toàn không có chuyện ấy đâu! Luật pháp không cấm nói đến dân chủ trước Đu-ma và không cấm đưa ra những dự luật về ruộng đất thật sự dân chủ. Bạn đồng nghiệp Txê-rê-tê-li của tôi không làm trái một luật pháp nào cả khi đồng chí ấy trình bày bản tuyên bố của đảng đoàn dân chủ - xã hội, nói đến "chuyển nhượng ruộng đất mà không chuộc lại" và đến một *nhà nước dân chủ*.

Toàn bộ lập luận của ngài Cút-le chỉ tóm tắt lại như sau: vì chúng ta đã không có một nhà nước dân chủ nên chúng ta không nên đưa ra những dự án ruộng đất dân chủ ! Các ngài muốn xem xét những điều trình bày của ngài Cút-le bằng cách nào đi nữa, thì các ngài cũng không tìm thấy ở đây bóng dáng của một tư tưởng nào *khác*, của một nội dung nào *khác*. Vì nhà nước của ta phục vụ lợi ích của địa chủ, nên chúng ta không nên (*chúng ta, những người đại biểu của nhân dân!*) viết ngay cả trong những dự án ruộng đất của chúng ta điều gì không phù hợp với địa chủ... Không, không, ngài Cút-le ạ, đó không phải là dân chủ, đó không phải là tự do nhân dân; đó là cái gì rất, rất xa lạ với tự do, mà gần gũi với tình trạng nô lệ.

*

* *

Bây giờ chúng ta hãy xem xét đến điều mà ngài Cút-le vốn đã nói về cương lĩnh ruộng đất của đảng ngài.

Ngài Cút-le, khi nói đến ruộng đất, trước hết đã bác bỏ phái lao động về những "tiêu chuẩn tiêu dùng", đồng thời hỏi rằng liệu ruộng đất có đủ không. Ngài Cút-le đã lấy cái "tiêu chuẩn năm 1861", theo ngài thì tiêu chuẩn này còn thấp hơn tiêu chuẩn tiêu dùng, và ngài đã cho chúng ta biết rằng "*theo những con tính phỏng chừng của ngài*" (Đu-ma không hề nghe nói đến những con tính đó và tuyệt nhiên không biết gì đến những con tính đó cả!) thì 30 triệu đê-xi-a-ti-na không đủ để đạt được ngay cả tiêu chuẩn đó.

Thưa các ngài, tôi xin nhắc các ngài rằng đại biểu Cút-le phát biểu *sau* đại biểu của Nhóm lao động Ca-ra-va-ép, ngài Cút-le đã bác lại chính Ca-ra-va-ép. Đại biểu Ca-ra-va-ép đã nói *dứt khoát và rõ ràng* trước Đu-ma và đã xác nhận điều đó với công chúng trong một bức thư riêng gửi báo "Đồng chí" (ra ngày 21 tháng Ba), rằng muốn mở rộng cơ sở canh tác của nông dân cho đến tiêu chuẩn tiêu dùng thì cần phải có *70 triệu đê-xi-a-ti-na*. Ca-ra-va-ép cũng nói rằng tổng số ruộng đất công, của các thái ấp, của nhà thờ và các trang trại tư nhân, tương ứng với con số đó.

Đại biểu Ca-ra-va-ép không chỉ rõ nguồn gốc những sự tính toán của mình và không nói cho Đu-ma biết làm thế nào để có con số đó. Sự tính toán của tôi, căn cứ vào tài liệu của Ban thống kê trung ương mà tôi đã dẫn ra một cách chính xác và hơn nữa lại là tài liệu chính thức và gần đây nhất, đã đưa ra con số *cao hơn 70 triệu đê-xi-a-ti-na*. Chỉ riêng ruộng đất của tư nhân thì cũng có thể đem lại cho nông dân được *72 triệu đê-xi-a-ti-na*, còn ruộng đất của các thái ấp, ruộng đất công, ruộng đất của nhà thờ, v. v., cũng đem lại được hơn 10 và gần 20 triệu đê-xi-a-ti-na.

Dù sao, sự thật vẫn là sự thật: để bác lại đại biểu Ca-ra-va-ép, đại biểu Cút-le đã cố chứng minh rằng *không có đủ* ruộng đất để giúp đỡ nông dân, nhưng Cút-le *không thể chứng minh được*

điều đó vì những con số của ngài ta là những con số *tùy tiện* và như tôi đã chỉ ra, là những con số *không đúng*.

Thưa các ngài, tôi nhắc các ngài phải đề phòng sự lạm dụng những khái niệm: "tiêu chuẩn lao động" và "tiêu chuẩn tiêu dùng". Đảng công nhân dân chủ - xã hội chúng tôi hành động đúng đắn hơn nhiều và tránh nói đến tất cả những "tiêu chuẩn" đó. Những "tiêu chuẩn" đó đưa một cái gì quan liêu vào tính chất sinh động và năng động của vấn đề chính trị. Chúng làm cho người ta bị lạc hướng và *che giấu* cái bản chất thật sự của vấn đề. Chuyển cuộc tranh luận vào những "tiêu chuẩn" đó, hay nói một cách chung hơn, *giờ đây* mà tranh luận về những tiêu chuẩn đó, thật ra có nghĩa là chia da gấu trước khi bắt được gấu, và nhất là lại tiến hành việc đó bằng lời nói cùng với những người mà chắc chắn *sẽ không thật sự* chia cái da gấu đó một khi chúng ta bắt được gấu.

Đừng lo ngại các ngài ạ! Nông dân sẽ tự chia lấy ruộng đất một khi ruộng đất vào tay họ. Họ sẽ dễ dàng học được cách chia, miễn là người ta đưa ruộng đất cho họ. Họ sẽ không cần ai khuyên nhủ cũng biết cách chia. Họ sẽ không cho *ai* được đứng vào cách thức họ chia ruộng đất.

Những bài diễn văn về cách thức chia ruộng đất là những bài diễn văn rỗng tuếch. Ở đây chúng ta không phải là một phòng địa chính, cũng không phải là một ủy ban quy hoạch ruộng đất, mà là một *cơ quan chính trị*. Chúng ta phải giúp đỡ nhân dân giải quyết *vấn đề kinh tế và chính trị*, giúp đỡ nông dân trong cuộc đấu tranh của họ chống lại bọn địa chủ, tức là chống lại một giai cấp sống bằng chế độ bóc lột nông nô. Vấn đề sinh động và bức thiết đó bị những cuộc đàm thoại về những "tiêu chuẩn" *làm mờ đi*.

Tại sao làm mờ đi? Vì đáng lẽ phải xem xét một vấn đề *thật sự*, tức vấn đề có nên lấy 72 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất của địa chủ chia cho nông dân hay không, thì lại đi xem xét vấn đề "tiêu chuẩn", đó chỉ là một vấn đề *thứ yếu* và rốt cuộc hoàn toàn không quan trọng. Cho nên lảng tránh vấn đề, tránh trả lời vào

thực chất vấn đề thì dễ hơn. Các luận chiến về tiêu chuẩn lao động, tiêu chuẩn tiêu dùng và không biết còn về thứ tiêu chuẩn gì nữa, đang làm rối rắm *cái thực chất* chân chính của vấn đề: có nên lấy 72 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất của địa chủ chia cho nông dân hay không?

Người ta tìm cách chứng minh xem có đủ hay không có đủ ruộng đất để đáp ứng tiêu chuẩn này hay tiêu chuẩn nọ.

Cần gì đến những sự chứng minh đó hử các ngài? Cần gì đến những bài diễn văn rỗng tuếch đó, đến cái thứ nước đục đó mà một số người đã dễ dàng buông câu? Há chẳng phải tất nhiên là cái gì đã không có thì đành là không có sao? há chẳng phải nông dân không muốn có một miếng đất tưởng tượng mà là *một miếng đất* mà họ biết rất rõ, miếng đất của người *địa chủ ở cạnh nhà họ* đó sao? Và điều nên nói đến là ruộng đất của *địa chủ* chứ không phải là "những tiêu chuẩn", là địa chủ có *b a o n h i ề u* ruộng đất chứ không phải là ruộng đất có đủ cho tất cả tiêu chuẩn ở đó không. Tất cả những cái khác đều là lẩn tránh, quanh co, thậm chí là những mưu mô để phỉnh phờ nông dân mà thôi.

Đại biểu Cút-le đã tránh né cái thực chất chân chính của vấn đề như thế đó. Ca-ra-va-ép, thuộc phái lao động dù sao cũng đã nói thẳng ra: *70 triệu đê-xi-a-ti-na*. Đại biểu Cút-le đã trả lời *đ i ề u* đó ra sao? Ngài không trả lời *điều đó*. Ngài đã làm rối mù vấn đề lên bằng những "tiêu chuẩn", tức là ngài im lặng không nói rõ *ngài và đảng của ngài có tán thành đem chia cho nông dân tất cả ruộng đất của địa chủ hay không*.

Đại biểu Cút-le đã lợi dụng sai lầm của đại biểu Ca-ra-va-ép là đã không đặt vấn đề một cách khá rõ ràng, cương quyết, để *tránh né thực chất của vấn đề*. Mà mấu chốt của vấn đề chính là ở đó, các ngài ạ. Kể nào thật sự *không tán thành* chia cho nông dân *tất cả* ruộng đất của địa chủ (tôi nhắc lại là tôi tán thành để lại cho mỗi địa chủ 50 đê-xi-a-ti-na ruộng đất để không làm cho ai phải khổ sở cả!), người đó *không bảo vệ nông dân*, người đó *không muốn thực sự giúp đỡ nông dân*. Vì nếu các ngài làm cho

vấn đề *toàn bộ* ruộng đất của địa chủ bị rớt tung lên hoặc bị gạt bỏ đi, thì như thế là *phải đặt lại vấn đề tất cả*. Như thế người ta tự hỏi: *ai* sẽ quy định phần ruộng đất của bọn địa chủ chia cho nông dân là *bao nhiêu*?

Ai sẽ quy định? 9 triệu đê-xi-a-ti-na trong số 79 triệu, đó là một "phần" và 70 triệu đê-xi-a-ti-na, đó cũng là một "phần". *Ai* sẽ quy định, *nếu không phải là chúng ta, nếu Đu-ma nhà nước không cương quyết nói rõ là bao nhiêu*?

Không phải không có lý do mà đại biểu Cút-le lại im lặng không nói đến vấn đề ấy. Đại biểu Cút-le huênh hoang với những từ "cương bức phải chuyển nhượng".

Thưa các ngài, đừng để cho những từ gây ấn tượng! Đừng để những câu tốt đẹp cảm dỗ các ngài! Hãy đi vào thực chất vấn đề!

Khi người ta nói với tôi: "cương bức phải chuyển nhượng" thì tôi tự hỏi: *ai sẽ cưỡng bức ai*? Nếu chính hàng triệu nông dân cưỡng bức một nhóm địa chủ phải làm theo quyền lợi của nhân dân, như thế thì rất tốt. Nếu chính một nhóm địa chủ cưỡng bức hàng triệu nông dân phải trói buộc đời mình vào quyền lợi của chúng, như thế thì rất xấu.

Và chính vấn đề *nhỏ bé* đó là cái mà đại biểu Cút-le đã biết lẩn tránh hoàn toàn! Với cái lập luận của mình về điều "không thể thực hiện được" và "những điều kiện chính trị", chính ngài, *về thực chất*, đã kêu gọi nhân dân hãy cam chịu sự trói buộc của một nhóm địa chủ.

Đại biểu Cút-le đã phát biểu liền ngay sau khi đồng chí Txê-rê-tê-li của tôi phát biểu. Và đồng chí này, trong bản tuyên bố của đảng đoàn dân chủ - xã hội chúng tôi, đã nêu *hai* đề nghị chính xác để giải quyết một cách rõ ràng chính vấn đề cơ bản và chủ yếu này. Đề nghị thứ nhất: trao ruộng đất lại cho một nhà nước *dân chủ*. Dân chủ, nghĩa là nhà nước đó thể hiện quyền lợi của quần chúng nhân dân chứ không phải của một nhóm người có đặc quyền. Chúng tôi phải nói thẳng và nói rõ với nhân dân

rằng *không có* một nhà nước dân chủ, không có tự do chính trị, không có cơ quan đại diện toàn quyền của nhân dân thì không thể có *bất cứ* một cuộc cải cách ruộng đất nào có lợi cho nông dân cả.

Đề nghị thứ hai: cần thiết phải nghiên cứu *trước* vấn đề ruộng đất trong *các ủy ban địa phương* cũng có tính chất dân chủ.

Đại biểu Cút-le đã trả lời vấn đề này ra sao? *Không trả lời gì cả*. Đó là một cách trả lời xấu, ngài Cút-le ạ. Ngài đã im lặng *đúng* vào lúc phải trả lời vấn đề xét xem nông dân sẽ bắt buộc địa chủ phải lùi bước trước quyền lợi của nhân dân, hay địa chủ sẽ bắt buộc nông dân phải buộc vào cổ mình sợi dây thừng mới của chủ trương chuộc lại lần nữa khiến cho nông dân bị phá sản.

Không được phép im lặng không nói đến một vấn đề như thế.

Về các ủy ban địa phương, thưa các ngài, tại Đu-ma, ngoài đại biểu dân chủ - xã hội, còn có cả những người lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân (đại biểu Ba-xkin), cả những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng (đại biểu Cô-lô-côn-ni-cốp) cũng đã nói đến. Từ lâu rồi, trên báo chí người ta đã nói đến các ủy ban địa phương, Đu-ma I cũng đã nói đến vấn đề đó. Chúng ta không được quên điều đó các ngài ạ. Chúng ta nên giải thích rõ ràng cả cho bản thân chúng ta lẫn cho nhân dân biết tại sao vấn đề đó lại được nói đến nhiều như thế và ý nghĩa đúng đắn của nó là gì.

Đu-ma nhà nước I đã nghiên cứu vấn đề các ủy ban ruộng đất địa phương trong phiên họp thứ mười lăm, ngày 26 tháng Năm 1906. Chính những người trong Nhóm lao động đã nêu lên vấn đề đó sau khi đưa ra một bản tuyên bố viết tay với chữ ký của 35 đại biểu của Đu-ma (trong đó có hai đại biểu dân chủ - xã hội là I. Xa-vê-li-ép và I. Su-va-lốp). Bản tuyên bố đó lần đầu tiên được đem đọc trong phiên họp thứ mười bốn của Đu-ma, ngày 24 tháng Năm 1906 (xem trang 589 của "Trường thuật tốc

ký" về những phiên họp của Đu-ma nhà nước I); một hôm sau bản tuyên bố được in ra và đem thảo luận. Tôi xin trích dẫn đầy đủ những đoạn *chủ yếu* của bản tuyên bố đó:

"... Cần thiết phải thành lập ngay ở các địa phương những ủy ban, được bầu ra trên cơ sở quyền đầu phiếu phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín, để làm công việc trừ bị thiết yếu, tức là: thảo ra, theo đúng những điều kiện của địa phương, các tiêu chuẩn tiêu dùng và lao động cho việc canh tác ruộng đất, quy định số lượng ruộng đất cày cấy được và trong số này quy định phần ruộng đất cho thuê, phần ruộng đất canh tác bằng dụng cụ của chính bản thân mình và phần canh tác bằng dụng cụ của người khác... v.v.. Vì cần thiết phải làm cho luật ruộng đất hết sức thích ứng với những điều kiện khác nhau của các địa phương, nên sẽ là điều bổ ích nếu các ủy ban đó tích cực tham gia vào việc nghiên cứu chung *chính ngay các nguyên tắc của cải cách ruộng đất*, đã trình bày trong các dự án đưa ra trước Đu-ma...". Về vấn đề đó, phải lao động đề nghị bầu ngay một ủy ban và thảo ngay một bản dự luật tương ứng.

Các chính đảng đã đón tiếp đề nghị đó như thế nào? Phải lao động và những người dân chủ - xã hội đã *nhất trí* ủng hộ đề nghị đó trên các cơ quan ngôn luận của mình. Cái gọi là Đảng "tự do nhân dân", trên tờ "Ngôn luận", cơ quan ngôn luận chính của đảng đó, ra ngày 25 tháng Năm 1906 (tức là ngày hôm sau ngày bản dự thảo của phái lao động được đem ra đọc lần thứ nhất tại Đu-ma) đã dứt khoát tuyên bố *phản đối dự án của phái lao động*. Tờ "Ngôn luận" công khai nói lên sự lo ngại là những ủy ban ruộng đất như thế có thể "*là m ch o v i e c g i a i q u y e t v a n đ e r u o n g đ a t đ i v e p h i a t a*".

Tờ "Ngôn luận" viết:

* Xem báo "*T i e n l e n*" ⁷⁷, số 1, ra ngày 26 tháng Năm 1906, bài xã luận "*Những người dân chủ - lập hiến phản bội nông dân*" ký tên: G. Af-xki.

"Chúng tôi sẽ cố sức — trong chừng mực chúng tôi có thể làm được — giữ cho các ủy ban địa phương về những vấn đề ruộng đất vẫn còn tính chất cơ quan *hành chính* và đặc biệt - thiết thực. Vì thế, chúng tôi cho rằng thành lập những ủy ban đó bằng đầu phiếu phổ thông có nghĩa là chuẩn bị cho chúng làm những việc hoàn toàn khác chứ không phải là giải quyết tại chỗ những vấn đề ruộng đất một cách hòa bình. Vai trò chủ đạo trong phương hướng chung của cuộc cải cách phải nằm trong tay chính quyền nhà nước: vì thế cho nên các đại biểu của chính quyền nhà nước phải có chân trong các ủy ban địa phương, nếu không phải mục đích là để quyết định, thì ít ra cũng là để kiểm soát quyết định của cấp địa phương. Sau nữa, vẫn luôn luôn trong khuôn khổ của những nguyên tắc chung của cải cách, *trong các ủy ban địa phương phải cố gắng có số đại biểu ngang nhau của các bên có quyền lợi đối lập* và có thể dung hòa với nhau mà không hại đến ý nghĩa quan trọng của cuộc cải cách do nhà nước tiến hành, và không biến cuộc cải cách thành sự bất buộc đơn phương có thể đưa công việc đến chỗ thất bại hoàn toàn".

Thật là hoàn toàn rõ ràng rành mạch.

Đảng "tự do nhân dân" đánh giá biện pháp đề ra về *mặt thực chất* và tuyên bố phản đối nó. Đảng đó không muốn có những ủy ban địa phương sẽ được bầu ra bằng đầu phiếu phổ thông, trực tiếp, bình đẳng và bỏ phiếu kín, mà là những ủy ban trong đó có số đại biểu **ngang nhau** của một nhóm địa chủ và của hàng nghìn và hàng vạn nông dân. Trong đó phải có *những đại diện của chính quyền nhà nước* tham gia để "kiểm soát".

Các đại biểu nông dân hãy suy nghĩ kỹ điều đó. Hãy hiểu rõ thực chất của vấn đề là gì, hãy giải thích điều đó cho nông dân nghe.

Thưa các ngài, các ngài hãy tưởng tượng đến vấn đề xem. Trong các ủy ban địa phương số đại biểu của địa chủ và của nông dân *ngang nhau*, còn *đại biểu của chính phủ* thì ở đây để *kiểm soát*, để "hòa giải". Như thế nghĩa là có một phần ba phiếu của địa chủ, một phần ba phiếu của nông dân và một phần ba phiếu của đại biểu chính phủ. Nhưng các quan lại cao cấp nhất, những kẻ lãnh đạo công việc nhà nước, đều là *những địa chủ trong số những địa chủ giàu có nhất!* Do đó địa chủ sẽ "kiểm soát" nông dân và địa chủ! *Địa chủ* sẽ "*hòa giải*" nông dân với địa chủ!

Đúng, đúng, chắc chắn sẽ là một "sự cưỡng bức phải chuyển nhượng", một *sự cưỡng bức* nông dân nhượng lại tiền bạc và lao động cho *địa chủ*, giống hệt như hồi 1861 các ủy ban địa chủ ở các tỉnh đã lấy của nông dân một phần năm ruộng đất, và đã bắt nông dân phải trả số ruộng đất còn lại với giá gấp đôi!

Một cuộc cải cách ruộng đất *như vậy* không có nghĩa gì khác hơn là địa chủ *bán giá đất gấp ba* những ruộng đất xấu mà chúng không cần dùng đến, cho nông dân, nhằm trói buộc nông dân *nhiều hơn nữa*. Một "sự cưỡng bức phải chuyển nhượng" *n h u t h ế c ò n t ệ h ại h ơn* là một sự *thỏa thuận êm thấm* giữa nông dân và địa chủ, bởi vì *lúc đó* nông dân sẽ có nửa số phiếu và địa chủ sẽ có một nửa số phiếu kia. Với sự cưỡng bức phải chuyển nhượng mà những người dân chủ - lập hiến đề nghị, nông dân chỉ có *một phần ba* số phiếu còn địa chủ thì *hai phần ba*: một phần ba vì họ là địa chủ, một phần ba nữa vì họ cũng là những quan lại !!

Nhà văn Nga vĩ đại Ni-cô-lai Ga-vri-lô-vích Tséc-nư-sép-xki, một trong những người xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở Nga, nạn nhân của bọn đao phủ của chính phủ đã viết về việc "giải phóng" nông dân và việc "*c h u ộ c I a t*" đáng nguyên rủa hồi năm 1861 như sau: một cuộc hiệp nghị êm thấm giữa nông dân và địa chủ còn tốt hơn là một cuộc "giải phóng có chuộc lại" như thế do các ủy ban địa chủ ở các tỉnh tiến hành*. Với sự thương lượng êm thấm để mua ruộng đất, *người ta sẽ không thể bắt* nông dân phải trả nhiều tiền như khi *c h í n h p h ứ* "hòa giải" nông dân với địa chủ.

Nhà xã hội chủ nghĩa Nga vĩ đại đó nói đúng. Ngày nay, 46 năm sau cái cuộc "giải phóng có chuộc lại" lừng tiếng đó, chúng ta biết rõ những kết quả của *việc tiến hành chuộc lại*. Giá bán ruộng đất cho nông dân là 648 triệu rúp, nhưng người ta đã bắt họ trả 867 triệu, tức là đắt hơn 219 triệu rúp. Trong một nửa thế kỷ

* Tìm được lời trích dẫn chính xác thì tốt hơn: hình như là ở trong "Những bức thư không địa chỉ" và ở những nơi khác nữa⁷⁸.

nông dân đã sống cơ cực, đói khổ, ngắc ngoải trên phần ruộng được chia của mình, ngắc ngoải dưới gánh nặng của những món tiền phải trả, dưới sức nặng của việc chính phủ "hòa giải" nông dân với địa chủ, cho đến khi toàn thể nông dân rơi hẳn vào cuộc sống không thể chịu đựng được hiện nay.

Những người thuộc phái tự do ở Nga lại muốn có một cuộc "hòa giải" như thế giữa nông dân và địa chủ. Nông dân hãy cảnh giác! Đảng công nhân dân chủ - xã hội báo trước cho các anh biết rằng: lại hàng chục năm đau khổ, đói kém, nô dịch, nhục nhã và bị thóa mạ nữa, đó là điều các anh sẽ đem lại cho nhân dân nếu các anh chấp nhận một cuộc "hòa giải" như thế.

Các ủy ban địa phương và việc chuộc lại, đó là mấu chốt của vấn đề ruộng đất. Và phải rất chú ý đừng để trong đó *có thể* có những gì là tối tăm, hiểu lầm, quanh co và lẩn tránh.

Ngày 26 tháng Năm 1906, khi thảo luận vấn đề này ở Đu-ma nhà nước I, những người dân chủ - lập hiến *Cô-cô-skin* và *Côt-li-a-rép-xki* phát biểu chống lại phái lao động và đã chỉ tìm lối thoát bằng những lời quanh co và lẩn tránh. Họ nhấn mạnh vào chỗ Đu-ma không thể ngay tức khắc *quyết nghị* thành lập những ủy ban như thế, mặc dù không một ai đề nghị ra những sắc lệnh kiểu đó! Họ nói rằng vấn đề đó gắn liền với việc cải cách chế độ bầu cử và việc cải cách hành chính địa phương; nói một cách khác, họ chỉ kéo dài vấn đề khẩn cấp và đơn giản là thành lập những *tiểu ban* địa phương có nhiệm vụ giúp Đu-ma giải quyết vấn đề ruộng đất. Họ nói nào là "bước đi của công việc lập pháp bị làm cho sai lệch", nào là việc thành lập "80 hoặc 90 Đu-ma địa phương" là nguy hiểm, nào là "việc thành lập những cơ quan như những ủy ban địa phương, xét về mặt thực chất là hoàn toàn vô ích", v.v. và v.v..

Thưa các ngài, tất cả những điều này chỉ là quanh co, âm mưu lẩn tránh một vấn đề mà Đu-ma phải *giải quyết* một cách rõ ràng và chính xác: để giải quyết vấn đề ruộng đất thì cần có một chính phủ dân chủ hay là chính phủ hiện nay? nông dân, tức là đông đảo nhân dân, hay là địa chủ sẽ thống trị trong các ủy ban ruộng đất

địa phương? nhóm địa chủ phải chịu khuất phục hàng triệu dân chúng hay là hàng triệu người lao động phải chịu khuất phục nhóm địa chủ?

Và đừng có nói với tôi rằng Đu-ma không có năng lực, bất lực và không có quyền hạn. Tôi biết rất, rất rõ điều đó. Tôi sẵn sàng vui lòng nhắc lại và nhấn mạnh điều đó trong bất cứ nghị quyết, đề nghị hay tuyên bố nào trước Đu-ma. Nhưng giờ đây không phải là vấn đề quyền hạn của Đu-ma vì không một ai trong chúng ta đã nghĩ đến việc đưa ra một đề nghị nhỏ nhất nào vi phạm đạo luật về các quyền hạn của Đu-ma. Vấn đề ở đây là Đu-ma phải thể hiện rõ ràng, rành mạch và, nhất là, đúng đắn những lợi ích thật sự của nhân dân, Đu-ma phải nói lên sự thật về việc giải quyết vấn đề ruộng đất, Đu-ma phải làm cho quần chúng nông dân nhìn thấy rõ những chương ngại vật trên con đường giải quyết vấn đề ruộng đất.

Tất nhiên ý chí của Đu-ma chưa phải là luật pháp, tôi rất hiểu điều đó! Nhưng mặc cho kẻ nào muốn tìm cách hạn chế quyền tự do của Đu-ma, bịt mồm bịt miệng Đu-ma thì tùy đấy, *miễn đó không phải là chính bản thân Đu-ma!* Tất nhiên quyết định của Đu-ma sẽ còn gặp đủ mọi sức kháng cự, nhưng điều đó sẽ không bao giờ biện hộ cho những kẻ sớm vội khom lưng, cúi đầu, quỳ gối, chịu nhục, tuân theo ý chí của những người khác, làm cho những quyết định của các đại biểu của nhân dân phải phù hợp với ý thích của bất cứ ai.

Tất nhiên không phải Đu-ma là người cuối cùng *sẽ giải quyết* vấn đề ruộng đất, Đu-ma không phải là người đóng vai trò hành động quyết định trong cuộc đấu tranh của nông dân đòi ruộng đất. Nhưng *giúp đỡ* nhân dân bằng cách giải thích vấn đề, trình bày *rõ ràng* vấn đề, nói *tất cả* sự thật, gạt bỏ hoàn toàn mọi sự mơ hồ và mọi sự hiểu ngầm, điều đó chúng ta *có thể* làm được và *chúng ta phải làm như thế* nếu chúng ta muốn thật sự là những *đại biểu của nhân dân*, chứ không phải là những quan lại thuộc phái tự do, nếu chúng ta muốn thật sự phục vụ lợi ích của nhân dân và lợi ích của nền tự do.

Và để thật sự giúp đỡ nhân dân thì trong quyết nghị của Đu-ma cần phải giải thích một cách rõ ràng nhất *ba* vấn đề *cơ bản* về ruộng đất mà tôi đã làm sáng tỏ trong bài diễn văn của tôi và đại biểu Cút-le đã lẩn tránh và làm cho rối tung lên.

Vấn đề thứ nhất là vấn đề bảy mươi chín triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất của địa chủ và vấn đề cần thiết phải nhượng lại trong số đó cho nông dân ít nhất là 70 triệu.

Vấn đề thứ hai là vấn đề *chuộc lại*. Cải cách ruộng đất sẽ chỉ đem lại cho nông dân một vài sự giúp đỡ đáng kể nếu nông dân được cấp đất đai mà *không phải chuộc lại*. Chuộc lại là *một sợi dây thừng* mới buộc vào cổ nông dân, *một cống vật* lớn quá sức chịu đựng đè nặng lên toàn bộ sự phát triển sau này của nước Nga.

Vấn đề thứ ba là vấn đề một nhà nước dân chủ, cần thiết để hoàn thành cuộc cải cách ruộng đất, và nhất là vấn đề *những ủy ban ruộng đất địa phương bầu theo chế độ bầu phiếu phổ thông, trực tiếp, bình đẳng và bỏ phiếu kín*. Không như thế, cải cách ruộng đất sẽ bắt buộc đông đảo nông dân phải lệ thuộc vào địa chủ chứ không phải nhóm địa chủ phải thỏa mãn những yêu sách cấp thiết của toàn thể nhân dân.

Ở phần đầu bài diễn văn của tôi, tôi đã nói rằng ngài Va-xin-tsi-cốp, bộ trưởng nông nghiệp đang *hòa giải* phái "hữu" và những người "dân chủ - lập hiến". Giờ đây khi mà tôi đã giải thích vấn đề 70 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất của địa chủ, vấn đề chuộc lại và *nhất là* vấn đề thành phần của các ủy ban ruộng đất địa phương, thì tôi chỉ cần trích dẫn *một* đoạn trong bài diễn văn của ngài bộ trưởng cũng đủ rồi:

"... Đứng trên địa hạt đó, — ngài bộ trưởng nói khi ám chỉ đến "tính bất khả xâm phạm của những giới hạn" của quyền chiếm hữu ruộng đất của địa chủ và "việc chuyển dịch" giới hạn đó chỉ vì "lợi ích của nhà nước", — đứng trên địa hạt đó và đồng thời, *trong một số trường hợp thừa nhận việc cưỡng bức phải chuyển dịch các giới hạn*, chúng tôi cho rằng chúng tôi sẽ không làm lay chuyển... những nguyên tắc cơ bản về quyền sở hữu..."

Thưa các ngài, các ngài đã suy nghĩ kỹ về những lời lẽ đó

của ngài bộ trưởng chưa? Đáng suy nghĩ... Nên suy nghĩ... Ngài Cút-le đã hoàn toàn làm cho ngài bộ trưởng tin chắc rằng trong chữ "*cường bức*" không có tí gì *không tiện lợi* cho địa chủ cả... Tại sao?? *Thì bởi vì chính các ngài địa chủ sẽ cường bức kia mà!!*

*

* *

Thưa các ngài, tôi mong rằng tôi đã làm cho các ngài hiểu rõ lập trường của chúng tôi, của những người dân chủ - xã hội, so với các đảng thuộc phái "hữu" và phái giữa tự do chủ nghĩa (những người dân chủ - lập hiến), về vấn đề ruộng đất. Bây giờ tôi phải nói đến một sự khác nhau quan trọng giữa quan điểm dân chủ - xã hội và quan điểm của phái lao động, theo nghĩa rộng của từ đó, tức là quan điểm của tất cả các đảng chấp nhận cái quan điểm "nguyên tắc lao động": những người lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân, "phái lao động" theo nghĩa hẹp, và những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

Căn cứ vào tất cả những điều tôi đã nói, người ta thấy rằng Đảng công nhân dân chủ - xã hội hoàn toàn ủng hộ quần chúng nông dân trong cuộc đấu tranh của họ chống lại địa chủ, đòi ruộng đất, đòi giải phóng khỏi chế độ bóc lột nông nô. Trong cuộc đấu tranh như thế, nông dân không có và không thể có một người bạn đồng minh nào khác trung thành hơn giai cấp vô sản là giai cấp đã chịu nhiều hy sinh nhất để có được một kỷ nguyên tự do và ánh sáng ở Nga. Nông dân không có và không thể có cách nào khác để thực hiện những yêu sách chính đáng của mình, hơn là đoàn kết với giai cấp vô sản giác ngộ đang đấu tranh dưới lá cờ đỏ của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế. Ở khắp nơi, ở tất cả các nước châu Âu, các đảng tự do chủ nghĩa đều lừa dối nông dân và phản bội lợi ích của nông dân để làm lợi cho địa chủ; ở ta, ở nước Nga, tình hình cũng thế, tôi đã chứng minh điều đó trong khi nghiên cứu cương lĩnh của những người tự do chủ nghĩa, những người dân chủ - lập hiến.

Ở những phần trước trong bài diễn văn của tôi, tôi đã nhiều lần nói đến những sự khác nhau về quan điểm giữa những người

thuộc phái lao động và những người dân chủ - xã hội trong vấn đề ruộng đất. Bây giờ cần phải nghiên cứu một trong số những quan điểm cơ bản của Nhóm lao động.

Muốn thế, tôi xin phép nói đến bài diễn văn của mục sư Ti-khvin-xki. Thưa các ngài ! Những người dân chủ - xã hội không tán thành những quan điểm của cơ đốc giáo. Chúng tôi nghĩ rằng ý nghĩa và nội dung xã hội, văn hóa, chính trị *thật sự* của đạo cơ đốc được những quan điểm và nguyện vọng của các giáo sĩ như giám mục Ép-lô-giê thể hiện *một cách trung thành hơn* những quan điểm và nguyện vọng của các giáo sĩ như mục sư Ti-khvin-xki. Vì vậy, do thế giới quan duy vật khoa học của chúng tôi xa lạ với mọi thiên kiến, và do những nhiệm vụ chung giao cho chúng tôi trong cuộc đấu tranh vì tự do và hạnh phúc của tất cả những người lao động, chúng tôi, những người dân chủ - xã hội, không tán thành học thuyết của nhà thờ cơ đốc giáo. Nhưng trong khi tuyên bố như thế, tôi thấy có nhiệm vụ phải tức khắc nói rõ ràng, minh bạch rằng Đảng dân chủ - xã hội đấu tranh đòi được hoàn toàn tự do tín ngưỡng và chúng tôi rất kính trọng mọi sự tin tưởng thành thật trong lĩnh vực tín ngưỡng, chừng nào mà người ta không dùng bạo lực và lừa bịp để truyền bá lòng tin tưởng đó. Tôi càng thấy cần phải nhấn mạnh điều đó hơn nữa, vì tôi định nói đến những sự bất đồng của tôi với *mục sư* Ti-khvin-xki, đại biểu nông dân, đáng được kính trọng vì sự tận tụy thành thật của ông ta đối với lợi ích của nông dân, của nhân dân mà ông ta bảo vệ một cách dũng cảm và kiên quyết.

Đại biểu Ti-khvin-xki ủng hộ dự án ruộng đất của Nhóm lao động xây dựng trên cơ sở nguyên tắc *bình quân sử dụng* ruộng đất. Bảo vệ dự án đó, đại biểu Ti-khvin-xki nói:

"Nông dân, nhân dân lao động nhìn nhận ruộng đất như thế này: ruộng đất là của chúa, và nông dân canh tác ruộng đất đó cũng có quyền có ruộng đất như mỗi người chúng ta có quyền về nước và không khí. Thật là kỳ lạ nếu thấy có kẻ nào bán hay mua hay buôn bán nước và không khí; khi có kẻ nào bán hay mua hay buôn bán ruộng đất thì chúng ta cũng lấy làm kỳ lạ như thế. Hội liên hiệp nông dân và Nhóm lao động hy vọng thực hiện nguyên tắc: tất cả ruộng đất thuộc về nhân dân lao động.

Còn việc chuộc lại ruộng đất, tiến hành bất cứ bằng cách nào đi nữa, bằng cách chuộc lại hoặc bằng cách hoàn toàn chuyển nhượng mà không chuộc lại, vấn đề đó không làm cho nông dân lao động quan tâm đến..."

Chính đại biểu Ti-khvin-xki đã nhân danh Hội liên hiệp nông dân và Nhóm lao động mà phát biểu như thế.

Sai lầm, sai lầm to lớn của phái lao động là *k h ô n g* quan tâm đến vấn đề chuộc lại và đến *các biện pháp thực hiện* cuộc cải cách ruộng đất, vậy mà công cuộc giải phóng nông dân khỏi ách địa chủ lại *thật sự* tùy thuộc vào vấn đề đó. Họ quan tâm đến vấn đề mua bán ruộng đất và đến việc mọi người đều có quyền bình đẳng về ruộng đất, vậy mà vấn đề đó lại *không có một ý nghĩa quan trọng gì* trong cuộc đấu tranh để giải phóng thật sự nông dân khỏi ách địa chủ.

Đại biểu Ti-khvin-xki bảo vệ quan điểm cho rằng không thể mua và bán ruộng đất được và tất cả những người lao động đều có quyền bình đẳng về ruộng đất.

Tôi hoàn toàn hiểu rằng quan điểm đó bắt nguồn từ những động cơ cao quý nhất, từ tinh thần hăng hái phản kháng chống lại sự độc quyền, chống lại những đặc quyền đặc lợi của bọn nhà giàu ăn bám và tình trạng người bóc lột người, — bắt nguồn từ lòng mong muốn giải phóng tất cả những người lao động khỏi mọi sự áp bức, mọi sự bóc lột.

Đảng công nhân dân chủ - xã hội đấu tranh cho lý tưởng đó, tức lý tưởng của chủ nghĩa xã hội. Nhưng không thể đạt được lý tưởng đó bằng biện pháp thực hiện chế độ bình quân sử dụng ruộng đất của người tiểu chủ mà đại biểu Ti-khvin-xki và những kẻ đồng tình với ông ta mơ ước.

Đại biểu Ti-khvin-xki sẵn sàng thẳng thắn, chân thật và cương quyết đấu tranh, tôi hy vọng như thế, đấu tranh đến cùng, chống lại quyền lực của địa chủ. Nhưng ông ta lại quên mất một quyền lực khác đang đè bẹp và áp bức còn nhiều hơn nữa nhân dân lao động hiện thời, *quyền lực của tư bản, quyền lực của đồng tiền.*

Đại biểu Ti-khvin-xki nói rằng nông dân lấy làm lạ khi thấy

người ta bán đất, nước hay không khí. Tôi hiểu rằng những người suốt đời hay gần như suốt đời sống ở nông thôn đều có thể có quan điểm như thế. Nhưng hãy nhìn vào xã hội tư bản chủ nghĩa hiện nay nói chung, vào các thành phố lớn, đường sắt, hầm mỏ, công xưởng và nhà máy. Các anh sẽ thấy bọn giàu có đã chiếm đoạt không khí, nước và ruộng đất như thế nào. Các anh sẽ thấy hàng vạn, hàng chục vạn công nhân phải chịu thiếu không khí trong sạch, phải làm việc ở dưới đất, phải ở trong những tầng hầm, phải dùng nước do các công xưởng ở cạnh đó làm ô nhiễm. Các anh sẽ thấy giá đất đai tăng lên một cách kinh khủng như thế nào ở các thành thị và công nhân bị bóc lột như thế nào không những bởi các chủ xưởng và chủ nhà máy, mà còn bởi cả những chủ nhà nữa, như người ta đã biết, bọn này cho công nhân thuê những căn hộ, buồng xếp, góc nhà và những túp lều ổ chuột được nhiều tiền hơn là cho thuê những ngôi nhà sang trọng. Nói làm gì về việc mua và bán nước, không khí và ruộng đất, khi mà toàn thể xã hội hiện thời chỉ có thể tồn tại được bằng cách mua và bán *sức lao động*, tức là *bằng chế độ nô lệ làm thuê* đối với hàng triệu con người!

Hãy suy nghĩ xem, chừng nào quyền lực của đồng tiền, quyền lực của tư bản còn tồn tại, thì có thể nói gì đến chủ trương bình quân sử dụng ruộng đất, đến việc cấm mua và bán ruộng đất? Liệu nhân dân Nga có thể thoát khỏi sự bóc lột và sự áp bức được không, nếu như mỗi công dân đều được thừa nhận có quyền như nhau hưởng một mảnh đất bằng nhau, nhưng đồng thời lại vẫn có hiện tượng là một nhóm người nắm giữ trong tay hàng vạn, hàng triệu rúp, còn quần chúng thì vẫn cùng khổ? Không được đâu các ngài ạ, chừng nào còn quyền lực của tư bản thì không thể có một *sự bình đẳng* nào giữa những người được hưởng ruộng cả, mọi sự cấm đoán bán và mua ruộng đất đều sẽ không thể thực hiện được, đều nực cười và vô lý. Tất cả, không những ruộng đất, mà cả lao động của con người, bản thân con người, lương tâm, tình yêu và khoa học, tất cả *nhất định* đều *để bán* chừng nào còn *quyền lực của tư bản.*

Tôi tuyệt nhiên không muốn nói như thế để làm yếu cuộc đấu tranh của nông dân đòi ruộng đất, làm giảm bớt ý nghĩa, tầm quan trọng, tính cấp thiết của cuộc đấu tranh đó. Không phải như thế. Tôi đã nói và tôi nhắc lại rằng cuộc đấu tranh đó là chính nghĩa và cần thiết, vì lợi ích của mình, vì lợi ích của giai cấp vô sản và của toàn bộ sự phát triển xã hội, nông dân *phải* lật đổ ách nông nô của địa chủ.

Công nhân giác ngộ muốn đẩy mạnh chứ không phải làm yếu cuộc đấu tranh của nông dân đòi ruộng đất. Những người xã hội chủ nghĩa cố gắng không phải để ngăn chặn cuộc đấu tranh đó, mà là *để đưa cuộc đấu tranh đó tiến xa hơn nữa*, và vì mục đích đó họ muốn vớt bộ mọi sự tin tưởng ngây thơ vào khả năng thực hiện sự bình đẳng giữa các tiểu chủ, hay vào khả năng cấm mua bán ruộng đất trong khi còn có trao đổi, tiền bạc và quyền lực của tư bản.

Công nhân, những người dân chủ - xã hội, triệt để ủng hộ nông dân chống bọn địa chủ. Nhưng không phải cái cơ sở canh tác nhỏ, dù cho diện tích có ngang nhau đi nữa, có thể cứu vớt được nhân loại khỏi cảnh quần chúng bị bần cùng, cảnh người bóc lột và nô dịch người. Muốn thực hiện được điều này, cần phải đấu tranh để thủ tiêu toàn bộ xã hội tư bản chủ nghĩa và thay thế nó bằng một nền đại sản xuất xã hội chủ nghĩa. Hàng triệu công nhân dân chủ - xã hội giác ngộ hiện nay đang tiến hành cuộc đấu tranh đó ở trong tất cả các nước trên thế giới. Và chỉ có liên minh với họ thì nông dân mới sẽ có thể, sau khi đã tống khứ được tên địa chủ - chủ nô, kẻ thù thứ nhất của mình, tiến hành một cuộc đấu tranh thắng lợi chống quyền lực của tư bản, kẻ thù thứ hai, kẻ thù ghê gớm hơn!

*Viết vào giữa ngày 21 và 26
tháng Ba (3 và 8 tháng Tư) 1907*

*In lần đầu năm 1925 trong
Văn tập Lê-nin, t. IV*

Theo đúng bản thảo

ĐU-MA VÀ VIỆC PHÊ CHUẨN NGÂN SÁCH

Vấn đề Đu-ma phê chuẩn ngân sách có một ý nghĩa chính trị hết sức trọng đại. Theo đúng pháp luật thì quyền lực của Đu-ma không đáng kể, và chính phủ, trong những hành động của mình, hoàn toàn không bị ràng buộc vào việc Đu-ma đồng ý hay không đồng ý. Nhưng trên thực tế lại có sự lệ thuộc nhất định của chính phủ vào việc Đu-ma phê chuẩn ngân sách: mọi người đều công nhận điều đó, bọn tư sản theo phái tự do, bọn dân chủ - lập hiến, những kẻ có khuynh hướng lấy những lời lẽ hoa mỹ về sự lệ thuộc đó để thay thế việc xác định những giới hạn ít ỏi của sự lệ thuộc ít ỏi đó, đặc biệt nhấn mạnh điều đó. Chính phủ cần có tiền, cần phải vay. Nhưng hoặc là hoàn toàn không thể ký kết vay mượn được nếu không có sự đồng ý trực tiếp hay gián tiếp của Đu-ma, hoặc là chỉ có thể ký kết vay mượn được một cách rất khó khăn, với những điều kiện nặng nề làm cho tình hình trở nên xấu hơn rất nhiều.

Hoàn toàn rõ ràng là với những điều kiện như thế thì việc Đu-ma thảo luận và biểu quyết vấn đề ngân sách, có ý nghĩa chính trị hai mặt. Thứ nhất, Đu-ma phải vạch ra cho nhân dân thấy mọi thủ đoạn mà nhóm địa chủ, quan lại và tất cả bọn ăn bám dùng để ăn cướp một cách có tổ chức, ăn cướp một cách có hệ thống, một cách vô liêm sỉ tài sản của nhân dân, sự ăn cướp này được người ta gọi là sự "quản lý" nước Nga. Giải thích điều đó từ trên diễn đàn của Đu-ma, có nghĩa là giúp đỡ nhân dân

trong cuộc đấu tranh vì "tự do nhân dân", điều mà bọn Ba-la-lai-kin thuộc phái tự do ở Nga⁷⁹ đã từng nói đến rất nhiều. Dù vận mệnh sau này của Đu-ma ra sao, và dù những thủ đoạn và "mưu đồ" sắp tới của chính phủ ra sao, — vô luận thế nào thì cũng chỉ có tinh thần giác ngộ và tính tổ chức của quần chúng nhân dân mới *cuối cùng* quyết định được kết quả của cuộc đấu tranh vì tự do. Ai không hiểu điều đó, thì chỉ là người dân chủ giả hiệu.

Thứ hai, việc *công khai* thẳng tay phê phán ngân sách và việc biểu quyết một cách dân chủ - triệt để về vấn đề ngân sách có ý nghĩa đối với châu Âu và tư bản châu Âu, và ngay cả đối với những tầng lớp đông đảo trung và tiểu tư sản châu Âu là những người cho chính phủ Nga của các ngài Xtô-lư-pin vay tiền. Cả bọn chủ ngân hàng lẫn những tên đầu sỏ khác của tư bản quốc tế đều cho các ngài Xtô-lư-pin và đồng bọn vay tiền để rút ra được cái số lợi nhuận mà bất kỳ tên cho vay nặng lãi nào cũng đều sẽ "mạo hiểm" để thu cho được. Nếu không tin chắc là có thể thu lại được đầy đủ tiền cho vay và có thể nhận được lợi tức một cách đều đặn, — thì không có một tình yêu nào đối với "trật tự" (mà đối với giai cấp tư sản châu Âu khiếp sợ trước giai cấp vô sản, thì "nước Nga" là mẫu mực hằng mong ước của cái trật tự theo kiểu bảitha ma) lại bắt buộc được tất cả những bọn Rốt-sin-đơ, Men-đen-xôn, v.v. đó bỏ tiền ra. Cũng cố hay làm giảm lòng tin của những tên trùm tư bản tiền tệ châu Âu đối với sự vững chắc và khả năng có thể trả nợ được của hãng "Xtô-lư-pin và đồng bọn", — việc đó tùy thuộc rất nhiều vào Đu-ma. Bọn chủ ngân hàng thì lại không thể cho vay hàng tỷ, nếu quảng đại quần chúng tư sản châu Âu không tin tưởng vào chính phủ Nga. Quần chúng đó thì lại thường xuyên bị lừa dối bởi những tờ báo viết thuê của giai cấp tư sản trên toàn thế giới, những tờ báo này được cả bọn chủ ngân hàng lẫn chính phủ Nga mua chuộc. Việc mua chuộc những tờ báo phổ biến ở châu Âu để chúng ủng hộ việc nước Nga vay tiền — là một hiện tượng "thông thường". Thậm chí người ta đã đề nghị với Giô-re-xơ là xin biểu 200 000 phrăng để

ông ta từ bỏ chiến dịch phản đối việc nước Nga vay tiền: chính phủ ta hết sức coi trọng "dư luận" ngay cả của những tầng lớp tiểu tư sản ở Pháp có khả năng đồng tình với chủ nghĩa xã hội.

Khối quần chúng tiểu tư sản đông đảo ở châu Âu có rất ít khả năng *kiểm tra* được thực trạng của nền tài chính Nga, khả năng thực tế có thể trả nợ được của chính phủ Nga, — nói cho đúng hơn, hầu như không có một biện pháp nào để vạch ra sự thật. Tiếng nói của Đu-ma, — về những cuộc thảo luận và *những quyết định* của nó, thì *toàn thể* công chúng châu Âu sẽ biết được *ngay lập tức* — có một ý nghĩa to lớn về mặt đó. Không một ai có thể làm được nhiều như Đu-ma trong việc làm cho Xtô-lư-pin và đồng bọn mất sự ủng hộ của châu Âu về tài chính.

Nghĩa vụ của Đu-ma, "của đảng đối lập" lẽ tự nhiên là xuất phát từ đó. *Chỉ* có những người dân chủ - xã hội là đã thi hành nghĩa vụ đó. Theo lời của tờ báo "Đồng chí" nửa dân chủ - lập hiến, thì chính những người dân chủ - xã hội đã đặt vấn đề một cách có tính nguyên tắc hơn ai hết trong bài diễn văn của đại biểu A-lếch-xin-xki nói về ngân sách. Và, bất chấp ý kiến của tờ "Đồng chí" nửa dân chủ - lập hiến, những người dân chủ - xã hội đã hành động đúng đắn, họ đã đưa ra một bản tuyên ngôn rõ ràng, thẳng thắn, rành mạch nói rằng *những người dân chủ - xã hội* không thể đồng ý phê chuẩn một ngân sách, tương tự như ngân sách của nước Nga hiện nay. Chỉ cần trình bày thêm vào bản tuyên ngôn quan điểm xã hội chủ nghĩa đối với ngân sách nhà nước của giai cấp tư sản.

Đi theo những người dân chủ - xã hội thì chỉ có những người dân túy cực tả, tức là những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Đại đa số trong phái dân chủ nông dân, — phái lao động và những người lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân — bao giờ cũng nghiêng ngả giữa đảng tự do và giai cấp vô sản: tiểu chủ vẫn hướng theo giai cấp tư sản, mặc dầu ách "đè nén" không thể chịu đựng nổi của chế độ thuế khóa nông nô đã thúc đẩy họ đến với giai cấp công nhân đang đấu tranh.

Những người thuộc phái tự do, tạm thời còn được phái lao động đi theo mình, vẫn tiếp tục lãnh đạo Đu-ma. Đối với lời chỉ dẫn của những người xã hội chủ nghĩa về vai trò phản bội của bọn dân chủ - lập hiến trong vấn đề ngân sách, họ đáp lại... bằng những lời bông đùa thấp kém hoặc bằng những lời sáo mép của tờ báo "Thời mới", của Men-si-cốp, như loại những lời của Xtơ-ru-vê kêu thốt lên về điệu bộ gây ấn tượng mạnh của những người dân chủ - xã hội, v.v..

Nhưng cả những lời bông đùa, cả những lời quanh co ngoắt ngoéo, cả những lời sáo mép cũng đều không làm cho họ trốn tránh được điều là: *hai* nhiệm vụ — mà chúng ta đã nói ở trên kia — *của những người dân chủ*, đã bị phái tự do tư sản dí xuống bùn rồi.

Sự phản bội của những người thuộc phái tự do đối với cách mạng, mà chúng ta đã nhiều lần làm sáng tỏ, không phải là ở những sự câu kết của cá nhân, ở sự phản bội của cá nhân, mà là ở chính sách giai cấp nhằm điều hòa một cách vụ lợi với bọn phản động, nhằm trực tiếp hay gián tiếp ủng hộ chúng. Trong vấn đề ngân sách, bọn dân chủ - lập hiến tiến hành chính cái chính sách đó. Đáng lẽ giải thích cho nhân dân thấy rõ sự thật, thì chúng lại *làm tê liệt* sự chú ý của nhân dân, cố tình đề cao những con người làm việc bàn giấy thu mình trong tháp ngà đại loại như Cút-le. Đáng lẽ giải thích cho châu Âu thấy rõ sự thật, thì chúng lại củng cố địa vị của chính phủ bằng cách ra sức phê bình những điều tũn mủn vụn vặt, và do đó từ chối không chịu chứng thực trước mặt châu Âu sự phá sản của hăng "Xtơ-lư-pin và đồng bọn".

Cả trước kia, bọn dân chủ - lập hiến cũng đã bí mật tiến hành chính sách nhút nhát, nhỏ nhen hèn hạ đó. Trong thời kỳ vận động bầu cử Đu-ma II ở Pê-téc-bua, những người dân chủ - xã hội đã nói rõ trong các cuộc hội nghị của nhân dân rằng mùa xuân 1906 bọn dân chủ - lập hiến *đã giúp* cho chính phủ vay được hai tỷ phrăng để dùng vào các cuộc bắn giết, các tòa án quân sự dã chiến và các đội quân binh định. Clê-măng-xô đã

tuyên bố với bọn dân chủ - lập hiến là sẽ phát động chiến dịch phản đối việc vay tiền nếu Đảng dân chủ - lập hiến chính thức nói là nhân dân Nga không thể chấp nhận việc vay mượn đó. Bọn dân chủ - lập hiến *đã không chịu làm điều đó* và do đó đã giúp cho chính phủ vay được tiền để dùng vào hoạt động phản cách mạng. Bọn chúng đã im lặng không nói gì đến thủ đoạn xảo trá đó. Nhưng hiện nay thì trong Đu-ma điều bí mật đã trở thành công khai rõ ràng. Bọn chúng công khai thực hiện cái thủ đoạn xảo trá để tiện không thể tả được ấy ở trong Đu-ma.

Đã đến lúc phải vạch trần hết sức tỉ mỉ từ trên diễn đàn của Đu-ma cái thủ đoạn xảo trá đó và nói cho nhân dân rõ hết mọi sự thật.

"*Tiếng vang của chúng ta*",
số 2, ngày 27 tháng Ba 1907

Theo đúng bản đăng trên báo
"*Tiếng vang của chúng ta*"

CHIM CU CA NGỢI GÀ TRỐNG ...

Bọn dân chủ - lập hiến ca ngợi phái "Thời mới". Phái "Thời mới" ca ngợi bọn dân chủ - lập hiến. Đảng "tự do nhân dân" hài lòng với lời của ngài bộ trưởng kết luận về ngân sách. Đảng của những người bao giờ cũng hài lòng với tất cả các vị bộ trưởng, lấy làm vừa lòng với việc bọn dân chủ - lập hiến — là những kẻ cầm đầu "trung tâm" Đu-ma — đồng ý phê chuẩn ngân sách của cái nội các giải tán Đu-ma.

Bài xã luận của tờ "Ngôn luận" (ngày 28 tháng Ba) bắt đầu một cách trịnh trọng: "Nếu cần phải chứng minh rằng những sự thảo luận chung về ngân sách ở trong Đu-ma nhà nước không phải là vô ích, thì lời kết luận của ngài bộ trưởng tài chính là sự chứng minh hùng hồn nhất về điều đó".

Vậy sự chứng minh hùng hồn đó là ở chỗ nào?

Ở chỗ ngài bộ trưởng "không còn một tí chút gì" "cái giọng dạy đời ngạo mạn, mỉa mai và bực tức" của ngày xưa nữa... Câu phúc đáp của ngài bộ trưởng về hình thức thì đúng mực, về nội dung thì biểu hiện "lòng tôn trọng đối với sức mạnh của sự phê bình của Đu-ma", ngài bộ trưởng đã an ủi Đu-ma rằng Đu-ma có nhiều quyền lực hơn người ta tưởng; — ngài còn khen ngợi Đảng tự do nhân dân, "hơn nữa, với sự biểu quyết về sau, tuyệt

đại đa số của Đu-ma" (đã đồng ý chuyển giao ngân sách vào tiểu ban) "xứng đáng được khen ngợi".

Đúng, đúng lắm, đó là sự chứng minh hùng hồn mà bọn dân chủ - lập hiến dùng để chỉ ra rằng công tác của Đu-ma "không phải là vô ích". Thành quả công tác của Đu-ma không phải là ở chỗ có được dù chỉ chút ít khả năng nghiêm chỉnh muốn cải thiện tình hình thực tế của sự việc. Cũng không phải là ở chỗ quần chúng nhân dân đã học tập được một cái gì đó và nhận rõ một vài nhiệm vụ được che giấu dưới cái vỏ lập hiến lèo lẹt. Hoàn toàn không phải là ở chỗ đó. Thành quả là ở chỗ ngài bộ trưởng trở nên lịch thiệp hơn, tử tế hơn — tử tế hơn đối với người nào đã nhận danh "cơ quan đại diện nhân dân" mà đồng ý thực hành bất kỳ sự thỏa hiệp nào.

Phái tự do đồng ý làm đối trụ cơ quan đại diện nhân dân để củng cố cơ sở cho sự thống trị của bọn Trăm đen. Với điều kiện đó, chính phủ của Xtô-lư-pin và đồng bọn đồng ý không giải tán (*tạm thời...*) Đu-ma. Cả hai bên đều tràn đầy vui sướng và làm cho nhau cảm động.

Tờ "Thời mới" số ra ngày hôm nay không bỏ lỡ cơ hội lăng nhục bọn dân chủ - lập hiến vì cái thành phần "Do-thái" của ủy ban tôn giáo, đồng thời đăng những bài nghị luận dài của phóng viên của mình trong Đu-ma, nói rõ tại sao giải tán Đu-ma lại không có lợi. "Ngay cả đứng trên quan điểm của những phần tử cực hữu mà nói thì việc giải tán Đu-ma trong lúc này là điều rất không nên và có hại". Không có đảo chính thì không thể thay đổi luật bầu cử, mà nếu bầu cử Đu-ma mới theo luật bầu cử hiện nay, thì như thế có thể "mất trung tâm hiện nay của Đu-ma nhà nước II". Theo lời của phái "Thời mới" thì trung tâm đó "bắt đầu từ những người tháng Mười và sau đó đến những người thuộc Đảng canh tân hòa bình, những người không đảng phái, những người Ba-lan và bọn dân chủ - lập hiến, cho đến cả phái lao động". "Không nghi ngờ gì cả, trung tâm hiện nay đứng trên quan điểm quân chủ - lập hiến nghiêm chỉnh và từ trước đến giờ vẫn cố gắng bằng mọi cách để tổ chức công tác một cách hữu

cơ. *Thế nào thì chúng ta cũng sẽ mất cái trung tâm đó* (nếu giải tán Đu-ma II). *Có nghĩa là chúng ta sẽ mất cái ngân sách được Đu-ma phê chuẩn*, vì tôi hoàn toàn chắc chắn rằng ngân sách do nội các đưa ra — với một vài điều thay đổi *không đáng kể* (các anh hãy nghe đây!) — sẽ được Đu-ma II thông qua".

Tờ "Thời mới" viết như thế đấy. Lời nghị luận của tờ báo đó cực kỳ rõ ràng. Quan điểm của *những người cực hữu*, đồng thời cũng là những người mong muốn *duy trì Đu-ma trong lúc này*, đã được trình bày một cách rất hoàn hảo.

Trong giới thượng tầng của đám quý tộc đang cầm quyền, có hai xu hướng đang đấu tranh với nhau: giải tán Đu-ma hay là tạm thời duy trì Đu-ma. Từ lâu báo "Thời mới" đã phát triển, trình bày, bảo vệ, và từng lúc — nói cho đúng hơn, bất kỳ lúc nào — cả hiện nay cũng vẫn đang tiếp tục bảo vệ chính sách thứ nhất. Nhưng lại có một chính sách khác của đám quý tộc đang cầm quyền là: chúng ta còn đủ thì giờ để giải tán Đu-ma. Mà với ngân sách do Đu-ma phê chuẩn, có lẽ sẽ vay được dễ dàng hơn. Như thế có nghĩa là chờ đợi thì có lợi hơn. Nguy cơ bị giải tán còn tồn tại, và "chúng ta" sẽ kiên quyết không ngừng lấy cái nguy cơ đó để làm áp lực đối với bọn dân chủ - lập hiến, buộc chúng phải nhích sang hữu một cách rõ ràng trước con mắt của mọi người.

Không nghi ngờ gì cả, đứng trên quan điểm lợi ích của địa chủ phản động mà nói, thì chính sách thứ hai tinh vi hơn và có lợi hơn. Chính sách thứ nhất thô lỗ, hủ lậu và hấp tấp. Chính sách thứ hai chín chắn hơn nhiều, vì việc giải tán "được giữ lại để dự phòng", đồng thời *chính phủ sẽ lợi dụng phái tự do*. Đu-ma phê chuẩn ngân sách, điều đó gần ngang như là đồng ý viết lại kỳ phiếu, — đồng ý làm cho những kẻ vỡ nợ thoát nạn. Nhận được kỳ phiếu *viết lại*, quy định một kỳ hạn mới, và sau đó giải tán Đu-ma, cả hai cái đó đều có lợi hơn là giải tán ngay lập tức mà không tìm cách thử kéo dài kỳ hạn của kỳ phiếu.

Mà ngoài ngân sách đã được phê chuẩn ra thì có thể còn có những kỳ phiếu tương tự khác nữa. Chẳng hạn, bọn dân chủ -

lập hiến đã đứng trên quan điểm của địa chủ mà *cải tiến* dự án ruộng đất của mình. Cứ để cho Đu-ma thông qua dự án đó, cứ để cho Hội đồng nhà nước sau đó xem xét và *cải tiến hơn nữa* bản dự án ấy. Nếu trong lúc *như thế* mà "chúng ta" giải tán Đu-ma, thì chúng ta sẽ có không phải một, mà là *hai* kỳ phiếu viết lại. Có lẽ "chúng ta" sẽ có thể nhận được của châu Âu hai tỷ chứ không phải một. Một tỷ là do ngân sách đã được Đu-ma phê chuẩn, tức là *dựa vào* "kinh tế nhà nước, một nền kinh tế *đã kinh qua* sự kiểm soát chặt chẽ của hiến pháp". Một tỷ nữa là do "cuộc cải cách ruộng đất vĩ đại, *đã kinh qua* sự đào luyện của công tác sáng tạo thật sự lập hiến của cơ quan đại diện nhân dân".

Hội đồng nhà nước sửa đổi *một chút ít* bản dự án ruộng đất của bọn dân chủ - lập hiến. Bản dự án đó hiện nay đầy đầy những lời lẽ mơ hồ, không xác định rõ ràng một điều gì cả. *Trên thực tế* tất cả đều lệ thuộc vào thành phần của các ủy ban quy hoạch ruộng đất ở địa phương. Bọn dân chủ - lập hiến *phản đối* việc bầu cử những ủy ban đó bằng đầu phiếu phổ thông, trực tiếp, bình đẳng và bỏ phiếu kín. Bọn dân chủ - lập hiến chủ trương là địa chủ và nông dân được cử đại biểu *ngang nhau* dưới sự kiểm soát của chính phủ. Khi chấp nhận *tư tưởng căn bản* đó của bản dự án tuyệt diệu của phái tự do, chính phủ và bọn địa chủ không thấy có nguy hiểm gì cả, vì những ủy ban *như vậy*, với sự giúp đỡ hảo tâm của Hội đồng nhà nước, của Xtô-lư-pin và đồng bọn, sẽ biến — một cách vô điều kiện và hoàn toàn tất nhiên — việc "cưỡng bức phải chuyển nhượng" ruộng đất của địa chủ thành việc cưỡng bức nô dịch người mu-gích bằng cách bắt họ lại phải mua với những điều kiện phá sản những đám đất cát, đầm lầy và đầy những gốc cây, đã quy định cho họ.

Đó là ý nghĩa thật sự của chính sách của chính phủ và của chính sách của bọn dân chủ - lập hiến. Với hành vi phản bội của chúng, phái tự do giúp cho bọn địa chủ khéo léo thực hiện được trót lọt mưu mô của chúng. Nếu nông dân — "phái lao động" — vẫn cứ tiếp tục đi theo phái tự do, bất chấp những lời cảnh cáo

của những người dân chủ - xã hội, thì bọn địa chủ với sự giúp đỡ của những kẻ biện hộ thuộc phái tự do, nhất định sẽ lừa bịp được nông dân.

*Viết ngày 28 tháng Ba (10
tháng Tư) 1907*

*Đăng ngày 29 tháng Ba 1907
trên báo "Tiếng vang của chúng
ta", số 4*

Theo đúng bản đăng trên báo

NHỮNG CHIẾN SĨ TRÍ THỨC PHẢN ĐỐI SỰ THỐNG TRỊ CỦA GIỚI TRÍ THỨC

Tờ báo "Đu-ma nhân dân" ⁸⁰, số 13 có đăng một bản nghị quyết hết sức dài về những tổ chức công nhân có tính chất quần chúng và về đại hội công nhân, do nhóm những nhà trước tác và những nhà công tác thực tiễn thuộc phái men-sê-vích thảo ra cho đại hội sắp tới. Khác với những nghị quyết khác của phái men-sê-vích (về Đu-ma nhà nước và "cương lĩnh sách lược"), trong bản này, không có tên các nhà trước tác. Còn một điều chưa rõ là: sơ sót ấy có phải là một sự ngẫu nhiên không hay nó chứng tỏ là trong phái men-sê-vích có một lối nhìn khác về vấn đề này. Chúng ta nhớ rằng E-ơ, anh chàng men-sê-vích nhiệt tình và là người ủng hộ đại hội công nhân, đã tuyên bố: "Chỉ có một bộ phận men-sê-vích đồng tình hoặc ít hoặc nhiều với đại hội công nhân" (tr. 82 tuyển tập "Về đại hội công nhân toàn Nga. Tiến tới đại hội thường kỳ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga").

Nhưng chúng ta hãy bàn sang nội dung của nghị quyết. Nghị quyết này chia làm hai phần: A và B. Phần thứ nhất đưa ra vô số những lời nói chung chung để luận chứng cho lợi ích của việc tổ chức và thống nhất quần chúng công nhân. "Để tỏ rõ tính chất quan trọng", — như Ba-da-rốp đã nói, — tổ chức thậm chí phải biến thành *tự thân tổ chức*. Đành rằng trên thực tế danh từ đó không nói lên một cái gì cả, không chứa đựng một tư tưởng rõ rệt nào cả, — nhưng trái lại nó được những người ủng hộ đại hội công nhân, rất ưa thích! Không cần thiết phải nói rằng cái "tự thân tổ chức" đó chỉ là lối nói lập dị của trí thức

để che đậy sự nghèo nàn về tư tưởng tổ chức thật sự, — quyết không bao giờ người công nhân nghĩ ra "tự thân tổ chức" cả...

Trong những luận chứng, Đảng dân chủ - xã hội đã bị phê bình về "vai trò thống trị và quyết định của giới trí thức ở trong đảng, so với những phần tử vô sản của đảng". Sự phê bình ấy rất đáng chú ý. Tạm thời chúng tôi sẽ không dùng lại phân tích ý nghĩa lịch sử - xã hội thật sự của sự phê bình đó, — vì như thế sẽ lạc đề rất xa. Chúng tôi chỉ xin hỏi: các đồng chí "những nhà trước tác và những nhà công tác thực tiễn thuộc phái men-sê-vích", tại sao các đồng chí lại không bắt đầu từ bản thân mình? Tại sao người thầy thuốc lại không tự chữa bệnh cho bản thân mình? Trong từng câu, nghị quyết của các đồng chí đều lộ ra cái mà các đồng chí gọi là "vai trò thống trị và quyết định của giới trí thức"! Tại sao "giới trí thức" của các đồng chí lại không bắt đầu bằng việc rút lui và giao cho "những phần tử vô sản" thảo ra nghị quyết?? Đó là điều đảm bảo rằng cũng cái hiện tượng đó lại sẽ không tái diễn ở trong những cái "tự thân tổ chức" do các đồng chí, "những nhà trước tác và những nhà công tác thực tiễn thuộc phái men-sê-vích", thảo ra??

La-rin, E-lơ và nhiều người khác ủng hộ đại hội công nhân, "trách cứ" Đảng dân chủ - xã hội là *cưỡng bức người ta tiếp thu* nghị quyết. Và vì một sự phê bình như thế, *những nhà trước tác* "cưỡng bức người ta tiếp thu" những câu chữ mới, nhạt nhẽo và dài dòng về "tự thân tổ chức"... Thật là kỳ quặc!

Đồng thời khi vạch ra "ảnh hưởng về tư tưởng và chính trị" của Đảng dân chủ - xã hội Nga (tức là Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga chẳng? hay là ở đây cố ý lựa chọn một danh từ rộng rãi hơn để kể cả các ngài Prô-cô-pô-vích, Cu-xcô-va, Pốt-xê, v.v.?) đối với những tầng lớp tiên tiến của giai cấp vô sản, bản nghị quyết cũng nói đến việc nên "*thống nhất lực lượng*" của Đảng dân chủ - xã hội Nga "với *những phần tử giác ngộ chính trị của giai cấp vô sản*" (A, điểm 6).

Các đồng chí, xin hãy thử *suy nghĩ*, dù là một lần về những từ mà các đồng chí thường dùng trong các câu nói của mình!

Có lẽ nào giai cấp vô sản "giác ngộ chính trị" lại *không phải là những người dân chủ - xã hội* hay sao? Nếu không, thì như thế những câu nói của các đồng chí chung quy là một sự nhắc lại rỗng tuếch, là một sự rỗng tuếch huênh hoang và kiểu cách. Lúc đó cần phải nói đến việc mở rộng Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga để kết nạp những người dân chủ - xã hội chân chính từ trước đến nay vẫn chưa gia nhập đảng.

Nếu có, thì các đồng chí sẽ tuyên bố những người vô sản thuộc Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng là những người vô sản giác ngộ. Bảo là họ không "*giác ngộ chính trị*", thì thật là lỗ bịch! Và như thế là, che đậy dưới những lời lẽ đao to búa lớn về "tự thân tổ chức" và về "tinh thần tự chủ" của chính đảng của *giai cấp, trên thực tế* các đồng chí tuyên truyền việc *phá hoại tổ chức* giai cấp vô sản bằng cách lôi kéo những nhà tư tưởng *phi vô sản*, bằng cách *xáo trộn* tinh thần tự chủ chân chính (của Đảng dân chủ - xã hội) với tinh thần không tự chủ, với sự lệ thuộc vào tư tưởng tư sản và chính trị tư sản (của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng).

Định đi vào một phòng, kết quả lại rơi vào một phòng khác⁸¹...

Hoàn toàn giống như những phần tử trí thức trước đây thuộc "phái kinh tế" hồi 1895 -1901, họ đã đem cái tính thiển cận, hoài nghi, nhút nhát, dao động của họ gán cho công nhân dưới chiêu bài "tự thân tổ chức", phong trào "thuần túy công nhân", v. v. !⁸²

Kết luận của phần A là: "đại hội thừa nhận nhiệm vụ trước mắt quan trọng nhất của Đảng dân chủ - xã hội Nga là công tác kê vai sát cánh với những phần tử tiên tiến của quần chúng công nhân (phải chăng là *cùng* kê vai sát cánh với *công nhân thuộc Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng*, chứ không *phản đối* họ?) để đoàn kết những công nhân đó vào các tổ chức độc lập tự chủ, dù rằng những tổ chức ấy, do điều kiện địa điểm và thời gian, đôi khi có hoặc phải có một tính chất khiêm tốn về chính trị".

Ở đây có cái gì là dứt khoát, cụ thể, vượt ra ngoài giới hạn của *sự than thở* của những người trí thức? Ý muốn nói cái gì? Không biết.

Chúng ta hãy lấy các hội tiêu dùng mà xét. Không nghi ngờ gì cả, đó là *sự liên hợp* của công nhân. Tính chất *chính trị* của các hội đó rất *khiêm tốn*. Phải chăng đó là những tổ chức "*độc lập tự chủ*"?? Điều đó còn tùy thuộc vào quan điểm. Đối với những người dân chủ - xã hội, chỉ có những đoàn thể công nhân có đầy đủ tinh thần *dân chủ - xã hội*, và không những chỉ có đầy đủ "tinh thần", mà còn có liên hệ với Đảng dân chủ - xã hội về sách lược, về chính trị, thông qua con đường gia nhập Đảng dân chủ - xã hội hoặc *đi theo sát* Đảng dân chủ - xã hội, thì mới là những đoàn thể công nhân thật sự *độc lập tự chủ*.

Đối với những người công đoàn chủ nghĩa, đối với phái "Vô đề"⁸³, đối với những người thuộc phái Pốt-xê, đối với những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đối với "những nhân sĩ tiến bộ không đảng phái (*tư sản*)" thì trái lại, chỉ có những đoàn thể công nhân *không gia nhập* Đảng dân chủ - xã hội và *không đi theo sát* đảng ấy, trong chính sách thực tế và trong sách lược của mình không có liên hệ chính với Đảng dân chủ - xã hội và chỉ không có liên hệ với Đảng dân chủ - xã hội, — thì mới là những đoàn thể công nhân *độc lập tự chủ*.

Sự khác nhau đó của hai quan điểm không phải là chúng ta bịa ra. Bất cứ ai cũng thừa nhận rằng, quả thật, trong bất kỳ sự "liên hợp" công nhân nào được thực hiện vì lý do này hay lý do khác, cũng đều có chính hai quan điểm như thế, chúng *bài xích* lẫn nhau và đấu tranh lẫn nhau ở khắp nơi và khắp chốn. Đó là những quan điểm không dung hòa nhau được, vì đối với những người dân chủ - xã hội thì "tính không đảng phái" (trong sách lược và trong chính sách nói chung) chỉ là hình thức của *sự lệ thuộc* của công nhân vào tư tưởng *tư sản*, vào đường lối chính trị tư sản, một hình thức che đậy và do đó đặc biệt có hại.

Tổng kết: trong kết luận của nghị quyết đó không có nói một tí gì về thực chất của sự việc cả. May lắm thì kết luận của nghị quyết đó là một câu nói rỗng tuếch. Tệ lắm thì là một câu nói có hại, làm cho giai cấp vô sản lạc hướng, làm lu mờ những chân lý *dân chủ - xã hội sơ đẳng nhất*, mở toang cửa cho mọi tên tư sản

mất gốc giai cấp là những kẻ đã phá hoại rất nhiều và rất lâu phong trào công nhân *dân chủ - xã hội* ở tất cả các nước châu Âu.

Nên sửa đổi nghị quyết như thế nào?

Nên bỏ những câu nói suông đi. Nên nói một cách giản đơn: Đảng dân chủ - xã hội phải góp phần tổ chức các đoàn thể công nhân khác nhau, chẳng hạn, những hội tiêu dùng, đồng thời thường xuyên quan tâm làm cho mọi đoàn thể công nhân đều trở thành cơ sở cho *chính* công tác tuyên truyền, cổ động, tổ chức *của Đảng dân chủ - xã hội*.

Thật thế, đó sẽ là một nghị quyết "khiêm tốn về chính trị", nhưng lại là một nghị quyết *thiết thực* và *có tính chất dân chủ - xã hội*. Còn các ngài chiến sĩ trí thức phản đối "vai trò thống trị và quyết định của giới trí thức", — người ta tìm thấy ở các ngài không phải sự nghiệp của giai cấp vô sản mà là những lời nói suông của những nhà trí thức.

Về phần thứ hai của nghị quyết (B) xin để lại lần sau¹⁾.

"Tiếng vang của chúng ta", số 5,
ngày 30 tháng Ba 1907

Theo đúng bản đăng trên báo
"Tiếng vang của chúng ta"

1) Xem tập này, tr. 204 - 219.

SỰ BỐI RỐI CÁU KÍNH

(VỀ VẤN ĐỀ ĐẠI HỘI CÔNG NHÂN)

Phần thứ hai (B) của cái nghị quyết mà ta đã phân tích* là dành cho vấn đề đại hội công nhân.

Bọn men-sê-vích đã viết rất nhiều và nói rất nhiều về vấn đề này, thành ra cũng không phải là không tốt nếu có một bản nghị quyết thật sự làm tổng kết, trừ bỏ những sự hiểu lầm và bất đồng ý kiến trong việc giải thích tư tưởng, một bản nghị quyết giúp cho đảng có phương châm chỉ đạo sáng tỏ và cụ thể. Chỉ cần nói rằng trong bản danh mục gần đây của những sách báo Nga nói về đại hội công nhân (trong cuốn "Về đại hội công nhân toàn Nga" đã dẫn ở trên) đã kể ra đến 15 tên sách và tạp chí giải thích vấn đề này theo quan điểm men-sê-vích.

Chúng ta hãy xét xem kết quả của toàn bộ cuộc "tranh luận" đó.

Điều thứ nhất trong phần luận cứ như sau:

"những tổ chức công nhân có tính chất quần chúng phát sinh và hình thành chỉ trên cơ sở những nhu cầu và đòi hỏi của nghề nghiệp, địa phương (?) và của các nhóm (??) nói chung (?), mà dĩ nhiên là không có ảnh hưởng của các đảng hay tổ chức dân chủ - xã hội vô sản đối với chúng, — những tổ chức công nhân đó có khuynh hướng trực tiếp muốn thu hẹp tầm hiểu biết và tầm nhìn về chính trị của quần chúng công nhân trong phạm vi nhỏ hẹp của những lợi ích nghề nghiệp

* Xem bài phân tích phần thứ nhất trên tờ "Tiếng vang của chúng ta", số 5.¹⁾

1) Xem tập này, tr. 199 - 203.

và nói chung là của những lợi ích cục bộ và của những nhu cầu hàng ngày của những tầng lớp hay nhóm riêng biệt của giai cấp vô sản".

Những tổ chức *quần chúng* có thể hình thành trên cơ sở những nhu cầu *của các nhóm*, đó là những tổ chức gì? — có trời mà biết được. Bao giờ người ta cũng hiểu nhóm là một cái gì nhỏ bé, hoàn toàn đối lập với khái niệm quần chúng. Tác giả của nghị quyết chỉ tuôn ra hết chữ này đến chữ nọ, mà không nghĩ đến nội dung cụ thể, rõ ràng.

Sau nữa, điều này nghĩa là thế nào: những tổ chức có tính chất quần chúng hình thành trên cơ sở những nhu cầu *của địa phương*? Ở đây ý muốn nói đến kiểu tổ chức nào, — điều đó cũng lại vẫn không rõ ràng. Nếu muốn nói đến những tổ chức như hội tiêu dùng, các hợp tác xã, v. v., thì dấu hiệu đặc trưng của những tổ chức ấy hoàn toàn không phải là ở tính chất *địa phương* của chúng. Việc bọn men-sê-vích yêu thích những câu nói chung chung và lẩn tránh không trình bày vấn đề một cách *cụ thể*, — đó thuần túy là đặc điểm của những người trí thức. Đặc điểm này hoàn toàn xa lạ và có hại đối với giai cấp vô sản.

Theo đúng nghĩa của danh từ thì "những tổ chức công nhân có tính chất quần chúng hình thành trên cơ sở những nhu cầu và đòi hỏi *của địa phương*" bao gồm những *xô-viết đại biểu công nhân*. Đó là một kiểu tổ chức quần chúng của công nhân, rất quen thuộc ở Nga trong thời đại cách mạng. Có thể nói chắc chắn rằng hiếm có một bài báo nói về đại hội công nhân và về các tổ chức công nhân có tính chất quần chúng, nói chung, lại bỏ qua không đề cập gì đến kiểu tổ chức đó. Nghị quyết — tựa hồ như để chế giễu cái yêu cầu trình bày chính xác và cụ thể những tư tưởng và khẩu hiệu nhất định — *không có một lời nào* nói đến các *xô-viết đại biểu công nhân*, *không có một lời nào* nói đến các *xô-viết đại biểu toàn quyền* của công nhân, v.v..

Thành thử người ta đã đề ra với chúng ta một lời *phê bình* lửng lơ nào đó đối với một số tổ chức quần chúng *địa phương* nào đó, mà hoàn toàn không đề cập gì đến vấn đề tác dụng *tích cực*, điều kiện hoạt động của những tổ chức đó, v. v..

Sau nữa, dù các đồng chí có sửa đổi như thế nào đi nữa từng phần của điều thứ nhất hết sức vụng về trong phần luận cứ, thì nó vẫn còn có một sai lầm chung, căn bản. "Không có ảnh hưởng của các đảng dân chủ - xã hội vô sản" thì không những là các tổ chức nghề nghiệp, không những là các tổ chức địa phương, không những là các tổ chức nhóm mà cả những tổ chức *chính trị*, có tính chất quần chúng, không phải địa phương, cũng đều "có chiều hướng muốn thu hẹp tầm mắt của công nhân lại".

Theo ý đồ của các tác giả thì điều thứ nhất của phần luận cứ phải giải thích việc chuyển sang "đại hội công nhân toàn Nga": theo họ thì, những tổ chức địa phương, nghề nghiệp và những tổ chức khác thu hẹp tầm mắt lại, *do đó cần phải triệu tập đại hội công nhân toàn Nga, v.v..* Nhưng lô-gích đã hoàn toàn phản lại "những nhà trước tác và những người làm công tác thực tiễn" đáng tôn kính nhất, vì trong *cả hai* trường hợp đều có thể có ảnh hưởng hoặc không có ảnh hưởng của Đảng dân chủ - xã hội! Đáng lẽ là một sự đối chiếu so sánh, thì lại thành ra một mớ bòng bong...

Điều thứ hai trong phần luận cứ như sau:

"Tư tưởng muốn triệu tập đại hội công nhân toàn Nga để có thể, tại đại hội đó, đặt cơ sở cho sự thống nhất của công nhân Nga về chính trị, đã được quần chúng công nhân đồng tình; tư tưởng đó sẽ đặt cơ sở thống nhất cho việc xây dựng tổ chức của quần chúng công nhân và đưa lên hàng đầu trước mặt họ những lợi ích chung và những nhiệm vụ của giai cấp công nhân trong cuộc cách mạng Nga hiện nay".

Thứ nhất, phải chăng cái "tư tưởng" nổi tiếng ấy đã được quần chúng công nhân đồng tình? Cũng trong nghị quyết đó điều thứ năm của phần luận cứ có nói: "nguyện vọng của chính bản thân công nhân muốn triệu tập nó (đại hội công nhân) *chưa biểu hiện* bằng một hành động thực tế quan trọng nào đó của họ để chuẩn bị triệu tập đại hội".

Tình cờ ở đây lại nói đúng sự thật. Về đại hội công nhân thì đã có nhiều bài viết của *các nhà trí thức*, nhưng không có một hành động thực tế, quan trọng nào của *chính bản thân công nhân*

cả. Mơ toan định trút lên đầu công nhân những điều do những người trí thức bịa ra, đã bị thất bại.

Sau nữa. Đại hội công nhân là cái gì? Mục đích của đại hội là "đặt cơ sở cho sự thống nhất của công nhân Nga về chính trị".

Như thế là cả Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, cả cuộc biểu tình ở Rô-xtốp năm 1902⁸⁴, cả những cuộc bãi công mùa hè 1903⁸⁵, cả ngày 9 tháng Giêng 1905, cả cuộc bãi công tháng Mười 1905, cũng đều chưa đặt được một cơ sở như vậy! Từ trước đến nay lịch sử đã diễn ra, nhưng bây giờ thì không còn lịch sử nữa! "Cơ sở" sở dĩ được đặt ra chỉ là do Ác-xen-rốt và đồng bọn đã nghĩ ra đại hội công nhân... Thật là có một không hai.

Sự thống nhất "*về chính trị*" của công nhân, thế là thế nào? Nếu các tác giả không đặc biệt phát minh ra những thuật ngữ mới cho nghị quyết này, thì điều đó có nghĩa là sự thống nhất xung quanh *một cương lĩnh và một sách lược chính trị nhất định*. Vậy thì chính là cương lĩnh và sách lược gì? Phải chăng các nhà trí thức của chúng ta không biết rằng trước kia và hiện nay trên toàn thế giới vẫn có *sự thống nhất về chính trị* của công nhân dưới ngọn cờ *chính trị tư sản*? Hay điều đó không áp dụng cho nước Nga thần thánh? Do đó, ở nước Nga thần thánh bất cứ sự thống nhất về chính trị nào của công nhân, cũng đều là sự thống nhất dân chủ - xã hội chẳng?

Những tác giả đáng thương của bản nghị quyết đó đã lẫn lộn một cách hết sức thảm hại như vậy vì họ *không dám* trực tiếp nói rõ cái tư tưởng thật sự là cơ sở của đại hội công nhân và từ lâu đã được nói lên bởi những người tán thành đại hội thành thật hơn hoặc trẻ hơn và nhiệt tình hơn. Tư tưởng đó cho rằng đại hội công nhân phải là đại hội công nhân *không đảng phái*. Thật thế, có đáng nói một cách nghiêm chỉnh đến đại hội công nhân *của đảng* không??

Nhưng bọn men-sê-vích ở nước ta lại không dám công khai nói thẳng cái *sự thật*: "sự thống nhất về chính trị không có tính chất đảng phái của công nhân"...

Phần cuối của điều thứ hai viết: tư tưởng muốn triệu tập đại hội "sẽ đặt cơ sở thống nhất cho việc xây dựng tổ chức của quần chúng công nhân và đưa lên hàng đầu trước mắt họ những lợi ích chung và những nhiệm vụ của giai cấp công nhân...". Trước hết là việc xây dựng tổ chức, rồi sau đó đến *những nhiệm vụ*, tức là cương lĩnh và sách lược! Có nên nói ngược lại không, thưa các đồng chí "những nhà trước tác và những nhà làm công tác thực tiễn"? Hãy suy nghĩ kỹ xem: có thể *thống nhất* việc xây dựng tổ chức không, nếu quan niệm về lợi ích và về nhiệm vụ của giai cấp không *thống nhất*? Hãy suy nghĩ kỹ đi, các anh sẽ nhận thấy rõ là không thể được.

Mà những đảng khác nhau lại hiểu *một cách khác nhau* những lợi ích chung và những nhiệm vụ của giai cấp công nhân trong cuộc cách mạng hiện tại. Ngay cả trong một Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thống nhất thì bọn men-sê-vích, bọn theo phái Tơ-rốt-xki và những người bôn-sê-vích cũng hiểu những nhiệm vụ đó một cách khác nhau. Các đồng chí hãy suy nghĩ kỹ xem: có thể nào những bất đồng ý kiến đó lại *không được phản ánh* trong đại hội công nhân? *Không xuất hiện* trong đại hội đó? không trở nên phức tạp hơn do những bất đồng ý kiến với bọn vô chính phủ, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, phái lao động, v.v., v.v.. Có thể nào "tư tưởng muốn triệu tập đại hội công nhân" hoặc việc triệu tập đại hội ấy lại *trừ bỏ* được những bất đồng ý kiến đó?

Và như thế là lời hứa hẹn của tác giả của bản nghị quyết: "tư tưởng muốn triệu tập đại hội sẽ đặt cơ sở *thống nhất*, v. v.", sẽ là điều mơ ước ngây thơ của nhà trí thức hoàn toàn còn trẻ và say mê cuốn sách cuối cùng vừa mới đọc, hoặc sẽ là điều mỉa dãn, tức là lời kéo quần chúng bằng những lời hứa hẹn không thực hiện được.

Không, các đồng chí ạ. Chỉ có cuộc đấu tranh thực sự mới thống nhất được. Chỉ có sự phát triển của các đảng, cuộc đấu tranh lâu dài của các đảng trong nghị viện và ngoài nghị viện, chỉ có cuộc tổng bãi công, v. v., mới thống nhất được. Nhưng

với việc thí nghiệm triệu tập đại hội không đảng phái, sẽ không thực hiện được sự thống nhất thực sự, không thống nhất được quan điểm về "lợi ích và nhiệm vụ".

Đương nhiên có thể nói: cuộc đấu tranh của các đảng tại đại hội công nhân sẽ khiến cho Đảng dân chủ - xã hội có một trường hoạt động rộng rãi hơn và sẽ khiến cho họ thu được thắng lợi. Nếu các anh nhìn đại hội công nhân như thế, thì cần phải nói thẳng điều đó, đừng có hứa chắc cái cõi thiên đường tốt đẹp mà "cơ sở thống nhất" sẽ đem lại. Nếu các anh không nói thẳng ra điều đó, thì sẽ có nguy cơ là: những công nhân đã bị rối trí và mê muội bởi những lời hứa hẹn, đến dự đại hội *thống nhất về chính trị*, lại sẽ thấy trên thực tế những bất đồng ý kiến to lớn và *không thể điều hòa được* về chính trị, sẽ thấy là bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, những người dân chủ - xã hội, v. v., *không thể* thống nhất ngay lập tức được và *sẽ thất vọng ra về*. Họ sẽ ra về với những lời nguyên rủa các nhà trí thức đã lừa dối họ, nguyên rủa "chính trị" nói chung, chủ nghĩa xã hội nói chung. Kết quả không thể tránh khỏi của sự thất vọng đó sẽ là tiếng hô to: đả đảo chính trị! đả đảo chủ nghĩa xã hội! những cái đó sẽ chia rẽ công nhân chứ không thống nhất công nhân! Điều đó làm cho bất kỳ những hình thức nguyên thủy nào của chủ nghĩa công liên thuần túy hoặc của chủ nghĩa công đoàn ngây thơ cũng đều sẽ được tăng cường.

Đương nhiên, *cuối cùng* Đảng dân chủ - xã hội sẽ thắng tất cả, sẽ chịu được mọi sự thử thách, sẽ đoàn kết được toàn thể công nhân lại. Nhưng phải chăng đó là lý do để tiến hành một chính sách mạo hiểm?

Điều thứ ba trong phần luận cứ như sau:

"khi đề ra cho những hoạt động tổ chức phân tán của quần chúng xã hội - tích cực (nói như thế là "để cho có tính chất quan trọng") của giai cấp vô sản một mục tiêu thống nhất cụ thể là triệu tập đại hội toàn thể của công nhân (không còn là toàn Nga nữa, mà đã là toàn thế! tức là đại hội toàn thể các đảng phái hay

là đại hội không đảng phái? Đừng sợ gì cả, các đồng chí ạ!), thì sự tuyên truyền và cổ động cho việc triệu tập đại hội lại thúc đẩy mạnh mẽ nguyện vọng của các tầng lớp đó muốn đi tới tự thân tổ chức (có nghĩa là *không có ảnh hưởng của Đảng dân chủ - xã hội*, vì như thế thì sẽ không phải là tự thân tổ chức chẳng?) và đề cao tính tích cực của các tầng lớp ấy về mặt đó".

Đó gọi là gửi từ Pôn-ti đến Pi-lát. Điều thứ hai: đại hội công nhân sẽ đặt cơ sở thống nhất. Điều thứ ba: sự thống nhất trên cái mục tiêu cụ thể là đại hội công nhân sẽ thúc đẩy đi tới tự thân tổ chức. Tự thân tổ chức để làm gì? Để cho đại hội công nhân. Đại hội công nhân để làm gì? Để tự thân tổ chức. Nghị quyết của các trước tác gia phản đối sự thống trị của giới trí thức để làm gì? Để cho các phân tử trí thức tự thỏa mãn.

Điều thứ tư:

"Do tư tưởng về đại hội công nhân ngày càng lan rộng trong công nhân, nên thái độ tiêu cực và nhất là thái độ thù hằn của các đảng (?? in sai chăng? Đảng dân chủ - xã hội chẳng?) đối với những mưu toan thực hiện tư tưởng đó có thể mở ra cho bọn mạo hiểm vô nguyên tắc một khả năng rất to lớn để thúc đẩy công nhân đi vào con đường sai lầm, và có thể làm cho công nhân rơi vào tay nhiều kẻ mị dân".

Đó là điều cực kỳ cáu kỉnh. Mà nội dung của nó là tình trạng bối rối cáu kỉnh. Chính bản thân cũng không biết rõ là mắng ai, do đó thành ra tự mình lại bắn vào người của mình.

Lấy tập sách "Tiếng vang"⁸⁶ mới đây (V) ra mà xét. E. Tsác-xki phản đối I-u. La-rin như sau: I-u. La-rin "bỗng nhiên phát hiện ra một phương thuốc vạn ứng về tổ chức"... "một đơn thuốc bất ngờ"... "một mớ bòng bong"... "I-u. La-rin không nhận thấy rằng ông ta đề nghị dùng hành động "tự giác" để củng cố những xu hướng tự phát của cách mạng, trực tiếp thù địch với sự nghiệp đoàn kết giai cấp của quần chúng công nhân. Và tất cả điều đó đều là vì lợi ích của đại hội công nhân"... "Dù thế nào thì trước mắt chúng ta cũng là cái cơ sở vô cùng thuận lợi cho mọi loại

"mị dân về mặt ruộng đất"... Đó là kết luận của cái tư tưởng hỗn loạn của đồng chí La-rin"

Hình như đủ rồi thì phải? La-rin đã bị *bọn men-sê-vích* kết tội là mị dân và là mạo hiểm chủ nghĩa vì đơn thuốc, phương thuốc vạn ứng và những lời tán tụng khác nói đến chính chủ nghĩa mạo hiểm.

Thành ra ngắm một đảng lại trúng một nẻo! Quả thật, người của mình mà cũng không nhận ra được. Hãy chú ý thêm rằng nếu như đối với những người thảo ra nghị quyết, La-rin bị liệt vào trong số những kẻ mạo hiểm và mị dân, thì E-lơ và đồng bọn *lại còn đi xa hơn La-rin nhiều*. E-lơ viết thẳng ("Đại hội công nhân toàn Nga", Mát-xcơ-va, 1907) ra rằng có *hai phái* trong vấn đề đại hội công nhân, rằng *họ*, phái men-sê-vích Mát-xcơ-va, không đồng ý với "phái Pê-téc-bua" (tr. 10), mà cũng không đồng ý với La-rin. "Phái Pê-téc-bua", theo như lời họ nói, chỉ muốn đại hội của đội tiên phong của công nhân, mà đây cũng chỉ là "biến tướng của đại hội đảng" mà thôi (tr. 10 - 11). La-rin "ở Pê-téc-bua bị coi là một kẻ dị giáo và là kẻ có thái độ dung túng" (tr. 10). La-rin muốn thành lập "đảng công nhân toàn Nga". Phái Mát-xcơ-va thì muốn *liên minh công nhân toàn Nga*.

Thử hỏi, nếu người ta đã "tô điểm" La-rin như vậy trong "Tiếng vang", thì người ta sẽ còn đưa E-lơ, A-khơ-mét Tx., Ác-khan-ghen-xki, Xô-lô-min và đồng bọn đi đến đâu? Thành thử cả La-rin, cả phái Mát-xcơ-va đều rơi vào cái điều thứ tư khắc nghiệt!

Nhưng, thưa các đồng chí đáng mến, nếu các đồng chí nổi cáu lên và chê trách trong nghị quyết của mình "*con đường sai lầm*", thì ít ra các đồng chí cũng phải nói xem đâu là *con đường đúng đắn* chứ. Nếu không, sự bối rối cáu kỉnh của các đồng chí sẽ trở nên hoàn toàn lố bịch. Còn các đồng chí, tuy bác bỏ cả "liên minh công nhân toàn Nga" lẫn "đảng công nhân toàn Nga", nhưng lại *không có một lời nói rõ các đồng chí chủ trương đại hội công nhân là vì mục đích thực tế gì!*

Những kẻ mị dân và những kẻ mạo hiểm có thể lợi dụng

đại hội công nhân để đạt đến những mục đích sai lầm. Do đó chúng ta, những người dân chủ - xã hội, chúng ta phải đồng tình với đại hội công nhân, mà không để ra cho đại hội đó *những mục đích nào cả...* Các đồng chí xem, nghị quyết men-sê-vích đúng là mở sùu tập tất cả mọi cái hồ lớn.

Điều thứ năm:

"mặt khác, những nhiệm vụ của đại hội công nhân, những phương thức và phương pháp chuẩn bị đại hội ấy hãy còn chưa được sáng tỏ trong những người dân chủ - xã hội (ồ, mà tất cả đều đã hết sức sáng tỏ, đến nỗi La-rin và phái Mát-xcơ-va đã chỉ ra một cách rõ ràng những nhiệm vụ của đại hội, những phương thức và phương pháp! Không việc gì phải rúc đầu dưới cánh cá, các đồng chí "phái Pê-téc-bua" ạ. Những con vịt con do Ác-xen-rốt ấp ra cũng không do đó mà biết vượt từ dưới ao lên trên bờ được!). Nguyên vọng của chính bản thân công nhân muốn triệu tập đại hội chưa biểu hiện bằng một hành động thực tế quan trọng nào đó của họ để chuẩn bị triệu tập đại hội, và chỉ trong trường hợp việc triệu tập đại hội được chuẩn bị thông qua tinh thần tự chủ về mặt tổ chức của chính những tầng lớp giác ngộ của giai cấp vô sản, với sự giúp đỡ mạnh mẽ và có kế hoạch của đảng, chỉ trong trường hợp như thế thì đại hội mới thật sự – chứ không phải tưởng tượng ra – là người nói lên ý chí tập thể của các tầng lớp giác ngộ của giai cấp vô sản và mới phục vụ sự nghiệp thống nhất giai cấp của giai cấp vô sản".

Đó thật là: đầu voi đuôi chuột. La-rin và phái trẻ ở Mát-xcơ-va vừa mới biểu hiện "tinh thần tự chủ", thì phái Pê-téc-bua đã la to lên với họ rằng: hãy hượm! các anh chưa phải là người nói lên ý chí tập thể! các anh hãy còn chưa nói được rõ ràng! việc triệu tập đại hội (*không đảng phái*) chưa được sự giúp đỡ mạnh mẽ của *đảng!*

E-lơ, A-khơ-mét Tx. và đồng bọn, những đồng chí thật đáng thương! Họ vốn rất vui vẻ, với nhiệt tình lôi cuốn của tuổi trẻ họ vung tay lên, xuất bản trọn cả hai tập bài nói về đại hội công

nhân, phân tích vấn đề một cách toàn diện, giải thích ý nghĩa của đại hội cả "về chính trị chung" lẫn về tổ chức, cả thái độ đối với Đu-ma lẫn thái độ đối với đảng và thái độ đối với "tính tự phát tiểu tư sản" – và bỗng nhiên, với sự giúp đỡ của Ác-xen-rốt, diễn ra một bước ngoặt lớn lao biết chừng nào!

Chúng tôi lo rằng nếu từ trước đến nay một mình La-rin "nổi loạn" (xin nhớ là: "kẻ dị giáo và kẻ có thái độ dung túng") chống *chủ nghĩa men-sê-vích quan phương*¹⁾, thì bây giờ sự nổi loạn đó đã biến thành *khởi nghĩa...* Ác-xen-rốt đã hứa hẹn tinh thần tự chủ và một đại hội thật sự công nhân chống lại sự thống trị của giới trí thức, – mà bây giờ thì các trước tác gia "phái Pê-téc-bua" quyết định và *giải thích* là nên hiểu tinh thần tự chủ đó... với sự cho phép của cái đảng "trí thức" đã bị lãng mạ!

* *

*

Lẽ tự nhiên từ cái luận cứ như vậy sẽ rút ra được một kết luận thật là buồn cười:

"Xuất phát từ tất cả những lý do đó, đại hội Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đề nghị các đồng chí công nhân và trí thức (phải chẳng như thế? lời lẽ của những chiến sĩ phản đối "sự thống trị" của giới trí thức thật là tử tế biết bao!) tiến hành (nhưng không phải theo kiểu La-rin và không phải theo kiểu A-khơ-mét!) thảo luận một cách toàn diện những vấn đề có quan hệ đến cương lĩnh và nhiệm vụ của đại hội công nhân, đến công tác tuyên truyền, cổ động và tổ chức để chuẩn bị đại hội, và có quan hệ đến phương thức và phương pháp triệu tập đại hội.

Đồng thời, đại hội đảng cho rằng các cơ quan đảng có nghĩa vụ phải hết sức ủng hộ tất cả những hoạt động tuyên truyền, cổ động và tổ chức, nhằm tiến hành chuẩn bị triệu tập đại hội công nhân; sự cổ động thù địch chống lại những hoạt động loại đó, về nguyên tắc là không thể dung thứ được, vì nó muốn duy

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.14, tr. 217.

trì và củng cố chế độ đảng đã lỗi thời trong Đảng dân chủ - xã hội Nga, cái chế độ đã trở thành không dung hợp được nữa với trình độ phát triển hiện tại và với nhu cầu tập hợp những phần tử vô sản ở trong đảng và xung quanh đảng, cũng như với nhu cầu của cách mạng.

Như thế làm sao mà không gọi đó là sự bối rối cái kính kia chứ? Làm sao mà không chế giễu cái nghị quyết như thế kia chứ?

Đại hội Đảng cấm bảo vệ *chế độ đảng đã lỗi thời* là cái chế độ mà chính bản thân đại hội đó đã thông qua!

Đại hội đảng *không để ra* một sự cải cách nào đối với cái chế độ lỗi thời đó cả, ngay cả cái "đại hội công nhân" nổi tiếng (nhằm thực hiện một "sự thống nhất về chính trị" không thể hiểu được), *nó cũng gác lại* và đồng thời *yêu cầu ủng hộ... "hoạt động"!*

Lời cầu nhàu thật sự bất lực của những người trí thức là: tôi không bằng lòng cái chế độ đảng lỗi thời hiện nay, không muốn duy trì và củng cố chế độ ấy! — Tuyệt. Các anh không muốn duy trì, tức là các anh đề nghị những điều sửa đổi rõ ràng, chúng tôi sẵn lòng thảo luận những điều sửa đổi ấy. Xin các anh hãy nói đi xem các anh mong muốn loại đại hội công nhân như thế nào? — Điều đó hãy còn chưa rõ ràng... nguyện vọng chưa được biểu hiện ra... việc triệu tập chưa được chuẩn bị. Nên *tiến hành thảo luận*. — Tuyệt. Thưa các đồng chí thân mến, để *"tiến hành thảo luận"*, đúng là không cần có nghị quyết nói về điều ấy, vì *không có nghị quyết* thì chúng ta *cũng* thảo luận từ lâu rồi. Nhưng đảng công nhân đâu có phải là câu lạc bộ để các nhà trí thức tiến hành "thảo luận", đó là tổ chức chiến đấu của giai cấp vô sản. Thảo luận là tốt nhưng phải sống và hành động. Vậy có thể sống và hành động ở trong một *tổ chức đảng* như thế nào? ở cái tổ chức đảng trước đây được chăng? — Không được bảo vệ tổ chức lỗi thời trước đây, không được duy trì và củng cố nó! — Tuyệt lắm, v. v..

Đúng là chuyện con cà con kê. Nhà trí thức tức bực và nổi cáu đối với tính do dự của chính bản thân mình, đối với sự bối rối hoang mang của chính bản thân mình.

Đó là kết luận cuối cùng của "chủ nghĩa men-sê-vích quan phương".

* *
*

Bằng cách nói quanh, những nhà trước tác men-sê-vích đã tài tình lảng tránh một vấn đề đã chín muồi và đã được đặt ra trong sinh hoạt cũng như trong sách báo: cần có Đảng công nhân dân chủ - xã hội độc lập hay là *thay thế* nó bằng một tổ chức chính trị không đảng phái của giai cấp vô sản (có phương án là: làm cho nó lệ thuộc vào một tổ chức chính trị không đảng phái của giai cấp vô sản)?

Nghị quyết men-sê-vích của chúng ta công khai đề xuất vấn đề đó, đã giải quyết nó một cách *trực tiếp* và rõ ràng. Ở đây, lẩn tránh vấn đề là vô ích, — do hoang mang hay là do "dung hòa" có thiện ý mà sinh ra loanh quanh, thì cũng thế thôi. Lẩn tránh là vô ích, vì *sự thay thế* đã được đề xuất và công tác *để thực hiện một sự thay thế như thế* cũng đang được tiến hành rồi. Những con gà ấp trí thức men-sê-vích đã ấp ra những con vịt con. Những con vịt con đó đã bơi trên nước rồi. Những con gà ấp *tất phải* lựa chọn: ở dưới nước hay là ở trên cạn? Câu trả lời của họ (câu trả lời ấy có thể diễn đạt được một cách khá chính xác bằng những lời nói như thế này: cũng không phải ở dưới nước và cũng không phải ở trên cạn, mà là *ở trong bùn*), không phải là một câu trả lời, mà là một sự kéo dài trì hoãn.

Ác-xen-rốt không thể khống chế được La-rin. La-rin không thể khống chế được E-lơ, A-khơ-mét Tx. và đồng bọn. Cái bọn sau cùng này không thể khống chế được bọn vô chính phủ - công đoàn chủ nghĩa.

Ở dưới nước hay ở trên cạn, thưa các ngài!

Chúng tôi muốn tiến hành ở trên cạn. Chúng tôi xin đoán trước là các ngài càng sốt sắng, càng kiên quyết bỏ vào vũng bùn bao nhiêu thì các ngài sẽ lại càng nhanh chóng quay trở về trên cạn bấy nhiêu.

"Để mở rộng và củng cố ảnh hưởng của Đảng dân chủ - xã hội đối với quần đại quần chúng giai cấp vô sản", chúng tôi không đề nghị thay thế Đảng dân chủ - xã hội bằng "đảng công nhân" kiểu không đảng phái, không đề nghị thành lập "liên minh công nhân toàn Nga" đứng trên đảng, không đề nghị triệu tập đại hội công nhân nhằm những mục đích không rõ ràng, mà là đề nghị một cái gì đơn giản, bình thường, không có chút gì là viển vông trống rỗng: cần phải, "một mặt tăng cường công tác tổ chức của các công đoàn, công tác tuyên truyền và cổ động của Đảng dân chủ - xã hội trong các tổ chức ấy, mặt khác lôi kéo những tầng lớp quần chúng ngày càng đông đảo của giai cấp công nhân vào mọi loại tổ chức của đảng" (điểm cuối cùng của nghị quyết bôn-sê-vích).

Đối với những nhà trí thức hiền lành thì điều đó hình như là quá "lỗi thời", *quá tế ngất*. Mặc cho họ cứ tha hồ vạch ra những dự định, kế hoạch viển vông: chúng tôi sẽ đi theo công nhân và sẽ đến dự "đại hội công nhân" (nếu đại hội được tiến hành), tại đó chúng tôi sẽ *lấy thực tế* chứng minh rằng những lời dự đoán của chúng tôi là đúng và... và sẽ cùng với những công nhân bị võ mộng (nói cho đúng hơn: bị thất vọng đối với một số các lãnh tụ trí thức) quay trở về cái công tác "lỗi thời" trong các công đoàn và trong các tổ chức của đảng đủ mọi loại.

* *
*
*
*

Vì sao sinh ra khuynh hướng "đại hội công nhân" ở trong đảng chúng ta? Ở đây chúng tôi chỉ có thể vạch ra một cách tóm tắt ba nguyên nhân mà chúng tôi cho là cơ bản: 1) sự mệt mỏi chán nản của những người trí thức tiểu tư sản đối với cách mạng; 2) đặc điểm của chủ nghĩa cơ hội trong Đảng dân chủ - xã hội Nga là thứ chủ nghĩa cơ hội về mặt lịch sử phát triển theo hướng làm cho phong trào "thuần túy công nhân" bị chi phối bởi ảnh hưởng của giai cấp tư sản; 3) chưa thấm nhuần truyền thống Cách mạng tháng Mười ở Nga.

Ad 1) 1) *Ở một bộ phận* của phái "đại hội công nhân" biểu hiện rõ ràng sự mệt mỏi chán nản đối với cách mạng và lòng mong muốn bằng mọi giá hợp pháp hóa đảng, vứt bỏ cho bằng được mọi chế độ cộng hòa, mọi nền chuyên chính vô sản, v. v.. Đại hội hợp pháp của công nhân là thủ đoạn tiện lợi để đạt mục đích đó. Do đó (một phần cũng do nguyên nhân thứ hai) những người lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân, những người thuộc phái "Vô đề" — phái Béc-stanh (trong tờ "Đồng chí", v. v.) và bọn dân chủ - lập hiến đều biểu thị đồng tình đối với đại hội công nhân ấy.

Ad 2) Lấy hình thức lịch sử thứ nhất của chủ nghĩa cơ hội trong Đảng dân chủ - xã hội Nga ra mà xét. Trong bước đầu của phong trào quần chúng công nhân (nửa cuối những năm 90 của thế kỷ vừa qua) đã sinh ra cái chủ nghĩa cơ hội đó dưới hình thức "*chủ nghĩa kinh tế*" và "*chủ nghĩa Xtơ-ru-vê*"⁸⁷. Lúc bấy giờ, cả Plê-kha-nốp, cả Ác-xen-rốt và tất cả những người theo phái "*Tia lửa*" cũ⁸⁸ đều đã nhiều lần làm sáng tỏ mối quan hệ giữa hai thứ chủ nghĩa đó. "Credo"¹²⁾ nổi tiếng của Prô-cô-pô-vích - Cu-xcô-va (1899 - 1900) đã nói lên mối quan hệ đó một cách nổi bật: cứ để cho giới trí thức và phái tự do tiến hành đấu tranh chính trị, còn công nhân thì tiến hành đấu tranh kinh tế. Đảng công nhân có tính chất chính trị là điều bịa đặt của những phần tử trí thức cách mạng.

Trong cái "Credo" kinh điển ấy đã biểu hiện một cách rõ ràng ý nghĩa lịch sử và ý nghĩa giai cấp của sự say mê của giới trí thức đối với phong trào "thuần túy công nhân". Ý nghĩa đó làm cho giai cấp công nhân lệ thuộc (vì nhiệm vụ "thuần túy công nhân") vào *giai cấp tư sản* về chính trị và về tư tưởng. "Sự say mê" của những người trí thức phản ánh xu hướng tư bản chủ nghĩa nhằm làm cho công nhân chưa giác ngộ lệ thuộc vào phái tự do.

Hiện nay, ở giai đoạn phát triển cao nhất, chúng ta cũng thấy

1) — về điểm

2) — tượng trưng lòng tin, cương lĩnh, sự trình bày thế giới quan

tình hình như vậy. Khối liên minh với bọn dân chủ - lập hiến, nói chung chính sách ủng hộ bọn dân chủ - lập hiến — và đại hội công nhân không đảng phái, — đó là hai mặt của một tình hình, gắn liền với nhau chẳng khác gì chủ nghĩa tự do và phong trào thuần túy công nhân gắn liền với nhau trong "Credo" vậy. *Trên thực tế* đại hội công nhân không đảng phái cũng phản ánh cái xu hướng tư bản chủ nghĩa *làm suy yếu* tính độc lập giai cấp của giai cấp vô sản, làm cho giai cấp vô sản *bị lệ thuộc* vào giai cấp tư sản. Xu hướng ấy biểu hiện rõ ràng trong những kế hoạch thay thế Đảng dân chủ - xã hội bằng tổ chức công nhân *không đảng phái* hoặc làm cho Đảng dân chủ - xã hội *lệ thuộc* vào tổ chức công nhân không đảng phái.

Do đó, những người thuộc Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân, những người thuộc phái "Vô đề", bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, v. v., đều đồng tình với tư tưởng "đại hội công nhân".

Ad 3) Cuộc cách mạng tư sản Nga đã tạo ra những tổ chức quần chúng độc đáo của giai cấp vô sản, không giống như các tổ chức quần chúng vô sản thường thấy ở châu Âu (các công đoàn và các đảng dân chủ - xã hội). Đó là các xô-viết đại biểu công nhân.

Phát triển một cách máy móc những tổ chức tương tự thành chế độ (như Tơ-rốt-xki đã làm) hoặc đồng tình với cao trào cách mạng của giai cấp vô sản nói chung và say sưa với những câu nói "hợp mốt" của "chủ nghĩa công đoàn cách mạng" (như một số người trong phái "đại hội công nhân" ở Mát-xcơ-va), — thì sẽ dễ đi đến tư tưởng đại hội công nhân, không phải bằng phương thức cơ hội chủ nghĩa, mà bằng phương thức cách mạng.

Nhưng đó là thái độ không phê phán đối với truyền thống cách mạng vĩ đại và quang vinh.

Trên thực tế các xô-viết đại biểu công nhân và các tổ chức tương tự như vậy đã là những tổ chức khởi nghĩa. Sức mạnh và thành công của chúng hoàn toàn tùy thuộc vào sức mạnh và thành công của khởi nghĩa. Chỉ khi nào phong trào khởi nghĩa lớn mạnh lên thì sự xuất hiện của chúng mới không phải là tấn hài kịch, mà là một kỳ công của giai cấp vô sản. Trong điều kiện

cao trào đấu tranh mới, trong tình hình cuộc đấu tranh chuyển sang *giai đoạn ấy*, thì những tổ chức tương tự như vậy đương nhiên là không thể tránh được và là thích hợp. Nhưng sự phát triển lịch sử của chúng tất không phải là ở chỗ tiếp tục một cách máy móc các xô-viết đại biểu công nhân địa phương cho tới đại hội công nhân toàn Nga, mà là ở chỗ biến những cơ quan chính quyền cách mạng phôi thai (chính các xô-viết đại biểu công nhân đã là những cơ quan như thế) thành các cơ quan trung ương của chính quyền cách mạng đã chiến thắng, thành chính phủ cách mạng lâm thời. Các xô-viết đại biểu công nhân và sự thống nhất các xô-viết ấy là cần thiết cho sự thắng lợi của khởi nghĩa. Cuộc khởi nghĩa thắng lợi nhất định sẽ phải thiết lập những cơ quan *khác*.

* *
*

Đảng dân chủ - xã hội Nga đương nhiên là không nên từ chối tham gia đại hội công nhân, vì sự phát triển của cách mạng đi theo một con đường hết sức ngoắt ngoéo và có thể dẫn tới những tình hình hết sức khác nhau và độc đáo. Nhưng, chăm chú nghiên cứu những điều kiện khác nhau của cuộc cách mạng khi lên khi xuống, cố gắng lợi dụng những điều kiện ấy, đó là một việc, — còn bận tâm vào những kế hoạch lộn xộn hay những kế hoạch viển vông phản dân chủ - xã hội thì đó lại hoàn toàn là một việc khác.

Viết vào tháng Tư 1907

*In tháng Tư 1907 trong Văn tập II
"Những vấn đề sách lược". Xanh Pê-
téc-bua, Nhà xuất bản "Đu-ma mới"*

Theo đúng bản in trong văn tập

Ký tên: N. Lê-nin

CƯƠNG LĨNH SÁCH LƯỢC CỦA NHỮNG NGƯỜI MEN-SÊ-VÍCH

Bản "*Cương lĩnh sách lược đưa ra cuộc đại hội sắp tới* do Mác-tốp, Đan, Xta-rô-ve, Mác-tư-nốp, v.v., thảo ra với sự tham gia của nhóm những người men-sê-vích làm công tác thực tiễn" đã được in thành tờ riêng.

Ta vẫn chưa rõ cương lĩnh ấy có quan hệ như thế nào đối với nghị quyết về Đu-ma nhà nước do chính các lãnh tụ men-sê-vích thảo ra và in trên tờ "Đời sống Nga", số 47. Trong tờ mà ta đang nói đến không có một chữ nào nói rõ là người ta có định hay không thảo ra một cách chi tiết hơn dưới hình thức các dự thảo nghị quyết, những quan điểm sách lược được trình bày ở đây, và cụ thể là trên những vấn đề nào, v. v.. Không thể không lấy làm tiếc về sự lơ mơ ấy, vì bản thân "Cương lĩnh sách lược" đã được diễn đạt hết sức mơ hồ và không rõ ràng. Để chỉ rõ điều đó chúng ta dẫn ra đây toàn bộ ba luận điểm có tính chất kết luận của bản cương lĩnh sách lược, ba luận điểm này trình bày "nhiệm vụ trước mắt của Đảng dân chủ - xã hội trong thời kỳ sắp tới". Chúng ta hãy bắt đầu từ luận điểm thứ ba:

"... 3) Phát huy tính độc lập về chính trị và tổ chức của quần chúng công nhân trên cơ sở quần chúng công nhân kiên trì bảo vệ quyền lợi của mình với tư cách là giai cấp công nhân làm thuê. Các tiểu tổ đảng giúp vào công cuộc xây dựng tổ chức là công cuộc đang phát triển trong các tầng lớp vô sản đông đảo trên cơ sở thỏa mãn những yêu sách trước mắt về nghề nghiệp, về chính trị, về văn hóa, trên cơ sở đấu tranh để duy trì và mở rộng những sự nhượng bộ mà họ đã giành được ở trong tay chế độ cũ".

Có thể tưởng tượng được một cái gì mơ hồ, hỗn độn, trống rỗng hơn thế không? Đây có phải là "cương lĩnh sách lược" đề ra cho đại hội năm 1907 không hay là một đoạn trích trong bài luận văn phổ thông về nhiệm vụ của giai cấp công nhân nói chung?

Như mọi người đều biết, chương trình nghị sự của đại hội đã nêu lên vấn đề về công đoàn, về đại hội công nhân và về các xô-viết đại biểu toàn quyền — tất cả cái đó là những vấn đề cụ thể của thời đại hiện nay, của giai đoạn phát triển hiện nay của phong trào công nhân. Thế mà họ lại thét chúng ta những đoạn và những câu chung chung về "tính độc lập", chẳng khác nào họ muốn *che giấu ý đồ của họ* về các vấn đề mà cuộc sống đã đặt ra và đảng đã nêu lên! Các đồng chí ạ, đây không phải là một bản cương lĩnh, mà là *một bản trình bày lấy lệ*. Về những vấn đề như thế, ví dụ như vấn đề đại hội công nhân thì đã có cả một loạt văn kiện của đảng, từ các bài trên cơ quan chính thức "Người dân chủ - xã hội"⁸⁹ của đảng cho đến hàng loạt những cuốn sách nhỏ. Thảo ra một bản cương lĩnh là cốt để giải đáp vấn đề về thực chất, chứ không phải để lảng tránh vấn đề.

"...2) Đấu tranh tư tưởng kiên quyết chống mọi mưu toan hạn chế tính độc lập về mặt giai cấp của giai cấp vô sản, chống đưa vào ý thức của vô sản những ảo tưởng tiểu tư sản phản động, và chống tất cả mọi khuynh hướng đưa tới sự thay thế cuộc đấu tranh giai cấp có tổ chức bằng hành động khủng bố vô chính phủ và bằng hành động mạo hiểm của những kẻ âm mưu".

Thật là những lời lẽ gay gắt. Xem ra tác giả muốn "nổi giận". Tất nhiên đó là quyền của họ, và chúng ta không phải là hạng người hay phàn nàn về sự gay gắt của luận chiến. Hãy cứ tha hồ tranh luận gay gắt đi, có điều là nói cho rõ các anh muốn cái gì. Chứ như điểm thứ hai của các anh thì hoàn toàn không nói được một cái gì cụ thể rõ ràng. Điểm thứ 2 ấy, như chúng ta có thể đoán được, là "nhắm" vào những người bên-sê-vích, nhưng nó *không nhằm trúng* họ, vì cách trình bày mơ hồ. Tất nhiên, tất cả những người bên-sê-vích sẽ hoàn toàn đồng ý lên án hành động khủng bố *vô chính phủ*, "hành động mạo hiểm của những

kẻ âm mưu", "những ảo tưởng tiểu tư sản phản động" và "mưu toan hạn chế tính độc lập về mặt giai cấp".

Chúng tôi xin khuyên các đồng chí men-sê-vích những lời chân thành. Nếu các đồng chí muốn tranh luận một cách gay gắt hơn với những người bôn-sê-vích, và muốn "dồn ép" họ mạnh hơn, thì xin hãy thảo ra những quyết nghị mà chúng tôi *không thể tiếp thu được*. Phải *phơi bày* tất cả ra, chứ đừng phủ một bức màn mới lên các vấn đề đã được nêu lên từ lâu rồi! Hãy noi theo chúng tôi đây: dự thảo nghị quyết của chúng tôi về những tổ chức chính trị không đảng phái nói *thẳng* ra rằng chúng tôi là người phản đối những ý kiến *này nọ* của Ác-xen-rốt, phản đối trào lưu *này nọ* đã được phản ánh trong những sách báo nào đó của các đảng viên. Về bản dự thảo nghị quyết đó, dù người ta có trách chúng tôi một điểm gì đi nữa thì chắc chắn là họ cũng không trách chúng tôi là đã tỏ ra không rõ ràng hay lảng tránh *thực chất* của cuộc tranh luận.

"... 1) Thúc tỉnh tính chủ động chính trị của quần chúng vô sản bằng cách tổ chức cho họ tham gia một cách có kế hoạch vào tất cả mọi mặt sinh hoạt chính trị.

Đồng thời, trong khi kêu gọi giai cấp vô sản ủng hộ mọi giai cấp tiến bộ cùng đấu tranh chống phái phản động, Đảng dân chủ - xã hội cự tuyệt mọi sự liên hợp bền vững với bất cứ một bộ phận nào của các giai cấp phi vô sản, và ở đâu những phái riêng biệt của những giai cấp ấy chia rẽ với nhau, thì trong mỗi trường hợp nhất định đảng sẽ ủng hộ những hành động nào phù hợp với lợi ích của sự phát triển xã hội. Đảng dân chủ - xã hội hướng sự phê bình có tính chất cách mạng của mình nhằm chống lại những ý đồ phản động của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa cũng như nhằm chống lại những thiên kiến không tưởng và phản động của chủ nghĩa xã hội ruộng đất - tiểu tư sản".

Chúng tôi cố ý để điểm này lại sau cùng, vì chỉ có mỗi một điểm này là tương đối có nội dung xét theo ý nghĩa là ở đây đã *đề cập đến* những cơ sở nguyên tắc của hai sách lược khác nhau, sách lược men-sê-vích và sách lược bôn-sê-vích. Nhưng vừa mới "đề cập đến" thì lại thấy quá nhiều lời trống rỗng và quá ít

tài liệu cụ thể! Hai câu đầu là một thứ chân lý đã nhảm tai, đem viết lên báo chí hồi 1894 - 1895 thì được, nhưng đến năm 1907 này mà nói lại thì thật là không hợp tý nào cả. Và lại mấy câu chân lý đã nhảm tai ấy cũng lại được diễn đạt một cách thật cầu thả: ví dụ, Đảng dân chủ - xã hội cự tuyệt mọi thứ "liên hợp" với các giai cấp khác, chứ quyết không phải là chỉ cự tuyệt thứ "liên hợp bền vững".

Chỉ có câu thứ ba là đề cập đến cơ sở của sách lược. Chỉ ở đây cái màn mới được vén lên chút ít để cho người ta có thể thấy được hình dáng của những hiện tượng cụ thể của thời đại chúng ta.

Ở đây đối lập với Đảng dân chủ - xã hội là: 1) những *ý đồ* phản cách mạng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa; 2) những *thiên kiến* không tưởng và phản động của chủ nghĩa xã hội ruộng đất - tiểu tư sản. Chỉ thị đề ra cho đảng là phê phán cả hai cái đó *ngang nhau*.

Chúng ta hãy phân tích cả hai bộ phận của sự đối lập ấy và ý nghĩa của chỉ thị ấy.

Các đồng chí hiểu "ý đồ phản cách mạng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa" là cái gì, cái đó không hoàn toàn rõ ràng. Nói về giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa nói chung mà không định nghĩa thêm gì nữa, làm như thế vào hồi 1897 thì còn được, nhưng năm 1907 thì không được đâu. Các đồng chí men-sê-vích quá ư lạc hậu! Hiện nay ở nước Nga có *các đảng* chính trị, các đảng này đã ra mắt trong Đu-ma I và một phần trong Đu-ma II rồi! Cái "cương lĩnh sách lược" ấy là cái cương lĩnh gì, nếu như đến nay nó vẫn *chưa nhận* ra các đảng đã hình thành ấy ở nước Nga?

Khó mà cho rằng giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa ấy là phái tháng Mười. Rõ ràng các đồng chí muốn nói đến đảng kiểu *dân chủ - lập hiến* (Đảng cải cách dân chủ, hoặc giả là Đảng canh tân hòa bình, tức hiện tượng cùng loại ấy). Hai chữ "ý đồ" cũng nói rõ điều đó, vì chúng ta thấy rõ bọn tháng Mười không phải chỉ có ý đồ phản cách mạng, mà toàn bộ chính sách của chúng cũng đã là phản cách mạng rồi.

Thế thì, đây là nói về "*những ý đồ*" *phản cách mạng* của bọn dân chủ - lập hiến, nghĩa là nói rằng bọn dân chủ - lập hiến *đã bắt đầu* thi hành chính sách *thực tế* theo tinh thần *phản cách mạng*.

Không nghi ngờ gì nữa, sự kiện đó là đúng. Việc thừa nhận một cách công khai rõ ràng sự kiện đó, không nghi ngờ gì cả, sẽ làm cho những phái hiện đang đối địch trong Đảng dân chủ - xã hội Nga dịch lại gần nhau. Một điều cũng hoàn toàn không còn phải tranh cãi là cần phải tiến hành "một sự phê bình có tính chất cách mạng" đối với những ý đồ như thế.

Ta hãy nói tiếp. Những "*thiên kiến* phản động của chủ nghĩa xã hội ruộng đất - tiểu tư sản" được đem ra đối lập với *ý đồ* phản động của phái tự do.

Chúng ta không hiểu nổi. Làm sao mà có thể so sánh và đối chiếu *các giai cấp* (giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa) với *học thuyết* (chủ nghĩa xã hội)? so sánh và đối chiếu *chính sách thực tiễn* (ý đồ) với *quan điểm* (thiên kiến) được?? Đó thật là hết sức không lô-gích. Muốn làm cho bản *cương lĩnh sách lược* được lô-gích thì phải đem đối lập: 1) một giai cấp này với một giai cấp khác, — ví dụ, giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa với nông dân dân chủ (hay nông dân phản động?); 2) một chính sách này với một chính sách khác, — ví dụ, chính sách phản cách mạng với chính sách cách mạng; 3) học thuyết, quan điểm và thiên kiến này với học thuyết, quan điểm và thiên kiến khác. Thật là rõ ràng, thật là đơn giản đến nỗi người ta tự nhiên phải hoài nghi: có phải ngẫu nhiên mà những người men-sê-vích lại thiếu lô-gích đến như thế hay không? phải chăng một sự mập mờ về mặt lô-gích phản ánh một sự mập mờ về tư tưởng chính trị?

"Chủ nghĩa xã hội" của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, của những người thuộc phái lao động, của những người lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân là đầy đầy những thiên kiến không tưởng và phản động, điều đó không phải bàn cãi gì nữa. Tất nhiên cần nói điều đó trong khi đánh giá các đảng kể trên, như những người môn-sê-vích đã nói trong dự thảo nghị quyết

của mình đưa ra Đại hội IV và V. Những người men-sê-vích khi lập lại cái ý hiển nhiên ấy bằng cách nói không lô-gích, rõ ràng là đã nắm lấy cái lý do sẵn có ấy để bào chữa cho *chính sách* ủng hộ bọn dân chủ - lập hiến của họ. Thực ra ngay trong lời văn của bản cương lĩnh mà ta đang phân tích đây, họ đã không thể không đưa ra những lý do và mưu toan nhằm bào chữa cho chính sách đó. Thái độ của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa đối với nông dân trong cách mạng tư sản Nga giờ đây đã được bọn men-sê-vích *đề cập tới*. Tất nhiên đó là một tiến bộ lớn. Sau khi đã có kinh nghiệm của Đu-ma I và (một phần) của Đu-ma II thì không thể viện đến một cách giản đơn cái ảo tưởng nổi tiếng về "nguy cơ Trăm đen" để biện hộ cho sự thỏa hiệp tuyền cử với bọn dân chủ - lập hiến, cho việc bỏ phiếu bầu đảng viên dân chủ - lập hiến làm chủ tịch, và cho việc ủng hộ các khẩu hiệu dân chủ - lập hiến. Họ *chỉ còn có cách* là đặt vấn đề chung mà những người môn-sê-vích đã nêu lên trong cuốn "Hai sách lược" (tháng Bảy năm 1905)¹⁾, tức là vấn đề thái độ của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và nông dân đối với cách mạng Nga. Thực tế bây giờ những người men-sê-vích nói gì đây về vấn đề ấy?

"Ở Nga, phái dân chủ - tư sản thành thị không nắm được toàn bộ nền kinh tế quốc dân, và do đó không đủ khả năng độc lập phát huy tính chủ động cách mạng, như đã từng thấy trong các cuộc cách mạng tư sản ở các thế kỷ trước; trong khi đó, nông dân, chiếm đại đa số những người sản xuất, chỉ mới bắt đầu thoát khỏi những điều kiện kinh tế và xã hội của nền sản xuất tiền tư bản chủ nghĩa nên càng ít có khả năng đảm nhiệm vai trò độc lập lãnh đạo cách mạng".

Đó là mưu toan *duy nhất* hòng dùng *sự phân tích kinh tế* để luận chứng cho chính sách men-sê-vích đối với phái tự do và nông dân! "Nông dân *càng ít* có khả năng hơn phái dân chủ - tư sản thành thị..." trong mấy chữ "càng ít" ấy ắt có bao hàm *sự biện hộ* cho chính sách ủng hộ bọn dân chủ - lập hiến.

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 11, tr. 1 - 168.

Vì sao lại "càng ít"? Vì nông dân "chỉ mới bắt đầu thoát khỏi những điều kiện kinh tế và xã hội của nền sản xuất tiền tư bản chủ nghĩa". Lý lẽ ấy rõ ràng là không xuôi. Nếu nông dân "chỉ mới bắt đầu thoát khỏi", thì "*những tàn dư của chế độ nông nô đang trực tiếp đè nặng lên nông dân*" vẫn ngăn cản họ thoát khỏi. Đó là câu đầu tiên trong cương lĩnh ruộng đất của đảng ta. Chính vì những tàn dư của chế độ nông nô trực tiếp đè lên nông dân, nên trong nông dân cần có và tất nhiên phải có một phong trào cách mạng quyết liệt, rộng rãi, *sâu sắc hơn* là trong phái tư sản tự do chủ nghĩa, nhằm chống lại chế độ hiện hành. Không thể nói đến vấn đề bọn tư sản tự do chủ nghĩa hoặc nông dân có thể đảm nhiệm vai trò *lãnh đạo* cách mạng hay không; còn về vấn đề bọn tư sản tự do chủ nghĩa và nông dân ai có khả năng hơn để phát huy "tính chủ động cách mạng một cách độc lập", hay nói đúng hơn là để độc lập tham gia vào sự nghiệp *phát triển hơn nữa* cuộc cách mạng, thì những người men-sê-vích đã đánh giá *hoàn toàn không đúng*.

Quan điểm của những người men-sê-vích về vai trò chính trị của nông dân mâu thuẫn ngay với những quan điểm chủ yếu trong cương lĩnh ruộng đất của chúng ta là những quan điểm

* Nói chung, chúng ta nhiệt liệt hoan nghênh việc những người men-sê-vích *nêu lên* trong cương lĩnh của họ vấn đề vai trò của giai cấp vô sản, với tư cách là *người lãnh đạo* cách mạng. Thảo luận vấn đề ấy trong đại hội và thông qua nghị quyết là rất hay. Còn vấn đề nông dân không thể đảm nhiệm vai trò lãnh đạo thì những người men-sê-vích lập luận không thỏa đáng. Vấn đề không phải ở chỗ nông dân "chỉ mới bắt đầu thoát khỏi" chế độ nông nô, mà là ở chỗ những điều kiện căn bản của *nền sản xuất nhỏ* (trong nông nghiệp và công nghiệp) buộc người sản xuất nhỏ phải *dao động* giữa một bên là "chế độ" và "sở hữu", và một bên khác là đấu tranh chống chế độ cũ. Cũng như về giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa thì những người men-sê-vích đã quên mất nguyên nhân chính khiến giai cấp này thành vô dụng: như đã nói trong nghị quyết của phái men-sê-vích, bọn tư sản tự do chủ nghĩa sợ giai cấp vô sản, chúng cần phải dựa vào chính quyền của chế độ cũ như một công cụ để chống lại "sự xâm phạm của giai cấp vô sản".

mà *toàn* đảng kể cả những người men-sê-vích lẫn những người men-sê-vích đều nhất trí tán đồng.

Một là, như chúng ta đã chỉ rõ, "ách nặng của những tàn dư nông nô trực tiếp đè lên nông dân". Do đó, trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản hiện nay ở Nga, nông dân *không thể nào không* có tinh thần cách mạng hơn giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, vì sức mạnh, sự vững bền, sức sống, sự gay gắt của phong trào cách mạng là tùy ở sức đè nén của chế độ cũ đã lỗi thời.

Hai là, trong cương lĩnh ruộng đất của chúng ta, chúng ta đòi "tịch thu ruộng đất tư hữu". Đối với bọn tư sản tự do chủ nghĩa, chúng ta không hề yêu cầu một điều giống, thậm chí cũng không yêu cầu một cái gì hơi giống chút ít với một biện pháp *kinh tế* triệt để như thế. Tại sao? Vì không có những điều kiện khách quan thúc đẩy giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa đấu tranh đòi *tịch thu* phần rất lớn tài sản tư hữu, "hợp pháp" xét theo quan điểm của xã hội cũ. Còn trong nông dân thì tất cả chúng ta đều *thừa nhận* có những điều kiện khách quan ấy, người mác-xít đòi tịch thu không phải vì thích những biện pháp cực kỳ cách mạng, mà vì có ý thức về hoàn cảnh bế tắc của quần chúng nông dân. Nông dân có tinh thần cách mạng dân chủ - tư sản vô cùng sâu sắc hơn, đó là kết luận tất nhiên toát ra từ tiền đề ấy của cương lĩnh ruộng đất của chúng ta.

Ba là, cương lĩnh ruộng đất của chúng ta nói về "việc ủng hộ những hành động cách mạng của nông dân, kể cả việc tịch thu ruộng đất của địa chủ". Ở đây chúng ta thừa nhận hẳn rằng cần phải có thái độ rõ rệt đối với cuộc đấu tranh cách mạng trực tiếp của nông dân, đối với những "hành động" có tính chất quần chúng, bao trùm cả một vùng rộng lớn và một phần rất lớn nhân dân toàn quốc. Trong giai cấp tư sản *thành thị*, chẳng những giai cấp tư sản "tự do chủ nghĩa", nghĩa là tư sản hạng trung và một phần đại tư sản, mà cả giai cấp tiểu tư sản dân chủ, không có tí gì giống với những *hành động cách mạng* nói trên. Đảng công nhân dân chủ - xã hội đã không bao giờ hứa, và không thể hứa "ủng hộ" bất cứ một kế hoạch "tịch thu" nào của giai cấp

tư sản thành thị. Do đó ta thấy rõ nghị luận của những người men-sê-vích về giai cấp tư sản "thành thị tiên bộ" và về giai cấp tư sản "nông thôn lạc hậu", nghị luận mà bản cương lĩnh chúng ta đang phân tích cũng đã *ám chỉ*, là *sai lầm* biết chừng nào. Nghị luận như thế là do không hiểu những tư tưởng cơ bản của toàn bộ cương lĩnh của chúng ta về vấn đề đấu tranh chống những tàn dư của chế độ nông nô – cuộc đấu tranh này cấu thành nội dung kinh tế của cách mạng tư sản ở nước Nga.

Bốn là, lịch sử chính trị nước Nga trong năm vừa qua, nhất là Đu-ma I và cuộc bầu cử Đu-ma II, đã chỉ rõ rằng nông dân, mặc dầu còn rất lạc hậu, rất phân tán, v. v., đã biết bắt tay *ngay* vào việc lập ra các đảng *chính trị* (Nhóm "lao động", v. v.), các đảng chính trị này còn *dân chủ hơn* là các đảng tư sản tự do chủ nghĩa (kể cả Đảng dân chủ - lập hiến). Muốn thấy rõ điều này chỉ cần so sánh dự án về vấn đề ruộng đất của bọn dân chủ - lập hiến với dự thảo của "104 người"⁹⁰, hoặc so sánh thái độ của bọn dân chủ - lập hiến và thái độ của phái lao động đối với vấn đề tự do hội họp và vấn đề thành phần các uỷ ban ruộng đất địa phương, hoặc so sánh báo chí của bọn dân chủ - lập hiến là thứ báo chí đang xoa dịu nhân dân và dập tắt phong trào cách mạng bằng lời nói suông về hiến pháp, với báo chí của phái lao động (tờ "Tin tức của đại biểu nông dân"⁹¹, v.v.) là thứ báo chí đang *cách mạng hóa những tầng lớp mới* trong giai cấp tiểu tư sản thành thị và nông thôn theo tinh thần dân chủ.

Tóm lại, xét vấn đề bất cứ từ mặt nào, các bạn cũng phải thừa nhận rằng cách bọn men-sê-vích đánh giá và so sánh phái tự do với phái lao động là *sai lầm về căn bản*.

Nguồn gốc sai lầm đó là không hiểu sự chuyển biến có tính chất tư sản đang diễn ra trong nông nghiệp ở nước Nga. Sự chuyển biến này có thể xảy ra dưới hai hình thức: hoặc là giữ lại quyền sở hữu ruộng đất của địa chủ bằng cách xóa bỏ chút ít một số đặc điểm nông nô của nền sở hữu ấy và bằng cách nô dịch cố nông; hoặc là xóa bỏ quyền sở hữu ruộng đất của địa chủ bằng

cách tịch thu ruộng đất của địa chủ và giao cho nông dân (dưới hình thức quốc hữu hóa, chia, "thị hữu hóa", v.v. và v.v.)*.

Sự chuyển biến có tính chất tư sản trong nông nghiệp nước Nga là tuyệt đối không thể tránh được. Và sự chuyển biến ấy vẫn giữ tính chất tư sản (trái với học thuyết của những người dân túy) ngay cả trong trường hợp thứ hai. Nhưng sự chuyển biến đó có thể diễn ra dưới hình thức thứ nhất hay dưới hình thức thứ hai là tùy thuộc ở chỗ cách mạng dân chủ thắng lợi hay là bị bỏ dở nửa chừng, tùy thuộc ở chỗ quần chúng nông dân hay bọn địa chủ thuộc phái tự do và bọn chủ xưởng sẽ quyết định bước đi và kết cục của cách mạng.

Sự chuyển biến có tính chất tư sản nhằm mục đích giữ lại chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ do cả Xtô-lư-pin lẫn phái tự do (Đảng dân chủ - lập hiến) tiến hành. Xtô-lư-pin tiến hành bằng những hình thức kiểu châu Á và thô bạo nhất, có thể gây ra cuộc đấu tranh ở nông thôn và thúc đẩy cách mạng mạnh thêm. Bọn tự do chủ nghĩa sợ hãi tình hình đó, chúng không muốn mạo hiểm như thế, nên chủ trương nhượng bộ, nhưng nhượng bộ mà vẫn *duy trì* chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ: chỉ cần nhớ lại chủ trương chuộc lại ruộng đất, và nhất là chủ trương lập các uỷ ban ruộng đất địa phương gồm số đại biểu địa chủ và nông dân *ngang nhau* với ghế chủ tịch thuộc về *nhân viên của chính phủ!* Thành phần như thế của các uỷ ban ruộng đất địa phương sẽ bảo đảm *ưu thế* của địa chủ. Chuộc lại ruộng đất tức là củng cố giai cấp tư sản nông thôn và nô dịch giai cấp vô sản nông thôn. Đó, chính những người men-sê-vích không hiểu sự nhất trí cơ bản *về kinh tế* ấy giữa chính sách cải cách ruộng đất của Xtô-lư-pin và của bọn dân chủ - lập hiến.

* Tôi cố ý làm cho độc giả chú ý rằng tôi không đã động đến các vấn đề tranh luận về cương lĩnh ruộng đất của Đảng dân chủ - xã hội (vấn đề chia cho nông dân, hay quốc hữu hóa, hay thị hữu hóa), tôi chỉ lấy những điểm chẳng những về hình thức đã được đại hội đảng thông qua mà về thực chất cũng không gây ra được những sự tranh cãi hay chia rẽ bè phái trong Đảng dân chủ - xã hội.

Xtô-lư-pin và bọn dân chủ - lập hiến khác nhau về *mức độ* nhượng bộ, về cách thức tiến hành cải cách (thô bạo hay mềm mỏng hơn). Nhưng Xtô-lư-pin cũng như bọn dân chủ - lập hiến đều chủ trương *cải cách*, nghĩa là duy trì *ưu thế* của địa chủ bằng cách *nhượng bộ nông dân*.

Giai cấp vô sản và nông dân thì chủ trương làm *cách mạng*, *xóa bỏ* chẳng những ưu thế của địa chủ mà *toàn bộ* chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ.

Xtô-lư-pin nói: chúng tôi có thể chấm dứt cách mạng bằng những sự nhượng bộ không đáng kể của địa chủ.

Phái tự do (trong đó có bọn dân chủ - lập hiến) nói: chúng tôi có thể chấm dứt cách mạng chỉ bằng những sự nhượng bộ lớn hơn của địa chủ.

Nông dân và công nhân thì nói: chúng tôi muốn làm cách mạng đến cùng bằng cách xóa bỏ chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ.

Phủ nhận mối quan hệ so sánh như thế giữa các cương lĩnh ruộng đất có nghĩa là phủ nhận cương lĩnh ruộng đất của bản thân chúng ta, cương lĩnh đòi "tịch thu những ruộng đất tư hữu", và chủ trương "việc ủng hộ những hành động cách mạng của nông dân, kể cả việc tịch thu ruộng đất của địa chủ".

Thừa nhận mối quan hệ ấy — có nghĩa là thừa nhận đường lối sách lược của Đảng dân chủ - xã hội: giai cấp vô sản phải lôi kéo nông dân dân chủ theo mình chống lại chế độ chuyên chế và chống lại phái tự do.

Do đó, không phải ngẫu nhiên mà những người men-sê-vích nghiêng ngả trong toàn bộ sách lược của họ; tất nhiên là họ phải nghiêng ngả một khi họ thừa nhận cái cương lĩnh ruộng đất nói trên. Một số trong bọn họ ngả về phía chủ trương thay chữ "tịch thu" trong cương lĩnh bằng chữ "chuyển nhượng", do đó đã thể hiện một cách *hoàn toàn triệt để* cái bước cơ hội chủ nghĩa tiếp theo, khi họ cảm thấy *cần thiết* phải làm cho chính sách kiểu dân chủ - lập hiến của họ phù hợp với cách diễn đạt trong cương lĩnh ruộng đất của bọn dân chủ - lập hiến.

Nhưng điều đó chưa được tiến hành. Các lãnh tụ có uy tín của chủ nghĩa men-sê-vích thậm chí chưa dám đề nghị điều đó từ trước một cách công khai, trực tiếp. Vì vậy, những người men-sê-vích không tránh khỏi dao động về chính trị.

Họ phải thi hành chính sách ủng hộ bọn dân chủ - lập hiến, nhưng đồng thời lại không dám công khai tuyên bố chính sách ấy của họ! Cả sự ủng hộ yêu sách "nội các Đu-ma", cũng như việc mượn cớ chống nguy cơ Trăm đen giả tạo để liên minh với bọn dân chủ - lập hiến, cho đến việc bỏ phiếu cho bọn dân chủ - lập hiến làm chủ tịch Đu-ma, — tất cả những cái đó chỉ là những biểu hiện riêng biệt của chính sách ủng hộ bọn dân chủ - lập hiến, chính sách đặt vô sản dưới quyền lãnh đạo của phái tự do.

Nhưng họ lại không dám công khai bênh vực chính sách ấy. Và thái độ giả dối của họ đã thúc đẩy họ phải "nặng ra" — bất chấp ý muốn và ý thức của họ — những lý do giả dối, như luận điệu cho rằng có "nguy cơ Trăm đen" trong các cuộc bầu cử, hoặc cho rằng "nội các Đu-ma" không phải là một thứ cải cách giả dối nửa vời che giấu mưu toan của bọn gian thần Trăm đen câu kết với bọn dân chủ - lập hiến, hoặc cho rằng nếu không bỏ 60 - 70 phiếu của mình cho Gô-lô-vin (đã được bầu với 356 phiếu thuận, chỉ có 102 phiếu chống) thì có thể xảy ra "nguy cơ" là bọn dân chủ - lập hiến sẽ thất bại, v.v. và v.v..

Thái độ giả dối ấy buộc họ phải *tô điểm* cho bọn dân chủ - lập hiến. Họ tránh không *trực tiếp* đánh giá đảng đó theo đúng thành phần giai cấp và *chỗ dựa* giai cấp của nó. Họ lảng tránh sự đánh giá của đại hội đối với các đảng tư sản ở Nga. Đáng lẽ nói "giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa" thì họ nói "phái dân chủ - tư sản thành thị".

Họ bào chữa cho cách đánh giá *hoàn toàn sai lầm* ấy về bọn dân chủ - lập hiến* bằng một lý lẽ thoạt nhìn thì rất dễ thấy,

* Trong bản cương lĩnh sách lược của những người men-sê-vích mà ta đang phân tích ở đây *không nói* thẳng ra rằng bọn dân chủ - lập hiến là đảng của phái dân chủ - tư sản thành thị, nhưng đó chính

họ nói: theo thống kê của các cuộc bầu cử thì các đại biểu cử tri dân chủ - lập hiến chiếm số đông ở các thành phố lớn. Lý lẽ ấy không xuôi, vì: một là, khi bầu cử Đu-ma II, theo tài liệu của báo "*Ngôn luận*" thì ở 22 thành phố lớn, nơi có khối tả, bọn dân chủ - lập hiến được 74 ngàn phiếu, phái tả được 41 ngàn phiếu. Như thế nghĩa là mặc dầu khối tả hết sức yếu về mặt cổ động công khai (hoàn toàn không có báo hàng ngày và cơ quan công khai, v.v.), nhưng phái lao động và Đảng dân chủ - xã hội vẫn giành được ngay lập tức hơn một phần ba số phiếu của bọn dân chủ - lập hiến! Như thế nghĩa là, bọn dân chủ - lập hiến đại biểu cho *lớp trên* của giai cấp tư sản thành thị, tức là giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, chứ hoàn toàn không phải đại biểu cho "*phái dân chủ*" thành thị nói chung. Hai là, giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa ở tất cả các nước từ lâu đã lôi cuốn được một số đông những phần tử lớp dưới của giai cấp tiểu tư sản ở thành thị và nông thôn, nhưng hoàn toàn vẫn không trở thành đảng *dân chủ*, đảng của *quần chúng*. Cuộc đấu tranh của những người xã hội chủ nghĩa với phái tự do để giành quyền lãnh đạo *dân chủ* đối với quần chúng dân nghèo tiểu tư sản thành thị là một cuộc đấu tranh lâu dài và khó khăn. Vội tuyên bố ngay rằng bọn dân chủ - lập hiến là "phái dân chủ thành thị" tức là *từ bỏ* cuộc đấu tranh ấy, từ bỏ sự nghiệp của *giai cấp vô sản*, đem sự nghiệp ấy giao phó cho bọn tự do chủ nghĩa. Ba là, không thừa nhận rằng *bọn địa chủ* thuộc phái tự do vẫn là một trong những *chỗ dựa giai cấp* của Đảng dân chủ - lập hiến, tức là cố tình không thấy những sự thật chính trị và kinh tế mà mọi người đều biết: không thấy thành phần đảng đoàn dân chủ - lập hiến trong Đu-ma, và nhất là không thấy mối liên hệ mật thiết giữa trí thức tư sản, bọn

là ý của toàn văn bản cương lĩnh và của tất cả các kết luận. Những lời "giải thích" trên báo chí men-sê-vích chính là như thế. Sự mập mờ trong bản cương lĩnh ấy chỉ xác nhận một lần và một lần nữa rằng việc đưa ra đại hội vấn đề nội dung giai cấp của các đảng tư sản và thái độ của chúng ta đối với họ là cần thiết đến mức nào. Không làm như thế thì không thể có một sách lược kiên định.

luật sư, v.v., với bọn địa chủ, sự phụ thuộc của bọn trí thức, bọn luật sư vào bọn địa chủ. Chính sách ruộng đất của bọn dân chủ - lập hiến là chính sách của bọn địa chủ tự do chủ nghĩa. Trong bọn địa chủ càng ít có những người thuộc phái tự do, thì chính sách ruộng đất của bọn dân chủ - lập hiến càng chóng trở thành nguyện vọng tốt lành "hòa bình xã hội" của đám trí thức tư sản bất lực. Bọn dân chủ - lập hiến không trở thành "dân chủ" do chỗ chúng vẫn mơ ước rằng bọn địa chủ thuộc Đảng tháng Mười sẽ hòa giải và thỏa hiệp thân ái với những nông dân thuộc phái lao động*.

* *
*

Sai lầm căn bản trong việc xác định mối quan hệ so sánh giữa giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và nông dân quán triệt trong toàn bộ "cương lĩnh sách lược" của những người men-sê-vích. Đây là một đoạn nữa của họ nói lên tư tưởng sai lầm trên:

"Hoàn toàn bị bỏ rơi và không được phái dân chủ thành thị ủng hộ một cách đầy đủ (!), giai cấp vô sản (sau thời kỳ tháng Mười - tháng Chạp) có khuynh hướng muốn hạ thấp vai trò tiến bộ mà phái dân chủ thành thị đã có được về đại thể trong cuộc cách mạng đang diễn

* Ai cũng biết, bọn dân chủ - lập hiến phái hữu, kể cả ông Xtơ-ru-vê, đã đề nghị bầu Ca-pu-xtin là người thuộc Đảng tháng Mười và Bê-rê-din là người thuộc phái lao động làm phó chủ tịch của Đu-ma II. Tôi sẵn sàng coi cái kế hoạch ấy là biểu hiện "thiên tài" của... "sự sắc sảo" kiểu tự do chủ nghĩa. Thực ra, *khách quan* mà xét thì vấn đề chính là ở chỗ *sự mệnh lịch sử* của Đảng dân chủ - lập hiến là điều hòa bọn địa chủ thuộc Đảng tháng Mười với những nông dân thuộc phái lao động. Bọn dân chủ - lập hiến phái tả vì sợ phái tả mà không dám công khai nêu rõ cái đó. Nhưng đó là một sự thật không thể chối cãi. Tình hình khách quan đã quy định nhiệm vụ lịch sử của bọn dân chủ - lập hiến là chấm dứt cách mạng bằng cách điều hòa bọn địa chủ thuộc Đảng tháng Mười với nông dân thuộc phái lao động. Và ngược lại là: cách mạng Nga chỉ có thể vẫn lỡ dở, không được tiến hành đến cùng trong trường hợp có thể "thỏa mãn" những quyền lợi kinh tế cơ bản của cả bọn địa chủ thuộc Đảng tháng Mười lẫn nông dân thuộc phái lao động.

ra, và phù hợp với điều đó, đã giữ thái độ thù địch một chiều với họ... Do chỗ không hiểu đúng vai trò lịch sử của tư sản thành thị, giai cấp vô sản bắt đầu đặt một cách một chiều tất cả hy vọng cách mạng của mình vào phong trào của nông dân là giai cấp đang bước lên vũ đài lịch sử".

Đây chính là đoạn văn tuyệt tác, đáng đưa vào sử sách để nói lên "tinh thần tự quên mình" của một bộ phận những người dân chủ - xã hội Nga năm 1907.

Đây chính là lời nhận lỗi, không hơn không kém, của những người dân chủ - xã hội trước mặt phái tự do! Hãy suy nghĩ một chút: trong thời gian Đu-ma II, khi mà sự đối lập chính trị giữa hai cực Trăm đen và cánh tả Đu-ma ngày càng trở nên gay gắt một cách rõ rệt, khi mà cuộc khủng hoảng cách mạng đang chín muồi tới mức không ai chối cãi được, khi mà phái "giữa" tự do chủ nghĩa suy yếu (bọn dân chủ - lập hiến) đang có một bước chuyển rõ ràng qua phía hữu, khi mà bọn tự do chủ nghĩa đang bị nông dân dân chủ buộc phải lùi bước trong các cuộc bầu cử, thì có những người dân chủ - xã hội *công khai nhận lỗi* trước mặt *phái tự do* về "thái độ thù địch một chiều" đối với chúng, về *sự hạ thấp* vai trò tiến bộ của chúng! Rút cục lại, đó là cái gì? Đó có phải là cương lĩnh sách lược mà các lãnh tụ xuất sắc của Đảng công nhân dân chủ - xã hội đã suy nghĩ và cân nhắc trước khi đưa ra đại hội không, hay là tiếng la ó của bọn trí thức tiểu tư sản buồn chán trong một hoàn cảnh vô sản không thích hợp với họ?

"Giai cấp vô sản đã giữ thái độ thù địch một chiều với phái dân chủ thành thị...". Cái đó biểu lộ ra ở chỗ nào? Chúng ta hãy hồi tưởng lại những sự biến chính trị trong năm vừa qua. Phải chăng ở chỗ tẩy chay bầu cử? Nhưng việc tẩy chay bầu cử, một là, đã xảy ra trước cuộc Đại hội thống nhất, mà các tác giả của bản cương lĩnh thì kiểm điểm các sự biến sau đại hội. Và lại, hai là, việc ấy có liên quan gì với "phái dân chủ thành thị"? Không, rõ ràng đây không phải là vấn đề tẩy chay bầu cử. Có lẽ là họ muốn nói về chủ trương ủng hộ yêu sách về nội các Đu-ma và nói về việc lập khối với bọn dân chủ - lập hiến. Ở đây thật sự rõ ràng

là có thái độ đối địch của *giai cấp vô sản* đối với *bọn dân chủ - lập hiến*, nhưng hoàn toàn không phải là đối với phái dân chủ thành thị.

Và hồi đó ở trong đảng ai đã nói lên thái độ thù địch đó của *giai cấp vô sản*? Những người môn-sê-vích...

Các tác giả của bản cương lĩnh đã vô tình nói lên một sự thật to lớn, cụ thể là những người môn-sê-vích đã thể hiện đường lối của *giai cấp vô sản* trong cuộc chiến đấu chống chủ trương ủng hộ yêu sách về nội các "Đu-ma" và chống việc lập khối với bọn dân chủ - lập hiến. Thế mới là đúng. Còn lại, chỉ có bộ phận tiểu tư sản trong đảng công nhân là mơ ước làm dịu bớt thái độ thù địch đối với phái tự do.

...Giai cấp vô sản, "không được phái dân chủ thành thị ủng hộ một cách đầy đủ"...

Một là, ở đây lộ ra đặc biệt rõ cái sai lầm đã làm lẫn lộn phái tự do (dân chủ - lập hiến) với phái dân chủ thành thị. Theo tài liệu của báo "Ngôn luận" thì "khối tả" trong các cuộc bầu cử đã xuất hiện ở 22 thành phố – kể cả trong những tổ chức của men-sê-vích nữa. Ở các thành phố đó, rõ ràng là giai cấp vô sản đã được *phái dân chủ thành thị* ủng hộ trên một mức độ lớn – chống lại bọn dân chủ - lập hiến (41 nghìn phiếu bỏ cho khối tả, 74 nghìn phiếu cho Đảng dân chủ - lập hiến). Từ đó nảy ra một kết luận hoàn toàn không lợi cho những người men-sê-vích là: *giai cấp vô sản* có thể và cần phải lôi kéo phái dân chủ tiểu tư sản thành thị (và nông thôn) về phía mình để chống lại giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa.

Hai là, nếu những người men-sê-vích nói rằng *giai cấp vô sản* không được phái tự do *ủng hộ một cách đầy đủ*, thì họ có hiểu rõ *cái giá* của sự ủng hộ ấy không? Rõ ràng là bản cương lĩnh của họ viết vào năm 1907, chứ hoàn toàn không phải viết ở ngoài thời gian và không gian, bất kể họ có cố sức làm cho bản cương lĩnh ấy có tính chất hết sức ít cụ thể, lúng lơ đến đâu đi nữa. Trong những năm 1902-1904, và thậm chí cho đến tháng Mười năm 1905, cả ông Xtơ-ru-vê lẫn phái tự do nói chung đều

đã nhiều lần tuyên bố ủng hộ và đã thực tế ủng hộ giai cấp vô sản trong cuộc tấn công vào chế độ chuyên chế.

Còn sau tháng Mười năm 1905 thì sao? Những người men-sê-vích không thể không biết rằng phái tự do *ngay từ tháng Chạp và sau tháng Chạp* đã quay lưng lại với giai cấp vô sản và đình chỉ mọi sự ủng hộ đối với cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản.

Thử hỏi, ai đã giữ thái độ thù địch một chiều với ai?

Giai cấp vô sản đã giữ thái độ ấy với phái tự do?

Hay là phái tự do đã giữ thái độ ấy với giai cấp vô sản và với cách mạng?

Hay là những người men-sê-vích đã giữ thái độ ấy đối với sách lược đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản?

* *
*

Không thể có gì rõ ràng hơn là hai quan điểm về cách mạng Nga sau tháng Mười năm 1905 mà phái men-sê-vích, — những kẻ thậm chí đã nói đến "thái độ thù địch một chiều", — đã đem ra đối chiếu. Quan điểm của phái tự do — quan điểm của những người Nga ủng hộ cái bọn Tơ-rai-tskê người Đức là bọn đã tuyên bố rằng năm 1848 là "năm diên rồ" — thì cho rằng giai cấp vô sản đã giữ thái độ thù địch một chiều đối với phái tự do, đối với hoạt động hợp pháp dưới chế độ lập hiến, đối với hiến pháp quân chủ, đối với chính sách chuộc lại, v. v..

Quan điểm của *giai cấp vô sản* — giống như quan điểm của mọi người xã hội chủ nghĩa ở châu Âu đối với cách mạng tư sản châu Âu — thì cho rằng giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa đã giữ thái độ thù địch một chiều đối với cách mạng, đối với tự do, đối với dân chủ, v. v..

Những người men-sê-vích tìm cách làm cho đảng công nhân rời khỏi quan điểm thứ hai để chạy sang quan điểm thứ nhất.

Để đối phó với mọi mưu toan đó của những người men-sê-vích, đảng công nhân tìm cách làm cho những người men-sê-vích rời khỏi đảng công nhân để chạy sang phái tự do.

* *
*

Chúng tôi hoàn toàn không muốn nói rằng những người men-sê-vích nói chung tìm cách biến đảng công nhân thành vật phụ thuộc vào phái tự do. Sự khác nhau giữa những người cơ hội chủ nghĩa ở trong đảng công nhân với phái tự do ở ngoài hàng ngũ đảng là ở chỗ hạng người thứ nhất thành thật tiếp tục phục vụ đảng mình, nhưng đồng thời họ lại giữ cái lập trường sách lược sai lầm, không vững là lập trường *đưa tới chỗ* làm cho giai cấp vô sản phải phục tùng phái tự do về mặt chính trị.

Lập trường sai lầm ấy có một đặc điểm "không may mắn" là, trong khi muốn công kích những người bên-sê-vích, thì những người men-sê-vích đã công kích giai cấp vô sản và thái độ vô sản đối với cách mạng. Mỗi khi sự công kích của những người men-sê-vích thật sự có tính chất nguyên tắc, nghĩa là khi nó động chạm đến vấn đề nguyên nhân của sự khác nhau giữa hai sách lược thì tình hình là như vậy. Còn loại công kích khác thì không có tính chất nguyên tắc; chỉ cần vấn đề nêu chúng lên là có thể đặt ra cho bạn đọc một câu hỏi: đây là bản cương lĩnh hay là một bài bút chiến của phái tự do?

Ví dụ như trong "bản cương lĩnh" có câu: "quần chúng vô sản" (sic! 1) "có khuynh hướng tin rằng sẽ xuất hiện một cuộc khởi nghĩa bất ngờ (!) như một kỳ tích về chính trị, cuộc khởi nghĩa ấy xuất hiện không phụ thuộc vào (!) sự phát triển của phong trào bên trong của bản thân giai cấp vô sản, và dùng một cái (!) thay thế chế độ chuyên chế bằng sự thống trị chính trị của các giai cấp cần lao".

Từ trước đến nay, chỉ có báo chí của phái tự do mới gán cho "quần chúng vô sản" những điều *như thế*, dưới một hình thức *như thế*. Chúng ta không hiểu cái gì đã thúc đẩy những người men-sê-vích nói đến khởi nghĩa nói chung ở đây. Nhưng những lời lẽ như thế về khởi nghĩa trong bản cương lĩnh sách lược, —

1) — thế đấy!

trong bản cương lĩnh này không có một chữ nào nói về khởi nghĩa, ngoài câu trích dẫn — không thể không gọi lên một câu hỏi: từ nay phải chăng nên nói "cương lĩnh của phái tự do" chứ không phải "cương lĩnh của những người men-sê-vích"?

*In vào tháng Tư 1907 trong Văn
tập I "Những vấn đề sách lược".
Xanh Pê-téc-bua, Nhà xuất bản
"Đu-ma mới"*

Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản in trong văn tập

VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT VÀ LỰC LƯỢNG CỦA CÁCH MẠNG

Tờ báo "Nhân dân lao động"⁹², cơ quan ngôn luận của phái lao động và của các hội viên Hội liên hiệp nông dân, xác định quan hệ so sánh lực lượng trong Đu-ma trên vấn đề ruộng đất, một "vấn đề sống còn" đối với nông dân.

"Những người thuộc phái lao động (100), những người lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân (14) và những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng (34), tổng cộng có 148 người, có thể nhất trí trong vấn đề ruộng đất, vì lợi ích của nhân dân lao động. Giả thiết rằng về nhiều điểm trong vấn đề ruộng đất, cả những người dân chủ - xã hội (64) cũng sẽ nhất trí với họ thì *tổng cộng có 212 người*.

Phản đối tất cả những người đó trong vấn đề ruộng đất thì sẽ có những người dân chủ - lập hiến (91), nhóm Cô-lô Ba-lan (46), những người không đảng phái (52), phái thàng Mười và những người ôn hòa (32), — *tổng cộng có 221 người*.

Đa số phản đối. Chúng ta không tính những người Hồi giáo (30), cũng như những người Cô-dắc (17); có lẽ may ra thì một nửa số người này sẽ đi sang tả, một nửa đi sang hữu: dù sao số người tán thành dự luật ruộng đất của phái lao động cũng vẫn là thiếu số".

Trong sự tính toán này còn thiếu những người quân chủ (22), nhưng cộng cả những người này vào thì chỉ xác nhận thêm kết luận của phái lao động.

Kết luận này đáng chú ý về hai phương diện: một là, nó làm sáng tỏ vấn đề cơ bản, tức vấn đề so sánh lực lượng xã hội trong cuộc cách mạng Nga hiện nay; hai là, nó giúp làm rõ ý nghĩa của Đu-ma và của cuộc đấu tranh ở Đu-ma trong phong trào giải phóng.

Tất cả những người dân chủ - xã hội đều tin chắc rằng cuộc cách mạng của chúng ta, xét về nội dung của cuộc cách mạng kinh tế - xã hội đang diễn ra, là một cuộc cách mạng *tư sản*. Như thế nghĩa là cuộc cách mạng diễn ra trên cơ sở quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, và kết quả của cuộc cách mạng tất nhiên sẽ là phát triển hơn nữa chính ngay quan hệ sản xuất đó. Nói một cách giản đơn là: toàn bộ nền kinh tế xã hội *vẫn còn* phụ thuộc vào thế lực của thị trường, vào thế lực của đồng tiền, ngay cả trong điều kiện có hết sức đầy đủ *tự do* và trong điều kiện nông dân thắng lợi hoàn toàn trong cuộc đấu tranh giành *ruộng đất*. Đấu tranh giành ruộng đất, đấu tranh giành tự do là cuộc đấu tranh cho những điều kiện tồn tại của xã hội tư sản, bởi vì sự thống trị của *tư bản* vẫn còn tồn tại ngay cả trong một nước cộng hòa dân chủ nhất, và vô luận việc chuyển "toàn bộ ruộng đất cho nhân dân" được tiến hành theo cách nào.

Đối với kẻ nào không hiểu học thuyết của Mác thì quan điểm này có thể là kỳ lạ. Nhưng không khó gì mà không thấy rằng quan điểm đó là đúng đắn: chỉ cần nhớ lại cuộc cách mạng Pháp vĩ đại và những kết quả của nó, nhớ lại lịch sử của "những ruộng đất tự do" ở Mỹ, v.v..

Khi gọi cuộc cách mạng hiện nay là một cuộc cách mạng tư sản, những người dân chủ - xã hội hoàn toàn không muốn hạ thấp nhiệm vụ của nó, làm giảm ý nghĩa của nó. Trái lại. Cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân với giai cấp các nhà tư bản không thể triển khai một cách đầy đủ và không thể kết thúc thắng lợi, chừng nào những kẻ thù lịch sử cổ xưa hơn của giai cấp vô sản chưa bị lật đổ.

Cho nên nhiệm vụ chủ yếu của giai cấp vô sản lúc này là giành cho được tự do hoàn toàn nhất và xóa sạch được chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ (phong kiến nông nô). Chỉ có cố gắng như vậy, nhằm phá hủy hoàn toàn xã hội cũ, nửa phong kiến nông nô, phá huỷ theo phương thức dân chủ, thì giai cấp vô sản mới có thể tăng cường đầy đủ sức mạnh của mình, với tư cách là một giai cấp độc lập, mới có thể hoàn toàn tách được những nhiệm

vụ riêng biệt, tức những nhiệm vụ xã hội chủ nghĩa của mình ra khỏi những nhiệm vụ dân chủ chung cho "toàn thể nhân dân không có quyền" và đảm bảo được cho mình những điều kiện thuận lợi nhất để đấu tranh một cách tự do, rộng rãi và khẩn trương nhất cho chủ nghĩa xã hội. Trong điều kiện phong trào giải phóng dân chủ - tư sản không được tiến hành triệt để, không được hoàn thành đầy đủ, thì giai cấp vô sản phải hao phí lực lượng của mình hơn nhiều vào những nhiệm vụ dân chủ chung, tức những nhiệm vụ dân chủ - tư sản, chứ không phải vào những nhiệm vụ giai cấp của giai cấp vô sản tức những nhiệm vụ xã hội chủ nghĩa.

Nhưng liệu giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa có thể hoàn thành cuộc cách mạng tư sản một cách độc lập và với tư cách là một lực lượng lãnh đạo không? Khái niệm cách mạng tư sản há không có nghĩa là chỉ có giai cấp tư sản mới có thể hoàn thành nó hay sao?

Những người men-sê-vích thường chạy theo quan điểm đó. Nhưng quan điểm đó là một sự biếm họa chủ nghĩa Mác. Phong trào giải phóng tư sản — xét theo nội dung kinh tế - xã hội của nó — không phải là một phong trào tư sản xét theo động lực của nó. Động lực của nó có thể không phải là giai cấp tư sản, mà là giai cấp vô sản và nông dân. Vì sao lại có thể như thế được? Bởi vì so với giai cấp tư sản thì giai cấp vô sản và nông dân còn đau khổ hơn vì những tàn dư của chế độ nông nô, còn cần có tự do và cần xóa bỏ ách áp bức của địa chủ hơn. Trái lại, một thắng lợi hoàn toàn sẽ đặt giai cấp tư sản trước một nguy cơ: giai cấp vô sản sẽ sử dụng quyền tự do đầy đủ để chống lại giai cấp tư sản và sẽ sử dụng được dễ dàng hơn khi có được đầy đủ tự do hơn, khi xóa bỏ được quyền lực của địa chủ một cách hoàn toàn hơn.

Do đó, giai cấp tư sản có khuynh hướng kết thúc cuộc cách mạng tư sản ở giữa chừng, với một sự tự do nửa chừng, bằng cách câu kết với chính quyền cũ và với bọn địa chủ. Khuynh hướng đó bắt nguồn từ trong lợi ích giai cấp của giai cấp tư sản. Nó

đã lộ ra hết sức rõ rệt trong cuộc cách mạng tư sản Đức năm 1848, cho nên lúc đó, Mác, một người cộng sản, đã hướng toàn bộ mũi nhọn của chính sách vô sản vào cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa "thỏa hiệp"⁹³ (chữ của Mác).

Ở nước Nga chúng ta, giai cấp tư sản còn hèn nhát hơn, giai cấp vô sản thì giác ngộ hơn nhiều và có tổ chức hơn so với giai cấp vô sản Đức năm 1848. Ở nước ta, phong trào dân chủ - tư sản có thể thắng lợi hoàn toàn chỉ trong điều kiện bất chấp ý muốn của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa "thỏa hiệp", chỉ trong trường hợp quần chúng nông dân dân chủ đi theo giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh giành tự do hoàn toàn và giành toàn bộ ruộng đất.

Đu-ma II xác nhận sự đánh giá ấy một cách còn nổi bật hơn. Hiện nay ngay cả nông dân cũng đã hiểu rằng cần phải liệt người tư sản tự do chủ nghĩa, những người dân chủ - lập hiến vào phái hữu, còn nông dân và công nhân thì liệt vào phái tả. Đành rằng "những người thuộc phái lao động", những người lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân và những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng thường xuyên dao động giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, *thực tế* thường luôn luôn *theo đuổi* phái tự do về mặt chính trị. (Bỏ phiếu cho Gô-lô-vin, "sách lược im lặng", đồng ý giao vấn đề ngân sách cho tiểu ban và những vấn đề khác, v. v..⁹⁴) Những sự dao động ấy không phải là ngẫu nhiên. Những sự dao động ấy bắt nguồn từ bản chất giai cấp của giai cấp tiểu tư sản.

Vì sao phải liệt những người dân chủ - lập hiến vào phái hữu trong một vấn đề nóng bỏng như vấn đề ruộng đất? Bởi vì chính sách ruộng đất của Đảng dân chủ - lập hiến về thực chất là chính sách của *địa chủ*. "Cưỡng bức phải chuyển nhượng" theo kiểu dân chủ - lập hiến trên thực tế có nghĩa là *địa chủ cưỡng bức nông dân* thực hiện một sự chuộc lại *làm phá sản* nông dân, bởi vì trên thực tế số tiền chuộc nhiều hay ít, thuế nhiều hay ít, cũng đều do *địa chủ quyết định*: ở địa phương, địa chủ cùng với bọn quan lại sẽ chiếm ưu thế trong các ủy ban ruộng đất (trong Đu-ma I phái dân chủ - lập hiến phản đối việc bầu các

ủy ban này theo chế độ đầu phiếu phổ thông), còn về mặt lập pháp toàn Nga ở trung ương thì địa chủ sẽ chiếm ưu thế thông qua Hội đồng nhà nước, v. v.. "Chủ nghĩa tự do" của Đảng dân chủ - lập hiến là chủ nghĩa tự do của anh trạng sư tư sản, người *điều hòa* nông dân với địa chủ, và điều hòa *một cách có lợi cho địa chủ*⁹⁵.

Chúng ta nói sang vấn đề thứ hai. Những người dân chủ - lập hiến và những người phái hữu chiếm đa số trong Đu-ma. "*Làm thế nào để thoát khỏi tình hình đó?*" tờ báo "Nhân dân lao động" hỏi như vậy. Câu trả lời giản đơn thôi: để "thoát khỏi tình hình đó", cần phải vượt lên cao hơn những cuộc tranh luận thuần túy ở Đu-ma.

Điều đó là cần thiết ngay cả trong trường hợp phái tả chiếm được đa số trong Đu-ma, bởi vì Đu-ma không có quyền lực, và Hội đồng nhà nước, vì lợi ích của địa chủ, "*cải thiện*" *bất cứ* dự án nào của Đu-ma. Điều đó là cần thiết ngay cả trong lúc này, — không phải xét về mặt chủ quan của đảng mà xét về mặt lịch sử khách quan: *không làm điều đó* thì vấn đề ruộng đất *chỉ* có thể được giải quyết một cách có lợi cho địa chủ.

"*Tiếng vang của chúng ta*" số 7,
ngày 1 tháng Tư 1907

Theo đúng bản đăng trên báo
"*Tiếng vang của chúng ta*"

* Về luận điệu của tờ "Ngôn luận" cho rằng chỉ có thể nói đến tính chất địa chủ của những người dân chủ - lập hiến trong các cuộc mít-tinh thôi, thì chúng ta sẽ nói thêm như sau: theo quyển sách mà ai cũng biết "Các đại biểu Đu-ma nhà nước II" (Xanh Pê-téc-bua. 1907) chúng ta tính có 79 người dân chủ - lập hiến rõ rệt; trong số đó có 20 địa chủ. Đó là: Tu-tơ-cốp, Bô-gu-xláp-xki, Bì-glốp, Ba-cu-nin, Rô-đi-tsép, Bô-gđa-nốp, Xa-la-dơ-kin, Ta-ta-ri-nốp, Xta-khô-vích, I-côn-ni-cốp, Xa-vê-li-ép, Đôn-gô-ru-cốp, Tsen-nô-cốp, Gô-lô-vin, hai anh Pê-rê-lê-sin, Vô-lô-txơ-côi, I-óc-đan-xki, Tséc-nô-xvi-tốp. Những tên in ngả là thủ lĩnh quý tộc, trưởng quan địa phương và chủ tịch Hội đồng địa phương.

ĐU-MA THIẾU MÁU HAY LÀ GIAI CẤP TIỂU TƯ SẢN THIẾU MÁU

Con số các báo ra hàng ngày tả hơn Đảng dân chủ - lập hiến dần dần tăng lên. Tiếng nói của bộ phận tả trong Đu-ma — bộ phận đứng giữa Đảng dân chủ - lập hiến và Đảng dân chủ - xã hội — trở nên ngày càng rõ hơn.

Báo chí ra hàng ngày của "những người lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân" là một cái mới. Từ "Công việc xã hội"⁹⁵ của họ (số ra ngày chủ nhật 1 tháng Tư) đã lập tức đưa ra một cái giọng phàn nàn, than tiếc và hối hận thật đặc biệt và rất đáng chú ý.

Họ phàn nàn chuyện gì? Họ phàn nàn là Đu-ma "a-nê-mi-tơ-na" (tiếng Nga có nghĩa là thiếu máu và suy nhược).

Họ than tiếc cái gì? Họ than tiếc về sự thịnh hành lâu dài của khẩu hiệu "bảo toàn Đu-ma".

Họ hối hận về điều gì? Về việc tự họ đã ủng hộ sách lược của Đảng dân chủ - lập hiến.

Đương nhiên, sự hối hận đó còn lâu mới là một sự hối hận hoàn toàn, thật sự và chân thành, còn lâu mới là cái hối hận có ý nghĩa như một câu châm ngôn nổi tiếng đã nói: hối hận là sửa chữa được một nửa. Sự hối hận của "những người lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân" hết sức không chân thành, đến nỗi ngay ở số báo đầu của họ, khi tỏ ý ăn năn, họ đã trả lời chúng ta bằng những lời công kích đầy ác ý, nói rằng chúng ta, những người bôn-sê-vích dân chủ - xã hội, "khi giải quyết sự bất đồng ý kiến, đã gọi đối phương là ngu ngốc, đáng thương", v. v., rằng chúng

ta đã gán cho đối phương "một cách không chính xác về mặt thực tế" là đã "đi theo con đường thỏa hiệp".

Đương nhiên chúng tôi sẽ không lưu ý để bạn đọc phải quan tâm đến sự ăn năn hối hận không chân thành của phái dân túy, nếu vấn đề này không liên quan một cách thật hết sức chặt chẽ và trực tiếp với những vấn đề có ý nghĩa quyết định trong việc đánh giá toàn thể Đu-ma II, — hơn thế nữa: trong việc đánh giá toàn bộ cách mạng Nga.

Phái dân túy, gồm ba nhóm ở trong Đu-ma, nhất trí với nhau trong cả một loạt những vấn đề cơ bản, ít nhiều cùng nhau tiến hành một chính sách chung, và phản ánh, bằng cách này hay cách khác, lợi ích và quan điểm của quần đại quần chúng nhân dân Nga.

Loại đại biểu đó gồm phần lớn là nông dân, và không chắc đã có thể phủ nhận được một điều là quần đại quần chúng nông dân đã nói lên một cách hết sức chính xác nhu cầu của mình (và thiên kiến của mình) thông qua loại đại biểu ấy trong Đu-ma, chứ không phải thông qua một loại đại biểu nào khác. Do đó, vấn đề chính sách của phái dân túy trong Đu-ma gắn liền với vấn đề chính sách của quần chúng nông dân, mà không có sự tham gia của quần chúng nông dân thì không thể nói đến thắng lợi của phong trào giải phóng được.

Những người lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân đã nói sai sự thật một cách rõ ràng và trắng trợn khi họ cho rằng những người dân chủ - xã hội giải quyết sự bất đồng ý kiến bằng những lời chửi rủa hoặc vu khống gán cho phái lao động (tức phái dân túy) là thỏa hiệp chủ nghĩa. Thưa các ngài, điều đó không đúng, vì ngay từ bước đầu hoạt động của Đu-ma II, những người dân chủ - xã hội đã nói lên, một cách hoàn toàn không lệ thuộc vào phái dân túy và cuộc đấu tranh với phái này, sự đánh giá đó đối với cái khẩu hiệu lừng danh "bảo toàn Đu-ma", — sự đánh giá mà hiện nay các ngài đang bước thấp bước cao dò dẫm đi đến.

(Ngày 21 tháng Hai, N. R., đồng sự của chúng ta đã viết: "Bảo toàn Đu-ma!" — đó là tiếng kêu thường xuyên thốt ra từ cửa miệng

những cử tri tư sản và thường xuyên được lập lại trên báo chí tư sản, không những trên báo chí dân chủ - lập hiến, mà cả trên báo chí "tả" như tờ "Đồng chí"... Báo chí của phái Trăm đen - tháng Mười và chính phủ đã để lộ điều bí mật về bảo toàn Đu-ma từ lâu rồi. Có thể dễ dàng bảo toàn được Đu-ma, nếu nó "có năng lực công tác" và "ngoan ngoãn tuân theo pháp luật", tức là nếu nó khúm núm quỳ lạy trước chính phủ, không dám làm cái gì khác hơn là cúi đầu rụt rè xin xỏ và hạ mình quy lụy van xin. Có thể dễ dàng bảo toàn được Đu-ma, nếu nó phản lại sự nghiệp giải phóng toàn dân và đem dâng sự nghiệp đó làm vật hy sinh cho bè lũ Trăm đen. Chỉ có thể bảo toàn được Đu-ma trong trường hợp chính quyền vẫn còn nằm trong tay bọn thống trị cũ. Điều đó phải thật rõ ràng đối với mọi người, quyết không thể quên điều đó. Nhưng phải chăng có thể bảo toàn Đu-ma bằng sự phản bội! Đối với vấn đề ấy, Đảng dân chủ - xã hội lớn tiếng trả lời rõ ràng là: không bao giờ cả! Giai cấp vô sản và nông dân không cần cái Đu-ma phản bội. Không phải vô cơ mà nông dân Mát-xcơ-va lại tuyên bố trong ủy nhiệm thư gửi cho đại biểu của họ: "Mặc cho họ giải tán các đồng chí, nhưng các đồng chí đừng có phản lại ý chí của nhân dân". Nếu Đu-ma chủ yếu quan tâm làm sao để không làm cho chính phủ nổi tức, — thì như thế nó sẽ mất lòng tin của nhân dân, nó sẽ không làm tròn nhiệm vụ đặt ra cho nó là: hết sức góp phần vào việc tổ chức quần chúng nhân dân để chiến thắng phái phản động và đưa lại thắng lợi cho phong trào giải phóng... Người ta chỉ sợ những người mạnh. Và người ta chỉ kính nể những người mạnh. Những tiếng gào rít điên loạn: "bảo toàn Đu-ma" không xứng đáng với nhân dân tự do và những người được họ bầu ra".

Điều đó đã được viết vào ngày thứ hai sau hôm khai mạc Đu-ma II. Và theo tôi thì điều đó đã được viết lên rõ ràng!

Phái dân túy, cả ở trong sách báo của họ, cả ở trong chính sách chung và cả ở trong Đu-ma, đều đại biểu cho những lợi ích của các tầng lớp tiểu tư sản, tiểu chủ (ở thành thị, nhưng đặc biệt là ở nông thôn, tức là nông dân), hiện nay đã bắt đầu hiểu là những người dân chủ - xã hội nói đúng sự thật. Những sự kiện đã chứng thực chính sách của chúng ta là đúng.

Nhưng, để "không bị lỡ cơ hội", để không trở thành nhà chính trị "thông minh sau" mà chỉ học tập ở những sự kiện, thì không đủ. Cần phải hiểu quá trình của sự kiện, hiểu những mối quan

hệ cơ bản giữa các giai cấp, những mối quan hệ quyết định chính sách của các đảng và của toàn thể Đu-ma.

"Bảo toàn Đu-ma" là khẩu hiệu của Đảng dân chủ - lập hiến, nói lên chính sách của Đảng dân chủ - lập hiến. Thực chất của chính sách đó là ở chỗ nào? Là ở chỗ thỏa hiệp với phái phản động chống lại yêu cầu của nhân dân. Sự thỏa hiệp đó thể hiện ra ở chỗ nào? Ở sự lệ thuộc vào những cơ quan và những phạm vi hoạt động do phái phản động quy định. Ở chỗ biến những yêu cầu của tự do và những yêu cầu của nhân dân thành những "cải cách" nhỏ nhặt, nghèo nàn và giả dối, nằm trong khuôn khổ những phạm vi ấy. Vì sao những người dân chủ - xã hội gọi chính sách đó của phái tự do là chính sách phản bội? Vì tất cả những cuộc cách mạng thất bại của giai cấp tư sản sở dĩ có thể thất bại chính là do phái tự do thỏa hiệp với phái phản động, tức là do trên thực tế phái tự do đã từ bỏ tự do của nhân dân chuyển sang phái phản động. Chủ nghĩa cải lương của phái tự do trong cách mạng là sự phản bội lại tự do nhân dân. Chủ nghĩa cải lương của phái tự do không phải ngẫu nhiên mà sinh ra, nó sinh ra do lợi ích giai cấp của giai cấp tư sản và của một bộ phận địa chủ, những kẻ sợ hãi nhân dân, và đặc biệt là sợ hãi giai cấp công nhân.

"Bảo toàn Đu-ma", khẩu hiệu này sở dĩ có ý nghĩa, vì nó nói lên rõ ràng đường lối chung của chính sách phản động đó. Một số biểu hiện của chính sách ấy là: sách lược giữ thái độ im lặng trong việc trả lời bản tuyên ngôn, hạn chế nhiệm vụ của tiểu ban lương thực và nhiệm vụ của tiểu ban thất nghiệp, hạn chế diễn thuyết trong Đu-ma, đem Đu-ma phân thành tiểu ban, giao ngân sách cho tiểu ban, v.v..

Phái dân túy, đại biểu của giai cấp tiểu tư sản, đã và đang ủng hộ cái chính sách đó của Đảng dân chủ - lập hiến. Đáng lẽ không bỏ phiếu thì phái dân túy đã bỏ phiếu tán thành Gô-lô-vin. Phái dân túy đã tham gia vào cái "sách lược im lặng" thảm hại, cả những người thuộc Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân, cả những người thuộc Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng cũng thế. Chỉ có dưới ảnh hưởng sự tác động một lần nữa của những người

dân chủ - xã hội, thì phái dân túy mới *bắt đầu tách ra khỏi bọn dân chủ - lập hiến được*. Nhưng ngay hiện nay, cả những người thuộc phái lao động, cả những người thuộc Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân, cả những người thuộc Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đều dao động trong toàn bộ chính sách của họ, *không hiểu nhiệm vụ* đấu tranh chống bọn dân chủ - lập hiến và vạch trần bộ mặt của chúng từ trên diễn đàn Đu-ma.

Những sự dao động đó là kết quả của *bệnh thiếu máu của giai cấp tiểu tư sản*.

"Bệnh thiếu máu" của giai cấp tiểu tư sản — giai cấp này một phần mệt mỏi vì cách mạng, một phần dao động và ngã nghiêng do bản tính (xã hội) — là nguyên nhân căn bản của "bệnh thiếu máu của Đu-ma". Và chúng ta có thể nói với những người thuộc phái dân túy rằng: đừng có vu oan giá họa cho người ta...

Đừng thực hành cái chính sách thiếu máu, hãy cắt đứt quan hệ với bọn dân chủ - lập hiến, kiên quyết đi theo giai cấp vô sản, để cho phái tự do *bảo toàn* Đu-ma, còn các anh thì tự mình hãy công khai, dũng cảm và kiên quyết *bảo vệ* lợi ích và truyền thống của phong trào giải phóng, — chỉ có như thế thì sự ăn năn hối hận của các anh mới sẽ thật sự là "đã sửa chữa được một nửa"!

Viết ngày 2 (15) tháng Tư 1907

*Đăng ngày 3 tháng Tư 1907
trên báo "Tiếng vang của
chúng ta", số 8*

Theo đúng bản đăng trên báo

TƯ CÁCH TÂM THƯỜNG DUYNG DUYNG TỰ ĐẮC HAY LÀ NHỮNG NGƯỜI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - CÁCH MẠNG DÂN CHỦ - LẬP HIẾN HÓA

Hôm qua chúng tôi đã vạch ra rằng, sau khi Đu-ma tồn tại được một tháng, phái dân túy hình như đã tỉnh ngộ và đã bắt đầu... — tôi không nói là hiểu, mà ít ra là cảm thấy tất cả tính chất hèn hạ đê tiện của cái khẩu hiệu lừng tiếng của bọn dân chủ - lập hiến: bảo toàn Đu-ma. Về vấn đề đó, trong bài báo, chúng tôi đã chỉ ra rằng khẩu hiệu của bọn dân chủ - lập hiến không phải là ngẫu nhiên mà có, mà là sự biểu hiện của cái chính sách do những lợi ích giai cấp sâu sắc của giai cấp tư sản và địa chủ quyết định¹⁾.

Hôm nay, cơ quan ngôn luận chủ yếu của bọn dân chủ - lập hiến, tờ "Ngôn luận" (ngày 3 tháng Tư), đăng một bài xã luận về vấn đề đó. Người viết xã luận dân chủ - lập hiến viết: "Những sự phản đối kịch liệt của báo chí tả trong những ngày gần đây chống lại sách lược "bảo toàn Đu-ma", là một triệu chứng đáng lo ngại".

Thế đấy. Thế đấy. Chúng tôi sung sướng thấy rằng cả đến bọn dân chủ - lập hiến cũng đã nhận thấy sự ăn năn hối hận của phái dân túy trong việc "bảo toàn Đu-ma". Điều đó có nghĩa là sự quan sát của chúng tôi ngày hôm qua không phải là sai. Điều đó có nghĩa là trong giai cấp tiểu tư sản thật sự có *trào lưu* ngã từ bọn địa chủ thuộc phái tự do sang giai cấp công nhân. Xin có lời chúc may mắn!

1) Xem tập này, tr. 244 - 248.

Tờ "Ngôn luận" của Đảng dân chủ - lập hiến tán tụng sách lược "bảo toàn Đu-ma" với những lời đáng được người đời lưu truyền mãi mãi là tinh hoa của lời ăn tiếng nói tầm thường. Chỉ cần nghe: "nếu Đu-ma tồn tại được, thì đó là thành quả có ý thức của sự nỗ lực của *các ngài* (phái đối lập). Đó là kết quả rõ rệt đầu tiên của sự can thiệp của ý chí các ngài vào sự biến. Việc *không có* những sự thật, bản thân nó lại là một sự thật hết sức quan trọng, là việc thực hiện kế hoạch mà các ngài đã dự định và thông qua".

Đáng tiếc rằng Sê-đrin không sống cho đến thời kỳ cách mạng Nga "vĩ đại". Chắc hẳn là ông ta sẽ viết thêm một chương mới cho "Các ngài Gô-lốp-lép", ông ta sẽ miêu tả I-u-đu-sca, con người võ vè an ủi anh mu-gích bị roi vọt, đánh đập, đói khổ, nô dịch: anh đợi những cải thiện đấy chứ? Anh đã thất vọng vì không có những sự thay đổi trong cái chế độ dựa trên sự đói khổ, trên việc bắn giết nhân dân, trên roi vọt rồi ư? Anh phàn nàn vì "không có những sự thật" ư? Thật là vong ân bội nghĩa! Nhưng chính cái việc không có những sự thật lại chính là một sự thật hết sức quan trọng kia đấy! Chính đó lại là kết quả có ý thức của sự can thiệp của ý chí của anh đấy; kết quả đó là: bọn Lit-van vẫn làm chủ như xưa, những người mu-gích vẫn giờ lưng ra để chịu roi vọt, mà không say sưa với những ước mơ có hại về "thi ca đấu tranh" nữa.

Khó lòng mà thù ghét được bọn Trăm đen: tình cảm về mặt này đã chết rồi, giống như — theo như người ta nói — nó chết dần trong chiến tranh sau một chuỗi dài những trận đánh, sau cuộc thí nghiệm lâu dài bắn vào những con người và sống giữa tiếng lựu đạn nổ và tiếng đạn rít. Chiến tranh là chiến tranh, — mà cuộc chiến tranh tiến hành chống bọn Trăm đen là một cuộc chiến tranh công khai, rộng khắp, *quen thuộc*.

Nhưng anh chàng I-u-đu-sca Gô-lốp-lép dân chủ - lập hiến có thể gây ra tình cảm thù ghét và khinh miệt, mãnh liệt nhất. Chính vì người ta, thậm chí cả nông dân nữa, đều nghe lời của tên địa chủ thuộc "phái tự do" và tên thầy cãi tư sản đó. Chính

vì tên này thực sự bịt mắt nhân dân, thực sự làm cho người ta u mê!...

Không thể dùng lời nói, ngòi bút mà đấu tranh chống bọn Cru-sê-van được. Phải tiến hành đấu tranh chống lại chúng bằng cách khác. Dùng lời nói, ngòi bút mà tiến hành đấu tranh chống bọn phản cách mạng, như thế trước hết có nghĩa là, chủ yếu là vạch trần bộ mặt của bọn giả nhân giả nghĩa ghê tởm đã nhân danh "tự do nhân dân", nhân danh "dân chủ" mà ca tụng tình trạng đình trệ về chính trị, sự im lặng của nhân dân, sự đần độn u mê của người công dân đã biến thành người dung tục, tình trạng "không có những sự thật". Cần phải đấu tranh chống những tên địa chủ thuộc phái tự do và những tên thầy cãi tư sản đó, là những kẻ hoàn toàn thỏa mãn với cái việc nhân dân im lặng và với cái việc chúng có thể vô tội vạ và ngang nhiên làm ra bộ là "những nhân vật quan trọng của nhà nước" đang dùng những lời đường mật xoa dịu những người nào công phần "một cách không lịch thiệp" đối với sự thống trị của bọn phản cách mạng.

Phải chăng có thể bình tâm nghe mà không có những lời công kích kịch liệt trả lời lại những lời phát biểu như sau:

"Ngày nào mà những cuộc tranh luận ở Cung Ta-vrich sẽ trở thành một điều tất yếu không thể thiếu được của một ngày, chẳng khác gì bữa ăn trưa và việc đi xem hát buổi tối; ngày nào mà chương trình nghị sự sẽ không làm cho tất cả mọi người cùng quan tâm đến mà chỉ làm cho những người này hay những người khác đặc biệt (!) quan tâm đến; ngày nào mà những cuộc tranh luận về chính trị chung sẽ trở thành ngoại lệ, còn việc luyện tập tài hùng biện vu vơ thì trên thực tế không thể thực hiện được, do thiếu người nghe, — thì ngày đó sẽ có thể được chào mừng như ngày thắng lợi hoàn toàn của chế độ đại nghị ở Nga".

Chính là anh đấy, I-u-đu-sca ạ! Ngày nào mà những người bị roi vọt, mất cả trí khôn, sẽ không "tranh luận" và im lặng; ngày nào mà địa chủ được đảm bảo giữ cái quyền lực địa chủ cũ (quyền lực này được *tăng cường* do những cải cách "tự do chủ nghĩa") giống như anh chàng I-u-đu-sca tự do chủ nghĩa được đảm bảo ăn trưa và đi xem hát buổi tối, — thì ngày đó sẽ là ngày thắng lợi

hoàn toàn của "tự do nhân dân". Ngày mà bọn phản cách mạng thắng lợi hoàn toàn, sẽ là ngày hoàn toàn thắng lợi của hiến pháp...

Tình hình trước kia là như vậy — trong tất cả những lúc giai cấp tư sản châu Âu phản bội. *Tương lai cũng sẽ là như vậy...* ở Nga, tương lai cũng sẽ là như vậy chẳng, thưa các ngài?

Bọn I-u-đu-sca ra sức làm cho mình trong sạch bằng cách chứng minh rằng ngay cả trong những đảng mang tính chất tả, trước kia và hiện nay vẫn có những người ủng hộ chính sách "bảo toàn". May mà lần này trong số những người bị bọn I-u-đu-sca làm cho lạc hướng, không có mặt những người dân chủ - xã hội, mà chỉ có mặt bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng thôi. Bọn dân chủ - lập hiến viện dẫn đoạn trích trong bài diễn thuyết ở Tam-méc-pho của một tên xã hội chủ nghĩa - cách mạng nào đấy, tên này kêu gọi "hợp tác" với bọn dân chủ - lập hiến, không thừa nhận tính kịp thời và sự cần thiết của cuộc đấu tranh chống lại chúng.

Chúng tôi không biết bài diễn thuyết đó, cũng không biết là từ "Ngôn luận" có trích dẫn bài diễn thuyết ấy một cách chính xác không?

Nhưng chúng tôi lại biết *bản nghị quyết* của đại hội vừa mới đây của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, chứ không phải một bài diễn thuyết cá biệt nào, — mà bản nghị quyết đó thì lại *thực sự phản ánh* sự u mê của giai cấp tiểu tư sản đã bị anh chàng I-u-đu-sca thuộc phái tự do mê hoặc.

Trên cơ quan ngôn luận chính thức của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng ⁹⁶ (số 6 ra ngày 8 tháng Ba 1907) đã đăng bản nghị quyết đó, và đúng là những đoạn trích cũ, hồi tháng Hai, rút trong bản nghị quyết đã được các báo dẫn ra một cách chính xác. Trong nghị quyết đã thực sự nói bằng giấy trắng mực đen như sau: "đại hội (của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng) nhận thấy rằng việc phân định rõ rệt giữa các đảng trong nội bộ Đu-ma trong điều kiện mỗi một nhóm hành động riêng biệt và có sự đấu tranh gay gắt giữa các phái, có thể hoàn toàn làm tê liệt hoạt động của phái đa số đối lập và do đó làm cho bản thân tư tưởng

về chế độ đại biểu nhân dân mất tín nhiệm trước con mắt các giai cấp lao động". Lúc bấy giờ, tờ "Ngôn luận" (ra ngày 22 tháng Hai) cũng đã khen ngợi lời nói dung tục ấy. Còn chúng tôi lúc đó (ngày 23 tháng Hai) thì đã vạch trần lời nói dung tục ấy, đã chỉ ra nguồn gốc tiểu tư sản và ý nghĩa phản bội - tự do chủ nghĩa của cái nghị quyết đại hội ấy¹⁾.

Cái hôn của anh chàng I-u-đu-sca có thể giết hại, về mặt chính trị, những lãnh tụ nào đó của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng không, — điều đó chúng ta không quan tâm đến. Nhưng đối với *cái nghị quyết kiểu dân chủ - lập hiến* của đại hội Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, thì cần phải nghìn lần vạch trần cho công nhân thấy rõ, — để cảnh cáo trước cho những người dân chủ - xã hội dao động, để cắt đứt mọi mối liên hệ giữa giai cấp vô sản và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng ra về cách mạng.

Viết ngày 3 (16) tháng Tư 1907

*Đăng ngày 4 tháng Tư 1907
trên báo "Tiếng vang của
chúng ta", số 9*

Theo đúng bản đăng trên báo

1) Xem tập này, tr. 58 - 63.

ĐẢNG ĐOÀN ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI VÀ NGÀY 3 THÁNG TƯ TRONG ĐU-MA

Bắt buộc phải quay trở lại sự việc xảy ra trong Đu-ma nhà nước nhân có lời chất vấn về những cuộc sát hại và hành hạ trong nhà tù ở Ri-ga và về việc đưa 74 người ra xử ở tòa án quân sự dã chiến. Chúng tôi nói, bắt buộc phải làm như vậy, đó là vì không hiểu tại sao tờ "Đu-ma nhân dân" lại cần phải làm lu mờ đi cái ý nghĩa thật sự của sự kiện và do đó chỉ làm tăng thêm cái ấn tượng cực kỳ không tốt do hành vi của đảng đoàn Đảng dân chủ - xã hội tại Đu-ma gây ra trong việc này.

Đành rằng chính tờ "Đu-ma nhân dân" nói về ngày chất vấn thứ nhất đó trong Đu-ma: "vạn sự khởi đầu nan"; đành rằng tờ "Đu-ma nhân dân", về vấn đề này, chỉ ra rằng "đảng đoàn ở Đu-ma còn chưa thích ứng mấy với không khí nghị trường", nhưng thực chất không phải là ở đó. Chúng tôi nghĩ rằng ở đây đảng đoàn dân chủ - xã hội tỏ ra không phải thiếu kinh nghiệm *nghị trường*, mà thiếu kinh nghiệm thuần túy *chính trị*. Điều bất hạnh không phải ở chỗ đảng đoàn Đảng dân chủ - xã hội đôi khi lúng túng trong những "cạm bẫy về hình thức" này nọ (lời của tờ "Đu-ma nhân dân"), mà là ở chỗ đôi khi đảng đoàn ấy bỏ trận địa của mình một cách hoàn toàn vô ích, không triệt để tiến hành sự nghiệp đấu tranh đã được bắt đầu một cách tốt đẹp, không *củng cố* thắng lợi, khi có đầy đủ khả năng để làm như vậy.

Khi trả lời bản tuyên ngôn của chính phủ, là như thế đấy, lúc ấy đảng đoàn Đảng dân chủ - xã hội đã hoàn toàn nhường không cả một nửa thắng lợi của mình... cho ngài Xtô-lư-pin; ngày 3 tháng Tư, khi chất vấn về những sự khùng khiếp ở Ri-ga, thì cũng là như thế.

Bọn dân chủ - lập hiến phản đối những lời chất vấn khẩn cấp;

điều ấy là hoàn toàn tự nhiên: lời chất vấn khẩn cấp — mà hơn nữa lại chất vấn về vấn đề như vấn đề chính phủ dùng tòa án quân sự dã chiến để chống lại nhân dân — thì bao giờ cũng chứa đựng những yếu tố "hành động thị uy", những yếu tố làm áp lực đối với các bộ trưởng. Lời chất vấn khẩn cấp về vấn đề như thế, không nghi ngờ gì cả, là một trong những "sự việc", một trong những "hành động" của Đu-ma, không thích hợp với "bữa ăn trưa" thường lệ hay là "buổi đi xem hát ban tối" mà tờ "Ngôn luận" nịnh hót xun xoe rất thiết tha muốn đặt ngang hàng với chính bản thân Đu-ma. Nhưng phải chăng chính cái nọc độc ấy của sự thối nát của bọn dân chủ - lập hiến lại có thể ảnh hưởng đến cả phái tả trong Đu-ma, thậm chí đến cả đảng đoàn Đảng dân chủ - xã hội nữa?! Chúng tôi không cho là có thể như thế, tuy nhiên...

Từ trên diễn đàn, ngài Rô-đi-tsep xun xoe nói: "Không cần phải đưa ra lời chất vấn *khẩn cấp*, trong tình hình hiện nay lời chất vấn khẩn cấp có thể chạm lòng tự ái của các vị bộ trưởng".

Chúng ta tuyệt nhiên không lấy gì làm ngạc nhiên về những lời nói tương tự như vậy ở trên cửa miệng của tên Mi-ra-bô dân chủ - lập hiến, — một kẻ hết sức tích cực thực hiện cái vai trò của hắn là đại biểu của "tas de blagueurs"* ở trong Đu-ma.

Và đại biểu Đgia-pa-rít-dê (dân chủ - xã hội) đã trả lời Rô-đi-tsep một câu rất hay, — ông ấy nhắc nhở bọn dân chủ - lập hiến xun xoe: "nghĩa vụ của chúng ta — là phải lên tiếng, khi tay tên đao phủ vung lên trên đầu nạn nhân".

Lúc đó Cu-dơ-min - Ca-ra-va-ép bước lên diễn đàn và đọc bức điện từ Ri-ga của viên tổng đốc ở đấy là Men-le - Da-cô-men-xki gửi cho y, — chính cái tên Men-le - Da-cô-men-xki mà cho đến nay ở Xi-bi-ri, các bà mẹ vẫn nêu tên ra để dọa con cái mình. Bức điện thật là vô cùng láo xược, đầy những lời nhạo báng thô bỉ: "...ở Ri-ga không có lý do gì để đưa ra tòa án 74 người, 70 người, hay 4 người; hiện nay không có ai để cứu cả".

* Một đồng những kẻ ba hoa thiên địa.

Để đối lại bức điện ấy, đại biểu A-lếch-xin-xki đã đưa ra một bức điện do những đại biểu cử tri tiến bộ ở Ri-ga gửi đến, trong đó nói rằng việc đưa ra tòa án quân sự dã chiến đang được chuẩn bị.

Và theo sau đại biểu A-lếch-xin-xki là người đã kiên trì đòi hỏi một cách hoàn toàn có lý rằng vô luận thế nào cũng phải đưa ra những lời chất vấn khẩn cấp, Nhóm lao động và nhóm những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cũng tán thành cái yêu cầu đòi đưa ra những lời chất vấn khẩn cấp.

Thế là *bọn dân chủ - lập hiến đã bắt đầu rút lui*. Péc-ga-men-tơ thậm chí đã không trình bày lý do, y *cầu xin* phải tả trong Đu-ma đừng đòi hỏi chất vấn khẩn cấp, đồng thời *nhân danh tiểu ban chất vấn*, y đề nghị thông qua tiểu ban đưa lời chất vấn này ra trong vòng 24 tiếng đồng hồ. Y chỉ xin là đừng đưa ra thành lời chất vấn khẩn cấp!

Bun-ga-cốp phát biểu ngọt ngào và bí hiểm, yêu cầu vô luận thế nào cũng đừng đưa ra lời chất vấn khẩn cấp, y xin đừng đưa nhiệt tình đảng phái vào trong vấn đề đó. Ngài Bun-ga-cốp nên trước hết nói rõ cho các đồng chí ở trong đảng của mình thấy rằng trong những vấn đề như thế càng khó có thể chấp nhận tính xun xoe bợ đỡ hơn là ở trong những vấn đề nào khác, và *lẽ tự nhiên* là tính xun xoe bợ đỡ bao giờ cũng sẽ đẩy nhiệt tình đảng phái đến *điểm cực đoan* mà không một ai mong muốn cả.

Sau Bun-ga-cốp, Ki-dê-vét-te cũng đã có một bước tiến mới về phía phải tả, một sự nhượng bộ mới nho nhỏ. Ki-dê-vét-te đề nghị giao việc tiến hành chất vấn cho tiểu ban, để nó hoàn thành được nhiệm vụ của nó *"thật nhanh chóng"*.

Đê-la-rốp thay mặt cho những người lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân, tán thành tiến hành chất vấn khẩn cấp.

Nói một cách khác, toàn thể phải tả — với một sự nhất trí hiếm có trong Đu-ma — đều phản đối bọn dân chủ - lập hiến. Càng ngày càng thấy rõ ràng rằng vấn đề đã trở thành vấn đề chính trị, rằng có thể và cần phải tiến hành đến cùng cuộc đấu tranh đã được bắt đầu chống lại tính xun xoe bợ đỡ của bọn dân

chủ - lập hiến. Xin hãy đọc "Bút ký" của A. Xtô-lư-pin đăng trên tờ "Thời mới", ra ngày 4 tháng Tư. Y đã tán dương Đảng dân chủ - lập hiến biết chừng nào! Y đã công kích kịch liệt biết chừng nào những đồng minh của y — "những người phải hữu", — để cuối cùng gợi ý cho những người này thấy rõ là trong những trường hợp như thế không nên phát biểu quá khích, không nên làm cho bọn dân chủ - lập hiến sợ hãi con đường thỏa hiệp mà bọn chúng đang đi hiện nay! Các ngài thấy đấy, ngài Xtô-lư-pin đã được nghe những lời "chân thành và nghiêm chỉnh" ở "trong những bài diễn văn của những người dân chủ - lập hiến" ngày hôm đó!

Và đây, khi thắng lợi đã nằm trong tay đảng đoàn dân chủ - xã hội, Txê-rê-tê-li bèn đứng dậy và tuyên bố rằng đảng đoàn rút lui đề nghị của mình về chất vấn khẩn cấp. Tại sao? căn cứ vào lý do gì? Tuyệt đối không có căn cứ nào để cho rằng lời chất vấn giao cho tiểu ban đưa ra, sẽ có hiệu lực hơn lời chất vấn khẩn cấp. Đương nhiên là không có ai dám xác nhận điều đó.

Lời tuyên bố của Txê-rê-tê-li không có một căn cứ nào cả. Điều ấy thật sự có nghĩa là tự mình lại quất vào mình. Không thể coi ngày 3 tháng Tư là ngày đảng đoàn dân chủ - xã hội thu được thắng lợi. Vấn đề ở đây, chúng tôi xin nhắc lại, chính không phải là ở chỗ thiếu kinh nghiệm *nghị trường*. Vấn đề ở đây là đảng đoàn dân chủ - xã hội mềm yếu nhu nhược và do dự không quả quyết về mặt chính trị, những khuyết điểm ấy đã bộc lộ ra nhiều lần, và hết sức cản trở đảng đoàn dân chủ - xã hội trong việc chiếm lấy ở trong Đu-ma địa vị thật sự lãnh đạo toàn thể phải tả trong Đu-ma. Không nên nhắm mắt làm ngơ trước tình hình đó, cần phải cố gắng thoát khỏi nó!

Viết ngày 4 (17) tháng Tư 1907

Đăng ngày 5 tháng Tư 1907 trên
báo "Tiếng vang của chúng ta",
số 10

Theo đúng bản đăng trên báo

CHỖ MẠNH VÀ CHỖ YẾU CỦA CÁCH MẠNG NGA

I

Bài báo đăng dưới đầu đề này trên tờ "Đu-ma nhân dân" ra ngày hôm qua, là điển hình của sự trình bày một cách trầm tĩnh, rõ ràng, đơn giản sự bất đồng ý kiến thật sự về nguyên tắc giữa những người dân chủ - xã hội. Tiến hành tranh luận trên cơ sở như thế thoả mái dễ chịu và có ích bao nhiêu, thì trả lời những lời lẽ điên loạn trong tờ "Lời chào"⁹⁷ hoặc trong tập "Tiếng vang" lại khó chịu và không thể làm được bấy nhiêu.

Vậy, bây giờ chúng ta hãy đi vào việc. Sự bất đồng ý kiến là do việc đánh giá bọn dân chủ - lập hiến và phái dân túy, gây ra. Theo ý kiến hoàn toàn chính xác của tờ "Đu-ma nhân dân" thì, về bọn dân chủ - lập hiến, những bất đồng ý kiến chung quy lại là vấn đề *chúng đại biểu cho ai*. Tờ "Đu-ma nhân dân" trả lời: chúng đại biểu cho "giai cấp tư sản hạng trung và hạng nhỏ, chủ yếu là giai cấp tư sản hạng trung và hạng nhỏ ở thành thị". Nghị quyết của những người bôn-sê-vích nói: "Cơ sở kinh tế của những đảng ấy là một bộ phận địa chủ hạng trung và tư sản hạng trung, đặc biệt nữa là tầng lớp trí thức tư sản, trong khi đó thì một bộ phận của giai cấp tiểu tư sản dân chủ ở thành thị và nông thôn vẫn còn đi theo các đảng ấy chỉ vì tập quán và chỉ vì bị phái tự do trực tiếp lừa bịp"¹⁾.

Rõ ràng là phái men-sê-vích đánh giá bọn dân chủ - lập hiến một cách lạc quan hơn chúng ta. Họ che đậy hoặc phủ nhận mối liên hệ của chúng với bọn địa chủ, còn chúng ta thì nhấn mạnh

1) Xem tập này, tr. 5 - 6.

mối liên hệ ấy. Họ nhấn mạnh mối liên hệ của chúng với giai cấp tiểu tư sản dân chủ ở thành thị, chúng ta thì lại cho rằng mối liên hệ ấy hết sức yếu ớt.

Còn về bọn địa chủ thì tờ "Đu-ma nhân dân" tuyên bố rằng nghị luận của chúng ta là ngây thơ, — nghị luận mà chúng ta đã đưa ra trên tờ "Tiếng vang của chúng ta", số 7, trong đó chúng ta đã tính ra có 20 tên địa chủ không phải là ở trong đảng đoàn *trước kia* của Đảng dân chủ - lập hiến trong Đu-ma (đó là một điều sai lầm của tờ "Đu-ma nhân dân"), mà là ở trong đảng đoàn *hiện nay* của Đảng dân chủ - lập hiến trong Đu-ma¹⁾. Tờ "Đu-ma nhân dân" mỉa mai chúng ta, nói rằng ngay ở trong Đảng dân chủ - xã hội cũng có bọn triệu phú và bọn tướng dân sự.

Lời mỉa mai thật là nhẹ nhàng! Mọi người đều hiểu rằng những người Din-gơ, A-rôn-xơ, Na-líp-kin — là hiện tượng cá nhân chuyển từ phía giai cấp tư sản sang hàng ngũ giai cấp vô sản. Thế nào, thưa các ngài, phải chăng các ngài thật sự khẳng định rằng 20 tên địa chủ (trong số 79 thành viên của đảng đoàn Đảng dân chủ - lập hiến, tức *một phần tư*) đều là cá nhân đi theo 60 phần tử trí thức tư sản, mà không phải là trái lại?? Phải chăng các ngài xác nhận rằng địa chủ thi hành chính sách của trí thức thuộc phái tự do, chứ không phải là những phần tử trí thức thuộc phái tự do thi hành chính sách của địa chủ?? Lời đùa cợt của các ngài đối với Din-gơ và đồng chí Na-líp-kin, chỉ là lời đùa cợt duyên dáng đáng yêu để che giấu cái lập trường không thể cứu chữa được, chứ không có gì hơn.

Đương nhiên, thành phần của đảng đoàn Đảng dân chủ - lập hiến trong Đu-ma không phải là bằng chứng chủ yếu, mà chỉ là một thứ tượng trưng thôi. Bằng chứng chủ yếu là: thứ nhất, lịch sử của phái tự do của địa chủ ở Nga (ngay cả tờ "Đu-ma nhân dân" cũng đã công nhận điều này); thứ hai — và đây là điều chủ yếu — sự phân tích chính sách *hiện nay* của Đảng dân chủ - lập hiến. "Chính sách ruộng đất của Đảng dân chủ - lập hiến

1) Xem tập này, tr. 242.

về thực chất (xin chú ý điểm này) là chính sách của địa chủ" ("Tiếng vang của chúng ta", số 7). "'Chủ nghĩa tự do" của Đảng dân chủ - lập hiến là chủ nghĩa tự do của anh trạng sư tư sản, người điều hòa nông dân với địa chủ và điều hòa một cách có lợi cho địa chủ" (như trên).

Đối với luận cứ ấy, tờ "Đu-ma nhân dân" không trả lời được tí gì cả.

Tiếp nữa. Người ta lấy cái gì để *chứng minh* mối liên hệ giai cấp của Đảng dân chủ - lập hiến với giai cấp tiểu tư sản dân chủ ở thành thị? Lấy thống kê về tuyển cử để chứng minh. Thành thị bỏ phiếu nhiều hơn cả cho bọn dân chủ - lập hiến. Việc ấy đúng như thế. Nhưng nó không chứng minh được vấn đề. Thứ nhất, quyền bầu cử ở nước ta *không* dành phần ưu tiên cho những tầng lớp *dân chủ* của giai cấp tư sản thành thị. Mọi người đều biết rằng những cuộc hội nghị nhân dân phản ánh một cách *chính xác hơn* những quan điểm và tâm trạng của "giai cấp tiểu tư sản *dân chủ* ở thành thị". Thứ hai, bọn dân chủ - lập hiến ở trong đoàn tuyển cử loại thị dân ở các thành phố lớn mạnh hơn ở trong đoàn tuyển cử loại thị dân ở các thành phố nhỏ, còn những người phái tả ở trong đoàn tuyển cử loại thị dân ở các thành phố lớn thì lại yếu hơn ở trong đoàn tuyển cử loại thị dân ở các thành phố nhỏ. Bản thống kê về những đại biểu cử tri đó chứng minh điều ấy. Do đó thấy rằng bọn dân chủ - lập hiến là giai cấp tư sản hạng trung thuộc phái tự do chứ không phải là giai cấp tiểu tư sản dân chủ. Thành phố càng lớn bao nhiêu, sự đối kháng giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản càng rõ rệt bấy nhiêu, trong đoàn tuyển cử (tư sản) loại thị dân bọn dân chủ - lập hiến càng mạnh hơn những người phái tả bấy nhiêu. Thứ ba, trong 22 thành phố lớn có khối liên minh của phái tả, thì những người phái hữu được 17 ngàn phiếu, những người tháng Mười được 34 ngàn, bọn dân chủ - lập hiến được 74 ngàn và phái tả được 41 ngàn. Sở dĩ có thể tước được *ngay một lúc* rất nhiều phiếu như thế của bọn dân chủ - lập hiến, chỉ là vì bọn dân chủ - lập hiến *không phải là* những người dân chủ. Những tên thầy cãi của phái

tự do ở khắp nơi đâu đâu cũng lừa gạt giai cấp tiểu tư sản dân chủ, nhưng đều đã bị những người xã hội chủ nghĩa vạch trần mặt nạ.

Tờ "Đu-ma nhân dân" hỏi: "Có đúng là giai cấp tư sản hạng trung và hạng nhỏ ở nước ta đã quan tâm đến việc trấn áp cách mạng để đánh tan lực lượng của giai cấp vô sản đang trực tiếp đe dọa họ hay không?"; và tờ báo đó trả lời: "hoàn toàn không đúng".

Ở đây những quan điểm của *chúng tôi* đã được diễn đạt lại một cách *hoàn toàn không đúng*. Thưa các đồng chí thân mến, đó không còn là một cuộc luận chiến có tính nguyên tắc nữa... Bản thân các đồng chí biết rất rõ rằng chúng tôi phân biệt tính phản cách mạng của bọn dân chủ - lập hiến với tính phản cách mạng của những người tháng Mười; — rằng chúng tôi không hề kết tội *giai cấp tiểu tư sản* là phản cách mạng; — rằng chúng tôi cho là bọn địa chủ dân chủ - lập hiến không những sợ công nhân, mà còn sợ cả nông dân nữa. Đó không phải là bác bỏ, mà là bóp méo xuyên tạc.

Lý do sau đây của tờ "Đu-ma nhân dân" là một ý kiến bác bỏ. Bọn dân chủ - lập hiến trở nên ôn hòa hơn và phản động hơn, không phải là trong thời kỳ cao trào cách mạng, mà là trong thời kỳ thoái trào cách mạng, tức là không phải do tính chất phản cách mạng của chúng, mà do tính yếu đuối nhu nhược của chúng. Sách lược của bọn dân chủ - lập hiến, tờ "Đu-ma nhân dân" viết bằng chữ ngả — "đó *không phải là sách lược của phái phản cách mạng cường mạnh, đó là sách lược của phái cách mạng yếu đuối bất lực*".

Thế là bọn dân chủ - lập hiến cũng là những người cách mạng, nhưng là những người cách mạng yếu đuối bất lực. Thật là một kết luận quái dị. Muốn đi đến chỗ nói ra cái điều vô cùng phi lý ấy, thì phải xuất phát từ một sai lầm căn bản để nghị luận. Sai lầm đó là phủ nhận tính chất địa chủ của Đảng dân chủ - lập hiến (ở Nga, tính phản cách mạng của *địa chủ* hoặc là biểu hiện ra theo kiểu bọn Trăm đen và những người tháng Mười,

hoặc là theo kiểu bọn dân chủ - lập hiến) và phủ nhận rằng trong Đảng dân chủ - lập hiến thì *những phần tử trí thức* tư sản chiếm số đông. Sửa lại hai điều sai lầm ấy, chúng ta sẽ có một kết luận đúng đắn như sau: *sách lược của Đảng dân chủ - lập hiến là sách lược của địa chủ phản cách mạng và của trí thức tư sản yếu đuối bất lực*. Địa chủ là lực lượng phản cách mạng. Đại tư sản cũng là lực lượng phản cách mạng. Trí thức tư sản và quan lại thuộc phái tự do là những tên đầy tớ nhút nhát của địa chủ và đại tư sản, chúng dùng sự giả nhân giả nghĩa "dân chủ" để che đậy việc chúng làm tội tớ cho phái phản cách mạng.

Cho rằng bọn dân chủ - lập hiến "nghiêng về hữu" chỉ trong thời kỳ thoái trào chứ không phải trong thời kỳ cao trào của cách mạng, — thì không đúng. Xin hãy nhớ lại tờ "Bước đầu"⁹⁸, các đồng chí trong tờ "*Du-ma nhân dân*" ạ. Xin hãy nhớ lại những bài báo viết theo tinh thần "Vít-te là người đại lý của sở giao dịch, Xtơ-ru-vê là người đại lý của Vít-te". Đó thật là những bài báo hay! Thời gian lúc đó thật là tốt... lúc ấy chúng tôi không bất đồng ý kiến với phái men-sê-vích trong việc đánh giá bọn dân chủ - lập hiến... Để làm sáng tỏ một cách đúng đắn thái độ của bọn dân chủ - lập hiến đối với cao trào cách mạng hoặc là đối với những cao trào cách mạng, cần phải nói: *cách mạng xuất hiện ở ngoài đường phố, bọn dân chủ - lập hiến xuất hiện trong phòng chờ của bộ trưởng*.

Xtơ-ru-vê đến gặp Vít-te vào tháng Mười một 1905. Tên dân chủ - lập hiến nào đó đến gặp tên Trăm đen nào đó vào tháng Sáu 1906, Mi-li-u-cốp đến gặp Xtô-lư-pin ngày 15 tháng Giêng 1907. Trước kia là như thế, tương lai cũng sẽ là như thế...

*
*
*

Khi luận chúng về mặt kinh tế những quan điểm của mình đối với bọn dân chủ - lập hiến, tờ "*Du-ma nhân dân*" kết luận:

"Do các thành phố ở Nga phát triển một cách yếu ớt và do ảnh hưởng của đại công nghiệp chiếm ưu thế trong nền công

nh nghiệp thành thị, nên giai cấp tư sản thành thị hạng trung và hạng nhỏ có quá ít ảnh hưởng đối với đời sống kinh tế chung ở trong nước; vì thế họ không thể cảm thấy — như trước đây giai cấp tư sản Anh hoặc Pháp đã cảm thấy được — mình là lực lượng chính trị độc lập...". Rất tốt và hoàn toàn đúng. Nhưng điều đó *không* dính dáng gì *đến bọn dân chủ - lập hiến*. Và sau nữa, ở đây đối chiếu so sánh — tựa hồ theo quan điểm mác-xít — "giai cấp đại tư sản thành thị tiến bộ" và "giai cấp tiểu tư sản nông thôn lạc hậu", đã hoàn toàn không cần thiết nữa, — sự so sánh đối chiếu này đã nhiều lần được thủ dưng để biện hộ cho sách lược của phái men-sê-vích... "Giai cấp tư sản không thể biến giai cấp vô sản thành công cụ của mình được, vì giai cấp vô sản đã đấu tranh dưới lá cờ dân chủ - xã hội của mình...". Đúng lắm !... "Đó là nguồn gốc của tất cả sự ngả nghiêng, của tất cả sự do dự không quả quyết của giai cấp tư sản trong cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế nông nô...". Điều này cũng đúng, nhưng không phải là về bọn dân chủ - lập hiến, mà là về các đảng và nhóm *lao động*, những đảng và nhóm này không những dựa vào giai cấp tiểu tư sản nông thôn, mà còn dựa cả vào giai cấp tiểu tư sản thành thị nữa!

"... Chính sự yếu đuối tương đối đó của phái dân chủ - tư sản thành thị cũng là nguyên nhân khiến cho những người dân chủ - tư sản ở nước ta vừa mới bắt đầu nghiêng về tả thì lập tức mất ngay cơ sở ở thành thị và bắt đầu sa vào vũng lầy nông dân - dân túy chủ nghĩa".

Đúng! Nghìn lần đúng! Về việc tờ "*Du-ma nhân dân*" hoàn toàn xác nhận sách lược bên-sê-vích như thế, chúng tôi không dám ngay cả mơ tưởng đến. "Những người dân chủ - tư sản ở nước ta vừa mới bắt đầu nghiêng về tả, thì họ trở thành những người dân túy chủ nghĩa". Chính là như thế: những người dân chủ - tư sản *phái tả*, đó chính là những người dân túy chủ nghĩa. Còn bọn dân chủ - lập hiến thì chỉ làm ra vẻ là những người dân chủ, nhưng kỳ thực thì hoàn toàn không phải là những người dân chủ. Vì thế, trong chừng mực giai cấp vô sản bắt buộc phải cùng với phái dân chủ - tư sản tiến hành cuộc cách mạng tư sản,

thì nó buộc phải tiến hành "liên minh" chính trị, theo nghĩa rộng của chữ ấy, ở đây không những chỉ kể những sự thỏa thuận trong tuyến cử và những sự thỏa thuận trong nghị trường, mà còn kể cả những hành động chung, mà không có một sự thỏa thuận nào, với *phái tả*, tức là với giai cấp tiểu tư sản thuộc phái dân túy, để chống lại bọn Trăm đen và bọn dân chủ - lập hiến!

Quod erat demonstrandum — đó là điều cần phải chứng minh.

Lần sau chúng tôi sẽ nói chuyện với tờ "Đu-ma nhân dân" đặc biệt là về phái dân túy.

II*

Nếu thừa nhận rằng "phái dân túy là bạn láng giềng phía tả của bọn dân chủ - lập hiến", rằng họ "thường xuyên nghiêng ngả giữa Đảng dân chủ - lập hiến và Đảng dân chủ - xã hội", thì do đó tất nhiên phải thừa nhận chính sách bôn-sê-vích: buộc phái dân túy phải đứng về phía những người dân chủ - xã hội để chống lại bọn Trăm đen và bọn dân chủ - lập hiến.

Phái men-sê-vích cố gắng làm giảm nhẹ hoặc gạt bỏ cái kết luận tất nhiên đó mà người ta rút ra từ những điều chúng thừa nhận bằng cách viện lẽ là nông dân, tuy "*cách mạng hơn và dân chủ hơn*" phái tự do, nhưng đồng thời lại "bị tiếm nhiệm những quan điểm xã hội không tưởng phản động" và ra sức "quay ngược lại bánh xe lịch sử trong lĩnh vực kinh tế".

Nghị luận rất thường thấy trong sách báo dân chủ - xã hội ở nước ta đó chứa đựng sai lầm to lớn cả về lô-gích lẫn về lịch sử và về kinh tế. Dem tính phản động của tư tưởng của nông dân về cách mạng xã hội chủ nghĩa so sánh với tính phản động của chính sách của phái tự do trong cách mạng tư sản, như thế chẳng khác gì đem ác-sin mà so sánh với pút.

* Vì tờ "Đu-ma nhân dân" đã bị chính phủ đóng cửa nên chúng tôi sẽ cố hết sức tránh việc luận chiến trực tiếp với họ và sẽ chỉ đứng trên quan điểm mác-xít để đánh giá về mặt nguyên tắc đối với phái dân túy.

Nếu như đối với những nhiệm vụ của chủ nghĩa xã hội, nông dân, không nghi ngờ gì cả, tán thành những điều không tưởng phản động, thì những người tư sản thuộc phái tự do, đối với những nhiệm vụ *đó*, lại tán thành những cuộc trấn áp phản động như hồi tháng Sáu 1848 hoặc tháng Năm 1871⁹⁹.

Nếu trong cuộc cách mạng *hiện nay*, tức cuộc cách mạng tư sản, nông dân và các nhà tư tưởng của họ, những người thuộc phái dân túy, tiến hành một chính sách phản động — so với những người thuộc phái tự do, thì người mác-xít sẽ không bao giờ thừa nhận là những người thuộc phái dân túy *tả* hơn, cách mạng hơn và dân chủ hơn những người thuộc phái tự do.

Rõ ràng là ở đây tình hình không phải hoàn toàn như thế.

Hãy so sánh chính sách ruộng đất của phái tự do và của phái dân túy. Ngày nay chính sách đó, xét về phương diện kinh tế, có những khía cạnh phản động không? Cố gắng để hạn chế việc vận động sở hữu ruộng đất là một cố gắng có tính chất phản động ở cả hai đảng. Nhưng tính chất quan liêu trong chính sách ruộng đất của Đảng dân chủ - lập hiến (các uỷ ban ruộng đất *quan liêu* của bọn địa chủ) làm cho chính sách này trở nên nguy hiểm hơn *trong thực tiễn* và trong thời gian trước mắt. Như thế có nghĩa về điểm này sự so sánh hoàn toàn là bất lợi cho phái tự do.

Chế độ "sử dụng binh quân" ruộng đất... Tư tưởng bình đẳng của những người tiểu sản xuất là phản động, vì nó mưu toan tìm kiếm những phương pháp lạc hậu, chứ không phải là những phương pháp tiên tiến, để giải quyết những nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Giai cấp vô sản đề ra không phải là chủ nghĩa xã hội bình quân của tiểu nghiệp chủ, mà là chủ nghĩa xã hội đại sản xuất tập thể hóa. Nhưng chính cái tư tưởng bình đẳng đó phản ánh một cách đầy đủ, triệt để và kiên quyết nhất, những nhiệm vụ dân chủ - tư sản. Đối với những người mác-xít đã quên mất điều đó, thì có thể khuyên họ nên đọc "Tư bản" tập I của Mác và "Chống Đuy-rinh" của Ăng-ghe-n. Tư tưởng bình đẳng phản ánh một cách hoàn chỉnh nhất cuộc đấu tranh chống lại tất cả những tàn tích của chế độ nông nô,

cuộc đấu tranh cho sự phát triển hết sức rộng rãi và thuần túy của sản xuất hàng hóa.

Chúng ta thường hay quên mất điểm đó, khi nói đến tính phản động của những dự thảo ruộng đất "bình quân chủ nghĩa" của phái dân túy.

Bình đẳng không những chỉ biểu hiện về mặt tư tưởng việc thực hiện hết sức đầy đủ những điều kiện của chủ nghĩa tư bản tự do và của sản xuất hàng hóa. Cả về mặt vật chất, trong lĩnh vực quan hệ kinh tế trong nông nghiệp, — nền nông nghiệp trưởng thành từ chế độ nông nô, — thì bình đẳng của những người sản xuất nhỏ là điều kiện của sự phát triển rộng rãi nhất, đầy đủ nhất, tự do nhất và nhanh chóng nhất của nền nông nghiệp tư bản chủ nghĩa.

Sự phát triển ấy đã diễn ra ở Nga từ lâu rồi. Cách mạng đã thúc đẩy sự phát triển ấy. Toàn bộ vấn đề là ở chỗ, sự phát triển đó diễn ra, theo cái gọi là kiểu Phổ (duy trì kinh tế địa chủ với sự nô dịch Knecht¹⁾, là người phải trả tiền "theo một cái giá công bình" để có được một miếng đất chết đói) hoặc là theo kiểu Mỹ (thủ tiêu kinh tế địa chủ, chuyển toàn bộ ruộng đất vào tay nông dân).

Đó là vấn đề căn bản của toàn bộ cuộc cách mạng dân chủ - tư sản ở nước ta, vấn đề thắng hay bại của cuộc cách mạng đó.

Những người dân chủ - xã hội yêu cầu chuyển toàn bộ ruộng đất vào tay nông dân mà không phải chuộc lại, tức là kiên quyết đấu tranh cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản kiểu thứ hai, có lợi cho nhân dân. Trong cuộc đấu tranh của nông dân chống bọn địa chủ - chủ nô, tư tưởng bình đẳng là động lực tư tưởng có sức mạnh nhất trong cuộc đấu tranh giành ruộng đất, — và xây dựng sự bình đẳng giữa những người sản xuất nhỏ là xóa bỏ một cách triệt để nhất hết thảy mọi thứ tàn tích của chế độ nông nô. Vì thế tư tưởng bình đẳng là tư tưởng cách mạng nhất đối với phong trào nông dân không những về mặt nó là nhân

1) Knecht: cố nông kiểu ở Phổ.

tố thúc đẩy cuộc đấu tranh chính trị, mà còn về mặt nó là động lực xúc tiến việc tẩy sạch về mặt kinh tế những tàn tích của chế độ nông nô ra khỏi nông nghiệp.

Vì những người thuộc phái dân túy mơ tưởng rằng bình đẳng có thể đứng vững trên cơ sở sản xuất hàng hóa, rằng sự bình đẳng ấy có thể là nhân tố của sự phát triển tiến lên chủ nghĩa xã hội, — do đó quan điểm của họ là sai lầm, chủ nghĩa xã hội của họ là phản động. Bất kỳ người mác-xít nào cũng đều phải biết và hiểu điều ấy. Nhưng người mác-xít sẽ giải quyết sai về mặt lịch sử những nhiệm vụ đặc thù của cuộc cách mạng dân chủ - tư sản, nếu như họ quên rằng chính cái tư tưởng bình đẳng ấy và tất cả những kế hoạch có thể có được về chế độ bình quân biểu hiện một cách đầy đủ nhất nhiệm vụ của cách mạng tư sản chứ *không phải* của cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhiệm vụ đấu tranh chống chế độ địa chủ và quan liêu chứ không phải chống chủ nghĩa tư bản.

Hoặc là sự tiến hóa theo kiểu Phổ: địa chủ - chủ nô trở thành gioong-ke. Quyền lực của địa chủ trong nhà nước sẽ được củng cố tới chục năm. Chế độ quân chủ. "Chế độ chuyên chế quân sự khoác cái áo đại nghị ở bên ngoài!"¹⁰⁰ sẽ thay thế cho chế độ dân chủ. Sẽ có tình trạng hết sức bất bình đẳng trong dân cư nông nghiệp và trong những tầng lớp dân cư khác. Hoặc là sự tiến hóa theo kiểu Mỹ. Thủ tiêu kinh tế địa chủ. Nông dân trở thành phéc-mi-ê tự do. Chủ quyền nhân dân. Chế độ dân chủ - tư sản. Sẽ có bình đẳng tối đa trong dân cư nông nghiệp, đó là điểm xuất phát và là điều kiện của chủ nghĩa tư bản tự do.

Trên thực tế tính tất nhiên lịch sử, được tô son điểm phấn bởi sự giả nhân giả nghĩa của bọn dân chủ - lập hiến (bọn này dắt dẫn đất nước đi theo con đường thứ nhất) và bởi chủ nghĩa không tưởng xã hội - phản động của phái dân túy (phái này dắt dẫn đất nước đi theo con đường thứ hai), là như thế.

Rõ ràng là giai cấp vô sản phải tận lực ủng hộ con đường thứ hai. Chỉ có như thế thì giai cấp lao động mới chấm dứt được ảo tưởng tư sản cuối cùng một cách nhanh chóng hơn cả, — vì

chủ nghĩa xã hội bình quân là ảo tưởng tư sản cuối cùng của tiểu chủ. Chỉ có như thế thì quần chúng nhân dân mới thông qua kinh nghiệm chứ không phải thông qua sách vở, mà thực tế thể nghiệm được trong một thời gian ngắn nhất sự yếu đuối bất lực của hết thảy mọi kế hoạch viễn vông bình quân chủ nghĩa, sự yếu đuối bất lực trong việc chống lại quyền lực của tư bản. Chỉ có như thế thì giai cấp vô sản mới giữ sạch một cách nhanh chóng hơn cả những tập quán "của phái lao động", tức là những tập quán tiểu tư sản, mới thoát được những nhiệm vụ dân chủ - tư sản mà hiện nay tất nhiên họ phải cáng đáng và mới *hoàn toàn* bắt tay được vào những nhiệm vụ của chính bản thân họ, những nhiệm vụ thật sự là của giai cấp, tức là những nhiệm vụ xã hội chủ nghĩa.

Chỉ có không hiểu mối tương quan giữa những nhiệm vụ dân chủ - tư sản và những nhiệm vụ xã hội chủ nghĩa, mới khiến cho những người dân chủ - xã hội nào đó phải sợ hãi chính sách tiến hành đến cùng cuộc cách mạng tư sản.

Chỉ có không hiểu nhiệm vụ và thực chất của cách mạng tư sản, mới sinh ra cái nghị luận như sau: "Xét đến cùng, nó (cuộc cách mạng của chúng ta) sinh ra không phải do lợi ích của nông dân, mà (??) do lợi ích của xã hội tư sản đang phát triển" hoặc là "cuộc cách mạng đó là cuộc cách mạng tư sản, do đó (!!?) nó không thể tiến hành dưới ngọn cờ và dưới sự lãnh đạo của nông dân được". ("Đu-ma nhân dân", số 21, ngày 4 tháng Tư). Thành thử kinh tế nông dân ở Nga đứng trên một cái cơ sở khác nào đó chứ không phải đứng trên cơ sở tư sản! Lợi ích của quần chúng nông dân, đó cũng chính là lợi ích của "sự phát triển" hoàn chỉnh nhất, nhanh chóng nhất và rộng rãi nhất "của xã hội tư sản", lợi ích của sự phát triển "theo kiểu Mỹ", chứ không phải của sự phát triển "theo kiểu Phổ". Chính vì thế mà cách mạng tư sản *có thể tiến hành* dưới "sự lãnh đạo của nông dân" (nói đúng hơn: dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, nếu nông dân, tuy ngã nghiêng giữa Đảng dân chủ - lập hiến và Đảng dân chủ - xã hội, nhưng nói chung, vẫn *ủng hộ* Đảng dân chủ - xã hội). Cách

mạng tư sản dưới sự lãnh đạo của giai cấp tư sản chỉ có thể là một cuộc cách mạng nửa chừng (nói thật chặt chẽ, đó không phải là cách mạng, mà là cải cách). Chỉ có dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản và của nông dân thì nó mới có thể là một cuộc cách mạng thật sự.

"Tiếng vang của chúng ta", số 10
và 12, ngày 5 và 7 tháng Tư 1907

Theo đúng bản đăng trên báo
"Tiếng vang của chúng ta"

LỜI TỰA CHO BẢN DỊCH RA
TIẾNG NGA QUYỂN: "NHỮNG BỨC THƯ
CỦA I. PH. BẾC-CƠ, I. ĐÍT-XƠ-GHEN,
PH. ĂNG-GHEN, C. MÁC, V. V.
GỬI PH. A. ĐOỐC-GHÊ VÀ
NHỮNG NGƯỜI KHÁC"

Viết ngày 6 (19) tháng Tư 1907

*In vào năm 1907 trong sách xuất
bản ở Xanh Pê-téc-bua, Nhà
xuất bản P. Đau-ghê*

Theo đúng bản in trong sách

Tập thư của Mác, Ăng-ghen, Đít-xơ-ghen, Béc-cơ và của những lãnh tụ khác trong phong trào công nhân quốc tế thế kỷ vừa qua, mà chúng tôi giới thiệu ở đây với công chúng nước Nga, là phần bổ sung cần thiết cho những sách báo mác-xít tiên tiến của nước ta.

Ở đây chúng tôi sẽ không nói tỉ mỉ về ý nghĩa quan trọng của những bức thư đó đối với lịch sử chủ nghĩa xã hội và đối với việc làm sáng tỏ một cách toàn diện sự hoạt động của Mác và Ăng-ghen. Mặt đó của vấn đề không cần phải giải thích nữa. Chúng tôi chỉ muốn nêu lên rằng, để hiểu được những bức thư mà chúng tôi cho xuất bản ra đó, thì cần phải đọc những tác phẩm cơ bản về lịch sử của Quốc tế (xem Jekk: "Quốc tế". Bản dịch ra tiếng Nga của Nhà xuất bản "Tri thức", sau đó là của phong trào công nhân Đức và Mỹ (xem Ph. Mê-rinh: "Lịch sử phong trào dân chủ - xã hội Đức" và Mô-rít Hin-quýt: "Lịch sử chủ nghĩa xã hội ở Mỹ"), v. v..

Chúng tôi cũng không có ý định thử trình bày khái quát ở đây nội dung của những bức thư ấy và nhận định các thời kỳ lịch sử có liên quan tới những bức thư đó. Mê-rinh đã hoàn thành xuất sắc việc đó trong bài báo của ông: "Der Sorgesche Briefwechsel" ("Neue Zeit", 25. Jahrg., Nr. 1 und 2), có lẽ nhà xuất bản sẽ in bài đó vào phần phụ lục của bản dịch này hoặc sẽ xuất bản thành tập riêng bằng tiếng Nga¹⁰¹.

Điều cần đặc biệt chú ý đối với những người xã hội chủ nghĩa Nga trong thời đại cách mạng hiện nay là những bài học mà giai cấp vô sản đang đấu tranh cần phải rút ra sau khi hiểu biết được những khía cạnh nội tâm sâu kín trong hoạt động của Mác và Ăng-ghen suốt gần ba mươi năm (1867 - 1895). Cho nên không có gì là lạ nếu trong sách báo dân chủ - xã hội nước ta, những ý

định đầu tiên nhằm giới thiệu với độc giả những bức thư của Mác và Ăng-ghe-n gửi cho Doóc-ghê, đã được thực hiện vào lúc nảy ra những vấn đề "cấp thiết" của sách lược dân chủ - xã hội trong cuộc cách mạng Nga (từ "Đời sống hiện nay"¹⁰² của Plê-kha-nốp, từ "Tiếng vọng"¹⁰³ của bọn men-sê-vích). Chúng tôi chính là muốn độc giả lưu ý đến sự phân tích, trong tập thư đó, những đoạn nào đặc biệt quan trọng về mặt những nhiệm vụ hiện nay của đảng công nhân ở Nga.

Trong những bức thư của Mác và Ăng-ghe-n, hai ông thường rất hay nói đến những vấn đề bức thiết của phong trào công nhân Anh - Mỹ và Đức. Điều đó cũng dễ hiểu thôi, bởi vì hai ông đều là những người Đức, lúc ấy đang sống ở Anh và đã trao đổi thư từ với một đồng chí người Mỹ. Còn về phong trào công nhân Pháp, và đặc biệt là về Công xã Pa-ri, thì Mác thường nói tới nhiều hơn, và chi tiết hơn trong những bức thư Mác viết cho Cu-ghe-n-man, một người dân chủ - xã hội Đức*.

Đem so sánh những điều mà Mác và Ăng-ghe-n đã nói về các vấn đề của phong trào công nhân Anh - Mỹ với những điều mà hai ông đã nói về những vấn đề của phong trào công nhân Đức, là hết sức bổ ích. Nếu như người ta lưu ý rằng một mặt, nước Đức và mặt khác, nước Anh và nước Mỹ đều tiêu biểu cho những giai đoạn khác nhau của sự phát triển tư bản chủ nghĩa, cho những hình thức thống trị khác nhau của giai cấp tư sản với tư cách là một giai cấp trong toàn bộ đời sống chính trị của những nước ấy — thì việc so sánh nói trên hẳn có một ý nghĩa đặc biệt trọng đại. Đứng về quan điểm khoa học mà nói, chúng ta thấy đây là mẫu mực của phép biện chứng duy vật, là bản lĩnh biết đề lên hàng đầu và làm nổi bật những điểm khác nhau, những mặt khác

* Xem "Những bức thư của C. Mác gửi tiến sĩ Cu-ghe-n-man". Bản dịch dưới sự chỉ đạo biên tập và với phần lời tựa của N. Lê-nin. Xanh Pê-téc-bua. 1907.¹⁾

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr. 479 - 491.

nhau của vấn đề, thích ứng với những điểm cụ thể của những điều kiện chính trị và kinh tế nào đó. Đứng về quan điểm chính trị thực tiễn và sách lược của đảng công nhân mà nói, thì chúng ta thấy đây là mẫu mực về cách thức mà những nhà sáng tạo ra "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" xác định những nhiệm vụ của giai cấp vô sản đang đấu tranh tùy theo những giai đoạn khác nhau của phong trào công nhân của các dân tộc ở các nước khác nhau.

Điều mà Mác và Ăng-ghe-n phê bình một cách nghiêm khắc nhất trong phong trào xã hội chủ nghĩa Anh - Mỹ là ở chỗ nó tách rời phong trào công nhân. Như một sợi chỉ đỏ xuyên suốt tất cả những ý kiến rất nhiều của Mác và Ăng-ghe-n nhận định về "Liên đoàn dân chủ - xã hội" (Social-democratic Federation) ở Anh¹⁰⁴ và về những người xã hội chủ nghĩa ở Mỹ, người ta thấy nổi bật lên việc lên án họ đã biến chủ nghĩa Mác thành giáo điều, thành "tư tưởng chính thống cứng nhắc (starre)", đã coi chủ nghĩa Mác là một "tín điều, chứ không phải là một kim chỉ nam cho hành động"¹⁰⁵, đã không biết thích ứng với phong trào công nhân, phong trào tuy có kém về mặt lý luận, nhưng sinh động, có tính chất quần chúng, mạnh mẽ, đang diễn ra xung quanh họ. "Nếu như từ năm 1864 đến 1873, chúng ta chỉ một mực muốn hành động chung với những ai đã công khai tán thành cương lĩnh của chúng ta thôi, thì thử hỏi ngày nay chúng ta sẽ ra thế nào?"¹⁰⁶ — trong thư đề ngày 27 tháng Giêng 1887, Ăng-ghe-n đã kêu lên như vậy. Và trong một bức thư trước đó (ngày 28 tháng Chạp 1886), khi nói đến vấn đề ảnh hưởng của những tư tưởng của Hen-ri Gioóc-giơ đối với giai cấp công nhân ở Mỹ, Ăng-ghe-n viết:

"Trong lúc này việc một hoặc hai triệu công nhân bỏ phiếu vào tháng Mười một cho đảng công nhân chân chính ("bona fide") có ý nghĩa vô cùng quan trọng hơn là một chục vạn người bỏ phiếu tán thành một cương lĩnh hoàn thiện về mặt lý luận".

Đó là những đoạn rất đáng chú ý. Ở nước ta, có những người dân chủ - xã hội vội vã lợi dụng những đoạn ấy để bênh vực

cho cái ý kiến muốn mở một "đại hội công nhân", hoặc bênh vực cho một cái gì đại loại như "đảng công nhân mở rộng" do La-rin đề xướng. Chúng ta sẽ hỏi tất cả những người hấp tấp "lợi dụng" Ăng-ghe-nơ đó: nhưng tại sao lại không phải để bênh vực cho "liên minh phái tả"? Những bức thư mà chúng tôi trích dẫn ra đây, là viết vào thời kỳ mà công nhân Mỹ bỏ phiếu bầu Hen-ri Gioóc-giơ. Bà Vi-snê-vết-xcai-a, một người Mỹ lấy chồng người Nga, đã từng dịch những tác phẩm của Ăng-ghe-nơ, đã yêu cầu Ăng-ghe-nơ — như ta có thể thấy rõ qua thư của Ăng-ghe-nơ trả lời bà — phê bình đến nơi đến chốn H. Gioóc-giơ. Ăng-ghe-nơ viết (ngày 28 tháng Chạp 1886) rằng *bây giờ chưa đến lúc* làm việc đó, bởi vì hiện giờ tốt hơn là cứ để cho một đảng công nhân bắt đầu thành hình dù là trên một cương lĩnh chưa phải hoàn toàn thuần túy. Rồi sau công nhân tự mình sẽ hiểu được vấn đề là ở chỗ nào, "sẽ học tập được trong những sai lầm của mình", còn như ngăn cản "sự củng cố đảng công nhân trong phạm vi toàn quốc — không kể là trên cương lĩnh nào thì tôi coi là một sai lầm lớn"¹⁰⁷.

Đương nhiên, Ăng-ghe-nơ hoàn toàn biết và đã nhiều lần vạch rõ tất cả sự phi lý và *tính chất phản động* của những tư tưởng của H. Gioóc-giơ xét theo quan điểm *xã hội chủ nghĩa*. Trong những thư gửi cho Doóc-ghe, người ta thấy một bức thư rất thú vị của C. Mác, đề ngày 20 tháng Sáu 1881, trong đó Mác đã nhận định H. Gioóc-giơ là một nhà tư tưởng của *phái tư sản cấp tiến*. Mác viết: "Về mặt lý luận, H. Gioóc-giơ là kẻ hoàn toàn lạc hậu" (total arriere)¹⁰⁸. Và Ph. Ăng-ghe-nơ đã không sợ cùng tham gia tuyển cử với *con người xã hội chủ nghĩa phản động* thật sự ấy, miễn là có được những người biết nói trước cho quần chúng về "những hậu quả của những sai lầm của chính họ" (Ăng-ghe-nơ, thư đề ngày 29 tháng Mười một 1886)¹⁰⁹.

Còn về "những hiệp sĩ lao động" (Knights of Labour)¹¹⁰, một tổ chức của công nhân Mỹ thời bấy giờ, thì cũng trong bức thư nói trên, Ăng-ghe-nơ đã viết: "chỗ yếu nhất của những hiệp sĩ lao động (nguyên văn: chỗ thối nát nhất, faulste) là *thái độ trung lập về chính trị* của họ...". "Một trong những bước đầu

tiên quan trọng nhất của bất cứ một nước nào mới bước vào phong trào cũng phải là việc tổ chức ra đảng công nhân độc lập bất kể bằng con đường nào, miễn đó là một đảng công nhân thật sự"¹¹¹.

Hiển nhiên là từ đó không thể rút ra được một điều gì biện hộ cho bước nhảy từ Đảng dân chủ - xã hội đến đại hội công nhân không đảng phái, v. v.. Trái lại, bất cứ người nào không muốn bị Ăng-ghe-nơ khiển trách là hạ thấp chủ nghĩa Mác xuống thành một thứ "giáo điều", một "tư tưởng chính thống", một "chủ nghĩa bè phái", v. v. thì phải từ đó rút ra kết luận là: đôi khi cần phải cùng tiến hành một cuộc vận động tuyển cử chung với những phần tử "xã hội phản động" cấp tiến.

Nhưng điều bổ ích đương nhiên không phải là dừng lại ở chỗ đối chiếu tình hình Mỹ - Nga như vậy (chúng tôi phải nói qua đến sự đối chiếu đó là để trả lời cho những đối thủ của chúng ta), mà là phải nói đến những đặc điểm *căn bản* của phong trào công nhân Anh - Mỹ. Những đặc điểm ấy là: trước mắt giai cấp vô sản không có những nhiệm vụ *dân chủ* ít nhiều quan trọng trong phạm vi toàn quốc; giai cấp vô sản bị hoàn toàn phụ thuộc vào chính sách của giai cấp tư sản; những nhóm nhỏ, những nhóm người xã hội chủ nghĩa, vì chủ nghĩa bè phái mà tách rời giai cấp vô sản; trong các cuộc tuyển cử, những người xã hội chủ nghĩa không thu được thắng lợi nào trong quần chúng công nhân, v. v.. Kẻ nào quên mất những điều kiện cơ bản đó và cố rút ra những kết luận rộng rãi từ những "sự đối chiếu tình hình Mỹ - Nga", thì người đó tỏ ra là cực kỳ nông cạn.

Ăng-ghe-nơ sở dĩ nhấn mạnh như thế vào những tổ chức kinh tế của công nhân trong điều kiện như vậy, chính vì vấn đề ở đây là nói đến chế độ dân chủ đã được thiết lập một cách hết sức vững chắc, đang đề ra cho giai cấp vô sản những nhiệm vụ thuần túy xã hội chủ nghĩa.

Ăng-ghe-nơ sở dĩ nhấn mạnh vào tầm quan trọng của một đảng công nhân độc lập, dù là với một cương lĩnh tồi, chính vì vấn đề ở đây là nói đến những nước, mà tại đó mãi cho đến lúc bấy giờ

công nhân vẫn tuyệt nhiên không hề có một chút độc lập chính trị nào cả, — tại đó, về mặt chính trị, công nhân đã và đang tiếp tục theo đuổi giai cấp tư sản nhiều hơn ai hết.

Nếu định đem những kết luận rút ra từ những nghị luận như vậy ứng dụng chung cho các nước, hoặc cho các thời kỳ lịch sử mà trong đó giai cấp vô sản đã thành lập được đảng của mình sớm hơn bọn tư sản tự do chủ nghĩa, trong đó giai cấp vô sản tuyệt nhiên không hề có những truyền thống bầu cử cho bọn chính khách tư sản, trong đó những nhiệm vụ dân chủ - tư sản, chứ không phải những nhiệm vụ xã hội chủ nghĩa, được trực tiếp đặt thành nhiệm vụ trước mắt, nếu muốn làm như thế, thì đó là chế giễu phương pháp lịch sử của Mác.

Độc giả sẽ còn hiểu rõ ý kiến của chúng tôi hơn nữa, nếu chúng tôi đem so sánh nhận định của Ăng-ghe-n về phong trào Anh - Mỹ với nhận định của ông về phong trào Đức.

Trong tập thư mà chúng tôi cho xuất bản này, những nhận định ấy cũng có nhiều và rất đáng chú ý. Và như một sợi chỉ đỏ xuyên qua tất cả những nhận định ấy, người ta thấy nổi bật lên một cái gì hoàn toàn khác hẳn: việc đề phòng "cánh hữu" trong đảng công nhân, cuộc chiến đấu kịch liệt (đôi khi *dữ dội*, như Mác đã làm hồi 1877 - 1879) chống *chủ nghĩa cơ hội* trong nội bộ Đảng dân chủ - xã hội.

Trước hết chúng tôi xin dẫn ra những đoạn trích trong các bức thư để chứng thực những lời nói trên, sau đó chúng tôi sẽ đánh giá hiện tượng đó.

Trước hết, cần phải nêu ra đây nhận định của C. Mác về Huê-khéc và đồng bọn. Trong bài "Der Sorgesche Briefwechsel", Phr. Mê-rinh cố tìm cách làm dịu bớt những lời công kích của Mác và cả những lời công kích sau này của Ăng-ghe-n đối với bọn cơ hội chủ nghĩa nữa, và theo ý chúng tôi, thì Mê-rinh cố gắng một cách hơi quá đáng. Đặc biệt, khi nói tới Huê-khéc và đồng bọn, Mê-rinh vẫn cố bám lấy ý kiến của mình mà cho rằng nhận định của Mác về Lát-xan và những người theo phái Lát-xan¹¹², là không đúng. Nhưng ở đây điều đáng chú ý đối với chúng ta —

chúng tôi xin nhắc lại — không phải là sự đánh giá về mặt lịch sử xem những lời công kích của Mác đối với chính những người xã hội chủ nghĩa nào đó có chính xác không hay có quá đáng không, mà là sự nhận định *tính nguyên tắc* của Mác đối với *những trào lưu* nhất định trong chủ nghĩa xã hội nói chung.

Khi chỉ trích những sự thỏa hiệp của Đảng dân chủ - xã hội Đức với phái Lát-xan và với Duy-rinh (thư ngày 19 tháng Mười 1877), Mác cũng lên án cả sự thỏa hiệp "với tất cả cái đám sinh viên chưa khôn lớn và đám tiến sĩ cực kỳ thông minh" ("tiến sĩ" trong tiếng Đức là một học vị tương đương với "phó tiến sĩ" ở nước ta hoặc "sinh viên đã tốt nghiệp đại học thuộc hạng ưu"), "là bọn tự đề ra nhiệm vụ làm cho chủ nghĩa xã hội có một xu hướng "lý tưởng cao thượng hơn", nghĩa là thay thế cơ sở duy vật của chủ nghĩa xã hội — (cơ sở đòi hỏi phải có một sự nghiên cứu khách quan nghiêm chỉnh mới có thể vận dụng nó được) — bằng một thứ thần thoại mới với tất cả những nữ thần của nó là công lý, tự do, bình đẳng và fraternité (bác ái). Một trong những đại biểu của khuynh hướng ấy là tiến sĩ Huê-khéc, người xuất bản tạp chí "Zukunft"¹¹³, một người đã "luồn lọt" vào đảng, cứ cho là với những dụng ý "cao quý nhất", nhưng tôi chẳng cần đếm xỉa đến "dụng ý" làm gì. Trên đời này thật khó mà thấy có một cái gì thảm hại hơn, với "những tham vọng nhỏ nhen" hơn là cái cương lĩnh của tạp chí "Zukunft" của ông ta" (thư số 70)¹¹⁴.

Trong một bức thư khác viết vào khoảng hai năm sau (ngày 19 tháng Chín 1879), Mác bác bỏ những lời đồn nhảm nhảm làm cho người ta tin rằng Ăng-ghe-n và Mác đã ủng hộ *I. Mô-xơ*; Mác trình bày chi tiết cho Doóc-ghe biết về thái độ của mình đối với bọn cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội Đức. Tạp chí "Zukunft" do Huê-khéc, Sram và Ed. Béc-stanh chủ trì. Mác và Ăng-ghe-n đã *cự tuyệt* không cộng tác với một tờ báo như vậy và khi nói tới vấn đề lập một tờ báo mới của đảng có sự tham gia và giúp đỡ về tiền bạc cũng của chính cái ông Huê-khéc ấy, thì Mác và Ăng-ghe-n yêu cầu trước hết là phải tiếp nhận Hiéc-sơ, một biên tập viên có trách nhiệm do hai ông

chỉ định, để giám sát cái "đám hỗn hợp gồm những tiến sĩ, những sinh viên và những người xã hội chủ nghĩa ở các giảng đường" ấy, rồi sau đó hai ông gửi một thông tri trực tiếp cho Bê-ben, Liép-nếch và các lãnh tụ khác của Đảng dân chủ - xã hội, báo cho họ biết trước rằng hai ông sẽ công khai đấu tranh chống lại một "sự bôi nhọ (tiếng Verluderung trong tiếng Đức là một tiếng *còn có nghĩa mạnh hơn* thế nữa) như vậy đối với lý luận và đảng", nếu khuynh hướng của Huê-khéc, Sram, Béc-stanh không thay đổi.

Đó là lúc Đảng dân chủ - xã hội Đức đang ở vào thời kỳ mà Mê-rinh trong quyển "Lịch sử" của ông ta, đã gọi là "Một năm hỗn loạn" ("Ein Jahr der Verwirrung"). Sau khi "đạo luật đặc biệt" được ban hành, đảng đã không tìm ra ngay được con đường đúng đắn, mà ngay từ đầu đã say mê chủ nghĩa vô chính phủ của Mô-xtơ và chủ nghĩa cơ hội của Huê-khéc và đồng bọn. Về Huê-khéc, Mác viết: "Những con người đó, về mặt lý luận đều là những con số không, về mặt thực tiễn thì họ là những kẻ vô dụng, họ muốn làm cho chủ nghĩa xã hội (mà họ hiểu theo những công thức giảng ở trường đại học) và chủ yếu là làm cho Đảng dân chủ - xã hội trở thành ôn hòa hơn, họ muốn khai sáng cho công nhân, hoặc như lời họ nói, muốn truyền bá vào công nhân "những nhân tố học vấn", nhưng bản thân họ thì lại chỉ lờ mờ dở biết dở không, và ngoài ra, trước hết họ đặt cho mình nhiệm vụ đề cao ý nghĩa của đảng trước con mắt giai cấp tiểu tư sản. Đó chỉ là những cái máy nói phản cách mạng thảm hại"¹¹⁵.

Sự công kích "dữ dội" của Mác đã đi đến chỗ làm cho bọn cơ hội chủ nghĩa phải lùi bước và... bị lu mờ đi. Trong bức thư của Mác đề ngày 19 tháng Mười một 1879, Mác cho biết rằng người ta đã gạt Huê-khéc ra khỏi ban biên tập, và tất cả những lãnh tụ trọng yếu của đảng — Bê-ben, Liép-nếch, Brắc-kê, v. v., *từ bỏ* những tư tưởng của Huê-khéc¹¹⁶. Từ "Người dân chủ - xã hội"¹¹⁷, cơ quan ngôn luận của Đảng dân chủ - xã hội, bắt đầu xuất bản do Phôn-ma phụ trách biên tập, Phôn-ma lúc bấy giờ thuộc cánh cách mạng trong đảng. Một năm sau (ngày

5 tháng Mười một 1880), Mác kể lại rằng Ăng-ghe-n và ông đã thường xuyên công kích cách làm báo "thảm hại" (miserabel) của tờ "Người dân chủ - xã hội" ấy và hai ông thường công kích nó *kịch liệt* ("wobei's oft scharf hergeht"). Liép-nếch đã tìm đến Mác hồi 1880 và hứa với Mác là sẽ có "sự cải thiện" *về mọi mặt*¹¹⁸.

Hòa bình được lập lại và chiến tranh không lộ ra bên ngoài nữa. Huê-khéc rút lui, và Béc-stanh trở thành một người dân chủ - xã hội cách mạng... ít ra là cho mãi đến khi Ăng-ghe-n mất, năm 1895.

Trong thư viết cho Doóc-ghe ngày 20 tháng Sáu 1882, Ăng-ghe-n kể lại cho Doóc-ghe nghe về cuộc đấu tranh ấy tựa như một việc đã qua rồi: "Nói chung ở Đức tình hình rất tốt. Quả là các ngài viết báo của đảng đã toan tiến hành một bước ngoặt phản động trong đảng, nhưng họ đã thất bại một cách thảm hại. Những mối nhục mà những công nhân dân chủ - xã hội phải chịu ở khắp mọi nơi, đã khiến họ trở nên cách mạng hơn là hồi ba năm về trước rất nhiều. ...Những ngài đó (những nhà viết báo đảng), bằng bất cứ giá nào, muốn dùng những biện pháp mềm mỏng, quy lụy và nịnh nọt đảng cầu khẩn xóa bỏ đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa là đạo luật đã thặng tay tước mất cái nghề viết báo kiếm cơm của họ. Khi đạo luật đó đã bị xóa bỏ, thì sự phân liệt, không nghi ngờ gì cả, sẽ bộc lộ và các ngài Phi-rếch và Huê-khéc cùng đồng bọn sẽ lập thành một cánh hữu và tách ra; bấy giờ người ta sẽ có thể thỉnh thoảng điều đình với họ cho đến lúc bọn họ hoàn toàn bị lu mờ hẳn đi. Chúng tôi đã nêu ra ý kiến ấy ngay sau khi đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa được ban hành, khi mà Huê-khéc và Sram đang trong tờ "Niên giám" một bài nhận định hết sức khả ố về hoạt động của đảng và đòi đảng phải có một thái độ nhã nhặn (nguyên văn là "jebildetes" chứ không phải gebildetes. Ăng-ghe-n nhại lại giọng Béc-lanh của bọn nhà văn Đức), lễ độ, lịch sự"¹¹⁹.

Lời tiên đoán về chủ nghĩa Béc-stanh¹²⁰ đưa ra năm 1882, đã được chứng thực một cách tuyệt diệu năm 1898 và trong những năm sau.

Và từ đó, đặc biệt là sau khi Mác qua đời, người ta có thể nói không quá đáng rằng Ăng-ghe-nhê luôn luôn "uốn nắn lại đường lối" đã bị bọn cơ hội chủ nghĩa Đức làm cho lệch lạc đi.

Cuối năm 1884. Người ta lên án những "thiên kiến tiểu tư sản" của các đại biểu dân chủ - xã hội Đức trong quốc hội đã bỏ phiếu tán thành việc trợ cấp cho ngành hàng hải ("Dampfersubvention", xem "Lịch sử" của Mê-rinh). Ăng-ghe-nhê báo tin cho Doóc-ghe biết là ông buộc phải trao đổi thư từ nhiều về việc ấy (thư ngày 31 tháng Chạp 1884)¹²¹.

Năm 1885. Trong khi nhận định về câu chuyện "Dampfersubvention", Ăng-ghe-nhê viết (ngày 3 tháng Sáu) rằng "sự thể đi đến chỗ gâp như phân liệt rồi". "Thói phi-li-xtanh" của những đại biểu dân chủ - xã hội đã "quá lắm" rồi. Ăng-ghe-nhê nói: "trong một nước như nước Đức thì không tránh khỏi có một phái xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản"¹²².

Năm 1887. Ăng-ghe-nhê trả lời Doóc-ghe, khi Doóc-ghe viết thư cho Ăng-ghe-nhê nói rằng đảng rất lấy làm nhục nhã vì đã bầu những người như Phi-rếch (một người dân chủ - xã hội kiểu Huê-khéc) làm đại biểu. Ăng-ghe-nhê đã biện giải rằng không có cách nào khác cả, đảng công nhân biết tìm đâu ra những đại biểu tốt để bầu vào quốc hội. "Các ngài thuộc cánh hữu ấy biết rằng sở dĩ hiện nay họ còn được dung thứ là chỉ vì có đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa, và một khi đảng lại được tự do hoạt động thì lập tức họ sẽ bị đuổi ra khỏi đảng". Và lại, nói chung thì tốt nhất là "đảng hãy đứng ở trên những anh hùng nghị trường của mình, chứ không phải ngược lại" (ngày 3 tháng Ba 1887). Liép-nếch là một người thỏa hiệp, — Ăng-ghe-nhê phân nân như vậy, — Liép-nếch dùng những lời trống rỗng để che lấp đi tất cả những sự bất đồng ý kiến. Nhưng khi sự thể đi đến phân liệt thì, trong giờ phút quyết định, ông ấy sẽ đứng về phía chúng ta¹²³.

Năm 1889. Hai cuộc đại hội quốc tế của những người dân chủ - xã hội họp ở Pa-ri¹²⁴. Bọn cơ hội chủ nghĩa (do phái khả năng¹²⁵ ở Pháp cầm đầu) đã tách khỏi những người dân chủ - xã hội cách mạng. Ăng-ghe-nhê (lúc bấy giờ đã 68 tuổi) lao vào cuộc

chiến đấu đó như một người còn trai trẻ. Một loạt thư (từ ngày 12 tháng Giêng đến ngày 20 tháng Bảy 1889) dành cho cuộc đấu tranh chống bọn cơ hội chủ nghĩa. Ăng-ghe-nhê không những chỉ trích riêng bọn cơ hội chủ nghĩa, mà còn chỉ trích cả những người Đức — Liép-nếch, Bê-ben và những người khác nữa — là đã có đầu óc thỏa hiệp.

Ngày 12 tháng Giêng 1889, Ăng-ghe-nhê viết: phái khả năng đã bán mình cho chính phủ. Còn về những đảng viên trong "Liên đoàn dân chủ - xã hội" Anh (S.D.F.) thì Ăng-ghe-nhê vạch tội họ là đã thông đồng với phái khả năng¹²⁶. "Phải viết rất nhiều thư từ và chạy ngược chạy xuôi về cái đại hội đáng nguyên rủa ấy, thành thử tôi chẳng còn làm được việc gì khác nữa" (thư ngày 11 tháng Năm 1889). Phái khả năng làm rối rít lên, còn bọn người chúng ta thì chỉ nằm im thín thút, Ăng-ghe-nhê bực lên mà nói như vậy. Bây giờ ngay cả Au-ơ và Síp-pen cũng yêu cầu chúng tôi đến dự đại hội của phái khả năng. Nhưng tình hình đó "cuối cùng" đã mở mắt cho Liép-nếch. Ăng-ghe-nhê đã cùng với Béc-stanh viết những bài châm biếm (ký tên Béc-stanh, — Ăng-ghe-nhê gọi đó là: "những bài châm biếm của chúng tôi") đả kích bọn cơ hội chủ nghĩa¹²⁷.

"Trừ S.D.F. ra, thì phái khả năng không được một tổ chức xã hội chủ nghĩa nào ở toàn châu Âu ủng hộ cả (thư ngày 8 tháng Sáu 1889). Do đó bọn chúng chỉ còn có việc là quay về với những hội công liên phi xã hội chủ nghĩa" (mong rằng những người ở nước ta thích sùng bái một đảng công nhân mở rộng, một đại hội công nhân, v. v., hãy lưu ý!). "Từ nước Mỹ đến với chúng sẽ chỉ có một đại biểu của *những hiệp sĩ lao động* mà thôi". Kẻ thù ở đây cũng là kẻ thù đã từng gặp phải trong cuộc đấu tranh chống phái Ba-cu-nin: "chỉ có khác một điều là lá cờ của bọn vô chính phủ đã được thay bằng lá cờ của phái khả năng; ở đây người ta cũng đem bán những nguyên tắc của mình cho giai cấp tư sản để đổi lấy những sự nhượng bộ lặt vặt, và nhất là để đổi lấy những chức vị béo bở cho các lãnh tụ (như làm ở Đu-ma thành phố, Sở giao dịch, v. v.)". Brút-xơ (thủ lĩnh phái khả năng)

và Hen-đman (thủ lĩnh S.D.F. là phái đã liên hợp với phái khả năng) đều công kích "chủ nghĩa Mác cường quyền" và muốn hợp thành "hạt nhân của một Quốc tế mới".

"Anh thật không thể tưởng tượng được là người Đức ngây thơ đến mức nào! Tôi đã phải bỏ ra biết bao công sức để làm cho ngay cả Bê-ben hiểu rõ sự tình" (thư ngày 8 tháng Sáu 1889)¹²⁸. Và khi mà hai cuộc đại hội đã họp, khi mà những người dân chủ - xã hội cách mạng vượt phái khả năng về số lượng (bọn này *hợp nhất với phái công liên*, với S.D.F. và với một bộ phận những người Áo, v. v.), thì Ăng-ghe-nhê rất mừng (thư ngày 17 tháng Bảy 1889)¹²⁹. Ăng-ghe-nhê lấy làm sung sướng vì thấy những kế hoạch thỏa hiệp cùng những đề nghị của Liép-nếch và của những người khác nữa đã bị thất bại (thư ngày 20 tháng Bảy 1889). "Nhưng cái nhóm người điều hòa đa cảm của chúng ta đã nhận được một cách đích đáng cái đá đít thật mạnh đáp lại tất cả tấm lòng hữu ái của họ". "Có lẽ điều đó sẽ sửa chữa cho họ được ít lâu chăng"¹³⁰.

... Mê-rinh đã có lý ("Der Sorgesche Briefwechsel"), khi nói rằng Mác và Ăng-ghe-nhê không ưa gì cái lối nói "khách khí": "mỗi khi đánh một đòn, hai ông không mất nhiều thời gian đắn đo suy nghĩ, nhưng mỗi khi bị đánh, hai ông cũng chẳng kêu than". Đã có lần Ăng-ghe-nhê viết: "Nếu các ông tưởng là những mũi kim của các ông có thể chọc thủng được lớp da già vừa dày vừa rắn của tôi, thì các ông lầm rồi"¹³¹. Và cái tính chất cứng rắn mà hai ông đã có được đó, như Mê-rinh đã viết khi nói về Mác và Ăng-ghe-nhê, hai ông cho rằng những người khác cũng đều có được.

Năm 1893. Phái trị "phái Pha-biêng"¹³², đó là việc dĩ nhiên phải làm... để phê phán phái Béc-stanh (không phải ủng hộ công mà Béc-stanh đã phỏng theo "phái Pha-biêng" để "bồi dưỡng" chủ nghĩa cơ hội của hần ở Anh). "Bọn Pha-biêng" ở đây, ở Luân-đôn, là một lũ cầu cạnh địa vị, nhưng bọn này có đủ sáng suốt để hiểu rằng cách mạng xã hội là việc không thể tránh khỏi; nhưng họ lại không chịu giao công cuộc to tát ấy cho một mình giai cấp vô sản thô lỗ làm, cho nên họ hạ cố đứng ra lãnh đạo giai cấp vô sản. Sự cách mạng, đó là nguyên tắc cơ bản của họ. Par excel-

lence¹⁾, họ là "những người trí thức". Chủ nghĩa xã hội của họ là chủ nghĩa xã hội địa phương công hữu hóa: thị xã, chứ không phải quốc gia, ít ra cũng là lúc đầu, phải trở thành người sở hữu những tư liệu sản xuất. Bọn Pha-biêng trình bày thứ chủ nghĩa xã hội của họ như là một kết quả cực đoan, nhưng không thể tránh khỏi, của chủ nghĩa tự do tư sản. Do đó sách lược của họ là: không kiên quyết đấu tranh với phái tự do, coi như những kẻ thù địch, mà lại thúc họ phải rút ra những kết luận xã hội chủ nghĩa, có nghĩa là đánh lừa họ, là "làm cho chủ nghĩa tự do đượm màu chủ nghĩa xã hội", không phải làm cho những người ủng hộ xã hội chủ nghĩa đối lập với phái tự do, mà lại tuồn họ cho phái tự do, nghĩa là dùng thủ đoạn lừa bịp làm cho họ đắc cử... Mà trong việc làm này thì hoặc là chính họ sẽ bị lừa dối, hoặc là họ sẽ lừa dối chủ nghĩa xã hội, điều đó, đương nhiên là họ không hiểu.

Ngoài những tác phẩm tôi đủ mọi loại ra, phái Pha-biêng cũng đã xuất bản được một vài tài liệu tuyên truyền tốt, và đó là cái tốt nhất trong tất cả những cái mà người Anh đã làm được trong lĩnh vực này. Nhưng khi họ quay lại sách lược đặc biệt của họ: xóa mờ cuộc đấu tranh giai cấp thì tình hình lại xấu đi. Họ căm thù Mác và tất cả chúng ta một cách điên cuồng, do chỗ chúng ta chủ trương đấu tranh giai cấp.

Bọn Pha-biêng đương nhiên là có nhiều tín đồ tư sản và do đó mà có "lắm tiền bạc"...¹³³.

SỰ ĐÁNH GIÁ ĐIỂN HÌNH VỀ CHỦ NGHĨA CƠ HỘI TRÍ THỨC TRONG ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI

Năm 1894. Vấn đề nông dân. Ăng-ghe-nhê viết ngày 10 tháng Mười một 1894: "Trên lục địa, phong trào càng phát triển lên thì ý muốn đạt được những thành tựu to lớn hơn nữa càng tăng, và cuộc săn đuổi nông dân, nói theo nghĩa đen của danh từ ấy,

1) — phần lớn, chủ yếu

cũng trở thành một cái mốt. Đầu tiên, người Pháp, qua lời nói của La-phác-gơ, đã tuyên bố ở Nặng-tơ rằng không những công việc của chúng ta không phải là đẩy người tiểu nông đi đến chỗ mau phá sản — việc ấy chủ nghĩa tư bản đã lo cho chúng ta rồi, — mà chúng ta còn phải trực tiếp bảo vệ người tiểu nông chống lại chế độ thuế khóa, bọn cho vay nặng lãi và bọn đại địa chủ. Nhưng chúng ta tuyệt nhiên không thể đồng ý với chủ trương đó được, trước hết vì như thế là ngu xuẩn, và hai là vì cũng không thể như thế được. Thế rồi Phôn-ma tới tỉnh Phran-pho và định mua chuộc *nông dân nói chung*: những người nông dân ở vùng thượng Ba-vi-e mà ông ta muốn mua chuộc, thì lại không phải là người tiểu nông ở lưu vực sông Ranh bị nợ nần chồng chất, mà là trung nông và phú nông độc lập đang bóc lột nam nữ cố nông và bán gia súc cùng ngũ cốc. Và chủ trương đó, nếu không từ bỏ tất cả mọi nguyên tắc đi, thì không thể tán thành được" ¹³⁴.

Năm 1894, ngày 4 tháng Chạp: "...Những người vùng Ba-vi-e là những người đã trở nên rất, rất cơ hội chủ nghĩa và gần như đã biến thành một đảng nhân dân thông thường rồi (tôi nói đến phần lớn các lãnh tụ và nhiều người mới gia nhập đảng); trong nghị viện Ba-vi-e họ đã bỏ phiếu tán thành toàn bộ ngân sách, đặc biệt là Phôn-ma đã tổ chức việc cổ động trong nông dân nhằm lôi kéo những phú nông ở vùng thượng Ba-vi-e — là những người có từ 25 đến 80 a-cơ ruộng đất (từ 10 đến 30 héc-ta), nghĩa là những người tuyệt đối không thể không thuê mướn nhân công — chứ không phải là lôi kéo những người cố nông về phía mình..." ¹³⁵.

Bởi thế chúng ta thấy rằng, trong hơn mười năm, Mác và Ăng-ghen đã không ngừng đấu tranh một cách có hệ thống chống lại chủ nghĩa cơ hội trong Đảng dân chủ - xã hội Đức và đã truy kích thói phi-li-xtanh của trí thức và tư tưởng tiểu tư sản trong phong trào chủ nghĩa xã hội. Đó là một việc hết sức quan trọng. Tất cả mọi người đều biết rằng Đảng dân chủ - xã hội Đức được coi là kiểu mẫu về chính sách và sách lược mác-xít của giai cấp vô sản; nhưng không biết những nhà sáng lập ra chủ nghĩa Mác đã phải tiến hành một cuộc đấu tranh liên tục như thế

nào chống "cánh hữu" (danh từ của Ăng-ghen dùng) trong đảng ấy. Sau khi Ăng-ghen mất ít lâu, cuộc đấu tranh ấy, trước kia bí mật, nay đã trở thành cuộc đấu tranh công khai, đó không phải là một việc ngẫu nhiên. Đó là kết quả không tránh khỏi của hàng chục năm phát triển lịch sử của Đảng dân chủ - xã hội Đức.

Và bây giờ chúng ta thấy nổi lên đặc biệt rõ rệt hai đường lối trong sự khuyên bảo, chỉ giáo, sửa chữa, răn đe và dằn dò của Ăng-ghen (và của Mác). Hai ông đã hết sức kiên trì kêu gọi những người xã hội chủ nghĩa Anh - Mỹ phải hòa mình với phong trào công nhân, phải trừ bỏ óc bè phái, hẹp hòi và ngoan cố trong các tổ chức của họ. Đối với những người dân chủ - xã hội Đức thì hai ông đã hết sức kiên trì dạy bảo họ đừng có sa vào chủ nghĩa phi-li-xtanh, vào cái "thói ngu ngốc nghị trường" (danh từ Mác dùng trong bức thư ngày 19 tháng Chín 1879) ¹³⁶, vào chủ nghĩa cơ hội của trí thức tiểu tư sản.

Những con mụ lấm mồm trong Đảng dân chủ - xã hội của chúng ta đã không ngớt mồm nói về những lời khuyên răn thuộc loại thứ nhất, và đã câm miệng không nói đến những lời khuyên răn thuộc loại thứ hai, như vậy há không phải là điều đáng chú ý sao? Tính phiến diện *đó* trong việc đánh giá những bức thư của Mác và Ăng-ghen há không phải là một dấu hiệu rõ rệt nhất của một... "tính phiến diện" nào đó của những người dân chủ - xã hội Nga của chúng ta hay sao?

Ngày nay, lúc mà phong trào công nhân quốc tế đang để lộ những triệu chứng của một tình trạng sôi sục sâu sắc và dao động, lúc mà những sự cực đoan của chủ nghĩa cơ hội, của "thói ngu ngốc nghị trường" và của chủ nghĩa cải lương phi-li-xtanh đã gây nên những sự cực đoan ngược lại của chủ nghĩa công đoàn cách mạng, — ngày nay đường lối chung của những "sửa chữa" của Mác và Ăng-ghen đối với phong trào chủ nghĩa xã hội Anh - Mỹ và Đức có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Trong những nước *không có* Đảng công nhân dân chủ - xã hội, *không có* những đại biểu dân chủ - xã hội trong các nghị viện, *không có* một chính sách dân chủ - xã hội nhất quán, kiên

định nào trong các cuộc tuyển cử cũng như trên báo chí, v.v., thì ở những nước đó, Mác và Ăng-ghe-n đều dạy bảo những người xã hội chủ nghĩa là, *vô luận thế nào* cũng phải đập tan chủ nghĩa bè phái hẹp hòi, và phải *tham gia* phong trào công nhân để *thức tỉnh* giai cấp vô sản về *mặt chính trị*. Bởi vì trong khoảng ba bốn chục năm cuối thế kỷ XIX, ở Anh cũng như ở Mỹ giai cấp vô sản *hầu như* đã không biểu lộ được một tính chất độc lập chính trị *nào cả*. Vũ đài chính trị trong những nước đó, — trong điều kiện hầu như tuyệt đối không có những nhiệm vụ lịch sử dân chủ - tư sản — đã *hoàn toàn* do giai cấp tư sản đắc thắng và tự mãn chiếm lĩnh rồi, bọn này kể về tài nghệ lừa bịp, làm hư hỏng và mua chuộc công nhân, thì trên thế giới không có giai cấp tư sản nào sánh kịp.

Tưởng rằng những lời khuyên răn đó của Mác và Ăng-ghe-n đối với phong trào công nhân Anh - Mỹ có thể đơn giản và trực tiếp ứng dụng vào những điều kiện của nước Nga, thì tức là vận dụng chủ nghĩa Mác không phải để hiểu rõ *phương pháp* của chủ nghĩa Mác, cũng không phải để *ngghiên cứu* những đặc điểm lịch sử cụ thể của phong trào công nhân trong những nước nhất định, mà là để phục vụ những tính toán bè phái nhỏ nhen của trí thức.

Trái lại, trong một nước mà ở đó cuộc cách mạng dân chủ - tư sản vẫn chưa hoàn thành, ở đó "chế độ chuyên chế quân sự mang những hình thức nghị viện" (lời của Mác trong quyển "Phê phán Cương lĩnh Gô-ta" của Người)¹³⁷ đã và đang thống trị, ở đó giai cấp vô sản từ lâu đã được lôi cuốn vào hoạt động chính trị và đang thực hiện chính sách dân chủ - xã hội, trong một nước như thế thì điều mà Mác và Ăng-ghe-n sợ hơn cả là đem tâm thường hóa theo quan điểm nghị viện và đem hạ thấp theo quan điểm phi-li-xtanh, những nhiệm vụ và quy mô phát triển của phong trào công nhân.

Trong thời đại cách mạng dân chủ - tư sản ở Nga, chúng ta càng có nghĩa vụ phải nhấn mạnh vào khía cạnh *ấy* của chủ nghĩa Mác và đặt nó lên hàng đầu, vì báo chí tư sản tự do rộng lớn, "xuất sắc" và giàu có ở Nga đang ra sức tuyên truyền âm ĩ trong

giai cấp vô sản lòng trung thành "gương mẫu", tính hợp pháp nghị trường, tính khiêm tốn và ôn hòa của phong trào công nhân ở nước Đức láng giềng.

Sự đối trá vụ lợi đó của bọn tư sản phản bội cách mạng Nga không phải ngẫu nhiên mà có, cũng không phải do phẩm chất cá nhân đồi bại của những bộ trưởng trước đây hay tương lai nào đó thuộc phe dân chủ - lập hiến mà có. Sự đối trá đó là do những lợi ích kinh tế sâu xa của bọn địa chủ tự do chủ nghĩa và tư sản tự do chủ nghĩa ở Nga sinh ra. Và trong cuộc đấu tranh chống sự đối trá đó, chống "chính sách ngu dân" đó ("Massenverdummung" — danh từ của Ăng-ghe-n dùng trong bức thư ngày 29 tháng Mười một 1886)¹³⁸, những bức thư của Mác và Ăng-ghe-n phải là một vũ khí tốt nhất cho tất cả những người xã hội chủ nghĩa ở Nga.

Sự đối trá vụ lợi của phái tư sản tự do chủ nghĩa chỉ cho nhân dân thấy tính "khiêm tốn" gương mẫu của những người dân chủ - xã hội Đức. Các lãnh tụ của những người dân chủ - xã hội đó, tức là những người sáng lập ra lý luận chủ nghĩa Mác nói với chúng ta rằng:

"Lời nói và hành động cách mạng của người Pháp đã làm cho bộ mặt giả dối của Phi-rêch và bè lũ (những người dân chủ - xã hội cơ hội chủ nghĩa trong đảng đoàn dân chủ - xã hội trong nghị viện Đức) lộ ra một cách càng thâm hại hơn"(đây là nói về việc thành lập một đảng công nhân trong nghị viện Pháp và về cuộc bãi công ở Đê-ca-dơ-vi-lơ đã làm cho phái cấp tiến Pháp tách ra khỏi giai cấp vô sản Pháp¹³⁹). "Trong những cuộc tranh luận gần đây của những người xã hội chủ nghĩa chỉ có Liép-nêch và Bê-ben đứng ra phát biểu ý kiến và cả hai đều phát biểu rất hay. Với những cuộc tranh luận ấy, chúng ta lại có thể xuất hiện trong giới những người đứng đắn, đó là điều mà tiếc thay trước kia không phải bao giờ cũng có được. Hiện nay, người ta đang tranh chấp với người Đức quyền lãnh đạo phong trào xã hội quốc tế, nhất là sau khi họ đưa vào quốc hội một số rất nhiều phần tử phi-li-xtanh (nhưng đó là điều không thể tránh khỏi), nói

chung thì đó là một điều tốt. Ở Đức, trong thời kỳ yên tĩnh, tất cả mọi cái đều trở thành phi-li-xtanh cá, và trong những lúc như thế sự kích thích cạnh tranh của người Pháp là *tuyệt đối cần thiết...*" (thư ngày 29 tháng Tư 1886)¹⁴⁰.

Đó là những lời giáo huấn mà Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đang chịu ảnh hưởng tư tưởng chủ yếu của Đảng dân chủ - xã hội Đức, phải đặc biệt nắm cho thật chắc.

Dạy cho chúng ta những bài học ấy, không phải là một đoạn riêng biệt nào đó trong tập thư của những vĩ nhân bậc nhất của thế kỷ XIX, mà là toàn bộ tinh thần và toàn bộ nội dung của sự phê bình thân ái, thẳng thắn, không chút khách sáo ngoại giao, không chút suy tính nhỏ nhen của hai ông đối với kinh nghiệm quốc tế của giai cấp vô sản.

Tất cả những thư từ của Mác và Ăng-ghe-n đều thật sự thấm nhuần tinh thần đó đến mức nào, thì những đoạn sau đây, tuy tương đối có tính chất chi tiết, nhưng hết sức đặc sắc có thể chứng minh được điều đó¹⁴¹.

Năm 1889, ở Anh bắt đầu có một phong trào non trẻ, tươi tắn, đầy tinh thần cách mạng mới trong những người thợ bình thường chưa được huấn luyện, không thành thạo (thợ trong ngành hơi đèn, công nhân khâu vá, v. v.). Ăng-ghe-n rất phấn khởi về phong trào đó. Ăng-ghe-n hết sức khen ngợi vai trò của "Tát-xi" (Tussy) con gái Mác, là người đã cổ động trong đám công nhân ấy. Ngày 7 tháng Chạp 1889, từ Luân-đôn, Ăng-ghe-n viết: "Điều đáng ghét nhất ở đây, là cái "thể diện" kiểu tư sản đã ăn sâu vào tận xương tủy của công nhân. Sự phân chia xã hội thành rất nhiều những tầng lớp xã hội mà tất cả mọi người thừa nhận một cách không chối cãi được, trong đó mỗi tầng lớp đều có "danh dự" của mình, và đều thấm đầy lòng tôn kính bẩm sinh đối với những lớp người "khá hơn", "cao hơn", sự phân chia đó đã có khá lâu, và đã khá ăn sâu bám chắc đến nỗi giai cấp tư sản không thấy khó khăn gì lắm trong việc lừa bịp quần chúng. Chẳng hạn, tôi không mảy may tin rằng Giôn Bốc-xơ (Burns) trong thâm tâm lại lấy làm tự hào về việc ông được tín nhiệm trong giai cấp

của ông hơn là về việc ông được giáo chủ Man-nin, một viên thị trưởng, tín nhiệm và nói chung là việc giai cấp tư sản tín nhiệm. Và Săm-pi-ông (Champion) — một trung úy giải ngũ — đã câu kết cách đây rất lâu với bọn tư sản, nhất là với những phần tử bảo thủ, còn trong đại hội mục sư của giáo hội Anh thì y đã tuyên truyền chủ nghĩa xã hội, v. v.. Và ngay cả Tôm Man (Mann), một người mà tôi coi là tốt nhất trong bọn họ, cũng thích nói ra rằng ông ta sẽ được mời ăn sáng với viên thị trưởng. Chỉ cần so sánh họ với những người Pháp, người ta sẽ thấy là, về mặt này, cách mạng có tác dụng tốt đến mức nào"¹⁴².

Đoạn này không cần phải giải thích gì nữa.

Ví dụ khác. Năm 1891, có nguy cơ chiến tranh ở châu Âu. Ăng-ghe-n có viết thư cho Bê-ben về vấn đề ấy; cả hai người đều đồng ý rằng nếu Nga tấn công Đức, thì những người xã hội chủ nghĩa Đức cần phải chiến đấu quyết liệt chống người Nga, và chống bất cứ kẻ đồng minh nào của người Nga. "Nếu nước Đức bị bóp chết, chúng ta sẽ cùng chết với nước Đức. Nhưng trong trường hợp thuận lợi, cuộc đấu tranh sẽ trở thành kịch liệt đến nỗi nước Đức chỉ có dùng những biện pháp cách mạng thì mới có thể đứng vững được, và do đó rất có thể là chúng ta sẽ bắt buộc phải nắm lấy chính quyền và diễn lại sự tình như hồi 1793" (thư ngày 24 tháng Mười 1891)¹⁴³.

Xin những kẻ cơ hội chủ nghĩa đã từng hò hét khắp nơi rằng những triển vọng "Gia-cô-banh" bày ra trước mắt đảng công nhân Nga hồi 1905 là không có một chút gì dân chủ - xã hội, hãy chú ý lấy điều đó! Ăng-ghe-n đã chỉ thẳng cho Bê-ben thấy rằng có thể là những người dân chủ - xã hội phải tham gia chính phủ lâm thời.

Hoàn toàn tự nhiên là khi bày tỏ một quan điểm như vậy về những nhiệm vụ của các đảng công nhân dân chủ - xã hội, Mác và Ăng-ghe-n đã đầy lòng tin tưởng lạc quan vào cuộc cách mạng Nga và vào ý nghĩa thế giới to lớn của cuộc cách mạng đó. Chúng ta thấy biểu hiện trong tập thư ấy, suốt gần hai mươi năm, sự mong đợi tha thiết đó về cuộc cách mạng ở Nga.

Đây là bức thư của Mác đề ngày 27 tháng Chín 1877. Cuộc khủng hoảng ở phương Đông¹⁴⁴ làm cho Mác phấn khởi. "Nước Nga từ lâu đã đứng trước ngưỡng cửa của những cuộc biến cách lớn lao, tất cả mọi yếu tố cần thiết cho việc đó đều đã sẵn sàng. Nhờ những đòn tấn công của những tay hảo hán Thổ-nhĩ-kỳ, sự bùng nổ được đẩy nhanh trước nhiều năm... Cuộc biến cách sẽ bắt đầu *secundum artem* ("theo tất cả những quy tắc của nghệ thuật") bằng *những trò lập hiến*, và sẽ có một tình hình thật là huyền ảo (il y aura un beau tapage). Nếu trời còn để sống, chúng tôi sẽ được dự vào thắng lợi ấy"¹⁴⁵. (Bấy giờ Mác mới 59 tuổi.)

Nhưng trời đã không để, và lại cũng không thể để cho Mác sống đến tận ngày "thắng lợi ấy". Còn về "những trò lập hiến" thì Mác đã *nhìn thấy trước rồi*, và những lời của Người thì tựa hồ như mới nói hôm qua đây về Đu-ma I và II của nước Nga. Mà lời răn nhân dân phải đề phòng "những trò lập hiến" thì chính là "linh hồn sống" của cái sách lược tấy chay mà phải tự do và bộn cơ hội chủ nghĩa rất là căm ghét...

Đây là bức thư của Mác đề ngày 5 tháng Mười một 1880. Mác phấn khởi khi thấy bộ "Tư bản" được hoan nghênh ở Nga¹⁴⁶, Người đứng về phía những người "Dân ý" chống lại nhóm những người theo phái "Chia đều ruộng đất" lúc đó vừa mới thành lập¹⁴⁷. Mác đã nhìn thấy một cách chính xác những yếu tố vô chính phủ trong những quan điểm của phái "Chia đều ruộng đất" và — do hồi bấy giờ Mác không biết và cũng không thể nào biết được rằng sau này những người dân túy thuộc phái "Chia đều ruộng đất" sẽ biến thành những người dân chủ-xã hội — nên Mác đã dùng tất cả những lời lẽ châm biếm rất mực chua cay của mình để công kích những người theo phái "Chia đều ruộng đất":

"Các ngài ấy phản đối bất cứ một hành động chính trị cách mạng nào. Nước Nga, theo ý kiến của họ, ắt phải nhảy thẳng vào cái thiên niên kỷ vô chính phủ cộng sản chủ nghĩa vô thần! Trong khi đó, họ dùng một thứ chủ nghĩa giáo điều chán ngắt để chuẩn bị cho bước nhảy ấy. Nhưng cái gọi là nguyên tắc trong học thuyết của họ thì đều lấy của mồ ma Ba-cu-nin"¹⁴⁸.

Do đó người ta có thể thấy, Mác sẽ nhận định như thế nào về tầm quan trọng của "hoạt động cách mạng chính trị" của *Đảng dân chủ-xã hội* đối với nước Nga hồi 1905 và những năm sau đó.

Đây là một bức thư của Ăng-ghe-nê đề ngày 6 tháng Tư 1887: "Trái lại, cuộc khủng hoảng hình như sắp xảy ra ở Nga. Những vụ âm mưu gần đây đã đẩy tới tình trạng rất hỗn loạn...". Bức thư ngày 9 tháng Tư 1887 cũng nói như vậy... "Quân đội thì đầy đầy những sĩ quan bất mãn đang tiến hành một cuộc âm mưu" (bấy giờ Ăng-ghe-nê đang có ấn tượng về cuộc đấu tranh cách mạng của những người "Dân ý", nên đã đặt hy vọng vào các sĩ quan, và vẫn chưa thấy được tinh thần cách mạng mà mười tám năm sau, binh lính và thủy thủ Nga sẽ biểu lộ ra một cách sáng ngời...). "...Tôi không tin rằng tình thế hiện nay lại còn có thể duy trì được lấy một năm nữa. Và khi cách mạng nổ ra ở Nga ("losgeht") thì lúc đó, hoan hô!"¹⁵⁰

Thư ngày 23 tháng Tư 1887: "Những sự bức hại (đối với những người xã hội chủ nghĩa) vẫn tiếp diễn ở Đức. Hình như là Bi-xmác muốn chuẩn bị sẵn sàng tất cả để khi ở Nga cách mạng nổ ra, — đó chỉ là vấn đề một vài tháng mà thôi — thì nước Đức sẽ có thể lập tức theo gương nước Nga" (losgeschlagen werden)¹⁵¹.

Mấy tháng đó hóa ra lại thực là quá dài. Không nghi ngờ gì cả là sẽ có những kẻ phi-li-xtanh nhần mặt cau mày lên án nghiêm khắc "chủ nghĩa cách mạng" của Ăng-ghe-nê, hoặc sẽ tỏ ra vẻ độ lượng mà chê cười những cái không tưởng cũ kỹ của nhà cách mạng lưu vong lão thành.

Đúng, Mác và Ăng-ghe-nê đã lầm nhiều và thường lầm trong

* Tiện đây cũng nói thêm, nếu tôi nhớ không lầm thì hồi 1900 - 1903, Plê-kha-nốp hay V. I. Da-xu-lích có cho tôi hay rằng Ăng-ghe-nê có viết một bức thư cho Plê-kha-nốp nói về "Những sự bất đồng của chúng ta" và về tính chất của cuộc cách mạng sắp tới ở Nga. Chúng tôi rất muốn biết đích xác là bức thư ấy có thật có không, có còn giữ được không và đã đến lúc đem công bố được chưa¹⁴⁹.

khi phán đoán cách mạng sắp nổ ra, trong khi hai ông hy vọng cách mạng sẽ thắng lợi (chẳng hạn, cách mạng năm 1848 ở Đức), trong khi tin tưởng vào việc sắp sửa thành lập được nền "cộng hòa" Đức ("chết cho nền cộng hòa", Ăng-ghe-n đã viết về thời kỳ đó như vậy, khi nhớ lại tâm trạng của mình là người tham gia chiến dịch quân sự ủng hộ hiến pháp đế chế hồi 1848 - 1849¹⁵²). Hai ông đã lầm năm 1871, khi hai ông chuyên tâm "phát động miền Nam nước Pháp, vì mục đích đó mà hai ông (Béc-cơ viết là: "chúng tôi", khi nói về bản thân mình và những bạn thân của mình: thư số 14, ngày 21 tháng Bảy 1871) đã hy sinh, đã liều bỏ tất cả những gì mà con người có thể hy sinh, có thể liều bỏ được...". Cũng trong thư ấy: "Nếu hồi tháng Ba và tháng Tư chúng tôi có nhiều tiền hơn một chút thì có lẽ chúng tôi đã phát động được toàn bộ miền Nam nước Pháp nổi dậy, và đã cứu vãn được Công xã Pa-ri rồi" (tr. 29). Nhưng những lầm lẫn *như vậy* của hai nhà tư tưởng cách mạng vĩ đại đã từng ra sức nâng và đã nâng được giai cấp vô sản toàn thế giới vượt lên trên trình độ của những nhiệm vụ nhỏ nhặt, tụn mủn, hàng ngày, những lầm lẫn ấy còn ngàn lần cao thượng hơn, vĩ đại hơn, và *về mặt lịch sử, thì quý báu hơn, gần sự thật hơn* là cái trí khôn tầm thường của phái tự do quan phương là bọn đang ca tụng, hò hét, kích động và rêu rao rằng những sự huênh hoang cách mạng đều là huênh hoang, đấu tranh cách mạng là vô bổ, ảo mộng "lập hiến" phản cách mạng là đẹp tuyệt trần...

Bằng những hành động cách mạng đầy đầy sai lầm, giai cấp công nhân Nga sẽ giành được tự do và sẽ thúc đẩy được châu Âu tiến lên — và mặc cho những con người tầm thường lên mặt khoe khoang mình không hề phạm sai lầm, vì không hoạt động cách mạng.

Ngày 6 tháng Tư 1907.

N. Lê-nin

ĐU-MA VÀ PHÁI TỰ DO NGA

Xanh Pê-téc-bua, ngày 10 tháng Tư.

Tâm trạng của cái gọi là "xã hội" Nga thật là chán nản, hoảng hốt, hoang mang. Bài báo của ông Ph. Ma-lô-ve — ông ta đã lựa chọn được bí danh của mình một cách thật hết sức đạt — đăng hôm chủ nhật (ngày 8 tháng Tư) trên tờ "Đồng chí" là một hiện tượng có ý nghĩa và đặc sắc, vì nó phản ánh đúng cái tâm trạng đó.

Bài báo của ông Ma-lô-ve lấy tên là "Đu-ma và xã hội". Theo cách dùng chữ Nga cổ xưa thì ở đây người ta hiểu xã hội là một nhóm những quan lại thuộc phái tự do, những phân tử trí thức tư sản, những nhà thực lợi sâu buồn và đám công chúng kiêu căng, tự mãn, vô công rồi nghề khác, tưởng mình là tinh hoa, kiêu ngạo tự xưng là "trí thức", sáng tác ra cái "dư luận xã hội", v.v. và v.v..

Ông Ma-lô-ve cho rằng "cái chiến dịch chống Đu-ma, mà người ta thấy trong những ngày gần đây trên những trang báo của phái tả, là cực kỳ mạo hiểm". Đó là tư tưởng chủ yếu của bài báo. Luận cứ của ông Ma-lô-ve là ở chỗ ông ta viện đến tâm trạng của xã hội. Theo ông ta thì xã hội đã mệt mỏi, nó "lẩn tránh" chính trị, nó không phản đối những điều đen tối xấu xa; nó chỉ quanh quẩn đọc sách trong các thư viện và mua những cuốn tiểu thuyết "nhẹ nhàng" trong các hiệu sách. "Mọi người đều uể oải"... "muốn cho Đu-ma hồi phục lại, — thì phải làm sao cho đất nước lại được hồi phục". "Đương nhiên là Đu-ma sẽ có thể hy sinh anh dũng trong từng lúc nhất định, nhưng xét theo những

tin đồn truyền miệng, thì điều đó chỉ có lợi cho những người đỡ đầu bất đắc dĩ của Đu-ma. Mà nếu quả như vậy thì nhân dân sẽ được cái lợi gì nhỉ ngoài một đạo luật tuyển cử mới?".

Chúng tôi trích dẫn những đoạn ấy, vì những đoạn trích dẫn ấy là *tiêu biểu* đối với cái khối đông đảo những người thuộc phái tự do ở Nga và đối với tất cả bọn mặt hạng trí thức tự do chủ nghĩa.

Xin chú ý là trong câu nói cuối cùng ở trên đây, danh từ "nhân dân" đã bỗng nhiên xuất hiện thay cho danh từ "xã hội"! Tự lừa dối cả bản thân mình (tất cả những người trí thức mất lòng tin đều luôn luôn làm như thế), ông Ma-lô-ve bịa ra toàn bộ luận cứ của mình, trình bày sự việc tựa hồ như cái "xã hội" khét tiếng ấy đang thực tế quyết định "sự ủng hộ từ bên ngoài" hay là thái độ của *quần chúng*. Nhưng mặc dầu sự giả mạo đó tinh vi đến đâu đi nữa, thì cũng vẫn thất bại, đành phải bỏ danh từ "xã hội" để thay vào đó bằng danh từ "nhân dân". Và khi cái cửa trông ra "đường phố" vừa hé mở thì lập tức tất cả những bụi bặm tích tụ lâu ngày ở trong những phòng giấy ngọt ngào và hôi hám của những con người trong "xã hội", những phòng giấy đã được rào ngăn và che chắn một cách chu đáo tách biệt với đường phố — cuốn lên mù mịt. Sự nguy hiểm của con cá khô vô-bla vô ngực tự nhận mình là "trí thức" và "có học", bị phơi bày ra trước mắt mọi người.

Luận đề là: chiến dịch của *những người phái tả* chống Đu-ma là mạo hiểm.

Chúng minh là: *xã hội* đã mệt mỏi và lẩn tránh chính trị, ưa thích đọc tiểu thuyết nhẹ nhàng.

Kết luận là: cái chết anh dũng của Đu-ma không đem lại cho *nhân dân* một tí lợi gì cả.

Khẩu hiệu chính trị là: "hiện nay, có lẽ không còn có ai nghi ngờ rằng trong một tương lai gần đây, cuộc đấu tranh chính trị chỉ có thể tiến hành nhằm mục đích củng cố và mở rộng quyền của Đu-ma, tức là cái công cụ đấu tranh duy nhất (!) mà nhân dân (!) tạm thời có trong tay để chống lại chính phủ".

Chẳng phải, đó là cái lô-gích có một không hai của bọn giả nhân giả nghĩa phản cách mạng, khoác cái áo sang trọng của chủ nghĩa hoài nghi và của thái độ thờ ơ rất mực, hay sao?

Luận đề là: chúng tôi, "xã hội", đang ngồi trong bùn lầy. Các anh, những người phái tả, đang thử lau sạch bùn ư? — Xin các anh chớ đừng đến — bùn không quấy rầy cản trở gì đâu.

Chúng minh là: chúng tôi đã mệt mỏi vì những mưu toan (không phải là mưu toan của chúng tôi) muốn dọn sạch bùn. Về việc dọn sạch bùn, chúng tôi đang còn lưỡng lự.

Kết luận là: chạm vào bùn là nguy hiểm.

Những nghị luận của các ngài Ma-lô-ve có một ý nghĩa quan trọng, vì chúng tôi xin nhắc lại, chúng phản ánh đúng cái tâm trạng mà nguồn gốc, xét đến cùng, là cuộc đấu tranh giai cấp trong cuộc cách mạng Nga. Hiện tượng giai cấp tư sản mệt mỏi và bị thu hút vào việc đọc những tiểu thuyết "nhẹ nhàng", là hiện tượng tất nhiên chứ không phải là ngẫu nhiên. Việc dân cư tập hợp thành các đảng phái, — đó là bài học cực kỳ quan trọng và là thành quả chính trị cực kỳ quan trọng của cuộc cách mạng trong thời kỳ tuyển cử vào Đu-ma II, — đã chỉ ra một cách rõ ràng, bằng những sự thật trên quy mô toàn quốc, bước chuyển đó của những tầng lớp rộng rãi địa chủ và tư sản sang phía hữu. "Xã hội" và "trí thức" — chẳng qua chỉ là tên tay sai thâm hại, nghèo nàn, hèn nhát - đốn mạt của một vạn người lớp trên đó.

Đại bộ phận giới trí thức tư sản đang sống với những kẻ lãnh xa chính trị và ăn uống bên cạnh họ. Chỉ có một số ít trí thức gia nhập các nhóm người làm công tác tuyên truyền của đảng công nhân, những người làm công tác tuyên truyền này theo kinh nghiệm mà biết rằng quần chúng nhân dân "*hết sức thèm khát*" những sách, báo chính trị và kiến thức xã hội chủ nghĩa. Nhưng, đương nhiên là những phần tử trí thức như thế nếu không chết một cách anh dũng thì cũng thật sự sống một cuộc đời làm đủ mọi việc nặng nhọc, một cuộc đời anh dũng của "một người bình thường" ở trong đảng, được đãi ngộ ít ỏi, ăn không đủ no, suốt đời phải làm việc quá sức, căng thẳng đến tột độ.

Phần thưởng mà những phần tử trí thức *như thế* nhận được là: họ đã thoát khỏi cái đống phân "xã hội" và quên nghĩ đến sự lãnh đạo của đám thính giả của họ đối với những vấn đề xã hội - chính trị. Nên biết rằng, nếu một "người trí thức" không biết tìm được cho mình đám thính giả say mê các vấn đề đó thì người ấy giống như một "người dân chủ" và một người trí thức theo cái nghĩa tốt của từ đó, chẳng khác gì một người đàn bà đã bán mình lấy tiền trong một cuộc hôn nhân hợp pháp giống với một người vợ tự do kết hôn. Cả hai trường hợp đều chẳng qua chỉ là những hình thức khác nhau của việc bán mình một cách chính thức - đường hoàng và hoàn toàn hợp pháp.

Còn các đảng thuộc phái tả chỉ thật sự là tả và xứng đáng với cái danh hiệu đó chừng nào họ đại biểu cho lợi ích và phản ánh tâm lý *không phải* của "xã hội", *không phải* của những nhóm người thuộc mọi hạng trí thức tối mạt luôn mồm rên rỉ, mà là của các tầng lớp bên dưới trong nhân dân, của giai cấp vô sản và một bộ phận nhất định trong quần chúng tiểu tư sản, nông thôn và thành thị. Đảng thuộc phái tả là những đảng mà thính giả của họ *không bao giờ* thờ ơ với những vấn đề xã hội - chính trị, — cũng giống như người đời chẳng bao giờ thờ ơ với mẩu bánh mì. "Chiến dịch chống Đu-ma" của những đảng thuộc phái tả đó là sự phản ánh một trào lưu nhất định trong các tầng lớp bên dưới của nhân dân, là tiếng vang của một sự công phẫn nào đấy — xin tạm được nói như vậy — của quần chúng... chống lại những anh chàng hợm hĩnh coi mình là hơn người, lấy làm thích thú với những đống phân thối hoắc ở xung quanh chúng.

Một trong những anh chàng hợm hĩnh đó, ông Ph. Ma-lô-ve, viết: "Tâm lý của quần chúng nhân dân đối với thời kỳ hiện nay như thế nào, đó là một đại lượng hoàn toàn chưa biết, và không ai đảm bảo được rằng những quần chúng đó sẽ phản ứng đối với việc giải tán Đu-ma II một cách khác hơn khi họ phản ứng đối với việc giải tán Đu-ma I".

Điều đó có gì khác với tâm lý của "người phụ nữ đoan chính" ở trong xã hội tư sản khi người đó nói rằng: không ai đảm bảo

được rằng tôi sẽ không vì tình yêu mà lấy người trả nhiều tiền nhất cho tôi?

Nhưng, thưa bà, những tình cảm của bản thân bà chẳng lẽ lại không thể là sự đảm bảo nào cho bất kỳ ai cả hay sao? Còn các ngài Ma-lô-ve, chẳng lẽ các ngài lại không cảm thấy mình là một phần nhỏ của "quần chúng nhân dân", không cảm thấy mình là người tham gia (chứ không phải chỉ là người đứng xem), không nhận thức được mình là một trong những người thể hiện cái tâm trạng chung, là một trong những người thúc đẩy, hay sao?

Giai cấp tư sản "không đảm bảo được" rằng giai cấp vô sản sẽ từ thất bại đi đến thắng lợi. Nhưng giai cấp vô sản thì *đảm bảo được* rằng bất luận khi nhân dân gặp thất bại hay giành được thắng lợi trong cuộc đấu tranh vì tự do, giai cấp tư sản cũng đều đón mặt cả.

Cứ để cho những người dân chủ - xã hội vốn hay dao động và nghi ngờ rút lấy những bài học từ tấm gương của các ngài Ma-lô-ve, rút lấy những bài học để hiểu được rằng không những các luận điệu nói về thái độ "thù địch một chiều" của những người dân chủ - xã hội đối với phái tự do, mà cả các luận điệu nói về cuộc cách mạng "toàn dân" (phải chăng là do bọn Ma-lô-ve đứng đầu!?) đều là *phản động* đến mức nào trong điều kiện hiện nay.

Báo "Tiếng vang của chúng ta", số
14, ngày 10 tháng Tư 1907

Theo đúng bản đăng trên báo
"Tiếng vang của chúng ta"

LA-RIN VÀ KHURU-XTA-LÉP¹⁵³

Trên số báo đầu tiên của tờ báo men-sê-vích "Báo nhân dân"¹⁵⁴ (ra ngày 10 tháng Tư), đồng chí G. Khuru-xta-lép đã viết một bài tiểu phẩm về đại hội công nhân, một bài tiểu phẩm có tính chiến đấu, cực kỳ thú vị và cực kỳ xuất sắc (theo quan điểm của phái bên-sê-vích). Chúng tôi cho bài tiểu phẩm đó là xuất sắc vì, bằng bài viết của mình, anh chàng men-sê-vích Khuru-xta-lép cũng giúp đỡ được *chúng ta* như — nếu không phải là hơn — anh chàng men-sê-vích La-rin. Để tỏ lòng biết ơn đối với cả hai người như nhau, chúng ta sẽ phân tích thực chất tư tưởng của họ, so sánh một cách rõ ràng người nọ với người kia.

Xin các bạn hãy nhớ lại điều mà I-u. La-rin đã tuyên truyền trong tập sách nhỏ của y: "Đảng công nhân mở rộng và đại hội công nhân". Theo La-rin quan niệm thì đảng công nhân mở rộng phải gồm khoảng chừng 900 nghìn trong số 9 triệu người của toàn bộ giai cấp vô sản nước Nga. Cần phải lột bỏ cái "nhân hiệu" đi, — nghĩa là đảng đó không nên là Đảng dân chủ - xã hội. Đảng dân chủ - xã hội và Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng phải hợp nhất lại. Đảng mới — nói đúng ra — phải là một "đảng không đảng phái" (danh từ là của chính bản thân La-rin). Đảng dân chủ - xã hội, cũng như Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, phải đóng vai trò các "đoàn thể tuyên truyền trong nội bộ một đảng mở rộng".

Bất kỳ ai cũng đều thấy kế hoạch của La-rin đã quá rõ, và quan niệm của y về đại hội công nhân không hề không dứt khoát, không hề mập mờ, như người ta luôn luôn thấy ở Ác-xen-rốt. Chính vì tư tưởng của đồng chí La-rin rõ ràng như thế, nên chúng ta, những người bên-sê-vích, chúng ta khen ngợi sự thật thà của đồng chí ấy và đem đối lập sự rõ ràng đó với sự mập mờ của "chủ nghĩa men-sê-vích quan phương" (chữ của La-rin đã dùng). Đồng thời, chúng ta tuyên bố kế hoạch của La-rin là một sự phiêu lưu đầy tính cơ hội chủ nghĩa, vì sự hợp nhất với Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và "đảng không đảng phái" không thể đem lại kết quả gì ngoài việc làm rối loạn ý thức của công nhân và gây khó khăn cho tổ chức dân chủ - xã hội.

Bây giờ xin độc giả hãy thảo luận kỹ cái kế hoạch của đồng chí Khuru-xta-lép. Đồng chí ấy viết thẳng ra rằng: "Đảng không nên nắm trong tay mình công tác triệu tập đại hội". "Sáng kiến triệu tập đại hội phải là của các công đoàn và của các ủy ban đặc trách triệu tập đại hội".

Những ủy ban đó phải bao gồm những ai?

Đồng chí Khuru-xta-lép không trả lời thẳng câu hỏi đó. Nhưng những điều sau đây chứa đựng một câu trả lời khá rõ ràng, tuy là gián tiếp:

"Thành phần đại hội sẽ nên như thế nào? Có nên quy định một sự hạn chế nào đó về tư cách không? — đồng chí ấy đặt câu hỏi, và trả lời: — Khi chúng ta đã mong muốn mở rộng tổ chức, thì như thế tức là chúng ta đã phản đối mọi sự hạn chế rồi. Tại đại hội — nên dành chỗ cho tất cả những đại biểu được bầu ra của công nhân. Các công đoàn, các hội tiêu dùng, các quỹ tiết kiệm của công nhân, các hội tương tế của công nhân, các ủy ban nhà máy, các ủy ban chuyên trách tổ chức đại hội, các đại biểu được bầu ra từ những nhà máy và công xưởng không có ủy ban nhà máy, — tất cả họ đều phải có đại biểu của mình ở đại hội công nhân toàn Nga. Đó là thành phần của đại hội".

Thế là rõ. "Phản đối mọi sự hạn chế" — bất kể ai nếu là do công nhân bầu ra bằng cách này hay cách khác, đều có thể tham gia. Làm thế nào để *phân biệt rõ* "công nhân" với mọi viên chức

(thương nghiệp, bưu điện, điện báo, đường sắt, v.v.) và với những nông dân có chân trong các tổ chức dân chủ - xã hội của chúng ta cũng như trong "các hội tiêu dùng", — thì tác giả không nói tới. Theo tác giả, đây quả là điều không đáng kể, có tính chất kỹ thuật: đã "phản đối mọi sự hạn chế"! thì việc hạn chế những phần tử tiểu tư sản phòng có ích gì?

Nhưng chúng ta hãy bàn tiếp. Đồng chí Khru-xta-lép đã quy định rõ ràng thành phần của đại hội. Đồng chí ấy cũng đã nói lên rõ ràng những nhiệm vụ của đại hội. Đồng chí ấy viết: "Bất kể như thế nào, các ủy ban đại hội công nhân, và các tổ chức dân chủ - xã hội địa phương đều sẽ đồng thời tồn tại".

"... Các ủy ban nhà máy sẽ là những tổ chức cơ sở cơ bản nhất. Nhờ tham gia tất cả mọi mặt sinh hoạt của nhà máy, — từ việc dàn xếp những cuộc xung đột giữa lao động và tư bản, từ việc lãnh đạo một cách có kế hoạch những cuộc bãi công kinh tế, tìm kiếm việc làm cho công nhân, v.v., cho đến việc tổ chức các quỹ tiết kiệm, các câu lạc bộ, tổ chức các buổi nói chuyện, thành lập các thư viện, — cho nên các ủy ban nhà máy, do công nhân bầu ra và có trách nhiệm báo cáo trước công nhân, đã thu hút được về mình những tầng lớp rộng rãi của giai cấp vô sản.

Các ủy ban nhà máy trong một thành phố hay một trung tâm công nghiệp sẽ thành lập một ủy ban đại hội công nhân. Ủy ban này có trách nhiệm lãnh đạo, phát triển sâu rộng phong trào công đoàn và hợp tác xã, tổ chức việc giúp đỡ những công nhân thất nghiệp, thúc đẩy các cơ quan tự trị thành phố tổ chức các việc công ích, cố động chống việc nâng giá lương thực thực phẩm, liên hệ với tiểu ban cứu tế các nhân công thất nghiệp thuộc Đu-ma, *thảo luận ở các địa phương tất cả mọi dự luật có quan hệ đến lợi ích của giai cấp công nhân* (do tác giả gạch dưới); khi có sự cải cách cơ quan tự trị địa phương, thì tiến hành cuộc vận động tuyển cử và v.v..

Đại hội công nhân sẽ chỉ là cơ quan lãnh đạo và chỉ đạo toàn bộ phong trào. Đó là phương án đưa ra làm mẫu. Đương nhiên, cuộc sống sẽ chỉ rõ cần phải sửa đổi như thế nào".

Như thế là đã quá rõ ràng. Đây là những ủy ban nhà máy không đảng phái. Đây là những ủy ban không đảng phái của đại hội công nhân. Đây là đại hội công nhân không đảng phái.

Đồng chí Khru-xta-lép nói: "Thông qua và dựa vào những ủy ban đó, đảng sẽ có được một cái đòn bẩy mạnh mẽ tác động đến toàn bộ giai cấp công nhân".

Thử hỏi điều đó có gì khác với La-rin không? Đó *cũng chính là cùng một kế hoạch*, chỉ có điều là nó được trình bày bằng những lời lẽ hơi khác đi một chút mà thôi. Trên thực tế nó cũng hoàn toàn coi Đảng dân chủ - xã hội như là một "đoàn thể tuyên truyền trong nội bộ một đảng mở rộng", vì *thực ra "kế hoạch" của đồng chí Khru-xta-lép không để lại* cho Đảng dân chủ - xã hội *bất cứ một nhiệm vụ nào khác cả*. Hoàn toàn giống như La-rin, đồng chí ấy đã trao hoạt động chính trị của giai cấp công nhân cho "đảng công nhân không đảng phái", vì "*việc thảo luận tất cả mọi dự luật*", "*việc tiến hành cuộc vận động tuyển cử và v. v.*", đó cũng chính là *toàn bộ* hoạt động chính trị của giai cấp công nhân rồi đấy.

La-rin chỉ thật thà và cởi mở hơn Khru-xta-lép mà thôi, chứ thật ra thì cả hai người đều đang đề nghị và đang tiến hành "việc tiêu diệt Đảng công nhân dân chủ - xã hội và thay thế đảng này bằng một tổ chức chính trị không đảng phái của giai cấp vô sản". Chính điều đó đã được phái bôn-sê-vích nói đến trong điều thứ nhất bản nghị quyết về những tổ chức công nhân không đảng phái; đồng chí Khru-xta-lép đã nổi giận lôi đình khi đọc nghị quyết đó và đã mắng nhiếc chúng tôi và coi chúng tôi như là những tên ủy viên công tố, và v.v..

Đồng chí Khru-xta-lép nổi giận vì cảm thấy cần phải lảng tránh vấn đề đã được nêu thẳng lên trong cương lĩnh của chúng tôi: ai là người phải lãnh đạo cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, Đảng *dân chủ - xã hội* hay là "một tổ chức chính trị *không đảng phái* của giai cấp vô sản"? Ai phải đóng vai trò là "cơ quan lãnh đạo và chỉ đạo" trong khi gây ảnh hưởng đến các cơ quan tự trị thành phố, trong khi liên hệ với tiểu ban của Đu-ma (đồng chí Khru-xta-lép không đi động đến *đảng đoàn Đảng dân chủ - xã hội ở trong Đu-ma!* Đó là chuyện tình cờ hay "sự lơ lờ không tránh khỏi" của một con người đã cảm thấy lơ mờ rằng "các ủy ban"

không đảng phái của "đại hội công nhân" sẽ liên hệ với Đảng dân chủ - xã hội, với Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và với phái lao động một cách không phân biệt?), trong việc thảo luận các bản dự luật, trong việc tiến hành cuộc vận động tuyển cử, và v.v.?

Khi vấn đề đó đặt ra trước mặt đồng chí Khru-xta-lép thì đồng chí ấy không còn cách gì khác hơn là nổi giận, vì nếu thừa nhận hoạt động chính trị của giai cấp vô sản phải do "các ủy ban" không đảng phái lãnh đạo, thì thật bất tiện. Đồng chí ấy nổi giận và đặt câu hỏi: "Người nào trong Đảng dân chủ - xã hội đã và đang tiến hành cổ động cho việc triệu tập đại hội chống đảng? Những người đối lập không nêu lên được tên một người nào cả". Đừng nên nổi giận, đồng chí Khru-xta-lép ạ, chúng tôi *đã nêu* tên một số người ngay trong điều thứ nhất bản nghị quyết của chúng tôi, và bây giờ chúng tôi cũng có thể bổ sung thêm vào đây *tên của đồng chí G. Khru-xta-lép*. Trên thực tế, đồng chí Khru-xta-lép đang cổ động, cũng giống như La-rin, cho một *đảng lao động rộng rãi*. Chúng tôi nói "lao động" mà không nói công nhân, vì (1) cả La-rin lẫn Khru-xta-lép đều không gạt bỏ phái dân chủ lao động, tức phái dân chủ tiểu tư sản (chẳng hạn các đại biểu của "các hội tiêu dùng" tham gia đại hội công nhân, hay là khẩu hiệu: "phản đối mọi sự hạn chế") ra khỏi thành phần của tổ chức chính trị không đảng phái, còn (2) tính không đảng phái của tổ chức chính trị của công nhân thì tất nhiên có nghĩa là đem trộn lẫn quan điểm dân chủ - xã hội với quan điểm phái lao động.

Đồng chí Khru-xta-lép viết: "Các tổ chức do Du-ba-tốp và Ga-pôn lập nên, đã nhanh chóng thoát khỏi cái mùi vị cảnh sát và đã theo đuổi chính trị thuần túy có tính giai cấp". Sở dĩ họ

* Đây là thuật ngữ của đồng chí G. Lin-đốp, đồng chí này đã lập luận và chứng minh rất rõ ràng tính chất chính xác của chữ đó trong bài "Đại hội công nhân", in trong văn tập "Những vấn đề sách lược".

thoát được như vậy là *nhờ đảng dân chủ - xã hội* có tổ chức đã tham gia một cách có ý thức vào công việc đó; đảng này không bao giờ lại đồng ý trao việc lãnh đạo các hoạt động chính trị của giai cấp vô sản cho các tổ chức không đảng phái. Hình như đồng chí Khru-xta-lép cho rằng chính trị "thuần túy có tính chất giai cấp" khác với chính trị *dân chủ - xã hội* thì phải? Rất mong đồng chí ấy trình bày một cách *cởi mở ý* nghĩ của mình.

Đồng chí Khru-xta-lép hạ lệnh: "Nhất định sẽ triệu tập đại hội công nhân, và Đảng dân chủ - xã hội nhất định sẽ tham gia đại hội". Cố nhiên, chúng tôi sẽ tham gia, nếu đại hội sẽ được triệu tập. Chúng tôi đã từng tham gia phong trào công nhân của Du-ba-tốp và của Ga-pôn để đấu tranh cho dân chủ - xã hội. Chúng tôi cũng sẽ tham gia đại hội công nhân của phái lao động để đấu tranh chống những tư tưởng của phái lao động và tư tưởng *không đảng phái* của phái ấy, đấu tranh cho dân chủ - xã hội. Đó là một lý lẽ không có lợi cho chủ nghĩa Ga-pôn cũ, cũng như không có lợi cho tính không đảng phái mới.

Đồng chí Khru-xta-lép kêu gọi "công nhân bôn-sê-vích" và trong khi đó lại tìm cách gây mối bất hòa giữa những công nhân ấy với những người bôn-sê-vích, tức là với những người đã làm công tác cổ động chống Xô-viết đại biểu công nhân. Chúng ta sẽ không đáp lại hành động bậy bạ ấy. Chúng ta chỉ trích dẫn một đoạn trong tác phẩm của Tơ-rốt-xki không bẻ phái. Đồng chí Khru-xta-lép hãy đọc cuốn: "Bảo vệ đảng" của Tơ-rốt-xki, hãy giở đến bài viết dưới nhan đề ấy, §2. "Sự vô tư đầy ác ý của ngài Prô-cô-pô-vích", trang 82. Đọc bài đó, đồng chí Khru-xta-lép sẽ lấy làm xấu hổ vì đã lấy tư tưởng về đại hội công nhân không bẻ phái để che đậy những hành động bẻ phái bậy bạ.

Còn đối với những công nhân giác ngộ, chúng ta chỉ cần chỉ ra một cách vắn tắt để họ thấy rằng vai trò lãnh đạo của những ủy ban *không đảng phái* trong *hoạt động chính trị* của giai cấp vô sản (vận động tuyển cử, v.v.) chẳng qua chỉ là luận điệu hoang đường của những phần tử trí thức, những luận điệu hoang đường như thế có lẽ sẽ làm *tăng thêm gấp mười lần* những sự tranh

chấp, nhưng rồi qua những cuộc tranh chấp ấy, người ta sẽ lại "quay trở về với Đảng dân chủ - xã hội".

Để kết thúc, một lần nữa chúng tôi xin đa tạ đồng chí Khru-xta-lép đã tuyên truyền tư tưởng của mình về đại hội công nhân một cách rõ ràng và thẳng thắn. La-rin và Khru-xta-lép là những đồng minh tốt nhất của những người bôn-sê-vích chống lại Ác-xen-rốt.

"Lao động", số 1, ngày 15 tháng
Tư 1907

Theo đúng bản đăng trên báo
"Lao động".

PH. MÊ-RINH BÀN VỀ ĐU-MA II

Một trong những số ra mới đây của tạp chí "Die Neue Zeit"* của Đảng dân chủ - xã hội Đức, đăng một bài xã luận với bút danh thường dùng của Phran-tơ Mê-rinh "nhà viết xã luận" thường gặp trên tờ tạp chí ấy. Tác giả vạch rõ là trong những cuộc tranh luận thường lệ về vấn đề ngân sách, các diễn giả dân chủ - xã hội, Din-gơ và Đa-vít, đã lợi dụng cơ hội để chứng minh rằng Đảng dân chủ - xã hội, tựa hồ như bị thất bại trong những cuộc tuyển cử mới đây, đã kiên quyết bảo vệ lập trường vô sản của mình như thế nào¹⁵⁵. Trái lại, những người thuộc phái tự do Đức, câu kết với chính phủ để chống lại "trung tâm" tăng lữ và chống lại Đảng dân chủ - xã hội trong các cuộc tuyển cử, đã sa vào tình cảnh bi đát nhất của những kẻ đồng minh thấp hèn của phái phản động. Mê-rinh nói: "giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa đang đóng vai trò tên nô tì (đúng nghĩa chữ Đức "Dirne" nghĩa là "người đàn bà mãi dâm") ngoan ngoãn phục vụ bọn gioong-ke Đông sông En-bơ để được chúng bố thí cho tí chút gì đó".

Chúng tôi dẫn ra đúng những lời nói gay gắt ấy để chỉ cho bạn đọc thấy rõ ràng là, trong giọng nói và trong nội dung, cách đặt vấn đề của Đảng dân chủ - xã hội về những người thuộc phái tự do ở Đức khác như thế nào với cách đặt vấn đề mà hiện nay bạn đọc thường thấy trên các báo của bọn dân chủ - lập hiến Nga. Như mọi người đều biết, về kết quả của những cuộc tuyển cử ở Đức, những tờ báo ấy đã cất lên một giọng hát hoàn toàn khác

* Số 23 (25, Jahrg., Bd.1), ra ngày 6 tháng Ba 1907.

hắn, chúng nói lái nhại về những sai lầm của Đảng dân chủ - xã hội, nào là Đảng dân chủ - xã hội đã coi thường phái dân chủ - tư sản hoặc nào là đảng đó đã có "thái độ thù địch một chiều" đối với phái dân chủ - tư sản, v.v..

Nhưng đó chẳng qua chỉ là luôn tiện nói ra thế thôi. Điều mà chúng ta quan tâm đến ở đây không phải là sự đánh giá của Mê-rinh đối với phái tự do Đức, mà là sự đánh giá của Mê-rinh đối với Đu-ma Nga và *phái tự do Nga*, và ông đã phân tích rất đúng và rất rõ các khẩu hiệu của phái này ("bảo toàn Đu-ma", tiến hành "công tác có ích").

Chúng tôi xin dẫn ra đây bản dịch đầy đủ toàn bộ phần thứ hai bài báo của Mê-rinh.

PHÁI TỰ DO ĐỨC VÀ ĐU-MA NGA

... Muốn hiểu được toàn bộ nội dung cực kỳ nghèo nàn của những cuộc tranh luận ấy*, thì nên nhìn lại tình hình xảy ra hồi 60 năm trước đây, nhìn lại nghị viện thống nhất Béc-land, khi giai cấp tư sản lần đầu tiên khoác áo giáp xông vào cuộc đấu tranh nghị trường. Và trong thời gian đó, giai cấp tư sản cũng ít có những hành động anh hùng. Mác đã miêu tả giai cấp tư sản như thế này: "Không tin ở mình, không tin nhân dân, cầu nài với tầng lớp trên, khiếp sợ tầng lớp dưới, tỏ thái độ ích kỷ đối với cả hai tầng lớp đó và có ý thức về thái độ ích kỷ của mình, so với phái bảo thủ thì là cách mạng, nhưng so với phái cách mạng thì lại là bảo thủ; không tin ở những khẩu hiệu của chính mình, sợ cơn bão táp thế giới đồng thời lại lợi dụng cơn bão táp ấy để mưu cầu lợi ích cho mình; không có chút nghị lực nào, bất cứ chỗ nào cũng đánh cắp văn của người khác, nó tầm thường vì nó không có gì độc đáo, nó độc đáo ở chỗ nó tầm thường, tự mình mặc cả với mình; không có tinh thần chủ động sáng tạo,

* Ý muốn nói về những cuộc tranh luận ở trong Quốc hội Đức về vấn đề ngân sách.

không có sứ mệnh lịch sử - toàn thế giới, — nó hoàn toàn giống như một ông già luôn luôn bị nguyên rủa, bị số phận buộc phải làm biến chất nhiệt tình tuổi trẻ bông bột đầu tiên của một dân tộc đang đầy sức sống và làm cho nhiệt tình đó phục tùng lợi ích tuổi già của mình — một ông già không mắt, không tai, không mũi, hoàn toàn suy đồi"¹⁵⁶.

Mặc dầu vậy, giai cấp tư sản lúc bấy giờ cũng đã biết giữ cho tiền không tuột khỏi tay mình và biết cắt xén bớt thu nhập của nhà vua và của bọn gioong-ke, chùng nào mà quyền của bản thân nó chưa được đảm bảo; nó thà chịu để mất lòng thương yêu của nhà vua chứ không chịu bỏ quyền của mình là con trưởng để giúp nhà vua thoát khỏi số phận bị phá sản.

So với những người có tư tưởng tự do hiện nay thì phái tự do trong nghị viện thống nhất lúc đó dù sao cũng sáng suốt hơn. Họ không thềm đếm xía đến những lời ba hoa thiên địa nói về "công tác có ích", và họ thà đình chỉ cái công việc quan trọng đối với sự phồn vinh của đất nước, như công việc xây dựng đường sắt ở miền Đông lúc bấy giờ, chứ không chịu từ bỏ mất quyền lập hiến của họ.

Những cuộc tranh luận về ngân sách trong Quốc hội Đức kết thúc vào lúc Đu-ma II ở Nga khai mạc, việc đó càng dễ làm cho người ta nhớ lại quá khứ. Không nghi ngờ gì cả, cho tới nay, lịch sử nghị viện trong thời kỳ cách mạng Nga vẫn giống lịch sử nghị viện trong thời kỳ cách mạng Phổ năm 1848 nhiều hơn là lịch sử nghị viện trong thời kỳ cách mạng Pháp năm 1789; về một số mặt, lịch sử của Đu-ma I ở Nga rất giống lịch sử của cái "nghị viện" kỳ khôi "của những người thỏa hiệp" đã có lúc họp ở nhà hát Béc-land, — giống đến cả những điều rất nhỏ nhặt, thậm chí giống đến cả lời hô hào không có kết quả, không có tiếng vang, kêu gọi không đóng thuế, một lời hô hào, mà đa số dân chủ - lập hiến đưa ra sau khi nghị viện đã bị giải tán. Và nghị viện khóa II ở Phổ do chính phủ triệu tập, cũng giống như Đu-ma hiện nay ở Nga, nó mang màu sắc đối lập rõ ràng hơn, nhưng rồi sau đó một tháng thì nó cũng lại đã bị lực lượng vũ trang

giải tán. Hiện nay đã có khá nhiều người dự đoán là số phận của Đu-ma mới ở Nga rồi cũng sẽ như thế. Còn phái tự do rất mực sáng suốt thì trình trọng khuyên người ta rằng: hãy bảo toàn Đu-ma, và hãy làm "công tác có ích" để tranh thủ sự tín nhiệm của nhân dân. Theo cái ý nghĩa như phái tự do hiểu, thì đó là lời khuyên ngu xuẩn nhất trong số tất cả những lời khuyên mà người ta có thể khuyên Đu-ma mới.

Lịch sử rất ít khi lặp lại. Đu-ma mới là sản phẩm của cách mạng, nó hoàn toàn không giống nghị viện khóa II ở Phổ xưa kia. Nó được bầu ra trong điều kiện mà cuộc bầu cử gặp phải sức ép cực kỳ đê tiện và vô liêm sỉ, so với sức ép này thì tất cả những thủ đoạn của "đồng minh bịp bợm của đế quốc" tức là "đồng minh" Đức, đều không thấm vào đâu. Và trong phái tả ở Đu-ma hiện thời, Đảng dân chủ - lập hiến không còn giữ được địa vị thống trị nữa rồi; phái tả hiện thời nhờ có ảnh hưởng của một đảng đoàn xã hội chủ nghĩa mạnh nên đã trở thành một đội ngũ được rèn luyện. Muốn nhanh chóng giải tán Đu-ma thì cũng không còn là một chuyện giản đơn nữa. Nếu việc giải tán hay không giải tán Đu-ma là hoàn toàn tùy thuộc ý muốn của chế độ Nga hoàng, thì có lẽ nó đã không phải bận tâm vì tất cả cái thủ tục vừa đáng chán vừa đáng ghét như thế để gây sức ép đối với cuộc tuyển cử. Để đối phó với bọn chủ nợ, chế độ Nga hoàng đang cần có một cơ quan đại diện nhân dân khả dĩ cứu được nó khỏi sự phá sản, và nó đã mất hết mọi khả năng, dù là mong manh nhất — ngay cả khi nó lâm vào một tình thế ngặt nghèo đi nữa — để nghĩ ra một chế độ tuyển cử tệ hại hơn nữa và để gây ra sức ép thô bạo hơn nữa đối với cuộc tuyển cử.

Về mặt này, phái phản động Phổ năm 1849 còn có một con chủ bài rất lớn: xóa bỏ quyền đầu phiếu phổ thông và tiến hành chế độ bầu cử ba cấp, trên cơ sở đó phái này đã có được một cái gọi là cơ quan đại diện nhân dân, nhưng là cơ quan không có hành động phản kháng nghiêm trọng nào đối với phái ấy, song lại là một thứ đảm bảo đối với những chủ nợ của nhà nước.

Chính những cuộc bầu cử Đu-ma mới đã chứng tỏ rằng

quy mô của cuộc cách mạng Nga to lớn hơn rất nhiều so với quy mô của cuộc cách mạng Đức xưa kia. Cũng không nghi ngờ gì rằng Đu-ma mới được bầu ra do cách mạng không phải một cách ngẫu nhiên, rằng cách mạng có ý định lợi dụng Đu-ma ấy. Nhưng cách mạng có lẽ tự mình phản lại mình, nếu như nó nghe theo những lời khuyên sáng suốt của những người theo phái tự do Đức và nếu như nó cố gắng tranh thủ lòng tin của nhân dân bằng cái mà phái tự do ấy gọi là "công tác có ích"; nếu hành động như vậy thì tức là cách mạng bước vào con đường thảm hại và nhục nhã mà phái tự do Đức đã đi trong sáu mươi năm trời. Điều mà nhân vật kỳ quặc đó hiểu là "công tác có ích", có lẽ chỉ dẫn tới chỗ Đu-ma mới giúp chế độ Nga hoàng thoát khỏi sự khó khăn về tài chính và vì có cái công đó Đu-ma ấy sẽ nhận được một sự bố thí thảm hại, tức là những "sự cải lương" mà chỉ có các của một tên thuộc loại Xtô-lư-pin mới có thể nặn ra được.

Bây giờ chúng ta hãy lấy một thí dụ lịch sử để làm rõ cái khái niệm "công tác có ích". Vào mùa hè năm 1789, quốc hội đã hoàn thành xong trong vòng một đêm việc giải phóng nông dân Pháp, khi đó nhà mạo hiểm Mí-ra-bô, một con người thiên tài - bán mình cầu vinh, một nhân vật lớn nhất của Đảng dân chủ - lập hiến, đã dí dỏm ví sự kiện đó như "một tiệc rượu cuồng loạn kinh tởm". Theo ý chúng tôi thì đó là "công tác có ích". Trái lại, việc giải phóng nông dân Phổ được tiến hành rất chậm chạp như rùa bò, kéo dài tới 60 năm trời, từ 1807 đến 1865, hơn nữa vì thế mà đã có biết bao nhiêu nông dân đã bị tàn sát một cách vô cùng tàn nhẫn, — theo quan điểm của phái tự do ở nước ta thì sự giải phóng đó là "công tác có ích" và họ giương hết gân cổ lên để quảng cáo cho nó. Theo ý chúng tôi thì đây là "một tiệc rượu cuồng loạn kinh tởm".

Tóm lại, nếu Đu-ma mới muốn hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của mình thì chắc chắn là nó phải làm "công tác có ích". Hiện có sự hoàn toàn nhất trí đáng phấn khởi về điểm này. Vấn đề hiện nay chỉ là: "công tác có ích" đó phải là công tác thuộc loại nào.

Về phần chúng tôi, chúng tôi hy vọng và chúc Đu-ma trở thành công cụ của cách mạng Nga là cuộc cách mạng đã đẻ ra nó.

* *
*

Bài báo đó của Mê-rinh vô tình đã khiến cho người ta liên tưởng đến những trào lưu hiện đại trong Đảng dân chủ - xã hội Nga.

Trước hết cần phải vạch ra rằng trong khi so sánh cuộc cách mạng Nga năm 1905 và những năm tiếp theo với cuộc cách mạng Đức 1848 - 1849, tác giả đã so Đu-ma I với "nghị viện" nổi tiếng "của những người thỏa hiệp". Danh từ "nghị viện những người thỏa hiệp" là của Mác. Trên "Báo Rê-na-ni mới"¹⁵⁷ của mình, Mác đã dùng danh từ đó để gọi những người thuộc phái tự do Đức thời ấy. Cái danh từ do Người đặt ra đó đã được ghi vào sử sách, như là thành quả vững bền của tư tưởng vô sản đánh giá cuộc cách mạng tư sản.

Sở dĩ Mác đã gọi phái tự do Đức của thời kỳ cách mạng là "những người thỏa hiệp", vì cơ sở sách lược chính trị của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa lúc ấy là "thuyết thỏa hiệp", thỏa hiệp giữa vương quyền với nhân dân, giữa chính quyền cũ với các lực lượng cách mạng. Sách lược ấy biểu hiện những lợi ích giai cấp của giai cấp tư sản Đức trong cuộc cách mạng tư sản Đức: giai cấp tư sản sợ tiến hành đến cùng cuộc cách mạng, sợ hành động độc lập của giai cấp vô sản, sợ sự thắng lợi hoàn toàn của nông dân đối với bọn bóc lột thời trung cổ của họ, tức là bọn địa chủ mà nền kinh doanh lúc đó còn duy trì không ít những đặc điểm của chế độ nông nô. Những lợi ích giai cấp của giai cấp tư sản đã thúc đẩy giai cấp ấy câu kết ("thỏa hiệp") với phái phản động để chống lại cách mạng, còn những phần tử trí thức thuộc phái tự do thì dựng lên "thuyết thỏa hiệp" để dùng nó che đậy việc họ rời bỏ cách mạng.

Đoạn văn tuyệt diệu mà Mê-rinh trích dẫn, chỉ cho người ta thấy rõ, trong thời kỳ cách mạng, Mác đã quật mạnh vào giai cấp tư sản thỏa hiệp chủ nghĩa đó như thế nào. Và người nào

đã đọc các tác phẩm của Mác và Ăng-ghe-n trong những năm 40 do Mê-rinh xuất bản, nhất là những bài của Mác và Ăng-ghe-n đăng trên "Báo Rê-na-ni mới" thì nhất định người đó biết rõ là người ta có thể đưa ra cả một loạt những đoạn trích dẫn *như thế*.

Hỡi những người nào, giống như Plê-kha-nốp, đang mưu toan dựa vào Mác để bào chữa cho sách lược của cánh hữu Đảng dân chủ - xã hội trong cuộc cách mạng tư sản Nga, — các người hãy suy nghĩ kỹ về điểm đó! Những người ấy đang tìm tòi một cách vụng về những đoạn trích dẫn để hòng lấy đó làm lý lẽ của mình: họ lấy những nguyên lý chung chung về ủng hộ giai cấp đại tư sản chống lại giai cấp tiểu tư sản phản động và đem áp dụng một cách không có phê phán những nguyên lý đó vào thái độ đối với Đảng dân chủ - lập hiến Nga, vào cách mạng Nga.

Mê-rinh đã đưa lại cho những người đó một bài học tốt. Người nào muốn tìm học Mác trong việc nêu ra những nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng tư sản, thì nhất định họ phải học những nhận định của Mác về *chính* thời đại cách mạng tư sản Đức. Và không phải không có lý do mà bọn men-sê-vích ở nước ta lại tỏ ra sợ sệt và lảng tránh những nhận định ấy! Chúng ta thấy những nhận định ấy nói lên một cách đầy đủ nhất, rõ ràng nhất cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống giai cấp tư sản *thỏa hiệp chủ nghĩa*, mà "những người bên-sê-vích" Nga hiện đang tiến hành trong cuộc cách mạng tư sản Nga.

Trong thời kỳ cách mạng tư sản Đức, Mác cho rằng nhiệm vụ cơ bản của giai cấp vô sản là: tiến hành đến cùng cuộc cách mạng, giành lấy vai trò lãnh đạo, vạch trần sự phản bội của giai cấp tư sản "thỏa hiệp chủ nghĩa", lôi kéo quần chúng nhân dân và nhất là nông dân thoát khỏi ảnh hưởng của giai cấp tư sản đó. Đó là sự thật lịch sử, và chỉ có những kẻ mác-xít giả hiệu mới có thể im lặng làm ngơ hoặc né tránh điều đó.

Sự đánh giá của Mê-rinh về "công tác có ích" và về "tiệc rượu

* Năm 1848, khi đánh giá vai trò của nông dân trong cuộc cách mạng tư sản, Mác đã nói: giai cấp tư sản Đức phản lại *nông dân, những người bạn tự nhiên của nó*¹⁵⁸.

cuồng loạn kinh tế" liên quan chặt chẽ và khăng khít với điều vừa nói ở trên.

Đối với phái tự do và bọn dân chủ - lập hiến Nga là bọn hiện nay trong Đu-ma II đang phê chuẩn ngân sách của chế độ chuyên chế quân sự dã chiến, sự so sánh đó của Mê-rinh đã đánh trúng tim đen của chúng đến nỗi nếu người ta bỏ sung một điều gì vào những lời của Mê-rinh thì cũng đều làm giảm sức nặng của những lời nói ấy.

Bây giờ, chúng ta hãy đem cách đặt vấn đề của Mê-rinh so với cách đặt vấn đề của cánh hữu trong Đảng dân chủ - xã hội Đức. Dĩ nhiên là bạn đọc đều biết rằng Mê-rinh, cũng như toàn thể hội đồng biên tập báo "Neue Zeit", đứng trên quan điểm của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng. Phái Béc-stanh thì đứng trên lập trường ngược lại, lập trường cơ hội chủ nghĩa. Cơ quan ngôn luận chủ yếu của họ là tạp chí "Sozialistische Monatshefte". Trong số ra mới đây của tạp chí đó (tháng Tư, 1907), chúng ta thấy có bài của một ông Rô-man Xtơ-ren-txốp nào đó, nhan đề là: "Nghị viện Nga khóa II". Bài ấy đầy dẫy những lời công kích giận dữ đối với những người bôn-sê-vích; chắc là để cho độc giả, tác giả đã gọi họ là "những phần tử lê-nin-nít". Tác giả một mặt trích dẫn những đoạn gay gắt nhất trong những cuốn sách của Lê-nin viết vào dịp tuyển cử ở Pê-téc-bua, mặt khác lại *lờ đi không nói đến sự phân liệt* bội tén do phái men-sê-vích gây ra, sự phân liệt đã dẫn tới cuộc đấu tranh trên miếng đất của sự phân liệt đó. Chỉ một việc đó cũng cho người ta thấy rõ xạ thủ đó trung thực như thế nào trong việc báo cho công chúng Đức biết rõ tình hình!

Nhưng đây là điều thứ yếu. Điều quan trọng đối với chúng ta ở đây là cách đặt vấn đề có tính nguyên tắc của anh chàng theo chủ nghĩa Béc-stanh. Y khen phái men-sê-vích, *và nhất là Plê-kha-nốp*, với tính cách là *cánh hiện thực chủ nghĩa* trong Đảng dân chủ - xã hội Nga. Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức, tờ "Vorwärts"¹⁵⁹, đã đăng một câu nói rằng nhân dân đã cử vào Đu-ma II những chiến sĩ (Vorkämpfer)

chứ không phải là những kẻ chuyên đi thỉnh cầu (Fürsprecher), vì thế đã bị anh chàng "hiện thực chủ nghĩa" ấy mắng cho: "Tờ "Vorwärts" xem ra cũng giống như những phần tử lê-nin-nít, nhìn thấy cảnh tượng nước Nga hiện nay nhuộm một màu hồng" (tr. 295 cuốn sách đã nói ở trên)*. Kết luận của tác giả đã rõ ràng và dứt khoát. Để kết thúc bài báo, tác giả viết: "Tóm lại mục tiêu trước mắt của hết thảy toàn bộ phái đối lập chỉ là bảo toàn Đu-ma (Erhaltung der Duma)". Và sau nữa: những người xã hội chủ nghĩa không nên "lãng phí sức lực trong cuộc đấu tranh hoàn toàn vô ích chống lại bọn dân chủ - lập hiến" (như trên, tr. 296).

Chúng tôi đề nghị bạn đọc hãy rút ra kết luận từ việc so sánh sự suy nghĩ của Mê-rinh về "cuộc tiệc rượu cuồng loạn kinh tế" với sự suy nghĩ của các ông Xtơ-ren-txốp về khẩu hiệu "bảo toàn Đu-ma".

Một sự so sánh như thế hoàn toàn có thể thay cho lời bình luận về chính sách bôn-sê-vích và chính sách men-sê-vích trong Đu-ma hiện tại, — tức là về các dự thảo nghị quyết của những người bôn-sê-vích và của những người men-sê-vích có liên quan đến thái độ đối với Đu-ma nhà nước.

Viết vào tháng Tư 1907

In vào tháng Tư 1907 trong Văn tập II "Những vấn đề sách lược". Xanh Pê-téc-bua, Nhà xuất bản "Đu-ma mới" Ký tên: C.T.

Theo đúng bản in trong văn tập

* Nhân tiện xin nói thêm. Có lẽ cũng không phải là thừa nếu nói thêm rằng chúng ta vô luận thế nào cũng hết sức và thành tâm biết ơn ông Xtơ-ren-txốp vì đã có ý định muốn làm nhục những người bôn-sê-vích trước Đảng dân chủ - xã hội Đức. Ông Xtơ-ren-txốp làm điều đó một cách thật hết sức... khéo léo, đến nỗi chúng ta không mong có một người đồng minh nào tốt hơn để làm công tác tuyên truyền chủ nghĩa bôn-sê-vích trong Đảng dân chủ - xã hội Đức. Hãy cố gắng lên, cố gắng lên, ông Xtơ-ren-txốp ạ!

VIỆC CẢI TỔ VÀ VIỆC THỬ TIÊU SỰ PHÂN LIỆT Ở PÊ-TÉC-BUA

Qua báo chí hợp pháp ra hàng ngày, độc giả đã biết rằng đảng bộ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Pê-téc-bua cuối cùng đã làm xong công việc cải tổ mà đa số đảng viên địa phương của đảng dự định từ lâu. Cuộc hội nghị đặc biệt gồm đại biểu của toàn thể đảng viên thuộc đảng bộ địa phương đã họp ngày 25 tháng Ba 1907¹⁶⁰. Hội nghị đã thảo luận bản đề án cải tổ Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua (đề án đó đã được đăng trên tờ "Người vô sản", số 15) và bản phản đề án của phái men-sê-vích (đăng trên tờ "Đời sống Nga", số 51) và đã thông qua bản đề án của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua với những điều sửa đổi không đáng kể.

Thực chất của bản điều lệ về tổ chức đó là ở chỗ quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ. Lãnh đạo toàn đảng bộ là *hội nghị* do toàn thể đảng viên trực tiếp bầu ra (chỉ trong những trường hợp gặp trở ngại khó khăn không khắc phục được thì mới dùng đến phương pháp bầu cử hai nấc) theo một tiêu chuẩn nhất định (hội nghị lần thứ nhất gồm những đại biểu được bầu ra theo tỷ lệ cứ 50 đảng viên thì được bầu 1 đại biểu). Hội nghị ấy là cơ quan thường trực, họp ít nhất mỗi tháng hai lần, là cơ quan tối cao của đảng bộ, và cứ nửa năm bầu lại một lần.

Hội nghị cử ra Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua, những ủy viên này được lựa chọn *từ trong toàn thể đảng viên*, chứ không phải chỉ ở trong số những đảng viên công tác ở khu này hay khu khác của đảng bộ địa phương.

Kiểu tổ chức đó sẽ gạt bỏ được mọi hiện tượng bất bình đẳng về quyền đại diện của các khu. Song điều chủ yếu là: tạo ra sự thống nhất thật sự của toàn thể đảng viên do hội nghị, tức là cơ quan lãnh đạo thống nhất, trực tiếp tập hợp lại, để thay thế cho chế độ công kênh, nhiều cấp và không dân chủ là chế độ quy định đại biểu của các khu lập thành Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua. Thành phần của hội nghị này khiến cho đa số những công nhân ưu tú có thể tham gia và nhất định tham gia việc lãnh đạo mọi công tác của toàn đảng bộ.

Hội nghị đã thực hiện kiểu tổ chức mới đó, đã tự tuyên bố là cơ quan thường trực, đã bầu ra Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua mới gồm 19 đồng chí và đã có hai kỳ họp (nói đúng hơn: đã họp được hai lần) để giải quyết tất cả những vấn đề thường ngày.

Để giúp mọi người thấy rõ cái đề án cải tổ của phái men-sê-vích mà hội nghị bác bỏ là cái gì, chúng tôi chỉ xin nêu lên một điều, điều quan trọng nhất. Bản đề án đó quy định cũng chính hội nghị như thế là cơ quan đứng đầu của tổ chức (họ gọi nó là hội đồng). Nhưng bản đề án ấy hoàn toàn gạt bỏ cơ quan chấp hành của hội nghị, tức là Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua! Bản đề án của phái men-sê-vích viết: "Hội đồng toàn thành phố sẽ chia ra thành một loạt tiểu ban chuyên môn (tuyên truyền, cổ động, văn học, công đoàn, tài chính, v.v.) để tiến hành công việc hàng ngày". Còn "quyền đại diện cho đảng bộ trước các chính đảng khác và việc liên hệ với các cơ quan trung ương của đảng ta, thì được giao cho một đoàn chủ tịch" gồm 5 người do hội đồng bầu ra.

Một đảng bộ mà trong đó *công tác hàng ngày* là do những tiểu ban riêng biệt tiến hành mà những tiểu ban này thì không được một cơ quan chấp hành của hội nghị thống nhất lại thì ta có thể hình dung được nặng lực công tác của cải tổ chức đó có hiệu quả đến mức nào! Ở đó, *chế độ tập trung* dân chủ trở thành một điều giả dối: thật ra, đó là một bước tiến về phía cái kế hoạch nổi tiếng của La-rin, tức là biến Đảng dân chủ - xã hội

thành một đoàn thể tuyên truyền tiến hành công tác trong đám quần chúng công nhân rất ít gắn bó trong một tổ chức thống nhất. Chẳng cần phải nói, đề án đó của phái men-sê-vích đã bị bác bỏ ngay lập tức. Chỉ còn cách là đề nghị các tác giả của bản đề án đó giới thiệu với chúng ta kinh nghiệm công tác của các ban chấp hành *men-sê-vích* hoặc của các tổ chức Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trên cơ sở những nguyên tắc như thế.

Tiếp đó, điều hết sức quan trọng là phải vạch ra rằng: hội nghị mới của đảng bộ Pê-téc-bua đã chấm dứt sự chia rẽ ở Pê-téc-bua. Như mọi người đều biết, phái men-sê-vích đã gây ra sự chia rẽ ở Pê-téc-bua trong thời kỳ bầu cử Đu-ma II, sau khi họ rời bỏ (họ nói là vì những nguyên nhân có tính chất hình thức) cuộc hội nghị vào ngày 6 tháng Giêng 1907 là cuộc hội nghị đã quyết định vấn đề Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tham gia tranh cử ở Pê-téc-bua. Cuộc bầu cử đại biểu đi dự cuộc hội nghị mới, họp lần đầu tiên vào ngày 25 tháng Ba, đã được tiến hành dưới sự kiểm soát *trực tiếp* của một tiểu ban *đặc biệt* do Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga chỉ định để *chuyên trách* làm việc ấy và tiểu ban ấy gồm có cả ủy viên Ban chấp hành trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a. Do đó hội nghị ngày 25 tháng Ba (hiện giờ vẫn tiếp tục hoạt động, vì, như chúng tôi đã nói ở trên, nó tự nhận trách nhiệm làm cơ quan thường trực) là cuộc hội nghị *đầu tiên* của đảng bộ Pê-téc-bua của Đảng dân chủ - xã hội trong năm vừa qua, đó là cuộc hội nghị đã được tổ chức ra mà *không có sự tranh cãi, dù là nhỏ nhất*, về tư cách đại biểu, về tính hợp lệ và số lượng của đại biểu, v.v..

Đối với đảng bộ Pê-téc-bua, — nơi diễn ra cuộc đấu tranh hết sức gay gắt giữa phái bôn-sê-vích và phái men-sê-vích, — thì đó là một sự việc trước nay *chưa từng thấy*. Cả trong hội nghị tẩy chay (tháng Hai 1906)¹⁶¹, và trong hội nghị thảo luận vấn đề ủng hộ yêu sách về nội các "Đu-ma" (tháng Sáu 1906)¹⁶², những người bôn-sê-vích đều đã giành được thắng lợi, nhưng

lần nào cũng vậy, đều không tránh khỏi bắt đầu bằng việc tranh luận vấn đề tư cách đại biểu.

Do đó, điều hết sức bổ ích là dùng những tài liệu *không thể tranh cãi đó*, — lần đầu tiên không thể tranh cãi, — những tài liệu nói lên lực lượng của cả hai phái dân chủ - xã hội ở Pê-téc-bua, để tìm hiểu rõ những nguyên nhân thật sự và ý nghĩa thật sự của sự chia rẽ đã xảy ra trước cuộc tuyển cử ở Pê-téc-bua. Như mọi người đều biết, những người men-sê-vích đã dùng những lý do mang tính chất hình thức để bào chữa cho sự chia rẽ đó: 1) quyền đại biểu không hợp pháp tại hội nghị ngày 6 tháng Giêng (họ buộc tội những người bôn-sê-vích đã bom to số phiếu có thật, đặc biệt là số phiếu của những nhân viên bán hàng, và đã trái phép gạt bỏ các đại biểu đã trúng cử của phái men-sê-vích); 2) hội nghị đã không thực hiện nghị quyết của Ban chấp hành trung ương đòi họp riêng hội nghị thành phố và hội nghị tỉnh.

Còn cái "cớ" thứ hai thực tế quy lại là việc Ban chấp hành trung ương (tức là một bộ phận men-sê-vích của Ban chấp hành trung ương) *tham gia* gây ra sự chia rẽ ở Pê-téc-bua, thì đã được trình bày rất rõ ràng trong những số ra gần đây nhất của báo "Người vô sản". Điều này rất dễ hiểu cả đối với tất cả những đảng viên chúng ta ở các thành phố khác, họ hiểu rất rõ rằng *bất kỳ ở đâu* Ban chấp hành trung ương cũng không yêu cầu và *không thể yêu cầu* chia hội nghị toàn thành phố ra thành hội nghị thành phố và hội nghị tỉnh. Ban chấp hành trung ương ở Pê-téc-bua sở dĩ cần đưa yêu sách đó ra như một tối hậu thư là để *chia rẽ* đảng bộ Xanh Pê-téc-bua và sau đó để giúp cho những người men-sê-vích phân liệt bắt đầu (hoặc tiếp tục) đàm phán với những người dân chủ - lập hiến.

Nhưng về cái "cớ" thứ nhất của sự chia rẽ thì, trừ những đảng viên ở Pê-téc-bua ra, toàn thể đảng viên đảng ta đều hoàn toàn chưa biết rõ và đang còn cho là vấn đề còn phải tranh cãi. Họ không thể phỏng đoán được tư cách đại biểu tại cuộc hội nghị ngày 6 tháng Giêng có hợp pháp không và không thể xét đoán được về lực lượng so sánh thực sự giữa phái bôn-sê-vích và

phái men-sê-vích ở Pê-téc-bua. Dùng văn kiện để chứng minh điều ấy, — đó là một nhiệm vụ hoàn toàn quá sức đối với báo chí dân chủ - xã hội, vì chỉ có một tiểu ban đặc biệt mới có thể tập hợp và nghiên cứu được các văn kiện. Nhưng dựa vào số đại biểu dự hội nghị ngày 25 tháng Ba — những con số đã được kiểm tra và không còn phải bàn cãi nữa — chúng ta có thể chứng minh cho toàn đảng thấy rõ cái lý do mà phái men-sê-vích đưa ra biện hộ cho sự phân liệt xảy ra trước khi tuyển cử ở Pê-téc-bua là thực hư đến mức nào. Muốn làm được điều đó thì người ta chỉ cần *so sánh trong từng khu những số liệu* về số đảng viên dân chủ - xã hội đã bỏ phiếu cho những người bôn-sê-vích và cho những người men-sê-vích trong những cuộc tuyển cử đại biểu đi dự hội nghị ngày 6 tháng Giêng và hội nghị ngày 25 tháng Ba.

Những số liệu về tình hình bỏ phiếu trong cuộc tuyển cử đại biểu đi dự hội nghị ngày 25 tháng Ba là *không thể tranh cãi*: những số liệu ấy đã được một tiểu ban thuộc Ban chấp hành trung ương thẩm tra và đã được cả những người bôn-sê-vích cũng như những người men-sê-vích thừa nhận.

Còn muốn có những số liệu *không thể tranh cãi* về số người bỏ phiếu trong cuộc tuyển cử đại biểu đi dự hội nghị ngày 6 tháng Giêng, *chúng ta sẽ lấy số liệu của phái men-sê-vích*. Sau khi rời bỏ cuộc hội nghị ngày 6 tháng Giêng, 31 người men-sê-vích đã ra một bản tuyên bố đặc biệt, dưới hình thức một truyền đơn in nhan đề là: "Vì sao chúng ta buộc phải bỏ hội nghị? (Tuyên bố của 31 đại biểu dự hội nghị trình lên Ban chấp hành trung ương)". Trên số 12 của báo "Người vô sản", chúng tôi đã phân tích truyền đơn ấy¹⁾. Bây giờ chúng ta hãy xét "những số liệu về thành phần những người tham gia bầu đại biểu đi dự hội nghị của đảng bộ Pê-téc-bua" (tức là hội nghị ngày 6 tháng Giêng), những số liệu này đã được *in* trong truyền đơn ấy ở các trang

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr. 398-402.

7 và 8. Trong đó đã ghi rõ *số người đã bỏ phiếu* cho phái bôn-sê-vích* và *số người đã bỏ phiếu* cho phái men-sê-vích tại mỗi một khu trong số 11 khu, ngoài ra toàn bộ số phiếu lại được chia thành số phiếu không thể tranh cãi và số phiếu còn tranh cãi, số phiếu còn tranh cãi thì lại được chia thành số phiếu mà những người bôn-sê-vích còn tranh cãi và số phiếu mà những người men-sê-vích còn tranh cãi.

Ở đây, chúng tôi thấy không cần phải trình bày lại tất cả những sự phân chia tỉ mỉ ấy. Trong phần chú thích, chúng tôi sẽ nói riêng về *tất cả* những điều sửa chữa của phái men-sê-vích. Còn để so sánh, chúng tôi sẽ lấy *tổng số* "những người đã bỏ phiếu" cho những người bôn-sê-vích và cho những người men-sê-vích, nghĩa là chúng tôi sẽ cộng chung những phiếu không thể tranh cãi và những phiếu còn tranh cãi, để hy vọng bằng cách so sánh những số liệu đó với số phiếu trong cuộc tuyển cử đại biểu đi dự hội nghị ngày 25 tháng Ba, giúp cho toàn thể đảng viên tự mình có thể thấy rõ rằng trong cuộc tuyển cử đại biểu đi dự hội nghị ngày 6 tháng Giêng đã xảy ra *những gì* là sai trái và những sự sai trái đó là *do ai*.

Trong truyền đơn của 31 người không có bảng số liệu về khu 12, khu của nhân viên bán hàng, thuộc đảng bộ Pê-téc-bua. Trong truyền đơn (tr. 4), họ nói rằng Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua đã để cho 313 nhân viên bán hàng có tổ chức có quyền cử 5 đại biểu, tức là không phải 50 người (theo tiêu chuẩn chung) mà 60 người được cử 1 đại biểu, vì rằng, theo họ, cuộc bầu cử không có tính chất dân chủ. Lấy cơ đó, phái men-sê-vích đã *hoàn toàn* không thừa nhận phiếu của các nhân viên bán hàng. Vì trong số 5 đại biểu đó có 1 người là men-sê-vích và 4 người là bôn-sê-vích, cho nên chúng tôi tính cho là có 63 phiếu tán

* Những con số này lại chia ra thành số phiếu của phái bôn-sê-vích và số phiếu của phái dị giáo ("cương lĩnh của khối cách mạng"). Cả hai đều là bôn-sê-vích, giữa họ đang có tranh luận về vấn đề: khối tả hay là danh sách dân chủ - xã hội thuần túy.

thành những người men-sê-vích và 250 phiếu tán thành những người bôn-sê-vích.

Sau đó, chúng ta đem tất cả 12 khu thuộc đảng bộ dân chủ - xã hội Pê-téc-bua chia thành sáu khu không thể tranh cãi và sáu khu còn tranh cãi. Sáu khu còn tranh cãi là những khu mà tại hội nghị ngày 6 tháng Giêng hoặc là những người men-sê-vích hoặc là những người bôn-sê-vích *tranh cãi* về việc đối phương đã thu được *quá nửa* số phiếu. Trong đó gồm có các khu: Vư-boóc-gơ (trong số 256 phiếu bỏ cho phái men-sê-vích thì những người bôn-sê-vích tranh cãi về 234 phiếu vì họ cho rằng những phiếu ấy không hoàn toàn hợp lệ); Gô-rốt-xcôi (trong số 459 phiếu bỏ cho phái men-sê-vích, có 370 phiếu bị những người bôn-sê-vích tranh cãi); Mát-xcơ-va (trong số 248 phiếu bỏ cho những người men-sê-vích thì 97 phiếu bị những người bôn-sê-vích tranh cãi, 107 phiếu bị những người men-sê-vích tranh cãi; 185 phiếu bỏ cho những người bôn-sê-vích *đều* bị những người men-sê-vích tranh cãi), đường sắt (trong số 21 phiếu bỏ cho những người bôn-sê-vích thì 5 phiếu phải tranh cãi; trong số 154 phiếu bỏ cho những người men-sê-vích thì có 107 phiếu phải tranh cãi); E-xtô-ni-a (tất cả 100 phiếu bỏ cho những người bôn-sê-vích *đều* bị những người men-sê-vích tranh cãi) và khu các nhân viên bán hàng (tất cả 313 phiếu *đều* bị những người men-sê-vích *hoàn toàn phản đối*, họ tuyên bố rằng những phiếu ấy và chỉ những phiếu ấy thôi hoàn toàn không có ai bỏ: họ nói là tầng lớp trên của đảng bộ bầu thay cho toàn thể đảng viên của đảng bộ).

Những khu không tranh cãi nữa gồm có: Va-xi-lê-ô-xtơ-

* Ở khắp mọi nơi, những phiếu còn tranh cãi là những phiếu mà bên kia cho là không hoàn toàn hợp lệ, chưa được thẩm tra, báo thêm lên, nhưng không hoàn toàn là giả mạo. Tại hội nghị ngày 6 tháng Giêng, những người bôn-sê-vích đã quyết định nâng tiêu chuẩn về quyền đại biểu đối với *tất cả* những phiếu còn tranh cãi, bằng cách tính là cứ 1 đại biểu có 75 phiếu này chứ không phải cứ một đại biểu có 50 phiếu.

rốp-xki, khu Nác-va, khu ngoại thành, khu Lát-vi-a (đối với 4 khu này, toàn bộ số phiếu *đều* là không còn tranh cãi nữa), rồi đến khu Nép-xki (trong số 150 phiếu bỏ cho những người *bôn-sê-vích*, có 15 phiếu còn tranh cãi; trong số 40 phiếu bỏ cho những người *men-sê-vích* thì có 4 phiếu còn tranh cãi) và khu Pê-téc-bua (trong số 120 phiếu bỏ cho những người *men-sê-vích*, có 22 phiếu còn tranh cãi).

Số phiếu của các khu tính ra như sau:

	Đảng bộ Xanh Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga			Hội nghị ngày 6 tháng Giêng Số phiếu <i>bỏ cho</i> :			Hội nghị ngày 25 tháng Ba Số phiếu <i>bỏ cho</i> :		
	những người bôn-sê-vích	những người men-sê-vích	Tổng số	những người bôn-sê-vích	những người men-sê-vích	Tổng số			
Các khu không còn tranh cãi									
Khu:									
Va-xi-lê-ô-xtơ-rốp-xki	329	339	668	798	435	1233			
Pê-téc-bua.....	161	120	281	528	254	782			
Nác-va.....	24	6	30	202	231	433			
Nép-xki.....	150	40	190	585	173	758			
Ngoại thành.....	451	63	514	737	—	737			
Lát-vi-a.....	117	47	164	100	—	100			
Các khu còn tranh cãi									
<i>Tổng cộng</i>	1 232	615	1 847	2 950	1 093	4 043			
Vư-boóc-gơ.....	97	256	353	155	267	422			
Gô-rốt-xcôi.....	220	459	679	701	558	1 259			
Mát-xcơ-va.....	185	248	433	331	83	414			
Đường sắt.....	21	154	175	29	105	134			
E-xtô-ni-a.....	100	—	100	150	—	150			
Nhân viên bán hàng	250	63	313	300	50	350			
<i>Tổng cộng</i>	873	1 180	2 053	1 666	1 063	2 729			
<i>Tổng cộng toàn bộ</i>	2 105	1 795	3 900	4 616	2 156	6 772			

Các số liệu đó đưa đến những kết luận như sau:

1) Công nhân dân chủ - xã hội Pê-téc-bua tỏ ra quan tâm rất nhiều đến việc cải tổ đảng bộ Xanh Pê-téc-bua (đó là mục đích của hội nghị ngày 25 tháng Ba) so với việc bầu đoàn tuyển cử thành phố để tham gia việc bầu cử Đu-ma (đó là mục đích của hội nghị ngày 6 tháng Giêng).

Trong vòng 2 tháng rưỡi, số đảng viên trong đảng bộ dân chủ - xã hội *không thể* có sự thay đổi thật lớn. Hồi tháng Ba, các cuộc tập trung hội họp và việc kiểm phiếu đã diễn ra trong những điều kiện cảnh sát không dễ dàng hơn, mà kỳ thực là xấu hơn rất nhiều (không có những cuộc tập trung hội họp ở trường đại học; công nhân bị truy nã ráo riết hơn).

Số đảng viên *đi bỏ phiếu* trong đảng bộ dân chủ - xã hội đã tăng gấp một lần rưỡi, nhiều hơn đến hai phần ba (từ 3 900 tăng lên đến 6 772) so với lần trước.

2) Khi có rất nhiều người tham gia bỏ phiếu mà những người *bôn-sê-vích* thắng được những người *men-sê-vích*, thì thắng lợi đó *to lớn đến mức không thể đem so sánh* với thắng lợi giành được khi có ít người tham gia bỏ phiếu. Ngày 6 tháng Giêng, phái *men-sê-vích* thu được 1 795 trong số 3 900 phiếu, tức 46 phần trăm; ngày 25 tháng Ba họ thu được 2 156 trong số 6 772 phiếu, tức là 32 phần trăm.

3) Ở những khu không thể tranh cãi (6 khu đứng đầu bảng thống kê), số phiếu đã tăng lên cả cho những người *bôn-sê-vích* cũng như cho những người *men-sê-vích* (số phiếu bỏ cho những người *bôn-sê-vích* tăng lên nhiều hơn nhiều). *Ở những khu còn tranh cãi (sáu khu dưới) số phiếu bỏ cho n h ữ n g n g ư ờ i b ô n - s ê - v í c h tăng, còn số phiếu bỏ cho những người men-sê-vích thì sụt.*

Số phiếu bỏ cho những người *bôn-sê-vích* từ 873 tăng lên đến 1 666. Số phiếu bỏ cho những người *men-sê-vích* từ 1 180 giảm xuống còn 1 063. Ở những khu còn tranh cãi, ưu thế của những người *men-sê-vích không còn nữa.*

Sự thật đó quyết định vấn đề: gây ra chia rẽ là lỗi tại ai.

Những cuộc bầu cử thẩm tra và được tiểu ban đặc biệt thuộc Ban chấp hành trung ương kiểm tra đã chứng minh rằng, trong các khu còn tranh cãi, số phiếu của những người *bôn-sê-vích ít hơn* con số có thật, còn số phiếu của những người *men-sê-vích* thì lại *nhiều hơn* con số có thật!!

Phái *men-sê-vích* miệng nói và tay viết bài đăng báo cho rằng những người *bôn-sê-vích* đã hư báo thêm số phiếu ở các khu còn tranh cãi. Những người *bôn-sê-vích* cũng buộc tội những người *men-sê-vích* như thế. Những cuộc bầu cử thẩm tra đã tăng thêm số phiếu cho những người *bôn-sê-vích* và rút bớt số phiếu của những người *men-sê-vích*. Liệu có thể nghĩ ra được cái cớ nào hùng hồn hơn và có tính chất quyết định hơn để chứng minh cho lý lẽ đúng đắn của những người *bôn-sê-vích* không?

Không thể bác bỏ kết luận đó bằng cách lấy cớ rằng những số liệu của các khu có thể là mang tính chất ngẫu nhiên, cũng không thể lấy cớ rằng ngày 6 tháng Giêng chúng tôi đã cộng những phiếu còn tranh cãi với những phiếu không còn tranh cãi. Lý do thứ nhất không đứng vững được, vì chúng tôi đã có ý thức không phải chỉ tính riêng từng khu, mà lấy các *nhóm* khu, đã đem sáu khu này so với sáu khu kia, làm như vậy chính là để loại trừ *mọi* ý định vin vào ngẫu nhiên. Nếu tính riêng số liệu từng khu (Mát-xcơ-va, chẳng hạn!!) thì có lẽ chúng tôi còn được gấp mười lần kia.

Cớ thứ hai cũng không đứng vững, vì chúng tôi đã có chủ tâm dựa vào những con số của *phái men-sê-vích*, chính bản thân những người *men-sê-vích* đã sửa chữa rất ít các số liệu đó. Theo ý kiến mà 31 người đã phát biểu trong truyền đơn của họ (tr. 7), thì chỉ có những phiếu sau đây mới "thật sự là chưa được thừa nhận": 15 phiếu trong tổng số 150 phiếu của phái *bôn-sê-vích* ở khu Nép-xki và tất cả những phiếu của phái *bôn-sê-vích* ở khu E-xtô-ni-a: 107 phiếu trong tổng số 248 phiếu của phái *men-sê-vích* ở khu Mát-xcơ-va và 41 phiếu trong tổng số 154 phiếu của phái *men-sê-vích* ở khu đường sắt, tức là tổng cộng vắn vện có 115 phiếu của phái *bôn-sê-vích* và 143 phiếu của phái

men-sê-vích. Phái men-sê-vích đã gạt bỏ toàn bộ số phiếu của các nhân viên bán hàng (tất cả 313 phiếu). Người ta dễ dàng nhận thấy rằng những sự sửa chữa ấy quyết không mảy may làm lay chuyển được những kết luận chung của chúng ta.

Hội nghị ngày 25 tháng Ba — mà số đại biểu bầu ra đã được một tiểu ban thuộc Ban chấp hành trung ương đặc biệt kiểm tra và đã được mọi người công nhận là không còn tranh cãi nữa — *đã chứng minh* rằng trong cuộc tranh chấp về vấn đề tư cách đại biểu của cuộc hội nghị ngày 6 tháng Giêng, những người bên-sê-vích hoàn toàn đúng và có ưu thế lớn, còn ưu thế của những người men-sê-vích thì đã vĩnh viễn bị sụp đổ. Đương nhiên để mưu toan phản đối một lần nữa lập luận của chúng ta, người ta có thể nói rằng hội nghị ngày 25 tháng Ba đã họp sau cuộc vận động tuyển cử và, do đó, đã phản ánh tình hình các công nhân dân chủ - xã hội chuyển sang phía những người bên-sê-vích trong vấn đề đó, bước chuyển này chỉ xảy ra sau ngày 6 tháng Giêng 1907. Nhưng sự phản đối như thế dĩ nhiên không giảm nhẹ mà thật ra càng khẳng định (tuy rằng không phải một cách trực tiếp) rằng chính những người men-sê-vích đã có lỗi gây ra chia rẽ vì cuộc tuyển cử.

Những người men-sê-vích chịu toàn bộ trách nhiệm về sự chia rẽ trong đảng bộ Pê-téc-bua trong cuộc bầu cử vào Đu-ma II. Chúng tôi trước sau đều khẳng định điều đó, đồng thời có trách nhiệm chứng minh điều đó trước đảng ta.

Hiện chúng tôi đã chứng minh đầy đủ điều đó.

Viết vào tháng Tư 1907

*Đăng ngày 2 tháng Năm 1907
trên báo "Người vô sản", số 16*

Theo đúng bản đăng trên báo

BÀN VỀ VẤN ĐỀ CÁCH MẠNG TOÀN DÂN

Nói theo một ý nghĩa nhất định, chỉ có cuộc cách mạng toàn dân mới có thể giành được thắng lợi. Điều đó đúng theo nghĩa sau đây: muốn cho cách mạng thắng lợi thì phải đoàn kết được tuyệt đại đa số dân cư trong cuộc đấu tranh để thực hiện những yêu sách của cuộc cách mạng ấy. Cái đại đa số ấy hoặc phải bao gồm toàn bộ một giai cấp hoặc phải bao gồm các giai cấp khác nhau cùng có một số nhiệm vụ như nhau. Cũng giống như thế, cuộc cách mạng Nga hiện tại dĩ nhiên chỉ có thể thắng lợi nếu đó là cuộc cách mạng toàn dân, *nghĩa là* cách mạng muốn thắng lợi thì cần phải có tuyệt đại đa số dân cư tự giác tham gia đấu tranh.

Nhưng cách nói thông thường về cuộc cách mạng "toàn dân" chỉ đúng trong điều kiện đó thôi. Ngoài ý nghĩa thật giản đơn đã nói ở trên (chỉ có tuyệt đại đa số mới có thể chiến thắng được cái thiểu số có tổ chức và đang thống trị), không thể rút từ khái niệm đó ra được thêm những kết luận nào nữa. Vì thế, nếu đem vận dụng khái niệm ấy coi nó như là một công thức phổ biến, một định luật, một tiêu chuẩn của sách lược, thì như thế là không đúng về căn bản và hoàn toàn phản mác-xít. Khái niệm "cách mạng toàn dân" đòi hỏi người mác-xít phải phân tích chính xác những lợi ích khác nhau của các giai cấp *khác nhau* liên hợp lại với nhau trong khuôn khổ những nhiệm vụ chung nhất định nào đó. Dù sao khái niệm ấy cũng không thể dùng để *làm lu mờ*, che lấp việc nghiên cứu cuộc đấu tranh giai cấp trong tiến trình của cuộc cách mạng này hay cuộc cách mạng khác. Nếu vận dụng khái niệm "cách mạng toàn dân" theo lối tương tự như thế, thì

tức là hoàn toàn từ bỏ chủ nghĩa Mác và rơi vào lối lập luận tầm thường của những người dân chủ tiểu tư sản hoặc những người xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản.

Những người dân chủ - xã hội cánh hữu ở chúng ta thường hay quên chân lý đó. Họ lại càng hay quên rằng *quan hệ đối sánh giai cấp trong một cuộc cách mạng luôn luôn thay đổi cùng với sự tiến triển của cách mạng*. Mọi bước tiến bộ thật sự của cách mạng đều có nghĩa là lối cuốn đờng vào phong trào những đám quần chúng càng đông đảo hơn, — do đó đều đồng nghĩa với sự giác ngộ cao hơn về các lợi ích giai cấp, — do đó xác định rõ hơn ranh giới các tập đoàn chính trị, đảng phái, và biểu hiện cụ thể hơn bộ mặt giai cấp của các đảng phái, — do đó những yêu sách chính trị và kinh tế *khác nhau* thật cụ thể và xác định của các giai cấp khác nhau ngày càng thay thế những yêu sách chính trị và kinh tế chung chung, trừu tượng, không rõ ràng và mơ hồ.

Chẳng hạn như cuộc cách mạng tư sản Nga, cũng giống mọi cuộc cách mạng tư sản, nhất định phải bắt đầu dưới khẩu hiệu chung là: "tự do chính trị", "lợi ích nhân dân", thế nhưng quần chúng và các giai cấp chỉ thấy được ý nghĩa cụ thể của những khẩu hiệu đó trong quá trình đấu tranh, cùng với việc thực tế bắt đầu thi hành sự "tự do" đó, bắt đầu đem lại một nội dung *nhất định* cho cái "dân chủ" dù nó chỉ là một danh từ trống tuếch. Trước khi nổ ra cuộc cách mạng tư sản, lúc đầu, tất cả đều hành động vì dân chủ: cả giai cấp vô sản và nông dân cùng với những phần tử tiểu tư sản thành thị, cả những người tư sản tự do chủ nghĩa cùng với bọn địa chủ tự do chủ nghĩa. Chỉ có quá trình của cuộc đấu tranh giai cấp, chỉ có quá trình phát triển lịch sử tương đối dài của cuộc cách mạng mới cho thấy các giai cấp khác nhau hiểu cái "dân chủ" đó một cách khác nhau. Chẳng những thế, nó còn cho thấy cái hố sâu ngăn cách lợi ích của các giai cấp khác nhau, những lợi ích này đòi hỏi phải có những biện pháp kinh tế và chính trị *khác nhau* dưới danh nghĩa của cùng một thứ "dân chủ".

Chỉ có quá trình đấu tranh, chỉ có quá trình phát triển của cách mạng mới cho thấy rõ rằng giai cấp "dân chủ" hay tầng lớp "dân

chủ" này không muốn hoặc không thể đi xa như giai cấp hay tầng lớp khác, rằng trên cơ sở việc thực hiện những nhiệm vụ "chung" (có vẻ là chung) đang nổ ra những cuộc xung đột kịch liệt xung quanh vấn đề *phương thức* thực hiện những nhiệm vụ ấy, chẳng hạn như vấn đề mức độ cao thấp, phạm vi rộng hẹp và tính chất triệt để của tự do, của quyền nhân dân, vấn đề phương thức giao ruộng đất cho nông dân, v. v..

Chúng tôi thấy phải nhắc lại tất cả những chân lý đã bị lãng quên ấy để giúp bạn đọc hiểu rõ cuộc tranh luận vừa nổ ra cách đây không lâu giữa hai tờ báo. Báo này, "Báo nhân dân", đã viết bài phản đối báo kia, "Tiếng vang của chúng ta", như sau:

"Việc dân cư tập hợp thành đảng phái, — tờ "Tiếng vang của chúng ta" viết, — bài học chính trị quan trọng nhất và thành quả chính trị quan trọng nhất này của cách mạng trong thời kỳ bầu cử Đu-ma II, bằng những sự thật có phạm vi toàn quốc, đã chứng minh cụ thể sự chuyển hướng về phía hữu của các tầng lớp đông đảo địa chủ và tư sản". Đúng quá, nhưng tâm trạng và những giấy chứng nhận tư cách đại biểu mà các đại biểu "phái tả" — những người thuộc Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, thuộc phái lao động, thuộc Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân — mang từ các địa phương đến, cũng "chứng minh cụ thể trong phạm vi toàn quốc" rằng trong lúc này "nhân dân" đã bị tiêm nhiễm khá nhiều "áo tưởng lập hiến" của bọn dân chủ - lập hiến, rằng "nhân dân" tin quá nhiều vào sự hoạt động của chính bản thân Đu-ma, rằng họ lo lắng quá nhiều đến việc "bảo toàn" Đu-ma. Đấy các cây bút trên tờ "Tiếng vang của chúng ta" đã không thể nhận thấy cái hiện tượng hết sức trọng đại ấy. Họ chỉ nhận thấy nhân dân đã cử vào Đu-ma *những ai*, chứ không nhận thấy nhân dân đã cử những người ấy vào Đu-ma *để làm gì*. Nhưng trong trường hợp như vậy, thì tờ "Tiếng vang của chúng ta" tán thành hay không tán thành ý kiến cho rằng: khi báo "Tiếng vang của chúng ta" đề nghị giai cấp vô sản đừng đếm xỉa đến nhiệm vụ "toàn dân", như thế tức là nó đề nghị giai cấp ấy không những tách mình khỏi "xã hội" tư sản mà còn tách mình ra khỏi cả "nhân dân" tiểu tư sản nữa?"

Đó là những lời nói rất bỏ ích và rất có ý nghĩa, những lời nói ấy vạch rõ ba sai lầm lớn của chủ nghĩa cơ hội: thứ nhất, nó đem tâm trạng của các đại biểu đối lập với những kết quả của cuộc

bầu cử; như thế có nghĩa là lấy tâm trạng của đại biểu để thay thế cho tâm trạng của nhân dân, là từ bỏ cái sâu sắc, rộng rãi, chủ yếu để dựa vào cái nhỏ nhen hơn, hẹp hòi hơn và thứ yếu *. Thứ hai, nó thay thế vấn đề đường lối chính trị và sách lược cứng rắn và kiên định của giai cấp vô sản bằng vấn đề tính đến "tâm trạng" này hay "tâm trạng" khác. Thứ ba, — và đây là điều chủ yếu nhất, — nhân danh cái bài vật dân chủ - tầm thường, tức cái bài vật "cách mạng toàn dân", nó dọa dẫm giai cấp vô sản bằng con ngoáo ộp "tách ra" khỏi "nhân dân tiểu tư sản".

Chúng ta sẽ cố gắng nói thật ngắn gọn về hai sai lầm đầu. Cuộc bầu cử đã đụng chạm đến quần chúng, nó không những phản ánh tâm trạng nhất thời của họ, mà còn phản ánh *những lợi ích sâu xa* của họ. Những người mác-xít quyết không từ bỏ những lợi ích giai cấp (những lợi ích đã được các đảng phái bày tỏ trong cuộc bầu cử) để theo đuổi cái tâm trạng nhất thời. Tâm trạng của các đại biểu có thể là sâu nào, nhưng lợi ích kinh tế của quần chúng thì lại có thể gây ra cuộc đấu tranh có tính chất quần chúng. Bởi thế cho nên để xác định *thời cơ* cho một hành động, một bước đi, một lời kêu gọi, v.v., nào đấy thì việc tính đến "tâm trạng" có thể là cần thiết đấy, nhưng để xác định *sách lược* của giai cấp vô sản thì quyết không cần. Nghĩ khác đi thì tức là thay thế sách lược kiên định của giai cấp vô sản bằng sự dựa dẫm một cách vô nguyên tắc vào "tâm trạng". Mà vấn đề luôn luôn được đặt ra thì chính là *đường lối*, chứ tuyệt nhiên không phải là "thời cơ". Trong lúc này giai cấp vô sản có hồi phục được hay không (như "Báo nhân dân" vẫn nghĩ), điều đó là quan trọng đối với việc tính toán "*thời cơ*" hành động, nhưng không quan trọng đối với việc xác định *đường lối hành động* có tính chất sách lược của giai cấp công nhân.

* Về các "giấy chứng nhận tư cách đại biểu", thì chúng tôi hoàn toàn bác bỏ cái lý do ấy. Ai tính được những giấy ủy nhiệm và những giấy chứng nhận tư cách đại biểu của phái cách mạng và phái cơ hội chủ nghĩa? Ai mà không biết rằng có bao nhiêu tờ báo đã bị đóng cửa vì đã đăng những giấy ủy nhiệm của phái cách mạng?

Sai lầm thứ ba là sâu sắc nhất và nghiêm trọng nhất: sợ Đảng dân chủ - xã hội hay (cũng tức là) giai cấp vô sản "tách ra" khỏi nhân dân tiểu tư sản. Đó thật là một sự lo sợ hết sức khó coi.

Vì Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, phái lao động và Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân thực sự bám lấy Đảng dân chủ - lập hiến, — đây là điều mọi người vẫn thường thấy, từ việc bỏ phiếu tán thành Gô-lô-vin cho đến cái sách lược im lặng nổi tiếng, v. v., — cho nên Đảng dân chủ - xã hội có *nghĩa vụ phải* tách mình ra khỏi nhân dân tiểu tư sản. Do đó mà hoặc là những sự ngả nghiêng của nhân dân tiểu tư sản nói chung sẽ chứng tỏ cái bản chất bấp bênh của những người tiểu tư sản, chứng tỏ sự diễn biến phức tạp và khó khăn của cách mạng, tuy nhiên cái đó không có nghĩa là cách mạng đã chấm dứt, lực lượng của cách mạng đã kiệt cùng (chúng ta nghĩ như vậy). Trong trường hợp như vậy, bằng việc tự tách mình ra khỏi tất cả mọi thái độ ngả nghiêng và bấp bênh của nhân dân tiểu tư sản, giai cấp vô sản dân chủ - xã hội sẽ giáo dục nhân dân ấy đấu tranh, chuẩn bị cho nhân dân ấy đi vào đấu tranh phát triển ý thức, lòng quyết tâm và tính kiên định của họ, v. v.. Hoặc là những sự ngả nghiêng của nhân dân tiểu tư sản có nghĩa là sự kết thúc hoàn toàn của cuộc cách mạng tư sản hiện nay (chúng ta thiết nghĩ quan điểm đó *không đúng*, và không một người dân chủ - xã hội nào lại bảo vệ quan điểm đó một cách thẳng thắn và công khai, tuy chắc chắn là những người dân chủ - xã hội cực hữu đang thiên về cái quan điểm đó). Trong trường hợp đó, giai cấp vô sản dân chủ - xã hội cũng có *nghĩa vụ phải* tách mình khỏi thái độ bấp bênh (hay là khỏi sự phân bội) của giai cấp tiểu tư sản, để giáo dục ý thức giai cấp cho quần chúng công nhân và chuẩn bị cho quần chúng đó tham gia một cách có kế hoạch hơn, vững chắc hơn và kiên quyết hơn vào cuộc cách mạng sắp tới.

Trong cả hai trường hợp, trong tất cả các trường hợp, giai cấp vô sản dân chủ - xã hội đều hoàn toàn có nghĩa vụ phải tách mình khỏi nhân dân tiểu tư sản *đã bị tiêm nhiễm phải những ảo tưởng dân chủ - lập hiến*. Trong bất kỳ trường hợp nào họ

cũng phải theo đuổi một chính sách kiên định trước sau như một của giai cấp thật sự cách mạng, chứ không được bối rối vì mọi thứ chuyện nhằm nhú phản động hay phi-li-xtanh về những nhiệm vụ toàn dân nói chung cũng như về cách mạng toàn dân.

Có thể là trong hoàn cảnh nào đó, do sự phối hợp các lực lượng khác nhau và do sự kết hợp tình cờ các điều kiện không thuận lợi, cho nên tuyệt đại đa số các tầng lớp tư sản và tiểu tư sản sẽ nhất thời nhiễm phải cái thói quy lụy, khúm núm hoặc nhút nhát. Đó có lẽ là thói nhút nhát "toàn dân" và giai cấp vô sản dân chủ - xã hội *sẽ tách* mình khỏi cái thói đó, vì lợi ích của toàn bộ phong trào công nhân nói chung.

"Người vô sản", số 16, ngày 2
tháng Năm 1907

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người vô sản"

VỀ TẬP BIÊN BẢN HỘI NGHỊ QUÂN SỰ VÀ CHIẾN ĐẤU HỢP HỘI THÁNG MƯỜI MỘT CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA ¹⁶³

Trên báo "Đu-ma nhân dân", số 20 (ra ngày 3 tháng Tư năm nay) có đăng bài sau đây: "Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga gửi đến các tổ chức đảng một bức thư như sau: "Vừa đây mới xuất bản cuốn sách nhan đề là: "*Tập biên bản hội nghị thứ nhất của các tổ chức quân sự và chiến đấu*"*. Nhằm mục đích trừ bỏ mọi sự hiểu lầm có thể xảy ra về vấn đề này, Ban chấp hành trung ương cho rằng cần thiết phải giải thích như sau : 1) Cuộc hội nghị đó do các đại biểu của một số tổ chức quân sự và chiến đấu triệu tập, chẳng những không được sự đồng ý của Ban chấp hành trung ương, mà thậm chí còn bất chấp cả sự phản đối kiên quyết của Ban chấp hành trung ương, vì Ban chấp hành trung ương cho rằng dùng bất kỳ hình thức nào để liên hợp các tổ chức chiến đấu cũng đều không thể tha thứ được. 2) Nhóm kỹ thuật trực thuộc Ban chấp hành trung ương chưa hề được Ban chấp hành trung ương cho phép tham gia "hội nghị", và một thành viên của nhóm ấy đã tự tiện tham gia hội nghị mà không có sự đồng ý của Ban chấp hành trung ương, người đó đã bị Ban chấp hành trung ương khiển trách gay gắt. Chúng tôi thấy cần nói thêm rằng các tổ chức quân sự vùng Pri-

* Đầu đề cuốn sách đó đã được Ban chấp hành trung ương *rút gọn lại*, đầu đề vốn là: "...của các tổ chức của *Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*, — (hội nghị) họp hội tháng Mười một 1906" (Xanh Pê-téc-bua, 1907. Giá 60 cô-pêch. IV + 168 trang).

ban-tích đã tham gia hội nghị, bất chấp nghị quyết của Ban chấp hành trung ương khu Lát-vi-a của Đảng dân chủ - xã hội!"

Do đó, bạn đọc thấy rằng Ban chấp hành trung ương đảng ta rất tức giận đã vội vàng nói xấu cuộc hội nghị nào đó trước toàn đảng và làm lu mờ thực chất sự việc bằng cách kể ra một loạt khuyết điểm về hình thức.

Chúng tôi đề nghị toàn thể đảng viên hãy đọc cuốn sách hết sức lý thú "Tập biên bản hội nghị của các tổ chức quân sự và chiến đấu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", để tự mình thấy cơn tức giận và phẫn nộ của Ban chấp hành trung ương là đáng buồn cười đến mức nào. Về phía mình, chúng tôi thấy cần phải bàn đến dù chỉ một cách vắn tắt việc đánh giá cuốn sách đó (và cuộc "xung đột" liên quan đến cuốn sách đó).

Trước tiên xin nói vài lời về mặt hình thức của vấn đề biểu hiện trong lời tuyên bố đầy giận dữ của Ban chấp hành trung ương. Cuộc hội nghị đã được triệu tập bất chấp sự phản đối của Ban chấp hành trung ương, vì Ban chấp hành trung ương cho rằng "không thể tha thứ bất kỳ hình thức liên hợp nào của các tổ chức chiến đấu". Lời tuyên bố đầy giận dữ, song nó không hợp lô-gích chút nào. Nếu Ban chấp hành trung ương không coi *các cuộc hội nghị* nói chung là "những hình thức liên hợp", thì như thế là người ta đã đánh vào không khí. Nếu cuộc họp ("hội nghị") của những cán bộ thuộc các tổ chức chiến đấu *cũng* là điều không thể tha thứ, vì đó là "một hình thức liên hợp", thì chúng tôi băn khoăn tự hỏi: làm thế nào lại có thể ngăn cấm không cho đại biểu của các tổ chức *đảng mở hội nghị*, trong khi các tổ chức này là những tổ chức đảng, trong khi các tổ chức này chưa hề bị đại hội toàn đảng cũng như Ban chấp hành trung ương giải tán?? Ban chấp hành trung ương xem ra sợ nói thẳng ý định thật sự của mình (muốn hoàn toàn giải tán hết thảy mọi tổ chức chiến đấu) và do đó nổi giận, nhưng sự nổi giận đó đến thật buồn cười. Kỳ thực, *về thực chất*, lẽ ra họ phải chống lại *những biện pháp hoặc những nghị quyết nhất định* của hội nghị chứ không phải hò hét: "Tôi không cho họp", — đó há chẳng phải là lẽ tự nhiên

hay sao? Cho nên tự nhiên người ta phải nghĩ rằng: phải chăng họ muốn dùng lời hò hét đó để cản trở việc đặt vấn đề về thực chất?

Bây giờ chúng ta hãy nghiên cứu quá trình triệu tập hội nghị của các tổ chức quân sự và chiến đấu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Mùa thu năm ngoái, giữa tổ chức quân sự Pê-téc-bua và Ban chấp hành trung ương đã nổ ra một cuộc xung đột xoay quanh vấn đề này. Tổ chức quân sự Pê-téc-bua đã triệu tập hội nghị *các tổ chức* quân sự và *chiến đấu* với lý do là: "điều lệ đảng đã *trao cho* các tổ chức địa phương quyền triệu tập hội nghị". Ban chấp hành trung ương phản đối sáng kiến của tổ chức quân sự Pê-téc-bua và không cho phép các tổ chức chiến đấu tham gia. Kết quả là đã có *hai* cuộc hội nghị: 1) Hội nghị *tháng Mười* của *chỉ một mình* các tổ chức quân sự, có đại biểu Ban chấp hành trung ương tham gia; 2) Hội nghị *tháng Mười một* của cả các tổ chức quân sự cũng như các tổ chức *chiến đấu*, không có đại biểu Ban chấp hành trung ương tham gia (tuy Ban chấp hành trung ương *đã chỉ định* một ủy viên của mình đến tham gia cuộc hội nghị *này*). Đại biểu của *8* tổ chức quân sự đã tham gia cuộc Hội nghị *tháng Mười*. Tham gia Hội nghị tháng Mười một có đại biểu của 11 tổ chức quân sự và của *8* tổ chức chiến đấu. Đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và các cán bộ khác của đảng đã tham dự *cả hai* cuộc hội nghị đó với tư cách là đại biểu không có quyền biểu quyết.

Những nghị quyết Hội nghị *tháng Mười* được Ban chấp hành trung ương xuất bản thành tập thông báo nói trên ("Trích yếu"). Những nghị quyết Hội nghị *tháng Mười một* được đăng trên tờ "Người vô sản", số 9 và bây giờ được xuất bản thành cuốn sách riêng "*Tập biên bản*". Sự phản kháng của Ban chấp hành

* Xem "Trích yếu biên bản Hội nghị lần thứ nhất của các tổ chức Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga công tác trong quân đội" do Ban chấp hành trung ương xuất bản thành tập thông báo dày 13 trang, in tại nhà in của Ban chấp hành trung ương.

trung ương, mà chúng tôi đã nói đến trong đầu bài này, là nhằm vào cuộc Hội nghị tháng Mười một.

Đương nhiên, không thể không chỉ trích việc đã có những hai hội nghị. Đó là hiện tượng tuyệt đối không nên có ở trong một đảng thống nhất. Bây giờ chúng ta hãy tạm gác mặt hình thức lại mà đặt vấn đề *thực chất* của cuộc xung đột đã sinh ra hai cuộc hội nghị, tức là vấn đề sau đây: việc các tổ chức chiến đấu tham gia một hội nghị là có lợi hay là có hại? Nghị quyết của Hội nghị tháng Mười viết: "... nhu cầu cấp bách đối với đảng là triệu tập một cuộc hội nghị dành riêng cho các tổ chức quân sự để bàn về việc chuẩn bị cho quân đội tham gia cuộc đấu tranh vũ trang của nhân dân; sự tham gia của đại biểu các đội chiến đấu không thể đưa lại lợi ích gì cho sự thành công của hội nghị đó" (tr. 4, tập thông báo của Ban chấp hành trung ương). Chỉ có thế mà thôi. Toàn bộ lý do là ở chỗ đó.

Những lý do sai trái ấy mọi người đều thấy rõ. Cứ cho rằng tình hình rất bất lợi cho những thành viên trong các tổ chức chiến đấu, nhưng thực tế là họ đã tham dự vào những mưu toan trước đây định tiến hành khởi nghĩa, — và chỉ nguyên vì một điều đó thôi, thì việc ngồi họp hội nghị và bàn bạc với họ cũng đã là có lợi và cần thiết rồi. Thật là có ích nếu *vạch trần* những khuynh hướng *có hại* của họ trước toàn đảng, *bóc trần* tính chất này hay tính chất nọ trong hoạt động của họ tại cuộc hội nghị có họ tham dự. Cả Ban chấp hành trung ương cũng như *mọi* thành viên của hội nghị đều có thể và đều có nghĩa vụ phải làm như thế. *Không kể là về mặt nào*, những nghị quyết của hội nghị đều không thể ràng buộc một ai cả, vì hội nghị đó không hề có tính chất bắt buộc đối với Ban chấp hành trung ương cũng như đối với các ban chấp hành các đảng bộ địa phương. Trong những điều kiện như thế mà *sợ* họp một hội nghị chung thì chỉ là đáng buồn cười mà thôi.

Và nếu trong lúc này Ban chấp hành trung ương chỉ trích thẳng thừng cuộc hội nghị có những người thuộc các tổ chức chiến đấu tham gia, nhưng lại *không chỉ trích* cũng thẳng thừng

như thế bất kỳ một nghị quyết nào của cuộc hội nghị đó, thì như vậy có nghĩa là cuộc hội nghị ấy *đã bác bỏ* những giả thiết của Ban chấp hành trung ương!

Để lập tức đi vào bàn về những nghị quyết của cuộc hội nghị đó, chúng ta hãy lấy nghị quyết của hội nghị đó về *những nhiệm vụ của các tổ chức chiến đấu* làm ví dụ. Nghị quyết đó viết: "Hội nghị các tổ chức quân sự và chiến đấu thừa nhận những nhiệm vụ chủ yếu của các tổ chức chiến đấu là 1) phổ biến quan niệm đúng đắn về tư tưởng khởi nghĩa vũ trang và giải thích rõ những điều kiện cụ thể trong đó khởi nghĩa vũ trang có thể nổ ra, tiến triển và hoàn thành thắng lợi, vì ngay cả trong hàng ngũ cán bộ đảng cũng còn có quan niệm mơ hồ, không đúng về khởi nghĩa vũ trang; 2) chuẩn bị tất cả những điều kiện kỹ thuật cần thiết để tiến hành thắng lợi việc khởi nghĩa vũ trang; 3) tổ chức những cán bộ công nhân giác ngộ, những người đang tập hợp lại xung quanh Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — để tiến hành những hoạt động tích cực; 4) giúp đỡ việc tổ chức các tầng lớp dân chủ - cách mạng trong nhân dân lại và củng cố vững chắc sự lãnh đạo chiến đấu của Đảng dân chủ - xã hội trong tầng lớp đó nhằm phục vụ cho mục đích chiến đấu".

Như vậy, nhiệm vụ chủ yếu của các tổ chức chiến đấu, trước hết là *phổ biến một quan niệm đúng đắn về khởi nghĩa vũ trang*. Nghị quyết nói về vai trò của các tổ chức quân sự và chiến đấu trong khởi nghĩa vũ trang đã nhắc lại một cách đậm nét hơn tư tưởng ấy. Nghị quyết viết: "Vai trò của các tổ chức chiến đấu là phát triển trong quần chúng nhân dân quan niệm đúng đắn về khởi nghĩa vũ trang..."

Chẳng lẽ Ban chấp hành trung ương men-sê-vích của chúng ta cho cuộc họp *bàn về vấn đề đó* là "không thể tha thứ" được?? Hay là họ vội vàng nắp sau cái bình phong quan liêu và hình thức: "không tha thứ bất kỳ một hành động nào, và ngay cả bất kỳ một cuộc hội họp nào" *nhằm để* lảng tránh một trách nhiệm không lấy gì làm thích thú là trình bày *một cách rõ ràng* trước toàn đảng: theo họ thì *chính những* nhiệm vụ *nào* của các tổ chức chiến đấu

đã được đặt ra một cách đúng đắn và những nhiệm vụ nào không đúng đắn??

Vấn đề chính là ở chỗ những người men-sê-vích nói chung có thái độ đối trá đối với các tổ chức chiến đấu: họ không phản đối việc lợi dụng những "kết quả" nào đó trong hoạt động của các tổ chức chiến đấu *không* đảng phái, nhưng đối với những tổ chức chiến đấu *của đảng* thì họ lại tung ra đủ thứ chuyện bậy bạ tạo điều kiện cho họ *hoàn toàn lảng tránh* vấn đề có quan hệ đến cách thức tuyên truyền quan niệm đúng đắn về khởi nghĩa vũ trang trong quần chúng, v. v..

Trong số những chuyện bậy bạ đó chẳng hạn, có một điều thường hay được người ta nhắc đến, ấy là luận điệu nói rằng các thành viên của các tổ chức chiến đấu (đi theo những người bên-sê-vích) đang thổi phồng tác dụng của *kỹ thuật* khởi nghĩa.

Thật tuyệt, thưa các ngài! Các ngài buộc tội chúng tôi là thổi phồng tác dụng của "kỹ thuật" ư? Để hiểu rõ sự thật về vấn đề này, xin các ngài đọc lại hai bản nghị quyết: nghị quyết hội nghị quân sự men-sê-vích (tháng Mười) và nghị quyết hội nghị quân sự bên-sê-vích (tháng Mười một) của Đảng dân chủ - xã hội!

Về vấn đề công tác vận động sĩ quan. Nghị quyết hội nghị men-sê-vích (tháng Mười) viết:

"Hội nghị thừa nhận rằng tiến hành công tác tuyên truyền cách mạng trong giới sĩ quan là một nhiệm vụ quan trọng vì công tác vận động sĩ quan do tổ chức quân sự - cách mạng của Đảng dân chủ - xã hội tiến hành, trong nhiều trường hợp có thể làm giảm nhẹ công tác vận động quân đội mà chúng ta sẽ tiến hành trong thời bình, và cũng vì trong thời kỳ khởi nghĩa vũ trang, các sĩ quan cách mạng có thể trở thành những người lãnh đạo kỹ thuật của cuộc khởi nghĩa. Do đó hội nghị đề nghị tổ chức quân sự - cách mạng hết sức chú ý đến công tác vận động sĩ quan, cố gắng hết sức biến họ thành những người tự giác ủng hộ Đảng dân chủ - xã hội" (tập thông báo của Ban chấp hành trung ương, tr. 13).

Nghị quyết hội nghị bên-sê-vích (tháng Mười một) viết:

"Nhận thấy: 1) thành phần giai cấp và xã hội cũng như lợi ích của giới sĩ quan — là đẳng cấp quân nhân chuyên nghiệp — buộc

họ mong muốn duy trì quân đội thường trực và tình trạng nhân dân không có quyền hành; 2) do đó, trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản hiện nay, nhìn chung, giới sĩ quan đóng một vai trò phản động; 3) các nhóm sĩ quan hiện có thuộc phái đối lập không đóng vai trò tích cực; 4) đồng thời việc những sĩ quan cá biệt chuyển sang phía đảng ta là một điều có thể xảy ra, những người này, với sự hiểu biết chuyên môn và trình độ quân sự chuyên môn của mình, có thể có sự đóng góp đáng kể trong giờ phút mà quân đội khởi nghĩa và chạy sang phía nhân dân, cũng như trong việc chuẩn bị về mặt kỹ thuật cho cuộc khởi nghĩa vũ trang, — hội nghị các tổ chức quân sự và chiến đấu thừa nhận: 1) các tổ chức quân sự không thể thành lập một tổ chức dân chủ - xã hội độc lập trong giới sĩ quan; 2) cần phải lợi dụng những nhóm sĩ quan hiện có thuộc phái đối lập để thu lượm tin tức và để lôi cuốn những thành viên cá biệt vào trong các tổ chức quân sự và chiến đấu của đảng ta, dùng họ làm cán bộ chỉ đạo và lãnh đạo thực tiễn" ("Tập biên bản" tr. 132).

Những người men-sê-vích *không hề nói lấy một lời* về thành phần *giai cấp* của giới sĩ quan cũng như về vai trò của giới sĩ quan trong *toàn bộ* cuộc cách mạng tư sản. Những người bên-sê-vích thì đặt lên *hàng đầu* việc đánh giá cả hai mặt ấy. Đó là điểm thứ nhất. Những người men-sê-vích nói đến *kỹ thuật thuần túy*, vì họ coi *tất cả* mọi bằng chứng về *tính chất quan trọng* của công tác vận động sĩ quan chỉ là ở chỗ: công tác vận động sĩ quan "có thể làm giảm nhẹ" công tác của chúng ta trong quân đội (cho phòng ở ư? bảo đảm chỗ nương thân hợp pháp ư?) và sau đó có thể cung cấp những người lãnh đạo kỹ thuật. Những người bên-sê-vích dành cho kỹ thuật một địa vị *phụ thuộc*, coi đó như là sự đóng góp của các "sĩ quan cá biệt", nhưng ngược lại, họ trước hết chứng minh rằng đảng công nhân không thể thành lập được *"tổ chức dân chủ - xã hội độc lập"* trong giới sĩ quan. Đó là điểm thứ hai. Những người men-sê-vích có lối nghĩ nhỏ nhen tiểu tư sản, sợ không dám chỉ ra mối liên hệ về mặt giai cấp giữa giới sĩ quan và giai cấp tư sản; cùng với lối suy nghĩ đó, họ còn rút ra một kết luận rút rề: *"cố gắng hết sức* biến giới sĩ quan thành những người tự giác *ủng hộ* Đảng dân chủ - xã hội". Những người bên-sê-vích công khai đứng trên

lập trường vô sản để đánh giá *toàn bộ* tầng lớp đó là phản động, do đó rút ra kết luận dứt khoát là: lợi dụng các sĩ quan có thái độ đối lập "để thu lượm tin tức", và lôi cuốn những "thành viên cá biệt" vào các tổ chức quân sự và chiến đấu của *đảng ta*. Đó là điểm thứ ba.

Xin hỏi: sau khi đã đọc hai bản nghị quyết đó, làm sao người ta lại không gọi là những chuyện bậy bạ khi những người men-sê-vích nói rằng những người bôn-sê-vích nói chung, và những thành viên của các tổ chức chiến đấu bôn-sê-vích nói riêng, đã thổi phồng tác dụng của "kỹ thuật"? Như chúng ta thấy đây, trên thực tế, người ta đã dùng những lời lẽ ấy một mặt để che đậy quan điểm kỹ thuật chật hẹp của những người men-sê-vích đối với giới sĩ quan, và mặt khác để che đậy sự sợ hãi *cơ hội chủ nghĩa* của riêng giới trí thức không dám đánh giá thành phần giai cấp tư sản của giới sĩ quan và không dám quán triệt trong công tác vận động quân đội tư tưởng cho rằng có sự đối kháng về mặt giai cấp giữa quân chúng "sĩ quan cấp dưới" xuất thân từ nông dân và công nhân với một nhóm con cái quý tộc hoặc bọn tư sản đã nhập vào hàng quý tộc thông qua con đường phục vụ trong quân đội.

Không phải chỉ có những thành viên men-sê-vích dự cuộc hội nghị nhỏ tháng Mười mới để lộ ra cái quan điểm "kỹ thuật" và cơ hội tiểu tư sản ấy đối với giới sĩ quan. Ở Ban chấp hành trung ương men-sê-vích của chúng ta, chúng ta cũng nhận thấy chính cái quan điểm như thế. Để hình dung được, chúng ta hãy nhớ lại bức thư *thứ tư* nổi tiếng của Ban chấp hành trung ương gửi các tổ chức (thời kỳ giải tán Đu-ma). Trong bức thư đó, vì cố gắng thích ứng với lợi ích và với trình độ giác ngộ "của giai cấp tư sản hạng trung và của *giới sĩ quan*"¹⁶⁴, người ta bênh vực cho khẩu hiệu "ủng hộ Đu-ma" là cơ quan chính quyền có nhiệm vụ triệu tập Quốc hội lập hiến. Cũng chính trong bức thư ấy, Ban chấp hành trung ương đã đi đến chỗ khẳng định rằng *thắng lợi* của các Xô-viết đại biểu công nhân trong cuộc đấu tranh giành chính quyền có lẽ chỉ đưa đến nền độc tài quân sự của quân

đội đã chuyển sang phía nhân dân! Đó, các bạn thấy không, nếu không có sĩ quan "của phái tự do" thì binh sĩ thậm chí cùng với các Xô-viết đại biểu công nhân cũng không thể tạo ra được một cái gì khác, mà chỉ có thể tạo ra nền độc tài quân sự mà thôi!

Chúng ta thấy cả Plê-kha-nốp, lãnh tụ tư tưởng của những người men-sê-vích cũng có quan điểm tiểu tư sản đối với giới sĩ quan. Suốt cả năm 1906, chúng ta thấy đồng chí ấy đã cố công cùng sức buộc tội những người bôn-sê-vích là quá thổi phồng những nhiệm vụ kỹ thuật của cuộc khởi nghĩa. Trong thời kỳ ấy, bản thân đồng chí Plê-kha-nốp đáng kính đã viết về khía cạnh nào của cuộc khởi nghĩa? Về nguồn gốc quần chúng của cuộc khởi nghĩa ư? Về vai trò của những người nông dân và vô sản trong cuộc khởi nghĩa ư? Không có gì giống như thế cả. Trong suốt cả thời gian đó, đồng chí Plê-kha-nốp *chỉ* viết trên tờ "Nhật ký"¹⁶⁵, số 7 (tháng Tám 1906), về *một* bức thư của một viên sĩ quan *thuộc phái tự do*, người đã được đồng chí Plê-kha-nốp "uốn nắn" một cách lịch sự và rất lịch sự về cách nhìn tư sản của y đối với các "sĩ quan cấp dưới", đối với tính chất "yên tĩnh" của thời kỳ nội các Vít-te, v.v.. Đồng chí Plê-kha-nốp viết: "Thậm chí tôi nghĩ rằng chỉ có (xin chú ý mấy chữ "chỉ có"?) sự tham gia của sĩ quan vào các tổ chức quân sự mới có thể chấm dứt được những cuộc *nổi loạn* đó (của các binh sĩ và thủy thủ), những cuộc nổi loạn đó là phung phí một cách không có kế hoạch và vô ích những lực lượng vốn cần thiết cho cách mạng". Các bạn thấy đấy, thật là vũ đoán: *chỉ* có sự tham gia của các sĩ quan mới có thể chấm dứt được những cuộc nổi loạn!! Không có các sĩ quan thì sẽ không chấm dứt được việc phung phí "*một cách không có kế hoạch*" những lực lượng của dân đen ngu muội. Đến khi những thành viên của các tổ chức chiến đấu bôn-sê-vích họp lại và có ý muốn khuyên nhỏ Đảng dân chủ - xã hội: hãy lấy việc dạy cho *quần chúng* những kiến thức quân sự, những hiểu biết về quá trình diễn biến của cuộc khởi nghĩa, hiểu biết về những điều kiện để tiến hành khởi nghĩa *một cách có kế hoạch*, làm nhiệm vụ *chủ yếu* của các tổ chức chiến đấu, thì lúc đó những kẻ giả

nhân giả nghĩa thuộc chủ nghĩa men-sê-vích quan phương lại la hét rầm rĩ lên: thật là một quan niệm kỹ thuật chật hẹp về "tính kế hoạch"! Cuộc hội nghị của những người thuộc các tổ chức chiến đấu thật là "không thể tha thứ được" và trái với ý chí của Ban chấp hành trung ương!

Nhưng nói về những kẻ giả nhân giả nghĩa ấy như thế kể cũng đã khá đủ rồi. Chúng ta hãy trở lại bàn về tập biên bản. Ở một chỗ trong đó chúng ta đọc thấy những dự án viên vòng đầy cao vọng và ngu xuẩn chứ không phải là "những lời khuyên nhỏ" đối với Đảng dân chủ - xã hội. Đó là điều chúng ta đọc thấy trong bản báo cáo của đồng chí I-da-rốp nói về vai trò của đảng trong cuộc khởi nghĩa vũ trang. Ở đây đồng chí I-da-rốp quả thật đã đi tới những lập luận vô lý, như chia tất cả các tổ chức đảng ra thành ba loại chủ yếu : tổ chức quân sự, tổ chức chiến đấu và tổ chức vô sản!! Thậm chí đồng chí ấy đã nói đến "kế hoạch" thành lập "các xô-viết quân sự - chiến đấu" bao gồm đại biểu của ba loại tổ chức đó với *số lượng bằng nhau* (tr. 95), v.v.. Dĩ nhiên là những người bôn-sê-vích chúng ta *bao giờ* cũng vạch ranh giới *một cách dứt khoát nhất* giữa chúng ta với cái "*chủ nghĩa chiến đấu*" đó. Ưu thế tuyệt đối và tiếng nói quyết định là thuộc về tổ chức của toàn bộ giai cấp vô sản, — tất cả các tổ chức quân sự và chiến đấu đều *hoàn toàn* phục tùng tổ chức này — những tổ chức chiến đấu đó *cần phải hoàn toàn* dựa vào đội ngũ cán bộ là những công nhân *đảng viên* Đảng dân chủ - xã hội (hoặc, có thể, thậm chí *thay thế tổ chức chiến đấu bằng tổ chức tự vệ của đảng*), — đối với chúng ta, tất cả những điều đó không có gì phải nghi ngờ nữa.

Và nếu để phục vụ cho những mục đích bè phái mà người ta đổ thừa cho chúng ta là đã nói những điều xằng bậy của đồng chí I-da-rốp, thì chúng ta xin các "nhà phê phán" như thế nhớ cho rằng *hội nghị của các tổ chức quân sự và chiến đấu của những người bôn-sê-vích không hề có những quan điểm cực đoan như I-da-rốp đâu! Chính bản thân* những đội viên chiến đấu, tại cuộc hội nghị của họ, đã gạt bỏ những kế hoạch viên vòng của

I-da-rốp. Và đó là lý do hùng hồn nhất bác bỏ những điều bịa đặt nói xấu các đội viên chiến đấu của chúng ta. Để người ta *không thể* hiểu nhầm rằng ý kiến của *minh* về vấn đề vai trò của Đảng dân chủ - xã hội trong cuộc khởi nghĩa vũ trang là một yêu sách đầy cao vọng hay là một mệnh lệnh, v.v., *bản thân* những đội viên chiến đấu ấy đã coi cuộc hội nghị của mình bàn về vấn đề đó như một cuộc *hội nghị có tính chất riêng biệt*, (xem "Người vô sản", số 9, và "Tập biên bản", tr. 116). Và họ đã nhất trí thông qua, chỉ tại một cuộc hội nghị có tính chất riêng biệt, một nghị quyết trong đó không chứa đựng bất cứ một kế hoạch viên vòng nào à la I-da-rốp, mà chỉ nói đến việc "đảm bảo mối liên hệ và sự phối hợp chặt chẽ nhất giữa các tổ chức quân sự và chiến đấu của toàn bộ giai cấp vô sản". Đồng thời, nghị quyết về những nhiệm vụ của các tổ chức quân sự đã *đặc biệt* nhấn mạnh "*việc đem toàn bộ công tác phục tùng*" "sự lãnh đạo chính trị của các tổ chức của toàn bộ giai cấp vô sản" ("Người vô sản", số 9 và "Tập biên bản", tr. 137). Nếu chỉ những đội viên chiến đấu bôn-sê-vích không thôi cũng đã biết cách sửa chữa được I-da-rốp thì, người ta có thể thấy được, việc Ban chấp hành trung ương sợ một cuộc hội nghị chung gồm đại biểu các tổ chức quân sự và chiến đấu của toàn đảng là không có căn cứ biết bao.

Khuôn khổ bài báo không cho phép chúng tôi bàn tỉ mỉ như vậy các khía cạnh khác của công việc hội nghị. Chúng tôi nhận thấy *gần một nửa* cuốn sách dày cộp được dành để đăng các báo cáo về công tác trong quân đội (tr. 10 - 49) và về những mưu toan trước đây định tiến hành khởi nghĩa vũ trang (tr. 53 - 59, 64 - 79). Đó là một tài liệu vô cùng quý báu, và toàn thể công nhân dân chủ - xã hội giác ngộ đều sẽ cảm ơn cuộc hội nghị quân sự - chiến đấu vì nó đã có sáng kiến thu lượm và chỉnh lý tài liệu ấy. Chúng ta hãy nói đến bản báo cáo của đồng chí Varrin "về những mưu toan trước đây định tiến hành khởi nghĩa vũ trang"; bản báo cáo đó đã đề lên hàng đầu việc nghiên cứu khởi nghĩa vũ trang, coi đó là *hình thức đặc biệt của phong trào quần chúng*, hình thức đặc biệt của đấu tranh giai cấp của giai cấp vô

sản. Bản báo cáo đó nhấn mạnh rằng thời kỳ lịch sử mà cuộc đấu tranh giữa những giai cấp nhất định trở nên cực kỳ gay gắt là điều kiện cho một cuộc khởi nghĩa. Bản báo cáo đó nghiên cứu những vấn đề sau đây: vai trò của các giai cấp riêng biệt; sự phụ thuộc của phong trào trong quân đội vào mối quan hệ so sánh giữa các lực lượng xã hội; mối quan hệ không thể tách rời nhau giữa mặt chính trị và mặt quân sự của cuộc khởi nghĩa; ý nghĩa của "các tổ chức dân chủ rộng rãi của quần chúng nhân dân" với tính cách là những tiền đề của một chính phủ cách mạng lâm thời, v.v.. Cố nhiên là *việc nghiên cứu* những vấn đề như thế có phần khó khăn hơn so với việc viết những "cương lĩnh sách lược" bằng những lời lẽ của bọn dân chủ - lập hiến nói rằng "quần chúng vô sản tin ở sự mâu nhiệm của một cuộc khởi nghĩa bất ngờ" (xem "Cương lĩnh sách lược" của Mác-tốp và đồng bọn).

Cuối cùng, chúng ta hãy bàn đến cuộc tranh luận về tình hình trước mắt và bài nói rất hay của đồng chí I-li-an tại cuộc hội nghị *quân sự - chiến đấu hồi tháng Mười một 1906*, đồng chí này đã khéo trình bày một quan điểm đối với Đu-ma II mà về sau này đã được chứng minh một cách hùng hồn bởi các sự kiện. Đồng chí đó nói: "Xin cho phép tôi nói đến Đu-ma. Ở Đu-ma này, chúng ta sẽ thấy xuất hiện một thành phần hoàn toàn khác so với cái thành phần mà chúng ta đã thấy ở Đu-ma trước kia. Chúng ta sẽ thấy có một lực lượng cách mạng đã được động viên và một thế lực phản động đã được động viên. Đặc biệt, vì nguyện vọng của họ không được thực hiện, nông dân sẽ cử vào đó những phần tử có tinh thần cách mạng cao hơn những phần tử mà họ đã cử vào Đu-ma trước đây. Không nghi ngờ gì cả, giai cấp vô sản cũng sẽ làm như vậy... Điều bất hạnh của chúng ta là: một bộ phận đảng viên Đảng dân chủ - xã hội đang mong muốn làm cho Đu-ma chứa đầy những người trung gian thuộc phái tự do" ("Tập biên bản", tr. 84).

Tại hội nghị của *các tổ chức chiến đấu*, người ta đã biết cách đánh giá *vấn đề chính trị* đúng đắn hơn là sự đánh giá của Plê-kha-

nốp và Ban chấp hành trung ương men-sê-vích hồi tháng Mười một 1906 !

Đương nhiên, một bài báo không thể trình bày hết được nội dung của "Tập biên bản", và để kết thúc, chúng tôi khẩn thiết khuyên mọi người *nghiên cứu* những biên bản đó, — đặc biệt chúng tôi khuyên những người dân chủ - xã hội nào có thể thật sự nói đến những vấn đề của một cuộc khởi nghĩa mà không nhiễm phải thái độ khinh khỉnh của phái tự do.

Viết vào tháng Tư 1907

Đăng ngày 2 tháng Năm 1907
trên báo "Người vô sản", số 16

Theo đúng bản đăng trên báo

**BÁO CÁO VỀ VẤN ĐỀ CHIA RẼ
Ở PÊ-TÉC-BUA VÀ VỀ VẤN ĐỀ
THÀNH LẬP TÒA ÁN ĐẢNG NHÂN
SỰ CHIA RẼ ĐÓ, ĐỌC TRƯỚC
ĐẠI HỘI V CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN
DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA¹⁶⁶**

Qua các tờ báo tư sản (tờ "Đồng chí" và các tờ khác) mọi người đều biết rằng Ban chấp hành trung ương đảng ta đã lập tòa án đảng để xét cách hành động của tôi — tức là việc tôi cho xuất bản cuốn sách mỏng nhan đề "*Cuộc bầu cử ở Xanh Pê-téc-bua và sự giả dối của 31 người men-sê-vích*"¹⁾ vào lúc đảng bộ dân chủ - xã hội Pê-téc-bua bị chia rẽ trong cuộc tuyển cử vào Đu-ma II.

Tòa án gồm ba đại biểu của phía tôi, ba đại biểu của phía 31 người men-sê-vích và ba ủy viên đoàn chủ tịch do các Ban chấp hành trung ương của các Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a, Ba-lan và của phái Bun, chỉ định. Tôi đã đệ lên tòa án đó một phản cáo trạng đối với 31 người men-sê-vích và đồng chí *Dan* (đồng chí ấy là ủy viên ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương, và thông qua Cơ quan ngôn luận trung ương cũng là ủy viên Ban chấp hành trung ương) vì hành động của họ là không thể dung thứ được. Phản cáo trạng đó, một mặt được sự ủng hộ của cuộc hội nghị 234 đảng viên bên-sê-vích của Pê-téc-bua (nghị quyết của họ, cùng với bản báo cáo của họ tóm tắt toàn bộ sự việc, đã được đăng trên tờ "Người vô sản", số 13), và mặt khác, được sự ủng hộ của Hội nghị đại biểu đảng bộ dân chủ - xã hội Pê-téc-bua (trừ những người men-sê-vích đã tự tách ra rồi). Nghị quyết

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr. 403 - 417.

của cuộc hội nghị đại biểu này đã được đăng trên tờ "Người vô sản", số 14¹⁶⁷.

Tòa án, là cơ quan do Ban chấp hành trung ương thành lập, đã không thừa nhận mình có quyền tự đứng ra truy tố 31 người men-sê-vích và đồng chí *Dan*, cho nên đã kêu gọi cũng chính cái Ban chấp hành trung ương ấy xác định cho mình thẩm quyền trong vấn đề xử lý bản phản cáo trạng. Trong một phiên họp đặc biệt, Ban chấp hành trung ương đã xem xét lại vấn đề đó và xác nhận rằng tòa án đó chỉ được lập ra để xét xử Lê-nin thôi còn nếu muốn xét xử thêm những người khác nữa thì nhất thiết phải có lệnh của Ban chấp hành trung ương; đương nhiên Ban chấp hành trung ương tự coi mình có trách nhiệm truy tố bất kỳ người nào mà tòa án ấy cho là có hành vi không thể dung thứ được. Và thành phần của tòa án mới này cũng lại hoàn toàn do chính Ban chấp hành trung ương đó quy định.

Thế là cả một mớ những chuyện ngược đời và những điều mâu thuẫn kinh khủng. Ban chấp hành trung ương men-sê-vích đóng vai trò của một cơ quan vừa truy tố, vừa định quyền hạn và thành phần của tòa án. Bản phản cáo trạng của chúng tôi nhằm vào một lãnh tụ của bộ phận men-sê-vích trong Ban chấp hành trung ương. Chỉ cũng những người ấy thôi, nhưng vừa chỉ định tòa án, vừa làm công tố viên, vừa giải quyết vấn đề về bản phản cáo trạng buộc tội *chính bản thân họ!*

Rất dễ hiểu là kiểu cách làm như thế không thể nào nâng cao uy tín cho đảng. Chỉ có đại hội đảng mới có thể xóa tan những chuyện ngược đời ấy. Vì thế tôi yêu cầu đại hội: trao cho tòa án toàn quyền xét xử, trực tiếp thay mặt đại hội; giải phóng tòa án khỏi mọi sự lệ thuộc vào Ban chấp hành trung ương vì Ban chấp hành trung ương rõ ràng là một bên hữu quan (với bộ phận men-sê-vích trong Ban chấp hành trung ương) trong sự việc; trao cho tòa án được quyền xem xét sự việc một cách toàn diện, không có bất kỳ sự hạn chế nào, và quyền tố cáo tất cả mọi đảng viên và tất cả mọi cơ quan của đảng, kể cả bộ phận men-sê-vích trong Ban chấp hành trung ương, v.v..

Để mọi người hiểu rõ vấn đề, tôi xin trình với các đại biểu dự đại hội Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga: 1) toàn văn lời tự bào chữa của tôi (hay là lời buộc tội bộ phận men-sê-vích trong Ban chấp hành trung ương), mà tôi đã đọc tại phiên tòa thứ nhất. (Tòa án đã mở tất cả là hai phiên xét xử và đã hỏi cung ba trong số mấy chục nhân chứng. Các phiên tòa đã phải ngừng lại vì đại hội họp.) 2) Bản ghi tóm tắt quá trình diễn biến thực tế sự chia rẽ ở Pê-téc-bua.

I. LỜI TỰ BÀO CHỮA (HAY LÀ LỜI BUỘC TỘI BỘ PHẬN MEN-SÊ-VÍCH TRONG BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG) CỦA LÊ-NIN ĐỌC TẠI TÒA ÁN ĐẢNG

Thưa các đồng chí thẩm phán!

Ban chấp hành trung ương tố cáo tôi là *đã phạm hành vi* (phát biểu trên báo chí) *không thể dung thứ được đối với một đảng viên*. Đó là những điều được ghi trong nghị quyết của Ban chấp hành trung ương về việc thành lập tòa án đảng. Tôi xin đi thẳng vào thực chất của vấn đề: xin đọc toàn văn "lời tuyên bố" mà Ban chấp hành trung ương "đưa ra cho tòa án xét".

"... Ban chấp hành trung ương xác nhận rằng quyển sách "Cuộc bầu cử ở Xanh Pê-téc-bua và sự giả dối của 31 người men-sê-vích", dưới ký tên đồng chí Lê-nin, trực tiếp tố cáo 31 đảng viên của đảng bộ Xanh Pê-téc-bua là đã mắc tội đi thương lượng với Đảng dân chủ - lập hiến "để bán phiếu của công nhân cho những người dân chủ - lập hiến" và tố cáo "những người men-sê-vích là đã mắc cả với phái dân chủ - lập hiến để lên lút đưa người của mình vào Đu-ma, bất chấp ý muốn của công nhân và dựa vào sự giúp đỡ của phái dân chủ - lập hiến".

Ban chấp hành trung ương xác nhận rằng một lời tố cáo như thế xuất hiện trên báo chí, nhất là vào trước hôm có cuộc tuyển cử, nhất định sẽ gây rối loạn trong hàng ngũ giai cấp vô sản bằng cách làm cho người ta nghi ngờ sự trung thực về chính trị của các đảng viên, và giúp cho kẻ thù của giai cấp vô sản có cơ chống lại Đảng dân chủ - xã hội.

Nhận thấy rằng những lời phát biểu như thế là không thể dung thứ được đối với một đảng viên, Ban chấp hành trung ương đưa cách hành động của đồng chí Lê-nin ra để tòa án đảng xét".

Toàn văn bản cáo trạng là như thế. Trước hết tôi xin vạch ra rằng ở đây có *một chỗ sai* với sự thật, sai hoàn toàn, sai nghiêm trọng, và tôi yêu cầu tòa án sửa lại điều đó căn cứ vào *nguyên văn* cuốn sách mà người ta dựa vào đây để tố cáo tôi. Cụ thể là: quyển sách đó đã chỉ ra một cách thẳng thừng và dứt khoát rằng tôi tố cáo *không phải chỉ* 31 người men-sê-vích, *mà cả đồng chí Đan, tức một ủy viên* của Ban chấp hành trung ương.

Ban chấp hành trung ương, trong khi thảo ra nghị quyết của mình, *không thể không biết* rằng đồng chí Đan là một ủy viên của Ban chấp hành trung ương (có thể là đồng chí ấy thậm chí đã tham gia việc thảo luận vấn đề hoặc tham gia việc quyết nghị đưa tôi ra tòa xử vì đã tố cáo Đan?), và cũng *không thể không biết* rằng tôi tố cáo không phải chỉ có 31 người, mà cả Đan nữa. Như vậy có nghĩa là Ban chấp hành trung ương đã *cố tình* đem *một ủy viên của mình* tách ra khỏi nhóm những người bị tôi tố cáo. Ở đây, ngoài một chỗ sai với sự thật, còn có một cái gì đó tồi hơn, một cái gì đó không thể dung thứ được, và sau này tôi sẽ bình luận tỉ mỉ khía cạnh *đó* của sự việc và sẽ cố gắng làm sáng tỏ *chính cái khía cạnh đó* bằng toàn bộ tài liệu của cuộc điều tra.

Bây giờ tôi xin trình bày thực chất của lời tố cáo.

Ban chấp hành trung ương đưa ra hai đoạn trích cuốn sách của tôi, và tôi phải phân tích thật đầy đủ mỗi một đoạn trích ấy. Đương nhiên, tôi hiểu rằng vấn đề ở đây có quan hệ đến *toàn bộ* cuốn sách nói trên chứ không phải chỉ có quan hệ đến hai đoạn trích này. Nhưng tôi cũng làm theo Ban chấp hành trung ương, và coi hai đoạn đó là vấn đề cơ bản và chủ yếu.

Đoạn trích thứ nhất là rút ở ngay phần đầu tiên cuốn sách. Xin cho phép tôi đọc cả trang để chỉ rõ đoạn trích đó nằm trong mối liên hệ nào:

"Trong tờ báo "Đồng chí" số ra ngày hôm nay (20 tháng Giêng), — tôi xin nhắc lại: như vậy là sự việc đã diễn ra *năm* ngày trước khi hình thành khối liên minh cánh tả ở Xanh Pê-téc-bua và *16 ngày* trước khi tiến hành cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước ở thành phố Xanh Pê-téc-bua, — có những đoạn trích dài rút trong

bản kêu gọi của 31 người men-sê-vích đã tách khỏi tổ chức xã hội chủ nghĩa vào lúc sắp bắt đầu cuộc bầu cử ở Xanh Pê-téc-bua¹⁾.

Tôi xin nhấn mạnh rằng ngay câu đầu của cuốn sách đã nêu lên hàng đầu một sự thật cơ bản, tức là *sự phân liệt ở Xanh Pê-téc-bua* ngay trước ngày bầu cử. Tôi nhấn mạnh điều đó, vì rồi đây tôi sẽ còn phải nêu lại nhiều lần ý nghĩa của nó.

Tôi xin đọc tiếp:

"... Trước hết, chúng ta hãy nhắc lại tóm tắt trong vài câu sự việc thực tế mà phái men-sê-vích tách khỏi Đảng dân chủ - xã hội đã làm, sau khi rời bỏ hội nghị...". Mấy ngày trước khi cho ra cuốn sách mà chúng ta đang phân tích ở đây, tôi đã cho xuất bản cuốn : "Đảng dân chủ - xã hội và cuộc bầu cử ở Xanh Pê-téc-bua" và cả cuốn: ""Hãy nghe lời phán xét của một tên ngu xuẩn"... (Trích bút ký của một nhà chính luận dân chủ - xã hội)²⁾ để bàn về việc rời bỏ đó và về ý nghĩa của việc rời bỏ đó. Cuốn sách thứ hai này đã bị cảnh sát tịch thu gần hết. Chỉ còn giữ lại được một vài quyển và sở dĩ tôi lấy cuốn sách đó để làm căn cứ là cốt để cho tòa án có thể nghiên cứu những biến cố lúc bấy giờ được đầy đủ, không bị đứt đoạn.

"...1) Sau khi tách khỏi những người công nhân dân chủ - xã hội, họ vào khối liên minh với giai cấp tiểu tư sản (Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, phái lao động và Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân) để cùng nhau mặc cả số ghế với Đảng dân chủ - lập hiến. Họ giấu không cho công nhân và công chúng biết văn bản giao ước về việc những người đã tách khỏi Đảng dân chủ - xã hội tham gia khối tiểu tư sản.

Nhưng chúng ta không mất hy vọng là bản giao ước đó rồi cũng sẽ được công bố, và điều bí mật sẽ trở nên rõ ràng".

Xin tòa án chú ý là trong cuốn sách của tôi tố cáo Đan và 31

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t.14, tr. 403.

2) Như trên, tr. 321-352, 353-378.

người men-sê-vích, tôi đã nhấn mạnh ngay lập tức hành động giấu giếm không cho công nhân biết về văn bản giao ước. Chúng ta hãy đọc tiếp :

"2) Với tư cách một bộ phận cấu thành trong khối tiểu tư sản (mà các báo gọi không đúng là "khối cánh tả"), những người men-sê-vích ly khai đã mặc cả với Đảng dân chủ - lập hiến cho khối đó ba trong số sáu ghế. Đảng dân chủ - lập hiến chỉ cho hai ghế. Việc mặc cả không thành. Cuộc họp của "hội nghị" tiểu tư sản (danh từ này không phải của chúng tôi mà lấy ở các báo) với Đảng dân chủ - lập hiến đã tiến hành ngày 18 tháng Giêng. Các báo "Ngôn luận" và "Đồng chí" có đăng tin ấy. Báo "Ngôn luận" tuyên bố hôm nay rằng không đạt được sự thỏa hiệp (tuy vậy, chúng ta đương nhiên vẫn phải tính đến là họ vẫn tiếp tục thương lượng bí mật).

Phái men-sê-vích hiện nay chưa thông báo gì trên báo chí về "những hành động" này của họ để bán phiếu của công nhân cho phái dân chủ - lập hiến".

Nguồn gốc câu chuyện về đoạn trích thứ nhất là như thế này. Tôi đã viết những lời phản đối những người men-sê-vích vào chính hôm mà lần đầu tiên qua các báo tôi biết rằng phái men-sê-vích và phái dân túy không thành công trong việc lập khối liên minh với bọn dân chủ - lập hiến để chống lại phái đa số trong tổ chức dân chủ - xã hội Pê-téc-bua, tuy nhiên tôi vẫn phải dè chừng, vì tôi không thể nói chắc rằng bản hiệp định đó *đứt khoát* là không thành, và phải tính đến *điều xấu nhất*: tức là việc người ta tiếp tục thương lượng "bí mật". Tại sao lúc đó tôi lại cho rằng (mà cả bây giờ nữa, tôi vẫn cho rằng cách nhìn lúc đó của tôi là đúng) cần phải tính đến điều xấu nhất đó? Vì việc giấu giếm không cho công chúng biết văn bản giao ước giữa những người men-sê-vích với khối liên minh tiểu tư sản là một hành động không đúng, không xứng đáng đối với một người xã hội chủ nghĩa, vì thế nó không khỏi gây nên *những sự nghi ngờ xấu nhất*.

Gọi là "bán" phiếu công nhân cho bọn dân chủ - lập hiến, thế thì "bán chác" ra làm sao? Có một số người hay đùa đã nói

với tôi rằng họ hiểu vấn đề như thế này: hình như tôi nói bán để lấy tiền thì phải. Lời nói đùa đương nhiên không phải là không sâu sắc. Nhưng nếu là người có học vấn và đọc với một thái độ nghiêm túc toàn bộ cuốn sách, chứ không phải từng đoạn lấy riêng ra, thì qua cả đoạn văn, từ tất cả những câu trước và những câu sau, họ sẽ nhận ra ngay lập tức *bán không phải để lấy tiền, mà để đổi lấy ghế trong Đu-ma*. Sự "mặc cả" và "mua bán" ở đây có nghĩa là sự trao đổi những vật ngang giá về chính trị chứ không phải những vật ngang giá về kinh tế, đổi phiếu để lấy ghế chứ không phải đổi phiếu để lấy tiền.

Có người sẽ hỏi: có cần phải nói nhiều đến những điều rõ ràng và hiển nhiên như vậy không?

Tôi tin chắc rằng làm như vậy là cần thiết bởi vì bàn đến điểm này, tức là chúng ta từng bước tiến sát đến chỗ làm sáng rõ vấn đề đã được Ban chấp hành trung ương đặt ra, tức là: những lời phát biểu trên báo chí là có thể dung thứ được hay không thể dung thứ được.

Nếu như đoạn sách mà chúng ta đang phân tích viết rằng: 31 người đã bán phiếu công nhân cho bọn dân chủ - lập hiến để lấy tiền, thì như thế sẽ là gán cho đối phương một kiểu hành động nhục nhã và tội lỗi. Người nào nói như vậy thì người đó đáng đưa ra tòa, tất nhiên hoàn toàn không phải vì tội "gây rối loạn trong hàng ngũ giai cấp vô sản", mà chính vì *tội vu khống*. Đó là điều rõ như ban ngày.

Trái lại, nếu đoạn sách mà chúng ta đang phân tích viết rằng: 31 người đã chủ trương đem số phiếu của công nhân *nhập vào* số phiếu của bọn dân chủ - lập hiến với điều kiện là bọn này sẽ dành cho những người dân chủ - xã hội một số ghế trong Đu-ma thì lời phát biểu đó sẽ là mẫu mực về cuộc luận chiến đúng mực và chân thành có thể dung thứ được đối với các đảng viên của đảng.

Cách trình bày của tôi khác với cách trình bày đó ở chỗ nào? Có khác chăng thì chỉ là ở âm điệu của toàn bộ một bản nhạc mà thôi. Chính cách trình bày đó tựa hồ như muốn gây cho người

đọc cảm thù, chán ghét, khinh bỉ những người đã hành động như vậy; cách trình bày đó không nhằm thuyết phục, mà nhằm gây tan vỡ trong hàng ngũ, — không nhằm sửa chữa sai lầm của đối phương, mà nhằm thủ tiêu và quét sạch tổ chức của đối phương. Cách trình bày ấy đúng là có tác dụng gây ra những ý nghĩ xấu nhất, những sự nghi ngờ xấu nhất về đối phương, và đúng là nó không mang tính chất thuyết phục và sửa chữa, mà là nhằm "gây rối loạn trong hàng ngũ giai cấp vô sản".

Người ta sẽ hỏi tôi: như vậy, phải chăng đồng chí thừa nhận cách trình bày như vậy là *không thể dung thứ được*? Tôi sẽ trả lời: Có nhiên là đúng, *nhưng tôi chỉ xin thêm một điểm nhỏ*: nó là không thể dung thứ được đối với đảng viên của một đảng *thống nhất*. Toàn bộ mấu chốt của vấn đề nằm trong điểm nói thêm ấy. Lời buộc tội của Ban chấp hành trung ương đối với tôi là hoàn toàn không chính xác, hơn nữa là không thành thực, đó chính là vì *Ban chấp hành trung ương lẽ dĩ nhiên không nói đến tình trạng không có một đảng thống nhất trong thời gian mà cuốn sách được viết ra, ở trong cái tổ chức mà cuốn sách lấy làm điểm xuất phát (không phải về hình thức, mà là về thực chất), ở trong cái tổ chức mà mục đích được cuốn sách lấy làm đối tượng phục vụ*. Trong lúc đảng bị *phân liệt* mà người ta lại kết tội là về điều đó tôi đã "phát biểu trên báo chí những lời lẽ không thể dung thứ được đối với các đảng viên", thì như thế là không thành thực.

Phân liệt là cắt đứt mọi liên hệ về tổ chức, do đó chuyển cuộc đấu tranh quan điểm từ chỗ tác động từ bên trong tổ chức đến chỗ tác động từ bên ngoài tổ chức, từ chỗ uốn nắn tư tưởng và thuyết phục đồng chí đến chỗ tiêu diệt tổ chức của họ, đến chỗ thức tỉnh quần chúng công nhân (và quần chúng nhân dân nói chung) chống lại cái tổ chức ly khai.

Cái không thể dung thứ được trong quan hệ giữa các đảng viên của một đảng thống nhất, thì lại là cái có thể dung thứ được và là điều bắt buộc phải có trong quan hệ giữa các bộ phận của một đảng đã bị chia rẽ hoàn toàn. Khi viết về các đồng chí trong

cùng một đảng, người ta không thể dùng những lời lẽ như lời lẽ người ta đang dùng để thường xuyên gieo rắc trong quần chúng công nhân sự căm thù, chán ghét, khinh bỉ, v. v., đối với những người không đồng ý với mình. Nhưng với một tổ chức ly khai, thì người ta *có thể và cần phải* dùng chính những lời lẽ như thế.

Tại sao lại cần phải làm như vậy? Vì sự phân liệt đã bắt buộc người ta phải *lôi kéo* quần chúng thoát ra khỏi sự lãnh đạo của tổ chức đã ly khai. Người ta nói với tôi: anh đã gây rối loạn trong hàng ngũ giai cấp vô sản. Tôi trả lời họ: tôi gây ra một cách có suy nghĩ và có tính toán sự rối loạn trong hàng ngũ bộ phận giai cấp vô sản ở Pê-téc-bua đã đi theo những người men-sê-vích ly khai vào ngay trước cuộc tuyển cử, và tôi sẽ mãi mãi làm như thế *chừng nào còn tồn tại sự phân liệt*.

Bằng những đòn công kích kịch liệt làm nhục những người men-sê-vích vào ngay trước cuộc tuyển cử ở Xanh Pê-téc-bua, tôi đã thực tế làm chần động hàng ngũ của bộ phận giai cấp vô sản *đang tin vào họ và đi theo họ*. Đó là mục đích của tôi. Đó là trách nhiệm của tôi, của một thành viên thuộc đảng bộ dân chủ - xã hội Xanh Pê-téc-bua, là tổ chức đang tiến hành cuộc vận động nhân danh khối liên minh cánh tả. Vì *sau khi có sự phân liệt*, muốn tiến hành cuộc vận động đó thì *cần phải* phá tan hàng ngũ của những người men-sê-vích là những kẻ đang dắt dẫn giai cấp vô sản đi theo bọn dân chủ - lập hiến, *cần phải* làm rối loạn trong hàng ngũ của họ, cần phải làm cho quần chúng căm thù, ghét bỏ và khinh bỉ những người ấy, tức là những người đã *không còn là* đảng viên của một đảng thống nhất nữa mà đã trở thành những kẻ thù chính trị đang cản trở đảng bộ dân chủ-xã hội chúng ta tiến hành vận động tuyển cử. Đối với những kẻ thù chính trị *như thế*, tôi đã tiến hành lúc đó — và trong trường hợp nếu sự phân liệt tái diễn hoặc phát triển *thì tôi bao giờ cũng vẫn sẽ tiến hành* — một cuộc đấu tranh *có tính hủy diệt*.

Nếu những người men-sê-vích đã gây ra sự phân liệt ở Xanh Pê-téc-bua rồi mà chúng ta lại không gây nên rối loạn trong hàng

ngũ bộ phận giai cấp vô sản *chịu sự lãnh đạo của những người men-sê-vích*, thì như thế chúng ta sẽ không thể tiến hành được cuộc vận động tuyển cử của khối liên minh cánh tả chúng ta. Và tôi chỉ tiếc là vì không ở Pê-téc-bua nên tôi đã giúp đỡ *không được đầy đủ* vào việc *kéo* quần chúng thoát khỏi ảnh hưởng của những người men-sê-vích ly khai, vì nếu nhiệm vụ đó được hoàn thành với một tinh thần sốt sắng hơn và đạt được kết quả nhiều hơn thì khối liên minh cánh tả có lẽ đã giành được thắng lợi ở Xanh Pê-téc-bua rồi. Những số liệu về kết quả tuyển cử đã chứng minh điều đó.

Về mặt lô-gích mà nói (mà đương nhiên, không phải chỉ là về mặt lô-gích), sai lầm căn bản của sự buộc tội chính là ở chỗ người ta đã xảo quyết lảng tránh vấn đề phân liệt, lờ đi không nói đến sự thật về phân liệt, mưu toan đưa ra những yêu sách chính đáng khi có sự thống nhất của đảng, áp dụng vào những điều kiện *không có sự thống nhất, không có một đảng duy nhất*, hơn nữa — tôi sẽ chứng minh sau — sở dĩ không có sự thống nhất đó là do lỗi của chính bản thân Ban chấp hành trung ương, thủ phạm đã gây ra và che giấu sự phân liệt nhưng lại đang đóng vai trò buộc tội !

Nếu có người nào đó đem cái tiêu chuẩn về cuộc đấu tranh được phép tiến hành trong nội bộ đảng áp dụng vào cuộc đấu tranh được tiến hành trên cơ sở sự phân liệt, cuộc đấu tranh được tiến hành từ bên ngoài chĩa vào đảng hoặc là (nếu có sự phân liệt ở địa phương) chĩa vào một đảng bộ nào đó, — thì người ta sẽ phải coi người đó là ngậy thơ như trẻ con, hoặc là giả nhân giả nghĩa. Về mặt tổ chức mà nói thì phân liệt có nghĩa là cắt đứt *mọi* liên hệ về tổ chức, tức là chuyển từ cuộc đấu tranh nhằm thuyết phục các đồng chí trong nội bộ một tổ chức, sang cuộc đấu tranh nhằm *phá hủy* một tổ chức thù địch, xóa bỏ ảnh hưởng của nó đối với quần chúng giai cấp vô sản. Đứng về mặt tâm lý mà nói thì rất rõ ràng là: cắt đứt mọi liên hệ về tổ chức giữa các đồng chí với nhau *đã* có nghĩa là oán giận và thù địch nhau đến *độ cao nhất*, đi tới chỗ căm thù nhau.

Trong sự phân liệt ở Pê-téc-bua còn có hai nhân tố đặc biệt đã làm cho cuộc đấu tranh trở nên ác liệt và tàn khốc gấp bội.

Nhân tố thứ nhất: vai trò của Ban chấp hành trung ương đảng. "Theo điều lệ", Ban chấp hành trung ương có nhiệm vụ phải đoàn kết, và mọi sự phân liệt có tính chất địa phương đều không nên dẫn đến chỗ tiến hành đấu tranh trên cơ sở phân liệt, mà là nên đưa đến chỗ khiêu nại lên Ban chấp hành trung ương hoặc, nói rộng hơn, đề nghị Ban chấp hành trung ương giúp đỡ phục hồi sự thống nhất. *Trên thực tế*, Ban chấp hành trung ương đã gây ra và tham gia sự phân liệt vào ngay trước cuộc tuyển cử ở Xanh Pê-téc-bua. Chính vì tình hình đó, — cái tình hình đã được trình bày tỉ mỉ và với nhiều tài liệu khi hội nghị đại biểu nêu ra lý do để quyết định đưa ra bản phản cáo trạng, — nên chúng tôi buộc phải nhận rằng sự phân liệt ở Pê-téc-bua là *bất chính*. Tôi sẽ nói riêng về điều đó ở đoạn sau và sẽ đòi tòa án phải nêu lên những vấn đề xuất phát từ tính chất pháp lý của lời buộc tội đó của bị cáo đối với nguyên cáo.

Nhân tố thứ hai: cuộc vận động tuyển cử ở Pê-téc-bua trong thời kỳ phân liệt. Khi không có ngay lập tức một hành động chính trị công khai và có tính chất quần chúng hoặc không có một hành động chính trị nói chung của đảng, thì sự phân liệt đôi khi chưa đòi hỏi phải tiến hành *ngay lập tức* một cuộc chiến đấu tàn khốc và mang tính chất hủy diệt. Nhưng một khi đã có hành động có tính chất quần chúng như thế rồi, như tuyển cử chẳng hạn, một khi vô luận thế nào cũng phải can thiệp ngay lập tức vào cuộc tuyển cử và chỉ đạo cuộc tuyển cử đó bằng cách này hay bằng cách khác, — thì như vậy phân liệt sẽ có nghĩa là tiến hành ngay lập tức một cách vô điều kiện cuộc chiến đấu có tính hủy diệt, cuộc chiến đấu để quyết định xem *ai* sẽ là người chỉ đạo tuyển cử: tổ chức dân chủ - xã hội địa phương hay là nhóm những người đã tách khỏi tổ chức đó. Trong thời kỳ có sự phân liệt như thế thì không thể trì hoãn một phút nào nhiệm vụ giành giật quần chúng thoát khỏi ảnh hưởng của những kẻ ly khai, phá tan tổ chức của họ, làm cho họ trở thành những con số không về chính

trị. Và chính chỉ là nhờ những người bên-sê-vích đã thẳng tay tiến công vào những người men-sê-vích, *sau khi* những người men-sê-vích tự tách ra vào ngày 6 tháng Giêng, — nên ở thủ đô mới có được một cuộc vận động tuyển cử tương đối ăn nhịp, ít nhiều theo tinh thần đảng, ít nhất cũng giống một cuộc vận động tuyển cử dân chủ - xã hội.

Có người nói: cứ đấu tranh đi, miễn là đừng dùng vũ khí có tầm thuốc độc. Không tranh cãi vào đâu được, đó là một câu nói tuyệt diệu và rất gợi cảm. Nhưng cần nói đó là những lời lẽ hay mà rỗng tuếch, hoặc là trình bày một cách rời rạc, hồ đồ và lộn xộn chính cái ý nghĩ về một cuộc đấu tranh có tác dụng gieo rắc trong quần chúng sự căm thù, ghét bỏ và khinh bỉ đối phương, — về một cuộc đấu tranh không thể dung thứ được trong một đảng thống nhất, nhưng lại không thể tránh khỏi và cần thiết trong thời kỳ phân liệt, do bản thân tính chất của sự phân liệt quy định, — cái ý nghĩ mà tôi đã trình bày đầy đủ khi bắt đầu bài phát biểu. Vô luận anh có lật đi lật lại như thế nào câu nói đó, hoặc câu nói ẩn dụ đó, thì anh cũng không thể tìm được ở đó một chút xíu nội dung thật nào ngoài bản thân sự khác nhau giữa hai phương thức đấu tranh: một là phương thức đúng mực và chân thành thông qua việc thuyết phục trong nội bộ tổ chức, và một là thông qua sự phân liệt, tức là bằng cách phá tan tổ chức của kẻ địch, bằng cách gây nên trong quần chúng sự căm thù, ghét bỏ và khinh bỉ tổ chức của địch. Vũ khí có tầm thuốc độc là những sự phân liệt không trung thực chứ không phải là trận đánh tiêu diệt được tiến hành sau khi đã xảy ra phân liệt.

Có thể quy định giới hạn cho một cuộc đấu tranh có thể dung thứ được trên cơ sở sự phân liệt không? Một cuộc đấu tranh như thế không có và không thể có những giới hạn được đảng dung thứ, bởi vì phân liệt có nghĩa là chấm dứt sự tồn tại của đảng rồi. Đáng buồn cười cho cả cái ý nghĩ cho rằng thông qua đảng, thông qua sự quyết định của đảng, v. v., có thể đấu tranh chống lại những phương thức đấu tranh được đề ra sau khi đảng đã

bị phân liệt. Những giới hạn của cuộc đấu tranh được tiến hành trên cơ sở sự phân liệt không phải là những giới hạn của một đảng nữa, mà đó là những giới hạn chính trị nói chung, hoặc nói cho đúng hơn đó là những giới hạn dân sự nói chung, những giới hạn của luật hình, và không thể khác được. Nếu anh đã phân liệt với tôi rồi thì yêu cầu của anh đối với tôi không thể cao hơn yêu cầu của anh đối với bọn dân chủ - lập hiến, hoặc đối với những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, hoặc đối với một người đi đường nào đó, v. v..

Tôi xin đưa ra một thí dụ cụ thể để nói rõ thêm tư tưởng của tôi. Trong số ra gần đây nhất của báo "Người vô sản" có đăng một bài từ địa phương gửi tới nói về cuộc tuyển cử ở thành phố Cốp-nô. Phóng viên rất bất bình về việc phái Bun liên minh với phái thành tựu¹⁶⁸ chống lại những người dân chủ - xã hội Lit-va, và kịch liệt phê phán phái Bun. Đối với đảng viên của một đảng thống nhất thì một sự phê phán có thể dung thứ được phải như thế nào? Đại khái, có lẽ nên biểu thị sự bất bình như thế này : những người thuộc phái Bun đã hành động không đúng khi liên minh với những người tư sản Do-thái để chống lại những người xã hội chủ nghĩa thuộc một dân tộc khác; hành vi ấy biểu hiện ảnh hưởng của tư tưởng chủ nghĩa dân tộc tiểu tư sản, v. v. và v. v.. Trong lúc chúng ta cùng với phái Bun ở trong một đảng thống nhất, thì có lẽ người ta hoàn toàn không thể tha thứ cho một cuốn sách nhằm chống lại họ, được đem tung vào trong quần chúng ngay trước cuộc tuyển cử, và trong đó chỉ trích phái Bun là những kẻ phản bội giai cấp vô sản. Nhưng *giả sử* là lịch sử năm 1903 tái diễn — lịch sử nói chung thì không tái diễn, tôi chỉ giả dụ như vậy thôi — và phái Bun tách ra khỏi đảng. Trong trường hợp như vậy, há một người nào đó lại có thể nêu ra một cách nghiêm túc là không thể tha thứ cho những cuốn sách nhằm làm cho quần chúng công nhân thuộc phái Bun căm thù, ghét bỏ, coi khinh các lãnh tụ của họ, coi các lãnh tụ ấy là những người tư sản cải trang, bán mình cho giai cấp tư sản Do-thái và thông qua giai cấp đó mà len lút đưa người của mình vào Đu-ma, v. v.?

Bất kỳ người nào đưa ra lời phàn nàn như thế thì cũng đáng để cho mọi người chỉ vào mặt họ mà chế giễu: xin ngài đừng gây ra phân liệt, đừng sử dụng cái "vũ khí có tẩm thuốc độc" của sự phân liệt, hoặc: xin ngài sau này đừng có phàn nàn là chính những người vung lên thanh kiếm có tẩm thuốc độc lại chết bỏ mạng vì thanh kiếm ấy !

Sau khi đã nói tất cả những điều trên kia, thì không cần phải nói tí mĩ về đoạn trích thứ hai nữa. Đoạn trích đó viết như thế này: "Phái men-sê-vích mặc cả với Đảng dân chủ - lập hiến nhằm đưa người của họ vào Đu-ma với sự giúp đỡ của Đảng dân chủ - lập hiến, bất chấp công nhân. Đó là câu giải đáp đơn giản về những cuộc du lịch từ phái dân chủ - xã hội sang khối tiểu tư sản, từ khối tiểu tư sản sang Đảng dân chủ - lập hiến"¹⁾. Nếu các bạn phân tích đoạn trích đó theo lối hình thức và bên ngoài, theo quan điểm của một đảng *thống nhất* thì đương nhiên là các bạn sẽ bảo: đối với đảng viên thì nên viết: "tiến hành thương lượng", mà không nên viết "mặc cả"; nên viết "đưa vào" mà không nên viết "len lút đưa vào"; nên viết "đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội" mà không nên viết "người của họ", v. v. và v. v.. Nhưng "phân tích" đoạn văn trích theo lối ấy hay là "phán đoán" cách nói theo lối ấy liệu có thể đưa lại một kết quả nào khác hơn là làm cho thiên hạ phải mỉm cười? Cái cách nói cay độc nhất, khinh bỉ người ta nhất, cách nói chỉ nêu lên cái xấu mà không nói đến cái tốt, cách nói như thế chính là một cuộc đấu tranh trong điều kiện đã có sự phân liệt, *nhằm thủ tiêu* cái tổ chức *đang phá hoại* cuộc vận động chính trị của giai cấp vô sản dân chủ - xã hội địa phương, điều đó chẳng phải là đã rõ ràng rồi sao? Phàn nàn rằng những cách nói như thế là xúc phạm người ta, là cay độc, là gây nên sự nghi kỵ, thì chẳng khác gì *một kẻ phá hoại bãi công* phàn nàn người ta giận ghét hẳn! Đúng trên quan điểm như vậy mà xem xét những lời phàn nàn hoặc những lời buộc tội thì cũng giống

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr. 411.

hết như chúng ta cứ chỉ trích danh từ "kẻ phá hoại bãi công" là không thể dung thứ được, mà không đi vào *thực chất* của vấn đề, không phân tích xem hành vi của một người nào đó có phải thật sự là phá hoại bãi công hay không.

Phân liệt cũng có ba bảy cách. Tôi đã nhiều lần dùng danh từ: sự phân liệt "không trung thực". Bây giờ tôi xin nói đến khía cạnh đó của vấn đề. Trong lời buộc tội, Ban chấp hành trung ương viết là tôi hoài nghi lòng trung thực về chính trị của các đảng viên. Cách nói đó quá nhẹ và đã được áp dụng không đúng đối với những đoạn trích vừa dẫn ra. Tôi không phải chỉ "hoài nghi lòng trung thực về chính trị" của 31 người và của Đan mà thôi đâu. Qua toàn bộ nội dung của "những cuốn sách nhỏ nói về tuyển cử" của tôi, tôi *buộc tội* họ là đã gây nên sự phân liệt *không trung thực về chính trị* hoặc *không trung thực đối với đảng*. Và tôi vẫn giữ lời buộc tội đó. Chỉ uống công cho bất kỳ mưu toan nào hòng chuyển trọng tâm lời buộc tội đó từ vấn đề chung, chủ yếu và căn bản, tức là buộc tội những kẻ gây ra phân liệt, sang bất kỳ vấn đề vụn vặt, cục bộ và thứ yếu nào.

Mọi sự phân liệt đều là một tội ác lớn nhất đối với đảng, vì nó thủ tiêu đảng, cắt đứt mối liên hệ về mặt đảng. Nhưng phân liệt cũng có ba bảy cách. Danh từ "sự phân liệt không trung thực" mà tôi đã dùng nhiều lần, không thể đem dùng cho mọi sự phân liệt. Tôi xin nêu thí dụ để làm sáng rõ điều ấy.

Giả thử là trong đảng từ lâu đã có hai trào lưu đấu tranh với nhau, chẳng hạn trào lưu này thì chủ trương ủng hộ chính sách của Đảng dân chủ - lập hiến, còn trào lưu kia thì phản đối sự ủng hộ đó. Thế rồi đến khi có một sự kiện chính trị to lớn, nó làm tăng thêm những xu hướng dân chủ - lập hiến, đẩy nhanh tới sự câu kết giữa bọn dân chủ - lập hiến và bọn phản động. Những người ủng hộ bọn dân chủ - lập hiến khi đó bèn đoạn tuyệt với những người phản đối sự ủng hộ. Sự phân liệt như thế, cũng giống như mọi sự phân liệt, tất nhiên sẽ gây ra một cuộc đấu tranh hết sức gay gắt, kịch liệt, gieo rắc lòng thù ghét, v. v., nhưng không thể coi đó là sự phân liệt không trung thực, vì sự phân liệt ấy

không chứa đựng một điều gì khác ngoài việc làm tăng thêm những sự bất đồng về nguyên tắc.

Xin thử hình dung về một loại phân liệt khác. Giả thử là hai trào lưu ở trong đảng đồng ý với nhau là được vận dụng những sách lược không giống nhau ở các địa phương khác nhau. Nếu như ở một nơi nào đấy người ta vi phạm sự thỏa thuận chung đó, nếu như người ta vi phạm sự thỏa thuận đó một cách hèn nhát, lén lút, phản lại các đồng chí, — thì lúc đó chắc chắn là mọi người đều đồng ý coi sự phân liệt như vậy là một sự phân liệt *không trung thực*.

Ở Pê-téc-bua, trước hôm tuyển cử, những người men-sê-vích đã gây ra một sự phân liệt đúng là không trung thực kiểu ấy. Thứ nhất, tại cuộc hội nghị toàn Nga cả hai trào lưu trong đảng đều đã trình trọng hứa là, trong cuộc tuyển cử, sẽ phục tùng sách lược địa phương của các tổ chức địa phương. Trong toàn Nga chỉ có một mình những người men-sê-vích Pê-téc-bua là không tôn trọng lời hứa đó. Như thế là không trung thực. Như thế là bội tín đối với đảng.

Thứ hai, Ban chấp hành trung ương không làm cho đảng thống nhất mà lại thi hành một chính sách bẻ phách nguy hiểm là công khai góp phần vào sự phân liệt do những người men-sê-vích gây ra, còn ủy viên Ban chấp hành trung ương Đan thì đã tham gia một cách tích cực nhất vào hành vi phân liệt đó. Như thế là không trung thực. Như thế là lợi dụng quyền lực của đảng trao cho để chống lại đảng. Như thế là đã dùng con dao có tâm thuốc độc để đánh một đòn trộm và lén lút tuy rằng ngoài miệng thì tự nhận là kẻ bảo vệ sự thống nhất của đảng.

Đó là *hai* sự việc chính đã khiến tôi phải tỏ thái độ khinh miệt gọi cả 31 người lẫn Đan là những người không trung thực về chính trị. *Toàn bộ* cuốn sách nhỏ của tôi chứa đầy chính cái tinh thần khinh miệt như vậy.

Và trước tòa án tôi vẫn giữ lời buộc tội đó. Tôi đã hết sức cố gắng làm cho cuộc thẩm vấn vạch trần được trước các quan tòa toàn bộ thực trạng phân liệt ở Pê-téc-bua, do đó có thể giải

quyết thật xác đáng vấn đề : đó là sự phân liệt trung thực hay không trung thực? ai đã dùng đến "vũ khí có tầm thuốc độc"? — những kẻ đã gây ra sự phân liệt ư? hay là những người đã tiến hành một cuộc chiến đấu hết sức kiên quyết, có tính hủy diệt chống lại những kẻ gây ra sự phân liệt?

Việc làm sáng tỏ vấn đề đó một cách triệt để, *đến tận chân tơ kẽ tóc của nó*, việc các đại biểu của các đảng dân chủ - xã hội thuộc các dân tộc — tức là các đảng lần đầu tiên *thật sự* gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — làm sáng tỏ vấn đề đó có thể có một tầm quan trọng rất lớn đối với việc thiết lập các quan hệ thắm sâu tinh thần đảng ở trong đảng ta để thay cho sự phân liệt được nguy trang vụng về.

Nội dung của phiên tòa này không phải là vấn đề hình thức, không phải là vấn đề pháp lý chặt hẹp. Thật vậy, mấu chốt của vấn đề không phải là ở chỗ trong một đảng thống nhất thì nên viết: mặc cả hay là tiến hành thương lượng, cử vào hay lén lút đưa vào, bán phiếu để đổi lấy ghế đại biểu hay gộp chung phiếu lại để được cam kết là sẽ có ghế đại biểu, v.v.. Cách hiểu vấn đề như vậy, đương nhiên chỉ có thể làm cho người ta mỉm cười mà thôi.

Mấu chốt của vấn đề là ở chỗ chúng ta thật sự quý trọng sự thống nhất của đảng ta hay là chúng ta dung túng những sự phân liệt, lảng tránh những sự phân liệt bằng những lời lẽ chiếu lệ, lảng tránh cái ung nhọt đó bằng lời lẽ quanh co thuận tụy hình thức. Thưa các đồng chí thẩm phán, sự phân liệt ở Pê-téc-bua sẽ là tiếng vang cuối cùng, thật sự là cuối cùng, của thời kỳ phân liệt toàn đảng đã qua, hay là... hay là nó sẽ mở đầu một sự phân liệt mới, và do đó mở đầu một cuộc đấu tranh mới ở khắp mọi nơi bằng thứ vũ khí có tầm thuốc độc, — điều đó còn tùy thuộc — và có lẽ tùy thuộc không ít — ở bản án của các đồng chí.

Sự thống nhất đang bị lung lay của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga, sẽ bị suy yếu hay sẽ được củng cố, — điều đó tùy thuộc ở bản án của các đồng chí.

II. TÓM TẮT VỀ DIỄN BIẾN THỰC TẾ SỰ CHIA RẼ Ở PÊ-TÉC-BUA

Hội nghị Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp tháng Mười một (1906) đã nhất trí quyết định rằng trong cuộc tuyển cử, mọi người đều phục tùng quyết định của các tổ chức dân chủ - xã hội *địa phương*.

Cũng tại hội nghị đó, Lê-nin tuyên bố: "Mong rằng khu Vư-boóc-gơ (báo cáo của bộ phận men-sê-vích trong đảng bộ Xanh Pê-téc-bua của Đảng dân chủ - xã hội) cũng sẽ không vi phạm nghị quyết của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua!" — và bằng cách đó Lê-nin đề ra trước nghĩa vụ của cả hai bên cam kết.

Trên tờ "Người vô sản", số 8 (tháng Mười một 1906), một bài chuyên luận đã nói rõ những người bôn-sê-vích có nhiệm vụ kịch liệt phê phán mọi sự liên minh với bọn dân chủ - lập hiến, nhưng phải *phục tùng* các tổ chức địa phương.

Cũng trong tháng Mười một năm 1906, đồng chí Đan, một ủy viên Ban chấp hành trung ương, tham gia "*hoàn toàn với tư cách riêng*" (theo lời tuyên bố của đồng chí ấy tại phiên tòa) cuộc hội nghị do kỹ sư Phê-đô-rô-vích tổ chức; tham gia hội nghị này có Mi-li-u-cốp và Na-bô-cốp (hai lãnh tụ của Ban chấp hành trung ương và Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua của Đảng dân chủ - lập hiến), một lãnh tụ của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và Pê-sê-khô-nốp (lãnh tụ của Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân). Người ta bàn về cuộc tuyển cử, *nhưng không phải là Cuộc tuyển cử ở Pê-téc-bua* (theo lời đồng chí Đan). Đồng chí Đan không cho là mình có nghĩa vụ phải báo cáo về cuộc hội nghị đó với Ban chấp hành trung ương cũng như với Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua.

Tháng Chạp 1906, đồng chí Đan đến dự cuộc hội nghị hiệp thương về tuyển cử; tham gia hội nghị này có các đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, và các đại biểu của Đảng dân chủ - lập hiến, của Đảng

lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân và của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Đơn tuyên bố rằng đồng chí ấy đại biểu cho Ban chấp hành trung ương, nhưng lại trình bày "*quan điểm cá nhân của mình*" mong muốn đạt được *những sự thỏa thuận theo từng khu vực ở Xanh Pê-téc-bua*.

Ngày 4 tháng Giêng 1907, hội nghị của Ban chấp hành trung ương đã quyết định dứt khoát đòi hội nghị của tổ chức dân chủ - xã hội Pê-téc-bua *phải* tổ chức thành hai hội nghị: *hội nghị thành và hội nghị tỉnh*. Các ủy viên bên-sê-vích trong Ban chấp hành trung ương (Mác-xi-mốp, Di-min, Xtơ-rô-ép) bỏ phiếu phản đối biện pháp đó, trên thực tế biện pháp đó có nghĩa là Ban chấp hành trung ương thực hành việc chia rẽ tổ chức Pê-téc-bua.

Ngày 6 tháng Giêng 1907, tổ chức Xanh Pê-téc-bua của Đảng dân chủ - xã hội đã họp hội nghị cán bộ và quyết định vấn đề tuyển cử. Tham gia hội nghị này có 39 người bên-sê-vích và 31 người men-sê-vích. Những người men-sê-vích đã vin vào hai lý do có tính chất hình thức như sau để bỏ hội nghị ra về: 1) họ cho rằng số lượng đại biểu đã được phân phối không thỏa đáng; 2) vì hội nghị đã cự tuyệt không phân ra thành hội nghị thành và hội nghị tỉnh, theo yêu cầu của Ban chấp hành trung ương.

Để góp phần đánh giá những lý do phân liệt đó chúng tôi xin dẫn ra ba việc: 1) cuộc hội nghị ngày 6 tháng Giêng đã quy định số lượng đại biểu bên-sê-vích là 42 và men-sê-vích là 28. Trong *truyền đơn do họ xuất bản* chính những người men-sê-vích đã tuyên bố là đáng lẽ phải tính 35 bên-sê-vích và 32 men-sê-vích, *tức là họ thừa nhận* việc những người bên-sê-vích chiếm đa số. 2) Do có sự phân liệt nên đại biểu đi dự cuộc hội nghị sau đó của tổ chức dân chủ - xã hội ở Xanh Pê-téc-bua đã được cử ra dưới sự kiểm soát đặc biệt của một tiểu ban đặc trách do Ban chấp hành trung ương cử ra. Cuộc bầu cử ấy đã lựa chọn đi dự hội nghị ngày 25 tháng Ba 92 người bên-sê-vích và 41 người men-sê-vích. Những cuộc bầu cử mới ấy đã xác nhận là những người bên-sê-vích chiếm được đa số lớn hơn nữa.

3) Ban chấp hành trung ương không đòi bất cứ một thành phố nào ở nước Nga — dù là Vin-na, Ô-đét-xa hay Ba-cu — phải chia hội nghị ra. Cái yêu cầu có tính chất tối hậu thư đó vừa là trái phép vừa rõ ràng là do bè phái, chỉ nhằm chống lại Pê-téc-bua mà thôi.

Sau khi bỏ hội nghị ra về, những người men-sê-vích đã bầu ra cơ quan chấp hành của họ, bắt đầu phát hành truyền đơn của họ (với sự tham gia của các ủy viên men-sê-vích trong Ban chấp hành trung ương và của cả đồng chí Đan) và đã tiến hành cuộc vận động tuyển cử độc lập. Phớt lờ những người bên-sê-vích, họ đã ký kết hiệp nghị với các đảng dân túy chủ nghĩa (Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và phái lao động) để cùng nhau ký kết hiệp nghị với bọn dân chủ - lập hiến.

Báo chí tư sản ở Pê-téc-bua ("Ngôn luận", "Đất nước", "Đồng chí", v. v.) đã nhiệt liệt hoan nghênh những người men-sê-vích vì họ đã gây ra sự phân liệt, chúng gọi họ là "đảng xã hội chủ nghĩa - ôn hòa", kêu gọi họ hãy có gan đấu tranh chống lại những người bên-sê-vích, hí hứng vui mừng về việc cô lập được "phái Blăng-ki" đó, v. v.. Sau đề nghị ngày 6 tháng Giêng với phái dân túy để cùng liên minh *chống lại* bọn dân chủ - lập hiến, những người bên-sê-vích đã không tham gia bất cứ một cuộc thương lượng nào.

Ngày 14 tháng Giêng, tờ "Ngôn luận", trong một bài xã luận, hứa dành cho những người men-sê-vích *một ghế đại biểu trong đoàn tuyển cử công nhân*, nếu thành lập được khối liên minh chống những người bên-sê-vích.

Tại cuộc họp ngày 17 tháng Giêng, những người men-sê-vích quyết nghị: tất cả số đại biểu mà họ giành được, sẽ được trao cho đoàn tuyển cử công nhân. Ngày 19 tháng Giêng, tờ "Đồng chí" công bố tin đó.

Ngày 15 tháng Giêng, Mi-li-u-cốp được Xtô-lư-pin tiếp chuyện, sau đó Đảng dân chủ - lập hiến công khai chuyển sang phía hữu.

Ngày 18 tháng Giêng đã có một cuộc hội nghị chung giữa những người men-sê-vích, những người dân tụy và những người dân chủ - lập hiến. Những người dân chủ - lập hiến đã nhường lại 2 ghế, trong khi người ta đòi họ phải nhường 3 ghế. Kết quả là đã xảy ra sự đoạn tuyệt với Đảng dân chủ - lập hiến.

Ngày 20 tháng Giêng, tờ "Đồng chí" đăng những đoạn trích trong tờ truyền đơn của những người men-sê-vích, đó là tờ truyền đơn chống lại những người bôn-sê-vích và phá cuộc vận động tuyển cử của những người bôn-sê-vích. Tôi viết cuốn sách nhỏ: "Cuộc bầu cử ở Xanh Pê-téc-bua và sự giả dối của 31 người" vào chính ngày hôm ấy — và khoảng ba ngày sau đó thì cuốn sách này được xuất bản.

Ngày 25 tháng Giêng, khối liên minh cánh tả đã được ký kết thành lập ở Pê-téc-bua. Ngày 28 thì có cuộc họp của các đại biểu toàn quyền của các công xưởng và nhà máy do đoàn tuyển cử công nhân của *thành phố Xanh Pê-téc-bua* cử ra (ngày 7 và ngày 14 tháng Giêng). Có 200-250 người trong số 271 người đã đến dự hội nghị. Đa số hội nghị đã thông qua nghị quyết *ủng hộ khối liên minh cánh tả* (chỉ có 10-12 phiếu phản đối). Nghị quyết đặc biệt kêu gọi những người men-sê-vích "*đừng ủng hộ, dù là một cách ngấm ngấm, Đảng dân chủ - lập hiến*".

Những người men-sê-vích, mặc dù ngày 17 tháng Giêng đã hứa là sẽ nhường số ghế "của mình" cho đoàn tuyển cử công nhân, lúc này chẳng những không đếm xỉa đến tiếng nói của phiên họp *toàn thể* đại biểu toàn quyền, mà lại còn trắng trợn tuyên bố rằng đó là "trò ảo thuật của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng và những người bôn-sê-vích".

Ngày 30 tháng Giêng đã có cuộc hội nghị của các đại biểu toàn quyền thuộc *Đảng dân chủ - xã hội*. Hội nghị đã đưa vào đoàn cử tri những người do Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua giới thiệu.

Ngày 29 tháng Giêng, khối liên minh cánh tả kêu gọi những cử tri tiến bộ không đảng phái của khu tuyển cử Cô-lô-men-xki hủy bỏ hiệp định *thư* ký kết giữa họ với những người men-sê-vích,

vì trong bản hiệp định đó (cũng như trong truyền đơn *in* của những người men-sê-vích) có ghi một điều như sau: "*đoàn cử tri men-sê-vích tự coi mình không bị ràng buộc bởi những điều kiện về việc phân phối ghế đại biểu do khối liên minh giữa phái dân tụy và phái bôn-sê-vích quy định*" (điều II, mục 3). Đây rõ ràng là một mưu toan hòng bảo đảm cho mình có khả năng *cùng với bọn dân chủ - lập hiến* bỏ phiếu trong giai đoạn thứ hai *chống lại khối liên minh cánh tả*.

Ngày 7 tháng Hai, Pê-téc-bua đã tiến hành bầu cử. Nguy cơ của bọn Trăm đen đã bị hoàn toàn loại bỏ. Đảng dân chủ - lập hiến được 28 798 phiếu, khối liên minh cánh tả được 16 703 phiếu, phái thặng Mười được 16 613 phiếu và phái bảo hoàng 5 270 phiếu. Trong cả 5 khu, khối liên minh cánh tả đã không giành được 1 573 phiếu của Đảng dân chủ - lập hiến để toàn thắng ở khắp Pê-téc-bua. Ở khu tuyển cử *Cô-lô-men-xki* khối liên minh cánh tả kém Đảng dân chủ - lập hiến tất cả là 196 phiếu.

Đó là bản kê tóm tắt các sự việc. Các sự việc ấy cho chúng ta thấy rõ là *về thực chất* cuộc vận động tuyển cử ở Xanh Pê-téc-bua đã bị những người men-sê-vích phá hoại. Về thực chất, vụ âm mưu phân liệt đã được khởi đầu *ngay từ tháng Mười một* và đã được khởi đầu bởi *ủy viên Ban chấp hành trung ương Đan*. Về thực chất, chính Đan cộng với các ủy viên men-sê-vích trong *Ban chấp hành trung ương* đã tiến hành sự phân liệt ở Xanh Pê-téc-bua chống lại phái đa số của tổ chức địa phương ...

In thành sách riêng vào tháng

Từ 1907

Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản in trong cuốn sách

**ĐẠI HỘI V ĐẢNG CÔNG NHÂN
DÂN CHỦ-XÃ HỘI NGA ¹⁶⁹**
30 THÁNG TƯ - 19 THÁNG NĂM
(13 THÁNG NĂM - 1 THÁNG SÁU) 1907

*In lần đầu năm 1909 trong cuốn:
"Đại hội Luân-đôn của Đảng công
nhân dân chủ-xã hội Nga (họp
năm 1907). Toàn văn biên bản".
Pa-ri, do Ban chấp hành trung
ương xuất bản*

*Theo đúng bản thảo có đổi
chịu với nguyên văn cuốn
sách; ý kiến phản đối sự đình
chính của Li-be và những lời
phát biểu — theo đúng bản in
trong cuốn sách*

1
LỜI PHÁT BIỂU CHỐNG LẠI Ý KIẾN
ĐỀ NGHỊ NGỪNG THẢO LUẬN VẤN ĐỀ
CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ
CỦA ĐẠI HỘI¹⁷⁰

NGÀY 1 (14) THÁNG NĂM

Tôi cương quyết phản đối việc ngừng thảo luận. Không nên
máy móc giải quyết những vấn đề có một tầm quan trọng về
mặt nguyên tắc bằng một sự biểu quyết đơn giản.

2
BÀI PHÁT BIỂU ĐỌC
TRONG THỜI GIẠN THẢO LUẬN
VẤN ĐỀ CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ
CỦA ĐẠI HỘI
NGÀY 2 (15) THÁNG NĂM

Cuộc thảo luận về vấn đề đó đã hoàn toàn nói lên rõ ràng là những trào lưu khác nhau trong nội bộ Đảng dân chủ - xã hội có những sự bất đồng ý kiến lớn về sách lược. Ai có thể nghĩ được rằng trong những điều kiện như thế, người ta lại đề nghị chúng ta rút bỏ tất cả những vấn đề nguyên tắc chung ra khỏi chương trình nghị sự của đại hội? Và ở đây người ta đã đưa ra những lý do nguy hiểm biết bao để bảo vệ — tựa hồ là vì tính thực tiễn và tính thiết thực — việc xa rời như vậy những vấn đề nguyên tắc!

Tôi xin nhắc các đồng chí rằng vấn đề nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cách mạng dân chủ - tư sản, từ lâu đã được đặt ra trước mắt Đảng dân chủ - xã hội Nga. Ngay từ đầu năm 1905, trước khi cách mạng nổ ra, vấn đề đó đã được thảo luận cả ở Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga¹⁷¹, tức là của bộ phận bên-sê-vích trong đảng ấy, và cả ở hội nghị của phái men-sê-vích hợp trong thời gian đó ở Giơ-ne-vơ¹⁷². Hồi đó, bản thân những người men-sê-vích cũng đã đặt những vấn đề nguyên tắc chung vào chương trình nghị sự của đại hội của họ.

Lúc đó, bản thân họ đã thảo luận về những nguyên tắc sách lược của giai cấp vô sản trong cách mạng tư sản, và đã thông qua những nghị quyết có căn cứ về vấn đề đó. Nếu như bây giờ người ta đề nghị vứt bỏ những vấn đề như thế, thì đó là kết quả của tâm

trạng tuyệt vọng, và chúng ta phải đấu tranh chống tâm trạng đó, chứ đừng để nó chi phối!

Người ta bàn tán về kinh nghiệm của các đảng dân chủ - xã hội Tây - Âu với những đại hội "thiết thực" của các đảng ấy, nhưng tôi thì xin nói với các đồng chí rằng người Đức, tại các đại hội của họ, đã nhiều lần thảo luận những vấn đề trừu tượng hơn, có tính chất lý luận hơn, so với những vấn đề liên quan đến việc đánh giá cuộc cách mạng đang diễn ra ở nước ta và những nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng đó. Từ kinh nghiệm của các đảng khác, chúng ta không được lấy ra cái gì hạ thấp chúng ta xuống mức độ của thời kỳ này hay thời kỳ nọ của những ngày u ám cổ hủ. Chúng ta phải lấy ra cái gì nâng chúng ta lên tới những vấn đề chung, tới những nhiệm vụ của toàn bộ cuộc đấu tranh cách mạng của toàn thể giai cấp vô sản. Chúng ta phải học tập những gương tốt, chứ không được học tập những gương xấu.

Người ta nói: "không thể giải quyết những vấn đề sách lược quan trọng bằng cái đa số hơn kém nhau có một chục phiếu". Há rằng đó không phải là một sự nguy hiểm hay sao? Há rằng đó không phải là một lối nói quanh co yếu đuối nhẩy từ có nguyên tắc sang vô nguyên tắc hay sao?

Không bao giờ có thể dùng phương pháp biểu quyết mà giải quyết được vấn đề. Đã mấy năm nay rồi chúng ta giải quyết vấn đề đánh giá theo quan điểm mác-xít cuộc cách mạng của chúng ta. Đã mấy năm nay chúng ta lấy kinh nghiệm của cuộc cách mạng của chúng ta để kiểm tra lại quan điểm lý luận và những quyết định sách lược chung của chúng ta. Thế mà bây giờ người ta nói với chúng ta là vẫn chưa đến lúc tổng kết công tác đó của đảng! Các đồng chí thấy chằng, không nên xác định những nguyên tắc sách lược, mà cần phải chạy theo đuôi tiến trình các sự biến, tiện đâu giải quyết đấy...

Xin hãy nhớ lại Đại hội Xtốc-khôn. Sau khi thu được thắng lợi ở đại hội, những người men-sê-vích rút bỏ chính cái nghị quyết của họ về việc đánh giá thời cơ, rút bỏ chính cái nghị quyết

của họ về thái độ đối với các đảng tư sản. Kết quả như thế nào? Kết quả là Ban chấp hành trung ương không có cơ sở nguyên tắc nào để giải quyết những vấn đề xuất hiện ra trước mắt họ. Kết quả là Ban chấp hành trung ương tất tả suốt cả năm, không có lấy một chính sách nào. Hôm nay họ ủng hộ Quốc hội lập hiến, ngày mai họ lao mình tuyên truyền cho nội các Đu-ma, ngày kia họ tuyên truyền cho "Đu-ma, coi đó là cơ quan quyền lực để triệu tập Quốc hội lập hiến", rồi họ lại tuyên truyền cho một Đu-ma toàn quyền, sau đó lại tuyên truyền cho việc lập khối với bọn dân chủ - lập hiến... Các đồng chí gọi đó là chính sách vô sản kiên định ư? (C ó t i ế n g v ấ t a y t ừ ở g i ữ a v à t ừ d ã y g h ế c ủa n h ữ n g n g ư ờ i b ô n - s ê - v í c h.)

Có người nói: "vì hòa bình trong đảng... vì công tác thực tiễn, chúng ta sẽ bỏ qua những vấn đề chung". Đó là ngụy biện. Không thể bỏ qua những vấn đề như thế được. Bỏ qua chúng thì không có được hòa bình, mà chỉ có được ở trong đảng một cuộc đấu tranh mù quáng hơn và do đó hung dữ hơn, kém kết quả hơn.

Không thể bỏ qua những vấn đề như thế được. Những vấn đề ấy lộ ra khắp mọi mặt. Ta hãy nhớ lại bài diễn văn của Plê-kha-nốp đọc trong buổi khai mạc đại hội. Ông ta lập luận: vì cuộc cách mạng ở nước ta là một cuộc cách mạng tư sản, nên cần phải đặc biệt mau mau tìm những đồng minh ở trong giai cấp tư sản. Tôi khẳng định rằng lập luận ấy dựa trên những nguyên tắc sai lầm. Tôi khẳng định rằng nếu không phân tích làm sáng tỏ các nguyên tắc ấy, thì các đồng chí sẽ đẩy đảng đến chỗ không khỏi mắc vô số những sai lầm thực tiễn không cần thiết.

Cũng chính trong bài diễn văn đó, Plê-kha-nốp đã nói rằng chủ nghĩa cơ hội trong Đảng dân chủ - xã hội Nga yếu. — Cũng có thể như vậy, nếu cho rằng các tác phẩm của chính bản thân Plê-kha-nốp đều yếu! (C ó t i ế n g v ấ t a y t ừ d ã y g h ế c ủa n h ữ n g n g ư ờ i b ô n - s ê - v í c h.) Còn tôi thì thiết nghĩ rằng chủ nghĩa cơ hội biểu hiện ở nước ta chính là ở chỗ người ta muốn gạt bỏ ra khỏi cuộc thảo luận trong kỳ đại hội

đầu tiên thật sự toàn đảng, những vấn đề chung về nguyên tắc sách lược của ta trong cuộc cách mạng tư sản. Chúng ta không được gạt bỏ những vấn đề lý luận, mà phải nâng toàn bộ thực tiễn của đảng ta lên ngang trình độ phân tích về mặt lý luận những nhiệm vụ của đảng công nhân. (N h ữ n g n g ư ờ i b ô n - s ê - v í c h v ấ t a y.)

3

**Ý KIẾN PHÁT BIỂU BẢO VỆ
PHƯƠNG THỨC BIỂU QUYẾT
KÝ DANH BẰNG PHIẾU¹⁷³**

NGÀY 2 (15) THÁNG NĂM

Chúng tôi cùng với đại diện của đoàn đại biểu Lát-vi-a bảo vệ việc duy trì phương thức biểu quyết bằng phiếu vẫn được áp dụng cho tới hôm nay. Phương thức này dân chủ hơn cả, nó rút ngắn thời gian, minh bạch. Không thể có sự gian lận. Những đại biểu đề nghị biểu quyết bằng cách gọi tên chỉ muốn kéo dài cuộc biểu quyết ký danh và do đó làm cho chúng ta không thể áp dụng được phương thức biểu quyết ấy.

—————

4

**Ý KIẾN PHÁT BIỂU VỀ TƯ CÁCH
CHỦ TỊCH TẠI PHIÊN HỌP THỨ 6
CỦA ĐẠI HỘI**

NGÀY 3 (16) THÁNG NĂM

1

Tôi đề nghị cảm ơn các đại diện của Liên đoàn dân chủ - xã hội Anh đã có công tổ chức đại hội. (V ò t a y.)

2

Tôi đề nghị thảo luận xem nên xếp đặt những điểm sau đây theo thứ tự như thế nào: báo cáo của Ban chấp hành trung ương, báo cáo của đảng đoàn Đu-ma, thái độ đối với các đảng tư sản và Đu-ma nhà nước.

Về các vấn đề còn lại, đại diện của tất cả các phái đã nhất trí quyết định để theo thứ tự như sau:

5) đại hội công nhân, 6) các công đoàn và đảng, 7) các hoạt động du kích, 8) nạn thất nghiệp, khủng hoảng và những cuộc giãn thợ, 9) những vấn đề tổ chức, 10) Đại hội Stút-ga, 11) công tác trong quân đội, 12) những vấn đề khác.

—————

5
**BÀI PHÁT BIỂU VỀ BÁO CÁO
 HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHẤP HÀNH
 TRUNG ƯƠNG**

NGÀY 4 (17) THÁNG NĂM

Tôi muốn chỉ nói riêng về mặt chính trị của vấn đề. Nhưng bài diễn văn mới đây của đồng chí A-bra-mô-vích buộc tôi phải tóm tắt vài lời nói về ý kiến của đồng chí ấy. Khi đồng chí A-bra-mô-vích nói về việc Ban chấp hành trung ương men-sê-vích "bị bao vây", tôi thầm nghĩ: "Tội nghiệp những người men-sê-vích! Họ lại một lần nữa nằm trong tình trạng giới nghiêm. Người ta "bao vây" họ chẳng những khi họ là thiểu số, mà ngay cả khi họ là đa số nữa!".

Phải chăng có những nguyên nhân bên trong nào đó, nằm ngay trong tính chất của chính sách men-sê-vích, buộc những người men-sê-vích phải mãi mãi than phiền về việc đảng vô sản bao vây họ?

Đồng chí A-bra-mô-vích đã đưa ra những việc nào có liên quan đến việc bao vây Ban chấp hành trung ương men-sê-vích? Có ba việc: sự tuyên truyền cổ động cho đại hội bất thường, cuộc hội nghị các tổ chức quân sự và chiến đấu, sau hết, "các vấn đề tổ chức khác", theo lời của đồng chí A-bra-mô-vích.

Chúng ta hãy xem xét ba việc đó.

Việc tuyên truyền cổ động cho đại hội bất thường đã được phát triển rộng rãi khi người ta thấy rõ ràng là chính sách của Ban chấp hành trung ương hoàn toàn đi ngược lại ý chí của đa số trong đảng. Tôi xin nhắc rằng việc đó xảy ra sau khi Ban chấp hành trung ương ra khẩu hiệu ủng hộ một nội các có trách nhiệm. Hồi đó phái Bun còn chưa gia nhập đảng ta, nhưng những người

Ba-lan và những người Lát-vi-a thì đã gia nhập đảng ta rồi. Cả những người Ba-lan và cả những người Lát-vi-a đều đã hoàn toàn dứt khoát bác bỏ chính sách của Ban chấp hành trung ương. Như vậy — một sự thật hoàn toàn hiển nhiên không chối cãi được — có nghĩa là lúc đó Ban chấp hành trung ương đã xa rời đại đa số trong đảng. Vậy thì ai bao vây ai: phải chăng là đa số trong đảng đã bao vây Ban chấp hành trung ương của đảng, đòi hỏi Ban chấp hành trung ương phải báo cáo với đại hội? hay là Ban chấp hành trung ương, đi ngược lại đảng, đã bao vây đảng? Xin hãy nhớ lại xem lúc đó Plê-kha-nốp đã đi tới đâu. Từ "Người dân chủ - xã hội" do Ban chấp hành trung ương chính thức xuất bản, đã in lại bức thư của ông ta phản đối việc triệu tập đại hội. Mà trong bức thư ấy, đáp lại lời kêu gọi tiến hành đại hội, Plê-kha-nốp đã tỏ ý hoài nghi động cơ tuyên truyền cổ động và tuôn ra hàng tràng những lời lẽ dài dòng hùng kiếm chuyện xung quanh những đồng xu góp lượm của công nhân. Thử nghĩ xem: tự cho phép mình làm những việc như thế chống lại đa số trong đảng đang đòi hỏi mở đại hội, như vậy phải chăng là Plê-kha-nốp không sai?

Tôi chỉ xin nói rằng: sau khi đã có quyết định của Hội nghị toàn Nga hồi tháng Mười một của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, thì việc cổ động cho đại hội bất thường cũng đã chấm dứt.

Việc thứ hai: cuộc hội nghị các tổ chức quân sự và chiến đấu. Có hai hội nghị. Dĩ nhiên đó là điều đáng buồn, nhưng nếu cho rằng đây là sự "bao vây" Ban chấp hành trung ương, thì thật lạ kỳ. Giải thích xem các nghị quyết của cuộc hội nghị được triệu tập không có sự đồng ý của Ban chấp hành trung ương, xấu ở chỗ nào, — như thế chẳng tốt hơn là trốn tránh bằng những lời than phiền về sự bao vây, hay sao? Tôi xin nhắc rằng trong *cả hai* cuộc hội nghị đều có đại biểu của cả Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va lẫn của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua, — nghĩa là bất cứ một phái biệt nào trong đảng với tư cách là phái biệt, cũng đều không bị ràng buộc vào một hội nghị nào. Mà

những nghị quyết của hội nghị các tổ chức quân sự và chiến đấu của phái bên-sê-vích, công bố hồi tháng Mười một năm 1906, cho đến nay vẫn chưa vấp phải một sự phê phán nghiêm túc nào.

Việc thứ ba: "các vấn đề tổ chức khác". Đó là những vấn đề gì? Nội dung cụ thể của những vấn đề đó là gì? Có phải sự phân liệt ở Pê-téc-bua là do những người men-sê-vích gây ra với sự giúp đỡ của Ban chấp hành trung ương trong thời gian tuyển cử, hay không? Nhưng vì vấn đề đó mà nói đến sự bao vây Ban chấp hành trung ương, thì thật là buồn cười.

Tôi xin chuyển sang mặt chính trị của vấn đề. Nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta là xét xem Ban chấp hành trung ương đã lãnh đạo như thế nào cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, trên thực tế Ban chấp hành trung ương đã vận dụng như thế nào cái sách lược đã được thông qua tại Đại hội thống nhất.

Khẩu hiệu thứ nhất, do Ban chấp hành trung ương đề ra cho toàn đảng, là khẩu hiệu ủng hộ yêu sách đòi lập nội các "Đu-ma" hay là nội các "có trách nhiệm". Đồng chí Mác-tốp đã nói ở đây trước mặt chúng ta, rằng khẩu hiệu đó được đưa ra để mở rộng và khơi sâu thêm sự xung đột giữa Đu-ma và chính phủ.

Có đúng như vậy không? Giai cấp vô sản phải làm gì để mở rộng và khơi sâu thêm sự xung đột? Đương nhiên là phải chỉ ra cái vũ đài thật sự của những cuộc đấu tranh và va chạm dẫn đến xung đột, — vũ đài đấu tranh giai cấp nói chung, mà trong trường hợp này là vũ đài đấu tranh giữa nhân dân và chính quyền cũ. Muốn mở rộng và khơi sâu thêm cuộc xung đột trong Đu-ma, thì cần phải tự mình hiểu rõ và giải thích cho nhân dân hiểu rõ rằng cuộc xung đột trong Đu-ma chỉ phản ánh một cách rất không đầy đủ và sai lệch cuộc xung đột giữa nhân dân và chính quyền cũ, rằng cuộc đấu tranh trong Đu-ma là tiếng vang yếu ớt của cuộc đấu tranh cách mạng ở ngoài Đu-ma. Để mở rộng và khơi sâu thêm, cần phải nâng ý thức giác ngộ chính trị và những yêu sách chính trị từ những khẩu hiệu về Đu-ma lên những khẩu hiệu đấu tranh cách mạng chung. Ban chấp hành trung ương đã làm trái hẳn lại. Ban chấp hành trung ương làm cho những khẩu

hiệu đấu tranh cách mạng bị lu mờ và thu hẹp lại thành ra chỉ còn là cái khẩu hiệu về nội các Đu-ma. Họ không kêu gọi nhân dân đấu tranh giành chính quyền, tuy rằng cuộc đấu tranh này xuất phát từ toàn bộ tình hình khách quan, mà kêu gọi nhân dân đấu tranh vì sự cầu kết của những người theo phái tự do với chính quyền. Hữu ý hay vô tình, Ban chấp hành trung ương đã kêu gọi đảng chấp nhận khẩu hiệu về con đường đại nghị "hòa bình" trong lúc mà trên thực tế cuộc đấu tranh cách mạng ngoài nghị viện đã nảy sinh từ những điều kiện khách quan. Trên thực tế xưa nay không có và không thể nào có một phong trào xã hội nào có phần đứng đần lại đi ủng hộ việc thiết lập "nội các có trách nhiệm". Ngay cả đảng đoàn dân chủ - xã hội men-sê-vích trong Đu-ma (Đu-ma I) cũng không chấp nhận khẩu hiệu đó của Ban chấp hành trung ương. (M á c - t ó p: "không đúng!") Không, đúng thế, đồng chí Mác-tốp ạ, và chỉ cần đối chiếu với nghị quyết của Ban chấp hành trung ương và với những báo cáo tốc ký của Đu-ma I cũng đủ thấy rằng đúng như vậy.

Không kể ý muốn và động cơ của Ban chấp hành trung ương như thế nào, trên thực tế thì khẩu hiệu của Ban chấp hành trung ương là một sự thích ứng với chính sách của phái tự do. Mà sự thích ứng đó không thể dẫn tới một kết quả nào, vì chính sách của phái tự do không phản ánh phong trào xã hội thực sự của thời kỳ đó, mà nói lên ước mơ muốn chấm dứt việc làm cách mạng, tuy rằng cách mạng chưa hề chấm dứt. Quá trình các sự kiện chứng minh rằng tất cả cái câu chuyện "nội các có trách nhiệm" ấy là một mưu toan dùng những thủ đoạn vô ích.

Khẩu hiệu thứ hai của Ban chấp hành trung ương là thuộc về thời kỳ bãi công tháng Bảy¹⁷⁴. Về sự thất bại của lần hành động ấy không thể trách Ban chấp hành trung ương được. Đó không phải là lời trách, mà nói đúng hơn là lời ngợi khen một Ban chấp hành trung ương đại loại như Ban chấp hành trung ương men-sê-vích, vì dù sao lúc đó Ban chấp hành trung ương cũng đã ngã theo cách mạng. Đứng ở Pê-téc-bua, Ban chấp hành trung ương không biết tâm trạng của giai cấp vô sản toàn Nga,

đó không phải là lỗi của Ban chấp hành trung ương. Lúc đó chúng ta tin ở khởi nghĩa và chờ đợi khởi nghĩa, — cũng không thể coi đó là sai lầm được. Khởi nghĩa thực sự đã xảy ra, và những khẩu hiệu của chúng ta đề ra từ trước, chính sách của chúng ta định ra trước cuộc khởi nghĩa, là một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của cuộc khởi nghĩa ấy.

Tôi thấy sai lầm của Ban chấp hành trung ương là ở chỗ ra sức đem cuộc đấu tranh cách mạng đã phát triển tới giai đoạn khởi nghĩa, đóng khung trong những khẩu hiệu phi cách mạng hoặc những khẩu hiệu cách mạng bị cắt xén. Điều đó biểu hiện trong khẩu hiệu của Ban chấp hành trung ương: "những cuộc đấu tranh cục bộ có tính chất quần chúng". Điều đó còn biểu hiện rõ hơn nữa trong khẩu hiệu: "ủng hộ Đu-ma, với tính cách là cơ quan quyền lực để triệu tập Quốc hội lập hiến". Tung ra những khẩu hiệu thiếu sức sống như vậy, có nghĩa là đem chính sách vô sản thích ứng với chính sách của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Và những sự kiện lại một lần nữa chỉ rõ tất cả sự phí công vô ích và tất cả sự bất lực của những mưu toan hòng thích ứng như vậy. Ở ta, người ta thường xì xào phàn nàn và than phiền về sự bất lực của đảng công nhân. Còn tôi thì nói: các anh làm cho các khẩu hiệu của mình bị yếu đi, vì thế các anh mới chính là những người bất lực! (C ó t i ế n g v ố t a y t ừ d ã y g h ế n h ữ n g n g ư ờ i b ô n - s ê - v í c h.)

Xin bàn tiếp. Chúng ta hãy xét vấn đề lập khối với Đảng dân chủ - lập hiến trong cuộc tuyển cử vào Đu-ma II. Mác-tốp, trong bản báo cáo của Ban chấp hành trung ương do ông ta trình bày, đã lảng tránh vấn đề ấy bằng một thứ chủ nghĩa hình thức hòa nhã khác thường: theo như Mác-tốp nói, thì Ban chấp hành trung ương quyết nghị rằng các khối liên minh là có thể được phép thành lập và, nghiêm chỉnh dựa trên cơ sở chỉ thị của Ban chấp hành trung ương, các khối liên minh đã từng được phép thành lập! (C ó t i ế n g c ư ờ i.) Nếu trong bản báo cáo chính trị, Ban chấp hành trung ương không viện đến tính hợp pháp về mặt hình thức của nghị quyết, mà lại viện đến việc dùng thực tế

cuộc sống để kiểm tra tính chất đúng đắn của chính sách đó xét về mặt thực chất của nó, — thì cũng không hẳn đã là sai lầm. Chúng tôi, những người bôn-sê-vích, luôn luôn khẳng định rằng mối nguy cơ Trăm đen nổi tiếng trên thực tế chung quy lại chỉ là sự bảo vệ theo tinh thần phái tự do chống lại nguy cơ từ phía tả, rằng, nếu trong chính sách của mình, chúng tôi bị chi phối bởi sự khiếp sợ trước mối nguy cơ Trăm đen, thì như thế là trên thực tế chúng tôi mắc vào cạm bẫy của phái tự do. Kết quả tuyển cử đã chứng minh là chúng tôi đúng. Ở hàng loạt thành phố, thống kê tuyển cử đã bác bỏ câu chuyện nhảm nhí của phái tự do và của phái men-sê-vích. (C ó t i ế n g k ê u: "Thế còn Ki-ép, Ba-lan, Vin-na!".) Tôi không có thì giờ nghiên cứu riêng từng địa phương, tôi sẽ xin nói về những kết quả chính trị chung. Nhà thống kê Xmiéc-nốp đã tính rằng trong 22 thành phố có 41 nghìn phiếu bỏ cho khối liên minh cánh tả, 74 nghìn phiếu bỏ cho bọn dân chủ - lập hiến, 34 ¹/₂ nghìn phiếu bỏ cho phái thàng Mười và 17 nghìn phiếu bỏ cho phái quân chủ. Tại 16 thành phố nữa, thì trong số 72 nghìn phiếu, phái đối lập chiếm được 58,7% và phái phản động chiếm 21%. Các cuộc tuyển cử đã vạch trần tính giả tạo của mối nguy cơ Trăm đen, và chính sách liên minh — tưởng như ngoại lệ thì "có thể dung thứ được" — với bọn dân chủ - lập hiến *vốn là* chính sách làm cho giai cấp vô sản lệ thuộc vào giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa về mặt chính trị.

Tôi xin nói với các đồng chí là: đừng coi thường những cuộc tranh luận về mặt lý luận, đừng khinh bỉ xua tay đối với những sự bịa đặt có tính chất bè phái về những sự bất đồng ý kiến. Những cuộc tranh luận cũ của chúng ta, những sự bất đồng ý kiến của chúng ta về mặt lý luận và nhất là về mặt sách lược, trong quá trình cách mạng, luôn luôn biến thành những sự bất đồng ý kiến thực tiễn trực tiếp nhất. Không một bước đi nào trong chính sách thực tế mà lại không vấp phải cũng những vấn đề cơ bản đó về việc đánh giá cuộc cách mạng tư sản, về mối tương quan giữa Đảng dân chủ - lập hiến và phái lao động, v. v.. Cuộc sống thực

tế không trừ bỏ được những sự bất đồng ý kiến, mà còn làm cho những sự bất đồng ý kiến thêm gay gắt và sâu sắc. Và không phải ngẫu nhiên mà những người men-sê-vích nổi tiếng như Plê-kha-nốp đã đưa chính sách liên minh với bọn dân chủ - lập hiến đến chỗ phi lý. Plê-kha-nốp, khi đưa ra cái "Đu-ma toàn quyền" nổi tiếng của mình, đã tuyên truyền một khẩu hiệu chung cho cả giai cấp vô sản và giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Plê-kha-nốp chỉ nói lên một cách nổi bật hơn và mạnh mẽ hơn những người khác, cái thực chất bên trong, cái xu hướng cơ bản của toàn bộ chính sách men-sê-vích: thay thế đường lối độc lập của giai cấp công nhân bằng chính sách thích ứng với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Sự phá sản của Ban chấp hành trung ương của chúng ta trước hết và hơn hết là sự phá sản của chính sách ấy của chủ nghĩa cơ hội. (M ộ t b ộ p h ậ n c ủ a p h ả i g i ữ a v à n h ữ n g n g ư ờ i b ộ n - s ê - v í c h v ồ t a y.)

6

BÀI PHÁT BIỂU VỀ BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG ĐOÀN TRONG ĐU-MA

NGÀY 8 (21) THÁNG NĂM

Tôi muốn lại quay trở lại việc thảo luận vấn đề đánh giá có tính nguyên tắc chính sách của đảng đoàn trong Đu-ma. Đồng chí Txê-rê-tê-li nói: "chúng ta có sai lầm, nhưng chúng ta không dao động". Tôi nghĩ rằng lên án một đảng đoàn Đu-ma còn non trẻ, mới bắt đầu hoạt động, vì nó có những sai lầm thì hoàn toàn không đúng. Nhưng thực chất của vấn đề chính là ở chỗ, không nghi ngờ gì cả, trong bản thân chính sách của đảng đoàn đã có những *sự dao động*. Để giáo dục toàn bộ đảng vô sản, chứ không phải để trách cứ cá nhân, chúng ta dứt khoát phải thừa nhận những sự dao động ấy và đề ra nhiệm vụ của chúng ta là trừ bỏ những sự dao động ấy đi.

Đồng chí Txê-rê-tê-li dẫn chứng lịch sử châu Âu. Đồng chí ấy nói: năm 1848 không những chỉ dạy cho chúng ta biết rằng những điều kiện để đạt đến chủ nghĩa xã hội hãy còn chưa chín muồi, mà còn dạy cho chúng ta biết rằng không có sự liên minh này hay sự liên minh khác với phái dân chủ tư sản thì không thể đấu tranh giành tự do được. Kết luận đó của đồng chí Txê-rê-tê-li mang tính chất hoàn toàn xét lại. Trái lại, chính là cả cuộc cách mạng 1848 lẫn kinh nghiệm lịch sử tiếp theo sau đã dạy cho những người dân chủ - xã hội quốc tế điều ngược lại, cụ thể là: phái dân chủ - tư sản càng ngày càng chống lại giai cấp vô sản, cuộc đấu tranh giành tự do chỉ được tiến hành một cách triệt để ở nơi nào mà giai cấp vô sản lãnh đạo nó. Năm 1848 không dạy chúng ta liên minh với phái dân chủ - tư sản, mà dạy chúng ta cần phải làm cho các tầng lớp quần chúng nhân dân chậm phát triển nhất, thoát

khỏi ảnh hưởng của phái dân chủ - tư sản là phái không thể đấu tranh ngay cả cho nền dân chủ. Qua sự dẫn chứng kinh nghiệm năm 1848 theo tinh thần chủ nghĩa Béc-stanh, đồng chí Txê-rê-tê-li đã biểu lộ chính cái chủ nghĩa xét lại mà Plê-kha-nốp đã nói đến một cách vô căn cứ rằng trong đảng ta cái chủ nghĩa xét lại ấy yếu.

Lời tuyên bố của đồng chí Txê-rê-tê-li về tiểu ban lương thực cũng biểu lộ một cách đặc biệt rõ ràng tất cả sự dao động ngả nghiêng trong lập trường có tính nguyên tắc của đồng chí ấy. Đồng chí Txê-rê-tê-li nói: chúng ta chưa nhấn mạnh một cách đầy đủ *tính hợp pháp* của lời đề nghị của chúng ta về việc điều tra tại chỗ. Chúng ta đã mãi mê với những nghị luận chung chung, bỏ lỡ cơ hội thuyết phục người khác bằng những lý do về tính hợp pháp của kế hoạch của chúng ta. Lần khác chúng ta sẽ sửa chữa sai lầm này.

Cách đặt vấn đề như thế phản ánh một cách hết sức rõ ràng tất cả sự dao động ngả nghiêng của lập trường của đảng đoàn ta. Xin hãy suy nghĩ một chút: nhiều người buồn phiền vì họ đã không có đầy đủ những luận chứng biện hộ cho tính hợp pháp! Phải chăng họ không thấy rằng vấn đề ở đây hoàn toàn không phải là ở những lý do, không phải là ở những dẫn chứng về tính hợp pháp, không phải là ở việc "*thuyết phục*" bọn dân chủ - lập hiến hay người nào khác? Phải chăng họ không thấy rõ là chính phủ về *thực chất* không thể cho phép và sẽ không cho phép điều tra tại chỗ, vì nó cho rằng (mà cũng đúng thế) đó là một sự kêu gọi đến quần chúng?

Vô luận là người ta dùng những dẫn chứng về tính hợp pháp như thế nào đi nữa thì thực chất vấn đề cũng không vì thế mà thay đổi được. Và đáng lẽ phải nhìn xuống — thuyết phục quần chúng nhân dân, chỉ cho họ thấy sự thật, — thì Txê-rê-tê-li lại nhìn lên, muốn thuyết phục phái tự do, dùng tính hợp pháp để lôi cuốn... Đó là chủ nghĩa nghị trường tư sản thực sự. Mà cái thủ đoạn chính trị nhỏ mọn, nghèo nàn, thảm hại như thế sẽ không đạt được kết quả gì, điều đó rất hiển nhiên, vì rõ ràng

là không có mưu kế nghị trường nào của những người men-sê-vích cũng như của bọn dân chủ - lập hiến, mà lại có thể làm cho Xtô-lư-pin đi chệch chính sách của y được. Rồi bỏ quần chúng, đó là một sự việc có thực; hy vọng có lợi do việc dùng thủ đoạn hợp pháp để thuyết phục bọn Xtô-lư-pin và bọn dân chủ - lập hiến, đó là những mộng tưởng không đầu của một kẻ trí thức ăn không ngồi rồi.

Tôi thấy rằng những cuộc thương lượng với phái dân chủ - dân tộc cũng là những việc làm không đầu của chủ nghĩa cơ hội; sự biện hộ cho những cuộc thương lượng đó bằng cách viện dẫn Bê-ben là rất yếu ớt. Họ bảo là Bê-ben nói: nếu cần cho công việc thì sẽ đặt quan hệ với ngay cả con quỷ cái. Bê-ben đã có lý, các đồng chí ạ: *nếu cần cho công việc*, thì dĩ nhiên người ta có thể quan hệ ngay cả với con quỷ cái. Thế nhưng việc các anh đặt quan hệ với phái dân chủ - dân tộc thì cần cho *công việc gì*? Không cần cho công việc nào cả. Cũng không có một chút lợi nào cả. Thành thử Bê-ben thì nói đúng, nhưng các anh lại hiểu câu nói của Bê-ben không được đúng.

Việc cầu viện đến phái dân chủ - dân tộc cũng như việc bỏ phiếu tán thành Gô-lô-vin, cũng như mưu toan vứt bỏ chủ trương tịch thu, — tất cả đều là các bộ phận riêng biệt của một đường lối không đúng. Tất cả đều là biểu hiện không phải của tình trạng không có kinh nghiệm, mà chính là của *sự dao động về chính trị*. Và đứng trên quan điểm đó mà nói thì chính cái việc mời ộng Prô-cô-pô-vích cũng không phải là điều không đáng kể. Ở đây, người ta nói với chúng ta rằng: ông Prô-cô-pô-vích vắng mặt, không có ông ta thì không thể chỉ trích việc ông ta gia nhập đảng được. Như thế chẳng khác nào người ta gửi chúng ta từ Pôn-ti đến Pi-lát. Tại Hội nghị Pê-téc-bua người ta nói với chúng ta rằng: chúng ta hãy hoãn đến đại hội, không có đại hội thì không thể phân tích vấn đề được. Bây giờ tại đại hội người ta lại nói: không có Prô-cô-pô-vích thì không thể làm được, chúng ta hãy hoãn lại và chuyển sang cho tổ chức Pê-téc-bua. Đó là nguy biện.

Prô-cô-pô-vích là một nhà trước tác, và mọi người đều biết tác phẩm của ông ta. Prô-cô-pô-vích là một điển hình của người trí thức tư sản, ông ta chui vào đảng ta nhằm những mục đích nhất định, những mục đích cơ hội chủ nghĩa. Việc ông ta gia nhập khu đường sắt, là một sự nhạo báng hiển nhiên. Đó là tấm bình phong che đậy để hoạt động *trong giới nghị sĩ Đu-ma*. Và lỗi lầm của Ban chấp hành trung ương chúng ta là ở chỗ đã lợi dụng một tấm bình phong như vậy. Lỗi lầm của đảng đoàn ta trong Đu-ma là ở chỗ đã giúp cho chính những nhà trước tác tư do chủ nghĩa đảng cộng tác viết bài cho tờ "Đồng chí", — không công tác trong đảng và về nguyên tắc là những kẻ đối địch với đảng, — từ bậc thang Đu-ma mà chui một cách dễ dàng vào đảng ta.

Ở đây, Tsê-rê-va-nin đã bênh vực chính sách của đảng đoàn Đu ma, ông ta nói: giả thử những người dân chủ - lập hiến bây giờ đã lạc hậu, bây giờ đã là phản động. Nhưng đó không phải là điều vĩnh viễn không thay đổi. Không nên nhìn nó một cách cố định. Trong thời kỳ thoái trào, những người dân chủ - lập hiến là xấu, nhưng trong thời kỳ cao trào, họ có thể có ích, khi họ nhanh chóng chuyển sang phía tả.

Đó là cái lập luận quen thuộc của phái men-sê-vích, chỉ có điều là được nói lên một cách đặc biệt thẳng thừng và thô bạo. Do đó tính chất nguy tạo của nó lại càng trở nên rõ ràng hơn nữa. Hãy lấy thí dụ hai cái móc cách mạng to lớn: tháng Mười 1905 — thời kỳ cao trào lớn nhất, và mùa xuân 1907 — thời kỳ thoái trào lớn nhất. Có phải năm 1905 bọn dân chủ - lập hiến là hữu dụng đối với phái dân chủ, hay không? Không. Bản thân phái men-sê-vích đã thừa nhận điều đó trên tờ "Bước đầu". Vít-te là người đại lý của sở giao dịch, Xtơ-ru-vê là người đại lý của Vít-te, — lúc đó phái men-sê-vích đã viết như thế, và đã viết đúng. Lúc đó phái men-sê-vích đã đồng ý với chúng tôi là chúng ta không được ủng hộ bọn dân chủ - lập hiến, mà phải vạch mặt chúng, làm cho chúng mất uy tín trong phái dân chủ.

Hiện nay, mùa xuân năm 1907, tất cả các đồng chí cũng bắt

đầu đồng ý với chúng tôi là: bọn dân chủ - lập hiến là những người dân chủ vô dụng. Thế là cả trong thời kỳ cao trào cũng như trong thời kỳ thoái trào, bọn dân chủ - lập hiến đều là vô dụng. Mà khoảng thời gian giữa những thời kỳ cao trào và thoái trào đó thì bất kỳ nhà sử học nào cũng đều gọi đó chính là thời kỳ dao động, khi mà bản thân một bộ phận những người dân chủ - xã hội đã dao động ngả nghiêng về phía chính sách của giai cấp tiểu tư sản, khi mà bộ phận đó đã phí công tìm cách "ủng hộ" Đảng dân chủ - lập hiến, kết quả chỉ đem lại điều có hại cho đảng công nhân và cuối cùng đã nhận thấy sai lầm của mình.

Xin nói một đôi lời về Tơ-rốt-xki. Tơ-rốt-xki đã phát biểu nhân danh phái "giữa", đã phản ánh quan điểm của phái Bun. Tơ-rốt-xki công kích chúng tôi là đã đưa ra một nghị quyết "không thể chấp nhận được". Tơ-rốt-xki đã công nhiên dùng sự phân liệt, dùng việc rút lui của đảng đoàn Đu-ma — tuồng như bị nghị quyết của chúng tôi xúc phạm —, để đe dọa chúng tôi. Tôi xin nhấn mạnh những lời nói ấy. Tôi kêu gọi các đồng chí hãy đọc đi đọc lại thật kỹ bản nghị quyết của chúng tôi.

Coi việc bình tĩnh thừa nhận sai lầm mà không có bất kỳ một sự trách cứ gay gắt nào, là một điều xúc phạm, nhân đó mà nói đến sự phân liệt, — đó há chẳng phải là điều quái gở ư?? Phải chăng điều đó lại không chỉ rõ ràng cái bệnh của đảng ta là: sợ thừa nhận sai lầm? sợ phê bình đảng đoàn Đu-ma, hay sao?

Chỉ riêng việc có thể đặt vấn đề như vậy cũng chỉ rõ ràng trong đảng ta có một cái gì không đảng. Cái điều không đảng ấy biểu hiện trong mối quan hệ của đảng đoàn Đu-ma với đảng. Đảng đoàn Đu-ma phải có tính đảng hơn, phải liên hệ với đảng một cách mật thiết hơn, phải phục tùng nhiều hơn toàn bộ công tác của giai cấp vô sản. Lúc đó những tiếng gào thét tru tréo về sự xúc phạm và những lời dọa dẫm phân liệt sẽ biến hết.

Khi Tơ-rốt-xki nói: nghị quyết không thể chấp nhận được của các anh cản trở việc thực hiện những tư tưởng đúng của các anh, — tôi đã lớn tiếng bảo Tơ-rốt-xki rằng: "thế thì anh hãy

đưa nghị quyết của anh ra xem nào!". Tư-rốt-xki trả lời: không, các anh hãy rút lui nghị quyết của các anh trước đi.

Lập trường của phái "giữa" tốt đấy chứ nhỉ? Vì sai lầm ("không nhã nhặn lịch thiệp") của chúng tôi (theo ý kiến của Tư-rốt-xki), họ trừng phạt toàn đảng bằng cách không đưa cho đảng cách trình bày "nhã nhặn lịch thiệp" của họ cũng chính những nguyên tắc ấy! Tại các địa phương người ta sẽ hỏi chúng tôi: tại sao các anh chưa thông qua nghị quyết của các anh? Vì phái giữa bực mình với cái nghị quyết ấy và do bực mình nên đã cự tuyệt không trình bày những nguyên tắc của mình!! (Có tiếng vỗ tay của những người bên-sê-vích và của một bộ phận phái giữa.) Đó không phải là lập trường nguyên tắc, mà là biểu hiện vô nguyên tắc của phái giữa.

Chúng ta đến dự đại hội với hai đường lối sách lược mà đảng đã biết từ lâu. Đối với một đảng công nhân mà nói, thì che đậy và giấu giếm sự bất đồng ý kiến, là ngu xuẩn và không xứng đáng. Chúng ta hãy đem hai quan điểm ra so sánh một cách rõ ràng hơn nữa. Chúng ta hãy diễn đạt những quan điểm ấy để vận dụng vào tất cả mọi vấn đề của chính sách của chúng ta. Chúng ta hãy làm tổng kết rõ ràng đối với kinh nghiệm của đảng. Chỉ có như thế, chúng ta mới hoàn thành được nghĩa vụ của mình và chấm dứt được sự dao động trong chính sách của giai cấp vô sản. (Có tiếng vỗ tay của những người bên-sê-vích và của một bộ phận phái giữa.)

7
LỜI TUYÊN BỐ CÓ CĂN CỨ
NGÀY 10 (23) THÁNG NĂM

Đồng chí Mác-tốp, khi trích dẫn bài phỏng vấn tôi (dưới ký tên Étienne Avenard)¹⁾ đăng trên báo "L'Humanité" đã giải thích một số chỗ không đúng.

Trong cuộc phỏng vấn có nói là Ban chấp hành trung ương (đương nhiên đó là bộ phận men-sê-vích của Ban chấp hành trung ương) đã *bí mật và lén lút* báo tin cho bọn dân chủ - lập hiến. Hiện nay, những cuộc thảo luận tại đại hội đã chứng thực điều tôi tuyên bố đó. Tại đại hội người ta thấy rõ ràng ngay từ hồi *tháng Mười một* 1906 Đan đã "hợp mặt uống trà" *riêng* với Mi-li-u-cốp, Na-bô-cốp, các nhà lãnh đạo của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân. Về điều ấy Đan không thấy cần phải báo cáo với Ban chấp hành trung ương cũng như với Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua.

Cuộc gặp gỡ đó với bọn dân chủ - lập hiến, mà người ta không báo cho Ban chấp hành trung ương cũng như cho Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua biết, chính là sự bí mật và lén lút báo tin cho bọn dân chủ - lập hiến.

Tiếp nữa, trong cuộc phỏng vấn có nói rằng những người men-sê-vích không bác bỏ đề nghị nhục nhã của bọn dân chủ - lập hiến giao ghế của công nhân cho những người men-sê-vích để những người men-sê-vích giúp đỡ bọn dân chủ - lập hiến. Đồng chí Mác-tốp chứng minh rằng những người men-sê-vích

1) Xem tập này, tr. 13-20.

đã bác bỏ điều đó *trên lời nói*. Tôi tuyên bố một cách có căn cứ rằng *việc làm* của những người men-sê-vích mâu thuẫn với việc họ bác bỏ trên lời nói: 1) Trên lời nói, những người men-sê-vích đã hứa giao hết tất cả mọi ghế cho đoàn tuyển cử công nhân. Thực tế, khi *tất cả* những đại biểu của công nhân, tập hợp nhau lại kêu gọi những người men-sê-vích (đa số với 220 - 230 phiếu thuận, 10 - 20 phiếu chống) từ bỏ việc "ngấm ngâm ủng hộ" bọn dân chủ - lập hiến, — thì những người men-sê-vích đã *cự tuyệt không tuân theo*; 2) sau ngày 25 tháng Giêng, sau khi khối liên minh cánh tả được thành lập, những người men-sê-vích đã *đề ra trên báo chí* những điều kiện giúp đỡ khối liên minh cánh tả: các đại biểu cử tri men-sê-vích được tự do hành động ở vòng bầu cử thứ hai. Về mặt khách quan thì điều kiện đó chỉ có thể có một ý nghĩa là: sẵn sàng ủng hộ bọn dân chủ - lập hiến để chống lại những người dân chủ - xã hội ở vòng bầu cử thứ hai.

N. Lê-nin

8 TUYÊN BỐ

NGÀY 11 (24) THÁNG NĂM 1975

Chủ tịch đoàn giải thích rằng việc hủy bỏ quyết định chiều hôm qua, là điều không thể chấp nhận được, — nói như thế là đúng lắm (C ó t i ế n g n ó i : "Tất nhiên!"). Muốn hủy bỏ quyết định ấy đòi hỏi cần phải có một quyết định riêng của đại hội về việc có thể cho phép đưa lời đề nghị như thế ra biểu quyết hay không. Trong trường hợp này, không ai đề nghị hủy bỏ quyết định chiều hôm qua cả. Nó vẫn có hiệu lực. Có thể để hoãn lại không? A-bra-mô-vích đã bỏ qua mất một điều cốt yếu nhất, đó là: vấn đề hoãn lại là do tình hình mới gây ra (bản trình bày lý do của các đại biểu Lát-vi-a), tình hình mới ấy xuất hiện sau cuộc biểu quyết chiều hôm qua về các chỉ thị. Đó là lý do mới mà A-bra-mô-vích không tính đến. Như vậy đề nghị của Véc-ne là đúng về nghi thức.

9
**BÁO CÁO VỀ THÁI ĐỘ
ĐỐI VỚI CÁC ĐẢNG TƯ SẢN**

NGÀY 12 (25) THÁNG NĂM

Vấn đề thái độ đối với các đảng tư sản là trung tâm điểm của những sự bất đồng ý kiến thuộc về nguyên tắc từ lâu đã chia Đảng dân chủ - xã hội Nga ra làm hai phe. Ngay từ trước khi cuộc cách mạng đạt được những thành tựu to lớn đầu tiên hay thậm chí từ trước ngày nổ ra cuộc cách mạng — nếu có thể nói như thế về nửa đầu năm 1905 — thì về vấn đề đó đã có hai quan điểm hoàn toàn nổi rõ lên. Các cuộc tranh luận có liên quan đến việc đánh giá cuộc cách mạng tư sản ở Nga. Cả hai phái trong nội bộ Đảng dân chủ - xã hội đều nhất trí ở một điểm là: cuộc cách mạng đó là cuộc cách mạng tư sản. Nhưng họ lại bất đồng với nhau trong lối hiểu phạm trù ấy và trong việc đánh giá những kết luận thực tiễn chính trị rút ra từ phạm trù đó. Một phái trong Đảng dân chủ - xã hội, phái men-sê-vích, đã giải thích khái niệm đó như thế này: động lực chủ yếu trong cuộc cách mạng tư sản là giai cấp tư sản, còn giai cấp vô sản thì chỉ có thể giữ địa vị "phái đối lập cực đoan". Giai cấp vô sản không thể đảm nhận nhiệm vụ độc lập tiến hành cuộc cách mạng đó và lãnh đạo cuộc cách mạng đó. Những sự bất đồng ý kiến đó biểu hiện một cách đặc biệt nổi bật trong những cuộc tranh luận về chính phủ lâm thời (nói cho đúng hơn: về việc Đảng dân chủ - xã hội tham gia chính phủ lâm thời) — những cuộc tranh luận ấy diễn ra vào năm 1905. Những người men-sê-vích sẵn dĩ phủ nhận việc Đảng dân chủ - xã hội có thể tham gia chính phủ cách mạng lâm thời, trước hết chính là vì họ cho rằng giai cấp tư sản là động lực chủ yếu hoặc là người lãnh đạo của cuộc cách mạng tư sản. Quan điểm ấy

biểu hiện hết sức rõ ràng trong nghị quyết của những người men-sê-vích ở Cáp-ca-dơ (năm 1905)¹⁷⁶, nghị quyết ấy được tờ "Tia lửa" mới, tán đồng. Trong nghị quyết đó đã nói thẳng ra rằng việc Đảng dân chủ - xã hội tham gia chính phủ lâm thời sẽ có thể làm cho giai cấp tư sản hoảng sợ và do đó *sẽ làm giảm quy mô của cuộc cách mạng*. Ở đây rõ ràng là người ta cho rằng giai cấp vô sản không thể và không nên đi xa hơn giai cấp tư sản trong cuộc cách mạng tư sản.

Những người bên-sê-vích giữ một quan điểm ngược lại. Họ kiên quyết cho rằng cuộc cách mạng của chúng ta, xét theo nội dung kinh tế xã hội của nó mà nói, là một cuộc cách mạng tư sản. Điều đó có nghĩa là: những nhiệm vụ của cuộc cách mạng hiện đang diễn ra ở Nga, không vượt khỏi phạm vi của xã hội tư sản. Thậm chí cả sự thắng lợi triệt để nhất của cuộc cách mạng hiện nay, tức là việc thành lập nước cộng hòa dân chủ nhất và việc nông dân tịch thu toàn bộ ruộng đất của địa chủ, cũng tuyệt nhiên không mảy may đụng chạm đến cơ sở của chế độ xã hội tư sản. Chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất (hoặc là chế độ tư nhân kinh doanh ruộng đất, vô luận ai là người chiếm hữu ruộng đất về phương diện pháp lý) và nền kinh tế hàng hóa vẫn tồn tại. Những mâu thuẫn của xã hội tư bản chủ nghĩa, và mâu thuẫn chủ yếu trong số những mâu thuẫn đó — mâu thuẫn giữa lao động làm thuê và tư bản — không những không mờ đi, mà trái lại còn ngày càng gay gắt thêm và sâu sắc thêm, phát triển một cách rộng rãi hơn và dưới hình thức thuần túy hơn.

Đối với bất cứ người mác-xít nào thì tất cả những điều đó cũng nhất định phải là điều hoàn toàn không thể tranh cãi được. Nhưng tứ đó vẫn hoàn toàn chưa nên rút ra kết luận cho rằng giai cấp tư sản là động lực chủ yếu hoặc là người lãnh đạo của cuộc cách mạng. Rút ra kết luận như thế sẽ là tầm thường hóa chủ nghĩa Mác, sẽ là không hiểu cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Vấn đề là ở chỗ cuộc cách mạng của chúng ta diễn ra trong thời kỳ mà giai cấp vô sản đã bắt đầu giác ngộ rằng mình là một giai cấp riêng biệt và đã bắt đầu liên hợp lại

thành một tổ chức giai cấp, độc lập. Trong những điều kiện như vậy, giai cấp vô sản sẽ lợi dụng hết thảy mọi thành quả dân chủ, sẽ lợi dụng từng bước tự do, để tăng cường tổ chức giai cấp của mình *chống lại* giai cấp tư sản. Do đó giai cấp tư sản không khỏi có khuynh hướng làm cùn mũi nhọn của cách mạng, không cho phép tiến hành nó đến cùng, không để cho giai cấp vô sản có khả năng tiến hành đấu tranh giai cấp của mình một cách hoàn toàn tự do. Mâu thuẫn đối kháng giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản buộc giai cấp tư sản phải cố duy trì những công cụ và những cơ quan nào đó của chính quyền cũ để dùng những công cụ đó *chống lại* giai cấp vô sản.

Do đó trong trường hợp tốt nhất, tức là trong thời kỳ cao trào cách mạng lớn mạnh nhất, thì giai cấp tư sản cũng là phần tử ngã nghiêng giữa cách mạng và phản động (đó không phải là điều ngẫu nhiên, mà là điều tất nhiên, do lợi ích kinh tế của giai cấp tư sản mà ra). Như vậy, giai cấp tư sản không thể là người lãnh đạo cuộc cách mạng của chúng ta.

Đặc điểm to lớn nhất của cuộc cách mạng đó là: vấn đề ruộng đất rất gay gắt. Ở Nga vấn đề ruộng đất trở nên gay gắt hơn rất nhiều, so với bất kỳ một nước nào ở trong những điều kiện tương đương. Cái gọi là cuộc cải cách nông dân năm 1861 đã được tiến hành một cách hết sức không triệt để và không dân chủ, thành ra cái cơ sở to lớn của nền thống trị địa chủ phong kiến nông nô vẫn không bị lay chuyển. Do đó vấn đề ruộng đất, tức là cuộc đấu tranh của nông dân giành ruộng đất chống lại địa chủ, là một trong những hòn đá tảng của cuộc cách mạng hiện nay. Cuộc đấu tranh giành ruộng đất đó tất nhiên sẽ thúc đẩy quảng đại quần chúng nông dân tiến hành cách mạng dân chủ, vì chỉ có dân chủ mới có thể đem lại ruộng đất cho họ, làm cho họ trở thành chủ nhân của nhà nước. Sự phá sản hoàn toàn của chế độ địa chủ chiếm hữu ruộng đất là điều kiện thắng lợi của nông dân.

Từ sự so sánh lực lượng xã hội đó tất nhiên sẽ rút ra kết luận này: giai cấp tư sản không thể là động lực chủ yếu, cũng không thể là người lãnh đạo của cuộc cách mạng. Chỉ có giai cấp

vô sản mới có khả năng tiến hành cách mạng đến cùng, tức là đến thắng lợi hoàn toàn. Nhưng chỉ trong điều kiện giai cấp vô sản lãnh đạo được đại bộ phận nông dân, thì mới có thể giành được thắng lợi đó. Cuộc cách mạng hiện nay ở Nga chỉ có thể giành được thắng lợi nếu thiết lập được nền chuyên chính dân chủ - cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân.

Cách đặt vấn đề như thế đã có ngay từ đầu năm 1905, — tôi nói về Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp vào mùa xuân năm 1905, — đã được những sự kiện của tất cả các giai đoạn lớn nhất của cách mạng Nga hoàn toàn chứng thực. Những kết luận lý luận của chúng ta đã được xác minh trong thực tế, trong quá trình đấu tranh cách mạng. Trong thời kỳ cao trào lớn mạnh nhất, hồi tháng Mười 1905, giai cấp vô sản đi ở hàng đầu, giai cấp tư sản thì dao động ngã nghiêng, còn nông dân thì đập phá nhà cửa vườn tược của địa chủ. Tham gia các cơ quan phối thai của chính quyền cách mạng (Xô-viết đại biểu công nhân, Xô-viết đại biểu nông dân và binh sĩ, v. v.) thì chủ yếu là đại biểu của giai cấp vô sản, rồi sau đến những người tiến bộ trong số nông dân đã khởi nghĩa. Trong thời kỳ Đu-ma I, nông dân đã lập tức cho ra đời Nhóm "lao động" dân chủ, tả hơn, tức là cách mạng hơn so với phái tự do — Đảng dân chủ - lập hiến. Trong thời kỳ bầu cử vào Đu-ma II, nông dân đã hoàn toàn đánh tan phái tự do. Giai cấp vô sản đi trước, nông dân tiến theo họ một cách ít nhiều kiên quyết, chống lại chế độ chuyên chế và chống lại phái tự do đang dao động.

Tôi xin chuyển sang bàn về những dự thảo nghị quyết hiện có trước mặt chúng ta. Sự khác nhau giữa các quan điểm — mà tôi đã trình bày — biểu hiện hoàn toàn rõ ràng trong sự đối lập giữa nghị quyết của những người bên-sê-vích và nghị quyết của những người men-sê-vích. Dự thảo của những người bên-sê-vích đã được xây dựng trên cơ sở xác định rõ nội dung *giai cấp* của *các kiểu* đảng tư sản chủ yếu. Cách xây dựng như thế cũng đã được thể hiện ngay trong nghị quyết của chúng ta chuẩn bị đưa ra Đại hội thống nhất, Đại hội Stốc-khôn. Ở đây chúng

ta đã vạch ra ba kiểu đảng tư sản chủ yếu: Đảng tháng Mười, phái tự do và những người dân chủ nông dân (lúc đó phái những người sau này chưa thành hình hoàn toàn, và danh từ "phái lao động" chưa có trong từ điển chính trị Nga)¹⁾. Nghị quyết hiện nay của chúng ta đã duy trì cũng chính cái cách xây dựng ấy. Nghị quyết này chỉ là sự biến dạng của nghị quyết Stốc-khôn. Quá trình các sự kiện đã chứng minh những luận điểm cơ bản của nghị quyết Stốc-khôn là đúng đến nỗi chỉ cần đưa vào nghị quyết đó những sự thay đổi hết sức nhỏ có tính đến kinh nghiệm của Đu-ma I và Đu-ma II.

Nghị quyết của những người men-sê-vích chuẩn bị đưa ra Đại hội thống nhất, tuyệt nhiên không hề phân tích về các kiểu đảng, cũng như về nội dung giai cấp của các đảng. Nghị quyết nói một cách vô vị bất lực rằng "các đảng dân chủ - tư sản vừa mới thành hình ở Nga, cho nên vẫn chưa có được tính chất các đảng ổn định vững chắc", rằng "trong giai đoạn lịch sử hiện tại ở Nga chưa có những đảng mà ngay bây giờ đã đồng thời kết hợp được tính chất dân chủ triệt để và tính cách mạng". Phải chăng đó không phải là những lời tuyên bố vô vị bất lực? Phải chăng đó không phải là xa rời nhiệm vụ mác-xít? Nếu đúng ngoài giai cấp vô sản, thì đảng sẽ không bao giờ có được tính vững chắc hoàn toàn, cũng như nếu đúng ngoài giai cấp vô sản thì không bao giờ có thể có dân chủ "triệt để" hoàn toàn. Nhưng nghĩa vụ của chúng ta là vạch ra gốc rễ giai cấp của tất cả các đảng xuất hiện trên sân khấu lịch sử. Và nghị quyết của chúng ta đã chỉ rõ rằng đó là một việc có thể làm được. Như tôi đã lấy thí dụ Đu-ma I và Đu-ma II để chỉ ra rõ ràng, ba kiểu đảng mà nghị quyết của chúng ta đã vạch ra là khá "vững chắc" trong suốt cả một năm cách mạng.

Quan điểm của những người men-sê-vích đã tỏ ra không vững. Nghị quyết hiện tại của họ là một bước lùi dài ngay cả so với dự thảo năm ngoái của họ. Chúng ta thử xem xét nghị

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.12, tr.273-275.

quyết đó, nó đã được đăng trên tờ "Đu-ma nhân dân", số 12 (ra ngày 24 tháng Ba 1907). Trong phần luận cứ của nghị quyết có chỉ ra rằng: thứ nhất, giai cấp vô sản và phái dân chủ - tư sản có "một loạt nhiệm vụ chung"; thứ hai, giai cấp vô sản cần phải "phối hợp hành động của mình với những hành động của các nhóm và các giai cấp xã hội khác"; thứ ba, trong một nước mà nông dân chiếm đa số và phái dân chủ thành thị còn non yếu thì giai cấp vô sản "sẽ lấy phong trào riêng của mình mà xúc tiến"... "toàn bộ nền dân chủ - tư sản của đất nước"; thứ tư, "trong tình hình các đảng tư sản hiện đã tập hợp rồi, phong trào dân chủ của nước nhà vẫn chưa có được sự biểu hiện hoàn chỉnh của mình", điều đó đã phản ánh một mặt là "chủ nghĩa hiện thực" và sự không sẵn sàng đấu tranh của giai cấp tư sản thành thị, và mặt khác là "những ảo tưởng" của nông dân "về chủ nghĩa cách mạng tiểu tư sản và những điều không tưởng về ruộng đất". Phần luận cứ là như thế đó. Bây giờ chúng ta xét xem những kết luận: kết luận thứ nhất là, khi tiến hành chính sách độc lập, giai cấp vô sản phải đấu tranh với chủ nghĩa cơ hội và một số những ảo tưởng lập hiến của những người này, cũng như với những ảo tưởng cách mạng và những phương án kinh tế phản động của những người khác. Kết luận thứ hai là: cần phải "phối hợp hành động của mình với những hành động của các đảng ấy".

Nghị quyết đó không trả lời lấy một vấn đề nào trong số những vấn đề mà bất kỳ người mác-xít nào cũng có nghĩa vụ phải đề ra cho mình, nếu họ muốn xác định thái độ của đảng công nhân đối với các đảng tư sản. Những vấn đề chung ấy là những vấn đề nào? Trước hết phải xác định tính chất giai cấp của các đảng. Sau đó phải hiểu rõ mối tương quan chủ yếu giữa các giai cấp trong cuộc cách mạng hiện nay nói chung, tức là lợi ích của các giai cấp đó quan hệ như thế nào với việc tiếp tục hoặc phát triển cách mạng. Sau nữa, từ các giai cấp nói chung, phải chuyển sang nói về vai trò hiện nay của các đảng hoặc của các nhóm đảng. Cuối cùng, phải đưa ra những chỉ dẫn thực tế về chính sách của đảng công nhân trong vấn đề đó.

Nghị quyết của những người men-sê-vích hoàn toàn không nói một tí gì về điều đó. Đó là một thứ thái độ lẩn tránh vấn đề, lẩn tránh bằng những câu nói chung chung về sự "phối hợp" chính sách của giai cấp vô sản với chính sách của giai cấp tư sản. Còn cụ thể "phối hợp" như thế nào và với những đảng dân chủ - tư sản nào, thì không hề có một lời nào nói đến cả. Đó là nghị quyết nói về các đảng mà không có đảng. Đó là nghị quyết để xác định thái độ của chúng ta đối với các đảng khác nhau, nhưng lại hoàn toàn không có lời nào xác định thái độ của chúng ta. Không thể làm theo một nghị quyết như thế được, vì nó để cho người ta hoàn toàn tự do tùy tiện "phối hợp" cái gì cũng được và như thế nào cũng được. Nghị quyết đó không hạn chế ai cả; nó thật chính là một nghị quyết "tự do chủ nghĩa" theo nghĩa đầy đủ của danh từ ấy. Người ta có thể giải thích nghị quyết đó thế này thế khác rất lung tung. Nhưng trong đó không có một chút gì là chủ nghĩa Mác cả. Ở đây, những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác đã bị quên sạch, đến nỗi một người dân chủ - lập hiến cánh tả nào cũng có thể ký tên vào bản nghị quyết như vậy. Hãy lấy những điểm chủ yếu của nghị quyết đó mà xét: "những nhiệm vụ chung" của giai cấp vô sản và của phái dân chủ - tư sản... Chẳng phải là tất cả các báo chí của phái tự do đều hò hét ầm ĩ về điều đó, hay sao?.. — Cần phải "phối hợp" — đó chính là điều mà bọn dân chủ - lập hiến yêu cầu... Đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội từ phía hữu và chống chủ nghĩa cách mạng từ phía tả, — đó chính là những lời nói quen thuộc thích dùng nhất của bọn dân chủ - lập hiến cánh tả là bọn tự xưng muốn đứng giữa phái lao động và phái tự do tư sản! Đó không phải là lập trường của đảng công nhân đứng độc lập riêng ở ngoài phái dân chủ - tư sản, đó là lập trường của phái tự do muốn chiếm địa vị phái "giữa" trong phái dân chủ - tư sản!

Hãy thử xem xét thực chất luận điểm của những người men-sê vích: giai cấp vô sản sẽ lấy phong trào của mình mà "xúc tiến" "toàn bộ nền dân chủ - tư sản của đất nước". Điều đó có đúng hay không? Hoàn toàn không đúng. Xin hãy nhớ lại các sự kiện to

lớn nhất của cuộc cách mạng của chúng ta. Lấy Đu-ma Bu-lư-ghin ra làm thí dụ. Đối với lời Nga hoàng kêu gọi đi theo con đường hợp pháp, thừa nhận những điều kiện của hãn, tức Nga hoàng, về việc triệu tập cơ quan đại diện nhân dân đầu tiên, — giai cấp vô sản đã kiên quyết trả lời cự tuyệt. Giai cấp vô sản kêu gọi nhân dân quét sạch cái cơ quan đó, không để cho nó xuất hiện. Giai cấp vô sản kêu gọi tất cả các giai cấp cách mạng đấu tranh cho những điều kiện tốt hơn về việc triệu tập cơ quan đại diện nhân dân. Điều đó tuyệt nhiên không hề xác định trước vấn đề sử dụng ngay cả cái cơ quan xấu, nếu như cơ quan đó trên thực tế đã được ra đời, bất chấp tất cả mọi cố gắng của chúng ta. Đó là cuộc đấu tranh *chống* việc thực hiện chính những điều kiện hết sức xấu về việc triệu tập cơ quan đại diện nhân dân. Khi đánh giá sự tấy chay, người ta quá hay phạm sai lầm về lô-gích và về lịch sử là: lẩn lộn cuộc đấu tranh *trên cơ sở* cái cơ quan đó với cuộc đấu tranh *chống* việc thực hiện cái cơ quan đó.

Vậy giai cấp tư sản thuộc phái tự do đã trả lời thế nào đối với lời kêu gọi của giai cấp vô sản? Họ đã trả lời bằng cách đồng thanh la ó chống lại sự tấy chay. Họ kêu gọi tham gia Đu-ma Bu-lư-ghin. Các giáo sư thuộc phái tự do kêu gọi sinh viên học tập chứ đừng bãi khóa. Giai cấp tư sản đã lấy việc đấu tranh chống giai cấp vô sản để trả lời việc giai cấp vô sản kêu gọi đấu tranh. Lúc đó mâu thuẫn đối kháng giữa các giai cấp ấy đã biểu hiện một cách hoàn toàn rõ ràng ngay cả trong cuộc cách mạng dân chủ. Giai cấp tư sản muốn thu hẹp quy mô đấu tranh của giai cấp vô sản, không để cho giai cấp vô sản vượt ra khỏi khuôn khổ quy chế về Đu-ma Bu-lư-ghin.

Chính lúc đó giáo sư Vi-nô-gra-đốp, ngôi sao của nền khoa học của phái tự do, đã viết rằng: nếu cuộc cách mạng của chúng ta đi theo con đường 1848 - 1849 thì sẽ là may mắn cho nước Nga, nếu cuộc cách mạng của chúng ta đi theo con đường 1789 - 1793 thì thật là không may cho nước Nga. Nhà "dân chủ" ấy gọi con đường cách mạng dở dang chưa hoàn thành, con đường khởi

nghĩa thất bại, là điều may mắn! Nếu như cuộc cách mạng của chúng ta đã trừng trị kẻ thù của mình một cách cũng thẳng tay như cuộc cách mạng Pháp năm 1793, thì lúc đó, theo ý kiến của "người thuộc phái tự do", có lẽ phải kêu gọi người vệ binh Phổ để khôi phục lại trật tự. Những người men-sê-vích nói rằng giai cấp tư sản ở nước ta "không sẵn sàng để đấu tranh". Nhưng thực ra thì ngay lúc đó giai cấp tư sản đã *sẵn sàng* để đấu tranh, chính là để đấu tranh *chống* giai cấp vô sản, để đấu tranh chống lại những thắng lợi "quá to lớn" của cách mạng.

Chúng ta bàn tiếp. Lấy quãng tháng Mười - tháng Chạp 1905 ra mà xét. Trong thời kỳ ấy, thời kỳ cao trào lớn mạnh nhất của cuộc cách mạng của chúng ta, giai cấp tư sản đã tỏ ra sẵn sàng để đấu tranh chống giai cấp vô sản, — điều đó chẳng cần phải chứng minh. Báo chí men-sê-vích lúc bấy giờ đã hoàn toàn thừa nhận điều đó. Giai cấp tư sản, trong đó kể cả bọn dân chủ - lập hiến, đã tìm đủ mọi cách để gièm pha nói xấu cách mạng, nói cách mạng là những hành động vô chính phủ mù quáng và thô lỗ. Giai cấp tư sản không những không ủng hộ các cơ quan khởi nghĩa do nhân dân thành lập ra — tất cả các Xô-viết đại biểu công nhân, các Xô-viết đại biểu nông dân và binh sĩ, v. v., — giai cấp tư sản sợ các cơ quan ấy và đấu tranh chống các cơ quan ấy. Chúng ta hãy nhớ lại Xtơ-ru-vê, người đã gọi các cơ quan ấy là những cảnh tượng thấp hèn. Giai cấp tư sản thấy những cơ quan ấy thì cho rằng thế là cách mạng đã đi quá xa. Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa muốn đưa nghị lực đấu tranh cách mạng của nhân dân vào con đường chật hẹp của chế độ phản động cảnh sát - lập hiến.

Về hành vi của phái tự do trong Đu-ma I và Đu-ma II, bất tất phải nói nhiều. Chính những người men-sê-vích đã thừa nhận là tại Đu-ma I, bọn dân chủ - lập hiến *đã cản trở* chính sách cách mạng của những người dân chủ - xã hội và một phần của những người thuộc phái lao động, đã kìm hãm hoạt động của họ. Nhưng tại Đu-ma II, bọn dân chủ - lập hiến đã công nhiên ngả theo bọn Trăm đen, công nhiên ủng hộ chính phủ.

Bây giờ mà nói rằng giai cấp vô sản lấy phong trào của mình để "xúc tiến toàn bộ nền dân chủ - tư sản của đất nước" — thì có nghĩa là nhạo báng những sự thật. Bây giờ mà im lặng không nói về tính chất phản cách mạng của giai cấp tư sản ở nước ta, thì có nghĩa là hoàn toàn đi trệch ra khỏi quan điểm mác-xít, hoàn toàn quên mất quan điểm đấu tranh giai cấp.

Trong nghị quyết của họ, những người men-sê-vích nói về "chủ nghĩa hiện thực" của các giai cấp tư sản thành thị. Thật là một cái thuật ngữ kỳ lạ, nó vạch mặt những người men-sê-vích bất chấp cả ý muốn của họ. Chúng ta thường hay thấy ở những người dân chủ - xã hội cánh hữu ý nghĩa đặc biệt của danh từ chủ nghĩa hiện thực. Chẳng hạn, "Đời sống hiện nay" của Plê-kha-nốp đã đem "chủ nghĩa hiện thực" của những người dân chủ - xã hội cánh hữu đối lập với "chủ nghĩa cách mạng lãng mạn" của những người dân chủ - xã hội cánh tả. Khi nói về chủ nghĩa hiện thực, nghị quyết của những người men-sê-vích có ý muốn nói đến cái gì vậy? Thì ra nó ca ngợi giai cấp tư sản về đức tính ôn hòa và cẩn thận!

Những lập luận đó của những người men-sê-vích về "chủ nghĩa hiện thực" của giai cấp tư sản, về việc giai cấp tư sản "không sẵn sàng" để đấu tranh — nhân việc công khai tuyên bố trong cương lĩnh sách lược của họ về "thái độ thù địch phiến diện" của những người dân chủ - xã hội đối với phái tự do — chỉ nói lên có mỗi một vấn đề mà thôi. Thực tế thì tất cả điều đó có nghĩa là lấy cái chính sách lệ thuộc vào giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa để thay thế cho chính sách độc lập của đảng công nhân. Và thực chất ấy của chủ nghĩa men-sê-vích không phải là do chúng tôi bịa ra, không phải được rút ra chỉ từ những lập luận lý luận của họ: thực chất ấy biểu hiện ra trong tất cả mọi hành động chính trị lớn của họ trong năm qua. Hãy lấy thí dụ "nội các có trách nhiệm", việc liên minh với bọn dân chủ - lập hiến, việc bỏ phiếu cho Gô-lô-vin, v. v.. Trên thực tế, đó chính là chính sách lệ thuộc vào phái tự do.

Còn những người men-sê-vích nói gì về phái dân chủ nông dân? Nghị quyết đem "chủ nghĩa hiện thực" của giai cấp tư sản và "những điều không tưởng về ruộng đất" của nông dân đặt bên cạnh nhau và đối chiếu so sánh, coi đó là những vật tương đương hoặc ít nhất cũng là những vật hoàn toàn đồng loại. Những người men-sê-vích nói: cần phải đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội của giai cấp tư sản cũng giống như phải đấu tranh chống chủ nghĩa không tưởng, chống "chủ nghĩa cách mạng tiểu tư sản" của nông dân. Đó là lập luận điển hình của chủ nghĩa men-sê-vích. Và cần phải nói về cái lập luận ấy, vì nó hoàn toàn sai. Từ cái lập luận như thế, nhất định không tránh khỏi sẽ rút ra cả một loạt kết luận sai lầm trong chính sách thực tế. Việc phê phán những điều không tưởng của nông dân ở đây che giấu sự không hiểu biết nhiệm vụ của giai cấp vô sản là phải thúc đẩy nông dân đi tới thắng lợi hoàn toàn trong cuộc cách mạng dân chủ.

Thật vậy, chúng ta hãy thử xem xét kỹ ý nghĩa của những điều không tưởng của nông dân về ruộng đất trong cuộc cách mạng hiện nay. Điều không tưởng chủ yếu của nông dân là ở chỗ nào? Không nghi ngờ gì cả, là ở tư tưởng bình quân, là ở chỗ tin chắc rằng sự thủ tiêu chế độ tư hữu về ruộng đất và việc bình quân phân phối ruộng đất (hay là sử dụng ruộng đất) có thể tiêu diệt được những nguồn gốc của sự thiếu thốn, nghèo nàn, thất nghiệp và bóc lột.

Không còn phải tranh cãi gì cả, đứng trên quan điểm của *chủ nghĩa xã hội* mà nói thì đó là không tưởng, không tưởng của người tiểu tư sản. Đứng trên quan điểm của chủ nghĩa xã hội mà nói thì đó là thiên kiến phản động, vì lý tưởng của chủ nghĩa xã hội vô sản không phải là sự bình đẳng của các tiểu chủ mà là nền đại sản xuất xã hội hóa. Nhưng đừng quên rằng, giờ đây, chúng ta đánh giá ý nghĩa của những lý tưởng của nông dân không phải trong phong trào xã hội chủ nghĩa, mà là trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản hiện nay. Trong cuộc cách mạng *hiện nay*, tước đoạt toàn bộ ruộng đất của địa chủ và đem phân phối hoặc đem chia bình quân cho nông dân, như thế phải chăng là không tưởng,

phải chăng là phản động?! Không! Điều đó chẳng những không phải là phản động, mà trái lại, điều đó nói lên một cách kiên quyết nhất, triệt để nhất, những nguyện vọng muốn tiêu diệt đến cùng toàn bộ chế độ cũ, tất cả những tàn tích của chế độ nông nô. Ý nghĩ cho rằng có thể duy trì "chế độ bình quân" trong điều kiện một nền sản xuất hàng hóa và thậm chí cho rằng "chế độ bình quân" là bước đầu của chế độ nửa xã hội chủ nghĩa, — ý nghĩ đó mới là không tưởng. Còn nguyện vọng của nông dân hiện nay muốn tước đoạt ruộng đất của địa chủ và phân chia bình quân những ruộng đất ấy, — nguyện vọng đó không phải là không tưởng, mà là cách mạng, theo nghĩa đầy đủ nhất, chặt chẽ nhất và khoa học nhất của danh từ. Sự tước đoạt như thế và sự phân chia như thế sẽ tạo ra cơ sở cho sự phát triển nhanh chóng nhất, rộng rãi nhất và tự do nhất của chủ nghĩa tư bản.

Khách quan mà nói, đứng trên quan điểm sự phát triển kinh tế hiện nay của nước Nga chứ không phải đứng trên quan điểm nguyện vọng của chúng ta, vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng của chúng ta chung quy lại chính là ở chỗ: cuộc cách mạng này sẽ bảo đảm cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản thông qua thắng lợi hoàn toàn của nông dân đối với địa chủ hay là thông qua thắng lợi của địa chủ đối với nông dân. Cuộc cách mạng dân chủ - tư sản trong nền kinh tế nước Nga là điều tuyệt đối không thể tránh được. Không một lực lượng nào trên thế giới có thể ngăn chặn được nó. Nhưng cuộc cách mạng ấy có thể nổ ra dưới hai hình thức: theo kiểu Phổ, nếu có thể nói như thế, hoặc là theo kiểu Mỹ. Điều đó có nghĩa là: bọn địa chủ sẽ có thể giành được thắng lợi, ép buộc nông dân phải nhận lấy sự chuộc lại hoặc những sự nhượng bộ không đáng kể khác, câu kết với một nhóm nhà giàu, triệt để bán cùng hóa quần chúng, và biến cơ sở kinh tế của họ thành kinh tế tư bản chủ nghĩa, kiểu gioong-ke. Cuộc cách mạng như thế sẽ là cuộc cách mạng dân chủ - tư sản, nhưng nó sẽ là một cuộc cách mạng ít có lợi nhất cho nông dân — ít có lợi nhất, xét về mặt yêu cầu phát triển nhanh chóng của chủ nghĩa tư bản. Trái lại, sự thắng lợi hoàn toàn của cuộc khởi nghĩa của

nông dân, việc tịch thu toàn bộ ruộng đất của địa chủ, việc phân chia bình quân ruộng đất ấy, tất cả những cái đó có nghĩa là sự phát triển hết sức nhanh chóng của chủ nghĩa tư bản, là hình thức cách mạng dân chủ - tư sản có lợi nhất cho nông dân.

Và điều đó không phải chỉ là có lợi cho nông dân. Nó cũng có lợi cho giai cấp vô sản nữa. Giai cấp vô sản giác ngộ biết rằng ngoài cách thông qua cuộc cách mạng dân chủ - tư sản thì không có và không thể có con đường nào khác dẫn tới chủ nghĩa xã hội được.

Như thế có nghĩa là cuộc cách mạng đó càng ít triệt để bao nhiêu, càng ít kiên quyết bao nhiêu, thì giai cấp vô sản càng phải gánh vác một cách lâu dài và nặng nhọc bấy nhiêu những nhiệm vụ dân chủ chung, chứ không phải là những nhiệm vụ xã hội chủ nghĩa, không phải là những nhiệm vụ thuần túy giai cấp của giai cấp vô sản. Thắng lợi của nông dân càng triệt để thì giai cấp vô sản lại càng nhanh chóng nổi lên một cách triệt để, với tư cách là một giai cấp, lại càng đề ra rõ ràng hơn những nhiệm vụ và mục đích xã hội chủ nghĩa thuần túy của mình.

Từ đó các đồng chí đều thấy rằng những tư tưởng của nông dân về chế độ bình quân — đứng trên quan điểm của chủ nghĩa xã hội mà nói, là những tư tưởng phản động và không tưởng, nhưng đứng trên quan điểm của chủ nghĩa dân chủ - tư sản mà nói, thì lại là những tư tưởng cách mạng. Do đó, đem so sánh đối chiếu tính chất phản động của phái tự do trong cuộc cách mạng hiện nay với tính chất không tưởng phản động của nông dân trong những tư tưởng về cách mạng xã hội chủ nghĩa, có nghĩa là phạm vào một sai lầm trắng trợn về mặt lô-gích và về mặt lịch sử. Xu hướng của phái tự do là cố gắng cắt bớt cuộc cách mạng hiện nay thành sự chuộc lại, thành chế độ quân chủ - lập hiến, thành cương lĩnh ruộng đất của phái dân chủ - lập hiến, v. v., còn mưu toan của nông dân là định lý tương hóa một cách không tưởng theo tinh thần phản động cái nguyện vọng của họ muốn lập tức tiêu diệt ngay bọn địa chủ, tước đoạt toàn bộ ruộng đất, phân phối toàn bộ ruộng đất, — nếu như coi hai chuyện ấy như

nhau, thì như vậy có nghĩa là hoàn toàn rời bỏ không những quan điểm của giai cấp vô sản, mà thậm chí cả quan điểm của người dân chủ cách mạng triệt để. Viết nghị quyết về cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội của phái tự do và chống chủ nghĩa cách mạng của người mu-gích trong cuộc cách mạng hiện nay, có nghĩa là viết một bản nghị quyết không phải của Đảng dân chủ - xã hội. Người viết nghị quyết ấy không phải là đảng viên dân chủ - xã hội, mà là nhà trí thức đứng giữa phái tự do và người mu-gích trong phe dân chủ - tư sản.

Ở đây tôi không thể nói một cách thật tỉ mỉ về cái cương lĩnh sách lược trứ danh của những người men-sê-vích với cái khẩu hiệu nổi tiếng của họ là đấu tranh chống "thái độ thù địch phiến diện của giai cấp vô sản đối với chủ nghĩa tự do". Tính chất phi mác-xít và phi vô sản của cái khẩu hiệu đó, thật đã quá rõ ràng.

Cuối cùng, tôi xin nói về một ý kiến gọi là phản đối chúng tôi mà người ta thường hay đề xuất ra. Người ta bảo chúng tôi rằng: phái lao động "của các anh" luôn luôn đi với bọn dân chủ - lập hiến chống lại chúng tôi. Đúng như thế. Nhưng đó không phải là ý kiến phản đối quan điểm của chúng tôi và nghị quyết của chúng tôi, vì chúng tôi đã thừa nhận điều đó một cách hoàn toàn dứt khoát và kiên quyết.

Không nghi ngờ gì cả, phái lao động không phải là những người dân chủ hoàn toàn triệt để. Không nghi ngờ gì cả, phái lao động (trong đó kể cả những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng) dao động ngả nghiêng giữa phái tự do và giai cấp vô sản cách mạng. Chúng ta đã nói điều đó và cần phải nói điều đó. Những sự dao động ngả nghiêng như thế hoàn toàn không phải là một hiện tượng ngẫu nhiên. Những sự dao động ấy tất nhiên là không thể tránh khỏi do chính ngay thực chất địa vị kinh tế của người sản xuất nhỏ. Một mặt, họ bị áp bức, bị bóc lột. Dù muốn dù không, họ bị đẩy tới cuộc đấu tranh chống tình trạng đó, tới cuộc đấu tranh giành dân chủ, tới tư tưởng đòi thủ tiêu sự bóc lột. Mặt khác, họ lại là *người tiểu chủ*. Trong người nông dân tồn

tại cái bản năng của nghiệp chủ, — nếu không phải là nghiệp chủ ngày nay thì cũng sẽ là nghiệp chủ ngày mai. Cái bản năng nghiệp chủ, tư hữu đó làm cho nông dân tách rời giai cấp vô sản, làm cho nông dân mơ ước và mong muốn mở mày mở mặt, bản thân trở thành nhà tư sản, đóng khung trên mảnh đất cỏ con của mình, — như Mác đã nói một cách cay độc, — trên cái đồng phân¹⁷⁷ đối lập lại với toàn bộ xã hội.

Những dao động của nông dân và của các đảng dân chủ nông dân, là điều không thể tránh khỏi. Và do đó Đảng dân chủ - xã hội không giây phút nào được phép lúng túng vì sợ phải tách khỏi những dao động như vậy. Mỗi lần phải lao động tỏ ra nhút nhát và theo đuôi phái tự do, là chúng ta phải phản đối một cách không sợ hãi và hết sức kiên quyết chống lại phái lao động, phải vạch trần và đả phá tính chất không kiên định và tính chất mềm yếu tiểu tư sản.

Cuộc cách mạng của chúng ta đang trải qua những thời kỳ khó khăn. Cần phải có tất cả sức mạnh của ý chí, tất cả sự kiên định và cương nghị của một đảng vô sản đoàn kết chặt chẽ để có thể chống cự lại những tâm trạng thiếu tin tưởng, tiêu cực, thờ ơ, cự tuyệt đấu tranh. Giai cấp tiểu tư sản luôn luôn và nhất định sẽ dễ dàng hơn ai hết chịu ảnh hưởng của những tâm trạng như thế, biểu lộ tính nhu nhược, phản bội con đường cách mạng, khóc lóc và hối hận. Và trong tất cả mọi trường hợp tương tự như vậy, đảng công nhân sẽ tách khỏi phái dân chủ tiểu tư sản dao động. Trong tất cả mọi trường hợp tương tự như vậy, cần phải biết công khai vạch trần những người dân chủ không kiên định, ngay cả từ trên diễn đàn của Đu-ma. Trong những hoàn cảnh như thế, chúng ta cần phải nói tại Đu-ma: "Hỡi các bạn nông dân! nên biết rằng đại biểu của các bạn đã phản bội các bạn, họ đã đi theo đuôi bọn địa chủ thuộc phái tự do. Đại biểu của các bạn ở Đu-ma đã phản bội, đem sự nghiệp nông dân giao phó cho những kẻ ba hoa và những kẻ biện hộ thuộc phái tự do". Nông dân nên biết — chúng ta phải lấy sự thật ra để chứng minh cho họ thấy điều này — rằng *chỉ có đảng công nhân mới là người*

bảo vệ thực sự đáng tin cậy và triệt để trung thực, bảo vệ không phải chỉ những lợi ích của chủ nghĩa xã hội, mà cả những lợi ích của dân chủ, không phải chỉ những lợi ích của tất cả những người lao động và bị bóc lột, mà cả những lợi ích của toàn thể quần chúng nông dân đang đấu tranh chống sự bóc lột của chế độ nông nô.

Nếu chúng ta kiên quyết và không ngừng tiến hành một chính sách như thế, — chúng ta sẽ rút ra được từ cuộc cách mạng của chúng ta một tư liệu rất to lớn cho sự nghiệp phát triển giai cấp của giai cấp vô sản, bất kỳ trong trường hợp nào, dù là chúng ta phải trải qua cơn vận hẩm như thế nào, dù là chúng ta ở vào thế không khỏi nếm mùi cách mạng thất bại (tức là trong những hoàn cảnh hết sức bất lợi) như thế nào, thì chúng ta cũng sẽ rút ra được tư liệu ấy. Chính sách vô sản kiên định sẽ đem lại cho toàn thể giai cấp công nhân những tư tưởng rất phong phú, sự hiểu biết rất rõ ràng và tính kiên định trong đấu tranh, khiến cho không có một cái gì trên thế giới có thể tước đoạt được của Đảng dân chủ - xã hội tất cả những cái đó. Ngay cả nếu như cuộc cách mạng bị thất bại, thì giai cấp vô sản trước hết cũng sẽ hiểu được những cơ sở kinh tế và giai cấp của các đảng tự do cũng như của các đảng dân chủ, và sau đó cũng sẽ biết căm thù sự phản bội của giai cấp tư sản và khinh bỉ tính yếu hèn và tính dao động của giai cấp tiểu tư sản.

Và chính với một sự tích lũy tri thức như thế, chính với thói quen suy nghĩ như thế, giai cấp vô sản sẽ đi tới cuộc cách mạng mới, xã hội chủ nghĩa, một cách nhất trí hơn và dũng cảm hơn. (Có tiếng vỗ tay của những người bôn-sê-vích và của phái giữa.)

10
**LỜI KẾT LUẬN ĐỐI VỚI
 BẢN BÁO CÁO VỀ THÁI ĐỘ
 ĐỐI VỚI CÁC ĐẢNG TƯ SẢN**

NGÀY 14 (27) THÁNG NĂM

Tôi xin bắt đầu bằng vấn đề lập trường của đoàn đại biểu Ba-lan, đã được đề cập tới ở đây. Người ta — nhất là phái Bun — đã trách cứ các đồng chí Ba-lan là tiền hậu bất nhất, vì tuy các đồng chí ấy đã đồng ý với nghị quyết của chúng ta nhưng cũng lại chính các đồng chí ấy đã tuyên bố trong tiểu ban rằng nghị quyết của chúng ta không làm cho người ta thỏa mãn được. Sở dĩ có những lời trách cứ như thế là do một mảnh lối giản đơn: người ta lẩn tránh *thực chất* của những vấn đề được đề ra trước đại hội về điểm này trong chương trình nghị sự. Người nào không muốn lẩn tránh thực chất đó của vấn đề đều dễ dàng nhận thấy rằng chúng tôi, những người bôn-sê-vích, bao giờ cũng nhất trí và hiện nay đang nhất trí với các đồng chí Ba-lan trong hai vấn đề cơ bản nhất. Một là, chúng tôi nhất trí rằng, để thực hiện những nhiệm vụ xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản thì điều tuyệt đối cần thiết là phải giữ vững tính độc lập giai cấp của giai cấp vô sản đối với tất cả các đảng khác, các đảng tư sản, dù rằng các đảng ấy cách mạng như thế nào đi nữa, dù rằng các đảng ấy có bảo vệ chế độ cộng hòa dân chủ nào đi nữa. Hai là, chúng tôi nhất trí thừa nhận quyền và nghĩa vụ của đảng công nhân là lãnh đạo các đảng dân chủ tiểu tư sản, kể cả các đảng nông dân, đấu tranh chống những chống chế độ chuyên chế, mà còn chống cả giai cấp tư sản phản bội thuộc phái tự do.

Trong nghị quyết về báo cáo của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, mà các đồng chí Ba-lan đề ra với đại hội, những

tư tưởng ấy hoặc luận điểm ấy đã được diễn đạt hết sức rõ ràng. Trong nghị quyết đó đã trực tiếp nói đến tính độc lập giai cấp đối với tất cả các đảng, kể cả Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Trong nghị quyết đó đã trực tiếp nói về việc Đảng dân chủ - xã hội có thể và cần thiết phải có những hành động chung với các nhóm lao động để chống lại phái tự do. Đó chính là cái mà ở nước Nga chúng ta người ta gọi là khối liên minh cánh tả hay là chính sách liên minh cánh tả.

Từ đó thấy rõ là sự nhất trí thực sự về những điểm cơ bản trong vấn đề thái độ đối với các đảng tư sản, đã thống nhất chúng ta với các đồng chí Ba-lan. Phủ nhận điều đó và nói về tính chất mâu thuẫn trong hành vi của các đồng chí Ba-lan, có nghĩa là lảng tránh việc trực tiếp nêu lên sự bất đồng ý kiến có tính nguyên tắc.

Do tính chất xã hội chủ nghĩa của mình, giai cấp vô sản khác với tất cả các đảng dù là cách mạng nhất, và cộng hòa nhất, và sau nữa, giai cấp vô sản lãnh đạo cuộc đấu tranh của toàn thể phái dân chủ cách mạng trong cuộc cách mạng hiện nay. Phải chăng có thể phủ nhận rằng đó chính là những tư tưởng chỉ đạo và chủ yếu trong nghị quyết của các đồng chí Ba-lan cũng như trong nghị quyết của những người bôn-sê-vích?

Xin nói một đôi lời về Tơ-rốt-xki. Ở đây tôi không có thì giờ để nói đến những sự bất đồng ý kiến giữa chúng tôi và đồng chí ấy. Tôi chỉ xin nêu lên rằng Tơ-rốt-xki trong cuốn "Bảo vệ đảng" đã công khai biểu lộ sự nhất trí của mình với Cau-xky là người đã viết rằng trong cuộc cách mạng hiện nay ở Nga lợi ích của giai cấp vô sản nhất trí với lợi ích của nông dân về mặt kinh tế. Tơ-rốt-xki thừa nhận rằng việc thành lập khối liên minh cánh tả chống giai cấp tư sản thuộc phái tự do, là điều có thể dung thứ được và hợp lý. Đối với tôi, những sự thật ấy đủ để thừa nhận rằng Tơ-rốt-xki dịch lại gần quan điểm của chúng tôi. Gạt vấn đề "cách mạng không ngừng" ra thì ở đây rõ ràng có sự nhất trí trên những điểm cơ bản trong vấn đề thái độ đối với các đảng tư sản.

Đồng chí Li-be đã cực lực trách cứ tôi, nói rằng tôi thậm chí đã gạt bỏ ngay cả phái lao động ra khỏi số những bạn đồng minh dân chủ - tư sản của giai cấp vô sản. Ở đây Li-be lại mãi mê với những câu nói suông, mà không chú ý đến thực chất của cuộc tranh luận. Tôi không nói đến việc loại trừ những hành động chung với phái lao động, mà là nói về sự cần thiết phải tách mình ra khỏi *sự dao động* của phái lao động. Đừng nên sợ "tách" mình ra khỏi phái lao động khi phái đó có khuynh hướng theo đuôi bọn dân chủ - lập hiến. Nên thẳng tay vạch trần phái lao động khi họ không đứng trên quan điểm triệt để của người dân chủ cách mạng. Một trong hai điều này, đồng chí Li-be ạ: hoặc là đảng công nhân thi hành chính sách vô sản thật sự độc lập, — lúc đó chúng ta sẽ có thể hành động chung với một bộ phận của giai cấp tư sản, nhưng chỉ khi nào họ, tức bộ phận giai cấp tư sản đó, tiếp nhận chính sách của *chúng ta*, chứ không phải là trái lại. Hoặc là những lời chúng ta nói về tính độc lập của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản sẽ là những lời nói rỗng tuếch.

Cùng với Li-be, Plê-kha-nốp cũng lảng tránh không nói đến thực chất của cuộc tranh luận, nhưng bằng một cách khác. Plê-kha-nốp nói về Rô-da Lú-xăm-bua, miêu tả đồng chí ấy thành Đức mẹ đang ngồi trên các tầng mây. Bất tất phải nói! Lối nói đó thật là duyên dáng, mỹ miều, dễ gây xúc động... Nhưng tuy vậy tôi vẫn xin hỏi Plê-kha-nốp: Đức mẹ là Đức mẹ, thế còn anh thì nghĩ thế nào về *thực chất* của vấn đề? (P h á i g i ữ a v à n h ữ n g n g ư ờ i b ô n - s ê - v í c h v ã t a y). Nếu cần đến Đức mẹ để trốn tránh việc phân tích vấn đề về thực chất, thì như thế thật là không tốt. Đức mẹ là Đức mẹ, nhưng chúng ta thì nên có thái độ như thế nào đối với "Đu-ma toàn quyền"? Cái đó là cái gì? Cái đó có giống với chủ nghĩa Mác hay chính sách độc lập của giai cấp vô sản không?

Cả Li-be, cả Plê-kha-nốp đều dùng những cách nói khác nhau mà nói với chúng tôi rằng: "một đôi khi có thể thỏa thuận được". Đó là một công thức rất tiện. Nhưng nó hoàn toàn vô

nguyên tắc. Nó hoàn toàn không có nội dung. Các đồng chí ạ, chính chúng tôi cũng thỏa thuận với phái lao động trong những trường hợp nhất định, *nhưng chỉ* một đôi khi, nhất thiết là chỉ một đôi khi thôi. Chúng tôi sẵn sàng đặt những lời đó vào trong nghị quyết của chúng tôi.

Nhưng vấn đề không phải là ở đây. Vấn đề là ở chỗ: những hành động chung *nào* thì một đôi khi có thể dung thứ được, với ai, nhằm mục đích gì! Cả Plê-kha-nốp và Li-be đều che đậy, làm mờ tối những vấn đề trọng đại ấy, Plê-kha-nốp thì bằng những lời lẽ sắc sảo phong nhã, và Li-be thì bằng những lời nói nhiệt tình rỗng tuếch. Nhưng đó không phải là vấn đề lý luận, đó là vấn đề thực tiễn sinh động nhất. Dựa vào kinh nghiệm, chúng tôi hiểu thế nào là những sự thỏa thuận lừng danh mà những người men-sê-vích bảo là một đôi khi có thể có được, thế nào là những sự thỏa thuận có tính chất "kỹ thuật" lừng danh của họ! Những sự thỏa thuận ấy là chính sách làm cho giai cấp công nhân lệ thuộc vào phái tự do, — chỉ có thế mà thôi. "Một đôi khi" là cách che đậy xấu xa cái chính sách cơ hội chủ nghĩa đó.

Plê-kha-nốp đưa ra những đoạn trích dẫn trong các tác phẩm của Mác nói về sự cần thiết phải ủng hộ giai cấp tư sản. Đáng tiếc là đồng chí đã không trích dẫn từ "Báo Rê-na-ni mới", đáng tiếc là đồng chí đã quên đi điều này là: Mác đã "ủng hộ" phái tự do như thế nào trong thời kỳ sôi nổi của cuộc cách mạng tư sản ở Đức. Mà chẳng cần phải tìm đâu xa mới có bằng chứng để chứng minh một điều hiển nhiên, không còn tranh cãi gì cả. Từ "Tia lửa" cũ cũng đã nhiều lần viết về việc Đảng công nhân dân chủ - xã hội cần thiết phải ủng hộ phái tự do — thậm chí cả những người cầm đầu giới quý tộc nữa. Vào thời kỳ trước cuộc cách mạng tư sản, khi mà Đảng dân chủ - xã hội đang còn phải thức tỉnh nhân dân tham gia sinh hoạt chính trị, thì điều đó là hoàn toàn chính đáng. Ngày nay, khi các giai cấp khác nhau đã xuất hiện trên vũ đài, khi một mặt thì phong trào cách mạng nông dân đã bộc lộ lực lượng của mình, và mặt khác thì những sự phản bội của phái tự do đã bộc lộ rõ ràng, — ngày nay không thể nói đến

việc chúng tôi ủng hộ phái tự do được. Tất cả chúng tôi đều đồng ý rằng Đảng dân chủ - xã hội ngày nay phải đòi hỏi tịch thu ruộng đất của địa chủ, thế nhưng phái tự do có thái độ như thế nào đối với điều này?

Plê-kha-nốp: tất cả các giai cấp tiến bộ đôi chút đều phải trở thành công cụ trong tay giai cấp vô sản. Tôi không nghi ngờ gì rằng ý muốn của Plê-kha-nốp là như thế. Nhưng tôi khẳng định rằng trên thực tế chính sách của những người men-sê-vích sẽ dẫn đến hoàn toàn không phải là điều đó, mà là một cái gì trái lại. Trên thực tế thì ở mọi trường hợp trong suốt cả năm vừa qua, trong cái gọi là thời kỳ những người men-sê-vích ủng hộ bọn dân chủ - lập hiến, chính những người men-sê-vích đã là công cụ của bọn dân chủ - lập hiến. Trong thời kỳ ủng hộ yêu sách đòi thành lập nội các Đu-ma và trong thời kỳ liên minh bầu cử với bọn dân chủ - lập hiến, tình hình là như vậy. Kinh nghiệm đã chỉ rõ rằng trong những trường hợp ấy chính giai cấp vô sản tỏ ra là công cụ, trái với "ý muốn" của Plê-kha-nốp và những người men-sê-vích khác. Ấy là tôi chưa nói về "Đu-ma toàn quyền" và về việc biểu quyết tán thành Gô-lô-vin.

Cần phải thừa nhận một cách hoàn toàn rõ ràng là giai cấp tư sản thuộc phái tự do đã đi theo con đường phản cách mạng, và cần phải tiến hành đấu tranh chống lại giai cấp đó. Chỉ có như thế thì chính sách của đảng công nhân mới là một chính sách độc lập và mới là một chính sách cách mạng không phải chỉ trên lời nói. Chỉ có như thế chúng ta mới sẽ thường xuyên ảnh hưởng đến cả giai cấp tiểu tư sản lẫn nông dân là những người đang ngả nghiêng, do dự giữa chủ nghĩa tự do và cuộc đấu tranh cách mạng.

Ở đây người ta đã than phiền một cách không có lý do rằng điều chúng ta nói về việc phái tự do lừa dối giai cấp tiểu tư sản là sai. Không phải chỉ có cuộc cách mạng ở nước ta, mà cả kinh nghiệm của các nước khác cũng đều chứng minh rằng chính là bằng sự lừa dối mà ảnh hưởng của phái tự do được duy trì trong nhiều tầng lớp nhân dân. Đấu tranh để giải thoát những tầng lớp đó ra khỏi ảnh hưởng của phái tự do — đó là nhiệm vụ trực

tiếp của chúng ta. Những người dân chủ - xã hội Đức trong suốt hàng chục năm trời đã không ngừng đập tan và đã đập tan được, chẳng hạn, ảnh hưởng của phái tự do trong quảng đại quần chúng nhân dân ở Béc-ling. Chúng ta có thể và cần phải làm được điều đó và làm cho bọn dân chủ - lập hiến mất những người dân chủ ủng hộ họ.

Tôi xin cử một thí dụ chỉ rõ chính sách của những người men-sê-vích nhằm ủng hộ bọn dân chủ - lập hiến đã dẫn đến kết quả gì. Trên tờ báo men-sê-vích "Đời sống Nga" ra ngày 22 tháng Hai 1907 (số 45), trong một bài báo không ký tên, tức là bài báo của ban biên tập, có nói về việc bầu Gô-lô-vin và về bài diễn văn của ông ta: "Chủ tịch Đu-ma nhà nước đảm nhận một nhiệm vụ trọng trách vĩ đại, — là nói lên lời nói trong đó kết tinh được những yêu sách và nhu cầu chủ yếu của 140 triệu nhân dân... Ông Gô-lô-vin không thể, dù chỉ là một lúc thôi, đứng cao hơn cương vị người đảng viên dân chủ - lập hiến, không thể là người đại diện nói lên ý chí của toàn thể Đu-ma được". Các đồng chí có thấy điều đó trở nên có ý nghĩa biết bao không? Từ việc chỉ đơn thuần ủng hộ bằng cách bỏ phiếu, những người men-sê-vích rút ra kết luận: nhiệm vụ trọng trách của người thuộc phái tự do là thay mặt "nhân dân" mà phát biểu. Đó là trực tiếp chuyển sự lãnh đạo tư tưởng - chính trị vào tay phái tự do. Đó là hoàn toàn từ bỏ quan điểm giai cấp. Và tôi xin nói rằng: nếu như trong khối liên minh cánh tả có người dân chủ - xã hội nào đó có ý định viết về nhiệm vụ trọng trách của người thuộc phái lao động, phản ánh những nhu cầu của "lao động", — thì tôi hoàn toàn đồng ý cương quyết chỉ trích một người dân chủ - xã hội như thế. Đó là sự liên minh tư tưởng của những người men-sê-vích với bọn dân chủ - lập hiến, mà chúng ta thì không chấp nhận bất kỳ một sự liên minh nào tương tự như thế với bất kỳ ai, ngay cả với những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng nữa.

Luôn tiện xin nói qua, Mác-tư-nốp nói rằng chúng tôi đã đi đến sự liên minh như thế khi chúng tôi nói về toàn bộ ruộng đất và toàn bộ tự do. Điều đó không đúng. Tôi xin nhắc các đồng

chỉ nhớ lại tờ báo "Người dân chủ - xã hội" của những người men-sê-vích. Ở đây, trong dự thảo cương lĩnh bầu cử, do Ban chấp hành trung ương thảo ra, chúng ta thấy cũng chính những khẩu hiệu ruộng đất và tự do ấy! Lời nói của Mác-tư-nốp không phải là cái gì khác mà chỉ là lý sự cùn.

Cuối cùng tôi muốn nói một đôi lời với các đồng chí Ba-lan. Có lẽ đối với một vài người trong số các đồng chí ấy thì hình như không cần thiết phải nói một cách thật chính xác đặc điểm của các đảng tiểu tư sản. Có lẽ, cuộc đấu tranh giai cấp gay gắt hơn ở Ba-lan, đã làm cho điều đó trở thành thừa. Nhưng đối với những người dân chủ - xã hội Nga thì đó là điều cần thiết. Việc chỉ ra một cách đúng đắn tính chất giai cấp của các đảng thuộc phái lao động là điều vô cùng quan trọng để lãnh đạo toàn bộ công tác tuyên truyền và cổ động. Chỉ có xuất phát từ việc phân tích giai cấp đối với các đảng chúng ta mới có thể đề ra một cách hoàn toàn rõ ràng trước toàn thể giai cấp công nhân nhiệm vụ sách lược của chúng ta: giữ vững tính độc lập giai cấp xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản và tiến hành cuộc đấu tranh dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản chống chế độ chuyên chế cũng như chống giai cấp tư sản phản bội. (N h ữ n g n g ư ờ i b ô n - s ê - v í c h và p h á i g i ữ a v ô t a y).

11

BÀI PHÁT BIỂU VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA CÁC ĐỒNG CHÍ BA-LAN VỀ CÁC ĐẢNG TƯ SẢN

NGÀY 15 (28) THÁNG NĂM

Qua bài diễn văn nói trên, các đồng chí có thể nhận thấy những lời của đồng chí Pô-pốp đúng đắn biết chừng nào khi nói rằng các cuộc thảo luận hiện nay là vô ích. Bản thân các đồng chí cũng đã thấy rõ bài diễn văn của Li-be là hoàn toàn vô nguyên tắc. Tôi chỉ xin nhắc rằng trong tiểu ban của chúng ta — tiểu ban này không đạt được kết quả gì — có 4 người men-sê-vích, 1 người thuộc phái Bun, 2 người Ba-lan, đã biểu quyết tán thành chủ trương lấy bản dự thảo Ba-lan làm cơ sở, chống lại chúng tôi và các đồng chí Lát-vi-a.

Thế là trong tiểu ban, những người về mặt nguyên tắc đứng xa các đại biểu Ba-lan hơn cả, lại đã chủ trương lấy bản dự thảo Ba-lan làm cơ sở. Họ sợ dĩ làm như vậy là để đưa vào dự thảo những điều sửa đổi theo tinh thần men-sê-vích, — là để làm cho nghị quyết đó trở thành điều không thể chấp nhận được đối với những người đã thảo ra nó! Chính bản thân Li-be đã cùng biểu quyết với những người men-sê-vích cả trong trường hợp đó (Li - be: "không đúng!"), cũng như trong thời kỳ biểu quyết xem có thể dung thứ sự liên minh với bọn dân chủ - lập hiến được không. Sau đó những lời phát biểu làm rung động lòng người của Li-be về những nguyên tắc thì thật là buồn cười.

Tôi hoàn toàn hiểu các đồng chí đại biểu Ba-lan, khi họ tìm cách cố gắng làm cho người ta lấy bản dự thảo của họ làm cơ sở. Họ cho rằng những điểm chi tiết tỉ mỉ như trong nghị quyết của chúng tôi là không cần thiết. Họ muốn chỉ đóng khung trong

hai nguyên tắc chủ yếu và thật sự làm cho chúng ta thống nhất với họ: 1) về tất cả những cái gì có liên quan với chủ nghĩa xã hội, giai cấp vô sản phải có tính biệt lập giai cấp đối với *tất cả* các đảng tư sản; 2) Đảng dân chủ - xã hội và phái dân chủ tiểu tư sản thống nhất hành động chung chống phái tự do phản bội. Cả hai tư tưởng đó như một sợi chỉ đỏ xuyên suốt bản dự thảo của những người bên-sê-vích. Nhưng bản dự thảo Ba-lan vì ngắn nên đã để quá nhiều chỗ sơ hở cho những người men-sê-vích lợi dụng. Với những điều sửa đổi của họ, họ buộc bản thân những người thảo nghị quyết phải biểu quyết chống lại toàn bộ bản dự thảo của mình. Nhưng đồng thời bản thân những người men-sê-vích cũng như bản thân phái Bun đều không dám bảo vệ dự thảo Ba-lan đã được họ "sửa đổi" một cách như vậy. Thế là công tác của toàn thể tiểu ban bị phá sản hoàn toàn.

Hiện nay đối với tất cả chúng ta nói chung và đặc biệt là đối với các đồng chí Ba-lan, chỉ còn có một điều là: tìm cách lấy dự thảo bên-sê-vích làm cơ sở. Nếu người ta đưa vào dự thảo đó những điều sửa đổi không thể chấp nhận được, thì lúc đó buộc phải thừa nhận là đại hội không làm được trò trống gì. Nhưng cũng có khả năng là dựa trên cơ sở bản dự thảo đó — bản dự thảo phân tích một cách chính xác tất cả các loại đảng chủ yếu — mà đạt đến được một nghị quyết khá rõ ràng theo tinh thần Đảng dân chủ - xã hội cách mạng.

Người ta phản đối dự thảo của chúng tôi, bảo rằng nó miêu tả các đảng một cách quá ư tụn mủn. Họ bảo rằng các đảng có thể phân liệt, có thể tập hợp trở lại, — và thế là, toàn bản nghị quyết thành ra không dùng được.

Ý kiến phản đối ấy thật cực kỳ vô căn cứ. Chúng tôi miêu tả chính là những nhóm lớn của các đảng, chứ không phải là các nhóm nhỏ, thậm chí cũng không phải là từng đảng riêng biệt. Các nhóm đó rất lớn, đến nỗi mối tương quan giữa các nhóm đó rất ít có khả năng biến đổi một cách nhanh chóng, so với việc cao trào cách mạng hoàn toàn thay thế thoái trào cách mạng hay ngược lại. Hãy lấy các nhóm đó ra mà xem xét kỹ xem. Giai cấp

tư sản phản động và giai cấp tư sản ít nhiều tiến bộ — đó là những loại hình không thay đổi ở *tất cả* các nước tư bản chủ nghĩa. Ngoài hai loại hình không thay đổi đó, ở nước ta chỉ có thêm hai loại hình: những người thuộc Đảng tháng Mười (ở giữa bọn Trăm đen và phái tự do) và các nhóm thuộc phái lao động. Các nhóm *đó* có thể nhanh chóng biến đổi được không? Không được, nếu cuộc cách mạng của chúng ta không thực hiện được bước ngoặt căn bản, nó buộc chúng tôi vô luận thế nào cũng phải triệt để xét lại không những các nghị quyết đại hội của chúng tôi mà thậm chí cả cương lĩnh của chúng tôi nữa.

Xin hãy suy nghĩ một chút về yêu sách có tính chất *cương lĩnh* của chúng tôi đòi tịch thu toàn bộ ruộng đất của địa chủ. Không có một nước nào khác mà ở đó những người dân chủ - xã hội lại có thể ủng hộ khát vọng của giai cấp tiểu tư sản muốn tiến hành việc tịch thu. Đó là kiểu bịp bợm ở trong một nước tư bản chủ nghĩa *bình thường*. Ở ta, trong thời kỳ cách mạng dân chủ - tư sản, đó là điều tất yếu. Và có thể bảo đảm rằng chúng ta không phải xét lại những vấn đề chủ yếu trong việc đánh giá các đảng thuộc phái lao động trước khi có sự cần thiết phải xét lại yêu sách đòi tịch thu ghi trong cương lĩnh của chúng tôi.

Tôi xin nêu lên thêm một điểm nữa là: để tránh mọi sự hiểu lầm và mọi sự giải thích xuyên tạc về liên minh cánh tả, chúng ta xác định một cách chính xác *nội dung* cuộc đấu tranh của các đảng thuộc phái lao động. Trên thực tế, các đảng ấy đấu tranh không phải chống sự bóc lột nói chung (như bản thân họ cảm thấy thế) và hoàn toàn cũng không phải chống sự bóc lột tư bản chủ nghĩa (như các nhà tư tưởng của họ nói thế), mà *chỉ* chống nhà nước nông nô và chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ. Và việc nêu ra một cách chính xác cái nội dung thật sự ấy của cuộc đấu tranh sẽ chấm dứt ngay mọi ý nghĩ sai lầm cho rằng trong cuộc đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội, trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, đảng công nhân và nông dân có thể hành động chung được.

Ngoài ra, trong bản nghị quyết của chúng tôi, chúng tôi còn nói rõ về "tính chất xã hội chủ nghĩa giả hiệu" của các đảng thuộc phái lao động, chúng tôi kêu gọi kiên quyết đấu tranh chống việc xóa mờ mối hiểm khích giai cấp giữa người tiểu chủ và người vô sản. Chúng tôi kêu gọi vạch trần tư tưởng xã hội chủ nghĩa mơ hồ của những người tiểu tư sản. Khi nói về các đảng tiểu tư sản, nhất định phải nói điều đó. Nhưng đó là *tất cả* những điều cần phải nói. Những người men-sê-vích đã sai lầm to khi họ bổ sung thêm vào đó cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cách mạng và chủ nghĩa không tưởng của nông dân trong cuộc cách mạng hiện nay. Đó chính là điều toát ra từ nghị quyết của họ. Thế mà cái tư tưởng như thế, *về mặt khách quan*, chung quy lại là kêu gọi đấu tranh chống *việc tịch thu ruộng đất của địa chủ*. Sở dĩ tình hình là như thế, vì các trào lưu tư tưởng - chính trị có ảnh hưởng nhất và được truyền bá rộng rãi nhất của chủ nghĩa tự do đều nói rằng chính việc tịch thu là chủ nghĩa cách mạng, là chủ nghĩa không tưởng, v. v.. Hồi năm ngoái, những người men-sê-vích đã xa lìa những nguyên tắc như vậy và trong thực tiễn đã cự tuyệt không bảo vệ chủ trương tịch thu, — điều đó không phải là ngẫu nhiên, mà là tất yếu.

Các đồng chí ạ, đừng dung thứ điều đó! Trong một bài diễn văn, Đan đã vạch ra một cách ý nhị rằng: nếu các nhà phê bình của chúng ta phê bình nhiều hơn cả về điều mà chúng ta không phạm, thì đó là những nhà phê bình tồi. Chúng ta chỉ muốn cự tuyệt việc tịch thu, chứ *không phải* là đã cự tuyệt!

Tôi xin trả lời điều đó: nếu các đồng chí đã cự tuyệt, thì như vậy chúng ta sẽ không còn là một đảng thống nhất. Chúng ta không nên đi tới những sự cự tuyệt như thế. Nếu chúng ta còn vướng víu một ý nghĩ nhỏ nào về một chính sách như thế, thì chúng ta sẽ làm lung lay tất cả những cơ sở cách mạng của cuộc đấu tranh giai cấp độc lập của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản. (C á c đ ạ i b i ể u b ô n - s ê - v í c h, B a - l a n và L á t - v i - a v ã t a y.)

12
PHẢN ĐỐI Ý KIẾN CỦA LI-BE
SỬA ĐỔI NGHỊ QUYẾT CỦA
NHỮNG NGƯỜI BÔN-SÊ-VÍCH
ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI THÔNG QUA
VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI
CÁC ĐẢNG TƯ SẢN¹⁷⁸

NGÀY 15 (28) THÁNG NĂM

Li-be không đúng. Các đồng chí đã từ đó thấy rõ được tính chất của những điều sửa đổi của Li-be. Lời tuyên bố của đồng chí ấy trẻ con lắm, và đó là nét đặc trưng cho tính vô nguyên tắc của đồng chí ấy.

13
**PHẢN ĐỐI Ý KIẾN CỦA TƠ-RỐT-XKI
 SỬA ĐỔI NGHỊ QUYẾT CỦA
 NHỮNG NGƯỜI BÔN-SÊ-VÍCH ĐÃ ĐƯỢC
 ĐẠI HỘI THÔNG QUA VỀ THÁI ĐỘ
 ĐỐI VỚI CÁC ĐẢNG TƯ SẢN¹⁷⁹**

NGÀY 15 VÀ 16 (28 VÀ 29) THÁNG NĂM

1

Ở đây có hai điểm quan trọng. Không thể gạch bỏ những điểm ấy đi được. Điểm thứ nhất — nêu ra những tầng lớp tư sản tiến bộ hơn về mặt kinh tế. Đó là điểm quan trọng. Việc nêu ra những phần tử trí thức tư sản lại còn quan trọng hơn nữa. Trong các đảng tư sản, con số những phần tử trí thức tư sản tăng lên, họ tìm cách hòa giải bọn địa chủ - chủ nô với nông dân lao động và chủ trương bảo tồn mọi di tích và tàn dư của chế độ chuyên chế.

2

Nói rằng ý kiến sửa đổi của Tô-rốt-xki không phải là ý kiến men-sê-vích, nói rằng nó biểu lộ "cũng cái" tư tưởng đó, tức là tư tưởng môn-sê-vích, — đối với điều ấy chúng tôi không thể không đồng ý được. Nhưng tư tưởng đó, Tô-rốt-xki chưa chắc đã diễn đạt được rõ hơn. Khi chúng tôi nói: "đồng thời", chúng tôi nói lên tính chất *chung* của chính sách hiện nay. Không nghi ngờ gì cả, tính chất chung đó là như thế này: hoàn cảnh buộc chúng tôi phải lập tức chống lại Xtô-lư-pin cũng như chống lại bọn dân chủ - lập hiến. Đối với *chính sách* phản bội của bọn dân chủ - lập hiến thì cũng thế. Điều bổ sung của Tô-rốt-xki là thừa, vì nghị quyết của chúng ta không ghi những trường hợp cá biệt, mà là xác định đường lối *cơ bản* của Đảng dân chủ - xã hội trong cách mạng tư sản Nga.

14
**PHẢN ĐỐI Ý KIẾN CỦA MÁC-TỐP
 SỬA ĐỔI NGHỊ QUYẾT CỦA
 NHỮNG NGƯỜI BÔN-SÊ-VÍCH VỀ
 THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI CÁC ĐẢNG TƯ SẢN**

NGÀY 16 (29) THÁNG NĂM

1

Ai cũng biết rằng điều sửa đổi của Mác-tốp là hết sức quan trọng¹⁸⁰. "Những sự thỏa thuận có tính chất kỹ thuật", đó là một khái niệm hết sức co giãn. Thành ra người ta xếp cả "Đu-ma toàn quyền" vào vấn đề "kỹ thuật". Nếu Mác-tốp nghĩ là chúng tôi coi những sự thỏa thuận với phái lao động không phải là có tính chất kỹ thuật, thì như vậy là đồng chí ấy lầm rồi. Nghị quyết của chúng tôi không nói rằng những sự thỏa thuận có tính chất kỹ thuật với giai cấp tư sản tự do là điều không thể dung thứ được. Nghị quyết không nên quy định cho phép làm cái gì hoặc cấm làm cái gì, mà nên chỉ ra đường lối chính trị tư tưởng. Nếu các đồng chí không thỏa mãn vì không có việc quy định cấm làm và các đồng chí cứ thêm ý kiến của các đồng chí về việc "cho phép làm", thì như thế các đồng chí phá bỏ mất tất cả tinh thần, tất cả ý nghĩa của nghị quyết của chúng tôi. Và nếu như điều sửa đổi đó được thông qua, thì chúng tôi chỉ còn có một cách là rút lui bản nghị quyết của chúng tôi.

2

Khi Mác-tốp đi đến chỗ nói rằng chúng tôi cự tuyệt không chịu đưa vào nghị quyết của chúng tôi mọi điều nào nhắc tới sự đối kháng giữa chúng tôi và những người dân túy cách mạng, thì như thế là đồng chí ấy tự mình hại mình bằng lời nói dối lộ liễu, hiển nhiên, đồng thời chúng tỏ điểm sửa đổi của mình là giả tạo¹⁸¹. Không, không phải là chúng tôi không chịu đấu tranh

chống tính chất xã hội chủ nghĩa giả hiệu của phái dân túy, mà chính là các đồng chí, các đồng chí men-sê-vích ạ, các đồng chí đã cự tuyệt không ủng hộ phái dân chủ *cách mạng* và đã thích ủng hộ *phái tự do* (dân chủ - lập hiến) hơn. Đa số các phái dân túy (những người lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân và phái lao động) chẳng những không phụ họa với chủ nghĩa khủng bố của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, mà, trái lại, còn mắc cái bệnh khoan dung phái tự do. Tính cách mạng thật sự của *tất cả* những người dân túy, đó là khát vọng muốn *xóa bỏ* chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ. Chỉ có phái tự do mới cho rằng *làm như thế* là "phiêu lưu và không tương". *Trên thực tế* thì Mác-tốp đang giúp đỡ phái tự do.

15

PHẢN ĐỐI Ý KIẾN CỦA MÁC-TU-NỐP SỬA ĐỔI NGHỊ QUYẾT VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI CÁC ĐẢNG TƯ SẢN¹⁸²

NGÀY 16 (29) THÁNG NĂM

1

Điều sửa đổi của Mác-tư-nốp lại một lần nữa mưu toan thực hiện quan điểm của những người men-sê-vích cho rằng trong cuộc cách mạng hiện nay nông dân phản động hơn (hoặc có thể là phản động hơn) bọn dân chủ - lập hiến, vì những người men-sê-vích tuyệt nhiên không nói một lời nào về tính chất phản động của bọn dân chủ - lập hiến. Luận cứ của Mác-tư-nốp làm rắc rối vấn đề: tính chất hai mặt không phải là ở chỗ nông dân ngả nghiêng giữa cách mạng và phản động, mà là ở chỗ họ ngả nghiêng giữa Đảng dân chủ - lập hiến và Đảng dân chủ - xã hội. Những khuynh hướng vô chính phủ mà Mác-tư-nốp nói đến nhất định và tất nhiên là được những người men-sê-vích viện đến để biện hộ cho cái tư tưởng ưa thích của họ, tư tưởng cho rằng việc tịch thu ruộng đất của địa chủ là phản động và việc chuộc lại là tiến bộ. "Những khuynh hướng vô chính phủ" của nông dân, đó là luận điệu của bọn địa chủ thuộc phái tự do. Còn nói về việc làm cho phong trào vô sản lệ thuộc vào phong trào nông dân, thì thật đáng tức cười, vì chúng tôi đã từng hàng chục lần tuyên bố điều ngược lại và nói lên điều đó trong các nghị quyết.

2

Nếu chúng tôi thông qua điều sửa đổi của Mác-tư-nốp, thì không nghi ngờ gì cả, đó sẽ là điều nhạo báng đối với Đảng dân chủ - xã hội. Về việc kiên quyết đấu tranh chống nhà

nước của chế độ nông nô, chúng tôi đã nói ngay ở phần đầu của nghị quyết. Bây giờ cần phải rút ra kết luận chính trị từ tình hình kinh tế - xã hội đó. Nhiệm vụ của chúng ta là phải làm cho bộ phận giai cấp tư sản bị địa vị kinh tế của họ đẩy tới cuộc đấu tranh (tức là nông dân), thoát khỏi ảnh hưởng của bọn tư sản không có khả năng tiến hành cuộc đấu tranh kiên quyết đó (thoát khỏi ảnh hưởng của bọn địa chủ thuộc phái tự do, của bọn dân chủ - lập hiến). Mác-tư-nốp đề nghị lặp lại ở phần cuối cái đã nói ở phần đầu, là nhằm mục đích làm lu mờ cái kết luận chính trị rõ ràng.

16

BÁO CÁO CỦA TIỂU BAN THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ ĐU-MA NHÀ NƯỚC¹⁸³

NGÀY 18 (31) THÁNG NĂM

Tiểu ban của chúng ta chưa đi đến một sự thỏa thuận. Về bản dự thảo của những người bên-sê-vích thì có 6 phiếu tán thành và 6 phiếu chống. Về bản dự thảo của những người men-sê-vích thì có 5 phiếu tán thành và 5 phiếu chống. Một phiếu trắng. Tôi cần phải nói với các đồng chí một đôi lời vấn tất để bảo vệ dự thảo bên-sê-vích của chúng tôi, mà những người dân chủ - xã hội Ba-lan và những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a đã tán đồng.

Chúng tôi xuất phát từ chỗ cho rằng tất cả những điều đã nói trong nghị quyết về các đảng tư sản, cần phải được gạt bỏ khỏi nghị quyết về Đu-ma nhà nước, vì cuộc đấu tranh trong Đu-ma chỉ là một bộ phận, mà lại không phải là bộ phận chủ yếu, của toàn bộ cuộc đấu tranh của chúng tôi chống các đảng tư sản và chế độ chuyên chế.

Trong nghị quyết này, chúng tôi chỉ nói đến vấn đề chính sách của chúng ta ở trong Đu-ma phải như thế nào. Còn về việc đánh giá xem chúng tôi đã lọt vào Đu-ma như thế nào, thì vì những nguyên nhân sau đây chúng tôi đã gạt bỏ cái phần nghị quyết đó — điểm nói về tẩy chay. Cá nhân tôi cũng như toàn thể những người bên-sê-vích đều cho rằng do thái độ của tất cả các báo chí của phái tự do cho nên có lẽ nên đánh giá xem chúng tôi đã lọt vào Đu-ma như thế nào. Trái với toàn thể giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, đảng công nhân buộc phải tuyên bố rằng chính là do những sự phản bội của giai cấp tư sản mà chúng tôi tạm

thời đành phải tính đến cái cơ quan quái gở như vậy. Nhưng các đồng chí Lát-vi-a đã phản đối điểm ấy, và để không làm cản trở việc nhanh chóng hoàn thành công tác (chúng ta cần phải khẩn trương để ngày mai bế mạc đại hội được, như đã định), chúng tôi rút bỏ điểm ấy. Ý chí của đại hội dù sao cũng vẫn rõ ràng rồi, thời gian ít ỏi không cho phép tiến hành những cuộc tranh luận có tính chất nguyên tắc.

Bây giờ tôi xin nói về những tư tưởng cơ bản của nghị quyết của chúng tôi. Về thực chất thì tất cả những cái đó là sự lặp lại điều đã nói trong dự thảo nghị quyết của chúng tôi đưa ra tại Đại hội Xtóc-khôn. Điểm thứ nhất nhấn mạnh tính chất hoàn toàn bất lực của bản thân Đu-ma. Đó là tư tưởng cần thiết, vì cho đến nay những tầng lớp rất rộng rãi của nông dân và của giai cấp tiểu tư sản nói chung, vẫn đặt những hy vọng hết sức ngây thơ vào Đu-ma. Trách nhiệm thiết yếu của chúng ta là lột trần những ảo tưởng ngây thơ đó mà phái tự do đã ủng hộ nhằm những mục đích giai cấp - vụ lợi của họ.

Phần thứ 2 của điểm 1 nói đến tính chất không dùng được của con đường nghị viện nói chung và nói đến việc giải thích tính tất yếu của cuộc đấu tranh công khai của quần chúng. Ở đây nói rõ những quan điểm tích cực của chúng tôi về các biện pháp để thoát ra khỏi tình hình hiện nay. Chúng tôi nhất định phải nhấn mạnh điều đó và nhắc lại rõ ràng những khẩu hiệu cách mạng của chúng tôi, vì về vấn đề này thì, thậm chí ngay cả trong nội bộ Đảng dân chủ - xã hội, cũng không hiếm kẻ dao động ngả nghiêng. Tất cả chúng ta nên biết rằng Đảng dân chủ - xã hội vẫn giữ nguyên con đường cách mạng cũ của mình.

Điểm thứ hai giải thích rõ quan hệ giữa công tác trực tiếp "lập pháp" trong Đu-ma và công tác cổ động, phê bình, tuyên truyền, tổ chức. Cách nhìn của đảng công nhân đối với mối quan hệ giữa công tác trong Đu-ma và công tác ngoài Đu-ma, hoàn toàn không giống với cách nhìn của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Cần phải nhấn mạnh sự khác nhau căn bản đó giữa các quan điểm. Một phía là các chính khách tư sản, say mê chơi

trò nghị viện sau lưng nhân dân. Phía khác là một trong các đội ngũ của giai cấp vô sản có tổ chức, được phái vào phe của kẻ địch và tiến hành công tác có phối hợp nhịp nhàng *gắn liền với toàn bộ* cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản. Đối với chúng tôi thì chỉ có một phong trào công nhân, duy nhất và không thể phân chia được, tức là cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản. Chúng ta phải làm cho tất cả mọi hình thức đấu tranh cục bộ riêng biệt, kể cả hình thức nghị viện, phải hoàn toàn phục tùng cuộc đấu tranh đó. Đối với chúng ta thì cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản tiến hành ở ngoài Đu-ma, là cuộc đấu tranh quyết định. Nói rằng chúng ta coi trọng những lợi ích và những nhu cầu kinh tế của quần chúng, v. v., thì nói thế vẫn chưa đủ. Những câu nói như vậy (theo tinh thần nghị quyết cũ của những người men-sê-vích) thật mơ hồ tối nghĩa, và có thể được bất cứ một người nào thuộc phái tự do đồng ý. Bất kỳ người nào thuộc phái tự do cũng đều sẵn sàng bàn về những nhu cầu kinh tế của nhân dân nói chung. Nhưng không có một người nào thuộc phái tự do lại sẽ làm cho hoạt động của Đu-ma phục tùng *cuộc đấu tranh giai cấp*, và những người dân chủ - xã hội chúng ta cần phải nói lên một cách thật hết sức nổi bật chính cái quan điểm đó. Trên thực tế, chúng ta khác với tất cả và mọi phái dân chủ - tư sản, chỉ ở cái nguyên tắc đó.

Đôi khi người ta (nhất là những người thuộc phái Bun — làm ra bộ thuộc phái điều hòa) chỉ ra rằng cũng cần phải thấy điều ngược lại: mối liên hệ giữa cuộc đấu tranh của Đảng dân chủ - xã hội ở ngoài Đu-ma và công tác của đảng đoàn Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Tôi khẳng định là điều đó không đúng và sẽ chỉ có thể gieo rắc những ảo tưởng nghị trường hết sức có hại. Bộ phận phải phục tùng chính thể, chứ không phải là trái lại. Đu-ma có thể tạm thời là một trong những trận địa của toàn bộ cuộc đấu tranh giai cấp, nhưng chỉ khi nào chính thể đó không bị bỏ quên, khi nào những nhiệm vụ cách mạng của cuộc đấu tranh giai cấp không bị lu mờ.

Điểm tiếp theo trong nghị quyết của chúng ta nói về chính

sách của phái tự do trong Đu-ma. Khẩu hiệu của chính sách ấy — "bảo toàn Đu-ma" — chỉ là che lấp sự câu kết của phái tự do với bọn Trăm đen. Cần phải nói toạc điều đó ra và phải giải thích cho nhân dân hiểu rõ điều đó. Khẩu hiệu của phái tự do đầu độc một cách có hệ thống ý thức chính trị và ý thức giai cấp của quần chúng. Nghĩa vụ của chúng ta là phải thắng tay đấu tranh chống điều mơ hồ đó của phái tự do. Lột mặt nạ phái tự do, chỉ rõ rằng phái tự do ngoài miệng thì nói dân chủ nhưng kỳ thực thì lại biểu quyết vai kẻ vai cánh sát cánh với bọn Trăm đen, — làm như thế có nghĩa là tách phái dân chủ còn lại ra khỏi bọn tư sản phản bội tự do.

Chúng ta cần phải dựa vào cái gì trong khi xác định chính sách của mình trong Đu-ma? Nghị quyết của chúng ta gạt bỏ mọi tư tưởng gây xung đột vì xung đột, đưa ra định nghĩa chính diện về "hành động kịp thời" hiểu theo nghĩa của những người dân chủ - xã hội: cần phải tính đến cuộc khủng hoảng cách mạng đang phát triển ở bên ngoài Đu-ma do những điều kiện khách quan.

Điểm cuối cùng nói về cái "nội các có trách nhiệm" lừng danh. Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa đưa ra khẩu hiệu như vậy, đó không phải là ngẫu nhiên mà tất nhiên, cốt để lợi dụng những lúc tạm yên nhằm làm suy yếu ý thức cách mạng của quần chúng. Những người men-sê-vích đã ủng hộ khẩu hiệu đó cả trong Đu-ma I lẫn trong Đu-ma II, còn Plê-kha-nốp thì, trong thời kỳ Đu-ma II, đã viết thẳng ra trên báo men-sê-vích rằng: những người dân chủ - xã hội cần phải lấy khẩu hiệu đó "*làm khẩu hiệu của mình*". Như vậy quả là khẩu hiệu ấy đã đóng một vai trò hoàn toàn xác định trong lịch sử cách mạng của chúng ta. Đảng công nhân cần phải xác định thái độ của mình đối với khẩu hiệu đó. Không thể dựa vào tình hình là hiện nay phái tự do không đưa ra khẩu hiệu đó: họ tạm thời rút khẩu hiệu đó vì những lý do cơ hội chủ nghĩa, nhưng về thực chất thì họ có ý muốn câu kết chặt chẽ hơn với chế độ Nga hoàng. Và lại, cái khẩu hiệu "nội các Đu-ma" phản ánh một cách nổi bật hơn cả những xu hướng nội tại đó của phái tự do muốn câu kết.

Chúng tôi không phủ nhận, và không thể phủ nhận được tình hình là nội các Đu-ma có thể là một giai đoạn cách mạng và tình hình là hoàn cảnh có thể buộc chúng ta phải lợi dụng nội các Đu-ma. Vấn đề không phải là ở đó. Đảng dân chủ - xã hội lợi dụng những cuộc cải cách, coi đó là sản phẩm phụ của cuộc đấu tranh cách mạng mang tính chất giai cấp của giai cấp vô sản, nhưng nhiệm vụ của chúng ta không phải là kêu gọi nhân dân tiến hành những cải cách nửa vời mà nếu không có đấu tranh cách mạng thì không thể thực hiện được. Đảng dân chủ - xã hội cần phải vạch trần tất cả cái tính chất không triệt để của những khẩu hiệu như thế, ngay cả đứng trên quan điểm thuần túy dân chủ mà nói. Đảng dân chủ - xã hội cần phải giải thích cho giai cấp vô sản rõ những điều kiện *thắng lợi* của giai cấp đó, chứ đừng nên ràng buộc từ trước chính sách của mình vào khả năng của một thắng lợi không triệt để, vào khả năng có thể có thất bại cục bộ, — mà đó lại chính là những điều kiện để thực hiện — có thể thực hiện được hay không chưa biết — "nội các Đu-ma".

Mặc cho phái tự do cứ bán rẻ dân chủ để kiếm lấy mấy xu, và mặc cho chúng vì những mơ ước thảm hại, tầm thường và đốn hèn, về cái của bố thí thảm hại mà vứt bỏ mất cái toàn bộ. Đảng dân chủ - xã hội cần phải làm sống lại trong nhân dân ý thức giác ngộ về những nhiệm vụ dân chủ hoàn chỉnh và dắt dẫn giai cấp vô sản đến những mục đích cách mạng được nhận thức một cách rõ ràng. Chúng ta cần phải soi sáng ý thức của quần chúng công nhân và phát huy tinh thần sẵn sàng đấu tranh của họ, chứ đừng nên làm mờ ý thức của quần chúng bằng cách xóa nhòa mâu thuẫn, xóa nhòa những nhiệm vụ của cuộc đấu tranh. (V ò t a y.)

17

Ý KIẾN PHÁT BIỂU VỀ VẤN ĐỀ TÊN GỌI CỦA ĐẠI HỘI¹⁸⁴

NGÀY 19 THÁNG NĂM (1 THÁNG SÁU)

Tôi rất ngạc nhiên thấy những người men-sê-vích sợ gọi tên Đại hội V. Chẳng lẽ lịch sử của chúng ta đối với một người nào đó lại là điều bí mật hay sao?

18

Ý KIẾN PHÁT BIỂU TRONG BUỔI THẢO LUẬN VỀ VẤN ĐỀ BỎ PHIẾU LẠI LẦN THỨ HAI ĐỂ BẦU NGƯỜI VÀO BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG¹⁸⁵

NGÀY 19 THÁNG NĂM (1 THÁNG SÁU)

1

Cần phải tiến hành bỏ phiếu lại lần thứ hai. Li-be không đúng. Toàn bộ lập luận của đồng chí ấy là một sự nguy hiểm lớn. Thế vậy ai là người quyết định việc rút thăm? Chúng ta! Chúng ta là đại biểu tham gia phiên họp cuối cùng của đại hội. Không thể có sự thỏa thuận được. Vì đây là đại hội, chứ không phải là hội nghị các phái. Các đồng chí nói rằng chúng ta được ủy quyền giải quyết chỉ những vấn đề có tính chất kỹ thuật và những vấn đề thủ tục mà thôi, thế mà chúng ta lại vừa mới thông qua nghị quyết chính trị về việc vay nợ¹⁸⁶.

2

Người ta muốn uy hiếp các đồng chí bằng những lời nói khủng khiếp về việc giành quyền lực. Nhưng chính chúng ta lại được ủy quyền bầu ứng cử viên vào Ban chấp hành trung ương tại phiên họp này. (C ó t i ế n g ô n à o.) Xin các đồng chí hãy yên lặng, dù có gào thét thế nào thì các đồng chí cũng không át được tôi đâu! Người ta trách chúng tôi là muốn tranh thủ hơn một phiếu. Tôi cho rằng có thể và cần phải làm như thế. Ở đây chúng ta giải quyết vấn đề chính trị, vấn đề nguyên tắc. Nếu dùng biện pháp rút thăm — tức biện pháp rủi may — để giải quyết vấn đề này, thì như vậy có nghĩa là đánh bạc cầu may. Không thể

bất đảng phải trải qua một năm đánh bạc cầu may được. Tôi xin báo trước với các đồng chí rằng, nếu — trong trường hợp số phiếu ngang nhau — đảng ta giải quyết vấn đề này bằng cách rút thăm, thì các đồng chí sẽ phải chịu trách nhiệm. Do đó, hội nghị này cần phải tiến hành bỏ phiếu lại lần thứ hai.

VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY CỦA CUỘC CÁCH MẠNG DÂN CHỦ - TƯ SẢN¹⁸⁷

Nhận thấy rằng:

1) trên cơ sở cuộc khủng hoảng kinh tế kéo dài mà nước Nga đang trải qua và do thế lực phản động trong chính phủ được tăng cường hết sức mạnh mẽ, cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản ngày càng trở nên gay gắt hơn nhiều, và cuộc đấu tranh của nông dân chống lại chế độ cũ cũng ngày càng sâu sắc thêm và ngày càng mở rộng ra;

2) năm cách mạng vừa qua được đánh dấu bằng sự phát triển nhanh chóng của ý thức giác ngộ của tất cả các giai cấp, sự tăng cường của các đảng cực đoan, sự sụp đổ của những ảo tưởng lập hiến, sự suy yếu của "phái giữa", tức là của các đảng tự do chủ nghĩa mong muốn chấm dứt cách mạng bằng những nhượng bộ có thể tiếp nhận được đối với bọn địa chủ Trăm đen và chế độ chuyên chế;

3) lợi ích giai cấp của giai cấp vô sản trong cách mạng tư sản đòi hỏi phải tạo những điều kiện mở ra khả năng tiến hành một cuộc đấu tranh rộng lớn nhất cho chủ nghĩa xã hội, chống lại những giai cấp giàu có;

4) phương thức duy nhất tạo ra những điều kiện ấy là giành lấy nền cộng hòa dân chủ, chính quyền đầy đủ của nhân dân và yêu cầu kinh tế - xã hội tối thiểu cần thiết cho giai cấp vô sản (ngày làm 8 giờ và những yêu cầu khác trong cương lĩnh tối thiểu của Đảng dân chủ - xã hội);

5) chỉ có giai cấp vô sản là có khả năng tiến hành cách mạng dân chủ đến cùng với điều kiện là giai cấp đó, với tư cách là giai

cấp triệt để cách mạng duy nhất trong xã hội hiện tại, sẽ dẫn dắt quần chúng nông dân đấu tranh không thương tiếc chống lại chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ và nhà nước của chế độ nông nô,

đại hội thừa nhận rằng:

a) nhiệm vụ chủ yếu của giai cấp vô sản trong thời kỳ lịch sử hiện tại là tiến hành đến cùng cuộc cách mạng dân chủ ở Nga.

b) mọi hành động nhằm hạ thấp nhiệm vụ đó nhất định sẽ dẫn đến chỗ làm cho giai cấp công nhân từ một lãnh tụ cách mạng nhân dân, lãnh đạo quần chúng nông dân dân chủ, biến thành một người tham gia cách mạng một cách thụ động, chạy theo đuôi giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa;

c) trong khi dốc hết sức ra giúp đỡ việc thực hiện nhiệm vụ đó, Đảng dân chủ - xã hội không được phút nào quên những mục đích độc lập, xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản.

*Viết vào giữa ngày 21 và 25
tháng Năm (3 và 7 tháng Sáu)
1907*

*Đăng ngày 7 tháng Bảy 1907
trên báo "Zihna", số 78*

*Đăng lần đầu bằng tiếng Nga,
theo đúng bản đăng trên báo
Dịch từ tiếng Lát-vi-a*

THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI CÁC ĐẢNG TƯ SẢN

Vấn đề thái độ của Đảng dân chủ - xã hội đối với các đảng tư sản nằm trong số cái gọi là những vấn đề "chung" hay là những vấn đề "có tính chất lý luận", tức là những vấn đề không có liên hệ trực tiếp với một nhiệm vụ thực tế nhất định nào đó, đề ra trước đảng trong lúc này. Những người men-sê-vích và phái Bun đã tiến hành đấu tranh gay gắt chống lại việc đưa những vấn đề như thế vào chương trình nghị sự của Đại hội Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp ở Luân-đôn; đáng tiếc là ở đây họ lại được sự ủng hộ của Tơ-rốt-xki là người không thuộc vào phái nào cả. Cán bộ hội chủ nghĩa trong đảng ta, cũng như cán bộ hội chủ nghĩa trong các đảng dân chủ - xã hội khác, đã bảo vệ một chương trình nghị sự "thiết thực" và "thực tế" của đại hội. Họ lảng tránh những vấn đề "chung, rộng lớn". Họ đã quên mất rằng, xét cho cùng, chính sách rộng lớn - có tính nguyên tắc là chính sách duy nhất, thật sự thực tế. Họ đã quên rằng người nào bắt tay vào những vấn đề riêng trước khi giải quyết các vấn đề chung, thì kẻ đó, trên mỗi bước đi, sẽ không sao tránh khỏi "vấp phải" những vấn đề chung đó một cách không tự giác. Mà mù quáng vấp phải những vấn đề đó trong từng trường hợp riêng, thì có nghĩa là đưa chính sách của mình đến chỗ có những sự dao động tồi tệ nhất và mất hẳn tính nguyên tắc.

Những người bên-sê-vích kiên trì đòi đưa cả một loạt những "vấn đề chung" vào chương trình nghị sự của đại hội, nhờ sự giúp đỡ của các đồng chí Ba-lan và Lát-vi-a, họ chỉ mới đưa vào

chương trình nghị sự được có mỗi một vấn đề: vấn đề thái độ đối với các đảng tư sản. Và vấn đề này đúng đầu không những của tất cả các vấn đề có tính nguyên tắc của đại hội, mà còn của tất cả các công việc nói chung. Sở dĩ như thế và tất phải như thế, chính là vì: về thái độ của chúng ta đối với các đảng không phải là vô sản, có sự đánh giá khác nhau, — đó là nguồn gốc thật sự của hầu hết và tất cả những sự bất đồng ý kiến căn bản, của tất cả những sự bất đồng ý kiến về vấn đề chính sách thực tế của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng Nga. Ngay từ hồi đầu cuộc cách mạng Nga, ở trong Đảng dân chủ - xã hội đã xuất hiện hai quan điểm căn bản về tính chất của cuộc cách mạng và về vai trò của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng ấy. Ai phân tích những sự bất đồng ý kiến về sách lược trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, mà không đề cập tới sự khác nhau của các quan điểm căn bản đó, người ấy sẽ bị rối mù lên một cách tuyệt vọng trong những chi tiết và những điều vụn vặt không đáng kể.

I

Ngay từ đầu năm 1905, về vấn đề đánh giá cuộc cách mạng của chúng ta và nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng ấy, ở trong Đảng dân chủ - xã hội Nga đã hoàn toàn nổi bật hẳn lên hai trào lưu; hồi mùa xuân năm 1905, tại Đại hội III bên-sê-vích của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp ở Luân-đôn và tại cuộc hội nghị của những người men-sê-vích họp ở Giơ-ne-vơ trong cùng thời gian đó, hai trào lưu ấy đã biểu lộ ra một cách đầy đủ, rõ ràng và được những tổ chức nhất định thừa nhận về mặt hình thức. Lúc đó cả những người bên-sê-vích lẫn những người men-sê-vích đều đã đưa ra thảo luận và đã thông qua những nghị quyết mà hiện nay những người đã quên bằng mất lịch sử của đảng mình hoặc thậm chí đã quên bằng mất lịch sử của phái mình, hoặc muốn trốn tránh việc giải thích rõ những nguồn gốc thật sự của các sự bất đồng ý kiến có tính chất nguyên tắc, — đã có thiên hướng quá rõ là không

muốn biết đến. Theo quan điểm của những người bên-sê-vích thì giai cấp vô sản phải đảm nhận nhiệm vụ tích cực là: tiến hành đến cùng cuộc cách mạng dân chủ - tư sản, trở thành lãnh tụ của cuộc cách mạng đó. Điều này chỉ có thể thực hiện được với điều kiện là giai cấp vô sản dắt dẫn được quần chúng tiểu tư sản dân chủ, đặc biệt là nông dân, đi theo mình trong cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế và chống giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và phản bội. Ngay cả trước khi đảng chủ yếu của phái tự do, Đảng dân chủ - lập hiến, hành động công khai, những người bên-sê-vích đã suy luận sự phản bội của giai cấp tư sản đó là điều không tránh khỏi, suy luận xuất phát từ những lợi ích giai cấp của giai cấp tư sản, một giai cấp rất sợ phong trào vô sản*.

Những người men-sê-vích có khuynh hướng cho rằng, trong cuộc cách mạng tư sản, giai cấp tư sản phải là động lực cách mạng và là người quyết định quy mô cách mạng. Giai cấp vô sản không thể lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản, nó chỉ nên giữ vai trò phái đối lập cực đoan, chứ đừng tìm cách giành chính quyền. Những người men-sê-vích đã hết sức kiên quyết bác bỏ tư tưởng về chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và của nông dân.

Lúc đó, vào tháng Năm 1905 (tức là vừa chẵn hai năm trước đây), những sự bất đồng ý kiến còn có tính chất thuần túy lý luận, trừu tượng, vì trước mặt đảng ta chưa nảy ra một nhiệm vụ thực tiễn trực tiếp nào cả. Do đó điều đặc biệt có ý nghĩa là theo dõi, — để làm bài học cho những người thích gạt bỏ khỏi chương trình nghị sự của đại hội những vấn đề trừu tượng và thay vào bằng những vấn đề “thiết thực” và thực tế, — xem về sau, trên thực tế, những sự bất đồng ý kiến đó đã biểu hiện *cụ thể như thế nào*.

* Những người bên-sê-vích đã nói rằng chỉ có thực hiện chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và của nông dân, thì cách mạng mới có thể hoàn toàn thắng lợi được.

Những người bên-sê-vích khẳng định rằng, trên thực tế, những quan điểm bên-sê-vích sẽ đưa đến chỗ hạ thấp các khẩu hiệu của giai cấp vô sản cách mạng xuống thành những khẩu hiệu và sách lược của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa. Năm 1905, những người bên-sê-vích hăng hái chứng minh rằng chỉ có họ mới bảo vệ chính sách thật sự vô sản, còn những người bên-sê-vích thì đem hòa tan phong trào công nhân vào phong trào dân chủ - tư sản. Những người bên-sê-vích có những nguyện vọng hết sức chân thành về chính sách độc lập của giai cấp vô sản, — điều đó lộ rõ qua những đoạn văn cực kỳ có ý nghĩa sau đây ở một trong những nghị quyết của họ lúc bấy giờ, đã được hội nghị bên-sê-vích thông qua hồi tháng Năm 1905. Nghị quyết đó nói: “Cũng như trước kia Đảng dân chủ - xã hội vẫn sẽ chống lại những người bạn giả dối của nhân dân, chống lại tất cả những chính đảng giương ngọn cờ tự do và dân chủ nhưng đồng thời lại từ chối việc thực sự ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản”. Bất chấp tất cả các nguyện vọng tốt đẹp ấy, những lý luận sách lược sai lầm của những người bên-sê-vích, trên thực tế, đã đưa đến chỗ hy sinh tính độc lập của giai cấp vô sản cho chủ nghĩa tự do của giai cấp tư sản quân chủ.

Chúng ta hãy thử nhớ lại xem trong hai năm cách mạng đó giữa những người bên-sê-vích và những người men-sê-vích đã sinh ra những sự bất đồng ý kiến về những vấn đề chính sách thực tế nào. Đu-ma Bu-lư-ghin hồi mùa thu 1905. Những người bên-sê-vích chủ trương tẩy chay, còn những người men-sê-vích thì chủ trương tham gia. Đu-ma Vít-te — cũng như vậy. Chính sách trong Đu-ma I (mùa hè 1906) — những người men-sê-vích tán thành khẩu hiệu: nội các có trách nhiệm, những người bên-sê-vích phản đối: họ chủ trương thành lập ban chấp hành của phái tả, tức là ban chấp hành của Đảng dân chủ - xã hội và phái lao động. Đu-ma giải tán (tháng Bảy 1906) — những người men-sê-vích đưa ra khẩu hiệu: “ủng hộ Đu-ma, với tính cách là cơ quan quyền lực triệu tập Quốc hội lập hiến”, những người bên-sê-vích thì bác bỏ sự xuyên tạc theo kiểu phái tự do

như vậy đối với khẩu hiệu cách mạng. Tuyển cử Đu-ma II (cuối 1906 và đầu 1907): những người men-sê-vích chủ trương thành lập “khối liên minh có tính chất kỹ thuật” với bọn dân chủ - lập hiến (còn Plê-kha-nốp thì chủ trương thành lập khối liên minh chính trị lấy “Đu-ma toàn quyền” làm cương lĩnh). Những người bên-sê-vích chống lại việc liên minh với bọn dân chủ - lập hiến và chủ trương tiến hành vận động bầu cử độc lập và có thể thành lập khối liên minh cánh tả. Các đồng chí hãy đem đối chiếu các sự thật lớn nhất đó rút trong lịch sử sách lược của những người dân chủ - xã hội trong hai năm, với những sự bất đồng ý kiến căn bản có tính chất nguyên tắc đã được trình bày trên kia. Các đồng chí sẽ thấy ngay rằng hai năm cách mạng *đã xác minh* sự phân tích chung của những người bên-sê-vích về mặt lý luận. Đảng dân chủ - xã hội buộc phải chống lại phái tự do phản bội, *buộc phải* hợp sức với phái lao động và phái dân túy để “cùng đánh”: bằng đa số phiếu trong Đu-ma, Đu-ma II đã hoàn toàn xác lập được ưu thế đó. Những nguyện vọng tốt đẹp của những người men-sê-vích muốn vạch trần tất cả những kẻ đang từ chối không chịu ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản, chỉ rõ đó là những người bạn giả dối của nhân dân — những nguyện vọng ấy lát đường dẫn đến cái địa ngục liên minh *chính trị* với phái tự do, thậm chí còn đi đến chỗ chấp nhận cả những khẩu hiệu của phái đó.

Năm 1905, những người bên-sê-vích, căn cứ vào sự phân tích về lý luận, đã tiên đoán rằng vấn đề sự phản bội của phái tự do và những khả năng dân chủ của nông dân, là vấn đề mấu chốt quyết định sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong cuộc cách mạng tư sản. Tất cả mọi sự bất đồng ý kiến thực tiễn *tiếp theo* đó về chính sách của đảng công nhân, đều xoay quanh chính cái vấn đề mấu chốt ấy. Từ những cơ sở sai lầm của sách lược men-sê-vích đã thực sự nảy sinh về mặt lịch sử cái chính sách lệ thuộc vào phái tự do.

Tại Đại hội thống nhất Xtốc-khôn năm 1906, những người bên-sê-vích và những người men-sê-vích đã đưa ra hai nghị

quyết căn bản khác nhau về các đảng tư sản. Trong nghị quyết của mình, những người bên-sê-vích đã hoàn toàn quán triệt tư tưởng căn bản về sự phản bội của phái tự do và về chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp vô sản và của nông dân, đồng thời chỉ minh họa thêm cho tư tưởng đó bằng những sự thật và những sự kiện sau thời gian tháng Mười (sự phân liệt giữa phái tháng Mười và bọn dân chủ - lập hiến; sự thành lập Hội liên hiệp nông dân và các liên minh cấp tiến của những phân tử trí thức, v.v.). Bằng cách phân tích nội dung giai cấp của các loại đảng tư sản chủ yếu, những người bên-sê-vích đã ghi, có thể nói như thế, các tài liệu cụ thể vào trong khuôn khổ sơ đồ cũ và trù tượng của họ. Trong bản nghị quyết đưa ra tại Đại hội Xtốc-khôn, những người men-sê-vích đã từ chối không chịu phân tích nội dung giai cấp của các đảng, vin vào tính chất thiếu "ổn định" của các đảng đó. Thực ra thì đó là lần tránh việc trả lời thực chất vấn đề. Và thái độ lần tránh đó đã biểu hiện một cách hết sức nổi bật ở chỗ: những người men-sê-vích tuy đã thu được thắng lợi tại Đại hội Xtốc-khôn, nhưng đã tự rút bỏ nghị quyết của họ về thái độ đối với các đảng tư sản ở Nga. Mùa xuân năm 1905, trong một nghị quyết, những người men-sê-vích đã đề nghị vạch trần tất cả những người thuộc phái tự do và những người thuộc phái dân chủ lúc đó từ chối không ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản, chỉ rõ đó là những người bạn giả nhân giả nghĩa của nhân dân. Mùa xuân năm 1906, những người bên-sê-vích — chứ không phải những người men-sê-vích — đã nói trong một nghị quyết về *sự giả nhân giả nghĩa* của một đảng tự do cụ thể, tức là Đảng dân chủ - lập hiến, còn những người men-sê-vích thì thích gác vấn đề lại chưa giải quyết. Mùa xuân năm 1907, tại đại hội họp ở Luân-đôn, chủ nghĩa men-sê-vích lại càng lộ nguyên hình ra rõ hơn nữa: họ đã hoàn toàn vứt bỏ cái yêu cầu cũ đòi phái tự do và phái dân chủ ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản. Nghị quyết của những người men-sê-vích (xem dự thảo nghị quyết trong "Đu-ma nhân dân" năm 1907, số 12 — đây là *một vấn kiện cực kỳ quan trọng*)

ra mặt và công khai tuyên truyền "*sự phối hợp*", tức là, nói theo tiếng Nga, sự hòa hợp hành động của giai cấp vô sản và của phái dân chủ - tư sản nói chung!

Dần dần từ bước này đến bước khác. Năm 1905, ý định rất tốt của người xã hội chủ nghĩa và lý luận rất tồi. Năm 1906, không có một lý luận nào và không có một ý định nào. Năm 1907, không có một lý luận nào, nhưng chính sách là công khai cơ hội chủ nghĩa. "Sự hòa hợp" chính sách của Đảng dân chủ - xã hội với chính sách của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, — đó là tiếng nói cuối cùng của chủ nghĩa men-sê-vích. Và lại có thể nào khác thế được sau những sự liên minh với bọn dân chủ - lập hiến, sau việc biểu quyết tán thành Gô-lô-vin, sau những cuộc họp riêng với bọn dân chủ - lập hiến, sau những mưu toan gạt bỏ việc tịch thu ruộng đất của địa chủ ra khỏi những yêu sách có tính chất bắt buộc của chúng ta và sau những điều tuyệt mỹ khác trong chính sách của những người men-sê-vích.

Tại đại hội ở Luân-đôn, chính sách của những người men-sê-vích đối với chủ nghĩa tự do, đã bị phá sản một cách hết sức triệt để. Những người men-sê-vích đã hoàn toàn không dám đưa ra bản nghị quyết đầu tiên của họ đăng trên tờ "Đu-ma nhân dân" (số 12). Họ đã lấy lại bản nghị quyết ấy, thậm chí không đưa nó ra tiểu ban; tiểu ban gồm có 15 đại biểu của tất cả năm phái trong đại hội (4 bên-sê-vích, 4 men-sê-vích, 2 đại biểu Ba-lan, 2 đại biểu Lát-vi-a, 3 người thuộc phái Bun). Có lẽ, không phải chỉ có những người thuộc phái Bun, mà ngay cả nhiều người men-sê-vích cũng đều chán ghét cái khẩu hiệu "phối hợp", hòa hợp chính sách của phái xã hội chủ nghĩa với chính sách của phái tự do. Những người men-sê-vích khi đến họp tiểu ban, đã "cọ rửa mình sạch sẽ": họ đã viết một bản nghị quyết mới, trong đó họ đã hoàn toàn thủ tiêu "sự phối hợp". Thay vào "sự phối hợp" là: giai cấp vô sản lợi dụng các đảng khác để phục vụ cho mục đích của mình, thừa nhận nhiệm vụ chính trị của giai cấp vô sản là thành lập chế độ cộng hòa, v. v.. Nhưng hoàn toàn vô ích. Cái áo dài thanh nhã ấy đã được người ta cố tình tô vẽ

sắc sỡ để che đậy vẫn cái chính sách “phối hợp” ấy, — điều này đã quá rõ ràng đối với tất cả mọi người. Kết luận thực tiễn rút ra từ bản nghị quyết đó cũng vẫn là: “thỏa thuận với các đảng đó (với phái tự do cũng như với phái dân túy) trong một số trường hợp riêng biệt nhất định”. Trong số 15 thành viên của tiểu ban, chỉ có bốn, tức là chỉ có những người men-sê-vích là tán thành lấy bản nghị quyết như thế làm cơ sở ! Chính sách của những người men-sê-vích, với tính cách là một chính sách như vậy, không thể có một sự thất bại nào triệt để hơn thế nữa. Nghị quyết của những người bôn-sê-vích đã được lấy làm cơ sở tại đại hội, và sau một số điều sửa đổi không đáng kể, nó đã được thông qua toàn bộ với số phiếu như sau: phiếu thuận — 158-163; phiếu chống — hơn một trăm một chút (có một trường hợp có 106); phiếu trắng — 10-20. Nhưng, trước khi chuyển sang phân tích những tư tưởng cơ bản của nghị quyết đó và ý nghĩa của các điều sửa đổi do những người men-sê-vích đưa vào, chúng ta nên nói thêm về một tình tiết không phải là không đáng chú ý, đã xảy ra trong khi thảo luận nghị quyết tại tiểu ban.

Có ba bản dự thảo nghị quyết đã được đưa ra tiểu ban, chứ không phải là hai: một của những người bôn-sê-vích, một của những người men-sê-vích và một của đại biểu Ba-lan. Các đại biểu Ba-lan đã nhất trí với những người bôn-sê-vích về những tư tưởng cơ bản, nhưng họ không tán thành cái kiểu nghị quyết của chúng ta trong đó đã phân tích từng nhóm đảng một. Các đại biểu Ba-lan cho đó là có tính chất một áng văn chương; họ cho là nghị quyết của chúng ta quá nặng nề. Họ đã xây dựng dự thảo của họ trên việc vấn tất nêu lên hai nguyên tắc chung của chính sách của giai cấp vô sản đối với các đảng tư sản: 1) giai cấp vô sản phải giữ vững sự biệt lập giai cấp của nó đối với *tất cả* các đảng khác vì những nhiệm vụ xã hội chủ nghĩa của nó, không kể là các đảng khác đó cách mạng như thế nào và kiên quyết như thế nào ngay cả trong việc chủ trương chế độ cộng hòa; 2) liên kết với các đảng thuộc phái lao động chống lại chế độ chuyên chế và chống lại phái tự do phản bội.

Không còn tranh cãi vào đâu được, hai tư tưởng rất quan trọng đó của nghị quyết của đại biểu Ba-lan đã nắm thật chắc chính cái lõi của vấn đề. Cũng không còn tranh cãi vào đâu được, cái kế hoạch đưa ra một chỉ thị ngắn gọn cụ thể cho giai cấp vô sản của tất cả các dân tộc ở Nga mà không có sự nghị luận “theo kiểu xã hội học” về các loại đảng, — cái kế hoạch ấy thật là hấp dẫn. Nhưng tuy vậy kinh nghiệm đã cho thấy rằng trên cơ sở nghị quyết của đại biểu Ba-lan thì đại hội này không thể đi tới chỗ giải quyết vấn đề một cách đầy đủ, rõ ràng và dứt khoát được. Muốn bác bỏ chủ nghĩa men-sê-vích thì cần phải xác định một cách thật hết sức tỉ mỉ những quan điểm chính diện của Đảng dân chủ - xã hội đối với các đảng, vì nếu không thế thì sẽ vẫn còn cơ sở cho sự mơ hồ.

Tại tiểu ban, những người men-sê-vích và phái Bun liền bám ngay lấy bản nghị quyết của đại biểu Ba-lan, chính là để lợi dụng cái cơ sở đó. Tiểu ban đã lấy dự thảo của đại biểu Ba-lan làm cơ sở, với bảy phiếu thuận (4 đại biểu men-sê-vích, 2 đại biểu Ba-lan, 1 đại biểu phái Bun) và bảy phiếu chống (4 đại biểu bôn-sê-vích, 2 đại biểu Lát-vi-a, 1 đại biểu phái Bun; còn người thứ 15 của tiểu ban thì lúc đó bỏ phiếu trắng hay là vắng mặt). Tiếp đó, tiểu ban đã đem thêm vào bản dự thảo của đại biểu Ba-lan những “điều sửa đổi” bóp méo bản dự thảo đó đến nỗi không còn nhận ra được nó nữa. Thậm chí, người ta còn thừa nhận cả điều sửa đổi về việc có thể ký kết những sự thỏa thuận “có tính chất kỹ thuật” với phái tự do. Lẽ tự nhiên là các đại biểu Ba-lan lúc đó đã rút lui bản dự thảo của mình đã bị những người men-sê-vích bóp méo đi. Thế là ngoài các đại biểu Ba-lan ra thì cả phái Bun lẫn những người men-sê-vích đều không đồng ý đưa bản dự thảo *như thế* ra đại hội. Toàn bộ việc làm của tiểu ban đã trở thành công dã tràng, và đại hội đành buộc phải trực tiếp biểu quyết lấy dự thảo của những người bôn-sê-vích làm cơ sở.

Bây giờ thử hỏi việc đại hội lấy dự thảo đó làm cơ sở, có ý nghĩa nguyên tắc gì? Vì những điểm cơ bản nào của sách lược

vô sản mà đại hội đã nhất trí trên bản dự thảo đó và bác bỏ bản dự thảo của những người men-sê-vích?

Chăm chú đọc kỹ hai bản dự thảo thì sẽ dễ dàng nắm được hai điểm cơ bản đó. Một là, trên thực tế thì nghị quyết của những người bên-sê-vích tiến hành sự phê bình xã hội chủ nghĩa đối với các đảng phi vô sản. Hai là, nghị quyết đó quy định một cách chính xác sách lược của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng hiện nay, làm cho khái niệm "lãnh tụ" cách mạng có một nội dung thật hết sức rõ ràng cụ thể, chỉ rõ có thể và cần phải hợp sức với ai để "cùng đánh", đánh ai và cụ thể là trong những điều kiện nào.

Sai lầm chủ yếu của nghị quyết của những người men-sê-vích là ở chỗ nó không đưa ra điểm này mà cũng không đưa ra điểm kia, do không có nội dung đó nên nó mở toang cửa cho chủ nghĩa cơ hội, tức là, xét cho đến cùng, mở toang cửa cho việc đem chính sách của phái tự do thay thế cho chính sách của Đảng dân chủ - xã hội. Thật vậy: xin hãy nhìn xem sự phê bình xã hội chủ nghĩa của những người men-sê-vích đối với các đảng phi vô sản. Sự phê bình đó chung quy là luận điểm thế này: "những điều kiện kinh tế - xã hội và hoàn cảnh lịch sử — trong đó thực hiện cuộc cách mạng ấy (tức là cuộc cách mạng của chúng ta) — đang kìm hãm sự phát triển của phong trào dân chủ - tư sản, ở cực này thì làm nảy sinh ra tính do dự trong đấu tranh và ảo tưởng về việc dùng con đường lập hiến hòa bình để thủ tiêu chế độ cũ, ở cực khác thì lại làm nảy sinh ra ảo tưởng của chủ nghĩa cách mạng tiểu tư sản và những điều không tưởng về ruộng đất".

Thứ nhất, chúng ta thấy đó là một bản nghị quyết về các đảng nhưng lại không chỉ rõ các đảng nào. Thứ hai, chúng ta thấy đó là bản nghị quyết không phân tích nội dung giai cấp của các "cực" khác nhau trong phái dân chủ - tư sản. Thứ ba, trong nghị quyết đó không có một lời nào xác định xem là các giai cấp phải nên có thái độ như thế nào đối với "cuộc cách mạng của chúng ta". Tổng hợp tất cả các khuyết điểm ấy lại, cần phải nói rằng trong

nghị quyết đó *học thuyết* mác-xít về *đấu tranh giai cấp*, đã *biến mất*.

Không phải là những lợi ích căn bản của các giai cấp khác nhau trong xã hội tư bản chủ nghĩa đã sản sinh ra các loại đảng tư sản khác nhau, — không phải là lợi ích giai cấp đã sản sinh ra những ảo tưởng hòa bình hoặc là những "xu hướng dung hòa" ở một số người này, "chủ nghĩa cách mạng" ở một số người khác. Không phải như thế. Hoàn cảnh lịch sử và những điều kiện kinh tế - xã hội nào đó mà chưa ai biết đến, *đang kìm hãm sự phát triển của phong trào dân chủ - tư sản nói chung*. Thế là tính dung hòa của tư bản và chủ nghĩa cách mạng của người mu-gích phát sinh không phải là từ địa vị của giai cấp tư sản và của nông dân trong xã hội tư bản chủ nghĩa đang được giải phóng thoát khỏi chế độ nông nô, mà là từ những điều kiện và hoàn cảnh nào đó của toàn bộ "cuộc cách mạng của chúng ta" nói chung. Điểm tiếp sau thậm chí còn nói rằng "những xu hướng tiêu cực đó hiện đang kìm hãm sự phát triển của cách mạng" "đã bộc lộ ra ngoài" một cách đặc biệt mạnh mẽ "trong thời kỳ tạm yên hiện nay".

Đó không phải là lý luận mác-xít, đó là lý luận của phái tự do đang đi tìm nguồn gốc của các xu hướng xã hội khác nhau ở *bên ngoài* lợi ích của các giai cấp. Đó không phải là nghị quyết xã hội chủ nghĩa, mà là nghị quyết của Đảng dân chủ - lập hiến cánh tả; chỉ trích tính cực đoan của cả hai cực, chỉ trích chủ nghĩa cơ hội của Đảng dân chủ - lập hiến, chủ nghĩa cách mạng của phái dân túy, như vậy trên thực tế chính là tán dương *một cái gì đó ở giữa* những cái này và những cái kia. Vô tình nảy ra ý nghĩ là: phải chăng trước mặt chúng ta là *những người thuộc Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân* đang đi tìm điểm trung dung giữa Đảng dân chủ - lập hiến và Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng?

Nếu như những người men-sê-vích ở nước ta không xa rời lý luận của Mác về đấu tranh giai cấp, thì họ sẽ hiểu được rằng địa vị giai cấp khác nhau của giai cấp tư sản và của nông dân trong cuộc đấu tranh chống "chế độ cũ" giải thích vì sao có các

loại đảng khác nhau: một bên là phái tự do, một bên là phái dân túy. Trong suốt quá trình cuộc cách mạng Nga, tất cả các đảng, các nhóm và các tổ chức chính trị khác nhau và hết sức khác nhau đã xuất hiện rất nhiều, nhiều một cách lạ thường, bao giờ cũng xoay và một mực xoay (trừ các đảng phản động và đảng của giai cấp vô sản) quanh chính hai loại đảng đó, — đây là điều không nghi ngờ gì cả và không cần phải chứng minh. Nếu chỉ đóng khung trong việc chỉ ra “hai cực” của phong trào dân chủ - tư sản duy nhất, thì chúng ta sẽ không đưa ra được một cái gì cả ngoài những điều thông thường mà ai cũng biết. Ở đâu và bao giờ cũng có thể nêu ra hai “mặt cực đoan”, hai cực. Trong bất kỳ phong trào xã hội tương đối rộng rãi nào, bao giờ cũng vẫn có hai “cực” đó và một điểm ít nhiều “trung dung”. Nhận định *như thế* về phái dân chủ - tư sản, có nghĩa là làm cho nguyên lý mác-xít trở thành một câu không nói lên cái gì cả, chứ không phải là vận dụng nguyên lý đó để phân tích nguồn gốc *giai cấp* của *các loại* đảng khác nhau ở Nga. Những người men-sê-vích không tiến hành sự phê bình xã hội chủ nghĩa đối với các đảng tư sản, vì gọi tất cả các đảng đối lập phi vô sản là những đảng dân chủ - tư sản, như vậy tuyệt nhiên chưa có nghĩa là tiến hành sự phê bình xã hội chủ nghĩa. Nếu như các anh không chỉ ra xem những lợi ích của các giai cấp nào và cụ thể là những lợi ích chủ yếu nào trong lúc này quy định bản chất của các đảng khác nhau và bản chất chính sách của các đảng đó, thì như vậy là, trên thực tế, các anh đã không vận dụng chủ nghĩa Mác, trên *thực tế*, các anh đã vứt bỏ lý luận về đấu tranh giai cấp. Danh từ “dân chủ - tư sản” của các anh lúc đó chẳng qua chỉ là sự biểu hiện một cách trừu tượng lòng tôn kính đối với chủ nghĩa Mác, vì việc các anh sử dụng danh từ ấy không kèm theo việc chỉ ra rằng loại phái tự do hay loại phái dân chủ nào đó đại biểu cho những lợi ích ích kỷ nào đó của các tầng lớp nhất định trong giai cấp tư sản. Không lấy gì làm lạ là phái tự do ở nước ta, kể từ Đảng cải cách dân chủ và Đảng dân chủ - lập hiến cho đến phái “Vô đề” không đảng phái thuộc tờ báo “Đồng chí”, khi nhận thấy

những người men-sê-vích vận dụng chủ nghĩa Mác một cách *như thế* đã khoái trá hưởng ứng cái “tư tưởng” cho rằng tính cực đoan của chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa cách mạng trong phái dân chủ là nguy hại... vì đó không phải là tư tưởng, mà là điều thông thường tầm thường. Thật ra, đâu có phải là *danh từ* “dân chủ - tư sản” làm cho phái tự do sợ hãi ! Điều làm cho họ sợ hãi chính là sự vạch trần trước nhân dân, nói rõ những câu nói và những cương lĩnh tự do chủ nghĩa của họ đại biểu cho lợi ích vật chất nào của chính các giai cấp hữu sản nào. Thực chất là ở đó chứ không phải là ở cái danh từ “dân chủ - tư sản”. Người vận dụng học thuyết về đấu tranh giai cấp không phải là người thường xuyên cứ hay dùng danh từ “dân chủ - tư sản”, hết như lá cờ chữ thập làm bùa hộ mệnh, mà là người chứng minh rõ trên thực tế xem tính chất tư sản của đảng này thể hiện cụ thể ở chỗ nào.

Nếu khái niệm “dân chủ - tư sản” chỉ kêu gọi chỉ trích mặt cực đoan của cả chủ nghĩa cơ hội lẫn chủ nghĩa cách mạng, thì như vậy khái niệm đó sẽ hạ thấp học thuyết mác-xít xuống thành câu nói tầm thường của phái tự do. Phái tự do không sợ việc sử dụng khái niệm đó theo kiểu đó, vì — chúng tôi xin nhắc lại — họ sợ việc làm chứ không sợ *lời nói*. Họ có thể đồng ý nhận cái thuật ngữ không lấy gì làm dễ chịu cho họ và “sặc mùi chủ nghĩa Mác”. Nhưng cả anh chàng thuộc phái tự do lẫn “anh chàng trí thức” có tư tưởng Béc-stanh chủ nghĩa thuộc tờ “Đồng chí”, đều sẽ không chịu nhận cái quan điểm cho rằng hẳn ta, tức anh chàng dân chủ - lập hiến, đại biểu cho lợi ích của bọn tư sản đang đem bán cách mạng bằng cách này hay bằng cách khác. Chính vì những người men-sê-vích trong khi vận dụng chủ nghĩa Mác đã hạ thấp chủ nghĩa Mác xuống thành một câu nói rỗng tuếch, không nói lên một cái gì cả và không chịu trách nhiệm gì cả, chính vì thế mà phái “Vô đề”, bọn Pro-cô-pô-vích, bọn Cu-xcô-va, bọn dân chủ - lập hiến, v.v., đã ôm chầm bám riết lấy việc ủng hộ những người men-sê-vích. Chủ nghĩa Mác của phái men-sê-vích là chủ nghĩa Mác đã được sửa đổi lại theo tiêu chuẩn của phái tự do tư sản.

Như vậy, sai lầm chủ yếu thứ nhất của lập trường men-sê-vích trong vấn đề này, là ở chỗ, trên thực tế phái men-sê-vích không tiến hành sự phê bình xã hội chủ nghĩa đối với các đảng phi vô sản. Trên thực tế họ đã xa rời lập trường của học thuyết Mác về đấu tranh giai cấp. Đại hội Luân-đôn đã chấm dứt sự xuyên tạc như thế đối với chính sách và lý luận của Đảng dân chủ - xã hội. Sai lầm chủ yếu thứ hai là: phái men-sê-vích trên thực tế không thừa nhận chính sách độc lập của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng hiện nay, không chỉ ra cho giai cấp ấy một sách lược rõ ràng cụ thể nào cả. Hãy tránh những sự cực đoan của chủ nghĩa cơ hội và của chủ nghĩa cách mạng, — đó là một lời khuyên nhủ của phái men-sê-vích, rút ra từ nghị quyết của họ. Một đôi khi có thể ký kết thỏa hiệp với phái tự do và phái dân chủ, — đó là một lời khuyên nhủ khác. Hãy phối hợp (hòa hợp) chính sách của mình với chính sách của phái tự do và của phái dân chủ, — đó là lời khuyên nhủ thứ ba đã được nêu lên trong tờ “Đu-ma nhân dân” và trong nghị quyết lúc bấy giờ của những người men-sê-vích. Xin hãy tha hồ vứt bỏ mọi sự nhắc nhở về lời khuyên nhủ thứ ba nêu lên ở đây; xin hãy bổ sung thêm nguyện vọng và yêu cầu: “chính sách của giai cấp vô sản phải là một chính sách độc lập”, xin hãy bổ sung thêm yêu sách về chế độ cộng hòa (như những người men-sê-vích đã làm tại Đại hội Luân-đôn), — các anh sẽ tuyệt nhiên không vì thế mà thủ tiêu được sai lầm chủ yếu thứ hai của phái men-sê-vích. Tính chất độc lập của chính sách của giai cấp vô sản được xác định không phải là do chỗ danh từ “độc lập” được viết đúng chỗ, không phải là do chỗ có nhắc đến chế độ cộng hòa, — nó chỉ được xác định bằng cách *vạch ra rõ ràng chính xác con đường thực sự độc lập*. Mà phái men-sê-vích thì lại không làm được việc đó.

Trên thực tế, về tương quan khách quan giữa các giai cấp và các lực lượng xã hội, trước mắt chúng ta đang diễn ra cuộc đấu tranh giữa hai xu hướng: phái tự do muốn đình chỉ cuộc cách mạng lại, giai cấp vô sản muốn tiến hành cuộc cách mạng đến cùng.

Nếu trong tình hình đó giai cấp vô sản không nhận thức được cái xu hướng đó của phái tự do, không nhận thức được nhiệm vụ của mình là trực tiếp đấu tranh chống phái tự do, không đấu tranh nhằm giải phóng nông dân dân chủ ra khỏi ảnh hưởng của phái tự do, thì *trên thực tế* chính sách của giai cấp vô sản *không phải là chính sách độc lập*. Phái men-sê-vích hợp pháp hóa chính cái chính sách ấy, cái chính sách không độc lập trên thực tế: quả là đúng như vậy nên mới có thể một đôi khi ký kết thỏa hiệp mà không cần xác định *đường lối* của những sự thỏa hiệp đó, không cần xác định đường ranh giới chủ yếu đang tách biệt hai sách lược trong cuộc cách mạng của chúng ta. “Một đôi khi có thể thỏa hiệp”, — trên thực tế, công thức này che đậy cho việc liên minh với bọn dân chủ - lập hiến, cho “Đu-ma toàn quyền”, cho nội các có trách nhiệm, tức là cho toàn bộ chính sách làm cho đảng công nhân thực sự lệ thuộc vào phái tự do. Trong hoàn cảnh lịch sử hiện nay, không thể nói đến chính sách độc lập của đảng công nhân, nếu đảng ấy không đề ra nhiệm vụ trực tiếp của mình là: đấu tranh để tiến hành cách mạng đến cùng không những chống chế độ chuyên chế mà chống cả phái tự do nữa, đấu tranh chống phái tự do để giành ảnh hưởng trong nông dân dân chủ. Cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu hồi đầu thế kỷ XX ở vào một hoàn cảnh lịch sử khiến cho bất kỳ chính sách nào khác của Đảng dân chủ - xã hội, thực ra chung quy lại cũng là sự phục tùng chính sách của phái tự do.

Đại hội Luân-đôn đã thông qua nghị quyết men-sê-vích về các đảng phi vô sản, điều đó có nghĩa là đảng của công nhân kiên quyết bác bỏ hết thảy mọi sự từ bỏ cuộc đấu tranh giai cấp, có nghĩa là trên thực tế thừa nhận việc tiến hành sự phê bình xã hội chủ nghĩa đối với các đảng phi vô sản và thừa nhận những nhiệm vụ cách mạng độc lập của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng hiện nay.

Việc bác bỏ những điều sửa đổi của những người men-sê-vích đối với nghị quyết, lại còn nhấn mạnh rõ ràng điều ấy nhiều hơn nữa.

II

Khi bản dự thảo nghị quyết của những người bên-sê-vích về thái độ đối với các đảng tư sản được đại hội lấy làm cơ sở, những người men-sê-vích và phái Bun liên đưa ra vô số những điều sửa đổi. Trong nhiều ý kiến phản đối đưa lên chủ tịch đoàn đại hội, tổng số những điều sửa đổi như thế đã lên đến hơn 70. Tôi sẽ không tả ra ở đây những diễn biến của cuộc đấu tranh để chấm dứt hành vi phá rối đó — nó vượt xa 22 điều sửa đổi nổi tiếng của A-ki-mốp tại Đại hội II¹⁸⁸, — tôi sẽ không kể ra rất nhiều những điều sửa đổi hoàn toàn rỗng tuếch và vụn vặt không đáng kể. Tôi chỉ xin kể ra *năm* điều sửa đổi thực sự có một ý nghĩa cực kỳ quan trọng về mặt nguyên tắc. Dưới đây là những điều sửa đổi đó theo thứ tự đã thảo luận tại đại hội.

Điểm thứ ba của luận cứ trong nghị quyết của chúng ta nói thẳng ra rằng nhiệm vụ của giai cấp vô sản là “thực hiện vai trò lãnh đạo trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản”. Những người men-sê-vích đưa ra một số điều sửa đổi: thay danh từ “lãnh đạo” bằng danh từ “đội tiên phong”, “đội ngũ tiên tiến”, hay là bằng danh từ “động lực chủ yếu”. Tất cả những điều sửa đổi đó đã bị bác bỏ. Tha hồ cứ nhắc đi nhắc lại việc giữ vững tính độc lập giai cấp toàn vẹn của giai cấp vô sản, — những người bên-sê-vích không có ý kiến gì phản đối điều đó cả. Nhưng nếu *giảm nhẹ* việc nêu ra vai trò *lãnh đạo* trong cuộc cách mạng, thì như vậy có nghĩa là mở cửa cho chủ nghĩa cơ hội. Giai cấp vô sản có thể là “động lực chủ yếu” cả của một cuộc cách mạng tư sản mang tính chất địa chủ và bị cắt xén. Nếu không biết bảo vệ lợi ích của giai cấp mình thì nó có thể trở thành động lực chủ yếu cho sự thắng lợi của giai cấp khác. Đảng dân chủ - xã hội cách mạng nếu không phản lại mình thì không có quyền tự hạn chế trong khuôn khổ đó. Đảng ấy phải giúp đỡ giai cấp vô sản từ chỗ đóng vai trò tiêu cực là vai trò động lực chủ yếu vươn lên chỗ đóng vai trò tích cực là vai trò lãnh đạo, — từ địa vị phụ thuộc của người chiến sĩ đấu tranh cho sự tự do bị cắt xén, vươn lên địa vị hết sức

độc lập của người chiến sĩ đấu tranh giành sự tự do hoàn toàn, có lợi cho giai cấp công nhân. Có thể nói rằng đó là mấu chốt của sự khác nhau giữa sách lược cơ hội chủ nghĩa và sách lược cách mạng của những người dân chủ - xã hội trong cuộc cách mạng tư sản; sách lược thứ nhất cam chịu để giai cấp vô sản đóng vai trò động lực chủ yếu, còn sách lược thứ hai thì nhằm để giai cấp vô sản thực hiện vai trò lãnh đạo, chứ tuyệt nhiên không phải chỉ là vai trò “động lực”.

Thuật ngữ “đội ngũ tiên tiến” cũng sẽ làm yếu việc thừa nhận nhiệm vụ của giai cấp vô sản là lãnh đạo các giai cấp dân chủ khác, hay ít ra cũng sẽ có thể bị coi là sự làm yếu đi như vậy.

Điều sửa đổi thứ hai: gạch bỏ trong điểm thứ ba của phần nghị quyết chính cống (đánh giá các đảng tự do chủ nghĩa) điều nói về việc phải tự do *lừa bịp* giai cấp tiểu tư sản dân chủ. Những người men-sê-vích nói rằng cần phải vì chủ nghĩa Mác mà gạt bỏ hay thay thế điều đó, vì lấy những sự “lừa bịp” để giải thích thành phần xã hội của các đảng thì không xứng đáng với những người duy vật. Tính chất nguy hiểm của lập luận đó thật quá rõ ràng thành thử đại hội không thể nào bị sa vào cạm bẫy được. Vì chủ nghĩa Mác mà phủ nhận tác dụng của sự lừa bịp trong chính sách của giai cấp tư sản, điều đó hoàn toàn chẳng khác nào vì “nhân tố kinh tế” mà phủ nhận mọi bạo lực. Chỉ có bọn Đa-vít, bọn Phôn-ma và những phần tử trung kiên khác của chủ nghĩa cơ hội thì mới hiểu chủ nghĩa Mác như vậy được. Đặc biệt là nếu phủ nhận hay mưu toan làm giảm nhẹ tác dụng của sự lừa bịp trong chính sách hiện nay của bọn dân chủ - lập hiến đối với nông dân và tiểu thị dân ở Nga, thì như thế có nghĩa là tô son trát phấn cho phái tự do, xuyên tạc sự thật vì lợi ích của phái đó. Vì việc bọn dân chủ - lập hiến trắng trợn lừa bịp các cử tri nông dân và tiểu thị dân của chúng là một sự thật không thể chối cãi vào đâu được. Khi lợi ích giai cấp để ra một số ảo tưởng lý luận nào đấy, tức là những khái niệm hào huyền (chẳng hạn, khi lợi ích của nông dân để ra những kỳ vọng hào là sẽ có được tất cả của cải do việc tước đoạt ruộng đất của địa chủ), khi

đó mà nói đến việc đảng lừa bịp cử tri của mình, thì thật là không đúng chỗ. Cần phải công khai nói toạc ra trước mọi người về việc một số các tầng lớp nhân dân nhất định nào đó bị các đại biểu nghị viện của họ lừa bịp, khi các đại biểu này đem hy sinh những lợi ích trực tiếp của những tầng lớp đó cho những kẻ bóc lột (chẳng hạn đem bán lợi ích của nông dân cho bọn địa chủ). Năm 1848, Mác viết là giai cấp tư sản Đức đã phản bội nông dân¹⁸⁹. Nếu như ở Nga năm 1907 chúng ta không dám nói ra điều đó về giai cấp tư sản ở nước ta và về bọn dân chủ - lập hiến ở nước ta, không chứng minh được cho quần chúng nhân dân thấy rõ điều đó, thì như vậy chúng ta sẽ làm ô nhục danh hiệu lớn lao là những người dân chủ - xã hội.

Điều sửa đổi thứ ba: bổ sung thêm vào chính cái điểm thứ ba đó một điểm là: thừa nhận có thể ký kết "những thỏa thuận có tính chất kỹ thuật" với bọn dân chủ - lập hiến. Điều sửa đổi đó đã bị đại hội bác bỏ bằng cách biểu quyết ghi tên. Chúng tôi đã tuyên bố rằng nếu chấp nhận điều sửa đổi ấy thì chúng tôi sẽ buộc phải rút toàn bộ nghị quyết lại: đó là quyền của chúng tôi, nếu quả là tư tưởng cơ bản của nghị quyết bị những điều sửa đổi bóp méo đi. Chúng tôi đã tuyên bố rằng chúng tôi sẽ không nói gì về việc đặc biệt cấm hết thảy mọi sự thỏa thuận với bọn dân chủ - lập hiến. Không phải là vấn đề cấm hay cho phép những trường hợp đặc thù, mà là vấn đề đường lối chính trị chung. Ai thành tâm muốn áp dụng nghị quyết này của đại hội thì người đó sẽ không ký kết những thỏa thuận bầu cử với bọn dân chủ - lập hiến hoặc cùng với chúng đề ra các khẩu hiệu chung, mặc dầu không phải vì thế mà loại trừ cái khả năng có "trường hợp" cùng biểu quyết chung tại Đu-ma. Mưu toan dùng công thức này hay công thức nọ để "tóm lấy" những kẻ không thành tâm chấp hành nghị quyết của đại hội, — nói chung sẽ là uống công vô ích. Trong thực tiễn toàn đảng ta đều đã biết quá rõ ràng là đối với những người men-sê-vích ở nước ta thì việc ký kết "những thỏa thuận có tính chất kỹ thuật" với phái tự do có nghĩa là gì.

Điều sửa đổi thứ tư: bổ sung thêm vào điểm 4 sự cần thiết phải đấu tranh chống chủ nghĩa không tưởng về ruộng đất và chủ nghĩa cách mạng của phái dân túy, — điều này đã được những người men-sê-vích đưa ra nhiều lần kèm theo việc thường xuyên thay đổi các chữ dùng trong nguyên văn điều sửa đổi hay trong việc xác định xem nên đặt điều sửa đổi này vào chỗ nào trong nghị quyết. Đại hội đã bác bỏ tất cả những điều sửa đổi đó. Không nghi ngờ gì cả, những cuộc tranh luận về các điều sửa đổi ấy có một ý nghĩa có tính chất nguyên tắc. Ở đây những người men-sê-vích lại mưu toan, dưới lá cờ của chủ nghĩa Mác, tiến hành một cái gì hết sức thù địch với chủ nghĩa Mác. Lẽ tất nhiên là, chủ nghĩa Mác bác bỏ cả những điều không tưởng về ruộng đất của phái dân túy, lẫn những biện pháp của chủ nghĩa cách mạng tiểu tư sản. Những người men-sê-vích lập luận: nếu như thế, thì xin hãy nói ra điều đó ở đây, trong nghị quyết của các anh. — Chúng tôi đã trả lời họ: xin lỗi, các đồng chí thân mến, tất cả điều đó đã được nói ra ở đây một cách thật đúng như cần phải nói. Bất kể ý muốn và nhận thức của các đồng chí như thế nào, điều bổ sung của các đồng chí cũng có ý nghĩa là một cuộc đột kích chống việc *tịch thu* ruộng đất của địa chủ. Chúng tôi không quên rằng chẳng những tất cả những người thuộc phái tự do, mà cả nhiều người dân chủ - xã hội không đảng phái à la các ngài Prô-cô-pô-vích, Cu-xcô-va và một vài (may thay, không nhiều) đảng viên dân chủ - xã hội, — đã từng đề nghị với đảng đoàn Đảng dân chủ - xã hội tại Đu-ma và với Ban chấp hành trung ương của đảng là đừng có nhất quyết đòi tịch thu, — đều tuyên bố chính việc tịch thu đó là "chủ nghĩa không tưởng" và "chủ nghĩa cách mạng".

Nghị quyết cần phải được viết như thế nào để cho người ta không thể không hiểu nó. Nó phải tính đến tất cả mọi xu hướng chính trị hiện có trong chính sách thực tế, chứ không phải tính đến những dự định tốt đẹp của bộ phận này hay bộ phận kia của Đảng dân chủ - xã hội (giả sử những dự định ấy bao giờ cũng là những dự định hết sức tốt đẹp). Trong nghị quyết của chúng

tôi, chúng tôi đã thừa nhận một cách thẳng thắn và rõ ràng chủ nghĩa xã hội của phái dân túy là "chủ nghĩa xã hội *giả hiệu*". Chúng tôi đã gọi thẳng tư tưởng "xã hội chủ nghĩa" của họ chỉ là "*sự mơ hồ*". Đảng dân chủ - xã hội có trách nhiệm nhất thiết phải đấu tranh chống việc phái dân túy làm lu mờ sự đối lập giai cấp giữa người vô sản và người tiểu chủ. Điều đó đã nói lên tất cả, điều đó đã chỉ trích yếu tố thực sự không tưởng trong chủ nghĩa dân túy, điều đó đã chỉ trích chủ nghĩa cách mạng tiểu tư sản "siêu giai cấp". Chưa hết. Trong nghị quyết của chúng tôi không phải chỉ có chỉ trích, không phải chỉ có phủ nhận, mà còn nêu ra nội dung tích cực của những đảng đó. "Đấu tranh chống chế độ địa chủ chiếm hữu ruộng đất và chống nhà nước nông nô" — chúng tôi đã xác định rõ nội dung ấy như thế đó. Người nào do cuộc đấu tranh chống "sự mơ hồ" của chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản mà quên mất điều ấy, thì người đó không phải là người mác-xít. Trong cuộc cách mạng hiện nay, nội dung hiện thực ấy có một ý nghĩa cực kỳ quan trọng hơn những điều mơ ước mơ hồ của phái dân túy về ngày mai. Hiện nay, do cuộc đấu tranh thực tế ấy, giữa chính sách của phái tự do và chính sách của giai cấp vô sản đã sinh ra một sự bất đồng căn bản. Chính sách của phái tự do cho rằng sự tiêu diệt hoàn toàn chế độ địa chủ chiếm hữu ruộng đất và nhà nước nông nô là *điều không tưởng và là chủ nghĩa cách mạng rỗng tuếch*: sự phá huỷ như thế *không có lợi* và nguy hiểm cho giai cấp tư sản. Trong chính sách thực tế hiện thời, những sự công kích đối với chủ nghĩa không tưởng và chủ nghĩa cách mạng của phái dân túy phản ánh chính lợi ích giai cấp riêng tư của giai cấp tư sản chứ không phải một cái gì khác. Trái lại, chính sách của giai cấp vô sản tách chủ nghĩa không tưởng, chủ nghĩa cách mạng và nói chung, *sự mơ hồ* của những ước mơ về "chế độ bình quân" của chủ nghĩa xã hội phi giai cấp, với *tính thực tế* của cuộc đấu tranh kiên quyết chống bọn địa chủ và chủ nô. Hoàn toàn phá huỷ chế độ địa chủ chiếm hữu ruộng đất và nhà nước nông nô — đối với phái tự do đó là điều không tưởng có hại, đối với chúng tôi thì đó lại là lợi ích hết sức

cấp thiết hiện nay của giai cấp vô sản. Hiện nay, chúng ta cần phải tiến hành trên địa hạt đó một cuộc đấu tranh thực tế - trực tiếp và hết sức kịch liệt chống phái tự do, đấu tranh để giải phóng nông dân chủ thoát khỏi ảnh hưởng của phái đó.

Những điều sửa đổi của những người men-sê-vích — mà chúng ta đã phân tích — phản ánh một trong những sai lầm hết sức phổ biến của chủ nghĩa men-sê-vích: coi tính chất phản động của giai cấp tư sản trong cuộc cách mạng hiện nay (tức là tính chất phản động trong cuộc đấu tranh chống địa chủ và chế độ chuyên chế) ngang với tính chất phản động của nông dân (trong lúc đó thì tính chất phản động này không phải liên quan đến cuộc đấu tranh chống địa chủ và chế độ chuyên chế, mà liên quan đến cuộc đấu tranh chống tư bản, tức là không phải liên quan đến nhiệm vụ của cuộc cách mạng tư sản hiện nay, mà liên quan đến nhiệm vụ của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa tương lai). Đại hội đã bác bỏ điều sai lầm căn bản ấy của những người men-sê-vích. Mà sai lầm đó có một ý nghĩa thực tiễn rất lớn, vì nó che đậy cái chính sách cho phép giai cấp vô sản hành động chung với phái tự do cũng hệt như cho phép hành động chung với phái dân chủ nông dân.

Điều sửa đổi cuối cùng, đáng được mọi người chú ý, của những người men-sê-vích, cũng thuộc về điểm 4, cụ thể là thuộc về phần cuối của điểm ấy. Những người men-sê-vích đề nghị gạt bỏ khỏi điểm ấy việc nêu lên cuộc đấu tranh chống bọn dân chủ - lập hiến ("... đứng về phía Đảng dân chủ - xã hội chống lại bọn Trăm đen và *bọn dân chủ - lập hiến*"). Muốn làm cho điều sửa đổi không thể nào chấp nhận được đối với đại hội này, biến thành điều sửa đổi *về bề ngoài* có thể chấp nhận được đôi chút, những người men-sê-vích đã đề nghị thay những chữ không lấy gì làm dễ chịu đối với họ bằng lời kêu gọi đấu tranh để tiến hành cuộc cách mạng dân chủ đến cùng. Đó là một thứ mưu toan độc đáo hòng "bọc đường viên thuốc đắng", hòng nắp dưới *khẩu hiệu* đặc biệt có thể chấp nhận được đối với những người men-sê-vích, để thực hiện *một chính sách* không thể chấp nhận

được đối với những người men-sê-vích (không đấu tranh trực tiếp với bọn dân chủ - lập hiến). Chiêu bài là của các anh, nhưng hàng là của chúng tôi, — đó là thực chất điều mà những người men-sê-vích, những chính khách cơ hội chủ nghĩa thực sự, đã nói lên thông qua các đề nghị của họ.

Đương nhiên là mưu kế quân sự ngây thơ của những người men-sê-vích đã lập tức bị vạch trần trong tiếng cười ở các dãy ghế dài của những người men-sê-vích (tại nhà thờ ở Luân-đôn chúng tôi đã ngồi thực sự trên những chiếc ghế dài, cho nên ở đây không phải là nói bóng nói gió gì đâu). Trên các dãy ghế dài ấy đã vang lên những trận cười rũ rượi kéo dài mãi không ngớt và những tràng vỗ tay giễu cợt mỉa mai, lúc mà, sau khi điều sửa đổi của những người men-sê-vích bị thất bại, một đồng chí Ba-lan đưa ra một điều sửa đổi khác: giữ việc kêu gọi *đấu tranh chống bọn dân chủ - lập hiến* và đồng thời bổ sung thêm việc thừa nhận cuộc đấu tranh để tiến hành cuộc cách mạng đến cùng. Tất nhiên là đại hội đã thông qua điều sửa đổi đó. Những tràng vỗ tay mỉa mai giễu cợt đặc biệt đáng dành cho những người men-sê-vích đã biểu quyết tán thành điều sửa đổi ấy ("hoàn cảnh bắt buộc!"), — sau khi L. Mác-tốp đã tới tấp đá kích chúng tôi trên tờ "Tiếng vang" (số 5) về cái tư tưởng mà Mác-tốp cho là có vẻ cộng hòa - tư sản đó muốn tiến hành cách mạng đến cùng.

Mưu kế không thành công của những người men-sê-vích lại giúp chúng tôi một cách rất có kết quả, vì nhờ có điều sửa đổi ấy, đại hội đã thừa nhận tư tưởng cực kỳ quan trọng của một nghị quyết khác mà chúng tôi chưa đưa ra đại hội, đó là: nghị quyết về các nhiệm vụ giai cấp của giai cấp vô sản.

III

Không nên cố định thái độ hiện nay đối với bọn dân chủ - lập hiến — một người men-sê-vích nổi tiếng (có lẽ là Mác-tư-nốp) đã nói tại đại hội như thế vì mong muốn, có thể nói là, phái men-sê-vích không chạy trốn mà rút lui một cách hết sức có trật tự.

Hiện nay bọn dân chủ - lập hiến đã hoàn toàn trở thành vô dụng, cứ cho là như thế đi. Nhưng đừng cố định điều đó, vì chúng có thể vẫn còn dùng được.

Những chữ đó diễn đạt một cách vụng về một tư tưởng rất quan trọng của phái men-sê-vích, đáng được nói đến trong phần kết thúc việc phân tích vấn đề thái độ đối với các đảng tư sản. Cách nói ấy sơ dĩ vụng về là vì: nghị quyết xác định nguồn gốc giai cấp của chính sách phản cách mạng hiện nay hoàn toàn không hề loại trừ khả năng sử dụng tất cả mọi cái gì có thể "dùng được". Tư tưởng quan trọng ở đây là: nếu như bây giờ bọn dân chủ - lập hiến không còn xứng đáng với lòng tin của những người men-sê-vích, thì trước đây có lúc chúng đã từng xứng đáng với lòng tin đó.

Tư tưởng đó là sai. Chưa hề bao giờ bọn dân chủ - lập hiến đã xứng đáng với lòng tin của những người men-sê-vích đối với chúng. Chỉ cần lấy thời kỳ cao trào cách mạng ở nước ta lên cao nhất, tháng Mười - tháng Chạp 1905, và đem đối chiếu với thời kỳ hiện nay, thời kỳ thoái trào gần đến mức thấp nhất, — cũng đủ để thấy rõ điều đó. Cả ở thời kỳ cao trào lên cao nhất lẫn ở thời kỳ thoái trào xuống thấp nhất, bọn dân chủ - lập hiến đều không xứng đáng với lòng tin của những người men-sê-vích, không chứng thực sách lược của những người men-sê-vích, mà phá hoại sách lược đó bằng hành động của mình. Trong thời kỳ cao trào, bản thân những người men-sê-vích đã tiến hành một cuộc đấu tranh tích cực chống phái tự do (xin nhớ lại báo "Bước đầu"), còn hiện nay thì toàn bộ những cuộc bỏ phiếu tại Đu-ma II đã chứng minh một cách hết sức rõ ràng rằng chính sách của "liên minh cánh tả" là đúng đắn và chính sách ủng hộ Đảng dân chủ - lập hiến là không đúng đắn.

Thời kỳ nằm giữa thời kỳ cao trào cách mạng ở nước ta lên cao nhất và thời kỳ thoái trào cách mạng ở nước ta xuống thấp nhất, — nhà sử học tương lai của Đảng dân chủ - xã hội ở Nga tất sẽ phải gọi đó là thời kỳ dao động. Đảng dân chủ - xã hội mà đại diện là những người men-sê-vích lúc đó đã dao động về

phía phái tự do. Thời kỳ một năm tranh luận (cuối 1904 - cuối 1905) đã là quá trình lịch sử chuẩn bị các vấn đề tranh chấp và tiến hành đánh giá chung các vấn đề ấy. Thời kỳ một năm rưỡi cách mạng (cuối 1905 - giữa 1907) là quá trình thực tiễn kiểm nghiệm những vấn đề tranh chấp ấy trong lĩnh vực chính sách thực tế. Qua kinh nghiệm thực tế, sự kiểm nghiệm ấy chứng tỏ rằng chính sách ủng hộ phái tự do đã bị hoàn toàn thất bại, sự kiểm nghiệm ấy đã đưa đến chỗ thừa nhận chính sách cách mạng duy nhất của giai cấp vô sản trong cách mạng tư sản là: đoàn kết với nông dân dân chủ chống phái tự do phản bội, đấu tranh để tiến hành cách mạng đến cùng.

Nếu nói rằng Đại hội Luân-đôn đã chấm dứt thời kỳ đó, tức thời kỳ Đảng dân chủ - xã hội dao động ngã về phía phái tự do, như vậy là nói lieâu. Nhưng dù sao thì đó cũng là một bước đầu quan trọng tiến tới thủ tiêu sự dao động.

P. S. Báo chí tư sản tích cực lợi dụng việc Đảng dân chủ - xã hội bắt buộc phải im tiếng và lợi dụng "tính chất nửa hợp pháp" của đại hội ở Luân-đôn, để vu khống những người bôn-sê-vích, như vu khống những người đã chết. Cố nhiên, không có báo hàng ngày thì chúng ta đừng hòng đọ sức với tờ "Đồng chí" không đảng phái, trong đó nhà cựu dân chủ - xã hội A. Bram, rồi đến ngài I-u-ri Pê-rê-i-a-xláp-xki và tutti quanti¹⁾ đang nhẩy điệu kan-kan thật sự, — may thay, không có biên bản thành ra có thể nói láo một cách vô tội vạ. Trong các bài báo của A. Bram, Prê-i-a-xláp-xki và đồng bọn, không có một cái gì khác ngoài sự oán hận thông thường của những phần tử trí thức tư sản không đảng phái, cho nên chỉ cần nêu ra những bài báo ấy cũng đủ để cho các ngài đó được đón tiếp bằng một sự khinh bỉ xứng đáng với họ. Cuộc nói chuyện với ông Xtơ-ru-vê, — do tờ báo "Sở giao

1) — những kẻ tương tự như họ

dịch"¹⁹⁰ thuật lại, hình như cho đến nay vẫn chưa bị phủ nhận — lại là một việc khác. Ngoài sự khinh bỉ ra, cuộc nói chuyện ấy còn đáng để người ta phân tích một cách khoa học cái... tiêu bản này. Ông ta ngã theo phái thán Mườì, lòng căm thù của ông ta đối với phái tả, — đó thật là sự phản ánh cổ điển của khuynh hướng nội tại của phái tự do. Ông Xtơ-ru-vê thừa nhận những tin đồn cũ trước đây nói rằng ông ta đã đưa một người thuộc phái thán Mườì vào chủ tịch đoàn (của Đu-ma), rằng nói chung ông ta đã tiến hành thương lượng và hội họp với những người thuộc phái thán Mườì. Ông ta tán thành thống nhất với những người thuộc phái thán Mườì ! Xin đa tạ, ông Xtơ-ru-vê ạ, ông đã chứng thực một cách tuyệt diệu điều mà tờ "Người vô sản" đã viết từ hồi mùa thu năm ngoái (số 5: "Thử phân loại các chính đảng ở Nga") về những người thán Mườì và bọn dân chủ - lập hiến!¹⁾ Ông Xtơ-ru-vê cảm thấy *giới trí thức* tư sản bất lực và ông muốn chuyển trọng tâm của phái tự do đến sát gần *giai cấp hữu sản*. Nếu phái tự do kiểu Đảng dân chủ - lập hiến không ký kết được hiệp nghị với nhà vua thì đả đảo bọn dân chủ - lập hiến, mong rằng chí ít thì cũng ký kết được hiệp nghị với "phái tự do" kiểu Đảng thán Mườì. Như thế là nhất quán. Và đó là điều có lợi cho chúng ta, vì nó làm cho tình hình rõ ràng và cụ thể. Đó là Đu-ma mới, của địa chủ. Đó là luật bầu cử mới, luật bầu cử này phân biệt một cách tuyệt diệu thật hết sức rõ ràng, bọn địa chủ và bọn trùm tư sản đáng tin cậy với nông dân, tiểu tư sản thành thị và công nhân không đáng tin cậy. Trong phái tự do nảy sinh ra một trào lưu mới: cuộc đấu tranh của ông Xtơ-ru-vê chống "chính sách phiêu lưu của phái tả", chống việc phái tả "*lợi dụng những bản năng xã hội tối tăm!*" ("bản năng xã hội" — nói thế là dốt nát, nhưng chính trong sự dốt nát đó lại càng nổi rõ hơn. Có lẽ điều của ông Xtơ-ru-vê viết sẽ càng dốt hơn và càng rõ ràng hơn trong chừng mực ông ta càng xích lại sát gần cái Liên

1) Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr. 27 - 35.

minh nhân dân Nga hiện không còn ở cách xa ông ta mấy tí nữa) của quần chúng nông dân lạc hậu".

Quả thật, điều đó không phải là ngẫu nhiên. Phái tự do tư sản là một đảng trí thức bất lực. Nó bất lực khi nó đứng ngoài cuộc đấu tranh chống nông dân cách mạng ("bản năng xã hội tối tăm"). Nó bất lực khi nó đứng ngoài sự liên minh chặt chẽ với bọn tài chủ, với đồng đảng địa chủ, với bọn chủ xưởng... với phái thàng Mười. Sự thật là sự thật. Chúng tôi đã nói từ lâu với bọn dân chủ - lập hiến rằng: "làm gì thì hãy làm nhanh lên". Ai tán thành ký kết hiệp nghị với nhà vua, kẻ đó sẽ đi đến với phái thàng Mười, với bọn Xtô-lư-pin, với Liên minh nhân dân Nga.

Ai ủng hộ nhân dân, xin hãy đi theo Đảng dân chủ - xã hội là đảng duy nhất đã và đang tiến hành cuộc đấu tranh tay chống ảnh hưởng của phái tự do đối với phái lao động.

Có một vài người nghĩ rằng chính là chính sách men-sê-vích đã có thể làm cho bọn dân chủ - lập hiến sinh ra phân liệt. Thật là một ảo tưởng ngây thơ! Trước kia cũng như hiện nay, chỉ có chính sách liên minh phái tả của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng mới làm cho bọn dân chủ - lập hiến phân liệt được. Chỉ có chính sách như vậy mới thúc đẩy sự phân ranh giới không thể tránh khỏi: phái tự do tư sản đi theo phái thàng Mười, phái dân chủ - tư sản đi theo phái lao động. Từ giờ trở đi, cũng như từ trước đến nay, Đảng dân chủ - xã hội sẽ buộc phái lao động phải lựa chọn giữa chủ nghĩa dân chủ triệt để của giai cấp vô sản và chủ nghĩa tự do.

Hãy dũng cảm tiến lên, các nhà chính trị à la Xtô-ru-vê!

In vào năm 1907 trong văn

tập: "Tổng kết Đại hội Luân-

đôn của Đảng công nhân dân

chủ - xã hội Nga". Xanh Pê-

téc-bua

Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản in trong văn tập

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM CHƯA TÌM THẤY CỦA V. I. LÊ-NIN

CHÚ THÍCH

CÁC BẢN CHỈ DẪN

THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA V. I. LÊ-NIN

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM CỦA V. I. LÊ-NIN
CHO ĐẾN NAY CHƯA TÌM THẤY

(Tháng Hai - tháng Sáu 1907)

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH HIỆN NAY
VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA ĐẢNG

Tháng Ba 1907, tại biệt thự "Va-da" ở Cu-ốc-ca-la (Phần-lan), V. I. Lê-nin đã đọc bản báo cáo về tình hình hiện nay và những nhiệm vụ của đảng tại cuộc hội nghị chỉ thị công tác cho những người bên-sê-vích về các địa phương tiến hành bầu đại biểu đi dự Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong các hồi ký của A. G. Sli-khte, đại biểu dự Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (xem "Sự thật thanh niên cộng sản", 1937, số 107, ngày 12 tháng Năm, tiếng Nga, tr.3) và của P. I. Lê-bê-đép - Pô-li-an-xki (Va-lê-ri-an Pô-li-an-xki) có nói về bản báo cáo này của Lê-nin. Lê-bê-đép - Pô-li-an-xki cho biết rằng, trong bản báo cáo kéo dài hơn một giờ, Lê-nin đã nói về cuộc bầu cử vào Đuma nhà nước, về các hiệp nghị tranh cử, Người đã phê phán "Cương lĩnh sách lược cho đại hội sắp tới do Mác-tốp, Đan, Xta-rô-ve, Mác-tư-nốp và những người khác soạn thảo với sự tham gia của nhóm men-sê-vích thực tiễn", bản cương lĩnh này lúc đó vừa mới được xuất bản (Về Lê-nin. Hồi ký. Quyển II. Mát-xcơ-va, [1925], tiếng Nga, tr. 105 - 110). Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô có một bản truyền đơn "Cương lĩnh sách lược..." với những đoạn gạch dưới, những dấu và dòng chữ của Lê-nin ghi về việc công bố.

THƯ GỬI P. G. ĐAU-GHÊ

Trong hồi ký của mình viết về V. I. Lê-nin, P. G. Đau-ghê có nói đến những bức thư này. Một trong những lá thư gửi Đau-ghê, viết trước ngày 6 (19) tháng Tư 1907, Lê-nin đã nói về lời nói đầu của ông ta viết cho cuốn sách nhỏ của Éc-néc-xtơ Un-téc-man, nhà xã hội chủ nghĩa Mỹ "An-tô-ni-ô La-bri-ô-la và I-ô-xíp Đit-xơ-ghen. Thử so sánh chủ nghĩa duy vật lịch sử và chủ nghĩa duy vật nhất nguyên"

(Xanh Pê-téc-bua, 1907). Ngoài ra, P.G. Đau-ghê cho biết rằng trong thời gian xuất bản cuốn sách "Những bức thư của I. Ph. Béc-cơ, I. Đít-xơ-ghen, Ph. Ăng-ghen, C. Mác, v. v. gửi Ph. A. Doóc-ghê và những người khác" (1907), ông ta có trao đổi thư từ với Lê-nin, Người đã viết lời tựa cho cuốn sách này (xem Về Lê-nin. Hồi ký của các nhà cách mạng ở Lát-vi-a. Ri-ga, 1959, tiếng Nga, tr. 59 - 60).

**ĐIỆN GỬ CHỦ TỊCH ĐẢNG CÔNG NHÂN NA-UY
Ở Ô-XLÔ**

Bức điện do V. I. Lê-nin gửi, trong khoảng từ ngày 21 đến 28 tháng Tư (4 đến 11 tháng Năm) 1907, từ Man-mi-ô (Thụy-điển) cho chủ tịch Đảng công nhân Na-uy Ô-xca-rơ Nít-xen. Trong bức điện, Lê-nin hỏi về khả năng tiến hành họp Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trên lãnh thổ Na-uy. Nít-xen đã hỏi ý kiến bộ trưởng Bộ ngoại giao Na-uy. Chính phủ Na-uy đã khước từ. A. E-ghê-đê - Nít-xen có cho biết về bức điện này của Lê-nin (xem Adam Egede-Nissen. Et liv i strid (Cuộc sống trong đấu tranh). Oslo [1945], tr. 107).

**NHỮNG BÀI PHÁT BIỂU TRONG CÁC PHIÊN HỌP
CỦA PHÁI BÔN-SÊ-VÍCH TẠI ĐẠI HỘI V
CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA**

Trong các hồi ký của các đại biểu ôn-sê-vích dự Đại hội V của đảng: C. Đ. Gan-đư-rin, N. X. Các-gian-xki và những người khác có nói tới những bài phát biểu của V. I. Lê-nin trong các phiên họp của phái ôn-sê-vích. Trong hồi ký của C. Đ. Gan-đư-rin có nói về bài phát biểu của V. I. Lê-nin (trong khoảng từ 21 đến 28 tháng Tư (4 đến 11 tháng Năm) 1907) tại phiên họp của các đại biểu ôn-sê-vích ở Cô-pen-ha-gơ về vấn đề các đội quân chiến đấu. Gan-đư-rin còn nói đến cả những bài phát biểu của Lê-nin tại các phiên họp của phái ôn-sê-vích ở Luân-đôn, mặc dù không chỉ rõ là Người đã phát biểu trong các phiên họp cụ thể nào và về các vấn đề cụ thể nào (xem C. Gan-đư-rin. Những mẫu chuyện hoạt động bí mật (Hồi ký của một đảng viên ôn-sê-vích già). [I-va-nô-vô], 1941, tiếng Nga, tr. 123, 139-140). N. X. Các-gian-xki cho biết bài phát biểu của Lê-nin về vấn đề phân bố lực lượng tại đại hội đọc trong phiên họp của phái ôn-sê-vích họp vào chiều ngày 30 tháng Tư (13 tháng Năm) 1907, sau phiên họp đầu tiên của đại hội (Hồi ký về Vla-đi-mia I-lich Lê-nin. Phần 1. Mát-xcơ-va, 1956, tiếng Nga, tr. 350 - 351).

**BÁO CÁO VỀ ĐẠI HỘI V
CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA**

V. I. Lê-nin đã đọc báo cáo về Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong khoảng cuối tháng Năm - chậm nhất là 3 (16) tháng Sáu 1907 ở Tê-ri-ô-ki (Phần-lan) trước những công nhân từ Pê-téc-bua đến (xem N. C. Crúp-xcai-a. Hồi ký về Lê-nin. Mát-xcơ-va, 1957, tiếng Nga, tr. 126).

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM MÀ V. I. LÊ-NIN
ĐÃ THAM GIA HIỆU ĐỈNH

BÁO "TIA SÁNG MỚI"

- | | |
|--------------------------|--------------------------|
| Số 1 – 20 tháng Hai 1907 | Số 5 – 24 tháng Hai 1907 |
| Số 2 – 21 tháng Hai 1907 | Số 6 – 25 tháng Hai 1907 |
| Số 3 – 22 tháng Hai 1907 | Số 7 – 27 tháng Hai 1907 |
| Số 4 – 23 tháng Hai 1907 | |

BÁO "NGƯỜI VÔ SẢN"

- Số 14 – 4 tháng Ba 1907
Số 15 – 25 tháng Ba 1907
Số 16 – 2 tháng Năm 1907

BÁO "TIẾNG VANG CỦA CHÚNG TA"

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| Số 1 – 25 tháng Ba 1907 | Số 8 – 3 tháng Tư 1907 |
| Số 2 – 27 tháng Ba 1907 | Số 9 – 4 tháng Tư 1907 |
| Số 3 – 28 tháng Ba 1907 | Số 10 – 5 tháng Tư 1907 |
| Số 4 – 29 tháng Ba 1907 | Số 11 – 6 tháng Tư 1907 |
| Số 5 – 30 tháng Ba 1907 | Số 12 – 7 tháng Tư 1907 |
| Số 6 – 31 tháng Ba 1907 | Số 13 – 8 tháng Tư 1907 |
| Số 7 – 1 tháng Tư 1907 | Số 14 – 10 tháng Tư 1907 |

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM
CÓ THỂ LÀ CỦA V. I. LÊ-NIN

"NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - LẬP HIẾN TẤN CÔNG"

Bài "Những người dân chủ - lập hiến tấn công" được đăng làm xã luận trên báo "Tia sáng mới", số 3, ngày 22 tháng Hai 1907.

Về đề tài và nội dung, bài báo này rất sát với các bài "Bước quan trọng đầu tiên", "Những kẻ gây ra phân liệt nói về sự phân liệt tương lai" là những bài viết về bước đầu hoạt động của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước II và phê phán sách lược cơ hội chủ nghĩa của những người men-sê-vích. Lê-nin dẫn việc bỏ phiếu về vấn đề đoàn chủ tịch của Đu-ma làm ví dụ cho sách lược cơ hội chủ nghĩa đó. Trong bài "Bước quan trọng đầu tiên" Lê-nin viết: "Cuộc bầu cử vào đoàn chủ tịch không phải là việc nhỏ. Đó là bước đầu, sau nó sẽ có những bước khác" (xem tập này, tr. 38). Trong bài "Những người dân chủ - lập hiến tấn công", chính tư tưởng đó đã được tiếp tục: "Các anh đi theo chúng tôi, — những người dân chủ - lập hiến nói với cánh tả — điều đó là tốt... Nhưng các anh phải nhìn nhận bước đi này của các anh là bước đi đầu tiên chỉ có khó khăn". Trong bài "Những kẻ gây ra phân liệt nói về sự phân liệt tương lai" Lê-nin đã dẫn bài "Những người dân chủ - lập hiến tấn công": "'Lá cờ đỏ của giai cấp vô sản đã bị lung lay trong tay đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma", — đó là những lời chúng tôi đã viết cách đây ba hôm" (xem tập này, tr. 67). Trong bài "Những người dân chủ - lập hiến tấn công" có chính ngay câu này: "Lá cờ đỏ của giai cấp vô sản đã bị lung lay trong tay đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma".

CHÚ THÍCH

¹ “*Dự thảo các nghị quyết cho Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*” đã được đăng trên báo “Người vô sản”, số 14, ra ngày 4 tháng Ba 1907 với lời mở đầu sau đây của ban biên tập: “Cuộc họp của các đại biểu Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua, Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va, Ban chấp hành ngoại thành Mát-xcơ-va, Thường vụ vùng Trung tâm công nghiệp, ban biên tập báo “Người vô sản” trong các ngày 15 - 18 tháng Hai 1907 đã thảo ra những dự thảo nghị quyết sau đây cho đại hội để làm tài liệu cho cuộc thảo luận ở trong đảng và chuẩn bị cho Đại hội về một số vấn đề sách lược quan trọng nhất”. Không giữ lại được những biên bản của cuộc họp này.

“Dự thảo các nghị quyết cho Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga” đã được đăng (không đầy đủ) trên báo “Tia sáng mới”, tờ báo hợp pháp của phái bôn-sê-vích, số 6 và 7, ngày 25 và 27 tháng Hai 1907 cũng như trong văn tập của phái bôn-sê-vích “Những vấn đề sách lược” (t.II), xuất bản vào tháng Tư 1907. Hồi đó, “Dự thảo các nghị quyết” cũng đã được Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga in lại không đầy đủ, có sửa một đôi chỗ về mặt biên tập.

“*Người vô sản*” là tờ báo bôn-sê-vích bất hợp pháp. Xuất bản từ 21 tháng Tám (3 tháng Chín) 1906 đến 28 tháng Mười một (11 tháng Chạp) 1909 dưới sự chỉ đạo biên tập của V. I. Lê-nin; ra được 50 số. M. Ph. Vla-đi-mia-xki, V. V. Vô-rốp-xki, I. Ph. Đu-brô-vin-xki, A. V. Lu-na-tsác-xki đã tích cực tham gia công tác biên tập; A. G. Sli-khte, E. X. Sli-khte và những người khác phụ trách công tác kỹ thuật xuất bản. 20 số đầu của báo này đã được chuẩn bị đưa in và xếp chữ ở Vu-boóc-gơ (việc in dựa trên những khuôn đúc sẵn gửi đến đã được tổ chức ở Pê-téc-bua; để giữ bí mật, trên báo đã nói rằng tờ báo xuất bản ở Mát-xcơ-va). Sau đó, vì điều kiện xuất

bản cơ quan ngôn luận bất hợp pháp ở Nga quá khó khăn, nên theo quyết định của các Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua và Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ban biên tập báo “Người vô sản” đã chuyển việc xuất bản báo ra nước ngoài (các số 21 - 40 xuất bản ở Giơ-ne-vơ, các số 41 - 50 xuất bản ở Pa-ri).

Các số 1 - 2 báo “Người vô sản” được xuất bản với tư cách là cơ quan ngôn luận của các Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va và Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; các số 3-4, với tư cách là cơ quan ngôn luận của các Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va, Pê-téc-bua và Ban chấp hành đảng bộ ngoại thành Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; các số 5-11 — với tư cách là cơ quan ngôn luận của các Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va, Pê-téc-bua, ngoại thành Mát-xcơ-va, Péc-mơ và Cuốc-xơ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; các số 12 - 20 — với tư cách là cơ quan ngôn luận của các Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va, Pê-téc-bua, ngoại thành Mát-xcơ-va, Péc-mơ, Cuốc-xơ và Ca-dan của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; từ số 21 (từ khi ban biên tập chuyển ra nước ngoài) đến khi đình bản, lại được xuất bản với tư cách là cơ quan của các Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va và Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Trên thực tế, báo “Người vô sản” là cơ quan ngôn luận trung ương của phái bôn-sê-vích. Lê-nin đảm nhiệm toàn bộ công việc chính trong công tác biên tập báo “Người vô sản”. Phần lớn các số báo đều có một vài bài của Người. Hơn 100 bài báo và bút ký của Lê-nin viết về những vấn đề quan trọng nhất của cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân đã được đăng trên báo “Người vô sản”. Báo đã trình bày rất đầy đủ những vấn đề sách lược và chính trị chung, đã đăng những bản báo cáo về hoạt động của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, những nghị quyết của các hội nghị và của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, những bức thư của Ban chấp hành trung ương về những vấn đề khác nhau trong công tác đảng và nhiều văn kiện khác. Trong phụ trương số 46 có đăng tin về hội nghị ban biên tập mở rộng của báo “Người vô sản” họp tại Pa-ri vào các ngày 8-17 (21-30) tháng Sáu 1909, cũng như những nghị quyết của hội nghị này. Tờ báo đã liên hệ chặt chẽ với các tổ chức đảng ở địa phương.

Trong những năm có thế lực phản động Xtô-lư-pin, tờ “Người vô sản” đã giữ vai trò xuất sắc trong việc duy trì và củng cố các tổ chức bôn-sê-vích, trong cuộc đấu tranh chống phái thủ tiêu, phái triệu hồi, phái tối hậu thư và phái tạo thân. Tại Hội nghị toàn thể

Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp vào tháng Giêng 1910, mượn cớ là đấu tranh chống bè phái, lại được sự ủng hộ của phái điều hòa, bọn men-sê-vích đã đạt được việc thông qua một nghị quyết đồng của báo "Người vô sản". — 1.

² *Du-ma nhà nước I* (cái gọi là Đu-ma Vít-te) đã được triệu tập ngày 27 tháng Tư (10 tháng Năm) 1906 theo quy chế do chủ tịch Hội đồng bộ trưởng X. I-u. Vít-te thảo ra.

Cuộc bãi công toàn Nga vào tháng Mười (1905) đã buộc Nga hoàng phải ra bản đạo dụ ngày 17 tháng Mười, tuyên bố triệu tập Đu-ma nhà nước với những chức năng lập pháp khác hẳn với Đu-ma tư vấn của Bu-lur-ghin đã bị cách mạng bãi bỏ. Bằng cách triệu tập Đu-ma mới, chính phủ Nga hoàng hy vọng chia rẽ và làm suy yếu phong trào cách mạng, đưa đất nước phát triển theo con đường quân chủ - lập hiến hòa bình. Đưa ra những lời hứa hẹn về hiến pháp, chính phủ đồng thời đã tìm kiếm những hình thức tổ chức Đu-ma nhà nước có thể bảo đảm được một thành phần thích hợp với chính phủ. Luật bầu cử vào Đu-ma ban hành ngày 11 (24) tháng Chạp 1905 và đạo luật ban hành ngày 20 tháng Hai (5 tháng Ba) 1906 chính là nhằm mục đích đó, đạo luật này biến Hội đồng nhà nước từ chỗ là một cơ quan tư vấn trực thuộc Nga hoàng thành nghị viện lập pháp có quyền chuẩn y hoặc bác bỏ các dự luật do Đu-ma nhà nước thông qua. Ngày 23 tháng Tư (6 tháng Năm) 1906, "Những luật cơ bản về nhà nước" do Ni-cô-lai II phê chuẩn, đã được công bố, những đạo luật này quy định rút những vấn đề quan trọng nhất về chính sách nhà nước ra khỏi thẩm quyền của Đu-ma.

Việc bầu cử vào Đu-ma nhà nước I đã được tiến hành vào tháng Hai - tháng Ba 1906. Những người bên-sê-vích đã tuyên bố tẩy chay cuộc bầu cử. Việc tẩy chay này đã làm cho Đu-ma nhà nước bị mất uy tín khá nhiều và làm giảm lòng tin của một bộ phận dân chúng đối với Đu-ma, nhưng không làm thất bại được cuộc bầu cử. Nguyên nhân cơ bản làm cho việc tẩy chay cuộc bầu cử thất bại là do không có một cao trào cách mạng của quần chúng có thể làm thất bại việc triệu tập Đu-ma. Ý đồ phá hoại về mặt tổ chức của bọn men-sê-vích và sự tồn tại những ảo tưởng lập hiến khá nặng nề trong nông dân cũng góp phần làm cho cuộc tẩy chay bị thất bại. Khi Đu-ma vẫn được triệu tập, Lê-nin đề ra nhiệm vụ phải lợi dụng Đu-ma để tuyên truyền và cổ động cách mạng, để vạch trần Đu-ma là một thứ cơ quan đại diện nhân dân giả dối đến thối bĩ.

478 đại biểu đã được bầu vào Đu-ma nhà nước I, gồm có: 179 đại biểu Đảng dân chủ - lập hiến, 63 đại biểu thuộc phái tự

trị (bao gồm các thành viên của Cô-lô Ba-lan, U-cra-i-na, E-xtô-ni-a, Lát-vi-a, Lit-va và các nhóm đại biểu tư sản dân tộc khác), 16 đại biểu của phái tháng Mười, 105 đại biểu không đảng phái, 97 đại biểu của phái lao động và 18 đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội. Như vậy, Đảng dân chủ - lập hiến chiếm hơn 1/3 số ghế trong Đu-ma.

Trong số các vấn đề khác, Đu-ma nhà nước đã thảo luận tại các phiên họp của mình cả những vấn đề về quyền bất khả xâm phạm về thân thể, về việc hủy án tử hình, về tự do tín ngưỡng và tự do hội họp, về quyền bình đẳng của người công dân và những vấn đề khác. Nhưng các dự luật về những vấn đề này chủ yếu là do bọn dân chủ - lập hiến đưa ra, nên về thực chất là "những dự luật khổ sai *chống lại* tự do ngôn luận, *chống lại* tự do hội họp và *chống lại* những điều tốt đẹp khác" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.13, tr. 362-363). Vấn đề ruộng đất chiếm vị trí trung tâm trong Đu-ma nhà nước. Hai cương lĩnh ruộng đất chủ yếu được nêu ra tại Đu-ma là: dự luật của bọn dân chủ - lập hiến do 42 đại biểu ký, và dự luật của phái lao động được nhiều người biết đến dưới tên gọi "dự thảo của 104 người". Đối lập với phái lao động, bọn dân chủ - lập hiến muốn duy trì quyền chiếm hữu ruộng đất của địa chủ, cho phép chuộc lại "theo sự đánh giá công bằng" những ruộng đất của địa chủ đã được xây cây cối bằng các phương tiện canh tác của nông dân hoặc cho phát canh.

Đu-ma nhà nước I với tất cả sự yếu đuối của nó và với tính chất nửa vời của các nghị quyết của nó đã không đáp ứng được lòng mong muốn của chính phủ. Ngày 8 (21) tháng Bảy 1906 Đu-ma nhà nước I đã bị chính phủ Nga hoàng giải tán. — 3.

³ *Phái dân chủ - lập hiến* là những đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến, đảng chủ chốt của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa ở Nga. Đảng dân chủ - lập hiến được thành lập hồi tháng Mười 1905; thành phần của nó gồm các đại biểu của giai cấp tư sản, các nhà hoạt động trong các Hội đồng địa phương xuất thân là địa chủ và các trí thức tư sản. Những nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng dân chủ - lập hiến là: P. N. Mi-li-u-cốp, X. A. Mu-rôm-txép, V. A. Ma-cla-cốp, A. I. Sin-ga-rép, P. B. Xơ-ru-vê, Ph. I. Rô-đi-txép và những người khác. Để lừa dối quần chúng lao động, bọn dân chủ - lập hiến đã tự khoác cho mình cái danh hiệu giả dối "Đảng tự do nhân dân", trên thực tế chúng không vượt ra khỏi những yêu sách mang tính chất quân chủ - lập hiến. Bọn dân chủ - lập hiến coi việc đấu tranh chống phong trào cách mạng là mục tiêu chính của mình và

tìm cách chia sẻ quyền lực với nhà vua và với bọn địa chủ - chủ nô. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, bọn dân chủ - lập hiến tích cực ủng hộ chính sách đối ngoại xâm lược của chính phủ Nga hoàng. Trong thời kỳ Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai, bọn chúng đã cố gắng cứu vãn chế độ quân chủ. Khi giữ địa vị lãnh đạo trong Chính phủ lâm thời tư sản, bọn dân chủ - lập hiến thi hành chính sách phản nhân dân, phản cách mạng, làm vừa lòng bọn đế quốc Mỹ, Anh, Pháp. Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, bọn dân chủ - lập hiến đã trở thành kẻ thù không thể khoan nhượng của Chính quyền xô-viết, chúng đã tham gia tất cả những cuộc nổi loạn vũ trang phản cách mạng và những cuộc tiến quân của bọn can thiệp. Sau khi bọn can thiệp và bọn bạch vệ bị đánh tan, bọn dân chủ - lập hiến sống lưu vong và không ngừng hoạt động phản cách mạng chống Chính quyền xô-viết. — 3.

⁴ “*Liên minh nhân dân Nga*” là một tổ chức phản động cực đoan, Trăm đen của bọn quân chủ; được thành lập hồi tháng Mười 1905 ở Pê-téc-bua để chống phong trào cách mạng. “Liên minh” đã tập hợp bọn địa chủ phản động, bọn chủ nhà đất lớn, bọn thương nhân, bọn quan lại của sở cảnh sát, giới tư hành, giai cấp tiểu tư sản thành thị, bọn cu-lắc, những phân tử tư manh và phạm tội hình. Đứng đầu “Liên minh” là: V. A. Bô-brin-xki, A. I. Đu-brô-vin, P. A. Cru-sê-van, N. E. Mác-cốp thứ hai, V. M. Pu-ri-skê-vích và những người khác. Các báo “Ngọn cờ nước Nga”, “Liên hợp” và “Giông tố” là các cơ quan ngôn luận của “Liên minh”. “Liên minh” có chi hội ở nhiều thành phố của nước Nga.

“Liên minh” đã bảo vệ sự vững chắc của chế độ chuyên chế Nga hoàng, bảo vệ nền kinh tế địa chủ nửa nông nô, bảo vệ những đặc quyền của tầng lớp quý tộc. Khẩu hiệu “đạo chính thống, chế độ chuyên chế, tính nhân dân”, một khẩu hiệu có tính chất quốc gia chủ nghĩa quân chủ thời kỳ chế độ nông nô, là khẩu hiệu có tính chất cương lĩnh của “Liên minh”. “Liên minh” lấy việc tàn sát và giết chóc làm thủ đoạn chủ yếu để đấu tranh chống cách mạng. Được sự giúp đỡ và dung túng của cảnh sát, những thành viên của Liên minh đã đánh đập công khai và vô tội vạ và giết hại ngầm những công nhân cách mạng tiên tiến và những đại biểu trí thức có tinh thần dân chủ, giải tán và bắn vào các cuộc mít-tinh, tổ chức sát hại những người Do-thái, tiến hành truy lùng ráo riết những người dị tộc.

Sau khi Đu-ma II bị giải tán, “Liên minh” tách ra thành 2 tổ chức: “Hội Mi-kha-in Ác-khan-ghen” đứng đầu là Pu-ri-skê-vích,

hội này đã chủ trương sử dụng Đu-ma III vào mục đích phản cách mạng, và “Liên minh nhân dân Nga” chính cống, đứng đầu là Đu-brô-vin — một phần tử tiếp tục sách lược khủng bố công khai. Cả hai tổ chức Trăm đen này đều đã bị giải tán trong thời kỳ Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, những thành viên trước đây của các tổ chức này tích cực tham gia các cuộc phiến loạn và các âm mưu phản cách mạng chống Chính quyền xô-viết. — 5.

⁵ *Hội đồng liên hiệp quý tộc* là một tổ chức phản cách mạng của bọn địa chủ - chủ nô, thành lập hồi tháng Năm 1906 tại Đại hội I các đại biểu được ủy quyền của các hội quý tộc hàng tỉnh và tồn tại cho đến tháng Mười 1917. Mục đích chính của tổ chức này là bảo vệ chế độ chuyên chế, bảo vệ quyền sở hữu ruộng đất của bọn đại địa chủ và những đặc quyền của tầng lớp quý tộc. Đứng đầu Hội đồng liên hiệp quý tộc là bá tước A. A. Bô-brin-xki, công tước N. Ph. Ca-xát-kin - Rô-xtốp-xki, bá tước Đ. A. Ô-n-xu-phi-ép, V. M. Pu-ri-skê-vích và những người khác. Lê-nin đã gọi Hội đồng liên hiệp quý tộc là “hội đồng liên hiệp chủ nô”. Hội đồng liên hiệp quý tộc thật ra đã biến thành cơ quan mang tính chất nửa chính phủ, nó áp đặt cho chính phủ những biện pháp có tính chất lập pháp nhằm bảo vệ lợi ích của bọn chủ nô. Một số lớn những thành viên của Hội đồng liên hiệp quý tộc đã tham gia Hội đồng nhà nước và các trung tâm lãnh đạo của các tổ chức của bọn Trăm đen. — 5.

⁶ “*Liên minh ngày 17 tháng Mười*” (Đảng tháng Mười) xuất hiện ở Nga sau khi có bản đạo dụ ngày 17 tháng Mười 1905. Đó là một đảng phản cách mạng, đảng này đại diện và bảo vệ lợi ích của giai cấp đại tư sản và bọn địa chủ kinh doanh theo lối tư bản chủ nghĩa; cầm đầu đảng này là A. I. Gu-tơ-cốp, một nhà kinh doanh công nghiệp và chủ nhà đất nổi tiếng ở Mát-xcơ-va và M. V. Rốt-di-an-cô, một địa chủ lớn. Đảng tháng Mười hoàn toàn ủng hộ chính sách đối nội và đối ngoại của chính phủ Nga hoàng. — 5.

⁷ *Đảng công thương* là một đảng phản cách mạng của bọn đại tư bản; đảng này do những tên đại tư bản G. A. Cre-xtốp-ni-cốp, V. P. Ri-a-bu-sin-xki và những tên đại tư bản khác thành lập ở Mát-xcơ-va sau khi có bản đạo dụ ngày 17 tháng Mười 1905. Trong khi tuyên bố ủng hộ bản đạo dụ ngày 17 tháng Mười, đảng này đòi thiết lập một chính quyền mạnh để đàn áp phong trào cách mạng, nó phản đối việc triệu tập Quốc hội lập hiến, phản đối quốc hữu hóa ruộng đất, phản đối áp dụng ngày làm việc 8 giờ và phản đối

tự do bãi công. Trong cuộc bầu cử vào Đu-ma nhà nước I, đảng này đã liên kết với Đảng tháng Mười. Cuối năm 1906, Đảng công thương bị tan rã, phần lớn đảng viên của đảng này gia nhập "Liên minh ngày 17 tháng Mười". — 5.

⁸ *Đảng "canh tân hòa bình"* là một tổ chức quân chủ - lập hiến của giai cấp đại tư sản và địa chủ; được thành lập hẳn hoi vào năm 1906 sau khi Đu-ma nhà nước I giải tán. Đảng này đã hợp nhất những "đảng viên Đảng tháng Mười" cánh tả và những đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến cánh hữu. P. A. Gây-đen, N. N. Lvóp, P. P. Ri-a-bu-sin-xki, M. A. Xta-khó-vích, E. N. và G. N. Tơ-ru-bê-tơ-côi, Đ. N. Si-pốp, v. v. là thủ lĩnh của những người canh tân hòa bình. Xét về mặt cương lĩnh, thì đảng này có nhiều điểm gần với Đảng tháng Mười. Hoạt động của đảng nhằm mục đích bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản công thương và địa chủ kinh doanh theo lối tư bản chủ nghĩa. Lê-nin gọi Đảng "canh tân hòa bình" là "đảng ăn cướp hòa bình", vì hoạt động của đảng này "bảo vệ một cách chắc chắn hơn, tinh vi và khéo léo hơn, một cách vững vàng từ bên trong, và bên ngoài khó thấy hơn, những *quyền lợi* của tầng lớp quý tộc cao thượng Nga đàn áp và bóc lột hàng triệu "dân mu-gích"... " (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1975, t.13, tr. 70). Trong Đu-ma nhà nước III, Đảng "canh tân hòa bình" đã hợp nhất với cái gọi là Đảng "cải cách dân chủ" thành đảng đoàn của "phái cấp tiến". — 5.

⁹ *Bọn lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân* là những đảng viên của Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân tiểu tư sản từ cánh hữu Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng tách ra vào năm 1906. Bọn này phản ánh lợi ích của tầng lớp cu-lắc, chủ trương quốc hữu hóa một phần ruộng đất kèm theo việc chuộc lại ruộng đất của địa chủ và việc phân phối ruộng đất ấy cho nông dân theo cái gọi là tiêu chuẩn lao động. Bọn lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân chủ trương liên kết với bọn dân chủ - lập hiến. Lê-nin gọi chúng là bọn "dân chủ - lập hiến xã hội", "bọn cơ hội chủ nghĩa tiểu thị dân", "bọn men-sê-vích xã hội chủ nghĩa - cách mạng", là bọn ngả nghiêng giữa bọn dân chủ - lập hiến và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đồng thời Người nhấn mạnh rằng đảng này "không khác mấy so với Đảng dân chủ - lập hiến, bởi vì nó gạt bỏ khỏi cương lĩnh cả chế độ cộng hòa lẫn yêu sách về toàn bộ ruộng đất" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr. 30). Đứng đầu đảng này là A. V. Pê-sê-khó-nốp, N. Ph. An-nen-xki, V. A. Mi-a-cô-tin và những

phần tử khác. Sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai, Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân hợp nhất với phái lao động, tích cực ủng hộ hoạt động của Chính phủ lâm thời tư sản bằng cách cử những đại biểu của mình tham gia chính phủ đó. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, bọn lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân đã tham gia các âm mưu phản cách mạng và những cuộc nổi loạn vũ trang chống Chính quyền xô-viết. Đảng này chấm dứt hoạt động của mình trong thời kỳ có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến. — 6.

¹⁰ *Nhóm lao động* (phái lao động) là nhóm những người dân chủ tiểu tư sản trong các Đu-ma nhà nước ở Nga, thành phần bao gồm nông dân và trí thức theo khuynh hướng dân túy. Phái lao động được thành lập vào tháng Tư 1906, gồm các đại biểu nông dân trong Đu-ma nhà nước I.

Phái lao động đưa ra yêu sách đòi bãi bỏ tất cả những hạn chế về đẳng cấp và dân tộc, dân chủ hóa chế độ tự trị của hội đồng địa phương và ở thành phố, thực hiện quyền đầu phiếu phổ thông để bầu Đu-ma nhà nước. Cương lĩnh ruộng đất của phái lao động xuất phát từ những nguyên tắc dân túy là nguyên tắc sử dụng bình quân ruộng đất: lập một quỹ ruộng đất toàn dân bao gồm các ruộng đất công, ruộng đất của các thái ấp, ruộng đất của chính phủ, của các tu viện cũng như những ruộng đất tư, nếu diện tích những ruộng đất này vượt quá mức lao động đã quy định; những ruộng đất tư bị trưng mua sẽ được trả tiền chuộc. Năm 1906. V. I. Lê-nin chỉ rõ rằng phần tử điển hình của phái lao động là người nông dân "có khuynh hướng câu kết với chính thể quân chủ, có khuynh hướng trở lại an phận trên mảnh đất nhỏ *của mình*, trong khuôn khổ chế độ tư sản, nhưng giờ đây người đó đang dồn sức đấu tranh chống bọn địa chủ để giành ruộng đất, đấu tranh chống nhà nước nông nô để giành dân chủ" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr. 32).

Trong Đu-ma nhà nước, phái lao động ngả nghiêng giữa phái dân chủ - lập hiến và phái dân chủ - xã hội. Những sự ngả nghiêng này là do chính bản chất giai cấp của nông dân — những người tiểu chủ — quyết định. Do chỗ phái lao động đầu sao cũng đại biểu cho quần chúng nông dân, nên tại Đu-ma, những người bên-sê-vích đã thực hiện sách lược thỏa thuận với phái lao động trên một số vấn đề để cùng tiến hành đấu tranh chống chế độ chuyên chế Nga hoàng và phái dân chủ - lập hiến. Năm 1917, Nhóm lao động hợp nhất với Đảng "lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân" tích

cực ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, phái lao động đứng về phía giai cấp tư sản phản cách mạng. — 6.

¹¹ *Bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng* là đảng tiểu tư sản xuất hiện ở Nga vào cuối 1901 - đầu 1902 do kết quả của sự hợp nhất những nhóm và tiểu tổ dân túy khác nhau ("Liên minh những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng", Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và các nhóm khác). Báo "Nước Nga cách mạng" (1900 - 1905) và tạp chí "Truyền tin cách mạng Nga" (1901 - 1905) là những cơ quan ngôn luận chính thức của đảng. Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng không thấy sự khác nhau về mặt giai cấp giữa giai cấp vô sản và những người tiểu tư hữu, họ che đậy sự phân hóa giai cấp và những mâu thuẫn trong nội bộ nông dân, họ phủ nhận vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cách mạng. Các quan điểm của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng là sự pha trộn một cách chiết trung tư tưởng của phái dân túy và chủ nghĩa xét lại; theo lời của Lê-nin, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng muốn dùng "những mảnh vá "phê phán" hợp thời trang cơ hội chủ nghĩa đối với chủ nghĩa Mác" để vá vúi "những chỗ rách của chủ nghĩa dân túy" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 11, tr. 357-358). Sách lược khủng bố cá nhân mà họ tuyên truyền như là biện pháp chính để chống lại chế độ chuyên chế, đã gây thiệt hại lớn cho phong trào cách mạng, gây khó khăn cho việc tổ chức quần chúng đấu tranh cách mạng.

Cương lĩnh ruộng đất của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng dự kiến thủ tiêu chế độ tư hữu ruộng đất và chuyển giao ruộng đất đó cho công xã sử dụng, thực hiện "nguyên tắc lao động" và sử dụng "binh quân" ruộng đất, cũng như phát triển hợp tác xã. Trong cương lĩnh này, cương lĩnh mà Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng gọi là "xã hội hóa ruộng đất", thực tế chẳng có cái gì có tính chất xã hội chủ nghĩa cả. Khi phân tích cương lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, V. I. Lê-nin đã chỉ rõ rằng việc duy trì nền sản xuất hàng hóa và việc làm ăn riêng lẻ trên ruộng đất chung không xóa bỏ được sự thống trị của tư bản, không giải phóng được nông dân lao động khỏi sự áp bức và cướp đoạt, ngay cả sự hợp tác trong điều kiện của chủ nghĩa tư bản cũng không thể là một phương tiện cứu nguy đối với tiểu nông vì nó phục vụ cho sự làm giàu của giai cấp tư sản nông thôn. Đồng thời, Lê-nin nhận xét rằng những yêu sách đòi sử dụng binh quân ruộng đất tuy không phải là những yêu sách có tính chất xã hội chủ nghĩa, nhưng đứng trên

quan điểm lịch sử mà xét lại có tính chất dân chủ - cách mạng tiến bộ, bởi vì những yêu sách đó nhằm chống lại sự chiếm hữu ruộng đất phản động của địa chủ.

Đảng bên-sê-vích đã vạch trần những âm mưu của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng giả danh là những người xã hội chủ nghĩa, kiên trì đấu tranh với bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng để gây ảnh hưởng trong nông dân, vạch rõ tác hại của sách lược khủng bố cá nhân của họ đối với phong trào công nhân. Đồng thời những người bên-sê-vích, trong những điều kiện nhất định, đã đi tới những sự thỏa thuận nhất thời với Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng trong cuộc đấu tranh chống chế độ Nga hoàng.

Tính không thuần nhất về mặt giai cấp của nông dân là nguyên nhân gây ra tình trạng không ổn định về chính trị và tư tưởng, sự hỗn loạn về mặt tổ chức trong Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, và gây cho họ sự dao động thường xuyên giữa giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và giai cấp vô sản. Ngay trong những năm cách mạng Nga lần thứ nhất, từ trong Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã tách ra cánh hữu và cánh tả, cánh hữu lập thành Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân — một đảng hợp pháp, có quan điểm tương tự như quan điểm của Đảng dân chủ - lập hiến và cánh tả, hình thành liên minh "phái tối đa", một liên minh có tính chất nửa vô chính phủ. Thời kỳ thế lực phản động Xtô-lư-pin, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã bị rối loạn hoàn toàn về mặt tư tưởng và tổ chức. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đa số đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - số-vanh.

Sau thắng lợi của Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng cùng với phái bên-sê-vích và phái dân chủ - lập hiến là chỗ dựa chủ yếu của Chính phủ lâm thời tư sản - địa chủ phản cách mạng, và các lãnh tụ của đảng (Ké-ren-xki, Áp-kxen-chi-ép, Tséc-nốp) đã tham gia chính phủ. Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã khước từ ủng hộ những yêu sách của nông dân đòi xóa bỏ quyền chiếm hữu ruộng đất của địa chủ, chủ trương duy trì chế độ sở hữu ruộng đất của địa chủ; các bộ trưởng thuộc Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng trong Chính phủ lâm thời đã phái những đội quân trừng phạt đi đàn áp những nông dân giành lại ruộng đất của địa chủ.

Cuối tháng Mười một 1917, cánh tả của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã thành lập một đảng độc lập của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả. Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả, để duy trì ảnh hưởng của mình trong quần

chúng nông dân, đã thừa nhận, trên hình thức, Chính quyền xô-viết và chủ trương thỏa hiệp với phái bên-sê-vích, nhưng không bao lâu họ lại đi vào con đường đấu tranh chống Chính quyền xô-viết.

Vào những năm có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã tiến hành hoạt động phản cách mạng và phá hoại, tích cực ủng hộ bọn can thiệp và bọn bạch vệ, họ đã tham gia những vụ âm mưu phản cách mạng, đã tổ chức những hành động khủng bố các nhà hoạt động của Nhà nước xô-viết và của Đảng cộng sản. Sau khi nội chiến chấm dứt, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng vẫn tiếp tục những hoạt động thù địch chống Nhà nước xô-viết ở trong nước và đứng trong phe bạch vệ lưu vong. — 6.

- ¹² Lê-nin muốn nói đến cuộc đấu tranh anh dũng của giai cấp vô sản Lót-dơ hồi tháng Chạp 1906 - tháng Ba 1907 chống việc giãn thợ do liên đoàn chủ xưởng Lót-dơ tuyên bố nhằm giành lại những thành quả mà công nhân đã đạt được trong quá trình cách mạng. Sự phản nộ của công nhân ở một trong những nhà máy ở Lót-dơ là cái cơ gây ra việc giãn thợ. Để trả lời việc công nhân không chịu nộp "những người phá rối trật tự", bọn chủ xưởng dọa cứ 5 công nhân thì đuổi một. Sau khi công nhân kiên quyết bác bỏ những yêu sách của bọn chủ xưởng và tuyên bố bãi công, liên đoàn chủ xưởng lúc đầu đã đóng cửa 7 nhà máy lớn ở Lót-dơ, và sau đó đóng cửa tất cả các nhà máy và các xưởng thợ khác. Tiếp sau bọn chủ xưởng ở Lót-dơ, bọn chủ các nhà máy dệt ở Vác-sa-va và Vin-na cũng tuyên bố giãn thợ. Các chủ xưởng ở Lót-dơ đã thương lượng với các chủ xưởng dệt ở vùng Trung tâm công nghiệp về việc cùng đấu tranh chống công nhân và chuyển cho họ một phần đơn đặt hàng.

3 vạn công nhân đã tham gia cuộc đấu tranh kéo dài 3 tháng. Công nhân Vác-sa-va, Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va và công nhân của các thành phố khác đã giúp đỡ công nhân Lót-dơ. Họ đã mở cuộc vận động góp tiền ủng hộ những công nhân bị sa thải; các cơ quan ngôn luận của công đoàn đã công bố những bản báo cáo về số tiền đã quyên góp được để giúp đỡ công nhân Lót-dơ, những lời kêu gọi ủng hộ những công nhân bãi công và công bố những tài liệu khác nói về vụ giãn thợ.

Song, sự phản kháng của công nhân Lót-dơ bị bẻ gãy vì sự đối khổ và sự đàn áp. Ngày 25 tháng Ba 1907, tờ báo "Người vô sản" trong mục "Từ Ba-lan" đã viết: "Việc giãn thợ ở Lót-dơ không phải chỉ có ý nghĩa cục bộ; nó là cuộc đấu tranh của toàn bộ giai cấp tư

sản Ba-lan chống giai cấp vô sản Ba-lan và nó đã thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển ý thức giai cấp của giai cấp vô sản Ba-lan". — 9.

- ¹³ Chủ trương triệu tập cái gọi là "đại hội công nhân", do P. B. Ác-xen-rốt đưa ra và được những phần tử men-sê-vích khác ủng hộ là nhằm triệu tập đại hội đại biểu các tổ chức công nhân khác nhau và thành lập tại đại hội này "đảng công nhân rộng rãi" hợp pháp mà những người dân chủ - xã hội, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng và những phần tử vô chính phủ có thể gia nhập được. Thực tế, điều đó chỉ có nghĩa là thủ tiêu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và thay thế nó bằng một tổ chức phi đảng. Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã kiên quyết lên án chủ trương triệu tập "đại hội công nhân" của bọn men-sê-vích và coi việc tuyên truyền cho đại hội là có hại cho sự phát triển ý thức giai cấp của giai cấp vô sản. Những người dân chủ - xã hội Ba-lan và Lát-vi-a cùng với những người bên-sê-vích đã đấu tranh chống lại "đại hội công nhân". Về sự phê phán chủ trương triệu tập "đại hội công nhân" của bọn men-sê-vích xin xem các tác phẩm của V. I. Lê-nin: "Tư tưởng tiểu tư sản trong các giới cách mạng", "Sự khủng hoảng của chủ nghĩa men-sê-vích", "Những chiến sĩ trí thức phản đối sự thống trị của giới trí thức", "Sự bối rối câu kính (Về vấn đề đại hội công nhân)" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr.55 - 56, 192 - 223; tập này, tr.199 - 203, 204-219). — 10.
- ¹⁴ Nhà xuất bản sách "Giải phóng lao động" ở Ô-đét-xa, năm 1907 đã xuất bản tập luận văn về vấn đề công nhân, trong đó có bài (không ký tên) "Về vấn đề đại hội công nhân" ủng hộ việc cổ động cho đại hội công nhân. — 10.
- ¹⁵ Đây muốn nói đến nghị quyết "Về vấn đề các giới hạn của việc cổ động cho đại hội công nhân" do Hội nghị II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ("Hội nghị I toàn Nga") thông qua (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các Nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. I, tiếng Nga, 1954, tr. 143).

Hội nghị II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ("Hội nghị I toàn Nga") họp tại Tam-méc-pho ngày 3 - 7 (16 - 20) tháng Mười một 1906. Dự hội nghị có 32 đại biểu có quyền biểu quyết: 11 của phái men-sê-vích, 7 của phái Bun, 6 của phái bên-sê-vích, 5 của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va, 3 của Đảng dân chủ - xã hội khu Lát-vi-a. Các ủy viên Ban chấp hành

trung ương và ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương tuy có mặt nhưng không có quyền biểu quyết.

Hội nghị đã thông qua chương trình nghị sự sau đây: 1. Cuộc vận động bầu cử. 2. Đại hội đảng. 3. Đại hội công nhân. 4. Đấu tranh chống bọn Trăm đen và chống những vụ tàn sát. 5. Những hoạt động du kích.

Bằng cách bày đặt ra quyền đại diện của một loạt tổ chức ma, Ban chấp hành trung ương men-sê-vích đã đảm bảo cho phái men-sê-vích chiếm được đa số trong hội nghị. Điều đó đã tạo khả năng buộc hội nghị phải chấp nhận những nghị quyết men-sê-vích về nhiều vấn đề. 14 đại biểu của Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, miền Trung tâm công nghiệp, vùng Pô-vôn-gie, của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lát-vi-a đã bảo vệ đường lối của phái bên-sê-vích trong hội nghị. Hội nghị đã nghe 4 bản báo cáo về vấn đề vận động bầu cử vào Đu-ma nhà nước II. V. I. Lê-nin và đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va là A. Vác-xki (A. X. Vác-sáp-xki) đã đọc báo cáo bảo vệ sách lược bên-sê-vích chống lại việc lập các khối liên minh với phái dân chủ - lập hiến. L. Mác-tốp và phân tử thuộc phái Bun R. A-bra-mô-vích đã bảo vệ sách lược men-sê-vích lập khối liên minh với phái dân chủ - lập hiến.

Sau khi thảo luận các bản báo cáo, với 18 phiếu thuận (phái men-sê-vích và phái Bun) và 14 phiếu chống, hội nghị đã thông qua nghị quyết men-sê-vích "Về sách lược của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong cuộc vận động bầu cử" cho phép lập các khối liên minh với phái dân chủ - lập hiến. Đối lập với nghị quyết cơ hội chủ nghĩa này, Lê-nin thay mặt 14 đại biểu đưa ra bản "Ý kiến đặc biệt", tức là cương lĩnh bên-sê-vích trong cuộc vận động bầu cử, trong đó nhấn mạnh sự cần thiết phải có tính độc lập về tổ chức và tư tưởng của đảng của giai cấp công nhân. "Ý kiến đặc biệt" cho phép chỉ có thể được thỏa thuận nhất thời với phái lao động và những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng là những đại biểu của phong trào dân chủ tiểu tư sản (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr 132 - 135). Tại hội nghị, Lê-nin đã phê phán dự thảo cương lĩnh tranh cử của bọn men-sê-vích mà Ban chấp hành trung ương đã đưa ra để hội nghị phê chuẩn và Người đã đưa vào bản dự thảo nhiều điểm bổ sung. Dưới áp lực của phái bên-sê-vích, hội nghị đã thông qua nghị quyết về việc đưa những điểm bổ sung vào bản dự thảo cương lĩnh tranh cử. Hội nghị đã thông qua nghị quyết "Về sự thống nhất trong cuộc vận động bầu cử tại các địa phương" có sự bổ sung của Lê-nin: bổ sung này đã hạn chế Ban

chấp hành trung ương men-sê-vích thực hiện tại các địa phương sách lược lập khối liên minh với phái dân chủ - lập hiến (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr. 166).

Tại hội nghị, Lê-nin đã nhấn mạnh sự cần thiết phải họp đại hội bất thường của đảng. Hội nghị quyết định triệu tập đại hội thường kỳ chậm nhất là ngày 15 (28) tháng Ba 1907. Mặc dù phái bên-sê-vích yêu cầu thảo luận vấn đề về "đại hội công nhân", coi việc cố động cho đại hội công nhân là vi phạm kỷ luật của đảng, nhưng hội nghị không thảo luận vấn đề này, mà chỉ giới hạn trong việc thông qua nghị quyết có tính chất thỏa hiệp "Về vấn đề các giới hạn của việc cố động cho đại hội công nhân".

Những vấn đề về cuộc đấu tranh chống bọn Trăm đen và chống những cuộc tàn sát và về những hoạt động du kích đều không được thảo luận vì không có thời gian. Hội nghị trao cho Ban chấp hành trung ương công bố tất cả các bản dự thảo nghị quyết và những ý kiến đặc biệt trong một bản báo cáo ngắn về hội nghị. Nhưng Ban chấp hành trung ương men-sê-vích chỉ đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội" của mình những nghị quyết của hội nghị, mà không đăng "Ý kiến đặc biệt" của phái bên-sê-vích.

Lê-nin đã phân tích và phê phán những việc làm của hội nghị trong các bài báo "Về các khối liên minh với Đảng dân chủ - lập hiến" và "Cuộc đấu tranh chống những đảng viên dân chủ - xã hội dân chủ - lập hiến hóa và kỷ luật của đảng" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr. 143 - 161, 162 - 167). — 11.

¹⁶Tháng Chín 1906, hội nghị công nhân các vùng khác nhau của Pê-téc-bua đã họp để thảo luận vấn đề về "đại hội công nhân". Bản nghị quyết lên án chủ trương triệu tập "đại hội công nhân" của phái men-sê-vích đã được thông qua với 74 phiếu thuận và 11 phiếu chống. Bản nghị quyết đã chỉ ra rằng việc tuyên truyền cho "đại hội công nhân" không đảng phái "dẫn đến việc làm lu mờ sự khác nhau giữa đảng và giai cấp, hạ thấp nhận thức của Đảng dân chủ - xã hội xuống ngang với các tầng lớp vô sản kém giác ngộ" và "chỉ gây thiệt hại cho sự nghiệp của giai cấp vô sản". Bản nghị quyết này đã được đăng trên báo "Người vô sản", số 3, ngày 8 tháng Chín 1906.

Tháng Chín năm ấy, Hội nghị II thường kỳ của các tổ chức dân chủ - xã hội ở miền Trung tâm nước Nga đã họp. Dự hội nghị có các đại biểu Mát-xcơ-va, Ban chấp hành đảng bộ ngoại thành Mát-xcơ-va, Cô-xơ-rô-ma, I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ, Bri-an-xcơ, Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, Tve, Xoóc-mô-vô, Xmô-len-xcơ, I-a-rô-xláp,

Ô-ri-ôn, Ê-lê-tơ, của tổ chức khu Tve, Vô-lô-gđa, Tam-bốp, đồng thời còn có đại biểu của Ban chấp hành trung ương và của ban biên tập báo "Người vô sản". Trong số những vấn đề khác, hội nghị đã thảo luận vấn đề về "đại hội công nhân". Báo cáo này do đại biểu của ban biên tập báo "Người vô sản" trình bày. Hội nghị đã thông qua nghị quyết với đa số phiếu, cho rằng việc tuyên truyền cho "đại hội công nhân" không đảng phái "là một điều mị dân độc hại, làm cho công nhân giác ngộ lãng quên nhiệm vụ đoàn kết và củng cố Đảng dân chủ - xã hội của mình". — 11.

¹⁷ "L'Humanité" ("Nhân đạo") là nhật báo, cơ quan ngôn luận của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp do Gi. Giô-re-xơ sáng lập năm 1904. Năm 1905, tờ báo chào mừng cuộc cách mạng vừa mở đầu ở nước Nga, biểu thị sự đoàn kết của nhân dân Pháp "với nhân dân Nga, người sáng tạo ra năm 89 của mình". Ban biên tập báo đã tuyên ủng hộ cách mạng Nga. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), tờ báo ở trong tay cánh cực hữu của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, nên đã giữ lập trường chủ nghĩa sô-vanh.

Năm 1918, Mác-xen Ca-sanh, nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Pháp và phong trào công nhân quốc tế, là người lãnh đạo và là giám đốc chính trị của tờ báo. Những năm 1918 - 1920, tờ báo đã lên tiếng chống chính sách đế quốc chủ nghĩa của chính phủ Pháp vì chính phủ này đã phái lực lượng vũ trang của mình đi chống lại nước Cộng hòa xô-viết. Từ tháng Chạp 1920, sau khi Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp bị chia rẽ và Đảng cộng sản Pháp được thành lập, tờ báo trở thành cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng cộng sản Pháp.

Đầu chiến tranh thế giới lần thứ hai, tháng Tám 1939, tờ báo đã bị chính phủ Pháp cấm và phải chuyển sang tình trạng bất hợp pháp. Trong thời kỳ quân đội Hít-le chiếm đóng Pháp (1940 - 1944), tờ báo đã phải xuất bản bí mật và đóng vai trò to lớn trong cuộc đấu tranh giải phóng nước Pháp khỏi bọn phát-xít xâm lược.

Trong thời kỳ sau chiến tranh, tờ báo không ngừng đấu tranh để củng cố nền độc lập dân tộc của đất nước, để thống nhất hành động của giai cấp công nhân, củng cố hòa bình và hữu nghị giữa các dân tộc, vì một nền dân chủ và tiến bộ xã hội. — 13.

¹⁸ Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp ở Xtóc-khôn ngày 10-25 tháng Tư (23 tháng Tư - 8 tháng Năm) 1906. Trước thời gian đại hội, hạ tuần tháng Hai,

V. I. Lê-nin đã thảo ra cương lĩnh sách lược của phái bên-sê-vích — dự thảo nghị quyết của đại hội về tất cả những vấn đề cơ bản của cách mạng. Các nghị quyết của phái bên-sê-vích kêu gọi quần chúng nhân dân lao động chuẩn bị cuộc tiến công cách mạng mới vào chế độ chuyên chế. Phái men-sê-vích đã đưa ra trước đại hội cương lĩnh sách lược của mình, bản cương lĩnh này thực chất là từ bỏ đấu tranh cách mạng. Cuộc bầu cử đại biểu đi dự đại hội đã diễn ra theo các cương lĩnh này. Cuộc vận động thảo luận 2 cương lĩnh và bầu đại biểu đi dự đại hội đã kéo dài gần 2 tháng. Kết quả là đa số các tổ chức đảng đã tán thành cương lĩnh của phái bên-sê-vích.

Dự đại hội có 112 đại biểu chính thức đại diện cho 57 tổ chức địa phương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, và 22 đại biểu không có quyền biểu quyết. Các tổ chức của các dân tộc cũng có đại biểu dự đại hội. Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va, phái Bun và Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a đều cử mỗi đảng 3 đại biểu, Đảng công nhân dân chủ - xã hội U-cra-i-na và Đảng công nhân Phần-lan đều cử mỗi đảng một đại biểu. Ngoài ra, tham dự đại hội còn có đại biểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Bun-ga-ri.

Trong số các đại biểu bên-sê-vích có V. I. Lê-nin, V. V. Vô-rốp-xki, C. E. Vô-rô-si-lốp, M. I. Ca-li-nin, N. C. Crúp-xcai-a, A. V. Lu-na-tsác-xki, Ph. A. Xéc-ghê-ép (Ăc-tem), I. I. Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp, I. V. Xta-lin, M. V. Phrun-dê, X. G. Sau-mi-an, E. M. I-a-rô-xláp-xki.

Đa số tại đại hội thuộc phái men-sê-vích. Điều đó là do nhiều đảng bộ bên-sê-vích — những đảng bộ đã lãnh đạo các hoạt động vũ trang của quần chúng — đã bị phá hoại nên không thể cử đại biểu của mình đi dự đại hội. Số đại biểu của miền Trung tâm, U-ran, Xi-bi-ri, miền Bắc — những thành trì của phái bên-sê-vích — cũng không nhiều. Còn phái men-sê-vích thì lại có rất nhiều tổ chức ở các vùng không phát triển công nghiệp của đất nước, nơi không có những hoạt động cách mạng có tính chất quần chúng, nên chúng có khả năng cử được nhiều đại biểu hơn đi dự đại hội.

Đại hội đã thông qua chương trình nghị sự như sau: 1) Sửa đổi cương lĩnh ruộng đất; 2) Về tình hình hiện tại và những nhiệm vụ có tính chất giai cấp của giai cấp vô sản; 3) Vấn đề sách lược đối với kết quả bầu cử vào Đu-ma nhà nước và đối với chính Đu-ma; 4) Khởi nghĩa vũ trang; 5) Những hoạt động du kích; 6) Chính phủ cách mạng lâm thời và cơ quan tự quản cách mạng; 7) Thái độ đối với các xô-viết đại biểu công nhân; 8) Công đoàn; 9) Thái độ đối

với phong trào nông dân; 10) Thái độ đối với các đảng và các tổ chức không phải là dân chủ - xã hội; 11) Thái độ đối với yêu sách đòi lập Quốc hội lập hiến riêng cho Ba-lan nhân các vấn đề dân tộc trong cương lĩnh của đảng; 12) Tổ chức đảng; 13) Thống nhất với các tổ chức dân chủ - xã hội của các dân tộc (Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a, phái Bun); 14) Các báo cáo; 15) Bầu cử. Nhưng chương trình nghị sự này không được thực hiện hết. Đại hội đã thảo luận các vấn đề: 1) Sửa đổi cương lĩnh ruộng đất; 2) Đánh giá tình hình hiện tại và những nhiệm vụ có tính chất giai cấp của giai cấp vô sản; 3) Thái độ đối với Đu-ma nhà nước; 4) Khởi nghĩa vũ trang; 5) Những hoạt động du kích; 6) Thống nhất với các đảng dân chủ - xã hội của các dân tộc và 7) Điều lệ đảng.

Tại đại hội đã diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt giữa phái bôn-sê-vích và phái men-sê-vích về tất cả các vấn đề. Lê-nin đã đọc các báo cáo và các diễn văn về vấn đề ruộng đất, về việc đánh giá tình hình hiện tại và những nhiệm vụ có tính chất giai cấp của giai cấp vô sản, về thái độ đối với Đu-ma nhà nước, về khởi nghĩa vũ trang và về những vấn đề khác; Người đã tham gia tiểu ban soạn dự thảo điều lệ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Việc phái men-sê-vích chiếm ưu thế về số lượng tại đại hội đã quyết định tính chất các nghị quyết của đại hội. Sau cuộc đấu tranh kiên trì, đại hội đã phê chuẩn các nghị quyết của phái men-sê-vích về Đu-ma nhà nước, về khởi nghĩa vũ trang, thông qua cương lĩnh ruộng đất của phái men-sê-vích. Về vấn đề thái độ đối với các đảng tư sản, đại hội chỉ giới hạn ở việc thừa nhận nghị quyết của Đại hội quốc tế ở Am-xtéc-đam. Đại hội đã thông qua, không phải thảo luận, bản nghị quyết có tính chất thỏa hiệp về công đoàn và nghị quyết về thái độ đối với phong trào nông dân.

Đồng thời, theo yêu cầu của quần chúng đảng viên, đại hội đã thông qua công thức của Lê-nin về tiết I của điều lệ, do đó, bác bỏ công thức cơ hội chủ nghĩa của Mác-tốp. Lần đầu tiên công thức bôn-sê-vích về chế độ tập trung dân chủ được đưa vào điều lệ.

Đại hội đã quyết định vấn đề thống nhất với Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va và với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a, là những tổ chức đã gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, với tư cách là những tổ chức khu vực hoạt động trong giai cấp vô sản của tất cả các dân tộc thuộc lãnh thổ này. Đại hội cũng đã thông qua dự thảo về những điều kiện hợp nhất với phái Bun, nhưng trong một nghị quyết riêng lại kiên quyết chống

tổ chức giai cấp vô sản theo thành phần dân tộc. Theo sáng kiến của Đảng công nhân dân chủ - xã hội U-cra-i-na, vấn đề hợp nhất với Đảng công nhân dân chủ - xã hội U-cra-i-na đã được đặt ra tại đại hội, nhưng không thỏa thuận được với đảng này vì đảng này mang tính chất dân tộc chủ nghĩa tiểu tư sản.

Ban chấp hành trung ương do đại hội bầu ra gồm có 3 người bôn-sê-vích và 7 người men-sê-vích. Ban biên tập cơ quan ngôn luận trung ương, báo "Người dân chủ - xã hội", chỉ gồm toàn những người men-sê-vích.

Đại hội đã đi vào lịch sử của đảng như "Đại hội thống nhất". Nhưng đại hội chỉ thực hiện được sự thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trên hình thức. Trên thực tế, phái bôn-sê-vích và phái men-sê-vích có những quan điểm riêng, cương lĩnh riêng của mình về những vấn đề quan trọng nhất của cách mạng và hai phái ấy thực ra là 2 đảng. Cuộc đấu tranh trong đại hội đã chỉ ra cho quần chúng đảng viên thấy rõ nội dung và tính sâu sắc của những bất đồng có tính chất nguyên tắc giữa phái bôn-sê-vích và phái men-sê-vích. Những tài liệu của đại hội làm cho các đảng viên và những công nhân giác ngộ có khả năng nhận thức được rõ ràng cuộc đấu tranh tư tưởng, hiểu rõ hơn và sâu sắc hơn đường lối cách mạng của phái bôn-sê-vích.

Ngay sau đại hội, Lê-nin thay mặt các đại biểu bôn-sê-vích viết lời kêu gọi đảng, trong đó Người đánh giá có tính nguyên tắc các nghị quyết của Đại hội IV, vạch trần chủ nghĩa cơ hội của phái men-sê-vích.

Lê-nin đã phân tích những việc làm của đại hội trong tập sách mỏng "Báo cáo về Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Thư gửi công nhân Pê-téc-bua)" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.13, tr. 1 - 85). — 13.

¹⁹ *Phái Bun* ("Tổng hội công nhân Do-thái ở Lit-va, Ba-lan và Nga") được tổ chức năm 1897 tại đại hội thành lập của các nhóm dân chủ - xã hội Do-thái ở Vin-na; chủ yếu gồm những phần tử nửa vô sản trong thợ thủ công Do-thái ở các tỉnh miền Tây nước Nga. Tại Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (1898), phái Bun gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "với tư cách là một tổ chức tự trị, chỉ độc lập trong các vấn đề có liên quan riêng đến giai cấp vô sản Do-thái" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. I, tiếng Nga, 1954, tr. 14).

Phái Bun là đại biểu cho chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa phân

lập trong phong trào công nhân Nga. Tháng Tư 1901, Đại hội IV của phái Bun quyết định thay đổi những quan hệ về mặt tổ chức với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga mà Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã quy định. Trong nghị quyết của mình, đại hội tuyên bố rằng đại hội coi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là khối thống nhất có tính chất liên đoàn của các tổ chức dân tộc và phái Bun phải tham gia Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga như một bộ phận của liên đoàn.

Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, sau khi yêu sách của phái Bun đòi phải thừa nhận nó là đại biểu duy nhất của giai cấp vô sản Do-thái bị bác bỏ, phái Bun đã ra khỏi đảng. Năm 1906, trên cơ sở nghị quyết của Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của đảng, phái Bun lại gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Trong nội bộ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, những người thuộc phái Bun thường xuyên ủng hộ cánh cơ hội chủ nghĩa trong đảng ("phái kinh tế", phái men-sê-vích, phái thủ tiêu), tiến hành đấu tranh chống những người bôn-sê-vích và chủ nghĩa bôn-sê-vích. Để đối lập lại yêu sách có tính chất cương lĩnh của những người bôn-sê-vích về quyền dân tộc tự quyết, phái Bun đưa ra yêu sách tự trị dân tộc về văn hóa.

Trong những năm có thế lực phản động Xtô-lư-pin, phái Bun đã giữ lập trường thủ tiêu, tích cực tham gia việc thành lập khối thống Tám chống đảng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất 1914 - 1918, những người thuộc phái Bun đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Năm 1917, phái Bun ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản, chiến đấu trong hàng ngũ những kẻ thù của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Trong những năm có sự can thiệp vũ trang của nước ngoài và trong những năm nội chiến, ban lãnh đạo phái Bun đã câu kết chặt chẽ với các lực lượng phản cách mạng. Đồng thời, trong hàng ngũ những hội viên bình thường của phái Bun đã có một sự chuyển biến có lợi cho sự cộng tác với Chính quyền xô-viết. Tháng Ba năm 1921, phái Bun tự tan rã, một bộ phận những hội viên của Bun đã gia nhập Đảng cộng sản (b) Nga theo những nguyên tắc chung. — 13.

²⁰ *Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a* được thành lập vào tháng Sáu 1904 tại Đại hội I của đảng. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a họp vào tháng Sáu 1905, cương lĩnh của đảng đã được thông qua. Trong những năm 1905 - 1907, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a đã lãnh đạo những hoạt động cách mạng của công nhân. Lê-nin đã chỉ ra rằng "trong thời kỳ cách mạng,

giai cấp vô sản Lát-vi-a và Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a đã chiếm một trong những địa vị hàng đầu quan trọng nhất trong cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế và mọi thế lực của chế độ cũ" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1971, t. 16, tr. 346).

Tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) (1906), Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a đã gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là một tổ chức khu vực. Sau đại hội, đảng này được gọi là Đảng dân chủ - xã hội khu Lát-vi-a. — 13.

²¹ *Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va* là đảng cách mạng của giai cấp công nhân Ba-lan, xuất hiện năm 1893, lúc đầu là Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan, nhưng từ tháng Tám 1900, sau đại hội các tổ chức dân chủ - xã hội của Vương quốc Ba-lan và Lít-va, đại hội đã hợp nhất Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và một bộ phận Đảng dân chủ - xã hội Lít-va, đảng này được gọi là Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va. Đảng đã có công hướng phong trào công nhân Ba-lan vào chỗ liên minh với phong trào công nhân Nga và đã đấu tranh chống chủ nghĩa dân tộc.

Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va đã đấu tranh dưới những khẩu hiệu gần giống những khẩu hiệu của đảng bôn-sê-vích, đã giữ lập trường không điều hòa với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Cũng trong thời gian đó, Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va đã mắc một số sai lầm, đảng không hiểu học thuyết của Lê-nin về cách mạng xã hội chủ nghĩa, không nhận thức được vai trò lãnh đạo của đảng trong cuộc cách mạng dân chủ, đánh giá thấp vai trò của nông dân là bạn đồng minh của giai cấp công nhân và tầm quan trọng của phong trào giải phóng dân tộc. V. I. Lê-nin đã phê phán những quan điểm sai lầm của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va, đồng thời nêu rõ những công lao của đảng đối với phong trào cách mạng của Ba-lan. Người nhận xét rằng những người dân chủ - xã hội Ba-lan "đã lập ra lần đầu tiên một đảng thuần túy vô sản ở Ba-lan, tuyên bố các nguyên tắc cực kỳ trọng yếu về sự liên minh chặt chẽ nhất giữa công nhân Ba-lan với công nhân Nga trong cuộc đấu tranh giai cấp của họ" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, t.20, tr. 510). Tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va đã được chấp nhận vào Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là một tổ chức khu vực.

Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va hoan nghênh Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại và đã mở

rộng cuộc đấu tranh giành thắng lợi cho cách mạng vô sản ở Ba-lan. Tháng Chạp 1918, tại Đại hội thống nhất của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va và Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "cánh tả", 2 đảng đã thống nhất lại và thành lập Đảng công nhân cộng sản Ba-lan. — 13.

²² Đây muốn nói đến sự chia rẽ do phái men-sê-vích gây ra tại hội nghị toàn thành và tỉnh của tổ chức Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, họp tại Tê-ri-ô-ki ngày 6 (19) tháng Giêng 1907. Hội nghị gồm 70 đại biểu chính thức (42 đại biểu bên-sê-vích và 28 đại biểu men-sê-vích). Tham dự hội nghị còn có các đại biểu không có quyền biểu quyết: bốn đại biểu của Ban chấp hành trung ương men-sê-vích và Cơ quan ngôn luận trung ương, một đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, một đại biểu của ban biên tập báo bên-sê-vích "Người vô sản" và những người khác. Khi kiểm tra giấy ủy nhiệm mới vỡ lẽ ra là một số tiểu khu đã vi phạm nghị quyết của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua yêu cầu nhất thiết chỉ được tiến hành bầu đại biểu đi dự hội nghị sau khi đảng viên thảo luận vấn đề có nên ký kết thỏa thuận với phái dân chủ - lập hiến không, và bọn men-sê-vích về cơ bản lại do những tiểu khu này cử đi. Hội nghị coi những giấy ủy nhiệm của những tiểu khu này là không có giá trị. Với đa số phiếu, hội nghị đã bác bỏ đề nghị của đại biểu Ban chấp hành trung ương chia hội nghị làm 2 bộ phận (thành và tỉnh) căn cứ vào những khu vực bầu cử hiện có, vì đề nghị đó nhằm tạo ra một ưu thế giả tạo cho phái men-sê-vích tại hội nghị. Phái men-sê-vích đã dùng những nghị quyết đó làm cái cớ để cắt đứt quan hệ với Đảng dân chủ - xã hội cách mạng và đi đến thỏa hiệp với phái dân chủ - lập hiến; họ đã ra khỏi hội nghị và bằng cách ấy đã chia rẽ tổ chức Pê-téc-bua ngay trước khi bầu cử.

Những đại biểu còn lại quyết định tiếp tục công việc của hội nghị. Lê-nin đã trình bày bản báo cáo về những thỏa thuận để tranh cử trong cuộc bầu cử vào Đu-ma. Sau khi thảo luận bản báo cáo, hội nghị đã phê chuẩn "Ý kiến đặc biệt" do những đại biểu bên-sê-vích đưa ra tại Hội nghị II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ("Hội nghị I toàn Nga") (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr. 132-135). Hội nghị bác bỏ việc liên kết với phái dân chủ - lập hiến và thông qua nghị quyết đề nghị phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng và phái lao động hãy thỏa thuận cùng đảng trong thời gian bầu cử, với điều kiện họ phải từ chối bất kỳ sự thống nhất nào với phái dân chủ - lập hiến.

Công việc của hội nghị Pê-téc-bua đã được Lê-nin trình bày tỉ mỉ trong những tập sách mỏng "đảng dân chủ - xã hội và cuộc bầu cử Đu-ma", ""Hãy nghe lời phán xét của một tên ngu xuẩn..." (Trích bút ký của một nhà chính luận dân chủ - xã hội)", trong những bài "Cuộc vận động bầu cử của đảng công nhân ở Pê-téc-bua", "Cuộc vận động bầu cử của Đảng dân chủ - xã hội ở Pê-téc-bua", "Kháng nghị của 31 người men-sê-vích" và những bài khác (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr. 321-352, 353-378, 313-330, 379-391, 398-402). — 14.

²³ Đây muốn nói đến hội nghị thông tin bàn về các thỏa thuận để tranh cử họp tại Pê-téc-bua cuối tháng Chạp 1906 (đầu tháng Giêng 1907). Tham dự hội nghị có các đại biểu của Đảng dân chủ - lập hiến, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân, phái lao động, đại biểu Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga Ph. I. Đan — một phân tử men-sê-vích. Ngoài ra còn có 2 đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga dự hội nghị với mục đích thông báo về những đề nghị của các đảng tư sản đối với các thỏa thuận để tranh cử. Hội nghị của các cán bộ bên-sê-vích vùng Pê-téc-bua họp vào cuối tháng Giêng (đầu tháng Hai) 1907, tham dự hội nghị có 234 thành viên của tổ chức Pê-téc-bua, hội nghị đã đánh giá bài phát biểu của Đan trước các đại biểu của các đảng tư sản là "*Lời hứa gây ra sự chia rẽ mà ai cũng ngầm hiểu về phương diện này, đối với tổ chức dân chủ - xã hội Pê-téc-bua*" ("Người vô sản", số 13, ngày 11 tháng Hai 1907). — 14.

²⁴ "*Ngôn luận*" là tờ báo hàng ngày, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - lập hiến; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 23 tháng Hai (8 tháng Ba) 1906 dưới sự chỉ đạo biên tập thực tế của P. N. Mi-li-u-cốp và I. V. Ghét-xen, với sự tham gia trực tiếp của M. M. Vi-na-ve, P. Đ. Đôn-gô-ru-cốp, P. B. Xơ-ru-ve và những người khác. Tờ báo đã bị Ủy ban quân sự - cách mạng trực thuộc Xô-viết Pê-tơ-rô-grát đóng cửa ngày 26 tháng Mười (8 tháng Mười một) 1917. Đến tháng Tám 1918, lại tiếp tục xuất bản dưới những tên: "Ngôn luận của chúng ta", "Ngôn luận tự do", "Thế kỷ", "Ngôn luận mới", "Thế kỷ chúng ta". — 15.

²⁵ "*Đồng chí*" là tờ báo tư sản ra hàng ngày; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 15 (28) tháng Ba 1906 đến ngày 30 tháng Chạp 1907 (12 tháng Giêng 1908), về hình thức, nó không phải là cơ quan ngôn luận của một đảng nào cả, nhưng trên thực tế, là cơ quan ngôn luận của Đảng

dân chủ - lập hiến cánh tả. Tham gia trực tiếp vào việc biên tập tờ báo có X. N. Prô-cô-pô-vích và E. Đ. Cu-xcô-va. Những người men-sê-vích cũng cộng tác với tờ báo này.

Những người xã hội chủ nghĩa Min-lơ-răng là những đại biểu của trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong phong trào dân chủ - xã hội chủ nghĩa Min-lơ-răng, gọi theo tên của nhà xã hội chủ nghĩa cải lương người Pháp là Min-lơ-răng, người đã tham gia chính phủ tư sản phản động Pháp năm 1899, giữ chức bộ trưởng thương nghiệp và đã ủng hộ chính sách của chính phủ này chống lại nhân dân. Việc Min-lơ-răng tham gia chính phủ tư sản là biểu hiện rõ ràng về chính sách hợp tác giai cấp của các lãnh tụ cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội với giai cấp tư sản, là hành động chứng tỏ họ từ bỏ cuộc đấu tranh cách mạng, là sự phản bội lợi ích của những giai cấp lao động. Khi nhận định chủ nghĩa Min-lơ-răng là chủ nghĩa xét lại và là sự phản bội, Lê-nin đã chỉ ra rằng bọn cải lương - xã hội tham gia chính phủ tư sản, dĩ nhiên là những kẻ đội lốt, là cái bình phong cho bọn tư bản, là công cụ để chính phủ lừa đảo quần chúng. — 15.

²⁶“*Đất nước*” là tờ báo hàng ngày, cơ quan ngôn luận của Đảng cải cách dân chủ; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 19 tháng Hai (4 tháng Ba) 1906 đến 1907.

Đảng cải cách dân chủ là một đảng quân chủ - tự do chủ nghĩa, thành lập đầu năm 1906 trong thời gian bầu cử vào Đu-ma nhà nước I, đảng này gồm những phần tử coi cương lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến là quá tả. Tham gia trực tiếp ban lãnh đạo của đảng có: C. C. Ác-xê-ni-ép, I. I. I-va-niu-cốp, M. M. Cô-va-lép-xki, V. Đ. Cu-dơ-min - Ca-ra-va-ép, A. X. Pô-xni-cốp và những người khác. Cuối 1907, đảng này đình chỉ hoạt động. — 15.

²⁷“*Thời mới*” là báo hàng ngày; xuất bản ở Pê-téc-bua từ 1868 đến 1917; do nhiều người khác nhau đứng ra xuất bản và đã nhiều lần thay đổi xu hướng chính trị của mình. Lúc đầu, nó là tờ báo của phái tự do chủ nghĩa ôn hòa; từ năm 1876, sau khi A. X. Xu-vô-rin phụ trách xuất bản báo đó thì nó biến thành cơ quan ngôn luận của các giới quý tộc và quan lại - quan liêu phản động. Từ năm 1905, là cơ quan ngôn luận của phái Trăm đen. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai, tờ báo này ủng hộ chính sách phản cách mạng của Chính phủ lâm thời tư sản và đã kịch liệt đả kích những người môn-sê-vích. Tờ báo này đã bị Ủy ban quân sự - cách mạng trực thuộc Xô-viết Pê-tơ-rô-grát đóng cửa ngày 26 tháng Mười (8 tháng

Mười một) 1917. V. I. Lê-nin gọi báo “Thời mới” là một kiểu mẫu của tất cả các tờ báo bị mua chuộc”. “Thời mới”, — Người viết, — đã trở thành một thành ngữ đồng nghĩa với những khái niệm sau đây: sự từ bỏ, sự phản bội, sự nịnh hót” (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1973, t. 18, tr. 388). — 16.

²⁸ Hội nghị đại biểu của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, phái lao động, Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân và phái men-sê-vích cùng với Đảng dân chủ - lập hiến họp tại Pê-téc-bua ngày 18 (31) tháng Giêng 1907. Tại hội nghị này phái men-sê-vích đã mặc cả với Đảng dân chủ - lập hiến về việc trao cho khối tiểu tư sản 3 trong 6 ghế. Về sự đánh giá hội nghị này xin xem các bài báo của V. I. Lê-nin “Từ bước này sang bước khác”, “Cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua và sự giả dối của 31 người men-sê-vích” (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr. 392 - 393, 403 - 417). — 16.

²⁹ Bài “*Buổi khai mạc của Đu-ma nhà nước II*” đã được đăng ngày 20 tháng Hai 1907, làm xã luận của báo “Tia sáng mới” số 1.

“*Tia sáng mới*” là tờ báo chính trị và văn học môn-sê-vích, ra hàng ngày; xuất bản hợp pháp ở Pê-téc-bua từ ngày 20 đến ngày 27 tháng Hai (từ ngày 5 đến 12 tháng Ba) 1907, dưới sự chỉ đạo biên tập của V. I. Lê-nin. Tờ báo đã phản ánh một cách sâu rộng đời sống chính trị của đất nước, phong trào công nhân; kịch liệt phê phán đường lối cơ hội chủ nghĩa của phái men-sê-vích, đồng thời vạch trần tính chất phản cách mạng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và tính không kiên quyết lẫn sự dao động của các đảng tiểu tư sản. Hầu như trong tất cả các số báo đều có đăng các bài của Lê-nin. Các dự thảo nghị quyết của phái môn-sê-vích đưa ra trước Đại hội V của đảng đã được đăng trên tờ “Tia sáng mới” các số 6 và 7, ra ngày 25 và 27 tháng Hai 1907.

Tham gia biên tập báo còn có: V. V. Vô-rốp-xki, M. Goóc-ki, A. V. Lu-na-tsác-xki, M. N. Li-a-đốp, M. X. Ôn-min-xki, M. N. Pô-crốp-xki, I. I. Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp, A. G. Sli-khte và những người khác. Sau khi ra số 7, tờ báo đã bị chính phủ Nga hoàng đóng cửa và người xuất bản báo đã bị đưa ra xét xử tại tòa án. — 21.

³⁰ *Đu-ma nhà nước II* được triệu tập ngày 20 tháng Hai (5 tháng Ba) 1907. Cuộc bầu cử vào Đu-ma là một cuộc bầu cử không trực tiếp, không bình đẳng và được tiến hành trong hoàn cảnh có các tòa án quân sự dã chiến và các cuộc đàn áp. Mặc dù vậy Đu-ma II xét về

thành phần là tả hơn Đu-ma I. Nguyên nhân của sự kiện này là do ranh giới giữa các đảng được phân chia rõ ràng hơn, dứt khoát hơn so với thời kỳ Đu-ma I, ý thức giai cấp của quần chúng được nâng lên, cũng như có sự tham gia của phái bên-sê-vích vào cuộc bầu cử.

Thành phần của Đu-ma chứng tỏ rằng các đảng cực đoan đều mạnh lên: một bên là những người dân chủ - xã hội và các nhóm dân túy, một bên khác là phái hữu, các phái này mạnh lên nhờ phái dân chủ - lập hiến. Các ghế trong Đu-ma nhà nước II được phân phối theo các phái chính trị như sau: phái hữu, tức là những người theo chủ nghĩa quân chủ và những người thuộc phái thặng Mười — 54, phái dân chủ - lập hiến và những người gần gũi họ — 99, những người theo chủ nghĩa dân tộc — 76, những người không đảng phái — 50, nhóm Cô-dắc — 17, phái lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân — 16, phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng — 37, phái lao động — 104, phái dân chủ - xã hội — 65. Song Đu-ma II tuy về thành phần là tả hơn nhưng lại yếu hơn Đu-ma I, vì cách mạng đang ở thời kỳ thoái trào.

Các đảng cánh hữu trong Đu-ma nhà nước II đã ủng hộ không điều kiện chính sách của chính phủ chuyên chế về tất cả các vấn đề. Gần đến ngày Đu-ma II được triệu tập, phái dân chủ - lập hiến đã hoàn toàn bộc lộ tính chất phản cách mạng của mình, giữ lập trường cầu kết với chế độ chuyên chế.

Phái men-sê-vích chiếm ưu thế trong đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước II. Sách lược cơ hội chủ nghĩa của phái men-sê-vích tán thành liên kết với phái dân chủ - lập hiến và ủng hộ ảo tưởng lập hiến trong nhân dân đã biểu hiện trong hoạt động của đảng đoàn. Lê-nin nghiêm khắc phê phán những sai lầm của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, Người chỉ rõ quan điểm của cơ quan đại diện của Đảng dân chủ - xã hội Nga trong Đu-ma là không phù hợp với những quan điểm của đa số trong đảng. Phái bên-sê-vích sử dụng Đu-ma làm một diễn đàn để vạch trần chế độ Nga hoàng và vai trò phản bội của giai cấp tư sản phản cách mạng, để công bố và tuyên truyền cương lĩnh cách mạng của đảng, để làm cho nông dân thoát khỏi ảnh hưởng của phái tự do và thành lập trong Đu-ma một khối cách mạng gồm các đại biểu của giai cấp công nhân và nông dân. Đường lối của phái bên-sê-vích là một đường lối hành động mới, mác-xít cách mạng cho các đại biểu của giai cấp vô sản trong các cơ quan nghị viện. Nhưng phái men-sê-vích đã thi hành trong Đu-ma một sách lược cơ hội chủ nghĩa ủng hộ bọn dân chủ - lập hiến. "*Toàn bộ* lịch sử của Đu-ma I và II, — sau đó Lê-

nin viết, — đây đây những cuộc đấu tranh giữa phái tự do với nông dân và những người dân chủ - xã hội. Cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa bên-sê-vích và chủ nghĩa men-sê-vích gắn *chặt* với lịch sử đó, với tư cách là một cuộc đấu tranh nhằm giành sự ủng hộ của phái tự do, nhằm lật đổ sự lãnh đạo của phái tự do đối với nông dân" (*Toàn tập*, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà nội, 1971, t. 16, tr. 348).

Vấn đề trung tâm đã được thảo luận trong Đu-ma nhà nước II, cũng như trong Đu-ma nhà nước I, là vấn đề ruộng đất. Trong số những vấn đề khác, Đu-ma đã thảo luận tại các phiên họp của mình vấn đề ngân sách, vấn đề giúp đỡ những người bị đói và thất nghiệp, vấn đề ân xá.

Chính phủ Nga hoàng quyết định giải tán Đu-ma, khi thấy rõ rằng cách mạng không đủ lực lượng. P. A. Xtô-lư-pin được sự giúp đỡ của cơ quan an ninh Nga hoàng đã tổ chức ra vụ khiêu khích, buộc tội cho đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma là đã có liên quan với tổ chức chiến đấu dân chủ - xã hội và với tổ chức quân sự dân chủ - xã hội và chuẩn bị một vụ âm mưu chống chính phủ. Ngày 1 (14) tháng Sáu, trong phiên họp kín của Đu-ma, Xtô-lư-pin đã đòi gạt ngay ra khỏi Đu-ma toàn bộ đảng đoàn dân chủ - xã hội và đòi Đu-ma đồng ý cho bắt 16 đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội. Phái dân chủ - lập hiến đồng ý bắt những người lãnh đạo của đảng đoàn dân chủ - xã hội, còn đối với những thành viên còn lại của đảng đoàn này họ đề nghị chuyển giao cho tiểu ban của Đu-ma xem xét. Đó là một cơ để giải tán Đu-ma và để thay đổi chế độ bầu cử. Rạng ngày 3 (16) tháng Sáu 1907, đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma đã bị bắt, và ngày 3 (16) tháng Sáu, Đu-ma nhà nước II đã bị giải tán theo sắc lệnh của Nga hoàng. Đồng thời luật bầu cử mới được ban hành, đạo luật này đảm bảo cho bọn địa chủ và giai cấp đại tư sản chiếm được đa số tuyệt đối trong Đu-ma III. Ngày 3 tháng Sáu 1907 đã đi vào lịch sử của đất nước như là một ngày đảo chính phản cách mạng. Việc giải tán Đu-ma nhà nước II đã đánh dấu bước đầu của thời kỳ phản động tàn ác. — 21.

³¹ *Những lời giải thích của Pháp viện tối cao* là những lời giải thích đạo luật ngày 11 (24) tháng Chạp 1905 về cuộc bầu cử vào Đu-ma nhà nước do Pháp viện chấp chính tối cao công bố trước cuộc bầu cử vào Đu-ma II. Bằng những lời giải thích đó, Pháp viện tối cao đã tước thêm quyền bầu cử của nhiều nhóm dân cư nữa trong công nhân, nông dân và các đại biểu các dân tộc không phải người Nga. V. I. Lê-nin đã gọi những lời giải thích ấy là "những lời giải thích tuyệt vời của Xtô-lư-pin về "thực chất của hiến pháp". — 24.

³² Bài báo “Đu-ma II và những nhiệm vụ của giai cấp vô sản” đã được đăng ngày 23 tháng Hai 1907 trên báo “Người công nhân”, số 2.

“*Người công nhân*” là tờ báo bất hợp pháp của phái bôn-sê-vích, cơ quan ngôn luận của các tổ chức tiểu khu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thuộc các khu Vư-boóc-gơ và Pê-téc-bua của thành phố Pê-téc-bua. Tờ báo xuất bản từ ngày 13 (26) tháng Hai 1907 theo nghị quyết của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là cơ quan ngôn luận có tính chất đại chúng. Từ tháng Tư 1907, tổ chức chiến đấu trực thuộc Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga cũng tham gia việc xuất bản tờ báo này. Tham gia viết báo có V. I. Lê-nin, E. M. I-a-rô-xláp-xki và những người khác. Đầu tháng Sáu 1907, nhà in báo đã bị cảnh sát đập phá và tờ báo bị đình bản. — 26.

³³ Ngày 9 tháng Giêng 1905, trong một cuộc biểu tình hòa bình, hơn 14 vạn công nhân Pê-téc-bua mang cờ đuôi nheo và hình thánh đã kéo đến Cung điện mùa Đông gửi đơn thỉnh cầu cho Nga hoàng. Cuộc biểu tình do linh mục Ga-pôn, một nhân viên bí mật của cơ quan an ninh, tổ chức nhân cuộc bãi công của công nhân Pê-téc-bua, cuộc bãi công này bắt đầu ngày 3 (16) tháng Giêng 1905 ở nhà máy Pu-ti-lốp và đến ngày 7 (20) tháng Giêng đã trở thành cuộc tổng bãi công. Những người bôn-sê-vích không thể ngăn cản việc tổ chức biểu tình. Họ vạch trần mưu toan của Ga-pôn và báo trước rằng Nga hoàng có thể sẽ đàn áp công nhân một cách đẫm máu. Những người bôn-sê-vích đã tham gia các cuộc họp của công nhân, do ảnh hưởng của họ, người ta đã đưa vào đơn thỉnh cầu những yêu sách đòi ân xá về chính trị, tự do chính trị, đòi các bộ trưởng phải chịu trách nhiệm trước nhân dân, đòi bình đẳng cho tất cả mọi người trước pháp luật, đòi tự do đấu tranh của lao động chống tư bản, đòi tự do tín ngưỡng, đòi ngày làm việc 8 giờ và nhiều yêu sách khác phù hợp với những yêu sách trong cương lĩnh dân chủ - xã hội.

Những lời báo trước của những người bôn-sê-vích đã được thực tế chứng minh là đúng. Theo lệnh của Nga hoàng, quân đội đã đàn áp cuộc biểu tình tay không của công nhân cùng với vợ con họ bằng những loạt đạn, bằng gươm và roi da. Hơn một nghìn người bị giết, gần 5 nghìn người bị thương. Ngày 9 tháng Giêng được gọi là ngày Chủ nhật đẫm máu, là bước khởi đầu của cuộc Cách mạng 1905. Để chống lại sự bắn giết tại Cung điện mùa Đông,

công nhân Pê-téc-bua bắt đầu xây dựng những lũy chướng ngại. Ngày 10 (23) tháng Giêng, những cuộc xung đột vũ trang giữa công nhân và quân đội vẫn tiếp diễn ở Pê-téc-bua. Những cuộc bãi công phản kháng lan ra khắp nước: ở Mát-xcơ-va, ngày 10 (23) tháng Giêng, bắt đầu cuộc tổng bãi công; ngày 13 (26) tháng Giêng, ở Ri-ga công nhân tuyên bố bãi công và xuống đường biểu tình chính trị; ngày 14 (27) tháng Giêng, cuộc tổng bãi công ở Vác-sa-va bắt đầu; ngày 18 (31) tháng Giêng — bãi công ở Ti-phlít. Tổng cộng trong tháng Giêng 1905 đã có 44 vạn công nhân bãi công, nghĩa là nhiều hơn so với mười năm trước đó.

Về sự đánh giá của V. I. Lê-nin đối với các sự biến ngày 9 tháng Giêng 1905, xem các bài báo “Bước đầu của cuộc cách mạng ở Nga”, “Những ngày cách mạng” (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 9, tr. 250 - 254, 255 - 259) và các bài khác. — 29.

³⁴ *Cuộc bãi công tháng Mười toàn Nga* là cuộc tổng bãi công chính trị ở Nga nổ ra vào tháng Mười 1905, là một trong những giai đoạn quan trọng nhất của cuộc cách mạng 1905 - 1907. Cuộc bãi công đã được toàn bộ quá trình diễn biến trước đó của cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản trong năm 1905 chuẩn bị. Những cuộc bãi công nổ ra vào tháng Chín ở Mát-xcơ-va bao trùm tất cả các xí nghiệp lớn của thành phố, là màn mở đầu cho cuộc bãi công tháng Mười toàn Nga. Ngày 6 (19) tháng Mười, cuộc họp của những đại biểu các tổ chức bôn-sê-vích ngành đường sắt Ca-dan, I-a-rô-xláp và Cuốc-xcơ, theo đúng chỉ thị của Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va của những người bôn-sê-vích, quyết định bắt đầu cuộc bãi công của công nhân đường sắt vào ngày 7 (20) tháng Mười. Chẳng bao lâu sau, cuộc bãi công đã lan đến tất cả các tuyến đường sắt trong nước, đến bưu điện, các công xưởng và nhà máy. Cuộc bãi công đã trở thành cuộc bãi công toàn Nga; những viên chức nhỏ, sinh viên, luật sư, bác sĩ và những người khác đều đoàn kết với công nhân bãi công. Công nhân các dân tộc khác nhau ở Nga đã tham gia bãi công. “*Hiện nay, cuộc bãi công chính trị toàn Nga*, — Lê-nin viết, — thực sự đã bao gồm toàn đất nước, đoàn kết tất cả các dân tộc thuộc cái “đế quốc” Nga đáng nguyên rủa này, đoàn kết trong một cuộc nổi dậy anh dũng của một giai cấp bị áp bức nhiều nhất và lại tiên tiến nhất” (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 12, tr. 2). Số người bãi công lên đến trên 2 triệu. Cuộc bãi công tháng Mười diễn ra dưới khẩu hiệu lật đổ chế độ chuyên chế, tích cực tẩy chay Đu-ma Bu-lư-ghin, triệu tập Quốc hội lập hiến và thiết lập chế độ cộng hòa dân chủ. Cuộc bãi công đi đôi với những cuộc mít-tinh

và biểu tình của quần chúng, những cuộc mít-tinh và biểu tình này thường biến thành những cuộc xung đột vũ trang với cảnh sát và quân đội. Trong quá trình diễn ra cuộc bãi công tháng Mười toàn Nga, các xô-viết đại biểu công nhân đã xuất hiện ở nhiều thành phố trong nước. Sinh ra trong quá trình sáng tạo cách mạng của giai cấp công nhân, lúc đầu các xô-viết được thành lập cốt để lãnh đạo những cuộc bãi công kinh tế và chính trị; trong quá trình đấu tranh, các xô-viết đã biến thành các cơ quan chuẩn bị khởi nghĩa và là mầm mống của chính quyền mới. Việc thành lập các xô-viết là một thành quả lịch sử cực kỳ vĩ đại của giai cấp công nhân.

Hoàng sợ trước quy mô của phong trào cách mạng, ngày 17 (30) tháng Mười, chính phủ Nga hoàng đã công bố đạo dụ hứa bảo đảm "quyền tự do công dân" và triệu tập Đu-ma "lập pháp". Những người bên-sê-vích kiên quyết vạch trần tính chất giả dối của đạo dụ của Nga hoàng và kêu gọi công nhân tiếp tục đấu tranh. Cũng trong thời gian đó, những người men-sê-vích và những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đón nhận đạo dụ một cách thỏa mãn và đã đòi chấm dứt cuộc bãi công. Được sự ủng hộ của giai cấp tư sản, sau khi công bố đạo dụ và lợi dụng sự phản bội của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, chính phủ Nga hoàng đã tiến hành cuộc phản công quyết liệt chống lại cách mạng. Làn sóng khủng bố và khiêu khích lan ra khắp nước. Trong hoàn cảnh bị tất cả các lực lượng phản cách mạng phản công, phong trào bãi công dần dần lắng xuống. Lưu ý đến tình hình đó, Hội nghị đại biểu đảng toàn thành phố Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ngày 22 tháng Mười (4 tháng Mười một) đã thông qua nghị quyết chấm dứt cuộc tổng bãi công và bắt tay vào chuẩn bị một cuộc tổng bãi công chính trị mới, để khi có thời cơ thuận lợi hơn, biến tổng bãi công chính trị thành khởi nghĩa vũ trang.

Cuộc bãi công tháng Mười toàn Nga đã tỏ rõ sức mạnh và ý thức chính trị ngày càng cao của giai cấp công nhân, nó thúc đẩy sự mở rộng đấu tranh cách mạng ở nông thôn, trong quân đội và hải quân, đưa giai cấp vô sản bước vào cuộc khởi nghĩa vũ trang. — 29.

³⁵ Đây có ý nói đến cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Mát-xcơ-va tháng Chạp 1905. Thể hiện ý chí của công nhân, ngày 5 (18) tháng Chạp 1905, Hội nghị đại biểu đảng toàn thành phố Mát-xcơ-va của những người bên-sê-vích đã quyết định tuyên bố tổng bãi công và bắt đầu đấu tranh vũ trang. Theo lời kêu gọi của Xô-viết Mát-xcơ-va ngày 7 (20) tháng Chạp, cuộc tổng bãi công chính trị bắt đầu. Ngay hai ngày

đầu, ở Mát-xcơ-va đã có hơn 15 vạn người bãi công. Nhiều cuộc mít-tinh đã được tổ chức trong các nhà máy và công xưởng, nhiều cuộc biểu tình diễn ra trên đường phố. Những cuộc xung đột với bọn Cò-dắc và cảnh sát bắt đầu. Các nhà cầm quyền vội vã huy động lực lượng và chuyển sang tấn công. Để chống lại hành động của các nhà cầm quyền, giai cấp vô sản đã dựng những lũy chướng ngại. Ngày 10 (23) tháng Chạp, cuộc bãi công biến thành khởi nghĩa vũ trang. Khu Prê-xnha, Da-mô-xcơ-vô-rê-tsi-ê, khu Rô-gô-giơ-xcơ - Xi-mô-nốp-xki và khu đường sắt Ca-dan trở thành những trung tâm khởi nghĩa. Cuộc chiến đấu kéo dài chín ngày. Prê-xnha trở thành pháo đài chính, thành trung tâm của cuộc khởi nghĩa, các đội chiến đấu xuất sắc của công nhân Mát-xcơ-va đã được tập trung ở đây. Công nhân Mát-xcơ-va đã chiến đấu quên mình, nhưng những người khởi nghĩa chưa đủ kinh nghiệm đấu tranh vũ trang, không có đủ vũ khí cần thiết, và thiếu liên hệ với quân đội. Đầu tháng Chạp, đơn vị đồn trú Mát-xcơ-va đã bị dao động nhưng chính phủ Nga hoàng đã lôi kéo được họ về phía mình. Tuyến đường sắt nối Pê-téc-bua với Mát-xcơ-va vẫn ở trong tay chính phủ. Xô-viết Pê-téc-bua do bọn men-sê-vích lãnh đạo đã chống lại cuộc khởi nghĩa. Cuộc khởi nghĩa Mát-xcơ-va không biến thành tổng khởi nghĩa toàn Nga được. Ban lãnh đạo cuộc khởi nghĩa, nhìn chung, không theo kịp phong trào lớn mạnh tự phát của quần chúng. Ngay từ đầu cuộc khởi nghĩa, những cán bộ lãnh đạo của Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va của những người bên-sê-vích đã bị bắt. Cuộc khởi nghĩa toàn Mát-xcơ-va đã biến thành cuộc khởi nghĩa của các khu riêng biệt. Trong quá trình đấu tranh, người ta đã áp dụng chiến thuật phòng ngự, chứ không phải chiến thuật tiến công. Bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã phá hoại việc triển khai các hoạt động chiến đấu và đòi chấm dứt cuộc đấu tranh vũ trang. Lập trường đầu hàng của những người men-sê-vích và của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã góp phần làm cho cuộc khởi nghĩa bị thất bại. Chính phủ Nga hoàng điều quân từ Pê-téc-bua, Tve và miền Tây về Mát-xcơ-va. Ngày 17 (30) tháng Chạp, chúng bắt đầu trận công phá Prê-xnha, Prê-xnha thấm máu công nhân. Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va và Xô-viết Mát-xcơ-va quyết định đình chỉ cuộc kháng cự vũ trang từ ngày 19 tháng Chạp 1905 (1 tháng Giêng 1906) nhằm bảo tồn lực lượng cách mạng và chuẩn bị cho cuộc đấu tranh sau này. Theo bước Mát-xcơ-va, tháng Chạp 1905 và tháng Giêng 1906, các cuộc khởi nghĩa nổ ra ở nhiều địa điểm khác như: Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt, Rô-xtốp trên sông Đôn, Nô-vô-rôt-xi-xcơ, Đôn-bát, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Péc-mơ (Mô-

tô-vi-li-kha), U-pha, Cra-xnôi-ác-xơ, Tsi-ta. Những cuộc nổi dậy vũ trang lớn đã nổ ra ở Da-cáp-ca-dơ, Ba-lan, Pri-ban-tích, Phần-lan. Nhưng tất cả các cuộc khởi nghĩa rời rạc ấy đều bị chính phủ Nga hoàng đàn áp tàn khốc. Cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp là đỉnh cao của cuộc cách mạng.

Những người bôn-sê-vích và men-sê-vích đã bất đồng với nhau về cơ bản trong việc đánh giá cuộc khởi nghĩa. Những người men-sê-vích đã lên án cuộc chiến đấu anh dũng của giai cấp vô sản Nga đã nổi dậy khởi nghĩa vũ trang. Plê-kha-nốp đã tuyên bố "đáng lẽ không nên cầm vũ khí". Trái lại, những người bôn-sê-vích đã nói, phải cầm vũ khí một cách kiên quyết hơn, phải giải thích cho quần chúng thấy rằng thắng lợi của cách mạng chỉ có thể giành được bằng cuộc đấu tranh vũ trang. Đánh giá cao ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa tháng Chạp, Lê-nin viết: nhân dân "đã qua trận thử lửa đầu tiên. Họ đã được tôi luyện trong cuộc khởi nghĩa. Họ đã đào tạo đội ngũ những chiến sĩ đã chiến thắng trong năm 1917" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 42, tr. 247). Về cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp, xem bài báo của Lê-nin "Những bài học của cuộc khởi nghĩa Mát-xcơ-va" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 13, tr. 463 - 473), — 29.

³⁶ Văn kiện "Về bản tuyên bố của Xtô-lư-pin" là bản dự thảo lời hiệu triệu của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước II trả lời bản tuyên bố của chính phủ, do P. A. Xtô-lư-pin, chủ tịch Hội đồng bộ trưởng đọc tại phiên họp lần thứ 5 của Đu-ma nhà nước II ngày 6 (19) tháng Ba 1907.

Đảng đoàn dân chủ - xã hội trong phiên họp thứ 10 của mình, đã thông qua quyết định về việc trả lời bản tuyên bố của chính phủ. Trên báo bôn-sê-vích "Tia sáng mới", số 7, ra ngày 27 tháng Hai 1907, đã đăng thông báo về vấn đề này như sau: "Phiên họp ngày 26 tháng Hai đã thảo luận vấn đề hành động của đảng đoàn dân chủ - xã hội do có bản tuyên bố của Xtô-lư-pin. Nay quyết định, sau bản tuyên bố của Xtô-lư-pin phải có một hành động độc lập mà không ấn định trước hình thức của nó. Trong trường hợp đề nghị của đảng đoàn không được chấp nhận thì ủng hộ những lời đề nghị dân chủ chung chung của các đảng cách mạng và đảng phái đối lập".

Dự thảo lời hiệu triệu, do Lê-nin viết, đã được thảo luận sơ bộ tại phiên họp của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma ngày 28 tháng Hai (13 tháng Ba) 1907. Những người men-sê-vích chiếm ưu thế trong đảng đoàn đã bác bỏ bản dự thảo của phái bôn-sê-vích. Để trả lời bản tuyên bố do Xtô-lư-pin đọc, I. G. Tsê-rê-tê-li —

một phần tử men-sê-vích, thủ lĩnh của đảng đoàn dân chủ-xã hội trong Đu-ma, đã đọc bản tuyên bố do phái đa số men-sê-vích trong đảng đoàn thông qua. Bản tuyên bố này đã được viết với những lời lẽ nửa tự do chủ nghĩa, là bước thụt lùi so với ngay cả bản tuyên bố của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước I. Trong bản tuyên bố, không hề đề cập đến mục tiêu xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản, không hề nêu yêu sách đòi triệu tập Quốc hội lập hiến; yêu sách đòi tịch thu tất cả ruộng đất của địa chủ đã được thay bằng công thức mà ngay cả bọn chủ nô cũng có thể chấp nhận được là "giải quyết vấn đề ruộng đất". — 31.

³⁷ "Đời sống Nga" là tờ báo hợp pháp ra hàng ngày, có xu hướng dân chủ - lập hiến cánh tả; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 1 (14) tháng Giêng 1907. Từ ngày 14 (27) tháng Hai, từ số 38, báo đã chuyển vào tay bọn men-sê-vích; cộng tác với báo có: P. B. Ác-xen-rốt, Ph. I. Đan, V. I. Da-xu-lích, L. Mác-tốp, G. V. Plê-kha-nốp và những người khác. Ngày 2 (15) tháng Ba, tờ báo đã bị đóng cửa. — 35.

³⁸ *Đảng dân chủ - dân tộc* là đảng dân tộc chủ nghĩa phản động chủ yếu của bọn địa chủ và tư sản Ba-lan, gắn chặt với nhà thờ thiên chúa giáo; được thành lập năm 1897, R. Đmốp-xki, D. Ba-li-tso-ki, V. Gráp-xki và những phần tử khác là thủ lĩnh của đảng này. Đảng dân chủ - dân tộc đã đưa ra những khẩu hiệu "hòa hợp giai cấp" và "những lợi ích dân tộc", ra sức làm cho quần chúng nhân dân phải chịu ảnh hưởng của mình và lôi kéo họ đi theo chính sách phản động của mình. Tuyên truyền chủ nghĩa dân tộc cực kỳ hiếu chiến và chủ nghĩa số-vanh, coi đó là biện pháp đấu tranh chống lại phong trào xã hội chủ nghĩa và phong trào dân chủ chung của nhân dân Ba-lan, Đảng dân chủ - dân tộc mưu toan làm cho phong trào đó của nhân dân Ba-lan bị cô lập với phong trào cách mạng Nga. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, tìm cách để câu kết với chế độ Nga hoàng trên cơ sở quyền tự trị của Vương quốc Ba-lan, Đảng dân chủ - dân tộc đã công khai ủng hộ chế độ Nga hoàng và đấu tranh chống lại cách mạng, "đảng này đã dùng mọi thủ đoạn, thậm chí cả thủ đoạn tố cáo, gián thọt và ám sát" (xem tập này, tr. 45). Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, trong một nghị quyết riêng "Về Đảng dân chủ - dân tộc", đã nhấn mạnh sự cần thiết phải "vạch trần một cách liên tục và không thương tiếc bộ mặt phản cách mạng, bộ mặt Trăm đen và hoạt động của bọn theo Đảng dân chủ - dân tộc là bọn đồng minh của chế độ Nga hoàng

trong cuộc đấu tranh chống lại cách mạng" (xem "đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 168). Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), Đảng dân chủ - dân tộc đã ủng hộ không điều kiện khối Đồng minh, trông chờ vào thắng lợi của nước Nga Nga hoàng, vào sự thống nhất phần đất của Ba-lan nằm dưới ách thống trị của Áo và Đức, và trông đợi vào việc ban cho Ba-lan quyền tự trị trong khuôn khổ của đế quốc Nga. Sự sụp đổ của chế độ Nga hoàng đã đẩy Đảng dân chủ - dân tộc vào con đường thân Pháp. Tuy là kẻ điên cuồng chống Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và Nhà nước xô-viết, nhưng chiểu theo lập trường chống Đức cổ truyền của mình, Đảng dân chủ - dân tộc không phải lúc nào cũng hoàn toàn ủng hộ chính sách đối ngoại phiêu lưu chống xô-viết của bè lũ Pin-xút-xki tức là những kẻ cầm quyền ở Ba-lan từ năm 1926. Ngày nay, một số nhóm riêng lẻ của Đảng dân chủ - dân tộc vẫn hoạt động trong các phân tử phản động lưu vong Ba-lan. — 35.

³⁹ Bài "*Cuộc bầu cử vào Đu-ma và sách lược của Đảng dân chủ - xã hội Nga*" được đăng lần đầu bằng tiếng Đức trong tạp chí "*Die Neue Zeit*", số 26, ra ngày 27 tháng Ba 1907. Ở Nga, bài báo được đăng lần đầu bằng tiếng Gru-di-a (dịch từ tiếng Đức) trên báo *bôn-sê-vích* "Đơ-rô" ("*Thời báo*"), số 24 và 25 ra ngày 7 và 8 tháng Tư 1907.

"*Die Neue Zeit*" ("*Thời mới*") là tạp chí lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức; xuất bản ở Stút-ga từ 1883 đến 1923. Trước tháng Mười 1917, lãnh đạo tạp chí là C. Cau-xky, về sau là G. Cu-nốp. Một số tác phẩm của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n đã được đăng lần đầu tiên trong tạp chí "*Die Neue Zeit*" như: "Phê phán cương lĩnh Gô-ta" của C. Mác, "Góp phần phê phán dự thảo cương lĩnh dân chủ - xã hội năm 1891" của Ph. Ăng-ghe-n và những tác phẩm khác. Ăng-ghe-n thường giúp đỡ ý kiến cho ban biên tập của tạp chí và nhiều khi phê phán tạp chí đó khi nó xa rời chủ nghĩa Mác. Cộng tác viên tạp chí "*Die Neue Zeit*" có những nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và phong trào công nhân quốc tế cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX như: A. Bê-ben, V. Liép-nếch, R. Lút-xăm-bua, Ph. Mê-rinh, C. Txét-kin, P. La-phác-gơ, G. V. Plê-kha-nốp và những người khác. Từ nửa cuối những năm 90 thế kỷ XIX, sau khi Ph. Ăng-ghe-n từ trần, tạp chí này bắt đầu đăng một cách có hệ thống những bài báo của bọn xét lại, trong đó có loạt bài của E. Béc-stanh dưới nhan đề "Những vấn đề của chủ nghĩa xã

hội", số bài này mở đầu cuộc tiến quân của bọn xét lại chống chủ nghĩa Mác. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), tạp chí này giữ lập trường phái giữa, thực tế là ủng hộ bọn xã hội số-vanh. — 44.

⁴⁰ Đây có ý nói đến bản đạo dụ của Nga hoàng ngày 17 tháng Mười 1905; bản đạo dụ này được công bố giữa những ngày mà cuộc bãi công chính trị tháng Mười toàn Nga dâng lên cao nhất. Trong bản đạo dụ Nga hoàng đã hứa bảo đảm "quyền tự do công dân" và triệu tập Đu-ma "lập pháp". Bản đạo dụ là một mảnh khóc chính trị của chế độ chuyên chế nhằm tranh thủ thời gian, chia rẽ các lực lượng cách mạng, phá hoại cuộc bãi công và đàn áp cách mạng. Bản đạo dụ này là một sự nhượng bộ, một sự nhượng bộ do cách mạng giành được từ tay Nga hoàng, nhưng sự nhượng bộ này hoàn toàn không quyết định được vận mệnh của cách mạng, như phái tự do và phái men-sê-vích đã quả quyết. Những người *bôn-sê-vích* đã vạch trần nội dung thật sự của bản đạo dụ. Ngày 18 (31) tháng Mười 1905, Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã ra lời kêu gọi "Gửi nhân dân Nga!", trong đó Ban chấp hành trung ương đã giải thích toàn bộ sự giả dối của bản đạo dụ của Nga hoàng và kêu gọi tiếp tục đấu tranh. Lời kêu gọi đã nói: "Bãi công còn cần thiết cho chúng ta, cần thiết là để cho kẻ thù thấy rằng chúng không thể dùng giấy tờ để xoa dịu chúng ta, rằng các đồng chí đang muốn có những quyền thật sự và sức mạnh thật sự" ("*Truyền đơn của các tổ chức *bôn-sê-vích* trong cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất 1905 - 1907*", tiếng Nga, ph. I, Mát-xcơ-va, 1956, tr. 185).

Về bản đạo dụ ngày 17 tháng Mười, xem tác phẩm của V. I. Lê-nin "*Thắng lợi đầu tiên của cách mạng*" và "*Kết cục đang đến gần*" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 12, tr. 32-42, 89-98). — 45.

⁴¹ V. I. Lê-nin muốn nói đến Đảng cộng hòa cấp tiến và xã hội chủ nghĩa cấp tiến — một đảng của giai cấp tư sản ở Pháp. Đảng này được hình thành về mặt tổ chức vào năm 1901, thực tế thì đã có từ những năm 80 thế kỷ XIX. Trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), về cơ bản, đại diện cho lợi ích của giai cấp tư sản hạng nhỏ và hạng trung bình. Thời kỳ giữa cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất và cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai, ảnh hưởng của giai cấp đại tư sản trong đảng này đã tăng lên. Các lãnh tụ của đảng đã nhiều lần cầm đầu chính phủ Pháp. — 46.

⁴² Đây muốn nói đến Đại hội II (bất thường) của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng hợp ở Tam-méc-pho trong các ngày 12 - 15 (25 - 28) (tháng Hai 1907. Đại hội đã nhận định rằng hoạt động của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng dưới hình thức một đảng đoàn riêng biệt hoặc một nhóm trong Đu-ma nhà nước, sự thỏa thuận thường xuyên giữa những đại biểu của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng với bộ phận cực tả trong Đu-ma, còn trong những vấn đề chính trị chung thì thỏa thuận với toàn bộ phái đối lập trong Đu-ma, tức là cả với phái dân chủ - lập hiến, — đều là thỏa đáng. Đại hội thừa nhận vì tham gia vào Đu-ma nên tạm giảm bớt khủng bố là cần thiết. — 58.

⁴³ "*Ngôn luận ngày nay*" là tờ báo chính trị, kinh tế và văn học ra hàng ngày có xu hướng tư sản tự do chủ nghĩa; xuất bản từ ngày 21 tháng Giêng (3 tháng Hai) đến hết 20 tháng Năm (2 tháng Sáu) 1907. Tổng biên tập kiêm chủ nhiệm xuất bản báo là M. Gô-rô-đét-xki.

Trong số 28, ra ngày 22 tháng Hai, trong phần "Sinh hoạt đảng" báo này đã đăng cắt xén và đăng sai một phần nghị quyết về sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước. — 58.

⁴⁴ Đây muốn nói đến những cuộc thương lượng bí mật giữa phái dân chủ - lập hiến với chính phủ chuyên chế, lai lịch của những cuộc thương lượng chỉ được phát hiện vào năm 1911 nhân việc P. A. Xtô-lư-pin bị giết. Việc vạch trần các cuộc thương lượng của cái gọi là "những nhà hoạt động xã hội" (những người dân chủ - lập hiến, những người theo phái canh tân hòa bình, những người thuộc phái tháng Mười) với chế độ chuyên chế, hoàn toàn xác nhận nhận định của Lê-nin về bọn dân chủ - lập hiến là một đảng của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa.

Những cuộc thương lượng giữa X. I-u. Vít-te với "những nhà hoạt động xã hội", có sự tham gia của A. I. Gu-tơ-cốp, công tước E. N. Tơ-ru-bê-tơ-côi, M. A. Xta-khô-vích, Đ. N. Si-pốp và công tước X. Đ. U-ru-xốp, được bắt đầu ngay sau khi bản đạo dụ ngày 17 tháng Mười 1905 được công bố. Nội dung chính của những cuộc thương lượng là vấn đề đưa hàng loạt "những nhà hoạt động xã hội" vào nội các. Những cuộc đàm phán này đã kết thúc một cách thất bại, vì bọn dân chủ - lập hiến sợ rằng do quy mô to lớn của cuộc cách mạng nhân dân, họ không giữ được chính quyền.

Ngay trước khi Đu-ma nhà nước I giải tán, qua Xtô-lư-pin và tướng Đ. Ph. Tơ-rê-pốp, chính phủ đã đề nghị P. N. Mi-li-u-cốp, thủ lĩnh của phái dân chủ - lập hiến, đứng ra lãnh đạo "nội các có

trách nhiệm". Những cuộc thương lượng lại bị thất bại, vì chính phủ Nga hoàng đưa ra việc giải tán Đu-ma làm điều kiện cho bọn dân chủ - lập hiến tham gia nội các, và như vậy có thể là bọn dân chủ - lập hiến sẽ mất sự ủng hộ của quần chúng tiểu tư sản đã từng bỏ phiếu cho chúng. Sau khi giải tán Đu-ma nhà nước I, chính phủ lại một lần nữa kêu gọi "những nhà hoạt động xã hội", hy vọng với sự giúp đỡ của họ sẽ đập tắt được cách mạng. Ngày 15 (28) tháng Giêng, đã có cuộc gặp gỡ giữa Mi-li-u-cốp với Xtô-lư-pin. Song, thấy rằng giai cấp tư sản là hoàn toàn bất lực, chính phủ chuyên chế đã đình chỉ các cuộc thương lượng. Lê-nin viết: "Khi cách mạng tỏ ra còn là một lực lượng thì chính phủ Nga hoàng mời giai cấp tư sản đến dự những cuộc thương nghị — và khi cách mạng không còn làm áp lực từ dưới lên nữa, thì lần lượt chính phủ Nga hoàng đã thô bạo đá đít *tất cả* các thủ lĩnh của giai cấp tư sản, trước hết là Mu-rôm-txép và Mi-li-u-cốp, rồi đến Hây-đen và Lvốp và cuối cùng là Gu-tơ-cốp" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1973, t.17, tr. 362).

Về các cuộc thương lượng của bọn dân chủ - lập hiến với chính phủ chuyên chế, xem các bài báo của V. I. Lê-nin: "Xtô-lư-pin và cách mạng", "Bắt đầu việc vạch trần những cuộc đàm phán của Đảng dân chủ - lập hiến với các bộ trưởng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1973, t. 17, tr. 349, 609). — 61.

⁴⁵ Tháng Năm 1906, Đu-ma I, Đu-ma của bọn dân chủ - lập hiến, đã thông qua nghị quyết biểu thị "không tín nhiệm" nội các Gô-rê-mư-kin và đòi thay nội các Gô-rê-mư-kin bằng một nội các được Đu-ma nhà nước tín nhiệm. Ban chấp hành trung ương men-sê-vích đã gửi cho các tổ chức đảng một nghị quyết đề nghị ủng hộ yêu sách của Đu-ma đòi thành lập nội các của Đu-ma, tức là nội các của bọn dân chủ - lập hiến. Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua do Lê-nin lãnh đạo cũng như nhiều tổ chức khác của đảng đã kịch liệt chống lại nghị quyết này. Trong các bài "Về khẩu hiệu nội các Đu-ma", "Hãy để cho công nhân quyết định", "Ai tán thành liên minh với những người dân chủ - lập hiến?", Lê-nin đã vạch trần thực chất của khẩu hiệu của Ban chấp hành trung ương men-sê-vích là ủng hộ sự cấu kết giữa giai cấp tư sản với chính phủ chuyên chế mà không cho nhân dân biết (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 13, tr. 220-221, 241-247, 310-318).

Ngày 24 tháng Mười một (7 tháng Chạp) 1906, G. V. Plê-kha-nốp đã đăng trên tờ "Đồng chí", số 122, "Câu trả lời công khai cho một độc giả của tờ "Đồng chí"", trong đó trả lời câu hỏi cương lĩnh

chung của các đảng cánh tả và cực tả có thể phải như thế nào, Plê-kha-nốp đã viết: "Đu-ma toàn quyền". Về lời phê phán của Lê-nin đối với lời phát biểu của Plê-kha-nốp, xem bài "Lời giải thích mới của Pháp viện tối cao" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr. 179 - 191). — 68.

⁴⁶ Lê-nin muốn nói đến Đu-ma nhà nước tư vấn, bản dự luật triệu tập Đu-ma này do A. G. Bu-lư-ghin, bộ trưởng Bộ nội vụ, thảo ra theo sự ủy nhiệm của Nga hoàng. Ngày 6 (19) tháng Tám 1905, bản đạo dụ của Nga hoàng, luật thành lập Đu-ma nhà nước và thể lệ bầu cử vào Đu-ma này đã được công bố. Những quyền bầu cử để bầu vào Đu-ma chỉ dành cho bọn địa chủ, bọn tư bản lớn và một số nhỏ nông dân tiểu chủ. Trong 412 ghế đại biểu, do pháp luật quy định, thì nông dân được tất cả 51 ghế. Đa số nhân dân là công nhân, nông dân nghèo, cố nông, trí thức dân chủ đã bị tước mất quyền bầu cử; phụ nữ, quân nhân, học sinh, những người chưa đủ 25 tuổi và nhiều dân tộc bị áp bức ở nước Nga Nga hoàng đã không được tham gia bầu cử. Đu-ma nhà nước không có quyền thông qua một đạo luật nào, mà chỉ có thể thảo luận một số vấn đề với tư cách là cơ quan tư vấn trực thuộc Nga hoàng. Khi nêu đặc điểm của Đu-ma Bu-lư-ghin, Lê-nin viết rằng Đu-ma là "một trò chế giễu trắng trợn nhất đối với "quyền đại diện của nhân dân"" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 11, tr. 233).

Những người bên-sê-vích đã kêu gọi công nhân và nông dân tích cực tẩy chay Đu-ma Bu-lư-ghin, tập trung toàn bộ chiến dịch tuyên truyền quanh khẩu hiệu: khởi nghĩa vũ trang, quân đội cách mạng, chính phủ cách mạng lâm thời. Bọn men-sê-vích cho rằng có thể tham gia bầu cử vào Đu-ma và tán thành cộng tác với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa.

Những người bên-sê-vích đã sử dụng chiến dịch tẩy chay Đu-ma Bu-lư-ghin để động viên mọi lực lượng cách mạng, để tiến hành những cuộc bãi công chính trị có tính chất quần chúng và chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang. Cuộc bầu cử vào Đu-ma Bu-lư-ghin không tiến hành được, và chính phủ cũng không triệu tập được Đu-ma. Cao trào cách mạng ngày càng dâng lên và cuộc bãi công chính trị tháng Mười 1905 toàn Nga đã cuốn phăng Đu-ma.

Về vấn đề Đu-ma Bu-lư-ghin, xem các bài của V. I. Lê-nin: "Chợ lập hiến", "Tẩy chay Đu-ma Bu-lư-ghin và khởi nghĩa", "Sự thống nhất của Nga hoàng với nhân dân, và sự thống nhất của nhân dân với Nga hoàng", "Theo đuôi giai cấp tư sản quân chủ hay là đứng đầu giai cấp vô sản cách mạng và nông dân?" và những bài

khác (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.10, tr. 78 - 83; t. 11, tr. 212-222, 229-240, 249-264). — 73.

⁴⁷ Đây muốn nói đến tờ "Tia lửa" của phái men-sê-vích. Đại hội II của đảng chuẩn y ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng gồm có V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp và L. Mác-tốp. Nhưng Mác-tốp, một phần tử men-sê-vích, bất chấp cả nghị quyết của đại hội đảng, đã từ chối không tham gia ban biên tập nếu như không có sự tham gia của các biên tập viên cũ thuộc phái men-sê-vích (P. B. Ác-xen-rốt, A. N. Pô-tơ-rê-xốp và V. I. Da-xu-lích) là những người đã bị Đại hội II gạt ra, và từ số 46 đến số 51, "Tia lửa" xuất bản dưới sự chỉ đạo biên tập của Lê-nin và Plê-kha-nốp. Về sau, Plê-kha-nốp chuyển sang lập trường của phái men-sê-vích và đòi đưa vào ban biên tập các biên tập viên cũ thuộc phái men-sê-vích đã bị đại hội bác bỏ. Không thể tán thành những đòi hỏi đó được nên ngày 19 tháng Mười (1 tháng Mười một) 1903, Lê-nin đã rút ra khỏi ban biên tập báo "Tia lửa", Người được chỉ định bổ sung vào Ban chấp hành trung ương đảng và trên cương vị đó Người đã tiến hành cuộc đấu tranh chống bọn cơ hội chủ nghĩa men-sê-vích. Tờ "Tia lửa" số 52 xuất bản dưới sự chỉ đạo biên tập của một mình Plê-kha-nốp, và ngày 13 (26) tháng Mười một 1903, không tôn trọng ý chí của Đại hội II của đảng, Plê-kha-nốp đã tự ý bổ sung vào ban biên tập báo "Tia lửa" những biên tập viên cũ thuộc phái men-sê-vích như: Ác-xen-rốt, Pô-tơ-rê-xốp và Da-xu-lích. Từ số 52, báo "Tia lửa" không còn là cơ quan chiến đấu của chủ nghĩa Mác cách mạng. Bọn men-sê-vích đã biến nó thành cơ quan đấu tranh chống chủ nghĩa Mác, chống đảng; thành diễn đàn để tuyên truyền chủ nghĩa cơ hội. Tháng Mười 1905, tờ báo này đã đình bản. — 73.

⁴⁸ "Lực lượng mới" là tờ báo hàng ngày của phái lao động; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 16 tháng Hai (1 tháng Ba) 1907; ra được 9 số. Ngày 27 tháng Hai (12 tháng Ba), tờ báo đã bị đóng cửa.

Bài báo mà V. I. Lê-nin nói đến ở đây "Những người bên-sê-vích và "giai cấp tiểu tư sản"" đã đăng không đề tên tác giả trên tờ "Lực lượng mới", số 7, ngày 23 tháng Hai (8 tháng Ba) 1907. — 75.

⁴⁹ "Bốn nguyên tắc bầu cử" là tên gọi của chế độ bầu cử dân chủ gồm bốn yêu sách: quyền đầu phiếu phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. — 76.

⁵⁰ Đây muốn nói đến sự chia rẽ trong ban biên tập báo "Đồng chí" về vấn đề liên kết trong cuộc bầu cử vào Đu-ma nhà nước II, số

báo ra ngày 2 (15) tháng Hai 1907 đã đưa tin về sự chia rẽ đó. Một bộ phận ban biên tập tỏ ý ủng hộ việc liên kết với cánh tả; một bộ phận ủng hộ việc liên kết với bọn dân chủ - lập hiến, trước khi bầu đại biểu cử tri ở Pê-téc-bua bộ phận này đã tạm thời bỏ việc trong ban biên tập. — 79.

⁵¹ Bài này được đăng trong mục "Bình luận báo chí" trên tờ "Tia sáng mới", số 7, ra ngày 27 tháng Hai 1907 và là bài trả lời bài văn châm biếm "Xa hơn nữa thì không còn chỗ" của L. Mác-tốp đăng trên tờ "Đời sống Nga", số 48, ra ngày 25 tháng Hai (10 tháng Ba) 1907. — 81.

⁵² *Những đức tính kiểu Môn-tsa-lin* là sự khúm núm, xu nịnh; theo tên của Môn-tsa-lin — một nhân vật trong hài kịch "Khổ vì khôn" của A. X. Gri-bô-e-đốp. — 86.

⁵³ Bài báo "*Bọn dân chủ - lập hiến và phá hoại*" đăng ngày 1 tháng Ba 1907 trên tờ "Dư luận công nhân", số I.

"*Dư luận công nhân*" là tờ báo chính trị và văn học hợp pháp của phái bôn-sê-vích; việc xuất bản báo bắt đầu ở Pê-téc-bua. Ngày ra số đầu tiên, ngày 1 tháng Ba 1907, tờ báo đã bị tịch thu và bị cấm không được xuất bản. — 87.

⁵⁴ *Hội liên hiệp nông dân* — Hội liên hiệp nông dân toàn Nga là tổ chức dân chủ - cách mạng, thành lập năm 1905. Nông dân tỉnh Mát-xcơ-va là những người khởi xướng việc thành lập Hội liên hiệp nông dân. Ngày 31 tháng Bảy - 1 tháng Tám (13 - 14 tháng Tám) 1905, đại hội thành lập, đại hội đã đặt cơ sở cho Hội liên hiệp nông dân toàn Nga, đã được triệu tập ở Mát-xcơ-va. Đại hội II của Hội liên hiệp nông dân đã họp trong các ngày 6 - 10 (19 - 23) tháng Mười một 1905. Cương lĩnh và sách lược của hội đã được đề ra trong các đại hội này. Hội liên hiệp nông dân đòi tự do chính trị và mau chóng triệu tập Quốc hội lập hiến, kiên trì sách lược tẩy chay Đu-ma nhà nước I. Cương lĩnh ruộng đất của Hội liên hiệp bao gồm yêu cầu xóa bỏ chế độ tư hữu ruộng đất, giao cho nông dân ruộng đất của các tu viện, nhà thờ, thái ấp, nội các, nhà nước mà không phải chuộc lại. Vì chịu ảnh hưởng của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng và phái tự do, Hội liên hiệp nông dân thể hiện tính chất nửa vời, dao động và không kiên quyết của giai cấp tiểu tư sản. Trong khi yêu cầu thủ tiêu chế độ tư hữu ruộng đất của địa chủ, Hội liên hiệp lại đồng ý bồi thường một phần cho địa chủ. Theo lời Lê-nin, đó là "một tổ chức đã biểu đồng tình với hàng loạt thiên kiến của

nông dân, dễ chịu ảnh hưởng của những ảo tưởng tiểu tư sản của nông dân (cũng như những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở nước ta), nhưng nó là một tổ chức hoàn toàn "có tính chất cơ sở", thực sự của quần chúng, về căn bản là một tổ chức hoàn toàn cách mạng, có khả năng sử dụng những phương pháp đấu tranh thực sự cách mạng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.12, tr. 397). Ngay từ buổi đầu hoạt động, Hội liên hiệp nông dân đã bị cảnh sát đàn áp. Đầu năm 1907, Hội liên hiệp nông dân toàn Nga chấm dứt sự hoạt động của mình. — 88.

⁵⁵ Lê-nin muốn nói đến nghị quyết "Nguyên tắc quốc tế của sách lược xã hội chủ nghĩa", do Đại hội Am-xtéc-đam của Quốc tế II thông qua vào tháng Tám 1904.

Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế của Quốc tế II ở Am-xtéc-đam, đã được tiến hành từ ngày 14 đến ngày 20 tháng Tám 1904. Đại hội đã xem xét các vấn đề sau đây: 1) các nguyên tắc quốc tế của sách lược xã hội chủ nghĩa; 2) chính sách thuộc địa; 3) tổng bãi công; 4) chính sách xã hội và chế độ bảo hiểm cho công nhân; 5) các tư-rốt và nạn thất nghiệp và các vấn đề khác.

Thái độ đối với các đảng tư sản được trình bày trong nghị quyết về "Nguyên tắc quốc tế của sách lược xã hội chủ nghĩa". Nghị quyết cấm những người xã hội chủ nghĩa tham gia các chính phủ tư sản và lên án "mọi ý đồ nhằm che đậy những mâu thuẫn giai cấp đang tồn tại, nhằm để nhích lại gần các đảng tư sản". Những quyết định của đại hội, tuy có những bước tiến, song nói chung vẫn là những quyết định nửa vời và là sự nhượng bộ hơn nữa đối với chủ nghĩa cơ hội. Đại hội không đặt vấn đề biến cuộc bãi công có tính chất quần chúng thành khởi nghĩa vũ trang, không chống lại phái cơ hội chủ nghĩa cánh hữu là những kẻ đã biện hộ cho chính sách thuộc địa của các nhà nước đế quốc chủ nghĩa. Tuy ngoài miệng thì lên án chủ nghĩa xét lại, nhưng trong nghị quyết của mình, đại hội đã không tuyên bố phải đoạn tuyệt với chủ nghĩa xét lại, đã không đả động gì đến vấn đề về cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản. — 88.

⁵⁶ *Luật bầu cử ngày 11 (24) tháng Chạp 1905* là đạo luật bầu cử vào Đu-ma nhà nước do chính phủ Nga hoàng ban bố vào lúc cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Mát-xcơ-va diễn ra sôi sục nhất, đó là một sự nhượng bộ nào đấy đối với công nhân; luật này chỉ làm ra vẻ mở rộng các quyền bầu cử.

Khác với quy chế về Đu-ma Bu-lư-ghin "có tính chất tư vấn",

luật mới chỉ định thành lập một Đu-ma "lập pháp". Ngoài những đoàn tuyển cử đã quy định trước như: đoàn tuyển cử của bọn chiếm hữu ruộng đất (địa chủ), đoàn tuyển cử loại thị dân (giai cấp tư sản) và đoàn tuyển cử của nông dân, còn có thêm đoàn tuyển cử công nhân và thành phần cử tri của thành phố được mở rộng đôi chút nhưng vẫn giữ nguyên tổng số đại biểu cử tri của đoàn tuyển cử loại thị dân. Cuộc bầu cử không phổ thông. Phụ nữ, hơn 2 triệu nam giới là công nhân ở các xí nghiệp nhỏ, các dân tộc du mục, quân nhân, thanh niên dưới 25 tuổi đều bị tước quyền bầu cử. Cuộc bầu cử không bình đẳng: cứ 2 nghìn cử tri thuộc đoàn tuyển cử của bọn chiếm hữu ruộng đất, 7 nghìn cử tri thuộc đoàn tuyển cử của giai cấp tư sản thành thị, 3 vạn cử tri thuộc đoàn tuyển cử của nông dân, 9 vạn cử tri thuộc đoàn tuyển cử công nhân thì được bầu một đại biểu cử tri, có nghĩa là một phiếu của địa chủ ngang với 3 phiếu của giai cấp tư sản thành thị, 15 phiếu của nông dân và 45 phiếu của công nhân. Những đại biểu cử tri của đoàn tuyển cử công nhân chỉ chiếm 4% tổng số đại biểu cử tri đi bầu Đu-ma nhà nước. Chỉ có những công nhân làm việc trong các xí nghiệp công nghiệp và các xí nghiệp thuộc ngành mỏ mới được quyền bầu cử. Ở các đoàn tuyển cử công nhân, chỉ những công nhân thuộc những xí nghiệp có ít nhất là 50 công nhân mới được đi bầu cử. Các xí nghiệp có số công nhân từ 50 đến 1000 người thì được cử một đại biểu. Các xí nghiệp lớn cứ 1 nghìn công nhân thì được cử một đại biểu. Cuộc bầu cử không bầu trực tiếp, mà bầu nhiều nấc. Đối với công nhân, người ta quy định chế độ bầu cử theo ba nấc, còn đối với nông dân — bốn nấc. Thực tế cuộc bầu cử không phải là bỏ phiếu kín.

Luật bầu cử ngày 11 (24) tháng Chạp đảm bảo ưu thế lớn cho bọn địa chủ và tư bản trong Đu-ma. Lê-nin coi luật đó là chế độ "đại biểu nhân dân giả mạo một cách thô bạo nhất" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.12, tr. 241). — 94.

⁵⁷ Lê-nin có ý nói đến những đạo luật ruộng đất do Xtô-lư-pin khởi thảo và được chính phủ Nga hoàng công bố vào tháng Mười một 1906. Ngày 9 (22) tháng Mười một 1906, ban bố đạo dụ "Về việc bổ sung một số quy định của đạo luật hiện hành có liên quan đến ruộng đất của nông dân và việc sử dụng ruộng đất", sau khi được Đu-ma nhà nước và Hội đồng nhà nước phê chuẩn, đạo dụ này được mang tên đạo luật ngày 14 tháng Sáu 1910, và ngày 15 (28) tháng Mười một 1906, ban bố đạo dụ "Về việc Ngân hàng địa ốc nông dân cho vay có bảo đảm bằng phần đất được chia". Theo đạo luật này thì

người nông dân được quyền giữ phần ruộng đất được chia làm sở hữu riêng của họ và được quyền rút ra khỏi công xã để lập ấp và trại. Người chủ trại và chủ ấp có thể thông qua Ngân hàng nông dân nhận tiền trợ cấp để mua ruộng. Mục đích của các đạo luật ruộng đất của Xtô-lư-pin là tạo ra tầng lớp cu-lắc làm chỗ dựa cho chính phủ chuyên chế Nga hoàng ở nông thôn, đồng thời đảm bảo quyền sở hữu ruộng đất của địa chủ và cưỡng bức phá hoại công xã.

Chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin đã thúc đẩy quá trình phát triển chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp bằng con đường đau khổ, "con đường kiểu Phổ", nhưng vẫn giữ được chính quyền, quyền chiếm hữu và đặc quyền của bọn địa chủ - chủ nô, nó đẩy mạnh việc tước đoạt một cách cưỡng bức đối với đại bộ phận nông dân, thúc đẩy quá trình phát triển của giai cấp tư sản nông dân là giai cấp có khả năng mua lại với giá rẻ mạt những phần ruộng được chia của nông dân nghèo.

Lê-nin đã gọi luật ruộng đất của Xtô-lư-pin năm 1906 (và đạo luật được ban bố ngày 14 (27) tháng Sáu 1910) là bước đi thứ hai, sau cuộc cải cách năm 1861, trên con đường biến chế độ chuyên chế của bọn chủ nô thành chế độ quân chủ tư sản. Người viết: "'Việc kéo dài' trật tự cũ và chế độ ruộng đất nông nô cũ mà Xtô-lư-pin thực hiện, là ở chỗ lại mở thêm được một cái nắp an toàn, đồng thời là cái nắp an toàn cuối cùng mà người ta có thể mở được không cần phải tước đoạt toàn bộ ruộng đất địa chủ" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, t.18, tr. 353). Mặc cho chính phủ ra sức tuyên truyền cho việc đưa nông dân ra khỏi công xã, ở phần nước Nga thuộc châu Âu trong 9 năm (từ 1907 đến 1915), nói chung, chỉ có gần 2¹/₂ triệu nông hộ ra khỏi công xã. Giai cấp tư sản nông thôn đã sử dụng quyền tách ra khỏi công xã trước tiên, do đó, giai cấp này có khả năng củng cố được nền kinh tế của mình. Một bộ phận nông dân nghèo cũng đã rút khỏi công xã để bán phần ruộng của mình và tách khỏi hần nông thôn. Nền kinh tế tiểu nông vốn đã bị sự bần cùng đè nặng nay vẫn nghèo nàn và lạc hậu như trước.

Chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin không xóa bỏ được mâu thuẫn cơ bản — giữa toàn bộ nông dân với địa chủ, nó làm cho quần chúng nông dân càng phá sản nhiều hơn, làm cho mâu thuẫn giai cấp giữa bọn cu-lắc và những người nghèo khổ ở nông thôn càng thêm gay gắt. — 96.

⁵⁸ Lê-nin muốn nói đến ý kiến của C. Mác trong bài báo "Dự luật về việc bãi bỏ những đảm phụ phong kiến" viết ngày 29 tháng Bảy 1848

và đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung", số 60, ngày 30 tháng Bảy 1848 (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 5, tr. 299). Lê-nin đã phân tích ý kiến này của Mác một cách tỉ mỉ trong tác phẩm "Hai sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong cách mạng dân chủ" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 11, tr. 159 - 163). — 96.

⁵⁹ Tại phiên họp ngày 7 (20) tháng Ba 1907 của Đu-ma nhà nước II, khi thảo luận vấn đề giúp đỡ những người bị đoi, đảng đoàn dân chủ - xã hội được sự ủng hộ của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, những người lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân và một bộ phận phái lao động, đã đưa ra đề nghị thành lập tiểu ban lương thực trực thuộc Đu-ma để nghiên cứu kỹ lưỡng những hành động của chính phủ nhằm giúp đỡ những người bị đoi trong những năm 1905 - 1907 và điều tra việc chi tiền. Đảng đoàn dân chủ - xã hội đã đề nghị tiến hành việc điều tra này không chỉ bằng cách xem xét bản quyết toán mà cả bằng cách kiểm tra tại chỗ.

Trong khi lý sự rằng, đề nghị của mình sớm đã được đưa ra là do cần phải thận trọng, phải "giữ uy tín cho Đu-ma" và do không muốn "xúi giục" nhân dân, Ph. I. Rô-đi-tsep, một phần tử dân chủ - lập hiến, đã phản đối đề nghị của đảng đoàn dân chủ - xã hội, tán thành hạn chế thẩm quyền của tiểu ban đó trong việc kiểm tra bản quyết toán của bộ ở Pê-téc-bua "trong khuôn khổ dự luật". Chính phủ hoàn toàn tán thành lời phát biểu của Rô-đi-tsep. Xtô-lư-pin đã tuyên bố rằng "chính phủ hoàn toàn và hết sức tán thành" ý kiến của Rô-đi-tsep. — 98.

⁶⁰ Lê-nin trích dẫn ý kiến của Ph. Ăng-ghe-n trong bức thư gửi Ph. Tu-ra-ti "Cuộc cách mạng tương lai ở Ý và Đảng xã hội chủ nghĩa" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XVI, ph. II, 1936, tr. 378). — 103.

⁶¹ Bài báo "Không nên viết nghị quyết như thế nào" in trong Văn tập II "Những vấn đề sách lược".

"*Những vấn đề sách lược*" là những văn tập của phái bôn-sê-vích, xuất bản vào tháng Tư 1907 ở Pê-téc-bua tại Nhà xuất bản "Đu-ma mới", có sự tham gia trực tiếp của V. I. Lê-nin và để chuẩn bị cho Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Ra được hai tập.

Văn tập II "Những vấn đề sách lược" bị Ủy ban báo chí xuất bản tịch thu. — 105.

⁶² *Hội đồng nhà nước* là một trong những cơ quan nhà nước cao nhất ở nước Nga trước cách mạng. Được thành lập năm 1810 theo đề án của M. M. Xpê-ran-xki với tư cách là cơ quan xây dựng dự luật, những ủy viên của Hội đồng do Nga hoàng bổ nhiệm và phê chuẩn. Hội đồng nhà nước được tổ chức lại căn cứ vào đạo luật ngày 20 tháng Hai (5 tháng Ba) 1906 và chính thức có quyền "của một nghị viện lập pháp tối cao", nghị viện này xét duyệt và phê chuẩn những đạo luật đã được đưa ra thảo luận tại Đu-ma nhà nước. Nhưng quyền sửa đổi các đạo luật cơ bản và ban bố hàng loạt đạo luật đặc biệt quan trọng vẫn do Nga hoàng nắm giữ.

Từ năm 1906, Hội đồng nhà nước gồm một nửa là đại biểu được bầu của giới quý tộc, giới tu sĩ, giai cấp tư sản lớn và một nửa là đại biểu của giới quan lại cao cấp do Nga hoàng bổ nhiệm. Do đó, Hội đồng nhà nước là một cơ quan cực kỳ phản động, nó bác bỏ ngay cả những dự luật ôn hòa đã được Đu-ma nhà nước thông qua. — 113.

⁶³ *Pê-đê-rác* là tên gọi mỉa mai những đảng viên Đảng cải cách dân chủ (xem chú thích 26). — 125.

⁶⁴ Lê-nin trích dẫn ý kiến của Ph. Ăng-ghe-n trong thư gửi Ph. Tu-ra-ti "Cuộc cách mạng tương lai ở Ý và Đảng xã hội chủ nghĩa" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XVI, ph. II, 1936, tr. 378). — 126.

⁶⁵ "*Sozialistische Monatshefte* (Nguyệt san xã hội chủ nghĩa) là tạp chí, cơ quan ngôn luận chủ yếu của phái cơ hội chủ nghĩa Đức và là một trong những cơ quan ngôn luận của trào lưu cơ hội quốc tế. Xuất bản ở Béc-lanh từ năm 1897 đến năm 1933. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), tạp chí này giữ lập trường xã hội sô-vanh. — 127.

⁶⁶ "*Tin tức nước Nga*" là tờ báo xuất bản ở Mát-xcơ-va từ năm 1863, báo này thể hiện những quan điểm của giới trí thức tự do chủ nghĩa ôn hòa. Trong những năm 80 - 90 thế kỷ XIX, những nhà văn thuộc phái dân chủ (V. G. Cô-rô-len-cô, M. E. Xan-tư-cốp - Sê-đrin, G. I. U-xpê-n-xki, v. v.) đã tham gia viết bài cho báo, báo đã đăng những tác phẩm của phái dân túy tự do chủ nghĩa. Từ năm 1905, báo này là cơ quan ngôn luận của cánh hữu Đảng dân chủ - lập hiến. Lê-nin đã nhận xét rằng báo "Tin tức nước Nga" đã kết hợp một cách độc đáo "chủ nghĩa dân chủ - lập hiến hữu khuynh" với một chút chủ nghĩa dân túy" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật,

Hà-nội, 1972, t.19, tr.176). Năm 1918, tờ "Tin tức nước Nga" đã bị đóng cửa cùng với các báo phản cách mạng khác. — 129.

⁶⁷ *Hội nghị của "Liên minh khu E-xtô-ni-a" thuộc Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* họp vào hạ tuần tháng Hai 1907 tại Tê-ri-ô-ki, theo sáng kiến của tổ chức Rê-ven (Ta-lin) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tổ chức khu E-xtô-ni-a ở Pê-téc-bua đã giúp đỡ nhiều trong việc tổ chức hội nghị này. Tham gia hội nghị có 18 đại biểu có quyền biểu quyết (11 của công nhân Rê-ven, 4 của công nhân Nác-va và 3 của các tổ chức nông thôn E-xtô-ni-a). Tham dự hội nghị còn có 1 đại biểu của công nhân Ri-ga, 2 đại biểu của công nhân Pê-téc-bua, những đại biểu này chỉ có quyền biểu quyết các vấn đề xuất bản sách báo, tuyên truyền và cổ động bằng tiếng E-xtô-ni-a. Gần ngày triệu tập hội nghị, phần lớn các tổ chức dân chủ - xã hội khu E-xtô-ni-a đã bị các đội quân bình định phá vỡ, vì vậy các đại biểu của miền Bắc Li-phli-an-đi (Péc-nốp, Van-cơ, Đéc-pơ-tơ, Ve-rô) và của tổ chức ở các nông thôn không thể tham dự hội nghị được.

Tại hội nghị, Tổ chức thống nhất E-xtô-ni-a Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được thành lập và điều lệ của tổ chức đã được khởi thảo. Ban chấp hành trung ương của Tổ chức thống nhất E-xtô-ni-a được bầu gồm 5 người, ban biên tập và ủy ban kiểm tra gồm 3 người. Hội nghị đã thông qua các nghị quyết về vấn đề ruộng đất, về thái độ đối với Đu-ma nhà nước, về các công đoàn, về các tổ chức quân sự và các đơn vị chiến đấu, về thái độ đối với các đảng khác. Ngoài ra, hội nghị còn thảo luận về việc xuất bản và phát hành rộng rãi sách báo của đảng.

Tại hội nghị, mặc dù có sự tham gia và có ý kiến của M. (P. P. Ma-xlốp) và A. (I. I. Ác-xen-rốt) — đại biểu của Ban chấp hành trung ương men-sê-vích Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, hội nghị vẫn thông qua các nghị quyết theo tinh thần của phái bôn-sê-vích. Ngay sau hội nghị, báo bôn-sê-vích "Tơ-ê-li-ne" ("Công nhân") do nhóm E-xtô-ni-a ở Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tổ chức, bắt đầu được phát hành với tư cách là cơ quan ngôn luận của Ban chấp hành "Liên minh khu E-xtô-ni-a" của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; số đầu tiên ra vào đầu tháng Tư 1907 có đăng các nghị quyết của hội nghị.

Các nghị quyết của hội nghị đã được đăng trên tờ "Người vô sản", số 15, ra ngày 25 tháng Ba 1907. — 131.

⁶⁸ "*Nhận xét về bản nghị quyết của những người dân chủ - xã hội*

E-xtô-ni-a" được đăng dưới đầu đề "*Lời ban biên tập*" viết cho bài "Hội nghị của phái dân chủ - xã hội E-xtô-ni-a (Thư gửi ban biên tập)" trên báo "Người vô sản", số 15, ngày 25 tháng Ba 1907. — 133.

⁶⁹ Bài "*Miếng phật, tâm xà*" được đăng ngày 25 tháng Ba 1907 trên báo "Tiếng vang của chúng ta", số 1.

"*Tiếng vang của chúng ta*" là báo hợp pháp, ra hàng ngày của phái bôn-sê-vích, xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 25 tháng Ba đến 10 tháng Tư (từ ngày 7 đến 23 tháng Tư) 1907. Báo được xuất bản dưới sự chỉ đạo biên tập của V. I. Lê-nin và là tờ báo kế tục tờ "Tia sáng mới" bị đóng cửa ngày 27 tháng Hai (12 tháng Ba) 1907. Hầu hết các số báo đều có bài của Lê-nin. Tham gia viết báo có V. V. Vô-rốp-xki, M. X. Ôn-min-xki và những người khác. Ra được 14 số. Ngày 9 (22) tháng Tư 1907, dựa trên cơ sở quy định về chế độ bảo vệ đặc biệt, tờ báo đã bị thị trưởng Pê-téc-bua cấm. Số cuối cùng, số 14, xuất bản sau khi tờ báo đã bị cấm. — 134.

⁷⁰ *Cô-lô Ba-lan* là liên minh của các đại biểu Ba-lan trong các Đu-ma nhà nước. Hạt nhân lãnh đạo của liên minh này trong Đu-ma nhà nước I và II thuộc về phái dân chủ - dân tộc — những đảng viên đảng dân tộc chủ nghĩa phản động của giai cấp địa chủ và tư sản Ba-lan. Cô-lô Ba-lan đã ủng hộ phái tháng Mười trên tất cả các vấn đề cơ bản thuộc sách lược của Đu-ma. — 145.

⁷¹ "*Dự thảo diễn văn về vấn đề ruộng đất đọc tại Đu-ma nhà nước II*" do Lê-nin viết vào khoảng từ 21 đến 26 tháng Ba (từ 3 đến 8 tháng Tư) 1907, để G. A. A-lếch-xin-xki, một đại biểu đã gia nhập bộ phận bôn-sê-vích của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước II, đọc trước Đu-ma về vấn đề ruộng đất.

Cuộc tranh luận về vấn đề ruộng đất trong Đu-ma bắt đầu ngày 19 tháng Ba (1 tháng Tư) và kết thúc ngày 26 tháng Năm (8 tháng Sáu) 1907. A-lếch-xin-xki đã phát biểu tại phiên họp thứ 22 ngày 5 (18) tháng Tư 1907. Nhưng trong bài phát biểu của mình, ông chỉ sử dụng một phần dự thảo diễn văn của Lê-nin.

Trong chương V của cuốn sách "Cương lĩnh ruộng đất của Đảng dân chủ - xã hội trong cách mạng Nga lần thứ nhất 1905 - 1907": "Các giai cấp và các chính đảng tại những cuộc tranh luận trong Đu-ma II về vấn đề ruộng đất", V. I. Lê-nin phân tích cặn kẽ các cuộc tranh luận về vấn đề ruộng đất trong Đu-ma nhà nước II (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1975, t.13, tr. 540). — 149.

⁷² Lê-nin muốn nói đến các ủy ban quý tộc tỉnh, thành lập vào mùa hè 1858 ở tất cả các tỉnh nước Nga để soạn các dự thảo sơ bộ về "cuộc cải cách nông dân". Thành phần các ủy ban này gồm đại biểu của giới quý tộc do các hội quý tộc địa phương bầu ra (mỗi huyện được từ 1 đến 2 đại biểu) và các đại biểu do chính phủ bổ nhiệm, cứ mỗi huyện hai người. Những bản dự thảo của các ủy ban tỉnh được trao cho Ủy ban trung ương, tại đây, ngày 17 tháng Hai (1 tháng Ba) 1859, các ban biên tập đã được thành lập, tham gia vào các ban này ngoài bọn quan lại còn có "các chuyên gia" của giới quý tộc, và để thảo luận chung các bản dự thảo, người ta còn triệu tập thêm "các đại biểu" (cũng là bọn quý tộc) ở các địa phương đến dự.

Do không thực hiện được ý đồ muốn tạm hoãn "cuộc cải cách nông dân", nên trong những bản dự thảo của mình, đa số các ủy ban quý tộc tỉnh đã cố giữ những đặc quyền nông nô của bọn quý tộc càng nhiều càng tốt.

Những trọng tài hòa giải là một chức vụ hành chính do chính phủ Nga hoàng đặt ra trong thời kỳ tiến hành "cuộc cải cách nông dân" năm 1861. Những trọng tài hòa giải do tỉnh trưởng bổ nhiệm từ bọn quý tộc địa phương theo kiến nghị của các hội nghị quý tộc và do Pháp viện tối cao phê chuẩn, được quyền xét xử và giải quyết các vụ xung đột giữa địa chủ và nông dân xảy ra trong khi thi hành "Điều lệ" giải phóng nông dân, nhưng thực tế là nhằm bảo vệ quyền lợi cho địa chủ. Chức năng cơ bản của những trọng tài hòa giải là soạn ra cái gọi là "những điều quy định trong điều lệ", trong đó xác định đúng phạm vi và địa thế những phần ruộng được chia của nông dân và những thứ đảm phụ của nông dân, cũng như theo dõi việc tự trị của nông dân. Những trọng tài hòa giải có quyền phê chuẩn những người có trách nhiệm được bầu ra trong cơ quan quản lý của nông dân, có quyền xử phạt nông dân, bắt giam hoặc bắt phạt họ, cũng như có quyền bác bỏ các nghị quyết của hội nghị nông dân, nếu như các nghị quyết ấy không có lợi cho bọn địa chủ.

Thiết chế trọng tài hòa giải mang tính chất quý tộc, đẳng cấp thuần túy, nó đã giúp cho chính phủ Nga hoàng thực hiện "cuộc cải cách nông dân" năm 1861 — một cuộc cải cách có tính chất ăn cướp, có lợi cho bọn địa chủ. — 153.

⁷³ "*Cuộc cải cách nông dân" năm 1861* là cuộc cải cách xóa bỏ chế độ nông nô ở Nga, do chính phủ Nga hoàng tiến hành vì lợi ích của bọn địa chủ - chủ nô. Ngày 19 tháng Hai 1861, A-lếch-xan-đơ II đã ký Đạo dụ và bản "Điều lệ" về những nông dân đã thoát khỏi sự lệ

thuộc nông nô. Toàn bộ quá trình phát triển kinh tế của đất nước và sự lớn mạnh của phong trào quần chúng nông dân chống lại chế độ bóc lột kiểu nông nô đã quyết định tính tất yếu của cuộc cải cách. "Cuộc cải cách nông dân" là một cuộc cải cách có tính chất tư sản do bọn chủ nô thực hiện. Nội dung của cuộc cải cách nông dân là nội dung tư sản và "cái nội dung đó càng được biểu hiện rõ ràng hơn nếu ruộng đất nông dân càng bị ít cắt xén, càng được *hoàn toàn* tách rời khỏi đất đai của lãnh chúa hơn, nếu mức nộp cống vật cho bọn chủ nô càng "*thấp hơn*" (V. I. Lê-nin, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật Hà-nội, 1973, t. 17, tr. 161). "Cuộc cải cách nông dân" là một bước trên con đường biến nước Nga thành một nước quân chủ - tư sản.

Tất cả có 22,5 triệu nông dân được "giải phóng". Song, đất đai của địa chủ vẫn được bảo toàn. Ruộng đất của nông dân bị coi là tài sản của địa chủ. Nông dân chỉ có thể nhận được phần ruộng được chia bằng cách chuộc lại, theo mức quy định của luật pháp (và cũng phải được sự đồng ý của địa chủ). Số tiền chuộc này nông dân phải nộp cho chính phủ Nga hoàng và chính phủ đã trả cho địa chủ số tiền theo mức quy định. Theo sự ước tính, số ruộng đất của bọn quý tộc sau cải cách là 71,5 triệu đê-xi-a-ti-na, của nông dân là 33,7 triệu đê-xi-a-ti-na. Nhờ cải cách, bọn địa chủ đã chiếm được hơn 1/5 và thậm chí đến 2/5 ruộng đất của nông dân.

Cuộc cải cách đã phá vỡ chứ không thủ tiêu chế độ điều dịch cũ trong nền kinh tế. Bọn địa chủ vẫn chiếm giữ trong tay những phần ruộng được chia tốt nhất của nông dân ("những ruộng đất bị cắt", rừng, đồng cỏ, nơi súc vật uống nước, bãi chăn nuôi, v.v.), mà nếu không có những phần đất này, người nông dân không thể nào độc lập canh tác được. Trước khi hợp đồng chuộc đất được ký kết, người nông dân bị coi là "những người có nghĩa vụ tạm thời" và họ phải làm nghĩa vụ đối với địa chủ dưới hình thức nộp tô và làm điều dịch. Việc nông dân phải chuộc lại những phần ruộng được chia của mình là sự cướp đoạt trắng trợn ruộng đất mà bọn địa chủ và chính phủ Nga hoàng đã tiến hành. Để nông dân trả được nợ cho chính phủ Nga hoàng, người ta đã quy định trả dần trong thời hạn 49 năm cộng thêm 6%. Số nợ — để chuộc đất — mỗi năm một chồng chất. Chỉ riêng số nông dân trước thuộc địa chủ đã phải nộp cho chính phủ Nga hoàng 1,9 tỷ rúp về tiền chuộc đất trong khi đó giá thị trường về ruộng đất chuyển cho nông dân không vượt quá 544 triệu rúp. Trên thực tế, nông dân đã buộc phải trả hàng trăm triệu rúp về ruộng đất của mình, điều đó đã dẫn đến chỗ làm phá

sản nhiều cơ nghiệp của nông dân và bản cùng hóa đại bộ phận giai cấp nông dân.

V. I. Lê-nin gọi "cuộc cải cách nông dân" năm 1861 là hành động bạo lực đại quy mô đầu tiên đối với giai cấp nông dân vì lợi ích của chủ nghĩa tư bản đang phát sinh trong nông nghiệp, là việc "dọn đất" theo kiểu địa chủ cho chủ nghĩa tư bản. Về cuộc cải cách năm 1861, xem các tác phẩm của Lê-nin "Năm mươi năm ngày sụp đổ của chế độ nông nô", "Nhân ngày kỷ niệm", ""Cuộc cải cách nông dân" và cuộc cách mạng vô sản nông dân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1973, t.17, tr. 113, 144, 157). — 154.

⁷⁴ "*Sự thật nước Nga*" là bộ luật thành văn đầu tiên gồm các đạo luật và các sắc lệnh của các công tước ở nước Nga thời cổ thế kỷ XI - XII. Những điều khoản trong "*Sự thật nước Nga*" nhằm bảo vệ quyền chiếm hữu phong kiến và cuộc sống của bọn chúa phong kiến. Những điều khoản đó đã chứng minh rằng ở nước Nga thời cổ đã có đấu tranh giai cấp gay gắt của tầng lớp nông dân nô lệ chống lại bọn bóc lột. — 154.

⁷⁵ Phần tính toán mà Lê-nin dẫn ra đây không tìm thấy trong bản thảo. — 162.

⁷⁶ Thành ngữ "*gửi từ Pôn-ti đến Pi-lát*" có nghĩa là lặp đi lặp lại một việc vì Pôn-ti và Pi-lát đều là tên của cùng một người. Pôn-ti Pi-lát (Pontius Pilatus) - quan thái thú La-mã (viên toàn quyền) ở xứ I-udê trong những năm 26 - 36 thế kỷ thứ nhất. — 167.

⁷⁷ "*Tiến lên*" là tờ báo hợp pháp, ra hàng ngày của phái bôn-sê-vích, xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 26 tháng Năm (8 tháng Sáu) 1906 thay cho tờ báo "Làn sóng" bị chính phủ cấm và là tờ báo kế tục báo "Làn sóng". V. I. Lê-nin giữ vai trò lãnh đạo tờ báo; tham gia tích cực công việc của ban biên tập có: M. X. Ô-n-min-xki, V. V. Vô-rốp-xki, A. V. Lu-na-tsác-xki. Tờ báo đã đăng 15 bài của Lê-nin. Báo thường xuyên bị khủng bố; trong 17 số báo thì 10 số đã bị tịch thu. Vì bọn cảnh sát truy nã nên những người bôn-sê-vích đã sớm chuẩn bị xuất bản tờ báo hợp pháp của mình dưới tên gọi khác. Ngày 2 (15) tháng Sáu trên báo "Tiến lên" đã đăng bố cáo cho biết "sắp tới ở Pê-téc-bua sẽ bắt đầu xuất bản tờ báo "Tiếng vang" ra hàng ngày của công nhân". Lời bố cáo này được đăng trên báo hết số này đến số khác cho đến khi tờ báo đóng cửa. Ngày 14 (27) tháng Sáu 1906, theo quyết định của Viện tư pháp Pê-téc-bua tờ báo này bị đình bản. Thay cho tờ "Tiến lên", tờ "Tiếng vang" bắt đầu xuất bản. — 176.

⁷⁸ Lê-nin muốn nói đến một đoạn trong tiểu thuyết "Mở đầu" của N. G. Tséc-nư-sép-xki, trong đó khi trả lời ý kiến nói rằng giữa những người thuộc phái cấp tiến và đảng của bọn địa chủ có sự khác nhau rất lớn, Vôn-ghin, nhân vật của tiểu thuyết, đã tuyên bố: "Không, không lớn lắm, mà rất nhỏ. Có lẽ sẽ rất lớn nếu nông dân nhận được ruộng đất mà không phải chuộc. Lấy một vật gì ở người ta hoặc để vật đó lại cho người ta, nhưng bắt người ta trả tiền về vật đó thì cũng vậy thôi. Kế hoạch của đảng địa chủ chỉ khác kế hoạch của phái cấp tiến ở chỗ giản đơn hơn, ngắn gọn hơn. Cho nên thậm chí nó cũng tốt hơn. Thủ tục giản tiện hơn, — chắc là nông dân đỡ được gánh nặng hơn. Nông dân ai có tiền thì người đó sẽ mua ruộng đất. Ai không có tiền thì đừng có nói đến chuyện buộc họ mua ruộng đất: cái đó chỉ có thể làm cho họ bị phá sản. Chuộc lại — cũng chính là mua thôi" (N. G. Tséc-nư-sép-xki. Toàn tập, tiếng Nga. T. XIII, 1949, tr. 187 - 188). — 178.

⁷⁹ "*Ba-la-lai-kin*" là một nhân vật trong tác phẩm "Một bài ca hoa tình hiện đại" của M. E. Xan-tư-cốp - Sê-đrin; một kẻ ba hoa tự do chủ nghĩa, mạo hiểm và dối trá. — 190.

⁸⁰ "*Đu-ma nhân dân*" là tờ báo hàng ngày của phái men-sê-vích; xuất bản ở Pê-téc-bua vào tháng Ba - tháng Tư 1907 thay cho báo "Đời sống Nga" đã bị đóng cửa. Ra được 21 số. — 199.

⁸¹ Lê-nin trích dẫn lời của Xô-phi trong hài kịch "Khổ vì khôn" của A. X. Gri-bô-ê-đốp (xem A. X. Gri-bô-ê-đốp. Toàn tập, tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1956, tr. 35). — 201.

⁸² "*Chủ nghĩa kinh tế*" là trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong phong trào dân chủ - xã hội Nga cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, là một trong những biến dạng của chủ nghĩa cơ hội quốc tế. Các cơ quan báo chí của "phái kinh tế" là báo "Tư tưởng công nhân" (1897-1902) và tạp chí "Sự nghiệp công nhân" (1899-1902). Cái gọi là "Credo" do E. Đ. Cu-xcô-va thảo ra năm 1899 là văn kiện có tính chất cương lĩnh của "phái kinh tế", Lê-nin gọi phái này là phái Béc-stanh Nga.

"Phái kinh tế" hạn chế những nhiệm vụ của giai cấp công nhân trong khuôn khổ đấu tranh kinh tế đòi tăng lương, cải thiện điều kiện lao động, v.v., đồng thời khẳng định rằng đấu tranh chính trị là việc của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Họ phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng của giai cấp công nhân, cho rằng đảng chỉ cần quan sát quá trình tự phát của phong trào, và chỉ nên là người ghi chép các sự biến. Sùng phục tính tự phát của phong trào công nhân,

"phái kinh tế" đã hạ thấp ý nghĩa của học thuyết cách mạng, của tính tự giác, khẳng định rằng tư tưởng xã hội chủ nghĩa có thể nảy sinh từ phong trào công nhân tự phát; họ phủ nhận sự cần thiết là đảng mác-xít phải đưa ý thức xã hội chủ nghĩa bên ngoài vào phong trào công nhân và do đó đã dọn đường cho hệ tư tưởng tư sản. Trong khi bác bỏ việc cần phải thành lập một đảng tập trung của giai cấp công nhân, "phái kinh tế" biện hộ cho tình trạng tán mạn và tính chất thủ công nghiệp trong phong trào dân chủ - xã hội. "Chủ nghĩa kinh tế" gây ra nguy cơ làm cho giai cấp công nhân xa rời con đường giai cấp cách mạng và biến giai cấp công nhân thành vật phụ thuộc chính trị của giai cấp tư sản.

Lê-nin đã phê phán kịch liệt những quan điểm của "phái kinh tế" trong những tác phẩm như: "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga" (viết năm 1899 ở nơi đi đày Xi-bi-ri và có 17 người mác-xít bị đày ký tên để chống lại "Credo"), "Một khuynh hướng thụt lùi trong phong trào dân chủ - xã hội Nga", "Bàn về một bản "Profession de foi"", "Mạn đàm với những người bảo vệ chủ nghĩa kinh tế" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 207 - 224, 303-345, 392-406; t.5, tr. 442-451). Trong tác phẩm "Làm gì?" Lê-nin đã hoàn toàn đánh bại về mặt tư tưởng "chủ nghĩa kinh tế" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 6, tr. 1 - 245). Tờ "Tia lửa" của Lê-nin đã đóng vai trò to lớn trong cuộc đấu tranh chống "chủ nghĩa kinh tế". — 201.

⁸³ *Phái "Vô đề"* là nhóm nửa men-sê-vích, nửa dân chủ - lập hiến trong giới trí thức tư sản Nga (X. N. Prô-cô-pô-vích, E. Đ. Cu-xcô-va, V. I-a. Bô-gu-tsác-xki, V. V. Poóc-tu-ga-lốp, V. V. Khi-giơ-ni-a-cốp và những người khác), hình thành vào thời kỳ cuộc cách mạng 1905 - 1907 bắt đầu thoái trào. Nhóm này được đặt tên theo tờ tuần báo chính trị "Vô đề" xuất bản ở Pê-téc-bua vào tháng Giêng - tháng Năm 1906 do Prô-cô-pô-vích phụ trách việc biên tập; về sau, phái "Vô đề" tập hợp xung quanh báo "Đồng chí" của phái dân chủ - lập hiến cánh tả. Nguy trạng dưới hình thức không đảng phái, phái "Vô đề" là những kẻ tuyên truyền cho tư tưởng của chủ nghĩa tự do tư sản và chủ nghĩa cơ hội, đã ủng hộ bọn xét lại trong phong trào dân chủ - xã hội Nga và quốc tế. — 202.

⁸⁴ *Cuộc biểu tình ở Rô-xtốp năm 1902* là cuộc bãi công ở Rô-xtốp, bắt đầu ngày 2 (15) tháng Mười một 1902 bằng một cuộc xuống đường biểu tình của công nhân phân xưởng nổi hơi của Tổng cơ xưởng đường sắt Vla-đi-cáp-ca-dơ. Hưởng ứng lời kêu gọi của

Ban chấp hành đảng bộ vùng sông Đôn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ngày 4 (17) tháng Mười một 1902 tất cả các công nhân của các xưởng thuộc ngành đường sắt đã bãi công, họ đưa ra cho ban quản đốc một loạt yêu sách về kinh tế. Chẳng bao lâu những công nhân của nhà máy sản xuất nông cụ "Ác-xa-i", xưởng thuốc lá A-xmô-lốp và các xí nghiệp khác, các nhân viên ngành bưu điện, các nhân viên thương nghiệp, v. v., đã tham gia cuộc bãi công. Cuộc bãi công đã trở thành tổng bãi công và có tính chất chính trị.

Nhà cầm quyền Nga hoàng bị bất ngờ trước quy mô rộng lớn của phong trào cách mạng. Binh lính đóng tại chỗ đã không thể ngăn cản được những cuộc mít-tinh của quần chúng diễn ra hàng ngày ở vùng công nhân tại ngoại ô Rô-xtốp — Tê-méc-ni-cơ và đã tập hợp được gần 3 vạn công nhân. Chỉ sau khi đưa viện binh đến, nhà cầm quyền Nga hoàng mới đàn áp được phong trào bằng vũ trang. Cuộc xung đột lớn đầu tiên với bọn Cò-dắc đã diễn ra vào ngày 11 (24) tháng Mười một và kết thúc bằng việc bắn giết những công nhân tay không. Tin về vụ tàn sát ấy đã khơi lên một cao trào cách mạng mới và là dấu hiệu bắt đầu những cuộc bãi công ở Nô-vô-rôt-xi-xcơ và Ti-khô-rét-xcai-a. Bất chấp sự đàn áp, những cuộc mít-tinh của công nhân ở Rô-xtốp vẫn tiếp diễn và các cuộc xung đột với binh lính đã biến thành những cuộc chiến đấu mang tính chất giai cấp quyết liệt. Mãi đến ngày 26 tháng Mười một (9 tháng Chạp), sau 21 ngày đấu tranh quyết liệt, công nhân mới chịu ngừng bãi công vì binh lính chiếm ưu thế rõ ràng về số lượng. Ban chấp hành đảng bộ vùng sông Đôn (thuộc phái "Tia lửa") của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã lãnh đạo cuộc bãi công, trong truyền đơn "Gửi toàn thể công dân", Ban chấp hành này đã gọi cuộc bãi công ở Rô-xtốp là một trong những bước đi tới tổng cao trào của công nhân Nga. Nhận xét các sự kiện ở Rô-xtốp, V. I. Lê-nin đã viết trong bài "Sự kiện mới và vấn đề cũ" rằng: "Qua những sự kiện như vậy chúng tôi thực sự đã tận mắt thấy rằng cuộc khởi nghĩa vũ trang của toàn dân chống chính phủ chuyên chế đã chín muồi không những như là tư tưởng ở trong trí óc và trong cương lĩnh của các nhà cách mạng, mà còn như là bước đi *tiếp theo* không thể tránh được, có tính chất thực tiễn - tự nhiên của bản thân phong trào..." (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 7, tr. 76).

Cuộc bãi công ở Rô-xtốp là sự kiện mở đầu cho cuộc tổng bãi công chính trị ở miền Nam nước Nga năm 1903 và là một trong những dấu hiệu báo trước cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất năm 1905. — 207.

⁸⁵ Lê-nin muốn nói đến những cuộc tổng bãi công chính trị ở miền Nam nước Nga và ở U-cra-i-na mùa hè năm 1903.

Những cuộc tổng bãi công chính trị này bắt đầu ngày 1 (14) tháng Bảy 1903 từ cuộc bãi công ở Ba-cu của công nhân các xưởng cơ khí của công ty dầu lửa Bi-bi - E-bát của Man-ta-sép và công ty Ba-cu. Đến ngày 6 (19) tháng Bảy, cuộc bãi công đã trở thành tổng bãi công. Công nhân đã trao cho các chủ xí nghiệp những yêu sách trong đó có những yêu sách đòi ngày làm việc 8 giờ, tiếp nhận những công nhân bị sa thải vì hoạt động chính trị vào làm việc, sa thải những tên quản lý và đốc công mà công nhân căm ghét, tăng lương, bãi bỏ việc làm ngoài giờ và chế độ giao khoán, v. v.. Công nhân hành động một cách có tổ chức và kiên trì, họ không ngừng bãi công ngay cả khi bọn chủ xí nghiệp hứa nhượng bộ một phần đối với công nhân. Cuộc bãi công đã bị binh lính đàn áp và ngày 9 (22) tháng Bảy công nhân buộc phải trở lại làm việc.

Sau khi nhận được tin về cuộc bãi công ở Ba-cu, ngày 12 (25) tháng Bảy, công nhân nhà máy in, nhân viên bán thịt, thợ làm bánh mì ở Ti-phlít cũng bãi công. Hưởng ứng lời kêu gọi của Ban chấp hành đảng bộ Ti-phlít của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ngày 14 (27) tháng Bảy, tất cả các công xưởng và nhà máy, công nhân các xưởng thuộc ngành đường sắt, xe điện, nhà in, thợ thủ công, v. v., đã ngừng việc. Ban chấp hành đảng bộ Ti-phlít của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, sau khi họp với các đại biểu công nhân các nhà máy khác nhau, đã thảo ra những yêu sách chung cho tất cả những người bãi công. Binh lính đã được điều tới Ti-phlít; những cuộc xung đột giữa công nhân và bọn Cò-dắc đã diễn ra. Đến ngày 21 tháng Bảy (3 tháng Tám), cuộc bãi công đã bị quân đội đàn áp.

Ngày 17 (30) tháng Bảy, công nhân của tất cả các nhà máy và công xưởng ở Ba-tum đã ngừng việc. Công nhân các tuyến đường sắt, công nhân khuân vác ở cảng đã tham gia với công nhân ở Ba-tum. Cuộc bãi công đã trở thành tổng bãi công và kéo dài đến ngày 23 tháng Bảy (5 tháng Tám). Trong lúc biểu tình đã nổ ra những cuộc xung đột giữa công nhân với cảnh sát và bọn Cò-dắc.

Mùa hè năm 1903 ở Da-cáp-ca-dơ có gần 10 vạn công nhân bãi công.

Cuộc tổng bãi công ở Da-cáp-ca-dơ đã được các trung tâm lớn nhất của U-cra-i-na hưởng ứng. Ở Ô-đét-xa, cuộc bãi công do công nhân đường sắt mở đầu ngày 4 (17) tháng Bảy để phản đối việc sa thải vô lý công nhân của phân xưởng nồi hơi. Ít lâu sau, công nhân

cảng, công xưởng khai thác đá, công nhân nhà máy xi-măng, nhà máy sản xuất nút chai, nhà máy giấy và các xí nghiệp công nghiệp khác đã cùng tham gia bãi công với công nhân ngành đường sắt. Công nhân ngành giao thông vận tải trong thành phố, nhà máy điện, nhà máy chế tạo hơi đốt, xưởng làm bánh mì, các xí nghiệp thương nghiệp đã ngừng việc. Ban chấp hành đảng bộ của Đảng dân chủ - xã hội ở Ô-đét-xa đã lãnh đạo phong trào bãi công và đóng vai trò to lớn trong việc biến cuộc bãi công thành tổng bãi công với những yêu sách chính trị rõ ràng. Ban chấp hành đảng bộ của Đảng dân chủ - xã hội ở Ô-đét-xa đã thường xuyên phân phát truyền đơn, nêu rõ những yêu sách của công nhân và kêu gọi họ đấu tranh nhằm lật đổ chế độ chuyên chế, phải các cán bộ làm công tác tuyên truyền cổ động tới các công xưởng và nhà máy, tổ chức các cuộc mít-tinh có tính chất quần chúng và các cuộc biểu tình chính trị. Cuộc bãi công kéo dài đến ngày 23 tháng Bảy (5 tháng Tám).

Công nhân Ê-li-da-vét-grát, Kéc-tơ, Ki-ép, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Ni-cô-lai-ép và những nơi khác đã bãi công để tổ thành đoàn kết với công nhân Ba-cu, Ti-phlít, Ô-đét-xa và các thành phố khác.

Những cuộc bãi công chính trị ở miền Nam nước Nga có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển về ý thức giai cấp của công nhân và báo trước cuộc cách mạng 1905 - 1907. Những cuộc bãi công ấy đã diễn ra dưới sự lãnh đạo của các Ban chấp hành đảng bộ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, với sự tham gia của hơn 20 vạn công nhân, biểu thị sức mạnh, tính tổ chức, tính kỷ luật và sự giác ngộ của mình. — 207.

⁸⁶ "*Tiếng vang*" là những văn tập của phái men-sê-vích, xuất bản ở Pê-téc-bua vào năm 1907. Trong các văn tập này có in những bài của L. Mác-tốp, Đ. Côn-tốp, E. Tsác-xki, Ph. Đan và những phần tử men-sê-vích khác. — 210.

⁸⁷ *Chủ nghĩa Xơ-ru-vê* hay là "*chủ nghĩa Mác hợp pháp*" là sự xuyên tạc chủ nghĩa Mác theo kiểu bọn tư sản tự do chủ nghĩa, xuất hiện vào những năm 90 của thế kỷ XIX như một trào lưu chính trị - xã hội độc lập trong giới trí thức tư sản tự do chủ nghĩa ở Nga.

Trong thời kỳ đó, chủ nghĩa Mác đã được truyền bá khá rộng rãi ở nước Nga, nên bọn trí thức tư sản núp dưới lá cờ chủ nghĩa Mác để truyền bá các quan điểm của mình trên các tờ báo và tạp chí hợp pháp. Vì thế mà chúng được gọi là "những người mác-xít hợp pháp".

Trong khi phê phán phái dân túy là kẻ bảo vệ nền sản xuất nhỏ,

"những người mác-xít hợp pháp" đã mưu toan dùng chủ nghĩa Mác vào cuộc đấu tranh này, nhưng lột bỏ tính cách mạng của nó đi, mưu toan bắt phong trào công nhân phải phục tùng lợi ích của giai cấp tư sản, "Những người mác-xít hợp pháp" vứt bỏ cái chủ yếu nhất trong học thuyết của Mác là học thuyết về cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản. P. Xơ-ru-vê, kẻ cầm đầu "những người mác-xít hợp pháp", đã ca tụng chủ nghĩa tư bản và kêu gọi "thừa nhận sự kém văn minh của nước ta và học hỏi chủ nghĩa tư bản" thay cho đấu tranh cách mạng để chống lại trật tự tư sản. "Những người mác-xít hợp pháp" đã đứng trên lập trường của chủ nghĩa khách quan tư sản, trên quan điểm của chủ nghĩa Can-tơ và chủ nghĩa duy tâm chủ quan để xét lại toàn bộ những luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác.

Lê-nin đã xác định được bản chất tư sản tự do chủ nghĩa của "chủ nghĩa Mác hợp pháp" sớm hơn những người khác. Ngay từ năm 1893, trong tác phẩm "Bàn về cái gọi là vấn đề thị trường", cùng với việc vạch trần những quan điểm của phái dân túy tự do chủ nghĩa, Lê-nin đã phê phán những quan điểm của các đại biểu của "chủ nghĩa Mác hợp pháp" vừa xuất hiện lúc đó. Qua "những người mác-xít hợp pháp", lần đầu tiên những người mác-xít Nga đã giao chiến với kẻ thù giấu mặt, chúng tự xưng là những người theo học thuyết của Mác, nhưng trên thực tế lại tước mất nội dung cách mạng của chủ nghĩa Mác. Nhưng trong cuộc đấu tranh với phái dân túy, những nhà mác-xít cách mạng Nga đã đi đến thỏa thuận tạm thời với "những người mác-xít hợp pháp", cho đăng những tác phẩm của mình trong các tạp chí do "những người mác-xít hợp pháp" lãnh đạo việc biên tập. Đồng thời, trong tác phẩm "Nội dung kinh tế của chủ nghĩa dân túy và sự phê phán trong cuốn sách của ông Xơ-ru-vê về nội dung đó", Lê-nin đã kịch liệt phê phán "chủ nghĩa Mác hợp pháp", gọi nó là sự phản ánh chủ nghĩa Mác trong sách báo tư sản, và vạch trần "những người mác-xít hợp pháp" là những nhà tư tưởng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Sự đánh giá của Lê-nin về "những người mác-xít hợp pháp" về sau đã được xác nhận hoàn toàn: họ đã trở thành những người dân chủ - lập hiến quan trọng và sau đó trở thành những tên bạch vệ cuồng nhiệt.

Cuộc đấu tranh quyết liệt của Lê-nin chống "chủ nghĩa Mác hợp pháp" ở Nga đồng thời cũng là cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại quốc tế và là tấm gương về tính không thể điều hòa về mặt tư tưởng đối với sự xuyên tạc học thuyết của Mác. — 217.

⁸⁸ *Những người theo phái "Tia lửa" cũ* là những người tham gia và

ủng hộ báo "Tia lửa" cũ — tờ báo mác-xít bất hợp pháp toàn Nga đầu tiên, do V. I. Lê-nin sáng lập năm 1900 và đã đóng vai trò quyết định trong việc thành lập đảng mác-xít cách mạng của giai cấp công nhân ở Nga.

Số đầu tiên của báo "Tia lửa" của Lê-nin được xuất bản vào tháng Chạp 1900 ở Lai-pxích, những số tiếp theo ra ở Muyn-khen, từ tháng Bảy 1902 ở Luân-đôn và từ mùa xuân 1903 ở Giơ-ne-vơ. Những người dân chủ - xã hội Đức như: C. Txét-kin, A. Brau-ơ và những người khác, nhà cách mạng Ba-lan I-u. Mác-klép-xki, lúc ấy đang sống ở Muyn-khen, và G. Quen-sơ — một trong những người lãnh đạo Liên đoàn dân chủ - xã hội Anh — đã giúp đỡ nhiều trong việc tổ chức tờ báo (tổ chức nhà in bí mật, mua bộ chữ in Nga, v. v.).

Tham gia ban biên tập báo "Tia lửa" có: V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp, L. Mác-tốp, P. B. Ác-xen-rốt, A. N. Pô-tơ-rê-xốp và V. I. Da-xu-lích. Lúc đầu thư ký ban biên tập là I. G. Xmi-đô-vích - Lê-man và sau đó từ mùa xuân 1901 là N. C. Crúp-xcai-a, bà cũng phụ trách cả toàn bộ công việc trao đổi thư từ giữa báo "Tia lửa" với các tổ chức dân chủ - xã hội Nga. Trung tâm chú ý của báo "Tia lửa" là những vấn đề đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản và của toàn thể những người lao động ở Nga chống lại chế độ chuyên chế của Nga hoàng, vấn đề được chú ý nhiều là các sự kiện quan trọng nhất trong sinh hoạt quốc tế, chủ yếu là trong phong trào công nhân quốc tế. Trên thực tế, Lê-nin là tổng biên tập và người lãnh đạo báo "Tia lửa". Người đã viết bài đề cập đến tất cả các vấn đề cơ bản về xây dựng đảng và đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản Nga.

Báo "Tia lửa" trở thành trung tâm thống nhất các lực lượng của đảng, tập hợp và giáo dục các cán bộ đảng. Nhiều nhóm và Ban chấp hành đảng bộ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thuộc xu hướng "Tia lửa" của Lê-nin đã được thành lập tại một loạt thành phố ở Nga (Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Xa-ma-ra, v.v.); đến tháng Giêng 1902 tại đại hội của phái "Tia lửa" họp ở Xa-ma-ra, tổ chức "Tia lửa" Nga đã được thành lập. Các tổ chức "Tia lửa" xuất hiện và hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của những học trò và bạn chiến đấu của Lê-nin — N. E. Bau-man, I. V. Ba-bu-skin, X. I. Gu-xép, M. I. Ca-li-nin, P. A. Cra-xi-cốp, G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki, Ph. V. Len-gnich, P. N. Lê-pê-sin-xki, I. I. Rát-tsen-cô và những người khác.

Theo sáng kiến của Lê-nin và với sự tham gia trực tiếp của Người, ban biên tập báo "Tia lửa" đã thảo ra dự án cương lĩnh của

đảng (đăng trên báo "Tia lửa", số 21) và chuẩn bị cho Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tính đến ngày triệu tập đại hội, đa số các tổ chức dân chủ - xã hội các địa phương ở Nga đều đứng về phía báo "Tia lửa", tán thành sách lược, cương lĩnh và kế hoạch tổ chức của nó, công nhận nó là cơ quan lãnh đạo của mình. Trong một nghị quyết riêng, đại hội đã nêu rõ vai trò đặc biệt của báo "Tia lửa" trong cuộc đấu tranh cho đảng và tuyên bố đó là Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Chẳng bao lâu, sau Đại hội II của đảng, những người men-sê-vich, được sự giúp đỡ của Plê-kha-nốp, đã chiếm báo "Tia lửa" về tay mình. — 217.

⁸⁹ "*Người dân chủ - xã hội*" là một tờ báo, cơ quan ngôn luận bất hợp pháp của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 17 (30) tháng Chín đến ngày 18 tháng Mười một (1 tháng Chạp) 1906, ra được tất cả 7 số. Ban biên tập báo được bầu tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga chỉ gồm toàn những phần tử men-sê-vich (Ph. I. Đan, L. Mác-tốp, A. X. Mác-tư-nốp, P. P. Ma-xlốp, A. N. Pô-tơ-rê-xốp). Trên thực tế tờ báo này là cơ quan ngôn luận có tính chất bè phái của bọn men-sê-vich. — 221.

⁹⁰ Dự luật ruộng đất do 104 đại biểu của Đu-ma nhà nước I ký đã được phái lao động đưa ra phiên họp thứ 13 của Đu-ma họp vào ngày 23 tháng Năm (5 tháng Sáu) 1906. Dự luật đề ra mục tiêu của bộ luật ruộng đất là "nhằm thiết lập các chế độ, trong đó toàn bộ ruộng đất với những tài nguyên và nguồn nước sẽ là của toàn dân, ngoài ra ruộng đất cần thiết cho nông nghiệp sẽ có thể chỉ giao cho người cày cấy nó bằng sức lao động của mình được sử dụng" ("Đu-ma nhà nước ở Nga qua các văn kiện và tài liệu". Mát-xcơ-va, 1957, tiếng Nga, tr. 172). Nhằm mục đích đó, người ta đòi thành lập "quỹ ruộng đất toàn dân", quỹ này phải bao gồm tất cả ruộng đất của công, của thái ấp, nội các, tu viện, nhà thờ; những ruộng đất của địa chủ bị trưng mua một cách cưỡng bách và những ruộng đất tư nhân khác cũng phải đưa vào quỹ đó, nếu quy mô đất sở hữu vượt quá tiêu chuẩn lao động quy định cho địa phương đó. Người ta quy định một khoản tiền bồi thường cho những ruộng đất của tư nhân được nhượng lại. Những ruộng đất được chia và ruộng đất tư hữu nhỏ vẫn phải để chủ ruộng tạm giữ; đồng thời, dự luật ấn định trong tương lai sẽ chuyển dần cả những ruộng đất này thành sở hữu toàn

dân. Các uỷ ban địa phương, do đầu phiếu phổ thông bầu ra, phải tiến hành cải cách ruộng đất. Những yêu sách đó thể hiện lợi ích của những nông dân sung túc đang lo sợ phải xóa bỏ ngay và hoàn toàn chế độ sở hữu tư nhân về ruộng đất và cho rằng có khả năng chuộc lại ruộng đất đã nhượng. Lê-nin nhận xét rằng "dự thảo của 104 người" đã "thấm đượm *mối lo sợ* của người tiểu nghiệp chủ sợ phải thực hiện một sự thay đổi quá đột ngột, phải lúi cuồn vào phong trào một số quần chúng nhân dân quá đông đảo và quá nghèo khổ" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr. 371). Như Lê-nin đã chỉ rõ, dù văn kiện này có tính không triệt để và tính không tưởng, "dự thảo của 104 người" vẫn là cương lĩnh của cuộc đấu tranh nhằm biến bộ phận khá giả của tầng lớp nông dân bị nô dịch thành tầng lớp phéc-mi-ê tự do. — 228.

⁹¹ "*Tin tức của đại biểu nông dân*" là tờ báo hàng ngày, cơ quan ngôn luận của Nhóm lao động trong Đu-ma nhà nước I; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 17 đến 31 tháng Năm (từ ngày 30 tháng Năm đến ngày 13 tháng Sáu) 1906 dưới sự chỉ đạo biên tập của X. I. Bôn-đa-rép, một đại biểu trong Đu-ma nhà nước; ra được 11 số. Tham gia báo này có đại biểu thuộc phái lao động như: I. E. Xô-lôm-cô, P. Ph. Txê-lô-u-xốp, I. V. Gin-kin, v. v.. Sau khi xuất bản số 11, tờ báo bị đình bản. — 228.

⁹² "*Nhân dân lao động*" là tờ báo, cơ quan ngôn luận của phái lao động và của những hội viên trong Hội liên hiệp nông dân toàn Nga; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 15 (28) tháng Ba đến 4 (17) tháng Tư 1907. Ra được 18 số. Tổng biên tập là V. A. Bê-la-ép, đại biểu của Đu-ma nhà nước II. Tham gia viết báo có những người thuộc phái lao động là đại biểu của Đu-ma nhà nước II như: M. E. Bê-rê-din, A. A. Bu-lát, v. v.; những hội viên của Hội liên hiệp nông dân toàn Nga là A. E. Kim-ri-a-cốp, E. I. Xô-rô-kin, v. v.. — 239.

⁹³ Lê-nin trích dẫn ý kiến của C. Mác trong bài "Giai cấp tư sản và cuộc phản cách mạng" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 6, tr. 118 - 122). — 242.

⁹⁴ Lê-nin muốn nói đến việc phái lao động, "những người lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân" và phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng bỏ phiếu cho ứng cử viên của bọn dân chủ - lập hiến làm chủ tịch Đu-ma nhà nước. Việc thoả thuận bỏ phiếu cho ứng cử viên của bọn dân chủ - lập hiến đã được tiến hành tại cuộc họp ngày 19 tháng Hai (4 tháng Ba) 1907 ở nhà công tước Đôn-gô-ru-cốp, một phần tử dân chủ - lập hiến, tham dự họp có cả các đại biểu men-sê-vich của đảng

đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma (xem tập này, tr. 35 - 39). Kết quả là ngày 20 tháng Hai (5 tháng Ba) 1907 trong lúc bỏ phiếu tại Đu-ma nhà nước, Ph. A. Gô-lô-vin, một người dân chủ - lập hiến, được 356 phiếu thuận, 102 phiếu chống của các đại biểu cánh hữu.

"*Sách lược im lặng*" là sách lược của bọn dân chủ - lập hiến đối với bản tuyên bố của chính phủ do Xtô-lư-pin đọc ngày 6 (19) tháng Ba 1907. Tại các cuộc họp liên tịch của tất cả các đảng đối lập do bọn dân chủ - lập hiến tổ chức, bọn này đã cố động cho việc trả lời bản tuyên bố của chính phủ bằng cách im lặng nhằm "bảo toàn Đu-ma"; bọn dân chủ - lập hiến đã chứng minh rằng phát biểu trả lời bản tuyên bố nhất định sẽ gây ra việc giải tán Đu-ma. Để trả lời bản tuyên bố của chính phủ, bọn dân chủ - lập hiến nêu ra công thức chuyển sang những vấn đề trước mắt. Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, phái lao động và Hội liên hiệp nông dân, nhóm hồi giáo trong nghị viện, "những người lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân", bọn Cô-lô Ba-lan đã đứng về phía bọn dân chủ - lập hiến cũng nêu ra công thức như vậy. Những người dân chủ - xã hội (xem chú thích 36) và cả những đại biểu của phái cực hữu trong Đu-ma (V. A. Bô-brin-xki, V. M. Pu-ris-kê-vích, giáo chủ Pla-tôn, P. N. Cru-pen-xki, V. V. Sun-ghin) đã phát biểu trả lời bản tuyên bố của Xtô-lư-pin.

Khi thảo luận vấn đề ngân sách trong Đu-ma, phái lao động đã bỏ phiếu chung với bọn dân chủ - lập hiến là bọn đã đề nghị chuyển vấn đề sang cho tiểu ban ngân sách, có nghĩa là chấp thuận ngân sách đó (xem tập này, tr. 189-193) . — 242.

⁹⁵ "*Công việc xã hội*" là báo hàng ngày, cơ quan ngôn luận của Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 1 (14) đến 8 (21) tháng Tư 1907. Tham gia viết báo có các đại biểu nổi tiếng nhất của những người lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân: N. Ph. An-nen-xki, V. A. Mi-a-cô-tin, A. V. Pê-sê-khôn-nốp và những người khác và các đại biểu của Đu-ma nhà nước II: G. I. Ba-xkin, V. V. Ca-ra-tsep xki - Vôn-cơ, v. v.. Ra được 7 số. — 244.

⁹⁶ V. I. Lê-nin muốn nói đến tạp chí "Tin tức của đảng" là tạp chí do Ban chấp hành trung ương đảng của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng xuất bản; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 22 tháng Mười (4 tháng Mười một) 1906 đến ngày 24 tháng Năm (6 tháng Sáu) 1907. Ra được 10 số. — 252.

⁹⁷ "*Lời chào*" là tạp chí hàng tuần của phái men-sê-vích xuất bản ở

Pê-téc-bua vào tháng Ba 1907. Cộng tác với tạp chí có: L. Mác-tốp, A. Mác-tư-nốp, A. N. Pô-tơ-rê-xốp và những người khác. Ra được 2 số. — 258.

⁹⁸ "*Bước đầu*" là tờ báo hợp pháp của phái men-sê-vích, ra hàng ngày, xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 13 (26) tháng Mười một đến ngày 2 (15) tháng Chạp 1905. Ra được 16 số. Tổng biên tập kiêm chủ nhiệm xuất bản báo là Đ. M. Ghéc-txen-stanh và X. N. Xan-tư-cốp. Tham gia viết báo có P. B. Ác-xen-rốt, Ph. I. Đan, L. G. Đây-tơ, N. I. I-ôc-đan-xki, L. Mác-tốp, A. N. Pô-tơ-rê-xốp, v. v. — 262.

⁹⁹ V. I. Lê-nin muốn nói đến cuộc đàn áp đẫm máu của giai cấp tư sản phản cách mạng đối với công nhân khởi nghĩa ở Pa-ri hồi tháng Sáu 1848 và cuộc đàn áp Công xã Pa-ri tháng Năm 1871. — 265.

¹⁰⁰ C. Mác. "Phê phán cương lĩnh Gô-ta" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Tuyển tập gồm hai tập, tiếng Nga, t. II, 1955, tr. 24). — 267.

¹⁰¹ Bài báo của Ph. Mê-rinh "Der Sorgesche Briefwechsel" ("Neue Zeit", 25 Jahrg., Nr. 1 und 2) ("Thư trao đổi với Doóc-ghê" ("Thời mới", năm xuất bản thứ 25, số 1 và 2)) không được đưa vào cuốn sách xuất bản lần này. — 273.

¹⁰² "*Đời sống hiện nay*" là tạp chí của phái men-sê-vích, xuất bản ở Mát-xơ-va từ tháng Tư 1906 đến tháng Ba 1907. Cộng tác với tạp chí ngoài G. V. Plê-kha-nốp còn có L. Mác-tốp và những phần tử men-sê-vích khác. — 274.

¹⁰³ "*Tiếng vọng*" là những văn tập của phái men-sê vích, xuất bản ở Pê-téc-bua những năm 1906 và 1907. Ra được 3 tập. Tập thứ nhất xuất bản dưới tên "Tiếng vọng", những tập còn lại — "Nhà xuất bản Tiếng vọng". Tham gia biên soạn các văn tập này có L. Mác-tốp, Ph. Đan, Đ. Côn-txốp, v. v.. — 274.

¹⁰⁴ *Liên đoàn dân chủ - xã hội Anh* được thành lập năm 1884. Cùng với phái cải lương (Hen-đman và những người khác) và những người theo chủ nghĩa vô chính phủ, nhóm những người dân chủ - xã hội cách mạng, những người ủng hộ chủ nghĩa Mác (H. Quen-sơ, T. Man, Ê. Ê-vê-linh, Ê-lê-ô-nô-ra Mác, v. v.) tức là những người làm thành cánh tả trong phong trào xã hội chủ nghĩa Anh — đã gia nhập Liên đoàn dân chủ - xã hội. Ph. Ăng-ghen kịch liệt phê phán Liên đoàn dân chủ - xã hội về bệnh giáo điều và bè phái, về sự xa rời phong trào công nhân có tính chất quần chúng ở Anh và coi

thường những đặc điểm của phong trào. Năm 1907, Liên đoàn dân chủ - xã hội đổi tên là Đảng dân chủ - xã hội, năm 1911 đảng này cùng với những phần tử phái tả của Đảng công nhân độc lập đã lập ra Đảng xã hội chủ nghĩa Anh; năm 1920, đa số các đảng viên của đảng này đã tham gia thành lập Đảng cộng sản Anh. — 275.

¹⁰⁵ Lê-nin trích dẫn thư của Ph. Ăng-ghen gửi Ph. A. Doóc-ghê ngày 29 tháng Mười một 1886 (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 396). — 275.

¹⁰⁶ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 402 - 403. — 275.

¹⁰⁷ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 400 - 401. — 276.

¹⁰⁸ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 349. — 276.

¹⁰⁹ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 398. — 276.

¹¹⁰ "*Những hiệp sĩ lao động*" ("Knights of Labor") "Đoàn hiệp sĩ lao động cao quý" là tổ chức của những công nhân Mỹ, do người thợ may U. Xtê-phen-xơn thành lập năm 1869 ở Phi-la-đen-phi-a. Trước năm 1881, "Những hiệp sĩ lao động" là một tổ chức bí mật, thống nhất các công đoàn phân xưởng, những liên đoàn hỗn hợp các loại công nhân khác nhau và những công nhân không lành nghề, không kể là thuộc thành phần dân tộc nào. Năm 1874, người ta đã quyết định cho kết nạp vào tổ chức này những người không phải là công nhân, với điều kiện, số người này không được vượt quá một phần tư tổng số thành viên trong tổ chức (cấm các luật sư, các chủ ngân hàng, những người sống hoàn toàn hoặc một phần dựa vào sản xuất hoặc bán các loại rượu, các đầu thủ chuyên nghiệp và các nhân viên thuộc sở giao dịch, không được tham gia). Đến năm 1884, số thành viên của tổ chức này lên tới hơn 7 vạn người, và đến năm 1886 có gần 70 vạn. Đoàn coi việc giáo dục công nhân và bảo vệ lợi ích của họ bằng cách đoàn kết công nhân là mục đích cơ bản của mình. Ban lãnh đạo của Đoàn ra lệnh cho các thành viên từ chối cuộc đấu tranh chính trị, họ phản đối việc thành lập đảng công nhân, chống lại cuộc đấu tranh kinh tế hàng ngày với các chủ xí nghiệp, tán thành việc cộng tác giữa công nhân với các chủ xí nghiệp đó và giải quyết tất cả những mâu thuẫn bằng phương pháp trọng tài và hòa giải. Ngay trong những

năm 80 thế kỷ XIX, khi phong trào công nhân đã được tăng cường về lực lượng và nhiều cuộc bãi công của công nhân đã giành được thắng lợi thì các nhà lãnh đạo "Những hiệp sĩ lao động" vẫn giữ lập trường ấy. Ban lãnh đạo Đoàn coi sự hợp tác là biện pháp duy nhất để thoát khỏi tất cả những tệ đoan của chủ nghĩa tư bản.

Năm 1886, ban lãnh đạo của Đoàn đã phản đối cuộc tổng bãi công toàn quốc của công nhân đòi thi hành ngày làm việc 8 giờ và tiếp tay cho việc phá hoại bãi công bằng cách cấm các thành viên của tổ chức này tham gia bãi công. Bất chấp sự cấm đoán của ban lãnh đạo, các thành viên thường của tổ chức đã tham gia bãi công. Những mâu thuẫn giữa đại bộ phận thành viên của tổ chức với ban lãnh đạo cơ hội chủ nghĩa càng trở nên gay gắt thêm, sau năm 1886, "Đoàn hiệp sĩ lao động cao quý" bắt đầu mất ảnh hưởng trong quần chúng và đến cuối những năm 90 thế kỷ XIX, thì bị tan rã.

Mặc dù có chính sách phản bội của các thủ lĩnh, "Đoàn hiệp sĩ lao động cao quý" đã đóng vai trò quan trọng trong phong trào công nhân Mỹ, đặc biệt là trong thời kỳ đầu tồn tại của tổ chức này. — 276.

¹¹¹ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 397. — 277.

¹¹² *Phái Lát-xan* là những người ủng hộ và kế tục Ph. Lát-xan, một nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Đức, những người thuộc phái Lát-xan là thành viên của Tổng hội công nhân Đức, một tổ chức được thành lập năm 1863 tại đại hội của các hội công nhân ở Lai-pxích — để chống lại phái tiến bộ tư sản là phái đã mưu toan buộc giai cấp công nhân phải phục tùng ảnh hưởng của chúng. Lát-xan là chủ tịch đầu tiên của Tổng hội công nhân Đức, là người thảo ra cương lĩnh và cơ sở sách lược của Tổng hội. Đấu tranh đòi thực hiện quyền đầu phiếu phổ thông được tuyên bố là cương lĩnh chính trị của Tổng hội, còn việc lập ra các hội sản xuất của công nhân được nhà nước trợ cấp về tài chính thì được tuyên bố là cương lĩnh kinh tế của Tổng hội. Trong hoạt động thực tiễn, Lát-xan, những người ủng hộ và kế thừa ông đã quen với bá quyền của Phổ và đã ủng hộ chính sách nước lớn của Bi-xmác; ngày 27 tháng Giêng 1865, Ph. Ăng-ghen đã viết cho C. Mác: "khách quan mà nói thì đó là điều bí ối và là sự phản bội toàn bộ phong trào công nhân để phục vụ bọn Phổ" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXIII, 1932, tr. 323) C. Mác và Ph. Ăng-ghen đã nhiều lần phê phán kịch liệt lý luận, sách lược và những nguyên tắc tổ chức của phái Lát-xan, coi đó là một trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân Đức. — 278.

¹¹³ "*Die Zukunft*" ("Tương lai") là tạp chí có khuynh hướng cải lương - xã hội, do một nhóm đảng viên của Đảng dân chủ - xã hội Đức xuất bản; ra từ tháng Mười 1877 đến tháng Mười một 1878 ở Béc-lanh. Người xuất bản tạp chí này là nhà từ thiện - xã hội C. Huê-khéc, một phần tử có mưu toan đưa đảng đi vào con đường cải lương. Cộng tác với tạp chí có C. Sram và E. Béc-stanh. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen kịch liệt phê phán khuynh hướng của tạp chí. — 279.

¹¹⁴ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 312-313. — 279.

¹¹⁵ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVII, 1935, tr. 64 - 65. — 280.

¹¹⁶ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVII, 1935, tr. 72. — 280.

¹¹⁷ "*Người dân chủ - xã hội*" ("Der Sozialdemokrat") là một tờ báo, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức vào thời kỳ có đạo luật ngoại lệ chống những người xã hội chủ nghĩa; xuất bản ở Xuy-rích từ ngày 28 tháng Chín 1879 đến ngày 22 tháng Chín 1888 và ở Luân-đôn từ ngày 1 tháng Mười 1888 đến ngày 27 tháng Chín 1890. Người chủ trì ban biên tập báo này trong những năm 1879 - 1880 là G. Phôn-ma, từ tháng Giêng 1881 là E. Béc-stanh, một người mà trong những năm đó chịu ảnh hưởng mạnh của Ph. Ăng-ghe-nen. Sự lãnh đạo về mặt tư tưởng của Ăng-ghe-nen đã đảm bảo cho tờ "*Người dân chủ - xã hội*" có khuynh hướng mác-xít. Tinh thần chiến đấu của quần chúng công nhân Đức — những người đã khắc phục được sự lúng túng đầu tiên do việc thi hành đạo luật ngoại lệ gây ra — có ý nghĩa to lớn đối với hoạt động của tờ báo: báo "*Người dân chủ - xã hội*", mặc dù có một số sai lầm lẻ tẻ, song đã kiên quyết bảo vệ sách lược cách mạng và đóng vai trò xuất sắc trong việc tập hợp và tổ chức lực lượng của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Sau khi đạo luật ngoại lệ chống những người xã hội chủ nghĩa bị xóa bỏ thì báo "*Người dân chủ - xã hội*" đình bản; cơ quan ngôn luận trung ương của đảng lại là báo "*Vorwärts*" ("Tiến lên"). — 280.

¹¹⁸ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVII, 1935, tr. 97-281.

¹¹⁹ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVII, 1935, tr. 223-224.

"*Niên giám khoa học xã hội và chính trị xã hội*" ("*Jahrbuch für Sozialwissenschaft und Sozialpolitik*") là tạp chí có khuynh hướng cải lương - xã hội; do C. Huê-khéc xuất bản (dưới bí danh L. Rích-to) ở Xuy-rích trong những năm 1879 - 1881. Ra được 3 cuốn. Bài báo được nói đến ở đây, "*Rückblicke auf die sozialistische Bewegung in Deutschland. Kritische Aphorismen*" ("Điểm lại phong trào xã hội chủ nghĩa ở Đức. Những châm ngôn phê phán") đã được đăng trong cuốn thứ nhất của "*Niên giám*" có đánh ba dấu hoa thị. — 281.

¹²⁰ *Chủ nghĩa Béc-stanh, trào lưu Béc-stanh* là một trào lưu cơ hội chủ nghĩa — thù địch với chủ nghĩa Mác, trong phong trào dân chủ - xã hội Đức và quốc tế, nó xuất hiện vào cuối thế kỷ XIX và được gọi theo tên của E. Béc-stanh, một đại biểu lộ liễu nhất của các xu hướng cơ hội chủ nghĩa hữu khuynh trong Đảng dân chủ - xã hội Đức.

Trong những năm 1896 - 1898, Béc-stanh đã đăng trong tạp chí "*Die Neue Zeit*" ("*Thời mới*") cơ quan lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức một loạt bài lấy tên "*Những vấn đề của chủ nghĩa xã hội*" trong đó núp dưới chiêu bài "*tự do phê phán*", y tìm cách xét lại (từ đó có "*chủ nghĩa xét lại*") những nguyên lý triết học, kinh tế và chính trị của chủ nghĩa Mác cách mạng và thay các nguyên lý đó bằng học thuyết tự sản về điều hòa những mâu thuẫn giai cấp và hóa tác giai cấp, y đã công kích học thuyết của Mác về sự bản cùng hóa giai cấp công nhân, về những mâu thuẫn giai cấp ngày càng tăng lên, về những cuộc khủng hoảng và sự sụp đổ tất yếu của chủ nghĩa tư bản, về cách mạng xã hội chủ nghĩa và chuyên chính vô sản — và đưa ra cương lĩnh của chủ nghĩa cải lương - xã hội, cương lĩnh này được thể hiện trong công thức "*phong trào là tất cả, còn mục đích cuối cùng chẳng là gì cả*". Năm 1899, những bài của Béc-stanh được xuất bản thành một cuốn sách riêng dưới nhan đề "*Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội*". Cuốn sách này đã được sự ủng hộ của cánh hữu thuộc Đảng dân chủ - xã hội Đức và những phần tử cơ hội chủ nghĩa trong các đảng khác của Quốc tế II, trong đó có "*phái kinh tế*" Nga.

Tại các đại hội của Đảng dân chủ - xã hội Đức ở Stút-ga (tháng Mười 1898), ở Han-nô-vơ (tháng Mười 1899) và ở Lu-bếch (tháng Chín 1901) — chủ nghĩa Béc-stanh đã bị lên án, nhưng do lập trường điều hòa, đảng đã không đoạn tuyệt với Béc-stanh. Phái Béc-stanh vẫn tiếp tục công khai tuyên truyền những tư tưởng xét lại trong tạp chí "*Sozialistische Monatshefte*" ("*Nguyệt san xã hội chủ nghĩa*") và trong các tổ chức của đảng.

Chỉ có đảng của những người bôn-sê-vích do V. I. Lê-nin đứng đầu là kiên quyết và triệt để đấu tranh chống chủ nghĩa Béc-stanh và các môn phái của y ở Nga. Ngay từ năm 1899, Lê-nin đã lên tiếng chống phái Béc-stanh qua bài "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga" và qua bài "Cương lĩnh của chúng ta"; các tác phẩm của Người "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa xét lại", "Những bất đồng trong phong trào công nhân châu Âu" và những tác phẩm khác cũng đã vạch trần chủ nghĩa Béc-stanh (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 207 - 224, 230 - 235; Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 17, tr. 15 - 26; t. 20, tr. 62 - 65). — 281.

¹²¹ Đây nói tới những sự bất đồng về vấn đề trợ cấp cho ngành hàng hải (Dampfersubvention) trong đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Quốc hội Đức. Cuối năm 1884, Bi-xmác, thủ tướng Đức, đòi Quốc hội Đức chuẩn chi khoản trợ cấp cho các công ty tàu biển để tổ chức những chuyến đi biển thường xuyên đến Á Đông, châu Úc và Châu Phi phục vụ cho chính sách thực dân ăn cướp của Đức. Trong khi cánh tả trong đảng đoàn dân chủ - xã hội, do Bê-ben và Liép-nếch lãnh đạo, đã bác bỏ khoản trợ cấp cho ngành hàng hải, thì ngay từ trước khi nổ ra những cuộc tranh luận chính thức trong Quốc hội, cánh hữu chiếm đa số trong đảng đoàn, đứng đầu là Au-ơ, Đít-xơ, v.v., đã đồng ý trợ cấp cho các công ty tàu biển. Khi vấn đề này được thảo luận tại Quốc hội, tháng Ba 1885, cánh hữu trong đảng đoàn dân chủ - xã hội đã bỏ phiếu tán thành mở các tuyến đường hàng hải Á Đông và châu Úc; họ đưa ra điều kiện để họ đồng ý với dự án của Bi-xmác là phải chấp thuận một số yêu sách của họ, đặc biệt là yêu sách đòi phải đóng những tàu mới trong các xưởng đóng tàu của Đức. Chỉ sau khi Quốc hội Đức bác bỏ yêu sách này, toàn bộ đảng đoàn mới bỏ phiếu chống lại bản dự thảo của chính phủ. Hành vi của đa số trong đảng đoàn đã bị báo "Người dân chủ - xã hội" và các tổ chức dân chủ - xã hội phản đối. Những sự bất đồng gay go tới mức suýt gây ra phân liệt trong đảng. Ph. Ăng-ghe-n đã kịch liệt phê phán lập trường cơ hội chủ nghĩa của cánh hữu trong đảng đoàn dân chủ - xã hội (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVII, 1935, tr. 441 - 445, 456, 457, 471). — 282.

¹²² Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVII, 1935, tr. 471. — 282.

¹²³ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVII, 1935, tr. 625 - 626. — 282.

¹²⁴ Hai đại hội quốc tế của các đảng dân chủ - xã hội họp tại Pa-ri là Đại hội I của Quốc tế II và đại hội do phái khả năng Pháp và Liên đoàn dân chủ - xã hội Anh triệu tập tại đó vào cùng thời gian.

Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế họp tại Pa-ri từ ngày 14 đến ngày 20 tháng Bảy 1889 — Đại hội thành lập đầu tiên của Quốc tế II — đã được triệu tập theo sáng kiến của những người xã hội chủ nghĩa Pháp với sự ủng hộ của các tổ chức xã hội chủ nghĩa nhiều nước khác. Những phần tử cơ hội chủ nghĩa mà ở đây là những thành viên của phái khả năng Pháp và Liên đoàn dân chủ - xã hội Anh mưu toan nắm lấy việc chuẩn bị đại hội và tiến hành đại hội và trở thành người đứng đầu phong trào công nhân quốc tế. Ph. Ăng-ghe-n kịch liệt chống lại những âm mưu đó và tham gia hết sức tích cực vào việc chuẩn bị đại hội. Trong khi vạch trần những âm mưu của bọn cơ hội chủ nghĩa, Ăng-ghe-n đã kịch liệt phê phán những sai lầm có tính chất điều hoà của các thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Đức đối với phái khả năng, và phê phán những sai lầm về sách lược của những người xã hội chủ nghĩa Pháp. Ngay trước đại hội, theo sự uỷ thác của Ăng-ghe-n, các bài châm biếm thứ nhất và thứ hai nhan đề "Đại hội công nhân quốc tế 1889" đã được thảo ra và được Người duyệt lại (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVIII, 1940, tr. 401 - 423), những bài châm biếm này đã vạch trần những âm mưu của Liên đoàn dân chủ - xã hội Anh và phái khả năng Pháp. Những bài châm biếm ấy đã được lưu hành rộng rãi ở các nước châu Âu, đã đóng vai trò to lớn trong việc triệu tập đại hội. Ăng-ghe-n cho rằng ý nghĩa của đại hội trước hết là ở chỗ thống nhất các lực lượng xã hội chủ nghĩa thật sự ở châu Âu. Ăng-ghe-n đã phấn đấu để việc thống nhất các đảng xã hội chủ nghĩa trên phạm vi quốc tế được thực hiện trên cơ sở chủ nghĩa Mác cách mạng. Người viết: "Ý nghĩa của đại hội..., là ở chỗ sự nhất trí của các đảng xã hội chủ nghĩa ở châu Âu sẽ được xác nhận trước toàn thế giới" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVIII, 1940, tr. 129).

Vấn đề chủ yếu được thảo luận tại đại hội là vấn đề luật công nhân quốc tế. Bản nghị quyết được thông qua về vấn đề này đã chỉ ra rằng công nhân không những phải tiến hành cuộc đấu tranh kinh tế, mà phải tiến hành cuộc đấu tranh chính trị, và đã thừa nhận việc thành lập các đảng xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản, việc kết hợp công tác của các đảng với công tác của các công đoàn là cần thiết. Đại hội đã thông qua nghị quyết về ngày làm 8 giờ, về việc hàng năm

tổ chức ngày lễ 1 tháng Năm — ngày đoàn kết của giai cấp vô sản quốc tế.

Dại hội không thông qua quyết định chính thức về việc thành lập Quốc tế II, nhưng trên thực tế Quốc tế II đã được thành lập. — 282.

¹²⁵ *Phái khả năng* (P. Brút-xơ, B. Ma-lông, v. v.) là trào lưu cải lương tiểu tư sản trong phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp, một trào lưu nhằm làm cho giai cấp vô sản rời bỏ những phương pháp đấu tranh cách mạng. Năm 1882, sau khi Đảng công nhân Pháp bị phân liệt tại đại hội Xanh - Ê-chiên, phái khả năng đã thành lập "Đảng công nhân xã hội - cách mạng"; họ phủ nhận cương lĩnh cách mạng và sách lược cách mạng của giai cấp vô sản, làm lu mờ những mục đích xã hội chủ nghĩa của phong trào công nhân, chủ trương hạn chế cuộc đấu tranh của công nhân trong khuôn khổ "cái có khả năng" (possible) — tên gọi của phái này cũng từ đó mà ra. Ảnh hưởng của phái khả năng lan rộng chủ yếu là trong những vùng kinh tế lạc hậu nhất của nước Pháp và trong những tầng lớp chậm tiến của giai cấp công nhân. — 282.

¹²⁶ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVIII, 1940, tr. 71. — 283.

¹²⁷ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVIII, 1940, tr. 109-110. — 283.

¹²⁸ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 411 - 412. — 284.

¹²⁹ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVIII, 1940, tr. 135-137. — 284.

¹³⁰ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVIII, 1940, tr. 138. — 284.

¹³¹ Lê-nin trích dẫn bức thư của Ph. Ăng-ghen gửi cho Ph. Ken-li - Vít-snê-vết-xcai-a ngày 2 tháng Năm 1888 (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVIII, 1940, tr. 37). — 284.

¹³² *Phái Pha-biêng* là những thành viên của Hội Pha-biêng, một tổ chức cải lương chủ nghĩa ở Anh, thành lập năm 1884; hội mang tên của một thống soái La-mã ở thế kỷ III trước công nguyên: Pha-bi-út Mác-xim được mệnh danh là "Công-ta-to" ("Người chờ thời") vì chiến thuật đợi thời cơ của ông, vì ông không chịu mở những trận

đánh quyết định trong cuộc chiến tranh chống Han-ni-ban. Các hội viên của Hội Pha-biêng gồm chủ yếu là những đại biểu của giới trí thức tư sản: các nhà bác học, nhà văn, nhà hoạt động chính trị (chẳng hạn như X. và B. Ve-bơ, B. Sô, R. Mác - Đô-nan, v. v.); họ phủ nhận tính tất yếu của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản và của cách mạng xã hội chủ nghĩa và khẳng định rằng bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội chỉ có thể thực hiện được bằng những cuộc cải cách nhỏ, những cuộc cải tạo xã hội dần dần. Hội Pha-biêng thù địch với chủ nghĩa Mác, đã và đang giữ vai trò một trong những kẻ tuyên truyền ảnh hưởng tư sản vào giai cấp công nhân, một nguồn sản sinh ra những tư tưởng cơ hội chủ nghĩa và xã hội sô-vanh trong phong trào công nhân Anh. V. I. Lê-nin đã nhận định chủ nghĩa Pha-biêng là "khuyh hướng của *chủ nghĩa cơ hội cực đoan*" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 16, tr. 429). Năm 1900, Hội Pha-biêng gia nhập Công đảng Anh. "Chủ nghĩa xã hội Pha-biêng" là một trong những nguồn gốc của hệ tư tưởng của Công đảng Anh. — 285.

¹³³ Lê-nin trích dẫn bức thư của Ph. Ăng-ghen gửi cho Ph. A. Doóc-ghê ngày 18 tháng Giêng 1893 (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 459). — 285.

¹³⁴ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 477-478.

Việc phê phán những ý kiến của P. La-phác-gơ và G. Phôn-ma, xem trong tác phẩm của Ph. Ăng-ghen "Vấn đề nông dân ở Pháp và ở Đức" (Tuyển tập gồm hai tập, tiếng Nga, t. II, 1955, tr. 401 - 421). — 286.

¹³⁵ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXIX, 1946, tr. 346. — 286.

¹³⁶ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 332-287.

¹³⁷ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Tuyển tập gồm hai tập, tiếng Nga, t. II, 1955, tr. 24. — 288.

¹³⁸ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 398. — 289.

¹³⁹ *Cuộc bãi công ở Đê-ca-dơ-vi-lơ* là cuộc bãi công của 2 nghìn công nhân mỏ than, nổ ra một cách tự phát ở thành phố Đê-ca-dơ-vi-lơ

(quận A-vây-rông) ở Pháp. Cuộc bãi công này bùng nổ là do điều kiện lao động quá nặng nhọc và do các nhà kinh doanh — "Hội các chủ mỏ than và các xưởng đúc ở A-vây-rông" — bóc lột công nhân ngày càng nặng nề. Cuộc bãi công này đã kéo dài suốt 5 tháng, từ tháng Giêng đến tháng Sáu 1886. Công nhân đưa ra hàng loạt yêu sách, trong đó có yêu sách đòi hủy bỏ một cửa hàng thực phẩm của chủ và đuổi cổ một tên quản lý đặc biệt tàn ác. Tên quản lý này đã bị giết chết trong cuộc xung đột giữa ban quản trị với công nhân. Chính phủ phái binh lính đến Đê-ca-dơ-vi-lơ, điều đó đã gây nên tình trạng sôi sục rộng lớn ở Pháp, hàng loạt cuộc mít-tinh phản đối nổ ra ở Pa-ri và ở trong tỉnh. G. Ghe-đơ và P. La-phác-gơ đã phát biểu tại cuộc mít-tinh ở Pa-ri, phản đối hành động của chính phủ và của các nhà kinh doanh. Các tờ báo xã hội chủ nghĩa "Cri du Peuple" và "Intransigeant" đã mở cuộc vận động đăng ký quyên góp để ủng hộ những người bãi công. Trong cuộc tranh luận dữ dội về vấn đề cuộc bãi công ở Đê-ca-dơ-vi-lơ trong nghị viện Pháp (do các đại biểu công nhân - xã hội chủ nghĩa Ba-li, Ca-me-lin-na chất vấn) các đại biểu tư sản, trong đó có cả những người cấp tiến, mà trước đó các đại biểu công nhân vẫn sát cánh với họ, đã ủng hộ chính phủ và ủng hộ việc đàn áp những người bãi công. Điều đó làm cho các đại biểu công nhân tách khỏi những người cấp tiến và dẫn tới việc thành lập một phái công nhân độc lập trong nghị viện Pháp. Ph. Ăng-ghen chăm chú theo dõi quá trình diễn biến của các sự biến ở Pháp lúc bấy giờ và cho rằng "hành động dũng cảm và độc lập đầu tiên này của giai cấp vô sản Pháp trong nghị viện" có tầm quan trọng to lớn (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVII, 1935, tr. 538). — 289.

¹⁴⁰ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVII, 1935, tr. 554 - 555. — 291.

¹⁴¹ Phần tiếp theo của lời tựa, từ chữ: "Năm 1889, ở Anh bắt đầu "đã được đăng trên báo bôn-sê-vích "Tiếng vang của chúng ta", số 13, ra ngày 8 tháng Tư 1907 với lời nói đầu như sau: "Sắp tới, trong số sách do P. Đau-ghê xuất bản, sẽ có tập thư trao đổi giữa Mác và Ăng-ghen với Doóc-ghê, người bạn và là người cộng sự của các ông đã từng sống ở Mỹ.

Vì việc xuất bản này là bổ ích, chúng tôi xin phép được in lại ở đây một phần lời tựa viết cho bản tiếng Nga của cuốn sách này, phần nói về thái độ của Mác và Ăng-ghen đối với cuộc cách mạng sắp nổ ra ở Nga. Chúng tôi bắt đầu từ hai nhận định điển hình của Ăng-ghen

về ý nghĩa của cuộc cách mạng Pháp và về cuộc cách mạng có thể nổ ra ở Đức". — 291.

¹⁴² Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 415 - 416. — 291.

¹⁴³ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVIII, 1940, tr. 360. — 291.

¹⁴⁴ Đây muốn nói về cuộc chiến tranh Nga - Thổ trong những năm 1877 - 1878. — 292.

¹⁴⁵ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953 tr. 311. — 292.

¹⁴⁶ Một số đại biểu xuất sắc của tư tưởng xã hội Nga bắt đầu làm quen với các tác phẩm của C. Mác ngay từ những năm 40 thế kỷ XIX. Năm 1872, bộ "Tư bản" được xuất bản lần đầu tiên bằng tiếng Nga theo bản dịch của G. A. Lô-pa-tin và N. Ph. Đa-ni-en-xôn. Đó là bản dịch đầu tiên của bộ "Tư bản" ra tiếng nước ngoài. Trong những năm 70 thế kỷ XIX, nhân bộ "Tư bản" được xuất bản, trong các tạp chí hợp pháp — "Ký sự nước nhà", "Truyền tin châu Âu", "Lời nói" — đã diễn ra cuộc bút chiến rộng lớn, có các ký giả nổi tiếng và các nhà bác học Nga tham gia. Các giới hoạt động bất hợp pháp, giới thanh niên cách mạng những năm 70 thế kỷ XIX, cũng như báo chí bất hợp pháp lúc bấy giờ đã tỏ ra quan tâm rất lớn đến bộ "Tư bản". — 292.

¹⁴⁷ *Những người "Dân ý"* là những thành viên của tổ chức "Dân ý", một tổ chức chính trị bí mật của phái dân túy chủ trương khủng bố, được thành lập tháng Tám 1879, do sự phân liệt của tổ chức dân túy "Ruộng đất và tự do" mà ra. Đứng đầu tổ chức "Dân ý" là Ban chấp hành gồm có A. I. Giê-li-a-bốp, A. Đ. Mi-khai-lốp, M. Ph. Phrô-len-cô, N. A. Mô-rô-dốp, V. N. Phi-gne, X. L. Pê-rốp-xcai-a, A. A. Cvi-át-cốp-xki và những người khác. Tuy vẫn giữ lập trường chủ nghĩa xã hội không tưởng dân túy, nhưng những người "Dân ý" đã bước lên con đường đấu tranh chính trị, coi việc lật đổ chế độ chuyên chế và giành lấy các quyền tự do chính trị là nhiệm vụ quan trọng nhất. Cương lĩnh của phái "Dân ý" đã quy định tổ chức "một cơ quan đại diện thường trực của nhân dân" được bầu ra trên cơ sở quyền phổ thông đầu phiếu, tuyên bố các quyền tự do dân chủ, giao ruộng đất cho nhân dân và đề ra các biện pháp để chuyển nhà máy và công xưởng vào tay công nhân. "Khi chuyển sang đấu tranh chính trị, — V. I. Lê-nin viết, — phái "Dân ý" đã tiến lên được một bước,

nhưng họ không gắn liền nổi cuộc đấu tranh chính trị với chủ nghĩa xã hội" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 9, tr. 223 - 224).

Phái "Dân ý" đã tiến hành cuộc đấu tranh anh dũng chống chế độ chuyên chế Nga hoàng, nhưng xuất phát từ lý luận sai lầm về những anh hùng "tích cực" và đám đông "thụ động", họ hy vọng cải tạo được xã hội không cần có sự tham gia của nhân dân, cải tạo bằng chính sức lực của mình, bằng cách khủng bố cá nhân, đe dọa và phá hoại tổ chức của chính phủ. Sau ngày 1 tháng Ba 1881 (sau vụ ám sát A-lếch-xan-đơ II), chính phủ đã phá vỡ tổ chức "Dân ý" bằng những cuộc khủng bố tàn khốc, những án tử hình và những hành động khiêu khích. Trong suốt những năm 80 thế kỷ XIX, những người thuộc phái "Dân ý" đã nhiều lần mưu toan phục hồi lại tổ chức "Dân ý", nhưng đều vô hiệu. Chẳng hạn năm 1886, một nhóm đứng đầu là A. I. U-li-a-nốp (anh của V. I. Lê-nin) và P. I-a. Sê-vư-rép đã xuất hiện và kế tục truyền thống của phái "Dân ý". Sau khi mưu toan tổ chức ám sát A-lếch-xan-đơ III không thành, năm 1887, nhóm này bị khám phá và những người tham gia tích cực của nhóm đó đã bị kết án tử hình.

Trong khi phê phán cương lĩnh sai lầm, không tưởng, và sách lược khủng bố cá nhân của phái "Dân ý", V. I. Lê-nin đã có thái độ rất kính trọng đối với cuộc đấu tranh quên mình của các thành viên phái "Dân ý" chống chế độ Nga hoàng, đánh giá cao kỹ thuật hoạt động bí mật và tổ chức tập trung một cách nghiêm ngặt của họ.

Phái "Chia đều ruộng đất" (G. V. Plê-kha-nốp, M. R. Pô-pốp, P. B. Ác-xen-rốt, L. G. Đây-tơ, I-a. V. Xtê-pha-nô-vích, V. I. Da-xu-lích, Ô. V. Áp-téc-man, V. N. I-gna-tốp, về sau có A. P. Bu-la-nốp và những người khác) trong những yêu sách có tính cương lĩnh của mình, về cơ bản, vẫn giữ cương lĩnh "Ruộng đất và tự do". Tạp chí "Chia đều ruộng đất" và báo "Hạt giống" đã được xuất bản ở Nga và ở nước ngoài, nơi mà năm 1880, Plê-kha-nốp, Đây-tơ, Da-xu-lích, Xtê-pha-nô-vích và những người khác đã sống lưu vong. Về sau một bộ phận của phái "Chia đều ruộng đất" đã tiến triển theo hướng đi tới chủ nghĩa Mác (Plê-kha-nốp, Ác-xen-rốt, Da-xu-lích, Đây-tơ và I-gna-tốp đã thành lập vào năm 1883 tổ chức mác-xít Nga đầu tiên — nhóm "Giải phóng lao động"), còn những người khác, thì sau ngày 1 tháng Ba 1881, đã sáp nhập với phái "Dân ý". — 292.

¹⁴⁸ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 340. — 292.

¹⁴⁹ Ăng-ghe-n đã nói về "Những sự bất đồng của chúng ta" và về tính chất của cuộc cách mạng sắp tới ở Nga trong thư gửi cho V. I. Da-xu-lích ngày 23 tháng Tư 1885 (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 387 - 389).

Bức thư này đã được đăng lần đầu tiên năm 1925 trong văn tập "Nhóm "giải phóng lao động"", số 3. — 293.

¹⁵⁰ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVII, 1935, tr. 633 và 634. — 293.

¹⁵¹ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVII, 1935, tr. 636. — 293.

¹⁵² Lê-nin có ý nói đến bài tiểu luận "Chết cho nền cộng hòa" trong loạt bài tiểu luận "Cuộc vận động ở Đức ủng hộ hiến pháp đế chế" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 7, tr. 169-207). — 294.

¹⁵³ Bài "*La-rin và Khru-xta-lép*" được đăng lần đầu ngày 15 tháng Tư 1907 trên báo "Lao động", số 1.

"*Lao động*" là tuần báo văn học - chính trị ra hợp pháp của phái bôn-sê-vích. Chỉ ra được một số vào ngày 15 (28) tháng Tư 1907. Ngay ngày hôm sau báo bị thị trưởng Pê-téc-bua cấm. — 300.

¹⁵⁴ "*Báo nhân dân*" là báo của phái men-sê-vích, xuất bản ở Pê-téc-bua vào tháng Tư 1907. Ra được 2 số. — 300.

¹⁵⁵ Tại cuộc bầu cử vào Quốc hội Đức tháng Giêng 1907, phái dân chủ - xã hội đã mất 36 ghế và chỉ thu được 43 ghế trong quốc hội thay cho 79 đại biểu trước đó. Việc đó xảy ra là do thủ tướng Buy-lốp đã tập hợp được các đảng viên Đảng bảo thủ, những người theo phái dân tộc - tự do chủ nghĩa và "những nhà tư tưởng tự do" dưới khẩu hiệu ủng hộ chính sách thực dân hung hãn của nước Đức chống lại những người dân chủ - xã hội và phái giữa.

Bài của Ph. Mê-rinh "Deutscher Liberalismus und russische Duma" ("Chủ nghĩa tự do ở Đức và Đu-ma Nga") viết về thất bại của Đảng dân chủ - xã hội Đức trong cuộc bầu cử. — 307.

¹⁵⁶ C. Mác. "Giai cấp tư sản và cuộc phản cách mạng" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 6, tr. 116-117). — 309.

¹⁵⁷ "*Báo Rê-na-ni mới*" ("Neue Rheinische Zeitung") xuất bản hàng ngày

ở Cô-lô-nhơ, do C. Mác làm tổng biên tập từ ngày 1 tháng Sáu 1848 đến ngày 19 tháng Năm 1849. Tham gia ban biên tập có Ph. Ăng-ghen, V. Vôn-phơ, G. Vê-éc-tơ, Ph. Vôn-phơ, E. Đrôn-ke, Ph. Phray-li-grát và G. Bi-u-ghéc-xơ.

Là cơ quan chiến đấu của cánh vô sản trong phong trào dân chủ, tờ báo đã có tác dụng giáo dục quần chúng nhân dân, đã phát động quần chúng nhân dân đấu tranh chống thế lực phản cách mạng. Những bài xã luận xác định rõ lập trường của tờ báo về những vấn đề quan trọng nhất của cách mạng Đức và châu Âu thường đều do Mác và ĂNG-GHEN viết.

Lập trường kiên quyết và không điều hòa của "Báo Rê-na-ni mới", chủ nghĩa quốc tế chiến đấu của báo đó, sự tố cáo chính trị trên các trang báo nhằm chống chính phủ Phổ và chống các cơ quan chính quyền địa phương Cô-lô-nhơ, — tất cả những điều đó khiến cho ngay từ những tháng mới ra đời, báo đã bị báo chí phong kiến - bảo hoàng và tư sản tự do chủ nghĩa đả kích cũng như bị chính phủ khủng bố, đặc biệt là sau cuộc chính biến phản cách mạng ở Phổ.

Bất chấp mọi sự truy nã và khủng bố của bọn cảnh sát, "Báo Rê-na-ni mới" đã dũng cảm bảo vệ lợi ích của phong trào dân chủ cách mạng, lợi ích của giai cấp vô sản. Tháng Năm 1849, trong tình hình thế lực phản cách mạng tổng tiến công, chính phủ Phổ đã lợi dụng việc Mác không có quốc tịch Phổ, mà ra lệnh trục xuất Mác ra khỏi biên giới Phổ. Việc Mác bị trục xuất và những vụ đàn áp các biên tập viên khác của "Báo Rê-na-ni mới" là nguyên nhân khiến báo đó phải đình bản. Số báo 301, số cuối cùng đã được in bằng màu đỏ, ra ngày 19 tháng Năm 1849. Trong lời từ biệt công nhân, các biên tập viên của báo đã tuyên bố rằng "mãi mãi và ở đâu cũng vậy việc giải phóng giai cấp công nhân sẽ là lời nói cuối cùng của họ!". — 312.

¹⁵⁸ Xem C. Mác. "Dự luật về việc bãi bỏ những đảm phụ phong kiến" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 5, tr. 299). — 313.

¹⁵⁹ "Vorwärts" ("*Tiến lên*") là tờ báo hàng ngày, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức; xuất bản ở Béc-ling từ năm 1891 theo nghị quyết của Đại hội đảng ở Han-lơ, là tờ báo kế tục tờ "Berliner Volksblatt" ("Báo nhân dân Béc-ling"), xuất bản từ năm 1884 dưới tên gọi "Vorwärts. Berliner Volksblatt". Trên tờ báo này, Ph. Ăng-ghen đã đấu tranh chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội. Từ nửa sau của những năm 90 thế kỷ XIX, sau khi Ăng-ghen từ trần, ban biên tập tờ "Vorwärts" rơi vào tay cánh hữu

của đảng và đã cho đảng một cách có hệ thống những bài báo của phái cơ hội chủ nghĩa. Trong khi trình bày một cách có thiên lệch cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tờ "Vorwärts" đã ủng hộ "phái kinh tế", và về sau, sau khi đảng bị phân liệt thì lại ủng hộ phái men-sê-vích. Trong những năm thống trị của thế lực phản động, tờ "Vorwärts" đã đăng những bài báo có tính chất vu khống của Tơ-rốt-xki mà không để cho Lê-nin và những người bên-sê-vích đứng ra cải chính và đánh giá một cách khách quan tình hình công việc của đảng.

Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tờ "Vorwärts" đứng trên lập trường của chủ nghĩa xã hội sô-van; sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, tờ báo này tuyên truyền chống Chính quyền xô viết. Báo ra ở Béc-ling đến năm 1933. — 314.

¹⁶⁰ Dự hội nghị đảng bộ thành phố Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, họp tại Tê-ri-ô-ki (Phần-lan) ngày 25 tháng Ba (7 tháng Tư) 1907, có 133 đại biểu (92 đại biểu bên-sê-vích và 41 đại biểu men-sê-vích), trong số đó có hơn 100 đại biểu là công nhân. Việc bầu đại biểu đi dự hội nghị kéo dài hơn một tháng và tiến hành dưới sự kiểm tra của một ủy ban đặc biệt trực thuộc Ban chấp hành trung ương. Tuyệt đại đa số các đảng viên của đảng bộ đã tham gia bầu cử. Lê-nin chủ tọa hội nghị, Người phát biểu về vấn đề cải tổ đảng bộ Pê-téc-bua và về công tác tổ chức của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua.

Hội nghị đã thảo luận những vấn đề sau đây: vấn đề cải tổ đảng bộ Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, vấn đề quyền đại diện của đảng bộ Pê-téc-bua trong đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma II; vấn đề không cho phép các đảng viên dân chủ - xã hội cộng tác với báo chí tư sản; vấn đề ngày 1 tháng Năm và sách lược của Đảng dân chủ - xã hội. Với tuyệt đại đa số phiếu, hội nghị đã chuẩn y đề án về công tác cải tổ do phái bên-sê-vích đưa ra. Điểm chính của đề án này là thừa nhận hội nghị là cơ quan lập pháp thường trực được triệu tập đều kỳ của đảng bộ địa phương và hội nghị được bầu ra cơ quan chấp hành của mình — Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua, hoạt động trong khuôn khổ những chỉ thị của hội nghị. Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua mới của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được bầu, gồm 19 người. Lê-nin được đảng bộ Pê-téc-bua bầu để liên hệ với đảng đoàn dân chủ - xã hội của Đu-ma II. Hội nghị kịch liệt lên án bất kỳ sự cộng tác nào của đảng viên dân chủ - xã hội với báo chí tư sản.

Hội nghị đã chấm dứt sự chia rẽ trong đảng bộ Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, sự chia rẽ này tồn tại từ thời kỳ hội nghị tháng Giêng 1907.

Kỳ họp thứ hai của hội nghị cũng họp ở Tê-ri-ô-ki ngày 8 (21) tháng Tư 1907. Chương trình nghị sự gồm những vấn đề sau: về kỷ niệm ngày 1 tháng Năm; về vận động mít-tinh; về hội đồng đại biểu; bầu đại biểu đi dự Đại hội V của đảng; báo cáo của A-lếch-xin-xki, đại biểu Đu-ma nhà nước II; những vấn đề tổ chức; phong trào hợp tác xã; đấu tranh chống bọn Trăm đen; nạn thất nghiệp. Nhưng vì không đủ thời gian, ba vấn đề sau không được thảo luận. Hội nghị đã quyết định kỷ niệm ngày 1 tháng Năm bằng tổng bãi công trong một ngày và bằng những cuộc mít-tinh; quyết định tổ chức hội đồng đại biểu của Pê-téc-bua và của tỉnh Pê-téc-bua và triệu tập ngay tất cả những đại biểu ở các khu để đạt mục đích đó. Về vấn đề bầu đại biểu đi dự Đại hội V của đảng, hội nghị quyết định trao cho Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua thảo ra cách thức tiến hành bầu cử ở vòng hai và chỉ hạn chế trong việc bầu ra một tiểu ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm 7 người trong số đại biểu của mình. Hội nghị đã thảo luận bản báo cáo của đại biểu A-lếch-xin-xki, và trao cho một ủy ban đặc biệt thảo nghị quyết về bản báo cáo đó. Hội nghị cũng ra một số quyết định về các vấn đề tổ chức.

Lê-nin đã phát biểu tranh luận trong cuộc thảo luận bản báo cáo của A-lếch-xin-xki và kiến nghị với đoàn đại biểu Pê-téc-bua đề nghị Đại hội V của đảng mời các đại biểu của các đội quân chiến đấu đến dự đại hội nhân có vấn đề cải tổ các đội quân đó. — 316.

¹⁶¹ *Hội nghị tẩy chay* là Hội nghị toàn thành Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga do Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua triệu tập ngày 11 (24) tháng Hai 1906 để quyết định vấn đề thái độ đối với Đu-ma nhà nước. V. I. Lê-nin đã lãnh đạo hội nghị. Dự hội nghị có 65 đại biểu chính thức. Cuộc bầu cử đại biểu đi dự hội nghị đã được tiến hành sau khi thảo luận và biểu quyết cương lĩnh sách lược của phái bôn-sê-vích và phái men-sê-vích — cứ 30 đảng viên có quyền bỏ phiếu thì được bầu 1 đại biểu. Phái bôn-sê-vích chiếm đại đa số trong cuộc bầu cử. Phái men-sê-vích đòi phải thừa nhận số phiếu bầu của đảng bộ khu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là vô giá trị, đảng bộ này hầu như toàn là bôn-sê-vích. Trong quá trình thảo luận vấn đề về đảng bộ khu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, V. I. Lê-nin đã phát biểu ý kiến phê bình và bác lại. Hội nghị đã chuẩn y cơ quan đại diện của đảng bộ khu. Hội nghị đã nghe bản báo cáo của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua và thông

qua nghị quyết của Lê-nin thừa nhận tư cách đại biểu của hội nghị là hợp pháp, thừa nhận hội nghị là có hiệu lực và thừa nhận các nghị quyết của hội nghị là có tính chất bắt buộc. Lê-nin đã đọc báo cáo về thái độ đối với Đu-ma nhà nước (trong các biên bản hội nghị do thư ký ghi không thấy có bản báo cáo của Lê-nin). Phần cuối bản báo cáo, Lê-nin đã đọc nghị quyết về sách lược tẩy chay tích cực. Nghị quyết của phái men-sê-vích do Mác-tốp đọc. Với đa số phiếu, 36 phiếu thuận so với 29 phiếu chống, hội nghị đã tán thành sách lược tẩy chay tích cực đối với Đu-ma. Tuy vậy, hội nghị vẫn không kịp thông qua một nghị quyết có luận chứng tỉ mỉ về sách lược tẩy chay tích cực.

Cuối tháng Hai - đầu tháng Ba hội nghị toàn thành lần thứ hai của đảng bộ Pê-téc-bua đã được triệu tập để thảo luận và thông qua lần cuối cùng nghị quyết về sách lược tẩy chay tích cực; có 62 đại biểu dự hội nghị. Hội nghị đã thảo luận nghị quyết của Lê-nin, của Mác-tốp và nghị quyết của khu Ô-khta do phái men-sê-vích đưa bỏ sung. Sau một cuộc đấu tranh kéo dài và gay gắt, hội nghị đã lấy nghị quyết về sách lược tẩy chay tích cực Đu-ma do Lê-nin đề nghị làm cơ sở với 35 phiếu thuận, 24 phiếu chống, 1 phiếu trắng. Hội nghị đã bầu ra một ủy ban có Lê-nin tham gia, để sửa lại lần cuối nghị quyết về Đu-ma nhà nước. Phái men-sê-vích từ chối không tham gia ủy ban và rời bỏ hội nghị. — 318.

¹⁶² Đây muốn nói đến Hội nghị liên quận của tổ chức Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, họp ngày 11 - 12 (24 - 25) tháng Sáu 1906. Lúc đầu hội nghị họp ở Pê-téc-bua, về sau để giữ bí mật, phiên họp đã chuyển sang Tê-ri-ô-ki ở Phần-lan. Hội nghị này do Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua triệu tập để thảo ra sách lược của giai cấp vô sản về thái độ đối với Đu-ma nhà nước. Cuộc tranh luận xung quanh hai cương lĩnh sách lược đã diễn ra trước cuộc bầu đại biểu đi dự hội nghị: nghị quyết men-sê-vích của Ban chấp hành trung ương về việc ủng hộ nội các Đu-ma của phái dân chủ - lập hiến và các quyết nghị bôn-sê-vích của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua "Về thái độ đối với Đu-ma nhà nước" và "Về vấn đề nội các Đu-ma", do V. I. Lê-nin viết (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 13, tr. 218-219, 260-261). Kết quả của cuộc tranh luận là 1760 phiếu tán thành đường lối sách lược của phái bôn-sê-vích, 952 phiếu tán thành cương lĩnh của Ban chấp hành trung ương men-sê-vích.

Dự hội nghị có gần 80 đại biểu, đại diện cho gần 4 nghìn đảng viên. Lê-nin được bầu làm chủ tịch hội nghị và lãnh đạo công việc

của hội nghị. Thay mặt Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Người đã báo cáo "Về sách lược của đảng đối với Đu-ma nhà nước". Ph. I. Đan là người phản đối ý kiến của Lê-nin, bảo vệ lập trường men-sê-vích của Ban chấp hành trung ương. Nghị quyết tán thành sách lược của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua đã được thông qua với đa số phiếu.

Tại hội nghị, Lê-nin cũng đã đọc báo cáo "Về việc thống nhất đảng". Trong nghị quyết đã được thông qua về bản báo cáo này, hội nghị nhận xét rằng Ban chấp hành trung ương do Đại hội IV của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bầu ra chỉ nói lên ý kiến của thiểu số trong đảng, và đưa ra yêu sách đòi triệu tập đại hội mới của đảng. Hội nghị cũng đã thông qua quyết định về việc thiết lập mối quan hệ vững chắc giữa đảng bộ Pê-téc-bua và đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. — 318.

¹⁶³ Đây muốn nói đến hội nghị thứ nhất của các tổ chức quân sự và chiến đấu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, họp trong các ngày 16 - 22 tháng Mười một (29 tháng Mười một - 5 tháng Chạp) 1906 ở Tam-méc-pho. Hội nghị được triệu tập theo sáng kiến của các tổ chức Pê-téc-bua và Mát-xcơ-va cũng như của bộ phận bôn-sê-vích trong Ban chấp hành trung ương. V. I. Lê-nin tán thành triệu tập hội nghị và tham gia chuẩn bị hội nghị. Người viết thư gửi các đại biểu của hội nghị, trong đó Người khẩn thiết báo trước phải đề phòng những quyết định thiếu thận trọng, không phù hợp với đường lối có tính chất nguyên tắc của những người bôn-sê-vích. Bức thư của Lê-nin đã được đọc tại hội nghị.

Dự hội nghị có 19 đại biểu chính thức và 9 đại biểu không có quyền biểu quyết, đại diện cho 11 tổ chức quân sự và 8 tổ chức chiến đấu, trong đó có các đại biểu của các Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua và Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Các tổ chức quân sự có đại diện dự hội nghị là: Pê-téc-bua, Crôn-stát, Ri-ga, Mát-xcơ-va, Phần-lan, Xê-va-xtô-pôn, Li-ba-va, Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, Ca-lu-ga, Vô-rô-ne-giơ, Ca-dan; các tổ chức chiến đấu có đại diện dự hội nghị là: Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Xa-ra-tốp, U-ran. Ngoài ra, dự hội nghị còn có các đại biểu của Cục kỹ thuật trực thuộc Ban chấp hành trung ương, của Cục kỹ thuật miền Nam, và các đại biểu thay mặt bộ phận cách mạng của Đảng dân chủ - xã hội Phần-lan. Trong số các đại biểu có E.M. I-a-rô-xláp-xki, R. X. Dem-li-a-tơ-ca, I. A. Xam-me (Li-u-bích, Ô-xtáp-tsen-cô), I. Kh. La-lai-an-txơ, M. N. Li-a-đốp và những người khác.

Hội nghị đã thảo luận những vấn đề sau đây: 1) Báo cáo của Ban

tổ chức; 2) Báo cáo của các đại biểu; 3) Về những mưu toan định tiến hành khởi nghĩa vũ trang; 4) Đánh giá tình hình; 5) Tính chất của cuộc khởi nghĩa vũ trang; 6) Những nhiệm vụ của các tổ chức quân sự và chiến đấu; 7) Tính chất công tác của tổ chức quân sự; 8) Về thái độ đối với các tổ chức quân sự và chiến đấu của các đảng khác và đối với các tổ chức không đảng phái; 9) Về việc thành lập các trung tâm quân sự - chiến đấu nhằm tổ chức khởi nghĩa vũ trang; 10) Về quan hệ của các tổ chức quân sự - chiến đấu với các tổ chức nói chung của giai cấp vô sản; 11) Báo cáo trước đại hội đảng; 12) Về các nguyên tắc đại diện tại đại hội; 13) Về Cơ quan ngôn luận trung ương và sách báo; 14) Về thái độ đối với hội nghị của các tổ chức quân sự, do Ban chấp hành trung ương triệu tập; 15) Bầu cử.

Hội nghị đã thông qua một loạt nghị quyết: về tình hình hiện nay; về vai trò của đảng trong cuộc khởi nghĩa vũ trang (nghị quyết này đã được nhất trí thông qua tại một hội nghị riêng, và chỉ được coi là ý kiến của những đảng viên tham dự hội nghị); những nhiệm vụ của các tổ chức quân sự; những nhiệm vụ của các tổ chức chiến đấu; về thái độ đối với các tổ chức tương tự của các đảng khác và đối với các tổ chức không đảng phái; về vai trò của các tổ chức quân sự và chiến đấu trong khởi nghĩa vũ trang; về công tác trong các sĩ quan; về việc trưng thu; về thái độ đối với hội nghị do Ban chấp hành trung ương triệu tập; về bản báo cáo trước đại hội; về các nguyên tắc đại diện tại đại hội; về Ban thường vụ lâm thời của các tổ chức quân sự và chiến đấu; về cơ quan sách báo và xuất bản; về sách báo của địa phương và của tỉnh; về việc thành lập tổ chức quân sự - chiến đấu toàn Nga; về việc đại biểu của Ban chấp hành trung ương vắng mặt. Hội nghị đã bầu ra "Ban thường vụ lâm thời" để triệu tập hội nghị quân sự toàn Nga, ban thường vụ này chỉ tồn tại trong có hai tháng.

Các nghị quyết của hội nghị đã được công bố ngày 7 tháng Chạp 1906 trên báo "Người vô sản", số 9, còn các biên bản của hội nghị đã được xuất bản năm 1907 ở Pê-téc-bua. — 333.

¹⁶⁴ Trong bài "Khủng hoảng chính trị và sự phá sản của sách lược cơ hội chủ nghĩa", V. I. Lê-nin đã phân tích tỉ mỉ và phê phán bức thư thứ tư của Ban chấp hành trung ương men-sê-vích gửi các tổ chức đảng (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 13, tr. 437-457). — 340.

¹⁶⁵ "Nhật ký người dân chủ - xã hội" là cơ quan ngôn luận không thường kỳ do G. V. Plê-kha-nốp xuất bản tại Giơ-ne-vơ từ tháng Ba 1905

đến tháng Tư 1912 (có mấy lần bị gián đoạn dài). Ra được 16 số. Việc xuất bản tờ báo này đã được khôi phục năm 1916 ở Pê-tơ-rô-grát, nhưng chỉ ra được một số. Trong tám số đầu (1905 - 1906), Plê-kha-nốp đã tuyên truyền những quan điểm men-sê-vích, cơ hội chủ nghĩa cực hữu, lên tiếng bảo vệ sự liên kết giữa Đảng dân chủ - xã hội với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, phủ nhận liên minh giữa giai cấp vô sản với nông dân, lên án cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp. Những năm 1909 - 1912, Plê-kha-nốp bảo vệ các tổ chức bí mật của đảng chống lại bọn men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu ("Nhật ký người dân chủ - xã hội", các số 9 - 16). Nhưng về những vấn đề cơ bản của sách lược thì Plê-kha-nốp vẫn đứng trên lập trường của phái men-sê-vích. Trên số 1 của báo "Nhật ký người dân chủ - xã hội" xuất bản năm 1916, những quan điểm xã hội sô-vanh của G. V. Plê-kha-nốp được thể hiện rất rõ.

V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán Plê-kha-nốp về chủ nghĩa cơ hội của ông và việc ông xa rời chủ nghĩa Mác cách mạng. — 341.

¹⁶⁶ "Báo cáo về vấn đề chia rẽ ở Pê-téc-bua và về vấn đề thành lập tòa án đảng nhân sự chia rẽ đó, đọc trước Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" đã được xuất bản thành cuốn sách mỏng vào tháng Tư 1907 ở Vư-boóc-gơ tại nhà in "Vô sản" với dòng chữ đề "Chỉ dùng cho những thành viên dự đại hội đảng của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga". Phần đầu và phần cuối cuốn sách được viết vào tháng Tư 1907; "Lời bào chữa (hay là lời buộc tội) bộ phận men-sê-vích trong Ban chấp hành trung ương) của Lê-nin đọc tại tòa án đảng" được viết vào tháng Hai và do Người đọc tại phiên họp thứ nhất của tòa án vào cuối tháng Ba 1907. — 346.

¹⁶⁷ Hội nghị của 234 đảng viên bên-sê-vích thuộc đảng bộ Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hoạt động ở khắp các khu của Pê-téc-bua, đã đưa ra nghị quyết sau đây về hành vi của nhóm men-sê-vích ở Pê-téc-bua trong thời gian vận động tuyển cử vào Đu-ma nhà nước II và về tòa án đảng được tổ chức theo sáng kiến của Ban chấp hành trung ương men-sê-vích:

"1. Nhóm các đồng chí men-sê-vích phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự chia rẽ trong đảng bộ dân chủ - xã hội ở Pê-téc-bua trong thời gian vận động tuyển cử.

2. Cuộc thương lượng giữa nhóm men-sê-vích với bọn dân chủ - lập hiến diễn ra trước và sau khi có sự chia rẽ, về thực chất là những chuyện mặc cả không thể chấp nhận được để giành ghế trong

Đu-ma, — những chuyện mặc cả đã diễn ra trái với ý muốn của giai cấp vô sản dân chủ - xã hội ở Pê-téc-bua.

3. Hành động của đồng chí Đan, người đóng vai trò tích cực nhất trong toàn bộ sự chia rẽ và trong các cuộc thương lượng với bọn dân chủ - lập hiến là đặc biệt không thể dung thứ được, hơn nữa, đồng chí ấy không được một tổ chức đảng nào ủy nhiệm để tiến hành các cuộc thương lượng này.

4. Hành vi của nhóm men-sê-vích sau khi chúng đoạn tuyệt với bọn dân chủ - lập hiến và đặc biệt là sau khi có sự thỏa hiệp giữa các đảng cánh tả ở Pê-téc-bua, — những cuộc biểu tình của họ để phản đối thỏa hiệp này và việc họ kêu gọi các cử tri không ủng hộ thỏa hiệp đó trong cả một loạt khu vực của Pê-téc-bua cũng như việc họ phá rối việc lập các liên danh phái tả và những việc khác, tất cả các hành vi đó đều là phá hoại trực tiếp sự nghiệp của giai cấp vô sản và của toàn đảng có lợi cho Đảng dân chủ - lập hiến.

Bởi vậy, hội nghị tỏ lòng mong muốn rằng bộ phận bên-sê-vích còn lại của Hội nghị dân chủ - xã hội Pê-téc-bua sau khi nhóm men-sê-vích rời bỏ hội nghị, sẽ tham gia tòa án đảng, được thành lập theo sáng kiến của Ban chấp hành trung ương, để phản tố nhóm men-sê-vích và đồng chí Đan về hành vi không thể tha thứ được về mặt chính trị của họ.

Hội nghị đề nghị toàn thể cán bộ nhanh chóng thông báo rộng rãi cho giai cấp vô sản Pê-téc-bua biết toàn bộ tiến trình cuộc vận động tuyển cử của Đảng dân chủ - xã hội ở Pê-téc-bua và vai trò của nhóm men-sê-vích trong cuộc vận động tuyển cử nhằm đập lại cuộc vận động do Ban chấp hành trung ương phát động để chống cá nhân N. Lê-nin (báo "Người vô sản", số 13, ngày 11 tháng Hai 1907).

Hội nghị của đảng bộ Pê-téc-bua (thành phố và vùng lân cận) họp vào tháng Hai 1907, sau khi đã phê chuẩn nghị quyết của hội nghị, 234 đại biểu bên-sê-vích của Pê-téc-bua đã bổ sung thêm 1 điểm, tức là điểm 5 vào nghị quyết: "Hội nghị ủng hộ về căn bản lời buộc tội đã nói trong cuốn sách nhỏ của N. Lê-nin ("cuộc bầu cử ở Xanh Pê-téc-bua và sự giả dối của 31 người men-sê-vích"), và vì thế coi là mình có quyền phát biểu ở tòa án với tư cách một đương sự. Khi phản tố đồng chí Đan và 31 người men-sê-vích, hội nghị cũng trao quyền đại diện của mình ở tòa án cho chính những thẩm phán mà Lê-nin đã trao cho quyền đại diện" (báo "Người vô sản", số 14, ngày 4 tháng Ba 1907).

Những nghị quyết tương tự đã được đưa ra tại các hội nghị các ban chấp hành khu và vùng lân cận Pê-téc-bua. — 347.

¹⁶⁸ Bài báo của thông tin viên từ Cốp-nô gửi đến đăng trên tờ "Người vô sản", số 13 ra ngày 11 tháng Hai 1907, đã đưa tin tỉ mỉ về cuộc vận động tuyển cử ở Cốp-nô, nơi mà phái Bun đã thỏa hiệp với ban bầu cử Do-thái, gồm phần lớn là người của phái "thành tựu". Sự thỏa hiệp này đã được Ban chấp hành trung ương men-sê-vích của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ủng hộ và kết quả của nó là ở Cốp-nô, người ta đã bầu ra 6 đại biểu cử tri tư sản và một đại biểu cử tri thuộc bọn Trăm đen.

Phái "thành tựu" là những thành viên của "Hội liên hiệp đấu tranh để người Do-thái ở Nga được hưởng tất cả các quyền lợi". Hội liên hiệp đã được tổ chức vào tháng Ba 1905 tại đại hội của các nhà hoạt động "xã hội" Do-thái ở Vin-na. Gia nhập Hội liên hiệp có những phần tử dân chủ - lập hiến và theo chủ nghĩa phục quốc Do-thái; M. M. Vi-na-ve, một phần tử dân chủ - lập hiến, làm thủ lĩnh của Hội liên hiệp. Phái "thành tựu" đòi các quyền tự do tư sản, xóa bỏ các đạo luật hạn chế đối với những người Do-thái và đòi phái để người Do thái được bình đẳng hoàn toàn với tất cả các dân tộc trước pháp luật. Thực tế, Hội liên hiệp hầu như không đóng một vai trò chính trị nào, hoạt động của hội, ngay cả trong thời kỳ có cao trào cách mạng, cũng chỉ giới hạn ở việc tổ chức những vụ phản đối và đưa đơn thỉnh cầu. Phái "thành tựu" đã giữ lập trường dân chủ - lập hiến trên mọi vấn đề. Cuối năm 1907, Hội liên hiệp chấm dứt hoạt động. — 358.

¹⁶⁹ *Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* họp ở Luân-đôn ngày 30 tháng Tư - 19 tháng Năm (13 tháng Năm - 1 tháng Sáu) 1907. Lúc đầu, đại hội dự định họp ở Cô-pen-ha-gơ, và nếu bị cấm thì họp ở Man-mơ (Thụy-điển) hoặc ở Bruy-xen. Nhưng các chính phủ Đan-mạch, Thụy-điển và Bỉ chịu áp lực trực tiếp của chính phủ Nga hoàng, đã cấm họp đại hội của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trên lãnh thổ của các quốc gia mình. Những đại biểu dự đại hội ở Cô-pen-ha-gơ đã chuyển đến Man-mơ, và từ đó đến Luân-đôn.

Sở dĩ cần phải triệu tập ngay đại hội là do chính sách cơ hội chủ nghĩa của Ban chấp hành trung ương men-sê-vích, được bầu tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (tham gia Ban chấp hành trung ương có 7 đại biểu men-sê-vích và 3 đại biểu bôn-sê-vích; tham gia ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương có 5 đại biểu men-sê-vích). Vì đi ngược lại nguyện vọng của đa số trong đảng, chính sách này đã bị thất bại

hoàn toàn. Tất cả các biện pháp của Ban chấp hành trung ương men-sê-vích đối với những sự kiện vô cùng quan trọng ở trong nước đều không những không được đa số các tổ chức đảng lớn ở các trung tâm công nghiệp ủng hộ mà ngược lại, còn bị các tổ chức này lên án.

Tháng Tám 1906, Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã thông qua nghị quyết về việc cần phải triệu tập ngay đại hội bất thường của đảng và quyết định thông báo cho tất cả các tổ chức đảng về nghị quyết này, đề nghị các tổ chức cho biết ý kiến của mình về vấn đề này. Bất chấp sự phản đối của Ban chấp hành trung ương, việc tuyên truyền cho đại hội đã được triển khai hết sức rộng rãi đến mức tới tháng Mười nghị quyết của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua đã được sự ủng hộ của Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đa số các tổ chức đảng ở Nga, cũng như của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va, Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội khu Lát-vi-a là những tổ chức đã gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Đại hội IV của đảng. Cuối tháng Chín 1906, các tổ chức đảng, ủng hộ đại hội, thông qua "Lời kêu gọi gửi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", trong đó yêu cầu triệu tập ngay đại hội bất thường của đảng. Mặc dù Ban chấp hành trung ương men-sê-vích phản đối kịch liệt, Hội nghị II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ("Hội nghị I toàn Nga") họp vào tháng Mười một 1906, đã ra quyết định triệu tập đại hội đảng vào ngày 15 (28) tháng Ba 1907. Công tác chuẩn bị đại hội tiến hành trong cuộc đấu tranh gay gắt giữa phái bôn-sê-vích và men-sê-vích, mỗi phái đều đưa ra cương lĩnh hành động của mình (cương lĩnh hành động của phái bôn-sê-vích — "Dự thảo các nghị quyết cho Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" — xem tập này, tr. 1 - 12).

Dự đại hội có 336 đại biểu đại diện cho hơn 147 nghìn đảng viên. Có 105 đại biểu bôn-sê-vích, 97 — men-sê-vích, 57 đại biểu của phái Bun, 44 đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, 29 đại biểu Đảng dân chủ - xã hội khu Lát-vi-a, 4 đại biểu "không đảng phái".

Các trung tâm công nghiệp lớn đã cử các đại biểu bôn-sê-vích đến dự đại hội. Tổ chức đảng Pê-téc-bua đã cử 12 đại biểu bôn-sê-vích trong số 17 đại biểu, tổ chức Mát-xcơ-va và vùng lân cận Mát-xcơ-va cử 16 đại biểu bôn-sê-vích trong 19 đại biểu, tổ chức đảng vùng U-ran đã cử 19 đại biểu bôn-sê-vích, các tổ chức I-va-nô-vô-

Vô-dơ-nê-xen-xơ, Vla-di-mia, vùng lân cận Cô-xơ-rô-ma, Bri-an-xơ, Ca-dan, Cra-xnôi-ác-xơ — thì đều cử toàn là đại biểu bôn-sê-vích. V. I. Lê-nin đã được tổ chức Véc-khơ-nhe - Cam-xơ bầu đi dự đại hội. Nhóm đại biểu bôn-sê-vích đoàn kết nhất trí đã tham dự đại hội dưới sự lãnh đạo của V. I. Lê-nin, gồm: A. X. Búp-nốp, C. E. Vô-rô-si-lốp, I. Ph. Đu-brô-vin-xki, M. N. Li-a-đốp, V. P. Nô-ginh, M. N. Pô-crốp-xki, C. N. Xa-môi-lô-va, I. V. Xta-lin, A. M. Xtô-pa-ni, I. A. Tê-ô-đô-rô-vích, M. G. Txơ-kha-cai-a, X. G. Sau-mi-an, E. M. I-a-rô-xláp-xki, v.v.. A. M. Goóc-ki đã tham gia công việc của đại hội nhưng không có quyền biểu quyết.

Việc thảo luận chương trình nghị sự của đại hội hầu như đã chiếm mất 4 phiên họp và đã bộc lộ những bất đồng ý kiến có tính nguyên tắc sâu sắc giữa những người bôn-sê-vích và men-sê-vích. Những người bôn-sê-vích đòi đưa vào chương trình nghị sự của đại hội những vấn đề chính trị và lý luận cơ bản và có tính chất nguyên tắc: về sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong tình hình hiện tại của cuộc cách mạng dân chủ - tư sản, về thái độ đối với các đảng tư sản. Những người men-sê-vích và những người thuộc phái Bun, được Tơ-rốt-xki ủng hộ, đã phản đối điều đó, đòi đưa ra khỏi chương trình nghị sự những vấn đề chung về các nguyên tắc sách lược của đảng trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản.

Sau cuộc đấu tranh kiên trì, được sự ủng hộ của những người dân chủ - xã hội Ba-lan và Lát-vi-a, phái bôn-sê-vích chỉ đưa được vào chương trình nghị sự của đại hội một vấn đề có tính nguyên tắc chung: về thái độ đối với các đảng tư sản. "Vấn đề này — Lê-nin đã chỉ rõ — đứng đầu không những của tất cả các vấn đề có tính nguyên tắc của đại hội, mà còn của tất cả các công việc nói chung" (tập này, tr. 438). Sau những cuộc tranh luận kéo dài gay gắt, chương trình nghị sự được thông qua như sau: 1. Báo cáo của Ban chấp hành trung ương. 2. Báo cáo của đảng đoàn trong Đu-ma và tổ chức của đảng đoàn. 3. Thái độ đối với các đảng tư sản. 4. Đu-ma nhà nước. 5. "Đại hội công nhân" và tổ chức công nhân không đảng phái. 6. Các công đoàn và đảng. 7. Các hoạt động du kích. 8. Nạn thất nghiệp, khủng hoảng kinh tế và những cuộc giãn thợ. 9. Những vấn đề tổ chức. 10. Đại hội quốc tế ở Stút-ga (ngày 1 tháng Năm, chủ nghĩa quân phiệt). 11. Công tác trong quân đội. 12. Những vấn đề khác. Vì công việc của đại hội kéo dài và tiền đã hết nên những vấn đề về Đu-ma nhà nước, về các công đoàn và đảng, về các hoạt động du kích, những vấn đề tổ chức mãi tới 2 ngày cuối của đại hội mới được giải quyết. Không có các bản báo cáo về các vấn đề

này, đại hội chỉ thảo luận những đề nghị và những nghị quyết do các đảng đoàn đưa ra đại hội. Những vấn đề về nạn thất nghiệp, về khủng hoảng kinh tế và giãn thợ, về Đại hội quốc tế ở Stút-ga đã không được thảo luận.

Lê-nin được bầu vào đoàn chủ tịch đại hội; tại đại hội, Người đã đọc báo cáo và kết luận về vấn đề quan trọng nhất của chương trình nghị sự — về thái độ đối với các đảng tư sản, Người đã phát biểu ý kiến về báo cáo hoạt động của Ban chấp hành trung ương, về báo cáo hoạt động của đảng đoàn trong Đu-ma, tán thành đưa vào chương trình nghị sự của đại hội những vấn đề có tính nguyên tắc chung về những nguyên tắc sách lược của đảng trong cuộc cách mạng tư sản; Người đã phát biểu chống lại bọn men-sê-vích, bọn theo phái Bun, chống lại Tơ-rốt-xki, Người đã chủ tọa các phiên họp 6, 7, 14, 15, 27, 34, 35 của đại hội.

Tại đại hội, phái bôn-sê-vích đã được các đại biểu Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va và Đảng dân chủ - xã hội khu Lát-vi-a ủng hộ. Nhờ đoàn kết được họ, trên cơ sở cương lĩnh hành động cách mạng, phái bôn-sê-vích đã chiếm được đa số tại đại hội và đường lối mác-xít cách mạng đã giành được thắng lợi. Về tất cả các vấn đề cơ bản, đại hội đã thông qua các nghị quyết của phái bôn-sê-vích.

Nghị quyết, do Lê-nin viết, về thái độ đối với các đảng tư sản đã được thông qua. Trong nghị quyết này đại hội đã đánh giá theo quan điểm của phái bôn-sê-vích đối với tất cả các đảng phi vô sản — Đảng Trăm đen, Đảng thánh Mười, Đảng dân chủ - lập hiến, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng — và nêu lên sách lược của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng đối với các đảng này. Đó là một thắng lợi lớn của phái bôn-sê-vích. Đảng, về sau Lê-nin đã viết: "đã đưa ra những điểm tổng kết chủ yếu về những bài học cách mạng trong nghị quyết Luân-đôn về các chính đảng phi vô sản. Trong nghị quyết đó, giai cấp vô sản dân chủ - xã hội đã đánh giá một cách chính xác và rõ ràng mối quan hệ qua lại giữa các giai cấp trong cách mạng, đã xác định cơ sở xã hội của tất cả các chính đảng chủ yếu và những nhiệm vụ chung của phong trào công nhân trong cuộc đấu tranh cho nền dân chủ" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà nội, 1971, t. 16, tr. 172).

Đại hội đã thông qua nghị quyết bôn-sê-vích về Đu-ma nhà nước, trong đó xác định nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma; đã chỉ ra rằng hoạt động của Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma phải phục tùng hoạt động ở bên ngoài Đu-ma và phải sử

dụng Đu-ma trước hết như một diễn đàn để vạch trần chế độ chuyên chế và chính sách thoả hiệp của giai cấp tư sản, để công bố và tuyên truyền cương lĩnh cách mạng của đảng. Trong nghị quyết về bản báo cáo của đảng đoàn, đại hội tin tưởng rằng đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma sẽ phục vụ sự nghiệp của giai cấp vô sản Nga phù hợp với chỉ thị của đại hội và chịu sự lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương.

Nghị quyết bên-sê-vích về vấn đề "đại hội công nhân" được biên soạn trên cơ sở bản dự thảo nghị quyết, do Lê-nin viết để chuẩn bị cho đại hội, "Về các tổ chức công nhân không đảng phái và trào lưu công đoàn chủ nghĩa vô chính phủ trong giai cấp vô sản", đã được thông qua (xem tập này, tr. 10 - 12). Trong nghị quyết về vấn đề "Các công đoàn và đảng", đại hội đã bác bỏ thuyết cơ hội chủ nghĩa về "tính trung lập" của công đoàn và thừa nhận sự cần thiết đảng phải lãnh đạo về tư tưởng và chính trị đối với công đoàn. Đại hội đã sửa đổi điều lệ đảng, xóa bỏ tình trạng có hai cơ quan trung ương (việc bầu Ban chấp hành trung ương và Cơ quan ngôn luận trung ương tại đại hội). Theo điều lệ sửa đổi, đại hội chỉ bầu Ban chấp hành trung ương, còn ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương phải do Ban chấp hành trung ương chỉ định và làm việc dưới sự kiểm tra của Ban chấp hành trung ương. Điều lệ ấn định việc triệu tập các cuộc hội nghị thường kỳ của đảng để thảo luận những vấn đề trọng đại trong sinh hoạt đảng.

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành trung ương gồm 5 đại biểu bên-sê-vích, 4 — men-sê vích, 2 đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, 1 đại biểu dân chủ - xã hội Lát-vi-a. Các ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương được đại hội bầu ra gồm có 10 đại biểu bên-sê-vích, 7 đại biểu men-sê-vích, 3 đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, và 2 đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a. Các ủy viên của Ban chấp hành trung ương và các ủy viên của Ban chấp hành trung ương dự khuyết được đại hội bầu ra gồm có V. I. Lê-nin, Ph. E. Đgiéc-gin-xki, I. Ph. Đu-brô-vin-xki, V. P. Nô-ghin, L. B. Cra-xin, L. Tư-scô, I-u. Mác-khlép-xki và những người khác. Về sau có thêm 3 người nữa được cử vào Ban chấp hành trung ương: 2 của phái Bun và 1 của Đảng dân chủ - xã hội khu Lát-vi-a.

Lưu ý đến tình trạng không vững vàng của sự lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương gồm các đại diện các trào lưu khác nhau (các đại diện của các tổ chức dân chủ - xã hội của các dân tộc thường nghiêng ngả giữa phái bên-sê-vích và phái men-sê-vích), cuối buổi

họp đại hội, tại phiên họp của phái bên-sê-vích, Trung tâm bên-sê-vích đứng đầu là Lê-nin đã được bầu ra, ban biên tập báo "Người vô sản" cũng nằm trong trung tâm đó.

Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là một thắng lợi của chủ nghĩa bên-sê-vích trong phong trào công nhân ở Nga. Các nghị quyết của đại hội đã tổng kết những thắng lợi của chủ nghĩa bên-sê-vích đối với cánh cơ hội chủ nghĩa men-sê-vích của đảng trong thời kỳ cách mạng dân chủ - tư sản. Sách lược của phái bên-sê-vích được chấp thuận làm sách lược thống nhất cho toàn đảng. — 369.

¹⁷⁰ Lê-nin đã phát biểu tại phiên họp thứ ba của đại hội. Sau khi thông qua hai điểm đầu của chương trình nghị sự: 1. Báo cáo của Ban chấp hành trung ương và 2. Báo cáo của đảng đoàn trong Đu-ma và tổ chức của đảng đoàn, khi vấn đề đưa vào chương trình nghị sự những vấn đề có tính chất nguyên tắc lý luận chung được đặt ra (mục 3, 4 và 5 bản dự thảo của phái bên-sê-vích về chương trình nghị sự của đại hội — về tính chất gay gắt của cuộc đấu tranh kinh tế và về tình hình hiện tại, về những nhiệm vụ có tính chất giai cấp của giai cấp vô sản trong tình hình hiện tại và về thái độ đối với các đảng tư sản), Den-tse (B. N. Grôt-xe), một phần tử thuộc phái Bun, theo đuôi Li-be, đề nghị không thảo luận những vấn đề này. Vi-ni-txơ-ki (V. Đ. Mê-đem), một phần tử thuộc phái Bun, chủ tọa phiên họp, đưa ra đề nghị không tranh luận vấn đề này, mà biểu quyết đình chỉ thảo luận.

Sau khi Lê-nin phát biểu, tại phiên họp sau, phiên họp thứ tư, cuộc thảo luận vấn đề đưa vào chương trình nghị sự những vấn đề lý luận chung đã được tiếp tục. Tại phiên họp thứ năm của đại hội họp vào ngày 2 (15) tháng Năm, mục "Về thái độ đối với các đảng tư sản" đã được đưa vào chương trình nghị sự. — 371.

¹⁷¹ *Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* họp tại Luân-đôn ngày 12 - 27 tháng Tư (25 tháng Tư - 10 tháng Năm) 1905. Đại hội do phái bên-sê-vích chuẩn bị và được tiến hành dưới sự lãnh đạo của V. I. Lê-nin. Phái men-sê-vích từ chối không tham gia đại hội và đã tổ chức hội nghị của mình ở Giơ-ne-vơ.

Tham dự đại hội có 38 đại biểu: 24 đại biểu chính thức và 14 đại biểu không có quyền biểu quyết.

Đại hội đã thảo luận những vấn đề chính của cuộc cách mạng đang phát triển ở Nga và đã xác định những nhiệm vụ của giai cấp vô sản và đảng của giai cấp vô sản. Những vấn đề sau đây đã được

thảo luận tại đại hội: báo cáo của Ban tổ chức; khởi nghĩa vũ trang; thái độ đối với chính sách của chính phủ ngay trước cuộc cách mạng; về chính phủ cách mạng lâm thời; thái độ đối với phong trào nông dân; điều lệ đảng; thái độ đối với bộ phận đã ly khai Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; thái độ đối với các tổ chức dân chủ - xã hội của các dân tộc; thái độ đối với phái tự do; những sự thỏa thuận trên thực tế với phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng; việc tuyên truyền và cổ động; báo cáo của Ban chấp hành trung ương và của các đại biểu các ban chấp hành địa phương và những vấn đề khác. Đại hội đã vạch ra kế hoạch chiến lược của đảng trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản là giai cấp vô sản phải là lãnh tụ, là người lãnh đạo cách mạng và liên minh với giai cấp nông dân, cô lập giai cấp tư sản mà đấu tranh giành thắng lợi cho cách mạng — nhằm lật đổ chế độ chuyên chế và thiết lập chế độ cộng hòa dân chủ, xóa bỏ mọi tàn tích của chế độ nông nô. Xuất phát từ kế hoạch chiến lược đó, đại hội đã xác định đường lối sách lược của đảng. Đại hội đã đề ra nhiệm vụ tổ chức khởi nghĩa vũ trang, coi đó là một nhiệm vụ chủ yếu và cấp bách của đảng. Đại hội chỉ ra rằng do kết quả thắng lợi của khởi nghĩa vũ trang nhân dân, phải tổ chức chính phủ cách mạng lâm thời, chính phủ này phải trấn áp sự chống đối của thế lực phản cách mạng, thực hiện cương lĩnh - tối thiểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, chuẩn bị điều kiện chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Đại hội đã xem xét điều lệ đảng, thông qua tiết đầu của điều lệ, về tư cách đảng viên, theo công thức của Lê-nin; đại hội đã bãi bỏ hệ thống hai cơ quan trung ương (Ban chấp hành trung ương và cơ quan ngôn luận trung ương) trong đảng và thành lập một trung tâm lãnh đạo duy nhất của đảng — Ban chấp hành trung ương; quy định chính xác quyền hạn của Ban chấp hành trung ương và xác định mọi quan hệ giữa Ban chấp hành trung ương với các ban chấp hành địa phương.

Đại hội đã lên án hành động của phái men-sê-vích và chủ nghĩa cơ hội của chúng trong các vấn đề tổ chức và sách lược. Vì tờ "Tia lửa" đã rơi vào tay phái men-sê-vích và thi hành đường lối cơ hội chủ nghĩa, Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã trao cho Ban chấp hành trung ương thành lập Cơ quan ngôn luận trung ương mới là báo "Người vô sản".

Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có ý nghĩa lịch sử to lớn. Đó là đại hội men-sê-vích đầu tiên. Các nghị quyết của đại hội đã thể hiện được những nguyên tắc tổ chức và

sách lược của chủ nghĩa Lê-nin. Đại hội đã vũ trang cho đảng và giai cấp công nhân một cương lĩnh chiến đấu để đấu tranh giành thắng lợi cho cuộc cách mạng dân chủ. Về công việc và ý nghĩa của Đại hội III của đảng xem bài báo của Lê-nin "Đại hội III". (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 10, tr. 239 - 247). Các nghị quyết của đại hội đã được Lê-nin luận chứng trong cuốn sách "Hai sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong cách mạng dân chủ" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 11, tr. 1 - 168). — 372.

¹⁷² Hội nghị Giơ-ne-vơ của phái men-sê-vích được tiến hành đồng thời với Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga vào tháng Tư 1905. Vì ít người tham gia (chỉ có các đại biểu của 9 ban chấp hành đảng bộ tham dự) nên phái men-sê-vích tuyên bố cuộc họp của mình là hội nghị cán bộ đảng.

Các nghị quyết của hội nghị chứng tỏ rằng phái men-sê-vích không đề ra cho mình nhiệm vụ tiếp tục phát triển cách mạng. Họ phủ nhận bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cách mạng và phủ nhận chính sách liên minh giai cấp vô sản với giai cấp nông dân. Họ coi giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa là người lãnh đạo cuộc cách mạng dân chủ - tư sản, chính quyền phải chuyển về tay giai cấp đó sau khi cách mạng thắng lợi. Phái men-sê-vích bác bỏ sự cần thiết phải thành lập chính phủ cách mạng lâm thời và sự tham gia của các đại diện của Đảng dân chủ - xã hội vào chính phủ đó.

Trong các nghị quyết của mình về vấn đề khởi nghĩa vũ trang, hội nghị không vạch ra những nhiệm vụ thực tế của giai cấp vô sản nhân có cuộc khởi nghĩa, cho rằng đảng của giai cấp vô sản không phải chuẩn bị khởi nghĩa, vì như vậy có thể làm cho giai cấp tư sản khiếp sợ. Hội nghị phản đối sự tham gia của Đảng dân chủ - xã hội vào chính phủ cách mạng lâm thời. Hội nghị không đặt ra nhiệm vụ tổ chức các ủy ban nông dân cách mạng để tịch thu ruộng đất của địa chủ; việc giải quyết vấn đề ruộng đất được trao cho Quốc hội lập hiến sau này. Hội nghị đã huỷ bỏ điều lệ của đảng được thông qua tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Các nghị quyết của hội nghị về vấn đề tổ chức, thể hiện trong "điều lệ tổ chức", kéo đảng từ Đại hội II lùi trở lại tình trạng phân tán tổ chức và tình trạng tiểu tổ. Các nghị quyết của Hội nghị Giơ-ne-vơ đã chứng minh rằng phái men-sê-vích đã tước vũ khí giai cấp công nhân về mặt tư tưởng và tổ chức, đã giáo dục giai cấp công nhân tinh thần chủ nghĩa cải lương và thói lựa chiều cho thích hợp với sách lược của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và chúng là những kẻ

truyền bá ảnh hưởng tư sản vào giai cấp công nhân. Sách lược của chúng là, như Lê-nin đã chỉ rõ, sách lược "phản bội cách mạng, của cái sách lược biến giai cấp vô sản thành tay sai thảm hại của các giai cấp tư sản" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 11, tr.107). Trong bài "Bước lùi thứ ba", trong các tác phẩm "Hai sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong cách mạng dân chủ", trong "Lời tựa cuốn "Công nhân nói về sự chia rẽ trong đảng"" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 10, tr. 354 - 365, t. 11, tr. 1-168, 203-211) và trong các tác phẩm khác, V. I. Lê-nin đã vạch trần tính chất cơ hội chủ nghĩa của các nghị quyết của Hội nghị Giơ-ne-vơ và phê phán kịch liệt các nghị quyết ấy. — 372.

¹⁷³ Điểm 4 của bản quy tắc, do đại hội thông qua, quy định rằng việc biểu quyết ký danh chỉ được tiến hành trong trường hợp có ít nhất là 20 đại biểu yêu cầu. Việc biểu quyết ký danh được tiến hành bằng phiếu. Lê-nin đã phát biểu ý kiến nhân đoàn chủ tịch của đại hội nhận được đề nghị cho tiến hành biểu quyết ký danh bằng cách gọi tên, chứ không bỏ phiếu. Đoàn chủ tịch của đại hội, với đa số phiếu — 3 phiếu thuận, 2 phiếu chống —, đã tán thành bãi bỏ việc bỏ phiếu ghi trên giấy. Song, vì có những sự bất đồng, vấn đề này được đưa ra thảo luận tại đại hội. Đa số đại hội (144 người) tỏ ý tán thành duy trì việc biểu quyết ký danh bằng phiếu. — 376.

¹⁷⁴ Đây có ý muốn nói đến cuộc bãi công được tiến hành theo quyết định của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ngày 21 tháng Bảy (3 tháng Tám) 1906 để ủng hộ cuộc khởi nghĩa vũ trang của binh sĩ và thủy thủ ở Xvi-boóc-gơ và Crôn-stát.

Về cuộc bãi công tháng Bảy 1906 xem trong các bài báo của V. I. Lê-nin "Trước cơn bão táp" và "Khủng hoảng chính trị và sự phá sản của chính sách cơ hội chủ nghĩa" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 13, tr. 417 - 425, 437 - 457). — 381.

¹⁷⁵ Lê-nin đọc bản tuyên bố này tại phiên họp thứ 20 của đại hội khi thông qua nghị quyết về bản báo cáo của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước II. Việc thảo luận nghị quyết đã được trao cho một tiểu ban, gồm 10 người, — mỗi phái có 2 đại diện. 4 bản dự thảo đã được chuyển cho tiểu ban: của phái bôn-sê-vích, của phái men-sê-vích, của những người dân chủ - xã hội Ba-lan và của phái Bun. Tiểu ban không thông qua một nghị quyết nào đã được gửi tới, không nghiên cứu toàn bộ một bản dự thảo nào trong 4 bản

dự thảo, mà thảo luận những vấn đề sau: 1) bản nghị quyết có cần có những chỉ thị chính trị cho đảng đoàn không, 2) có liệt kê tất cả những sai lầm của đảng đoàn không và 3) vấn đề tín nhiệm đảng đoàn. Sau đó nghị quyết của tiểu ban đã được soạn thảo, song không được đa số trong tiểu ban tán thành. Bởi vậy tại phiên họp thứ 19 ngày 10 (23), tháng Năm, đại hội cũng đã thảo luận những vấn đề này. Đề nghị của phái bôn-sê-vích về việc đưa vào nghị quyết những chỉ thị cho đảng đoàn đã bị bác bỏ, bởi vì những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a bỏ phiếu chống. Sang ngày hôm sau, ngày 11 (24) tháng Năm, tại phiên họp thứ 20, Véc-ne (T. P. Can-nin), đại diện của phái Lát-vi-a, đề nghị hoãn thảo luận nghị quyết về đảng đoàn trong Đu-ma cho đến khi thảo luận những vấn đề về các đảng tư sản và về Đu-ma nhà nước, viện cớ là tại phiên họp thứ 19 của đại hội, một bộ phận của đoàn đại biểu Lát-vi-a đã bỏ phiếu chống việc đưa ra chỉ thị cho đảng đoàn, bởi vì chúng nào vấn đề về các đảng tư sản và Đu-ma nhà nước chưa được thảo luận thì đối với họ những chỉ thị đó vẫn không được rõ ràng.

Đoàn chủ tịch đại hội đưa vấn đề này ra thảo luận tại đại hội, cho rằng đề nghị của Véc-ne không xóa bỏ được bản nghị quyết về các chỉ thị được thông qua hôm trước. Lê-nin đã ủng hộ những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a. Phái men-sê-vích và phái Bun không những chống lại đề nghị của Véc-ne, mà còn chống lại ngay cả việc đặt vấn đề này ra.

Nhưng sau khi bỏ phiếu ký danh, đại hội đã tán thành — với đa số 149 phiếu thuận so với 144 phiếu chống và 3 phiếu trắng, — sự cần thiết phải có các chỉ thị cho đảng đoàn sau khi thảo luận các vấn đề về thái độ đối với các đảng tư sản và về Đu-ma nhà nước. — 393.

¹⁷⁶ Lê-nin đã phân tích tỉ mỉ nghị quyết của những người men-sê-vích ở Cáp-ca-dơ trong §12 tác phẩm của mình "Hai sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong cách mạng dân chủ" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 11, tr. 104 - 116). — 395.

¹⁷⁷ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. "Thông tri chống lại Cri-ghê" ("Toàn tập", tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr. 9). — 408.

¹⁷⁸ Cuộc tấn công của bộ phận men-sê-vích - Bun cơ hội chủ nghĩa trong đại hội chống bản nghị quyết của phái bôn-sê-vích về thái độ đối với các đảng tư sản mà đại hội đã thông qua làm cơ sở, đã được mở đầu bằng điều sửa đổi của Li-be. Li-be đề nghị bỏ phần đầu của nghị quyết có tính chất lý luận: "lúc này Đảng dân chủ - xã hội có

một nhiệm vụ đặc biệt cấp bách là xác định nội dung giai cấp của các đảng phi vô sản, chú ý đến quan hệ của các giai cấp trong thời gian hiện tại và xác định thái độ của mình đối với các đảng khác phù hợp với điều đó". Điều sửa đổi của Li-be đã bị đại hội bác bỏ. Về những điểm bổ sung nghị quyết "Về thái độ đối với các đảng tư sản", xem tập này, tr. 452 - 458. — 421.

¹⁷⁹ Trong điều sửa đổi đầu tiên, Tơ-rốt-xki đã đề nghị gạch bỏ những chữ sau đây trong điểm thứ 3 của nghị quyết: "Rằng cơ sở xã hội của các đảng này (nghĩa là các đảng của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa. *BT.*) là những tầng lớp tiến bộ hơn về mặt kinh tế của giai cấp tư sản, đặc biệt là tầng lớp trí thức tư sản, trong khi một bộ phận giai cấp tiểu tư sản dân chủ thành thị và nông thôn còn đi theo các đảng này chỉ là do truyền thống và bị phá vỡ do lừa dối một cách trắng trợn". Điều sửa đổi của Tơ-rốt-xki đã bị đại hội bác bỏ.

Điều sửa đổi thứ hai của Tơ-rốt-xki đề cập đến điểm thứ 5 của nghị quyết. Tơ-rốt-xki đề nghị: "chống phái phản động cũng như chống chính sách phản bội của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa" thay cho những từ "vừa chống phái phản động vừa chống chính sách phản bội của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa". Điều sửa đổi của Tơ-rốt-xki đã được đại hội thông qua. — 422.

¹⁸⁰ Mác-tốp đề nghị bổ sung thêm — dưới dạng chú thích cho điểm 3 của nghị quyết — những từ đề cập đến việc có thể dung thứ những sự thỏa thuận có tính chất kỹ thuật với các đảng tư sản. Sau khi Lê-nin phát biểu, điều sửa đổi của Mác-tốp đã bị các đại biểu đại hội bác bỏ bằng cách bỏ phiếu ký danh (về điều sửa đổi này xem tập này, tr. 454). — 423.

¹⁸¹ Mác-tốp đề nghị sửa việc chỉ ra tính chất xã hội chủ nghĩa giả hiệu của phái dân túy bằng cách nói đến "tính chất phiêu lưu" và "tính chất không tương của chủ nghĩa cách mạng của chúng" ở mục 4 của nghị quyết. Sau khi Lê-nin phát biểu, điều sửa đổi của Mác-tốp đã bị đại hội bác bỏ (về điều sửa đổi này xem tập này, tr. 454 - 457). — 423.

¹⁸² Điều sửa đổi thứ nhất của Mác-tư-nốp trong mục 4 của nghị quyết về thái độ đối với các đảng tư sản: đề nghị thay câu "các đảng này (các đảng dân túy. *BT.*) phủ lên những nhiệm vụ của mình, thật ra có tính chất dân chủ - tư sản, bằng một hệ tư tưởng ít nhiều xã hội chủ nghĩa" bằng câu: "kết hợp những nguyện vọng dân chủ,

cách mạng với những khuynh hướng chính trị và xã hội phản động và với những thành kiến, là những đặc tính của nông dân trong thời đại trước chủ nghĩa tư bản và là đặc tính của tiểu thị dân". Điều sửa đổi thứ nhất của Mác-tư-nốp đã bị đại hội bác bỏ.

Điều sửa đổi thứ hai của Mác-tư-nốp cũng đối với điểm 4 của nghị quyết: thay câu "bằng cách đó buộc họ đứng về phía Đảng dân chủ - xã hội chống lại bọn Trăm đen và bọn dân chủ - lập hiến" bằng câu: "tham gia cuộc đấu tranh không thương tiếc chống nhà nước chủ nô". Điều sửa đổi thứ hai của Mác-tư-nốp cũng bị đại hội bác bỏ. — 425.

¹⁸³ Về vấn đề Đu-ma nhà nước, đại hội không nghe báo cáo, mà thảo luận hai bản dự thảo nghị quyết. Lê-nin thay mặt tiểu ban đọc báo cáo bảo vệ dự thảo của phái bôn-sê-vích tại phiên họp thứ 33 của đại hội. Nghị quyết đã được thông qua bằng 157 phiếu thuận, 110 phiếu chống. — 427.

¹⁸⁴ Trong bài phát biểu của mình, Lê-nin đã trả lời Ph. I. Đan — người chống lại việc gọi đại hội là Đại hội V, như phái bôn-sê-vích đã đề nghị, tựa hồ như vì muốn không làm tăng những mối bất hoà có tính chất bè phái. Thật ra, phái men-sê-vích và phái Bun đã coi thường Đại hội III của đảng, đại hội bôn-sê-vích. Đề nghị của Sa-nin (L. G. Sa-pi-rô), người theo phái Bun, về việc gọi đại hội là "Đại hội Luân-đôn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" đã được thông qua. — 432.

¹⁸⁵ Đại hội quyết định bầu 15 người vào Ban chấp hành trung ương, trong đó 12 người do đại hội bầu và 3 người phải do các tổ chức của các dân tộc bầu sau đại hội. Vì cần rút khỏi địa điểm nhà thờ, nơi họp đại hội, đại hội quyết định tiến hành kiểm phiếu và giải quyết các vấn đề kỹ thuật khác tại câu lạc bộ xã hội chủ nghĩa, trong một phiên họp với con số đại biểu đã được rút bớt: cứ 4 đại biểu tham dự đại hội thì bầu một đại diện. Tham dự phiên họp có 75 đại biểu (22 đại biểu bôn-sê-vích, 21 men-sê-vích, 14 của phái Bun, 11 của Ba-lan và 7 đại biểu Lát-vi-a). Khi bỏ phiếu bầu các người vào Ban chấp hành trung ương, có 9 ứng cử viên được đa số phiếu, còn 5 người có số phiếu như nhau. Cần phải bầu lấy 3 trong số 5 người này. Phái bôn-sê-vích đề nghị bỏ phiếu lại, phái men-sê-vích phản đối bằng cách đề nghị rút thăm giữa những người đó. Đề nghị của phái bôn-sê-vích đã được thông qua. Về các ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương, đại hội đã thông qua đề nghị sau đây của phái bôn-sê-vích, có Lê-nin tham gia biên soạn:

"Các ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương do mỗi phái trong 5 phái cử ra với số lượng gấp đôi số ủy viên hiện có của phái đó trong Ban chấp hành trung ương.

Các ủy viên dự khuyết này do đại hội phê chuẩn.

Khi có một ủy viên nào đó ra khỏi Ban chấp hành trung ương thì những ủy viên dự khuyết cũng của phái đó sẽ thay thế ủy viên kia, đồng thời không cần có những quyết định đặc biệt của Ban chấp hành trung ương để bổ nhiệm các ủy viên dự khuyết thay thế những người đã rút". — 433.

¹⁸⁶ Xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể của Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, 1954. phần I, tr. 170. — 433.

¹⁸⁷ Dự thảo nghị quyết của Đại hội II của Đảng dân chủ - xã hội khu Lát-vi-a "*Về những nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong tình hình hiện nay của cuộc cách mạng dân chủ - tư sản*" do Lê-nin viết, đã được đưa vào biên bản của đại hội mà không cần thảo luận và được công bố trên báo "Zihna", số 78, ngày 7 tháng Bảy 1907. Các biên bản của đại hội không giữ lại được.

Đại hội II của Đảng dân chủ - xã hội khu Lát-vi-a họp ở Luân-đôn ngày 21 - 25 tháng Năm (3 - 7 tháng Sáu) 1907 ngay sau khi Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bế mạc. Tới thời gian đại hội, Đảng dân chủ - xã hội khu Lát-vi-a có gần 1 vạn 3 nghìn đảng viên chính thức. Tham dự đại hội có 26 đại biểu chính thức và 10 đại biểu không có quyền biểu quyết. Chương trình nghị sự gồm: 1. Báo cáo của Ban chấp hành trung ương, của ủy ban thanh tra và của các tổ chức địa phương. 2. Các cuộc khủng hoảng, nạn đói và nạn thất nghiệp. 3. Về các nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong thời kỳ cách mạng dân chủ - tư sản hiện nay. 4. Về việc tuyên truyền trong quân đội. 5. Về công đoàn. 6. Về việc tuyên truyền và cổ động. 7. Các vấn đề tổ chức và các vấn đề khác. Vấn đề ruộng đất đã bị đưa ra khỏi chương trình nghị sự, điều đó thể hiện quan điểm sai lầm của Đảng dân chủ - xã hội khu Lát-vi-a.

Tại đại hội đã diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt giữa phái dân chủ - xã hội cách mạng và phái cơ hội chủ nghĩa, đặc biệt là về bản báo cáo của Ban chấp hành trung ương. Những người dân chủ - xã hội cách mạng cùng với những người thuộc phái điều hòa đứng về phía họ đã chiếm đa số trong đại hội. Đại hội đã tổng kết cuộc đấu tranh diễn ra trong những năm 1906 - 1907 trong Đảng dân chủ - xã hội

khu Lát-vi-a giữa phái dân chủ - xã hội cách mạng và phái cơ hội chủ nghĩa về các vấn đề sách lược trong thời kỳ cách mạng dân chủ - tư sản và về vấn đề thống nhất Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

V. I. Lê-nin đã tham gia tích cực công việc của đại hội. Ngày 24 tháng Năm (6 tháng Sáu) 1907, trong phiên họp buổi chiều, Người đã đọc báo cáo về những nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong tình hình hiện tại của cuộc cách mạng dân chủ - tư sản (chỉ còn lưu lại được một bản ghi báo cáo rất không chính xác — bản dịch ngược từ tiếng Lát-vi-a ra tiếng Nga do Sở cảnh sát dịch). Đại hội chỉ ra rằng chủ nghĩa bôn-sê-vích đã chiếm lĩnh được những vị trí vững chắc ở Lát-vi-a: các nghị quyết về vấn đề công đoàn, về nạn thất nghiệp, về các tổ chức dân chủ và quân sự đã được thông qua đều mang tính chất bôn-sê-vích.

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành trung ương mới chủ yếu gồm những người dân chủ - xã hội cách mạng và ủy nhiệm cho Ban chấp hành trung ương công bố bản tuyên ngôn "Gửi toàn thể giai cấp vô sản Lát-vi-a" — một bản tuyên ngôn được viết ra theo tinh thần bôn-sê-vích.

"Zihna" ("Çiņa") ("Đấu tranh") là tờ báo, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a; thành lập tháng Ba 1904. Xuất bản bất hợp pháp ở Ri-ga, trước tháng Tám 1909, bị gián đoạn nhiều lần và sau đó xuất bản ở nước ngoài. Năm 1910, nhân xuất bản số báo thứ 100, báo này đã đăng bài của V. I. Lê-nin viết "Gửi số kỷ niệm của báo "Zihna"" trong đó Người đã đánh giá cao hoạt động cách mạng của phái dân chủ - xã hội Lát-vi-a (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1971, t. 16, tr. 346). Báo cũng đã đăng một số văn kiện của đảng do Lê-nin viết. Trong số cộng tác viên thường xuyên và tích cực của báo có P. I. Xtut-sơ-ka là một trong những người tổ chức Đảng cộng sản Lát-vi-a, I-a. Rai-nít là nhà thơ nhân dân và những người khác.

Từ tháng Tư 1917, "Zihna" trở thành tờ báo hợp pháp, xuất bản ở Pê-tơ-rô-grát, Ri-ga và ở những nơi khác, và từ tháng Tám 1919, sau thắng lợi tạm thời của cuộc phản cách mạng ở Lát-vi-a, tờ báo lại bắt đầu xuất bản bất hợp pháp ở Ri-ga. Sau khi thiết lập Chính quyền xô-viết ở Lát-vi-a, tháng Sáu 1940, báo trở thành cơ quan ngôn luận của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Lát-vi-a và của Xô-viết tối cao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết Lát-vi-a. — 435.

- ¹⁸⁸ Đây có ý nói đến những điều sửa đổi của "nhà kinh tế học "A-ki-mốp (V. P. Ma-khnô-vê-txơ), những điều sửa đổi này được đưa ra tiểu ban của Đại hội II của đảng khi thảo luận dự thảo của phái "Tia lửa" về cương lĩnh của đảng (xem "Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Các biên bản", tiếng Nga, 1959, tr. 258). — 452.
- ¹⁸⁹ Xem C Mác. "Dự luật về việc bãi bỏ những đảm phụ phong kiến" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t.5, tr. 299). — 454.
- ¹⁹⁰ "*Sở giao dịch*" ("Tin tức Sở giao dịch") là báo tư sản; thành lập năm 1880 nhằm mục đích kinh doanh. Xuất bản ở Pê-téc-bua, lúc đầu ra 3 lần trong một tuần, sau đó 4 lần, và về sau ra hàng ngày. Từ tháng Mười một 1902, báo ra mỗi ngày 2 lần: sáng và chiều. Thói tùy cơ, sự bán mình, tính vô nguyên tắc đã làm cho tên gọi của báo trở thành một tên gọi chung ("*Sở giao dịch*"). Từ "Tin tức Sở giao dịch" đã bị Ủy ban quân sự - cách mạng trực thuộc Xô-viết Pê-tơ-rô-grát đóng cửa vào cuối tháng Mười 1917. — 461.
-

BẢN CHỈ DẪN

CÁC SÁCH BÁO VÀ TÀI LIỆU GỐC

MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ TRÍCH DẪN VÀ NÓI ĐẾN

[*A-lếch-xin-xki, G. A.*] *Những người dân chủ - lập hiến phản bội nông dân.* – [*Алексинский, Г. А.*] *Кадеты предают крестьян.* – «Вперед», Спб., 1906, № 1, 26 мая, стр. 1. Подпись: Г. Ал –ский. – 176.

– *Trước Đu-ma mới.* – *Перед Новой Думой.* – В кн.: Сборник первый. Спб., «Новая Дума», 1907, стр. 3 – 31. Перед загл. ст. авт.: Петр Ал. – 71.

[*An-đrê-ê-vích, A.*] *Đại hội toàn thể công nhân ở Nga.* – [*Андреевич, А.*] *Общерабочий съезд в России.* – В кн.: Союзное дело. № 1. Сб. по вопросам профессионального движения и кооперации. М., тип. Бутаева, 1907, стр. 12 – 16. – 10.

* *Ảnh hưởng của mùa màng và của giá cả lúa mì đến một số mặt của nền kinh tế quốc dân Nga.* – *Влияние урожая и хлебных цен на некоторые стороны русского народного хозяйства.* Под ред. проф. А. И. Чупрова и А. С. Посникова. Т. I – II. Спб., 1897. 2 т. – 155.

Ăng-ghen, Ph. Chống Duy-rinh. Ông O-giê-ni Duy-rinh đảo lộn khoa học. 1876 - 1878. – *Энгельс, Ф. Анти-Дюринг.* Переворот в науке, произведенный господином Евгением Дюрингом. 1876 – 1878 гг. – 265.

* Một hoa thị chỉ những sách báo, bài viết và tài liệu trong đó có bút tích của V. I. Lê-nin. Những sách báo này được lưu trữ tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

[*Ăng-ghen, Ph.*] *Chủ nghĩa xã hội ở Đức.* Khoảng 24 tháng Mười và cuối tháng Chạp 1891. – [*Энгельс, Ф.*] *Социализм в Германии.* Около 24 октября и конец декабря 1891 г. – 69.

– *Cuộc cách mạng tương lai ở Ý và Đảng xã hội chủ nghĩa.* (Thư *Tu-ra-ti*). Ngày 26 tháng Giêng 1894. – *Будущая итальянская революция и социалистическая партия.* (Письмо турати). 26 января 1894 г. – 103 - 104, 126.

– *Cuộc vận động ở Đức ủng hộ hiến pháp đế chế.* Cuối tháng Tám 1849 - tháng Hai 1850. – *Германская кампания за имперскую конституцию.* Конец августа 1849 – февраль 1850 г. – 294.

– *Lời mở đầu [cho tác phẩm của C. Mác «Đấu tranh giai cấp ở Pháp từ 1848 đến 1850»].* Ngày 6 tháng Ba 1895. – *Введение [к работе К. Маркса «Классовая борьба во Франции с 1848 по 1850 г.»]*. 6 марта 1895 г. – 68.

– *Thư gửi A. Bê-ben.* Ngày 29 tháng Chín 1891. – *Письмо А. Бебелю.* 29 сентября 1891 г. – 290 - 291.

– *Thư gửi A. Bê-ben.* Ngày 13 tháng Mười 1891. – *Письмо А. Бебелю.* 13 октября 1891 г. – 291.

– *Thư gửi A. Bê-ben.* Ngày 24 - 26 tháng Mười 1891. – *Письмо А. Бебелю.* 24 – 26 октября 1891 г. – 290 - 291.

– *Thư gửi A. Bê-ben.* Ngày 9 - 10 tháng Mười một 1891. – *Письмо А. Бебелю.* 9 – 10 ноября 1891 г. – 290 - 291.

– *Thư gửi A. Bê-ben.* Ngày 25 tháng Mười một 1891. – *Письмо А. Бебелю.* 25 ноября 1891 г. – 290 - 291.

– *Thư gửi A. Bê-ben.* Ngày 1 tháng Chạp 1891. – *Письмо А. Бебелю.* 1 декабря 1891 г. – 290 - 291.

– *Thư gửi V. I. Da-xu-lích.* Ngày 23 tháng Tư 1885¹. – *Письмо В. И. Засулич.* 23 апреля 1885 г. – 293.

1. Lần đầu tiên được đăng trong cuốn: «Nhóm «giải phóng lao động»». (Lấy trong tài liệu lưu trữ của G. V. Plê-kha-nốp, V. I. Da-xu-lích và L. Đ. Đây-tso). Do L. Đ. Đây-tso biên tập. Tập № 3. Mát-xcơ-va – Lê-nin-grát, tiếng Nga, 1925, tr. 24 - 27.

- **[Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê. Ngày 20 tháng Sáu 1882].** – [Письмо Ф. А. Зорге. 20 июня 1882 г.]. – В. кн.: Письма И. Ф. Беккера, И. Дицгена, Ф. Энгельса, К. Маркса и др. к Ф. А. Зорге и др. Пер. с нем. Политкуса. С письмами и биографией Ф. А. Зорге Евг. Дицгена. С предисл. Н. Ленина. С портр. Ф. А. Зорге. Спб., Дауге, 1907, стр. 205 – 207. – 281.
- **[Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê. Ngày 31 tháng Chạp 1884].** – [Письмо Ф. А. Зорге. 31 декабря 1884 г.]. – Там же, стр. 227 – 229. – 282.
- **[Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê. Ngày 3 tháng Sáu 1885].** – [Письмо Ф. А. Зорге. 3 июня 1885 г.]. – Там же, стр. 232 – 235. – 282.
- **[Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê. Ngày 29 tháng Tư 1886].** – [Письмо Ф. А. Зорге. 29 апреля 1886 г.]. – Там же, стр. 245 – 250. – 289.
- **[Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê. Ngày 29 tháng Mười một 1886].** – [Письмо Ф. А. Зорге. 29 ноября 1886 г.]. – Там же, стр. 266 – 270. – 275, 276, 289.
- **[Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê. Ngày 3 tháng Ba 1887].** – [Письмо Ф. А. Зорге. 3 марта 1887 г.]. – Там же, стр. 282 – 283. – 282.
- **[Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê. Ngày 6 tháng Tư 1887].** – [Письмо Ф. А. Зорге. 6 апреля 1887 г.]. – Там же, стр. 286 – 287. – 293.
- **[Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê. Ngày 9 tháng Tư 1887].** – [Письмо Ф. А. Зорге. 9 апреля 1887 г.]. – Там же, стр. 287 – 288. – 293.
- **[Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê. Ngày 23 tháng Tư 1887].** – [Письмо Ф. А. Зорге. 23 апреля 1887 г.]. – Там же, стр. 288 – 290. – 293.
- **[Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê. Ngày 12 tháng Giêng 1889].** – [Письмо Ф. А. Зорге. 12 января 1889 г.]. – Там же, стр. 335 – 337. – 283.
- **[Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê. Ngày 11 tháng Năm 1889].** – [Письмо Ф. А. Зорге. 11 мая 1889 г.]. – Там же, стр. 340 – 342. – 283.

- [Ăng-ghen, Ph.] [Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê. Ngày 8 tháng Sáu 1889].** – [Энгельс, Ф.] [Письмо Ф. А. Зорге. 8 июня 1889 г.]. – Там же, стр. 342 – 346. – 283, 284.
- **[Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê. Ngày 17 tháng Bảy 1889].** – [Письмо Ф. А. Зорге. 17 июля 1889 г.]. – Там же, стр. 347 – 349. – 283, 284.
- **[Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê. Ngày 20 tháng Bảy 1889].** – [Письмо Ф. А. Зорге. 20 июля 1889 г.]. – Там же, стр. 349 – 351. – 283, 284.
- **[Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê. Ngày 7 tháng Chạp 1889].** – [Письмо Ф. А. Зорге. 7 декабря 1889 г.]. – Там же, стр. 356 – 359. – 275 - 276, 290 - 291.
- **[Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê. Ngày 10 tháng Sáu 1891].** – [Письмо Ф. А. Зорге. 10 июня 1891 г.]. – Там же, стр. 406 – 407. – 275 - 276.
- **[Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê. Ngày 24 tháng Mười 1891].** – [Письмо Ф. А. Зорге. 24 октября 1891 г.]. – Там же, стр. 414 – 417. – 290 - 291.
- **[Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê. Ngày 18 tháng Giêng 1893].** – [Письмо Ф. А. Зорге. 18 января 1893 г.]. – Там же, стр. 439 – 442. – 285.
- **[Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê. Ngày 10 tháng Mười một 1894].** – [Письмо Ф. А. Зорге. 10 ноября 1894 г.]. – Там же, стр. 468 – 472. – 285.
- **[Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê. Ngày 4 tháng Chạp 1894].** – [Письмо Ф. А. Зорге. 4 декабря 1894 г.]. – Там же, стр. 472 – 474. – 286.
- **[Thư gửi Ph. Ken-li - Vít-snê-vết-scai-a. Ngày 28 tháng Chạp 1886].** – [Письмо Ф. Келли - Вишневецкой. 28 декабря 1886 г.]. – Там же, стр. 271 – 275. – 276.
- **[Thư gửi Ph. Ken-li - Vít-snê-vết-scai-a. Ngày 27 tháng Giêng 1887].** – [Письмо Ф. Келли - Вишневецкой. 27 января 1887 г.]. – Там же, стр. 276 – 277. – 275.

- [Thư gửi Ph. Ken-li -Vít-snê-vét-scai-a. Ngày 2 tháng Năm 1888]. – [Письмо Ф. Келли - Вишневецкой. 2 мая 1888 г.]. – Там же, стр. 326 – 327. – 283 - 284.
- Bản chấp hành Pê-téc-bua đã công bố dự án sau đây về kế hoạch cải tổ đảng bộ Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.** – Петербургским комитетом опубликован следующий проект плана реорганизации петербургской организации РСДРП. – «Пролетарий». [Выборг], 1907, № 15, 25 марта, стр. 8. На газ. место изд.: М. – 316.
- Bản về cuộc bầu cử Đu-ma [nhà nước].** – К выборам в Государственную думу. – «Речь», Спб., 1906, № 216, 14 (27) ноября, стр. 3, в отд.: Хроника. – 18 - 19, 53.
- Bản in bài báo rút trong số 8 của tờ «Nhật ký người dân chủ - xã hội».** – Отдельный оттиск из № 8 «Дневника Социал - Демократа». Женева, сентябрь 1906, стр.1 – 6. (РСДРП). – 379.
- *[Bản tuyên bố của 31 người dự Hội nghị Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về quyền đại diện không hợp pháp của tổ chức tại hội nghị, đã được đưa ra tại phiên họp của hội nghị ngày 6 (19) tháng Giêng 1907].** – [Заявление 31 члена Петербургской конференции РСДРП о неправильном представительстве организации на конференции, внесенное на заседании конференции 6 (19) января 1907 г.] . – В листовке: Почему мы были вынуждены оставить конференцию? (Заявление 31 члена конференции, внесенное в ЦК). [Спб., 1907], стр. 4 – 5. – 317, 318.
- [Bản tuyên bố của 31 người dự Hội nghị Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về việc từ chối không tham gia thảo luận vấn đề tách hội nghị ra thành hai tiểu ban và từ chối không tham gia bỏ phiếu, được đưa ra tại phiên họp của hội nghị ngày 6 (19) tháng Giêng 1907].** – [Заявление 31 члена Петербургской конференции РСДРП об отказе участвовать в обсуждении вопроса о разделении конференции на две секции и в голосованиях, внесенное на заседании конференции 6 (19) января 1907 г.]. – Там же, стр. 5. – 317.
- Bản tuyên bố của chính phủ, [do P.A. Xtô-lư-pin đọc tại phiên họp của Đu-ma nhà nước ngày 6 (19) tháng Ba 1907].** – Декларация правительства, [оглашенная П. А. Столыпиным на заседании Государственной думы 6 (19) марта 1907 г.] . – «Речь», Спб.

- 1907, № 55, 7 (20) марта. Бесплатное приложение к газ. «Речь» и «Реформа». Государственная дума, стр. 1 – 2. – 31 - 34, 246 - 247, 254.
- Bản tuyên bố của đảng đoàn [dân chủ - xã hội], [đọc tại phiên họp của Đu-ma nhà nước ngày 19 tháng Ba (1 tháng Tư)].** – Декларация соц[иал]-дем[ократической] фракции, [зачитанная на заседании Государственной думы 19 марта (1 апреля)]. – «Товарищ», Спб., 1907, № 220, 20 марта (2 апреля), стр. 4, в отд.: Государственная дума. – 134, 164 - 165, 170, 174.
- Bản tuyên bố của nội các, [do P. A. Xtô-lư-pin đọc tại phiên họp của Đu-ma nhà nước ngày 6 (19) tháng Ba 1907].** – Декларация министерства, [оглашенная П. А. Столыпиным на заседании Государственной думы 6 (19) марта 1907 г.] . – «Товарищ», Спб., 1907, № 209, 7 (20) марта, стр. 3 – 4, в отд.: Государственная дума. – 152 - 153.
- Bản tuyên bố của Xtô-lư-pin.** – Декларация Столыпина – хет Bản tuyên bố của chính phủ, do P. A. Xtô-lư-pin đọc tại phiên họp của Đu-ma nhà nước ngày 6 (19) tháng Ba 1907.
- [Bản tuyên bố viết thành văn bản của 35 đại biểu Đu-ma nhà nước, được đưa ra trong cuộc thảo luận vấn đề về các uỷ ban ruộng đất địa phương].** – [Письменное заявление 35 членов Государственной думы, внесенное при обсуждении вопроса о местных земельных комитетах.] – В кн.: Стенографические отчеты [Государственной думы]. 1906 год. Сессия первая. Т. 1. Заседания 1 – 18 (с 27 апреля по 30 мая). Спб., гос. тип., 1906, стр. 588 – 590. (Государственная дума). – 175 - 176.
- Báo chí.** – Печать. – «Общественное Дело», Спб., 1907, № 1, 1 (14) апреля, стр. 2 – 3. – 244, 245.
- «Báo nhân dân», Xanh Pê-téc-bua.** – «Народная газета», Спб., 1907, № 1, 10 (23) апреля, стр. 3 – 4. – 300, 301 - 306.
- 1907, № 2, 11 (24) апреля, стр. 1. – 329 - 330.
- Bế-cơ, I. Ph. [Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê. Ngày 21 tháng Bảy 1871].** – Беккер, И. Ф. [Письмо Ф. А. Зорге. 21 июля 1871 г.] . – В кн.: Письма И. Ф. Беккера, И. Дицгена, Ф. Энгельса, К. Маркса и др. к Ф. А. Зорге и др. Пер. с нем. Политкуса. С письмами

и биографией Ф. А. Зорге Евг. Дицгена. С предисл. Н. Ленина. С портр. Ф. А. Зорге. Спб., Дауге, 1907, стр. 27 – 29. – 294.

[Bô-gđã-nốp, A. A.] Vào những năm 1906 - 7 đảng có Ban chấp hành trung ương hay không? – [Богданов, А. А.] Имела ли партия Центр. Ком. в 1906–7 году? Б. м., 1907. 18 стр. (Только для членов партийного съезда РСДРП). – 363 - 364.

* **Bô-rô-đin, N. A. Đu-ma nhà nước qua các con số.** – Бородин, Н. А. Государственная дума в цифрах. Спб., изд. т-ва «Общественной Пользы». 1906. 72 стр. – 89.

Bram, A. – Брам, А. – xem Cru-len-cô, N. V.

[Bức điện của A. N. Men-le - Da-cô-men-xki, tổng đốc vùng Pri-ban-tích. Ngày 3 (16) tháng Tư 1907]. – [Телеграмма прибалтийского генерал - губернатора А. Н. Меллер - Закомельского. 3 (16) апреля 1907 г.] . – «Народная Дума», Спб., 1907, № 21, 4 (17) апреля, стр. 3. Под общ. загл.: Стенографический отчет. Заседание [Государственной думы] 3 апреля [1907 г.]. в отд.: Государственная дума. – 255.

[Bức điện của những đại biểu cử tri tiến bộ của thành phố Ri-ga về việc nhữn tù chính trị ở nhà tù trung tâm Ri-ga định chạy trốn bị đưa ra toà án quân sự dã chiến. Ngày 3 (16) tháng Tư 1907.] – [Телеграмма уполномоченных прогрессивных выборщиков г. Риги о предании военно-полевого суду политических заключенных рижской центральной тюрьмы, пытавшихся совершить побег. 3 (16) апреля 1907 г.]. – «Народная Дума», Спб., 1907, № 21, 4 (17) апреля, стр. 6. Под общ. загл.: Стенографический отчет. Заседание [Государственной думы] 3 апреля [1907 г.]. в отд.: Государственная дума. – 255.

«Bước đầu», Xanh Pê-téc-bua. – «Начало», Спб. – 262, 459.

– 1905, № 3, 16 (29) ноября, стр. 1. - 262, 388.

Ca-ra-va-ép, A. L. [Thư gửi ban biên tập. Ngày 20 tháng Ba 1907]. – Караваев, А. Л. [Письмо в редакцию. 20 марта 1907 г.]. – «Товарищ», Спб., 1907, № 221, 21 марта (3 апреля), стр. 6, в отд.: Письма в редакцию. – 171.

* **Ca-rư-sép, N. A. Tình hình nông dân thuê ruộng đất không phải phần ruộng được chia.** – Карышев, Н. А. Крестьянские внеадельные

аренды. Дерпт, 1892. XIX , 402, LXV стр. (В изд.: Итоги экономического исследования России по данным земской статистики. Т. II). – 157.

Các biên bản của Đại hội II (bất thường) của Đảng xã hội - chủ nghĩa cách mạng. – Протоколы второго (экстренного) съезда партии социалистов-революционеров. Спб., [тип. журн. «Знамя Труда»], 1907. 180 стр. – 58.

Các biên bản của Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp ở Xtốc-khôn năm 1906. – Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907. VI, 420 стр. – 13, 40 - 41, 64, 65, 66 - 67, 88, 95 - 96, 112 - 113, 373.

Các đại biểu Đu-ma nhà nước II. – Члены 2 -ой Государственной думы. Спб., «Пушкинская Скоропечатня», 1907. XII, 124 стр. – 243, 259.

[Các quyết định của Đại hội II (bất thường) của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng]. – [Постановления второго (экстренного) съезда партии социалистов-революционеров]. – «Товарищ», Спб., 1907, № 197, 21 февраля (6 марта), стр. 5, в отд.: Из жизни партий. – 58 - 63, 252 - 253.

Các quyết nghị và các nghị quyết của Đại hội [IV (Đại hội thống nhất)] của [Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – Постановления и резолюции [IV (Объединительного)] съезда [РСДРП]. – В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 413 – 420. – 40 - 41, 64, 65, 66 - 67.

Các quyết nghị và các nghị quyết của Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. [Truyền đơn]. – Постановления и резолюции Объединительн. съезда Российской социал-демократической рабочей партии. [Листовка]. [Спб.], тип. Центрального Комитета, 1906. 4 стр. (РСДРП). – 90, 123, 226 - 227, 228, 229 - 233, 419 - 420.

Chố mạnh và chố yếu của cách mạng Nga. – Сила и слабость русской революции. – «Народная Дума», Спб., 1907, № 21, 4 (17) апреля, стр. 1. Под общ. загл.: С.-Петербург, 4 апреля. – 258 - 260, 261- 264, 268.

[Chương trình nghị sự của Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – [Porядок дня V (Лондонского) съезда РСДРП]. – В кн.: Лондонский съезд Российской соц.-демокр. раб. партии (состоявшийся в 1907 г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 62. (РСДРП). – 430, 437.

Chương trình nghị sự [của Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – Порядок дня [IV (Объединительного) съезда РСДРП]. – В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 3. – 94 - 95.

Cô-rô-len-cô, X. A. Lao động làm thuê tự do trong các doanh nghiệp tư nhân và sự di chuyển công nhân, nhân việc điếm qua tình hình nông nghiệp và công nghiệp của phần nước Nga thuộc châu Âu về mặt thống kê - kinh tế. – Короленко, С. А. Вольнонаемный труд в хозяйствах владельческих и передвижение рабочих в связи со статистико-экономическим образом Европейской России в сельско-хозяйственном и промышленном отношениях. Спб., 1892, 864 стр.: 17 л. карт. (Деп. земледелия и сельской пром.-сти. С.-х. и стат. сведения по материалам, полученным от хозяев. Вып. V). – 154 - 155.

Côn-txốp, Đ. Những người dân chủ - lập hiến và nền dân chủ - tư sản. – Кольцов, Д. Кадеты и буржуазная демократия. – «Русская Жизнь», Спб., 1907, № 49, 27 февраля (12 марта), стр. 1. – 87 - 88, 89, 90 - 91, 111.

- **Sách lược của phái bôn-sê-vích.** – Большевистская тактика. – «Привет», [Спб.], 1907, № 2, 28 марта, стр. 6 - 8. – 258.

«Công việc xã hội», Xanh Pê-téc-bua. – «Общественное Дело», Спб. – 244 - 245.

- 1907, № - 1, (14) апреля, стр. 1, 2 - 3. - 244, 245, 247 - 248

Credo. – В кн.: [Ленин, В. И.] Протест российских социал-демократов. С послесл. от ред. «Рабочего Дела». Изд. Союза русских социал-демократов. Женева, тип. «Союза», 1899, стр. 1-6, (РСДРП. Оттиск из № 4 - 5 «Рабочего Дела»). – 217.

[Cru-len-cô, N. V.] Cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản và Đại hội Luân-đôn. – [Крыленко, Н. В.] Классовая борьба пролетариата и Лондонский съезд. – «Товарищ», Спб., 1907, № 280, 31 мая (13 июня), стр. 2. Подпись: А. Брам. – 460.

Cu-xô-va, E. Đ. Điều đó sẽ kết thúc ra sao? – Кускова, Е. Д. Чем это кончится? – «Товарищ», Спб., 1907, № 161, 10 (23) января, стр. 1. – 15, 365.

Cuộc bầu cử tiểu ban ruộng đất trong Đu-ma. – Выборы думской земельной комиссии. – «Трудовой Народ», Спб., 1907, № 14, 30 марта, стр. 1. Под общ. загл.: С.-Петербург, 30 марта. – 239, 243.

Cương lĩnh ruộng đất, [được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – Аграрная программа, [принятая на IV (Объединительном) съезде РСДРП]. – В листовке: Постановления и резолюции Объединительн. съезда Российской социал-демократической рабочей партии. [Спб.], тип. Центрального Комитета, [1906], стр. 1. (РСДРП). – 89, 123. 226 - 227, 229, 230, 419.

***Cương lĩnh sách lược cho đại hội sắp tới do Mác-tốp, Đan, Xta-rô-ve, Mác-tư-nốp và những người khác soạn thảo với sự tham gia của nhóm men-sê-vích thực tiễn. Tình hình chính trị và các nhiệm vụ của đảng.** [Truyền đơn]. – Тактическая платформа к предстоящему съезду, выработанная Мартовым, Даном, Старовером, Мартыновым и др. при участии группы меньшевиков практиков. Политическое положение и задачи партии. [Листовка]. Б.м., [1907]. 4 стр. – 199, 221, 222, 226, 227 - 228, 232, 233 - 235, 236, 237 - 238, 344, 403, 407.

Diễn văn của chủ tịch Đu-ma. – Речь председателя Думы. – «Русская Жизнь», Спб., 1907, № 45, 22 февраля (7 марта), стр. 1. Под общ. загл.: Политическое обозрение. – 415.

[Dự án cải tổ đảng bộ dân chủ - xã hội Pê-téc-bua do nhóm những người men-sê-vích thảo ra]. – [Проект реорганизации петербургской с.-д. организации, выработанный группой меньшевиков]. – «Русская Жизнь», Спб., 1907, № 51, 1 (14) марта, стр. 2, в отд.: В партиях. – 316, 317.

Dự án cương lĩnh bầu cử do Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đề nghị. – Проект избирательной платформы, предложенный Центральным Комит[етом] РСДРП. – «Социал-Демократ», Спб., 1906, № 6, 3 ноября, стр. 1-2. На газ. дата: 3 октября. – 42 - 43, 415 - 416.

Dự luật về các cuộc họp. – Законопроект о собраниях. – «Речь», Спб., 1906, № 89, 2 (15) июня. Приложение к № 89 «Речи». Государственная дума, стр. 4. – 89 - 90.

Dự thảo các điểm cơ bản [của luật ruộng đất do 104 đại biểu Đu-ma nhà nước đưa ra]. – Проект основных положений [земельного закона, внесенный 104 членами Государственной думы]. – В кн.: Стенографические отчеты [Государственной думы]. 1906 год. Сессия первая. Т. 1. Заседания 1 – 18 (с 27 апреля по 30 мая). Спб., гос. тип., 1906, стр. 560 – 562. (Государственная дума). – 50, 89 - 90, 135, 136, 137 - 138, 164 - 165, 168, 181 - 182, 228.

[Dự thảo các điểm cơ bản về vấn đề ruộng đất do 42 đại biểu Đu-ma nhà nước đưa ra]. – [Проект основных положений по аграрному вопросу, внесенный 42 членами Государственной думы]. – Там же, стр. 248 – 251. – 89 - 90, 196 - 197, 228.

Dự thảo các nghị quyết để đưa ra đại hội sắp tới, do nhóm «men-sê-vích» soạn thảo với sự tham gia của các biên tập viên báo «Tia Lửa». – Проект резолюции к предстоящему съезду, выработанный группой «меньшевиков» с участием редакторов «Искры». – «Партийные Известия», [Спб.], 1906, № 2, 20 марта, стр. 9 – 11. – 88, 94, 373 - 375, 397 - 398, 441 - 442.

[Dự thảo chương trình nghị sự của đại hội V Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga do Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thảo ra ngày 31 tháng Giêng (13 tháng Hai) 1907]. – [Проект порядка дня V съезда РСДРП, выработанный ЦК РСДРП 31 января (13 февраля) 1907 г.]. – «Товарищ», Спб., 1907, № 181, 2 (15) февраля, стр. 5, в отд.: Из жизни партий. – 92 - 93, 98.

Dự thảo nghị quyết của những người bên-sê-vích về thái độ đối với Đu-ma nhà nước tại Đại hội Xtốc-khôn. – Проект резолюции большевиков об отношении к Государственной думе на Стокгольмском съезде – хет Lê-nin, V. I. **Nghị quyết của phái đa số về Đu-ma nhà nước.**

[Dự thảo nghị quyết về các tổ chức có tính chất quần chúng của công nhân và về đại hội công nhân do nhóm trước tác và nhóm nhà thực tiễn thuộc phái men-sê-vích thảo ra để trình bày tại Đại hội V của Đảng

công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – [Проект резолюции о массовых рабочих организациях и о рабочем съезде, выработанный к V съезду РСДРП группой литературов и практиков меньшевиков]. – «Народная Дума», Спб., 1907, № 13, 25 марта (7 апреля), стр. 5 – 6, в отд.: Из партий. – 199 - 203, 204 - 216.

Dự thảo nghị quyết về thái độ đối với Đu-ma nhà nước do Đan, Côn-txốp, Mác-tư-nốp, Mác-tốp, Nê-gô-rép và những người khác soạn thảo với sự tham gia của nhóm nhà thực tiễn. [Truyền đơn]. – Проект резолюции об отношении к Государственной думе, выработанный Даном, Кольцовым, Мартыновым, Мартовым, Негоревым и др. при участии группы практиков. [Листовка]. Б. м., февраль 1907. 2 стр. – 102, 107, 199, 315, 429 - 430.

[Dự thảo nghị quyết về thái độ đối với Đu-ma nhà nước do Đan, Côn-txốp, Mác-tư-nốp, Mác-tốp, Nê-gô-rép và những người khác thảo ra có sự tham gia của nhóm những nhà thực tiễn]. – [Проект резолюции об отношении к Государственной думе, выработанный Даном, Кольцовым, Мартыновым, Мартовым, Негоревым и др. при участии группы практиков]. – «Русская Жизнь» Спб., 1907, № 47, 24 февраля (9 марта), стр. 2 – 3, в отд.: В партиях. – 102 - 103, 104, 107 - 121, 122 - 124, 128 - 131, 132, 133, 220.

Dự thảo ruộng đất của 104 người tại Đu-ma nhà nước I – Аграрный проект 104-х в I Государственной думе – хет Dự thảo các điểm cơ bản của luật ruộng đất do 104 đại biểu Đu-ma nhà nước đưa ra.

Dự thảo ruộng đất của những người dân chủ - lập hiến – Аграрный проект кадетов – хет Dự thảo các điểm cơ bản về vấn đề ruộng đất do 42 đại biểu Đu-ma nhà nước đưa ra.

Dự thảo ruộng đất của phái lao động – Аграрный проект трудовиков – хет Dự thảo các điểm cơ bản của luật ruộng đất do 104 đại biểu Đu-ma nhà nước đưa ra.

Đại hội công nhân toàn Nga. Tập bài báo. – Всероссийский рабочий съезд. Сб. статей. М., «Организация», 1907. 88 стр. – 211, 212 - 213.

***Đại hội II thường kỳ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Toàn văn các biên bản.** – Второй очередной съезд Росс. соц-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904], 397, II стр. (РСДРП). – 452.

Đại hội III thường kỳ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. – Toàn văn các biên bản. – *Третий очередной съезд Росс. соц-дем. рабочей партии*. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, 1905. XXIX, 401 стр. (РСДРП). – 372, 438 - 439.

Đại hội Luân-đôn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (họp năm 1907). Toàn văn biên bản. – *Лондонский съезд Российской соц.-демокр. раб. партии (состоявшийся в 1907 г.)*. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909. 486 стр. (РСДРП). – 5, 6, 372, 373 - 374, 377, 378, 381 - 382, 385 - 388, 389, 391, 393, 410 - 416, 417 - 418, 419, 420, 421, 422, 423 - 424, 425 - 426, 427 - 429, 430, 433, 437, 443 - 462.

[Dan, Ph. I.] **Đa-ni-lốp.** [Ý kiến sửa đổi điểm 3 trong nghị quyết của những người bên-sê-vích về thái độ đối với các đảng tư sản đã được đưa ra tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – [Dan, Ph. I.] Данилов. [Поправка к пункту 3-му резолюции большевиков об отношении к буржуазным партиям, внесенная на V (Лондонском) съезде РСДРП]. – В кн.: Лондонский съезд Российской соц.-демокр. раб. партии (состоявшийся в 1907 г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 346. (РСДРП). – 452 - 453.

– [Ý kiến sửa đổi điểm 4 trong nghị quyết của những người bên-sê-vích về thái độ đối với các đảng tư sản đã được đưa ra tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.] – [Поправка к пункту 4-му резолюции большевиков об отношении к буржуазным партиям, внесенная на V (Лондонском) съезде РСДРП]. – Там же, стр. 361. – 457 - 458.

Đảng đoàn Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước. – *Социал-демократич[еская] фракция Госу[дарственной] думы*. – «Русская Жизнь», Спб., 1907, № 49, 27 февраля (12 марта), стр. 3. – 84.

Đảng dân chủ - xã hội và phong trào công nhân. – *Социал-демократия и рабочее движение*. – В кн.: Издательство «Отклики». Сб. П. Спб., Электронпеч. Левенштейн, 1907, стр. 25 – 28. Подпись: М. П – н. – 274.

Đảng tự do nhân dân. – *Партия народной свободы*. – «Речь», Спб., 1907, № 48, 27 февраля (12 марта), стр. 2 – 3, в отд.: Государственная дума. – 84, 85, 86.

Đạo dụ. Ngày 17 (30) tháng Mười 1905. – *Манифест*. 17 (30) октября 1905 г. – «Правительственный Вестник», Спб., 1905, № 222, 18 (31) октября, стр. 1. – 45.

Đạo dụ gửi Pháp viện chấp chính tối cao [về những sự thay đổi và bổ sung trong quy chế bầu cử Đu-ma nhà nước. Ngày 11 (24) tháng Chạp 1905]. – *Указ правительствующему Сенату [об изменениях и дополнениях в положении о выборах в Государственную думу*. 11 (24) декабря 1905 г.]. – «Правительственный Вестник», Спб., 1905, № 268, 13 (26) декабря, стр. 1, в отд.: Действия правительства. – 29, 85 - 86, 93, 94, 195 - 196.

Đạo dụ gửi Pháp viện chấp chính tối cao [về việc Ngân hàng địa ốc nông dân cho vay có bảo đảm bằng phần đất được chia. Ngày 15 (28) tháng Mười một 1906]. – *Указ правительствующему Сенату [о выдаче крестьянским поземельным банком ссуд под залог надельных земель*. 15 (28) ноября 1906 г.]. – «Правительственный Вестник», Спб., 1906, № 256, 18 ноября (1 декабря), стр. 1. – 95 - 96.

Đạo dụ gửi Pháp viện chấp chính tối cao [về việc nông dân ra khỏi công xã và việc củng cố ruộng đất được chia thành sở hữu riêng. Ngày 9 (22) tháng Mười một 1906]. – *Указ правительствующему Сенату [о выходе крестьян из общин и закреплении в собственность надельных участков*. 9 (22) ноября 1906 г.]. – «Правительственный Вестник», Спб., 1906, № 252, 12 (25) ноября, стр. 1. – 95 - 96.

Đạo dụ gửi Pháp viện chấp chính tối cao về việc phê chuẩn quy tắc về cách xét ngân sách nhà nước, cũng như việc thực hiện các khoản chi do quốc khố đài thọ mà ngân sách chưa dự tính trước. Ngày 8 (21) tháng Ba 1906]. – [Указ правительствующему Сенату об утверждении правил о порядке рассмотрения государственной росписи доходов и расходов, а равно о производстве из казны расходов, росписью не предусмотренных. 8 (21) марта 1906г.]. – «Собрание узаконений и распоряжений правительства, издаваемое при правительствующем Сенате», Спб., 1906, № 51, 10 марта, стр. 335, стр. 734 – 735. – 189.

Điểm báo. – *Обзор печати*. – «Новый Луч», Спб., 1907, № 1, 20 февраля, стр. 2. – 35.

Điều đó nghĩa là gì? – Что это значит? – «Новое Время», Спб., 1907, № 11150, 28 марта (10 апреля), стр. 2. – 195.

«Đời sống hiện nay», Mát-xcơ-va. – «Современная Жизнь», М. – 274, 403.

– 1906, сентябрь – октябрь, стр. 254 – 255. – 403.

– 1906, ноябрь, стр. 179 – 205, 244 – 251; декабрь, стр. 152 – 172. – 274.

«Đời sống Nga», Xanh Pê-téc-bua. – «Русская Жизнь», Спб. – 415, 430 - 431.

– 1907, № 42, 18 февраля (3 марта), стр. 1. – 35.

– 1907, № 45, 22 февраля (7 марта), стр. 1,2. – 64 - 68, 415.

– 1907, № 46, 23 февраля (8 марта), стр. 2 – 3. – 68, 69 - 74, 95, 100 - 101, 119 - 120, 121, 122, 123, 126, 430 - 431.

– 1907, № 47, 24 февраля (9 марта), стр. 2 – 3. – 102 - 103, 104, 107 - 121, 122 - 124, 128 - 131, 132, 133, 220.

– 1907, № 48, 25 февраля (10 марта), стр. 2 – 3. – 81.

– 1907, № 49, 27 февраля (12 марта), стр. 1, 3. – 84, 87 - 88, 89, 90 - 91, 111.

– 1907, № 51, 1 (14) марта, стр. 2. – 316, 317.

«Đồng chí», Xanh Pê-téc-bua. – «Товарищ», Спб. – 15, 79, 99 - 100, 124, 191, 217, 346, 365, 388, 448, 449, 460.

– 1906, № 122, 24 ноября (7 декабря), стр. 2. – 68, 123, 344 - 345, 383, 412 - 413, 414, 423, 440 - 441, 453.

– 1907, № 161, 10 (23) января, стр. 1. – 15, 365.

– 1907, № 169, 19 января (1 февраля), стр. 4. – 351, 365, 391.

– 1907, № 170, 20 января (2 февраля), стр. 5. – 349, 366 - 367.

– 1907, № 177, 28 января (10 февраля), стр. 4. – 346, 349 - 351, 352, 353, 354 - 355, 359 - 360.

– 1907, № 178, 30 января (12 февраля), стр. 4. – 366 - 367.

«Đồng chí», Xanh Pê-téc-bua. – «Товарищ», Спб., – 1907, № 181, 2 (15) февраля, стр. 5. – 92 - 93, 98.

– 1907, № 196, 20 февраля (5 марта), стр. 2. – 36.

– 1907, № 197, 21 февраля (6 марта), стр. 5. – 58 - 63, 252 - 253.

– 1907, № 209, 7 (20) марта, стр. 3 – 4. – 152 - 153.

– 1907, № 211 – 212, 10 (23) марта, стр. 4 – 5. – 98, 103.

– 1907, № 213, 11 (24) марта, стр. 1. – 99 - 100, 124.

– 1907, № 214, 13 (26) марта, стр. 4. – 124.

– 1907, № 218, 17 (30) марта, стр. 2 – 3. – 124.

– 1907, № 220, 20 марта (2 апреля), стр. 3 – 5. – 134 - 140, 142 - 143, 149 - 152, 153 - 154, 156, 159, 160 - 176, 181 - 186.

– 1907, № 221, 21 марта (3 апреля), стр. 6. – 171.

– 1907, № 223, 23 марта (5 апреля), стр. 3 – 5. – 191.

– 1907, № 224, 24 марта (6 апреля), стр. 1, 4 – 5. – 191.

– 1907, № 228, 29 марта (11 апреля), стр. 4. – 194 - 195.

– 1907, № 237, 8 (21) апреля, стр. 2. – 295 - 299.

– 1907, № 260, 8 (21) мая, стр. 1 – 2. – 460.

– 1907, № 280, 31 мая (13 июня), стр. 2. – 460.

«Đu-ma nhân dân», Xanh Pê-téc-bua. – «Народная Дума», Спб. – 263.

– 1907, № 12, 24 марта (6 апреля), стр. 4. – 397, 398 - 401, 402 - 404, 407, 419 - 420, 442 - 443, 450.

– 1907, № 13, 25 марта (7 апреля), стр. 5 – 6. – 199 - 203, 204 - 215.

– 1907, № 20, 3 (16) апреля, стр. 4. – 333, 334, 335, 336 - 338.

– 1907, № 21, 4 (17) апреля, стр. 1, 2, 3 – 4, 6. – 254 - 257, 258 - 260, 261 - 264, 268.

Gia-ếch-khơ, G. Quốc tế – Иеек, Г. Интернационал. Со вступ. статьей К. Каутского. С. нем. пер. Б. Смирнова и А. Ратнер,

под ред. А. Санина, Спб., «Знание», 1906. XX, 366 стр. (Дешевая б-ка т-ва «Знание». № 275). – 273.

«**Giải phóng lao động**». Tập các bài báo về vấn đề công nhân. – «Освобождение труда». Сб. статей по рабочему вопросу. [Одесса], «Освобождение Труда», [1907]. 128 стр. – 10.

Gian-xôn, I-u. E. Thử điều tra thống kê về những khoảnh đất chia cho nông dân và về những khoản tiền phải trả. – Янсон, Ю. Э. Опыт статистического исследования о крестьянских наделах и платежах. Спб., Стасюлевич, 1877. VIII, 160, 26 стр. – 154.

Gri-bô-ê-đốp, A. X. Khổ vì khôn. – Грибоедов, А. С. Горь от ума. – 201.

Ê-lơ – Эль – хет **Lu-din, I. I.**

[Éch-cơ - Mu-khinh] Bu-đốp-ni-tsi. [Ý kiến sửa đổi điểm 4 trong nghị quyết của những người bên-sê-vích về thái độ đối với các đảng tư sản đã được đưa ra tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – [Экк - Мухин] Будовничий. [Поправка к пункту 4-му резолюции большевиков об отношении к буржуазным партиям, внесенная на V (Лондонском) съезде РСДРП]. – В кн.: Лондонский съезд Российской соц.-демокр. раб. партии (состоявшийся в 1907 г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 361. (РСДРП). – 458.

Hin-quýt, M. Lịch sử chủ nghĩa xã hội ở Hợp chúng quốc. – Хилквит, П. История социализма в Соединенных Штатах. Пер. с послед. английского изд. Д. Вайса. Под ред. Е. Смирнова. Спб., «Вольная Типография», 1907. 288 стр. – 273.

Hội nghị của các tổ chức công nhân dân chủ - xã hội Cá-p-ca-đơ. – Конференция кавказских социал-демократических рабочих организаций. [Женева, тип. партии, 1905]. 8 стр. (РСДРП). – 394 - 395.

Hội nghị của các tổ chức quân sự và chiến đấu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. (Bản tin của báo «Người vô sản»). – Конференция военных и боевых организаций РСДРП. (Корреспонденция «Пролетария»). – «Пролетарий», [Выборг], 1906, № 9, 7 декабря, стр. 3 – 5. На газ. место изд.: М. – 335 - 336.

Hội nghị dân chủ - xã hội và các hiệp nghị. – Социал-демократическая конференция и соглашения. – «Речь», Спб., 1907, № 8, 11 (24) января, стр. 1. – 15, 365.

Hội nghị I toàn Nga của các cán bộ đảng. – Первая общерусская конференция партийных работников. Отдельное приложение к № 100 «Искры». Женева, тип. партии, 1905. 31 стр. (РСДРП). – 372, 438 - 439, 440, 442.

***Hội nghị toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.** (Bản tin của báo «Người vô sản»). – Всероссийская конференция РСДРП. (Корреспонденция «Пролетария»). – «Пролетарий», [Выборг], 1906, № 8, 23 ноября, стр. 1 – 3. На газ. место изд.: М. – 40.

I-đơ-gô-ép, A. X. Chủ nghĩa bi quan. – Изгоев, А. С. Пессимизм. – «Речь», спб., 1907, № 48, 27 февраля (12 марта), стр. 1 – 2. – 83.

[Khru-xta-lép - Nô-xác, G. X.] Từ bờ sông Tê-m-đơ. – [Хрусталева - Носарь, Г. С.] С берегов Темзы. – «Товарищ», Спб., 1907, № 260, 8 (21) мая, стр. 1 – 2. Подпись: Юрий Переяславский. – 462.

- Về đại hội công nhân. – О рабочем съезде. – «Народная Газета», Спб., 1907, № 1, 10 (23) апреля, стр. 3 – 4. Подпись: Г. Хрусталева. – 300, 301 - 306.

Kỳ họp thứ ba của hội nghị của tổ chức dân chủ - xã hội Xanh Pê-téc-bua. – Третья сессия конференции Спб. с.-д. организации. – «Пролетарий», [Выборг], 1907, № 14, 4 марта, стр. 1 – 3. – 346 - 347, 356.

La-rin, I-u. Đảng công nhân mở rộng và đại hội công nhân. – Ларин, Ю. Широкая рабочая партия и рабочий съезд. М., «Новый Мир», 1906. 95 стр. – 213, 215, 276, 301, 303, 304, 305 - 306.

"Làn sóng", Xanh Pê-téc-bua. – «Волна», Спб., 1906, № 12, 9 мая, стр. 3. – 429 - 430.

[Lây-tây-den, G. Đ.] Đại hội công nhân. – [Лейтейзен, Г. Д.] Рабочий съезд. – В кн.: Вопросы тактики. Сб. I. Спб., «Новая Дума», 1907, стр. 73 – 121. Подпись: Г. Линдов. – 304.

[Lê-nin, V. I.] [Báo cáo về thái độ đối với các đảng tư sản ngày 12 (25) tháng Năm tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – [Ленин, В. И.] [Доклад об отношении к буржуазным партиям 12 (25) мая на V (Лондонском) съезде РСДРП]. – В кн.: Лондонский съезд Российской соц.-

- демокр. раб. партия (состоявшийся в 1907 г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 271 – 278. (РСДРП). – 411 – 412.
- **[Buổi khai mạc Đu-ma nhà nước II].** – [Открытие второй Государственной думы]. – «Новый Луч», Спб., 1907, № 1, 20 февраля, стр. 1. Загл.: Спб. 20 февраля 1907 г. – 76.
 - **Bước quan trọng đầu tiên.** – *Первый важный шаг.* Спб. 21 февраля 1907 г. – «Новый Луч», Спб., 1907, № 2, 21 февраля, стр. 1. – 64, 65, 81, 100.
 - **Cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua và sự giả dối của 31 người men-sê-vích.** – *Выборы в Петербурге и лицемерие 31 меньшевика.* Спб., «Новая Дума», 1907. 15 стр. Перед загл. авт.: Н. Ленин. – 17, 346, 348 - 362, 364.
 - **Cuộc đấu tranh chống những đảng viên dân chủ - xã hội dân chủ - lập hiến hoá và kỷ luật của đảng.** – *Борьба с кадетствующими с.-д. и партийная дисциплина.* – «Пролетарий», [Выборг], 1906, № 8, 23 ноября, стр. 3. На газ.: место изд.: М. – 365.
 - **Cương lĩnh hành động của phái dân chủ - xã hội cách mạng.** – *Платформа революционной социал-демократии.* – «Пролетарий», [Выборг], 1907, № 14, 4 марта, стр. 2 – 3. На газ. место изд.: М. – 98.
 - **[Cương lĩnh hành động sách lược trình lên Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Dự thảo các nghị quyết đưa ra Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga].** – [Тактическая платформа к Объединительному съезду РСДРП. Проект резолюций к Объединительному съезду РСДРП]. – «Партийные Известия», [Спб.], 1906, № 2, 20 марта, стр. 5 – 9. – 88, 94, 224 - 225, 397, 398, 441 - 442.
 - **Dự thảo các nghị quyết cho Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.** – *Проекты резолюций к Пятому съезду РСДРП.* – «Пролетарий», [Выборг], 1907, № 14, 4 марта, стр. 3 – 4. На газ. место изд.: М. – 58, 88, 90, 92, 95 - 96, 97, 98, 99, 101, 103, 122, 216, 222, 224, 226, 258, 303 - 304, 315. 397, 407, 427.
 - **[Dự thảo các nghị quyết cho Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà**

- nước].** – [Проект резолюции к V съезду РСДРП о тактике с.-д. в Государственной думе] . – «Современная Речь», Спб., 1907, № 28, 22 февраля, стр. 3, в отд.: Партийная жизнь. – 58.
- [Lê-nin, V. I.] Đảng dân chủ - xã hội và cuộc bầu cử vào Đu-ma .** – [Ленин, В. И.] *Социал-демократия и выборы в Думу.* Спб., «Новая Дума», 1907. 29 стр. – 349 - 350, 359.
 - **Đu-ma thiếu máu hay là giai cấp tiểu tư sản thiếu máu.** – *Анемичная Дума или анемичная мелкая буржуазия.* – «Наше Эхо», Спб., 1907, № 8, 3 апреля, стр. 1. – 249.
 - **Đu-ma thứ hai và làn sóng thứ hai của cách mạng.** – *Вторая дума и вторая волна революции.* Петербург, 7 февраля 1907 г. – «Пролетарий», [Выборг], 1907, № 13, 11 февраля, стр. 1. На газ. место изд.: М. – 68 - 69.
 - **Đu-ma và phái tự do Nga** – *Дума и русские либералы* – хет Lê-nin V. I. **Xanh Pê-téc-bua, ngày 10 tháng Tư.**
 - **Hai sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong cách mạng dân chủ.** – *Две тактики социал-демократии в демократической революции.* Изд. ЦК РСДРП. Женева, тип. партии, 1905, VIII, 108 стр. (РСДРП). Перед загл. авт.: Н. Ленин. – 99, 225.
 - **«Hãy nghe lời phán xét của một tên ngu xuẩn...» (Trích bút ký của một nhà chính luận dân chủ - xã hội).** – «Услышишь суд глупца...» (Из заметок с.-д. публициста). Спб., «Новая Дума», 1907. 24 стр. – 350, 359.
 - **Kháng nghị của 31 người men-sê-vích.** – *Протест 31-го меньшевика.* – «Пролетарий», [Выборг], 1907, № 12, 25 января, стр. 4. На газ. место.: М. – 320.
 - **Nghị quyết của phái đa số về Đu-ma nhà nước.** – *Резолюция большинства о Государственной думе.* – «Волна», Спб., 1906, № 12, 9 мая, стр. 3. в отд.: Из жизни политических партий. – 428.
 - **Những chiến sĩ trí thức phản đối sự thống trị của giới trí thức.** – *Интеллигентские воители против господства интеллигенции.* – «Наше Эхо», Спб., 1907, № 5, 30 марта, стр. 2. – 204.
 - **[Phản đối ý kiến của Mác-tốp sửa đổi điểm 3 trong nghị quyết của những người bôn-sê-vích về thái độ đối với các đảng tư sản ngày 16**

- (29) tháng Năm 1907 tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.** – *Возражения против поправок Мартова к пункту 3-му резолюции большевиков об отношении к буржуазным партиям 16 (29) мая 1907 г. на V (Лондонском съезде РСДРП).* – В кн.: Лондонский съезд Российской соц.-демокр. раб. партии (состоявшийся в 1907 г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 357. (РСДРП). – 454 - 455.
- **Plé-kha-nốp và Va-xi-li-ép.** – Плеханов и Васильев. – «Пролетарий», [Выборг], 1907, № 11, 7 января, стр. 5 – 6. На газ. место изд.: М. – 61.
- **Sách lược của Đảng dân chủ - xã hội Nga trong thời gian vận động bầu cử. Trả lời phỏng vấn của cộng tác viên báo «L'Humanité» ngày 17 tháng Hai (2 tháng Ba) 1907.** – Тактика РСДРП во время избирательной кампании. Интервью, данное сотруднику «L'Humanité» 17 февраля (2 марта) 1907 г. – xem Lenin, V. I. Une interview du citoyen Lénine.
- **Sách lược của giai cấp tiểu tư sản.** – Мелкобуржуазная тактика. – «Новый Луч», Спб., 1907, № 4, 23 февраля, стр. 3. – 253.
- **Sự bối rối cáu kỉnh. (Về vấn đề đại hội công nhân).** – Сердитая растерянность. (К вопросу о рабочем съезде). – В кн.: Вопросы тактики. Сб. II. Спб., «Новая Дума», 1907, стр. 29 – 41. Подпись: Н. Ленин. – 203.
- **Sự khủng hoảng của chủ nghĩa men-sê-vích.** – Кризис меньшевизма. – «Пролетарий», [Выборг], 1906, № 9, 7 декабря, стр. 2 – 7. На газ. место изд.: М. – 213.
- **Thái độ đối với các đảng tư sản. [Dự thảo nghị quyết cho Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga].** – Отношение к буржуазным партиям. [Проект резолюции к IV (Объединительному) съезду РСДРП]. – «Партийные Известия», [Спб.], 1906, № 2, 20 марта, стр. 7 – 8. Под общ. загл.: Проект резолюций. К Объединительному съезду Российской социал-демократической рабочей партии. – 88, 224 - 225, 397, 398, 441 - 442.

- * **[Lê-nin, V. I.] Thử phân loại các chính đảng ở Nga.** – [Ленин, В. И.] Опыт классификация русских политических партий. – «Пролетарий», [Выборг], 1906, № 5, 30 сентября, стр. 5 – 6. На газ. место изд.: М. – 463.
- **Tình hình hiện tại của cuộc cách mạng dân chủ. [Dự thảo nghị quyết cho Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga].** – Современный момент демократической революции. [Проект резолюций к IV (Объединительному) съезду РСДРП]. – «Партийные Известия», [Спб.], 1906, № 2, 20 марта, стр. 5 – 6. Под общ. загл.: Проект резолюций. К Объединительному съезду Российской социал-демократической рабочей партии. – 94.
- **Vấn đề ruộng đất và lực lượng của cách mạng.** – Аграрный вопрос и силы революции. – «Наше Эхо», Спб., 1907, № 7, 1 апреля, стр. 1. – 259.
- * **Về các khối liên minh với đảng dân chủ - lập hiến.** – О блоках с кадетами. – «Пролетарий», [Выборг], 1906, № 8, 23 ноября, стр. 2 – 5. – 363.
- **[Về các tổ chức công nhân không đảng phái và trào lưu công đoàn chủ nghĩa vô chính phủ trong giai cấp vô sản. Dự thảo nghị quyết cho Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga].** – [О беспартийных рабочих организациях в связи с анархо-синдикалистским течением в пролетариате. Проект резолюции к V съезду РСДРП]. – «Пролетарий», [Выборг], 1907, № 14, 4 марта, стр. 4. Под общ. загл.: Проекты резолюций к Пятому съезду РСДРП. На газ. место изд.: М. – 58, 216, 222, 303 - 304.
- **[Về sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước. Dự thảo nghị quyết cho Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.]** – [О тактике с.-д. в Государственной думе. Проект резолюции к V съезду РСДРП]. – «Пролетарий», [Выборг], 1907, № 14, 4 марта, стр. 3 – 4. Под общ. загл.: Проекты резолюций к Пятому съезду РСДРП. На газ. место изд.: М. – 58, 315, 427.
- **[Về thái độ đối với các đảng tư sản. Dự thảo nghị quyết cho Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.]** – [Об отношении к буржуазным партиям. Проект резолюции к V съезду РСДРП]. – «Новый Луч», Спб., 1907, № 7, 27 февраля, стр. 3, в отд.: Из жизни партии. – 110 - 111.

- **[Về thái độ đối với các đảng tư sản. Dự thảo nghị quyết cho Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga].** – [Об отношении к буржуазным партиям. Проект резолюции к V съезду РСДРП]. – «Пролетарий», [Выборг], 1907, № 14, 4 марта, стр. 3. Под общ. загл.: Проекты резолюций к Пятому съезду РСДРП. На газ. место изд.: М. – 58, 88, 225, 226, 258, 397, 407.
- **[Về tình hình hiện tại của cách mạng dân chủ. Dự thảo nghị quyết cho Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga].** – [О современном моменте демократической революции. Проект резолюции к V съезду РСДРП]. – «Пролетарий», [Выборг], 1907, № 14, 4 марта, стр. 3. Под общ. загл.: Проекты резолюций к Пятому съезду РСДРП. На газ. место изд.: М. – 58, 95 - 96, 97, 101, 103, 122.
- **[Về tình trạng sự bần cùng về kinh tế của quần chúng và cuộc đấu tranh kinh tế ngày càng trở nên gay gắt. Dự thảo nghị quyết cho Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga].** – [Об обострении массовой экономической нужды и экономической борьбы. Проект резолюции к V съезду РСДРП]. – «Пролетарий», [Выборг], 1907, № 14, 4 марта, стр. 4. Под общ. загл.: Проекты резолюций к Пятому съезду РСДРП. На газ. место изд.: М. – 58.
- * – **Việc sắp giải tán Đu-ma và những vấn đề sách lược.** – Близкий разгон Думы и вопросы тактики. Петербург, 27 февр. 1907 г. – «Пролетарий», [Выборг], 1907, № 14, 4 марта, стр. 1. На газ. место изд.: М. – 141.
- **Xanh Pê-téc-bua, ngày 10 tháng Tư.** – С.-Петербург, 10 апреля. – «Наше Эхо», Спб., 1907, № 14, 10 апреля, стр. 1. – 329.
- **Ý kiến riêng đưa ra tại Hội nghị [toàn Nga] [Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga] nhân danh các đoàn đại biểu dân chủ - xã hội Ba-lan, vùng Lát-vi-a, Xanh Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, vùng Trung tâm công nghiệp và Pô-vôn-giê.** – Особое мнение, внесенное на [Всероссийскую] конференцию [РСДРП] от имени делегатов соц.-дем. Польши, Латышского края, С.-П[етербур]га, Москвы, Центр[ально]-промышленной области и Поволжья. – «Пролетарий», [Выборг], 1906, № 8, 23 ноября, стр. 2. Под общ. загл.: Всероссийская конференция РСДРП. (Корреспонденция «Пролетария»). На газ. место изд.: М. – 13.

- [Li-be, M. I. Ý kiến sửa đổi nghị quyết của những người bên-sê-vích, đã được đại hội thông qua, về thái độ đối với các đảng tư sản, đã được đưa ra tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga].** – [Либер, М. И. Поправка к принятой съездом резолюции большевиков об отношении к буржуазным партиям, внесенная на V (Лондонском) съезде РСДРП]. – В кн.: Лондонский съезд Российской соц.-демокр. раб. партии (состоявшийся в 1907 г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 345. (РСДРП). – 421.
- Liệu công việc đó có cứu được Đu-ma không?** – Спасет ли Думу работа? – «Общественное Дело», Спб., 1907, № 1, 1 (14) апреля, стр. 1. – 244, 247 - 248.
- Lin-đốp, G.** – Линдов, Г. – xem Lây-tây-den, G. Đ.
- «Lời chào», [Xanh Pê-téc-bua].** – «Привет», [Спб.], 1907, № 2, 28 марта, стр. 6 - 8, 10 - 15. – 258.
- [Lời kêu gọi gửi công nhân và các cử tri dân chủ - xã hội của cơ quan chấp hành của bộ phận đã tách khỏi Hội nghị toàn thành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga].** – [Воззвание к рабочим и социал-демократическим избирателям исполнительного органа выделившейся части общегородской Петербургской конференции РСДРП]. – «Товарищ», Спб., 1907, № 170, 20 января (2 февраля), стр. 5, в отд.: Из жизни партий. – 349 - 350, 364.
- [Lu-din, I. I.] Ê-lơ. Đại hội công nhân toàn Nga.** – [Лузин, И. И.] Эль. Всероссийский рабочий съезд. – В кн.: О всероссийском рабочем съезде. Сб. статей. М., 1907, стр. 49 - 88. (К очередному съезду РСДРП). – 199.
- **Hai trường phái trong vấn đề đại hội công nhân.** – Два течения в вопросе о рабочем съезде. – В кн.: Всероссийский рабочий съезд. Сб. статей М., «Организация», 1907, стр. 5 - 19. – 211, 212.
- [Lu-ri-ê, G. I.] Hiéc-sơ. Ý kiến sửa đổi được đưa ra khi thảo luận dự thảo nghị quyết của các đại biểu Ba-lan về các đảng tư sản, tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga].** – [Лурье, Г. И.] Гириш. [Поправка, внесенная при обсуждении польского проекта резолюции о буржуазных партиях на V (Лондонском) съезде РСДРП]. – В кн.: Лондонский съезд Российской соц.-демокр. раб. партии (состоявшийся в

1907 г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 340. (РСДРП). – 445.

Luật bầu cử – *Избирательный закон* – хет Đạo dụ gửi Pháp viện chấp chính tối cao về những sự thay đổi và bổ sung trong quy chế bầu cử Đu-ma nhà nước. Ngày 11 (24) tháng Chạp 1905.

Luật ruộng đất tháng Mười một – *Ноябрьские аграрные законы* – хет Đạo dụ gửi Pháp viện chấp chính tối cao về việc nông dân ra khỏi công xã và việc củng cố ruộng đất được chia thành sở hữu riêng và Đạo dụ gửi Pháp viện chấp chính tối cao về việc Ngân hàng địa ốc nông dân cho vay có bảo đảm bằng phần đất được chia.

«**Lực lượng mới**», Xanh Pê-téc-bua. – «*Новые Силы*», Спб. – 75.

– 1907, № 7, 23 февраля (8 марта), стр. 1. – 75, 78, 79 - 80.

Lvóp, L. Nói về C. P. Pô-bê-đô-nốt-txép. – Львов, Л. О. К. П. Победоносцеве. – «Товарищ», Спб., 1907, № 214, 13 (26) марта, стр. 4. – 124.

Ma-lô-ve, Ph. – Маловер, Ф. – хет Poóc-tu-ga-lốp, V.

Mác, C. Dự luật về việc bãi bỏ những đảm phụ phong kiến. Ngày 29 tháng Bẩy 1848. – *Маркс, К. Законопроект об отмене феодальных повинностей.* 29 июля 1848 г. – 96, 312 - 314, 454.

– **Giai cấp tư sản và cuộc phản cách mạng.** Ngày 9, 11, 15 và 29 tháng Chạp 1848. – *Буржуазия и контрреволюция.* 9, 11, 15 и 29 декабря 1848 г. – 241 - 242, 308 - 309, 310, 312 - 313.

* – **Những bức thư gửi L. Cu-ghen-man.** – *Письма к Л. Кугельману.* С предисл. редакции «*Neue Zeit*». Пер. с нем. М. Ильиной под ред. и с предисл. Н. Ленина. Спб., [«Новая Дума»], 1907, XI, 96 стр. – 274.

– **Phê phán cương lĩnh Gô-ta.** Những nhận xét về bản cương lĩnh của Đảng công nhân Đức. Ngày 5 tháng Năm 1875. – *Критика Готской программы.* Замечания к программе германской рабочей партии. 5 мая 1875 г. – 267, 288.

– **[Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê.** Ngày 27 tháng Chín 1877]. – [*Письмо Ф. А. Зорге.* 27 сентября 1877 г.]. – В кн.: Письма И. Ф. Беккера, И. Дицгена, Ф. Энгельса, К. Маркса и др. к Ф. А. Зорге и др. Пер. с нем. Политкуса. С письмами и биографией Ф. А. Зорге

Евг. Дицгена. С предисл. Н. Ленина. С портр. Ф. А. Зорге. Спб., Дауге, 1907, стр. 172 – 176. – 292.

[Mác, C.] [Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê. Ngày 19 tháng Mười 1877]. – [*Маркс, К.] [Письмо Ф. А. Зорге.* 19 октября 1877 г.]. – Там же, стр. 177 – 180. – 279.

– **[Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê.** Ngày 19 tháng Chín 1879]. [*Письмо Ф. А. Зорге.* 19 сентября 1879 г.]. – Там же, стр. 182 – 187. – 279 - 281, 287.

– **[Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê.** Ngày 19 tháng Mười một 1879]. [*Письмо Ф. А. Зорге.* 19 ноября 1879 г.]. – Там же, стр. 188. – 281.

– **[Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê.** Ngày 5 tháng Mười một 1880]. [*Письмо Ф. А. Зорге.* 5 ноября 1880 г.]. – Там же, стр. 190 – 195. – 280 - 281, 292 - 293.

– **[Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê.** Ngày 20 tháng Sáu 1881]. [*Письмо Ф. А. Зорге.* 20 июня 1881 г.]. – Там же, стр. 197 – 201. – 276.

– **Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị.** – *Капитал.* Критика политической экономии, т. I. 1867 г. – 265.

* – **Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị.** – *Капитал.* Критика политической экономии. Пер. с нем. Т. I. Кн. I. Процесс производства капитала. Спб., Поляков, 1872. XIII, 678 стр. – 292.

Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. Thông tư chống lại Cri-ghê. Ngày 11 tháng Năm 1846. – *Маркс, К. и Энгельс, Ф. Циркуляр против Криге.* 11 мая 1846 г. – 408.

– **Thông tư gửi A. Bê-ben, V. Liếp-nếch, V. Brắc-kê và những người khác.** Ngày 17 - 18 tháng Chín 1879. – *Циркулярное письмо А. Бебелю, В. Либкнехту, В. Бракке и др.* 17 – 18 сентября 1879 г. – 280.

– **Tuyên ngôn của Đảng cộng sản.** – *Манифест Коммунистической партии.* Декабрь 1847 г. – январь 1848 г. – 88, 275.

Mác-tốp, L. Phái dân chủ - xã hội chống lại phong trào có tính chất giai cấp của giai cấp vô sản. – *Мартов, Л. Социал-демократия*

против классового пролетариата. – «Привет», [Спб.], 1907, № 2, 28 марта, стр. 10 – 15. – 258.

- **Trước Đại hội thứ tư.** – Перед четвертым съездом. – В кн.: Издательство «Отголоски». Сб. V. Спб., тип. Вейсбрута, 1907, стр. 3 – 26. – 458.
- **Xa hơn nữa thì không còn chỗ.** – Дальше некуда. – «Русская Жизнь», Спб., 1907, № 48, 25 февраля (10 марта), стр. 2 – 3. – 81.
- **[Ý kiến sửa đổi điểm 4 trong nghị quyết của những người bên-sê-vích về thái độ đối với các đảng tư sản đã được đưa ra tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga].** – [Поправка к пункту 4-му резолюции большевиков об отношении к буржуазным партиям, внесенная на V (Лондонском) съезде РСДРП]. – В кн.: Лондонский съезд Российской соц.-демокр. раб. партии (состоявшийся в 1907 г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 361. (РСДРП). – 423 - 424, 455, 457.
- **[Ý kiến sửa đổi thứ nhất điểm 3 trong nghị quyết của những người bên-sê-vích về thái độ đối với các đảng tư sản đã được đưa ra tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga].** – [Первая поправка к пункту 3-му резолюции большевиков об отношении к буржуазным партиям, внесенная на V (Лондонском) съезде РСДРП]. – Там же, стр. 364. – 451.
- **[Ý kiến sửa đổi thứ tư điểm 3 trong nghị quyết của những người bên-sê-vích về thái độ đối với các đảng tư sản đã được đưa ra tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga].** – [Четвертая поправка к пункту 3-му резолюции большевиков об отношении к буржуазным партиям, внесенная на V (Лондонском) съезде РСДРП]. – Там же, стр. 357. – 423, 455.
- Mác-tu-nốp, A. [Ý kiến sửa đổi thứ ba trong nghị quyết về thái độ đối với các đảng tư sản đã được đưa ra tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga].** – Мартынов, А. [Третья поправка к резолюции об отношении к буржуазным партиям, внесенная на V (Лондонском) съезде РСДРП]. – Там же, стр. 360. – 425 - 426.

- [Mác-tu-nốp, A.] [Ý kiến sửa đổi thứ nhất trong nghị quyết về thái độ đối với các đảng tư sản đã được đưa ra tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga].** – [Мартынов, А.] [Первая поправка к резолюции об отношении к буржуазным партиям, внесенная на V (Лондонском) съезде РСДРП]. – Там же, стр. 360. – 425.
- Men-si-cốp, M. Bao vây chính quyền. II.** – Меньшиков, М. Осада власти. II. – «Новое Время», Спб., 1907, № 11130, 8 (21) марта, стр. 2 – 3. – 153.
- Mê-rinh, Ph. Lịch sử phong trào dân chủ - xã hội Đức.** – Меринг, Ф. История германской социал-демократии. Пер. со 2 – го нем. изд. М. Е. Ландау. М. – [Спб.], Гранат, 1906 – 1907. 4 т.
- *T. 1. Trước cách mạng 1848.** – Т. 1. До революции 1848 г. [Спб.], 1906. 397 стр. – 273.
- *T. 2. Trước cuộc xung đột về hiến pháp của Phổ.** – Т. 2. До прусского конституционного конфликта (1862 г.). 1906. 387 стр. – 273.
- *T. 3. Trước chiến tranh Pháp - Phổ.** – Т. 3. До франко-прусской войны. 1906. 416 стр. – 273.
- *T. 4. Trước cuộc bầu cử năm 1903.** – Т. 4. До выборов 1903 года. 1907. 400 стр. – 273 - 280, 282.
- [Mê-tơ, V. Bình luận:] «Sự nghiệp của chúng ta» (số 1).** – [Меч, В. Рецензия:] «Наше Дело» (№ 1). – «Современная Жизнь», [М.], 1906, сентябрь – октябрь, стр. 254 – 255, в отд.: Критика и библиография. Под общ. загл.: Периодическая печать. Среди журналов. Подпись: В. М. – 403.
- N. R. – H. P.** – хем Rô-giơ-cốp, N. A.
- Nê-cra-xốp, N. A. Bài hát ru con. (Phỏng theo Léc-môn-tốp).** – Некрасов, Н. А. Кольбельная песня. (Подражание Лермонтову). – 138.
- Ngày chất vấn.** – День запросов. – «Народная Дума», Спб., 1907, № 21, 4 (17) апреля, стр. 2. Подпись: Д. – 254.
- Ngày của Đu-ma.** – Думский день. – «Речь», Спб., 1907, № 66, 20 марта (2 апреля). Бесплатное приложение к газ. «Речь» и «Реформа». Государственная дума, стр. 1. – 144.

Nghị quyết Am-xtéc-đam – Амстердамская резолюция – хет Internationale Regeln der sozialistischen Taktik.

[Nghị quyết của Ban chấp hành Mát-xơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về thái độ đối với "Đại hội công nhân". Tháng Chín 1906]. – [Резолюция Московского комитета РСДРП об отношении к «рабочему съезду». Сентябрь 1906 г.]. – «Пролетарий», [Выборг], 1906, № 4, 19 сентября, стр. 4. Под общ. загл.: 2-я конференция организации Центрального района. Приложения к отчету о II-й конференции организаций центрального района. Приложение № 2. О рабочем съезде. На газ. место изд.: М. – II.

* – **[Nghị quyết của Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về thái độ đối với "Đại hội công nhân". Tháng Chín 1906].** – [Резолюция Петербургского комитета РСДРП об отношении к «рабочему съезду». Сентябрь 1906 г.]. – «Пролетарий», [Выборг], 1906, № 3, 8 сентября, стр. 5, в отд.: Из партии. На газ. место изд.: М. – II.

Nghị quyết của đảng đoàn dân chủ - xã hội [trong Đu-ma nhà nước về trình tự xem xét ngân sách thu và chi của nhà nước năm 1907]. – Резолюция с.-д. фракции [Государственной думы по вопросу о порядке рассмотрения росписи государственных доходов и расходов на 1907 г.]. – «Товарищ», Спб., 1907, № 223, 23 марта (5 апреля), стр. 5. – 191.

[Nghị quyết của hội nghị các đại biểu toàn quyền của những người dân chủ - xã hội, của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng và của những người không đảng phái. Ngày 28 tháng Giêng (1 tháng Hai) 1907]. – [Резолюция собрания уполномоченных социал-демократов, эсеров и беспартийных. 28 января (1 февраля) 1907 г.]. – «Товарищ», Спб., 1907, № 178, 30 января (12 февраля), стр. 4. Под общ. загл.: Совещание уполномоченных от рабочих. – 366.

[Nghị quyết của hội nghị I các tổ chức của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đang công tác trong quân đội, về việc từ chối tham gia các hội nghị chung của các tổ chức quân sự và chiến đấu. Tháng Mười 1906]. – [Резолюция I-ой конференции организаций РСДРП, ведущих работу в войсках, об отказе от участия в общей конференции военных и боевых организаций. Октябрь 1906 г.]. – В листовке: Краткое извлечение из протоколов I-ой конференции

организаций РСДРП, ведущих работу в войсках Б. м., тип. ЦК РСДРП, 1906, стр. 4. (РСДРП). – 335.

[Nghị quyết của hội nghị những đại biểu đã tách ra khỏi hội nghị dân chủ - xã hội Pê-téc-bua. Ngày 17 tháng Giêng 1907]. – [Резолюция собрания выделившихся из петербургской социал-демократической конференции членов. 17 января 1907 г.]. – «Товарищ», Спб., 1907, № 169, 19 января (1 февраля), стр. 4, в отд.: Вечерние известия. – 365, 433.

Nghị quyết của hội nghị phái bên-sê-vích ở Pê-téc-bua. – Резолюция петербургского большевистского собрания. – «Пролетарий», [Выборг], 1907, № 13, 11 февраля, стр. 4 – 5. На газ. место изд.: М. – 346.

Nghị quyết về thái độ đối với các đảng không phải vô sản, [đã được thông qua tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – Резолюция об отношении к непролетарским партиям, [принятая на V (Лондонском) съезде РСДРП]. – В кн.: Лондонский съезд Российской соц.-демокр. раб. партии (состоявшийся в 1907 г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 454 – 455. (РСДРП). – 422, 427, 443 - 444.

Nghị quyết [về thái độ đối với Đu-ma nhà nước], do Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thảo ra. – Резолюция [об отношении к Государственной думе], выработанная Центральным Комитетом РСДРП. – «Вперед», Спб., 1906, № 2, 27 мая, стр. 2, в отд.: Из жизни политических партий. – 119 - 120, 380 - 381.

Nghị quyết về việc vay nợ, [đã được thông qua tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – Резолюция о займе, [принятая на V (Лондонском) съезде РСДРП]. – В кн.: Лондонский съезд Российской соц.-демокр. раб. партии (состоявшийся в 1907 г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 435, 458. (РСДРП). – 433.

«Ngôn luận», Xanh Pê-téc-bua. – «Речь», Спб. – 15, 36, 44, 53, 99 - 100, 142, 177, 250, 255, 365.

– 1906, № 82, 25 мая (7 июня), стр. 1. – 176 - 177.

– 1906, № 89, 2 (15) июня. Приложение к № 89 «Речи». Государст-венная дума, стр. 4. – 89 - 90.

- 1906, № 216, 14 (27) ноября, стр. 3. – 18 - 19, 53.
- 1907, № 8, 11 (24) января, стр. 1. – 15, 365.
- 1907, № 11, 14 (27) января, стр. 1. – 16 - 17, 365.
- 1907, № 15, 19 января (1 февраля), стр. 4. – 16 - 17, 351.
- 1907, № 37, 14 (27) февраля, стр. 5. – 23, 52 - 53, 54, 232, 235, 383.
- 1907, № 42, 20 февраля (5 марта), стр. 3. – 36.
- 1907, № 43, 21 февраля (6 марта). Бесплатное приложение к № 43 газеты «Речь». Государственная дума, стр. 1, 2 - 3. – 44- 49, 56, 71 - 72.
- 1907, № 44, 22 февраля (7 марта), стр. 1. – 60, 252.
- 1907, № 48, 27 февраля (12 марта), стр. 1 - 3. – 83 - 84, 85 - 86, 108.
- 1907, № 55, 7 (20) марта. Бесплатное приложение к газ. «Речь» и «Реформа». Государственная дума, стр. 1 - 2. – 31 - 34, 246 - 247, 254.
- 1907, № 60, 13 (26) марта, стр. 1. – 99 - 100, 124.
- 1907, № 65, 18 (31) марта, стр. 1. – 142.
- 1907, № 66, 20 марта (2 апреля), стр. 1. – 144.
- 1907, № 66, 20 марта (2 апреля). Бесплатное приложение к газ. «Речь» и «Реформа». Государственная дума, стр. 1. – 144.
- 1907, № 73, 28 марта (10 апреля), стр. 1. – 194 - 196.
- 1907, № 74, 29 марта (11 апреля), стр. 1. – 243.
- 1907, № 78, 3 (16) апреля, стр. 1. – 249 - 252, 255.
- «*Ngôn luận ngày nay*», Xanh Pê-téc-bua. – «Современная Речь», Спб., 1907, № 28, 22 февраля, стр. 3. – 58.
- «*Người dân chủ - xã hội*», Xanh Pê-téc-bua. – «Социал-демократ», Спб. – 221, 379, 415.
- 1906, № 1, 17 сентября, стр. 6. – 221, 379.

- «*Người dân chủ - xã hội*», Xanh Pê-téc-bua. – «Социал-Демократ», Спб., 1906, № 6, 3 ноября, стр. 1 - 2. На газ. дата: 3 октября – 42- 43, 415 - 416.
- «*Người vô sản*», [Vu-boóc-gơ]. – «Пролетарий», [Выборг]. На газ. место изд.: М. – 14, 92, 320.
- *– 1906, № 3, 8 сентября, стр. 5. – 11.
- 1906, № 4, 19 сентября, стр. 4. – 11.
- *– 1906, № 5, 30 сентября, стр. 5 - 6. – 461.
- *– 1906, № 8, 23 ноября, стр. 1 - 5. – 11, 13, 40, 41 - 42, 65 - 66, 93, 310 - 311, 363 - 364, 379 - 380.
- 1906, № 9, 7 декабря, стр. 2 - 7. – 212- 213, 335, 337, 342 - 343.
- 1907, № 11, 7 января, стр. 5 - 6. – 11.
- 1907, № 12, 25 января, стр. 4. – 320.
- 1907, № 13, 11 февраля, стр. 1, 4 - 5, 8. – 68 - 69, 246, 358.
- *– 1907, № 14, 4 марта, стр. 1 - 4. – 58, 88, 90, 92, 95 - 96, 97, 98, 99, 101, 103, 122, 216, 222, 224, 225 - 226, 258, 303 - 304, 315, 346 - 347, 356, 397, 407, 427, 460.
- 1907, № 15, 25 марта, стр. 5 - 6, 8. – 130 - 132, 133, 316.
- Nhà xuất bản «Tiếng vang», Xanh Pê-téc-bua.** – Издательство «Отголоски», Спб. – 258.
- Nhà xuất bản «Tiếng vang». Tập V. Xanh Pê-téc-bua.** – Издательство «Отголоски». Сб. V. Спб., тип. Вейсбрута, 1907. 80 стр. – 210 - 211, 458.
- Nhà xuất bản «Tiếng vọng», Xanh Pê-téc-bua.** – Издательство «Отклики», Спб. – 274.
- Nhà xuất bản «Tiếng vọng». Tập II. Xanh Pê-téc-bua.** – Издательство «Отклики». Сб. II Спб., [Электронпеч. Левенштейн], 1907. 76 стр. – 274.
- «*Nhân dân lao động*», Xanh Pê-téc-bua. – «Трудовой Народ», Спб. – 239.
- 1907, № 14, 30 марта, стр. 1. – 239, 243.

«**Nhật ký người dân chủ - xã hội**», [Giơ-ne-vơ]. – «Дневник Социал-Демократа», [Женева], 1906, № 7, август, стр. 6 – 15. – 341 - 342.

Những bức thư của I. Ph. Бэс-сơ, I. Đít-xơ-ghen, Ph. Ăng-ghen, C. Mác, v. v. gửi Ph. A. Доо-с-ghê và những người khác. – Письма И. Ф. Беккера, И. Дицгена, Ф. Энгельса, К. Маркса и др. к Ф. А. Зорге и др. Пер. с нем. Политкуса. С письмами и биографией Ф. А. Зорге Евг. Дицгена. С предисл. Н. Ленина. С портр. Ф. А. Зорге. Спб., Дауге, 1907. XXVI, 44, 485, 11 стр. – 281 - 294.

Những nghị quyết chủ yếu nhất của hội nghị quân sự của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. [Tháng mười 1906]. – Главнейшие резолюции военной конференции РСДРП. [Октябрь 1906 г.]. – В листовке: Краткое извлечение из протоколов 1-ой конференции организаций РСДРП, ведущих работу в войсках. Б. м., тип. ЦК РСДРП, 1906, стр. 12 – 13. (РСДРП). – 337 - 338.

Những nghị quyết chủ yếu nhất, [đã được thông qua tại Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – Главнейшие резолюции, [принятые на Третьем съезде Российской соц.-дем. рабочей партии]. – В кн.: Третий очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, 1905, стр. XVI – XXVII. (РСДРП). – 438 - 439.

Những nghị quyết đã được hội nghị [I toàn Nga] của [các cán bộ đảng] thông qua. – Резолюции, принятые [первой общерусской] конференцией [партийных работников]. – В кн.: Первая общерусская конференция партийных работников. Отдельное приложение к № 100 «Искры», Женева, тип. партии, 1905, стр. 15 – 30. (РСДРП). – 372, 438 - 439.

[Những nghị quyết đã được thông qua tại hội nghị của "Liên minh khu E-xtô-ni-a" của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – [Резолюции, принятые на конференции «Союза Эстонского края» РСДРП]. – «Пролетарий», [Выборг], 1906, № 15, 25 марта, стр. 5 – 6. Под общ. загл.: Конференция эстонских социал-демократов. (Письмо в редакцию). – 130 - 131.

Người bôn-sê-vích và «giai cấp tiểu tư sản». – Большевики и «мелкая буржуазия». – «Новые Силы», Спб., 1907, № 7, 23 февраля (8 марта), стр. 1. – 75, 77 - 78, 79 - 80.

Những người dân chủ - lập hiến tấn công. – Кадеты наступают. – «Новый Луч», Спб., 1907, № 3, 22 февраля, стр. 1. – 67 - 68.

«**Những người dân chủ - lập hiến**» và «**phái dân chủ - tư sản**». – «Кадеты» и «буржуазная демократия». – «Речь», Спб., 1907, № 74, 29 марта (11 апреля), стр. 1. Подпись: М. – 242 - 243.

Những người nông dân và phái dân chủ - lập hiến. – Крестьяне и кадеты. – «Известия Крестьянских Депутатов», Спб., [1907], № 8, 27 мая, стр. 1. – 176.

Những nhiệm vụ của các tổ chức chiến đấu. [Nghị quyết của Hội nghị I của các tổ chức quân sự và chiến đấu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – Задачи б[оевых] организаций. [Резолюция Первой конференции военных и боевых организаций РСДРП]. – «Пролетарий», [Выборг], 1906, № 9, 7 декабря, стр. 3 – 4. Под общ. загл.: Конференция военных и боевых организаций РСДРП. На газ. место изд.: М. – 339.

Những nhiệm vụ của các tổ chức quân sự. [Nghị quyết của Hội nghị I các tổ chức quân sự và chiến đấu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – Задачи воен[ных] организаций. [Резолюция Первой конференции военных и боевых организаций РСДРП]. – «Пролетарий», [Выборг], 1906, № 9, 7 декабря, стр. 3. Под общ. загл.: Конференция военных и боевых организаций РСДРП. На газ. место изд.: М. – 343.

Những nhiệm vụ của các tổ chức quân sự] có liên quan tới tính chất công việc trong các tổ chức đó. [Nghị quyết của Hội nghị I của các tổ chức quân sự và chiến đấu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – Задачи воен[ных] организаций в связи с характером работы в них. [Резолюция Первой конференции военных и боевых организаций РСДРП]. – В кн.: Протоколы Первой конференции военных и боевых организаций РСДРП. Спб., [тип. «Свет»], 1907, стр. 137. – 343.

Những nhiệm vụ giai cấp của giai cấp vô sản trong giai đoạn hiện nay của cuộc cách mạng dân chủ. [Dự thảo nghị quyết của phái bôn-sê-vích đưa ra tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – Классовые задачи пролетариата в современный момент демократической революции. [Проект резолюции большевиков к IV (Объединительному) съезду

РСДРП]. – «Партийные Известия». [Спб.], 1906, № 2, 20 марта, стр. 6. Под общ. загл.: Проект резолюций. К Объединительному съезду Российской социал-демократической партии. – 94.

Những quy tắc về trình tự xem xét ngân sách thu và chi của nhà nước, cũng như về việc thực hiện các khoản chi do quốc khố đài thọ mà ngân sách chưa dự tính trước. – *Quy tắc về trình tự xem xét dự toán thu và chi của nhà nước, cũng như về việc thực hiện các khoản chi do quốc khố đài thọ mà ngân sách chưa dự tính trước.* – Правила о порядке рассмотрения государственной росписи доходов и расходов, а равно о производстве из казны расходов, росписью не предусмотренных. – «Собрание узаконений и распоряжений правительства, издаваемое при правительствующем Сенате», Спб., 1906, № 51, 10 марта, ст. 335, стр. 735 – 737. – 189.

* **Những số liệu về thành phần những người tham gia bầu đại biểu đi dự hội nghị của đảng bộ Pê-téc-bua.** – Цифровые данные о составе избирателей на конференцию Петербургской организации. – В листовке: Почему мы были вынуждены оставить конференцию? (Заявление 31 члена конференции, внесенное в ЦК). [Спб., 1907], стр. 7 – 8. – 320 - 322, 327.

Những vấn đề sách lược. Tập I. – *Вопросы тактики.* Сб. I. Спб., «Новая Дума», 1907. 144 стр. – 303 - 304.

Những vấn đề sách lược. Tập II. – *Вопросы тактики.* Сб. II. Спб., «Новая Дума», 1907. 79 стр. – 202 - 203.

«**Nước nhà**», Xanh Pê-téc-bua. – «Страна», Спб. – 15, 365.

– 1907, № 8, 11 (24) января, стр. 4. – 15, 365.

O. B. [Bình luận cuốn sách:] Briefe und Auszüge aus Briefen, von Ioh. Phil. Becker, Ios. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F. A. Sorge und Andere. Stuttgart, 1906 Verlag von I. H. W. Dietz Nachfolger. – *O. B. [Рецензия на книгу:] Briefe und Auszüge aus Briefen, von Ioh. Phil. Becker, Ios. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F. A. Sorge und Andere. Stuttgart, 1906 Verlag von I. H. W. Dietz Nachfolger.* – «Современная Жизнь», [М.], 1906, ноябрь, стр. 244 – 251. – 274.

Oóc-lốp-xki, P. – Орловский, П. – хет Vô-rốp-xki, V. V.

Pác-nếp [Phê-đồ-rốp, M. Đ.] [Ý kiến sửa đổi điểm 4 trong nghị quyết của những người bên-sé-vích về thái độ đối với các đảng tư sản đã được đưa ra tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân

dân chủ - xã hội Nga]. – Парнев [Федоров, М. Д.] [Поправка к пункту 4-му резолюции большевиков об отношении к буржуазным партиям, внесенная на V (Лондонском) съезде РСДРП]. – В кн.: Лондонский съезд Российской соц.-демокр. раб. партии (состоявшийся в 1907 г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 362. (РСДРП). – 457, 459.

Pác-vu-xơ. Đảng dân chủ - xã hội và Đu-ma nhà nước. – Парвус. Социал-демократия и Государственная дума. – «Искра», [Женева], 1905, № 110, 10 сентября, стр. 1 – 2. – 73.

Pê-rê-i-a-xláp-xki, I-u. – Переяславский, Ю. – хет Khru-xta-lép - Nô-xác, G. X.

Phiên họp [của Đu-ma nhà nước] ngày 20 tháng Hai [1907]. – *Заседание [Государственной думы] 20 февраля [1907 г.].* – «Речь», Спб., 1907, № 43, 21 февраля (6 марта). Бесплатное приложение к № 43 газеты «Речь». Государственная дума, стр. 1. – 71 - 72.

Phiên họp thứ mười lăm [của Đu-ma nhà nước]. Ngày 26 tháng Năm 1906. – *Заседание пятнадцатое [Государственной думы]. 26 мая 1906 г.* – В кн.: Стенографические отчеты [Государственной думы]. 1906 год. Сессия первая. Т. 1. Заседания 1 – 18 (с 27 апреля по 30 мая). Спб., гос. тип., 1906, стр. 639 – 686. (Государственная дума). – 175 - 176, 179 -180.

[Plê-kha-nốp G.V.] Bút ký của nhà chính luận. – [Плеханов, Г. В.] *Заметки публициста.* – «Современная Жизнь», [М.], 1906, ноябрь, стр. 179 – 205; декабрь, стр. 152 – 172. Подписи: Г. Бельтов и Г. П. – 274.

- **Những sự bất đồng giữa chúng ta.** – *Наши разногласия.* Женева, тип. группы «Освобождение труда», 1884. XXIV, 322 стр. (Б-ка современного социализма. Вып. III). На обл. год. изд.: 1885. – 293.

- **Về đại hội bất thường của đảng.** (Thư ngỏ gửi các đồng chí). – *O чрезвычайном партийном съезде.* (Открытое письмо к товарищам). – Отдельный оттиск из № 8 «Дневника Социал-Демократа», Женева, сентябрь 1906, стр. 1 – 6. (РСДРП). – 379.

- **Về đại hội bất thường của đảng.** (Thư ngỏ gửi các đồng chí). – *O чрезвычайном партийном съезде.* (Открытое письмо к товарищам)

шам). – «Социал-Демократа», Спб., 1906, № 1, 17 сентября, стр. 6. – 221, 379.

– **Về Đu-ma mới.** (Dành cho các đại biểu dân chủ - xã hội của chúng ta). – *Po поводу новой Думы.* (Посвящается нашим социал-демократическим депутатам). – «Русская Жизнь», Спб., 1907, № 46, 23 февраля (8 марта), стр. 2 – 3. – 68, 69 -74, 95, 100 - 101, 119 - 120, 121, 122, 123, 126, 430 - 431.

– **Về một bức thư.** – *Po поводу одного письма.* – «Дневник Социал-Демократа», [Женева], 1906, № 7, август, стр. 6 – 15. – 341 - 342.

– **Về vấn đề những thoả thuận về bầu cử.** Bài trả lời công khai cho một độc giả của tờ «Đồng chí». – *K вопросу об избирательных соглашениях.* Гласный ответ одному из читателей «Товарища». – «Товарищ», Спб., 1906, № 122, 24 ноября (7 декабря), стр. 2. – 68, 123, 344 - 345, 383, 412 - 413, 414, 423, 440 - 441, 453.

[**Роос-ту-га-лốp, V.] Đu-ma và xã hội.** – [Португалов, В.] *Дума и общество.* – «Товарищ», Спб., 1907, № 237, 8 (21) апреля, стр. 2. Подпись: Ф. Маловер. – 295 - 299.

***Prô-cô-pô-vích, X. N. Vấn đề ruộng đất trong các con số.** – Прокопович, С. Н. *Аграрный вопрос в цифрах.* Спб., тип. «Общественная Польза», 1907. 126 стр. – 159, 162.

[**Rô-giơ-cốp, N. A.] «Bảo toàn Đu-ma!»** – [Рошков, Н. А.] «*Берегите Думу!*» – «Новый Луч», Спб., 1907, № 2, 21 февраля, стр. 1 – 2. Подпись: Н. Р. – 245 - 247.

«**Sao Bắc cực**», **Xanh Pê-téc-bua.** – «Полярная Звезда», Спб., 1905, № 3, 30 декабря, стр. 223 – 228. – 402.

Sinh hoạt của các đảng – *Из жизни партий.* – «Товарищ», Спб., 1907, № 177, 28 января (10 февраля), стр. 4. – 346, 348 - 350, 352, 353, 354 - 355, 359 – 360.

Sự bất mãn trong những người dân chủ - lập hiến. (Ý kiến của P. B. Xơ-ru-vê). – *Брожение среди кадетов.* (Мнение П. Б. Струве). – «Биржевые Ведомости». Вечерний выпуск, Спб., 1907, № 9934, 7 (20) июня, стр. 3. Подпись: Ergo. – 460 - 462.

Sự nghiệp liên minh. Số 1. – *Союзное дело.* № 1, Сб. по вопросам профессионального движения и кооперации. М., тпн. Бутаева, 1907. 16 стр. – 11.

«**Sự thật nước Nga.**» [Bộ luật thành văn đầu tiên gồm những đạo luật và những sắc lệnh của các công tước ở nước Nga thời cổ thế kỷ XI - XII]. – «Русская Правда». [Первый письменный свод законов и княжеских постановлений в дневней Руси XI - XII вв.]. – 154.

Tài liệu thống kê và tin tức nông nghiệp do các nghiệp chủ cung cấp. **Thiên V.** – *Сельскохозяйственные и статистические сведения по материалам, полученным от хозяев.* Вып. V – *хет Cô-rô-len-cô, X. A. Lao động làm thuê tự do trong các doanh nghiệp tư nhân và sự di chuyển công nhân, nhân việc điếm qua tình hình nông nghiệp và công nghiệp của phần nước Nga thuộc châu Âu về mặt thống kê - kinh tế.* **Xanh Pê-téc-bua, 1892.**

Tập biên bản Hội nghị thứ nhất của các tổ chức quân sự và chiến đấu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. – *Протоколы Первой конференции военных и боевых организаций РСДРП.* Спб., [тип. «Свет»], 1907. IV, 168 стр. – 333, 334, 335, 336 - 337, 338 - 340, 342 - 344, 379.

«**Tập sắc lệnh và chỉ thị của chính phủ do Pháp viện chấp chính tối cao xuất bản**», **Xanh Pê-téc-bua.** – «*Собрание узаконений и распоряжений правительства, издаваемое при правительствующем Сенате*», Спб., 1906, № 51, 10 марта, ст. 335, стр. 734 – 737. – 189.

Thậm chí cả ở đây! – *Даже тут!* – «Русская Жизнь», Спб., 1907, № 45, 22 февраля (7 марта), стр. 2. – 64 - 68.

[**Thông báo về cuộc hội nghị các đại biểu của các phái đối lập trong nghị viện.** Ngày 19 tháng Hai (4 tháng Ba) 1907]. – [*Сообщение о совещании членов оппозиционных парламентских фракций.* 19 февраля (4 марта) 1907 г.]. – «Речь», Спб., 1907, № 42, 20 февраля (5 марта), стр. 3, в отд.: Вечерние известия. – 36.

[**Thông báo về cuộc hội nghị các đại biểu của các phái đối lập trong nghị viện.** Ngày 19 tháng Hai (4 tháng Ba) 1907]. – [*Сообщение о совещании членов оппозиционных парламентских фракций.* 19 февраля (4 марта) 1907 г.]. – «Товарищ», Спб., 1907, № 196, 20 февраля (5 марта), стр. 2, в отд.: Вечерние известия. – 36.

[Thông báo về cuộc hội nghị các đại biểu Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, Nhóm lao động, Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân và của những người men-sê-vích với Đảng dân chủ - lập hiến]. – [Сообщение о совещании представителей с.-р., Трудовой группы, н.-с. и меньшевиков с кадетами]. – «Речь», Спб., 1907, № 15, 19 января (1 февраля), стр. 4, в отд.: Из жизни партий. – 16 - 17, 351.

[Thông báo về cuộc hội nghị các đại biểu Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, Nhóm lao động, Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân và của những người men-sê-vích với Đảng dân chủ - lập hiến]. – [Сообщение о совещании представителей с.-р., Трудовой группы, н.-с. и меньшевиков с кадетами]. – «Товарищ», Спб., 1907, № 169, 19 января (1 февраля), стр. 4, в отд.: Вечерние известия. – 351.

Thông báo về Đại hội lần thứ hai (bất thường) của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. – Извещение о втором (экстренном) съезде партии соц.-рев. – «Партийные Известия», [Спб.], 1907, № 6, 8 марта, стр. 1 – 3. – 252 - 253.

Thông kê về sở hữu ruộng đất năm 1905. Bản tổng hợp số liệu về 50 tỉnh của phần nước Nga thuộc châu Âu. – Статистика землевладения 1905 г. Свод данных по 50-ти губерниям Европейской России. Спб., тип. Минкова, 1907. 199 стр.; L стр. табл. (Центральный стат. ком. м-ва внутр. дел). – 136 - 138, 158, 171.

«Thời mới», Xanh Pê-téc-bua. – «Новое Время», Спб. – 69, 153, 192, 194, 195 - 196.

– 1907, № 11068, 4 (17) января, стр. 3. – 16.

– 1907, № 11130, 8 (21) марта, стр. 2 – 3. – 153.

– 1907, № 11150, 28 марта (10 апреля), стр. 2, 3 – 4. – 195.

– 1907, № 11157, 4 (17) апреля, стр. 3. – 257.

[Thư của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về việc xuất bản «Tập biên bản Hội nghị thứ nhất của các tổ chức quân sự và chiến đấu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga»]. – [Письмо ЦК РСДРП о выходе из печати «Протоколов Первой конференции военных и боевых организаций РСДРП]. – «Народная Дума», Спб., 1907, № 20, 3 (16) апреля, стр. 4, в отд.: Из партий. – 333, 334, 335, 336 - 338.

Thư gửi các tổ chức đảng – Письмо к партийным организациям. [№ 4]. 14 июля 1906 г. [Листовка]. [Спб., 1906]. 5 стр. (РСДРП). Подпись: ЦК РСДРП. – 340, 373 - 374, 381- 382, 440 - 441.

«Tia lửa» (cũ, lê-nin-nít), [Lai-pích - Muyn-khen - Luân-đôn - Giơ-ne-vơ]. – «Искра» (старая, ленинская), [Лейпциг – Мюнхен – Лондон – Женева]. – 217, 413.

«Tia lửa» (mới, của phái men-sê-vích), [Giơ-ne-vơ]. – «Искра» (новая, меньшевистская), [Женева]. – 73 - 74, 394 - 395.

– 1905, № 110, 10 сентября, стр. 1 – 2. – 73 - 74.

«Tia sáng mới», Xanh Pê-téc-bua. – «Новый Луч», Спб. – 65, 100.

– 1907, № 1, 20 февраля, стр. 1, 2 – 3. – 35, 36 - 37, 76.

– 1907, № 2, 21 февраля, стр. 1 – 2. – 64, 65, 81, 100, 245 - 247.

– 1907, № 3, 22 февраля, стр. 1. – 67 - 68.

– 1907, № 4, 23 февраля, стр. 3. – 253.

– 1907, № 7, 27 февраля, стр. 3. – 110 - 111.

«Tiến lên», Xanh Pê-téc-bua. – «Вперед», Спб. 1906. № 1, 26 мая, стр. 1. – 176.

– 1906, № 2, 27 мая, стр. 2. – 119 - 120, 380 - 381.

«Tiếng vang» – «Отголоски» – хет Nhà xuất bản «Tiếng vang».

«Tiếng vọng» – «Отклики» – хет Nhà xuất bản «Tiếng vọng».

«Tiếng vang của chúng ta», Xanh Pê-téc-bua. – «Наше Эхо», Спб., 1907, № 5, 30 марта, стр. 2. – 204.

– 1907, № 7, 1 апреля, стр. 1. 259.

– 1907, № 8, 3 апреля, стр. 1. – 249.

– 1907, № 14, 10 апреля, стр. 1. – 329.

«Tin tức của các đại biểu nông dân», Xanh Pê-téc-bua. – «Известия Крестьянских Депутатов», Спб. – 228.

– [1907] № 8, 27 мая, стр. 1. – 176.

- «*Tin tức của đảng*», [Xanh Pê-téc-bua]. – «*Партийные Известия*», [Спб.], 1906, № 2, 20 марта, стр. 5 – 9, 9 – 11. – 88, 94, 224 - 225, 373 - 375, 397 - 398, 441 - 442.
- «*Tin tức của đảng*», [Xanh Pê-téc-bua]. – «*Партийные Известия*», [Спб.], 1907. – 252.
- 1907, № 6, 8 марта, стр. 1 – 3. – 252 - 253.
- «*Tin tức nước Nga*», *Mát-xơ-va*. – «*Русские Ведомости*», М. – 130.
- 1905, № 210, 5 августа, стр. 3. – 401 - 402.
- [*Tin tức từ Cốp-nô*]. – [*Корреспонденция из Ковно*]. – «*Пролетарий*», [Выборг], 1907, № 13, 11 февраля, стр. 8. Под общ. загл.: К материалам избирательной кампании. – 358.
- «*Tin tức Sở giao dịch*». *Số ra buổi chiều*, Xanh Pê-téc-bua. – «*Биржевые Ведомости*». Вечерний выпуск, Спб., 1907, № 9934, 7 (20) июня, стр. 3. – 460 - 461.
- Tôn-xtôi, L. N. Thành quả của nền giáo dục*. – Толстой, Л. Н. *Плоды просвещения*. – 152 - 153.
- [*Tơ-rôt-xki, L. Đ.*] *Bảo vệ đảng*. – [*Троцкий, Л. Д.*] *В защиту партии*. – В кн.: [*Троцкий, Л. Д.*] *Троцкий, Н. В защиту партии*. Спб., Глаголев, 1907, стр. 75 – 121. – 305.
- *Bảo vệ đảng*. – *В защиту партии*. Спб., Глаголев, 1907. XXIV, 148 стр. – 218, 305, 411.
- *Thư gửi P. B. Ác-xen-rôt*. Ngày 12 (25) tháng Chín 1906. – *Письмо П. Б. Аксельроду*. 12 (25) сентября 1906 г. – В кн.: [*Троцкий, Л. Д.*] *Троцкий, Н. В защиту партии*. Спб., Глаголев, 1907, стр. 38 – 49, в ст.: *Рабочий съезд*. – 218.
- [*Ý kiến sửa đổi trong nghị quyết mà đại hội đã thông qua của những người bên-sê-vích về thái độ đối với các đảng tư sản đã được đưa ra tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*]. – [*Поправка к принятой съездом резолюции большевиков об отношении к буржуазным партиям, внесенная на V (Лондонском) съезде РСДРП*]. – В кн.: *Лондонский съезд Российской соц.-демокр. раб. партии (состоявшийся в 1907 г.)*. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 362. (РСДРП). – 422.

- [*Tơ-rôt-xki, L. Đ.*] [*Ý kiến sửa đổi điểm 3 trong nghị quyết của những người bên-sê-vích về thái độ đối với các đảng tư sản đã được đưa ra tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*]. – [*Троцкий Л. Д.*] [*Поправка к пункту 3-му резолюции большевиков об отношении к буржуазным партиям, внесенная на V (Лондонском) съезде РСДРП*]. – Там же, стр. 351. (РСДРП). – 453.
- Trích yếu biên bản Hội nghị lần thứ nhất của các tổ chức Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga công tác trong quân đội*. [Truyền đơn]. – *Kраткое извлечение из протоколов 1-ой конференции организаций РСДРП, ведущих работу в войсках*. [Листовка]. Б. м., тип. ЦК РСДРП, 1906. 13 стр. (РСДРП). – 334, 335, 338, 339, 340 - 341.
- Trong Đu-ma nhà nước*. Ngày 27 tháng Ba. – *В Государственной думе*. 27 марта. – «*Новое Время*», Спб., 1907, № 11150, 28 марта (10 апреля), стр. 3 – 4. Подпись: Вс. Сухадрев. – 195 - 196.
- «*Truyền tin của chính phủ*», Xanh Pê-téc-bua. – «*Правительственный Вестник*», Спб., 1905, № 222, 18 (31) октября, стр. 1. – 45.
- 1905, № 268, 13 (26) декабря, стр. 1. – 29, 85 - 86, 93, 94, 195 - 196.
- 1906, № 252, 12 (25) ноября, стр. 1. – 95 - 96.
- 1906, № 256, 18 ноября (1 декабря), стр. 1. – 95 - 96.
- Tsác-xki, E. I-u. La-rin và đại hội công nhân*. – *Чарский, Е. Ю. Ларин и рабочий съезд*. – В кн.: *Издательство «Отголоски»*. Сб. V. Спб., тип. Вейсбрута, 1907, стр. 35 – 49. – 210 - 211.
- Tséc-nư-sép-xki, N. G. Mỡ đầu*. – *Чернышевский, Н. Г. Пролог*. – 178.
- *Những bức thư không địa chỉ*. – *Письма без адреса*. – 178.
- [*Tséc-nưi, V.*] *Brô-khi-xơ*. [*Ý kiến sửa đổi điểm 2 trong nghị quyết của những người bên-sê-vích về thái độ đối với các đảng tư sản đã được đưa ra tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*]. – [*Черный, В.*] *Брохис*. [*Поправка ко 2-му пункту резолюции большевиков об отношении к буржуазным партиям, внесенная на V (Лондонском) съезде РСДРП*]. – В кн.: *Лондонский съезд Российской соц.-демокр. раб. партии*

(состоявшийся в 1907 г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 350. (РСДРП). – 5, 6.

Tsê-khốp, A. P. Con người trong võ ốc. – Чехов, А. П. Человек в футляре. – 84, 192.

Tuốc-ghê-nép, I. X. Những người cha và những người con. – Тургенев, И. С. Отцы и дети. – 199, 209.

Tường thuật tốc ký của [Đu-ma nhà nước]. Năm 1906. Khoá họp I. T. I. Phiên họp 1 - 18 (từ ngày 27 tháng Tư đến ngày 30 tháng Năm). – *Стенографические отчеты [Государственной думы]*. 1906 год. Сессия первая. Т. I. Заседания 1 – 18 (с 27 апреля по 30 мая). Спб., гос. тип., 1906. XXII, 866 стр. (Государственная дума). – 50, 89 - 90, 135, 136, 137 - 138, 164 - 165, 168, 175 - 176, 178 - 179, 183 - 184, 196 - 198, 228, 380 - 381.

Tường thuật tốc ký của [Đu-ma nhà nước]. Năm 1906. Khoá họp I. T. II. Phiên họp 19 - 38 (từ ngày 1 tháng Sáu đến ngày 4 tháng Bảy). – *Стенографические отчеты [Государственной думы]*. 1906 год. Сессия первая. Т. II. Заседания 19 – 38 (с 1 июня по 4 июля). Спб., гос. тип., 1906, стр. 867 – 2013. (Государственная дума). – 380 - 381.

Tường thuật tốc ký. Phiên họp của [Đu-ma nhà nước] ngày 9 tháng Ba [1907]. – *Стенографический отчет*. Заседания [Государственной думы] 9 марта [1907 г.] – «Товарищ», Спб., 1907, № 211 – 212, 10 (23) марта, стр. 4 – 5, в отд.: Государственная дума. – 98, 103.

Tường thuật tốc ký. Phiên họp của [Đu-ma nhà nước] ngày 19 tháng Ba [1907]. – *Стенографический отчет*. Заседания [Государственной думы] 19 марта [1907 г.] – «Товарищ», Спб., 1907, № 220, 20 марта (2 апреля), стр. 3 – 5, в отд.: Государственная дума. – 134 - 140, 142 - 143, 149 - 152, 153 - 154, 156, 159, 160 - 176, 181 - 186.

Tường thuật tốc ký. Phiên họp của [Đu-ma nhà nước] ngày 22 tháng Ba [1907]. – *Стенографический отчет*. Заседания [Государственной думы] 22 марта [1907 г.] – «Товарищ», Спб., 1907, № 223, 23 марта (5 апреля), стр. 3 – 5. – 191.

Tường thuật tốc ký. Phiên họp của [Đu-ma nhà nước] ngày 23 tháng Ba [1907]. – *Стенографический отчет*. Заседания [Государствен -

ной думы] 23 марта [1907 г.] – «Товарищ», Спб., 1907, № 224, 24 марта (6 апреля), стр. 4 – 5. – 191.

Tường thuật tốc ký. Phiên họp của [Đu-ma nhà nước] ngày 27 tháng Ba [1907]. – *Стенографический отчет*. Заседания [Государственной думы] 27 марта [1907 г.] – «Товарищ», Спб., 1907, № 228, 29 марта (11 апреля), стр. 4. – 194 - 195.

Tường thuật tốc ký. Phiên họp của [Đu-ma nhà nước] ngày 3 tháng Tư [1907]. – *Стенографический отчет*. Заседания [Государственной думы] 3 апреля [1907 г.] – «Народная Дума», Спб., 1907, № 21, 4 (17) апреля, стр. 3 – 4, 6, в отд.: Государственная дума. – 254 - 257.

Tường thuật tốc ký. Phiên họp 5 [của Đu-ma nhà nước ngày 6 tháng Ba 1907]. – *Стенографический отчет*. 5-ое заседание [Государственной думы 6 марта 1907 г.] – «Товарищ», Спб., 1907, № 209, 7 (20) марта, стр. 3 – 4, в отд.: Государственная дума. – 152 - 153.

Vai trò của các tổ chức quân sự và chiến đấu trong khởi nghĩa vũ tr[ang]. [Nghị quyết của Hội nghị thứ nhất các tổ chức quân sự và chiến đấu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – *Роль воен[ных] и боев[ых] организац[ий] в воор[уженном] восстании*. [Резолюция Первой конференции военных и боевых организаций РСДРП]. – «Пролетарий», [Выборг], 1906, № 9, 7 декабря, стр. 4. Под общ. загл.: Конференция военных и боевых организаций РСДРП. На газ. место изд.: М. – 336 - 337.

Vào Ban chấp hành [trung ương] của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tuyên bố. Ngày 8 tháng Giêng 1907. – *В Центр[альный] Комитет РСДРП*. Заявление. 8 января 1907 г. – В кн. : [Богданов, А. А.] Имела ли партия Центр. Ком. в 1906–7 году? Б. м., 1907, стр. 10 – 14. (Только для членов партийного съезда РСДРП). Подпись: Максимов, Зимин, Строев. – 364.

Văn tập thứ nhất. Xanh Pê-téc-bua. – *Сборник первый*. Спб., «Новая Дума», 1907. 145 стр. – 71.

Vấn đề về những sự thoả thuận trong Đảng [dân chủ - xã hội]. – *Вопрос о соглашениях в партии соц[иал]-дем[ократов]*. – «Страна», Спб., 1907, № 8, 11 (24) января, стр. 4. – 15, 365.

[Về bản báo cáo của đảng đoàn trong Đu-ma. Dự thảo nghị quyết của những người bên-sê-vích đưa ra tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – [Об отчете думской фракции. Проект резолюции, предложенный большевиками на V (Лондонском) съезде РСДРП]. – В кн.: Лондонский съезд Российской соц.-демокр. раб. партии (состоявшийся в 1907 г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 190 – 191, 462. (РСДРП). – 389.

[Về báo cáo của đảng đoàn trong Đu-ma. Dự thảo nghị quyết của đoàn đại biểu dân chủ - xã hội Ba-lan đưa ra tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – [По поводу отчета думской фракции. Проект резолюции, внесенный на V (Лондонском) съезде РСДРП делегацией ПСД]. – В кн.: Лондонский съезд Российской соц.-демокр. раб. партии (состоявшийся в 1907 г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 222, 463. (РСДРП). – 410 - 411.

Về chính phủ lâm thời. [Nghị quyết của hội nghị các tổ chức công nhân dân chủ - xã hội Cáp-ca-đơ]. – *O временном правительстве.* [Резолюция конференции кавказских социал-демократических рабочих организаций]. – В кн.: Конференция кавказских социал-демократических рабочих организаций. [Женева, тип. партии, 1905], стр. 3. (РСДРП). – 394 - 395.

Về công tác vận động sĩ quan. [Những nghị quyết chủ yếu nhất của hội nghị quân sự Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tháng Mười 1906]. – *O работе среди офицеров.* [Главнейшие резолюции военной конференции РСДРП. Октябрь 1906 г.]. – В листовке: Краткое извлечение из протоколов 1-ой конференции организаций РСДРП, ведущих работу в войсках. Б. м., тип. ЦК РСДРП, 1906, стр. 13. (РСДРП). – 338, 339, 340 - 341.

Về công tác vận động sĩ quan. [Nghị quyết của Hội nghị thứ nhất các tổ chức quân sự và chiến đấu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – *O работе среди офицеров.* [Резолюция Первой конференции военных и боевых организаций РСДРП]. – В кн.: Протоколы Первой конференции военных и боевых организаций РСДРП. Спб., [тип. «Свет»], 1907, стр. 132. – 338 - 340.

Về đại hội công nhân toàn Nga. Tập bài báo. – *O всероссийском рабочем съезде.* Сб. статей. М., 1907. 128 стр. (К очередному съезду РСДРП). – 199, 204, 212 - 213.

[Về những nhiệm vụ giai cấp của giai cấp vô sản trong thời kỳ cách mạng dân chủ hiện nay. Dự thảo nghị quyết đưa ra Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – [О классовых задачах пролетариата в современный момент демократической революции. Проект резолюции к V съезду РСДРП]. – «Пролетарий», [Выборг], 1907, № 14, 4 марта, стр. 3. Под общ. загл.: Проекты резолюции к Пятому съезду РСДРП. На газ. место изд.: М. – 58, 460.

Về những tin đồn. – *По поводу слухов.* – «Товарищ», Спб., 1907, № 213, 11 (24) марта, стр. 1. – 100, 124.

[Về sách lược của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong cuộc vận động bầu cử. Nghị quyết đã được thông qua tại hội nghị II («Hội nghị I toàn Nga») của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – [О тактике РСДРП в избирательной кампании. Резолюция, принятая на Второй конференции РСДРП («Первой Всероссийской»)]. – «Пролетарий», [Выборг], 1906, № 8, 23 ноября, стр. 2. Под общ. загл.: Всероссийская конференция РСДРП. (Корреспонденция «Пролетария»). На газ. место изд.: М. – 13, 41 - 42, 65 - 66, 93.

[Về sự thống nhất của cuộc vận động bầu cử tại các địa phương. Nghị quyết đã được thông qua tại hội nghị II («Hội nghị I toàn Nga») của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – [Об единстве избирательной кампании на местах. Резолюция, принятая на Второй конференции РСДРП («Первой Всероссийской»)]. – «Пролетарий», [Выборг], 1906, № 8, 23 ноября, стр. 2. Под общ. загл.: Всероссийская конференция РСДРП. (Корреспонденция «Пролетария»). На газ. место изд.: М. – 13, 310 - 311, 363 - 364.

[Về thái độ đối với các đảng tư sản. Dự thảo nghị quyết của những người bên-sê-vích đưa ra tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – [Об отношении к буржуазным партиям. Проект резолюции большевиков, внесенный на V (Лондонском) съезде РСДРП]. – В кн.: Лондонский съезд Российской соц.-демокр. раб. партии (состоявшийся в 1907 г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 466 – 467. (РСДРП). – 410, 411, 417, 418, 419 - 420, 426, 427, 444, 445 - 446, 450 - 460.

[Về thái độ đối với các đảng tư sản. Dự thảo nghị quyết của đoàn đại biểu Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan đưa ra tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – *[Об отношении к буржуазным партиям. Проект резолюции, внесенный на V (Лондонском) съезде РСДРП делегацией ПСД].* – Там же, стр. 467. – 410 - 411, 417 - 418, 445.

[Về thái độ đối với các đảng tư sản. Dự thảo nghị quyết đưa ra Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, do nhóm nhà trước tác và nhóm nhà thực tiễn thuộc phái men-sê-vích soạn thảo]. – *[Об отношении к буржуазным партиям. Проект резолюции к V (Лондонскому) съезду РСДРП, выработанный группой меньшевиков-литераторов и практиков].* – «Народная Дума», Спб., 1907, № 12, 24 марта (6 апреля), стр. 4, в отд.: Из партий. – 397, 398 - 401, 402 - 404, 407, 420, 442 - 443, 450 - 451.

[Về thái độ đối với các đảng tư sản. Dự thảo nghị quyết của những người men-sê-vích đưa ra tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – *[Об отношении к буржуазным партиям. Проект резолюции меньшевиков, внесенный на V (Лондонском) съезде РСДРП].* – В кн.: Лондонский съезд Российской соц.-демокр. раб. партии (состоявшийся в 1907 г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 465. (РСДРП). – 443, 444, 445 - 451.

Về thái độ đối với các đảng tư sản. [Nghị quyết được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – *Об отношении к буржуазным партиям. [Резолюция IV (Объединительного) съезда РСДРП].* – В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 406. – 88.

Về thái độ đối với các đảng cách mạng và các đảng đối lập khác. [Dự thảo nghị quyết Hội nghị lần thứ nhất toàn Nga của các cán bộ đảng]. – *Об отношении к другим революционным и оппозиционным партиям. [Резолюция первой общерусской конференции партийных работников].* – В кн.: Первая общерусская конференция партийных работников. Отдельное приложение к № 100 «Искры». Женева, тип. партии, 1905, стр. 25 – 26. (РСДРП). – 439 - 440, 442.

Về thái độ đối với các đảng dân chủ tự do chủ nghĩa. [Dự thảo nghị quyết của những người men-sê-vích đưa ra tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – *Об отношении к либерально-демократическим партиям. [Проект резолюции меньшевиков к IV (Объединительному) съезду РСДРП].* – «Партийные Известия», [Спб.], 1906, № 2, 20 марта, стр. 10. Под общ. загл.: Проект резолюций к предстоящему съезду, выработанный группой «меньшевиков» с участием редакторов «Искры». – 88, 373 - 375, 397 - 398, 441 - 442.

[Về thái độ đối với Đu-ma nhà nước. Dự thảo nghị quyết của những người bên-sê-vích đưa ra tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – *[Об отношении к Государственной думе. Проект резолюции большевиков, внесенный на V (Лондонском) съезде РСДРП].* – В кн.: Лондонский съезд Российской соц.-демокр. раб. партии (состоявшийся в 1907 г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 471 - 472. (РСДРП). – 427 - 428, 429 - 430.

[Về thái độ đối với Đu-ma nhà nước. Dự thảo nghị quyết của những người men-sê-vích đưa ra tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – *[Об отношении к Государственной думе. Проект резолюции меньшевиков, внесенный на V (Лондонском) съезде РСДРП].* – Там же, стр. 470 - 471. – 427.

Về thái độ đối với Đu-ma nhà nước. [Nghị quyết được thông qua tại hội nghị của «Liên minh khu E-xtô-ni-a» của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – *Об отношении к Государственной думе. [Резолюция, принятая на конференции «Союза Эстонского края» РСДРП].* – «Пролетарий», [Выборг], 1907, № 15, 25 марта, стр. 6. Под общ. загл.: Конференция эстонских социал-демократов. (Письмо в редакцию). На газ. место изд.: М. – 131 - 132, 133.

Về thái độ đối với Đu-ma nhà nước. [Nghị quyết được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – *Об отношении к Государственной думе. [Резолюция, принятая на IV (Объединительном) съезде РСДРП].* – В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 414 - 416. – 13, 40, 112 - 113.

Về tình hình hiện tại của cách mạng và nhiệm vụ của giai cấp vô sản.

[Dự thảo nghị quyết của những người men-sê-vích đưa ra tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – *O современном моменте революции и задачах пролетариата*. [Проект резолюции меньшевиков к IV (Объединительному) съезду РСДРП]. – «Партийные Известия», [Спб.], 1906, № 2, 20 марта, стр. 9. Под общ. загл.: Проект резолюции к предстоящему съезду, выработанный группой «меньшевиков» с участием редакторов «Искры». – 94, 373.

Về vai trò của đảng trong khởi nghĩa vũ trang. [Nghị quyết của Hội nghị thứ nhất các tổ chức quân sự và chiến đấu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – *O роли партии в вооруженном восстании*. [Резолюция Первой конференции военных и боевых организаций РСДРП]. – В кн.: Протоколы Первой конференции военных и боевых организаций РСДРП. Спб., [тип. «Свет»], 1907, стр. 116 – 117. – 342 - 344.

Về vai trò của đảng trong khởi nghĩa vũ trang. [Nghị quyết của Hội nghị thứ nhất các tổ chức quân sự và chiến đấu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – *O роли партии в вооруженном восстании*. [Резолюция Первой конференции военных и боевых организаций РСДРП]. – «Пролетарий», [Выборг], 1906, № 9, 7 декабря, стр. 3. Под общ. загл.: Конференция военных и боевых организаций РСДРП. (Корреспонденция «Пролетария»). На газ. место изд.: М. – 342 - 344.

[**Về vấn đề các giới hạn của việc cổ động cho đại hội công nhân.** Nghị quyết đã được thông qua tại Hội nghị II («Hội nghị I toàn Nga») của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – [K вопросу о пределах агитации за рабочий съезд. Резолюция, принятая на Второй конференции РСДРП («Первой Всероссийской»)]. – «Пролетарий», [Выборг], 1906, № 8, 23 ноября, стр. 3. Под общ. загл.: Всероссийская конференция РСДРП. (Корреспонденция «Пролетария»). На газ. место изд.: М. – 10 - 11.

Về vấn đề đại hội công nhân. – K вопросу о рабочем съезде. – В кн.: «Освобождение труда». [1907], стр. 13 – 22. Подпись: Фрид-ъ. – 10.

[**Về vấn đề đại hội đảng.** Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị lần thứ hai («Hội nghị I toàn Nga») của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. – [По вопросу о партийном съезде. Резолюция,

принятая на Второй конференции РСДРП («Первой Всероссийской»)]. – «Пролетарий», [Выборг], 1906, № 8, 23 ноября, стр. 3. Под общ. загл.: Всероссийская конференция РСДРП. (Корреспонденция «Пролетария»). На газ. место изд.: М. – 379.

Vì vấn đề gì mà âm lên thế? – *Из-за чего шум?* – «Товарищ», Спб., 1907, № 218, 17 (30) марта, стр. 2 – 3. – 124.

***Vì sao chúng ta buộc phải bỏ hội nghị? (Tuyên bố của 31 đại biểu dự hội nghị trình lên Ban chấp hành trung ương).** – *Почему мы были вынуждены оставить конференцию?* (Заявление 31 члена конференции, внесенное в ЦК). [Спб., 1907]. 8 стр. – 317, 318 - 320, 325, 366.

Vì-nô-gra-đốp, P. G. Những thư tín chính trị. – *Виноградов. П. Г. Политические письма*. – «Русские Ведомости», М., 1905, № 210, 5 августа, стр. 3. – 401 - 402.

Vít-te là người đại lý của Sở giao dịch, Xto-ru-vê là người đại lý của Vít-te. – *Витте – агент биржи, Струве – агент Витте*. – «Начало», Спб., 1905, № 3, 16 (29) ноября, стр. 1. – 262, 388 - 389.

[**Vô-rốp-xki, V. V.] Cuộc bầu cử chủ tịch.** – [Воровский, В. В.] *Выборы председателя*. – «Новый Луч», Спб., 1907, № 1, 20 февраля, стр. 2 – 3. Подпись: П. Орловский. – 35, 36.

Xan-tư-cốp - Sê-đrin, M. Ê. Các ngài dòng họ Gô-lốp-lép. – *Салтыков-Щедрин, М. Е. Господа Головлевы*. – 250, 251 - 252.

– **Một bài ca hoa tình hiện đại.** – *Современная идиллия*. – 189 – 190.

Xanh Pê-téc-bua, ngày 25 tháng Năm. [Xã luận]. – *С.-Петербург, 25 мая*. [Передовая]. – «Речь», Спб., 1906, № 82, 25 мая (7 июня), стр. 1. – 176 - 177.

Xanh Pê-téc-bua, ngày 14 tháng Giêng. [Xã luận]. – *С.-Петербург, 14-го января*. [Передовая]. – «Речь», Спб., 1907, № 11, 14 (27) января, стр. 1. – 16 - 17, 365.

Xanh Pê-téc-bua, ngày 18 tháng Hai. [Xã luận]. – *С.-Петербург, 18 февраля*. [Передовая]. – «Русская Жизнь», Спб., 1907, № 42, 18 февраля (3 марта), стр. 1. – 35.

- Xanh Pê-téc-bua, ngày 22 tháng Hai. [Xã luận].** – C.-Петербург, 22 февраля. [Передовая]. – «Речь», Спб., 1907, № 44, 22 февраля (7 марта), стр. 1. – 60, 252.
- Xanh Pê-téc-bua, ngày 27 tháng Hai. [Xã luận].** – C.-Петербург, 27 февраля. [Передовая]. – «Речь», Спб., 1907, № 48, 27 февраля (12 марта), стр. 1. – 108.
- Xanh Pê-téc-bua, ngày 13 tháng Ba. [Xã luận].** – C.-Петербург, 13 марта. [Передовая]. – «Речь», Спб., 1907, № 60, 13 (26) марта, стр. 1. – 99 - 100, 124.
- Xanh Pê-téc-bua, ngày 18 tháng Ba. [Xã luận].** – C.-Петербург, 18 марта. [Передовая]. – «Речь», Спб., 1907, № 65, 18 (31) марта, стр. 1. – 142.
- Xanh Pê-téc-bua, ngày 20 tháng Ba. [Xã luận].** – C.-Петербург, 18 марта. [Передовая]. – «Речь», Спб., 1907, № 66, 20 марта (2 апреля), стр. 1. – 144.
- Xanh Pê-téc-bua, ngày 24 tháng Ba. [Xã luận].** – C.-Петербург, 24-go марта. [Передовая]. – «Товарищ», Спб., 1907, № 224, 24 марта (6 апреля), стр. 1. – 191.
- Xanh Pê-téc-bua, ngày 28 tháng Ba. [Xã luận].** – C.-Петербург, 28 марта. [Передовая]. – «Речь», Спб., 1907, № 73, 28 марта (10 апреля), стр. 1. – 194 - 196.
- Xanh Pê-téc-bua, ngày 1 tháng Tư. [Xã luận].** – C.-Петербург, 1 апреля. [Передовая]. – «Общественное Дело», Спб., 1907, № 1, 1 (14) апреля, стр. 1. – 244 - 245.
- Xanh Pê-téc-bua, ngày 3 tháng Tư. [Xã luận].** – C.-Петербург, 3 апреля. [Передовая]. – «Речь», Спб., 1907, № 78, 3 (16) апреля, стр. 1. – 249 - 252, 255.
- Xanh Pê-téc-bua, ngày 11 tháng Tư. [Xã luận].** – C.-Петербург, 11 апреля. [Передовая]. – «Народная Газета», Спб., 1907, № 2, 11 (24) апреля, стр. 1. – 329 - 330.
- Xmiéc-nốp, A. V. Thành phần của Đu-ma nhà [nước] II.** – Смирнов, А. В. Состав 2-й Государственной думы. – «Речь», Спб., 1907, № 43, 21 февраля (6 марта). Бесплатное приложение к № 43 газеты «Речь». Государственная дума, стр. 2 – 3. Подпись: А. С. – 44 - 49, 56.

- Xmiéc-nốp, A. V. Về cuộc bầu cử ở các thành phố.** – Смирнов, А. В. О выборах в городах. – «Речь», Спб., 1907, № 37, 14 (27) февраля, стр. 5, в отд.: Выборы в провинции. – 23, 52 - 53, 54, 232, 235, 383.
- [Xtô-lư-pin, A. A.] Bút ký.** – [Столыпин, А. А.] Заметки. – «Новое Время», Спб., 1907, № 11157, 4 (17) апреля, стр. 3. Подпись: А. Ст-н. – 257.
- **Một quyết nghị giả dối.** – Ложное решение. – «Новое Время», Спб., 1907, № 11068, 4 (17) января, стр. 3. – 16.
- Xtơ-ru-vê, P. B. Hai uỷ ban bãi công.** – Струве, П. Б. Два забастовочных комитета. – «Полярная Звезда», Спб., 1905, № 3, 30 декабря, стр. 223 – 228. – 402.
- _____
- Aus dem literarischen Nachlaß von K. Marx, F. Engels und F. Lassalle.* Hrsg. von F. Mehring. Bd. III Gesammelte Schriften von K. Marx und F. Engels. Von Juli 1844 bis November 1847. Stuttgart, Dietz, 1902. VIII, 482 S. – 312 - 313.
- Aus dem literarischen Nachlaß von K. Marx, F. Engels und F. Lassalle.* Hrsg. von F. Mehring. Bd. II Gesammelte Schriften von K. Marx und F. Engels. Von Mai 1848 bis Oktober 1850. Stuttgart, Dietz, 1902. VI, 491 S. – 312 - 313.
- Bernstein, E. Die Voraussetzungen des Sozialismus und die Aufgaben der Sozialdemokratie.* Stuttgart, Dietz, 1899. X, 188 S. – 126 - 127.
- Gesetz gegen die gemeingefährlichen Bestrebungen der Sozialdemokratie.* Vom 21. Oktober 1878. – «Reichs -Gesetzblatt», Berlin, 1878, N 34, S. 351 – 358. – 280, 281, 282 - 283.
- «L'Humanité», Paris, 1907, N 1082, 4 avril, p. 2. – 391.
- The International working men's congress of 1889.* I. A. Reply to «Justice». London, 1899. 15 p. – 283 - 284.
- The International working men's congress of 1889.* II. A Reply to the «Manifesto of the Social Democratic Federation». London, 1889. 16 p. – 283 - 284.

Internationale Regeln der sozialistischen Taktik. [Die Resolution des Internationalen Sozialistenkongresses zu Amsterdam]. In: Internationaler Sozialistenkongreß zu Amsterdam. 14. bis 20. August 1904. Berlin, Expedition der Buchhandlung «Vorwärts», 1904, S. 31 – 32. – 88.

Internationaler Sozialistenkongreß zu Amsterdam. 14. bis 20. August 1904. Berlin, Expedition der Buchhandlung «Vorwärts», 1904. 78 S. – 88.

«*Jahrbuch für Sozialwissenschaft und Sozialpolitik*», Zürich, 1879, 1. Hälfte, S. 75 – 96. – 281.

Kautsky, K. Die soziale Revolution. I. Sozialreform und soziale Revolution. Berlin, Expedition der Buchhandlung «Vorwärts», 1902. 56 S. – 97.

– *Triebkräfte und Aussichten der russischen Revolution.* – «Die Neue Zeit», Stuttgart, 1906 – 1907, Jg. 25, Bd. 1, N 9, S. 284 – 290; N 10, S. 324 – 333. – 411.

[*Lenin, V. I.*] *Une interview du citoyen Lénine.* – La tactique suivie pendant la campagne électorale. – Majoritaires et minoritaires. (Par lettre de notre correspondant particulier). – «L'Humanité», Paris, 1907, N 1082, 4 avril, p. 2. Sous le titre général: En Russie. Dans le parti social-démocrate. – 391.

[*Mehring, F.*] *Deutscher Liberalismus und russische Duma.* – «Die Neue Zeit», Stuttgart, 1906 – 1907, Jg. 25, Bd. 1, N 23, S. 761 – 764. – 307 - 315.

– *Der Sorgesche Briefwechsel.* – «Die Neue Zeit», Stuttgart, 1906 – 1907, Jg. 25, Bd. 1, N 1, S. 10 – 19; N 2, S. 50 – 57. – 273, 278, 284.

«*Neue Rheinische Zeitung*», Köln. – 312, 313, 413.

«*Die Neue Zeit*», Stuttgart. – 307, 314.

– 1906 – 1907, Jg. 25, Bd. 1, N 1, S. 10 – 19; N 2, S. 50 – 57. – 273, 278, 284.

– 1906 – 1907, Jg. 25, Bd. 1, N 9, S. 284 – 290; N 10, S. 324 – 333. – 411.

– 1906 – 1907, Jg. 25, Bd. 1, N 23, S. 761 – 764. – 307 - 315.

«*Reichs-Gesetzblatt*», Berlin, 1878, N 34, S. 351 – 358. – 280, 281, 282.

Rückblicke auf die sozialistische Bewegung in Deutschland. Kritische Aphorismen von **. – «Jahrbuch für Sozialwissenschaft und Sozialpolitik», Zürich, 1879, 1. Hälfte, S. 75 – 96. – 281.

«*Der Sozialdemokrat*», Zürich – London. – 280.

«*Sozialistische Monatshefte*», Berlin. – 126 - 127, 314.

– 1907, Bd. 1, Hft. 4, April, S. 291 – 296. – 314 - 315.

Streltsov, R. Das zweite russische Parlament. – «Sozialistische Monatshefte», Berlin, 1907, Bd. 1, Hft. 4, April, S. 291 – 296. – 314 - 315.

«*Vorwärts*», Berlin. – 314 - 315.

– Berlin, 1907, N 55, 6. März, S. 1. – 314 - 315.

«*Zukunft*», Berlin. – 279.

Die zweite Reichsduma. – «Vorwärts», Berlin, 1907, N 55, 6. März, S. 1. – 314 - 315.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

A

A. — xem Ác-xen-rốt, I. I.

*A-bra-mô-vích, R. (Ranh, R. A.)** (1880 - 1963), là một trong những thủ lĩnh của phái Bun. Trong thời kỳ thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một phần tử thuộc phái thủ tiêu, tham gia hội nghị chống đảng do Tư-rốt-xki triệu tập ở Viên vào tháng Tám năm 1912; trong hội nghị đó đã hình thành nên một khối chống lại những người bôn-sê-vích. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là phần tử thuộc phái giữa. Năm 1917, từ nước ngoài trở về Nga, gia nhập cánh hữu những người men-sê-vích - quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã đấu tranh chống những người bôn-sê-vích, khẳng khái đòi thành lập chính phủ liên hiệp có bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng tham gia, phản đối việc ký Hòa ước Brét. Năm 1920, chạy sang Béc-lanh, tích cực đấu tranh chống lại nước Nga xô-viết; cùng với L. Mác-tốp đã lập ra và chủ biên tờ báo "Truyền tin xã hội chủ nghĩa" — một tờ báo men-sê-vích phản cách mạng. Năm 1923, là một trong những người tổ chức và là ủy viên thường vụ Ban chấp hành của Quốc tế (II) công nhân xã hội chủ nghĩa thống nhất, một tổ chức cơ hội chủ nghĩa. Trong những năm 30 thế kỷ XX, sang Mỹ cộng tác với tờ "Vorwärts" ("Tiến lên") của những người xã hội chủ nghĩa Do-thái cánh hữu. — 378, 393.

A-kho-mét, Tx. — xem Txa-li-cốp, A. T.

A-léch-xin-xki, G. A. (A-l — xki, G.) (sinh năm 1879) lúc bắt đầu hoạt động chính trị, là một người dân chủ - xã hội. Thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, gia nhập phái bôn-sê-vích. Là đại biểu của công nhân Pê-téc-bua tại Đu-ma nhà nước II, tham gia tiểu ban trợ giúp

* Chữ viết nghiêng đặt trong ngoặc là chỉ họ thật.

những người thất nghiệp, tham gia tiểu ban lương thực và tiểu ban ruộng đất của Đu-ma, đã phát biểu về bản tuyên bố của chính phủ do P. A. Xtô-lư-pin đọc tại Đu-ma, về vấn đề ngân sách, về vấn đề ruộng đất và những vấn đề khác. Đã tham gia Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của đảng với tư cách là đại biểu đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, là đại biểu không có quyền biểu quyết. Trong những năm thế lực phản động thống trị, là người theo phái triệuhồi, giảng viên của một trường mang tính chất bè phái ở đảo Ca-pri (nước Ý), là một trong những kẻ tổ chức nhóm chống đảng; nhóm "Tiến lên". Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử xã hội - sô-vanh cuồng nhiệt, cộng tác với một loạt tờ báo tư sản. Sau khi trở về nước Nga, năm 1917, gia nhập nhóm "Thống nhất" của Plê-kha-nốp và giữ lập trường phản cách mạng. Tháng Bảy 1917, cùng với cơ quan phản gián quân sự, bịa đặt ra những tài liệu giả mạo để vu khống V. I. Lê-nin và những người bên-sê-vích. Tháng Tư 1918, chạy trốn ra nước ngoài. Năm 1920, đã bị Tòa án cách mạng tối cao của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga xử án vắng mặt trong vụ tổ chức phản cách mạng "Trung tâm chiến thuật" và đã bị tước quyền trở về nước Nga xô-viết. Trong thời kỳ sống lưu vong, gia nhập phe phản động cực đoan. — 176, 191, 256.

A-na-nhin, E. A. (Tsác-xki E.) (sinh năm 1884) là một nhà dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Đã tham gia công tác xuất bản của phái men-sê-vích: xuất bản các văn tập "Tiếng vọng", "Tiếng vang", tạp chí "Bình minh của chúng ta" và các tạp chí khác. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, sống lưu vong. — 210.

A-rôn-xơ (Arons), *Mác-tin Lê-ô* (1860 - 1919) là nhà vật lý người Đức, đã gia nhập cánh hữu Đảng dân chủ - xã hội. Từ năm 1884, làm việc ở Trường đại học tổng hợp Xtơ-ra-xbua, từ năm 1890, làm phó giáo sư tại Trường đại học tổng hợp Béc-lanh. Năm 1899, bị mất chức phó giáo sư đại học vì tham gia Đảng dân chủ - xã hội. Là đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội tại Quốc hội Đức suốt trong mấy năm liền. Đã cấp tiền cho tạp chí "Sozialistische Monatshefte" ("Nguyệt san xã hội chủ nghĩa") của bọn cơ hội Đức, cộng tác với báo "Die Neue Zeit" ("Thời mới"). — 259.

A-vê-na (Avenard), *Ê-chiê-n* (sinh năm 1873) là cộng tác viên (1907) của báo "L'humanité" ("Nhân đạo") — cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất Pháp. — 391.

Ác-khan-ghen-xki — xem Ma-xlen-ni-cốp, A. N.

Ác-xen-rốt I. I. (A.) (1872 - 1917) là một nhà dân chủ - xã hội, nhà phê bình văn học và nhà triết học. Bà đã tham gia phong trào cách mạng, lúc đầu ở trong nhóm "Dân ý"; năm 1893, ra nước ngoài, ở đó, đã gia nhập nhóm "Giải phóng lao động", về sau, trở thành một thành viên của "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài". Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã gia nhập phái bên-sê-vích, về sau theo Plê-kha-nốp chuyển sang phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị, bà gia nhập phái men-sê-vích ủng hộ đảng; trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ở trong nhóm vệ quốc cực đoan. Bà đã cộng tác với các cơ quan ngôn luận dân chủ - xã hội: "Phục hưng", "Đời sống hiện nay" và v. v.. Trước Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, bà trở về Nga và ít lâu sau, mất tại Pê-téc-bua. — 130 - 131, 133.

Ác-xen-rốt, P. B. (1850 - 1928) là một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Trong những năm 70 thế kỷ XIX, là người thuộc phái dân túy; sau khi nhóm "Ruộng đất và tự do" bị phân liệt, đã gia nhập nhóm "Chia đều ruộng đất"; năm 1883, tham gia thành lập nhóm "Giải phóng lao động". Từ năm 1900, là ủy viên ban biên tập tờ "Tia lửa" và "Bình minh"; tham gia Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là đại biểu không có quyền biểu quyết của ban biên tập báo "Tia lửa", thuộc cánh thiểu số của phái "Tia lửa". Sau đại hội, là người men-sê-vích tích cực. Năm 1905, đã đưa ra chủ trương cơ hội chủ nghĩa về việc triệu tập "đại hội công nhân" mở rộng và đem nó đối lập với đảng của giai cấp vô sản. Trong những năm thế lực phản động thống trị và cao trào cách mạng mới, Ác-xen-rốt là một trong những người lãnh đạo phái thủ tiêu, tham gia ban biên tập tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" — báo của phái men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu; năm 1912, gia nhập khối tháng Tám chống đảng. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử thuộc phái giữa, tham gia Hội nghị Xim-méc-van và Hội nghị Ki-en-tan; tại các hội nghị ấy, Ác-xen-rốt đứng về phía hữu. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, làm ủy viên Ban chấp hành của Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, đã ủng hộ Chính phủ tư sản lâm thời. Đã có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười; trong thời kỳ sống lưu vong, đã tuyên truyền cho sự can thiệp vũ trang chống lại nước Nga xô-viết. — 10, 207, 212, 213, 215, 217 - 218, 222, 301, 306.

Au-ơ (Auer), *I-gnát-xơ* (1846 - 1907) là một nhà dân chủ - xã hội Đức, thợ đóng yên ngựa. Từ năm 1874, là bí thư của phái Ai-xơ-nách, và sau khi phái Ai-xơ-nách hợp nhất với phái Lát-xan vào năm 1875, ông làm bí thư của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức. Trong những năm 1877 - 1878, là chủ biên tờ báo "Berliner Freie Presse" ("Báo tự do của Béc-lanh") của phái dân chủ - xã hội; nhiều lần được bầu làm đại biểu Quốc hội Đức. Khi cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng trở nên sâu sắc thì ông chuyển sang lập trường của chủ nghĩa cải lương, trở thành một trong số những thủ lĩnh của cánh cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội Đức. — 283.

Ă

Ăng-ghe-n (Engels), *Phri-đrích* (1820 - 1895) là một trong những người sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế, là bạn và bạn chiến đấu của C. Mác (xem bài báo của V.I. Lê-nin "Phri-đrích Ăng-ghe-n". Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. XV - 14). — 68, 103 - 104, 126, 265, 273 - 294, 313.

B

Ba-cu-nin, *A. I.* (sinh năm 1874) là một phần tử dân chủ - lập hiến, là địa chủ, làm bác sĩ, cháu của M. A. Ba-cu-nin — nhà tư tưởng nổi tiếng của chủ nghĩa vô chính phủ. Là đại biểu của tỉnh Tve trong Đu-ma nhà nước II. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, cư trú ở nước ngoài. — 243.

Ba-cu-nin, *M. A.* (1814 - 1876) là một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa vô chính phủ. Từ năm 1840, sống ở nước ngoài, đã phê phán gay gắt chế độ chuyên chế - nông nô ở Nga; năm 1844, bị Pháp viện tối cao của Nga hoàng tước mất danh hiệu quý tộc, tất cả các quyền sở hữu tài sản và bị kết án khổ sai vắng mặt. Năm 1848, tham gia cuộc khởi nghĩa ở Pra-ha; tháng Năm 1849, lãnh đạo cuộc khởi nghĩa ở Đrét-đen, đã bị bắt và năm 1851, bị trao cho chính phủ Nga hoàng. Trong khi bị giam ở pháo đài Pê-tơ-rô-pav-lốp-xcai-a và về sau ở pháo đài Sli-xen-bua, Ba-cu-nin đã viết "Bản tự thú" gửi cho Ni-cô-lai I và đã viết cho A-lếch-xan-đrơ II bức thư sám hối, trong những bức thư đó, Ba-cu-nin đã từ bỏ những quan điểm cách mạng của mình; năm 1857, bị đày chung thân đi Xi-bi-ri, năm 1861, từ Xi-bi-ri đã trốn ra nước ngoài. Đã giúp đỡ cuộc khởi nghĩa giải phóng ở Ba-lan trong những năm

1863-1864. Từ năm 1868, tham gia hoạt động trong Quốc tế I, tại Quốc tế I, Ba-cu-nin đã tổ chức liên minh bí mật của các phần tử vô chính phủ ("Liên minh dân chủ - xã hội"); định đem nó đối lập với Quốc tế và định chiếm quyền lãnh đạo Hội đồng trung ương mà không từ "bất cứ một thủ đoạn nào, một sự phản trắc nào; lừa dối, vu khống, dọa dẫm, công kích một cách bí mật — tất cả những cái đó đều là bản chất của ông ta" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XIII, ph. II, 1940, tr. 539). Do hoạt động phá hoại tổ chức, nên năm 1872, theo đề nghị của Mác, Ba-cu-nin đã bị đuổi ra khỏi Quốc tế.

Ăng-ghe-n viết: "Học thuyết độc đáo của Ba-cu-nin là một sự pha trộn hỗn tạp chủ nghĩa Pru-đông và chủ nghĩa cộng sản..." (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga 1953, tr. 277). Ba-cu-nin đã kết hợp quan niệm số hữu tập thể về tư liệu sản xuất với "tự do tuyệt đối" vô chính phủ chủ nghĩa của cá nhân. Đại diện cho quyền lợi của giai cấp vô sản lưu manh và giai cấp tiểu tư sản, Ba-cu-nin đòi thủ tiêu nhà nước và coi tệ nạn chính của xã hội tư sản là do nhà nước chứ không phải do quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa gây ra. Phủ nhận vai trò lịch sử thế giới của giai cấp vô sản, Ba-cu-nin cho rằng, ở những nước lạc hậu có đông nông dân thì rất dễ nổ ra cuộc cách mạng xã hội vô chính phủ chủ nghĩa. Theo Ba-cu-nin, kết quả của cuộc cách mạng phải là "sự quân bình các giai cấp", sự thống nhất "các hội tự do". C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n đã tiến hành cuộc đấu tranh kiên quyết chống lại Ba-cu-nin, bóc trần bản chất phản động của chủ nghĩa Ba-cu-nin, cái chủ nghĩa mà Lê-nin định nghĩa là thế giới quan "của người tiểu tư sản tuyệt vọng về con đường giải thoát của mình" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1973, t.18, tr. 25). — 292.

Ba-xkin, *G. I.* (1866 - 1940) là nhà thống kê nổi tiếng, một nhà chính luận và là đảng viên Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân. Từ năm 1890, làm công tác thống kê ở các hội đồng địa phương tỉnh Vi-át-ca, Vla-đi-mia và Péc-mơ. Trong những năm 1905 - 1906, làm chủ biên của báo "Vùng Péc-mơ". Là đại biểu của tỉnh Péc-mơ trong Đu-ma nhà nước II, là ủy viên của tiểu ban ngân sách và tiểu ban ruộng đất của Đu-ma, đã phát biểu về vấn đề ruộng đất. Từ năm 1910, bắt đầu làm việc ở Hội đồng địa phương Xa-ma-ra với tư cách trưởng phòng thống kê. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười đến năm 1927, làm việc ở chi cục thống kê tỉnh Xa-ma-ra. — 149, 175.

Béc-stanh (Bernstein), *E-đư-a* (1850 - 1932) là thủ lĩnh cánh cơ hội chủ nghĩa cực đoan trong Đảng dân chủ - xã hội Đức và trong Quốc tế II, nhà lý luận của chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa cải lương. Đã tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ giữa những năm 70 thế kỷ XIX, chịu ảnh hưởng của Đuy-rinh. Từ năm 1881 đến năm 1889, làm chủ biên tờ báo "Der Sozialdemokrat" ("Người dân chủ - xã hội"), cơ quan ngôn luận trung ương bí mật của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Trong những năm 1896 - 1898, đã đăng trong tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới") một loạt bài lấy tên là "Những vấn đề của chủ nghĩa xã hội", sau đó được xuất bản thành sách lấy tên là "Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội", trong đó Béc-stanh, đã công khai xét lại những nguyên lý triết học, kinh tế và chính trị của chủ nghĩa Mác cách mạng. Béc-stanh đã phủ nhận lý luận mác-xít về đấu tranh giai cấp, học thuyết về sự phá sản không tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản, về cách mạng xã hội chủ nghĩa và chuyên chính vô sản. Âm mưu Béc-stanh, Lê-nin đã viết: "Còn về cách mạng vô sản, thì kẻ cơ hội chủ nghĩa ấy không còn nghĩ gì đến nữa rồi" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.33, tr. 65). Béc-stanh tuyên bố rằng nhiệm vụ duy nhất của phong trào công nhân là đấu tranh cho những cuộc cải cách nhằm "cải thiện" đời sống kinh tế của công nhân dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, Béc-stanh nêu lên một công thức cơ hội chủ nghĩa: "phong trào là tất cả, còn mục đích cuối cùng chẳng là gì cả". Quan điểm lý luận và hoạt động thực tiễn cơ hội chủ nghĩa của Béc-stanh và của những môn đồ của ông ta đã dẫn đến chỗ trực tiếp phản bội lợi ích của giai cấp công nhân, khiến cho Quốc tế II bị sụp đổ hoàn toàn vào thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Những năm tiếp theo, Béc-stanh tiếp tục đấu tranh chống lại chủ nghĩa Mác, ủng hộ chính sách của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa, chống lại cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và chống lại Nhà nước xô viết. — 126 - 127, 279, 280, 281, 283, 284.

Bê-ben (Bebel). *Au-gu-xtơ* (1840 - 1913) là một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng dân chủ - xã hội Đức và Quốc tế II. Là thợ tiện. Bắt đầu hoạt động chính trị vào nửa đầu những năm 60 thế kỷ XIX, là ủy viên của Quốc tế I. Năm 1869, Bê-ben cùng với V. Liép-nếch sáng lập ra Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức ("phái Ai-xơ-nách"); nhiều lần được bầu làm đại biểu Quốc hội Đức, ông đã đấu tranh nhằm thống nhất nước Đức bằng con đường dân chủ, vạch trần chính sách đối nội và đối ngoại phản

động của chính phủ Đức hoàng. Trong thời kỳ chiến tranh Pháp - Phổ, ông giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa, ủng hộ Công xã Pa-ri. Những năm 90 thế kỷ XIX, và những năm đầu thế kỷ XX, đã chống lại chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại trong hàng ngũ Đảng dân chủ - xã hội Đức. V. I. Lê-nin coi những bài diễn văn của Bê-ben chống lại phái Béc-stanh là "một mẫu mực về việc bảo vệ những quan điểm mác-xít và đấu tranh cho tính chất thật sự xã hội chủ nghĩa của đảng công nhân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1972, t.19, tr. 423). Là một nhà chính luận có tài và là một diễn giả hùng biện, Bê-ben đã có ảnh hưởng rất lớn đối với sự phát triển của phong trào công nhân ở Đức và ở châu Âu. Cuối đời hoạt động của mình, Bê-ben đã phạm một loạt sai lầm mang tính chất phái giữa (đấu tranh không triệt để với bọn cơ hội chủ nghĩa, đánh giá quá cao ý nghĩa của các hình thức đấu tranh nghị trường, v.v.). — 280, 283, 284, 289, 291, 387.

Bê-rê-din. *M. E.* (1864 - 1933) là một người thuộc phái lao động, một nhà thống kê. Ông bắt đầu hoạt động cách mạng vào cuối những năm 80 thế kỷ XIX ở Ca-dan. Năm 1892, do hoạt động tuyên truyền trong giới thủ công nên ông đã bị cảnh sát bắt và đày đi I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ. Năm 1897, ông lại bị bắt ở Ô-đét-xa và bị đưa đi đày ở tỉnh Vi-át-ca. Từ năm 1903, làm trưởng ban thống kê bảo hiểm tại Hội đồng địa phương tỉnh Xa-ra-tốp. Năm 1905, ông tham gia việc triệu tập đại hội tỉnh của Hội liên hiệp nông dân và thành lập Nhóm lao động ở Xa-ra-tốp. Là đại biểu của thành phố Xa-ra-tốp trong Đu-ma nhà nước II. Ông đã được bầu làm phó chủ tịch Đu-ma, là ủy viên của một số tiểu ban của Đu-ma. Từ năm 1918, ông là ủy viên ban lãnh đạo của hội bảo hiểm hợp tác xã, cố vấn về những vấn đề thống kê của Bộ dân ủy lao động. Về sau, ông làm cố vấn cho Tổng cục bảo hiểm quốc gia của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. — 233.

Béc-cơ (Becker), *Giô-han Phi-líp* (1809 - 1886) là nhà hoạt động trong phong trào công nhân Đức và quốc tế, là bạn và bạn chiến đấu của C Mác và Ph. Ăng-ghen, lúc trẻ, ông là công nhân làm bàn chải. Béc-cơ là người tích cực tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849, ông chỉ huy dân quân trong thời kỳ khởi nghĩa Ba-đen - Pơ-phan-txơ. Theo lời Ăng-ghen, trước đây Béc-cơ là một người "cộng hòa - dân chủ bình thường", nhưng sau khi cách mạng thất bại thì Béc-cơ theo chủ nghĩa xã hội vô sản của Mác và Ăng-ghen, ông đã tham

gia việc tổ chức Quốc tế I (năm 1864), chỉ đạo biên tập tạp chí "Vorbote" ("Người tiên khu") — cơ quan ngôn luận của các chi bộ Đức thuộc Quốc tế cộng sản ở Thụy-sĩ. Béc-cơ đã bảo vệ đường lối của Mác trong Quốc tế cộng sản tuy rằng nhiều lúc, đặc biệt là trong thời kỳ đầu của cuộc đấu tranh chống bọn vô chính phủ, ông đã tỏ ra non nớt và dao động về mặt lý luận". — 273, 294.

Bi-glốp, Mu-kham-mét A-cram Mu-kham-mét-gia-nô-vích (sinh năm 1871) là địa chủ, đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến, đại biểu tỉnh U-pha trong Đu-ma nhà nước II. Là trưởng quan địa phương, chủ tịch Hội đồng địa phương huyện Bê-lê-bê-ép-xcơ. Đã tham gia tiểu ban ngân sách của Đu-ma. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết. — 243.

Bi-xmác (Bismarck), *Ốt-tơ-Ê-đu-a Lê-ô-pôn* (1815 - 1898) là nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao Phổ và Đức, thủ tướng đầu tiên của đế quốc Đức, được mệnh danh là "thủ tướng sắt thép". Năm 1862, là thủ tướng kiêm bộ trưởng Bộ ngoại giao Phổ. Mục đích chính của Bi-xmác là thống nhất các quốc gia Đức nhỏ bé phân tán bằng "máu và sắt thép" và thành lập một đế quốc Đức thống nhất dưới quyền bá chủ của nước Phổ giông-ke. Tháng Giêng năm 1871, Bi-xmác giữ chức thủ tướng đế quốc Đức. Từ năm 1871 đến 1890, điều khiển toàn bộ chính sách đối ngoại và đối nội của nước Đức nhằm phục vụ cho lợi ích của bọn địa chủ giông-ke, đồng thời cố sức đảm bảo sự liên minh giữa tầng lớp giông-ke với giai cấp đại tư sản. Đạo luật đặc biệt do Bi-xmác ban hành năm 1878 nhằm chống lại những người xã hội chủ nghĩa, đã không bóp chết được phong trào công nhân, do đó Bi-xmác đành đưa ra một chương trình mị dân về việc thảo ra một bộ luật xã hội, thi hành các đạo luật về chế độ bảo hiểm bắt buộc đối với một số loại công nhân nhất định. Nhưng mưu toan làm tan rã phong trào công nhân bằng những bố thí thảm hại ấy đã bị thất bại. Tháng Ba năm 1890, Bi-xmác đã phải từ chức. — 293.

Bô-gđa-nốp, A. (Ma-li-nốp-xki, A. A., Mác-xi-mốp, N.) (1873-1928) là một nhà dân chủ - xã hội, nhà triết học, nhà xã hội học, nhà kinh tế học và bác sĩ. Trong những năm 90 thế kỷ XIX, tham gia công tác trong các nhóm dân chủ - xã hội (ở Tu-la). Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, gia nhập phái bôn-sê-vích. Với tư cách là ủy viên Thường vụ các ban chấp hành của phái đa số, tiến hành ở Nga công tác chuẩn bị cho Đại hội III

của đảng, tại đại hội này được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương. Đã tham gia ban biên tập các báo "Tiến lên" và "Người vô sản", cơ quan ngôn luận của phái bôn-sê-vích, là một trong những biên tập viên tờ "Đời sống mới" của phái bôn-sê-vích. Đã tham gia Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Khi thế lực phản động thống trị, cầm đầu phái triệu hồi và làm thủ lĩnh nhóm "Tiến lên", — nhóm chống Lê-nin và chống đảng. Trong các vấn đề triết học, Bô-gđa-nốp mưu toan tạo ra một học thuyết riêng của mình gọi là "chủ nghĩa kinh nghiệm nhất nguyên" (một biến dạng của triết học duy tâm chủ quan của chủ nghĩa Ma-khơ, được che đậy bằng thuật ngữ giả danh mác-xít), Lê-nin đã kịch liệt phê phán thuyết đó trong tác phẩm của mình "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán". Tại hội nghị mở rộng của ban biên tập báo "Người vô sản" hồi tháng Sáu 1909, Bô-gđa-nốp bị khai trừ ra khỏi đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những người cố vũ và người tổ chức phong trào "Văn hóa vô sản", đã công tác tại Trường đại học tổng hợp vô sản. Từ năm 1926, làm giám đốc Viện truyền máu do ông sáng lập. — 364.

Bô-gđa-nốp, N. N. (sinh năm 1875) là địa chủ, đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến, đại biểu của tỉnh Ri-a-dan trong Đu-ma nhà nước II. Là ủy viên Hội đồng địa phương huyện Ra-nen-bua, ủy viên ban thường trực của hội đồng địa phương tỉnh (từ năm 1905), thẩm phán hòa giải danh dự. Trong Đu-ma, Bô-gđa-nốp là ủy viên tiểu ban giáo dục quốc dân. — 243.

Bô-gu-xláp-xki, P. R. (sinh năm 1854) là địa chủ, đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến, đại biểu của tỉnh Khác-cốp trong Đu-ma nhà nước II. Là trưởng quan địa phương huyện Khác-cốp. Về sau là ủy viên ban thường trực của Hội đồng địa phương huyện Khác-cốp, ủy viên hội đồng địa phương huyện và tỉnh. Năm 1917, tham gia ban chấp hành đảng bộ khu Khác-cốp của Đảng dân chủ - lập hiến. — 243.

Bô-rô-đin, N. A. (sinh năm 1861) là nhà thống kê, một nhà nghiên cứu của tỉnh U-ran. Từ năm 1894, là cộng tác viên của báo "Tin tức nước Nga", trong những năm 1901 - 1904, là tổng biên tập kiêm người xuất bản báo "Truyền tin quân đội Cô-dắc" ở Pê-téc-bua (từ tháng Tám năm 1903 là "Tạp chí của tỉnh và truyền tin quân đội Cô-dắc"). Bô-rô-đin đã làm việc ở Bộ nông nghiệp và tài sản quốc gia. Là đại biểu của tỉnh U-ran trong Đu-ma nhà

nước I. Trong Đu-ma, Bô-rô-đin theo Đảng dân chủ - lập hiến. Là tác giả tập sách "Đu-ma nhà nước qua các con số", xuất bản năm 1906. Trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tham gia hoạt động trong các tổ chức tư sản khác nhau (Liên minh các thành phố, Hội thân thiện Nga - Mỹ, v. v.). Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là đại diện bộ phận phản cách mạng của những người Cồ-dắc U-ran trong "chính phủ" Côn-tsắc. — 89.

Bóc-xơ (Burns), *Giôn En-li-ốt* (1858 - 1943) là nhà hoạt động chính trị người Anh. Những năm 80 thế kỷ XIX, là một trong những người lãnh đạo hội công liên, tham gia hàng loạt cuộc bãi công, trong đó có cuộc bãi công lớn của các công nhân bốc vác cảng Luân-đôn vào năm 1889. Bóc-xơ là thành viên Liên đoàn dân chủ - xã hội Anh, nhưng chẳng bao lâu sau đã rút ra khỏi liên đoàn đó. Năm 1889, là ủy viên Hội đồng tỉnh Luân-đôn. Năm 1892, được bầu vào nghị viện, ở nghị viện, Bóc-xơ đã chống lại lợi ích của giai cấp công nhân, chủ trương cộng tác với bọn tư bản. Vào những năm 1905 - 1914, là bộ trưởng Bộ tự quản địa phương và sau đó, là bộ trưởng Bộ thương nghiệp (1914). V. I. Lê-nin đã coi Bóc-xơ là một trong những "đám người phản bội giai cấp công nhân, sẵn sàng bán mình cho giai cấp tư sản để lấy một chức bộ trưởng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, t. 15, tr. 215). Tháng Tám 1914, Bóc-xơ đã từ chức. Về sau thôi không giữ vai trò chính trị tích cực nữa. — 290.

Bram, A. — xem *Cru-len-cô*, N. V.

Brắc-kê (Bracke), *Vin-hem* (1842-1880) là một người xã hội chủ nghĩa Đức, người xuất bản và là chủ hiệu sách; từ năm 1865, là ủy viên Tổng hội công nhân Đức, một trong những người sáng lập và lãnh đạo phái Ai-xơ-nách (1869). Tháng Chín năm 1870, Ban chấp hành trung ương đảng đã xuất bản bản tuyên ngôn chống chiến tranh với Pháp, do đó ông đã bị giam 3 tháng ở pháo đài, tháng Ba năm 1871, ông được thả. Ông là một trong những người chủ yếu xuất bản và phổ biến sách báo đảng. — 280.

Brút-xơ (Brousse), *Pôn Lu-i Ma-ri* (1844 - 1912) là một người xã hội chủ nghĩa Pháp, một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa cải lương xã hội. Đã tham gia Công xã Pa-ri năm 1871. Sau khi Công xã thất bại, Brút-xơ sang cư trú ở Tây-ban-nha, sau sang Thụy sĩ; trong thời gian sống lưu vong, đã làm quen với M. A. Ba-cu-nin và gia nhập phái vô chính phủ chủ nghĩa. Đầu những

năm 80 thế kỷ XIX, sau khi trở về Pháp, đã gia nhập Đảng công nhân, đấu tranh một cách điên cuồng chống lại khuynh hướng mác-xít ở trong đảng, trở thành một trong những nhà tư tưởng và lãnh đạo của phái khả năng là phái đã làm cho giai cấp vô sản lãng quên những phương pháp đấu tranh cách mạng. Là ủy viên Hội đồng thị chính Pa-ri. Từ những năm 90 thế kỷ XIX trở đi, không đóng một vai trò gì trong phong trào công nhân Pháp. — 283 - 284.

Bun-ga-cốp, *X. N.* (1871-1944) là nhà kinh tế học tư sản, nhà triết học duy tâm. Trong những năm 90 thế kỷ XIX, là một "nhà mác-xít hợp pháp". Bun-ga-cốp đã xét lại học thuyết của Mác về vấn đề ruộng đất; giải thích sự bản cứng hóa của quần chúng nhân dân bằng cái gọi là "quy luật về độ màu mỡ của ruộng đất bị giảm sút". Sau cách mạng 1905 - 1907, đi theo bọn dân chủ - lập hiến, tuyên truyền chủ nghĩa thân bí trong triết học, đã tham gia viết văn tập phản cách mạng "Những cái mốc". Sau năm 1918, trở thành linh mục. Năm 1922, do hoạt động phản cách mạng đã bị trục xuất ra nước ngoài, ở đó, y tiến hành tuyên truyền thù địch chống lại Liên-xô. — 256.

C

Ca-pu-xtin, *M. I-a* (1847 - 1920) là đảng viên Đảng tháng Mười, là bác sĩ. Đầu những năm 70 thế kỷ XIX, là bác sĩ của Hội đồng địa phương tỉnh Cô-xơ-rô-ma, sau đó làm việc ở các quân y viện, ở Học viện y dược - quân sự, ở Trường đại học tổng hợp Vác-sa-va. Từ năm 1887, là giáo sư Trường đại học tổng hợp Ca-dan. Là đại biểu của thành phố Ca-dan trong Đu-ma nhà nước II. Trong Đu-ma, đã phát biểu về vấn đề ngân sách, về tòa án địa phương, về vấn đề ruộng đất và các vấn đề khác. Là đại biểu của tỉnh Ca-dan trong Đu-ma nhà nước III, được bầu làm phó chủ tịch Đu-ma. V. I. Lê-nin gọi Ca-pu-xtin là "người đại diện của giai cấp tư sản phản cách mạng". — 233.

Ca-ra-va-ép, *A. L.* (1855 - 1908) là bác sĩ của hội đồng địa phương, một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của Hội liên hiệp nông dân. Là đại biểu của thành phố Ê-ca-tê-ri-nô-xláp trong Đu-ma nhà nước II; trong Đu-ma II, ông dẫn đầu phái lao động, là ủy viên tiểu ban ruộng đất, ông đã phát biểu về những vấn đề ruộng đất và lương thực. Là tác giả của nhiều cuốn sách nhỏ về vấn đề nông dân ("Đảng và nông dân trong Đu-ma nhà nước", "Những

hứa hẹn của chính phủ về vấn đề ruộng đất và những yêu sách của các đại biểu nông dân", "Những đạo luật mới về ruộng đất"). Ngay trước cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước III, ông đã bị bọn Trăm đen giết hại ở Ê-ca-tê-ri-nô-xláp. — 135, 149, 171 - 172, 173.

Ca-ru-sép, N. A. (1855 - 1905) là nhà kinh tế học và nhà thống kê, nhà hoạt động hội đồng địa phương. Từ năm 1891, là giáo sư Trường đại học tổng hợp I-u-ri-ép (Tác-tu), về sau là giáo sư Trường đại học nông nghiệp Mát-xcơ-va. Cộng tác với báo "Tin tức nước Nga", với các tạp chí "Hội đồng địa phương", "Cửa cải nước Nga", v. v.; là tác giả của nhiều cuốn sách và nhiều bài đăng trong các tạp chí bàn về các vấn đề kinh tế của nông dân Nga; trong các tác phẩm đó, đã bảo vệ các quan điểm của phái dân túy tự do chủ nghĩa. Trong nhiều tác phẩm và bài phát biểu của mình, V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán những quan điểm phản động của Ca-ru-sép. — 157.

Can-nin, T. P. (Véc-ne) (1871 - 1938) là nhà cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bôn-sê-vích, công nhân. Từ năm 1900, đã tham gia vào các nhóm dân chủ - xã hội bí mật, tổ chức việc vận chuyển sách báo bí mật từ nước ngoài về nước Nga. Từ năm 1904, lãnh đạo nhà in bí mật của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a ở Ri-ga, nơi in báo "Zihna" ("Đấu tranh"), các truyền đơn và các xuất bản phẩm khác. Là người tham gia tích cực cuộc cách mạng 1905 - 1907, là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Ri-ga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a. Là đại biểu Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a (1904), đại biểu các Đại hội I (1906) và II (1907) của Đảng dân chủ - xã hội khu Lát-vi-a. Ông đại diện Đảng dân chủ - xã hội khu Lát-vi-a tham dự Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là đại biểu không có quyền biểu quyết. Năm 1908, ông bị đưa ra tòa về vụ nhà in bí mật, bị kết án 4 năm tù khổ sai, sau khi mãn hạn tù, bị đày đi Xi-bi-ri. Sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông làm việc ở một tổ chức hợp tác xã tại thành phố Iéc-cút-xcơ, từ năm 1920, công tác trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Lát-vi-a, về sau làm công tác lãnh đạo xô-viết. — 393.

Cau-xky (Kautsky), *Các-lơ* (1854 - 1938) là một trong những lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội Đức và của Quốc tế II, ban đầu là người mác-xít, về sau là kẻ phản bội lại chủ nghĩa Mác, là nhà

trư tưởng của một biến dạng nguy hiểm và có hại nhất của chủ nghĩa cơ hội: chủ nghĩa phái giữa (chủ nghĩa Cau-xky). Cau-xky là biên tập viên tạp chí lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức "Die Neue Zeit" ("Thời mới").

Cau-xky bắt đầu tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa từ năm 1874. Những quan điểm của Cau-xky trong thời gian này là một sự hỗn hợp giữa chủ nghĩa Lát-xan, chủ nghĩa Man-tuyt mới và chủ nghĩa vô chính phủ. Năm 1881, Cau-xky làm quen với C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, và do ảnh hưởng của hai ông nên Cau-xky đã đi theo chủ nghĩa Mác, song ngay trong thời kỳ ấy, Cau-xky tỏ ra dao động và ngả về phía chủ nghĩa cơ hội, vì vậy C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n đã phê phán gay gắt Cau-xky. Trong những năm 80 và 90 thế kỷ XIX, Cau-xky viết nhiều tác phẩm về những vấn đề của học thuyết mác-xít như: "Học thuyết kinh tế của Các Mác", "Vấn đề ruộng đất", v. v., mặc dù có những sai lầm, nhưng các tác phẩm đó đã đóng một vai trò tích cực trong việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác. Về sau, đến thời kỳ phong trào cách mạng phát triển rộng rãi, Cau-xky chuyển sang lập trường của chủ nghĩa cơ hội. Tuyên truyền tư tưởng của phái giữa, tức là chủ nghĩa cơ hội ngấm ngấm; tán thành việc giữ lại bọn cơ hội chủ nghĩa công khai trong đảng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đứng trên lập trường của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, che đậy chủ nghĩa đó bằng những câu nói rỗng tuếch về chủ nghĩa quốc tế. Cau-xky đã đưa ra học thuyết về chủ nghĩa siêu đế quốc. Lê-nin đã vạch trần thực chất phản động của học thuyết đó trong các tác phẩm: "Sự phá sản của Quốc tế II", "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản" và những tác phẩm khác. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Cau-xky đã công khai chống lại cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản, chống lại Chính quyền xô-viết.

Trong các tác phẩm của mình: "Nhà nước và cách mạng", "Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xky" và trong những tác phẩm khác, V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán chủ nghĩa Cau-xky. Khi vạch trần tính chất nguy hại của chủ nghĩa Cau-xky, vào năm 1915, V. I. Lê-nin đã viết trong bài "Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh" như sau: "Giai cấp công nhân không thể làm trọn vai trò cách mạng thế giới của mình nếu không tiến hành đấu tranh quyết liệt chống thái độ phản bội đó, thái độ bạc nhược đó, thái độ nô lệ đó đối với chủ nghĩa cơ hội, và hành vi tầm thường hóa lý luận mác-xít một cách chưa từng có" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, t. 21, tr. 362). — 97, 411.

Clê-măng-xô (Clemenceau), *Gioóc-giơ Bắng-gia-manh* (1841 - 1929) là nhà hoạt động chính trị và hoạt động nhà nước của Pháp, nhiều năm làm thủ lĩnh Đảng cấp tiến. Bắt đầu hoạt động chính trị với tư cách là một người cộng hòa cánh tả, có thái độ thù địch đối với đế chế Na-pô-lê-ông III. Vào những ngày Công xã Pa-ri 1871, là thị trưởng một trong những khu của Pa-ri, cố gắng điều hòa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản. Trong những năm về sau, tham gia hoạt động thị chính, được bầu làm chủ tịch thành phố Pa-ri, và năm 1876, là nghị sĩ Pháp. Từ những năm 80 thế kỷ XIX, là một trong những người lãnh đạo Đảng cấp tiến. Năm 1902, được bầu vào Thượng nghị viện, và từ năm 1906 đến năm 1909, đứng đầu chính phủ Pháp. Clê-măng-xô bảo vệ quyền lợi của bọn đại tư bản, thi hành chính sách đàn áp khốc liệt đối với giai cấp công nhân. V. I. Lê-nin đã viết rằng "Clê-măng-xô, tên cấp tiến đại diện cho bọn tư bản để cai trị nước Pháp, đặc biệt sốt sắng xóa bỏ khỏi đầu óc của giai cấp vô sản những dấu vết cuối cùng của những ảo tưởng cộng hòa - tư sản. Quân đội theo lệnh của chính phủ "cấp tiến" bắn vào công nhân, — dưới thời Clê-măng-xô hiện tượng đó xảy ra hầu như thường xuyên hơn trước" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t.17, tr. 179 - 180). Ngay trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đã đoạn tuyệt với Đảng cấp tiến. Trong thời kỳ chiến tranh, Clê-măng-xô là một tên só-vanh hung hãn. Từ tháng Mười 1917, lại đứng đầu chính phủ Pháp, thi hành ở trong nước chế độ độc tài quân sự. Là một trong những kẻ tổ chức và cổ vũ cuộc can thiệp vũ trang chống lại nước Nga xô-viết, ủng hộ bọn phản cách mạng Nga, thực hiện âm mưu "bao vây kinh tế" và bóp nghẹt nước Cộng hòa xô-viết. Năm 1919, tại Hội nghị hòa bình ở Pa-ri, y đã bảo vệ quyền lợi của bọn đế quốc Pháp, nhưng Clê-măng-xô đã không hoàn toàn đạt được mục đích của mình. Năm 1920, Clê-măng-xô bị thất bại trong cuộc bầu cử tổng thống và sau đó rời bỏ hoạt động chính trị. — 37- 38, 100, 192- 193.

Cô-cô-skin, *Ph. Ph.* (1871 - 1918) là nhà hoạt động chính trị tư sản và nhà chính luận; phó giáo sư Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va về khoa luật nhà nước. Cô-cô-skin là một trong những người sáng lập Đảng dân chủ - lập hiến, là ủy viên Ban chấp hành trung ương của đảng đó; đại biểu của tỉnh Mát-xcơ-va trong Đu-ma nhà nước I. Từ năm 1907, là cộng tác viên tích cực của nhiều cơ quan ngôn luận tư do chủ nghĩa: báo "Tin tức nước Nga", tạp chí "Pháp quyền", "Tư tưởng Nga", v. v.. Sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Cô-cô-skin là bộ trưởng trong Chính phủ tư sản lâm thời.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ráo riết chống Chính quyền xô-viết. — 179.

Cô-lô-côn-ni-cốp, *C. A.* là một người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, linh mục, đại biểu của tỉnh Péc-mơ trong Đu-ma nhà nước II; ủy viên tiểu ban về quyền tự trị địa phương và tự quản, ông đã phát biểu về vấn đề ruộng đất. Do các chính kiến của mình, đã bị cơ quan phụ trách cấp trên của giáo hội truy nã, sau cuộc bầu cử vào Đu-ma, ông bị tước mất chức linh mục. — 149 - 175.

Cô-rô-len-cô, *V. G.* (1853 - 1921) là nhà văn và nhà chính luận tiến bộ nổi tiếng của Nga. Trong các tác phẩm của mình, đặc biệt vào thời kỳ sau, ông đã mô tả cuộc đời đau khổ của những người lao động nô lệ, vạch trần những tàn dư của chế độ phong kiến - nông nô Nga. — 154 - 155.

Cô-rô-len-cô, *X. A.* là nhà kinh tế học kiêm nhà thống kê, làm việc ở Bộ tài sản quốc gia, về sau là quan đặc nhiệm bên cạnh viên thanh tra nhà nước. Từ năm 1889 đến 1892, theo sự ủy nhiệm của Bộ tài sản quốc gia, bắt đầu viết cuốn "Lao động làm thuê tự do trong các doanh nghiệp tư nhân và sự di chuyển công nhân, nhân việc điếm qua tình hình nông nghiệp và công nghiệp của phần nước Nga thuộc châu Âu về mặt thống kê - kinh tế. (Những tài liệu về nông nghiệp và thống kê căn cứ vào các tài liệu đã nhận được của các nghiệp chủ. Quyển V)". Cuốn sách này do Cục nông nghiệp và công nghiệp nông thôn xuất bản. Trong những năm 1900, Cô-rô-len-cô đã cộng tác với báo "Thời mới" của bọn Trăm đen. — 154.

Cô-va-lép-xki, *M. M.* (1851 - 1916) là nhà sử học, nhà hoạt động chính trị có khuynh hướng tư sản tự do chủ nghĩa. Từ năm 1880, là giáo sư Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. Năm 1887, ra nước ngoài. Năm 1901, ông cùng với Rô-béc-ti thành lập Trường cao đẳng khoa học xã hội Nga ở Pa-ri. Năm 1905, trở về nước Nga, là đại biểu của tỉnh Khác-cốp trong Đu-ma nhà nước I; về sau, là ủy viên Hội đồng nhà nước. Ông là một trong những người sáng lập Đảng cải cách dân chủ, một đảng hữu hơn bọn dân chủ - lập hiến. Trong những năm 1906 - 1907, ông đã xuất bản tờ "Đất nước", và từ năm 1909, trở thành chủ biên tạp chí "Truyền tin châu Âu" đồng thời là biên tập viên tạp chí này. Trong những công trình nghiên cứu khoa học của ông, cần chú ý những tác phẩm đề cập đến những vấn đề tan rã của chế độ công xã và công trình

ngiên cứu về những quan hệ thị tộc. Trong tác phẩm "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước", Ph. Ăng-ghe-n đã thừa nhận những công lao của Cô-va-lép-xki trong lĩnh vực này.

Ông là tác giả của các tác phẩm: "Quyền chiếm hữu ruộng đất của công xã, nguyên nhân, quá trình và hậu quả sự tan rã của nó", "Lược khảo nguồn gốc và sự phát triển của gia đình và quyền chiếm hữu", "Nguồn gốc của nền dân chủ hiện đại", "Xã hội học" và những tác phẩm khác. — 18, 85.

Côn-txốp, Đ. (Ghin-dơ-bua, B. A.) (1863 - 1920) là một nhà dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Vào nửa đầu những năm 80 thế kỷ XIX, tham gia phong trào dân ý, cuối những năm 80 thế kỷ XIX, chuyển sang lập trường dân chủ - xã hội. Đầu năm 1893, sang Thụy-sĩ, nhích lại gần nhóm "Giải phóng lao động"; trong những năm 1895 - 1898, là thư ký của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội ở nước ngoài", tích cực cộng tác với các cơ quan ngôn luận của hội đó; sau khi "Hội" bị chia rẽ (1900) đã ra khỏi hội này. Tham dự các Đại hội Luân-đôn (1896) và Pa-ri (1900) của Quốc tế II. Côn-txốp đã tham dự Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, nhưng không có quyền biểu quyết, là người theo phái "Tia lửa" men-sê-vích; sau đại hội, là một phần tử men-sê-vích tích cực, là cộng tác viên của nhiều cơ quan ngôn luận men-sê-vích ("Người dân chủ - xã hội", "Bước đầu", v.v.). Thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, đã tham gia phong trào nghiệp đoàn ở Pê-téc-bua; từ năm 1908, làm việc ở Ba-cu; đã cộng tác với báo hợp pháp "Tia sáng" của bọn men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là người xã hội - sô-vanh; sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên phụ trách lao động trong Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát. Côn-txốp có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là ứng cử viên của bọn men-sê-vích - vệ quốc chủ nghĩa vào Quốc hội lập hiến. Trong những năm 1918 - 1919, làm việc trong lĩnh vực hợp tác xã. — 87, 89, 90 - 91, 102, 107, 111.

Cốt-li-a-rép-xki, X. A. (1873 - 1940) là giáo sư, nhà chính luận, một trong những người sáng lập và là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Là đại biểu của tỉnh Xa-ra-tốp trong Đu-ma nhà nước I. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên trong Chính phủ tư sản lâm thời phụ trách vấn đề không thuộc chính giáo và vấn đề dị giáo và từ tháng Bảy

1917, là phó tổng kiểm sát Thánh vụ viện và là thứ trưởng phụ trách vấn đề tôn giáo. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tham gia vào nhiều tổ chức phản cách mạng. Năm 1920, bị đưa ra tòa xét xử về cái gọi là "Trung tâm chiến thuật", đã bị kết án treo 5 năm tù. Về sau, Cốt-li-a-rép-xki làm việc ở Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. — 179.

Cra-xin, L. B. (Di-min) (1870 - 1926) là một nhà cách mạng chuyên nghiệp, về sau là nhà hoạt động chính trị xô-viết lỗi lạc. Năm 1890, là thành viên nhóm dân chủ - xã hội Bru-xnép ở Pê-téc-bua. Năm 1891, bị bọn cảnh sát trục xuất ra khỏi Pê-téc-bua và chuyển đến Ca-dan, rồi đến Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt. Năm 1895, lại bị bắt và sau đó bị đày đi Iéc-cút-xcơ 3 năm. Sau khi mãn hạn đày (1897), Cra-xin vào học tại Học viện quy trình kỹ thuật ở Khác-cốp, tới năm 1900 thì tốt nghiệp. Trong những năm 1900 - 1904, là kỹ sư ở Ba-cu, ở đó đã cùng với V. D. Ke-txơ-khô-vê-li tổ chức nhà in bí mật để in báo "Tia lửa". Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, gia nhập phái bên-sê-vích và được bổ tuyền vào Ban chấp hành trung ương đảng, ở trong Ban chấp hành trung ương, Cra-xin giữ lập trường điều hòa với phái men-sê-vích và đã thúc đẩy việc bổ tuyền 3 đại biểu của phái này vào Ban chấp hành trung ương; song ít lâu sau, lại đoạn tuyệt với phái men-sê-vích. Cra-xin là người tham gia Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tại đại hội, được bầu là ủy viên Ban chấp hành trung ương. Năm 1905, là một trong những người tổ chức báo "Đời sống mới", tờ báo hợp pháp đầu tiên của phái bên-sê-vích; tham gia Xô-viết đại biểu công nhân Pê-téc-bua với tư cách đại biểu của Ban chấp hành trung ương. Tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Cra-xin được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương, tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) được bầu làm ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1908, ra nước ngoài. Những năm thế lực phản động thống trị, có một thời gian, đã tham gia nhóm "Tiến lên" của phái triệu hồi; về sau từ bỏ hoạt động chính trị, làm kỹ sư ở nước ngoài và ở nước Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Cra-xin là một trong những người tổ chức công tác hậu cần cho Hồng quân, về sau là ủy viên đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, bộ trưởng Bộ dân ủy công thương nghiệp, Bộ dân ủy giao thông. Từ năm 1919, làm công tác ngoại giao. Từ năm 1920, là bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại thương; đồng thời trong những năm 1921 - 1923

làm đại diện toàn quyền ở Luân-đôn, tham gia các Hội nghị Giê-nơ và La Hay. Từ năm 1924, là đại diện toàn quyền của Liên-xô tại Pháp. Từ năm 1925, là đại diện toàn quyền ở Anh. Tại các Đại hội XIII và XIV của đảng, Cra-xin được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương. — 364.

Cru-sê-van, P. A. (1860 - 1909) là nhà chính luận phản động, người phụ trách việc xuất bản báo "Người Bét-xa-ra-bi-a" của bọn Trăm đen và là biên tập viên báo "Người bạn", một tờ báo bài Do-thái, là kẻ gây ra vụ tàn sát ở Ki-si-nép (1903) và là một trong những tên đầu sỏ của "Liên minh nhân dân Nga" của bọn Trăm đen; đại biểu của thành phố Ki-si-nép trong Đu-ma nhà nước II. — 68 - 69, 251.

Cru-len-cô, N. V. (Bram, A.) (1885 - 1938) là một nhà dân chủ - xã hội, đảng viên từ năm 1904; về sau là nhà hoạt động chính trị và nhà nước xô-viết. Trong những năm 1905 - 1906, là một trong những người lãnh đạo phong trào sinh viên cách mạng ở Pê-téc-bua; hoạt động trong tổ chức của những người bôn-sê-vích ở Pê-téc-bua. Năm 1907, ly khai phái dân chủ - xã hội, xuất bản cuốn sách "Đi tìm "những khuynh hướng chính thống"" (xuất bản vào mùa xuân 1909), một cuốn sách có khuynh hướng nghiệp đoàn chủ nghĩa. Từ năm 1911, lại hoạt động trong tổ chức bôn-sê-vích, cộng tác với báo "Ngôi sao", sau đó cộng tác với báo "Sự thật", đã được Ban chấp hành trung ương cử đi làm phụ tá cho đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Tháng Chạp 1913, ông bị bắt. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai, Cru-len-cô là người tham dự Hội nghị toàn Nga các tổ chức quân sự ở tiền tuyến và hậu phương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, đại biểu Đại hội I các Xô-viết toàn Nga. Ông công tác ở báo "Sự thật binh sĩ". Là một người tích cực tham gia Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Là thành viên của Chính phủ xô-viết đầu tiên với tư cách là ủy viên Ủy ban về các vấn đề quân sự và hàng hải, về sau là tổng tư lệnh. Từ năm 1918, công tác trong các cơ quan tư pháp xô-viết, là chủ tịch Tòa án cách mạng tối cao của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, thứ trưởng Bộ dân ủy tư pháp, ủy viên công tố của nước cộng hòa, từ năm 1931, là bộ trưởng Bộ dân ủy tư pháp của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, từ năm 1936, là bộ trưởng Bộ dân ủy tư pháp Liên-xô. Tại các Đại hội XV và XVI của đảng, ông được bầu làm ủy viên Ban kiểm tra trung ương. Cru-len-cô là tác giả những tác phẩm về chế độ tư pháp và luật hình sự: "Lê-nin nói

về tòa án và chính sách hình sự", "Chế độ xét xử xô-viết. Tòa án và Viện công tố ở Liên-xô", v. v.. — 460.

Cu-dơ-min - Ca-ra-va-ép, V.Đ. (1859 - 1927) là một luật gia quân sự, một viên tướng, một trong những người lãnh đạo cánh hữu của Đảng dân chủ - lập hiến. Là đại biểu của Đu-ma nhà nước I và II, giữ vai trò quan trọng trong cuộc đàn áp cách mạng do chính phủ Nga hoàng tiến hành trong những năm 1905 - 1907. Hồi chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một trong những nhà hoạt động của hội đồng địa phương và là ủy viên Ủy ban công nghiệp chiến tranh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ráo riết chống Chính quyền xô-viết. Thời kỳ có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, là một tên bạch vệ, ủy viên hội nghị chính trị bên cạnh I-ư-đê-ních. Từ năm 1920, là một tên bạch vệ lưu vong. — 255.

Cu-ghen-man (Kugelmann), *Lút-vích* (1830 - 1902) là một nhà dân chủ - xã hội Đức, bạn của Mác, và là người đã tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức, thành viên Quốc tế I. Cu-ghen-man là đại biểu của Đại hội Lô-da-nơ (1867) và Đại hội La Hay (1872) của Quốc tế, ông đã thúc đẩy việc xuất bản và truyền bá bộ "Tư bản" của Mác. Từ năm 1862 đến năm 1874, ông trao đổi thư từ với C. Mác, thông báo cho Mác biết tình hình hoạt động ở Đức. Những thư của Mác gửi Cu-ghen-man được in lần đầu tiên năm 1902 trong tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới") năm 1907, những thư ấy được in bằng tiếng Nga với lời tựa của V. I. Lê-nin. — 274.

Cu-xcô-va, E. Đ. (1869 - 1958) là nhà hoạt động xã hội tư sản Nga và nhà chính luận. Trong thời kỳ giữa những năm 90 thế kỷ XIX, ở nước ngoài, có quan hệ gần gũi với nhóm "Giải phóng lao động", nhưng ít lâu sau, do chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa Béc-stanh, Cu-xcô-va bước vào con đường xét lại chủ nghĩa Mác. Văn kiện được gọi là bản "Credo" do Cu-xcô-va viết theo tinh thần chủ nghĩa Béc-stanh, đã biểu hiện rõ nét nhất thực chất cơ hội chủ nghĩa của "chủ nghĩa kinh tế" đã bị những người mác-xít Nga, đứng đầu là V. I. Lê-nin, phản đối kịch liệt (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 207 - 224). Trước khi nổ ra cuộc cách mạng 1905 - 1907, Cu-xcô-va đã gia nhập "Hội liên hiệp giải phóng" theo chủ nghĩa tự do. Năm 1906, cùng với X. N. Prô-cô-pô-vích xuất bản tạp chí nửa dân chủ - lập hiến lấy tên là "Vô đề", là cộng tác viên tích cực của báo "Đồng chí", một tờ báo của phái dân chủ - lập hiến cánh tả. Cu-xcô-va kêu gọi

công nhân từ bỏ cuộc đấu tranh cách mạng, tìm cách làm cho phong trào công nhân phải phục tùng sự lãnh đạo chính trị của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Cu-xcô-va chống lại những người bôn-sê-vích, năm 1921, tham gia "Ủy ban cứu đói toàn Nga", đã cùng với những người lãnh đạo khác của tổ chức này định lợi dụng nó để đấu tranh chống Chính quyền xô-viết. Năm 1922, bị trục xuất ra nước ngoài và đã trở thành một phần tử hoạt động hăng hái của bọn bạch vệ lưu vong. — 200, 449, 457.

Cút-le, N. N. (1859 - 1924) là nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng dân chủ - lập hiến; làm việc ở Bộ tài chính, giám đốc Cục thuế trực thu, về sau là bộ trưởng Bộ nông nghiệp và quy hoạch đồng ruộng. Cút-le là đại biểu của thành phố Pê-téc-bua trong Đại hội II và III. Là một trong những người viết bản dự thảo cương lĩnh ruộng đất của phái dân chủ - lập hiến. V. I. Lê-nin đã phê phán một cách cặn kẽ bản dự thảo này và lập trường của Cút-le trong các tác phẩm của mình: "Dự thảo diễn văn về vấn đề ruộng đất đọc tại Đại hội II" và "Cương lĩnh ruộng đất của Đảng dân chủ - xã hội trong cách mạng Nga lần thứ nhất 1905 - 1907" (xem tập này, tr. 149 - 186; Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1975, t.13, tr. 311). Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Cút-le làm việc ở Bộ dân ủy tài chính. Từ năm 1922 là ủy viên ban chủ nhiệm Ngân hàng nhà nước của Liên-xô. — 135 - 140, 143, 149, 164 - 172, 173-175, 181, 192.

D

Da-xu-lích, V. I. (1849 - 1919) là thành viên xuất sắc của phong trào dân túy và, sau đó, của phong trào dân chủ - xã hội ở Nga. Bà bắt đầu hoạt động cách mạng từ năm 1869. Bà tham gia các tổ chức dân túy "Ruộng đất và tự do" và "Chia đều ruộng đất". Ngày 24 tháng Giêng 1878, để phản đối những lời nhạo báng chính trị phạm Bô-gô-liu-bốp, bà đã tiến hành việc mưu sát thị trưởng Pê-téc-bua là Tơ-rê-pốp. Năm 1880, ra cư trú ở nước ngoài, và ít lâu sau, đoạn tuyệt với phái dân túy và chuyển sang lập trường của chủ nghĩa Mác. Năm 1883, bà tham gia thành lập nhóm "Giải phóng lao động". Trong những năm 80 - 90 thế kỷ XIX, Da-xu-lích đã dịch ra tiếng Nga tác phẩm "Sự khốn cùng của triết học" của C. Mác, "Chủ nghĩa xã hội phát triển từ không tưởng đến khoa học" của Ph. Ăng-ghen, bà đã viết "Lược thảo lịch sử của Hội liên hiệp lao động quốc

tê" và những tác phẩm khác; cộng tác viết cho nhóm "Giải phóng lao động", viết cho tạp chí "Lời nói mới" và "Bình luận khoa học", trong các tạp chí đó, bà đã viết hàng loạt bài bình luận văn học. Năm 1900, Da-xu-lích tham gia ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh". Bà đại diện ban biên tập báo "Tia lửa" tham dự Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là đại biểu không có quyền biểu quyết, gia nhập nhóm "Tia lửa" men-sê-vích. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, trở thành một lãnh tụ của phái men-sê-vích, tham gia ban biên tập báo "Tia lửa" men-sê-vích. Năm 1905, trở về Nga; trong những năm thế lực phản động thống trị và cao trào cách mạng mới, theo phái thủ tiêu; trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đứng trên lập trường xã hội - số-vanh. Da-xu-lích có thái độ tiêu cực đối với cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. — 293.

Di-min — xem Cra-xin, L. B.

Di-min, Đ. L. (sinh năm 1867) là đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa-cách mạng, xuất thân là nông dân. Làm giáo viên nhân dân ở tỉnh Ca-dan, về sau phụ trách trường tiểu học ở Xim-biéc-xcô. Đại biểu của tỉnh Xim-biéc-xcô trong Đại hội II. Đã tham gia tiểu ban ngân sách của Đại hội, đại diện cho Đảng đoàn xã hội chủ nghĩa - cách mạng phát biểu về vấn đề ruộng đất. Năm 1917, tại Hội nghị VIII của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. Năm 1919, là ủy viên Hội đồng và chủ nhiệm quản trị "đội quân tình nguyện" của bọn bạch vệ. — 149.

Din-gơ (Singer), Pôn (1844 - 1911) là một trong những lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội Đức, bạn chiến của A. Bê-ben, V. Liép-nếch, nhà hoạt động nổi tiếng của cánh mác-xít trong Quốc tế II. Từ năm 1887, là ủy viên ban lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Đức, và từ năm 1890 (sau Đại hội Han-lơ) là chủ tịch ban lãnh đạo đảng. Từ năm 1884 đến năm 1911, là nghị sĩ trong Quốc hội Đức và chủ tịch đảng đoàn dân chủ - xã hội. Từ năm 1900, là ủy viên Cục Quốc tế xã hội chủ nghĩa; trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, là người thuộc cánh tả, cánh mác-xít. Din-gơ là kẻ thù không đội trời chung của chủ nghĩa cơ hội trong hàng ngũ đảng công nhân Đức và cho đến phút cuối cùng của đời mình, ông vẫn là người tuyên truyền không mệt mỏi cho đường lối dân chủ - xã hội cách mạng. V. I. Lê-nin đã đánh giá cao Din-gơ, coi ông là một chiến

sĩ đấu tranh kiên cường vì sự nghiệp của giai cấp vô sản. — 259, 307.

Doóc-ghe (Sorge), *Phri-đrich A-đôn-phơ* (1828 - 1906) là nhà xã hội chủ nghĩa Đức, nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa quốc tế, bạn và bạn chiến đấu của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Ông là người tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức Sau khi cách mạng thất bại, ông sang cư trú ở Thụy-sĩ, và sau đó (1852) sang Mỹ. Ông là người tổ chức chi bộ Quốc tế I ở Mỹ, thư ký Hội đồng trung ương của quốc tế I (1872 - 1874). Ông đã tích cực tham gia việc sáng lập Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Mỹ và Liên đoàn công nhân quốc tế. Doóc-ghe là tác giả cuốn "Phong trào công nhân ở Hợp chủng quốc", đã viết hàng loạt bài, chủ yếu đăng trong tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới") của Đảng dân chủ - xã hội Đức; ông đã soạn cho đảng những thư từ trao đổi giữa ông với C. Mác, Ph. Ăng-ghe-n và những người khác. Lê-nin đánh giá cao hoạt động của Doóc-ghe, và coi ông là một nhà hoạt động lão thành của Quốc tế I. — 274, 276, 279, 281, 282.

Đ

Đa-vít (David), *E-đua* (1863 - 1930) là một trong những thủ lĩnh cánh hữu của Đảng dân chủ - xã hội Đức, là nhà kinh tế học. Năm 1894, tham gia tiểu ban dự thảo cương lĩnh ruộng đất của đảng, đứng trên lập trường xét lại học thuyết Mác về vấn đề ruộng đất, chứng minh tính vững chắc của nền kinh tế tiểu nông dưới chế độ tư bản chủ nghĩa. Là một trong những người sáng lập ra tạp chí "Sozialistische Monatshefte" ("Nguyệt san xã hội chủ nghĩa") của phái cơ hội chủ nghĩa Đức. Năm 1903, xuất bản cuốn "Chủ nghĩa xã hội và nông nghiệp", mà V. I. Lê-nin đã gọi là "tác phẩm chủ yếu của chủ nghĩa xét lại trong vấn đề ruộng đất". Từ năm 1903, là đại biểu Quốc hội Đức. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Năm 1919, tham gia chính phủ liên hiệp đầu tiên của nước Cộng hòa Đức, trong những năm 1919 - 1920, làm bộ trưởng Bộ nội vụ, trong những năm 1922 - 1927, đại diện của chính phủ tại Ghét-xen; ủng hộ những mục đích phục thù của chủ nghĩa đế Quốc Đức, thù địch với Liên-xô.

V.I. Lê-nin nhận định Đa-vít là một kẻ cơ hội chủ nghĩa; "suốt đời chuyên dùng tư tưởng tư sản để hủ hóa phong trào công nhân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, t. 21, tr. 310). — 307, 453.

Đan, Ph. I. (Guốc-vích, Ph. I.) (1871 - 1947) là một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích, là bác sĩ. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ những năm 90 thế kỷ XIX, gia nhập "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua. Nhiều lần bị bắt và bị đi đày; tháng Chín 1903, chạy trốn ra nước ngoài, từ đó trở thành một phần tử men-sê-vích. Đã tham gia Đại hội IV (Đại hội thống nhất), Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và nhiều hội nghị. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Đan lãnh đạo nhóm ở nước ngoài của phái thủ tiêu, chủ biên tờ báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội". Thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là người vệ quốc chủ nghĩa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô viết khóa đầu tiên; ủng hộ Chính phủ tư sản lâm thời. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đấu tranh chống Chính quyền xô-viết. Đầu năm 1922, bị trục xuất ra nước ngoài vì là kẻ thù không đội trời chung của Nhà nước xô-viết. — 14 - 15, 102, 107, 220, 346, 349, 350-351, 360, 361, 364, 365, 367, 391, 420.

Đê-la-rốp, Đ. I. (sinh năm 1864) là nhà xã hội chủ nghĩa nhân dân, kỹ sư nông học, đại biểu của tỉnh Vi-át-ca trong Đu-ma nhà nước II. Là người tổ chức các hội tín dụng ở tỉnh Vi-át-ca. Trong Đu-ma, ông tham gia các tiểu ban ruộng đất và tài chính. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm việc tại Viện chế biến sữa ở Vô-lô-gđa. — 256.

Đê-xni-txơ-ki, V. A. (Xtơ-rô-ép) (1878 - 1958) là một nhà dân chủ - xã hội. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1897. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, gia nhập phái bôn-sê-vích. Tiến hành công tác đảng ở Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, Mát-xcơ-va, U-ran và ở miền Nam nước Nga. Là đại biểu tham dự Đại hội III của đảng. Tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được bầu là ủy viên Ban chấp hành trung ương (do phái bôn-sê-vích bầu). Với tư cách là đại diện Ban chấp hành trung ương, ông đã tham dự Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của đảng. Năm 1909, rời bỏ phái bôn-sê-vích. Năm 1917, là một trong những người sáng lập báo "Đời sống mới" có khuynh hướng men-sê-vích. Cho đến tháng Ba năm 1918, là ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, đại diện của những người dân chủ - xã hội theo chủ nghĩa quốc tế. Từ năm

1919, tham gia công tác khoa học và giảng dạy ở Lê-nin-grát. — 364.

Dgia-pa-rít-dê, A. L. (1875 - 1908) là một nhà dân chủ - xã hội, người thuộc phái men-sê-vích, nhà báo. Trong những năm 1905 - 1906, là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Ti-phlít và Ban chấp hành tỉnh thuộc tổ chức dân chủ - xã hội Cáp-ca-dơ. Đã tham gia Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là đại biểu không có quyền biểu quyết. Là đại biểu của tỉnh Ti-phlít trong Đu-ma nhà nước II. Vì vụ đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, ông bị kết án 5 năm tù khổ sai. — 255.

Đít-xơ-ghen (Dietzgen), *I-ô-xíp* (1828 - 1888) là công nhân thuộc da người Đức, một trong những nhà dân chủ - xã hội nổi tiếng, nhà triết học đã tự mình đi tới những nguyên lý của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Ông đã tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 và sau khi cách mạng thất bại, ra cư trú ở nước ngoài. Suốt 20 năm, ông đã phiêu bạt khắp châu Mỹ và châu Âu, làm việc ở nhiều xí nghiệp khác nhau, nghiên cứu triết học. Từ năm 1864 đến năm 1868, Đít-xơ-ghen sống ở Nga, làm việc tại nhà máy thuộc da ở Pê-téc-bua. Ở đây, ông đã viết cuốn "Thực chất hoạt động trí óc của con người" và bài phê bình tập đầu bộ "Tư bản" của C. Mác. Năm 1869, Đít-xơ-ghen trở về Đức, làm quen với C. Mác, bắt đầu tham gia tích cực vào công tác của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Mác nhận định rằng, Đít-xơ-ghen, tuy có một số sai lầm, hiểu chưa đúng về chủ nghĩa duy vật biện chứng, nhưng ông đã nêu ra "nhiều tư tưởng tuyệt diệu với tính cách là kết quả của sự tư duy độc lập của một công nhân" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 216). Năm 1884, Đít-xơ-ghen lại sang Mỹ, ở đó ông làm chủ biên tờ báo "Der Sozialist" ("Người xã hội chủ nghĩa") — cơ quan ngôn luận của Ban chấp hành Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Mỹ, và "Chicagoer Arbeiter-zeitung" ("Báo công nhân Si-ca-gô"), ông đã viết nhiều tác phẩm triết học. Trong cuộc đấu tranh chống triết học phản động của chủ nghĩa Ma-khơ, V. I. Lê-nin thường viện dẫn Đít-xơ-ghen và nêu ra những nhận xét đúng đắn của ông về triết học tư sản chính thống và giới thày tu.

Những tác phẩm chủ yếu của Đít-xơ-ghen là: "Thực chất hoạt động trí óc của con người", "Những sự khảo cứu của một nhà xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực lý luận về nhận thức", "Những bức thư về lô-gích học, đặc biệt là về lô-gích học dân chủ - vô sản",

"Thành tựu của triết học", "Tôn giáo của phái dân chủ - xã hội". Toàn tập của Đít-xơ-ghen đã được xuất bản vào năm 1919 ở Stút-ga, gồm 3 tập. — 273.

Đôn-gô-ru-cốp, Pa-ven Đ. (1866 - 1930) là bá tước, đại địa chủ, người thuộc phái dân chủ - lập hiến. Trong những năm 1893 - 1906, là kẻ cầm đầu giới quý tộc huyện ở tỉnh Mát-xcơ-va. Là một trong những người sáng lập ra Đảng dân chủ - lập hiến, chủ tịch Ban chấp hành trung ương của đảng này trong những năm 1905 - 1911 và là chủ tịch đảng đoàn dân chủ - lập hiến trong Đu-ma II. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là kẻ tham gia tích cực những âm mưu của bọn bạch vệ chống lại Chính quyền xô viết. Đã bị kết án vì tội hoạt động phản cách mạng. — 35, 243.

Đu-ba-xốp, Ph. V. (1845 - 1912) là phó tướng, đô đốc hải quân, một trong những tên đầu sỏ của chế độ phản động Nga hoàng, một tên đao phủ khát máu trong cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất. Năm 1905, lãnh đạo cuộc đàn áp phong trào cải cách ruộng đất ở các tỉnh Tséc-ni-gốp, Pôn-ta-va và Cuốc-xcơ. Từ tháng Mười một 1905, là thống đốc Mát-xcơ-va, lãnh đạo việc đập tan cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp ở Mát-xcơ-va. Từ năm 1906, là ủy viên Hội đồng nhà nước, và từ năm 1907, là ủy viên Hội đồng phòng thủ quốc gia. — 100.

Đuy-rinh (Dühring), *Ô-giê-ni* (1833 - 1921) là nhà triết học và nhà kinh tế học Đức, nhà tư tưởng tiểu tư sản. Quan điểm triết học của Đuy-rinh là một sự hỗn hợp có tính chất chiết trung giữa chủ nghĩa thực chứng, chủ nghĩa duy vật siêu hình và chủ nghĩa duy tâm. Quan điểm không tưởng phản động của ông ta về nền kinh tế "cộng đồng" đã lý tưởng hóa các hình thức nửa nông nô của nền kinh tế Phổ. Những quan điểm đó của Đuy-rinh được một số người trong Đảng dân chủ - xã hội Đức ủng hộ, nhưng đã bị Ăng-ghen phê phán trong cuốn "Chống Đuy-rinh. Ông Ô-giê-ni Đuy-rinh đảo lộn khoa học". Trong tác phẩm "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" và trong nhiều tác phẩm khác của mình, Lê-nin đã nhiều lần phê phán quan điểm chiết trung của Đuy-rinh.

Những tác phẩm chủ yếu của Đuy-rinh là: "Lịch sử có tính chất phê phán của nền kinh tế dân tộc và của chủ nghĩa xã hội", "Giáo trình kinh tế dân tộc và kinh tế xã hội", "Giáo trình triết học". — 279.

E

Éc-mô-lốp, A. X. (1846 - 1917) là một quan chức trong chính phủ Nga hoàng. Năm 1893, là người lãnh đạo Bộ tài sản quốc gia, từ năm 1894 đến 1905, là bộ trưởng Bộ nông nghiệp và tài sản quốc gia, sau đó là ủy viên Hội đồng nhà nước. Trong những năm 1886 - 1888, là phó chủ tịch Hội kinh tế tự do. Đã viết một số tác phẩm về các vấn đề nông nghiệp, trong những tác phẩm đó, Éc-mô-lốp tỏ ra là người đại diện cho lợi ích của bọn địa chủ - chủ nô. — 135.

Ép-lô-ghi (*Giê-oóc-ghi-ép-xki*, V.) (sinh năm 1868) là một phần tử theo chủ nghĩa quân chủ, một tên phản động cực đoan, một trong những người lãnh đạo "Liên minh nhân dân Nga" của bọn Trăm đen. Từ năm 1902, là giám mục tỉnh Li-u-blin. Là đại biểu của vùng dân theo đạo tin lành tỉnh Li-u-blin và tỉnh Xết-lê-tơ trong Đu-ma nhà nước II và III. Năm 1914, được ủy nhiệm làm tổng giám mục tỉnh Vô-lun. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những thủ lĩnh của bọn lưu vong theo chủ nghĩa quân chủ. — 183.

Ê

Ê-lơ - xem Lu-din, I. I.

G

Ghen-phan-đơ, A. L. — xem Pác-vu-xơ.

Ghéc-txen-stanh, M. I-a. (1859 - 1906) là nhà kinh tế học tư sản, giáo sư trường Đại học nông nghiệp Mát-xcơ-va, một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến, nhà lý luận của đảng này về vấn đề ruộng đất. Là đại biểu của thành phố Mát-xcơ-va trong Đu-ma nhà nước I. Đã bị bọn Trăm đen giết ở Phần-lan sau khi Đu-ma bị giải tán. — 45.

Ghê-oóc-ghi-ép-xki, B. — xem Ép-lô-ghi.

Ghin-dơ-bua, B. A. — xem Côn-txốp, Đ.

Gia-éch-khơ (Jeackh), *Gu-xta-vơ* (1866 - 1907) là nhà báo Đức, một người dân chủ - xã hội. Từ năm 1901, là biên tập viên báo "Leipziger Volkszeitung" ("Báo nhân dân Lai-pxích"), cơ quan ngôn luận của cánh tả Đảng dân chủ - xã hội Đức; đã cộng tác với tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới"). Là tác giả cuốn "Quốc tế" đã nhiều lần được xuất bản bằng tiếng Nga. — 273.

Gioóc-đa-ni-a, N. N. (1870 - 1953) là một nhà dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Bắt đầu hoạt động chính trị vào những năm 90 thế kỷ XIX, gia nhập nhóm mác-xít đầu tiên ở Gru-di-a, nhóm "Mê-xa-mê-đa-xi", cầm đầu cánh cơ hội chủ nghĩa trong nhóm đó. Tham dự Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là đại biểu không có quyền biểu quyết, gia nhập phái "Tia lửa" của bọn men-sê-vích. Sau đại hội, là thủ lĩnh của phái men-sê-vích ở Cáp-ca-dơ. Năm 1905, chủ biên tờ báo "Người dân chủ - xã hội" của phái men-sê-vích (in bằng tiếng Gru-di-a), chống lại sách lược bôn-sê-vích trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản. Năm 1906, là ủy viên Đu-ma nhà nước I. Tham gia Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của đảng, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đại diện cho phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và cao trào cách mạng mới, Gioóc-đa-ni-a chính thức đi theo phái men-sê-vích ủng hộ đảng, trên thực tế lại ủng hộ phái thủ tiêu. Năm 1914, cộng tác với tạp chí "Đấu tranh" của Tơ-rốt-xki; trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử xã hội - số-vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân ở Ti-phlít, trong những năm 1918 - 1921, cầm đầu chính phủ men-sê-vích phản cách mạng ở Gru-di-a; từ năm 1921, trở thành một tên bạch vệ lưu vong. — 119.

Gioóc-giơ (George), *Hen-ri* (1839 - 1897) là nhà kinh tế học tiểu tư sản và nhà chính luận Mỹ. Ông đã khẳng định rằng nguyên nhân chủ yếu đưa đến tình trạng nghèo khổ của nhân dân là địa tô, là việc tước đoạt ruộng đất của nhân dân. Ông phủ nhận sự đối kháng giữa lao động và tư bản, xem lợi nhuận do tư bản mang lại là quy luật tự nhiên của giới tự nhiên. Ông chủ trương nhà nước tư sản quốc hữu hóa toàn bộ ruộng đất (mà không thủ tiêu chế độ tư hữu ruộng đất). V. I. Lê-nin gọi Gioóc-giơ là "nhà quốc hữu hóa ruộng đất theo quan điểm tư sản". Về sự đánh giá Gioóc-giơ, hãy xem bức thư của Mác gửi Doóc-ghê năm 1881, lời nói đầu của Ph. Ăng-ghe-n cho lần xuất bản ở Mỹ tác phẩm "Tình cảnh của giai cấp công nhân ở Anh" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XVI, ph. I, 1937, tr. 286 - 287). — 275 - 276.

Giô-re-xơ (Jaurès), *Giăng* (1859 - 1914) là nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp và quốc tế, nhà sử học.

Trong những năm 80 thế kỷ XIX, là một người cấp tiến tư

sản, sau đó gia nhập nhóm "những người xã hội chủ nghĩa độc lập". Năm 1902, Giô-re-xơ và những người ủng hộ ông đã thành lập Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, năm 1905, đảng này sáp nhập với Đảng xã hội chủ nghĩa ở Pháp, lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất Pháp. Là nghị sĩ trong những năm 1885 - 1889, 1893 - 1898, 1902 - 1914; là một trong những thủ lĩnh của phái xã hội chủ nghĩa ở nghị viện. Năm 1904 đã sáng lập và chủ biên cho đến cuối đời tờ báo "L'Humanité" ("Nhân đạo"), năm 1920, tờ báo này trở thành cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng cộng sản Pháp. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907 ở nước Nga, Giô-re-xơ đã hoan nghênh cuộc đấu tranh của nhân dân Nga. Giô-re-xơ không ngừng lên tiếng bảo vệ dân chủ, tự do dân tộc, tán thành hòa bình, chống lại ách thống trị của đế quốc và những cuộc chiến tranh ăn cướp. Ông cho rằng, chỉ có chủ nghĩa xã hội mới chấm dứt vĩnh viễn những cuộc chiến tranh và ách thực dân.

Song, Giô-re-xơ lại cho rằng chủ nghĩa xã hội sẽ thắng không phải bằng con đường đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản mà do kết quả của sự phát triển của tư tưởng dân chủ. Ông trở nên xa lạ đối với tư tưởng chuyên chính vô sản, tuyên truyền hòa bình giai cấp giữa kẻ bóc lột và người bị bóc lột, tán thành những ảo tưởng của chủ nghĩa Pru-đông về hợp tác xã; theo ông, sự phát triển của hợp tác xã trong những điều kiện của chủ nghĩa tư bản sẽ góp phần thúc đẩy việc chuyển biến dần lên chủ nghĩa xã hội. V. I. Lê-nin kịch liệt phê phán những quan điểm cải lương của Giô-re-xơ, những quan điểm này đã đẩy ông vào con đường chủ nghĩa cơ hội.

Cuộc đấu tranh của Giô-re-xơ vì hòa bình, chống lại mối nguy cơ chiến tranh đang xích lại gần, đã làm cho giai cấp tư sản đế quốc căm ghét ông. Ngay trước khi nổ ra cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Giô-re-xơ bị một tên tay sai phản động ám hại.

Ông là tác giả của những tác phẩm: "Lịch sử cuộc đại cách mạng Pháp", "Những tư tưởng chính trị và xã hội ở châu Âu và cuộc đại cách mạng" và các tác phẩm khác. — 190 - 191.

Gô-lô-vin, Ph. A. (sinh năm 1867) là nhà hoạt động hội đồng địa phương, người theo phái dân chủ - lập hiến. Từ năm 1898 đến năm 1907, là ủy viên Hội đồng địa phương tỉnh Mát-xcơ-va, về sau là chủ tịch hội đồng địa phương đó. Đã tham gia các đại hội của hội đồng địa phương vào những năm 1904 - 1905. Là một trong những người tổ chức ra Đảng dân chủ - lập hiến. Là chủ tịch Đu-ma nhà nước II và là đại biểu của Đu-ma nhà nước III. Là người tham

gia tổ chức toà nhượng lớn về đường sắt. Tháng Ba 1917, là ủy viên của Chính phủ tư sản lâm thời phụ trách bộ hoàng cung. — 72, 82, 231, 242 - 243, 247, 331, 387, 403, 414, 415, 443.

Gôn-đman, M. I. — xem Li-be, M. I.

Guốc-vích, Ph. I. — xem Đan, Ph. I.

H

Hen-đman (Hyndman), *Hen-ri May-ơ* (1842 - 1921) là nhà xã hội chủ nghĩa Anh. Năm 1881, thành lập Liên đoàn dân chủ, năm 1884, liên đoàn này được cải tổ thành Liên đoàn dân chủ - xã hội, Hen-đman tiếp tục lãnh đạo liên đoàn này cho đến năm 1892. Hen-đman đã thất bại trong âm mưu cùng với phái khả năng Pháp cướp quyền lãnh đạo Đại hội công nhân quốc tế năm 1889 ở Pari. Trong những năm 1900 - 1910, là ủy viên Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Năm 1916, bị khai trừ khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa Anh vì tuyên truyền có lợi cho cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Đã có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chủ trương can thiệp vũ trang chống lại nước Nga xô-viết. — 283 - 284.

Hiéc-sơ (Hirsch), *Mác-xơ* (1832 - 1905) là nhà kinh tế học và nhà chính luận tư sản, người Đức, đảng viên Đảng tiến bộ, đại biểu Quốc hội Đức. Năm 1859, thành lập nhà xuất bản riêng, vào nửa đầu những năm 60 thế kỷ XIX, bắt đầu hoạt động trong các hội giáo dục công nhân. Năm 1868, sau khi sang thăm nước Anh, đã cùng với Phran-tơơ Đun-cơ lập ra một số nghiệp đoàn cải lương chủ nghĩa (cái gọi là "công đoàn Hiéc-sơ - Đun-cơ"). Trong các tác phẩm của mình, Hiéc-sơ đã đưa ra tư tưởng về sự "hài hòa" giữa lao động và tư bản, chống lại sách lược cách mạng của giai cấp vô sản, bảo vệ chủ nghĩa cải lương. — 279.

Hin-quýt (Hilquit), *Mô-rít* (1869 - 1933) là một người xã hội chủ nghĩa Mỹ, thoạt đầu đi theo chủ nghĩa Mác, về sau rơi vào chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa cơ hội, là luật sư. Quê quán ở thành phố Ri-ga, năm 1886, sang sinh sống ở Mỹ. Năm 1888, gia nhập Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa. Sau khi đảng này bị phân liệt, là một trong những người sáng lập Đảng xã hội chủ nghĩa có tính chất cải lương ở Mỹ (1901). Từ năm 1904, tham gia Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa; đã tham dự các đại hội của Quốc tế II. Có thái độ thù địch gay gắt đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười,

đấu tranh điên cuồng chống phong trào cộng sản. Là tác giả của nhiều tác phẩm cải lương chủ nghĩa nói về lịch sử chủ nghĩa xã hội. — 273.

Huê-khbéc (Höchberg), *Các-lơ* (1853 - 1885) là một nhà dân chủ - xã hội Đức thuộc phái hữu, nhà báo, con của một thương nhân giàu có. Huê-khbéc đã ủng hộ về mặt tài chính cho đảng, đã xuất bản những tạp chí "Die Zukunft" ("Tương lai") (Béc-lanh, 1877 - 1878), "Jahrbuch für Sozialwissenschaft und Sozialpolitik" ("Niên giám khoa học xã hội và chính trị xã hội") (Xuy-rích, 1879 - 1881) và "Staatswirtschaftliche Abhandlungen" ("Nghiên cứu khoa kinh tế chính trị") (Lai-pxích, 1879 - 1882). Sau khi đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa được ban hành, Huê-khbéc đã đăng bài "Điểm lại phong trào xã hội chủ nghĩa ở Đức" do Huê-khbéc cùng với Sram và Béc-stanh viết, trong đó sách lược cách mạng của đảng đã bị lên án. Các tác giả bài báo ấy đã kêu gọi liên minh với giai cấp tư sản và bất lợi ích của giai cấp vô sản phải phụ thuộc vào giai cấp tư sản, cho rằng "giai cấp công nhân không thể tự giải phóng được mình". C. Mác và Ph. Ăng-ghen đã kịch liệt phản đối những quan điểm cơ hội chủ nghĩa đó, hai ông coi các quan điểm ấy là sự phản bội đảng. — 278 - 281.

I

I-a-rô-xláp-xki, *E. M.* (I-li-an) (1878 - 1943) là nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng cộng sản, nhà sử học xuất sắc và là nhà chính luận, viện sĩ viện hàn lâm. Năm 1898, ông vào Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là người tổ chức nhóm dân chủ - xã hội đầu tiên trong công nhân đường sắt Da-bai-can. Tham gia Ban chấp hành đảng bộ Tsi-ta, rồi Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Ông là người tham gia tích cực cuộc cách mạng 1905 - 1907, đảm nhiệm công tác có trọng trách của đảng ở Tve, Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt, Ki-ép, Ô-đét-xa, Tu-la, I-a-rô-xláp và Mát-xcơ-va. Là đại biểu chính thức của tổ chức I-a-rô-xláp tham dự Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của đảng, và tham dự Hội nghị I của các tổ chức quân sự và chiến đấu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, họp hồi tháng Mười một năm 1906 ở Tam-méc-pho. Ông là đại biểu của các tổ chức quân sự Pê-téc-bua và Crôn-stát tham dự Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của đảng. Đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng đàn áp. Từ tháng Bảy năm 1917, hoạt động ở Mát-xcơ-va, tham gia tích cực vào tổ chức quân sự

Mát-xcơ-va, là một trong những người lãnh đạo tờ báo bôn-sê-vích "Người dân chủ - xã hội", mùa thu năm 1917, chủ trì tờ báo "Sự thật nông thôn" bôn-sê-vích. I-a-rô-xláp-xki là đại biểu của tổ chức quân sự Mát-xcơ-va, tham dự Đại hội VI của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga.

Trong thời kỳ Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông là ủy viên Ủy ban quân sự - cách mạng Mát-xcơ-va và là một trong những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Mát-xcơ-va. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông giữ các cương vị trọng trách trong đảng: ủy viên Cục Xi-bi-ri của Ban chấp hành trung ương, năm 1921, là bí thư Ban chấp hành trung ương đảng, từ năm 1923 đến năm 1934, là bí thư Ban kiểm tra trung ương. Là ủy viên Ban chấp hành trung ương Liên-xô, tham gia ban giám đốc Viện Lê-nin. Những năm cuối đời, ông lãnh đạo nhóm giảng viên của Ban chấp hành trung ương đảng, là ủy viên ban lãnh đạo bộ biên tập báo "Sự thật" và tạp chí "Người bôn-sê-vích". E. I-a-rô-xláp-xki là một trong những nhà chính luận và người tuyên truyền được quần chúng hâm mộ nhất, một cán bộ xuất sắc của đảng trên mặt trận tư tưởng. Từ năm 1939, là viện sĩ chính thức của Viện hàn lâm khoa học Liên-xô. Ông là tác giả của nhiều tác phẩm viết về lịch sử Đảng cộng sản và phong trào cách mạng ở Nga. — 344.

I-an-xôn, *I-u. E.* (1835 - 1893) là nhà kinh tế học và nhà thống kê, giáo sư Trường đại học tổng hợp Pê-téc-bua. Là ủy viên hội đồng thống kê của Bộ nội vụ, phó chủ tịch Ủy ban thống kê tỉnh Pê-téc-bua, thành viên của Hội địa lý và Hội kinh tế tự do, viện sĩ thông tấn Viện hàn lâm khoa học Nga (từ 1892). Đã tham gia các cuộc điều tra về buôn bán lúa mì, ủy viên Ủy ban điều tra thủ công nghiệp, người tổ chức cuộc điều tra dân số ở thủ đô và thống kê vệ sinh. Ông là tác giả của những tác phẩm: "Bản về ý nghĩa của học thuyết về tô của Ri-các-đô", "Thống kê có tính chất so sánh giữa nước Nga và các nước ở Tây Âu", "Thủ điều tra thống kê về những khoảnh đất chia cho nông dân và về những khoản tiền phải trả" và những cuốn sách khác. — 154.

I-côn-ni-cốp, *A. V.* (sinh năm 1868) là địa chủ, một phần tử dân chủ - lập hiến. Từ năm 1895, là ủy viên và trong những năm 1901 - 1908, là chủ tịch hội đồng địa phương huyện Ma-ca-ri-ép; ủy viên hội đồng địa phương tỉnh. Là đại biểu của tỉnh Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt trong Đu-ma nhà nước II và III, tham gia tiểu ban về quyền tự

trị địa phương và tự quản (của Đu-ma II), tiểu ban giáo dục quốc dân, tiểu ban ngân sách và tài chính (của Đu-ma III). — 243.

I-cốp, V. C. (Mi-rốp, V.) (sinh năm 1882) là một nhà dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Đã tham gia Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là đại biểu của tổ chức Xmốc-gôn. I-cốp đã ủng hộ tư tưởng cơ hội chủ nghĩa chủ trương triệu tập "đại hội công nhân". Đã cộng tác với tạp chí "Phục hưng", với báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" và với các cơ quan ngôn luận khác của bọn men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, I-cốp là người vệ quốc chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm việc trong hệ thống hợp tác xã. Năm 1931, bị kết án vì vụ tổ chức "Cục liên hiệp Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", một tổ chức men-sê-vích phản cách mạng. — 10.

I-da-rốp — xem La-lai-an-tơ I. Kh.

I-dơ-gô-ép (Lan-đê), A. X. (sinh năm 1872) là nhà chính luận tư sản, một trong những nhà tư tưởng của Đảng dân chủ - lập hiến. Thoạt đầu, I-dơ-gô-ép là nhà "mác-xít hợp pháp", có thời gian đã theo những người dân chủ - xã hội, năm 1905, gia nhập Đảng dân chủ - lập hiến. I-dơ-gô-ép đã lên tiếng công kích dữ dội những người bôn-sê-vích trên các cơ quan ngôn luận dân chủ - lập hiến như: báo "Ngôn luận", các tạp chí "Ký sự miền Nam" và "Tư tưởng Nga", đã tham gia viết bài cho văn tập phản cách mạng "Những cái mốc". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, I-dơ-gô-ép cộng tác với tạp chí "Truyền tin văn học" của nhóm trí thức theo chủ nghĩa suy đồi. Năm 1922, do hoạt động trong lĩnh vực báo chí phản cách mạng, I-dơ-gô-ép bị trục xuất ra nước ngoài. — 83.

I-li-an — xem I-a-rô-xláp-xki, E. M.

I-óc-đan-xki, N. I. (Nê-gô-rép) (1876 - 1928) là một nhà dân chủ - xã hội; sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là một phần tử men-sê-vích. Năm 1904, là cộng tác viên thường xuyên của báo "Tia lửa" của phái men-sê-vích; năm 1905, tham gia Ban chấp hành Xô-viết Pê-téc-bua. Năm 1906, là đại biểu dự Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là đại biểu không có quyền biểu quyết, đại biểu của Ban chấp hành trung ương thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (do phái men-sê-vích cử). Trong những năm

thế lực phản động thống trị, ông gần gũi với phái men-sê-vích ủng hộ đảng — phái Plê-kha-nốp. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên của Chính phủ tư sản lâm thời bên cạnh các đạo quân mặt trận phía Tây - Nam. Năm 1921, gia nhập Đảng cộng sản (b) Nga; năm 1922, công tác ở Bộ dân ủy ngoại giao và ở Nhà xuất bản quốc gia, sau đó là đại diện toàn quyền ở Ý. Từ năm 1924, ông chuyển sang hoạt động văn học. — 102, 107.

I-óc-đan-xki, N. M. (sinh năm 1870) là một phần tử dân chủ - lập hiến, đại biểu của tỉnh Vla-đi-mia trong Đu-ma nhà nước II. Từ năm 1897, làm dự thẩm tòa án ở thành phố Cô-vrốp. Là ủy viên huyện và tỉnh, và cũng là ủy viên của Đu-ma thành phố Vla-đi-mia. Gia nhập "Hội liên hiệp giải phóng", là ủy viên và là bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Từ năm 1907, cộng tác với báo "Tin tức nước Nga", từ năm 1912, là thành viên của hội xuất bản tờ báo này. — 243.

I-va-nốp-xki — xem Snê-éc-xôn, I. A.

K

Ken-li - Vít-snê-vết-xcai-a (Kelley-Wischnewetzky), *Phlô-ren-xơ* (1859 - 1932) là đảng viên Đảng xã hội Mỹ, là người dịch cuốn "Tình cảnh giai cấp công nhân ở Anh" của Ph. Ăng-ghe-n sang tiếng Anh, và sau chuyển sang lập trường chủ nghĩa cải lương. Bà nghiên cứu chủ yếu những vấn đề pháp chế công nhân và chính trị xã hội. Là viên thanh tra công xưởng, đã làm việc trong phong trào hợp tác xã ở Mỹ. — 275.

Khây-xi-na, L. V. (Sê-glô, V. A.) (sinh năm 1878) là một nhà dân chủ - xã hội. Bà tham gia phong trào cách mạng từ năm 1896. Năm 1906, ủng hộ chủ trương cơ hội chủ nghĩa về triệu tập "đại hội công nhân". Tác giả của cuốn sách nhỏ "Về đại hội công nhân". Năm 1917, chính thức gia nhập đảng men-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, công tác trong lĩnh vực hợp tác xã. — 10.

Khru-xta-lép - Nô-xác, G. X. (Pê-rê-i-a-xláp-xki, I-u.) (1877 - 1918) là trợ lý luật sư, một phần tử men-sê-vích. Năm 1905, là chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân Pê-téc-bua, xô-viết này nằm trong tay bọn men-sê-vích. Năm 1906, bị đưa ra tòa về vụ án Xô-viết đại biểu công nhân Pê-téc-bua; bị đày đi Xi-bi-ri, nhưng ở đó đã trốn ra nước ngoài; tham dự Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Đã ủng hộ chủ trương cơ hội

chủ nghĩa về triệu tập "đại hội công nhân". Trong những năm thế lực phản động thống trị và cao trào cách mạng mới, là người theo phái thủ tiêu, cộng tác với báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" của phái men-sê-vích. Năm 1909, ra khỏi đảng, hoạt động tài chính mờ ám. Vào những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Khru-xta-lép - Nô-xác trở về Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ráo riết hoạt động phản cách mạng ở U-cra-i-na, ủng hộ ghét-man Xcô-rô-pát-xki và Pết-li-u-ra. Năm 1918, bị xử bắn. — 300 - 306, 460.

Ki-dê-vét-te, A. A. (1866 - 1933) là nhà sử học và nhà chính luận tư sản - tự do chủ nghĩa Nga. Trong những năm 1900 - 1911, là phó giáo sư Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va; hội viên "Hội liên hiệp giải phóng" từ lúc thành lập tổ chức này, một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến. Là đại biểu của thành phố Mát-xcơ-va trong Đu-ma nhà nước II; cộng tác với báo "Tin tức nước Nga", là ủy viên ban biên tập và là một trong những biên tập viên của tạp chí "Tư tưởng Nga". Trong những tác phẩm lịch sử - chính luận của mình, đã xuyên tạc ý nghĩa của cuộc cách mạng Nga 1905 - 1907. Trong nhiều tác phẩm của mình, khi đánh giá những quan điểm của Ki-dê-vét-te, V. I. Lê-nin đã liệt Ki-dê-vét-te vào số những giáo sư dân chủ - lập hiến đã bán rẻ khoa học để làm vừa lòng bọn phản động.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Ki-dê-vét-te đã tích cực đấu tranh chống lại Chính quyền Xô-viết, vì vậy năm 1922 bị trục xuất ra khỏi nước Nga xô-viết. Ở nước ngoài, Ki-dê-vét-te tham gia hoạt động trên báo chí của bọn bạch vệ lưu vong. — 256.

L

La-lai-an-txơ, I. Kh. (I-da-rốp) (1870 - 1933) là người tham gia tích cực phong trào dân chủ - xã hội Nga. Trong những năm 1888 - 1889, là thành viên nhóm mác-xít của N. E. Phê-đô-xê-ép ở Ca-dan, năm 1892, tiến hành tuyên truyền cách mạng trong công nhân nhà máy Xoóc-mô-vô ở Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt. Năm 1893, ở Xa-ma-ra ông đã gia nhập nhóm mác-xít tập hợp xung quanh V. I. Lê-nin. Năm 1895, bị đày đi Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, tham gia thành lập "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" của địa phương và tham gia chuẩn bị cho Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Với sự tham gia của La-lai-an-txơ, mùa xuân 1900, số đầu tiên của tờ báo dân chủ - xã hội bất hợp pháp "Công nhân miền

Nam" đã được xuất bản và ý định triệu tập Đại hội II của đảng cũng được quyết định. Tháng Tư 1900, ông bị bắt và tháng Ba 1902 bị đày đến miền Đông Xi-bi-ri, hai tháng sau, ông trốn ra nước ngoài, gia nhập "Đồng minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài", phụ trách nhà in báo "Tia lửa" ở Giơ-ne-vơ. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông là đảng viên bên-sê-vích, phái viên của Ban chấp hành trung ương đảng ở Nga. Năm 1905, đại diện cho những người bên-sê-vích tham gia Ban chấp hành trung ương thống nhất, năm 1906, tham gia Hội nghị I của các tổ chức quân sự và chiến đấu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Tam-méc-pho. Ít lâu sau, ông bị bắt và, sau hai năm tạm giam, bị kết án 6 năm tù khổ sai. Cuối năm 1913, mãn hạn tù, ông bị đày biệt xứ ở miền Đông Xi-bi-ri và từ bỏ hoạt động chính trị. Từ năm 1922, làm việc tại Tổng cục giáo dục chính trị thuộc Bộ dân ủy giáo dục nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Tác giả hồi ký "Nguồn gốc của chủ nghĩa bên-sê-vích". — 342 - 343.

La-phác-gơ (Lafargue), Pôn (1842 - 1911) là nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân quốc tế, ông đã cùng với G. Ghe-đơ sáng lập ra Đảng công nhân Pháp, ông là nhà chính luận có tài, một trong những môn đồ đầu tiên của chủ nghĩa cộng sản khoa học ở Pháp, bạn gần gũi và là bạn chiến đấu của C. Mác và Ph. Ăng-ghen.

Ông tham gia tích cực phong trào công nhân từ năm 1866, khi trở thành ủy viên của Quốc tế I, rất gần gũi với C. Mác và nhờ ảnh hưởng của Mác, ông đã chuyển sang lập trường của chủ nghĩa Mác. Trong thời kỳ Công xã Pa-ri, La-phác-gơ đã tổ chức việc giúp đỡ của các tỉnh ở miền Nam nước Pháp đối với Pa-ri cách mạng, ông đã bí mật đến Pa-ri, báo tin cho Mác biết về những sự biến ở trong nước. Sau khi Công xã Pa-ri thất bại, ông sang Tây-ban-nha, sau đó sang Bồ-đào-nha, tại đây ông đã tiến hành cuộc đấu tranh quyết liệt chống chủ nghĩa Ba-cu-nin. Năm 1880, La-phác-gơ đã cùng với Ghe-đơ, với sự giúp đỡ của Mác và Ăng-ghen, viết cương lĩnh của Đảng công nhân, sau khi những chiến sĩ của Công xã Pa-ri được ân xá, ông trở về Pháp, trở thành biên tập viên tờ báo "L' égalité" ("Bình đẳng") — cơ quan ngôn luận của Đảng công nhân. La-phác-gơ đã tích cực chống lại chủ nghĩa cơ hội trong Quốc tế II, hoan nghênh nhóm "Giải phóng lao động" — tổ chức mác-xít đầu tiên ở Nga, về sau ông có thiện cảm đối với những người bên-sê-vích. Trong rất nhiều tác phẩm của mình, La-phác-gơ đã tuyên truyền và bảo vệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác trong

lĩnh vực kinh tế chính trị, triết học, lịch sử và ngôn ngữ học; đã đấu tranh chống chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại bằng cách phê phán âm mưu của phái Béc-stanh nhằm thực hiện cái gọi là "tổng hợp" giữa chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa Can-tơ. Lê-nin đã nêu lên ý nghĩa của các tác phẩm triết học của La-phác-gơ đối với việc phê phán chủ nghĩa duy tâm và thuyết bất khả tri. Song, những tác phẩm của La-phác-gơ không thoát khỏi những luận điểm sai lầm về lý luận, đặc biệt về vấn đề nông dân và dân tộc, và các vấn đề nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Cho rằng khi tuổi đã già thì con người trở nên vô ích đối với cuộc đấu tranh cách mạng, La-phác-gơ và vợ ông là Lô-ra (con gái thứ hai của C. Mác) đã tự vẫn. Trong tang lễ hai người, V. I. Lê-nin đã thay mặt Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đọc diếu văn. Người đã gọi La-phác-gơ là một trong "những người tuyên truyền sâu rộng và có tài nhất cho các quan điểm của chủ nghĩa Mác" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1973, t.17, tr. 434). — 285 - 286.

La-rin, I-u. (Lu-ri-ê, M. A.) (1882 - 1932) là một nhà dân chủ - xã hội, một phân tử men-sê-vích, một trong những thủ lĩnh của phái thủ tiêu. Tham gia phong trào cách mạng từ năm 1901, hoạt động ở Ô-đét-xa và ở Xim-phê-rô-pôn. Năm 1905, là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ phái men-sê-vích ở Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1906, là ủy viên Ban chấp hành thống nhất của đảng bộ Pê-téc-bua, là đại biểu chính thức của Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. La-rin đã bảo vệ cương lĩnh của phái men-sê-vích về việc thị hữu hóa ruộng đất, ủng hộ chủ trương cơ hội chủ nghĩa về triệu tập "đại hội công nhân". Là đại biểu của tổ chức Pôn-ta-va dự Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của đảng. Sau khi cuộc cách mạng 1905 - 1907 bị thất bại, là một trong những người truyền bá một cách công khai và sốt sắng chủ nghĩa thủ tiêu. Đã làm việc trong nhiều cơ quan ngôn luận trung ương của phái men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu. Sốt sắng tham gia khối tháng Tám chống đảng, là ủy viên ban tổ chức của khối đó. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, cầm đầu nhóm men-sê-vích theo chủ nghĩa quốc tế xuất bản tạp chí "Quốc tế". Tháng Tám 1917, La-rin được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đứng trên lập trường cơ hội chủ nghĩa, ủng hộ việc thành lập chính phủ liên hiệp có sự tham gia của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Về sau La-rin làm

việc tại các cơ quan xô-viết và cơ quan kinh tế. — 10, 200, 210-211, 213, 215, 300-302, 303, 304, 305.

Lan-đê, A. X. — xem I-dơ-gô-ép, A. X.

Lát-xan (Lassalle), Phéc-đi-năng (1825 - 1864) là nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Đức, người sáng lập ra một loại chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân Đức là chủ nghĩa Lát-xan.

Lát-xan là một trong những người sáng lập Tổng hội công nhân Đức (1863). Việc thành lập Tổng hội có một ý nghĩa tích cực đối với phong trào công nhân. Song, khi Lát-xan được bầu làm chủ tịch Tổng hội, thì ông lại đưa Tổng hội đi theo con đường cơ hội chủ nghĩa. Phái Lát-xan đặt hy vọng thiết lập được một "nhà nước nhân dân tự do" bằng con đường công khai tuyên truyền cho quyền đầu phiếu phổ thông, bằng con đường sáng lập ra các hội sản xuất được nhà nước giao-ke trợ cấp. Lát-xan ủng hộ chính sách thống nhất nước Đức "từ trên xuống", dưới bá quyền lãnh đạo của nước Phổ phản động. Đường lối cơ hội chủ nghĩa của phái Lát-xan là trở ngại cho hoạt động của Quốc tế I và cho việc thành lập một đảng công nhân chân chính ở Đức, trở ngại cho việc giáo dục công nhân về ý thức giai cấp.

Những quan điểm về mặt chính trị và lý luận của phái Lát-xan đã bị các tác giả kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lê-nin kịch liệt phê phán (xem C. Mác. "Phê phán Cương lĩnh Gô-ta"; V. I. Lê-nin. "Nhà nước và cách mạng" và những tác phẩm khác). — 278.

Lây-tây-den, G. Đ. (Lin-đốp, G.) (1874 - 1919) là một nhà dân chủ - xã hội. Ông bắt đầu tham gia công tác cách mạng trong những năm 90 thế kỷ XIX ở Ê-ca-tê-ri-nô-xláp; đầu những năm đầu của thế kỷ XX, ra nước ngoài, tại đây ông gia nhập nhóm "Giải phóng lao động", về sau là thành viên "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài". Tháng Tư 1900, ông tham gia Đại hội II của "Hội liên hiệp" (Giơ-ne-vơ). Là cộng tác viên báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh". Sau khi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga có sự chia rẽ, ông gia nhập phái bôn-sê-vích; cộng tác với các báo "Tiến lên", "Người vô sản" và các cơ quan ngôn luận khác của phái bôn-sê-vích. Sau cách mạng 1905 - 1907, Lây-tây-den chuyển về Tu-la, ở đó ông làm nghề chữa bệnh, đồng thời tiến hành công tác cách mạng trong công nhân. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai, có thời kỳ ông đứng trên lập trường của những người theo chủ nghĩa quốc tế, gia nhập nhóm "Đời sống mới". Năm 1918,

Lây-tây-den trở lại hàng ngũ đảng bôn-sê-vích; tháng Giêng 1919, ông đã hy sinh tại mặt trận miền Đông. — 304.

Lê-nin, V. I. (U-li-a-nốp, V. I., Lê-nin, N.) — những tài liệu tiểu sử. — 17, 76, 98 - 99, 130 - 131, 204, 224 - 225, 249, 253, 259, 274, 293, 314, 320, 346 - 363, 366, 391.

Li-be (Gôn-đman), M. I. (1880-1937) là một trong những thủ lĩnh của phái Bun. Li-be bắt đầu hoạt động chính trị năm 1898. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã dẫn đầu đoàn đại biểu phái Bun, giữ lập trường cực hữu, chống phái "Tia lửa", sau đại hội, là một phần tử men-sê-vích. Tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đại diện cho phái Bun được bầu vào Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, và đại diện cho phái Bun trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương. Những năm thế lực phản động thống trị, là người theo phái thủ tiêu, năm 1912, là người hoạt động sốt sắng của khối tháng Tám, một khối của bọn Tơ-rốt-xki; trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là người xã hội - số vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát và là ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết khóa I; giữ lập trường men-sê-vích phản cách mạng, là người ủng hộ chính phủ liên hiệp. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là kẻ thù nguy hại của Chính quyền Xô-viết. Về sau từ bỏ hoạt động chính trị, công tác ở cơ quan kinh tế. — 412 - 413, 417, 421, 433.

Liếp-nếch (Liebknecht), Vin-hem (1862 - 1900) là nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và quốc tế, một trong những người sáng lập và lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Đã tham gia tích cực cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức, sau khi cách mạng thất bại ông phải lánh ra nước ngoài, lúc đầu ở Thụy-sĩ, và sau ở Anh, tại đây ông đã tiếp xúc với C. Mác và Ph. Ăng-ghen, do ảnh hưởng của hai ông, Liếp-nếch đã trở thành người xã hội chủ nghĩa. Năm 1862, ông trở về Đức. Sau khi Quốc tế I được thành lập, ông là một trong những người truyền bá sốt sắng nhất những chủ trương cách mạng của Quốc tế I và là người thành lập các chi bộ của Quốc tế ở Đức. Từ năm 1875 cho đến cuối đời, Liếp-nếch là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Đức và là tổng biên tập của tờ "Vorwärts" ("Tiến lên"), cơ quan ngôn luận trung ương của đảng. Từ năm 1867 đến 1870, là đại biểu Quốc hội Bắc

Đức, và từ năm 1874, nhiều lần được bầu làm đại biểu Quốc hội Đức; ông biết lợi dụng diễn đàn nghị viện để vạch trần chính sách đối nội và đối ngoại phản động của bọn gioong-ke Phổ. Vì hoạt động cách mạng, Liếp-nếch đã bị tù đầy nhiều lần. Ông đã tham gia hoạt động trong tổ chức Quốc tế II. C. Mác và Ph. Ăng-ghen đã quý trọng Liếp-nếch, đã hướng dẫn ông hoạt động, nhưng đồng thời cũng phê phán lập trường điều hòa của ông đối với những phần tử cơ hội chủ nghĩa. — 280, 283, 289.

Lin-đốp, G. — xem Lây-tây-den, G. Đ.

Líp-kin, Ph. A. — xem Tsê-rê-va-nin, N.

Lít-van (Lidvall), Ê-ri-ch Lê-ô-na là một tên đầu cơ lớn và là một tên gian thương, thuộc quốc tịch Thụy-điển; năm 1906, đã buôn lương thực đến các tỉnh đang bị đói như: Tam-bốp, Pen-da và các tỉnh khác. Vì trên báo chí đã xuất hiện những lời tố giác V. I. Guốc-cô, thứ trưởng Bộ nội vụ, có dính đến những hoạt động đầu cơ lừa bịp của Lít-van — tên này đã cho Lít-van những món tiền lớn rút từ công quỹ nhà nước — cho nên chính phủ Nga hoàng đã buộc phải đưa Guốc-cô ra Pháp viện tối cao xét xử. Nhưng về sau vụ này đã bị im đi. — 250.

Lu-din, I. I. (Ê-lơ) (chết khoảng năm 1914) là một nhà dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Là người ủng hộ chủ trương cơ hội chủ nghĩa về triệu tập "đại hội công nhân". Là một trong các tác giả những bài in trong các văn tập nói về "đại hội công nhân" do phái men-sê-vích ở Mát-xcơ-va xuất bản năm 1907. Về sau cộng tác với tạp chí "Bảo hiểm công nhân" của phái men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu xuất bản ở Pê-téc-bua. — 211, 212, 215.

Lu-ri-ê, M. A. — xem La-rin, I-u.

Lúc-xăm-bua (Luxemburg), Rô-da (1871 - 1919) là nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân quốc tế, một trong những lãnh tụ của cánh tả ở Quốc tế II. Bà bắt đầu hoạt động cách mạng từ nửa cuối những năm 80 thế kỷ XIX, là một trong số những người sáng lập và lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, bà đã lên tiếng chống lại chủ nghĩa dân tộc trong hàng ngũ phong trào công nhân Ba-lan. Từ năm 1897, bà tham gia tích cực trong phong trào dân chủ - xã hội Đức, tiến hành đấu tranh chống chủ nghĩa Béc-stanh và chủ nghĩa Min-lơ-răng. Lúc-xăm-bua tham gia cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất (ở Vác-sa-va), năm 1907, tham gia Đại hội V

(Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; tại đại hội bà đã ủng hộ những người bên-sê-vích. Bà đã đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa ngay từ đầu cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Bà là một trong những người đề xướng ra việc thành lập nhóm "Quốc tế", nhóm này về sau đổi tên là nhóm "Xpác-ta-cút", sau lại đổi tên là "Liên minh Xpác-ta-cút"; bà đã viết (ở trong tù) cuốn sách nhỏ "Cuộc khủng hoảng của Đảng dân chủ - xã hội" với bí danh là Giu-ni-út (xem bài báo của V. I. Lê-nin "Bàn về cuốn sách nhỏ của Giu-ni-út" — Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, t. 22, tr. 379 - 397). Sau cuộc Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, bà tham gia lãnh đạo Đại hội thành lập của Đảng cộng sản Đức. Tháng Giêng 1919, bà bị bắt và bị giết theo lệnh của chính phủ Sai-đê-man. Lê-nin đã đánh giá cao R. Lú-xăm-bua, nhưng Người cũng nhiều lần phê phán những sai lầm của bà về nhiều vấn đề (về vai trò của đảng, về chủ nghĩa đế quốc, về vấn đề dân tộc thuộc địa và về vấn đề nông dân, về cách mạng thường trực và các vấn đề khác), và qua đó giúp bà có một quan điểm đúng đắn. — 412.

M

M. — xem Ma-xlốp, P. P.

Ma-li-nốp-xki, A. A. — xem Bô-gđa-nốp, A.

Ma-lô-ve, Ph. — xem Pôóc-tu-ga-lốp, V.

Ma-xlen-ni-cốp, A. N. (Ác-khan-ghen-xki, A.) (1871 - 1951) là một nhà dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1893. Năm 1895, gia nhập tổ chức dân chủ - xã hội Mát-xcơ-va. Đã bị bắt và năm 1897 bị đưa đi giam lỏng ở tỉnh Ác-khan-ghen-xcơ ba năm dưới sự giám sát của cảnh sát. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, là người ủng hộ chủ trương cơ hội chủ nghĩa về triệu tập "đại hội công nhân". Là tác giả của 2 bài luận văn in trong các văn tập nói về "đại hội công nhân", do phái men-sê-vích ở Mát-xcơ-va xuất bản năm 1907. Từ năm 1920, từ bỏ hoạt động chính trị, làm việc với tư cách một kỹ sư, từ năm 1930, là cán bộ khoa học và là giáo viên trường cao đẳng. — 211.

Ma-xlốp, P. P. (M.) (1867 - 1946) là nhà kinh tế học, người dân chủ - xã hội, tác giả của nhiều tác phẩm về vấn đề ruộng đất, trong những tác phẩm ấy, đã mưu toan xét lại chủ nghĩa Mác; cộng tác với những

tạp chí "Đời sống", "Bước đầu" và "Bình luận khoa học". Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, gia nhập phái men-sê-vích, và đã đưa ra cương lĩnh men-sê-vích "địa phương công hữu hóa ruộng đất". Tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, thay mặt phái men-sê-vích đã đọc báo cáo về vấn đề ruộng đất, Ma-xlốp được đại hội bầu vào ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương. Những năm thế lực phản động thống trị và những năm cao trào cách mạng mới, đã theo phái thủ tiêu, thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là người xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Ma-xlốp từ bỏ hoạt động chính trị, làm công tác sư phạm và khoa học. Từ năm 1929, là viện sĩ chính thức của Viện hàn lâm khoa học Liên-xô. — 111, 113.

Mác (Marx), Các (1818 - 1883) là người sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học, nhà tư tưởng thiên tài, lãnh tụ và là người thầy của giai cấp vô sản quốc tế (xem bài báo của V. I. Lê-nin: "Các Mác (Sơ lược tiểu sử, kèm theo sự trình bày chủ nghĩa Mác)"). — Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, t. 21, tr. 39-94). — 96, 240, 241 - 242, 265, 273 - 294, 308, 312-313, 408, 447 - 448, 449 - 450, 456.

Mác - Ê-vê-ling (Marx-Aveling), Ê-lê-ô-nô-ra ("Tát-xi") (1855 - 1898) là nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh và quốc tế, con gái út của C. Mác. Bà là một trong những người sáng lập Liên đoàn xã hội chủ nghĩa (1884) và Đảng công nhân độc lập ở Anh (1893). Sau khi C. Mác mất, bà làm việc dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ph. Ăng-ghen, tham gia tích cực phong trào quần chúng của công nhân không lãnh nghề, một trong những người tổ chức cuộc bãi công lớn của công nhân bốc vác ở Luân-đôn năm 1889. Bà đã cộng tác tích cực với cơ quan báo chí xã hội chủ nghĩa Đức và Anh. Bà đã chuẩn bị để cho in và công bố tác phẩm của C. Mác "Tiền lương, giá cả và lợi nhuận". Mác - Ê-vê-ling là tác giả cuốn hồi ký về C. Mác và Ph. Ăng-ghen. — 290.

Man (Mann), Tôm (1856 - 1941) là nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Anh. Năm 1885, ông gia nhập Liên đoàn dân chủ - xã hội. Cuối những năm 80 thế kỷ XIX, tham gia tích cực vào phong trào Công liên mới, đã lãnh đạo nhiều cuộc bãi công, đặc biệt, đã lãnh đạo ủy ban bãi công trong thời kỳ xảy ra cuộc bãi công lớn của công nhân bốc vác tại bến tàu ở Luân-đôn hồi năm 1889. Năm 1893, Man tham gia thành lập Đảng công nhân độc

lập, gia nhập cánh tả của đảng này. Trong những năm 90 thế kỷ XIX, ông ở Úc, tại đây đã đóng vai trò lãnh đạo trong phong trào công nhân. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ông đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa. Là một trong những người tổ chức cuộc đấu tranh của công nhân Anh chống việc can thiệp vũ trang chống lại Nhà nước xô-viết. Ông là đảng viên Đảng cộng sản Anh từ khi thành lập đảng (1920). Đã tích cực đấu tranh cho sự thống nhất của phong trào công nhân quốc tế, chống lại thế lực phản động đế quốc chủ nghĩa và chủ nghĩa phát-xít. — 291.

Man-ninh (Manning), *Hen-ri Ê-đu-a* (1808 - 1892) là hồng y giáo chủ ở Anh (từ 1875). Nổi tiếng là một trong những người hết sức hăng hái bảo vệ quyền thế tục của giáo hoàng. — 290 - 291.

Mác-tốp, *L. (Txê-đéc-bau-mơ, I-u. Ô.)* (1873 - 1923) là một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Bắt đầu tham gia phong trào dân chủ - xã hội vào nửa đầu những năm 90 thế kỷ XIX. Năm 1895, tham gia tổ chức "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua, do đó đã bị bắt vào năm 1896 và bị đày đến Tu-ru-khan-xơ 3 năm. Sau khi mãn hạn đày năm 1900, tham gia chuẩn bị xuất bản tờ "Tia lửa", và tham gia ban biên tập tờ báo đó. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là đại biểu của tổ chức báo "Tia lửa", đứng đầu phái thiểu số cơ hội chủ nghĩa của đại hội và từ đó, là một trong những người lãnh đạo các cơ quan trung ương phái men-sê-vích và là người biên tập nhiều sách báo của phái men-sê-vích. Đã tham gia Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của đảng. Những năm thế lực phản động thống trị và những năm cao trào cách mạng mới, là người thuộc phái thủ tiêu, là tổng biên tập tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", tham gia hội nghị tháng Tám chống đảng (1912). Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đã giữ lập trường phái giữa; đã tham gia các hội nghị Xim-méc-van và Ki-en-tan. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, lãnh đạo nhóm những người men-sê-vích theo chủ nghĩa quốc tế. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Mác-tốp chạy sang phe kẻ thù công khai của Chính quyền xô-viết. Năm 1920, lưu vong sang Đức, đã xuất bản ở Béc-lingh tờ báo "Truyền tin xã hội chủ nghĩa" của phái men-sê-vích phản cách mạng. — 81, 96, 102, 107, 122, 220, 344, 380 - 381, 382, 391, 423 - 424, 458.

Mác-tư-nốp, *A. (Pê-ke, A. X.)* (1865 - 1935) là một trong những thủ lĩnh của "phái kinh tế", một phần tử men-sê-vích có tiếng; về sau

là đảng viên Đảng cộng sản. Từ đầu những năm 80 thế kỷ XIX, tham gia các nhóm dân ý, năm 1886, bị bắt và bị đày đến miền Đông Xi-bi-ri, trong thời gian bị tù đày, trở thành người dân chủ - xã hội. Năm 1900, ra nước ngoài, tham gia ban biên tập tạp chí "Sự nghiệp công nhân" của "phái kinh tế", đã lên tiếng chống lại báo "Tia lửa" của Lê-nin. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là đại biểu của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài", là một phần tử chống phái "Tia lửa", sau đại hội, gia nhập phái men-sê-vích. Đã tham gia Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của đảng với tư cách là đại biểu của đảng bộ Ê-ca-tê-rinô-kláp. Những năm thế lực phản động thống trị và những năm cao trào cách mạng mới, là người theo phái thủ tiêu. Thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đã giữ lập trường phái giữa, sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là người men-sê-vích theo chủ nghĩa quốc tế. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Mác-tư-nốp rời bỏ phái men-sê-vích, trong những năm 1918 - 1920, làm giáo viên ở U-cra-i-na. Năm 1923, tại Đại hội XII Đảng cộng sản (b) Nga, được kết nạp vào đảng, làm việc ở Viện C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n; từ năm 1924, là ủy viên ban biên tập tạp chí "Quốc tế cộng sản". — 102, 107, 220, 415 - 416, 425 - 426, 458.

Mác-xi-mốp, *N.* — xem Bô-gđa-nốp, A.

Men-le - Da-cô-men-xki, *A. N.* (sinh năm 1844) là tử tước, tướng của quân đội Nga hoàng, một tên phản động cực đoan. Năm 1863, tham gia đàn áp cuộc khởi nghĩa giải phóng Ba-lan. Năm 1905, đàn áp tàn nhẫn cuộc khởi nghĩa của thủy thủ ở Xê-va-xtô-pôn. Năm 1906, dẫn đầu đạo quân bình định đi đàn áp phong trào cách mạng ở Xi-bi-ri. Tháng Mười 1906, được bổ nhiệm làm tỉnh trưởng vùng Ban-tích, đàn áp dã man phong trào cách mạng của công nhân và nông dân Lát-vi-a và Ê-xtô-ni-a. Những năm 1909 - 1917, là ủy viên của Hội đồng nhà nước. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một tên bạch vệ lưu vong. — 217.

Mê-rinh (Mehring), *Phran-txơ* (1846 - 1919) là nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Đức, một trong những thủ lĩnh và nhà lý luận của cánh tả trong Đảng dân chủ - xã hội Đức, nhà sử học, nhà chính luận và nhà nghiên cứu văn học. Từ cuối những năm 60 thế kỷ XIX, là nhà chính luận thuộc phái dân chủ - tư sản cấp tiến, những năm 1876 - 1882, đứng trên lập trường của

phái tư sản tự do chủ nghĩa, về sau ngã về phái tả, là biên tập viên của tờ "Volks-Zeitung" ("Báo nhân dân") một tờ báo có xu hướng dân chủ; Mê-rinh đã lên tiếng chống lại Bi-xmác để bảo vệ Đảng dân chủ - xã hội; năm 1891, gia nhập Đảng dân chủ - xã hội Đức. Ông là người cộng tác tích cực và là một trong những biên tập viên của tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới") — cơ quan lý luận của đảng, về sau làm tổng biên tập tờ "Leipziger Volkszeitung" ("Báo nhân dân Lai-pxích"). Năm 1893, tác phẩm "Truyền thuyết về Lê-xinh" của ông đã được xuất bản thành sách riêng, năm 1897, bộ "Lịch sử Đảng dân chủ - xã hội Đức" gồm bốn tập đã được xuất bản. Mê-rinh đã góp nhiều công sức để xuất bản di sản của Mác, Ăng-ghen và Lát-xan; năm 1918, cuốn sách của ông viết về thân thế và sự nghiệp của C. Mác đã được xuất bản. Trong các tác phẩm của Mê-rinh còn có nhiều điểm xa lệch chủ nghĩa Mác, đánh giá không đúng các nhà hoạt động như Lát-xan, Svai-tơ, Ba-cu-nin, không hiểu sự đảo lộn có tính chất cách mạng mà Mác và Ăng-ghen đã hoàn thành trong triết học. Mê-rinh tích cực chống lại chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại trong hàng ngũ Quốc tế II, ông lên án phái Cau-xky nhưng đồng thời cũng mắc sai lầm của những người thuộc cánh tả Đức là những người sợ cắt đứt quan hệ về mặt tổ chức với phái cơ hội chủ nghĩa. Trước sau như một, Mê-rinh đã bảo vệ chủ nghĩa quốc tế, hoan nghênh Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Bắt đầu từ năm 1916, ông là một trong những người lãnh đạo "Liên minh Xpác-ta-cút" cách mạng, và đóng vai trò quan trọng trong việc thành lập Đảng cộng sản Đức. — 273, 278, 280, 282, 284, 307- 315.

Mi-li-u-cốp, P. N. (1859- 1943) là thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến, nhà tư tưởng nổi tiếng của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa Nga, nhà sử học và nhà chính luận. Mi-li-u-cốp bắt đầu hoạt động chính trị vào nửa đầu những năm 90 thế kỷ XIX; từ năm 1902, tích cực cộng tác với tạp chí "Giải phóng", một tạp chí của phái tư sản tự do chủ nghĩa xuất bản ở nước ngoài. Tháng Mười 1905, là một trong những kẻ lập ra Đảng dân chủ - lập hiến, sau đó là chủ tịch Ban chấp hành trung ương của đảng này và là biên tập viên tờ "Ngôn luận", cơ quan ngôn luận trung ương của đảng đó. Mi-li-u-cốp là đại biểu của Đu-ma nhà nước III và IV. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là bộ trưởng Bộ ngoại giao trong cơ cấu đầu tiên của Chính phủ tư sản lâm thời, Mi-li-u-cốp theo đuổi chính sách đế quốc chủ nghĩa nhằm tiếp tục cuộc chiến tranh "đến thắng lợi cuối cùng"; tháng Tám 1917, ráo riết tham gia

vào việc chuẩn bị vụ phiến loạn phản cách mạng Coóc-ni-lốp. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những kẻ tổ chức cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài chống nước Nga xô-viết, Mi-li-u-cốp là một phần tử hoạt động ráo riết của bọn bạch vệ lưu vong. Từ năm 1921, đã xuất bản tờ báo "Tin giờ chót" tại Pa-ri. — 15, 16, 19, 61, 100, 121, 262, 363, 364, 391.

Mi-ra-bô (Mirabeau), Ô-nô-rê Ga-bri-en (1749 - 1791) là một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII, là bá tước. Mi-ra-bô đại biểu cho những lợi ích của các giới tư do chủ nghĩa - ôn hòa trong tầng lớp quý tộc Pháp. Mi-ra-bô được rất nhiều người ngưỡng mộ là diễn giả có tài. Trong quá trình cách mạng, Mi-ra-bô đã quan hệ bí mật với triều đình nhà vua, phản bội lợi ích của nhân dân cách mạng. — 255, 311.

Mi-rốp, V. — xem I-cốp, V. C.

Mô-xơ (Most), Giô-han Giô-xíp (1846 - 1906) là một nhà dân chủ - xã hội Đức, về sau là người theo chủ nghĩa vô chính phủ, là công nhân đóng sách. Trong những năm 60 thế kỷ XIX, Mô-xơ tham gia phong trào công nhân, gần gũi với Đảng dân chủ - xã hội, trở thành một nhà báo; trong những năm 1874 - 1878, được bầu làm đại biểu Quốc hội Đức. Về lý luận thì Mô-xơ là người ủng hộ Đuy-rinh, về chính trị thì nêu ra tư tưởng vô chính phủ là "tuyên truyền bằng hành động", cho rằng có khả năng thực hiện ngay tức khắc cách mạng vô sản. Sau khi đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa được ban hành năm 1878, Mô-xơ phải lưu vong sang Luân-đôn, ở đó Mô-xơ xuất bản tờ báo vô chính phủ "Freiheit" ("Tự do"), Mác đã viết về tờ báo đó như sau: "Điều mà chúng ta buộc tội Mô-xơ không phải là ở chỗ tờ báo "Freiheit" của ông ta *quá cách mạng*. Chúng ta buộc tội ông ta ở chỗ là trong tờ báo đó, không có một *nội dung cách mạng* nào cả, mà chỉ là những *lời nói cách mạng* thôi" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVII, 1935, tr. 63). Trên báo ấy, Mô-xơ kêu gọi công nhân tiến hành khủng bố cá nhân mà ông ta cho là một biện pháp đấu tranh cách mạng hiệu nghiệm nhất. Năm 1882, Mô-xơ lưu vong sang Mỹ, ở đó, lại tiếp tục xuất bản tờ "Freiheit". Trong những năm sau, Mô-xơ rời bỏ phong trào công nhân. — 279, 280.

Môm-sen (Mommssen), Tê-ô-đô (1817 - 1903) là nhà sử học tư sản Đức nổi tiếng, tác giả của nhiều tác phẩm về lịch sử La-mã cổ đại và

lịch sử luật La-mã. Từ năm 1858, phụ trách khoa sử La-mã tại Trường đại học tổng hợp Béc-lanh. Là đại biểu của nghị viện Phổ, trong những năm 1881 - 1884, là đại biểu của Quốc hội Đức. Đã gia nhập nhiều đảng khác nhau của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. — 72.

N

N. R. — xem Rô-giơ-cốp, N. A.

Na-bô-cốp, V. D. (1869 - 1922) là một trong những người tổ chức và thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến, là ủy viên Ban chấp hành trung ương của đảng đó. Từ năm 1901, làm tổng biên tập tờ báo "Pháp quyền", một tờ báo về luật học có xu hướng tư sản tự do chủ nghĩa và tạp chí "Truyền tin pháp quyền". Na-bô-cốp là người tham gia các đại hội của hội đồng địa phương những năm 1904 - 1905. Là tổng biên tập kiêm chủ nhiệm xuất bản "Truyền tin của Đảng tự do nhân dân", một cơ quan ngôn luận ra hàng tuần cũng như báo "Ngôn luận" — cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - lập hiến; đại biểu của thành phố Pê-téc-bua trong Đu-ma nhà nước I. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là đồng lý văn phòng Chính phủ tư sản lâm thời. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Na-bô-cốp chống lại Chính quyền xô-viết một cách quyết liệt, gia nhập cái gọi là chính phủ vùng Crưm, do bọn bạch vệ thành lập, với danh nghĩa là bộ trưởng Bộ tư pháp, sau đó lưu vong sang Béc-lanh; tham gia xuất bản báo "Tay lái" của bọn lưu vong và có xu hướng dân chủ - lập hiến cánh hữu. — 364 - 391.

Na-líp-kin, V. P. (1852 - chết khoảng 1918) là nhà hoạt động xã hội, nhà văn, tác giả nhiều công trình nghiên cứu về lịch sử của tiểu vương quốc Cô-can-đơ. Na-líp-kin là hiệu trưởng các trường trung học nhân dân vùng Tuốc-kê-xtan, là phó tỉnh trưởng quân quản tỉnh Phéc-ga-na. Đại biểu của thành phố Ta-sken trong Đu-ma nhà nước II, tại Đu-ma, Na-líp-kin đã gia nhập phái dân chủ - xã hội (phái men-sê-vích), là ủy viên tiểu ban chất vấn, tiểu ban quản trị và tự quản địa phương. Năm 1917, là ủy viên trong Chính phủ tư sản lâm thời ở Tuốc-kê-xtan; ngoan cố chống lại phái bôn-sê-vích. — 221.

Nê-gô-rép — xem I-oóc-đan-xki, N. I.

O

Oóc-lốp-xki, P. — xem Vô-rốp-xki, V. V.

P

Pác-vu-xơ (Ghen-phan-đơ. A. L.) (1869 - 1924) là một phần tử men-sê-vích. Cuối những năm 90 thế kỷ XIX - đầu những năm 900, Pác-vu-xơ hoạt động trong hàng ngũ Đảng dân chủ - xã hội Đức, gia nhập cánh tả của đảng; là biên tập viên của tờ "Sächsischer Arbeiter-Zeitung" ("Báo công nhân Dắc-den"); ông đã viết nhiều tác phẩm về những vấn đề kinh tế thế giới. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, gia nhập phái men-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất 1905 - 1907 ở Nga, đã cộng tác với tờ "Bước đầu" của phái men-sê-vích, đã kêu gọi tham gia Đu-ma của Bu-lư-ghin, bảo vệ sách lược thỏa thuận nhỏ với phái dân chủ - lập hiến, v. v.. Đã đưa ra "thuyết cách mạng thường trực" phản mác-xít mà về sau Tơ-rốt-xki đã biến thuyết đó thành công cụ đấu tranh chống chủ nghĩa Lê-nin. Trong những năm thế kỷ phản động thống trị, Pác-vu-xơ rời bỏ Đảng dân chủ - xã hội; trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là người theo chủ nghĩa xã hội-sô-vanh, là tay sai của chủ nghĩa đế quốc Đức, đã tiến hành những vụ đầu cơ lớn, làm giàu trong việc cung cấp cho quân đội. Từ năm 1915, xuất bản tạp chí "Die Glocke" ("Cái chuông"), Lê-nin đã coi tạp chí đó là cơ quan "của bọn phản bội và bọn đầy tớ ti tiện ở Đức" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, t.21, tr. 496). — 73.

Péc-ga-men-tơ, Ô. I-a. (1868 - 1909) là đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến, luật sư nổi tiếng. Từ năm 1905, ông là chủ tịch Hội đồng luật sư khu Ô-đét-xa. Đã tham gia xét xử nhiều vụ án chính trị: vụ án trung úy Smit, v. v.. Péc-ga-men-tơ là đại biểu của thành phố Ô-đét-xa trong Đu-ma nhà nước II và III. — 256.

Pê-rê-i-a-xláp-xki, I-u. — xem Khru-xta-lép - Nô-xác, G. X.

Pê-rê-lê-sin, A. V. (1856 - 1910) là một địa chủ, đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến. Từ năm 1891, là ủy viên hội đồng địa phương, về sau là ủy viên ban thường trực của Hội đồng địa phương tỉnh Cô-xtô-rô-ma, người cầm đầu giới quý tộc huyện. Là người tham gia các đại hội của hội đồng địa phương những năm 1904 - 1905. Năm 1906, là ủy viên Hội đồng nhà nước. Pê-rê-lê-sin là đại

biểu của tỉnh Cô-xơ-rô-ma trong Đu-ma nhà nước II. Trong Đu-ma, ông tham gia tiểu ban tài chính, tiểu ban về quyền tự trị địa phương và tự quản và tiểu ban giáo dục quốc dân. — 243.

Pê-rê-lê-sin, Đ. A. (1862 - 1935) là địa chủ, khi mới hoạt động chính trị là người theo phái "Dân ý", về sau là đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến. Năm 1884, ông bị bắt vì là đảng viên đảng "Dân ý", năm 1886, bị đày đi Tây Xi-bi-ri ba năm. Sau khi đi đày trở về, ông được bầu làm ủy viên hội đồng địa phương huyện Vô-rô-ne-giơ, và năm 1896, là ủy viên hội đồng địa phương tỉnh, trong những năm 1897 - 1903 là ủy viên ban thường trực của hội đồng địa phương tỉnh. Ông là đại biểu tỉnh Vô-rô-ne-giơ trong Đu-ma nhà nước II, trong Đu-ma, là chủ tịch tiểu ban kinh tế, ủy viên tiểu ban ngân sách và lương thực. Từ năm 1916, ông làm việc ở Liên hiệp hội đồng địa phương toàn Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm việc trong cơ quan hợp tác xã. — 243.

Pê-sê-khô-nốp, A. V. (1867 - 1933) là một nhà hoạt động xã hội tư sản và nhà chính luận. Trong những năm 90 thế kỷ XIX, là người theo phái dân túy tự do chủ nghĩa; là cộng tác viên, và từ năm 1904, là ủy viên ban biên tập tạp chí "Cửa cải nước Nga"; cộng tác với tạp chí tư sản tự do chủ nghĩa "Giải phóng" và báo "Nước Nga cách mạng" của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Những năm 1903 - 1905, Pê-sê-khô-nốp gia nhập "Hội liên hiệp giải phóng", từ năm 1906, là một trong những người lãnh đạo Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân tiểu tư sản. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là bộ trưởng Bộ lương thực trong Chính phủ tư sản lâm thời. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Pê-sê-khô-nốp chống lại Chính quyền xô-viết; từ năm 1922, là một tên bạch vệ lưu vong. — 363.

Pê-tơ-rốp, G. X. (1868 - 1925) là linh mục, đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến, một diễn giả kiêm một kẻ mỵ dân nổi tiếng. Những năm 90 thế kỷ XIX, là một nhà chính luận, từ năm 1899, là cộng tác viên của báo "Lời nói nước Nga", một tờ báo tư sản tự do chủ nghĩa. Tác giả của nhiều cuốn sách nhỏ về thần học. Là đại biểu của thành phố Pê-téc-bua trong Đu-ma nhà nước II. Sau khi Đu-ma giải tán, Pê-tơ-rốp bị mất chức linh mục và bị trục xuất khỏi thủ đô; làm công tác văn học. Năm 1921, lưu vong ra nước ngoài. — 18.

Phi-rếch (Viereck), *Lu-i* (1851 - 1921) là một nhà dân chủ - xã hội Đức, một phần tử cơ hội chủ nghĩa. Là môn đồ của Ô. Đuy-rinh.

Trong những năm 1884 - 1886, là đại biểu Quốc hội Đức; trong quốc hội, ông đã thi hành đường lối cơ hội chủ nghĩa. Năm 1896, sang cư trú ở Mỹ và ở đó đã từ bỏ phong trào công nhân. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Phi-rếch tích cực hoạt động cho nước Đức quân chủ, đồng thời viết những bài có tính chất thân Đức trên báo chí Mỹ. — 281, 282, 289.

Phôn-ma (Vollmar), *Gioóc-giơ Hen-rích* (1850 - 1922) là một trong những thủ lĩnh cánh cơ hội chủ nghĩa của Đảng dân chủ - xã hội Đức, là nhà báo. Giữa những năm 70 thế kỷ XIX, Phôn-ma gia nhập Đảng dân chủ - xã hội, trong những năm 1879 - 1880, chủ trì việc xuất bản tờ "Der Sozialdemokrat" ("Người dân chủ - xã hội"), cơ quan ngôn luận của đảng, xuất bản bất hợp pháp ở Xuy-rích; đã nhiều lần được bầu làm đại biểu Quốc hội Đức và nghị viện Ba-vi-e. Sau khi đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa được hủy bỏ, năm 1891, Phôn-ma đã đọc hai bài diễn văn ở Muyn-khen, trong những bài diễn văn đó, Phôn-ma đề nghị hạn chế hoạt động của đảng trong khuôn khổ đấu tranh để đạt tới những cuộc cải cách, kêu gọi thỏa hiệp với chính phủ. Cùng với Béc-stanh, Phôn-ma đã trở thành nhà tư tưởng của chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại. Phôn-ma phản đối việc làm cho cuộc đấu tranh giai cấp trở nên gay gắt thêm, chứng minh ưu thế của "chủ nghĩa xã hội nhà nước", kêu gọi Đảng dân chủ - xã hội liên minh với phái tự do; trong khi soạn thảo cương lĩnh ruộng đất của đảng, Phôn-ma bảo vệ quyền lợi của những người tiểu tư hữu về ruộng đất. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Phôn-ma đứng trên lập trường của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Những năm cuối đời, Phôn-ma từ bỏ hoạt động chính trị. — 280, 286, 453.

Phri-đô-lin, *V. I-u.* (Va-rin) (1879 - 1942) — năm 1904, gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tham gia công tác đảng ở Xa-ma-ra, U-pha, Pê-téc-bua. Năm 1905, là đại biểu của Hội liên hiệp U-ran tham dự Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga nhưng không có quyền biểu quyết. Năm 1906, là thành viên của tổ chức quân sự bôn-sê-vích trực thuộc Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua của đảng, đã tham gia Hội nghị I các tổ chức quân sự và chiến đấu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đọc báo cáo tại hội nghị với tư cách là báo cáo viên của Bộ tổ chức. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Phri-đô-lin từ bỏ hoạt động chính trị. Trong những năm 1910 - 1917, sống ở nước ngoài. Thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, cộng tác

với báo men-sê-vích - tờ-rốt-xkít "Lời nói của chúng ta". Từ năm 1918, làm công tác khoa học và sư phạm ở Lê-nin-grát. — 343- 344.

Pi-ke, A. X. — xem Mác-tư-nốp, A.

Plê-kha-nốp, G. V. (1856 - 1918) là nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Nga và phong trào công nhân quốc tế, người đầu tiên tuyên truyền chủ nghĩa Mác ở Nga. Năm 1875, khi còn là sinh viên, Plê-kha-nốp đã quan hệ với phái dân túy, với công nhân Pê-téc-bua và tham gia hoạt động cách mạng; năm 1877, ông gia nhập tổ chức dân túy "Ruộng đất và tự do", đến năm 1879, sau khi tổ chức này bị phân liệt, ông đứng đầu tổ chức "Chia đều ruộng đất", một tổ chức mới của phái dân túy. Năm 1880, ông sang Thụy-sĩ, đoạn tuyệt với phái dân túy và đến năm 1883, ông đã lập ra ở Giơ-ne-vơ tổ chức mác-xít Nga đầu tiên — đó là nhóm "Giải phóng lao động". Những năm 90 thế kỷ XIX, Plê-kha-nốp đã đấu tranh chống lại phái dân túy, chống chủ nghĩa xét lại trong phong trào công nhân quốc tế. Đầu những năm 90, ông đã cùng với V. I Lê-nin chủ trì ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh", đã tham gia việc chuẩn bị Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại đại hội, ông là đại biểu của nhóm "Giải phóng lao động", người theo báo "Tia lửa" của phái đa số.

Từ năm 1883 đến năm 1903, Plê-kha-nốp đã viết một loạt tác phẩm. Những tác phẩm ấy đã đóng một vai trò to lớn trong việc bảo vệ thế giới quan duy vật và là một đóng góp quý giá vào kho tàng của chủ nghĩa xã hội khoa học. Những tác phẩm đó là: "Chủ nghĩa xã hội và đấu tranh chính trị", "Những sự bất đồng của chúng ta", "Bản về sự phát triển của quan điểm nhất nguyên về lịch sử", "Khái luận về lịch sử của chủ nghĩa duy vật", "Bản về vai trò của cá nhân trong lịch sử", v. v..

Song, cũng chính trong thời kỳ ấy, ông mắc phải những sai lầm nghiêm trọng, những sai lầm này là mầm mống của những quan điểm men-sê-vích sau này của ông. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Plê-kha-nốp đứng trên lập trường điều hòa với chủ nghĩa cơ hội và sau đó gia nhập phái men-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng những năm 1905 - 1907, ông đã đứng trên lập trường men-sê-vích trong toàn bộ những vấn đề cơ bản; ông đã đánh giá không hết vai trò cách mạng của nông dân, đòi liên minh với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa; tuy trên lời nói thì thừa nhận tư tưởng bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản, nhưng trên thực tế thì chống lại thực chất của tư tưởng ấy. Ông lên án

cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp 1905. Trong những năm thế lực phản động thống trị và cao trào cách mạng mới, ông chống lại việc xét lại chủ nghĩa Mác theo quan điểm của bọn Ma-khơ và chống lại phái thủ tiêu, ông đứng đầu nhóm "men-sê-vích ủng hộ đảng". Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ông đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh, bảo vệ sách lược vệ quốc của phái men-sê-vích, đoạn tuyệt hẳn với chủ nghĩa Mác. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, ông trở về Nga, lãnh đạo nhóm "Thống nhất", một nhóm của những phần tử thuộc phái men-sê-vích - vệ quốc chủ nghĩa cánh hữu cực đoan, tích cực chống lại những người bên-sê-vích, chống lại cách mạng xã hội chủ nghĩa, cho rằng nước Nga chưa chín muồi để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Plê-kha-nốp không tán thành cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, nhưng không tham gia đấu tranh chống Chính quyền xô-viết.

V. I. Lê-nin đánh giá cao những tác phẩm triết học của Plê-kha-nốp và vai trò của ông trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác ở Nga, nhưng đồng thời Người đã kịch liệt phê phán Plê-kha-nốp về sự xa rời chủ nghĩa Mác và những sai lầm của Plê-kha-nốp trong hoạt động chính trị. — 61, 68 - 74, 78, 95, 99, 119-120, 121, 122, 124, 126, 127, 293, 313, 314, 341, 344 - 345, 374, 379, 384, 386, 412 - 414, 430, 441.

Poóc-tu-ga-lốp, V. V. (Ma-lô-ve, Ph.) (sinh năm 1874) là nhà chính luận dân chủ - lập hiến, cộng tác với các báo: "Xa-ra-tốp khổ nhỏ", "Đồng chí", "Truyền tin X-mô-len-xơ". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chạy ra nước ngoài, gia nhập tổ chức lưu vong phản cách mạng của B. V. Xa-vin-cốp; tham gia báo chí của bọn bạch vệ lưu vong. — 295 - 299.

Pô-bê-đô-nốt-txép, C. P. (1827 - 1907) là nhà hoạt động nhà nước phản động của nước Nga Nga hoàng, giám sát tối cao của Thánh vụ viện, thực tế là người đứng đầu chính phủ và là người cố vũ chính cho thế lực chủ nô phản động cực đoan dưới triều A-lếch-xan-đrơ III, tiếp tục giữ một vai trò quan trọng cả dưới thời Ni-cô-lai II; đã ngoan cố chống lại phong trào cách mạng. Là người kiên quyết chống lại những cuộc cải cách tư sản trong những năm 60 thế kỷ XIX, là kẻ ủng hộ chế độ chuyên chế cực đoan, là kẻ thù của khoa học và giáo dục. Tháng Mười 1905, trong thời kỳ cao trào cách mạng, Pô-bê-đô-nốt-txép đã buộc phải từ chức và sau đó từ bỏ hoạt động chính trị. — 124.

Pô-pốp, I. V. (1885 - 1961) là đảng viên từ năm 1904, công nhân. Là người tham gia tích cực cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất. Đại biểu của đảng bộ Pê-téc-bua tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Từ năm 1908 đến năm 1916, ông cư trú ở nước ngoài. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông làm công tác lãnh đạo xô-viết. — 417.

Pô-to-rê-xốp, A. N. (Xta-rô-ve) (1869 - 1934) là một trong những lãnh tụ của chủ nghĩa men-sê-vích. Trong những năm 90 thế kỷ XIX, gia nhập hàng ngũ những người mác-xít, vì tham gia "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua, nên đã bị trục xuất đến tỉnh Vi-át-ca. Năm 1900, ra nước ngoài, tham gia thành lập tờ "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh". Là đại biểu của ban biên tập báo "Tia lửa" tham dự Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là đại biểu không có quyền biểu quyết, là người thuộc cánh thiểu số của phái "Tia lửa". Những năm thế lực phản động thống trị và cao trào cách mạng mới, là nhà tư tưởng của phái thủ tiêu, đóng vai trò chỉ đạo trong các tạp chí men-sê-vích "Phục hưng", "Bình minh của chúng ta" và các tạp chí khác. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là người xã hội - xô-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, sống lưu vong ở nước ngoài, ở đó đã cộng tác với tuần báo của Kê-ren-xki "Thời gian", đã công kích nước Nga xô-viết. — 220.

Pốt-xe, V. A. (1864 - 1940) là nhà báo và nhà hoạt động xã hội. Là biên tập viên các tạp chí của "những người mác-xít hợp pháp": "Lời nói mới" (1897) và "Đời sống" (1898 - 1901). Sau khi tạp chí "Đời sống" bị chính phủ Nga hoàng đóng cửa, ông xuất bản tạp chí này ở nước ngoài vào năm 1902. Trong những năm 1906 - 1907, ông chủ trương thành lập các tổ chức hợp tác xã công nhân ở Nga độc lập với Đảng dân chủ - xã hội. Trong những năm 1909 - 1917, ông đã xuất bản tạp chí "Cuộc sống cho tất cả" và làm tổng biên tập tạp chí đó. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông hoạt động trong lĩnh vực trước tác. Từ năm 1922, là cộng tác viên của tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga". Ông là tác giả của nhiều tác phẩm viết về những vấn đề lịch sử, văn học và những vấn đề khác. — 200, 202.

Prô-cô-pô-vích, X. N. (1871 - 1955) là nhà kinh tế học và nhà chính luận. Cuối những năm 90 thế kỷ XIX, là đại biểu nổi tiếng của "chủ nghĩa kinh tế", một trong những người đầu tiên tuyên truyền

chủ nghĩa Béc-stanh ở Nga. Về sau là thành viên tích cực của "Hội liên hiệp giải phóng", một tổ chức quần chủ - tự do chủ nghĩa. Năm 1906, là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Là tổng biên tập kiêm chủ nhiệm xuất bản tạp chí nửa dân chủ-lập hiến, nửa men-sê-vích là tờ "Vô đề", cộng tác viên tích cực của báo "Đồng chí", tác giả của nhiều sách về vấn đề công nhân viết theo lập trường tự do chủ nghĩa kiểu Béc-stanh. Năm 1917, là bộ trưởng Bộ lương thực trong Chính phủ tư sản lâm thời. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, do hoạt động chống Chính quyền Xô-viết, Prô-cô-pô-vích đã bị trục xuất khỏi Liên-xô. — 159, 162, 260, 387 - 388, 449, 457.

R

Ranh, R. A. — xem A-bra-mô-vích, R.

Rô-đi-tsep, Ph. I. (sinh năm 1856) là địa chủ tỉnh Tve và là nhà hoạt động của hội đồng địa phương, một trong những lãnh tụ của Đảng dân chủ - lập hiến, là ủy viên Ban chấp hành trung ương của đảng đó. Là người tham gia các đại hội của hội đồng địa phương những năm 1904 - 1905. Là đại biểu của tất cả các khóa Đu-ma nhà nước. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên trong Chính phủ tư sản lâm thời đặc trách các vấn đề về Phần-lan. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Rô-đi-tsep là một tên bạch vệ lưu vong. — 98, 243, 255.

Rô-giơ-cốp, N. A. (N. R.) (1868 - 1927) là nhà sử học và nhà chính luận. Trong những năm 90 thế kỷ XIX, gần gũi với "những người mác-xít hợp pháp". Đầu năm 1905, gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, theo phái bôn-sê-vích được một thời gian. Sau khi cách mạng 1905 - 1907 thất bại, là một trong những người lãnh đạo về mặt tư tưởng của phái thủ tiêu, cộng tác với tạp chí "Bình minh của chúng ta", làm tổng biên tập báo "Xi-bi-ri mới", một tờ báo có xu hướng men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu. V. I. Lê-nin đã phê phán những quan điểm của Rô-giơ-cốp trong các bài: "Tuyên ngôn của đảng công nhân theo phái tự do" và "Tờ trong phe của "đảng công nhân" Xtô-lư-pin" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1973, t. 17, tr. 447 - 464, 507 - 515). Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Rô-giơ-cốp là ủy viên Ban chấp hành trung ương men-sê-vích, đã làm thứ trưởng Bộ bưu điện trong Chính phủ tư sản lâm thời trong mấy tháng. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười.

Trong thời kỳ có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, Rô-giơ-cốp đã chống lại Chính quyền xô-viết. Năm 1922, đoạn tuyệt với phái men-sê-vích. Trong những năm tiếp theo, làm công tác khoa học - sự phạm và hành chính ở nhiều cơ quan khác nhau. Tác giả của nhiều tác phẩm viết về lịch sử nước Nga. — 245.

S

Sam-pi-ông (Champion), *Hen-ri-Ha-ít* (1859 - 1928) là một người cải lương - xã hội Anh, lúc còn trẻ là sĩ quan của quân đội Anh. Năm 1882, xin từ chức để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược Ai-cập do chính phủ Glát-xtôn gây ra. Sam-pi-ông gia nhập Liên đoàn dân chủ - xã hội, năm 1887 đã bị khai trừ ra khỏi liên đoàn vì đã thông đồng với đảng bảo thủ trong việc bầu cử. Ít lâu sau, Sam-pi-ông cho xuất bản tuần báo "Labour Elector" ("Cử tri công nhân"). Từ năm 1893, Sam-pi-ông sống ở Úc và hoạt động trong tổ chức dân chủ - xã hội. — 291.

Sê-đrin, N. — xem Xan-tư-cốp - Sê-đrin, M. E.

Sê-glô, V. A. — xem Khây-xi-na, L. V.

Síp-pen (Schippel), *Mác-xơ* (1859 - 1928) là một nhà dân chủ - xã hội Đức, một phần tử theo chủ nghĩa xét lại. Trong những năm 1887 - 1890, chủ biên tờ báo "Berliner Volkstribüne" ("Diễn đàn nhân dân Béc-lanh"), từ năm 1897, tham gia lãnh đạo tạp chí "Sozialistische Monatshefte" ("Nguyệt san xã hội chủ nghĩa") của những người cơ hội chủ nghĩa Đức. Là đại biểu Quốc hội Đức (1890 - 1905), Síp-pen biện hộ cho sự bành trướng của chủ nghĩa đế quốc Đức. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một trong những người xã hội - số-vanh cực đoan. Trong những năm cuối đời, là giáo sư Trường đại học bách khoa Đrét-đen (1923 - 1928). Có thái độ thù địch đối với Liên-xô. — 283.

Snê-éc-xôn, I. A. (I-va-nốp-xki, P.) (1878 - 1942) là một nhà dân chủ - xã hội. Những năm 1901 - 1902, ở Béc-lanh, đảm nhiệm công tác chuyên chở báo "Tia lửa" và sách báo bất hợp pháp khác, sau Đại hội II của đảng, ông gia nhập phái bôn-sê-vích; năm 1905, được bổ tuyển vào Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Nhưng ít lâu sau, lại tách khỏi phái bôn-sê-vích. Đã ủng hộ chủ trương cơ hội chủ nghĩa về triệu tập "đại hội công nhân", cộng tác với các cơ quan ngôn luận của

phái men-sê-vích "Sự nghiệp của chúng ta", "Sự nghiệp cuộc sống" và các báo chí khác. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, sống ở nước ngoài, do ảnh hưởng của báo chí bôn-sê-vích, ông lại ngã sang phía bôn-sê-vích. Từ tháng Chín năm 1918 đến tháng Giêng 1919, là thư ký có trọng trách của cơ quan đại diện Hội chữ thập đỏ nước Nga xô-viết ở Thụy-sĩ, những năm 1921 - 1930, làm việc ở cơ quan đại diện thương mại xô-viết ở Béc-lanh. Từ năm 1930, ông làm việc trong các tổ chức khác nhau ở Mát-xcơ-va và Lê-nin-grát. — 10.

Sram (Schramm), *Các-lơ Au-gu-xtơ* là nhà kinh tế học Đức. Bắt đầu hoạt động chính trị là một đảng viên đảng tự do, đầu những năm 70 thế kỷ XIX, gia nhập Đảng dân chủ - xã hội. Cùng với Huê-khéc và Béc-stanh, đã cho đăng trên tờ "Jahrbuch für Sozialwissenschaft und Sozialpolitik" ("Niên giám khoa học xã hội và chính trị xã hội") bài "Điểm lại phong trào xã hội chủ nghĩa ở Đức". Trong khi lên án sách lược cách mạng của đảng, những tác giả của bài báo đã kêu gọi liên minh với giai cấp tư sản và đặt lợi ích của giai cấp vô sản phụ thuộc vào giai cấp tư sản. C. Mác và Ph. Ăng-ghen đã chống lại những quan điểm cơ hội chủ nghĩa này. Trong những năm 1884 - 1886, Sram đã phê phán chủ nghĩa Mác trong tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới") và trong cuốn sách "Rodbertus, Marx, Lassalle" (Rốt-béc-tút, Mác, Lát-xan"); về sau Sram rời bỏ Đảng dân chủ - xã hội. — 279 - 280, 281.

Su-va-lốp, I. E. (sinh năm 1875) là đại biểu tỉnh Xa-ma-ra trong Đu-ma nhà nước I, xuất thân từ nông dân; trong Đu-ma, ông đã đứng về phía phái dân chủ - xã hội. Ông đã tổ chức phòng đọc sách nhân dân, thúc đẩy việc truyền bá những sách báo phổ cập khác nhau trong nhân dân. Sau khi Đu-ma giải tán, ông ký vào bản kêu gọi Vư-boóc-gơ, vì vậy ông đã bị truy tố. — 175.

T

Ta-ta-ri-nốp, Ph. V. (sinh năm 1860) là địa chủ, đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến, đại biểu của thành phố Ô-ri-ôn trong Đu-ma nhà nước I và II. Ta-ta-ri-nốp là chủ tịch Hội đồng địa phương huyện Ô-ri-ôn và là ủy viên Hội đồng địa phương tỉnh Ô-ri-ôn. Tại Đu-ma II, Ta-ta-ri-nốp là ủy viên tiểu ban ruộng đất, tiểu ban về quyền tự trị địa phương và tự quản, là thư ký tiểu ban ngân sách, đã phát biểu về vấn đề ruộng đất và những vấn đề khác. Sau Cách

mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tiến hành hoạt động phản cách mạng ở miền Nam nước Nga. — 243.

"Tát-xi" — Xem Mác - Ê-vê-linh, Ê-lê-ô-nô-ra.

Ti-khvin-xki, Ph. V. (sinh năm 1862) là linh mục, thành viên Hội liên hiệp nông dân toàn Nga, đại biểu tỉnh Vi-át-ca trong Đu-ma nhà nước II. Đã tham gia xuất bản báo "Nhân dân lao động" (1907). Tại Đu-ma, thay mặt Hội liên hiệp nông dân và Nhóm lao động, đã phát biểu ý kiến về vấn đề ruộng đất, và đòi hủy bỏ án tử hình; tham gia tiểu ban chất vấn. Sau khi Đu-ma giải tán, bị mất chức linh mục. — 149, 162, 183- 185.

Tơ-rai-tskê (Treitschke), *Hen-rích* (1834 - 1896) là nhà sử học người Đức, nhà chính luận, nhà tư tưởng và người truyền bá chủ nghĩa Phổ phản động, chủ nghĩa sô vanh, chủ nghĩa chủng tộc. Trong những năm 1866 - 1889, là biên tập viên tạp chí phản động "Preussische Jahrbücher" ("Niên giám Phổ"). Những năm 1871 - 1884, là đại biểu quốc hội Đức, tích cực ủng hộ chính sách đối nội và đối ngoại của Bi-xmác, năm 1878 tán thành việc thi hành đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa. Từ năm 1886, là nhà nghiên cứu sử học chính thức của nhà nước Phổ. Năm 1895, được bầu làm viện sĩ Viện hàn lâm khoa học Béc-lanh. Tác phẩm chính của Tơ-rai-tskê là "Lịch sử nước Đức trong thế kỷ 19", gồm 5 tập. Tơ-rai-tskê đóng vai trò rất quan trọng trong việc hình thành hệ tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc Đức. V. I. Lê-nin đã liệt Tơ-rai-tskê vào số "bọn sử gia quan liêu - cảnh sát Đức" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 16, tr. 11). — 236.

Tơ-rê-pốp, Đ. Ph. (1855 - 1906) trong những năm 1896 - 1905, là cảnh sát trưởng ở Mát-xcơ-va; theo nhận định của V. I. Lê-nin, Tơ-rê-pốp là "một trong những tên tội tử bị toàn nước Nga oán ghét nhất của chế độ Nga hoàng, nổi tiếng ở Mát-xcơ-va vì tính hung bạo, thô lỗ, và vì đã tham gia những mưu toan của bọn Du-ba-tốp nhằm làm đối trụy công nhân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 9, tr. 294). Từ ngày 11 tháng Giêng 1905, Tơ-rê-pốp là thống đốc tỉnh Pê-téc-bua, sau đó là thứ trưởng Bộ nội vụ; là kẻ đưa ra lệnh khét tiếng hồi tháng Mười 1905: "không để bán những tràng pháo giả và không tiệc đạn". Là kẻ cố vũ những cuộc tàn sát của bọn Trăm đen. — 236.

Tơ-rốt-xki (*Brôn-stanh*), L. Đ. (1879 - 1940) là kẻ thù ác hại nhất của chủ nghĩa Lê-nin. Là đại biểu của Liên minh Xi-bi-ri tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, người theo cánh thiếu số của phái "Tia lửa"; sau đại hội, Tơ-rốt-xki đấu tranh chống lại những người bôn-sê-vích trên tất cả các vấn đề về lý luận và thực tiễn của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Những năm thế lực phản động thống trị và cao trào cách mạng mới, là người thuộc phái thủ tiêu, năm 1912, Tơ-rốt-xki là kẻ tổ chức ra khối tháng Tám chống đảng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, giữ lập trường phái giữa, đấu tranh chống lại Lê-nin về những vấn đề chiến tranh, hòa bình và cách mạng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, sau khi ở nước ngoài trở về nước, gia nhập phái "những người thuộc tổ chức liên quận" và tại Đại hội VI của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, Tơ-rốt-xki cùng với phái liên quận được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Tơ-rốt-xki giữ chức bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao, bộ trưởng Bộ dân ủy quân sự và hàng hải, chủ tịch Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa; ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương. Năm 1918, là kẻ chống lại hòa ước Brét, trong những năm 1920 - 1921, lãnh đạo phái đối lập trong cuộc tranh luận về vấn đề công đoàn, từ năm 1923 tiến hành cuộc đấu tranh bè phái quyết liệt chống lại đường lối chung của đảng, chống lại cương lĩnh của Lê-nin về xây dựng chủ nghĩa xã hội, tuyên truyền rằng chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi được ở Liên-xô. Đảng cộng sản đã vạch trần chủ nghĩa Tơ-rốt-xki là một thiên hướng tiểu tư sản trong đảng, đã đánh bại nó về mặt tư tưởng và về mặt tổ chức. Năm 1927, Tơ-rốt-xki bị khai trừ ra khỏi đảng, năm 1929, bị trục xuất ra khỏi Liên-xô vì hoạt động chống Chính quyền Xô-viết và năm 1932 thì bị tước quyền công dân Xô-viết. Ở nước ngoài, Tơ-rốt-xki tiếp tục đấu tranh chống lại Nhà nước Xô-viết, chống lại phong trào công nhân quốc tế. — 73, 208, 218, 305, 389, 411, 422, 437.

Tsác-xki, E. — xem A-na-nhin, E. A.

Tsen-nô-cốp, M. V. (sinh năm 1863) là nhà đại công nghiệp và chủ cho thuê nhà, một trong những người sáng lập ra Đảng dân chủ - lập hiến. Những năm 1891 - 1894, là chủ tịch Hội đồng địa phương huyện Mát-xcơ-va. Là ủy viên hội đồng địa phương và thành phố, ủy viên hội đồng địa phương tỉnh, đã tham gia các đại hội của các nhà hoạt động địa phương và thành phố. Là đại biểu tỉnh Mát-

xcơ-va trong Đu-ma nhà nước II và III và đại biểu thành phố Mát-xcơ-va trong Đu-ma IV. Những năm 1914 - 1917, là thị trưởng Mát-xcơ-va, tổng đại diện của Liên minh các thành phố, một trong những chủ tịch của Liên minh hội đồng địa phương toàn Nga, là người sốt sắng ủng hộ cuộc chiến tranh "cho đến thắng lợi cuối cùng". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Tsen-nô-cốp tiến hành hoạt động phản cách mạng ở miền Nam nước Nga, về sau chạy ra nước ngoài. — 243.

Tséc-nô-xvi-tốp, C. C. (1866 - 1919) là địa chủ, đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến, đại biểu tỉnh Vla-đi-mia trong Đu-ma nhà nước I, II, III và là đại biểu tỉnh I-a-rô-xláp trong Đu-ma IV. Là trợ lý ủy viên công tố, là ủy viên tòa án khu, chủ tịch Ban chấp hành đảng bộ huyện Vla-đi-mia của Đảng dân chủ - lập hiến, tham dự các đại hội của những nhà hoạt động hội đồng địa phương và thành phố, cộng tác với tờ "Tin tức nước Nga". Trong Đu-ma II, Tséc-nô-xvi-tốp tham gia tiểu ban chất vấn và phụ trách các công việc thuộc về tòa án địa phương. Bị xử bắn năm 1919 vì hoạt động phản cách mạng chống lại nước Cộng hòa xô-viết. — 243.

Tséc-nư-sép-xki, N. G. (1828 - 1889) là một nhà dân chủ cách mạng Nga vĩ đại, bác học, nhà văn, nhà phê bình văn học; một trong những bậc tiền bối lỗi lạc của phong trào dân chủ - xã hội Nga. Tséc-nư-sép-xki là người cổ vũ về tư tưởng và lãnh tụ của phong trào dân chủ - cách mạng trong những năm 60 thế kỷ XIX ở Nga. Là một người xã hội chủ nghĩa không tưởng, ông cho rằng thông qua công xã nông dân có thể tiến lên chủ nghĩa xã hội, nhưng đồng thời, với tư cách là một nhà dân chủ cách mạng, ông "đã biết tác động, theo tinh thần cách mạng, vào tất cả những sự biến chính trị của thời ông, bằng cách — vượt qua những khó khăn và trở lực của cơ quan kiểm duyệt — tuyên truyền tư tưởng cách mạng nông dân, tư tưởng đấu tranh của quần chúng nhằm lật đổ tất cả những quyền lực cũ" (V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 20, tr. 175). Tạp chí "Người đương thời", do ông chủ biên, là tiếng nói của các lực lượng cách mạng Nga. Tséc-nư-sép-xki căm phẫn vạch trần tính chất nông nô của cuộc "cải cách nông dân" năm 1861, ông kêu gọi nông dân khởi nghĩa. Năm 1862, ông bị chính phủ Nga hoàng bắt giam ở pháo đài Pê-tơ-rô-pa-vlốp-xcai-a gần 2 năm, về sau bị kết án 7 năm khổ sai và bị đày biệt xứ chung thân ở Xi-bi-ri. Mãi đến già, Tséc-nư-sép-xki mới được trả lại tự do. Cho đến cuối đời, ông vẫn là một chiến sĩ hăng hái chống lại sự bất

binh đẳng xã hội, chống lại tất cả mọi biểu hiện của sự áp bức về chính trị và kinh tế.

Tséc-nư-sép-xki có công lớn trong lĩnh vực phát triển triết học duy vật ở Nga. Quan điểm triết học của ông là đỉnh cao của toàn bộ triết học duy vật trước Mác. Chủ nghĩa duy vật của Tséc-nư-sép-xki có tính cách mạng và tính hiện thực. Ông kịch liệt phê phán những học thuyết duy tâm khác nhau và đã cố gắng cải biên phép biện chứng của Hê-ghen theo tinh thần chủ nghĩa duy vật. Trong lĩnh vực kinh tế chính trị, lịch sử, thẩm mỹ, phê bình nghệ thuật, Tséc-nư-sép-xki đã nêu ra được những mẫu mực về phương pháp biện chứng khi nghiên cứu thực tại. Khi nghiên cứu những tác phẩm của Tséc-nư-sép-xki, C. Mác đánh giá rất cao những tác phẩm ấy và gọi Tséc-nư-sép-xki là một nhà bác học Nga vĩ đại. Lê-nin đã viết về Tséc-nư-sép-xki rằng ông "thật sự là một đại văn hào Nga duy nhất từ những năm 50 mãi đến năm 88 vẫn đứng vững ở chủ nghĩa duy vật triết học hoàn chỉnh... Nhưng do tình trạng lạc hậu trong đời sống của nước Nga, ông đã không vươn lên hay nói cho đúng hơn đã không thể vươn tới chủ nghĩa duy vật biện chứng của Mác và Ăng-ghen" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 18, tr. 384).

Tséc-nư-sép-xki đã viết cả một loạt tác phẩm xuất sắc trong lĩnh vực triết học, kinh tế chính trị, văn học, sử học, đạo đức học, thẩm mỹ. Những tác phẩm phê bình văn học của ông đã có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của nền văn học và nghệ thuật Nga. Cuốn tiểu thuyết "Làm gì?" của Tséc-nư-sép-xki (1863) đã có tác dụng giáo dục nhiều thế hệ cách mạng ở Nga và ở nước ngoài. — 178.

Tsê-rê-va-nin, N. (Líp-kin, Ph. A.) (1868 - 1938) là một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích, một phần tử cực đoan thuộc phái thủ tiêu. Là người tham gia Đại hội IV (Đại hội thống nhất) và Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tsê-rê-va-nin đã cộng tác với nhiều cơ quan xuất bản của phái thủ tiêu, là một trong những tác giả viết "Bức thư ngỏ" của 16 người men-sê-vích nói về việc thủ tiêu đảng (1910); sau hội nghị tháng Tám năm 1912, một hội nghị chống đảng, Tsê-rê-va-nin là ủy viên của trung tâm lãnh đạo men-sê-vích (Bộ tổ chức). Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Năm 1917, là một trong những biên tập viên của tờ "Báo công nhân" — cơ quan ngôn luận trung ương của phái men-sê-vích và là ủy viên Ban chấp hành trung ương

men-sê-vích. Tsê-rê-va-nin có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. — 388.

Txa-li-cốp, A. T. (A-khơ-mét, Tx.) (1882 - 1928) là đảng viên Đảng dân chủ - xã hội, một phân tử men-sê-vích. Đã ủng hộ chủ trương cơ hội chủ nghĩa về triệu tập "đại hội công nhân", tham gia viết các văn tập nói về "đại hội công nhân", do bọn men-sê-vích ở Mát-xcơ-va xuất bản năm 1907. Txa-li-cốp cộng tác với nhiều cơ quan ngôn luận men-sê-vích: tuần báo "Sự nghiệp của chúng ta" (1906), tạp chí "Phục hưng" (1908 - 1909), v. v.. Trong những năm nội chiến và có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài, Txa-li-cốp hoạt động phản cách mạng ở Cáp-ca-dơ. Sau thắng lợi của Chính quyền xô-viết ở Gru-di-a, Txa-li-cốp chạy ra nước ngoài. — 211, 212, 215.

Txây-tlin, L. X. (Xô-lô-min, L.) (sinh năm 1877) — từ năm 1898, là người tuyên truyền trong các nhóm công nhân dân chủ - xã hội Vi-tép-xcơ; từ năm 1901, làm việc ở Mát-xcơ-va, đã liên lạc với nhóm "Công nhân miền Nam". Năm 1902, sau khi Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va bị tan vỡ hồi tháng Mười một, ông đã khôi phục lại tổ chức đảng ở Mát-xcơ-va, gia nhập tổ chức báo "Tia lửa". Ông là đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, giữ lập trường phái giữa; sau đại hội, gia nhập phái men-sê-vích, làm việc ở Ô-đét-xa, Mát-xcơ-va và ở Vi-tép-xcơ. Từ năm 1907, từ bỏ hoạt động chính trị tích cực. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, ông lãnh đạo ban công tác biên tập - xuất bản trực thuộc Xô-viết Mát-xcơ-va. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác biên tập - xuất bản. — 211.

Txê-đéc-bau-mơ, I-u. Ô. — xem Mác-tốp, L.

Txê-rê-tê-li, I. G. (1882 - 1959) là một trong những thủ lĩnh của đảng men-sê-vích. Là đại biểu tỉnh Cu-tai-xơ trong Đu-ma nhà nước II. Trong Đu-ma, cầm đầu đảng đoàn dân chủ - xã hội, tham gia tiểu ban ruộng đất, đã phát biểu ý kiến về bản tuyên bố của chính phủ, do P. A. Xtô-lư-pin đọc tại Đu-ma, về vấn đề ruộng đất và những vấn đề khác. Với tư cách là người đại diện của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, Txê-rê-tê-li đã tham dự Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, nhưng không có quyền biểu quyết. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phân tử phái giữa. Sau Cách mạng dân

chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, là người thuộc phái vệ quốc, người ủng hộ việc liên minh với giai cấp tư sản. Tháng Năm 1917, gia nhập Chính phủ tư sản lâm thời, là bộ trưởng Bộ bưu điện, sau những sự kiện tháng Bảy, là bộ trưởng Bộ nội vụ, một trong những tên cổ vũ cuộc truy lùng những người bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Txê-rê-tê-li cầm đầu khối chống xô-viết trong Quốc hội lập hiến. Là một trong những kẻ lãnh đạo chính phủ men-sê-vích phản cách mạng ở Gru-di-a. Sau thắng lợi của Chính quyền xô-viết ở Gru-di-a, là tên bạch vệ lưu vong. Năm 1923, là một trong những người tổ chức ra Quốc tế công nhân xã hội chủ nghĩa thống nhất (II) mang tính chất cơ hội chủ nghĩa. Những năm cuối đời, Txê-rê-tê-li sống ở Mỹ. — 134, 149, 151, 152, 160 - 161, 165, 170, 174, 257, 385 - 386.

Tu-tơ-cốp, N. N. (sinh năm 1869) là địa chủ, lúc đầu là đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến, về sau là đảng viên Đảng tháng Mười. Từ năm 1893, là trưởng quan hội đồng địa phương huyện, trong những năm 1896 - 1899, là chủ tịch Hội đồng địa phương huyện U-gli-tơ, từ năm 1899, là người cầm đầu giới quý tộc huyện U-gli-tơ. Là đại biểu của tỉnh I-a-rô-xláp trong Đu-ma nhà nước II và IV. — 243.

U

U-li-a-nốp, V. I. — xem Lê-nin, V. I.

V

Va-rin — xem Phri-đô-lin, V. I-u.

Va-xin-tsi-cốp, B. A. (sinh năm 1863) là bá tước, địa chủ lớn, ủy viên Hội đồng nhà nước. Trong những năm 1884-1890, là người cầm đầu giới quý tộc ở huyện, và từ năm 1890, là người cầm đầu giới quý tộc tỉnh ở tỉnh Nốp-gô-rốt; năm 1900, được bổ nhiệm làm tỉnh trưởng tỉnh Pơ-xcốp. Trong những năm 1906 - 1908, giữ chức bộ trưởng Bộ nông nghiệp trong Chính phủ P. A. Xtô-lư-pin. Va-xin-tsi-cốp là kẻ tích cực thực hiện chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết. — 142, 143, 149, 161, 164, 181 - 182.

Véc-ne. — xem Can-nin, T. P.

Vi-nô-gra-đốp, P. G. (1854 - 1925) là nhà sử học, giáo sư Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va và sau đó là giáo sư Trường đại học tổng hợp Ốc-xpho (nước Anh). Xét theo chính kiến của Vi-nô-gra-đốp thì y là người theo phái dân chủ - lập hiến. Vi-nô-gra-đốp đã đứng trên lập trường của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa để xem xét cuộc cách mạng 1905-1907, điều đó được biểu hiện trong "Những bức thư chính trị" của y đăng trên báo "Tin tức nước Nga", ngày 5 tháng Tám 1905. Như V. I. Lê-nin đã chỉ rõ, trong những bức thư đó, Vi-nô-gra-đốp "đã nói lên một cách rất rõ ràng hiếm có lợi ích, sách lược và tâm lý của giai cấp tư sản tự do lợi...". (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ va, t. 11, tr. 286). Vi-nô-gra-đốp có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và đối với Chính quyền xô viết.

Là tác giả của những tác phẩm: "Nghiên cứu về lịch sử xã hội nước Anh vào thời kỳ trung cổ", "Quyền sở hữu về ruộng đất của địa chủ thời trung cổ ở nước Anh" và những tác phẩm khác. — 401 - 402.

Vít-snê-vết-xcai-a — xem Ken-li - Vít-snê-vết-xcai-a, Phlô-ren-xơ.

Vít-te, X. I-u. (1849 - 1915) là nhà hoạt động nhà nước của Nga, đại biểu cho lợi ích của "chủ nghĩa đế quốc phong kiến - quân phiệt" ở nước Nga Nga hoàng, ủng hộ một cách kiên quyết chế độ chuyên chế, chủ trương duy trì chế độ quân chủ bằng những nhượng bộ nhỏ và bằng những lời hứa với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, bằng những hành động đàn áp dã man đối với nhân dân; là một trong những kẻ tổ chức đàn áp cuộc cách mạng 1905 - 1907. Khi là bộ trưởng Bộ giao thông (tháng Hai - tháng Tám 1892), bộ trưởng Bộ tài chính (1892-1903) và chủ tịch Hội đồng bộ trưởng (tháng Mười 1905 - tháng Tư 1906), Vít-te đã áp dụng những biện pháp trong lĩnh vực tài chính, trong chính sách thuế quan, trong việc xây dựng đường sắt, trong việc đưa ra luật công xưởng, đã khuyến khích bằng mọi cách việc đầu tư của nước ngoài, do đó đã thúc đẩy sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga và tăng cường sự phụ thuộc của nước Nga vào các cường quốc đế quốc. V. I. Lê-nin đã gọi Vít-te là "bộ trưởng mối lái", là "người đại lý của sở giao dịch". — 262, 341, 388.

Vô-lô-txơ-côi, N. M. (sinh năm 1875) là địa chủ, người theo phái dân chủ-lập hiến. Từ năm 1899, Vô-lô-txơ-côi làm việc ở Văn phòng

nhà nước với tư cách là thư ký của tỉnh. Là người cầm đầu giới quý tộc huyện Gri-a-dô-vê-txơ, tỉnh Vô-lô-gđa, ủy viên hội đồng địa phương của tỉnh. Đại biểu của Vô-lô-gđa trong Đu-ma nhà nước II; trong Đu-ma, Vô-lô-txơ-côi là ủy viên tiểu ban về quyền tự trị địa phương và tự quản. — 243.

Vô-rốp-xki, V. V. (Oóc-lốp-xki, P.) (1871 - 1923) là nhà cách mạng chuyên nghiệp, nhà hoạt động nổi tiếng của đảng bôn-sê-vích, nhà ngoại giao xô-viết lỗi lạc, nhà chính luận và là nhà phê bình văn học. Ông bắt đầu hoạt động cách mạng từ năm 1890 trong các nhóm sinh viên. Từ năm 1894, là một thành viên tích cực của "Liên đoàn công nhân" Mát-xcơ-va, một tổ chức liên hệ chặt chẽ với "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua. Năm 1899, ở nơi bị đày, ông đã tán thành "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga" chống "phái kinh tế" do Lê-nin thảo ra. Năm 1902, ông ra cư trú ở nước ngoài và cộng tác với báo "Tia lửa" của Lê-nin. Đầu năm 1904, Lê-nin đã trao cho ông nhiệm vụ thành lập Cục miền Nam của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Ô-đét-xa. Cuối tháng Tám, ông ra nước ngoài, tán thành bản tuyên bố của 22 người bôn-sê-vích. Năm 1905, ông đã cùng với V. I. Lê-nin biên tập báo "Tiến lên" và "Người vô sản". Ông là đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ Ni-cô-lai-ép Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga dự Đại hội III của đảng. Từ cuối năm 1905, công tác trong tổ chức bôn-sê-vích Pê-téc-bua và trong ban biên tập báo bôn-sê-vích "Đời sống mới". Năm 1906, ông là đại biểu Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1907, lãnh đạo tổ chức bôn-sê-vích ở Ô-đét-xa. Do tích cực hoạt động cách mạng, ông đã bị bắt và bị đày. Năm 1915, Vô-rốp-xki đi Xtóc-khôn, và năm 1917, theo đề nghị của V. I. Lê-nin, ông tham gia Bộ phận Ban chấp hành trung ương ở nước ngoài của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, giữ cương vị lãnh đạo trong công tác ngoại giao: là đại sứ đặc mệnh toàn quyền của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô viết Nga tại các nước trên bán đảo Xcan-đi-na-vơ (1917 - 1919) và ở Ý (1921-1923), là tổng thư ký của đoàn đại biểu Xô-viết tại Hội nghị Giê-nơ, là đại biểu của nước Nga xô-viết ở Hội nghị Lô-da-nơ. Bị bọn bạch vệ giết hại ngày 10 tháng Năm 1923 ở Lô-da-nơ. Vô-rốp-xki là tác giả của nhiều tác phẩm chính luận và phê bình văn học. — 36.

X

Xa-la-dơ-kin, A. X. (sinh năm 1870) là nhà buôn lớn và điền chủ, đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến, đại biểu tỉnh Ri-a-dan trong Đu-ma nhà nước II và IV. Từ năm 1910, là chủ tịch Ủy ban hội chợ và giao dịch tỉnh Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là đặc phái viên của Bộ nông nghiệp phụ trách việc thu mua lúa mì cho quân đội ở tỉnh Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tiến hành hoạt động phân cách mạng ở miền Nam nước Nga. — 243.

Xa-vê-li-ép, A. A. (1848 - 1916) là địa chủ, đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến. Từ năm 1878, cộng tác với báo "Tin tức nước Nga". Từ năm 1890, là chủ tịch Hội đồng địa phương huyện Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, và trong những năm 1900 - 1908, là chủ tịch hội đồng địa phương tỉnh Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt; những năm 1903 - 1907, là tổng biên tập tờ "Báo của Hội đồng địa phương Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt". Là đại biểu (của thành phố Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt) trong Đu-ma nhà nước I, đại biểu (của tỉnh Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt) trong Đu-ma nhà nước II và III. Tại Đu-ma nhà nước II và III, là ủy viên tiểu ban lương thực và tiểu ban về quyền tự trị địa phương và tự quản. — 243.

Xa-vê-li-ép, I. Ph. (sinh năm 1874) là thợ xếp chữ trong nhà in báo "Tin tức nước Nga". Năm 1906, ông được bầu là đại biểu của công nhân Mát-xcơ-va trong Đu-ma nhà nước I, gia nhập Đảng dân chủ - xã hội. Sau khi Đu-ma giải tán, ông đã ký tên vào bản kêu gọi Vư-boóc-gơ, vì thế ông bị kết án tù 3 tháng. Năm 1912, bị kết án đầy đi Xi-bi-ri, về sau án này được đổi thành án trực xuất ra nước ngoài và ông đã sống ở đó một năm rưỡi. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, trong những năm 1920 - 1930, ông làm việc ở Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, trong những năm 1930 - 1933, ông là nhà kinh tế. — 175.

Xan-tư-cốp - Sê-đrin, M. E. (Sê-đrin, N.) (1826 - 1889) là một nhà văn trào phúng vĩ đại Nga, nhà dân chủ cách mạng. Trong các tác phẩm của mình, ông đã kịch liệt phê phán chế độ chuyên chế nông nô ở Nga, đã sáng tạo ra hàng loạt điển hình về bọn địa chủ chuyên chế, về bọn đại diện của chế độ quan lại của Nga hoàng, về bọn tự do chủ nghĩa nhút nhát và lần đầu tiên trong những tác phẩm văn nghệ Nga, ông đã nêu được những điển hình về bọn tư sản tham

tàn. Vì những cuốn tiểu thuyết đầu tay của mình: "Mâu thuẫn" (1847) và "Một vụ rắc rối" (1848), ông đã bị đày đến Vi-át-ca vào tháng Tư 1848 và đã phải sống ở đó hơn 7 năm. Trở về Pê-téc-bua vào đầu năm 1856, ông đã viết "Tùy bút tỉnh lẻ", và về sau, trong những năm 60 - 80 thế kỷ XIX, ông đã viết nhiều tác phẩm lớn: "Lịch sử của một thành phố" (1869 - 1870), "Những bài diễn văn với giọng chính thức" (1872 - 1876), "Các ngài dòng họ Gô-lốp-lép" (1875 - 1880) và các tác phẩm khác. Lê-nin đã gọi I-u-đu-sca Gô-lốp-lép, hình tượng nhân vật chính của tiểu thuyết "Các ngài dòng họ Gô-lốp-lép" là bất hủ và trong các tác phẩm của mình, Người thường sử dụng hình tượng đó, cũng như nhiều hình tượng điển hình khác trong các trước tác của Xan-tư-cốp - Sê-đrin, để vạch mặt những nhóm xã hội và các chính đảng thù địch với nhân dân. C. Mác đã đánh giá cao những tác phẩm của Xan-tư-cốp - Sê-đrin. Trong những năm 1863 - 1864, Xan-tư-cốp - Sê-đrin trở thành nhà chính luận chủ chốt của tạp chí dân chủ cách mạng "Người đương thời", và từ năm 1868, ông là thành viên của ban biên tập tạp chí "Ký sự nước nhà". Sau khi Nê-cra-xốp mất, năm 1878, Xan-tư-cốp - Sê-đrin trở thành tổng biên tập tạp chí và lãnh tụ thực sự, về mặt tinh thần, của tầng lớp trí thức dân chủ, kế tục truyền thống vĩ đại của phong trào dân chủ cách mạng trong những năm 60 thế kỷ XIX. — 250.

Xmiéc-nốp, A. V. (sinh năm 1873) là nhà thống kê của hội đồng địa phương, gia nhập Đảng dân chủ - lập hiến. Những năm 1899 - 1906, làm việc tại phòng thống kê của hội đồng địa phương tỉnh I-a-rô-xláp và Vla-đi-mia, sau đó, đến năm 1908, làm việc trong ban biên tập tờ báo dân chủ - lập hiến "Ngôn luận". Đã cộng tác với các báo "Tin tức nước Nga", "Đời sống của chúng ta", với tạp chí "Tư tưởng Nga", v. v.. Năm 1908, Xmiéc-nốp sang Mỹ; khi trở về nước, chuyển đến ở thành phố Tam-bốp, và làm luật sư ở đó. Tác giả của nhiều tác phẩm về ngành thống kê. — 23, 53, 383.

Xô-lô-min, L. — xem Txây-tlin, L. X.

Xta-khô-vích, A. A. (1858 - 1915) là địa chủ, đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến. Trong những năm 1895 - 1904, là người cầm đầu giới quý tộc huyện Ê-lê-txơ. Là người tham gia các đại hội của hội đồng địa phương những năm 1904 - 1905, một trong những người sáng lập "Hội liên hiệp giải phóng". Xta-khô-vích đã cộng tác với các cơ quan ngôn luận của Đảng dân chủ - lập hiến: tờ "Tin tức nước Nga", tạp chí "Tư tưởng Nga", v. v., đã cho xuất bản

tờ "Báo Ê-lê-txơ". Là đại biểu tỉnh Oóc-lốp trong Đu-ma nhà nước II; trong Đu-ma, Xta-khô-vích tham gia tiểu ban ngân sách, lương thực và tiểu ban giáo dục quốc dân. — 243.

Xta-rô-ve — xem Pô-tơ-rê-xốp, A. N.

Xtô-lư-pin, A. A. (sinh năm 1863) là nhà chính luận thuộc phái Trăm đen, cộng tác viên của tờ báo phản động "Thời mới", đảng viên Đảng tháng Mười, em trai của P. A. Xtô-lư-pin — nhà hoạt động nhà nước khét tiếng của nước Nga Nga hoàng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Xtô-lư-pin lưu vong ra nước ngoài. — 16, 257.

Xtô-lư-pin, P. A. (1862 - 1911) là nhà hoạt động chính trị của nước Nga Nga hoàng, địa chủ lớn, từ năm 1906 đến 1911, là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng và là bộ trưởng Bộ nội vụ; đã bị Bô-grốp, một đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng giết chết ở Ki-ép năm 1911. Tên tuổi của Xtô-lư-pin gắn liền với một thời kỳ phản động chính trị tàn bạo nhất trong đó án tử hình được áp dụng rộng rãi nhằm đàn áp phong trào cách mạng ("thời kỳ phản động Xtô-lư-pin" 1907 - 1910). Xtô-lư-pin đã tiến hành cuộc cải cách ruộng đất, nhằm tạo ra những doanh nghiệp cu-lắc vững mạnh làm chỗ dựa cho chế độ chuyên chế Nga hoàng ở nông thôn. Song mưu toan của Xtô-lư-pin nhằm củng cố chế độ địa chủ - tư sản bằng cách thi hành một số những cuộc cải cách từ trên xuống với mục đích phục vụ quyền lợi của bọn tư sản và địa chủ cùng với việc duy trì chế độ chuyên chế, đã hoàn toàn bị thất bại. — 16, 24, 31 - 32, 35, 61, 68, 98, 100, 103, 109, 121, 123, 142, 145, 190, 191, 192, 195, 197, 229 - 230, 254, 262, 365, 366 - 367, 422, 462.

Xtô-ren-txốp, R. E. (sinh năm 1875) là một nhà trước tác, nhà chính luận. Từ năm 1900 đến 1914, ông sống lưu vong, chủ yếu là sống ở Đức, đã cộng tác với nhiều cơ quan xuất bản ở nước ngoài của Đảng dân chủ - xã hội: "Sozialistische Monatshefte" ("Nguyệt san xã hội chủ nghĩa"), "Leipziger Volkszeitung" ("Báo nhân dân Lai-pxích", "Vorwärts" ("Tiến lên"), v. v., và cộng tác với báo dân chủ - lập hiến cánh tả, tờ "Đồng chí", xuất bản ở Nga. Khi trở về Nga, ông công tác ở các tiểu ban khác nhau trực thuộc Hội đồng tự quản thành phố Pê-tơ-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông công tác ở các cơ quan kinh tế tại Mát-xcơ-va và I-a-rô-xláp. — 314 - 315.

Xtơ-rô-ép — xem Ê-xni-txơ-ki, V. A.

Xtơ-ru-vê, P. B. (1870 - 1944) là nhà kinh tế học tư sản và nhà chính luận, một trong những lãnh tụ của Đảng dân chủ - lập hiến. Trong những năm 90 thế kỷ XIX, là đại biểu nổi tiếng của "chủ nghĩa Mác hợp pháp", là cộng tác viên và biên tập viên các tạp chí "Lời nói mới" (1897), "Bước đầu" (1899) và "Đời sống" (1900). Ngay trong tác phẩm đầu tiên của mình "Những ý kiến phê phán về vấn đề phát triển kinh tế của nước Nga" (1894), trong khi phê phán phái dân túy, Xtơ-ru-vê lại "bổ sung" và "phê phán" học thuyết kinh tế và triết học của C. Mác, Xtơ-ru-vê tán thành các đại biểu của chính trị kinh tế học tư sản tầm thường và tuyên truyền chủ nghĩa Mantuyt, hòng làm cho chủ nghĩa Mác và phong trào công nhân thích ứng với lợi ích của giai cấp tư sản. V. I. Lê-nin đã gọi Xtơ-ru-vê là "một bậc thầy trong nghề phản bội" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 16, tr. 595). Xtơ-ru-vê là một trong những nhà lý luận và người tổ chức ra "Hội liên hiệp giải phóng" quân chủ - tự do chủ nghĩa (1903 - 1905) và là biên tập viên của cơ quan ngôn luận bất hợp pháp của hội đó là tạp chí "Giải phóng" (1902 - 1905). Khi thành lập Đảng dân chủ - lập hiến năm 1905, Xtơ-ru-vê là ủy viên Ban chấp hành trung ương của đảng đó. Là một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là kẻ thù công khai của Chính quyền xô-viết, là thành viên trong chính phủ phản cách mạng Vran-ghen, là một tên bạch vệ lưu vong. — 82, 233, 235 - 236, 262, 388, 460 - 462.

Xvi-a-tô-pôn - Miéc-xki, Đ. N. (sinh năm 1874) là công tước, đại địa chủ, đại biểu tỉnh Bét-xa-ra-bi-a trong Đu-ma nhà nước II và IV. Trong Đu-ma II, là ủy viên tiểu ban chất vấn, đã phát biểu ý kiến trong những cuộc thảo luận về vấn đề ruộng đất, và ý kiến của Xvi-a-tô-pôn - Miéc-xki đã bị những đại biểu phía tả chống đối gay gắt. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, lưu vong ra nước ngoài. — 149, 150 - 151, 154, 155, 156, 159, 160, 163, 164.

Avenard, Etienne — xem A-vê-na, Ê-chiê-n.

Jekk — xem Gia-êch-khơ (Jaeckh), Gu-xta-vơ.

THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP
CỦA V.I. LÊ-NIN
(Tháng Hai - tháng Sáu 1907)

- Tháng Hai - tháng Sáu.* Lê-nin ở Cu-ốc-ca-la (Phần-lan) tại biệt thự "Va-da".
- 15 - 18 tháng Hai (28 tháng Hai - 3 tháng Ba).* Lê-nin viết dự thảo nghị quyết cho Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; đăng trên báo "Người vô sản", số 14, ngày 4 tháng Ba 1907.
Lê-nin lãnh đạo hội nghị các đại biểu của các Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua và Mát-xcơ-va, Ban chấp hành đảng bộ khu Mát-xcơ-va, Ban thường vụ vùng Trung tâm công nghiệp và của ban biên tập báo "Người vô sản", hội nghị này thảo luận và thông qua dự thảo nghị quyết của Lê-nin.
- 17 tháng Hai (2 tháng Ba).* Lê-nin trả lời phỏng vấn của Ê-chiê-n A-vê-na (Avenard), cộng tác viên báo "L'Humanité", về sách lược của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong thời kỳ vận động bầu cử.
- 19 tháng Hai (4 tháng Ba).* Ủy ban báo chí xuất bản Pê-téc-bua quyết định tịch biên cuốn sách của Lê-nin "Hai sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong cuộc cách mạng dân chủ".
- 20 tháng Hai (5 tháng Ba).* Lê-nin viết bài "Buổi khai mạc của Đu-ma nhà nước II"; cũng cùng ngày hôm đó, bài này được đăng làm xã luận trên báo "Tia sáng mới", số 1.

- Giữa 20 và 28 tháng Hai (5 và 13 tháng Ba).* Lê-nin viết bài xã luận "Đu-ma II và những nhiệm vụ của giai cấp vô sản"; bài này được đăng với danh nghĩa là lời kêu gọi trên báo "Công nhân", số 2, ngày 23 tháng Hai 1907.
- 21 tháng Hai (6 tháng Ba).* Lê-nin viết dự thảo lời kêu gọi của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước II "Về bản tuyên bố của Xtô-lư-pin".
- Sau 21 tháng Hai (6 tháng Ba) - đầu tháng Ba.* Lê-nin viết bài "Bước quan trọng đầu tiên"; cùng ngày hôm đó, bài báo này được đăng làm xã luận trên báo "Tia sáng mới", số 2.
- 22 tháng Hai (7 tháng Ba).* Lê-nin viết bài "Cuộc bầu cử vào Đu-ma và sách lược của Đảng dân chủ - xã hội Nga"; đăng trong tạp chí "Die Neue Ziet" ("Thời mới"), số 26, ngày 27 tháng Ba 1907.
- 23 tháng Hai (8 tháng Ba).* Bài báo của Lê-nin "Phái mên-sê-vích có quyền thi hành chính sách ủng hộ bọn dân chủ - lập hiến hay không?" đăng trên báo "Tia sáng mới", số 3.
- 24 tháng Hai (9 tháng Ba).* Lê-nin viết bài "Sách lược của giai cấp tiểu tư sản"; đăng trên báo "Tia sáng mới", số 4, ngày 23 tháng Hai 1907.
- Giữa 23 tháng Hai và 4 tháng Ba, (8 và 17 tháng Ba).* Lê-nin viết bài "Những kẻ gây ra phân liệt nói về sự phân liệt tương lai" và bài "Về sách lược của chủ nghĩa cơ hội"; đăng trên báo "Tia sáng mới", số 5, ngày 24 tháng Hai 1907.
- 25 hoặc 26 tháng Hai (10 hoặc 11 tháng Ba).* Lê-nin viết bài "Những người bôn-sê-vích và giai cấp tiểu tư sản"; đăng làm xã luận trên báo "Tia sáng mới", số 6, ngày 25 tháng Hai 1907.
- Lê-nin viết phần đầu bài "Cương lĩnh hành động của phái dân chủ - xã hội cách mạng"; đăng trên báo "Người vô sản", số 14, ngày 4 tháng Ba 1907.
- Lê-nin viết bút ký trả lời bài tiểu luận của L. Mác-tốp "Xa hơn nữa thì không còn chỗ", đăng trên báo "Đời sống Nga", số 48, ngày

- 25 tháng Hai 1907; bài bút ký của Lê-nin đăng ngày 27 tháng Hai 1907 trên báo "Tia sáng mới", số 7, trong mục "Bình luận báo chí".
- 27 tháng Hai (12 tháng Ba).* Lê-nin viết bài xã luận "Việc sắp giải tán Đu-ma và những vấn đề sách lược"; đăng ngày 4 tháng Ba 1907 trên báo "Người vô sản", số 14.
- 27 hoặc 28 tháng Hai (12 hoặc 13 tháng Ba).* Lê-nin viết bài "Bọn dân chủ - lập hiến và phái lao động"; đăng trên báo "Tiếng đồn công nhân", số I, ngày 1 tháng Ba 1907.
- 28 tháng Hai (13 tháng Ba).* Dự thảo lời kêu gọi "Về bản tuyên bố của Xtô-lư-pin", do Lê-nin viết, được thảo luận tại phiên họp của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước II.
- Nửa cuối tháng Hai - tháng Tư.* Lê-nin biên tập các báo bôn-sê-vích "Tia sáng mới", "Người vô sản" và "Tiếng vang của chúng ta".
- Lê-nin lãnh đạo báo "Tiến lên", một tờ báo có tính chất quần chúng của giai cấp công nhân.
- Cuối tháng Hai - 1 (14) tháng Ba.* Lê-nin nghiên cứu văn bản bài Người trả lời phỏng vấn của cộng tác viên báo "L'Huma nité" ngày 17 tháng Hai (2 tháng Ba) 1907.
- 1 (14) tháng Ba* Lê-nin viết thư (bằng tiếng Pháp) cho Ê-chiê-n A-vê-na, cộng tác viên báo "L'Humanité", nêu ra những chỗ người ta diễn đạt không đúng lời của Người trong bài trả lời phỏng vấn về vai trò của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản Nga và về bạn đồng minh của giai cấp vô sản. Lê-nin đề nghị sửa lại bài phỏng vấn về vấn đề này và các vấn đề khác. Bài phỏng vấn sau khi đã sửa lại theo ý kiến của Lê-nin, được đăng trên báo "L'Humanité", số 1082, ngày 4 tháng Tư 1907.

- Sau 1 (14) tháng Ba.* Lê-nin ghi ý kiến về bản tuyên bố, gạch dưới và đánh dấu trên tờ truyền đơn của phái men-sê-vích "Cương lĩnh sách lược cho đại hội sắp tới, do Mác-tốp, Đan, Xtà-rô-ve, Mác-tư-nốp và những người khác soạn thảo, có sự tham gia của những người thực tiễn men-sê-vích".
- 12 (25) tháng Ba.* Lê-nin viết phần thứ 2 của bài "Cương lĩnh hành động của phái dân chủ - xã hội cách mạng"; đăng trên báo "Người vô sản", số 15, ngày 25 tháng Ba 1907.
- 19 tháng Ba (1 tháng Tư).* Lê-nin viết bài "Không nên viết nghị quyết như thế nào" nói về dự thảo nghị quyết của phái men-sê-vích về thái độ đối với Đu-ma nhà nước; đăng vào tháng Tư 1907 trong văn tập bôn-sê-vích "Những vấn đề sách lược" (Văn tập II. Xanh Pê-téc-bua).
- Giữa 19 và 25 tháng Ba (1 và 7 tháng Tư).* Lê-nin viết lời bạt cho bài "Không nên viết nghị quyết như thế nào" (đăng cùng với bài đó) và viết nhận xét về bản nghị quyết của những người dân chủ - xã hội Ê-xtô-ni-a về thái độ đối với Đu-ma nhà nước (đăng trên báo "Người vô sản", số 15, ngày 25 tháng Ba 1907).
- Giữa 20 và 25 tháng Ba (2 và 7 tháng Tư).* Lê-nin viết bài "Miệng phật, tâm xà"; đăng trên báo "Tiếng vang của chúng ta", số 1, ngày 25 tháng Ba 1907.
- 21 tháng Ba (3 tháng Tư).* Lê-nin viết bài "Cơ sở của sự thông đồng"; đăng làm xã luận trên báo "Người vô sản", số 15, ngày 25 tháng Ba 1907.
- Giữa 21 và 26 tháng Ba (3 và 8 tháng Tư).* Lê-nin đánh dấu, gạch dưới và làm những con tính trên cuốn sách nhỏ "Vấn đề ruộng đất qua các con số" của X. N. Prô-cô-pô-vích (Xanh Pê-téc-bua, 1907).
- Lê-nin viết dự thảo diễn văn về vấn đề ruộng đất để cho đại biểu của đảng đoàn dân chủ xã hội đọc tại Đu-ma.

- 25 tháng Ba (7 tháng Tư).* Lê-nin chủ tọa phiên họp đầu tiên của hội nghị toàn thành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp ở Tê-ri-ô-ki (Phân-lan); Người phát biểu trong cuộc thảo luận về vấn đề bản dự thảo cải tổ Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua và về vấn đề công tác tổ chức của Ban chấp hành Pê-téc-bua. Lê-nin được cử làm đại biểu của đảng bộ Pê-téc-bua để liên hệ với đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước II.
- Giữa 24 và 27 tháng Ba (6 và 9 tháng Tư).* Lê-nin viết bài "Đu-ma và việc phê chuẩn ngân sách"; được đăng làm xã luận trên báo "Tiếng vang của chúng ta", số 2, ngày 27 tháng Ba 1907.
- 28 tháng Ba (10 tháng Tư).* Lê-nin viết bài "Chim cu ca ngợi gà trống..."; đăng làm xã luận trên báo "Tiếng vang của chúng ta", số 4, ngày 29 tháng Ba 1907.
- 30 tháng Ba (12 tháng Tư).* Bài của Lê-nin "Những chiến sĩ trí thức phản đối sự thống trị của giới trí thức" được đăng trên báo "Tiếng vang của chúng ta", số 5.
- 30 - 31 tháng Ba (12 - 13 tháng Tư).* Lê-nin viết bài "Vấn đề ruộng đất và lực lượng của cách mạng"; đăng làm xã luận trên báo "Tiếng vang của chúng ta", số 7, ngày 1 tháng Tư 1907.
- Cuối tháng Ba.* Lê-nin đọc bài phát biểu ("Lời bào chữa (hay là lời buộc tội bộ phận men-sê-vích trong Ban chấp hành trung ương)") tại phiên họp thứ nhất của cái gọi là tòa án đảng do bọn men-sê-vích sắp đặt, trong đó Người đã vạch trần hoạt động chia rẽ của bọn men-sê-vích trong đảng bộ Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.
- Tháng Ba.* Lê-nin đọc báo cáo về tình hình hiện nay và về nhiệm vụ của đảng, tại cuộc hội nghị chỉ thị công tác cho những người bôn-sê-vích đi về địa phương để tiến hành bầu cử đại

- 2 (15) tháng Tư.* Lê-nin viết bài "Đu-ma thiếu máu hay là giai cấp tiểu tư sản thiếu máu"; đăng làm xã luận trên báo "Tiếng vang của chúng ta", số 8, ngày 3 tháng Tư 1907.
- 3 (16) tháng Tư.* Lê-nin viết bài "Tư cách tầm thường dương dương tự đắc hay là những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng dân chủ - lập hiến hóa"; đăng làm xã luận ngày 4 tháng Tư 1907 trên báo "Tiếng vang của chúng ta", số 9.
- Giữa 3 và 21 tháng Tư (16 tháng Tư và 4 tháng Năm).* Lê-nin viết bài "Về tập biên bản hội nghị quân sự và chiến đấu họp hồi tháng Mười một của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga".
- 4 (17) tháng Tư.* Lê-nin viết bài "Đảng đoàn dân chủ - xã hội và ngày 3 tháng Tư trong Đu-ma"; đăng trên báo "Tiếng vang của chúng ta", số 10, ngày 5 tháng Tư 1907.
- 5 - 6 tháng Tư (18 - 19).* Lê-nin viết bài "Chỗ mạnh và chỗ yếu của cuộc cách mạng Nga"; đăng trên báo "Tiếng vang của chúng ta", số 10 và 12 ngày 5 và 7 tháng Tư 1907.
- Trước 6 (19) tháng Tư.* Lê-nin đánh dấu, gạch dưới, gạch đánh dấu và ghi ý kiến trên cuốn: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Jon. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx. u. A. an F. A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 ("Những bức thư và các đoạn trích từ các bức thư của Giô-han Phi-líp Béc-cơ, I-ô-xíp Đít-xơ-ghen, Phri-đrich Ăng-ghen, Các Mác, v.v. gửi Ph. A. Doóc-ghê và những người khác". Stút-ga, 1906).
- 6 (19) tháng Tư.* Lê-nin viết lời tựa cho bản dịch ra tiếng Nga quyển "Những bức thư của I. Ph. Béc-cơ, I. Đít-xơ-ghen, Ph. Ăng-ghen, C. Mác, v.v. gửi Ph. A. Doóc-ghê và những người khác".

- 7 và 8 (20 và 21) tháng Tư.* Bài của Lê-nin "Cuộc bầu cử vào Đu-ma và sách lược của Đảng dân chủ - xã hội Nga" đăng bằng tiếng Gru-di-a trên tờ "Đrô" ("Thời báo"), số 24 và 25, xuất bản ở Ti-phlít.
- 8 (21) tháng Tư.* Phần lời tựa do Lê-nin viết cho bản dịch ra tiếng Nga cuốn "Những bức thư của I. Ph. Béc-cơ, Đít-xơ-ghen, Ph. Ăng-ghen, C. Mác, v.v. gửi Ph. A. Doóc-ghê và những người khác", đăng dưới đầu đề "Mác và Ăng-ghen bàn về nước Nga" trên báo "Tiếng vang của chúng ta", số 13.
- Tại phiên họp thứ hai của hội nghị đảng bộ Pê-téc-bua Đảng dân chủ - xã hội, Lê-nin phát biểu trong cuộc thảo luận về bản báo cáo hoạt động của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước II và có kiến nghị với đoàn đại biểu Pê-téc-bua nên đề nghị Đại hội V của đảng mời đại biểu của các đội quân chiến đấu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đến dự đại hội.
- Giữa 8 và 21 tháng Tư (21 tháng Tư và 11 tháng Năm).* Lê-nin viết bài "Việc cải tổ và việc thủ tiêu sự phân liệt ở Pê-téc-bua" tổng kết hội nghị thành đảng bộ Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.
- 10 (23) tháng Tư.* Lê-nin viết bài "Đu-ma và pháp tự do Nga"; cùng ngày ấy bài này được đăng làm xã luận trên báo "Tiếng vang của chúng ta", số 14.
- Giữa 10 và 15 (23 và 28) tháng Tư.* Lê-nin viết bài "La-rin và Khru-xta-lép", đăng trên báo "Lao động", số 1, ngày 15 tháng Tư 1907.
- Giữa 11 và 21 tháng Tư (24 tháng Tư và 4 tháng Năm).* Lê-nin viết bài "Bàn về vấn đề cách mạng toàn dân".
- Trước 15 (28) tháng Tư.* Bài của Lê-nin "Cương lĩnh sách lược của những người men-sê-vích" được in trong văn tập "Những vấn đề sách lược" (Văn tập I. Xanh Pê-téc-bua).

- Trước 21 tháng Tư (4 tháng Năm).* Lê-nin viết cuốn "Báo cáo về vấn đề chia rẽ ở Pê-téc-bua và về vấn đề thành lập tòa án đảng nhân sự chia rẽ đó, đọc trước Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" : viết đoạn mở đầu và phần thứ hai của cuốn sách nhan đề là "Bản ghi tóm tắt quá trình diễn biến thực tế sự chia rẽ ở Pê-téc-bua"; cuốn sách được in vào tháng Tư 1907.
- Lê-nin được cử làm đại biểu đi dự Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và nhận ủy nhiệm thư đại diện cho tổ chức Véc-khơ-ne - Cam-xơ (U-ran) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.
- Lê-nin tham gia hội nghị liên tịch của những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích họp ở Tê-ri-ô-ki thảo luận những vấn đề của Đại hội V sắp tới của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; Người phản đối ý kiến của P. B. Ăc-xen-rốt đề nghị triệu tập "đại hội công nhân".
- Nửa cuối tháng Tư, trước 21 (4 tháng Năm).* Lê-nin đi Cô-pen-ha-gơ, nơi dự định khai mạc Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.
- Giữa 21 và 28 tháng Tư (4 và 11 tháng Năm).* Tại cuộc họp của các đại biểu bôn-sê-vích đi dự đại hội ở Cô-pen-ha-gơ, Lê-nin phát biểu về vấn đề các đội chiến đấu.
- Lê-nin gửi điện đến Ô-xlô cho Ô-xca Nít-xen (Nissen) chủ tịch Đảng công nhân Na-uy nói về khả năng tiến hành Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trên lãnh thổ Na-uy. Nít-xen trình bày với bộ trưởng Bộ ngoại giao Na-uy. Chính phủ Na-uy đã từ chối.
- Giữa 24 và 28 tháng Tư (7 và 11 tháng Năm).* Trên đường đi Luân-đôn dự Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Lê-nin đã ghé lại ở Béc-lanh vài ngày. Cùng với A. M. Goóc-ki, lúc này sống ở Béc-lanh, Lê-nin đã gặp C. Cau-xky và R. Lúc-xăm-

- bua; Người đã đi thăm những danh lam thắng cảnh của thành phố.
- Cuối tháng Tư.* Lê-nin đến Luân-đôn, tham gia sắp xếp đoàn đại biểu bốn-sê-vích, lãnh đạo cuộc họp của các đại biểu thuộc phái bốn-sê-vích — cuộc họp này tiếp tục cuộc họp đã được bắt đầu ở Cô-pen-ha-gơ; Người trúng cử vào ban thường vụ của phái do cuộc họp bầu ra.
- Tháng Tư.* Các bài của Lê nin "Sự bối rối cái kính (Về vấn đề đại hội công nhân)" và "Ph. Mê-rinh bàn về Đu-ma II" được in trong văn tập "Những vấn đề sách lược" (Văn tập II. Xanh Pê-téc-bua).
- 30 tháng Tư - 19 tháng Năm (13 tháng Năm - 1 tháng Sáu).* Lê-nin tham gia lãnh đạo các công tác của Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tham dự các phiên họp của phái bốn-sê-vích, tham gia các tiểu ban của đại hội, dự các hội nghị của đoàn chủ tịch đại hội, chủ tọa các phiên họp, nói chuyện với các đại biểu.
- Trong thời gian nghỉ họp, Lê nin đi thăm Viện bảo tàng Anh, các rạp hát ở Luân-đôn.
- 30 tháng Tư (13 tháng Năm).* Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga khai mạc tại Luân đôn. Lê-nin được bầu vào đoàn chủ tịch. Sau phiên họp thứ nhất của đại hội, Lê-nin tham dự phiên họp của phái bốn-sê-vích nghiên cứu mối tương quan lực lượng giữa phái bốn-sê-vích và phái men-sê-vích tại đại hội.
- 1(14) tháng Năm.* Lê-nin phát biểu hai lần tại phiên họp thứ hai của đại hội trong khi thảo luận dự án thủ tục đại hội.
- Tại phiên họp thứ ba của đại hội, Lê-nin phản đối việc đình chỉ cuộc thảo luận về vấn đề chương trình nghị sự của đại hội.
- 2 (15) tháng Năm* Tại phiên họp thứ tư, Lê-nin phát biểu tán thành đưa vào chương trình nghị sự của đại

- hội những vấn đề có tính nguyên tắc về các cơ sở của sách lược của đảng trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản.
- Tại phiên họp thứ năm của đại hội, Lê-nin bảo vệ hình thức biểu quyết ký danh.
- Các bài của Lê-nin "Việc cải tổ và việc thủ tiêu sự phân liệt ở Pê-téc-bua", "Bàn về vấn đề cách mạng toàn dân" và "Về tập biên bản của hội nghị quân sự và chiến đấu họp hồi tháng Mười một của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", được đăng trên báo "Người vô sản", số 16.
- 3 (16) tháng Năm.* Lê-nin chủ tọa các phiên họp thứ sáu và thứ bảy của đại hội. Tại phiên họp thứ sáu, với tư cách là chủ tịch, Lê-nin tỏ lòng cảm ơn các đại biểu của Liên đoàn dân chủ - xã hội Anh đã giúp đỡ việc tổ chức đại hội, Người phát biểu về vấn đề trình tự thảo luận các mục đã được thông qua của chương trình nghị sự. Trong các bài phát biểu tại phiên họp thứ bảy, Lê-nin thông báo cho các đại biểu biết về việc H. Quen-sơ — đại diện của Liên đoàn dân chủ - xã hội Anh và R. Lúc-xăm-bua — đại diện của Đảng dân chủ - xã hội Đức tham dự đại hội, và Người thay mặt đại hội chào mừng các vị đó.
- 4 (17) tháng Năm.* Tại phiên họp thứ tám của đại hội, trong cuộc thảo luận về bản báo cáo về hoạt động của Ban chấp hành trung ương, Lê-nin phê phán sách lược cơ hội chủ nghĩa của bọn men-sê-vích; soạn tóm tắt lời phát biểu của mình về vấn đề này cho tập biên bản của phiên họp thứ tám của đại hội.
- 5 (18) tháng Năm.* Tại phiên họp thứ mười một của đại hội, Lê-nin phát biểu về vấn đề chi 6 vạn rúp ngân quỹ của đảng; Người đề nghị chỉ nghe phần đầu bản báo cáo của I. G. Txê-rê-tê-li về hoạt động của đảng đoàn trong Đu-ma.

- 8 (21) tháng Năm. Lê-nin chủ tọa phiên họp thứ mười bốn và thứ mười lăm của đại hội. Tại phiên họp thứ mười lăm, trong cuộc thảo luận về bản báo cáo của đảng đoàn trong Đu-ma, Lê-nin phê phán những sai lầm về mặt chính trị của đảng đoàn, Người ký tên dưới bản tuyên bố của các đại biểu tỉnh U-ran nhân lời phát biểu của Ph. I. Đan trong cuộc thảo luận về báo cáo của đảng đoàn trong Đu-ma (bản tuyên bố được đọc cũng tại phiên họp này của đại hội).
- 9 (22) tháng Năm. Tại phiên họp thứ mười sáu của đại hội, Lê-nin được bầu vào tiểu ban soạn dự thảo nghị quyết về báo cáo của đảng đoàn trong Đu-ma.
- 9 - 10 (22 - 23) tháng Năm. Lê-nin tham gia công tác của tiểu ban dự thảo nghị quyết về báo cáo của đảng đoàn trong Đu-ma.
- 10 (23) tháng Năm. Phiên họp thứ mười tám của đại hội đã đọc bản tuyên bố của V. I. Lê-nin về việc L. Mác-tốp xuyên tạc những câu Lê-nin trả lời cuộc phỏng vấn của cộng tác viên báo "L'Humanité".
- 11 (24) tháng Năm. Tại phiên họp thứ hai mươi của đại hội, Lê-nin phát biểu về phương thức thông qua nghị quyết về báo cáo của đảng đoàn trong Đu-ma.
 Tại phiên họp thứ hai mươi mốt của đại hội, Lê-nin đề nghị thảo luận, trong tiểu ban soạn điều lệ của đảng đoàn trong Đu-ma, bản dự thảo điều lệ do V. M. Xê-rốp (một người bên-sê-vích, đại biểu của Đu-ma nhà nước II) đưa ra.
- 12 (25) tháng Năm. Tại phiên họp thứ hai mươi hai của đại hội, Lê-nin đọc báo cáo về thái độ đối với các đảng tư sản.
- 12-16 (25-29) tháng Năm. Lê-nin tham gia công tác của tiểu ban soạn thảo nghị quyết về thái độ đối với các đảng

- tư sản, sửa lại bản dự thảo nghị quyết của đoàn đại biểu Ba-lan về báo cáo của đảng đoàn trong Đu-ma thành nghị quyết về thái độ đối với các đảng tư sản. (Đại hội đã thảo luận một bản dự thảo nghị quyết khác, bản dự thảo nghị quyết của phái bên-sê-vích về thái độ đối với các đảng tư sản, do Lê-nin viết).
- 13 (26) tháng Năm. Lê-nin cùng với A. M. Goóc-ki, G. V. Plê-kha-nốp và các đại biểu khác đến thăm họa sĩ người Anh Phê-lích-xơ Mô-sê-lê-xơ nhân việc tìm tiền để tiếp tục công tác của đại hội.
- 14 (27) tháng Năm. Tại phiên họp thứ hai mươi bốn của đại hội, Lê-nin đọc lời kết luận sau khi thảo luận bản báo cáo về thái độ đối với các đảng tư sản; Lê-nin thông báo về công tác của tiểu ban soạn thảo nghị quyết về thái độ đối với các đảng tư sản.
 Lê-nin chủ tọa phiên họp thứ hai mươi lăm (họp kín) thảo luận vấn đề tiền để tiếp tục công tác của đại hội. Tại phiên họp, Người đã thông báo về việc đi thăm họa sĩ người Anh Phê-lích-xơ Mô-sê-lê-xơ.
- 15 (28) tháng Năm. Tại phiên họp thứ hai mươi sáu của đại hội, Lê-nin đọc diễn văn trong cuộc thảo luận nghị quyết về thái độ đối với các đảng tư sản, bảo vệ dự thảo của những người bên-sê-vích; sau khi đại hội đã thông qua việc lấy nghị quyết của những người bên-sê-vích làm cơ sở, Lê-nin phản đối những điều sửa đổi của M. I. Li-be và L. Đ. Tô-rốt-xki đối với nghị quyết này.
 Lê-nin chủ tọa phiên họp thứ hai mươi bảy của đại hội, phản đối điều sửa đổi của Brô-khê-xơ (đại biểu của phái Bun) và Tô-rốt-xki đối với nghị quyết của những người bên-sê-vích về thái độ đối với các đảng tư sản.

16 (29) tháng Năm.

Tại phiên họp thứ hai mươi tám của đại hội, Lê-nin phản đối những điều sửa đổi của L. Mác-tốp đối với nghị quyết về thái độ đối với các đảng tư sản.

Tại phiên họp thứ hai mươi chín của đại hội, Lê-nin đưa ra bản đề nghị về việc chuyển sang những công việc cấp bách; Người phản đối điều sửa đổi của L. Tơ-rót-xki, L. Mác-tốp và A. Mác-tư-nốp đối với nghị quyết về thái độ đối với các đảng tư sản. Đại hội thông qua nghị quyết về thái độ đối với các đảng tư sản, do Lê-nin viết.

Tại hội nghị của đoàn chủ tịch đại hội, Lê-nin phát biểu về ý kiến phản đối của Ph. I. Đan sau khi Lê-nin đưa ra tại phiên họp thứ hai mươi chín lời tuyên bố yêu cầu chuyển sang những công việc cấp bách; Người đập lại ý kiến của Đan và đưa ra đề nghị về các vấn đề thủ tục.

Sớm nhất là 16 (29) tháng Năm - chậm nhất là 18 (31).

Lê-nin phát biểu ý kiến tại bữa tiệc do một số nhà hoạt động tự do chủ nghĩa tổ chức ở Luân-đôn để chào mừng các đại biểu Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

17 (30) tháng Năm.

Lê-nin tham gia hội nghị của đoàn chủ tịch của đại hội.

Lê-nin cùng với những đại biểu khác của đại hội ký bản cam kết trả món nợ vay của Giô-dép Phen-dơ (Fels), một chủ công xưởng theo chủ nghĩa tự do, cho vay để trang trải những khoản chi phí cho Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; Lê-nin tham gia phiên họp của phái bôn-sê-vích trong đại hội.

17 - 18 (30 - 31) tháng Năm.

Lê-nin đưa những điểm sửa đổi vào bản sơ thảo nghị quyết của những người bôn-sê-vích về Đu-ma nhà nước, tham gia công tác của tiểu ban soạn thảo nghị quyết này, đồng

18 (31) tháng Năm.

thời cũng ghi chép tiến trình thảo luận tại phiên họp của tiểu ban.

Tại phiên họp thứ ba mươi ba của đại hội, Lê-nin thay mặt tiểu ban soạn thảo nghị quyết về Đu-ma nhà nước đọc báo cáo. Cũng tại phiên họp này, Lê-nin ghi những kết quả của việc biểu quyết nghị quyết của những người bôn-sê-vích về "đại hội công nhân" đã được đại hội thông qua, làm những con tính kiểm lại kết quả của việc biểu quyết vấn đề lấy bản dự thảo nghị quyết của những người bôn-sê-vích về Đu-ma nhà nước làm cơ sở (nghị quyết được thông qua toàn bộ tại phiên họp tiếp theo của đại hội).

19 tháng Năm (1 tháng Sáu)

Lê-nin chủ tọa các phiên họp thứ ba mươi tư và ba mươi lăm của đại hội.

Tại phiên họp thứ ba mươi lăm, Lê-nin đề nghị giao cho Ban chấp hành trung ương mới quyết định vấn đề người đại diện của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Đề nghị này được đại hội thông qua. Lê-nin phản đối ý kiến của bọn men-sê vích đề nghị gọi đại hội này là "Đại hội I Luân-đôn của đảng thống nhất", Người bảo vệ ý kiến đề nghị gọi đại hội lần này là Đại hội V. Trong cuộc thảo luận vấn đề ứng cử viên vào Ban chấp hành trung ương, Lê-nin đề nghị tiến hành theo phương thức là các phái đề cử người; Người đề nghị tiến hành bỏ phiếu lại lần thứ hai đối với những ứng cử viên có số phiếu bằng nhau, và trong cuộc thảo luận về vấn đề này, Lê-nin kiên trì ý kiến là cuộc họp hẹp của đại hội có toàn quyền tiến hành cuộc bỏ phiếu lại lần thứ hai như vậy. Đề nghị của Lê-nin được đại hội thông qua. Lê-nin trúng cử vào Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

- Sau ngày 19 tháng Năm (1 tháng Sáu). Vào thời gian cuối Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Lê-nin tham dự cuộc họp cuối cùng của phái bôn-sê-vích thảo luận kết quả của đại hội. Cuộc họp đã cử ra Trung tâm bôn-sê-vích do Lê-nin đứng đầu, có trách nhiệm đảm bảo thi hành đường lối cách mạng triệt để theo tinh thần nghị quyết của đại hội.
- Giữa 19 tháng Năm và 3 tháng Sáu (1 và 16 tháng Sáu). Lê-nin viết bài "Thái độ đối với các đảng tư sản". Phần viết thêm cho bài báo được viết vào tháng Sáu, sau ngày 8 (21). Bài báo được in trong văn tập Bôn-sê-vích "Tổng kết của Đại hội Luân-đôn" (Xanh Pê-téc-bua, 1907).
- 20 - 24 tháng Năm (2 - 6 tháng Sáu). Lê-nin hiệu đính bản ghi tốc ký các bài phát biểu của mình tại Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Người làm việc tại thư viện của Viện bảo tàng Anh.
- 21 - 25 tháng Năm (3 - 7 tháng Sáu). Lê-nin tham dự Đại hội II của Đảng dân chủ - xã hội khu Lát-vi-a họp tại Luân-đôn.
- 24 tháng Năm (6 tháng Sáu) Tại phiên họp thứ tám, phiên họp buổi chiều, của Đại hội II của Đảng dân chủ - xã hội khu Lát-vi-a, Lê-nin đọc báo cáo về nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong tình hình hiện nay của cuộc cách mạng dân chủ - tư sản; Người đưa ra dự thảo nghị quyết về vấn đề này. Nghị quyết do Lê-nin đưa ra được ghi vào biên bản của đại hội; đăng trên báo "Zihna" ("Đấu tranh") của Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a ngày 7 (20) tháng Bảy 1907.
- Cuối tháng Năm - chậm nhất là 3 (16) tháng Sáu. Sau khi đại hội kết thúc, Lê-nin từ Luân-đôn trở về Cu-ốc-ca-la. Tại Tê-ri-ô-ki, Lê-nin đọc diễn văn về Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trước những công nhân từ Pê-téc-bua tới.

MỤC LỤC

Lời Nhà xuất bản	
Lời tựa.....	VII
1907	
DỰ THẢO CÁC NGHỊ QUYẾT CHO ĐẠI HỘI V CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA	1 - 12
1. Về tình hình hiện nay của cách mạng dân chủ	3
2. Về thái độ đối với các đảng tư sản	4
3. Về sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước	7
4. Về tình trạng bản cùng về kinh tế của quần chúng và cuộc đấu tranh kinh tế ngày càng trở nên gay gắt	9
5. Về các tổ chức công nhân không đảng phái và trào lưu công đoàn chủ nghĩa vô chính phủ trong giai cấp vô sản	10
SÁCH LƯỢC CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA TRONG THỜI GIAN VẬN ĐỘNG BẦU CỬ. * <i>Trả lời phỏng vấn của cộng tác viên báo "L' Humanité" ngày 17 tháng Hai (2 tháng Ba) 1907</i>	13-20
* BUỔI KHAI MẠC CỦA ĐU-MA NHÀ NƯỚC II	21-25
* ĐU-MA II VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN	26-30
* VỀ BẢN TUYÊN BỐ CỦA XTÔ-LU-PIN. <i>Dự thảo lời hiệu triệu</i>	31-34
BƯỚC QUAN TRỌNG ĐẦU TIÊN.....	35-39

* Hoa thị dùng để chỉ những đầu đề do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác — Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đặt.

PHÁI MEN-SÊ-VÍCH CÓ QUYỀN THI HÀNH CHÍNH SÁCH ỦNG HỘ BỌN DÂN CHỦ - LẬP HIẾN HAY KHÔNG?.....	40-43
CUỘC BẦU CỬ VÀO ĐU-MA VÀ SÁCH LƯỢC CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA.....	44-57
SÁCH LƯỢC CỦA GIAI CẤP TIỂU TƯ SẢN.....	58-63
NHỮNG KẺ GÂY RA PHÂN LIỆT NÓI VỀ SỰ PHÂN LIỆT TƯƠNG LAI.....	64-67
VỀ SÁCH LƯỢC CỦA CHỦ NGHĨA CƠ HỘI.....	68-74
NHỮNG NGƯỜI BÓN-SÊ-VÍCH VÀ GIAI CẤP TIỂU TƯ SẢN.....	75-80
* CÂU TRẢ LỜI L. MÁC-TỐP.....	81
VIỆC SẮP GIẢI TÁN ĐU-MA VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ SÁCH LƯỢC.....	82-86
BỌN DÂN CHỦ - LẬP HIẾN VÀ PHÁI LAO ĐỘNG.....	87-91
CƯƠNG LĨNH HÀNH ĐỘNG CỦA PHÁI DÂN CHỦ - XÃ HỘI CÁCH MẠNG.....	92-104
I.....	92
II.....	98
KHÔNG NÊN VIẾT NGHỊ QUYẾT NHƯ THẾ NÀO.....	105-132
Thay cho lời bạt.....	130
* NHẬN XÉT VỀ BẢN NGHỊ QUYẾT CỦA NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI E-XTÔ-NI-A.....	133
MIỆNG PHẬT, TÂM XÀ.....	134-140
CƠ SỞ CỦA SỰ THÔNG ĐỒNG.....	141-145
* DỰ THẢO DIỄN VĂN VỀ VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT ĐỌC TẠI ĐU-MA NHÀ NƯỚC II.....	149-186
ĐU-MA VÀ VIỆC PHÊ CHUẨN NGÂN SÁCH.....	189-193
CHIM CU CA NGỌI GÀ TRỐNG.....	194-198

NHỮNG CHIẾN SĨ TRÍ THỨC PHẢN ĐỐI SỰ THỐNG TRỊ CỦA GIỚI TRÍ THỨC.....	199-203
SỰ BỐI RỐI CÁU KÍNH (<i>Về vấn đề đại hội công nhân</i>).....	204-219
CƯƠNG LĨNH SÁCH LƯỢC CỦA NHỮNG NGƯỜI MEN-SÊ-VÍCH.....	220-238
VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT VÀ LỰC LƯỢNG CỦA CÁCH MẠNG.....	239-243
ĐU-MA THIẾU MÁU HAY LÀ GIAI CẤP TIỂU TƯ SẢN THIẾU MÁU.....	244-248
TƯ CÁCH TÂM THƯỜNG DƯƠNG DƯƠNG TỰ ĐẮC HAY LÀ NHỮNG NGƯỜI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - CÁCH MẠNG DÂN CHỦ - LẬP HIẾN HÓA.....	249-253
ĐẢNG ĐOÀN ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI VÀ NGÀY 3 THÁNG TƯ TRONG ĐU-MA.....	254-257
CHỖ MẠNH VÀ CHỖ YẾU CỦA CÁCH MẠNG NGA.....	258-269
I.....	258
II.....	264
* LỜI TỰA CHO BẢN DỊCH RA TIẾNG NGA QUYỂN: "NHỮNG BỨC THƯ CỦA I. PH. BẾC-CÔ, I. ĐÍT-XÔ-GHEN, PH.ĂNG-GHEN, C.MÁC, V.V. GỬI PH. A. DOÓC-GHÊ VÀ NHỮNG NGƯỜI KHÁC".....	271-294
Sự đánh giá điển hình về chủ nghĩa cơ hội trí thức trong Đảng dân chủ - xã hội.....	285
* ĐU-MA VÀ PHÁI TỰ DO NGA.....	295-299
LA-RIN VÀ KHRU-XTA-LÉP.....	300-306
PH. MÊ-RINH BÀN VỀ ĐU-MA II.....	307-315
Phái tự do Đức và Đu-ma Nga.....	308
VIỆC CẢI TỔ VÀ VIỆC THỦ TIÊU SỰ PHÂN LIỆT Ở PÊ-TÉC-BUA.....	316-326

BẢN VỀ VẤN ĐỀ CÁCH MẠNG TOÀN DÂN.....	327-332
VỀ TẬP BIÊN BẢN HỘI NGHỊ QUÂN SỰ VÀ CHIẾN ĐẤU HỌP HỘI THÁNG MƯỜI MỘT CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA.....	333-345
BÁO CÁO VỀ VẤN ĐỀ CHIA RẼ Ở PÊ-TÉC-BUA VÀ VỀ VẤN ĐỀ THÀNH LẬP TÒA ÁN ĐẢNG NHÂN SỰ CHIA RẼ ĐÓ, ĐỌC TRƯỚC ĐẠI HỘI V CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA.....	346-367
I. Lời tự bào chữa (hay là lời buộc tội bộ phận men-sê-vích trong Ban chấp hành trung ương) của Lê-nin đọc tại tòa án đảng.....	348
II. Tóm tắt về diễn biến thực tế sự chia rẽ ở Pê-téc-bua.....	363
<i>ĐẠI HỘI V ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA. Ngày 30 tháng Tư - 19 tháng Năm (13 tháng Năm - 1 tháng Sáu) 1907.....</i>	369-434
*1. LỜI PHÁT BIỂU CHỐNG LẠI Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ NGỪNG THẢO LUẬN VẤN ĐỀ CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CỦA ĐẠI HỘI ngày 1 (14) tháng Năm.....	371
*2. BÀI PHÁT BIỂU ĐỌC TRONG THỜI GIAN THẢO LUẬN VẤN ĐỀ CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CỦA ĐẠI HỘI ngày 2 (15) tháng Năm.....	372
*3. Ý KIẾN PHÁT BIỂU BẢO VỆ PHƯƠNG THỨC BIỂU QUYẾT KÝ DANH BẰNG PHIẾU ngày 2 (15) tháng Năm.....	376
*4. Ý KIẾN PHÁT BIỂU VỀ TƯ CÁCH CHỦ TỊCH TẠI PHIÊN HỌP THỨ 6 CỦA ĐẠI HỘI ngày 3 (16) tháng Năm.....	377
1.....	377
2.....	377
*5. BÀI PHÁT BIỂU VỀ BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ngày 4 (17) tháng Năm.....	378

6. BÀI PHÁT BIỂU VỀ BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG ĐOÀN TRONG ĐU-MA ngày 8 (21) tháng Năm.....	385
7. LỜI TUYÊN BỐ CÓ CĂN CỨ ngày 10 (23) tháng Năm	391
8. TUYÊN BỐ ngày 11 (24) tháng Năm.....	393
9. BÁO CÁO VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI CÁC ĐẢNG TỬ SẢN ngày 12 (25) tháng Năm.....	394
10. LỜI KẾT LUẬN ĐỐI VỚI BẢN BÁO CÁO VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI CÁC ĐẢNG TỬ SẢN ngày 14 (27) tháng Năm.....	410
*11. BÀI PHÁT BIỂU VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA CÁC ĐỒNG CHÍ BA-LAN VỀ CÁC ĐẢNG TỬ SẢN ngày 15 (28) tháng Năm.....	417
*12. PHẢN ĐỐI Ý KIẾN CỦA LI-BE SỬA ĐỔI NGHỊ QUYẾT CỦA NHỮNG NGƯỜI BÔN-SÊ-VÍCH ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI THÔNG QUA VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI CÁC ĐẢNG TỬ SẢN ngày 15 (28) tháng Năm.....	421
*13. PHẢN ĐỐI Ý KIẾN CỦA TÔ-RỐT-XKI SỬA ĐỔI NGHỊ QUYẾT CỦA NHỮNG NGƯỜI BÔN-SÊ-VÍCH ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI THÔNG QUA VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI CÁC ĐẢNG TỬ SẢN ngày 15 và 16 (28 và 29) tháng Năm.....	422
1.....	422
2.....	422
*14. PHẢN ĐỐI Ý KIẾN CỦA MÁC-TỐP SỬA ĐỔI NGHỊ QUYẾT CỦA NHỮNG NGƯỜI BÔN-SÊ- VÍCH VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI CÁC ĐẢNG TỬ SẢN ngày 16 (29) tháng Năm.....	423
1.....	423
2.....	423

*15. PHẢN ĐỐI Ý KIẾN CỦA MÁC-TU-NỐP SỬA ĐỔI NGHỊ QUYẾT VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI CÁC ĐẢNG TƯ SẢN ngày 16 (29) tháng Năm.....	425
1	425
2	425
16. BÁO CÁO CỦA TIỂU BAN THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ ĐU-MA NHÀ NƯỚC ngày 18 (31) tháng Năm.....	427
*17. Ý KIẾN PHÁT BIỂU VỀ VẤN ĐỀ TÊN GỌI CỦA ĐẠI HỘI ngày 19 tháng Năm (1 tháng Sáu).....	432
*18. Ý KIẾN PHÁT BIỂU TRONG BUỔI THẢO LUẬN VỀ VẤN ĐỀ BỎ PHIẾU LẠI LẦN THỨ HAI ĐỂ BẦU NGƯỜI VÀO BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ngày 19 tháng Năm (1 tháng Sáu).....	433
1	433
2	433
VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY CỦA CUỘC CÁCH MẠNG DÂN CHỦ - TƯ SẢN	435-436
THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI CÁC ĐẢNG TƯ SẢN	437-462
I.....	438
II	452
III	458
<hr/>	
Danh mục các tác phẩm của V. I. Lê-nin cho đến nay chưa tìm thấy (tháng Hai - tháng Sáu 1907).....	465-467
Danh mục các tác phẩm mà V. I. Lê-nin đã tham gia hiệu đính	468
Danh mục các tác phẩm có thể là của V. I. Lê-nin.....	469
Chú thích.....	470-564

Bản chỉ dẫn các sách báo và tài liệu gốc mà V. I. Lê-nin đã trích dẫn và nói đến	565-618
Bản chỉ dẫn tên người.....	619-685
Thân thế và sự nghiệp của V. I. Lê-nin.....	686-700

PHỤ BẢN

Trang đầu tờ báo "Người công nhân", số 2, ngày 23 tháng Hai 1907, với bài xã luận của V. I. Lê-nin	27
Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Dự thảo diễn văn về vấn đề ruộng đất đọc tại Đu-ma nhà nước II". — 1907	147
Trang đầu tờ báo "Tiếng vang của chúng ta", số 2, ngày 27 tháng Ba 1907 với bài xã luận của V. I. Lê-nin "Đu-ma và việc phê chuẩn ngân sách"	187

Chịu trách nhiệm xuất bản

TRINH THỨC HUỠNH

Chịu trách nhiệm nội dung

HOÀNG PHONG HÀ

Biên tập nội dung: NGUYỄN KHÁNH HÒA

BÙI HỒNG THUÝ

NGUYỄN HẢI BÌNH

Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG

Trình bày kỹ, mỹ thuật: ĐƯỜNG HỒNG MAI

Chế bản vi tính: NGUYỄN THỊ MỸ

Sửa bản in: BAN QUỐC TẾ

Đọc sách mẫu: BAN QUỐC TẾ

Mã số: $\frac{3K2}{CTQG - 2005}$

In 1.000 cuốn, khổ 14,5x20,5 cm, tại Công ty In & Văn hoá phẩm.

Giấy phép xuất bản số: 02-429/CXB-QLXB, cấp ngày 30-3-2005.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2005.